ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH; THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

04 - 2025

445

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH; THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

04 - 2025
445

HÀ NỘI

MỤC LỤC

Trang

PHẦN I: Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế 7

PHẦN II: Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích 625

PHẦN III: Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn 688

PHẦN IV: Yêu cầu thẩm định nội dung 690

PHẦN V: Sửa đổi đơn 697

PHẦN VI: Thay đổi chủ đơn 717

PHẦN VII: Đính chính 736

CONTENTS

PART I: Applications for Invention Patents 7

PART II: Applications for Utility Solution Patents 625

PART III: Applications for Registration of Layout-design of Semi-conductor integrated Circuit 688

PART IV: Requests on Substantive Examination 690

PART V: Amendment of Applications 697

PART VI: Change of Applicants 717

PART VII: Correction 736

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Cụte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) Số bằng / Số công bố đơn
(15) Ngày cấp
(21) Số đơn
(22) Ngày nộp đơn
(30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(43) Ngày công bố đơn
(45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
(51) Phân loại sáng chế quốc tế
(54) Tên sáng chế
(57) Tóm tắt sáng chế
(62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
(67) Số đơn và ngày nộp đơn SC/GPHI mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI/SC
(71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
(72) Tên của tác giả
(73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
(74) Tên của người đại diện SHCN
(75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
(76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
(85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
(86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
(87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

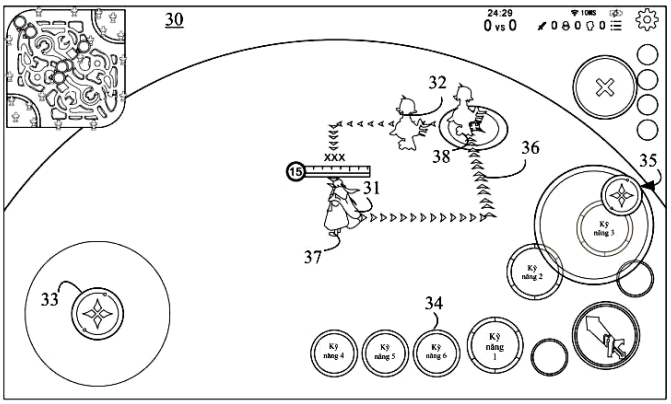
PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(11) **110264 A**
(21) **1-2022-04189**
(22) 20/10/2021
(30) 202110888291.2 03/08/2021 CN
(43) 25/04/2025
(85) 04/07/2022
(86) PCT/CN2021/125019 20/10/2021
(87) WO2023/010690 A1 09/02/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2022
(51) ***A63F 13/2145***
(71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED** (CN)
35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-tech Park, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong 518057, P.R.China
(72) LI, Renjie (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN NHÂN VẬT ẢO THI TRIỂN KỸ NĂNG, THIẾT BỊ MÁY TÍNH, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

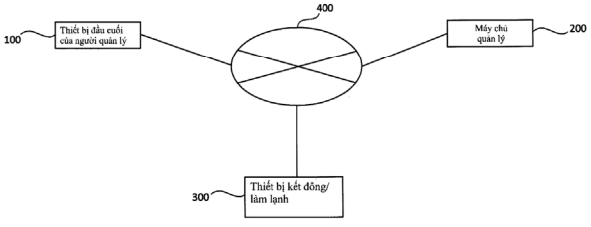
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điều khiển nhân vật ảo thi triển kỹ năng, thiết bị máy tính, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, thuộc về lĩnh vực tương tác giữa máy và người. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: hiển thị nhân vật ảo thứ nhất và trình điều khiển kỹ năng, trình điều khiển kỹ năng này được sử dụng để thi triển kỹ năng tầm xa (202); hiển thị trình chỉ báo kỹ năng tầm xa và trình điều khiển kéo để phản hồi lại thao tác kích hoạt trên trình điều khiển kỹ năng, trình chỉ báo kỹ năng tầm xa này được sử dụng để chỉ báo phạm vi thi triển kỹ năng tầm xa, phạm vi thi triển này có điểm giới hạn thứ nhất và điểm giới hạn thứ hai, điểm giới hạn thứ nhất được xác định dựa trên vị trí của nhân vật ảo thứ nhất, và điểm giới hạn thứ hai được xác định dựa trên vị trí của trình điều khiển kéo (204); và thay đổi ít nhất một trong số hình dạng hoặc diện tích phạm vi thi triển để phản hồi lại thao tác kéo trên trình điều khiển kéo (206). Phương pháp được đề cập ở trên, thiết bị, phương tiện và sản phẩm chương trình được chấp nhận để tấn công một cách hiệu quả các nhân vật ảo thù địch trong trường hợp mà các vị trí của các nhân vật ảo thù địch nằm phân tán, nhờ đó cải thiện hiệu suất xử lý của thiết bị đầu cuối.



(11) **110265 A**
(21) **1-2022-06733**
(22) 02/08/2022
(30) 2021-130007 06/08/2021 JP
(43) 25/04/2025
(85) 18/10/2022
(86) PCT/JP2022/029602 02/08/2022
(87) WO2023/013623 A1 09/02/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/03/2024
(51) ***F25D 23/00***
(71) 1. **ETOS CO., LTD** (JP)
2-15, Yamatomachi 1-chome, Wakabayashi-ku, Sendai-shi, Miyagi 9840042, Japan
2. **THE UNIVERSITY OF TOKYO** (JP)
3-1, Hongo 7-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1138654 Japan
3. **WEST HOLDINGS CORPORATION** (JP)
1-15-24, Kusunoki-cho, Nishi-ku, Hiroshima-shi, Hiroshima 7330002 Japan
(72) Hiroki MASUKO (JP); Hidenori MASUKO (JP); Eiichiro EGASHIRA (JP); Masakazu SUGIYAMA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ THIẾT BỊ KẾT ĐÔNG/LÀM LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý thiết bị kết đông/làm lạnh để quản lý các bất thường của thiết bị kết đông/ làm lạnh, bao gồm máy chủ để nhận thông báo bất thường từ thiết bị kết đông/ làm lạnh qua mạng, và thiết bị đầu cuối của người quản lý để đưa ra từ xa lệnh điều khiển hoạt động đến thiết bị kết đông/ làm lạnh, trong đó máy chủ bao gồm bộ nhớ để lưu trữ thông tin nhiệt độ bên trong của máy kết đông hoặc thiết bị làm lạnh được gửi từ thiết bị kết đông/ làm lạnh và lượng tiêu thụ điện được tiêu thụ bởi máy làm lạnh, và phương tiện giám sát để giám sát xem có bất thường đã xảy ra trong thiết bị kết đông/ làm lạnh hay không trên cơ sở thông tin nhiệt độ bên trong và lượng tiêu thụ điện, trong đó phương tiện giám sát gửi thông tin bất thường đến thiết bị đầu cuối của người quản lý khi nó được đánh giá là bất thường đã xảy ra trong thiết bị kết đông/ làm lạnh trên cơ sở thông tin nhiệt độ bên trong và lượng tiêu thụ điện, và thiết bị đầu cuối của người quản lý gửi lệnh điều khiển hoạt động tương ứng với sự bất thường đến máy chủ, và trong đó máy chủ gửi lệnh điều khiển hoạt động đến thiết bị kết đông/ làm lạnh để thực hiện việc điều khiển hoạt động tương ứng với thông tin bất thường.

Fig.1



(11) **110266 A**
(21) **1-2022-07771**
(22) 29/04/2021
(30) 63/018,178 30/04/2020 US
(43) 25/04/2025
(85) 28/11/2022
(86) PCT/US2021/029833 29/04/2021
(87) WO2021/222527 04/11/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2022
(51) ***H01M 10/0565****; H01M 50/44; H01M 50/411; H01M 10/0562*
(71) **PIERSICA INC.** (US)
10801 NW 42nd Ct. Sunrise, Florida 33351, US
(72) BUCUR, Claudiu B. (US)
(74) Công ty TNHH ASLAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **PIN VÀ BỘ PHÂN TÁCH POLYME TRẠNG RẮN CHO PIN LI-ION**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ phân tách polyme trạng rắn an toàn, mỏng và có độ dẫn điện cao cho pin li-ion. Bộ phân tách theo sáng chế có thể được triển khai trong pin thiếu dung môi và cho phép các ion lithi đi qua các kênh thông qua cấu trúc polyme hóa. Polyme dẫn điện lithi có thể được hình thành thông qua quá trình polyme hóa gốc tự do và có thể bao gồm polyme dẫn điện lithi có dung môi cacbonat polyme hóa giữa các miếng đệm lặp, vật liệu dẫn điện lithi và chất phụ gia gia cố. Tùy chọn, lớp phủ giao diện có thể nằm trên một hoặc nhiều mặt của bộ phân tách để đảm bảo hoạt động lâu dài. Bằng cách sử dụng bộ phân tách như vậy trong pin lithi thể rắn, quá trình lắp ráp pin có thể được đơn giản hóa, độ co ngót có thể giảm và độ an toàn có thể tăng lên. Sáng chế cũng đề cập tới các phương pháp khác nhau để sản xuất bộ phân tách polyme trạng rắn cho pin li-ion.

(11) **110267 A**
(21) **1-2023-04379**
(22) 29/04/2022
(30) 202210128845.3 11/02/2022 CN
(43) 25/04/2025
(85) 04/07/2023
(86) PCT/CN2022/090287 29/04/2022
(87) WO2023/151192 A1 17/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2023
(51) ***C08G 67/02***
(71) **CHAMBROAD CHEMICAL INDUSTRY RESEARCH INSTITUTE CO., LTD.** (CN)
Chambroad Industrial Park, Boxing, Binzhou, Shandong 256500, P.R. China
(72) PEI, Lijun (CN); REN, Zhaoyu (CN); LIU, Yingxian (CN); WANG, Pengpeng (CN); CAO, Liyan (CN); ZHANG, Pengpeng (CN); WANG, Ruijing (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ POLYKETON BÉO BẰNG QUY TRÌNH POLYME HÓA TRONG DUNG DỊCH LIÊN TỤC VÀ POLYKETON BÉO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế polyketon béo bằng quy trình polyme hóa trong dung dịch liên tục và polyketon béo; phương pháp này bao gồm các bước sau đây: a) cấp liên tục cacbon monoxit, hợp chất olefin và hệ dung môi chứa chất xúc tác vào thiết bị phản ứng dòng liên tục để polyme hóa trong dung dịch để thu được polyketon béo; trong đó polyketon béo có cỡ hạt bằng 10 μm đến 50 μm, độ rộng phân bố cỡ hạt bằng 0,5 đến 0,9, và mật độ khối >0,35g/ml. So với giải pháp đã biết, trong phương pháp được đề xuất bởi sáng chế, hệ dung môi chứa chất xúc tác được chọn, và phản ứng polyme hóa trong dung dịch liên tục được thực hiện để cấp liên tục và tháo liên tục, bằng cách đó giải quyết một cách hiệu quả các vấn đề như khó kiểm soát hình dạng của các hạt polyme, dễ mắc vật liệu trên thành, hiệu suất một bình thấp, và độ lặp lại của sản phẩm kém trong quy trình huyền phù gián đoạn truyền thống. Polyketon béo có trọng lượng phân tử trung bình khối >200000, phân bố trọng lượng phân tử <2,0, mật độ khối >0,35g/ml, cỡ hạt bằng 10 μm đến 50 μm, và độ rộng phân bố cỡ hạt bằng 0,5 đến 0,9 có thể thu được bằng phương pháp polyme hóa này.

(11) **110268 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2023-06545**
(22) 25/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2025
(51) ***F28F 1/42***
(71) 1. **LI,YU-SUNG** (TW)
No. 616, Niuchouxi, Minxiong Township, Chiayi County 621018 , Taiwan
2. **WISHTECH CO., LTD.** (TW)
No. 18, Ln. 97, Sec. 2, Zhongzheng Rd., Rende Dist., Tainan City 717 , Taiwan
(72) Li,Yu-Sung (TW); LIN, MENG-KUEI (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) LƯỚI TẢN NHIỆT DÙNG CHO THÁP LÀM NGUỘI

(57) Sáng chế đề cập đến lưới tản nhiệt dùng cho tháp làm nguội, bao gồm nhiều gờ được bố trí theo kết cấu dạng lưới. Mỗi gờ trên một đầu của lưới tản nhiệt có nhiều chi tiết nối dạng khớp sập dương phía bên, và mỗi gờ trên đầu còn lại của lưới tản nhiệt có nhiều chi tiết nối dạng khớp sập âm phía bên. Các chi tiết nối dạng khớp sập dương phía bên và các chi tiết nối dạng khớp sập âm phía bên có thể được nối khớp sập với nhau. Nhiều lưới tản nhiệt có thể được nối với nhau bằng cách nối khớp sập các chi tiết nối dạng khớp sập dương phía bên và các chi tiết nối dạng khớp sập âm phía bên của các lưới tản nhiệt liền kề với nhau. Điều này cho phép chiều dài tổng số được kéo dài hoặc rút ngắn khi cần. Các gờ có thể được bố trí theo dạng sóng hình thang và có thể có các chi tiết nối dạng khớp sập có thể xếp chồng để tạo ra độ linh hoạt bổ sung. Vật liệu được sử dụng cho lưới tản nhiệt có đặc tính không bám dính và kháng khuẩn.

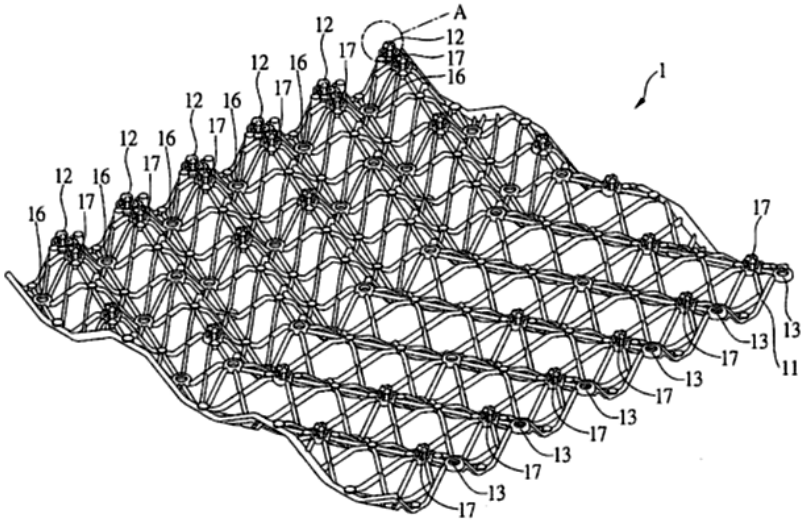


Fig.1

(11) **110269 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2023-06548**
(22) 25/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2023
(51) ***C02F 3/26****; C02F 1/32; C02F 1/42; C02F 1/74; C02F 1/78; C02F 1/00; C02F 1/72*
(71) **CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP MPTEK VIỆT NAM** (VN)
20 Huỳnh Thiện Lộc, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Ngọc Thành (VN)
(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC BẬC CAO BẰNG BỌT KHÍ NANO KẾT HỢP XÚC TÁC QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý nước bậc cao bằng bọt khí nano kết hợp xúc tác quang bao gồm: bước 1: kiểm soát lưu lượng và khối lượng nước nguồn; bước 2: xử lý nước bằng bọt khí nano; bước 3: xử lý nước bằng xúc tác quang; trong đó xử lý nước bậc cao bằng bọt khí nano gồm nano ozon và nano oxi kết hợp tia cực tím và xúc tác TiO_2; nước cần được xử lý bao gồm nước thải, nước cấp hoặc nước tái sử dụng. Quy trình xử lý nước bậc cao theo sáng chế có khả năng khoáng hóa hoàn toàn chất ô nhiễm thành CO_2 và H_2O nên không sản sinh ra bất kỳ các sản phẩm phụ độc hại nào.

(11) **110270 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2023-06633**
(22) 26/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2023
(51) ***B29D 35/00****; A43B 5/00; A43B 13/00; A43B 13/02*
(71) **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CHENG DA VI** (VN)
Nhà xưởng 4, lô 10-12, đường số 5, khu công nghiệp Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(72) Chen, Guochun (CN)

(54) CHẾ PHẨM TRÊN CƠ SỞ POLYETE AMIT KHỐI VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT ĐẾ GIÀY TỪ CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm, tốt hơn là được tạo ra dưới dạng hạt nhựa, được tạo ra trên cơ sở vật liệu nhựa đàn hồi dẻo nhiệt Pebax 4533 SP 01 và hỗn hợp có tên thương mại là PNAP135 bao gồm metallocen polyetylen, nano canxi cacbonat, axit stearic, kẽm stearat và quy trình sản xuất đế giày từ chế phẩm này mà bao gồm các bước như được mô tả chi tiết trong bản mô tả. Chế phẩm dưới dạng hạt nhựa theo sáng chế có thể chịu được nhiệt độ và áp suất cao, nhờ đó cho phép các lỗ được phân bổ đều hơn trong vật liệu polyme được tạo ra, tạo độ nở và đàn hồi tốt hơn, rất phù hợp để sản xuất đế giày. Ngoài ra, chế phẩm dưới dạng hạt nhựa được tạo ra sử dụng thiết bị với trục vít đôi tạo sợi nhựa tròn giúp tạo ra nhựa dạng sợi nhanh và đều, đồng thời tiết kiệm được nhân công trực máy trộn nguyên liệu và nhân công cắt nguyên liệu so với quy trình truyền thống.

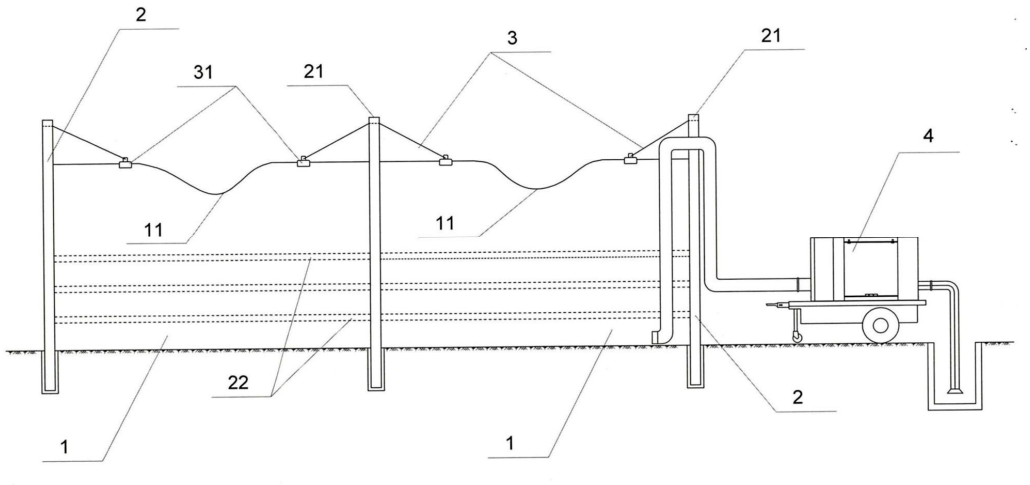
Quy trình theo sáng chế khắc phục các nhược điểm và/hoặc vấn đề của quy trình truyền thống bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở, thời gian sản xuất kéo dài, tốn nhiều nhân công trực tiếp thực hiện ở mỗi máy cho mỗi công đoạn mà hiệu quả mang đến không cao. Quy trình theo sáng chế với công đoạn làm nở còn khác so với quy trình làm nở truyền thống ở chỗ hoàn toàn không sử dụng chất tạo làm nở, chất hỗ trợ làm nở, chất phụ gia, kẽm stearat, bột oxit kẽm, v.v. và cho phép giảm tỷ trọng so với quy trình truyền thống, nhờ đó đế giày cho cảm giác thoải mái trong khi vẫn đảm bảo các đặc tính vốn có của đế ngoài bằng vật liệu cao su như chống trơn trượt và chịu mài mòn. Ngoài ra, khác với các quy trình truyền thống, quy trình theo sáng chế còn bao gồm bước sấy phôi đế mà giúp đế giày có độ đàn hồi tốt hơn, êm hơn. Cụ thể, quy trình làm nở truyền thống độ đàn hồi cao nhất chỉ đạt 60%, trái lại theo cách cải tiến, quy trình theo sáng chế làm nở và sấy vật liệu, nhờ đó tạo ra độ đàn hồi cao hơn cho đế giày mà có thể đạt đến 85%, nghĩa là nâng cao độ đàn hồi lên đến 41,67%.

(11) **110271 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2023-06664**
(22) 27/09/2023
(51) ***C09D 7/65****; C09D 5/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN** (VN)
Phường Tân Thịnh, Thành Phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên
(72) Nguyễn Thị Hiền (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO CÁC NANO TINH THỂ $COAL_2O_4$ CẤU TRÚC SPINEL BẰNG PHƯƠNG PHÁP HÓA ƯỚT TẠI NHIỆT ĐỘ THẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo các nano tinh thể $CoAl_2O_4$ cấu trúc spinel bằng phương pháp hóa ướt tại nhiệt độ thấp. Quy trình chế tạo này rất hiệu quả trong việc điều khiển kích thước, hình dạng và thụ động hóa bề mặt của nano tinh thể. Các nano tinh thể $CoAl_2O_4$ chế tạo được có độ tinh khiết cao, cấu trúc spinel tốt, kích thước và hình dạng đồng đều. Ưu điểm của quy trình này là tách riêng được giai đoạn tạo mầm và giai đoạn phát triển của nano tinh thể. Do đó, có thể nhận được phân bố kích thước hẹp mà không cần đến kỹ thuật chọn lọc kích thước sau khi tổng hợp.

(11) **110272 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2023-06665**
(22) 27/09/2023
(51) ***E03B 3/00***
(71) **NGUYỄN THẠCH LAM** (VN)
373/152/14 Lý Thường Kiệt, phường 08, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thạch Lam (VN)
(54) **HỆ THỐNG BỂ NỔI LẮP GHÉP CHỨA NƯỚC MƯA**

(57) Sáng chế đề cập đến việc sử dụng các bể nổi được dựng lên từ các tấm bạt phẳng và đặt sát nhau để chứa nước mưa. Các cây chống được chôn ngầm theo dọc chu vi của các bể chứa để định hình cho các bể chứa, đầu trên xẻ rãnh để cột dây neo vào, trên thân cây chống gắn các thanh ngang đỡ thành bể. Dây neo là đoạn dây ngắn có hai đầu gắn kẹp, móc để giữ chặt các mép trên của bể chứa. Máy bơm đặt trên xe di động sẽ đưa nước vào bể để chứa tạm khi có ngập lụt. Khi hết ngập rút cạn nước trong bể và tháo rời toàn hệ thống, xếp gọn lại không chiếm mặt bằng sử dụng đất.



(11) **110273 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2023-06752**
(22) 28/09/2023
(51) ***H01M 50/204***; *G01K 13/00; H01M 50/264; H01M 50/258; G01K 1/14; H01M 10/48*
(71) **HYUNDAI MOBIS CO., LTD.** (KR)
203, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06141, Republic of Korea
(72) JANG, Jae Young (KR); KIM, Yong Jung (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CỤM MÔĐUN PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm môđun pin bao gồm chồng ngăn pin trong đó các ngăn pin được xếp chồng và được tạo thành theo hướng ngang, cặp tấm đầu được sắp xếp trên cả mặt thứ nhất và mặt thứ hai của chồng ngăn pin theo hướng ngang, và thiết bị cảm biến được ghép nối với ít nhất một tấm đầu của cặp tấm đầu và đo nhiệt độ của chồng ngăn pin, trong đó thiết bị cảm biến bao gồm chi tiết cảm biến phía trên được bố trí ở trên ít nhất một tấm đầu và đo nhiệt độ của mặt phía trên của chồng ngăn pin, và chi tiết cảm biến phía dưới được bố trí ở dưới ít nhất một tấm đầu và đo nhiệt độ của mặt phía dưới của chồng ngăn pin.

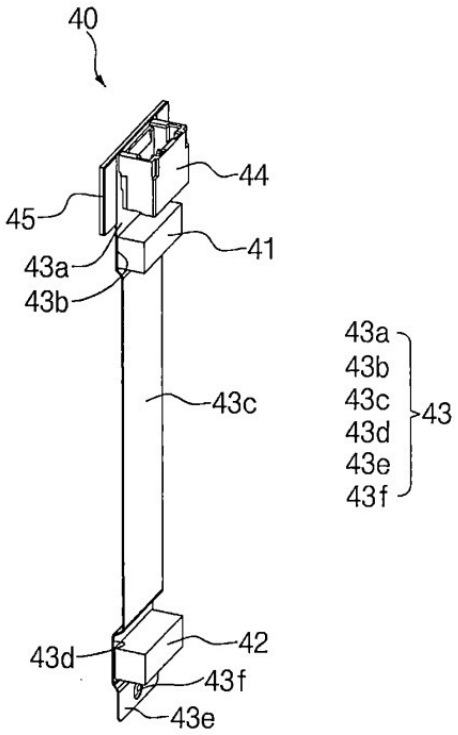


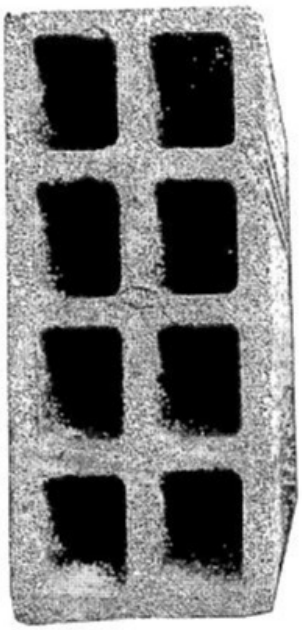
FIG.6

(11) **110274 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2023-06766**
(22) 29/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2023
(51) ***C05F 17/00***
(71) 1. **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN FITOHOOCMON** (VN)
Tầng 3, toà nhà BIOGROUP - 814/3 Đường Láng - Đống Đa - Hà Nội
2. **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC** (VN)
Tầng 2, toà nhà BIOGROUP - 814/3 Đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Lê Văn Tri (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN PHỨC HỢP HỮU CƠ VI SINH**

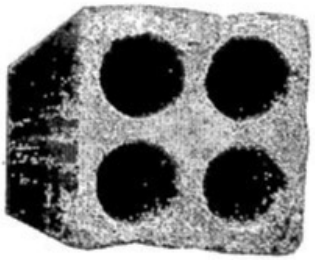
(57) Quy trình sản xuất phân phức hợp hữu cơ vi sinh theo sáng chế mới có bổ sung chế phẩm vi sinh vật đối kháng và chế phẩm Đất hiếm, được thực hiện gồm 4 giai đoạn cơ bản: (i) Thu nhận các chế phẩm vi sinh vật: TRICHODERMA-TRI 69, khử mùi hôi, phân giải hữu cơ, vi sinh vật hữu ích; (ii) thu nhận chế phẩm đất hiếm; (iii) thu nhận phân nền hữu cơ và (iv) phối trộn và bổ sung NPK để tạo thành phân phức hợp hữu cơ vi sinh, phân bón tạo ra có đầy đủ dinh dưỡng cho các loại cây trồng trên các vùng đất khác nhau, từ đó nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho nhà máy và tiết kiệm vật tư phân bón cho người lao động, nhằm tới phát triển nông nghiệp bền vững và an toàn.

(11) **110275 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2023-06817**
(22) 29/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2023
(51) ***C04B 7/00***; *C04B 28/00; C04B 12/00; C04B 24/24*
(71) **NGUYỄN HOÀNG HUY** (VN)
M2/80 Khu phố 5, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) NGUYỄN HOÀNG HUY (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(54) **GẠCH KHÔNG NUNG CHỨA CÁT BIỂN VÀ NƯỚC BIỂN**

(57) Sáng chế là đề xuất gạch không nung chứa cát biển và nước biển thay thế cho cát sông, đá răm, nước ngọt,... có cường độ chịu nén cao và đáp ứng quy định theo tiêu chuẩn Việt Nam. Trong đó, gạch không nung theo sáng chế được dùng để sản xuất bằng cách phối trộn các nguyên liệu bao gồm xi măng thông dụng, cát biển, phụ gia polyme tổng hợp, bột đá và nước biển, và được ép rung và tĩnh thành dạng viên.



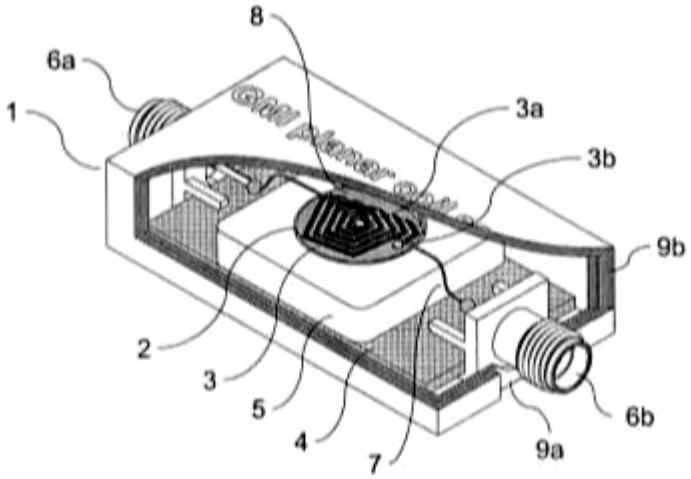
Gạch loại 2



Gạch loại 1

(11) **110276 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2023-06831**
(22) 02/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2023
(51) ***G01R 33/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Nhà E3, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
(72) Đỗ Thị Hương Giang (VN); Vũ Nguyên Thức (VN); Nguyễn Văn Tuấn (VN); Hồ Anh Tâm (VN); Lê Văn Lịch (VN); Nguyễn Thị Ngọc (VN); Nguyễn Hữu Đức (VN)
(54) **LINH KIỆN CẢM BIẾN TỪ TỔNG TRỞ DẠNG CUỘN PHẲNG HÌNH NGŨ GIÁC KÍCH THƯỚC MICRO VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LINH KIỆN CẢM BIẾN NÀY**

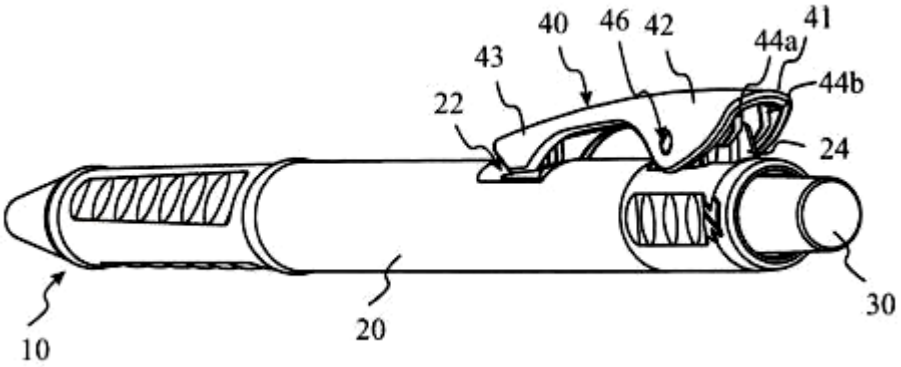
(57) Sáng chế đề cập tới linh kiện cảm biến từ tổng trở dạng cuộn phẳng hình ngũ giác (1) có kết cấu bao gồm phần lõi (2) là cuộn dây phẳng (3) làm bằng vật liệu từ tính được giữ cố định trên đế cảm biến (4) nhờ giá đỡ (5), hai đầu điện cực phần lõi (3a, 3b) được kết nối với giắc cắm (6a, 6b) thông qua dây dẫn (7), phần lõi linh kiện cảm biến và 2 đầu dây kết nối với phần lõi được phủ lớp keo bảo vệ (8) không dẫn điện, toàn bộ linh kiện cảm biến được đặt bên trong vỏ bảo vệ gồm nắp dưới (9) và nắp trên (10) để tạo thành linh kiện cảm biến thành phẩm (1). Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp chế tạo phần lõi cuộn dây phẳng hình ngũ giác xoắn ốc và quy trình chế tạo linh kiện cảm biến.



H.1b

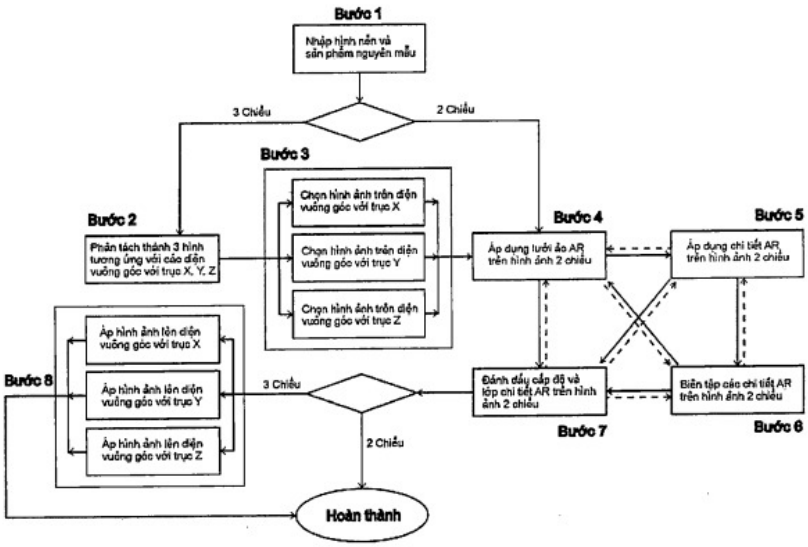
(11) **110277 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2023-06837**
(22) 02/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2023
(51) ***B43K 25/02***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG** (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(54) **BÚT VỚI THANH CÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến bút (10) bao gồm: thân bút (20) có bộ phận trục quay (26); lõi bút gồm đầu bấm (30); thanh cài (40) gồm đầu gần (41), đầu xa (43) và phần giữa (42) mở rộng hướng với các lỗ (46) để lắp vào trục quay (26) của thân bút (20) để thanh cài (40) có thể quay chuyển từ trạng thái khóa sang trạng thái mở và ngược lại; cơ cấu tạo lực đàn hồi gồm bộ phận nêm (24) và bộ phận kẹp (44) lần lượt nằm trên thân bút (20) và thanh cài (40) sao cho bộ phận nêm (24) luôn luôn chèn vào giữa và tiếp xúc hai mặt đối diện của bộ phận kẹp (44); nhờ đó thanh cài (40) có thể chuyển trạng thái từ mở khi có lực tác động vào đầu gần (42) sang khóa khi ngưng lực tác động.



(11) **110278 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2023-06896**
(22) 04/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2023
(51) ***G06F 3/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT** (VN)
Khu GD&ĐT - Khu Công nghệ cao Hòa Lạc - Km29 Đại lộ Thăng Long, Thạch Thất, Thành phố Hà Nội
(72) NGUYỄN ĐỨC SƠN (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH ẢNH SẢN PHẨM NGUYÊN MẪU VỚI GIAO DIỆN TƯƠNG TÁC VÀ THỰC TẾ TĂNG CƯỜNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo hình ảnh sản phẩm nguyên mẫu với giao diện tương tác và thực tế tăng cường bao gồm: khởi tạo không gian của sản phẩm nguyên mẫu và tạo hình ảnh phẳng là hình chiếu của nguyên mẫu bằng cách lựa chọn nguyên mẫu là đối tượng mặt phẳng hai chiều hoặc hình thể ba chiều trên cơ sở của các khối cơ bản là khối hộp, cầu hoặc biến thể kết hợp; sử dụng hình ảnh chi tiết áp lên hình ảnh bề mặt sản phẩm nguyên mẫu qua lớp hình ảnh thực tế tăng cường được biên tập bằng cách thay đổi vị trí, kéo to, thu nhỏ, thay đổi tỷ lệ, lật ngược, trực tiếp trên giao diện đồ họa của người dùng. Kết quả đạt được của sáng chế là hình ảnh sản phẩm nguyên mẫu. Các bước tạo hình ảnh được kết hợp với nhau một cách linh hoạt giúp cho quá trình tạo hình ảnh diễn ra nhanh chóng và đa dạng. Thao tác tạo hình ảnh dựa trên mô hình ý niệm của người dùng với sự trợ giúp của giao diện đồ họa tương tác người - máy. Cách tạo và biên tập hình ảnh được thể hiện trên lớp đệm trung gian trước khi được áp dụng vào hình ảnh chính của quy trình phát triển hình ảnh. Quá trình biên tập dựa trên những giải pháp gợi ý được dựng sẵn trong thư viện.



Hình 1

(11) **110279 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2023-06941**
(22) 05/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2023
(51) ***A61K 39/00***
(71) **HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM** (VN)
Thị Trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(72) Lê Huỳnh Thanh Phương (VN); Đặng Hữu Anh (VN); Nguyễn Bá Hiên (VN); Nguyễn Văn Giáp (VN)
(54) **QUY TRÌNH SO SÁNH TRÌNH TỰ GEN VIRUT GÂY BỆNH GIẢ DẠI Ở LỢN**

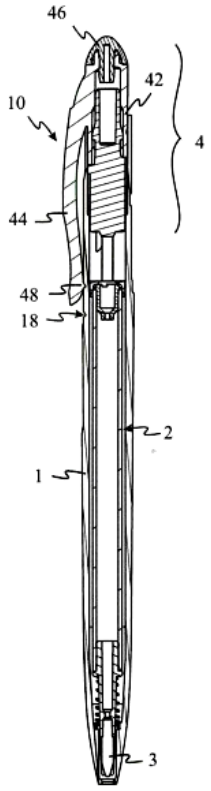
(57) Sáng chế đề xuất quy trình so sánh trình tự gen virut gây bệnh giả dại ở lợn nhằm nghiên cứu và hiểu rõ tính chất của virut này, quy trình này đóng vai trò quan trọng trong nghiên cứu và kiểm soát bệnh giả dại ở lợn, góp phần bảo vệ sức khỏe động vật và ngăn ngừa sự lây lan của virut vào bầy lợn nuôi.

(11) **110280 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2023-06955**
(22) 05/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2023
(51) ***A23K 10/00***
(71) **HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM** (VN)
Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Công Oánh (VN); Cù Thị Thiên Thu (VN); Nguyễn Thị Huyền (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI CHO GÀ THỊT ĐỂ TĂNG CHẤT LƯỢNG THỊT GÀ VÀ THỨC ĂN CHĂN NUÔI CHO GÀ THỊT THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất thức ăn chăn nuôi cho gà thịt để tăng chất lượng thịt gà. Bằng cách bổ sung dầu cây sacha inchi (*Plukenetia volubilis* L.) kết hợp với hỗn hợp thảo dược bao gồm bột cây Đơn kim (*Bidens pilosa* L.), bột cành và lá cây Quế (*Cinnamomum cassia* Presl) và bột rễ cây Đương quy (*Angelica sinensis*) được phối trộn theo tỷ lệ 3/1/1 (theo khối lượng) với thành phần thức ăn cung cấp năng lượng cho gà. Quy trình sản xuất thức ăn chăn nuôi cho gà thịt theo sáng chế cho phép thu được thức ăn chăn nuôi dùng cho gà thịt để tăng lượng omega, đặc biệt là lượng omega-3 trong thịt gà thành phẩm. Các thành phần thảo dược cho phép giảm mùi hôi chuồng trại và tăng chất lượng thịt gà thu được.

(11) **110281 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2023-07007**
(22) 06/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2023
(51) ***B43K 24/02***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG** (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(54) **BÚT BẤM VỚI CƠ CẤU CỐ ĐỊNH ĐẦU XÓA**

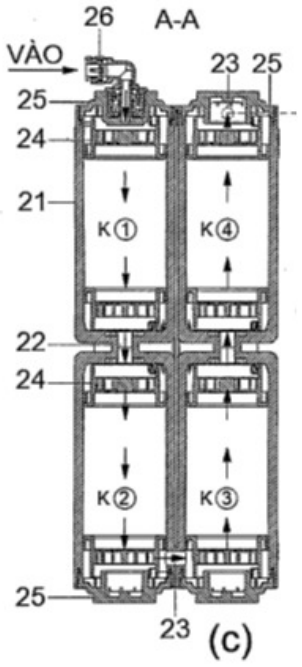
(57) Sáng chế đề xuất bút (10) với đầu xóa có thể được cố định một cách độc lập với cơ cấu di chuyển và khóa đầu bút, bút (10) bao gồm thân bút (1); lõi bút (2); đầu bút (3); cụm trượt (4) bao gồm phần hình ống (42), thanh cài (44) và đầu xóa (46); ống chứa mực; cơ cấu cam và lò xo để di chuyển và khóa đầu bút (3) ở vị trí viết và vị trí bảo quản; khác biệt ở chỗ bao gồm thêm: phần lồi (48) ở mặt trong của thanh cài; và hai phần lõm (18, 18') trên thân bút (1) ở vị trí sao cho phần lồi (48) lần lượt đối diện với phần lõm thứ nhất (18) và phần lõm thứ hai (18') khi bút ở trạng thái hoạt động và trạng thái bảo quản.



Hình 1

(11) **110282 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2023-07042**
(22) 09/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2023
(51) ***B01D 61/02**; B01D 61/10*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN MÁY GIA DỤNG HÒA PHÁT HÀ NAM** (VN)
Khu công nghiệp Hòa Mạc, phường Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(72) Nguyễn Khả Dũng (VN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(54) **CỤM LÕI LỌC CHỨC NĂNG CỦA MÁY LỌC NƯỚC**

(57) Sáng chế đề xuất cụm lõi lọc chức năng (2) của máy lọc nước thẩm thấu ngược (RO) có thân lõi (21) liền khối được tạo các khoang tương ứng với từng lõi lọc (K1, K2,...K7, K8)), và các đường nối gồm các đường nối dọc (22) và các đường nối ngang (23) giữa các khoang tạo thành hệ đường dẫn từ khoang đầu vào (K1) tới khoang đầu ra (K8); vỉ chặn (24) được bố trí ở hai đầu của mỗi khoang của thân lõi (21); vật liệu lọc (29) được nhồi vào trong từng khoang của thân lõi giữa hai vỉ chặn (24); nắp bịt (25) được lắp vào các khoang; và một đầu nối vào (26) được nối vào khoang đầu vào (K1) và một đầu nối ra (27) được nối vào khoang đầu ra (K8). Nhờ tạo cụm lõi lọc chức năng (2) có kết cấu nguyên khối, nên giảm thiểu được nhân công sản xuất, lắp đặt, cũng như giảm được số lượng các chi tiết cần tháo lắp cho máy lọc nước.



(11) **110283 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2023-07053**
(22) 10/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2023
(51) ***B29C 43/02***
(71) **JIA WEI LIFESTYLE, INC.** (TW)
14F.-4, No. 296, Sec. 4, Xinyi Rd., Da'an Dist., Taipei City, Taiwan
(72) Shih-Wei WU (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ CHỨA CÓ TRANG TRÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đồ chứa có trang trí (3), mà bao gồm lớp trang trí thứ nhất (32) được gắn vào bề mặt của thân đồ chứa (31). Phương pháp này bao gồm bước tạo ra mẫu trang trí thứ nhất (920) mà bao gồm bước phụ tạo hình dạng trước mẫu trang trí thứ nhất (921) và bước phụ cắt mẫu trang trí thứ nhất (922) và tạo ra phần trang trí thứ nhất (42), bước định vị mẫu trang trí (940) để đặt phần trang trí thứ nhất (42) trong máy đúc áp lực, và bước đúc áp lực (950) để tạo ra đồ chứa có trang trí (3).

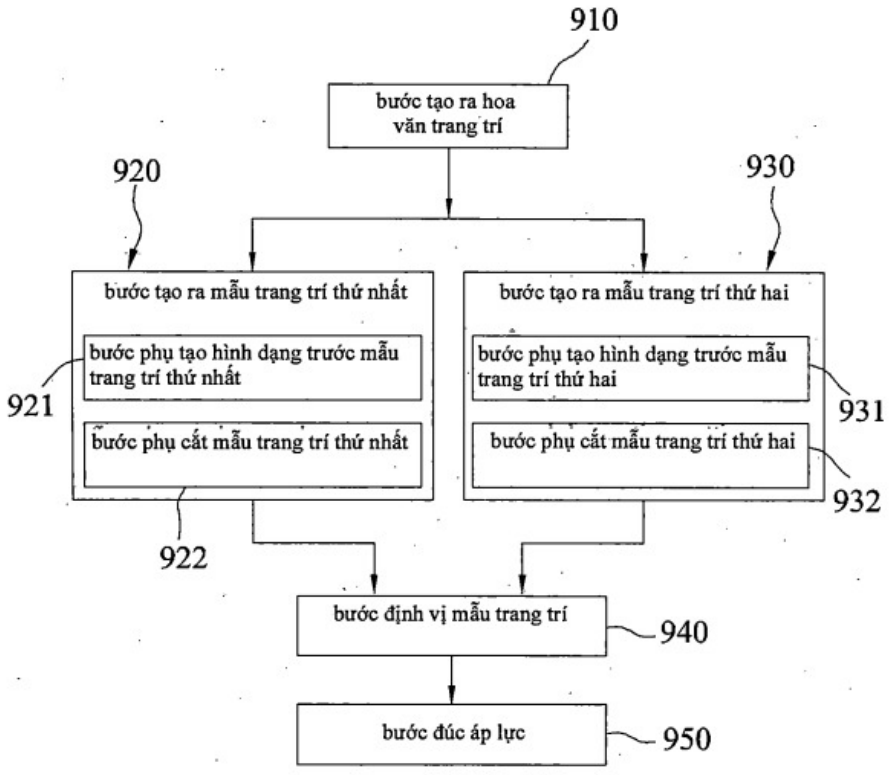


FIG.1

(11) **110284 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2023-07088**
(22) 11/10/2023
(51) ***G01N 27/00***
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ NANO (INT) - ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
(72) Trần Văn Danh (VN); Nguyễn Minh Nhật (VN); Đoàn Đức Chánh Tín (VN); Đặng Mậu Chiến (VN)
(54) **BẢNG MẠCH ĐA CHỨC NĂNG CHO MÔ-ĐUN THU THẬP, XỬ LÝ VÀ TRUYỀN TÍN HIỆU TỪ ĐẦU DÒ ĐO ĐỘ MẶN**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch đa chức năng cho mô-đun thu thập, xử lý và truyền tín hiệu từ đầu dò độ mặn tích hợp các chức năng, đồng thời tạo ra phương thức giao tiếp cho mạch điện tử tích hợp. Các chức năng tích hợp trên bảng mạch điện tử gồm các khối mạch: khối mạch cấp nguồn cho toàn bảng mạch điện tử tích hợp, khối mạch chuyển đổi để đọc lần lượt giá trị 2 đầu dò độ mặn; khối mạch đọc giá trị cảm biến nhiệt độ tạo nên tính năng bù nhiệt cho mô-đun thu thập tín hiệu từ đầu dò độ mặn; khối mạch giao tiếp Canbus với nhiệm vụ làm cho mạch tích hợp có thể giao tiếp với các mạch khác trong hệ thống để truyền dữ liệu cho mạch chính (Master) truyền lên web hay nhận tín hiệu từ các mạch khác; khối vi điều khiển STM8S thu thập, xử lý và truyền thông tin.

(11) **110285 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2023-07089**
(22) 11/10/2023
(51) ***H05K 3/00***
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ NANO (INT) - ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 6, Phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
(72) Đoàn Đức Chánh Tín (VN); Đặng Mậu Chiến (VN); Nguyễn Minh Nhật (VN); Trần Văn Danh (VN); Đặng Thị Mỹ Dung (VN)
(54) **QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ KIỂM TRA CÁC LINH KIỆN THÀNH PHẦN VÀ LẮP RÁP BO MẠCH ĐIỆN TỬ THU THẬP VÀ XỬ LÝ TÍN HIỆU CỦA MODULE ĐO ĐỘ MẶN**

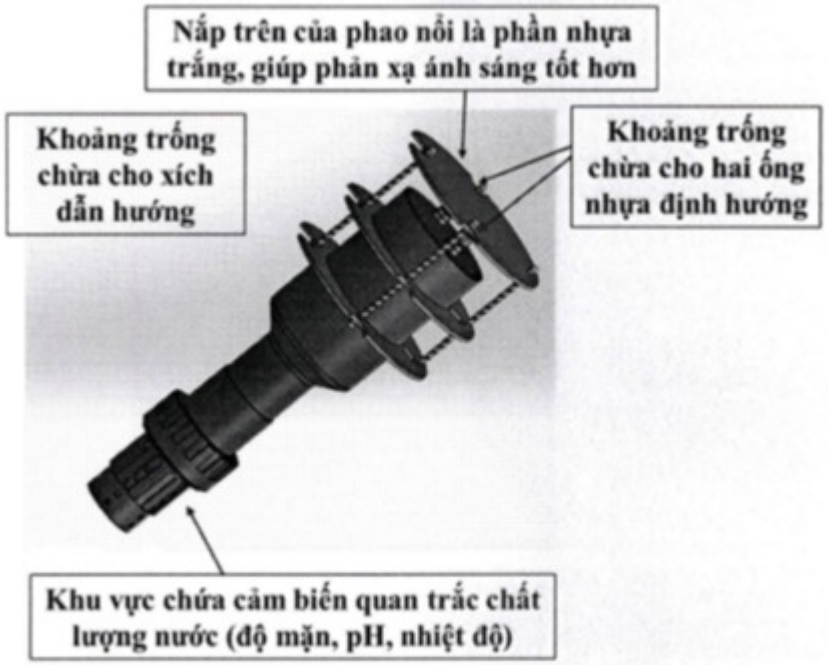
(57) Quy trình công nghệ kiểm tra các linh kiện thành phần và lắp ráp bo mạch điện tử thu thập và xử lý tín hiệu của module đo độ mặn bao gồm 4 bước: Bước 1: Kiểm tra linh kiện điện tử. Các linh kiện cần được kiểm tra trong quá trình này là điện trở - R, tụ điện - C,... Để thực hiện bước này, cần trang bị các thiết bị chuyên dụng như: đồng hồ vạn năng của nhà sản xuất Fluke, máy hiện sóng hay còn gọi là oscilloscope, bộ cấp nguồn AC - DC, thiết bị Track3200S để kiểm tra đặc tính linh kiện. Bước 2: Quét kem hàn và gắn linh kiện dán SMD. Để hàn linh kiện SMD hàng loạt lên bo mạch, đầu tiên cần quét kem hàn lên chân hàn (solder) của bo mạch, việc này cần có độ chính xác cao, sai số thấp của khung tensil (khung nhôm đục lỗ chân linh kiện). Công đoạn này thực hiện nhờ máy quét kem hàn Stenprint 3000 của Bungard. Sau đó gắn linh kiện lên bo mạch bằng máy gắp đặt linh kiện Bungard SMT3000. Bước 3: Nung kết khối kem hàn Nung nóng kem chì trên bo mạch để liên kết các linh kiện vào chân hàn của bo mạch. Nhiệt độ cần nung phụ thuộc vào loại kem chì đã quét trên mạch, có thể sử dụng bất kỳ loại lò nung nào có thể điều khiển nhiệt độ. Bước 4: Hàn linh kiện cắm lên bo mạch. Sau khi dã hoàn thành việc hàn linh kiện dán SMD lên bo mạch, việc còn lại là hàn linh kiện cắm bằng mỏ hàn.

(11) **110286 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2023-07090**
(22) 11/10/2023
(51) ***G01N 27/00***
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ NANO (INT) - ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 6, Phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Minh Nhật (VN); Trần Văn Danh (VN); Đoàn Đức Chánh Tín (VN); Đặng Mậu Chiến (VN)
(54) **MẠCH ĐIỆN CHO MÔ-ĐUN THU THẬP VÀ XỬ LÝ TÍN HIỆU TỪ ĐẦU DÒ ĐỘ MẶN**

(57) Sáng chế đề xuất mạch điện cho mô-đun thu thập và xử lý tín hiệu từ đầu dò độ mặn trên phần mềm LTSpice, gồm các khối mạch chính sau đây: (1A) Khối tạo nguồn xoay chiều dùng để tạo điện áp xoay chiều với biên độ và tần số điều chỉnh được; (1B) Mạch đệm ngõ vào dùng để tăng công suất của nguồn, tránh hiện tượng sụt áp; (1C) Khối mạch mô phỏng đầu dò độ mặn mô phỏng lại cấu trúc của đầu dò độ mặn; (1D) Khối mạch chuyển từ dòng điện sang điện áp để chuyển tín hiệu dòng điện đi ra từ đầu dò độ mặn thành tín hiệu điện áp để phục vụ cho việc thu thập và xử lý dữ liệu; (1E) Mạch chuyển RMS LTC1966 dùng để chuyển tín hiệu điện áp xoay chiều thành tín hiệu điện một chiều để thuận tiện cho việc phục vụ thu thập và xử lý dữ liệu; (1G) Khối mạch khuếch đại ngõ ra dùng để khuếch đại tín hiệu điện áp thành giá trị mà bộ ADC của vi điều khiển có thể đọc được. Mô-đun thu thập và xử lý tín hiệu từ đầu dò độ mặn có khả năng giao tiếp tín hiệu tương tự với vi điều khiển để thu thập và xử lý dữ liệu từ đầu dò độ mặn.

(11) **110287 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2023-07091**
(22) 11/10/2023
(51) ***G01F 23/00***; *G05D 1/00*
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ NANO (INT) - ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 6, Phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
(72) Lê Nguyên Ngân (VN); Trần Văn Danh (VN); Nguyễn Minh Nhật (VN); Đặng Mậu Chiến (VN)
(54) **HỆ THỐNG XÁC ĐỊNH MỰC NƯỚC TẠI CỐNG NGĂN MẶN SỬ DỤNG CẢM BIẾN LIDAR KẾT HỢP CÙNG PHAO NỔI ĐẶT TRONG ỐNG THIẾT BỊ**

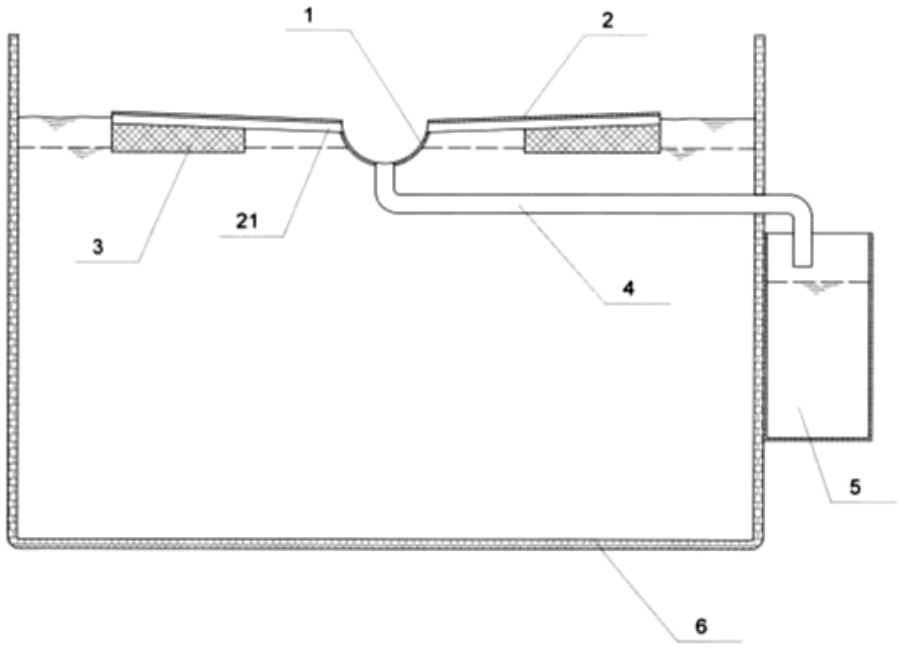
(57) Sáng chế đề cập đến phương án xác định mực nước tại cống ngăn mặn bằng cách kết hợp sử dụng cảm biến LIDAR (light detection and ranging) kết hợp cùng phao nổi đặt trong cùng một ống thiết bị. Trong đó cảm biến LIDAR được gắn vào phần nắp của ống thiết bị. Phao nổi được thiết kế khá đặc biệt với khoảng trống cho hai ống định hướng và xích dẫn hướng. Ngoài ra, phao nổi được thiết kế với khoảng trống cho cụm cảm biến, nhằm giúp quan trắc nhiều thông số của nước tại cống ngăn mặn. Khi nước dâng lên hoặc hạ xuống tại cống ngăn mặn, phao nổi sẽ đi lên xuống theo hai ống nhựa định hướng. Cảm biến LIDAR ghi nhận sự thay đổi độ cao của phần nắp nhựa trắng của phao nổi, từ đó suy ra độ cao mực nước tại cống ngăn mặn.



Hình 1

(11) **110288 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2023-07140**
(22) 12/10/2023
(51) ***B01D 21/00***
(75) **NGUYỄN THẠCH LAM** (VN)
373/152/14 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(54) **MÁNG TÁCH CHẤT LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máng tách chất lỏng, trong đó việc máng đặt nổi trong hỗn hợp dung dịch để tách lớp chất lỏng nhẹ nổi bên trên ra khỏi hỗn hợp dung dịch, máng có gắn phao để nổi trên bề mặt của dung dịch, bộ phận tấm tràn có tác dụng dẫn chất lỏng nhẹ ở trên bề mặt chảy vào ngăn thu trung tâm từ đó theo ống dẫn để vào hộp đựng chất lỏng và có thể lấy chất lỏng này ra được dễ dàng, khi lớp chất lỏng trên bề mặt được thu gần hết, phao sẽ đẩy tấm tràn nổi lên cao và không thu lớp chất lỏng tiếp theo. Cứ như vậy khi hỗn hợp dung dịch lại được đưa vào thùng chứa và tạo cho lớp chất lỏng trên cùng dày lên thì máng lại theo phao chìm xuống tiếp tục thu lớp chất lỏng này để tách được lớp chất lỏng nhẹ nằm trên cùng này ra khỏi hỗn hợp dung dịch.



(11) **110289 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2023-07179**
(22) 13/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2024
(51) ***H01M 50/258***
(71) **HYUNDAI MOBIS CO., LTD.** (KR)
203, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06141, Republic of Korea
(72) LEE, Geum Hyeon (KR); KIM, Ki Hyeon (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CỤM MÔĐUN PIN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CỤM MÔĐUN PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm môđun pin trong đó các môđun đơn vị được xếp chồng. Mỗi trong số các môđun đơn vị bao gồm: các phần tử pin; và các cụm hộp chứa để cố định lần lượt các phần tử pin. Cụm môđun pin bao gồm: cụm cảm biến được gắn vào các đầu phía trên của các cụm hộp chứa và được lắp ráp vào đó; vỏ bọc phía trước để che các bề mặt phía trước của các cụm hộp chứa; và đầu nối được ghép nối và cố định vào vỏ bọc phía trước. Đầu nối bao gồm: thân đầu nối; và vùng nhô ra thứ nhất mà nhô ra từ thân đầu nối. Lỗ kết nối cụm cảm biến phía trên được tạo ra ở vùng phía trên của mỗi trong số các cụm hộp chứa.

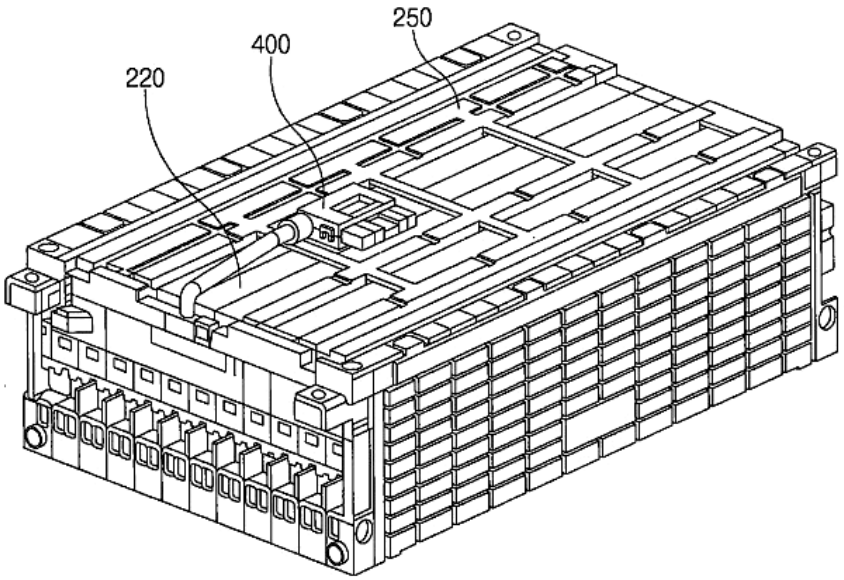
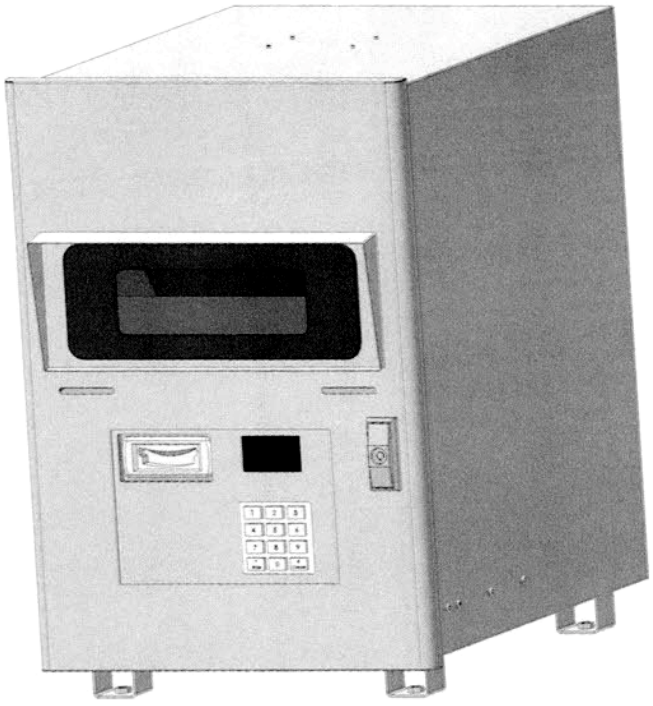


FIG.28

(11) **110290 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2023-07181**
(22) 13/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2023
(51) ***G07F 11/00***
(75) **HOÀNG NGỌC LINH** (VN)
908 Ct3 Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ BÁN NHANG (HƯƠNG) TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thiết bị bán nhang tự động. Sản phẩm bao gồm khung thiết bị, cụm băng tải và cụm cửa. Trong đó, khung thiết bị bao gồm cụm ray trượt dưới, cụm ray trượt trên và số lượng lớn chân đứng; cụm cửa bao gồm khung cửa, máng trả nhang, cửa trả nhang, khe nhận tiền, đầu đọc tiền, màn hình hiển thị và bàn phím; cụm băng tải bao gồm thùng đựng que nhang, băng tải, động cơ chính, mạch điều khiển, hệ thống sấy hương, cuộn hút điện từ và cảm biến đếm que nhang. Thiết bị theo sáng chế giúp hiện đại hóa hình thức bán hương tại các đền, chùa, góp phần làm minh bạch nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng sản phẩm, hàng hóa cung cấp trực tiếp đến người dân. Đồng thời, các máy bán hương tự động sẽ dần thay thế cho hình thức bán hương trôi nổi trên thị trường không có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, rất độc hại đến sức khỏe người dân khi đốt hương.

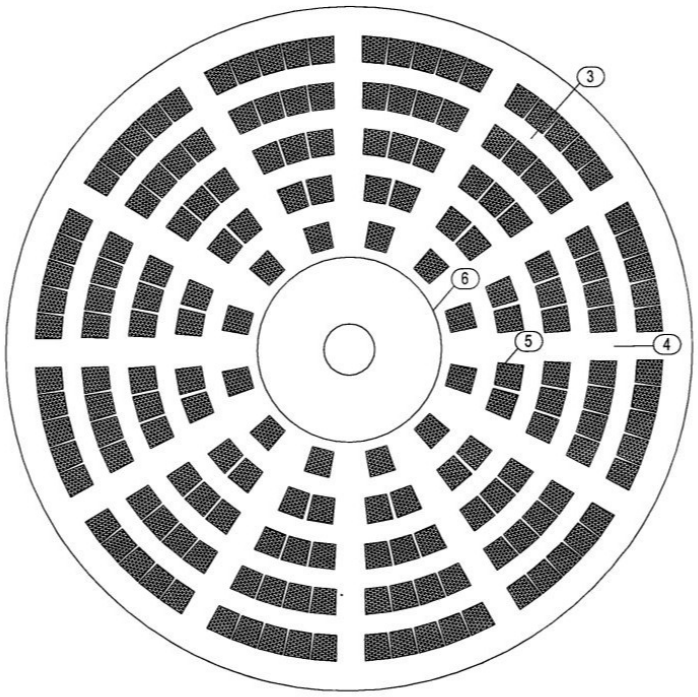


Hình 1

(11) **110291 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2023-07183**
(22) 13/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2023
(51) ***E02D 27/42**; F03D 13/20*
(75) 1. **NGUYỄN VIỆT HƯNG** (VN)
Tổ 14, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam
2. **TRẦN QUANG ĐẠT** (VN)
Tổ 14, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **MÓNG TUA BIN ĐIỆN GIÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG MÓNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến móng tua bin điện gió và phương pháp thi công móng này. Móng tuabin điện gió có dạng khối nón cụt bao gồm: vành khuyên cổ móng rỗng ở giữa mặt trên và mặt dưới được phủ kín bằng hai tấm sàn; đế móng hình trụ lớn mở rộng dạng hình côn được mở rộng tỏa tròn, bao gồm các hệ dầm hướng tâm được kết nối tỏa tròn cách đều nhau từ vành khuyên cổ móng, các dầm vòng dạng vành khuyên được bố trí đồng tâm với vành khuyên cổ móng và liên kết các hệ dầm hướng tâm với nhau, và sàn trên và sàn dưới bao bọc toàn bộ bề mặt trên và dưới của các hệ dầm hướng tâm và các hệ dầm vòng; các khối hộp (shearbox) chứa vật liệu thay thế bê tông được bố trí trong các khoảng trống giữa các hệ dầm hướng tâm và các hệ dầm vòng của đế móng.

Fig.2



(11) **110292 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2023-07191**
(22) 16/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2023
(51) ***D06F 58/20***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ SORA** (VN)
11 Nguyễn Huy Tưởng, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Duy Thịnh (VN)
(54) **MÁY SẤY THƠM QUẦN ÁO**

(57) Máy sấy thơm quần áo làm sạch, khử mùi, khử khuẩn và làm thơm quần áo bằng dung dịch thơm. Dung dịch thơm chứa thành phần hỗn hộp cồn, hương, nhũ từ bình chứa được hút trong ống dẫn vào máy bơm tạo áp suất qua dây dẫn ra vòi phun tia sương vào lồng sấy đang quay. Dung dịch thơm hòa trộn đều quần áo đảo theo 4 hướng trái, phải, trong, ngoài bằng 2 gờ chéo nghiêng đối ngược nhau trong lồng sấy. Do bình chứa dung dịch thơm, ống dẫn vào, máy bơm tạo áp suất, dây dẫn ra và vòi phun tia sương được bố trí phía trong nắp cửa trước lồng sấy có thể được nạp dung dịch thơm, thay thế từng bộ phận một cách dễ dàng. Do dung dịch thơm bám hết vào quần áo và tính dễ bay hơi của dung dịch thơm làm tăng hiệu quả việc sấy thơm quần áo tiết kiệm dung dịch, tiết kiệm thời gian, tiết kiệm công sức và giảm tác hại sức khỏe.

(11) **110293 A** (43) 25/04/2025

(21) **1-2023-07216**

(22) 16/10/2023

(51) ***B61L 29/00***

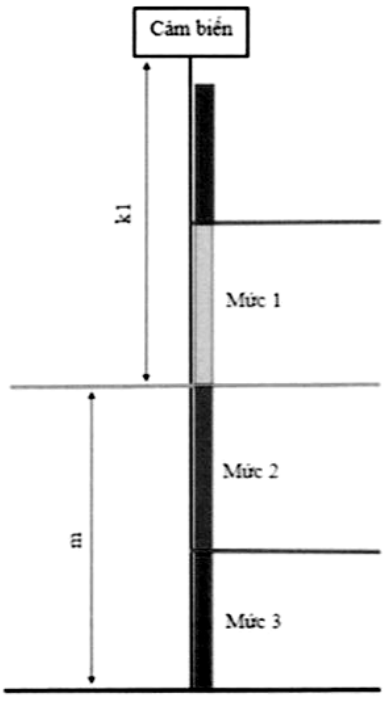
(75) 1. **NGUYỄN KIM TRINH** (VN)
Trường THPT chuyên tỉnh Lào Cai, đường Phan Kế Bính, phường Bắc Cường, tỉnh Lào Cai
2. **NGUYỄN ĐỨC QUỲNH ANH** (VN)
Trường THPT chuyên tỉnh Lào Cai, đường Phan Kế Bính, phường Bắc Cường, tỉnh Lào Cai
3. **TRẦN ĐỨC MẠNH** (VN)
Trường THPT chuyên tỉnh Lào Cai, đường Phan Kế Bính, phường Bắc Cường, tỉnh Lào Cai

(54) **THIẾT BỊ CẢNH BÁO AN TOÀN ĐƯỜNG SẮT ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ PHÁT SÓNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN VÀ XỬ LÍ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cảnh báo an toàn đường sắt bao gồm mạch điều khiển trung tâm, bảng vi điều khiển, mạch thu phát sóng, cảm biến tiệm cận hồng ngoại, động cơ servo, nguồn pin 12V, nguồn điện 12V, các nút nhấn, đèn còi cảnh báo, màn hình hiển thị, hộp kỹ thuật, thiết bị cảnh báo sớm cho các phương tiện đường sắt, đường bộ nhằm đảm bảo lưu thông an toàn khi qua các điểm giao nhau đồng cấp.

(11) **110294 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2023-07217**
(22) 16/10/2023
(51) ***E01F 9/00***
(75) 1. **NGUYỄN QUỐC THÁI BẢO** (VN)
Trường THPT chuyên tỉnh Lào Cai, đường Phan Kế Bính, phường Bắc Cường, tỉnh Lào Cai
2. **NGUYỄN MAI PHƯƠNG** (VN)
Trường THPT chuyên tỉnh Lào Cai, đường Phan Kế Bính, phường Bắc Cường, tỉnh Lào Cai
3. **NGUYỄN MINH DƯƠNG** (VN)
Trường THPT chuyên tỉnh Lào Cai, đường Phan Kế Bính, phường Bắc Cường, tỉnh Lào Cai
(54) **THIẾT BỊ CẢNH BÁO AN TOÀN CHIỀU CAO CHO CÁC PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cảnh báo an toàn chiều cao bao gồm thiết bị thu phát sóng RF không dây với bán kính hoạt động 1,5km. Thiết bị còn bao gồm mạch điều khiển trung tâm, bảng vi điều khiển và vi điều khiển, môđun thu phát sóng, cảm biến siêu âm chống nước, màn hình hiển thị, đèn còi cảnh báo, hộp kỹ thuật. Thiết bị có khả năng cảnh báo sớm bằng chuông và các thông số an toàn hiển thị trên màn hình giúp lái xe chủ động.

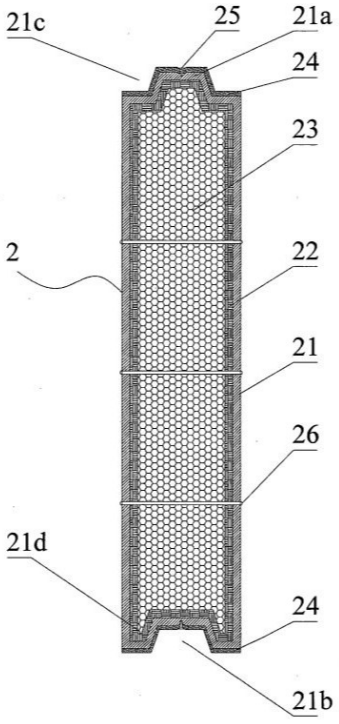


Hình 1

(11) **110295 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2023-07244**
(22) 18/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2023
(51) ***E06B 5/00****; E06B 9/15; A62C 2/00; A62C 99/00*
(75) **LÊ MẠNH ĐỨC** (VN)
Số 180 Tô Hiệu, Phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(54) **CỬA CUỐN CHỐNG CHÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến cửa cuốn chống cháy được tạo kết cấu bao gồm: thân chính (1) được cấu tạo gồm nhiều nan cửa cuốn chống cháy (2) được liên kết có thể xoay được bằng các cặp bản lề chống cháy (3); lô cuốn (4) để các nan cửa cuốn (2) được cuốn/mở cuốn hên đó; bộ dẫn động (5) để dẫn động quay lô cuốn (4) theo các chiều. Trong đó, mỗi nan cửa cuốn chống cháy (2) được tạo kết cấu bao gồm: thân chính (21) có mặt cắt ngang hình chữ nhật rỗng dẹt gồm đầu nhô lồi (21a) liền khối ở một đầu của thân chính (21) và hốc lõm (21b) liền khối ở một đầu còn lại của thân chính (21); lớp hỗn hợp chống cháy (22) được phủ kín bề mặt trong của thân chính (21); lớp bông gốm chống cháy (23) được cấp đầy kín khoang rỗng của thân chính (21); và các lớp vải aminang chống cháy (24) được gắn chặt kín vào bề mặt chu vi của đầu nhô lồi (21a) và hốc lõm (21b).

Fig. 1



(11) **110296 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2023-07263**
(22) 18/10/2023
(51) ***G01N 21/88***; *G01N 21/956*
(71) **HYUNDAI MOBIS CO., LTD.** (KR)
203, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06141, Republic of Korea
(72) KIM, Dong Kyu (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG MỐI HÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm tra chất lượng mối hàn. Phương pháp này bao gồm phương pháp kiểm tra không phá hủy để kiểm tra chất lượng mối hàn của vật hàn bằng cách đo độ xuyên sâu của vật hàn trong quá trình hàn, vật hàn bao gồm tấm trên và tấm dưới được hàn vào mặt dưới của tấm trên và độ xuyên sâu được đo thông qua phương pháp kiểm tra không phá hủy là độ sâu mà tấm dưới bị lõm xuống do quá trình hàn gây ra.

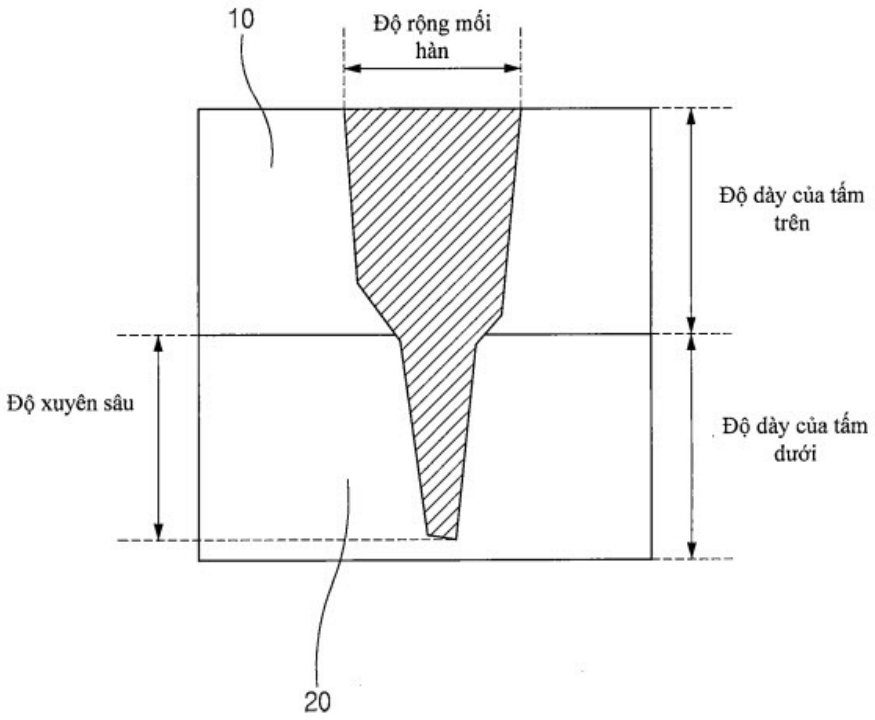
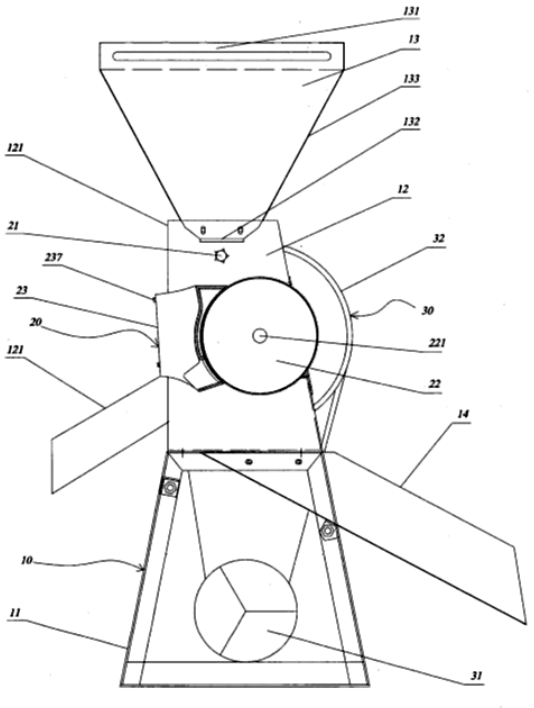


FIG.5

(11) **110297 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2023-07264**
(22) 18/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2023
(51) ***A23N 5/00****; A23F 5/02*
(71) **CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ NGHĨA DŨNG** (VN)
Phòng 4, nhà A1, tập thể Công ty Kinh doanh vật tư và Xây dựng Hà Nội, tổ 63, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) TRẦN LƯU TỰ (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(54) **MÁY XÁT VỎ QUẢ CÀ PHÊ TƯƠI**

(57) Sáng chế đề xuất máy xát vỏ quả cà phê tươi theo sáng chế được tạo kết cấu bao gồm: phần khung máy (10), phần xát (20) được bố trí cố định trên khung máy (10) và phần dẫn động (30) để dẫn động quay phần xát (20) cho việc xát tách bỏ vỏ quả cà phê tươi. Phần xát (20) được cấu tạo bao gồm lô xát (22) được cấu tạo dạng hình trụ tròn rỗng và được bố trí có thể quay tròn, bề mặt xát (224) được dập tạo ra nhiều hàng vấu xát (225) được bố trí so le nhau; dao xát (23) được bố trí cố định ôm một phần diện tích chu vi của lô xát (22) tạo ra một khe hở hình nêm là không gian xát. Với kết cấu đặc biệt và sáng tạo của lô xát được tạo bởi nhiều vấu xát sắp xếp thành các hàng ngang so le nhau và nhô lồi với chiều cao tính toán; và dao xát có rãnh xát được cấu tạo đặc biệt gồm phần cong thẳng và phần cong lõm tạo ra không gian xát hình nêm. Nhờ đó, tạo nên hiệu quả xát quả cà phê tươi tối ưu với kết cấu đơn giản, nhỏ gọn.

Fig.1

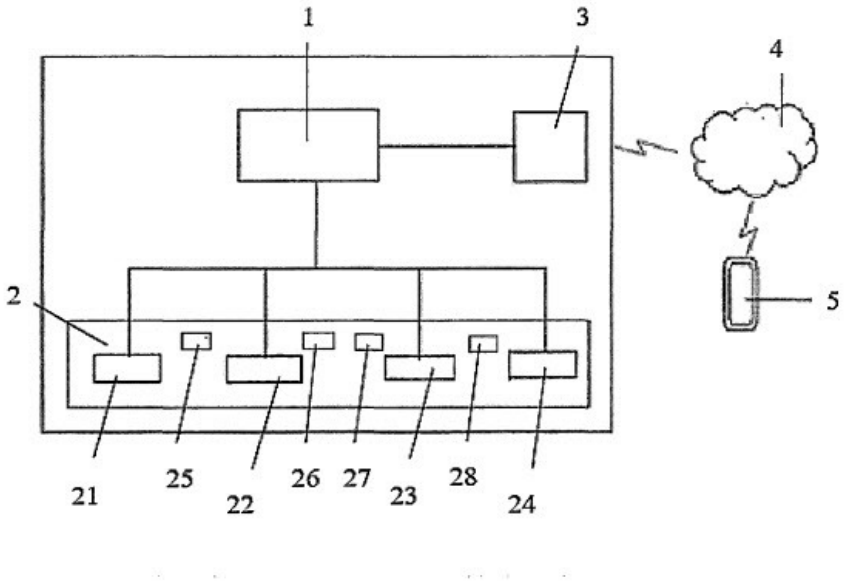


(11) **110298 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2023-07267**
(22) 19/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2023
(51) ***C01D 3/06***
(71) **HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM** (VN)
Thị Trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(72) HOÀNG ĐỨC LIÊN (VN); LƯƠNG THỊ MINH CHÂU (VN); NGUYỄN THANH HẢI (VN); BÙI THỊ THU (VN); NGUYỄN QUANG HIẾU (VN)
(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT MUỐI BIỂN THEO CÔNG NGHỆ BAY HƠI 3 CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất muối theo phương pháp bay hơi ba chiều E3D, thiết bị bao gồm khung lưới 3D để nước biển thấm vào tấm vải trải rộng trên diện tích khung, hấp thu nhiệt từ nắng và gió, bốc hơi nước sản xuất ra nước chạt; hệ thống kết tinh muối theo phương pháp kết tinh phân đoạn (4 giai đoạn) tương ứng 4 phẩm cấp muối được tách ra trong quá trình kết tinh.
Với hệ thống thiết bị sản xuất muối bay hơi nước biển theo ba chiều (E3D) góp phần khai thác thế mạnh những điều kiện tự nhiên của Việt Nam - bờ biển dài 3.260 km tiếp cận nguồn nước biển; góp phần nâng cao chất lượng, năng suất muối (gấp 2 - 3 lần so phương pháp sản xuất muối truyền thống), khắc phục sự phụ thuộc vào thời tiết, khí hậu, đảm bảo điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, giảm ô nhiễm môi trường.

(11) **110299 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2023-07293**
(22) 19/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2023
(51) ***B60W 30/06***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST** (VN)
Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
(72) Charbel Assaf (LB); Dikshant Gupta (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT ĐỖ XE TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống giám sát đỗ xe tự động. Hệ thống này bao gồm thiết bị điều khiển (1) bao gồm môđun nhận biết và hợp nhất và môđun lập kế hoạch, trong đó môđun nhận biết và hợp nhất được tạo cấu hình để xuất ra trạng thái môi trường và trạng thái hiện tại của xe dựa vào dữ liệu chưa xử lý nhận được từ cụm cảm biến (2), trong đó trạng thái môi trường bao gồm các đối tượng được phát hiện; và môđun lập kế hoạch được tạo cấu hình để tạo ra quỹ đạo dự định dựa vào trạng thái môi trường và trạng thái hiện tại của xe; thiết bị cầm tay (5) được tạo cấu hình để hiển thị các đối tượng được phát hiện và quỹ đạo dự định nhận được từ thiết bị điều khiển (1) sử dụng thực tế tăng cường (Augmented Reality, AR), trong đó các đối tượng được phát hiện và quỹ đạo dự định được chồng lên các ảnh được chụp bởi camera của thiết bị cầm tay (5) khi camera hướng về phía xe. Điều này sẽ cho phép người dùng hiểu trước chức năng này đang làm gì và do đó cải thiện thời gian phản ứng của họ để can thiệp bằng cách bỏ ngón tay ra khỏi nút ấn trên thiết bị cầm tay.



Hình 3

(11) **110300 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2023-07304**
(22) 19/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2024
(51) ***B01J 35/00****; C02F 1/72; B01J 37/00; B01J 23/30*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG** (VN)
45 Nguyễn Khắc Nhu, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trương Hải Bằng (VN); Jin Hur (KR)
(54) **VẬT LIỆU QUANG XÚC TÁC PHÂN HỦY CHẤT HỮU CƠ TỰ NHIÊN TRONG NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu quang xúc tác phân hủy chất hữu cơ tự nhiên trong nước bao gồm: lớp nền bao gồm hỗn hợp oxit bismuth và oxit kim loại ở dạng hạt với kích thước micromet; lớp phủ bao gồm vật liệu grafit cacbon nitrit dạng khung cấu trúc lỗ xốp trung bình (mesoporous graphitic carbon nitride -mpg-C3N4) bao phủ xung quanh lớp nền; và hạt vật liệu nano từ tính (nanoparticles) được phân bố đều trên lớp nền và lớp phủ; và phương pháp tạo ra vật liệu này.

(11) **110301 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2023-07346**
(22) 20/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2023
(51) ***A63B 53/04**; C22C 9/00; C22C 27/02; C22C 27/06; C22C 14/00; C22C 21/00*
(71) **DONGGUAN YICHENG PRECISION MOLD CO.,LTD** (CN)
No.1548 Meijingzhong Rd., Dalang Town, Dongguan City, Guangdong Province, 523000, China
(72) CHU, Ming-Chou (TW)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **VẬT LIỆU HỢP KIM ĐẦU GẬY GOLF CÓ ĐỘ ĐÀN HỒI CAO, CHỐNG VA ĐẬP VÀ ĐẦU GẬY GOLF**

(57) Sáng chế này đề cập đến vật liệu hợp kim đầu gậy golf có độ đàn hồi cao, chống va đập, sử dụng các thành phần gồm bột vanadi, bột nhôm, bột đồng, bột crom, bột sắt, bột cacbon, bột niobi, bột titan v.v.., có mật độ tương đối thấp, độ giãn dài, mô đun đàn hồi, độ dẻo va đập và tính dễ nắn cao; Vật liệu hợp kim này có sự cân bằng rất tốt về trọng lượng và độ bền, sau khi làm thành đầu gậy golf, đặc tính đàn hồi và đặc tính độ cứng của vật liệu thể hiện vô cùng tuyệt vời, có thể đảm bảo tính năng của đầu gậy golf trên phương diện độ đàn hồi và khả năng chống va đập. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến đầu gậy golf sử dụng vật liệu hợp kim đầu gậy golf có độ đàn hồi cao, chống va đập này. Tiến hành thiết kế kết cấu mặt đánh đầu gậy golf, phát huy hoàn toàn hiệu quả tính năng của vật liệu hợp kim đầu gậy golf có độ đàn hồi cao, chống va đập, đồng thời xử lý thấm cacbon mặt đánh đầu gậy golf, nâng cao độ cứng bề mặt, từ đó nâng cao hiệu quả đánh, đồng thời duy trì độ đàn hồi và độ dẻo của vật liệu bên trong, do đó duy trì tính năng chống va đập.

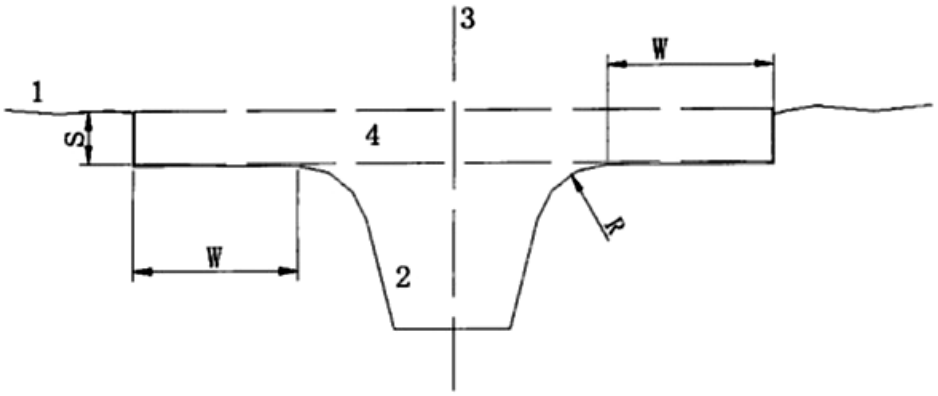


Fig.3

(11) **110302 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2023-07373**
(22) 23/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2023
(51) ***E01C 3/00***
(75) **NGUYỄN NGỌC THUYẾT** (VN)
Số 23 ngõ 82/12/16 Trần Cung - Nghĩa Tân - Cầu Giấy - Hà Nội
(54) **NỀN ĐƯỜNG KẾT CẤU NHẸ**

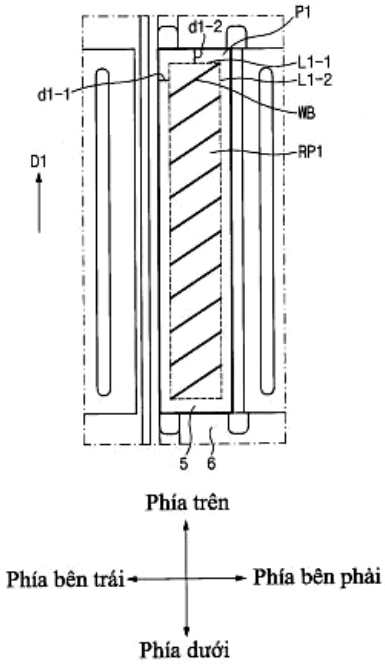
(57) Giải pháp kỹ thuật đề cập đến một loại hình nền đường áp dụng hiệu quả cho các vùng địa chất yếu. Giải pháp đề xuất thay thế phần nền đường (thường được đắp cát) bằng một hệ kết cấu khung, có trọng lượng nhỏ, áp dụng những biện pháp thích hợp để kết cấu đường không làm tăng tải trọng phụ thêm lên nền đất tự nhiên, nhờ đó giảm thiểu tác nhân gây lún đối với nền đất. Cách làm này giúp giảm bớt thời gian chờ lún, giảm lượng cát tự nhiên phải huy động cho công trình. Với tình hình giá cát ngày càng tăng cao, giải pháp này có thể mang lại một lựa chọn hiệu quả về mặt kinh tế.

(11) **110303 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2023-07379**
(22) 23/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2023
(51) ***A23L 21/10***
(71) **HỒ THỊ BẠCH HOÀNG** (VN)
49/3/04 Nguyễn Văn Cừ, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(72) Hồ Thị Bạch Hoàng (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT TƯƠNG THANH LONG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất tương thanh long Bạch Hoàng bao gồm các bước: (a) Định lượng thành phần nguyên liệu theo thứ tự: thanh long, muối, bột bắp, đậu nành, tỏi ủ chua, ớt, đường, bột màu Ponceau 4R với tỷ lệ như sau: 3500:100:125:125:200:200:250:0,001; (b) Lựa chọn các quả thanh long chín đều, không bị nhiễm các loại nấm bệnh: nấm kim, nấm đồng tiền, dòi đục quả v.v., hoặc bị dập. Bóc vỏ, làm sạch, xay nhuyễn. Trộn đều thanh long với hỗn hợp nguyên liệu sau: muối, bột bắp, đậu nành và tỏi đã ủ chua, với tỷ lệ các thành phần như bước (a); (c) ủ hỗn hợp của bước (b) trong thời gian 03 ngày; (d) Vớt bọt của hỗn hợp bước (b), tiếp tục trộn với ớt, đường và bột màu Ponceau 4R theo tỷ lệ như bước (a); (e) Nấu trên bếp (than hoặc điện) và khuấy đều trong thời gian 45 phút, thu được dung dịch đặc, sệt; (f) Sau đó đổ nguội hỗn hợp bước (c) đến nhiệt độ khí trời khoảng 26 - 30°C, thu được sản phẩm tương thanh long, đóng chai theo quy cách và bảo quản nơi khô ráo.

(11) **110304 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2023-07422**
(22) 24/10/2023
(51) ***B23K 26/21***
(71) **HUYNDAI MOBIS CO., LTD.** (KR)
203, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06141, Republic of Korea
(72) KIM, Dong Kyu (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MÔĐUN PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun pin bao gồm ngăn xếp tế bào, mà trong đó các tế bào pin đều có mấu dẫn ở ít nhất một bên theo hướng trước/sau được xếp chồng theo hướng trái/phải, thanh cái được nối điện với các mấu dẫn của các tế bào pin, các tấm đầu được bố trí trên các bề mặt phía đối diện của ngăn xếp tế bào theo hướng trái/phải, kẹp bao gồm một cặp phần tiếp xúc nối các bề mặt ngoài của cặp tấm đầu, và phần kéo dài mà kéo dài theo hướng trái/phải và nối các phần tiếp xúc, và vùng ghép chồng bao gồm vùng ghép chồng thứ nhất là vùng, mà trong đó mấu dẫn bất kỳ trong số các mấu dẫn chồng lên thanh cái khi được nhìn dọc theo hướng trước/sau, và các vùng ghép chồng thứ hai là các vùng, mà trong đó các phần tiếp xúc chồng lên các tấm đầu khi được nhìn dọc theo hướng trái/ phải, và các đường hàn được bố trí cách nhau được tạo thành ở ít nhất một vùng bất kỳ trong số vùng ghép chồng thứ nhất và các vùng ghép chồng thứ hai.



(11) **110305 A**
(21) **1-2023-07543**
(22) 25/03/2022
(30) 63/167,440 29/03/2021 US
63/291,666 20/12/2021 US
(43) 25/04/2025
(85) 27/10/2023
(86) PCT/IB2022/052782 25/03/2022
(87) W0 2022/208269 A3 06/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2024

(51) ***C07D 401/14****; C07D 519/00; A61K 31/4545; A61K 31/4709; A61K 31/4725; A61K 31/519; A61K 31/53; A61K 31/553; A61P 31/14; A61P 31/20; A61P 35/00; C07D 213/64; C07D 401/12; C07D 405/14; C07D 409/14; C07D 413/14; C07D 471/04; C07D 487/04; C07D 487/10; A61K 31/395; A61K 31/444*

(71) **ARBUTUS BIOPHARMA CORPORATION** (CA)
25th Floor, 700 West Georgia Street Vancouver, British Columbia V7Y 1B3, Canada

(72) AHUJA, Vijay (IN); COLE, Andrew G. (GB); DORSEY, Bruce D. (US); FAN, Yi (CN); HEFFERNAN, Gavin D. (US); KAKARLA, Ramesh (US); KULTGEN, Steven G. (US); NGUYEN, Duyan (US); OZTURK, Seyma (TR); QUINTERO, Jorge (US); SOFIA, Michael J. (US)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **HỢP CHẤT 1-ARYL-1'-HETEROARYL ĐƯỢC THẾ, HỢP CHẤT 1,1'-BIHETEROARYL ĐƯỢC THẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất 1-aryl-1'-heteroaryl được thế, các hợp chất 1,1'-biheteroaryl được thế, các chất tương tự của chúng, và các dược phẩm chứa chúng. Theo một khía cạnh, các hợp chất được đề cập trong sáng chế có thể được sử dụng để điều trị, làm thuyên giảm, và/hoặc ngăn ngừa sự nhiễm virut viêm gan B (HBV) và/hoặc sự nhiễm virut viêm gan D (HDV) ở bệnh nhân. Theo khía cạnh khác, các hợp chất được đề cập trong sáng chế có thể được sử dụng để điều trị, làm thuyên giảm, và/hoặc ngăn ngừa bệnh ung thư ở bệnh nhân.

(11) **110306 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2023-08452**
(22) 28/11/2023
(30) 2023112430866 25/09/2023 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2023
(51) ***A43D 119/00***
(71) **WISTRON CORPORATION** (TW)
21F., No.88, Sec. 1, Hsintai 5th Rd., Hsichih, New Taipei City 22181, Taiwan
(72) Kai Yi Peng (TW); Pei Hua Chang (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG GIÁM SÁT DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống giám sát dây chuyền sản xuất. Hệ thống giám sát dây chuyền sản xuất bao gồm thiết bị giám sát và thiết bị khóa vít. Thiết bị khóa vít được nối điện với thiết bị giám sát, và dùng để khóa vít mục tiêu, để tạo ra dữ liệu khóa. Thiết bị giám sát thực hiện thao tác chuẩn hóa với dữ liệu khóa, và dữ liệu khóa đã được chuẩn hóa được nhập vào mô hình mạng thần kinh, để mô hình mạng thần kinh xuất ra dữ liệu vectơ đặc trưng dựa trên dữ liệu khóa đã được chuẩn hóa. Thiết bị giám sát nhập dữ liệu vectơ đặc trưng vào máy vectơ hỗ trợ một lớp (One Class Support Vector Machine, OCSVM), dựa vào kết quả diễn giải của máy vectơ hỗ trợ một lớp, để đánh giá vít mục tiêu được khóa bình thường hay khóa bất thường.

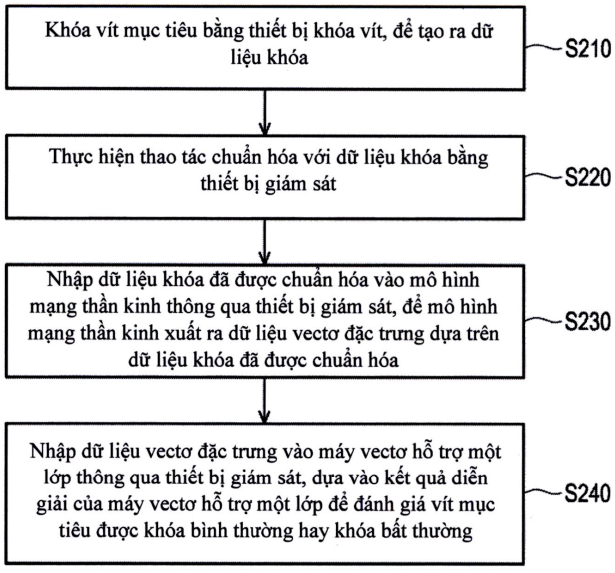
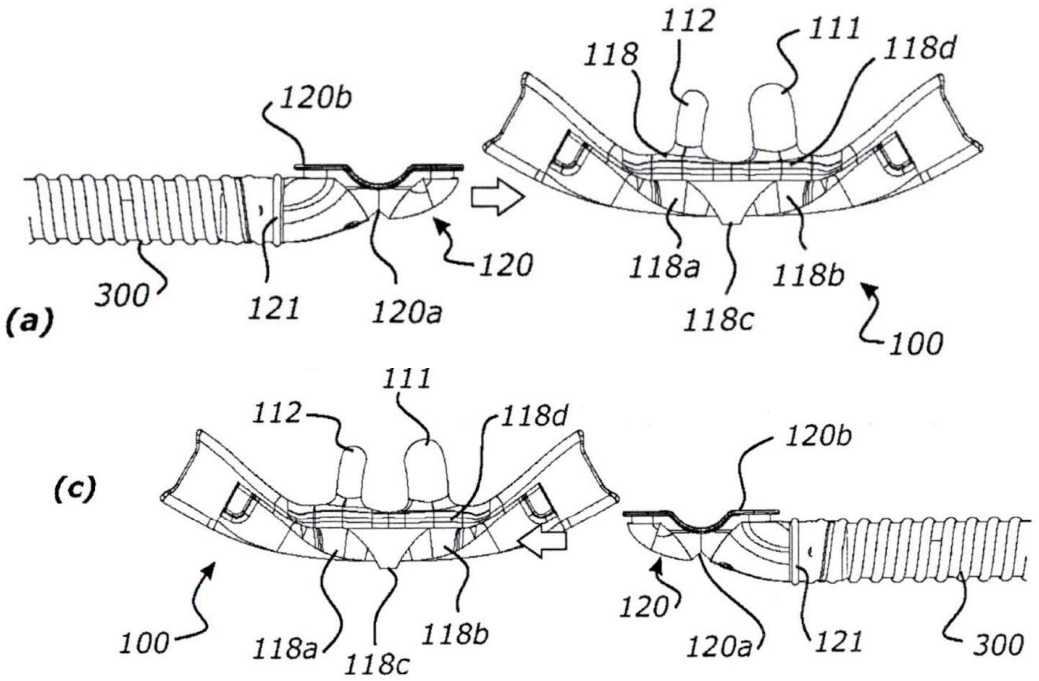


Fig. 2

(11) **110307 A**
(21) **1-2023-08510**
(22) 29/04/2022
(30) 63/182,251 30/04/2021 US
2021221460 24/08/2021 AU
(43) 25/04/2025
(85) 29/11/2023
(86) PCT/IB2022/053976 29/04/2022
(87) WO2022/229909 03/11/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2024
(51) ***A61B 5/1455****; A61M 16/20; A61M 16/06; A61M 16/08; A61M 11/00; A61M 16/00*
(71) **FISHER & PAYKEL HEALTHCARE LIMITED** (NZ)
15 Maurice Paykel Place, East Tamaki, Auckland, 2013, New Zealand
(72) PINKHAM, Maximilian Ichabod (NZ); GARCIA, Enrico Alvarez (NZ); VAN SCHALKWYK, Andre (NZ); O'DONNELL, Kevin Peter (NZ); TATKOV, Stanislav (NZ)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **GIAO DIỆN BỆNH NHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến giao diện mũi 100 có thân ống thông 118 với ngạnh thứ nhất 111 và ngạnh thứ hai 112. Ngạnh thứ nhất 111 và ngạnh thứ hai 112 bất đối xứng với nhau. Ống góp khí 120 có cửa nạp khí 121. Ngạnh thứ nhất 111 và ngạnh thứ hai 112 nằm trong sự nối thông chất lưu với cửa nạp khí 121. Ống góp khí 120 có thể tái cấu hình tương quan với thân ống thông 118 giữa cấu hình thứ nhất và cấu hình thứ hai. Cấu hình thứ nhất tương ứng với ống góp khí 120 được gài vào trong thân ống thông 118 từ bên thứ nhất. Cấu hình thứ hai tương ứng với ống góp khí 120 được gài vào trong thân ống thông 118 từ bên thứ hai.



(11) **110308 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2023-08557**
(22) 30/11/2023
(30) 202211531379X 01/12/2022 CN
(51) ***A23K 40/25****; A23K 10/14*
(71) **WENZHOU ZHIXING PET NUTRITION TECHNOLOGY CO.,LTD** (CN)
No.2 Nange Road,Tengjiao Town, Pingyang County, Wenzhou City, Zhejiang Province ,China
(72) HAIYAN, Li (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **ĐỒ ĂN NHAI CHO ĐỘNG VẬT VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ ĂN NHAI CHO ĐỘNG VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ ăn nhai cho động vật và quy trình sản xuất chúng với chế phẩm đồ ăn này thường chứa hỗn hợp gồm protein, carbohydrat, chất xơ và/hoặc chất béo mà tạo thành phần cơ bản kết hợp với phần thịt ép đùn. Trong một phương án, phần thịt ép đùn chứa hỗn hợp da lợn và tinh bột.

(11) **110309 A**
(21) **1-2023-08590**
(22) 06/05/2022
(30) 63/185,593 07/05/2021 US
(43) 25/04/2025
(85) 01/12/2023
(86) PCT/US2022/028077 06/05/2022
(87) WO2022/236059 10/11/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2024
(51) ***G06Q 10/06****; G06N 3/04; G06Q 40/08; G06N 20/00; G06N 3/08*
(71) 1. **REDKIK OY** (FI)
Länsikatu 15, 80110 Joensuu, Finland
2. **KALINSKI, CHRIS** (US)
302 N. Morris Street, Oxford, Maryland 21654, United States of America
(72) KALINSKI, Chris (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ ĐÁNH GIÁ XÁC SUẤT RỦI RO VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bằng máy tính để đánh giá xác suất rủi ro vận chuyển hàng hóa mà có thể bao gồm các bước: nhận dữ liệu đầu vào cho nhiều bản ghi dữ liệu được xác định; nhận nhiều tham số chính sách được xác định trước liên quan đến ít nhất một nhà cung cấp dữ liệu hậu cần trong số nhiều nhà cung cấp dữ liệu hậu cần; làm giàu động dữ liệu đầu vào bằng cách tổng hợp dữ liệu hiện tại, dữ liệu dự báo, và dữ liệu dự đoán; tính toán giá trị xác suất rủi ro tương ứng liên quan đến từng nhà cung cấp đủ điều kiện trong số nhiều nhà cung cấp; tạo ra mô hình dữ liệu động tương ứng liên quan đến từng nhà cung cấp đủ điều kiện trong số nhiều nhà cung cấp; xác định động ngưỡng rủi ro chính sách được xác định trước theo thời gian thực đối với bản ghi dữ liệu được xác định; điều chỉnh tự động ngưỡng rủi ro chính sách được xác định trước theo thời gian thực liên quan đến ít nhất một nhà cung cấp đủ điều kiện trong số nhiều nhà cung cấp; và lựa chọn động điểm dữ liệu tương ứng cho từng nhà cung cấp đủ điều kiện trong số nhiều nhà cung cấp.

(11) **110310 A**
(21) **1-2023-08591**
(22) 06/05/2022
(30) 63/185,598 07/05/2021 US
21184518.5 08/07/2021 EP
(43) 25/04/2025
(85) 01/12/2023
(86) PCT/EP2022/062337 06/05/2022
(87) WO2022/234115 10/11/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2024
(51) ***C10G 3/00***; *B01D 53/14; B01D 53/18; B01D 53/74; C10G 5/04; C10G 21/06; C10G 21/28; B01D 19/00; C07C 7/11*
(71) **TOPSOE A/S** (DK)
Haldor Topøses Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
(72) STUPIN, Steven W. (US); ANDERSEN, Stefan (DK); THAKKER, Priyesh (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) QUY TRÌNH VÀ NHÀ MÁY XỬ LÝ CHUYỂN ĐỔI OXY HÓA BẰNG CÁCH LOẠI BỎ METAN KHỎI KHÍ TÁI CHẾ

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình, nhà máy xử lý và thiết bị để chuyển đổi nguyên liệu giàu oxy thành hydrocacbon bao gồm các bước định hướng nguyên liệu thô này kết hợp với dòng khí tái chế vào bước xử lí hydro, để cung cấp dòng xử lí hydro hai pha bao gồm ít nhất hydro, metan và hydrocacbon, kết hợp dòng nghèo metan của hydrocacbon dạng lỏng ở nhiệt độ xung quanh, với dòng cho metan là (i) dòng xử lí hydro hai pha bao gồm metan hoặc (ii) dòng khí có nguồn gốc từ dòng xử lí hydro hai pha bằng cách tách pha, để cung cấp dòng kết hợp nhiều pha, tách dòng kết hợp nhiều pha trong ít nhất dòng khí giàu hydro bao gồm phần lớn hydro bao gồm trong dòng quy trình xử lý hydro và dòng hydrocacbon lỏng giàu bao gồm metan hấp thụ, trong bước giải hấp là giải hấp lượng metan từ dòng hydrocacbon lỏng giàu bằng quy trình tách nhanh hoặc bằng quy trình loại bỏ khí, để cung cấp pha khí giàu metan và dòng sản phẩm lỏng của hydrocacbon, trong đó pha khí giàu metan có nồng độ metan cao hơn pha khí của dòng cho metan. Điều này có lợi ích liên quan là quá trình này có hiệu quả trong việc giảm lượng metan trong dòng khí tái chế, có khả năng làm tăng áp suất riêng phần của hydro bằng cách tạo điều kiện cho việc giải phóng metan theo một dòng riêng biệt.

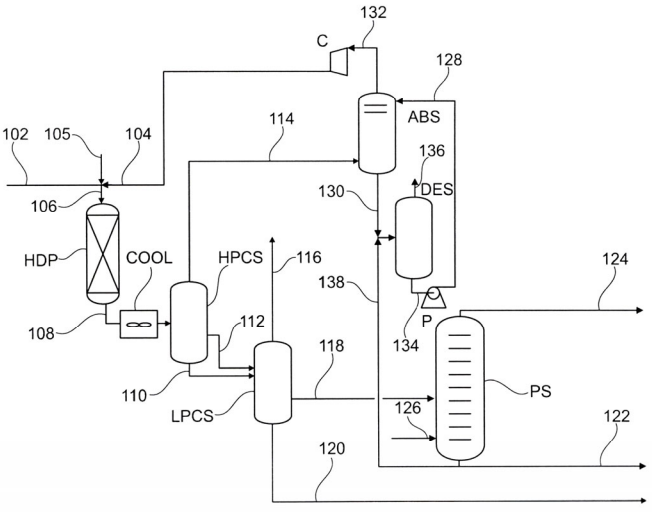


Fig. 1

(11) **110311 A**
(21) **1-2023-08603**
(22) 06/05/2022
(30) 63/185,736 07/05/2021 US
63/248,705 27/09/2021 US
63/321,187 18/03/2022 US
(43) 25/04/2025
(85) 01/12/2023
(86) PCT/US2022/028193 06/05/2022
(87) WO2022/236136 10/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2024
(51) ***C07D 491/12****; A61K 39/395; C07D 491/147; A61K 31/4745; A61P 35/00*
(71) **ALX ONCOLOGY INC.** (US)
323 Allerton Ave, South San Francisco, California 94080, United States of America
(72) VRLJIC, Marija (US); STROP, Peter (US); WONG, Janica Cheuk-ying (US); PONS, Jaume (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT EXATECAN**

(57) Được bộc lộ trong bản mô tả này, một phần, là các dẫn xuất exatecan mới với các yếu tố nối hóa học mới mà bao gồm các nhóm phân cắt được cathepsin B, và được liên hợp với kháng thể hướng đích.

(11) **110312 A**
(21) **1-2023-08630**
(22) 05/05/2022
(30) 63/184,599 05/05/2021 US
(43) 25/04/2025
(85) 04/12/2023
(86) PCT/US2022/027770 05/05/2022
(87) WO2022/235864 10/11/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2024
(51) ***C07D 487/14****; A61P 35/00; C07D 519/00; A61K 31/5025; C07D 421/14*
(71) **REVOLUTION MEDICINES, INC.** (US)
700 Saginaw Drive, Redwood City, CA 94063, United States of America
(72) KOLTUN, Elena, S. (US); CREGG, James (US); GILL, Adrian, L. (GB); KNOX, John, E. (US); LIU, Yang (CN); BURNETT, G., Leslie (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT ỨC CHẾ RAS, CHẾ PHẨM DƯỢC VÀ THỂ LIÊN HỢP CHỨA CÁC HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất vòng lớn, và chế phẩm dược và các phức hợp protein của nó, có khả năng ức chế protein Ras, và mô tả việc sử dụng chúng trong điều trị ung thư.

(11) **110313 A**
(21) **1-2023-08733**
(22) 29/08/2022
(30) 10-2021-0117133 02/09/2021 KR
10-2022-0107682 26/08/2022 KR
(43) 25/04/2025
(85) 07/12/2023
(86) PCT/KR2022/012895 29/08/2022
(87) WO2023/033483 09/03/2023
(51) ***A61K 9/00***; *A61K 31/7042; A61K 31/7048; A61P 27/02; A61K 9/08; A61K 9/107; A61K 31/7034*

(71) **DAEWOONG THERAPEUTICS INC.** (KR)
#211, 17, Daehak 4-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16226, Republic of Korea
(72) PARK, Sang Han (KR); KANG, Bok Ki (KR); KIM, Dong Hwan (KR); KANG, Min Hyeong (KR)
(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ NGĂN NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH MẮT DO ĐÁI THÁO ĐƯỜNG CHỨA CHẤT ỨC CHẾ SGLT-2**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh mắt do đái tháo đường, dược phẩm này chứa chất ức chế đồng vận chuyển natri-glucoza-2 (SGLT-2) và mô tả phương pháp để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh mắt do đái tháo đường bằng cách sử dụng dược phẩm này.

(11) **110314 A**
(21) **1-2023-08751**
(22) 28/04/2022
(30) 63/187,347 11/05/2021 US
63/230,349 06/08/2021 US
(43) 25/04/2025
(85) 07/12/2023
(86) PCT/FI2022/050277 28/04/2022
(87) WO2022/238612 A1 17/11/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2023
(51) ***H04B 7/0456****; H04B 7/06; H04B 7/0413*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) TOSATO, Filippo (IT); AHMED, Rana (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG TIN TIỀN MÃ HÓA

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và bộ máy cung cấp báo cáo thông tin trạng thái kênh, bao gồm: bước nhận thông tin cấu hình để định cấu hình cửa sổ đo để tạo thành ma trận nén của sổ mã lựa chọn cổng từ bộ sổ mã gồm các thành phần vectơ, trong đó thông tin cấu hình xác định kích thước của cửa sổ đo, mà là chung cho tất cả của ít nhất một lớp được báo cáo; bước lựa chọn một số chỉ số của cửa sổ đo dựa trên thông tin cấu hình để tạo thành ma trận nén từ bộ sổ mã gồm các thành phần vectơ; và bước ánh xạ lại các chỉ số đã lựa chọn, được liên kết với các thành phần vectơ của ma trận nén, đối với chỉ số của thành phần vectơ tham chiếu, sao cho chỉ số của thành phần vectơ tham chiếu được ánh xạ lại tới chỉ số thứ nhất của cửa sổ đo; bước báo cáo thông tin trạng thái kênh bao gồm chỉ báo ma trận tiền mã hóa cho mạng, chỉ báo ma trận tiền mã hóa chứa thông tin về ma trận nén sau khi ánh xạ lại.

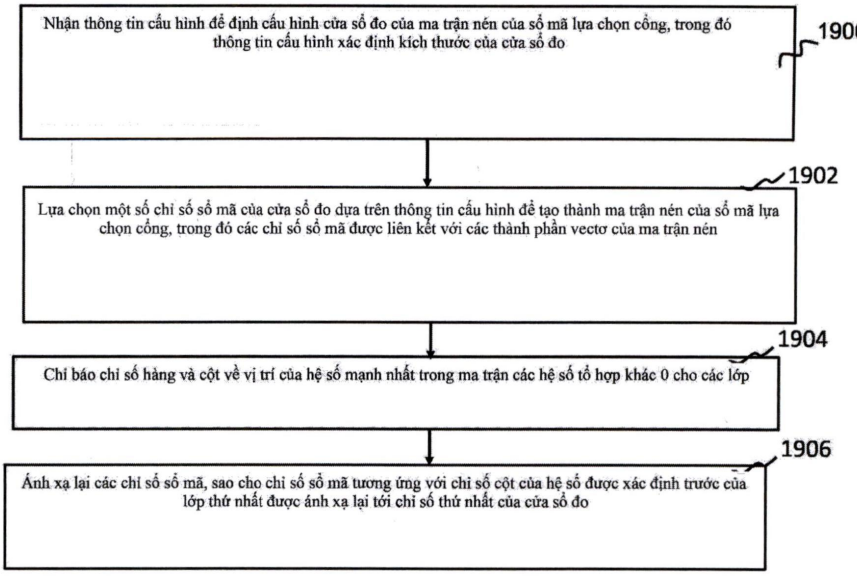
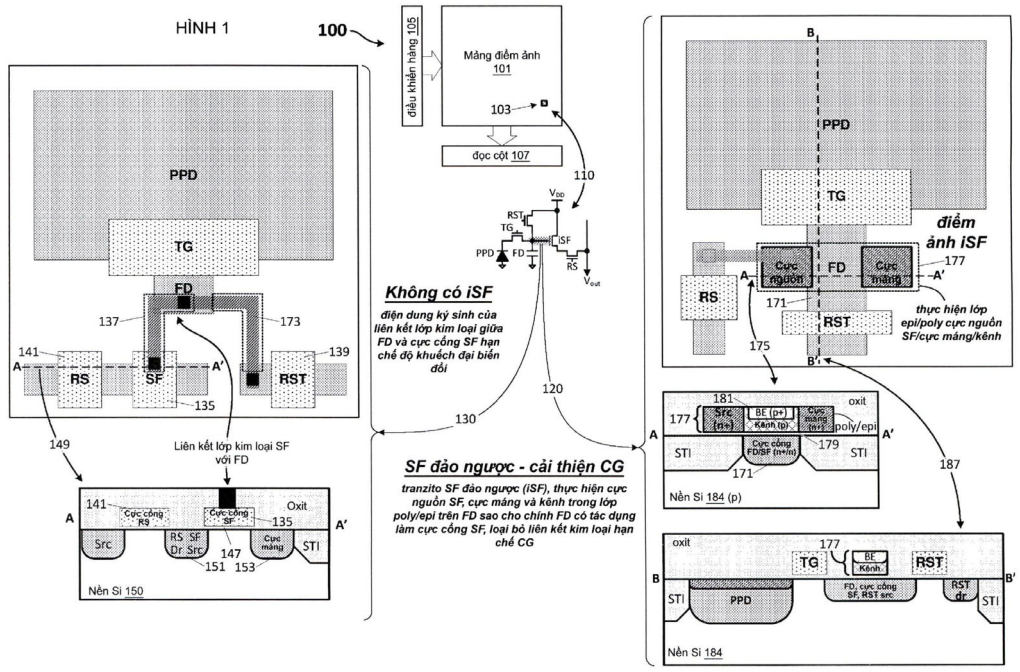


Fig. 19

(11) **110315 A**
(21) **1-2023-08942**
(22) 27/05/2022
(30) 63/195,136 31/05/2021 US
(43) 25/04/2025
(85) 14/12/2023
(86) PCT/US2022/031449 27/05/2022
(87) WO2022/256266 A1 08/12/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2023
(51) ***H01L 27/146***
(71) **GIGAJOT TECHNOLOGY, INC.** (US)
CT Corporation System, 330 N. Brand Blvd., Glendale, California 91203, United States of America
(72) Jiaju MA (CN); Donald HONDONGWA (ZW)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) CẢM BIẾN ẢNH CÓ ĐỘ KHUẾCH ĐẠI BIẾN ĐỔI ĐƯỢC CẢI THIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến tranzito khuếch đại bên trong điểm ảnh cảm biến ảnh được thực hiện lộn ngược so với trạng thái định hướng thông thường sao cho nút khuếch tán thả nổi trong nền của điểm ảnh tạo ra cực cổng của tranzito khuếch đại, nhờ đó gia tăng độ khuếch đại biến đổi điểm ảnh bằng cách loại bỏ liên kết lớp kim loại thông thường giữa nút khuếch tán thả nổi và cực cổng của tranzito khuếch đại và điện dung ký sinh đồng thời.



(11) **110316 A** (43) 25/04/2025

(21) **1-2023-09337**

(22) 28/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/12/2023

(51) ***A23L 27/60****; A23L 23/00; A23L 5/00; A23L 29/00; A23L 19/00*

(71) **CÔNG TY TNHH TRUNG THÀNH** (VN)
Số 2 đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) PHÍ NGỌC CHUNG (VN); LƯU HẢI MINH (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TƯƠNG CÀ CHUA**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất tương cà chua về cơ bản bao gồm các bước:
i) chuẩn bị cà chua;
ii) rửa cà chua;
iii) bổ sung hỗn hợp bao gồm hành, đường và muối, sau đó tiến hành xay nhuyễn hỗn hợp;
iv) tiếp tục bổ sung hỗn hợp phụ gia;
v) nấu để thu được tương cà chua;
trong đó các thành phần, tỷ lệ các thành phần và điều kiện thực hiện mỗi bước là như được mô tả một cách chi tiết trong bản mô tả. Phương pháp sản xuất theo sáng chế được hoàn thành sau quãng thời gian dài nghiên cứu, mang tính đột phá về chất lượng và hương vị trong các dòng tương cà chua và cho phép tạo ra tương cà chua được đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo Tiêu chuẩn áp dụng theo: FSSC 22000 phiên bản 4.1 với nguồn nguyên liệu được quy hoạch, hướng dẫn, giám sát từ khâu gieo trồng đến khâu thu hoạch. Tương cà chua thành phẩm là hỗn hợp được chế biến từ cà chua nguyên chất, không sử dụng chất tạo màu hay bảo quản không được cấp phép, có màu đỏ tươi sáng, mang hương vị tự nhiên, hương thơm tự nhiên của cả chua, vị đậm đà, kích thích vị giác giúp hấp dẫn món ăn. Sản phẩm chứa hàm lượng lycopen (lycopene) cao nhờ thế bổ dưỡng, tốt cho sức khỏe và sắc đẹp cũng như chống lại quá trình lão hóa, giúp làn da hồng hào, tươi trẻ mịn màng.

(11) **110317 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2023-09368**
(22) 28/12/2023
(30) 2023227171925 09/10/2023 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2023
(51) ***A61G 5/02***
(71) **SICHUAN AST MEDICAL EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
No.58, Jinpeng Road, Area C of West Industrial Park, Luxian County, Luzhou City, Sichuan Province, China
(72) Yunshun Li (CN); Mingqiu Du (CN); Jinhai Yang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)
(54) **XE LĂN NGĂN CHẶN LÂY TRUYỀN THỨ CẤP VI KHUẨN GÂY BỆNH**

(57) Xe lăn này là một sáng chế nhằm ngăn chặn lây truyền thứ cấp vi khuẩn gây bệnh, điểm đặc trưng của xe lăn này là: ghế ngồi xe lăn kết hợp cơ cấu dẫn động, chất liệu vải được sử dụng là vải kháng khuẩn, ngoài ra còn có dè chắn, cơ cấu dẫn động được lắp đối xứng với ghế ngồi; cơ cấu dẫn động bao gồm khung xe, bánh trước, bánh sau và bánh dẫn động, khung xe được lắp cố định với ghế ngồi; bánh trước, bánh sau và bánh dẫn động đều được trang bị trục xoay trên khung xe; bánh xe dẫn động không đồng trục với bánh trước và bánh sau, ba loại bánh xe này không liên quan gì với nhau, bánh dẫn động được kết nối truyền động với bánh sau; bánh sau được trang bị dè chắn; bánh dẫn động, ghế ngồi, tay vịn và tay đẩy đều được bọc vải kháng khuẩn; đặc trưng này giúp giải quyết vấn đề nan giải còn tồn đọng của kiểu xe lăn truyền thống là khi người bệnh lăn xe, phần tay rất dễ tiếp xúc với vành bánh xe, vi khuẩn gây bệnh dính trên tay người bệnh sẽ truyền vào trong môi trường qua mặt đất thông qua vành bánh xe, gây ra ô nhiễm thứ cấp, đồng thời các vi khuẩn gây bệnh trong môi trường cũng dễ dàng truyền sang cho người bệnh qua vành bánh xe, từ đó dễ dàng phát sinh vấn đề lây truyền vi khuẩn gây bệnh thứ cấp cùng hướng và ngược hướng.

(11) **110318 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2023-09402**
(22) 28/12/2023
(30) 112140192 20/10/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2023
(51) ***G01B 5/00****; H05K 3/00; H05K 3/22; G06C 15/00*
(71) **AMPOC FAR-EAST CO., LTD.** (TW)
17F., No.171, Sung-Teh Road, Taipei 110, Taiwan
(72) SU, Sheng-Yih (TW); WU, Kun-Shin (TW); LU, Li-Jung (TW); SU, Shao-Chun (TW); HUANG, Shih-Da (TW); WANG, Wen-Chi (TW)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ GIỮ VÀ ĐO CÓ CƠ CẤU LẬT**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị giữ và đo có cơ cấu lật bao gồm giá đỡ (10) và bộ giữ (20). Giá đỡ (10) bao gồm mô-tơ (11) và trục quay (12) được dẫn động bởi mô-tơ (11). Bộ giữ (20) được kết nối với trục quay (12) để có thể lật và bao gồm hai thanh kẹp đàn hồi (21) và hai thanh kẹp di động (22). Mỗi thanh kẹp đàn hồi (21) bao gồm hai que kẹp thứ nhất (211, 213) và bộ phận đàn hồi (212) được bố trí ở giữa. Mỗi thanh kẹp di động (22) bao gồm hai que kẹp thứ hai (221) và cụm dẫn động (222) được bố trí ở giữa. Phôi (2) được lắp vào giữa thanh kẹp đàn hồi (21) và thanh kẹp di động (22). Mỗi cụm dẫn động (222) dẫn động thanh kẹp di động (22) di chuyển về phía thanh kẹp đàn hồi (21) để nén bộ phận đàn hồi (212). Phôi (2) được kẹp giữa thanh kẹp đàn hồi (21) và thanh kẹp di động (22) để đo.

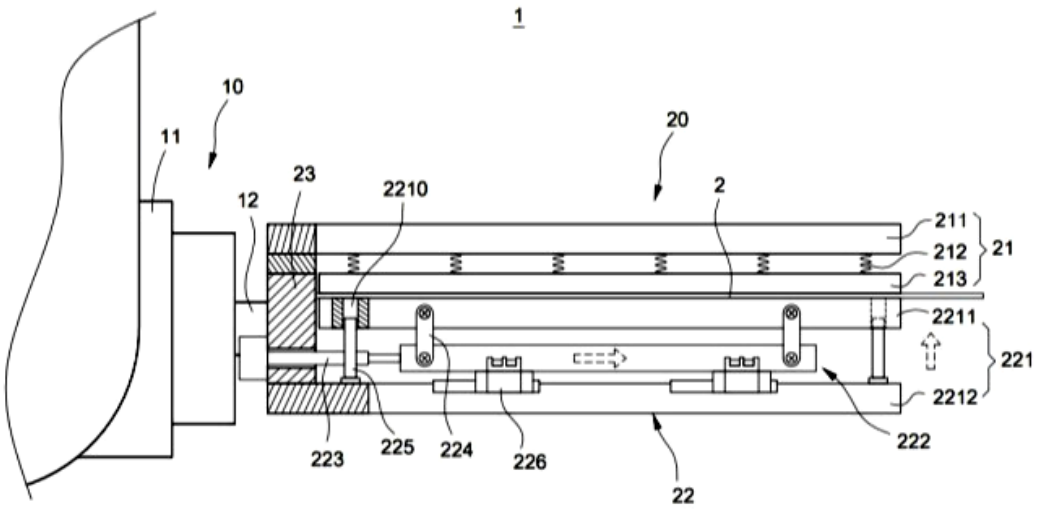


Fig.5

(11) **110319 A**
(21) **1-2023-09441**
(22) 11/05/2022
(30) 202110604642.2 31/05/2021 CN
(43) 25/04/2025
(85) 29/12/2023
(86) PCT/CN2022/092312 11/05/2022
(87) WO2022/252950 08/12/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2023
(51) ***H04W 28/12**; H04W 72/04*
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) GONG, Bo (CN); LIU, Chenchen (CN); HU, Mengshi (CN); YU, Jian (CN); GAN, Ming (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực các công nghệ truyền thông, và đề xuất phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị truyền thông và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính. Thiết bị truyền thông thứ hai gửi khung kích hoạt, để kích hoạt ít nhất một thiết bị truyền thông thứ nhất mà bao gồm thiết bị truyền thông thứ nhất để truyền PPDU đường lên. Sau khi nhận khung kích hoạt, ít nhất một thiết bị truyền thông thứ nhất gửi PPDU đến thiết bị truyền thông thứ hai dựa vào khung kích hoạt. PPDU bao gồm trường dữ liệu và trình tự STF, trường dữ liệu được mang trong RU phân tán, RU phân tán bao gồm các nhóm sóng mang con mà rời rạc trong miền tần số, một trong số các nhóm sóng mang con bao gồm một sóng mang con hoặc bao gồm ít nhất hai sóng mang con liên tiếp, trình tự STF được mang trên tất cả các sóng mang con của các RU liên tiếp, các RU liên tiếp là các RU liên tiếp tương ứng với RU phân tán, và mỗi trong số các RU liên tiếp bao gồm các sóng mang con mà liên tiếp trong miền tần số. Trong cách nêu trên, công suất có thể được đo một cách chính xác bằng cách sử dụng STF, tỷ số công suất đỉnh trên công suất trung bình là thấp, và STF vẫn mang chu kỳ.

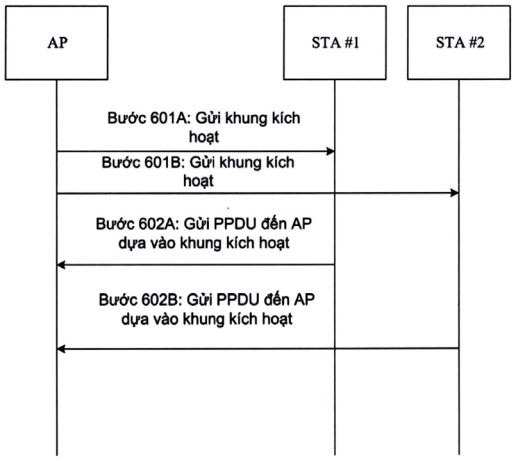


FIG. 6

(11) **110320 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-00024**
(22) 03/01/2024
(30) 112138866 12/10/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2024
(51) ***A47B 47/00***
(71) **PROTREND CO., LTD.** (TW)
6F., No.25, Ln. 150, Sec. 1, Jiouzong Rd., Neihu Dist., Taipei City 114, Taiwan
(72) CHEN, SHUN-YI (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) GIÁ KỆ KẾT HỢP SỬ DỤNG ÍT VÍT VÀ KHÔNG SỬ DỤNG ĐINH TÁN

(57) Sáng chế đề cập đến giá kệ kết hợp sử dụng ít vít và không sử dụng đinh tán bao gồm các chi tiết cọc, các khay chứa và các chi tiết nối. Mỗi chi tiết cọc bao gồm bốn tấm, các lỗ hình thang và ít nhất một tấm cong. Bốn tấm này được nối với nhau. Các lỗ hình thang được bố trí ở một trong số bốn tấm. Tấm cong được uốn cong vào một lỗ hình thang tương ứng. Mỗi chi tiết nối được bố trí với một khay chứa tương ứng. Các chi tiết nối là để lắp ráp các khay chứa bên trong các chi tiết cọc. Mỗi chi tiết nối bao gồm ít nhất một chi tiết móc dưới dạng chi tiết dốc. Khi chi tiết móc được cài vào lỗ hình thang tương ứng theo hướng lắp ráp thẳng đứng, chi tiết móc được khóa trong lỗ hình thang tương ứng.

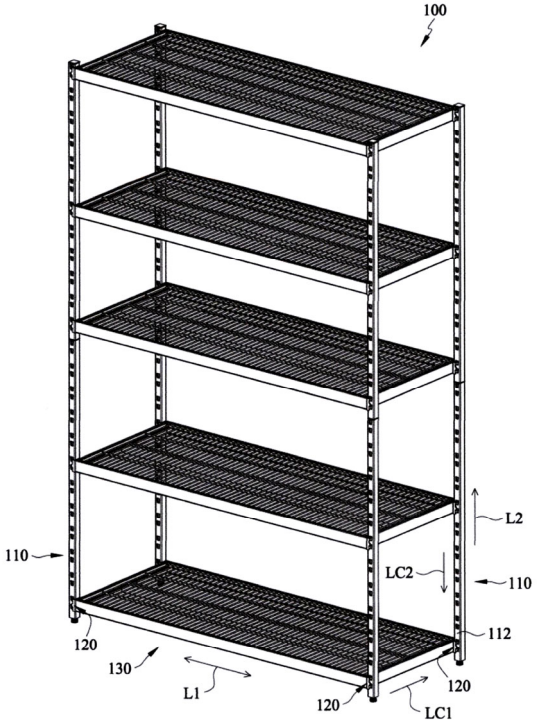


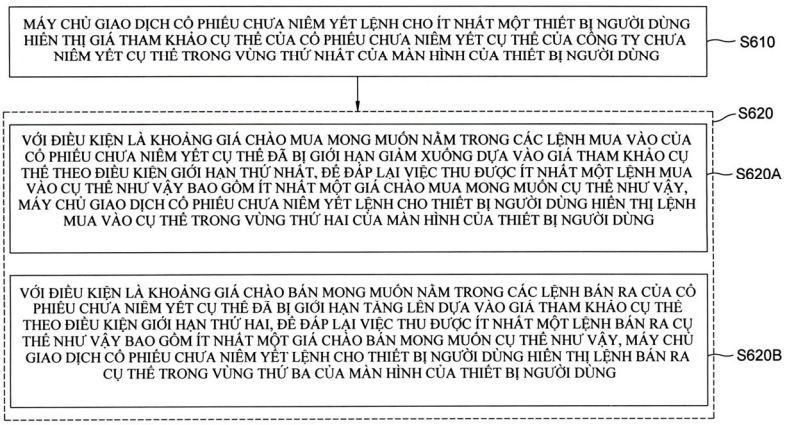
Fig.1

(11) **110321 A**
(21) **1-2024-00032**
(22) 17/12/2021
(30) 10-2021-0173319 06/12/2021 KR
(43) 25/04/2025
(85) 03/01/2024
(86) PCT/KR2021/019254 17/12/2021
(87) WO2023/106496 15/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2024
(51) ***G06Q 40/04****; G06Q 40/06; G06F 3/0484*
(71) **KIM, YUN HEE** (KR)
601-ho, Morningville, 155, Dokseodang-ro Seongdong-gu Seoul 04732, Republic of Korea
(72) LEE, Sung Joo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG (UI) ĐỂ HỖ TRỢ GIAO DỊCH CÁC CỔ PHIẾU CHƯA NIÊM YẾT, VÀ MÁY CHỦ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CHƯA NIÊM YẾT SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Phương pháp cung cấp UI để hỗ trợ giao dịch các cổ phiếu chưa niêm yết được đề xuất, phương pháp này bao gồm các bước trong đó máy chủ giao dịch cổ phiếu chưa niêm yết (a) hỗ trợ ít nhất một thiết bị đầu cuối người dùng hiển thị giá tham khảo cụ thể của cổ phiếu chưa niêm yết cụ thể của công ty chưa niêm yết cụ thể trên vùng thứ nhất của màn hình của thiết bị đầu cuối người dùng, và (b) hỗ trợ giao dịch cổ phiếu chưa niêm yết cụ thể bằng cách thực hiện ít nhất một phần trong số: quy trình hỗ trợ thiết bị đầu cuối người dùng hiển thị ít nhất một lệnh mua vào cụ thể, bao gồm ít nhất một giá mua vào mong muốn cụ thể, ở vùng thứ hai của màn hình của thiết bị đầu cuối người dùng khi lệnh mua vào cụ thể được thu ở trạng thái trong đó khoảng giá mua vào mong muốn nằm trong lệnh mua vào của cổ phiếu chưa niêm yết cụ thể bị giới hạn giảm giá dựa vào giá tham khảo cụ thể theo điều kiện giới hạn thứ nhất; và quy trình hỗ trợ thiết bị đầu cuối người dùng hiển thị ít nhất một lệnh bán ra cụ thể, bao gồm ít nhất một giá bán ra mong muốn cụ thể, ở vùng thứ ba của màn hình của thiết bị đầu cuối người dùng khi lệnh bán ra cụ thể được thu ở trạng thái trong đó khoảng giá bán ra mong muốn nằm trong lệnh bán ra của cổ phiếu chưa niêm yết cụ thể bị giới hạn tăng giá dựa vào giá tham khảo cụ thể theo điều kiện giới hạn thứ hai.

FIG. 6



(11) **110322 A**
(21) **1-2024-00119**
(22) 08/07/2022
(30) 63/220,362 09/07/2021 US
63/282,356 23/11/2021 US
(43) 25/04/2025
(85) 08/01/2024
(86) PCT/US2022/036548 08/07/2022
(87) WO2023/283441 12/01/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2024
(51) ***A61K 9/00****; A61K 31/00*
(71) **ASTRAZENECA PHARMACEUTICALS LP** (US)
1800 Concord Pike, Wilmington, DE 19850, United States of America
(72) JOSHI, Vidya (US); ARCHBELL, James (US); LACHACZ, Kellisa (US); LAMPA, Charina (US); MELLO, Lauren (US); GUTIERREZ, Gertrude (US); LECHUGA-BALLESTEROS, David (US); TAN, Penny (US); RIEBE, Michael (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **DƯỢC PHẨM CÓ THỂ PHÂN PHỐI TỪ THIẾT BỊ XÔNG HÍT ĐỊNH LIỀU VÀ THIẾT BỊ XÔNG HÍT ĐỊNH LIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm có thể phân phối từ thiết bị xông hít định liều và thiết bị xông hít định liều. Theo một số phương án, dược phẩm theo sáng chế chứa môi trường hỗn dịch (1E)-1,3,3,3-tetraflo-1-propen (HFO-1234ze(E)), các hạt hoạt chất, và các hạt gây thấm ổn định. Các hạt hoạt chất có thể bao gồm một, hai, ba hoặc bốn hoạt chất được chọn từ hoạt chất kháng muscarinic tác dụng kéo dài, hoạt chất chủ vận β2 tác dụng kéo dài, hoạt chất chủ vận beta tác dụng ngắn, corticosteroit dạng xông hít, và hoạt chất chống viêm không corticosteroit.

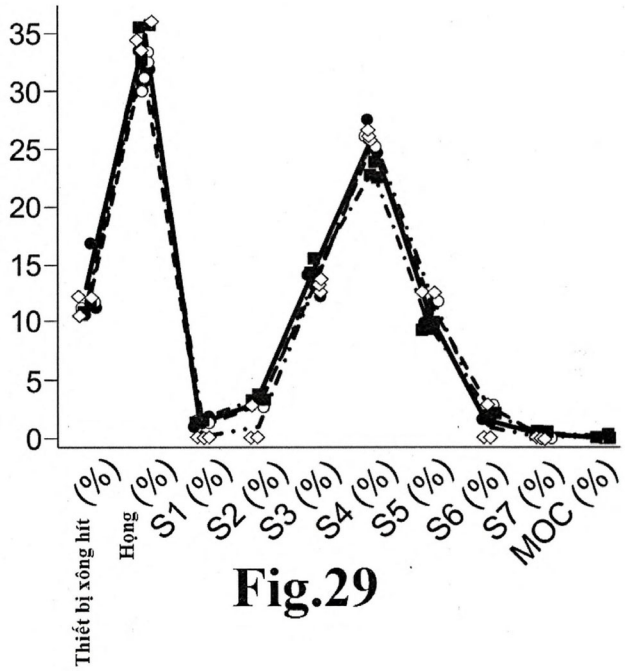


Fig.29

(11) **110323 A**
(21) **1-2024-00121**
(22) 08/07/2022
(30) 63/220,362 09/07/2021 US
63/282,356 23/11/2021 US
(43) 25/04/2025
(85) 08/01/2024
(86) PCT/US2022/036542 08/07/2022
(87) WO2023/283438 12/01/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2024
(51) ***A61K 9/00***
(71) **ASTRAZENECA PHARMACEUTICALS LP** (US)
1800 Concord Pike, Wilmington, Delaware 19850, United States of America
(72) JOSHI, Vidya (US); ARCHBELL, James (US); LACHACZ, Kellisa (US); LAMPA, Charina (US); MELLO, Lauren (US); GUTIERREZ, Gertrude (US); LECHUGA-BALLESTEROS, David (US); TAN, Penny (US); RIEBE, Michael (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **DƯỢC PHẨM CÓ THỂ PHÂN PHỐI TỪ THIẾT BỊ XÔNG HÍT ĐỊNH LIỀU VÀ THIẾT BỊ XÔNG HÍT ĐỊNH LIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm có thể phân phối từ thiết bị xông hít định liều và thiết bị xông hít định liều và thiết bị xông hít định liều. Theo một số phương án, dược phẩm theo sáng chế chứa môi trường hỗn dịch HFO-1234ze(E), các hạt hoạt chất, và các hạt gây thấm ổn định. Các hạt hoạt chất có thể bao gồm một, hai, ba hoặc bốn hoạt chất được chọn từ hoạt chất kháng muscarinic tác dụng kéo dài, hoạt chất chủ vận β2 tác dụng kéo dài, hoạt chất chủ vận beta tác dụng ngắn, corticosteroit dạng xông hít, và hoạt chất chống viêm không corticosteroit.

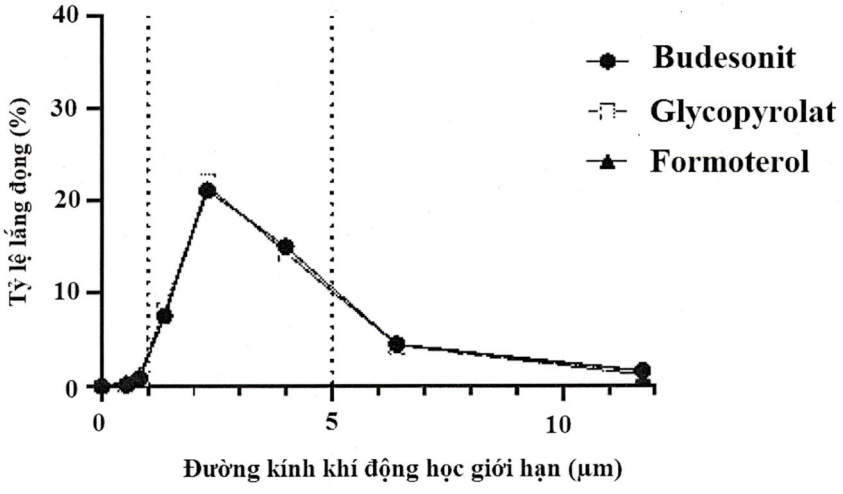


Fig.7

(11) **110324 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-00131**
(22) 08/01/2024
(30) 112100915 09/01/2023 TW
(51) ***F28F 17/00***
(71) **TAI SU ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD** (TW)
No.4 Jingjian 4th Road, Guanyin Dist., Taoyuan City 32853, Taiwan
(72) LIAO, Chiu-Huei (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(54) HỆ THỐNG THEO DÕI THÔNG MINH DÙNG CHO BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT ĐỂ XẢ NƯỚC NGƯNG TỤ

(57) Sáng chế đề cập hệ thống theo dõi thông minh dùng cho bộ trao đổi nhiệt để xả nước ngưng tụ, khác biệt ở chỗ: van điền khiển công suất thứ nhất và van điều khiển công suất thứ hai được lắp đặt trên đường ống xả; hệ thống theo dõi thông minh được lắp đặt trong máy tính với đường cong làm nóng được thiết đặt trước. Khi nhiệt độ bắt đầu tăng, van điều khiển công suất thứ nhất mở, và khi đạt đến nhiệt độ được thiết đặt của đường cong làm nóng, van điều khiển công suất thứ nhất đóng. Khi nhiệt độ không thể theo kịp đường cong làm nóng được xác định trước, van điều khiển công suất thứ hai cũng được mở; khi áp suất hơi là đủ, hai van điều khiển công suất đều đóng lại để tránh lãng phí hơi nước và giải quyết vấn đề tiêu thụ năng lượng hơi nước không cần thiết.

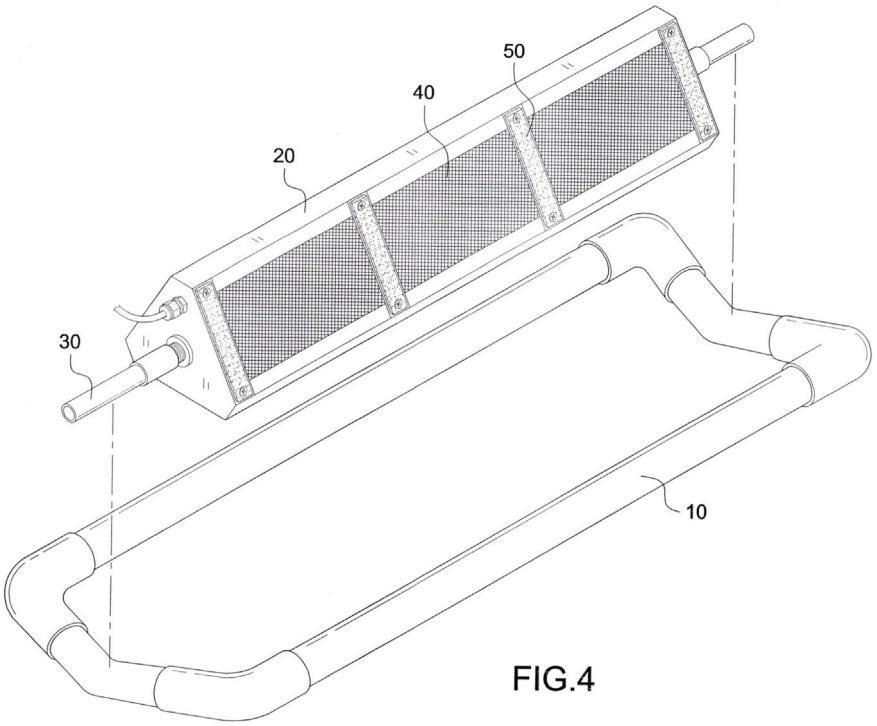


FIG.4

(11) **110325 A**
(21) **1-2024-00179**
(22) 06/07/2023
(30) 202222156676.2 17/08/2022 CN
(43) 25/04/2025
(85) 10/01/2024
(86) PCT/CN2023/106017 06/07/2023
(87) WO2024/037241 A1 22/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2024
(51) ***A63B 67/187***
(71) **GUANGZHOU ZHONGHAO DECORATION MATERIAL CO., LTD.** (CN)
No. 8 Wynn West Street, Xiejiazhuang Team 1, Taihe Town, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province 510540, China.
(72) HE, Peizhong (CN); HE, Haoxuan (CN)
(74) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)
(54) **QUẢ CẦU LÔNG NHÂN TẠO TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề xuất quả cầu lông nhân tạo tích hợp, bao gồm đế bần, chân gắn lông, và lông. Bề mặt đầu trên cùng của đế bần có rãnh hướng xuống dưới, với khe hình khuyên được bố trí bên dưới rãnh này. Chân gắn lông bao gồm ống trụ để cài vào trong khe và bản đỡ được định vị tại phần trên cùng của ống trụ để cài vào trong rãnh. Một vài lông được sắp xếp xung quanh chu vi của bản đỡ. Lông này bao gồm phiến lông và thân lông được tạo liền khối, với phiến lông nằm tại phần trên cùng của thân lông, mà lần lượt được nối vào bản đỡ. Ống trụ, bản đỡ, và lông đều thuộc cấu trúc được tạo liền khối. Quả cầu lông nhân tạo này làm thuận lợi cho sự bay trong khi xoay của quả cầu lông trong quá trình chơi, đáp ứng yêu cầu về độ ổn định bay và độ chính xác khi rơi xuống. Nó đảm bảo độ nhất quán của tiêu chuẩn quả cầu lông và tăng cường độ bền và tuổi thọ của quả cầu lông.

(11) **110326 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-00212**
(22) 11/01/2024
(30) 112200766 19/01/2023 TW
112117389 10/05/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2024
(51) ***G01G 19/44****; G01G 23/37; G01G 23/18*
(75) **TSAO, YU-MIN** (TW)
7F., No. 81, Xiao 3rd Rd., Ren'ai Dist., Keelung City, Taiwan
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **MÁY ĐO TRỌNG LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy đo trọng lượng (100) bao gồm: phần đế (1) và bộ phận hiển thị (2). Phần đế (1) được bố trí trên mặt đất, bao gồm tấm thứ nhất (11), tấm thứ hai (12), và thiết bị đo trọng lượng (3), bộ phận đỡ (6) được bố trí giữa tấm thứ nhất (11) và tấm thứ hai (12). Phần đế (1) cũng không bao gồm thiết bị hoạt động nào. Bộ phận hiển thị (2) bao gồm bảng hiển thị (4) và mạch điều khiển (9), được bố trí riêng biệt với phần đế (1). Mạch điều khiển (9) được nối điện với thiết bị đo trọng lượng (3) thông qua bộ phận truyền dẫn (7) và phát hiện sự thay đổi hình dạng của thiết bị đo trọng lượng (3) do ép vào bộ phận đỡ (6) thông qua bộ phận truyền dẫn (7). Bảng hiển thị (4) hiển thị giá trị trọng lượng liên quan đến sự thay đổi hình dạng này.

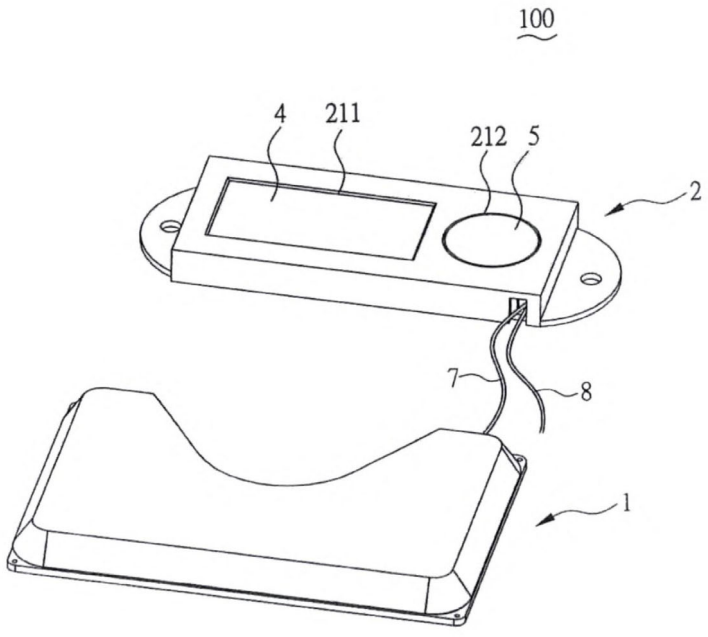


FIG. 1

(11) **110327 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-00213**
(22) 11/01/2024
(30) 112117386 10/05/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2024
(51) ***B60S 1/48**; B60S 1/50*
(75) **TSAO, YU-MIN** (TW)
7F., No. 81, Xiao 3rd Rd., Ren'ai Dist., Keelung City, Taiwan
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **BỘ CHỨA NƯỚC RỬA KÍNH CHẮN GIÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ chứa nước rửa kính chắn gió bao gồm bình thứ nhất có phần bên trong để chứa nước sạch và bao gồm bơm phía trước thứ nhất; bình thứ hai có phần bên trong để chứa chất tẩy rửa lỏng và bao gồm bơm phía trước thứ hai, bơm phía trước thứ nhất và bơm phía trước thứ hai được nối với thiết bị vòi phun rửa kính chắn gió; thiết bị điều khiển thứ nhất, được nối điện với đầu nối nguồn phía trước thứ nhất, sao cho thiết bị điều khiển thứ nhất kích hoạt/vô hiệu hóa bơm phía trước thứ nhất để cho phép phun nước sạch qua thiết bị vòi phun rửa kính chắn gió lên kính chắn gió phía trước ô tô; và thiết bị điều khiển thứ hai, được nối điện với đầu nối nguồn thứ hai, sao cho thiết bị điều khiển thứ hai kích hoạt/vô hiệu hóa bơm phía trước thứ hai để cho phép phun chất tẩy rửa lỏng qua thiết bị vòi phun rửa kính chắn gió lên kính chắn gió phía trước.

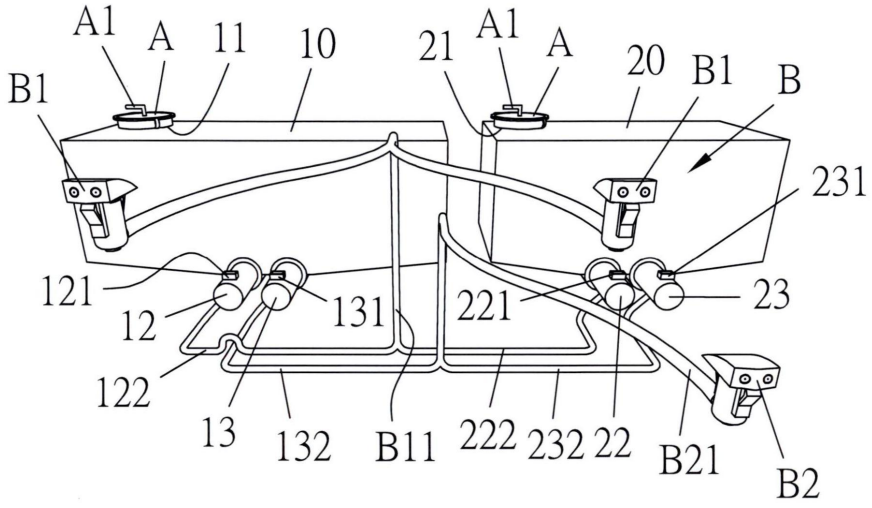


FIG. 6

(11) **110328 A**
(21) **1-2024-00307**
(22) 21/06/2022
(30) 17/352,600 21/06/2021 US
(43) 25/04/2025
(85) 16/01/2024
(86) PCT/US2022/034387 21/06/2022
(87) WO2022/271733 29/12/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2024
(51) ***G06Q 10/08****; G06Q 50/28*

(71) **AIRSPACE TECHNOLOGIES, INC.** (US)
5909 Sea Otter Place, Suite 200, Carlsbad, CA 92010, United States of America
(72) RUSNAK, Ryan (US); ELLAMARAJU, Swarupa (US); CASTELLANOS, Jose (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI BƯU KIỆN, HỆ THỐNG THEO DÕI BƯU KIỆN VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp theo dõi bưu kiện, hệ thống theo dõi bưu kiện và phương tiện đọc được bởi máy tính bất biến. Các phương án hướng tới việc theo dõi bưu kiện với thiết bị theo dõi (TD). Các phương án bao gồm thu được hành trình giao hàng cho bưu kiện, nhận xác nhận chấp nhận nhà chuyên chở chỉ báo người lái đã chuyển bưu kiện tới nhà chuyên chở; nhận xác nhận khởi hành cho chặng; nhận, sau khi nhận xác nhận khởi hành, tin nhắn trạng thái TD bao gồm vị trí thứ nhất của bưu kiện như được xác định bởi TD; và phản hồi lại việc nhận tin nhắn trạng thái TD sau khi xác nhận khởi hành, phát hành cảnh báo lên phương tiện thất bại cho bưu kiện.

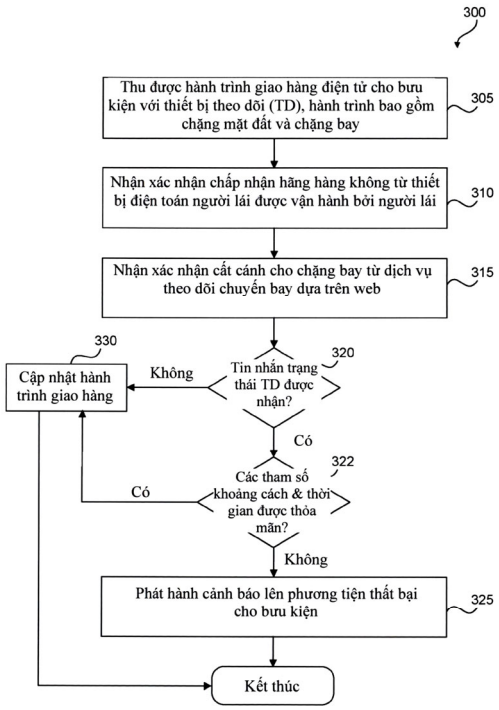
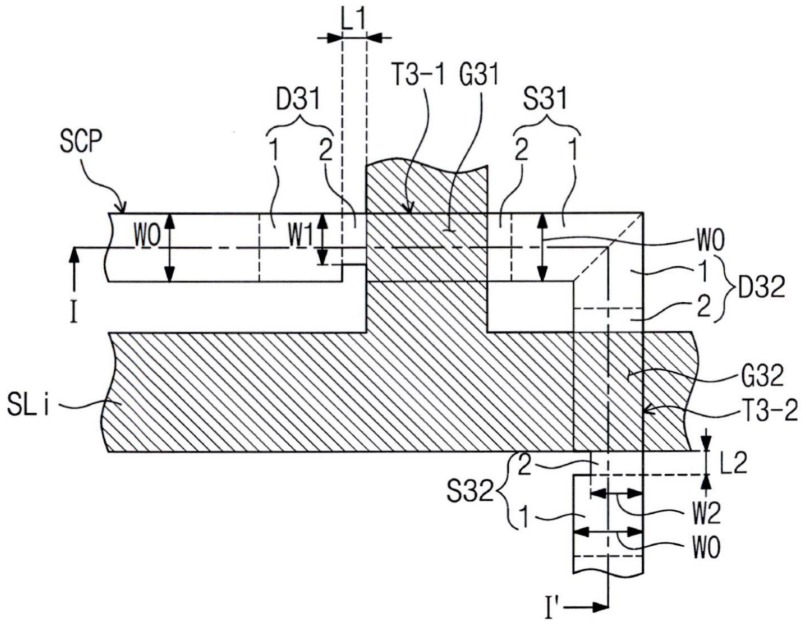


FIG. 3

(11) **110329 A**
(21) **1-2024-00315**
(22) 01/07/2022
(30) 10-2021-0094660 20/07/2021 KR
(43) 25/04/2025
(85) 16/01/2024
(86) PCT/KR2022/009496 01/07/2022
(87) WO2023/003210 26/01/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2024
(51) ***H01L 27/12****; H01L 27/32*
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) KIM, Keunwoo (KR); KANG, Taewook (KR); KIM, Jang-hyun (KR); BAE, Joon Woo (KR); LEE, Jaeseob (KR); JIN, Donggyu (KR); CHOI, Sanggun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị bao gồm n tranzito thứ ba được nối với cổng của tranzito điều khiển. Mỗi trong số n tranzito thứ ba bao gồm vùng bán dẫn bao gồm vùng kênh, vùng nguồn, và vùng máng được đặt cách vùng nguồn với vùng kênh được bố trí xen giữa theo hướng kéo dài và cổng chồng lên vùng kênh. Trong số n tranzito thứ ba, vùng máng của tranzito thứ ba gần nhất với cổng của tranzito thứ nhất bao gồm vùng thứ nhất và vùng thứ hai được bố trí giữa vùng thứ nhất và vùng kênh. Vùng thứ hai có nồng độ tạp chất thấp hơn nồng độ tạp chất của vùng thứ nhất. Vùng thứ hai có chiều rộng nhỏ hơn chiều rộng của vùng thứ nhất theo hướng tham chiếu về cơ bản vuông góc với hướng kéo dài.

FIG. 6A



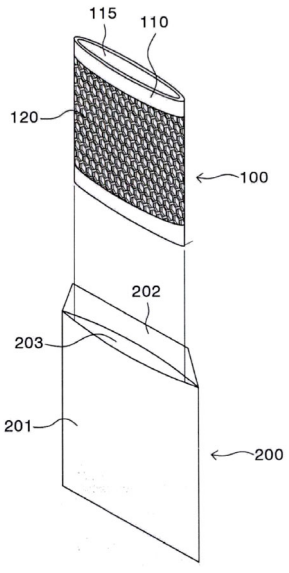
(11) **110330 A**
(21) **1-2024-00318**
(22) 13/06/2022
(30) 10-2021-0078577 17/06/2021 KR
(43) 25/04/2025
(85) 16/01/2024
(86) PCT/KR2022/008271 13/06/2022
(87) WO2022/265316 22/12/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2024
(51) ***B65D 27/00****; B65D 81/03; B65D 27/02*

(71) 1. **K & L PACK CO., LTD.** (KR)
55-18 Dongbu-daero 436beon-gil, Osan-si, Gyeonggi-do 18150, Republic of Korea
2. **KIM, BEOM JIN** (KR)
116-903, 46 Gyohak-ro 11-gil, Suseong-gu, Daegu 42073, Republic of Korea
(72) KIM, Beom Jin (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CHI TIẾT AN TOÀN ĐỆM GIẤY KIỂU CÀI PHONG BÌ ĐÓNG GÓI

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết an toàn đệm giấy kiểu cài phong bì đóng gói mà có thể được cài vào phong bì đóng gói để giảm các va chạm. Chi tiết an toàn đệm giấy bao gồm: chi tiết nền được làm từ giấy hình chữ nhật có độ dày nhất định; và vật liệu đệm giấy được gắn vào bề mặt sau của chi tiết nền. Các đường gấp theo hướng chiều rộng được tạo ra trên bề mặt trước của chi tiết nền cần được đặt cách nhau khoảng cách nhất định. Trên bề mặt trước của chi tiết nền, lớp kết dính thứ nhất được tạo ra trên toàn bộ đầu phía dưới theo hướng dọc, và lớp kết dính thứ hai được tạo ra trên toàn bộ đầu phía trên khác với phần của mặt trước. Chi tiết an toàn đệm giấy được tạo ra bằng cách gấp chi tiết nền dọc theo đường gấp hướng chiều rộng ở mặt trước và sau đó lần lượt gấp toàn bộ vùng đã gấp dọc theo các đường gấp tiếp theo trong trạng thái trong đó vật liệu đệm giấy được gắn vào bề mặt sau của chi tiết nền. Theo cấu hình trên, chi tiết an toàn đệm giấy kiểu cài phong bì đóng gói, mà dễ dàng sản xuất và có thể thu được hiệu quả đệm đủ để bảo vệ hiệu quả vật phẩm, và phương pháp sản xuất chi tiết an toàn có thể được cung cấp.

[Fig. 2]



(11) **110331 A**
(21) **1-2024-00368**
(22) 17/06/2022
(30) 10-2021-0078463 17/06/2021 KR
(43) 25/04/2025
(85) 17/01/2024
(86) PCT/KR2022/008659 17/06/2022
(87) WO2022/265463 22/12/2022
(51) ***C12Q 1/6818***

(71) **SEEGENE. INC.** (KR)
B1F, 3F, 4F, 5F, 6F, 7F, 8F, 9F, 10F, 11F, 12F 91, Ogeum-ro Songpa-gu Seoul 05548, Republic of Korea
(72) LEE, Han Bit (KR); KIM, Jeong Woo (KR); KIM, Hyeon Be (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN NHIỀU AXIT NUCLEIC ĐÍCH BẰNG CÁCH SỬ DỤNG NHIỀU NHIỆT ĐỘ PHÁT HIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện nhiều axit nucleic đích chỉ bằng một loại chất đánh dấu trong một bình phản ứng bằng cách sử dụng nhiều nhiệt độ phát hiện, được đặc trưng bởi sự tạo ra thay đổi tín hiệu phụ thuộc vào sự có mặt của axit nucleic đích tương ứng tại nhiệt độ phát hiện tương ứng của từng axit nucleic đích. Các phương pháp thông thường sử dụng một loại chất đánh dấu duy nhất sẽ được phân tích nóng chảy sau khi khuếch đại axit nucleic đích để phát hiện nhiều axit nucleic đích. Ngược lại, phương pháp theo sáng chế không yêu cầu phân tích đường cong nóng chảy sau khi khuếch đại axit nucleic đích, thậm chí chỉ sử dụng một loại chất đánh dấu duy nhất và do đó có thể giảm đáng kể thời gian phân tích.

(11) **110332 A**
(21) **1-2024-00382**
(22) 13/07/2022
(30) 63/221,734 14/07/2021 US
63/253,676 08/10/2021 US
(43) 25/04/2025
(85) 18/01/2024
(86) PCT/US2022/073671 13/07/2022
(87) WO2023/288241 19/01/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2024
(51) ***C07K 16/28****; A61P 35/00*
(71) **GENENTECH, INC.** (US)
1 DNA Way, South San Francisco, CA 94080-4990, United States of America
(72) GAMPA, Gautham (IN); HOSSEINI, Iraj (IR); HUSENI, Mahrukh (US); KOERBER, James, Thomas (US); PAYANDEH, Jian, Mehr-dean (CA); RUTZ, Sascha (DE); SUN, Yonglian (US); CHIU, Cecilia, Pui Chi (CA); DELFINO, Teresita, Arenzana (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG LIÊN KẾT VỚI THỤ THỂ CHESMOKIN MÔTIP C-C 8 (CCR8) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất kháng thể kháng CCR8, và dược phẩm và phương pháp điều chế chúng và phương pháp sử dụng.

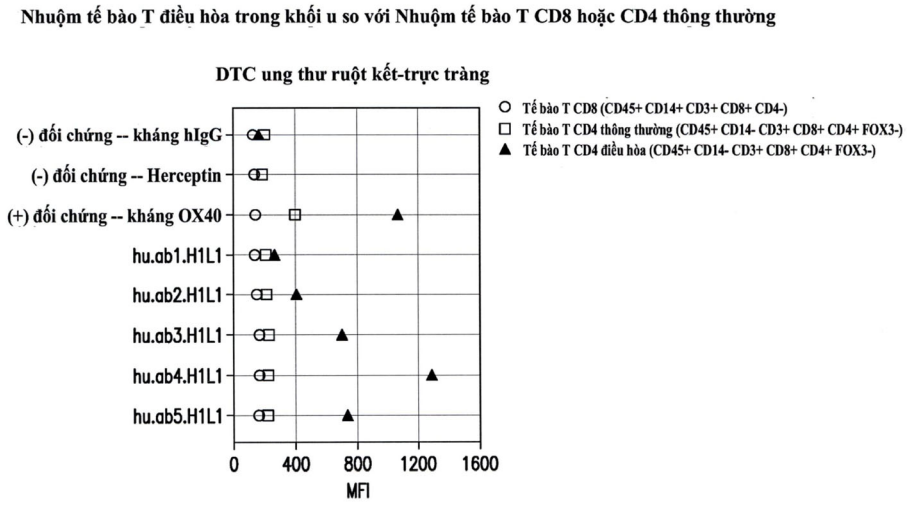


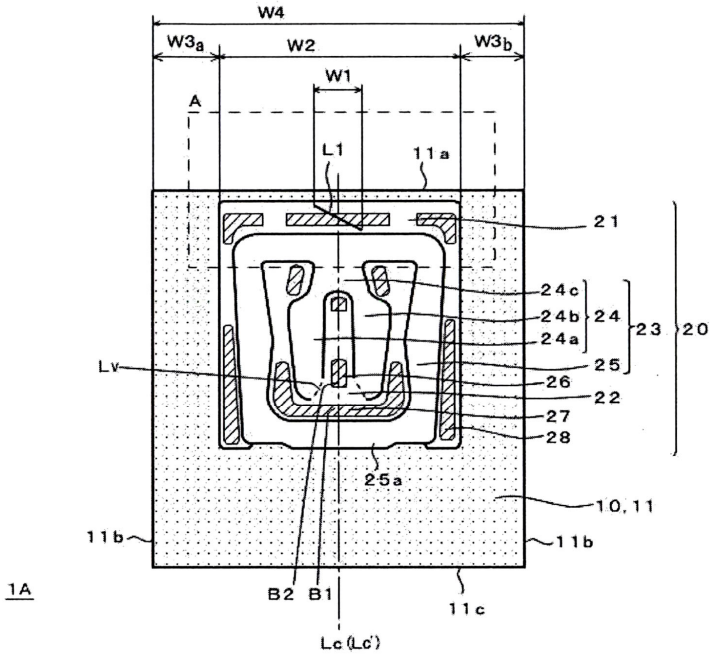
FIG. 1

(11) **110333 A**
(21) **1-2024-00388**
(22) 21/07/2021
(43) 25/04/2025
(85) 18/01/2024
(86) PCT/JP2021/027334 21/07/2021
(87) WO2023/002605 26/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2025
(51) ***A47J 31/06***
(71) **OHKI CO., LTD.** (JP)
Midosuji Center Bldg.,2F.,6-6, Minamikyuhojimachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410058, Japan
(72) SAITO Mitsunori (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **TÚI LỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến túi lọc (1A) gồm phần thân chính của túi (11) được làm bằng tấm lọc thấm nước (10) và các bộ phận dạng tấm mỏng (20) được bố trí trên hai mặt ngoài đối diện của phần thân chính của túi (11). Trong túi lọc (1A), trên mỗi mặt của hai mặt ngoài đối diện của phần thân chính của túi (11), bộ phận dạng tấm mỏng (20) gồm phần liên kết trên (21) được cố định với phần thân chính của túi (11) dọc theo mặt trên (11a) của phần thân chính của túi (11), phần trung tâm (22) được cố định với phần thân chính của túi (11) trên mặt đáy của phần thân chính của túi (11) cân đối với phần liên kết trên (21), và phần để móc (23) liền kề với phần trung tâm (22) và được bố trí có khả năng kéo ra khỏi phần thân chính của túi (11). Phần liên kết trên (21) có một đường gấp xiên (L1) cắt xiên đường tâm có chiều rộng (Lc) của phần liên kết trên (21). Với túi lọc (1A), nguy cơ gãy các phần liên kết trên được loại bỏ, và diện tích mở của thân chính của túi có thể tăng lên.

FIG. 1A



(11) **110334 A**
(21) **1-2024-00488**
(22) 22/06/2022
(30) 10-2021-0081205 22/06/2021 KR
10-2021-0114240 27/08/2021 KR
10-2021-0147400 29/10/2021 KR
10-2021-0174275 07/12/2021 KR
(43) 25/04/2025
(85) 22/01/2024
(86) PCT/KR2022/008860 22/06/2022
(87) WO2022/270896 29/12/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2024
(51) ***H04W 74/08***; *H04W 72/12; H04W 84/12; H04W 76/15; H04W 72/04; H04W 74/00*
(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5Fl., 216 Hwangsaeul-ro, Bundang-gu Seongnam-si, Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) KO, Geonjung (KR); SON, Juhyung (KR); KIM, Sanghyun (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TRẠM VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH TRẠM TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Trạm trong hệ thống truyền thông không dây được bộc lộ. Trạm này bao gồm: bộ thu phát; và bộ xử lý để điều khiển bộ thu phát. Bộ xử lý nhận khung kích hoạt để kích hoạt truyền đường lên từ điểm truy nhập (Access Point, AP), và khung kích hoạt cấp phát, cho trạm, một phần cơ hội truyền (Transmission Opportunity, TXOP) thu được bởi AP, ở dạng TXOP được chia sẻ, truyền khung CTS làm phản hồi cho khung kích hoạt, và chuyển tập hợp tham số truy nhập kênh phân tán tăng cường (Enhanced Distributed Channel Access, EDCA) thứ nhất được sử dụng để truy nhập kênh sang tập hợp tham số EDCA thứ hai dựa vào truyền cho AP trong TXOP được chia sẻ.

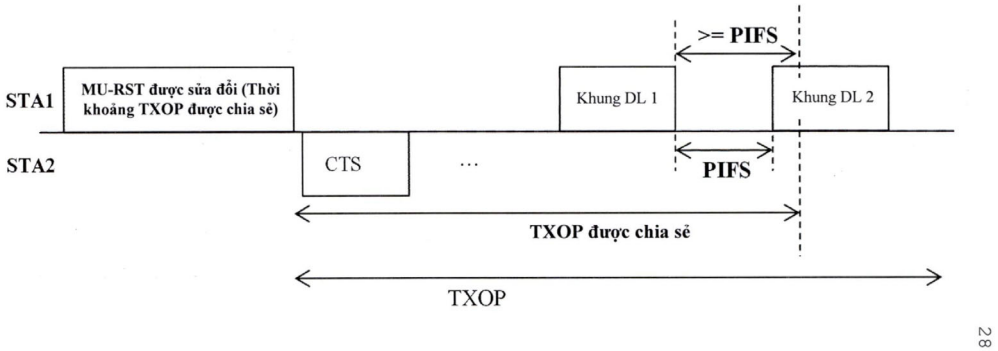
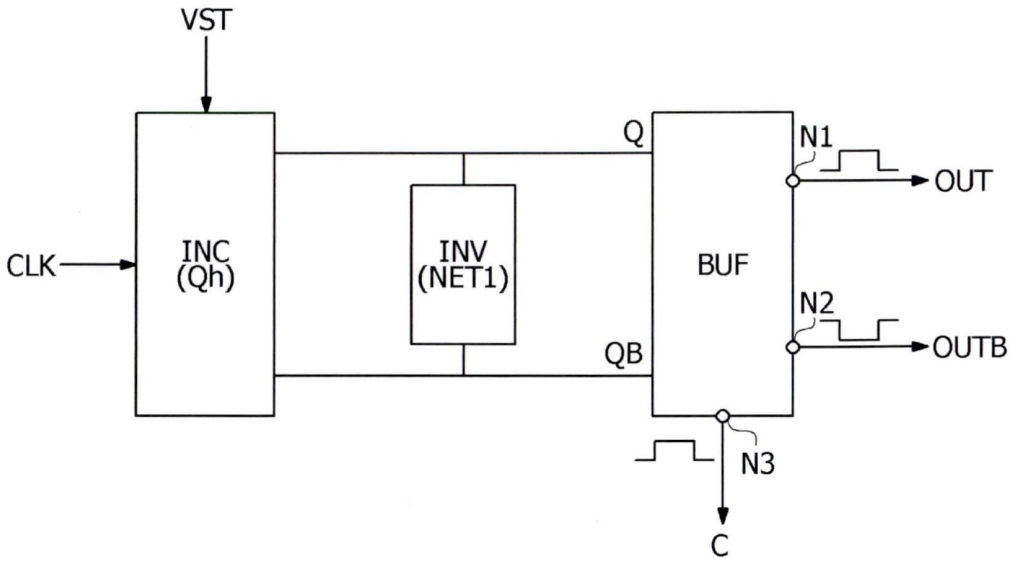


FIG. 33

(11) **110335 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-00528**
(22) 23/01/2024
(30) 10-2023-0010686 27/01/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/01/2024
(51) ***G09G 3/00****; G06F 3/00*
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) NOH, Seok (KR); SON, Ki Min (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **MẠCH ĐIỀU VẬN CỔNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch điều vận cổng và thiết bị hiển thị. Mỗi trong số các bộ truyền tín hiệu của bộ điều vận cổng bao gồm: mạch đầu vào được nối với nút VST, nút CLK và bao gồm nút đệm đầu vào; mạch bộ đảo được nối giữa nút VDD và nút VSS, được tạo cấu hình để khiến cho nút điều khiển thứ hai cần được xả trong chu kỳ nạp của nút điều khiển thứ nhất và khiến cho nút điều khiển thứ hai cần được nạp trong chu kỳ xả của nút điều khiển thứ nhất, và bao gồm nút tăng thế; và mạch bộ đệm được tạo cấu hình để nạp nút đầu ra thứ nhất và nút đầu ra thứ ba theo điện thế nạp của nút điều khiển thứ nhất và nạp nút đầu ra thứ hai theo điện thế nạp của nút điều khiển thứ hai hoặc điện thế nạp của nút tăng thế.

FIG. 4

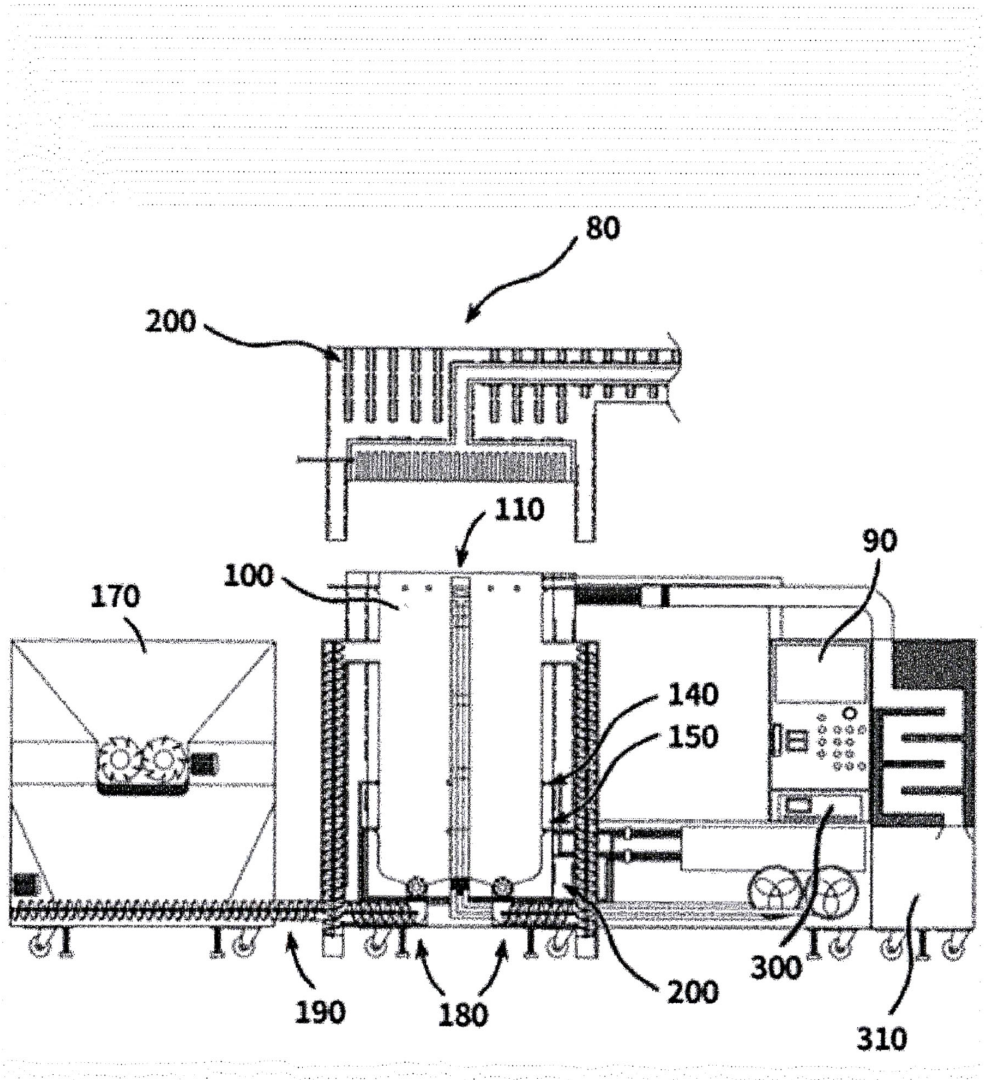


(11) **110336 A**
(21) **1-2024-00540**
(22) 04/07/2022
(30) 10-2021-0088168 05/07/2021 KR
(43) 25/04/2025
(85) 23/01/2024
(86) PCT/KR2022/009627 04/07/2022
(87) WO2023/282566 12/01/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2024
(51) ***F23G 5/46***; *F23G 5/12; F23G 5/24; F23G 5/44; F23M 5/00; F23G 5/50; F23J 15/02; F23L 5/02; F23G 5/033*
(75) **PARK MOON JOO** (KR)
Unit 401, 37-5, Jangmi-gil, Gongdo-eup Anseong-si Gyeonggi-do 17548, Korea
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG PHÂN HỦY Ở NHIỆT ĐỘ CAO THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG ĐỂ XỬ LÝ CHẤT THẢI THÀNH NĂNG LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân hủy ở nhiệt độ cao thân thiện với môi trường để xử lý chất thải thành năng lượng, trong đó buồng phân hủy nhiệt của hệ thống này được chế tạo bằng hỗn hợp đúc đặc biệt được thiết kế để chịu được nhiệt độ lên tới 1.800°c và 10 lớp màn chắn không khí do bộ tạo màn chắn không khí tạo ra được lắp đặt ở trung tâm buồng phân hủy nhiệt cho phép vật liệu đầu vào bị phân hủy hoàn toàn mà không cần có nhiên liệu phụ trợ và chất gây ô nhiễm không khí bị phân hủy hoàn toàn bằng cách giữ chúng bên trong buồng phân hủy nhiệt với nhiệt độ cao trên 850°c trong thời gian dài hơn 2 giây đồng thời 2 lớp vòi phun dầu của nó, vòi phun dầu trung tâm và vòi phun dầu phía dưới, được lắp đặt trên thành trong của buồng phân hủy nhiệt, mỗi vòi được lắp đặt hướng đến phần trung tâm và phần đáy của buồng phân hủy nhiệt, để phun đều nhiên liệu phụ trợ khi cần thiết để vật liệu đầu vào với điều kiện, kích thước và mức độ hydrat hóa khác nhau bị phân hủy hoàn toàn; hơn nữa, máy xé vật liệu bên ngoài của nó, được lắp đặt ở bên trái của buồng phân hủy nhiệt, giúp cải thiện hiệu quả xử lý bằng cách đồng nhất vật liệu đầu vào với các điều kiện, kích thước và mức độ hydrat hóa khác nhau trước khi đưa vật liệu vào buồng phân hủy nhiệt, với vít xoắn nối với máy xé vật liệu bên ngoài và buồng phân hủy nhiệt tự động cung cấp vật liệu đầu vào đồng thời máy xé vật liệu bên trong của nó được lắp đặt ở đáy của buồng phân hủy nhiệt để xé nhỏ tro và vật liệu đầu vào chưa phân hủy được tập trung dưới đáy buồng phân hủy nhiệt để vít xoắn nối với máy xé vật liệu bên trong và buồng phân hủy nhiệt có thể đưa vật liệu đó trở lại buồng phân hủy nhiệt, do đó ngay cả tro cũng bị phân hủy hoàn toàn; hơn nữa, mô đun phát nhiệt của nó được lắp đặt trong buồng phát nhiệt xung quanh buồng phân hủy nhiệt và trên nắp trên của buồng phân hủy nhiệt, để thu gom hiệu quả nhiệt thải phát sinh từ quá trình phân hủy nhiệt để phát điện trong khi nhiệt thải cũng được sử dụng để tạo ra hơi nước thông qua buồng hơi được lắp đặt ở nắp trên của buồng phân hủy nhiệt, tại đó hơi nước này được đưa đến nồi hơi và tua bin hơi một cách tách biệt thông qua ống dẫn hơi để phát thêm điện; và cuối cùng, bộ thu bụi và thiết bị giám sát của nó được đặt ở phía bên phải của buồng phân hủy nhiệt với lỗ thu ở phần trên cùng của thành trong của buồng phân hủy nhiệt để thu gom bụi khi cần thiết và mẫu không khí để theo dõi kết quả của quá trình phân hủy nhiệt theo thời gian thực.

[Fig. 1]



(11) **110337 A**
(21) **1-2024-00569**
(22) 30/07/2019
(30) 62/712,701 31/07/2018 US
16/524,697 29/07/2019 US
(43) 25/04/2025
(85) 30/07/2019
(86) PCT/US2019/044102 30/07/2019
(87) WO2020/028340 06/02/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2022
(51) ***A61L 9/013****; C11B 9/00; A61L 9/01; A61L 9/012*
(62) 1-2021-00827
(71) **ARYLESSENCE, INC.** (US)
1091 Lake Drive, Marietta, Georgia 30066, United States of America
(72) VLAD, Florin-Iosif (US); HOWARD, Austin (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM LÀM SẠCH VÀ CHẾ PHẨM LÀM SẠCH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm làm sạch, trong đó phương pháp này bao gồm bước kết hợp: (i) nguyên liệu tạo hương thơm ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 0,1% đến 95% khối lượng, nguyên liệu tạo hương thơm này chứa một hoặc nhiều thành phần được chọn từ nhóm bao gồm este, rượu, aldehyt, keton, axetal, phenol, ete, lacton, furan, hydrocarbon, axit, hợp chất tạo hương thơm có nguồn gốc tự nhiên, hợp chất tạo hương thơm có nguồn gốc tổng hợp, chất đồng phân lập thể của nguyên liệu tạo hương thơm bất kỳ nêu trên, và hỗn hợp của các nguyên liệu tạo hương thơm bất kỳ nêu trên; (ii) dung môi ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 1,0% đến 95% khối lượng; và (iii) chất điều hòa giải phóng hương thơm ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 2% đến 90% khối lượng có hai hoặc nhiều đặc tính được chọn từ nhóm bao gồm: (a) nhiệt độ bắt cháy cao hơn khoảng 37,78°C (100°F), (b) sức căng bề mặt nhỏ hơn khoảng 60 mN/m, (c) độ nhớt động học nằm trong khoảng từ 0,5 mPa.giây đến 100 mPa.giây (0,5 cp đến 100 cp), và (d) tỷ trọng nằm trong khoảng từ 600g/L đến 13 00g/L. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều hòa quá trình giải phóng chế phẩm làm sạch hoặc thành phần của nó; phương pháp phân phối mùi hoặc hương thơm của chế phẩm làm sạch hoặc thành phần của nó vào khí quyển, không khí, hoặc lên bề mặt; chế phẩm làm sạch; thiết bị làm sạch không khí; và phương pháp sản xuất thiết bị làm sạch không khí.

(11) **110338 A**
(21) **1-2024-00586**
(22) 30/06/2022
(30) 63/218,176 02/07/2021 US
(43) 25/04/2025
(85) 24/01/2024
(86) PCT/US2022/035747 30/06/2022
(87) WO2023/278717 05/01/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2024
(51) ***B65D 83/04**; A61J 7/02; A61J 7/04*

(71) **SCRUB DADDY, INC.** (US)
1700 Suckle Hwy, Pennsauken, New Jersey 08110, United States of America
(72) O'BRIEN, John, Edward Lee (US); KRAUSE, Aaron, C. (US); TITOVS, Aleksandrs (US); VACCARO, Joe, M. (US); VACCARO, Sheila (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **SẢN PHẨM PHÂN PHỐI VIÊN NÉN, HỆ THỐNG LÀM SẠCH VIÊN NÉN NHÀ VỆ SINH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm phân phối để đựng viên nén sản phẩm làm sạch và phân phối riêng lẻ chúng theo yêu cầu mà có cụm vòng xoay, đế, nắp và cơ cấu đẩy. Cụm vòng xoay có nhiều chỗ lõm có kích thước và cấu hình để nhận viên nén. Đế nằm bên dưới cụm vòng xoay. Nắp nằm ở trên cùng của cụm vòng xoay và có miệng có kích thước và cấu hình sao cho có thể rút viên nén qua miệng. Cơ cấu đẩy được kết nối với cụm vòng xoay và đẩy cụm vòng xoay quay.

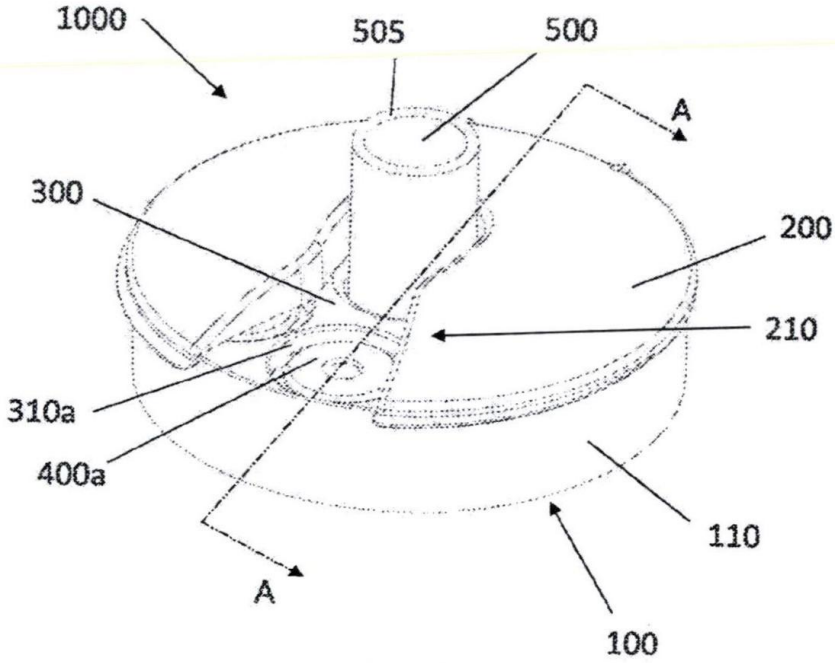
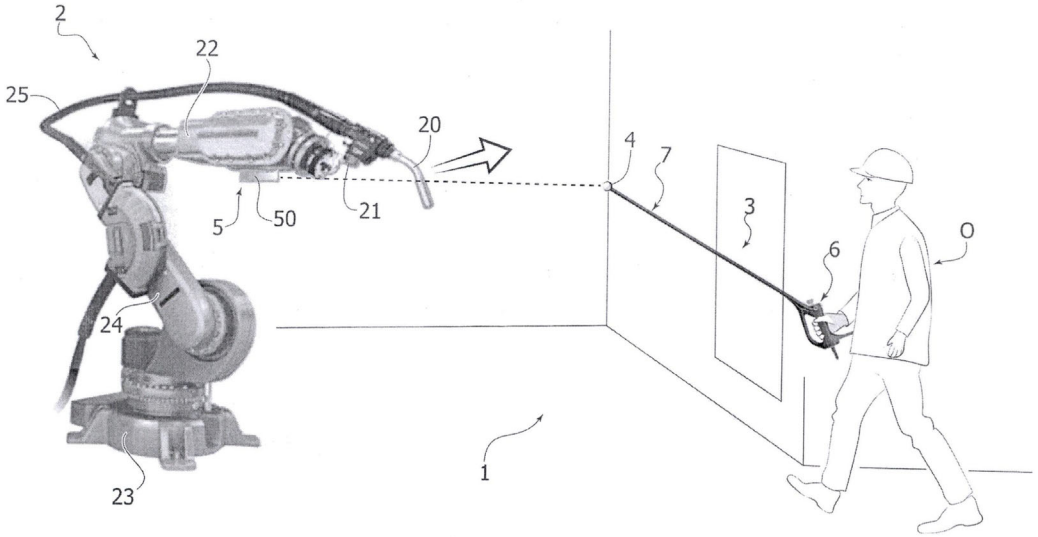


Fig. 1

(11) **110339 A**
(21) **1-2024-00639**
(22) 27/06/2022
(30) 102021000017033 29/06/2021 IT
(43) 25/04/2025
(85) 25/01/2024
(86) PCT/IB2022/055935 27/06/2022
(87) WO2023/275701 A1 05/01/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2024
(51) ***B25J 9/16***
(71) **COMAU S.P.A.** (IT)
via Rivalta 30, I-10095 Grugliasco (Torino) Italy
(72) LONGO, Nicola (IT); CINIELLO, Francesco (IT); RENGA, Gerardo (IT); DI STEFANO, Giovanni (IT); GERIO, Gian Paolo (IT)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ BAO GỒM THIẾT BỊ ĐÁNH DẤU TƯƠNG ỨNG ĐỂ TẠO RA CÁC QUỸ ĐẠO XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO QUỸ ĐẠO XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý (1) bao gồm một bộ phận robot công nghiệp (2) và thiết bị đánh dấu (3) được bố trí để tạo ra quỹ đạo xử lý mà bộ phận robot công nghiệp (2) có thể nhận dạng tự động. Thiết bị đánh dấu (3) có hình dạng như một thanh gậy và bao gồm ít nhất một chi tiết con trỏ 4 có thể được phát hiện về mặt quang học bởi bộ phận robot (2) bằng các phương tiện của hệ thống quan sát (5). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo quỹ đạo xử lý có thể nhận dạng tự động bởi bộ phận robot công nghiệp.

FIG. 1



(11) **110340 A**
(21) **1-2024-00692**
(22) 12/08/2019
(30) 10-2018-0093884 10/08/2018 KR
10-2018-0094096 11/08/2018 KR
10-2019-0001993 07/01/2019 KR
(43) 25/04/2025
(85) 09/03/2021
(86) PCT/KR2019/010241 12/08/2019
(87) WO2020/032781 13/02/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2024
(51) ***H04W 56/00****; H04L 27/26; H04L 5/00; H04W 74/08; H04W 72/04; H04W 74/00; H04J 11/00*
(62) 1-2021-01261
(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) NOH, Minseok (KR); CHOI, Kyungjun (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TRẠM CƠ SỞ VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến trạm cơ sở trong hệ thống truyền thông không dây. Mỗi trạm cơ sở trong truyền thông không dây bao gồm: môđun truyền thông; và bộ xử lý. Khi bộ xử lý thử truyền tín hiệu đồng bộ hóa và khối PBCH (synchronization signal and PBCH block, SSB) ở vị trí ứng viên truyền dẫn SSB trong cửa sổ truyền dẫn tín hiệu tham chiếu phát hiện (discovery reference signal, DRS), và thất bại truyền SSB ở vị trí ứng viên truyền dẫn SSB thứ nhất trong cửa sổ truyền dẫn DRS thứ nhất, thì bộ xử lý được tạo cấu hình để thử truyền SSB ở vị trí ứng viên truyền dẫn SSB thứ hai mà muộn hơn so với vị trí ứng viên truyền dẫn SSB thứ nhất trong cửa sổ truyền dẫn DRS thứ nhất. Cửa sổ truyền dẫn DRS là khoảng thời gian trong đó trạm cơ sở có thể truyền SSB. Vị trí ứng viên truyền dẫn SSB biểu thị thời điểm mà trạm cơ sở có thể bắt đầu truyền dẫn SSB nằm trong cửa sổ truyền dẫn DRS. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị người dùng bao gồm: môđun truyền thông; và bộ xử lý được tạo cấu hình để điều khiển môđun truyền thông này.

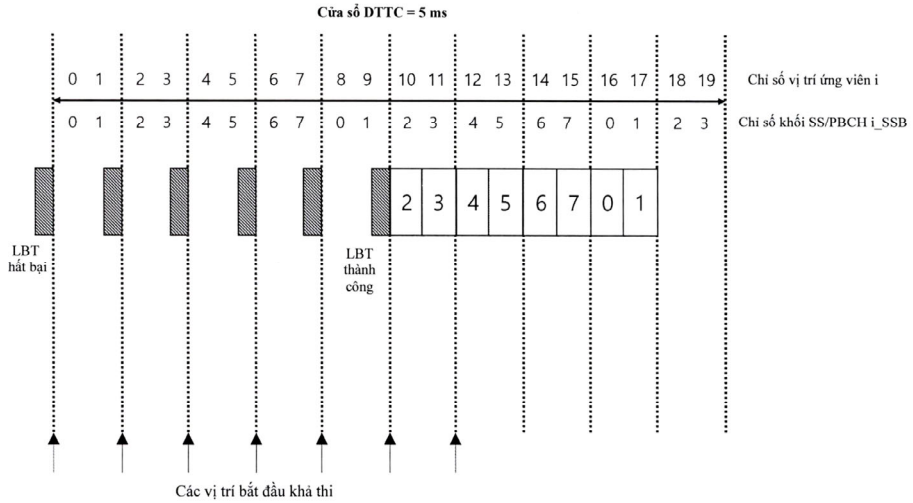


FIG. 32

(11) **110341 A**
(21) **1-2024-00755**
(22) 07/06/2022
(30) 202110748075.8 02/07/2021 CN
(43) 25/04/2025
(85) 30/01/2024
(86) PCT/CN2022/097461 07/06/2022
(87) WO2023/273815 05/01/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/01/2024
(51) ***H04L 1/00****; H03M 13/27*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) TONG, Jiajie (CN); WANG, Xianbin (CN); ZHANG, Huazi (CN); LI, Rong (CN); WANG, Jun (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, MÁY TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa, phương pháp giải mã, máy truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và hệ thống truyền thông, để sinh ra mã cực mà so khớp sự điều biến bậc cao hơn. Trong sáng chế, phương pháp mã hóa gồm có: xác định số lượng ký hiệu s dựa trên số lượng bit mã hóa L và số lượng mức năng lượng B, ở đó s là S1 hoặc S2, S1=L/B, và S2=L/2B; xác định K kênh con thông tin từ chuỗi mã hóa dựa trên số lượng ký hiệu s, số lượng mức năng lượng B, và chuỗi độ tin cậy; và mã hóa K bit thông tin và đưa ra chuỗi bit dựa trên K kênh con thông tin, ở đó K kênh con thông tin được lựa chọn từ các kênh con ứng viên dựa trên thứ tự của độ tin cậy của các kênh con ứng viên, và các kênh con ứng viên là S1 kênh con hoặc 2xS2 kênh con trong chuỗi con mà mức năng lượng của nó là i trong chuỗi mã hóa.

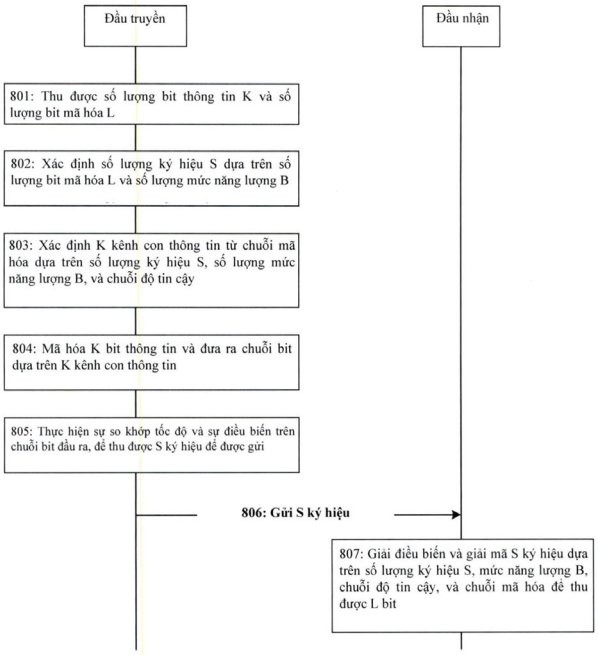


FIG. 8

(11) **110342 A**
(21) **1-2024-00775**
(22) 29/06/2022
(30) 202110753764.8 02/07/2021 CN
(43) 25/04/2025
(85) 30/01/2024
(86) PCT/CN2022/102494 29/06/2022
(87) WO2023/274323 05/01/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/01/2024
(51) ***H04L 5/00***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LU, Yuxin (CN); LIU, Chenchen (CN); YU, Jian (CN); LI, Yunbo (CN); GAN, Ming (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU CHỈ ĐẠO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI ĐIỀU BIẾN TÍN HIỆU CHỈ ĐẠO, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, CHIP VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu chỉ đạo, phương pháp giải điều biến tín hiệu chỉ đạo, thiết bị truyền thông, chip và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị thứ nhất xác định dải tần số thứ nhất mà RU gián đoạn được cấp phát cho thiết bị thứ nhất thuộc về; và thiết bị thứ nhất gửi tín hiệu chỉ đạo thứ nhất của thiết bị thứ nhất đến thiết bị thứ hai trên tất cả các sóng mang phụ chỉ đạo có trong dải tần số thứ nhất. Theo các phương án của sáng chế, tránh được các vấn đề chẳng hạn như nhiễu băng hẹp và giảm âm chọn lọc tần số, và độ tin cậy truyền tín hiệu chỉ đạo được cải thiện.

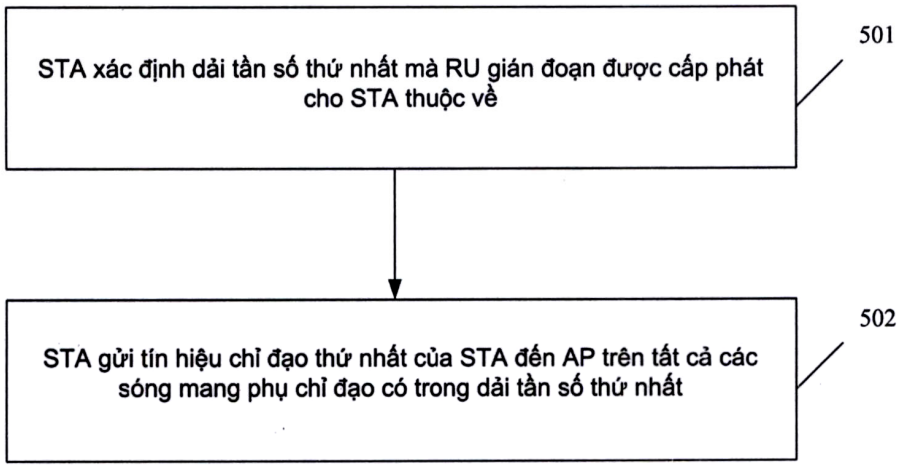


FIG. 5

(11) **110343 A**
(21) **1-2024-00776**
(22) 10/10/2023
(30) 202223317662.0 06/12/2022 CN
(43) 25/04/2025
(85) 30/01/2024
(86) PCT/CN2023/123786 10/10/2023
(87) WO2024/120000 13/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/01/2024
(51) ***H01L 31/0224***; *H01L 31/05; H01L 31/048*
(71) **JINKO SOLAR (HAINING) CO., LTD.** (CN)
No. 118 Anjiang Road, Huangwan Town, Haining City, Jiaxing, Zhejiang 314415 China
(72) ZHAO, Zijie (CN); HUANG, Shiliang (CN); GUO, Zhiqiu (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **PIN MẶT TRỜI VÀ MÔĐUN QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế bộc lộ pin mặt trời và môđun quang điện, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật quang điện. Bề mặt thứ nhất của pin mặt trời có các điện cực thứ nhất và các điện cực thứ hai được sắp xếp so le theo kiểu đan xen. Mỗi trong số các điện cực thứ nhất có thanh cái thứ nhất và các đường dẫn phụ thứ nhất và mỗi trong số các điện cực thứ hai có thanh cái thứ hai và các đường dẫn phụ thứ hai kéo dài dọc theo hướng thứ hai. Điểm hàn thứ nhất được định trên thanh cái thứ nhất và điểm hàn thứ hai được định trên thanh cái thứ hai. Pin mặt trời còn bao gồm nhiều cấu trúc cách điện được cấu tạo để bao phủ khu vực nơi đặt thanh cái thứ nhất và/hoặc khu vực nơi đặt thanh cái thứ hai. Đầu của mỗi trong số các cấu trúc cách điện được kéo dài để bao phủ các đầu của các đường dẫn phụ thứ nhất gần với thanh cái thứ hai và/hoặc các đầu của các đường dẫn phụ thứ hai gần với thanh cái thứ nhất. Cửa sổ được mở trên phần lồi của ít nhất một trong các thanh cái thứ nhất và điểm hàn thứ nhất trên cấu trúc cách điện tương ứng, và/hoặc cửa sổ được mở trên phần lồi của ít nhất một trong số các thanh cái thứ hai và điểm hàn thứ hai trên cấu trúc cách điện tương ứng, để tránh bị đoản mạch trong pin mặt trời.

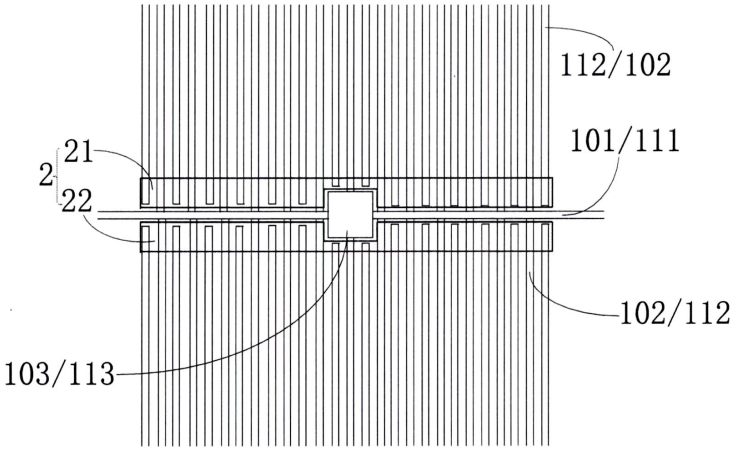


FIG. 2

(11) **110344 A**
(21) **1-2024-00851**
(22) 23/06/2022
(30) 63/217,967 02/07/2021 US
(43) 25/04/2025
(85) 01/02/2024
(86) PCT/US2022/034624 23/06/2022
(87) WO2023/278224 05/01/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2024
(51) ***G02B 1/115****; G02B 1/14*
(71) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
(72) HART, Shandon Dee (US); KOCH III, Karl William (US); KOSIK WILLIAMS, Carlo Anthony (US); LIN, Lin (CN); PRICE, James Joseph (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM VỚI LỚP PHỦ CHỐNG PHẢN XẠ, MỎNG VỚI KHẢ NĂNG TRUYỀN TIA HỒNG NGOẠI ĐƯỢC MỞ RỘNG VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ DÂN DỤNG CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm được mô tả bao gồm: nền có các bề mặt chính đối nhau; và cấu trúc màng quang học tiếp xúc trực tiếp với bề mặt chính thứ nhất và bao gồm độ dày vật lý từ ~50 nm đến nhỏ hơn 500 nm, lớp có chỉ số khúc xạ (RI) cao và lớp có RI thấp với lớp có RI thấp thứ nhất trực tiếp nằm trên bề mặt chính thứ nhất, và lớp có RI thấp bao phủ. Các lớp có RI cao và thấp tổng cộng từ ba (3) lớp đến chín (9) lớp, trong đó mỗi lớp có RI thấp và lớp có RI thấp bao phủ bao gồm oxit chứa silic và mỗi lớp có RI cao bao gồm nitrua chứa silic hoặc oxynitrua. Vật phẩm thể hiện độ cứng tối đa Berkovich là 8 GPa hoặc lớn hơn được đo trên độ sâu vết lõm ≥ ~50 nm. Vật phẩm thể hiện độ truyền qua trung bình hai phía > 85% tại các bước sóng hồng ngoại từ 840 đến 860 nm và từ 930 đến 950 nm ở góc tới 0°.

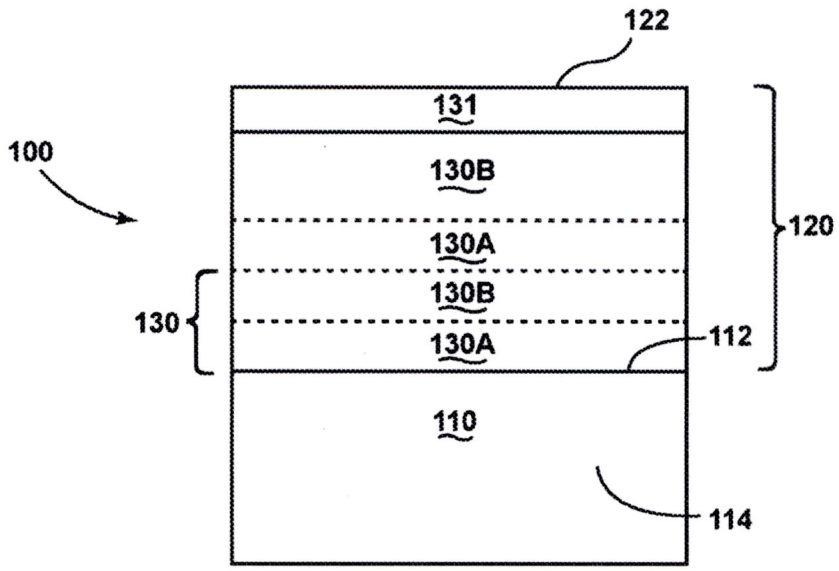
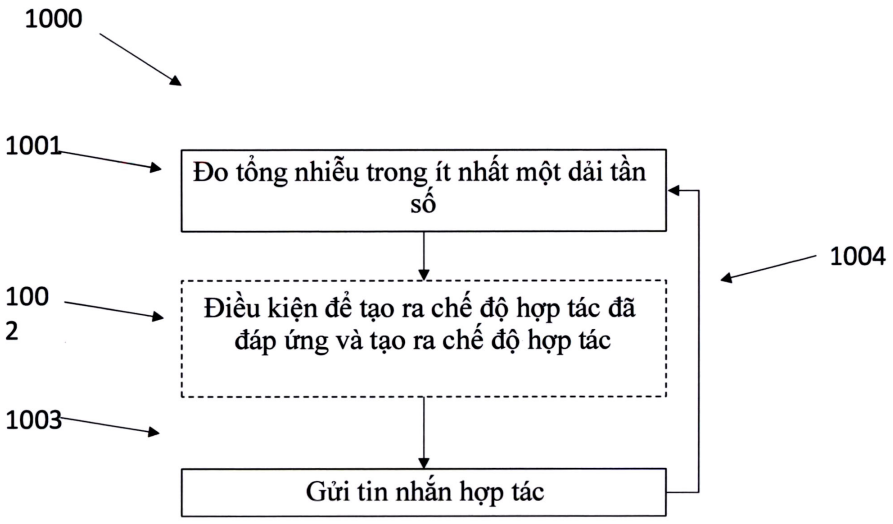


FIG. 2A

(11) **110345 A**
(21) **1-2024-01067**
(22) 30/09/2021
(43) 25/04/2025
(85) 07/02/2024
(86) PCT/EP2021/076901 30/09/2021
(87) WO2023/051914 06/04/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2024
(51) ***H04W 28/02****; H04W 4/70*
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) SCHUBERT, Martin (DE); PANTHANGI MANJUNATH, Ramya (IN); ZHOU, Chan (DE); XU, Wen (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ KIỂM SOÁT TẮC NGHẼN TRUYỀN THÔNG LIÊN KẾT BÊN, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và các thiết bị để thực hiện việc kiểm soát tắc nghẽn theo cách phi tập trung, cụ thể là để kiểm soát nhiễu giữa các liên kết truyền thông vô tuyến tự quản, như truyền thông liên kết bên. Theo đó, sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để kiểm soát tắc nghẽn truyền thông liên kết bên, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Theo các phương án của sáng chế, các phương pháp để thực hiện việc kiểm soát tắc nghẽn bao gồm gửi tin nhắn hợp tác mà bao gồm tổng nhiễu đo được và bộ chỉ báo chế độ hợp tác. Dựa trên tin nhắn hợp tác này, các thiết bị khác có thể tự nguyện quyết định tham gia liên minh để thực hiện việc kiểm soát tắc nghẽn.

Fig.10



(11) **110346 A**
(21) **1-2024-01081**
(22) 26/08/2022
(30) 63/260,600 26/08/2021 US
63/251,385 01/10/2021 US
63/262,078 04/10/2021 US
(43) 25/04/2025
(85) 07/02/2024
(86) PCT/US2022/075502 26/08/2022
(87) WO2023/028578 A2 02/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2024
(51) ***H04N 19/122****; H04N 19/96; H04N 19/61; H04N 19/00; H04N 19/124*
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) YU, Yue (US); YU, Haoping (US)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO, BỘ GIẢI MÃ VÀ BỘ MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa video, bộ giải mã và bộ mã hóa. Theo một số phương án, bộ giải mã video giải mã video từ dòng bit của video sử dụng đạo hàm thông số Rice dựa trên lịch sử cùng với xử lý song song mặt sóng (wavefront parallel processing - WPP). Bộ giải mã video truy cập chuỗi nhị phân thể hiện phần phân tách của video và xử lý mỗi đơn vị cây mã hóa (coding tree unit - CTU) trong phần phân tách để tạo ra các trị số hệ số được giải mã trong CTU. Phương pháp bao gồm trước khi giải mã CTU, xác định liệu WPP có được kích hoạt và CTU là CTU thứ nhất của hàng CTU hiện tại trong phần phân tách, và nếu vậy, thiết lập bộ đếm lịch sử về trị số ban đầu. Phương pháp còn bao gồm việc giải mã CTU bằng cách tính toán các thông số Rice cho các đơn vị biến đổi (transform unit - TU) trong CTU dựa trên trị số của bộ đếm lịch sử và giải mã chuỗi nhị phân tương ứng với các TU trong CTU thành các trị số hệ số của các TU dựa trên các thông số Rice được tính toán.

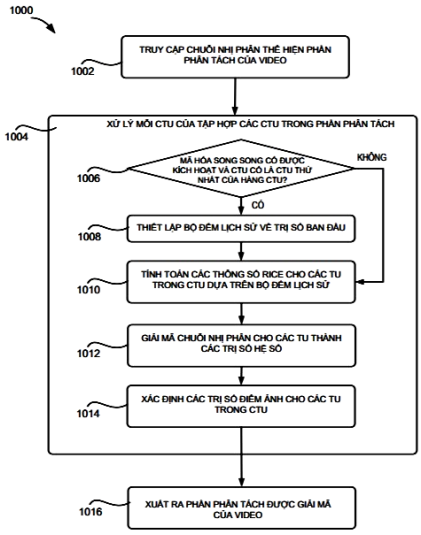
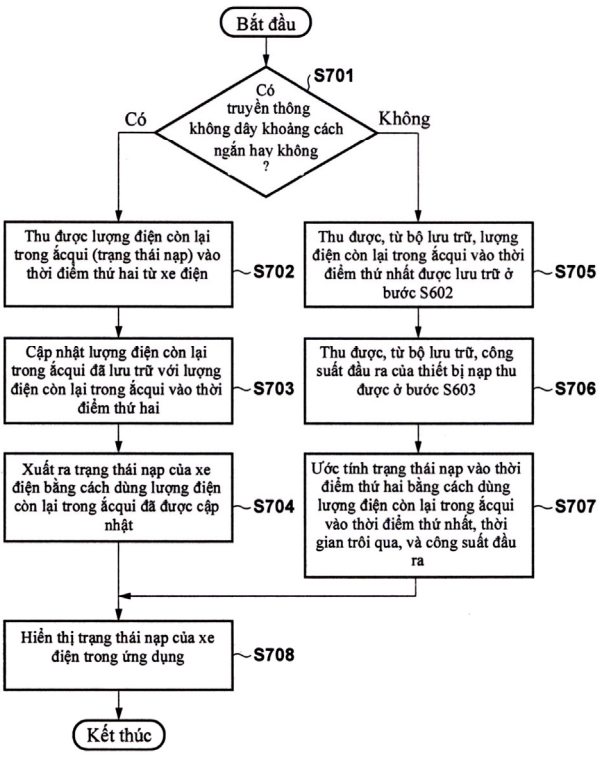


FIG. 10

(11) **110347 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-01104**
(22) 15/02/2024
(30) 2023-024574 20/02/2023 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/02/2024
(51) ***B60L 3/00****; B60R 25/00; H04M 11/00; B60R 16/04*
(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
(72) Yuji NISHIKAWA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, VÀ VẬT GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin thu được trạng thái nạp ắcqui của xe điện vào thời điểm thứ nhất được truyền từ xe trên truyền thông không dây khoảng cách ngắn, và thu được thông tin về đầu ra của thiết bị nạp để nạp điện ắcqui của xe. Thiết bị xuất ra trạng thái nạp ắcqui của xe vào thời điểm thứ hai muộn hơn so với thời điểm thứ nhất. Trong trường hợp mà không thể thu được trạng thái nạp ắcqui của xe từ xe trên truyền thông không dây khoảng cách ngắn vào thời điểm thứ hai, thiết bị ước tính và xuất ra trạng thái nạp ắcqui của xe vào thời điểm thứ hai, dựa vào trạng thái nạp ắcqui vào thời điểm thứ nhất, thời gian trôi qua từ thời điểm thứ nhất đến thời điểm thứ hai, và thông tin về đầu ra của thiết bị nạp.

FIG. 7



(11) **110348 A**
(21) **1-2024-01177**
(22) 30/08/2022
(30) 63/239,298 31/08/2021 US
63/356,386 28/06/2022 US
(43) 25/04/2025
(85) 19/02/2024
(86) PCT/US2022/075670 30/08/2022
(87) WO2023/034801 09/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2025
(51) ***A61K 39/00****; C12N 7/00; C07K 14/005*
(71) **VIR BIOTECHNOLOGY, INC.** (US)
1800 Owens Street, Suite 900, San Francisco, California 94158, United States of America
(72) ARVIN, Ann M. (US); DOUGLAS, Janet L. (US); MARSHALL, Emily (US); VIRGIN, Herbert W. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VECTƠ HCMV TÁI TỔ HỢP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA VECTƠ HCMV TÁI TỔ HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các vectơ cytomegalovirut ở người (HCMV) để phân phối các kháng nguyên khác nguồn gốc và các chế phẩm gây miễn dịch chứa các vectơ này.

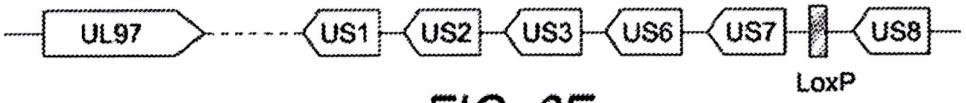
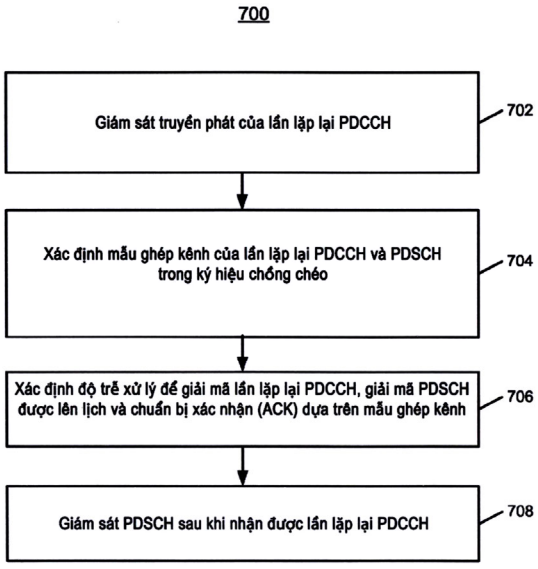


FIG. 6E

(11) **110349 A**
(21) **1-2024-01222**
(22) 05/08/2021
(43) 25/04/2025
(85) 21/02/2024
(86) PCT/CN2021/110839 05/08/2021
(87) WO2023/010406 A1 09/02/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2024
(51) ***H04L 1/08***
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Yushu ZHANG (CN); Chunxuan YE (US); Dawei ZHANG (US); Haitong SUN (US); Hong HE (US); Huaning NIU (US); Sigen YE (US); Wei ZENG (US); Weidong YANG (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ĐỘ TRỄ ĐỐI VỚI CÁC LẦN LẶP LẠI PDCCH

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị để xử lý độ trễ đối với lặp lại PDCCH. Quá trình truyền phát của lần lặp lại kênh vật lý điều khiển đường xuống (PDCCH) có thể được giám sát. Mẫu ghép kênh của lần lặp lại PDCCH và kênh vật lý chia sẻ đường xuống (PDSCH) trong ký hiệu chồng chéo có thể được xác định. Độ trễ xử lý để giải mã lần lặp lại PDCCH, giải mã PDSCH được lên lịch, và chuẩn bị xác nhận (ACK) dựa trên mẫu ghép kênh của lần lặp lại PDCCH và PDSCH trong ký hiệu chồng chéo có thể được xác định. PDSCH có thể được giám sát sau khi nhận được lần lặp lại PDCCH.



HÌNH 7

(11) **110350 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-01255**
(22) 22/02/2024
(30) 112107114 24/02/2023 TW
(51) ***H04W 12/08***
(71) **KWANG YANG MOTOR CO., LTD** (TW)
No. 35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung, Taiwan
(72) Jui-Chien Wu (TW); Wei-Sheng WU (TW); Yi-An HOU (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN XE**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống điều khiển xe mà phù hợp đối với xe. Đầu tiên, thiết bị điện tử cụ thể (330) được dò thông qua mạng không dây (320). Khi dò được thiết bị điện tử cụ thể (330), thì bộ phận khóa (210) của xe được khiến cho chuyển sang trạng thái mở khóa. Khi không dò được thiết bị điện tử cụ thể (330), thì bộ phận khóa (210) của xe được khiến cho chuyển sang trạng thái khóa.

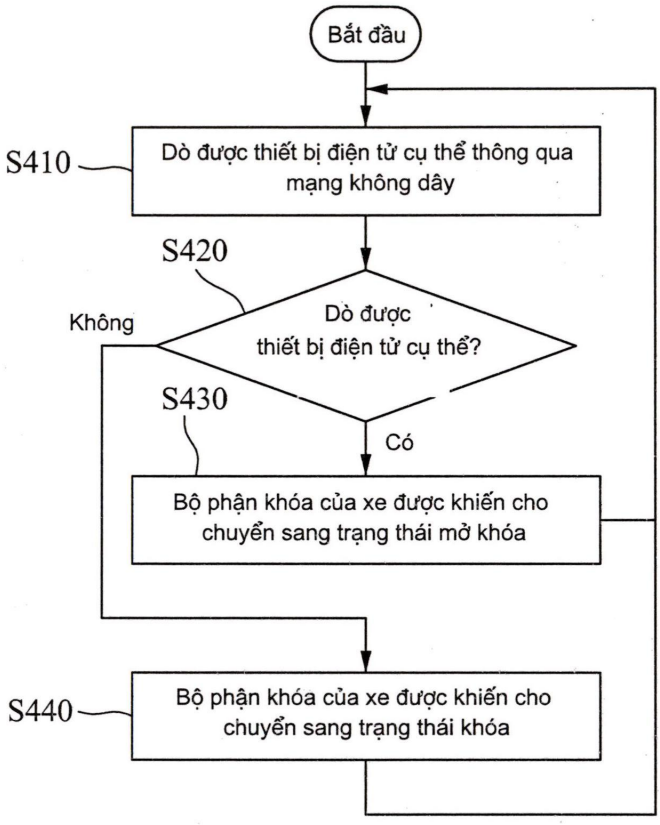


FIG. 4

(11) **110351 A**
(21) **1-2024-01260**
(22) 22/07/2022
(30) 63/225,407 23/07/2021 US
63/329,237 08/04/2022 US
(43) 25/04/2025
(85) 22/02/2024
(86) PCT/US2022/037992 22/07/2022
(87) WO2023/004102 26/01/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2025
(51) ***C07D 417/04****; A61P 35/00; C07D 403/14; C07D 487/04; C07D 417/14; C07D 471/06; A61K 31/517; C07D 409/14*

(71) 1. **THERAS, INC.** (US)
3160 Porter Drive, Palo Alto, California 94304, United States of America
2. **LEIDOS BIOMEDICAL RESEARCH, INC.** (US)
P.O. Box B, 1050 Boyles Street, Frederick, Maryland 21702, United States of America
3. **LAWRENCE LIVERMORE NATIONAL SECURITY. LLC** (US)
7000 East Avenue, P.O. Box 808, L-703 Livermore, California 94550, United States ofAmerica
(72) WANG, Bin (US); XU, Rui (CN); WALLACE, Eli (US); ZHANG, Zuhui (US); TURNER, David Michael (GB); MACIAG, Anna Elzbieta (PL); SIMANSHU, Dhirendra Kumar (US); CHAN, Albert Hay Wah (US); LIAO, Tao (CN); BRASSARD, Christopher John (US); YANG, Yue (CN); BISIGNANO, Paola (IT); LIGHTSTONE, Felice (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM ỨC CHẾ RAS**

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất, hoặc muối, este, chất hỗ biến, tiền dược chất, dạng ion lưỡng tính, hoặc chất đồng phân lập thể của chúng, cũng như các chế phẩm dược chứa các hợp chất này. Sáng chế cũng mô tả phương pháp sử dụng hợp chất này để điều biến (ví dụ. ức chế) KRAS (ví dụ, KRAS có đột biến G12C) và điều trị các bệnh hoặc các rối loạn chẳng hạn như ung thư ở bệnh nhân cần đến chúng.

(11) **110352 A**
(21) **1-2024-01272**
(22) 27/07/2022
(30) 63/226,088 27/07/2021 US
(43) 25/04/2025
(85) 22/02/2024
(86) PCT/US2022/038497 27/07/2022
(87) WO2023/009608 02/02/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2024
(51) ***H04N 19/117****; H04N 19/423; H04N 19/176; H04N 19/186; H04N 19/119; H04N 19/124*

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 101, 8th Floor, Building 12, No. 16, Xierqi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) KUO, Che-Wei (TW); XIU, Xiaoyu (US); CHEN, Wei (CN); WANG, Xianglin (US); CHEN, Yi-Wen (TW); JHU, Hong-Jheng (TW); YAN, Ning (CN); YU, Bing (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG BIT VIĐEO, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit viđeo, thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ. Phương pháp giải mã dữ liệu viđeo, bao gồm: nhận, nhiều khung tin, mỗi khung tin bao gồm thành phần thứ nhất và thành phần thứ hai; xác định, đối với khung tin thứ nhất, một hoặc nhiều bộ phân loại dùng cho thành phần thứ hai lần lượt từ một hoặc nhiều mẫu của thành phần thứ nhất được liên kết với các mẫu tương ứng của thành phần thứ hai; và khi phần tử cú pháp đã nhận cho biết rằng điều chế mã xung vi sai (differential pulse-code modulation - DPCM) có được kích hoạt để báo hiệu nhóm thứ nhất gồm các giá trị bù mẫu vi sai dùng cho thành phần thứ hai của khung tin thứ hai theo một hoặc nhiều bộ phân loại: xác định nhóm thứ hai gồm các giá trị bù mẫu dùng cho thành phần thứ hai của khung tin thứ hai bằng cách bổ sung nhóm thứ nhất gồm các giá trị bù mẫu vi sai của khung tin thứ hai vào nhóm thứ nhất gồm các giá trị bù mẫu dùng cho thành phần thứ hai của khung tin thứ nhất theo một hoặc nhiều bộ phân loại.

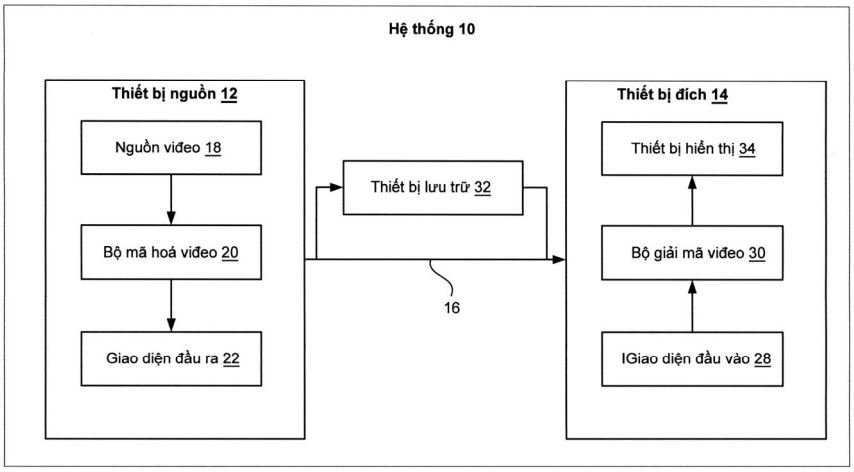


FIG. 1

(11) **110353 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-01303**
(22) 23/02/2024
(30) 112107211 01/03/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2024
(51) ***H05K 7/20****; G06F 1/20*
(71) **TOP RANK TECHNOLOGY LIMITED** (WS)
Vistra Corporate Services Centre, Ground Floor NPF Building, Beach Road, Apia, Samoa
(72) WANG, TIEN-LAI (TW); WANG, TZU-YU (TW); WANG, CHENG-YU (TW); LEE, MENG-YU (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)
(54) **KẾT CẤU MÔ-ĐUN TẢN NHIỆT TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu mô-đun tản nhiệt tích hợp bao gồm nắp trên cùng bằng kim loại, nắp đáy bằng kim loại, khoang làm việc, các kết cấu mao quản và chất lỏng làm việc trong khoang làm việc. Nắp trên cùng bằng kim loại bao gồm bề mặt tản nhiệt bên ngoài có nhiều kết cấu tản nhiệt dạng cột nhô ra từ đó và bề mặt ngưng tụ bên trong được bao quanh bởi khung trên cùng, đối diện với nhau. Bề mặt ngưng tụ bên trong có các rãnh trên cùng song song. Nắp đáy bằng kim loại bao gồm bề mặt hấp thụ nhiệt bên ngoài có các lỗ vít để khóa các linh kiện điện tử và bề mặt bay hơi bên trong được bao quanh bởi khung đáy, đối diện với nhau. Bề mặt bay hơi bên trong có các rãnh đáy song song, các kết cấu đỡ nhô ra được bố trí ở giữa các rãnh đáy, và các phần nhô lỗ vít tương ứng với các lỗ vít. Các kết cấu mao quản được bố trí bên trong các rãnh đáy hoặc cả các rãnh đáy và các rãnh trên cùng. Chất lỏng làm việc chảy trong khoang làm việc và các kết cấu mao quản.

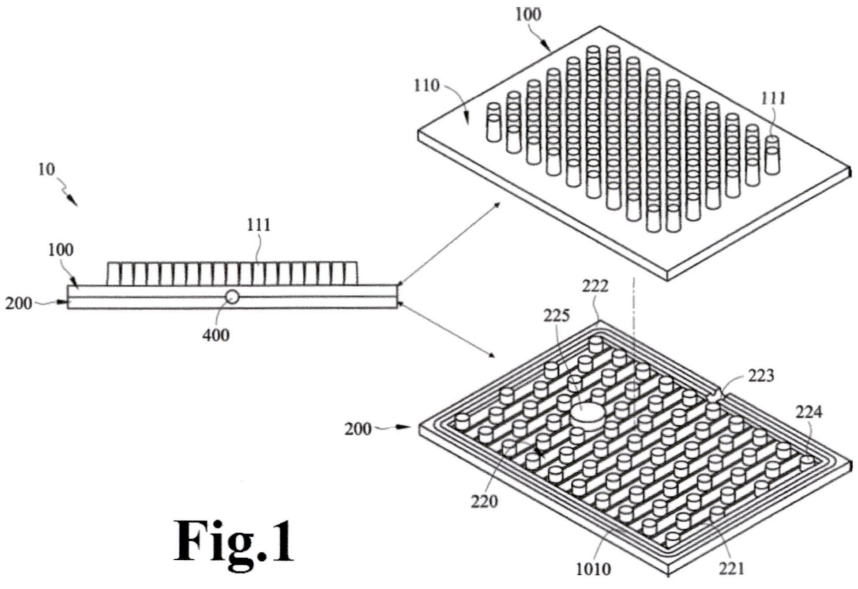


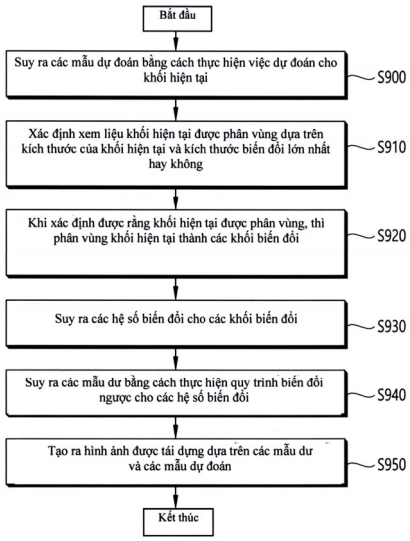
Fig.1

(11) **110354 A**
(21) **1-2024-01343**
(22) 30/04/2019
(30) 62/666,100 03/05/2018 US
(43) 25/04/2025
(85) 27/11/2020
(86) PCT/KR2019/005206 30/04/2019
(87) WO2019/212230 07/11/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2020
(51) ***H04N 19/122****; H04N 19/176; H04N 19/61; H04N 19/132*
(62) 1-2020-06874
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea
(72) YOO, Sunmi (KR); CHOI, Jangwon (KR); HEO, Jin (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH PHI CHUYỂN TIẾP

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bằng thiết bị giải mã bao gồm bước suy ra các mẫu dự đoán bằng cách thực hiện việc dự đoán cho khối hiện tại, bước xác định xem liệu khối hiện tại được phân vùng dựa trên kích thước của khối hiện tại và kích thước biến đổi lớn nhất hay không, bước phân vùng khối hiện tại thành các khối biến đổi dựa trên việc khối hiện tại được phân vùng hay không, bước suy ra các hệ số biến đổi cho các khối biến đổi, bước suy ra các mẫu dư bằng cách thực hiện quy trình biến đổi ngược cho các hệ số biến đổi, và bước tạo ra hình ảnh được tái dựng dựa trên các mẫu dư và các mẫu dự đoán, trong đó khi kích thước của khối hiện tại là lớn hơn kích thước biến đổi lớn nhất, thì xác định được rằng khối hiện tại được phân vùng. Sáng chế cũng liên quan đến phương pháp mã hóa viđeo và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bởi máy tính phi chuyển tiếp.

FIG. 9



(11) **110355 A**
(21) **1-2024-01344**
(22) 06/11/2019
(30) 62/756,983 07/11/2018 US
(43) 25/04/2025
(85) 04/06/2021
(86) PCT/US2019/060113 06/11/2019
(87) WO2020/097232 14/05/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2021
(51) ***H04N 19/172***
(62) 1-2021-03278
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) HENDRY, Fnu (ID); WANG, Ye-Kui (US); CHEN, Jianle (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA, PHƯƠNG TIỆN MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, phương pháp mã hóa, thiết bị giải mã, thiết bị mã hóa, và phương tiện máy tính đọc được không tạm thời. Sáng chế đề cập đến cơ chế tạo mã viđeo. Cơ chế này bao gồm nhận chuỗi bit bao gồm tập hợp tham số tiêu đề thứ nhất (header parameter set, HPS) chứa kiểu thứ nhất của các tham số công cụ tạo mã, HPS thứ hai chứa kiểu thứ hai của các tham số công cụ tạo mã, tiêu đề mảnh, và mảnh được kết hợp với tiêu đề mảnh. Cơ chế còn bao gồm xác định rằng tiêu đề mảnh chứa tham chiếu thứ nhất đến HPS thứ nhất và tham chiếu thứ hai đến HPS thứ hai. Cơ chế còn bao gồm giải mã mảnh nhờ sử dụng kiểu thứ nhất của các tham số công cụ tạo mã và kiểu thứ hai của các tham số công cụ tạo mã trên cơ sở xác định rằng tiêu đề mảnh chứa tham chiếu thứ nhất và tham chiếu thứ hai. Cơ chế còn bao gồm chuyển tiếp mảnh để hiển thị như phần của chuỗi viđeo được giải mã.

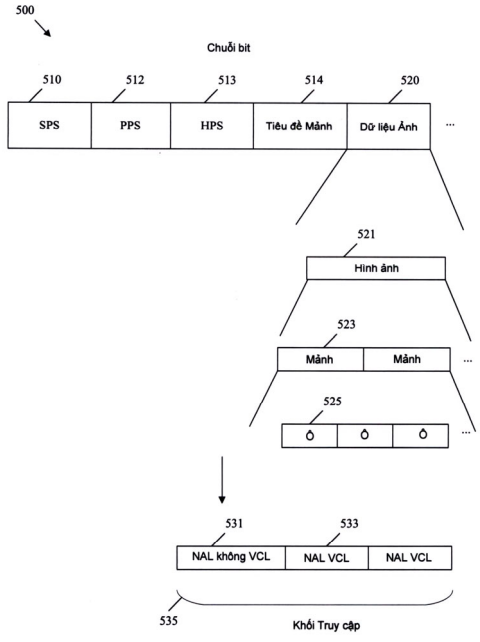


Fig.5

(11) **110356 A**
(21) **1-2024-01388**
(22) 16/07/2019
(30) 62/700,106 18/07/2018 US
(43) 25/04/2025
(85) 13/01/2021
(86) PCT/US2019/041923 16/07/2019
(87) WO2020/018486 23/01/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2021
(51) ***H04N 19/52****; H04N 19/184; H04N 19/44; H04N 19/119; H04N 19/42*
(62) 1-2021-00167
(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085, China
(72) WANG, Xianglin (US); CHEN, Yi-Wen (TW)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, MÁY GIẢI MÃ VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, máy giải mã viđeo và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Thiết bị tính thực hiện phương pháp giải mã dữ liệu viđeo bằng cách thu được dòng bit viđeo bao gồm dữ liệu kết hợp với nhiều hình ảnh đã mã hóa, mỗi hình ảnh bao gồm nhiều hàng của các đơn vị cây lập mã (CTU-coding tree unit), mỗi CTU bao gồm một hoặc nhiều đơn vị lập mã (CU-coding unit). Bộ đệm dữ liệu lưu trữ nhiều bộ dự đoán vectơ chuyển động dựa trên lịch sử được sử dụng để mã hóa các hàng của các CTU và quá trình giải mã thiết lập lại bộ đệm trước khi giải mã CU thứ nhất của hàng hiện tại của các CTU. Đối với CU hiện tại của hàng của các CTU, danh sách ứng viên vectơ chuyển động được tạo dựng từ việc khai thác sự tương quan về mặt không gian và thời gian của các vectơ chuyển động của các đơn vị lập mã lân cận cũng như các bộ dự đoán vectơ chuyển động dựa trên lịch sử trong bộ đệm. Cuối cùng, một bộ dự đoán vectơ chuyển động được lựa chọn, từ danh sách ứng viên vectơ chuyển động, để giải mã CU hiện tại và bộ đệm được cập nhật dựa trên bộ dự đoán vectơ chuyển động đã lựa chọn.

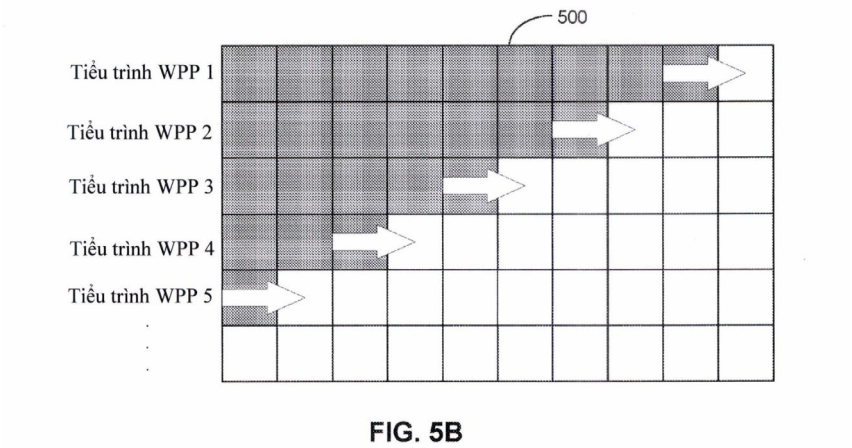


FIG. 5B

(11) **110357 A**
(21) **1-2024-01389**
(22) 16/07/2019
(30) 62/700,106 18/07/2018 US
(43) 25/04/2025
(85) 13/01/2021
(86) PCT/US2019/041923 16/07/2019
(87) WO2020/018486 23/01/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2021
(51) ***H04N 19/52****; H04N 19/184; H04N 19/44; H04N 19/119; H04N 19/42*
(62) 1-2021-00167
(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085, China
(72) WANG, Xianglin (US); CHEN, Yi-Wen (TW)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, MÁY MÃ HÓA VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa, máy mã hóa viđeo và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Thiết bị tính thực hiện phương pháp mã hóa dữ liệu viđeo bằng cách chia hình ảnh hiện tại đang được mã hóa thành nhiều hình ảnh đã mã hóa, mỗi hình ảnh bao gồm nhiều hàng của các đơn vị cây lập mã (CTU-coding tree unit), mỗi CTU bao gồm một hoặc nhiều đơn vị lập mã (CU-coding unit). Bộ đệm dữ liệu lưu trữ nhiều bộ dự đoán vectơ chuyển động dựa trên lịch sử được sử dụng để mã hóa các hàng của các CTU và quá trình mã hóa thiết lập lại bộ đệm trước khi mã hóa CU thứ nhất của hàng hiện tại của các CTU. Đối với CU hiện tại của hàng của các CTU, danh sách ứng viên vectơ chuyển động được tạo dựng từ việc khai thác sự tương quan về mặt không gian và thời gian của các vectơ chuyển động của các đơn vị lập mã lân cận cũng như các bộ dự đoán vectơ chuyển động dựa trên lịch sử trong bộ đệm. Cuối cùng, một bộ dự đoán vectơ chuyển động được lựa chọn, từ danh sách ứng viên vectơ chuyển động, để mã hóa CU hiện tại và bộ đệm được cập nhật dựa trên bộ dự đoán vectơ chuyển động đã lựa chọn.

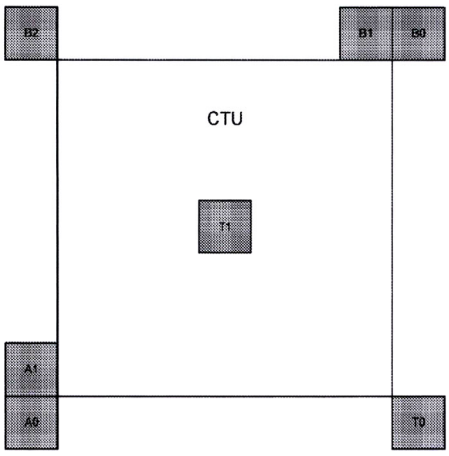


FIG. 5A

(11) **110358 A**
(21) **1-2024-01390**
(22) 05/09/2019
(30) 201811035923.5 05/09/2018 CN
(43) 25/04/2025
(85) 28/01/2021
(86) PCT/CN2019/104527 05/09/2019
(87) WO2020/048507 12/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2021
(51) ***H04N 19/186***
(62) 1-2021-00474
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) MA, Xiang (CN); YANG, Haitao (CN); CHEN, Jianle (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự báo khối sắc độ, thiết bị giải mã, phương pháp mã hóa, thiết bị mã hóa, và phương tiện lưu trữ không tạm thời. Phương pháp bao gồm các bước: phân tách dòng bit để thu nhận thông tin chỉ báo thứ nhất; thực hiện thao tác lấy mẫu giảm trên khối độ chói thứ nhất nhờ sử dụng bộ lọc thứ nhất khi trị số của thông tin chỉ báo thứ nhất là trị số thứ nhất hoặc nhờ sử dụng bộ lọc thứ hai khi trị số của thông tin chỉ báo thứ nhất là trị số thứ hai, để thu nhận khối độ chói thứ hai, trong đó khối độ chói thứ nhất là khối độ chói tương ứng với khối sắc độ hiện thời; thu nhận các mẫu sắc độ và các mẫu độ chói; thu nhận các hệ số mô hình tuyến tính dựa vào các mẫu sắc độ và các mẫu độ chói; và thu nhận trị số dự báo của khối sắc độ hiện thời dựa vào khối độ chói thứ hai và các hệ số mô hình tuyến tính.

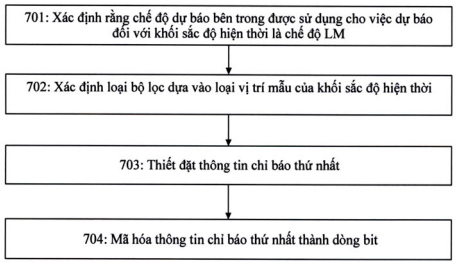


FIG. 12

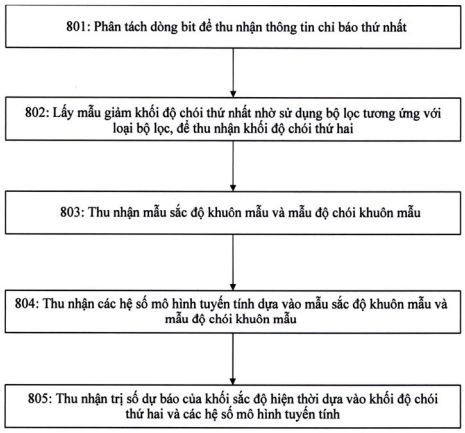


FIG. 13

(11) **110359 A**
(21) **1-2024-01400**
(22) 29/07/2022
(30) 2021-124172 29/07/2021 JP
(43) 25/04/2025
(85) 27/02/2024
(86) PCT/JP2022/029317 29/07/2022
(87) WO2023/008564 02/02/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/01/2025
(51) ***C12N 5/079****; A61P 25/00; C12N 1/00; A61K 35/30; A61P 25/02*
(71) **TOKYO MEDICAL UNIVERSITY** (JP)
1-1, Shinjuku 6-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1608402, Japan
(72) OCHIYA Takahiro (JP); SHINODA Tatsuya (JP); TAKIZAWA Kazuya (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

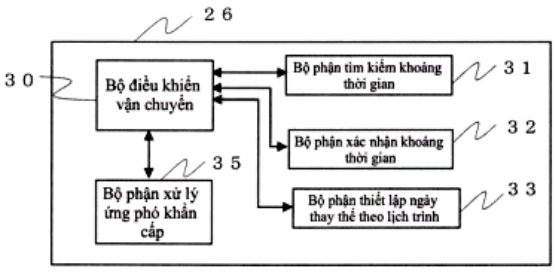
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẾ BÀO TĂNG SINH CAO, VÀ TẾ BÀO TĂNG SINH CAO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tế bào tăng sinh cao hoặc tế bào đầu dòng ngoại bì, phương pháp sản xuất bao gồm (i) chuẩn bị tế bào ngoại bì đóng vai trò là nguyên liệu thô, (ii) nuôi cấy tế bào ngoại bì đóng vai trò là nguyên liệu thô trong môi trường chứa chất ức chế con đường truyền tín hiệu phân tử nhỏ bằng cách đưa chất ức chế vào tiếp xúc với tế bào ngoại bì, và (iii) sau khi tiếp xúc, thực hiện nuôi cấy thêm trong môi trường chứa chất ức chế để thu được môi trường nuôi cấy chứa tế bào tăng sinh cao có khả năng tăng sinh tế bào cao hơn tế bào ngoại bì đóng vai trò là nguyên liệu thô; tế bào tăng sinh cao có các đặc tính của tế bào ngoại bì và khả năng tăng sinh cho phép số lượng tế bào tăng sinh cao sau hơn 28 ngày của khoảng thời gian nuôi cấy trong khi các tế bào được đưa vào tiếp xúc với chất ức chế con đường truyền tín hiệu phân tử nhỏ lớn hơn 1,0 lần số lượng tế bào ngoại bì được nuôi cấy trong cùng điều kiện nuôi cấy, ngoại trừ các tế bào không được đưa vào tiếp xúc với chất ức chế, trong cùng khoảng thời gian nuôi cấy; sản phẩm do tế bào tiết ra có nguồn gốc từ các tế bào tăng sinh cao hoặc tế bào tăng sinh cao thu được bằng phương pháp sản xuất tế bào tăng sinh cao nêu trên; sản phẩm do tế bào tiết ra bao gồm protein và/hoặc miARN xác định trước; dược phẩm để sử dụng trong ngăn ngừa hoặc điều trị rối loạn liên quan đến tế bào thần kinh ngoại biên hoặc tế bào thần kinh trung ương, dược phẩm bao gồm các sản phẩm do tế bào tiết ra này.

(11) **110360 A**
(21) **1-2024-01428**
(22) 28/07/2021
(43) 25/04/2025
(85) 28/02/2024
(86) PCT/JP2021/027842 28/07/2021
(87) WO2023/007600 02/02/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2024
(51) ***G06Q 50/06***
(71) **KATSURA COMPANY, LTD.** (JP)
1-1, Sakae-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210052, Japan
(72) KANEDA Kenji (JP); NAKAMURA Kazuyuki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ CUNG CẤP NHIÊN LIỆU KHÍ DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ KHOẢNG THỜI GIAN THAY THẾ NHIÊN LIỆU KHÍ DI ĐỘNG CỦA THÙNG CHỨA NHIÊN LIỆU KHÍ**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống quản lý cung cấp và phương pháp quản lý cung cấp nhiên liệu khí di động có khả năng cấp một cách ổn định nhiên liệu khí di động đến người dùng bằng cách thay thế thông thường các thùng chứa khí tại các khoảng thời gian sử dụng nhất định mà không dự đoán đến sự thiếu khí đốt. Bộ phận tìm kiếm khoảng thời gian (31) tìm kiếm khoảng thời gian sử dụng tối ưu của thùng chứa khí đối với mỗi cơ sở sử dụng, bộ phận xác nhận khoảng thời gian (32) xác nhận khoảng thời gian thay thế thông thường thích hợp nhất định, và bộ phận thiết lập ngày thay thế được lên lịch (33) thiết lập ngày thay thế theo lịch trình tiếp theo của thùng chứa khí dựa trên khoảng thời gian thay thế thông thường được xác nhận. Theo cách này, có khả năng thay thế các thùng chứa khí một cách hiệu quả và hợp lý bằng cách thay thế thông thường các thùng chứa khí của mỗi cơ sở sử dụng tại khoảng thời gian nhất định để giảm gánh nặng cho cả các công ty vận chuyển và người sử dụng liên quan đến việc thay thế thùng chứa khí, bao gồm việc điều chỉnh lịch trình thay thế thùng chứa khí đối với mỗi cơ sở sử dụng.

FIG. 4



(11) **110361 A**
(21) **1-2024-01431**
(22) 25/05/2022
(30) 17/392,998 03/08/2021 US
(43) 25/04/2025
(85) 28/02/2024
(86) PCT/US2022/030890 25/05/2022
(87) WO2023/014422 09/02/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2025
(51) ***H05K 13/04***
(71) **ILLINOIS TOOL WORKS INC.** (US)
155 Harlem Avenue Glenview, IL 60025, United States of America
(72) FORGET, Ronald, J. (US); KARLINSKI, Thomas, J. (US); REID, Scott, A. (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG PHÂN PHỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI CHẤT LIỆU NHỚT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân phối gồm có khung, phần đỡ được ghép nối vào khung, bộ phận phân phối có kết cấu để phân phối chất liệu nhớt, và cụm giá đỡ được ghép nối vào khung. Cụm giá đỡ gồm có giá đỡ có kết cấu để hỗ trợ bộ phận phân phối và dịch chuyển bộ phận phân phối theo các hướng trục x, trục y và trục z và cụm phụ nghiêng và quay có kết cấu để nghiêng và quay bộ phận phân phối. Hệ thống phân phối còn gồm có bộ điều khiển có cấu hình để điều khiển bộ phận phân phối và cụm giá đỡ để thực hiện hoạt động phân phối trên nền điện tử. Bộ điều khiển có cấu hình để phối hợp đồng thời sự dịch chuyển của cụm giá đỡ và cụm phụ nghiêng và quay để định vị và định hướng đầu phun của bộ phận phân phối một khoảng cách và hướng định trước từ nền điện tử trong khi phân phối chất liệu dọc theo đường dẫn ba chiều.

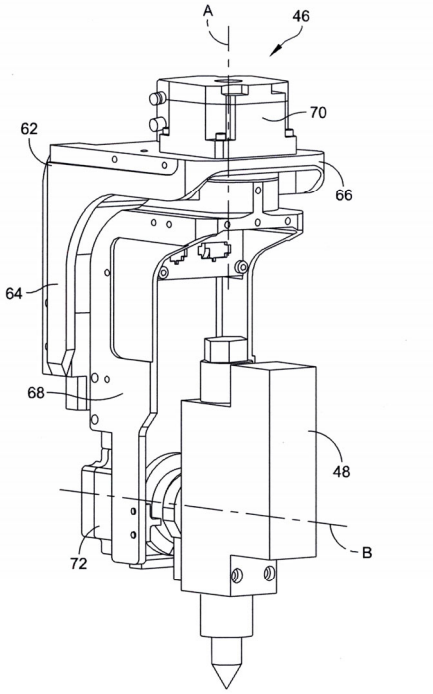


Fig.4

(11) **110362 A**
(21) **1-2024-01453**
(22) 14/01/2019
(30) 10-2018-0004734 13/01/2018 KR
10-2019-0002588 09/01/2019 KR
(43) 25/04/2025
(85) 12/08/2020
(86) PCT/KR2019/000562 14/01/2019
(87) WO2019/139446 18/07/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2024
(51) ***H04L 5/00***; *H04W 72/08; H04W 72/04; H04L 1/00*
(62) 1-2020-04655
(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ CỦA HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (User equipment, UE) của hệ thống truyền thông không dây. Thiết bị người dùng của hệ thống truyền thông không dây này bao gồm: môđun truyền thông; và bộ xử lý được tạo cấu hình để điều khiển môđun truyền thông này. Khi sự truyền dẫn kênh dữ liệu đường lên vật lý thứ hai của UE được lập lịch thành tài nguyên thời gian-tần số trong đó sự truyền dẫn thông tin điều khiển đường lên (uplink control information, UCI) của kênh dữ liệu đường lên vật lý thứ nhất của UE được lập lịch, thì bộ xử lý được tạo cấu hình để truyền UCI đến trạm cơ sở của hệ thống truyền thông không dây trong tài nguyên thời gian-tần số ngoại trừ đối với tài nguyên thời gian-tần số trong đó sự truyền dẫn kênh dữ liệu đường lên vật lý thứ hai của UE được lập lịch.

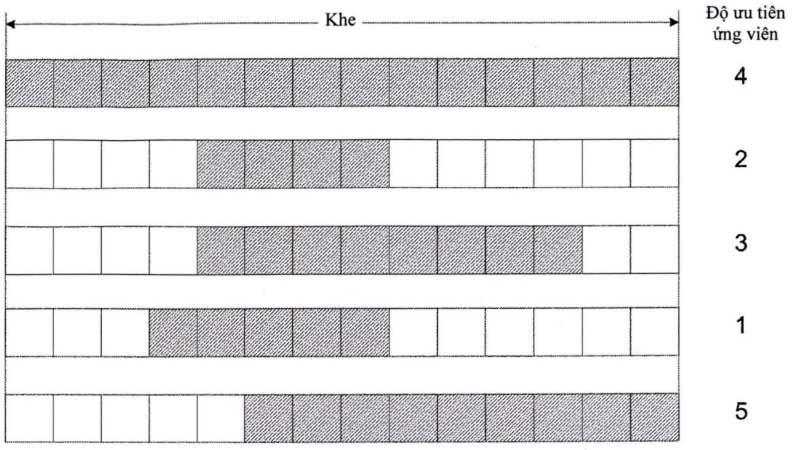


Fig.17

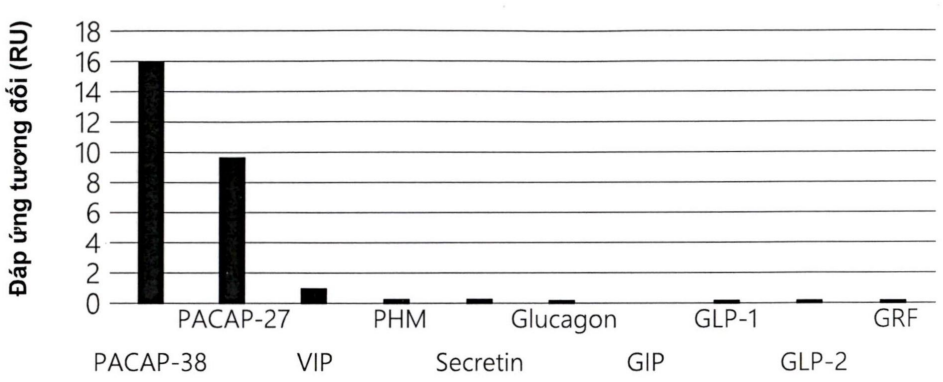
(11) **110363 A**
(21) **1-2024-01454**
(22) 28/07/2022
(30) 63/226,875 29/07/2021 US
(43) 25/04/2025
(85) 28/02/2024
(86) PCT/US2022/074238 28/07/2022
(87) WO2023/010065 02/02/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2025
(51) ***C07K 16/26****; A61P 25/06; A61K 38/17; A61K 39/395*

(71) **CEPHALON LLC** (US)
145 Brandywine Parkway, West Chester, Pennsylvania 19380, United States of America
(72) DOYLE, Anthony Gerard (AU); CLARKE, Adam (AU); BUTT, Danyal (AU); LAINE, David (AU); MACRAE, Hugh (AU); VO, Jenny (AU); ROZENFELD, Julia (AU); SURADE, Sachin (AU)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG PACAP, DƯỢC PHẨM BAO GỒM KHÁNG THỂ KHÁNG PACAP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến kháng thể kháng PACAP, dược phẩm bao gồm kháng thể này, và phương pháp sản xuất và phương pháp sử dụng kháng thể này.

FIG. 4



(11) **110364 A**
(21) **1-2024-01455**
(22) 14/01/2019
(30) 10-2018-0004734 13/01/2018 KR
10-2019-0002588 09/01/2019 KR
(43) 25/04/2025
(85) 12/08/2020
(86) PCT/KR2019/000562 14/01/2019
(87) WO2019/139446 18/07/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2021
(51) ***H04L 5/00***; *H04W 72/08; H04W 72/04; H04L 1/00*
(62) 1-2020-04655
(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ CỦA HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (User equipment, UE) của hệ thống truyền thông không dây. Thiết bị người dùng của hệ thống truyền thông không dây này bao gồm: môđun truyền thông; và bộ xử lý được tạo cấu hình để điều khiển môđun truyền thông này. Khi sự truyền dẫn kênh dữ liệu đường lên vật lý thứ hai của UE được lập lịch thành tài nguyên thời gian-tần số trong đó sự truyền dẫn thông tin điều khiển đường lên (uplink control information, UCI) của kênh dữ liệu đường lên vật lý thứ nhất của UE được lập lịch, thì bộ xử lý được tạo cấu hình để truyền UCI đến trạm cơ sở của hệ thống truyền thông không dây trong tài nguyên thời gian-tần số ngoại trừ đối với tài nguyên thời gian-tần số trong đó sự truyền dẫn kênh dữ liệu đường lên vật lý thứ hai của UE được lập lịch.

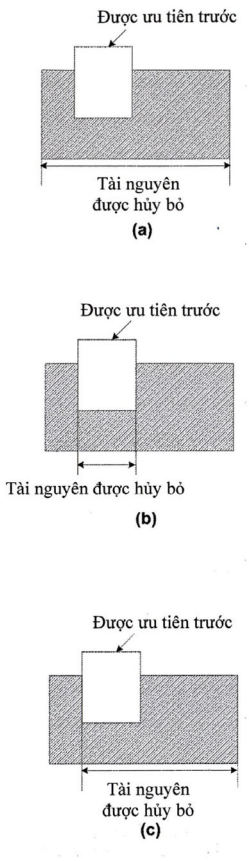


Fig.13

(11) **110365 A**
(21) **1-2024-01457**
(22) 18/08/2022
(30) 202111038561.7 06/09/2021 CN
(43) 25/04/2025
(85) 28/02/2024
(86) PCT/CN2022/113251 18/08/2022
(87) WO2023/030020 09/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2025
(51) ***H04W 40/22**; H04W 72/04; H04W 4/70*

(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) LI, Yong (CN); CHEN, Yijian (CN); DOU, Jianwu (CN); YANG, Jun (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BIỂU THỊ VÀ CHUYỂN TIẾP TÍN HIỆU, NÚT CHUYỂN TIẾP, PHẦN TỬ MẠNG THỨ NHẤT, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH CỦA CÁC PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp biểu thị và chuyển tiếp tín hiệu, nút chuyển tiếp, phần tử mạng thứ nhất và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính các phương pháp này. Phương pháp chuyển tiếp tín hiệu, bao gồm: tạo bộ lọc không gian mục tiêu theo thông tin biểu thị nhận được, mà thông tin biểu thị được sử dụng để chỉ hệ số của M bộ lọc không gian, và M là số nguyên lớn hơn 1; và chuyển tiếp tín hiệu giữa phần tử mạng thứ nhất và phần tử mạng thứ hai thông qua bộ lọc không gian mục tiêu.

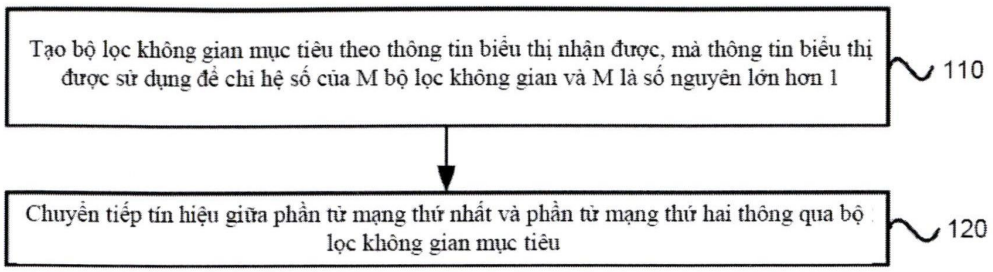


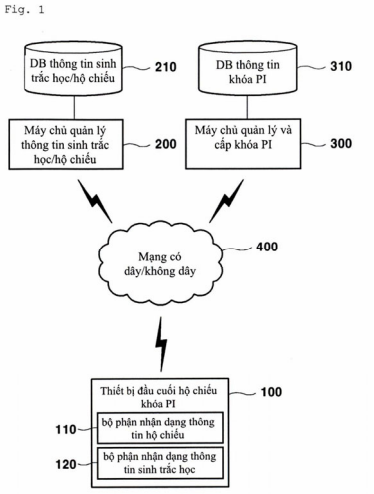
FIG. 1

(11) **110366 A**
(21) **1-2024-01458**
(22) 17/11/2023
(30) 10-2022-0156560 21/11/2022 KR
(43) 25/04/2025
(85) 28/02/2024
(86) PCT/KR2023/018580 17/11/2023
(87) WO2024/112016A1 30/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2024
(51) ***H04L 9/08****; G06Q 50/26*
(71) **LORDSYSTEM CO., LTD.** (KR)
(Bangidong, Jamsil Rezion) #1123 87 Ogeum-ro, Songpa-gu Seoul 05542, Republic of Korea
(72) JANG, Yang Ho (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO KHÓA XÁC THỰC DỰA TRÊN THÔNG TIN HỘ CHIẾU

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp tạo khóa xác thực dựa trên thông tin hộ chiếu, và cụ thể hơn, đề cập đến hệ thống và phương pháp tạo khóa xác thực cố định duy nhất (khóa PI) dựa trên thông tin hộ chiếu bằng cách kết hợp thông tin hộ chiếu với thông tin sinh trắc học. Hệ thống tạo khóa xác thực dựa trên thông tin hộ chiếu theo một phương án của sáng chế bao gồm: thiết bị đầu cuối hộ chiếu khóa PI mà nhận dạng thông tin hộ chiếu và thông tin sinh trắc học của người mang hộ chiếu, và yêu cầu tạo khóa xác thực (khóa PI) dựa trên thông tin hộ chiếu trong khi truyền thông tin hộ chiếu và thông tin sinh trắc học đến máy chủ quản lý thông tin sinh trắc học/hộ chiếu để nhận khóa PI đã tạo. Máy chủ quản lý thông tin sinh trắc học/hộ chiếu xác nhận xem liệu thông tin hộ chiếu và thông tin sinh trắc học được truyền từ các thiết bị đầu cuối hộ chiếu khóa PI có được đăng ký trong DB của nó hay không, yêu cầu tạo khóa PI bằng cách truyền thông tin hộ chiếu và thông tin sinh trắc học đến máy chủ quản lý và cấp khóa PI khi thông tin hộ chiếu và thông tin sinh trắc học không được đăng ký, và nhận khóa PI đã tạo để chuyển khóa PI đến thiết bị đầu cuối hộ chiếu khóa PI; và máy chủ quản lý và cấp khóa PI tạo khóa PI dựa trên thông tin hộ chiếu và thông tin sinh trắc học được truyền từ máy chủ quản lý thông tin sinh trắc học/hộ chiếu để truyền khóa P1 đến máy chủ quản lý thông tin sinh trắc học/hộ chiếu.

Fig. 1



(11) **110367 A**
(21) **1-2024-01501**
(22) 26/05/2022
(30) 202111154915.4 29/09/2021 CN
(43) 25/04/2025
(85) 29/02/2024
(86) PCT/CN2022/095287 26/05/2022
(87) WO2023/050843 06/04/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/02/2024
(51) ***H04W 72/12***
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) LI, Yong (CN); WU, Hao (CN); LU, Zhaohua (CN); WANG, Yuxin (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP NHẬN THÔNG TIN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp báo cáo thông tin, phương pháp nhận thông tin, thiết bị truyền thông, và phương tiện lưu trữ. Phương pháp báo cáo thông tin được áp dụng cho nút truyền thông thứ nhất bao gồm: nhận thông tin cấu hình thứ nhất và thông tin cấu hình thứ hai của nút truyền thông thứ hai; nhận tín hiệu tham chiếu thông tin trạng thái kênh được truyền bởi nút truyền thông thứ hai, phù hợp với thông tin cấu hình thứ nhất; và báo cáo thông tin trạng thái kênh theo tín hiệu tham chiếu thông tin trạng thái kênh và thông tin cấu hình thứ hai.

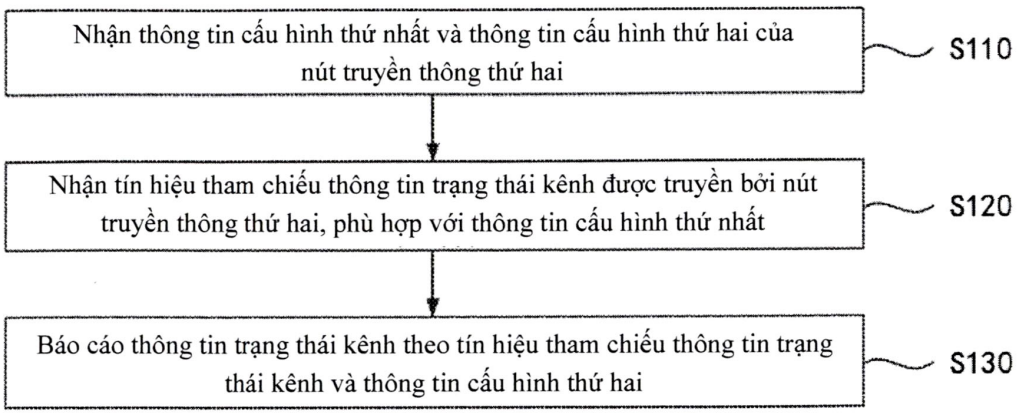


FIG. 1

(11) **110368 A**
(21) **1-2024-01505**
(22) 31/08/2021
(43) 25/04/2025
(85) 29/02/2024
(86) PCT/SG2021/050524 31/08/2021
(87) WO2023/033707 09/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2024
(51) ***G06Q 40/02***
(71) **EDDE PTE LTD** (SG)
160 Robinson Road #14-04, Singapore 068914, Singapore
(72) FADELL, Anthony (US); KLEINBERG, Alexander Michael (US); SMITH, Nathaniel (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ QUẢN LÝ NỢ QUÁ HẠN CHO VAY MUA XE**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp để quản lý nợ quá hạn cho vay mua xe, cụ thể cho xe hai và ba bánh. Hệ thống và phương pháp này có thể được sử dụng đặc biệt cho các thị trường nền kinh tế đang phát triển, nơi có nhiều trường hợp vỡ nợ và việc tái sở hữu các xe tiện ích là một thách thức.

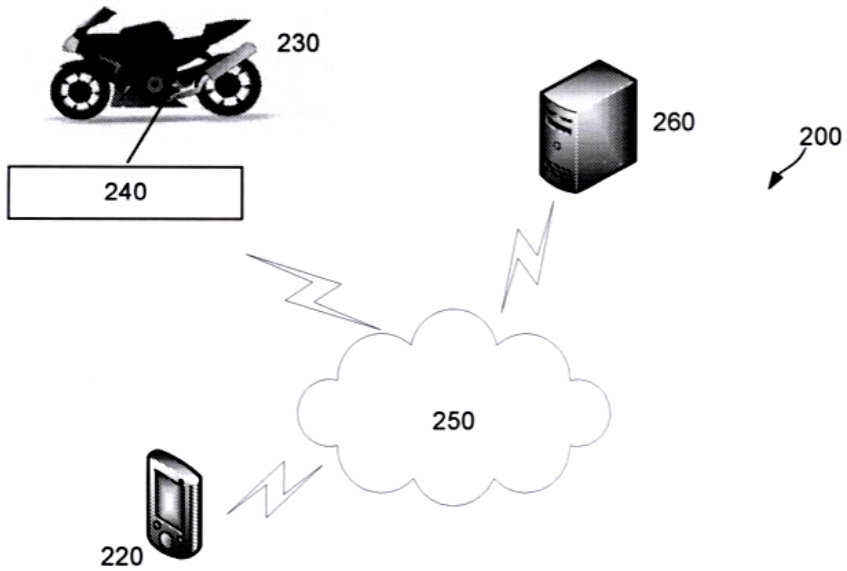


FIG 2

(11) **110369 A**
(21) **1-2024-01520**
(22) 12/10/2022
(30) 21425050.8 14/10/2021 EP
(43) 25/04/2025
(85) 29/02/2024
(86) PCT/IB2022/059773 12/10/2022
(87) WO2023/062555 20/04/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2024
(51) ***F04D 19/00**; F04D 25/14*
(71) **MUNTERS ITALY S.P.A.** (IT)
Strada Piani 2, I-18027 Chiusavecchia (Imperia), Italy
(72) BRAMBILLA, Fulvio (IT)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **VAN ĐIỀU TIẾT CHO QUẠT**

(57) Sáng chế đề cập đến điều tiết cho quạt bao gồm: khung (61) tạo thành đường dẫn cho luồng không khí, có cửa vào và cửa ra; cặp cánh bản lề (62, 63) được gắn bản lề vào khung (61) theo các trục quay tương ứng (x1, x2) song song với nhau, các cánh bản lề xoay được giữa vị trí mở và vị trí đóng, để mở và đóng đường dẫn; trong đó mỗi cánh bản lề bao gồm phần lõm (62c, 63c) và phần lồi (62d, 63d) được bố trí trên các nửa trục đối diện của cánh bản lề tương ứng, trong đó ở vị trí đóng, phần lõm (62c, 63c) có mặt lõm hướng về phía cửa vào của đường dẫn và mặt lồi hướng về phía cửa ra của đường dẫn và phần lồi (62d, 63d) có mặt lồi hướng về phía cửa vào và mặt lõm hướng về phía cửa ra của đường dẫn và trong đó phần lõm (62c) và phần lồi (62d) của một trong các cánh bản lề được bố trí đối xứng ngược theo trục so với phần lõm (63c) và phần lồi (63d) của cánh bản lề còn lại.

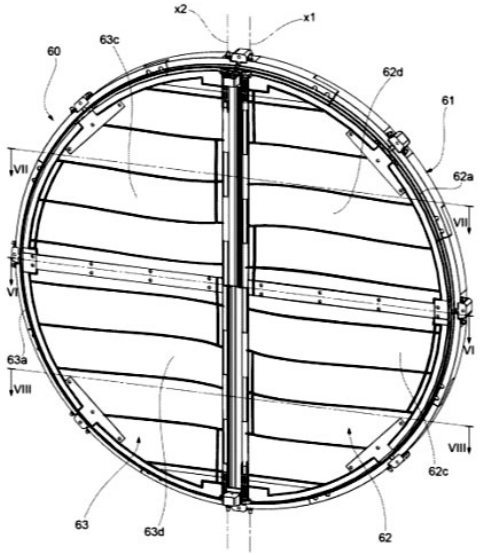


FIG.3

(11) **110370 A**
(21) **1-2024-01538**
(22) 30/08/2022
(30) 63/239,278 31/08/2021 US
63/392,778 27/07/2022 US
(43) 25/04/2025
(85) 01/03/2024
(86) PCT/US2022/075645 30/08/2022
(87) WO2023/034783 09/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2025
(51) ***C07K 14/35****; A61K 48/00; C12N 9/52; C12N 15/869; C12N 9/10; A61K 39/04; C12N 15/62*

(71) **VIR BIOTECHNOLOGY, INC.** (US)
1800 Owens Street, Suite 900, San Francisco, CA 94158, United States of America
(72) ARVIN, Ann M. (US); DI IULIO, Julia (US); DOUGLAS, Janet L. (US); MARSHALL, Emily (US); SORIAGA, Leah B. (US); VIRGIN, Herbert W. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VACXIN LAO**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng nguyên bệnh lao và vectơ để cung cấp kháng nguyên. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm gây miễn dịch chứa kháng nguyên này.

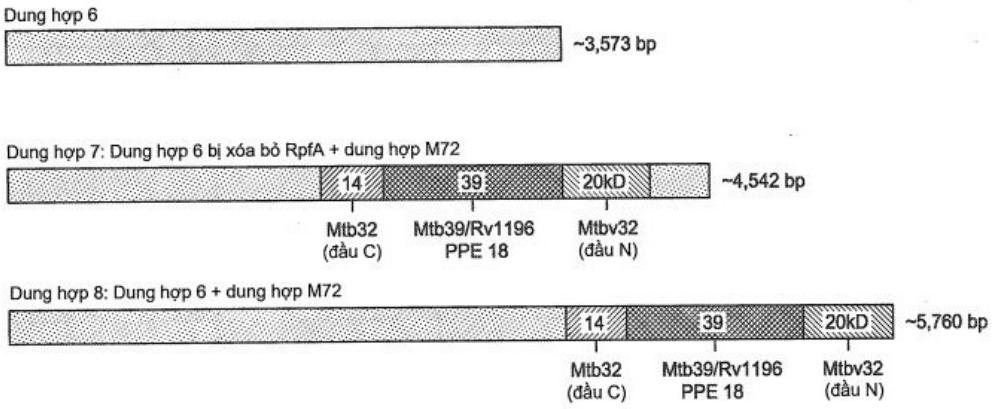


FIG. 2

(11) **110371 A**
(21) **1-2024-01721**
(22) 03/08/2022
(30) 63/260,112 10/08/2021 US
(43) 25/04/2025
(85) 08/03/2024
(86) PCT/US2022/039296 03/08/2022
(87) WO2023/018588 16/02/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2024
(51) ***G06Q 10/06****; G06Q 20/00; G06N 20/00; G06Q 10/00*
(71) **PARADOX, INC.** (US)
6330 E. Thomas Road, Scottsdale, AZ 85251, United States of America
(72) OST, Stephen, Derek (US); SMITH, Cory (US); COPELAND, Jake (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP LỊCH SỰ KIỆN THEO LỊCH**

(57) Trợ lý thông minh của hệ thống tính toán nhận tin nhắn thứ nhất từ thiết bị khách thứ nhất. Hệ thống tính toán giao tiếp với các máy chủ lịch được liên kết với các lịch điện tử được liên kết với các người tham dự có thể để lấy thông tin lịch đối với mỗi người tham dự có thể. Hệ thống tính toán phân tích thông tin lịch để xác định các khe thời gian có thể cho sự kiện theo lịch. Hệ thống tính toán nhắc người dùng đích để chọn khe thời gian bằng cách gửi tin nhắn bao gồm các khe thời gian có thể đến người dùng đích. Hệ thống tính toán nhận sự lựa chọn khe thời gian trong số các khe thời gian có thể từ người dùng đích qua tin; nhắn trả lời. Hệ thống tính toán xác định tập hợp con của các người tham dự có thể được liên kết với khe thời gian. Hệ thống tính toán, theo thời gian thực, lập lịch sự kiện thẹo lịch bao gồm người dùng đích và tập hợp con của các người tham dự có thể.

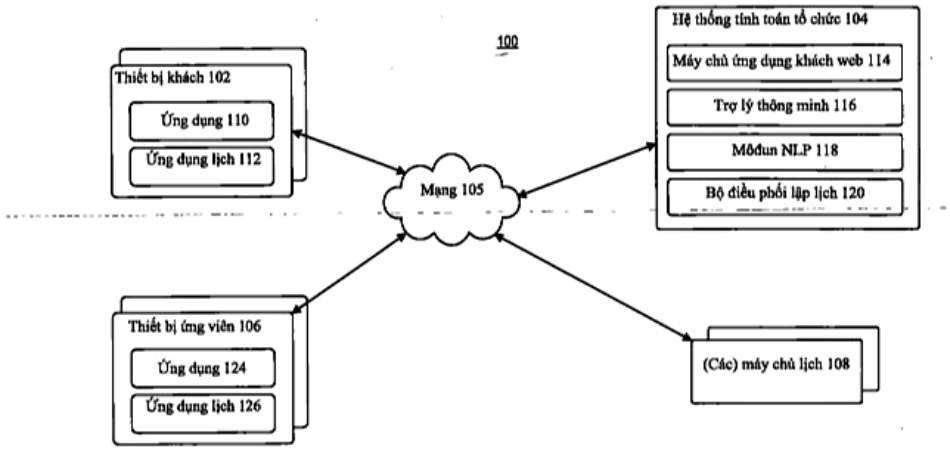
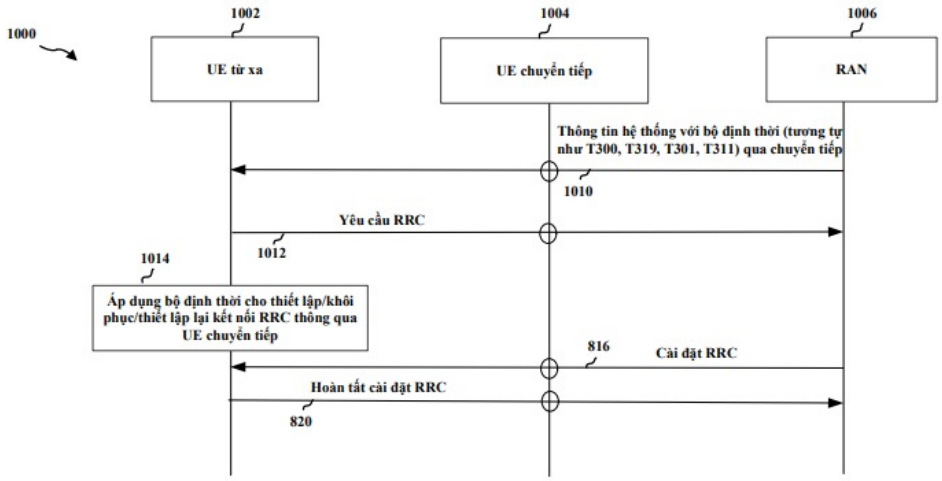


FIG. 1

(11) **110372 A**
(21) **1-2024-01724**
(22) 16/09/2021
(43) 25/04/2025
(85) 08/03/2024
(86) PCT/CN2021/118728 16/09/2021
(87) WO2023/039791 A1 23/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2025
(51) ***H04W 76/10***
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) CHENG, Peng (CN); PALADUGU, Karthika (US); OZTURK, Ozcan (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Trình bày một phương pháp, máy và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính cho truyền thông không dây tại thiết bị người dùng (UE) thứ nhất. UE nhận chỉ báo về một hoặc nhiều bộ định thời gắn liền với thủ tục kết nối điều khiển tài nguyên radio (RRC) với trạm gốc thông qua UE chuyển tiếp. UE phát yêu cầu gắn liền với kết nối RRC tới UE thứ hai để chuyển tiếp tới trạm gốc và theo dõi phản hồi từ trạm gốc dựa trên một hoặc nhiều bộ định thời gắn liền với thủ tục kết nối RRC qua UE thứ hai dưới dạng chuyển tiếp.



HÌNH 10

(11) **110373 A**
(21) **1-2024-01776**
(22) 12/08/2022
(30) 63/232,431 12/08/2021 US
(43) 25/04/2025
(85) 12/03/2024
(86) PCT/US2022/040246 12/08/2022
(87) WO2024/015083 18/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/02/2025
(51) ***B65D 63/10***
(71) **KML HOLDING GROUP LLC** (US)
550 Commerce Drive Quakertown, Pennsylvania 18951, United States of America
(72) MCDOWELL III, George R. (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ SIẾT CHẶT MỞ KHÓA ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP BỐ TRÍ MỐI NỐI SIẾT CHẶT MỞ KHÓA ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất dây buộc để cố định các thành phần bên trong có thể được nới lỏng hoặc nhả ra để cho phép lấy thành phần ra khỏi đó và dây buộc có thể được tái sử dụng. Dây buộc bao gồm dây đai giãn dài có các răng được tạo thành trên đó mà ăn khớp với các răng trong chốt kéo dài vào khe hở trên đầu khóa mà dây đai đi qua. Sự ăn khớp của răng dây đai và răng chốt cho phép di chuyển chỉ theo một hướng (siết chặt). Hốc cắm nằm trên chốt cho phép dụng cụ được tiếp nhận vào đó và xoay chốt để nhả răng chốt khỏi răng dây đai để dây đai có thể di chuyển theo hướng ngược lại (tháo ra).

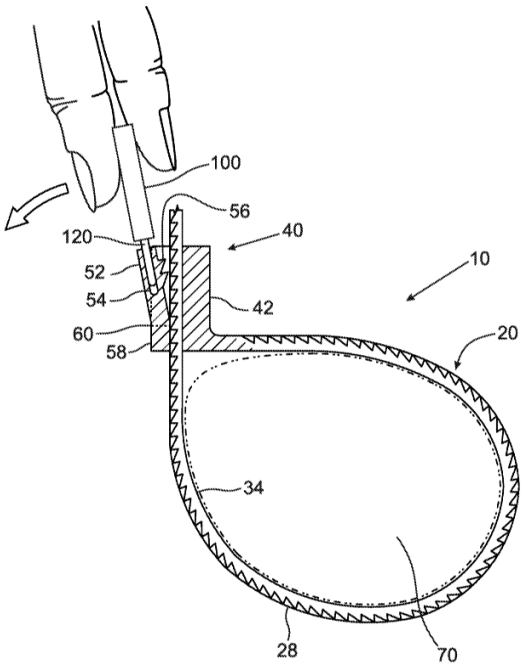


FIG. 7

(11) **110374 A**
(21) **1-2024-01859**
(22) 14/09/2021
(43) 25/04/2025
(85) 14/03/2024
(86) PCT/CN2021/118130 14/09/2021
(87) WO2023/039700 23/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2024
(51) ***H04W 72/04***
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) ZHANG, Yang (CN); LU, Zhaohua (CN); GAO, Bo (CN); JIANG, Chuangxin (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ NÚT TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp cho sơ đồ truyền dẫn đường lên trong hoạt động đa điểm truyền-nhận (multi-transmit-receive-point, MTRP). Thiết bị truyền thông không dây có thể nhận, từ nút truyền thông không dây, báo hiệu đường xuống bao gồm một trường. Trường này có thể chỉ báo liệu một hoặc hai quan hệ không gian có liên quan đến nhiều truyền dẫn đường lên đến nút truyền thông không dây hay không. Thiết bị truyền thông không dây có thể xác định, dựa vào trường này, sơ đồ truyền dẫn cho các truyền dẫn đường lên.

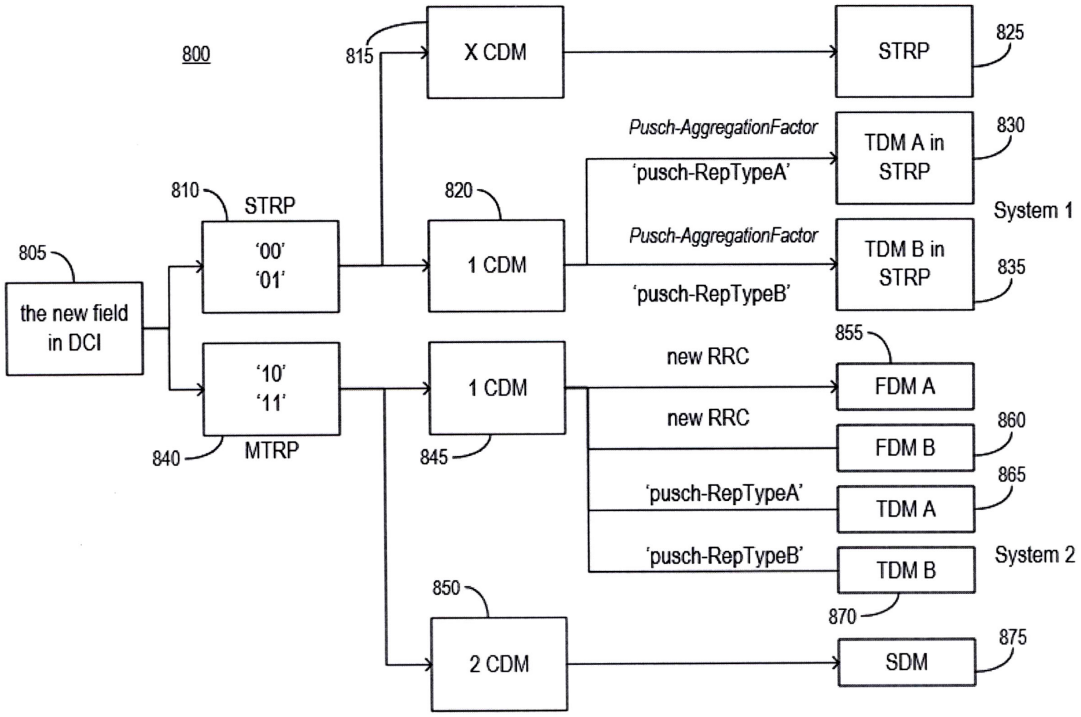


Figure 8

(11) **110375 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-01860**
(22) 14/03/2024
(30) 63/462,481 27/04/2023 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2024
(51) ***G02B 13/00***
(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan
(72) YU-TZU CHANG (TW); Hsiu-Yi Hsiao (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **MÔĐUN THẤU KÍNH QUANG HỌC VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Môđun thấu kính quang học bao gồm chi tiết thấu kính và môđun lỗ ống kính có thể điều chỉnh được được bố trí ở phía đối tượng của chi tiết thấu kính, và môđun lỗ ống kính có thể điều chỉnh được bao gồm cụm lá khẩu và bộ phận dẫn động. Cụm lá khẩu bao gồm lá khẩu có thể xoay được được bố trí xung quanh trục quang của chi tiết thấu kính để tạo ra lỗ ống kính cho ánh sáng đi qua. Mỗi lá khẩu có thể xoay được bao gồm phần có thể xoay được và phần chặn sáng. Phần chặn sáng mở rộng và thuôn lại theo hướng ra xa khỏi phần có thể xoay được. Phần có thể xoay được có lỗ định vị và lỗ động. Lỗ định vị cho phép hoạt động xoay của lá khẩu có thể xoay được, và lỗ động được bố trí gần với lỗ định vị. Bộ phận dẫn động bao gồm chi tiết có thể xoay tương ứng các lỗ động để xoay lá khẩu có thể xoay được, nhờ đó làm thay đổi kích thước lỗ ống kính. Phần chặn sáng bao gồm mẩu nhô ra mà mở rộng và thuôn lại hướng về lỗ ống kính cho ánh sáng đi qua. Sáng chế còn bộc lộ thiết bị điện tử bao gồm môđun thấu kính quang học.

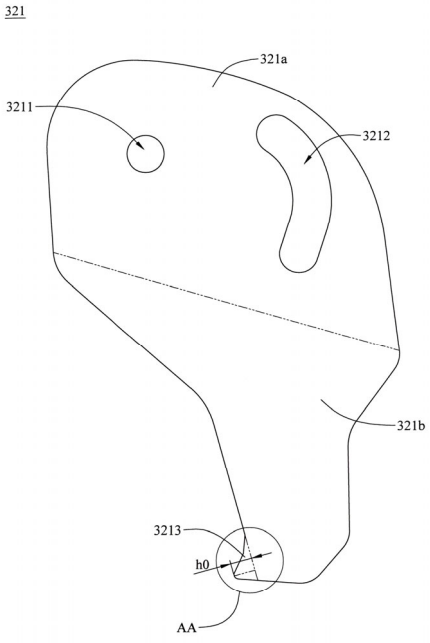


FIG. 6

(11) **110376 A**
(21) **1-2024-01904**
(22) 11/10/2021
(43) 25/04/2025
(85) 15/03/2024
(86) PCT/CN2021/123015 11/10/2021
(87) WO2023/060379 20/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2024
(51) ***H04L 5/00****; H04W 4/70*
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057 (CN)
(72) XUE, Yan (CN); XUE, Feng (CN); LIU, Hanchao (CN); WANG, Fei (CN); XU, Jun (CN)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế mô tả các phương pháp truyền thông không dây và các thiết bị truyền thông không dây. Cụ thể, sáng chế mô tả các phương pháp và thiết bị để ánh xạ nhiều khối vận chuyển (TB) trong miền thời gian. Phương pháp bao gồm truyền tập hợp các khối vận chuyển (TB) giữa thiết bị không dây thứ nhất và thiết bị không dây thứ hai bằng cách: ánh xạ tập hợp các TB trong không gian tài nguyên bao gồm đơn vị thời gian trong miền thời gian và đơn vị tần số trong miền tần số, trong đó: mỗi TB được ánh xạ tới cùng một từ mã trong tập hợp các TB được phân tách trong miền thời gian; tập hợp các TB bao gồm n TB được ánh xạ tới cùng một từ mã và n là số nguyên lớn hơn 1; và mỗi TB trong tập hợp các TB có khả năng được đóng gói riêng biệt ở đầu phát và có khả năng được phân phối riêng biệt đến lớp trên ở đầu nhận.

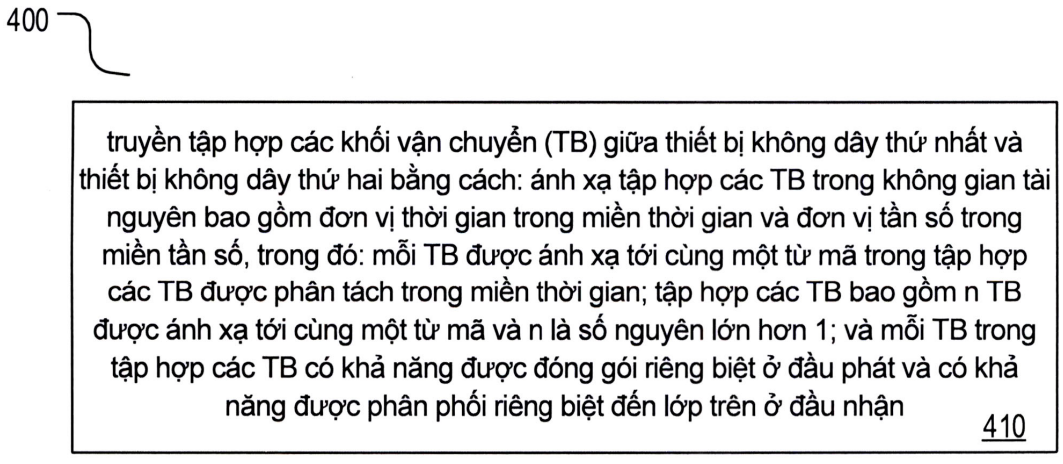


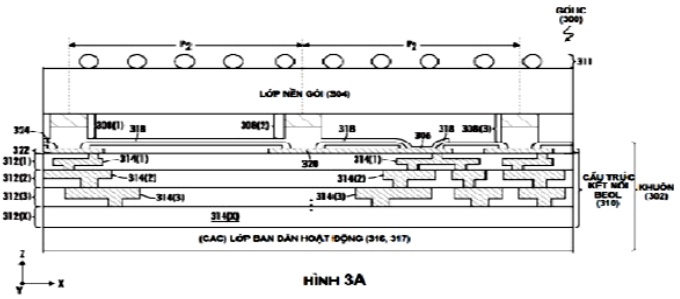
FIG. 4

(11) **110377 A**
(21) **1-2024-01943**
(22) 23/08/2022
(30) 17/483,325 23/09/2021 US
(43) 25/04/2025
(85) 15/03/2024
(86) PCT/US2022/075315 23/08/2022
(87) WO2023/049578 A1 30/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2025
(51) ***H01L 23/485****; H01L 25/065; H01L 21/60*

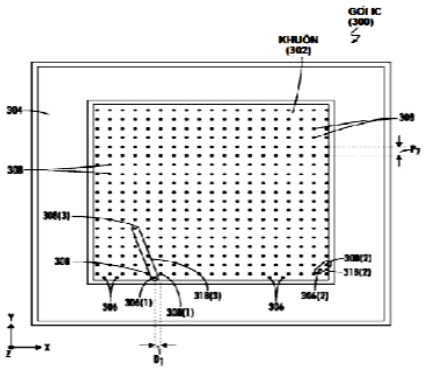
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) LI, Yue (US); LISK, Durodami (US); SUN, Jinying (CA)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **GÓI MẠCH TÍCH HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẤM WAFER BÁN DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến khuôn bán dẫn ("khuôn") sử dụng lớp dẫn được tái sử dụng để tạo thành các đường truyền tín hiệu bổ sung với cấu trúc đầu cuối (BEOL) của khuôn, và các gói mạch tích hợp và các phương pháp chế tạo liên quan. Lớp dẫn được bố trí liền kề với cấu trúc liên kết BEOL được tái sử dụng để ghép nối liên kết kim loại hóa dưới mấu nối (UBM) không có mấu nối liên kết được ghép nối, nhờ đó tạo thành mấu nối liên kết không nâng lên, với liên kết UBM có mấu nối liên kết nâng lên. Để ghép nối mấu nối liên kết không nâng lên với mấu nối liên kết nâng lên, lớp dẫn được loại bỏ chọn lọc trong quá trình chế tạo nhằm để lại một phần của lớp dẫn được tái sử dụng mà ghép nối liên UBM không có mấu nối liên kết với liên kết UBM có mấu nối liên kết nâng lên. Các đường truyền định tuyến bổ sung có thể được cung cấp giữa các mấu nối liên nâng lên với cấu trúc liên kết BEOL thông qua việc ghép nối các liên kết UBM với mấu nối liên kết không nâng lên.



HÌNH 3A



HÌNH 4

(11) **110378 A**
(21) **1-2024-01952**
(22) 13/03/2020
(30) 2019-049216 15/03/2019 JP
2020-042023 11/03/2020 JP
(43) 25/04/2025
(85) 13/09/2021
(86) PCT/JP2020/011085 13/03/2020
(87) WO2020/189552 24/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2021
(51) ***G03G 21/00***; *G03G 15/08*
(62) 1-2021-05634
(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan
(72) SATO, Masaaki (JP); WADA, Koji (JP); OGAWA, Tsuyoshi (JP); FUJINAKA, Koji (JP); SAMESHIMA, Takao (JP); NOGUCHI, Tomio (JP); TOYOTA, Akitoshi (JP); NITTANI, Susumu (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ TẠO ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ảnh, để lắp tháo ra được với bộ phận chứa bổ sung, thiết bị tạo ảnh này bao gồm trống nhạy quang; bộ phận chứa thuốc hiện ảnh được tạo kết cấu để chứa thuốc hiện ảnh, bộ phận chứa thuốc hiện ảnh được trang bị cửa bổ sung để lắp tháo ra được với bộ phận chứa bổ sung và thông qua đó thuốc hiện ảnh được cấp vào bộ phận chứa thuốc hiện ảnh từ bộ phận chứa bổ sung; con lăn hiện ảnh được tạo kết cấu để cấp thuốc hiện ảnh vào trống nhạy quang; phần phát hiện được tạo kết cấu để phát ra thông tin lượng thuốc hiện ảnh còn lại tương ứng với lượng thuốc hiện ảnh được chứa trong bộ phận chứa thuốc hiện ảnh; bộ chỉ báo được tạo kết cấu để chỉ báo nhiều mức lượng thuốc hiện ảnh còn lại theo thông tin lượng thuốc hiện ảnh còn lại được phát ra từ phần phát hiện, nhiều mức lượng thuốc hiện ảnh còn lại bao gồm mức thứ nhất là mức lượng thuốc hiện ảnh còn lại tối đa trong số nhiều mức lượng thuốc hiện ảnh còn lại, và mức thứ hai là mức thấp hơn mức thứ nhất; trong đó lượng thuốc hiện ảnh tối đa mà bộ phận chứa thuốc hiện ảnh có khả năng chứa lớn hơn lượng thuốc hiện ảnh thu được bằng cách bổ sung tổng lượng của thuốc hiện ảnh được chứa trong bộ phận chứa bổ sung vào lượng thuốc hiện ảnh, mà được chứa trong bộ phận chứa thuốc hiện ảnh, tương ứng với ranh giới giữa mức thứ nhất và mức thứ hai.

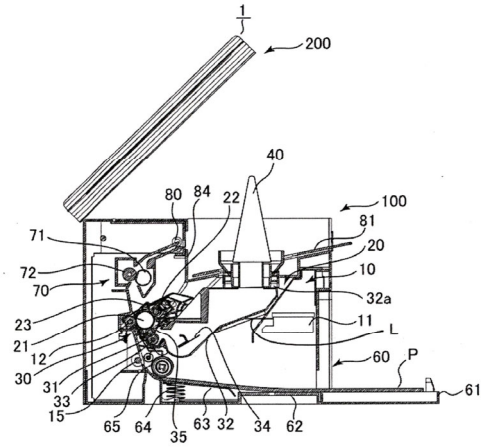


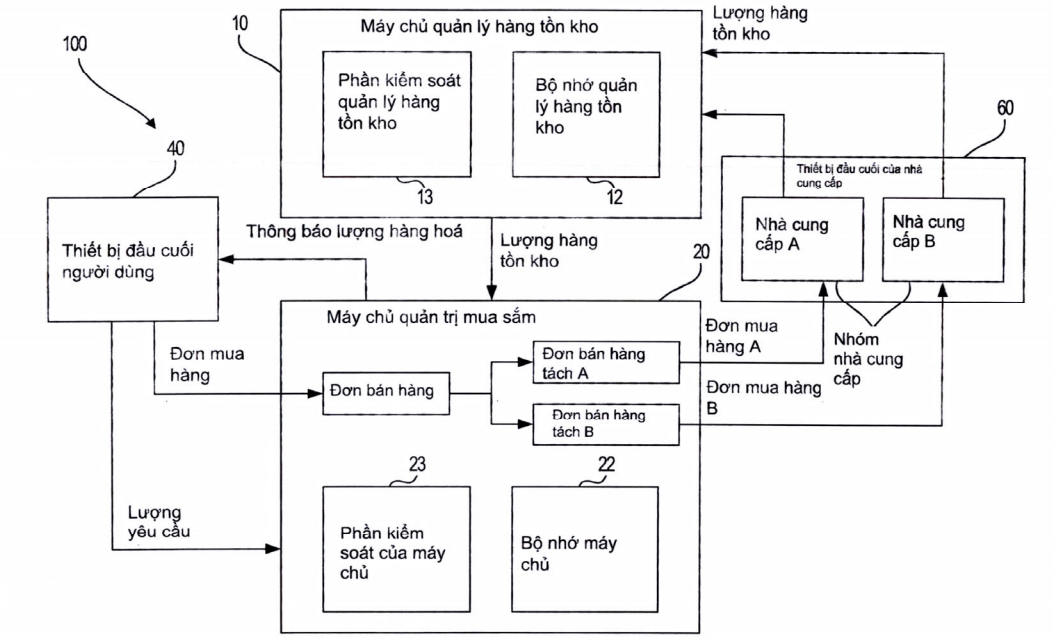
Fig.1A

(11) **110379 A**
(21) **1-2024-01955**
(22) 09/11/2021
(30) 2021-177837 29/10/2021 JP
(43) 25/04/2025
(85) 18/03/2024
(86) PCT/JP2021/041195 09/11/2021
(87) WO2023/074004 04/05/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2024
(51) ***G06Q 10/08***
(71) **MISUMI GROUP INC.** (JP)
6-5, Kudanminami 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8583, Japan
(72) Yusuke KIDO (JP); Yoshinori TAKASHIMA (JP); Yuichi KAWAI (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ MUA SẮM, PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT HỆ THỐNG NÀY VÀ VẬT GHI CHỨA CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH CỦA HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý mua sắm 100, hệ thống này bao gồm: đơn vị thu nhận 23A để nhận điều kiện yêu cầu bao gồm số lượng yêu cầu của mặt hàng do người dùng yêu cầu và điều kiện cung cấp bao gồm số lượng cung cấp mặt hàng đó bởi mỗi nhà cung cấp trong số các nhà cung cấp có thể cung cấp mặt hàng đó; đơn vị xác định 23G xác định xem điều kiện phân phối để phân phối số lượng yêu cầu của mặt hàng giữa hai hoặc nhiều hơn hai nhà cung cấp trong số các nhà cung cấp thu nhận đáp ứng hay không dựa trên điều kiện yêu cầu và điều kiện cung cấp; phần lựa chọn 23B chọn hai hoặc nhiều hơn hai nhà cung cấp trong số các nhà cung cấp làm nhóm nhà cung cấp khi điều kiện phân phối được đáp ứng; và đơn vị phân phối 23C phân phối số lượng yêu cầu giữa nhóm nhà cung cấp.

Fig.2



(11) **110380 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-01980**
(22) 19/03/2024
(30) 10-2023-0035563 20/03/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2024
(51) ***H01L 51/00***
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) MinGyu LEE (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị và, theo cách cụ thể hơn, cung cấp thiết bị hiển thị có khả năng để nâng cao độ nét và độ nhìn thấy của các hình ảnh được thi hành trên thiết bị hiển thị nhờ điều chỉnh hệ số truyền ánh sáng, nhờ bao gồm tấm phân cực thứ nhất, chi tiết điều chỉnh hệ số truyền được bố trí trên tấm phân cực thứ nhất, panen hiển thị trong suốt được bố trí trên chi tiết điều chỉnh hệ số truyền và gồm có phần tử phát sáng, và tấm phân cực thứ hai được bố trí trên panen hiển thị trong suốt.

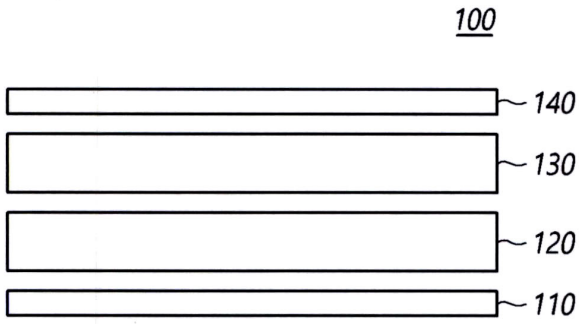
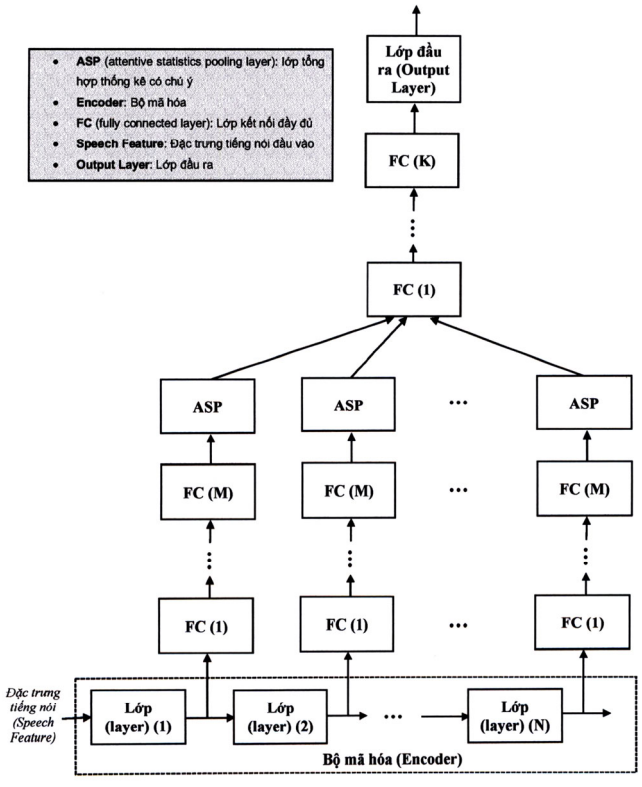


FIG.3

(11) **110381 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-02002**
(22) 19/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/06/2024
(51) ***H04M 3/22***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
(72) Đỗ Văn Hải (VN); Tạ Bảo Thắng (VN); Lê Minh Tú (VN); Lê Nhật Minh (VN); Nguyễn Ngọc Dũng (VN); Trần Mạnh Quân (VN); Nguyễn Mạnh Quý (VN)
(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP HỌC CHUYỂN GIAO TRONG ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CUỘC GỌI VIỄN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp học chuyển giao từ mô hình nhận dạng tiếng nói sang mô hình đánh giá chất lượng tiếng nói. Việc tận dụng mô hình nhận dạng tiếng nói đã được huấn luyện kỹ với bộ dữ liệu lớn giúp cho việc học tác vụ đánh giá chất lượng tiếng nói trở nên đơn giản hơn. Sáng chế đề xuất bổ sung thêm các lớp mạng nơ ron để phù hợp hơn cho tác vụ đánh giá chất lượng tiếng nói. Với phương pháp này, ta có thể đánh giá chất lượng cuộc gọi một cách nhanh chóng từ đó giúp giảm thời gian và chi phí để phát hiện các hướng cuộc gọi có chất lượng thấp. Do vậy, có thể nhanh chóng khắc phục để tăng trải nghiệm người dùng.



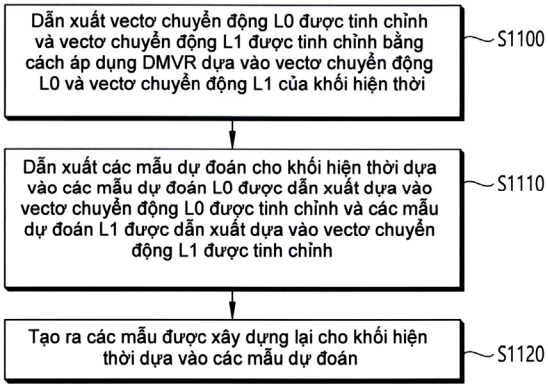
Hình 1

(11) **110382 A**
(21) **1-2024-02029**
(22) 11/02/2020
(30) 62/817,504 12/03/2019 US
(43) 25/04/2025
(85) 11/10/2021
(86) PCT/KR2020/001860 11/02/2020
(87) WO2020/184847 17/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2021
(51) ***H04N 19/513****; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/577; H04N 19/11*
(62) 1-2021-06368
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) PARK, Naeri (KR); NAM, Junghak (KR); JANG, Hyeongmoon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, trong đó phương pháp này khác biệt ở chỗ: sự tinh chỉnh vectơ chuyển động phía bộ giải mã (Decoder-Side Motion Vector Refinement, viết tắt là DMVR) được áp dụng để dẫn xuất các vectơ chuyển động L0 và L1 được tinh chỉnh trên cơ sở của các vectơ chuyển động L0 và L1 của khối hiện thời; các mẫu dự đoán của khối hiện thời được dẫn xuất trên cơ sở của các mẫu dự đoán L0 được dẫn xuất trên cơ sở của vectơ chuyển động L0 được tinh chỉnh và các mẫu dự đoán L1 được dẫn xuất trên cơ sở của vectơ chuyển động L1 được tinh chỉnh; và các mẫu khôi phục của khối hiện thời được tạo ra trên cơ sở của các mẫu dự đoán, trong đó các mẫu dự đoán L0 được dẫn xuất trên cơ sở của ảnh tham chiếu L0 và vectơ chuyển động L0 được tinh chỉnh, các mẫu dự đoán L1 được dẫn xuất trên cơ sở của ảnh tham chiếu L1 và vectơ chuyển động L1 được tinh chỉnh, và ở bước dẫn xuất các mẫu dự đoán, việc xem có áp dụng quy trình luồng quang học hai chiều (Bi-Directional Optical Flow, viết tắt là BDOF) hay không được xác định trên cơ sở của việc xem liệu sự chênh lệch POC (Picture Order Count - số đếm thứ tự ảnh) thứ nhất giữa ảnh hiện thời và ảnh tham chiếu L0 và sự chênh lệch POC thứ hai giữa ảnh hiện thời và ảnh tham chiếu L1 có giống nhau hay không. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa hình ảnh, phương pháp truyền của dữ liệu cho hình ảnh, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp.

FIG. 11



(11) **110383 A**
(21) **1-2024-02030**
(22) 09/09/2022
(43) 25/04/2025
(85) 20/03/2024
(86) PCT/EP2022/075095 09/09/2022
(87) WO2023/036926 16/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2024
(51) ***F22B 37/42***
(71) **SUMITOMO SHI FW ENERGIA OY** (FI)
Metsänneidonkuja 10, 02130 Espoo, Finland
(72) HILTUNEN, Teri (FI)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH RÒ RỈ TRONG KÊNH CHẤT LỎNG TRUYỀN NHIỆT CỦA HỆ THỐNG LÒ PHẢN ỨNG TRUYỀN NHIỆT VÀ HỆ THỐNG LÒ PHẢN ỨNG TRUYỀN NHIỆT**

(57) Để cải thiện khả năng phát hiện rò rỉ ống, trong kênh chất lỏng truyền nhiệt truyền nhiệt của lò phản ứng truyền nhiệt đốt hệ thống (10), sử dụng phương pháp xác định độ rò rỉ của ống, phương pháp này bao gồm các bước:

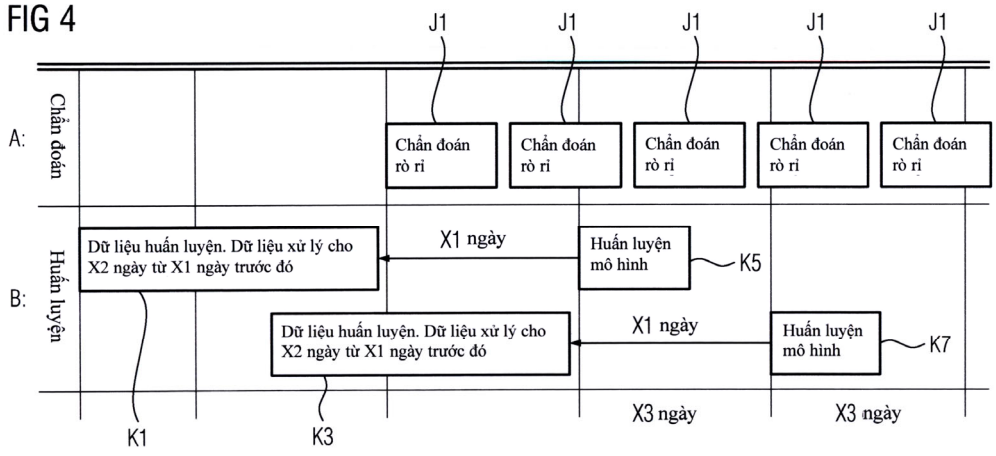
- đo lưu lượng chất lỏng truyền nhiệt chính ($q_{MS,M}$) chiếm ưu thế trong kênh chất lỏng truyền nhiệt của lò phản ứng truyền nhiệt đốt hệ thống (10) trong quá trình vận hành;

- mô hình hóa dòng chất lỏng truyền nhiệt chính ($q_{MS,C}$) trong kênh chất lỏng truyền nhiệt trong quá trình vận hành bằng cách sử dụng dữ liệu quá trình trong mô hình số của lò phản ứng truyền nhiệt đốt hệ thống (10) cung cấp dòng chất lỏng truyền nhiệt chính ($q_{MS,C}$) của lò phản ứng truyền nhiệt đốt hệ thống (10) trong các điều kiện gần như không có rò rỉ ống;

- so sánh dòng chất lỏng truyền nhiệt đo được và dòng chất lỏng truyền nhiệt được mô hình hóa với nhau để thu được số đo sai số (Δ_{MS}) đối với dòng chất lỏng truyền nhiệt chính được bao gồm trong bộ đo sai số; và

- giám sát bộ đo sai số và các đặc tính của bộ đo sai số vượt quá ngưỡng xác định trước trong khoảng thời gian xác định trước trong quá trình vận hành để xác định sự hiện diện của rò rỉ ống vòng tuần hoàn chất lỏng truyền nhiệt.

FIG 4



(11) **110384 A**
(21) **1-2024-02043**
(22) 20/08/2021
(43) 25/04/2025
(85) 20/03/2024
(86) PCT/EP2021/073123 20/08/2021
(87) WO2023/020701 23/02/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2024
(51) ***H04W 48/18***; *H04W 48/08*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) BULAKCI, Ömer (DE); NATARAJAN, Rajesh Babu (IN); WON, Sung Hwan (KR); GODIN, Philippe (FR); GÜRSU, Halit Murat (TR); NASEER-UL-ISLAM, Muhammad (DE); CASATI, Alessio (IT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CUNG CẤP CÁC DỊCH VỤ TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LÂU DÀI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cung cấp các dịch vụ trong hệ thống truyền thông. Thiết bị này bao gồm phương tiện để thực hiện các bước: nhận thông tin thứ nhất của lát mạng mà cần được cung cấp cho thiết bị trên cơ sở tạm thời, thông tin thứ nhất bao gồm mã nhận dạng của lát mạng; và nhận thông tin thứ hai của lát mạng, thông tin thứ hai bao gồm thông tin định thời của lát mạng, biểu thị khoảng thời gian khả dụng sau khi hết hạn đã được loại bỏ khỏi danh sách các lát mạng được cho phép mà không có báo hiệu rõ ràng bất kỳ.

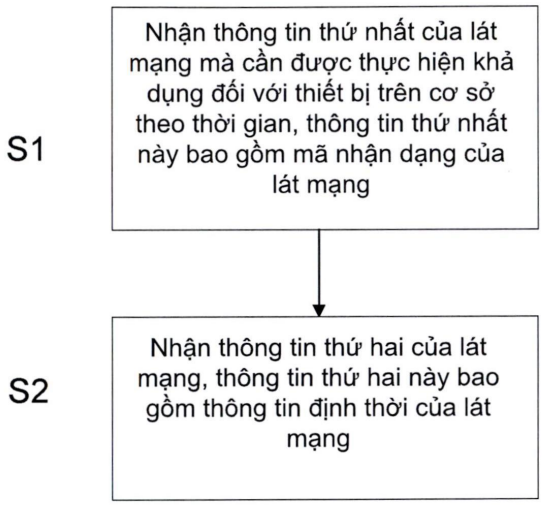


Fig. 14

(11) **110385 A**
(21) **1-2024-02044**
(22) 09/08/2022
(30) 202110976975.8 24/08/2021 CN
(43) 25/04/2025
(85) 20/03/2024
(86) PCT/CN2022/111158 09/08/2022
(87) WO2023/024897 02/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2024
(51) ***H04W 72/04****; H04L 25/02*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LIU, Chenchen (CN); ZHOU, Yajing (CN); ZHOU, Zhengchun (CN); YANG, Yang (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TRÌNH TỰ TRƯỜNG HUẤN LUYỆN DÀI, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN TRÌNH TỰ TRƯỜNG HUẤN LUYỆN DÀI VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền trình tự trường huấn luyện dài, thiết bị truyền thông, thiết bị truyền trình tự trường huấn luyện dài và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính, để gửi trình tự trường huấn luyện dài (long training field, LTF) trên đơn vị tài nguyên (resource unit, RU) rời rạc, và giảm bớt tỷ số giữa công suất đỉnh trên công suất trung bình (peak-to-average ratio, PAPR). Phương pháp này bao gồm các bước: STA xác định trình tự LTF, trong đó trình tự LTF được biểu thị dưới dạng trình tự LTF thứ nhất, trình tự LI F thứ nhất là đoạn trình tự mà nằm trong trình tự LTF tổng tương ứng với băng thông kênh và tương ứng với RƯ thứ nhất, N sóng mang con trong băng thông kênh là ở sự tương ứng một-một với N thành phần của trình tự LTF tổng, RƯ thứ nhất là M sóng mang con thứ nhất liên tiếp trong N sóng mang con, trình tự LTF thứ nhất là M thành phần trong N thành phần, và có sự tương ứng giữa M sóng mang con thứ nhất liên tiếp và M thành phần; và trạm (station, STA) gửi trình tự LTF thứ nhất đến điểm truy cập (access point, AP) trên RU rời rạc, trong đó RU rời rạc bao gồm M sóng mang con thứ hai không liên tiếp, và M thành phần của trình tự LTF thứ nhất lần lượt được gửi trên M sóng mang con thứ hai không liên tiếp.

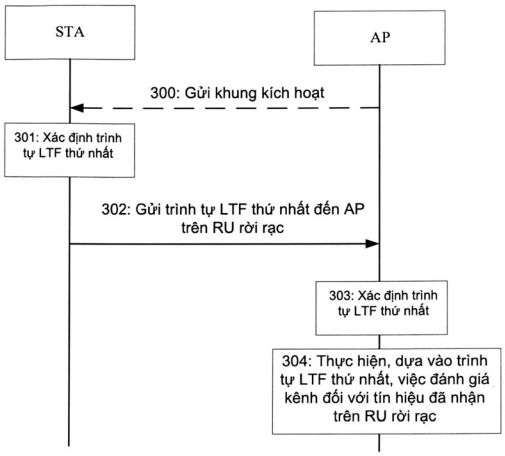


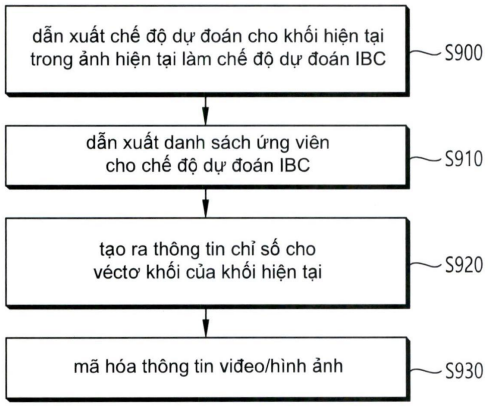
FIG. 3

(11) **110386 A**
(21) **1-2024-02064**
(22) 04/03/2020
(30) 62/813,731 04/03/2019 US
(43) 25/04/2025
(85) 04/10/2021
(86) PCT/KR2020/003045 04/03/2020
(87) WO2020/180100 10/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2021
(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/132*
(62) 1-2021-06193
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) NAM, Junghak (KR); JANG, Hyeongmoon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin hình ảnh. Theo sáng chế, việc dự đoán có thể được thực hiện trên cơ sở thông tin liên quan đến số lượng tối đa của các ứng viên véctơ khối được gồm trong danh sách ứng viên hợp nhất cho chế độ hợp nhất tạo mã khối trong ảnh (Intra Block Coding, IBC), và vì thế thông tin cho IBC, vốn được phân biệt với thông tin được sử dụng trong việc dự đoán liên ảnh, có thể được phát tín hiệu một cách riêng biệt, và hiệu quả của việc tạo mã nội dung màn hình (Screen Content Coding, SCC) có thể được gia tăng.

FIG. 9

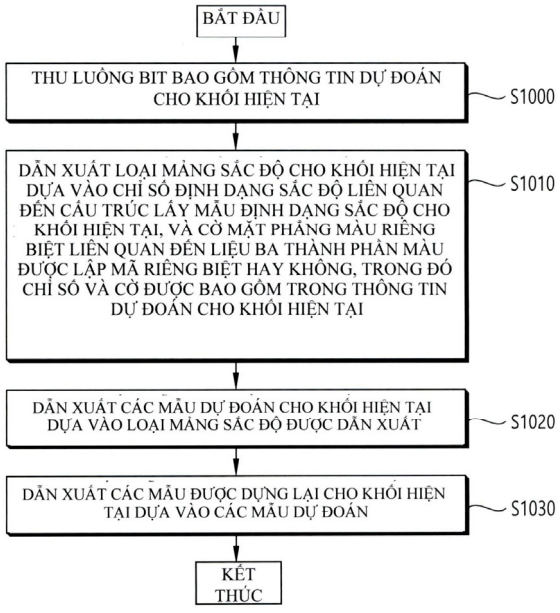


(11) **110387 A**
(21) **1-2024-02065**
(22) 12/03/2020
(30) 62/819,489 15/03/2019 US
(43) 25/04/2025
(85) 23/09/2021
(86) PCT/KR2020/003463 12/03/2020
(87) WO2020/189960 24/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2021
(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/157; H04N 19/70; H04N 19/42; H04N 19/132; H04N 19/186*
(62) 1-2021-05932
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea
(72) LI, Ling (CN); LIM, Jaehyun (KR); HEO, Jin (KR); NAM, Junghak (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO ẢNH**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bằng thiết bị giải mã, phương pháp mã hóa ảnh được thực hiện bằng thiết bị mã hóa, phương tiện lưu trữ số phi chuyển tiếp đọc được bởi máy tính và phương pháp truyền dữ liệu cho ảnh trong đó phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo sáng chế bao gồm các bước là: thu luồng bit bao gồm thông tin dự đoán cho khối hiện tại; dẫn xuất loại mảng sắc độ cho khối hiện tại dựa trên cờ mặt phẳng màu riêng biệt chỉ báo liệu ba thành phần màu được lập mã riêng biệt hay không và chỉ số định dạng sắc độ chỉ báo cấu trúc lấy mẫu định dạng sắc độ cho khối hiện tại, mà được bao gồm trong thông tin dự đoán cho khối hiện tại; dẫn xuất các mẫu dự đoán cho khối hiện tại dựa trên loại mảng sắc độ được dẫn xuất; và dẫn xuất các mẫu được dựng lại cho khối hiện tại dựa trên các mẫu dự đoán.

FIG. 10



(11) **110388 A**
(21) **1-2024-02085**
(22) 27/09/2022
(30) 202122492058.0 15/10/2021 CN
(43) 25/04/2025
(85) 21/03/2024
(86) PCT/CN2022/121581 27/09/2022
(87) WO2023/061205 20/04/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2024
(51) ***B05B 7/24**; B05B 9/03*
(71) **QINGDAO HANBO PLASTIC TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 777, Douloushan Road, Huangdao District, Qingdao, Shandong 266000, CHINA
(72) XIAO, Yun (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CUNG CẤP CHẤT LỎNG CHO DỤNG CỤ PHUN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cấp chất lỏng cho dụng cụ phun, bao gồm: nắp (2) được tạo có chỗ chất lỏng thoát ra (1), lớp lót bên trong (4) được tạo có mép bích (3), và cốc bên ngoài cứng (6) có đầu hở (5). Nắp (2) mở rộng trên đầu hở (5) và lớp lót bên trong (4) chứa trong cốc bên ngoài cứng (6); nhiều chi tiết nêm xoắn ốc (7) được sắp xếp đồng nhất trên mép bên ngoài của nắp (2); nhiều rãnh nêm xoắn ốc (8) được sắp xếp đồng nhất trên mép bên trên của thành bên trong của cốc bên ngoài cứng (6); chi tiết nêm xoắn ốc (7) được vặn vào rãnh nêm xoắn ốc (8), và nắp (2) được nối với cốc bên ngoài cứng (6). Thiết bị cấp chất lỏng làm giảm quá trình lắp ráp các bộ phận và thuận tiện cho việc thao tác của người công nhân và giảm chi phí sản xuất của thiết bị cấp chất lỏng.

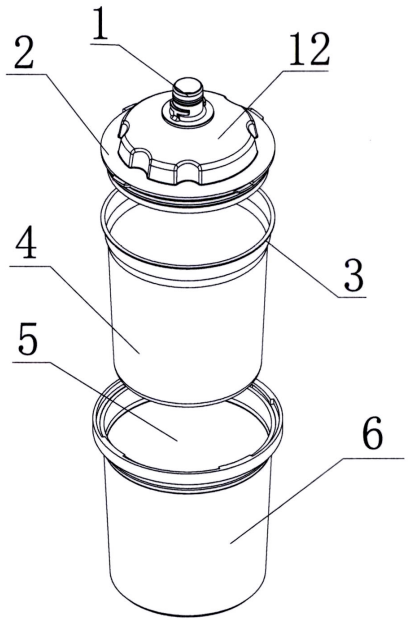


FIG. 2

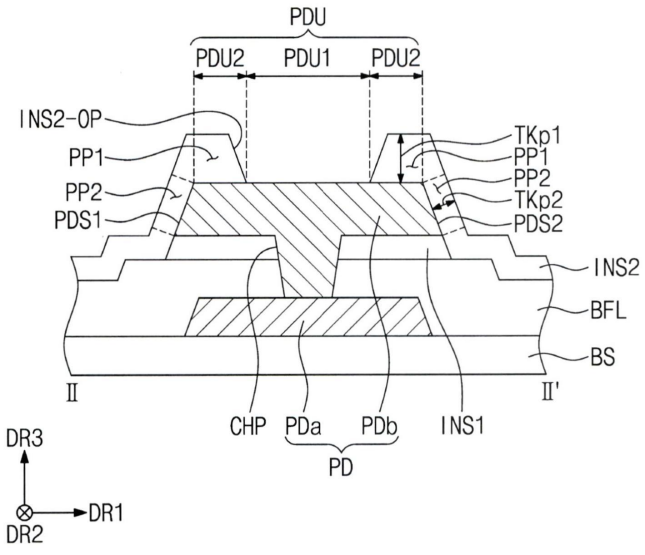
(11) **110389 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-02195**
(22) 25/03/2024
(30) 202310324038.3 29/03/2023 CN
(51) ***H02J 7/00****; G05B 19/00; H01M 50/00; B25F 5/00; H01M 10/00*
(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP** (US)
100 Innovation Way, Anderson, South Carolina 29621, United States of America
(72) Ye ZHANG (CN); Ren Jie WANG (CN); Chao WEN (CN); Hai Bo MA (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘ PIN, HỆ THỐNG DỤNG CỤ ĐIỆN VÀ HỆ THỐNG GIAO TIẾP CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất bộ pin có thể kết nối điện với thiết bị bên ngoài để cấp điện hoặc sạc, trong đó bộ pin gồm có cực nhiệt độ và được cấu hình sao cho khi thiết bị bên ngoài được kết nối điện với bộ pin, thiết bị bên ngoài có thể phát hiện nhiệt độ của bộ pin qua cực nhiệt độ, và bộ pin còn được cấu hình để nhận tín hiệu PWM từ thiết bị bên ngoài qua cực nhiệt độ khi trong trạng thái kết nối điện, và, trên cơ sở của tín hiệu PWM, xác định loại và/hoặc trạng thái hoạt động của thiết bị bên ngoài. Sáng chế còn đề xuất hệ thống dụng cụ điện gồm có bộ pin, cũng như hệ thống giao tiếp cho bộ pin và hệ thống dụng cụ điện. Với bộ pin và hệ thống dụng cụ điện theo sáng chế, có thể thực hiện cả chức năng lấy mẫu nhiệt độ và chức năng nhận dạng thông tin thiết bị bên ngoài chỉ bằng cực nhiệt độ của bộ pin, do đó cùng có các ưu điểm về cấu trúc đơn giản và nhỏ gọn và chi phí thấp.

(11) **110390 A**
(21) **1-2024-02196**
(22) 15/09/2022
(30) 10-2021-0154534 11/11/2021 KR
(43) 25/04/2025
(85) 25/03/2024
(86) PCT/KR2022/013752 15/09/2022
(87) WO2023/085579 19/05/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/03/2025
(51) ***H01L 51/52****; H01L 51/56; H01L 27/32*
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) LEE, Jinyong (KR); KIM, Doohwan (KR); PARK, Jongjin (KR); JUNG, Sumin (KR); CHO, Yoonhyeung (KR); JOO, Youngcheol (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

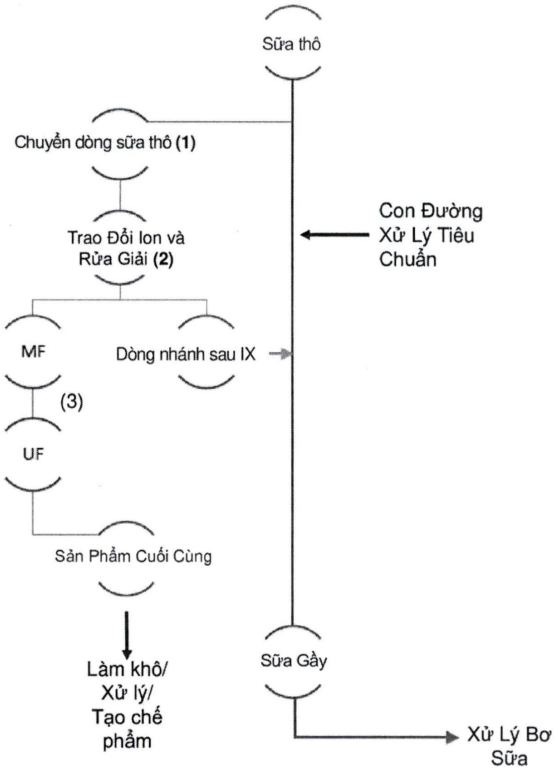
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị bao gồm panen hiển thị trong đó vùng hiển thị và vùng đệm được tạo ra. Panen hiển thị bao gồm nền đế, các điểm ảnh được bố trí trên nền đế và được bố trí trong vùng hiển thị, miếng đệm được bố trí trên nền đế, được bố trí trong vùng đệm, và bao gồm bề mặt thứ nhất và các bề mặt thứ hai được nối với bề mặt thứ nhất, và lớp bảo vệ để che phủ miếng đệm và trong đó khoảng hở làm lộ ra phần bề mặt phía trên thứ nhất của bề mặt thứ nhất của miếng đệm được xác định. Chiều dày thứ nhất của phần thứ nhất của lớp bảo vệ để che phủ phần bề mặt phía trên thứ hai của bề mặt thứ nhất của miếng đệm liền kề với phần bề mặt phía trên thứ nhất của bề mặt thứ nhất của miếng đệm có thể lớn hơn chiều dày thứ hai của phần thứ hai của lớp bảo vệ để che phủ các bề mặt thứ hai của miếng đệm.

FIG. 7A



(11) **110391 A**
(21) **1-2024-02199**
(22) 23/08/2022
(30) 63/236,201 23/08/2021 US
(43) 25/04/2025
(85) 25/03/2024
(86) PCT/US2022/075368 23/08/2022
(87) WO2023/028499 02/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2025
(51) ***C07K 14/79****; A23C 9/00; A61K 38/40*
(71) **LACTEA THERAPEUTICS LLC** (US)
4539 Metropolitan Ct, Frederick, Maryland 21704, United States of America
(72) HLUBB, Christopher (US); SNEDEKER, Jonathan (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP PHẦN CÓ CHỨA LACTOFERRIN**

(57) Sáng chế đề xuất hợp phần có chứa lactoferrin, cụ thể là có chứa lactoferrin được tinh chế từ nguồn sữa tự nhiên thô. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất và phương pháp sử dụng chúng.



HÌNH 1

(11) **110392 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-02229**
(22) 26/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/03/2025
(51) ***A23L 3/3454****; A23L 3/3526; A23L 3/3553; A23L 3/3508*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH** (VN)
300A Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Bạch Long Giang (VN); Nguyễn Thị Thương (VN); Phạm Trần Bảo Trân (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MÀNG PHỦ HOẠT TÍNH GAD-PBE-2 ĐỂ BẢO QUẢN TRÁI CÂY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chế tạo màng hoạt tính phủ để bảo quản trái cây thông qua việc sử dụng các thành phần tự nhiên bao gồm gelatin, agaroza, D-glucoza, glycerol và chiết xuất trầu không. Đặc biệt, sáng chế tập trung vào việc tối ưu hóa quy trình trộn lẫn, khuấy và xử lý nhiệt để tạo ra một dung dịch đồng nhất, sau đó được chuyển thành màng phủ thông qua quá trình làm khô và ổn định. Màng phủ này không chỉ cung cấp một lớp bảo vệ cơ học và dẻo dai cho trái cây, mà còn tích hợp các đặc tính kháng khuẩn, chống oxy hóa, chống nước và chống tia cực tím nhờ vào sự kết hợp đặc biệt của các thành phần nói trên.

(11) **110393 A**
(21) **1-2024-02262**
(22) 24/04/2020
(30) 62/838,829 25/04/2019 US
62/887,660 15/08/2019 US
(43) 25/04/2025
(85) 11/10/2021
(86) PCT/US2020/029785 24/04/2020
(87) WO2020/219858 29/10/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2021
(51) ***H04N 19/105****; H04N 19/184; H04N 19/70; H04N 19/157*
(62) 1-2021-06332
(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, Beijing 100085, China
(72) WANG, Xianglin (US); JHU, Hong-Jheng (CN); XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Yi-Wen (TW); MA, Tsung-Chuan (CN); YE, Shuiming (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA DỮ LIỆU VIĐEO, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp giải mã dữ liệu viđeo, phương pháp mã hóa dữ liệu viđeo, thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Thiết bị điện tử thực hiện phương pháp giải mã dữ liệu viđeo. Thiết bị điện tử thứ nhất nhận, từ luồng bit viđeo có cấu trúc phân cấp, phần tử cú pháp thứ nhất được liên kết với mức thứ nhất của cấu trúc phân cấp. Theo sự xác định rằng phần tử cú pháp thứ nhất chỉ ra rằng chế độ bảng màu được cho phép cho một hoặc nhiều đơn vị tạo mã (Coding Unit, CU) dưới mức thứ nhất trong luồng bit viđeo, thiết bị điện tử tái tạo, từ luồng bit viđeo, các giá trị điểm ảnh của ít nhất một CU trong số một hoặc nhiều CU theo bảng của bảng màu tương ứng. Nhưng theo sự xác định rằng phần tử cú pháp thứ nhất chỉ ra rằng chế độ bảng màu bị vô hiệu hóa cho một hoặc nhiều CU, thì thiết bị điện tử tái tạo, từ luồng bit viđeo, các giá trị điểm ảnh của CU bất kỳ trong số một hoặc nhiều CU theo sơ đồ không phải bảng màu.

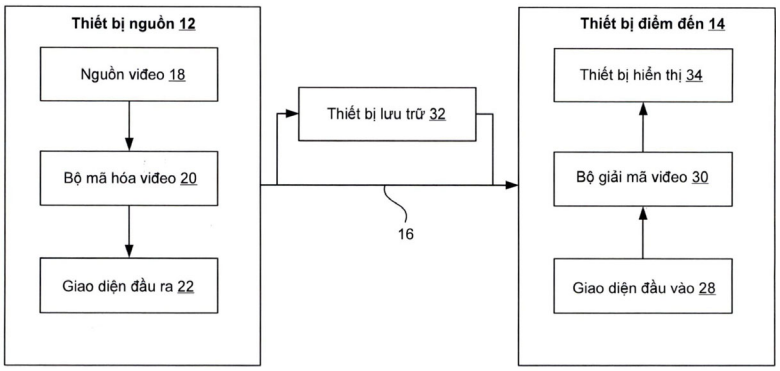


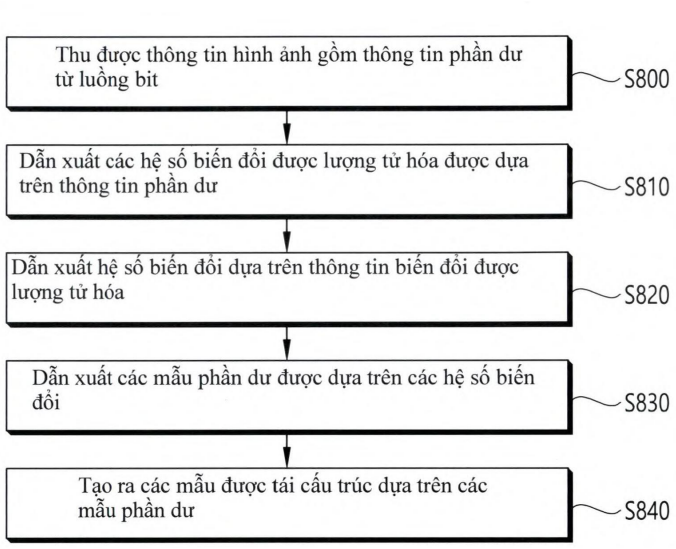
FIG. 1

(11) **110394 A**
(21) **1-2024-02311**
(22) 07/04/2020
(30) 62/834,375 15/04/2019 US
(43) 25/04/2025
(85) 11/10/2021
(86) PCT/KR2020/004693 07/04/2020
(87) WO2020/213867 22/10/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2021
(51) ***H04N 19/30***; *H04N 19/124; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/17; H04N 19/105; H04N 19/137*
(62) 1-2021-06331
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea
(72) PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, phương pháp mã hóa hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bởi máy tính lưu trữ luồng bit và phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin hình ảnh. Theo sáng chế, dữ liệu danh sách chia tỷ lệ và thông tin liên quan đến danh sách chia tỷ lệ có thể được báo hiệu theo phân cấp, và thông qua đó, lượng dữ liệu mà được báo hiệu để lập mã viđeo/hình ảnh có thể được giảm xuống, và hiệu quả lập mã có thể tăng.

FIG. 8



(11) **110395 A**
(21) **1-2024-02312**
(22) 27/03/2020
(30) 201910370987.9 30/04/2019 CN
(43) 25/04/2025
(85) 22/11/2021
(86) PCT/CN2020/081672 27/03/2020
(87) WO2020/220884 05/11/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2021
(51) ***H04N 19/176****; H04N 19/159; H04N 19/103; H04N 19/117*
(62) 1-2021-07442
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) ZHAO, Yin (CN); YANG, Haitao (CN); CHEN, Jianle (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NỘI DỰ ĐOÁN ĐỐI VỚI CHUỖI VIĐEO

(57) Theo các phương án, sáng chế đề xuất phương pháp nội dự đoán đối với chuỗi viđeo. Phương pháp này bao gồm các bước: thu thập kích thước và chế độ chia của nút cây lập mã sắc độ; xác định, dựa trên kích thước và chế độ chia của nút cây lập mã sắc độ này, xem có cho phép việc nội dự đoán mô hình tuyến tính giao thành phần (Cross-Component Linear Model - CCLM) được thực hiện trên đơn vị lập mã sắc độ được bao gồm ở nút cây lập mã sắc độ này hay không; xác định chế độ dự đoán của đơn vị lập mã sắc độ tuỳ theo việc có cho phép CCLM được thực hiện trên đơn vị lập mã sắc độ này hay không; và xử lý đơn vị lập mã sắc độ này dựa trên chế độ dự đoán của đơn vị lập mã sắc độ này để thu được các mẫu dự đoán của đơn vị lập mã sắc độ này. Theo các phương án, sáng chế còn đề xuất thiết bị nội dự đoán và bộ giải mã. Các phương án của sáng chế giúp giảm độ trễ trong việc xử lý đơn vị lập mã sắc độ, và cải thiện thông lượng của bộ giải mã phần cứng.

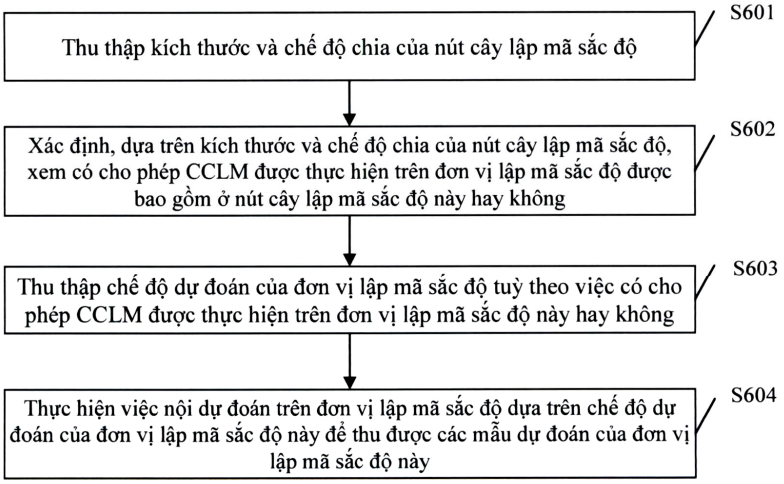
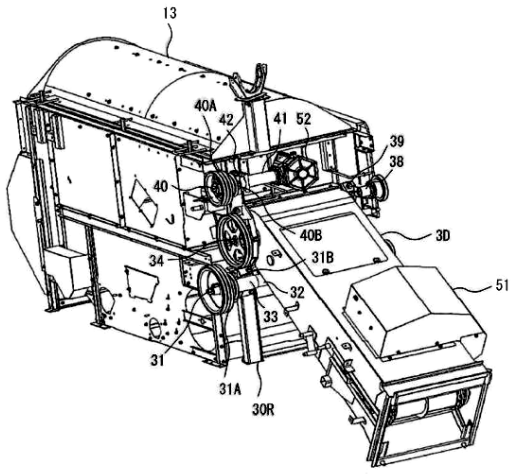


Fig.6

(11) **110396 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-02314**
(22) 28/03/2024
(30) JP2023-182634 24/10/2023 JP
JP2023-190147 07/11/2023 JP
(51) ***A01D 41/12***
(71) **ISEKI & CO., LTD.** (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN
(72) Ikuo Ueka (JP); Ryo Sawamura (JP); Shin Futagami (JP); Satoshi Kitagawa (JP); Kazushi Ohara (JP); Kazuharu Kiyasu (JP); Hikaru Ueda (JP)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
(54) **MÁY GẶT ĐẬP LIÊN HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến máy gặt đập liên hợp mà ngăn chặn sự dịch chuyển của trục trung tâm của trục đối và duy trì chuyển động quay tốt của trục đối. Máy gặt đập liên hợp bao gồm: động cơ (E); khung máy (1) có gắn động cơ (E) trên đó; thiết bị xử lý trước gặt (3) được bố trí ở phía trước của khung máy (1) và gặt thân cây ngũ cốc; và thiết bị đập (4) được bố trí ở phía sau của thiết bị xử lý trước gặt (3) để đập và tách các thân cây ngũ cốc; trong đó cặp các khung thẳng đứng bên trái và bên phải (30L, 30R) được bố trí ở phía trước thiết bị đập (4) và mở rộng lên trên từ khung máy (1); và trục đối (31) kéo dài theo hướng phải-trái được cố định theo kiểu xoay được vào các bề mặt phía trước của các khung thẳng đứng (30L, 30R) và công suất quay của động cơ (E) được truyền đến trục đối (31).

Fig.6

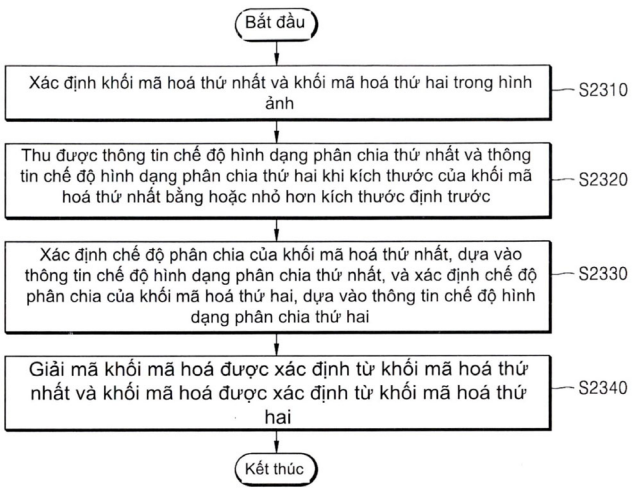


(11) **110397 A**
(21) **1-2024-02327**
(22) 10/05/2019
(30) 62/669,626 10/05/2018 US
(43) 25/04/2025
(85) 10/12/2020
(86) PCT/KR2019/005662 10/05/2019
(87) WO2019/216710 14/11/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2020
(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/184; H04N 19/186; H04N 19/176*
(62) 1-2020-07189
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) PARK, Minsoo (KR); KIM, Chanyul (KR); PARK, Minwoo (KR); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Narae (KR); CHOI, Woongil (KR); TAMSE, Anish (IN); PIAO, Yin-ji (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước: xác định khối mã hoá thứ nhất và khối mã hoá thứ hai tương ứng với khối mã hoá thứ nhất; khi kích thước của khối mã hoá thứ nhất bằng hoặc nhỏ hơn kích thước được thiết lập trước, thì thu được thông tin chế độ hình dạng phân chia thứ nhất và thông tin chế độ hình dạng phân chia thứ hai từ dòng bit; xác định chế độ phân chia của khối mã hoá thứ nhất, dựa vào thông tin chế độ hình dạng phân chia thứ nhất, và xác định chế độ phân chia của khối mã hoá thứ hai, dựa vào thông tin chế độ hình dạng phân chia thứ hai; và giải mã khối mã hoá của thành phần màu thứ nhất mà được xác định dựa vào chế độ phân chia của khối mã hoá thứ nhất và khối mã hoá của thành phần màu thứ hai mà được xác định dựa vào chế độ phân chia của khối mã hoá thứ hai.

FIG. 23



(11) **110398 A**
(21) **1-2024-02328**
(22) 18/02/2019
(30) 10-2018-0018898 17/02/2018 KR
10-2018-0040026 05/04/2018 KR
10-2018-0045709 19/04/2018 KR
10-2018-0054148 11/05/2018 KR
10-2018-0115377 27/09/2018 KR
(43) 25/04/2025
(85) 17/09/2020
(86) PCT/KR2019/001934 18/02/2019
(87) WO2019/160387 22/08/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2020
(51) ***H04L 1/16****; H04W 72/12; H04L 5/00; H04L 1/00; H04L 1/18*
(62) 1-2020-05353
(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ SỬ DỤNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SỬ DỤNG BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG CỦA HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến trạm cơ sở của hệ thống truyền thông không dây. Trạm cơ sở để truyền thông không dây này bao gồm môđun truyền thông và bộ xử lý. Bộ xử lý được tạo cấu hình để, khi nhận kênh điều khiển đường xuống vật lý (Physical Downlink Control Channel, PDCCH) biểu thị sự thay đổi của phần băng thông (Bandwidth Part, BWP) đường xuống (Downlink, DL), thì thay đổi DL BWP dựa vào PDCCH biểu thị sự thay đổi của DL BWP này, và không bao gồm kênh chia sẻ đường xuống vật lý (Physical Downlink Shared Channel, PDSCH) được lập lịch bởi PDCCH nhận được trước khi nhận PDCCH biểu thị sự thay đổi của DL BWP trong tập ứng viên PDSCH, và truyền bảng mã báo nhận (Acknowledgement, ACK) yêu cầu lặp tự động lai (Hybrid Automatic Repeat Request, HARQ) bán tĩnh bao gồm thông tin ACK yêu cầu lặp tự động lai (HARQ) của kênh chia sẻ đường xuống vật lý (PDSCH) tương ứng với tập ứng viên PDSCH đến trạm cơ sở của hệ thống truyền thông không dây.

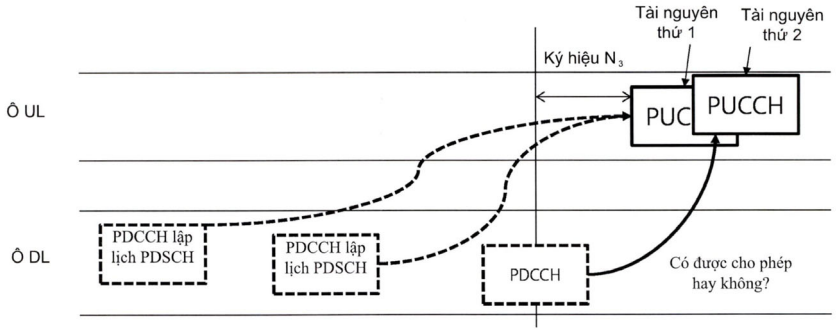


FIG. 25

(11) **110399 A**
(21) **1-2024-02329**
(22) 18/02/2019
(30) 10-2018-0018898 17/02/2018 KR
10-2018-0040026 05/04/2018 KR
10-2018-0045709 19/04/2018 KR
10-2018-0054148 11/05/2018 KR
10-2018-0115377 27/09/2018 KR
(43) 25/04/2025
(85) 17/09/2020
(86) PCT/KR2019/001934 18/02/2019
(87) WO2019/160387 22/08/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2020
(51) ***H04L 1/16****; H04W 72/12; H04L 5/00; H04L 1/00; H04L 1/18*
(62) 1-2020-05353
(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ SỬ DỤNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY DỰA TRÊN VÔ TUYẾN MỚI CỦA DỰ ÁN ĐỐI TÁC THẾ HỆ THỨ 3 (3GPP NR) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SỬ DỤNG BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG CỦA HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến trạm cơ sở của hệ thống truyền thông không dây. Trạm cơ sở để truyền thông không dây này bao gồm môđun truyền thông và bộ xử lý. Bộ xử lý được tạo cấu hình để, khi nhận kênh điều khiển đường xuống vật lý (Physical Downlink Control Channel, PDCCH) biểu thị sự thay đổi của phần băng thông (Bandwidth Part, BWP) đường xuống (Downlink, DL), thì thay đổi DL BWP dựa vào PDCCH biểu thị sự thay đổi của DL BWP này, và không bao gồm kênh chia sẻ đường xuống vật lý (Physical Downlink Shared Channel, PDSCH) được lập lịch bởi PDCCH nhận được trước khi nhận PDCCH biểu thị sự thay đổi của DL BWP trong tập ứng viên PDSCH, và truyền bảng mã báo nhận (Acknowledgement, ACK) yêu cầu lặp tự động lai (Hybrid Automatic Repeat Request, HARQ) bán tĩnh bao gồm thông tin ACK yêu cầu lặp tự động lai (HARQ) của kênh chia sẻ đường xuống vật lý (PDSCH) tương ứng với tập ứng viên PDSCH đến trạm cơ sở của hệ thống truyền thông không dây.

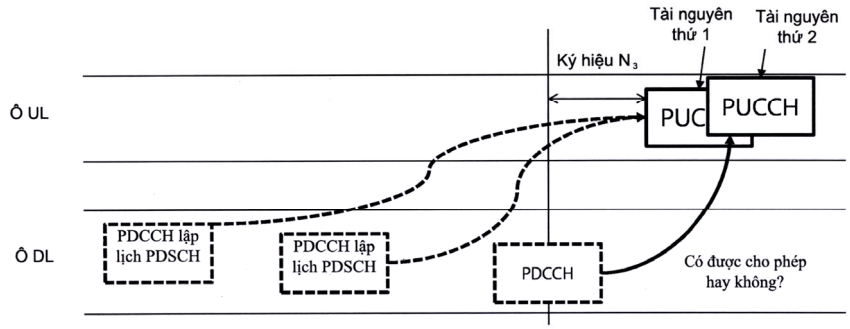


FIG. 25

(11) **110400 A**
(21) **1-2024-02330**
(22) 22/11/2018
(30) 62/693,422 02/07/2018 US
62/699,733 18/07/2018 US
(43) 25/04/2025
(85) 02/02/2021
(86) PCT/CN2018/116984 22/11/2018
(87) WO2020/006969 09/01/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2021
(51) ***H04N 19/52***
(62) 1-2021-00581
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) CHEN, Huanbang (CN); YANG, Haitao (CN); CHEN, Jianle (CN); FU, Jiali (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VIĐEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ, VÀ VẬT GHI KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã hình ảnh viđeo, thiết bị mã hóa và giải mã, và vật ghi không tạm thời đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm các bước: phân tích dòng bit để thu được giá trị chỉ số của danh sách vectơ chuyển động ứng viên; tạo cấu trúc danh sách vectơ chuyển động ứng viên, trong đó danh sách vectơ chuyển động ứng viên này bao gồm các vectơ chuyển động ứng viên của K điểm điều khiển của khối hiện tại, các vectơ chuyển động ứng viên của K điểm điều khiển thu được dựa vào mô hình biến đổi afin tham số 2N được sử dụng cho khối bên cạnh của khối hiện tại, N là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 2 và nhỏ hơn hoặc bằng 4, K là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 2 và nhỏ hơn hoặc bằng 4, và N không bằng K; xác định, trong danh sách vectơ chuyển động ứng viên, các vectơ chuyển động ứng viên đích của K điểm điều khiển dựa vào giá trị chỉ số; và thu nhận vectơ chuyển động được dự đoán của từng khối con của khối hiện tại dựa vào các vectơ chuyển động ứng viên đích của K điểm điều khiển. Sáng chế này giúp nâng cao hiệu suất mã hóa trong quy trình mã hóa âm thanh và viđeo, và đáp ứng được yêu cầu của người dùng.

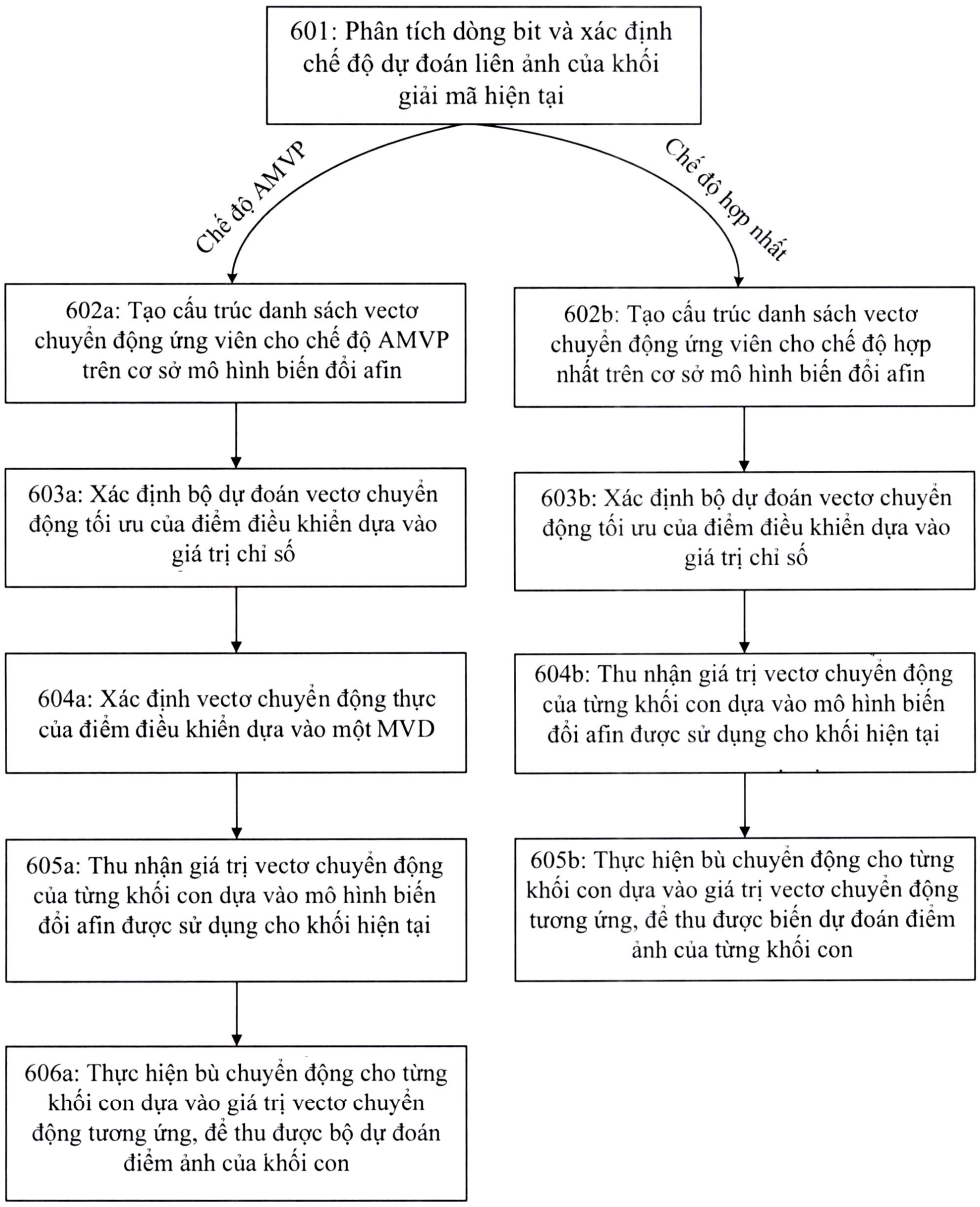

601: Phân tích dòng bit và xác định chế độ dự đoán liên ảnh của khối giải mã hiện tại
Chế độ AMVP
Chế độ hợp nhất
602a: Tạo cấu trúc danh sách vectơ chuyển động ứng viên cho chế độ AMVP trên cơ sở mô hình biến đổi afin
602b: Tạo cấu trúc danh sách vectơ chuyển động ứng viên cho chế độ hợp nhất trên cơ sở mô hình biến đổi afin
603a: Xác định bộ dự đoán vectơ chuyển động tối ưu của điểm điều khiển dựa vào giá trị chỉ số
603b: Xác định bộ dự đoán vectơ chuyển động tối ưu của điểm điều khiển dựa vào giá trị chỉ số
604a: Xác định vectơ chuyển động thực của điểm điều khiển dựa vào một MVD
604b: Thu nhận giá trị vectơ chuyển động của từng khối con dựa vào mô hình biến đổi afin được sử dụng cho khối hiện tại
605a: Thu nhận giá trị vectơ chuyển động của từng khối con dựa vào mô hình biến đổi afin được sử dụng cho khối hiện tại
605b: Thực hiện bù chuyển động cho từng khối con dựa vào giá trị vectơ chuyển động tương ứng, để thu được biến dự đoán điểm ảnh của từng khối con
606a: Thực hiện bù chuyển động cho từng khối con dựa vào giá trị vectơ chuyển động tương ứng, để thu được bộ dự đoán điểm ảnh của khối con

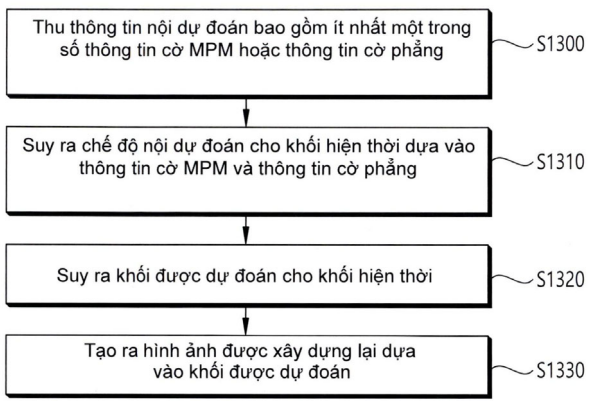
FIG. 9

(11) **110401 A**
(21) **1-2024-02356**
(22) 23/03/2020
(30) 62/822,874 23/03/2019 US
(43) 25/04/2025
(85) 22/06/2021
(86) PCT/KR2020/003921 23/03/2020
(87) WO2020/197203 01/10/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2021
(51) ***H04N 19/11****; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/176*
(62) 1-2021-03726
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) LIM, Jaehyun (KR); LI, Ling (CN); HEO, Jin (KR); CHOI, Jangwon (KR); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh, phương pháp mã hóa ảnh và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính trong đó phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo sáng chế bao gồm các bước: thu thông tin nội dự đoán bao gồm ít nhất một trong số thông tin cờ chế độ có thể xảy ra nhất (Most Probable Mode, MPM) chỉ báo việc xem có suy ra chế độ nội dự đoán cho khối hiện thời hay không trên cơ sở của các ứng viên MPM cho khối hiện thời, hoặc thông tin cờ phẳng chỉ báo việc xem có xác định chế độ nội dự đoán cho khối hiện thời là chế độ phẳng hay không; suy ra chế độ nội dự đoán cho khối hiện thời trên cơ sở của thông tin cờ MPM và thông tin cờ phẳng; suy ra khối được dự đoán cho khối hiện thời trên cơ sở của chế độ nội dự đoán cho khối hiện thời; và tạo ra hình ảnh được xây dựng lại trên cơ sở của khối được dự đoán.

FIG. 13



(11) **110402 A**
(21) **1-2024-02362**
(22) 31/08/2022
(30) 17/462,229 31/08/2021 US
(43) 25/04/2025
(85) 29/03/2024
(86) PCT/US2022/042117 31/08/2022
(87) WO2023/034357 09/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2025
(51) ***B66F 3/08***; *B66F 13/00*
(71) **CROSSJACK LLC** (US)
6616 North Queen Frances Lane, Peoria IL 44115, United States of America
(72) FLIPPIN, James Alford (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KÍCH XE CÓ THỂ MỞ RỘNG ĐƯỢC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG KÍCH XE CÓ THỂ MỞ RỘNG ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến kích xe có thể mở rộng được bao gồm cụm nâng xe với bộ phận nâng trên, bộ phận nâng dưới được ghép nối cơ học với bộ phận nâng trên này, và cơ chế nâng có khả năng di chuyển bộ phận nâng trên đến nhiều vị trí độ cao được dựng lên. Đế được ghép nối với cụm nâng xe này và bao gồm bộ phận đỡ đế thứ nhất, bộ phận đỡ đế thứ hai, và bộ ghép nối đỡ đế mà nó hoạt động được để ghép nối có lựa chọn bộ phận đỡ đế thứ nhất với bộ phận đỡ đế thứ hai ở ít nhất là vị trí ghép nối thứ nhất và vị trí ghép nối thứ hai. Bộ ghép nối đỡ đế này theo cách có lựa chọn duy trì theo cách cơ học việc canh chỉnh song song và việc canh chỉnh vuông góc của bộ phận đỡ đế thứ nhất và bộ phận đỡ đế thứ hai khi bộ ghép nối đỡ đế ở vị trí ghép nối thứ nhất, cho phép bộ phận đỡ đế thứ nhất và bộ phận đỡ đế thứ hai di chuyển tự do giữa việc canh chỉnh song song này và việc canh chỉnh vuông góc này khi bộ ghép nối đỡ đế ở vị trí ghép nối thứ hai, và duy trì việc được ghép nối cơ học với ít nhất là bộ phận đỡ đế thứ nhất ở các vị trí ghép nối thứ nhất và thứ hai sao cho bộ phận đỡ đế thứ nhất không thể di chuyển so với bộ phận đỡ đế thứ hai mà không cần thay đổi về cơ học bộ ghép nối đỡ đế trước khi di chuyển bộ phận đỡ đế thứ nhất hoặc bộ phận đỡ đế thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất và phương pháp sử dụng kích xe có thể mở rộng được.

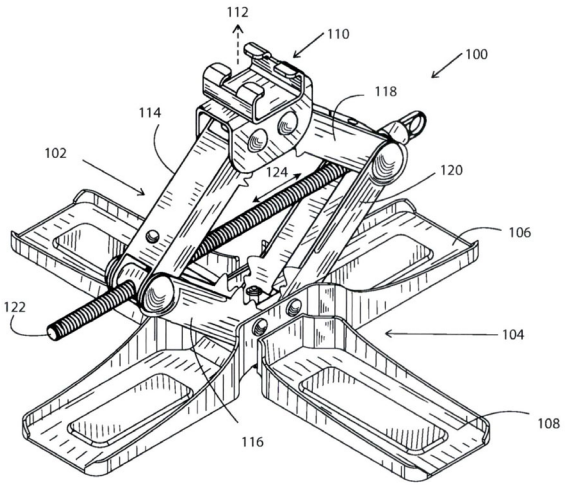


FIG. 1

(11) **110403 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-02368**
(22) 29/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/03/2025
(51) ***A62B 1/00***
(75) **NGUYỄN VĂN GIÁP** (VN)
Tổ 1, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **CƠ CẤU HÃM CHO DỤNG CỤ THOÁT HIỂM CHO NHÀ CHUNG CƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu hãm cho dụng cụ thoát hiểm cho nhà chung cư, trong đó cơ cấu hãm này bao gồm vỏ cơ cấu gồm vỏ thứ nhất (11) và vỏ thứ hai (12) liên kết với nhau thông qua các thanh chống, bộ phận quay để dây được cuộn lên bộ phận này, bộ phận này gồm đĩa thứ nhất (21) và đĩa thứ hai (22) gắn với vành cuộn dây (23), bộ phận dẫn hướng dây gồm bộ phận dẫn hướng dây thứ nhất (31) để dẫn hướng dây theo một hướng, bộ phận dẫn hướng dây thứ hai (32) để dẫn hướng dây theo hướng vuông góc với hướng của bộ phận dẫn hướng dây thứ nhất (31), bộ phận hãm thứ nhất (44) bố trí bên trong vành cuộn dây (23) và bộ phận hãm thứ hai (45) bố trí trên cạnh của đĩa thứ nhất (21) của bộ phận quay.

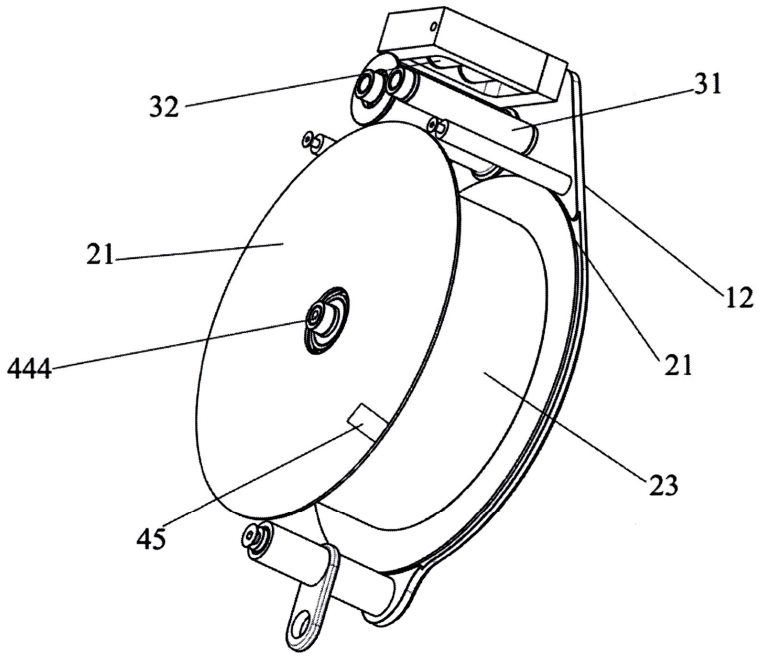


Fig. 2

(11) **110404 A**
(21) **1-2024-02371**
(22) 13/05/2019
(30) 10-2018-0054588 12/05/2018 KR
10-2018-0059797 25/05/2018 KR
10-2018-0067786 12/06/2018 KR
10-2018-0076740 02/07/2018 KR
(43) 25/04/2025
(85) 11/12/2020
(86) PCT/KR2019/005750 13/05/2019
(87) WO2019/221472 21/11/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2020
(51) ***H04N 19/132***; *H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/186; H04N 19/103; H04N 19/119*
(62) 1-2020-07235
(71) **HUMAX CO., LTD.** (KR)
2 Yeongmun-ro Cheoin-Gu Yongin-Si Gyeonggi-do 17040, Republic of Korea
(72) KIM, Dongcheol (KR); KO, Geonjung (KR); JUNG, Jaehong (KR); SON, Juhyung (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIĐEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA TÍN HIỆU VIĐEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LÂU DÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu viđeo để mã hóa hoặc giải mã tín hiệu viđeo. Cụ thể hơn là, được bộc lộ là phương pháp xử lý tín hiệu viđeo và thiết bị xử lý tín hiệu viđeo để thực hiện phương pháp này, phương pháp xử lý tín hiệu viđeo bao gồm các bước: thu được các mẫu tham chiếu trên cạnh thứ nhất của khối hiện thời và các mẫu tham chiếu trên cạnh thứ hai của khối hiện thời trên cơ sở các mẫu được khôi phục trước lân cận khối hiện thời; thu được giá trị dòng một chiều (direct current, DC) để dự đoán khối hiện thời trên cơ sở tập mẫu tham chiếu bao gồm ít nhất một số mẫu tham chiếu trong số các mẫu tham chiếu trên cạnh thứ nhất và các mẫu tham chiếu trên cạnh thứ hai, trong đó tập mẫu tham chiếu này bao gồm số lượng mẫu tham chiếu được nâng lên thành lũy thừa cơ số 2, thu được bằng cách loại trừ một số mẫu tham chiếu trong số các mẫu tham chiếu trên cạnh thứ nhất và các mẫu tham chiếu trên cạnh thứ hai, nếu chiều dài của cạnh thứ nhất và chiều dài của cạnh thứ hai là khác nhau; và khôi phục khối hiện thời trên cơ sở giá trị DC.

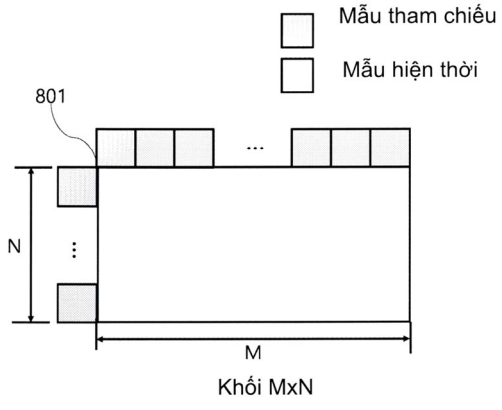


FIG. 8

(11) **110405 A**
(21) **1-2024-02378**
(22) 25/04/2022
(43) 25/04/2025
(85) 29/03/2024
(86) PCT/CN2022/089116 25/04/2022
(87) WO2023/206043 02/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2024
(51) ***H04W 72/04****; H04B 7/155; H04L 5/14*
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) ZHENG, Shuang (CN); ZHANG, Nan (CN); CAO, Wei (CN); LI, Ziyang (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DÙNG CHO CẤU HÌNH CHỈ BÁO CẤU HÌNH TRUYỀN DẪN (TCI)**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu hình TCI, bao gồm bước nhận, bởi nút mạng, một hoặc nhiều trạng thái chỉ báo cấu hình truyền dẫn (TCI) cho một hoặc nhiều liên kết, một hoặc nhiều liên kết bao gồm ít nhất một trong số liên kết chuyển tiếp thứ nhất từ nút mạng đến thiết bị truyền thông không dây, hoặc liên kết chuyển tiếp thứ hai từ thiết bị truyền thông không dây đến nút mạng, trong đó một hoặc nhiều trạng thái TCI tương ứng với một trong số nhiều chùm tia chuyển tiếp tương ứng cho liên kết chuyển tiếp thứ nhất hoặc liên kết chuyển tiếp thứ hai.

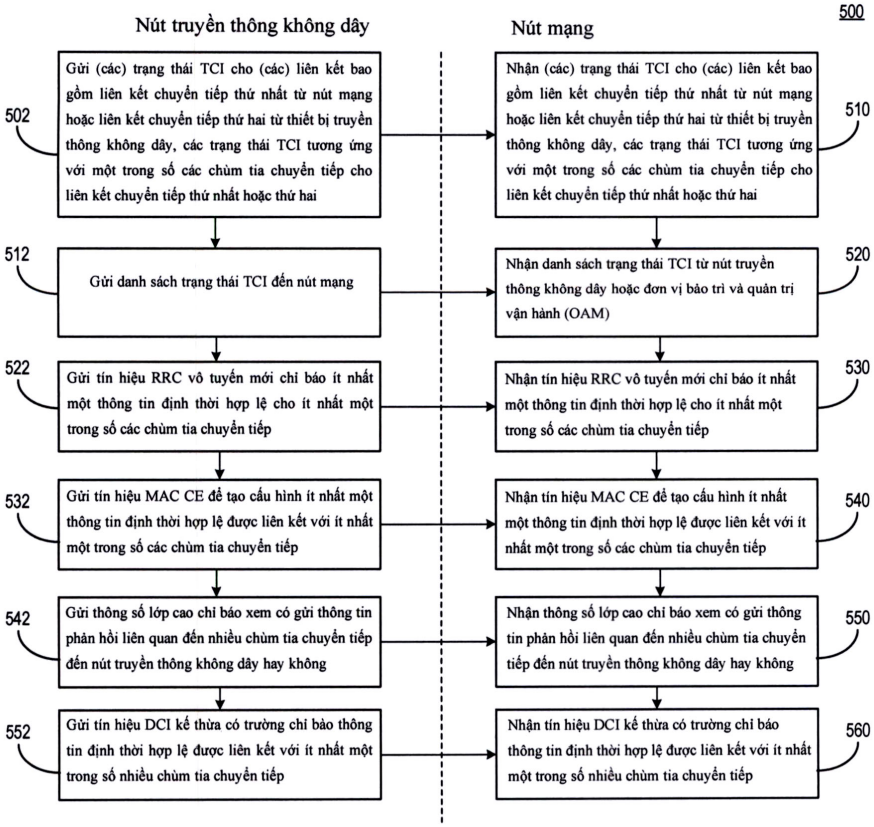


FIG. 5

(11) **110406 A**
(21) **1-2024-02383**
(22) 27/07/2023
(30) 202210914963.7 01/08/2022 CN
(43) 25/04/2025
(85) 29/03/2024
(86) PCT/CN2023/109567 27/07/2023
(87) WO2024/027551 08/02/2024
(51) ***H01M 10/05****; H01M 4/70; H01M 10/0525*

(71) **NINGDE AMPEREX TECHNOLOGY LIMITED** (CN)
No. 1 Xingang Road, Zhangwan Town, Jiaocheng District, Ningde, Fujian 352100, China
(72) DONG, Jiali (CN); HU, Xi (CN)
(74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN HÓA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ GỒM THIẾT BỊ ĐIỆN HÓA NÀY

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện hóa và thiết bị điện tử gồm thiết bị điện hóa này. Thiết bị điện hóa gồm tấm điện cực âm, trong đó tấm điện cực âm gồm bộ thu dòng điện cực âm và lớp vật liệu hoạt tính điện cực âm được bố trí trên ít nhất một bề mặt của bộ thu dòng điện cực âm, và lớp vật liệu hoạt tính điện cực âm gồm vật liệu hoạt tính điện cực âm; chiều dài L của bộ thu dòng điện cực âm và chiều rộng W của bộ thu dòng điện cực âm thỏa mãn $8 \leq L/W \leq 40$ và 40 mm $\leq W \leq$ 145 mm; và giá trị R của vật liệu hoạt tính điện cực âm là 0,1 đến 0,4. Tỷ lệ chiều dài L trên chiều rộng W của bộ thu dòng điện cực âm và giá trị R của vật liệu hoạt tính điện cực âm cùng được điều chỉnh nằm trong các dải nêu trên, sao cho năng lực lưu giữ ở nhiệt độ cao của thiết bị điện hóa có thể được nâng cao một cách hiệu quả.

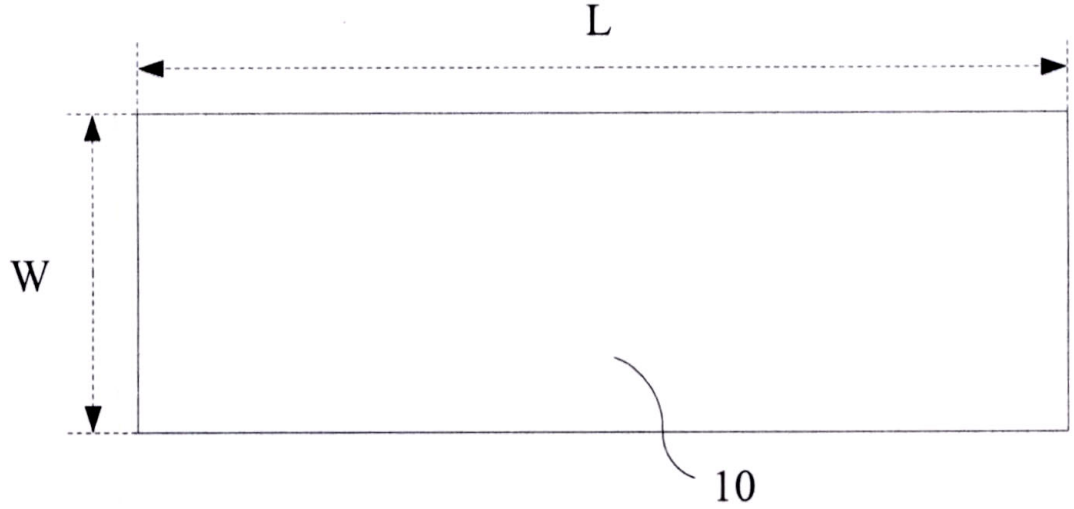


FIG. 1

(11) **110407 A**
(21) **1-2024-02394**
(22) 28/06/2019
(30) PCT/CN2019/080612 29/03/2019 CN
(43) 25/04/2025
(85) 21/10/2021
(86) PCT/CN2019/093797 28/06/2019
(87) WO2020/199397 08/10/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2021
(51) ***H04W 76/00****; H04W 36/14; H04L 12/14; H04W 28/26*
(62) 1-2021-06651
(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden
(72) GAN, Juying (CN); CHEN, Qian (CN); HEDMAN, Peter (SE); WASS, Mikael (SE); Stefan Rommer (SE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐỒNG BỘ HÓA TRẠNG THÁI CỦA KÊNH MANG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, NÚT MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp, thiết bị để đồng bộ hóa trạng thái của dòng QoS trong hệ thống truyền thông. Phương pháp được thực hiện ở thiết bị đầu cuối, để đồng bộ hóa trạng thái của dòng chất lượng dịch vụ (QoS - Quality of Service) trong hệ thống truyền thông. Phương pháp nêu trên bao gồm các bước: xóa (S101) dòng QoS theo cách cục bộ; đánh dấu (S102) trạng thái của dòng QoS là được xóa và không được đồng bộ hóa; và truyền (S103) yêu cầu sửa đổi phiên đơn vị dữ liệu giao thức (PDU - Protocol data unit) để đồng bộ hóa trạng thái của dòng QoS. Theo các phương án thực hiện của sáng chế, khi trạng thái của dòng QoS được thay đổi bởi một thiết bị trong số thiết bị đầu cuối hoặc phía mạng trong một vài trường hợp, trạng thái của dòng QoS vẫn có thể được đồng bộ hóa. Sáng chế còn đề cập tới thiết bị đầu cuối, và phương tiện lưu trữ máy tính đọc được.

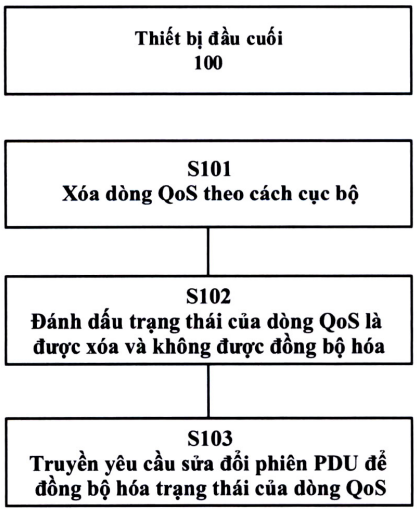


FIG.1

(11) **110408 A**
(21) **1-2024-02395**
(22) 12/08/2022
(30) 63/245,631 17/09/2021 US
(43) 25/04/2025
(85) 01/04/2024
(86) PCT/US2022/040159 12/08/2022
(87) WO2023/043551 23/03/2023
(51) ***G01J 1/42***; *G01J 1/04*

(71) **ELECTRO SCIENTIFIC INDUSTRIES, INC.** (US)
14523 SW Millikan Way, Beaverton, OR 97005, United States of America
(72) ZABAWA, Patrick (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIẢM ĐỘ NHẠY VỊ TRÍ CỦA CHÙM LAZE TRÊN BỘ TÁCH SÓNG QUANG**

(57) Sáng chế này đề cập đến hệ thống và phương pháp để giảm độ nhạy vị trí của chùm laze trên bộ tách sóng quang. Trong hệ thống, thiết bị điều hòa gồm bộ khuếch tán, ống kính được tạo cấu hình để hội tụ chùm năng lượng laze lên trên bộ khuếch tán và màn sập được tạo cấu hình để truyền ít nhất một phần của chùm năng lượng laze được truyền bởi bộ khuếch tán.

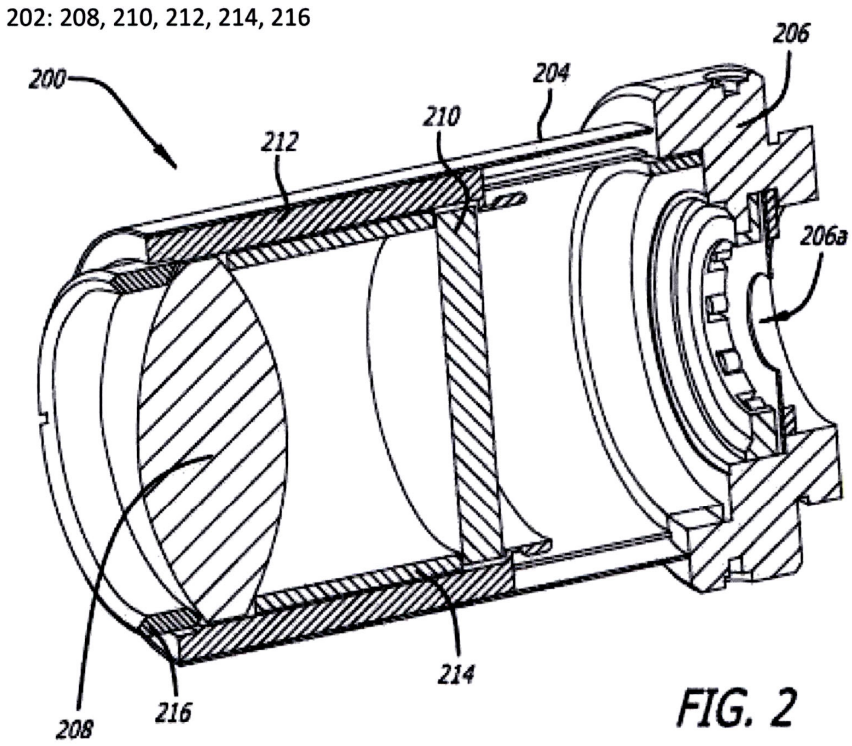


FIG. 2

(11) **110409 A**
(21) **1-2024-02396**
(22) 20/10/2021
(43) 25/04/2025
(85) 01/04/2024
(86) PCT/EP2021/079028 20/10/2021
(87) WO2023/066473 27/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2024
(51) ***H04N 19/119****; G06N 3/08; H04N 19/91; H04N 19/13; G06N 3/04; G06N 7/00*
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China
(72) KOYUNCU, Ahmet, Burakhan (TR); GAO, Han (CN); BOEV, Atanas (BG); ALSHINA, Elena, Alexandrovna (RU)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ CÁC MÁY ĐỂ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ENTROPY CỦA TENXƠ ẨN, CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐỂ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế mô tả các phương pháp và các máy để mã hóa và giải mã entropy của tenxơ ẩn, mà gồm có tách tenxơ ẩn thành các phân đoạn trong các chiều về không gian, mỗi phân đoạn gồm có ít nhất một phần tử tenxơ ẩn. Sự sắp đặt của các phân đoạn được xử lý bởi mạng thần kinh; mạng thần kinh gồm có ít nhất một lớp chú ý. Dựa trên phân đoạn được xử lý mô hình xác suất được thu được để mã hóa hoặc giải mã entropy của phần tử tenxơ ẩn. Sáng chế hiện tại cũng đề cập đến các phương pháp để mã hóa và giải mã dữ liệu hình ảnh, và phương tiện không chuyển tiếp.

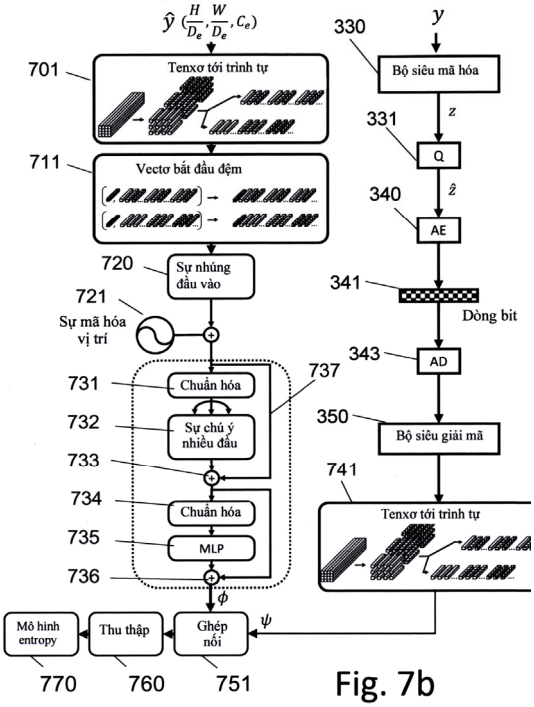


Fig. 7b

(11) **110410 A**
(21) **1-2024-02408**
(22) 16/09/2022
(30) 2021-161424 30/09/2021 JP
(51) ***G16H 50/30***
(43) 25/04/2025
(85) 01/04/2024
(86) PCT/JP2022/034816 16/09/2022
(87) WO2023/054033 06/04/2023

(71) **HAKUHODO DY HOLDINGS INC.** (JP)
3-1, Akasaka 5-chome, Minato-ku, Tokyo 107-6322 Japan
(72) IGAYA, Seiichi (JP); KATO, Hiroshi (JP)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) HỆ THỐNG XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý thông tin và phương pháp xử lý thông tin. Theo một khía cạnh của sáng chế, giá trị khả năng của đối tượng thứ nhất được tính dựa trên dữ liệu thử nghiệm thứ nhất. Mỗi giá trị khả năng là một giá trị khả năng liên quan đến chức năng vận động của cơ thể của đối tượng thứ nhất tương ứng trong số các đối tượng thứ nhất. Dữ liệu thử nghiệm thứ nhất mô tả kết quả thử nghiệm liên quan đến chức năng vận động của từng đối tượng thứ nhất. Hơn nữa, công thức tính điểm tương ứng với giá trị khả năng được thiết lập dựa trên sự phân bố các giá trị khả năng tương ứng với thuộc tính của đối tượng. Dựa trên giá trị khả năng của đối tượng thứ hai liên quan đến chức năng vận động và công thức tính, điểm tương ứng với giá trị khả năng của đối tượng thứ hai sẽ được tính.

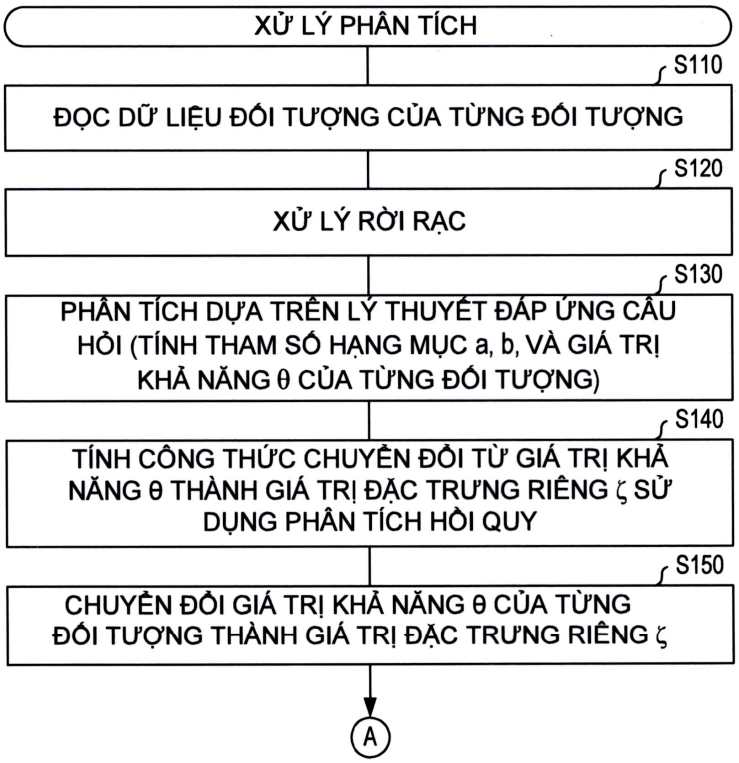


FIG. 3

(11) **110411 A**
(21) **1-2024-02420**
(22) 09/09/2022
(30) PCT/EP2021/074840 09/09/2021 EP
(43) 25/04/2025
(85) 02/04/2024
(86) PCT/EP2022/075091 09/09/2022
(87) WO2023/036924 16/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2024
(51) ***F23C 10/04****; F23N 5/02; F23N 5/24; F23C 10/28*
(71) **SUMITOMO SHI FW ENERGIA OY** (FI)
Metsänneidonkuja 10, 02130 Espoo, Finland
(72) LIUKKONEN, Mika (FI); MIETTINEN, Jouni (FI); KETTUNEN, Ari (FI)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH BẤT THƯỜNG VỀ NHIỆT ĐỘ CỤC BỘ TRONG HỆ THỐNG LÒ PHẢN ỨNG TẦNG SÔI, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ NGUY CƠ NUNG KẾT TẦNG CỦA LÒ PHẢN ỨNG TẦNG SÔI VÀ HỆ THỐNG LÒ PHẢN ỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến việc kiểm soát hệ thống lò phản ứng tầng sôi (10), các phương pháp nhất định liên quan đến theo dõi tình trạng của tầng sôi được đề xuất. Trong phương pháp kiểm soát hệ thống lò phản ứng tầng sôi (10), ví dụ, các bất thường về nhiệt độ tầng cục bộ và/hoặc chỉ số nung kết tầng được theo dõi; khi phát hiện bất thường về nhiệt độ tầng cục bộ và/hoặc chỉ số nung kết tầng vượt quá tiêu chuẩn định trước, tự động điều chỉnh việc vận hành hệ thống lò phản ứng (10) và/hoặc chỉ ra cho người vận hành rằng bất thường về nhiệt độ tầng cục bộ và/hoặc tình trạng nung kết tầng được phát hiện. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp xác định bất thường về nhiệt độ cục bộ trong hệ thống lò phản ứng tầng sôi, phương pháp đánh giá nguy cơ nung kết tầng của lò phản ứng tầng sôi và hệ thống lò phản ứng.

FIG 1

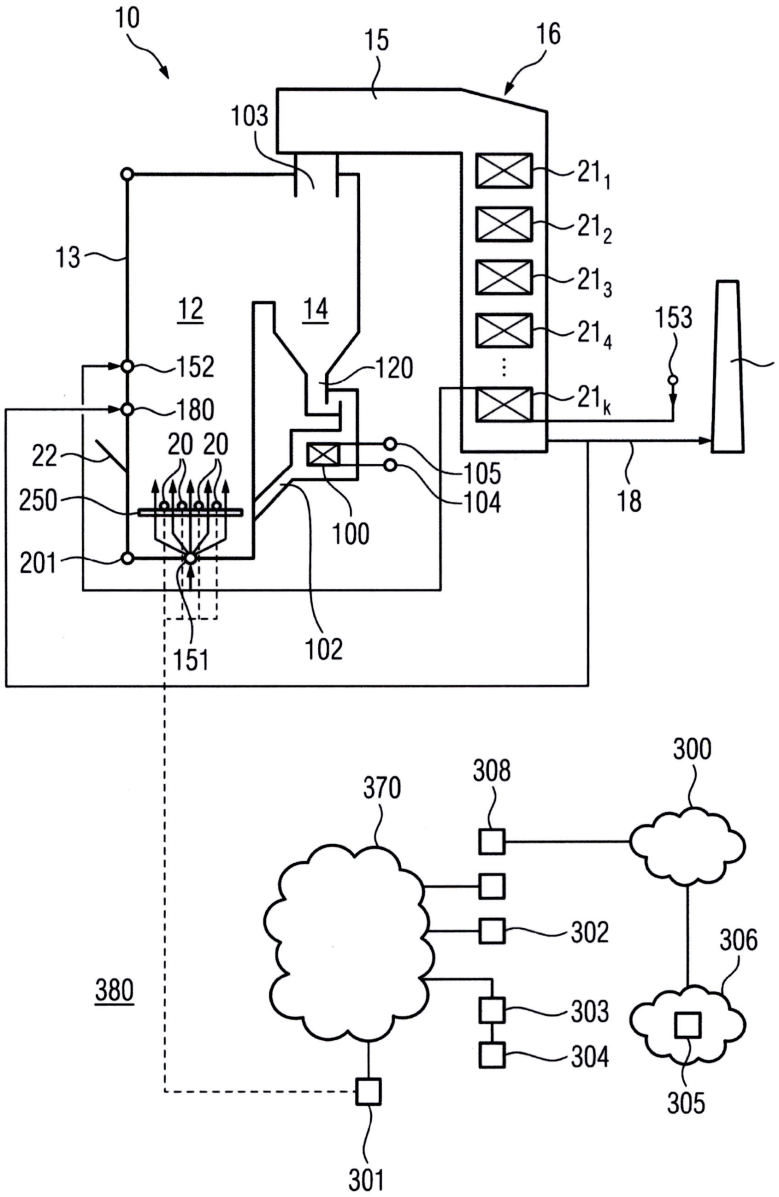
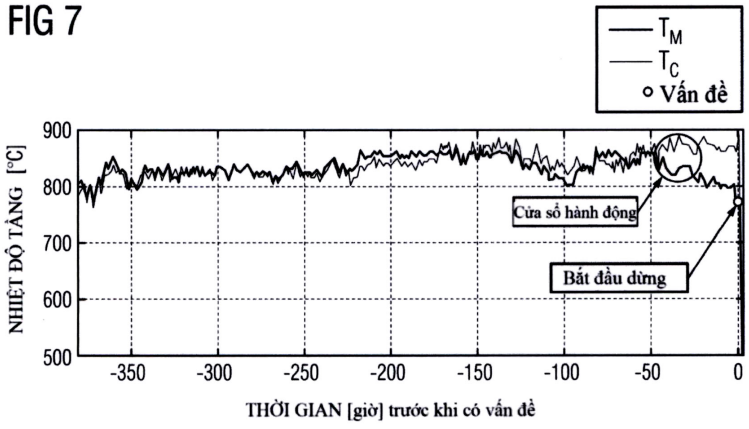

10
15
16
103
21_1
21_2
21_3
21_4
21_k
13
12
14
153
152
120
180
20 20
22
250
201
105
104
100
18
151
102
300
308
370
302
306
380
303
304
305
301

FIG 7


T_M
T_C
Vấn đề
NHIỆT ĐỘ TĂNG [°C]
900
800
700
600
500
Cửa sổ hành động
Bắt đầu dừng
-350
-300
-250
-200
-150
-100
-50
0
THỜI GIAN [giờ] trước khi có vấn đề

(11) **110412 A**
(21) **1-2024-02437**
(22) 03/10/2022
(30) PCT/CN2021/122506 04/10/2021 CN
(43) 25/04/2025
(85) 02/04/2024
(86) PCT/EP2022/077441 03/10/2022
(87) WO2023/057370 13/04/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2025
(51) ***A23C 9/123***
(71) **CHR. HANSEN A/S** (DK)
Boege Alle 10-12, 2970 Hoersholm, Denmark
(72) HAN, Hui (CN); OEHRSTROEM, Mette (DK)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM SỮA LÊN MEN ĐỂ BẢO QUẢN Ở MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực công nghệ bơ sữa. Sáng chế đề cập đến phương pháp cải tiến để sản xuất các sản phẩm sữa lên men chứa các vi khuẩn sống, các sản phẩm này không có hoặc có sự axit hóa sau lên men thấp/giảm khi được bảo quản ở nhiệt độ môi trường xung quanh. Sáng chế còn đề cập đến các sản phẩm sữa lên men được sản xuất bằng phương pháp này.

(11) **110413 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-02462**
(22) 03/04/2024
(30) 2303002957 10/10/2023 TH
(51) ***F16G 13/18***
(75) **VICHITJARUSGUL, KOMDEJ** (TH)
59/4 Moo 2 Krabyai, Banpong, Ratchaburi, 70190 Thailand
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) XÍCH XE MÔ TÔ CÓ RÃNH GIỮ DẦU BÔI TRƠN ĐỂ LÀM GIẢM MA SÁT

(57) Sáng chế đề cập đến xích xe mô tô có các rãnh giữ dầu bôi trơn để làm giảm ma sát khác biệt bởi vỏ xích (10) được tạo ra với hai thành gồm thành 1 (31) và thành 2 (32), với ít nhất một thành tạo ra một số rãnh giữ dầu bôi trơn (20) thực hiện chức năng chứa dầu bôi trơn hoặc mỡ để làm giảm ma sát, nhờ đó một số vỏ xích (10) tạo ra hệ thống xích xe mô tô kéo dài.

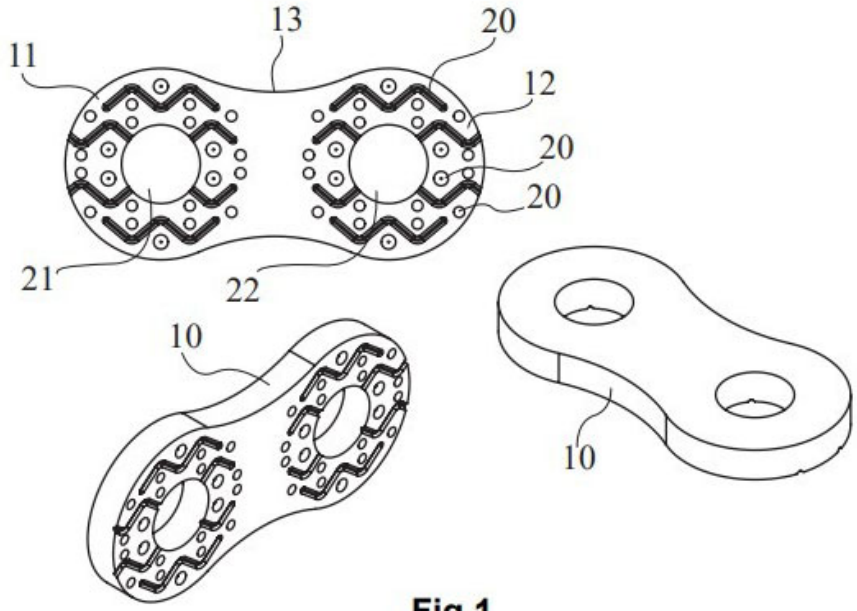


Fig.1

(11) **110414 A**
(21) **1-2024-02466**
(22) 17/10/2022
(30) 2021-178293 29/10/2021 JP
(43) 25/04/2025
(85) 03/04/2024
(86) PCT/JP2022/038587 17/10/2022
(87) WO2023/074438 04/05/2023
(51) ***C08J 11/10****; C07D 201/12*
(71) **TORAY INDUSTRIES, INC.** (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
(72) YAMASHITA, Kohei (JP); TAKAHASHI, Akihiro (JP); KATO, Masashi (JP); NISHIMURA, Mihoko (JP); KATO, Koya (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHỰA DẺO NHIỆT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nhựa dẻo nhiệt sử dụng ε-caprolactam thu được bằng cách khử polyme hóa phần thải bỏ của khuôn đúc chế phẩm nhựa polyamit 6 theo cách tiết kiệm năng lượng chỉ sử dụng một lượng nhỏ nước hoặc các dạng tương tự. Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nhựa dẻo nhiệt, bao gồm bước thu ε-caprolactam bằng bước (a) và (b) dưới đây sử dụng phần thải bỏ (A) của khuôn đúc nhựa chứa ít nhất polyamit 6 làm nguyên liệu, và nguyên liệu polyme hóa chứa ε-caprolactam: (a) bước thêm ít nhất một trong số nước (B) đã được làm nóng đến 290°C hoặc cao hơn và 350°C hoặc thấp hơn và dung dịch nước oligome polyamit 6 (B1) đã được làm nóng đến 290°C hoặc cao hơn và 350°C hoặc thấp hơn vào phần thải bỏ (A) của khuôn đúc nhựa để tiếp xúc với nhau; và (b) bước phân tách hỗn hợp phản ứng thu được trong bước (a) thành chất rắn và dung dịch nước chứa ε-caprolactam bằng quy trình phân tách rắn-lỏng (I).

(11) **110415 A**
(21) **1-2024-02497**
(22) 14/06/2018
(30) 201710459704.9 16/06/2017 CN
(43) 25/04/2025
(85) 27/09/2019
(86) PCT/CN2018/091288 14/06/2018
(87) WO2018/228480 20/12/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2019
(51) ***H04W 36/00***; *H04W 48/18; H04W 88/00; H04W 36/14*
(62) 1-2019-05301
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) JIN, Yinghao (CN); HAN, Feng (CN); LI, Hong (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, TRẠM CƠ SỞ, THIẾT BỊ MẠNG LÕI, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG

(57) Các phương án sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, trạm cơ sở, thiết bị mạng lõi, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và hệ thống truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: gửi, bởi trạm cơ sở nguồn, yêu cầu chuyển giao thứ nhất đến thiết bị mạng lõi, trong đó yêu cầu chuyển giao thứ nhất được dùng để yêu cầu chuyển giao phiên hiện thời của đầu cuối từ trạm cơ sở nguồn sang một trạm cơ sở bất kỳ trong số ít nhất một trạm cơ sở, và yêu cầu chuyển giao thứ nhất này bao gồm thông tin về ít nhất một trạm cơ sở này; và thu, bởi trạm cơ sở nguồn, thông báo đáp chuyển giao thứ nhất từ thiết bị mạng lõi, trong đó thông báo đáp chuyển giao thứ nhất bao gồm thông tin chỉ báo, và thông tin chỉ báo này được dùng để chỉ báo liệu trạm cơ sở thứ nhất trong số ít nhất một trạm cơ sở có hỗ trợ lát mạng tương ứng với phiên hiện thời của thiết bị đầu cuối hay không. Theo sáng chế, xác suất thành công chuyển giao có thể được cải thiện.

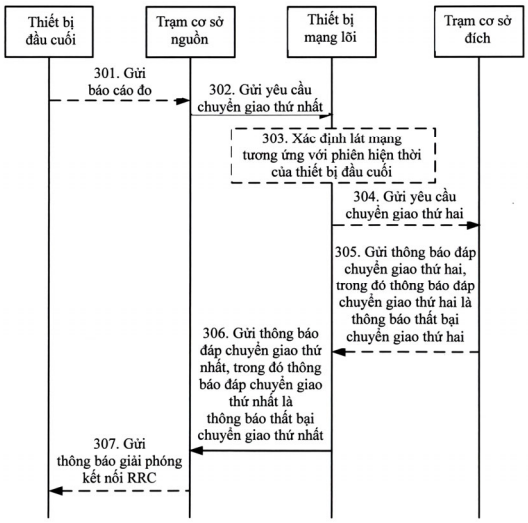


FIG. 3

(11) **110416 A**
(21) **1-2024-02502**
(22) 15/09/2022
(30) 63/244,317 15/09/2021 US
63/250,797 30/09/2021 US
PCT/US22/040442 16/08/2022 US
(43) 25/04/2025
(85) 04/04/2024
(86) PCT/US2022/043607 15/09/2022
(87) WO2023/043885 23/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2024

(51) ***H04N 19/60****; H04N 19/132; H04N 19/18; H04N 19/124; H04N 19/176*

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 101, 8th Floor, Building 12, No. 16, Xierqi West Road, Haidian District, Beijing, 100085, China

(72) WANG, Xianglin (US); XIU, Xiaoyu (US); YAN, Ning (CN); CHEN, Yi-Wen (TW); KUO, Che-Wei (TW); CHEN, Wei (CN); JHU, Hong-Jheng (TW); YU, Bing (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG NHẤT THỜI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, thiết bị giải mã viđeo, phương pháp xử lý viđeo và phương tiện lưu trữ không nhất thời có thể đọc được trên máy tính. Phương pháp này có thể bao gồm bước tạo ra nhiều giả thiết ứng viên cho tập hợp các hệ số biến đổi ứng viên kết hợp với khối biến đổi của khung viđeo từ viđeo. Phương pháp này có thể còn bao gồm lựa chọn giả thiết từ nhiều giả thiết ứng viên dưới dạng tập hợp các dấu được dự đoán cho tập hợp các hệ số biến đổi ứng viên, trong đó giả thiết được lựa chọn dựa trên hàm giá trị (cost function) được tính toán bằng ngoại suy các mẫu lân cận của khối biến đổi theo hướng ngoại suy được xác định dựa trên hướng građien ưu thế. Phương pháp này có thể còn bao gồm ước lượng các dấu ban đầu cho tập hợp các hệ số biến đổi ứng viên dựa trên tập hợp của các dấu được dự đoán và chuỗi bit báo hiệu các dấu nhận được từ bộ mã hóa viđeo.

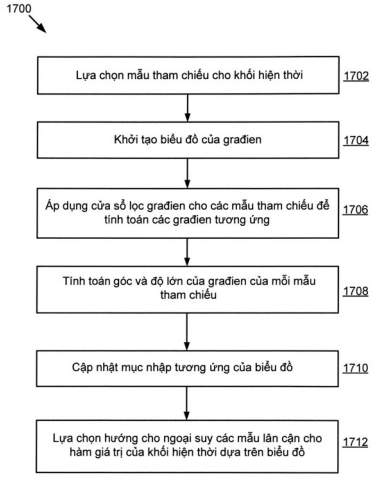


FIG. 17

(11) **110417 A**
(21) **1-2024-02570**
(22) 11/05/2022
(30) 202111118365.0 22/09/2021 CN
(43) 25/04/2025
(85) 08/04/2024
(86) PCT/CN2022/092272 11/05/2022
(87) WO2023/04534 30/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2024
(51) ***H01L 31/0288****; H01L 31/0216*

(71) **LONGI SOLAR TECHNOLOGY (TAIZHOU) CO., LTD.** (CN)
No. 268 Xingtai South Road, Hailing District, Taizhou, Jiangsu 225300, China
(72) LI, Zhonglan (CN); LU, Weiming (CN); LI, Hua (CN); JIN, Yupeng (CN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) TẾ BÀO QUANG ĐIỆN TIẾP XÚC NGƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẾ BÀO QUANG ĐIỆN TIẾP XÚC NGƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến tế bào quang điện tiếp xúc ngược và phương pháp sản xuất tế bào quang điện này, liên quan đến lĩnh vực công nghệ quang điện và được sử dụng để đơn giản hóa quy trình sản xuất tế bào quang điện tiếp xúc ngược đồng thời đảm bảo hiệu suất chuyển đổi quang điện cao. Tế bào quang điện tiếp xúc ngược bao gồm: đế có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối nghịch với nhau, với bề mặt thứ nhất có các vùng pha tạp thứ nhất và các vùng pha tạp thứ hai so le, và vùng thứ ba nằm giữa vùng pha tạp thứ nhất và vùng pha tạp thứ hai. Tế bào quang điện tiếp xúc ngược còn bao gồm lớp pha tạp thứ nhất và lớp pha tạp thứ hai được hình thành trên vùng pha tạp thứ nhất, với lớp pha tạp thứ nhất có loại dẫn điện ngược lại với loại dẫn điện của lớp pha tạp thứ hai; lớp pha tạp thứ ba được hình thành trên vùng pha tạp thứ hai và có loại dẫn điện ngược lại với loại dẫn điện của lớp pha tạp thứ nhất; và điện cực thứ nhất và thứ hai, trong đó điện cực thứ nhất tiếp xúc điện với lớp pha tạp thứ hai và điện cực thứ hai tiếp xúc điện với lớp pha tạp thứ ba. Phương pháp sản xuất tế bào quang điện tiếp xúc ngược được đề xuất theo sáng chế được sử dụng để sản xuất tế bào quang điện tiếp xúc ngược.

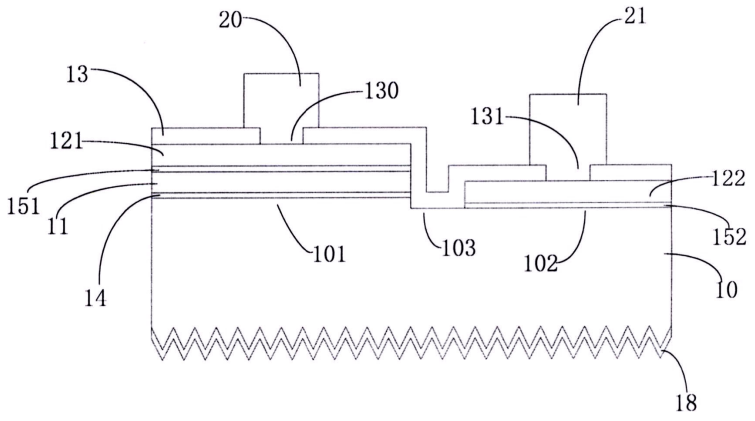


FIG. 1

(11) **110418 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-02575**
(22) 08/04/2024
(30) 2023104040416 10/04/2023 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2024
(51) ***G01J 1/42****; G02F 1/13; G01J 1/00; G01J 1/04*
(71) **LUXSHARE ITECH(ZHEJIANG) CO.,LTD.** (CN)
Building 1, No.66, Liuhe Road, Yaozhuang Town, Jiashan County, Jiaxing City, Zhejiang Province, 314117 China
(72) LI, Jiayi (CN); CHEN, Long (CN); CAI, Yipeng (CN); SHEN, Yong (CN); GU, Tangming (CN); SONG, Chao (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA CẢM BIẾN ÁNH SÁNG DƯỚI MÀN HÌNH, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, hệ thống và phương pháp kiểm tra cảm biến ánh sáng dưới màn hình, thiết bị điện tử, và phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính. Nhiều đơn vị chiếu sáng và nhiều vị trí mang màn hình hiển thị được kiểm tra được bố trí trên vùng truyền ánh sáng tròn được tạo ra bởi vùng dẫn ánh sáng tròn trên tấm định vị kiểu ngăn kéo, một đơn vị chiếu sáng của nhiều đơn vị chiếu sáng được bố trí ở tâm của vùng truyền ánh sáng tròn, và duy trì đơn vị chiếu sáng của nhiều đơn vị chiếu sáng và nhiều vị trí mang màn hình hiển thị được kiểm tra được bố trí trên đường tròn của vùng truyền ánh sáng tròn, trong quá trình kiểm tra cảm ứng ánh sáng, tính nhất quán của ánh sáng xung quanh được phát hiện bởi cảm biến ánh sáng dưới màn hình được cải thiện. Đồng thời, cảm biến ánh sáng dưới màn hình được đặt trong hộp che sáng để tránh tác động của ánh sáng bên ngoài vào việc phát hiện rò rỉ ánh sáng của cảm biến ánh sáng dưới màn hình khi màn hình hiển thị được kiểm tra phát ra chỉ ánh sáng kiểm tra.

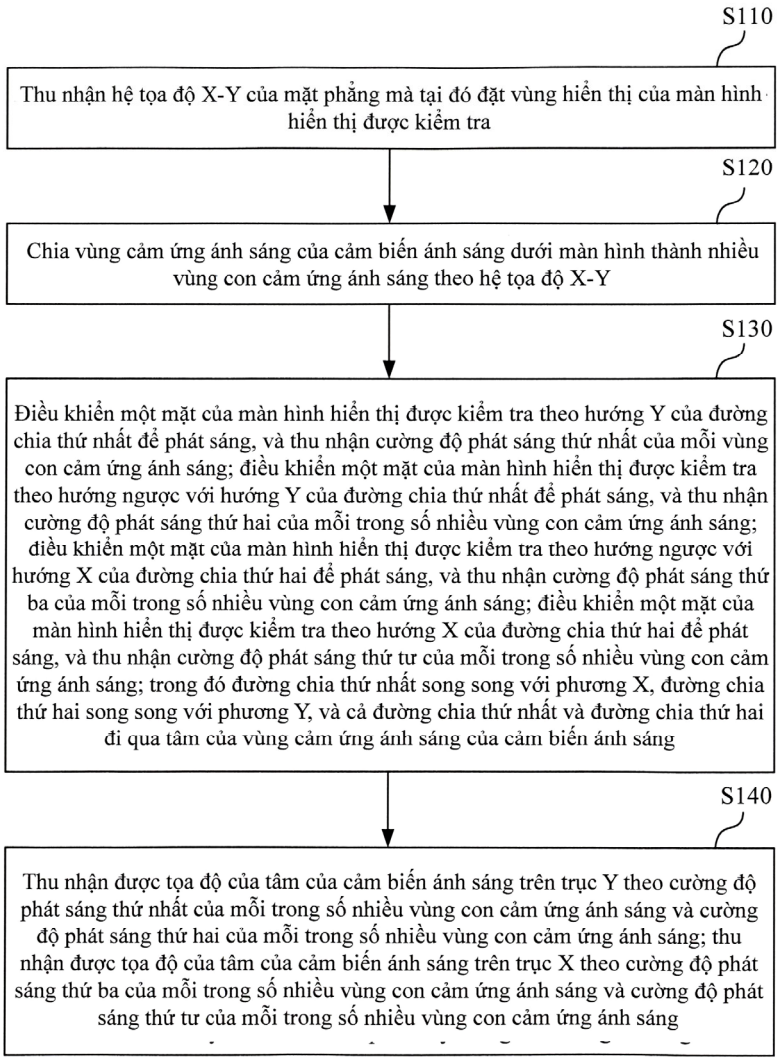

S110
Thu nhận hệ tọa độ X-Y của mặt phẳng mà tại đó đặt vùng hiển thị của màn hình hiển thị được kiểm tra
S120
Chia vùng cảm ứng ánh sáng của cảm biến ánh sáng dưới màn hình thành nhiều vùng con cảm ứng ánh sáng theo hệ tọa độ X-Y
S130
Điều khiển một mặt của màn hình hiển thị được kiểm tra theo hướng Y của đường chia thứ nhất để phát sáng, và thu nhận cường độ phát sáng thứ nhất của mỗi vùng con cảm ứng ánh sáng; điều khiển một mặt của màn hình hiển thị được kiểm tra theo hướng ngược với hướng Y của đường chia thứ nhất để phát sáng, và thu nhận cường độ phát sáng thứ hai của mỗi trong số nhiều vùng con cảm ứng ánh sáng; điều khiển một mặt của màn hình hiển thị được kiểm tra theo hướng ngược với hướng X của đường chia thứ hai để phát sáng, và thu nhận cường độ phát sáng thứ ba của mỗi trong số nhiều vùng con cảm ứng ánh sáng; điều khiển một mặt của màn hình hiển thị được kiểm tra theo hướng X của đường chia thứ hai để phát sáng, và thu nhận cường độ phát sáng thứ tư của mỗi trong số nhiều vùng con cảm ứng ánh sáng; trong đó đường chia thứ nhất song song với phương X, đường chia thứ hai song song với phương Y, và cả đường chia thứ nhất và đường chia thứ hai đi qua tâm của vùng cảm ứng ánh sáng của cảm biến ánh sáng
S140
Thu nhận được tọa độ của tâm của cảm biến ánh sáng trên trục Y theo cường độ phát sáng thứ nhất của mỗi trong số nhiều vùng con cảm ứng ánh sáng và cường độ phát sáng thứ hai của mỗi trong số nhiều vùng con cảm ứng ánh sáng; thu nhận được tọa độ của tâm của cảm biến ánh sáng trên trục X theo cường độ phát sáng thứ ba của mỗi trong số nhiều vùng con cảm ứng ánh sáng và cường độ phát sáng thứ tư của mỗi trong số nhiều vùng con cảm ứng ánh sáng

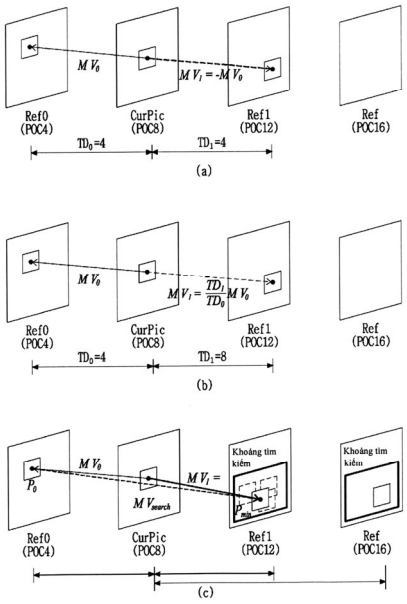
FIG. 3

(11) **110419 A**
(21) **1-2024-02576**
(22) 28/09/2018
(30) 10-2017-0128129 29/09/2017 KR
10-2018-0072370 22/06/2018 KR
10-2018-0113942 21/09/2018 KR
(43) 25/04/2025
(85) 24/04/2020
(86) PCT/KR2018/011487 28/09/2018
(87) WO2019/066523 04/04/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2021
(51) ***H04N 19/573***; *H04N 19/119; H04N 19/186; H04N 19/513; H04N 19/117; H04N 19/176*
(62) 1-2020-02345
(71) **INTELLECTUAL DISCOVERY CO., LTD.** (KR)
7th Floor, 419, Techno-ro, Gangnam-gu, Seoul, 06160, Republic of Korea
(72) LEE, Ha Hyun (KR); KANG, Jung Won (KR); KO, Hyun Suk (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); JUN, Dong San (KR); KIM, Hui Yong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế có thể bao gồm bước xác định để xác định xem liệu có suy ra thông tin chuyển động thứ hai hay không khi khối hiện thời chỉ bao gồm thông tin chuyển động thứ nhất và việc dự đoán hai chiều cho khối này là khả dụng, bước suy ra để suy ra thông tin chuyển động thứ hai dựa trên thông tin chuyển động thứ nhất, và bước dự đoán để tạo ra khối dự đoán của khối hiện thời bằng cách thực hiện dự đoán BIO dựa trên thông tin chuyển động thứ nhất và thông tin chuyển động thứ hai.

Fig.5

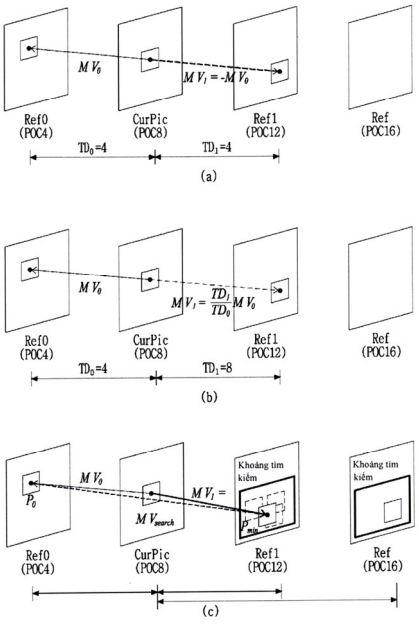


(11) **110420 A**
(21) **1-2024-02579**
(22) 28/09/2018
(30) 10-2017-0128129 29/09/2017 KR
10-2018-0072370 22/06/2018 KR
10-2018-0113942 21/09/2018 KR
(43) 25/04/2025
(85) 24/04/2020
(86) PCT/KR2018/011487 28/09/2018
(87) WO2019/066523 04/04/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2020
(51) ***H04N 19/573***; *H04N 19/119; H04N 19/186; H04N 19/513; H04N 19/117; H04N 19/176*
(62) 1-2020-02345
(71) **INTELLECTUAL DISCOVERY CO., LTD.** (KR)
7th Floor, 419, Techno-ro, Gangnam-gu, Seoul, 06160, Republic of Korea
(72) LEE, Ha Hyun (KR); KANG, Jung Won (KR); KO, Hyun Suk (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); JUN, Dong San (KR); KIM, Hui Yong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế có thể bao gồm bước xác định để xác định xem liệu có suy ra thông tin chuyển động thứ hai hay không khi khối hiện thời chỉ bao gồm thông tin chuyển động thứ nhất và việc dự đoán hai chiều cho khối này là khả dụng, bước suy ra để suy ra thông tin chuyển động thứ hai dựa trên thông tin chuyển động thứ nhất, và bước dự đoán để tạo ra khối dự đoán của khối hiện thời bằng cách thực hiện dự đoán BIO dựa trên thông tin chuyển động thứ nhất và thông tin chuyển động thứ hai.

Fig.5

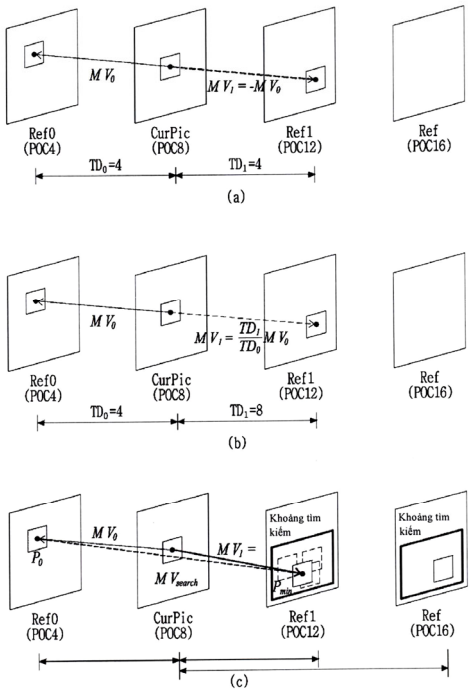


(11) **110421 A**
(21) **1-2024-02580**
(22) 28/09/2018
(30) 10-2017-0128129 29/09/2017 KR
10-2018-0072370 22/06/2018 KR
10-2018-0113942 21/09/2018 KR
(43) 25/04/2025
(85) 24/04/2020
(86) PCT/KR2018/011487 28/09/2018
(87) WO2019/066523 04/04/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2021
(51) ***H04N 19/573***; *H04N 19/119; H04N 19/186; H04N 19/513; H04N 19/117; H04N 19/176*
(62) 1-2020-02345
(71) **INTELLECTUAL DISCOVERY CO., LTD.** (KR)
7th Floor, 419, Techno-ro, Gangnam-gu, Seoul, 06160, Republic of Korea
(72) LEE, Ha Hyun (KR); KANG, Jung Won (KR); KO, Hyun Suk (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); JUN, Dong San (KR); KIM, Hui Yong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế có thể bao gồm bước xác định để xác định xem liệu có suy ra thông tin chuyển động thứ hai hay không khi khối hiện thời chỉ bao gồm thông tin chuyển động thứ nhất và việc dự đoán hai chiều cho khối này là khả dụng, bước suy ra để suy ra thông tin chuyển động thứ hai dựa trên thông tin chuyển động thứ nhất, và bước dự đoán để tạo ra khối dự đoán của khối hiện thời bằng cách thực hiện dự đoán BIO dựa trên thông tin chuyển động thứ nhất và thông tin chuyển động thứ hai.

Fig.5



(11) **110422 A**
(21) **1-2024-02595**
(22) 28/09/2022
(30) 2021-166976 11/10/2021 JP
(43) 25/04/2025
(85) 08/04/2024
(86) PCT/JP2022/036148 28/09/2022
(87) WO2023/063079 20/04/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2024
(51) ***G16H 20/30***
(71) **NEC CORPORATION** (JP)
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan
(72) KOSAKA Yuki (JP); KITAHARA Shigemi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư phát triển JUDIMAX (JUDIMAX., JSC)

(54) THIẾT BỊ HỖ TRỢ, PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC KHÔNG CHUYỂN TIẾP CHỨA PHƯƠNG PHÁP

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hỗ trợ có khả năng kiểm tra một cách hiệu quả xem liệu có hay không vấn đề bệnh nhân được thiết lập một cách thích hợp. Thiết bị hỗ trợ (1) có bộ phận dự đoán (2), bộ phận tính (4), và bộ phận đầu ra (6). Bộ phận dự đoán (2) dự đoán vấn đề bệnh nhân cần được xử lý để đạt được mục đích cho bệnh nhân. Bộ phận tính (4) tính mức độ phù hợp giữa vấn đề bệnh nhân dự đoán và vấn đề bệnh nhân thực tế, vấn đề bệnh nhân dự đoán là vấn đề được dự đoán của bệnh nhân, và vấn đề bệnh nhân thực tế là vấn đề của bệnh nhân mà đã được thực sự xử lý cho bệnh nhân. Bộ phận đầu ra (6) thực hiện việc điều khiển sao cho cảnh báo được đưa ra khi mức độ phù hợp được tính thấp hơn ngưỡng định trước thứ nhất.

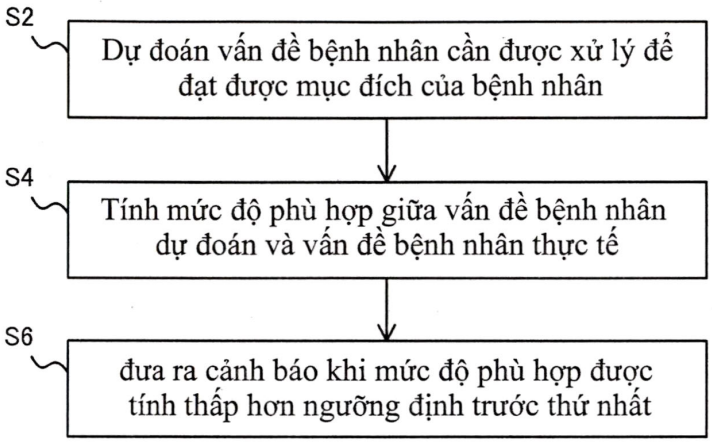


Fig. 2

(11) **110423 A**
(21) **1-2024-02603**
(22) 28/09/2022
(30) 63/250,208 29/09/2021 US
(43) 25/04/2025
(85) 09/04/2024
(86) PCT/SG2022/050701 28/09/2022
(87) WO2023/055298 06/04/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2025
(51) ***H04N 19/109***
(71) **ALIBABA DAMO (HANGZHOU) TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.969, West Wen Yi Road, Yu Hang District, Hangzhou, Zhejiang 311121, China
(72) LIAO, Ruling (TW); YE, Yan (US); CHEN, Jie (CN); LI, Xinwei (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN CÁC ỨNG VIÊN HỢP NHẤT THEO THỜI GIAN TRONG CÁC DANH SÁCH ỨNG VIÊN HỢP NHẤT TRONG MÃ HÓA VIĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa tiêu chuẩn mã hóa viđeo đa năng (Versatile Video Coding, WC") và bộ giải mã tiêu chuẩn VVC thực hiện các cải tiến so với VVC và mô hình nén nâng cao ("Enhanced Compression Model, ECM") ở một số khía cạnh: phương pháp lựa chọn ứng viên dự đoán véctơ chuyển động theo thời gian sử dụng sự định vị lại đơn vị cây mã hóa ("coding tree unit, CTU") được sắp xếp; phương pháp lựa chọn ứng viên dự đoán véctơ chuyển động theo thời gian sử dụng phạm vi lựa chọn mở rộng; phương pháp lựa chọn ứng viên dự đoán véctơ chuyển động theo thời gian sử dụng đạo hàm vô điều kiện của véctơ chuyển động được định tỷ lệ; phương pháp lựa chọn ứng viên dự đoán véctơ chuyển động theo thời gian sử dụng sự bỏ qua việc định tỷ lệ các véctơ chuyển động được dự đoán trước đơn thành các véctơ chuyển động được dự đoán kép; phương pháp lựa chọn ứng viên dự đoán véctơ chuyển động theo thời gian sử dụng nhiều tùy chọn trong quá trình thiết lập chỉ số ảnh tham chiếu; phương pháp lựa chọn ứng viên dự đoán véctơ chuyển động theo thời gian sử dụng độ lệch hệ số định tỷ lệ phương pháp xây dựng danh sách ứng viên hợp nhất bỏ qua ứng viên dự đoán véctơ chuyển động theo thời gian; và phương pháp khôi phục ảnh sử dụng việc lọc thông tin chuyển động.

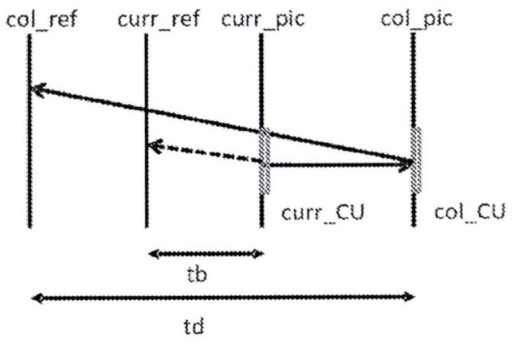


FIG. 4

(11) **110424 A**
(21) **1-2024-02734**
(22) 29/09/2022
(30) 63/250,184 29/09/2021 US
(43) 25/04/2025
(85) 15/04/2024
(86) PCT/US2022/045278 29/09/2022
(87) WO2023/055967 06/04/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2024
(51) ***H04N 19/527****; H04N 19/109; H04N 19/513; H04N 19/105; H04N 19/176*

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 101, 8th Floor, Building 12, No. 16, Xierqi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) CHEN, Wei (CN); XIU, Xiaoyu (US); CHEN, Yi-Wen (TW); JHU, Hong-Jheng (TW); KUO, Che-Wei (TW); YAN, Ning (CN); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH KHÔNG NHẤT THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lập mã, thiết bị và phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính không nhất thời của nó. Phương pháp này bao gồm các bước thu được một hoặc nhiều ứng viên vectơ chuyển động từ nhiều khối lân cận không liền kề đến khối hiện thời dựa trên ít nhất một khoảng cách quét, trong đó một trong số ít nhất một khoảng cách quét có thể chỉ ra số lượng khối xa ra khỏi một cạnh của khối hiện thời, và số lượng này có thể là nguyên dương. Ngoài ra, phương pháp này có thể bao gồm bước thu được một hoặc nhiều vectơ chuyển động điểm kiểm soát (control point motion vector: CPMV) cho khối hiện thời dựa trên một hoặc nhiều ứng viên vectơ chuyển động.

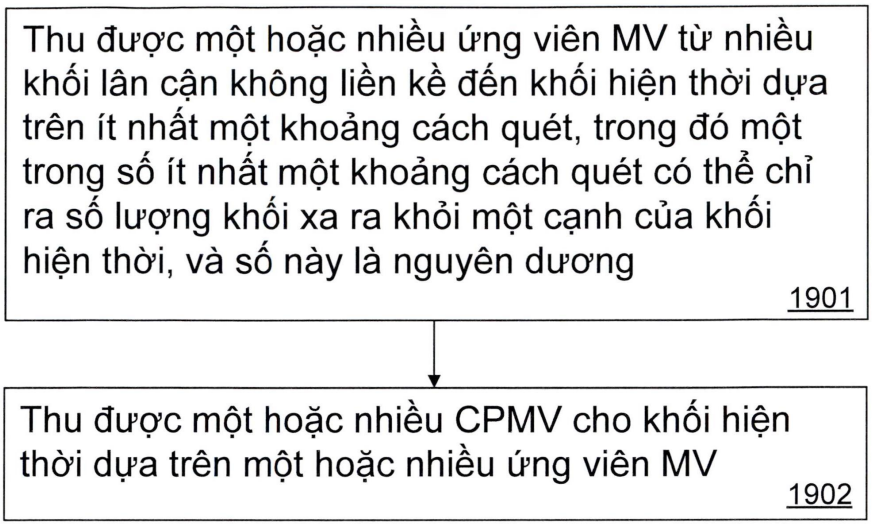
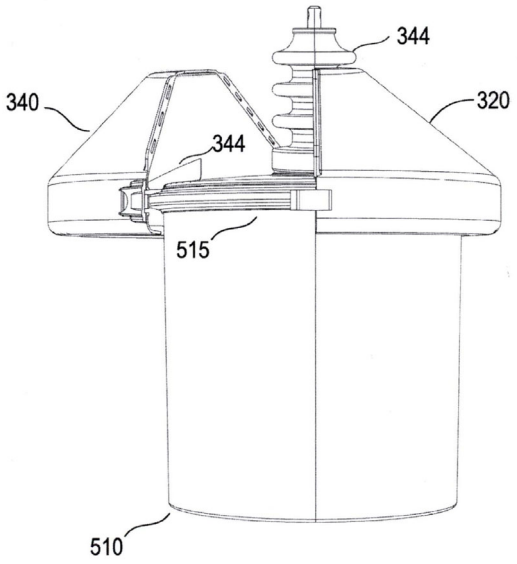


FIG. 19

(11) **110425 A**
(21) **1-2024-02824**
(22) 21/09/2022
(30) 63/246,783 21/09/2021 US
63/271,210 24/10/2021 US
63/374,747 06/09/2022 US
17/933,997 21/09/2022 US
(43) 25/04/2025
(85) 19/04/2024
(86) PCT/IB2022/058944 21/09/2022
(87) WO2023/047316 A1 30/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2024
(51) ***H01B 17/38****; H01F 27/40; H01B 17/62*
(71) **POWER GRID PROFESSIONALS INC** (US)
6501 Aaron Aronov Drive, Fairfield, Alabama 35064, United States of America
(72) MCHENRY, Larry (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA SỰ CỐ MẤT ĐIỆN**

(57) Thiết bị được cấu hình để ngăn ngừa sự cố mất điện được đề xuất trong bản mô tả này. Các phương pháp phủ máy biến áp trong lớp phủ cách điện cũng được đề xuất trong bản mô tả này. Theo các phương án làm ví dụ khác nhau, thiết bị này bao gồm phần cách điện được cấu hình để ngăn ngừa động vật hoặc mảnh vụn mang điện khỏi tiếp xúc với bề mặt tiếp đất của máy biến áp.



Hình 4A

(11) **110426 A**
(21) **1-2024-02896**
(22) 22/09/2022
(30) 63/247,078 22/09/2021 US
17/931,676 13/09/2022 US
(43) 25/04/2025
(85) 22/04/2024
(86) PCT/SG2022/050682 22/09/2022
(87) WO2023/048646 30/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2025
(51) ***H04N 19/107***; *H04N 19/52; H04N 19/61; H04N 19/176*
(71) **ALIBABA DAMO (HANGZHOU) TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.969 West Wen Yi Road, Yu Hang District Hangzhou, Zhejiang 311100, China
(72) LIAO, Ruling (TW); CHEN, Jie (CN); LI, Xinwei (CN); YE, Yan (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ CÁC HỆ THỐNG ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ĐOÁN LIÊN ẢNH VÀ NỘI ẢNH KẾT HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để xử lý viđeo, trong đó dự đoán liên ảnh và nội ảnh kết hợp (CIIP) và ánh xạ độ chói với sự định tỷ lệ sắc độ (LMCS) được áp dụng. Phương pháp bao gồm thu tín hiệu dự đoán liên ảnh, tín hiệu dự đoán nội ảnh, và tín hiệu dự đoán bù chuyển động của khối xếp chồng (OBMC); thu tín hiệu dự đoán gia trọng trung gian bằng cách gia trọng tín hiệu dự đoán liên ảnh và tín hiệu dự đoán thứ nhất của tín hiệu dự đoán nội ảnh và tín hiệu dự đoán OBMC; và thu tín hiệu dự đoán cuối cùng bằng cách gia trọng tín hiệu dự đoán gia trọng trung gian và tín hiệu dự đoán thứ hai của tín hiệu dự đoán nội ảnh và tín hiệu dự đoán OBMC; trong đó cả tín hiệu dự đoán gia trọng trung gian và tín hiệu dự đoán thứ hai ở trong một trong số miền được ánh xạ hoặc miền ban đầu.

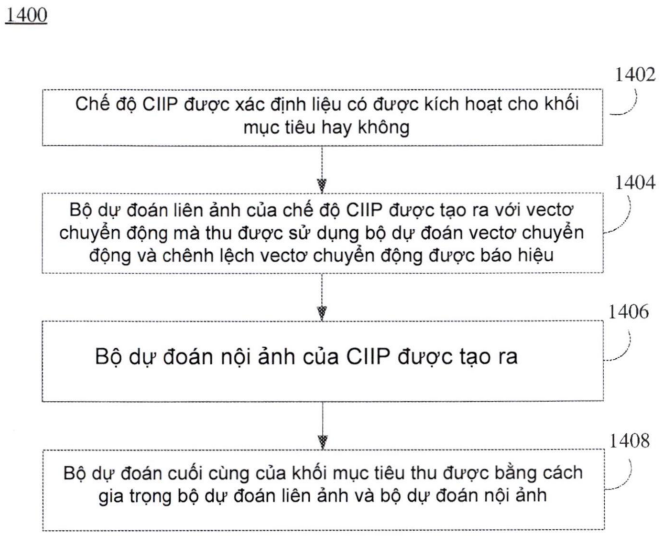
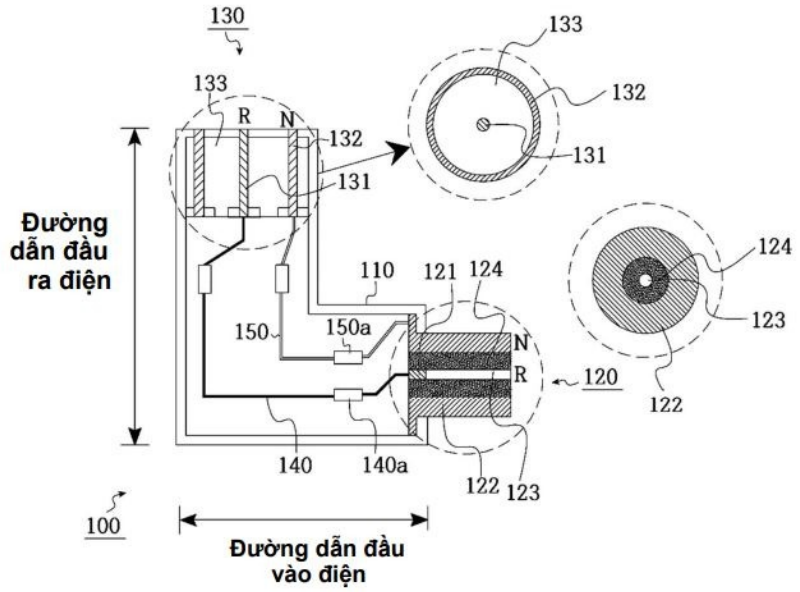


FIG. 14

(11) **110427 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-02906**
(22) 22/04/2024
(30) 10-2023-0130672 27/09/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2024
(51) ***H01R 9/00***
(71) **VISION TECH CORPORATION** (KR)
263, Gaejwa-ro, Geumjeong-gu, Busan, 46257 Republic of Korea
(72) LEE, Jin Sung (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ NỐI ĐIỆN KIỂU NỐI ĐẦU CẮM CÓ CHỨC NĂNG HẠN CHẾ DÒNG ĐIỆN RÒ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị nối điện kiểu nối đầu cắm có chức năng hạn chế dòng điện rò được thực hiện nhằm hạn chế dòng điện rò bằng cách gia tăng diện tích của đầu nối đường dây trung tính của thiết bị nối điện để rẽ nhánh nguồn điện cấp từ hệ thống điện tới tải để ngăn chặn các tai nạn điện giật.

Fig.1



(11) **110428 A**
(21) **1-2024-02930**
(22) 21/10/2021
(43) 25/04/2025
(85) 23/04/2024
(86) PCT/CN2021/125408 21/10/2021
(87) WO2023/065242 27/04/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2024
(51) ***H04B 17/309***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) TANG, Hao (CN); ZHANG, Liqing (CA); MA, Jianglei (CA)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, MÁY TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH CHO VIỆC TRUYỀN CỦA DỮ LIỆU ĐO ĐƯỢC LIÊN HỢP VỚI THÔNG TIN VỊ TRÍ**

(57) Trong một số tình huống truyền thông không dây, bản đồ môi trường rađio (ví dụ bản đồ kênh) có thể được xây dựng mà liên hợp các kết quả đo với các vị trí. Để hỗ trợ trong việc tạo hoặc duy trì bản đồ, có thể cần một hoặc nhiều thiết bị người dùng (User Equipment, UE) để tạo ra dữ liệu đo và báo cáo dữ liệu đo này cùng với thông tin vị trí được liên hợp. Theo một số phương án, phương pháp có thể bao gồm bước UE tạo ra dữ liệu đo mà liên hợp phép đo với thông tin vị trí được liên hợp với UE. Phương pháp có thể còn bao gồm bước UE truyền dữ liệu đo mà mang thông tin vị trí tới thiết bị mạng truy cập rađio (Radio Access Network, RAN) để sử dụng bởi RAN. Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, máy truyền thông, và phương tiện đọc được bằng máy tính.

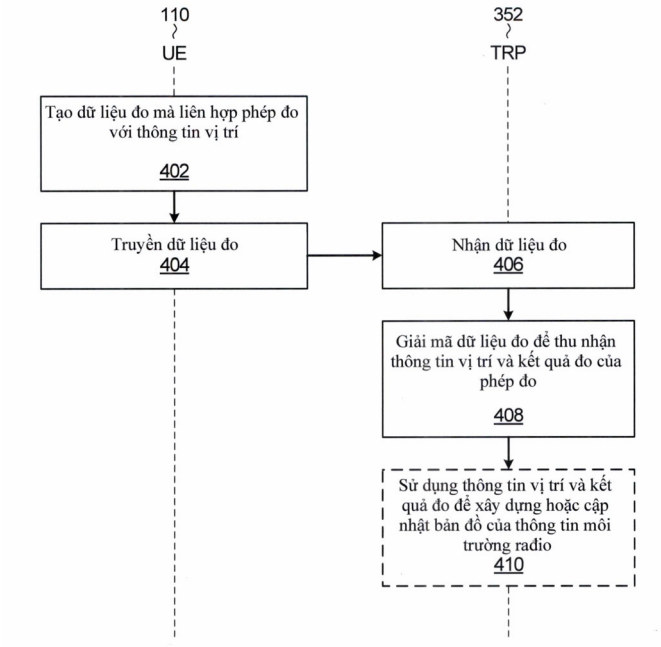


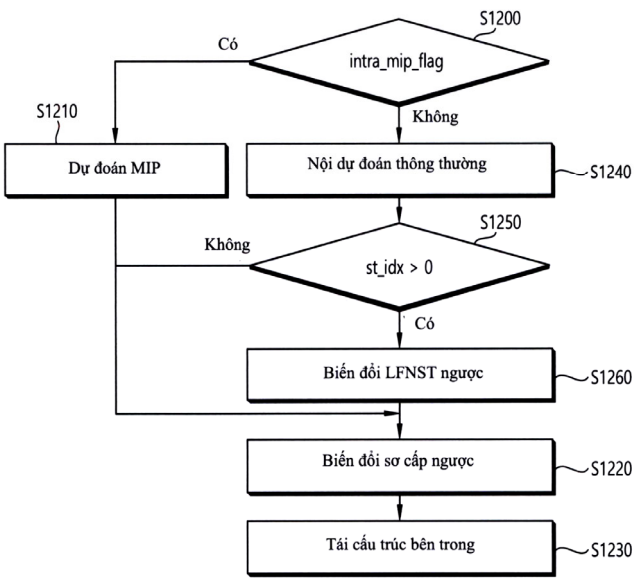
FIG. 6

(11) **110429 A**
(21) **1-2024-02932**
(22) 16/04/2020
(30) 62/834,950 16/04/2019 US
(43) 25/04/2025
(85) 10/11/2021
(86) PCT/KR2020/005079 16/04/2020
(87) WO2020/213946 22/10/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2021
(51) ***H04N 19/60****; H04N 19/132; H04N 19/159; H04N 19/70; H04N 19/18; H04N 19/119; H04N 19/176*
(62) 1-2021-07167
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea
(72) NAM, Junghak (KR); LIM, Jaehyun (KR); KOO, Moonmo (KR); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI CHUYỂN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN CỦA DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi máy giải mã, phương pháp mã hóa hình ảnh được thực hiện bởi máy mã hóa, phương pháp truyền của dữ liệu cho hình ảnh và phương tiện lưu trữ phi chuyển tiếp đọc được bởi máy tính. Phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước: thu thông tin hình ảnh bao gồm thông tin phần dư cho khối hiện tại; và tạo ra các mẫu phần dư của khối hiện tại trên cơ sở của thông tin phần dư, trong đó thông tin phần dư bao gồm thông tin về các hệ số biến đổi của khối hiện tại, và các mẫu phần dư được tạo ra từ thông tin về các hệ số biến đổi trên cơ sở của thông tin chỉ số biến đổi không thể tách riêng tần số thấp (low frequency non-seperatable transform, LFNST).

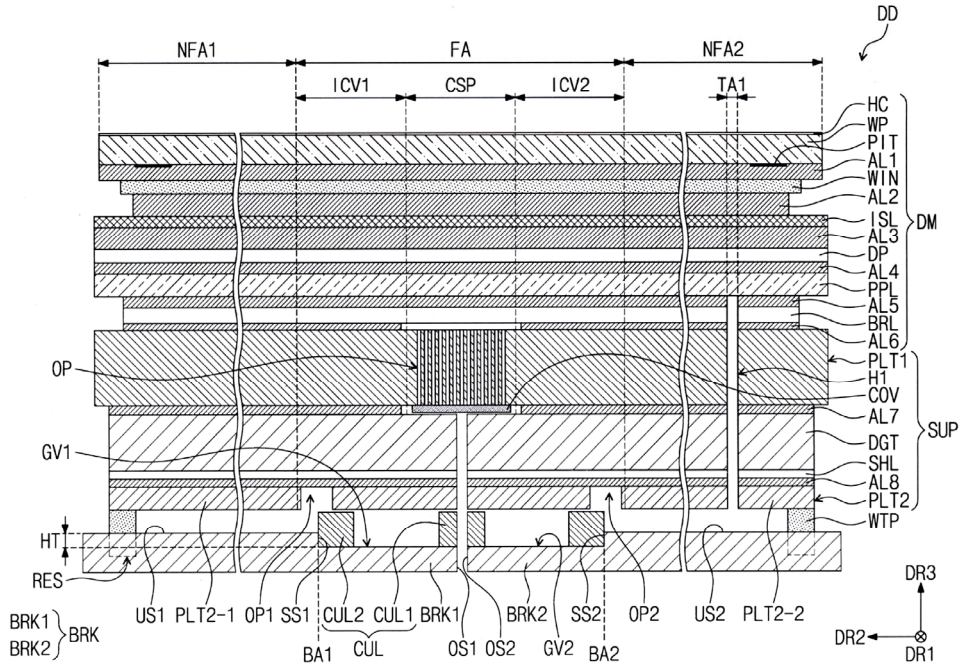
FIG. 12



(11) **110430 A**
(21) **1-2024-02941**
(22) 15/11/2022
(30) 10-2021-0184892 22/12/2021 KR
(43) 25/04/2025
(85) 23/04/2024
(86) PCT/KR2022/017964 15/11/2022
(87) WO2023/120987 29/06/2023
(51) ***H10K 99/00****; H10K 59/00; G09F 9/30; H10K 50/80*
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) SHIN, Jaiku (KR); CHOI, Sung Chul (KR); LA, Sojeong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm panen hiển thị, tấm đỡ thứ nhất được bố trí dưới panen hiển thị, giá đỡ thứ nhất được bố trí dưới tấm đỡ thứ nhất, giá đỡ thứ hai được bố trí dưới tấm đỡ thứ nhất và được đặt theo phương ngang cách giá đỡ thứ nhất, và nhiều lớp đệm được bố trí ở rãnh thứ nhất được định ra ở bề mặt trên của một phần của giá đỡ thứ nhất liền kề với giá đỡ thứ hai và rãnh thứ hai được định ra ở bề mặt trên của một phần của giá đỡ thứ hai liền kề với giá đỡ thứ nhất.

FIG. 11



(11) **110431 A**
(21) **1-2024-02946**
(22) 04/03/2020
(30) 1950281-4 05/03/2019 SE
1950280-6 05/03/2019 SE
(43) 25/04/2025
(85) 21/09/2021
(86) PCT/SE2020/050239 04/03/2020
(87) WO2020/180237 A1 10/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2024
(51) ***B26D 1/147****; E04F 15/02; B26D 3/06*
(62) 1-2021-05846
(71) **CERALOC INNOVATION AB** (SE)
Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden
(72) Per JOSEFSSON (SE); Richard JOLFSON (SE)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **TẤM**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo rãnh trong cấu kiện dạng tấm và tấm được tạo ra bằng phương pháp này. Tấm bao gồm ít nhất một lớp bao gồm vật liệu dẻo nhiệt và chất độn. Tấm bao gồm các rãnh trong mặt sau của tấm, tốt hơn là nhiều rãnh. Các rãnh bao gồm cụm rãnh thứ nhất và cụm rãnh thứ hai, cả cụm rãnh thứ nhất và cụm rãnh thứ hai bao gồm ít nhất một rãnh, các rãnh của cụm rãnh thứ nhất có cùng độ sâu rãnh và các rãnh của cụm rãnh thứ hai có cùng độ sâu rãnh. Độ sâu rãnh của các rãnh của cụm rãnh thứ hai khác độ sâu rãnh của các rãnh của cụm rãnh thứ nhất.

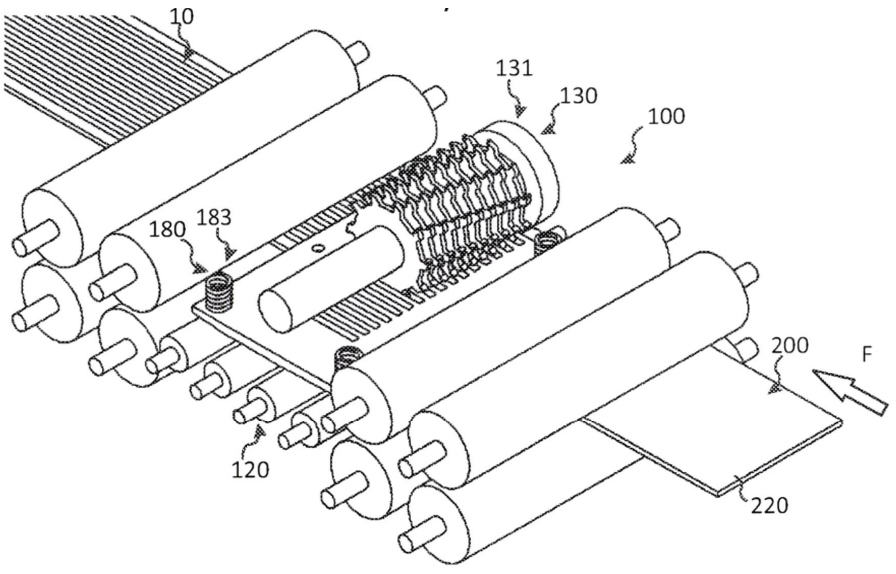


Fig. 10a

(11) **110432 A**
(21) **1-2024-03026**
(22) 24/04/2020
(30) 62/838,509 25/04/2019 US
(43) 25/04/2025
(85) 24/04/2020
(86) PCT/US2020/029944 24/04/2020
(87) WO2020/219970 29/10/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2021
(51) ***H04N 19/513***
(62) 1-2021-07386
(71) **OP SOLUTIONS, LLC** (US)
368 Middle Street, Amherst, Massachusetts 01002, United States of America
(72) KALVA, Hari (IN); FURHT, Borivoje (US); ADZIC, Velibor (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ MÃ HÓA VIĐEO, BỘ GIẢI MÃ VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã bao gồm hệ mạch được tạo cấu hình để nhận dòng bit, trích xuất tiêu đề, xác định, nhờ sử dụng tiêu đề này, mô hình chuyển động toàn cục, và giải mã khối hiện tại của khung hiện tại nhờ sử dụng mô hình chuyển động toàn cục này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp giải mã.

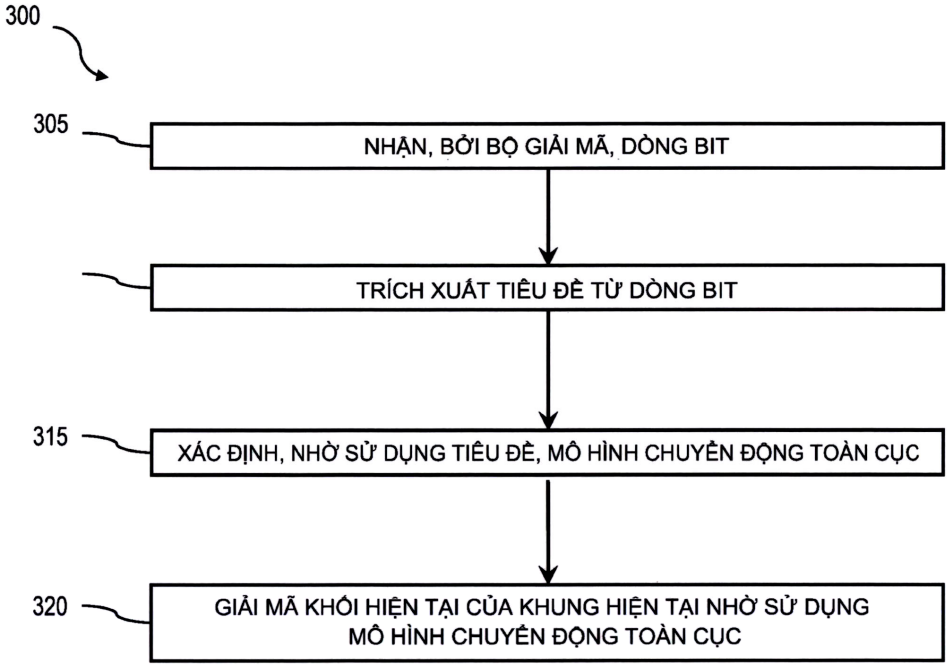


FIG. 3

(11) **110433 A**
(21) **1-2024-03027**
(22) 11/03/2020
(30) 62/816,749 11/03/2019 US
62/832,132 10/04/2019 US
(43) 25/04/2025
(85) 08/10/2021
(86) PCT/US2020/022136 11/03/2020
(87) WO2020/185922 17/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2021
(51) ***H04N 19/00***
(62) 1-2021-06304
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ TẠO MÃ VIĐEO, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ DÒNG BIT, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT, VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ chế tạo mã viđeo. Cơ chế này bao gồm việc nhận dòng bit bao gồm các hình ảnh con được liên kết với hình ảnh và cờ. Các hình ảnh con có trong các đơn vị lớp trừu tượng mạng (NAL) của lớp tạo mã viđeo (VCL) (NAL VCL). Giá trị loại đơn vị NAL là giống nhau đối với tất cả các đơn vị NAL VCL được liên kết với hình ảnh khi cờ được thiết đặt ở giá trị thứ nhất. Khi cờ được thiết đặt ở giá trị thứ hai, giá trị loại đơn vị NAL thứ nhất đối với các đơn vị NAL VCL chứa một hoặc nhiều hình ảnh con của hình ảnh khác với giá trị loại đơn vị NAL thứ hai đối với các đơn vị NAL VCL chứa một hoặc nhiều hình ảnh con của hình ảnh. Các hình ảnh con được giải mã dựa trên các giá trị loại đơn vị NAL. Các hình ảnh con được chuyển tiếp để hiển thị dưới dạng một phần của chuỗi viđeo được giải mã. Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, phương pháp mã hóa, thiết bị tạo mã viđeo, phương tiện đọc được bằng máy tính, thiết bị giải mã, thiết bị mã hóa, thiết bị và phương pháp lưu trữ dòng bit, thiết bị và phương pháp truyền dòng bit, và hệ thống xử lý dòng bit.

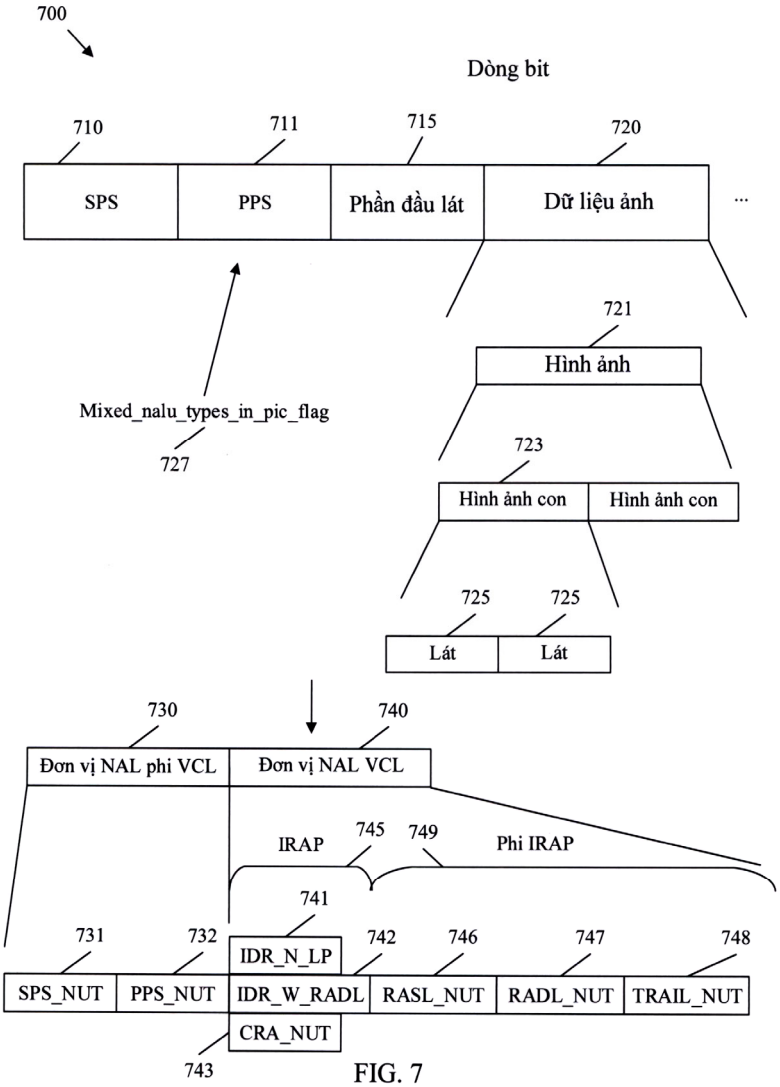

700
Dòng bit
710
711
715
720
SPS
PPS
Phần đầu lát
Dữ liệu ảnh
...
721
Hình ảnh
Mixed_nalu_types_in_pic_flag
727
723
Hình ảnh con
Hình ảnh con
725
725
Lát
Lát
730
740
Đơn vị NAL phi VCL
Đơn vị NAL VCL
IRAP
745
749
Phi IRAP
741
731
732
742
746
747
748
IDR_N_LP
SPS_NUT
PPS_NUT
IDR_W_RADL
RASL_NUT
RADL_NUT
TRAIL_NUT
CRA_NUT
743

FIG. 7

(11) **110434 A**
(21) **1-2024-03028**
(22) 09/01/2020
(30) 62/790,207 09/01/2019 US
(43) 25/04/2025
(85) 29/07/2021
(86) PCT/US2020/012970 09/01/2020
(87) WO2020/146662 16/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2021
(51) ***H04N 19/29***; *H04N 19/17; H04N 19/174*
(62) 1-2021-04701
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ TẠO MÃ VIĐEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA, THIẾT BỊ TẠO MÃ, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ LUỒNG BIT, THIẾT BỊ TẠO LUỒNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ chế tạo mã viđeo. Cơ chế này bao gồm việc thu luồng bit bao gồm tập hợp thông số chuỗi (SPS), một hoặc nhiều ảnh con được phân chia từ ảnh, và một hoặc nhiều phần đầu lát được liên kết với một hoặc nhiều lát. SPS được phân tích để nhận được các bộ nhận dạng (các ID) ảnh con đối với một hoặc nhiều ảnh con. Các phần đầu lát được phân tích để nhận được ID ảnh con hiện tại được liên kết với ảnh con hiện tại. ID ảnh con hiện tại chỉ thị các lát được bao gồm trong ảnh con hiện tại của một hoặc nhiều ảnh con. Ảnh con hiện tại được giải mã dựa vào ID ảnh con hiện tại để tạo chuỗi viđeo. Chuỗi viđeo được chuyển tiếp cho việc hiển thị. Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, phương pháp mã hóa, thiết bị tạo mã viđeo, thiết bị giải mã, thiết bị mã hóa, thiết bị tạo mã, phương pháp và thiết bị lưu trữ luồng bit, thiết bị tạo luồng, và phương tiện đọc được bằng máy tính phi chuyển tiếp.

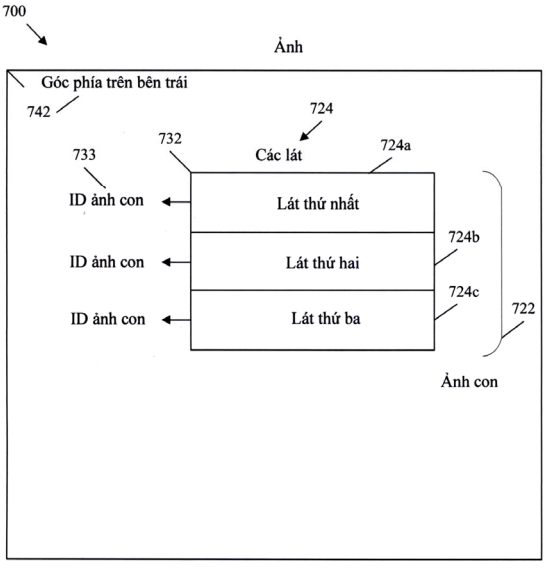


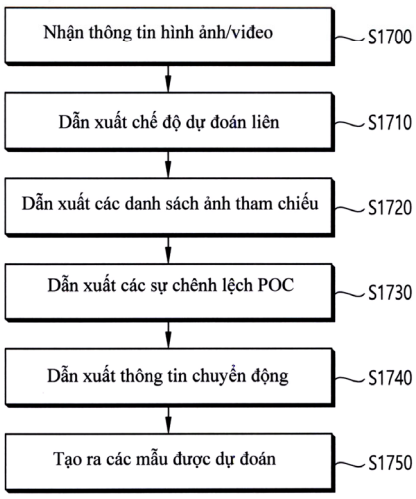
FIG. 7

(11) **110435 A**
(21) **1-2024-03030**
(22) 15/06/2020
(30) 62/861,983 14/06/2019 US
(43) 25/04/2025
(85) 29/12/2021
(86) PCT/KR2020/007717 15/06/2020
(87) WO2020/251323 17/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2021
(51) ***H04N 19/573****; H04N 19/109; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/132*
(62) 1-2021-08451
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) PARK, Naeri (KR); NAM, Junghak (KR); JANG, Hyeongmoon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ ĐỂ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ MÃ HÓA ĐỂ MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp mã hóa và giải mã hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế có thể bao gồm: bước dẫn xuất chế độ dự đoán liên từ thông tin được mã hóa; bước xây dựng các danh sách ảnh tham chiếu; bước dẫn xuất thông tin chuyển động gồm các chỉ số ảnh tham chiếu cho các sự chênh lệch vectơ chuyển động đối xứng (SMVD) trên cơ sở các ảnh tham chiếu được gồm trong các danh sách ảnh tham chiếu; và bước tạo ra các mẫu dự đoán trên cơ sở thông tin chuyển động. Các chỉ số ảnh tham chiếu cho SMVD có thể được dẫn xuất trên cơ sở các ảnh tham chiếu ngắn hạn được gồm trong các danh sách ảnh tham chiếu.

FIG. 17



(11) **110436 A**
(21) **1-2024-03031**
(22) 14/05/2020
(30) 62/848,410 15/05/2019 US
(43) 25/04/2025
(85) 14/05/2020
(86) PCT/US2020/032930 14/05/2020
(87) WO2020/232269 19/11/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2024
(51) ***H04N 19/513****; H04N 19/44*
(62) 1-2021-07987
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China
(72) CHEN, Jianle (CN); HENDRY, Fnu (ID); WANG, Ye-Kui (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA LUỒNG BIT VIĐEO, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Phương pháp giải mã bao gồm các bước xác định, bởi bộ giải mã viđeo, xem độ phân giải của ảnh hiện thời được giải mã có giống với độ phân giải của các ảnh tham chiếu được định danh bởi danh sách ảnh tham chiếu được kết hợp với ảnh hiện thời hay không; cho phép, bởi bộ giải mã viđeo, việc tinh chỉnh vectơ chuyển động phía bộ giải mã (DMVR) cho khối hiện thời của ảnh hiện thời khi độ phân giải của ảnh hiện thời được xác định là giống với độ phân giải của mỗi trong số các ảnh tham chiếu; vô hiệu hóa, bởi bộ giải mã viđeo, DMVR cho khối hiện thời của ảnh hiện thời khi độ phân giải của ảnh hiện thời được xác định là khác với độ phân giải của một trong các ảnh tham chiếu; và tinh chỉnh, bởi bộ giải mã viđeo, các vectơ chuyển động tương ứng với khối hiện thời sử dụng DMVR khi cờ DMVR được cho phép cho khối hiện thời. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị giải mã, thiết bị và phương pháp mã hóa, máy và hệ thống tạo mã, phương tiện tạo mã, bộ giải mã, bộ mã hóa và phương tiện đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp.

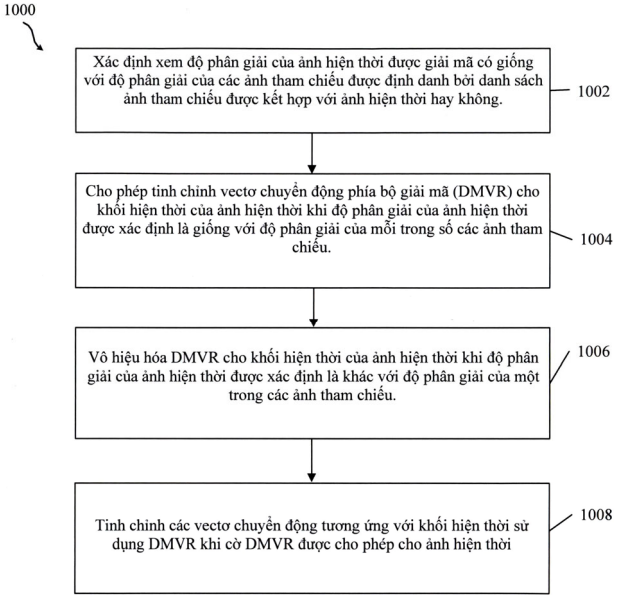


FIG. 10

(11) **110437 A**
(21) **1-2024-03032**
(22) 24/04/2020
(30) 62/838,521 25/04/2019 US
(43) 25/04/2025
(85) 24/04/2020
(86) PCT/US2020/029936 24/04/2020
(87) WO2020/219965 29/10/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2024
(51) ***H04N 19/105***
(62) 1-2021-07388
(71) **OP SOLUTIONS, LLC** (US)
368 Middle Street, Amherst, Massachusetts 01002, United States of America
(72) KALVA, Hari (IN); FURHT, Borivoje (US); ADZIC, Velibor (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ MÃ HÓA VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã bao gồm hệ mạch được tạo cấu hình để nhận dòng bit, trích xuất phần dư của vectơ chuyển động của điểm điều khiển cho khung hiện tại từ dòng bit này, và kết hợp phần dư của vectơ chuyển động của điểm điều khiển này với việc dự đoán của vectơ chuyển động của điểm điều khiển cho khung hiện tại này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp giải mã.

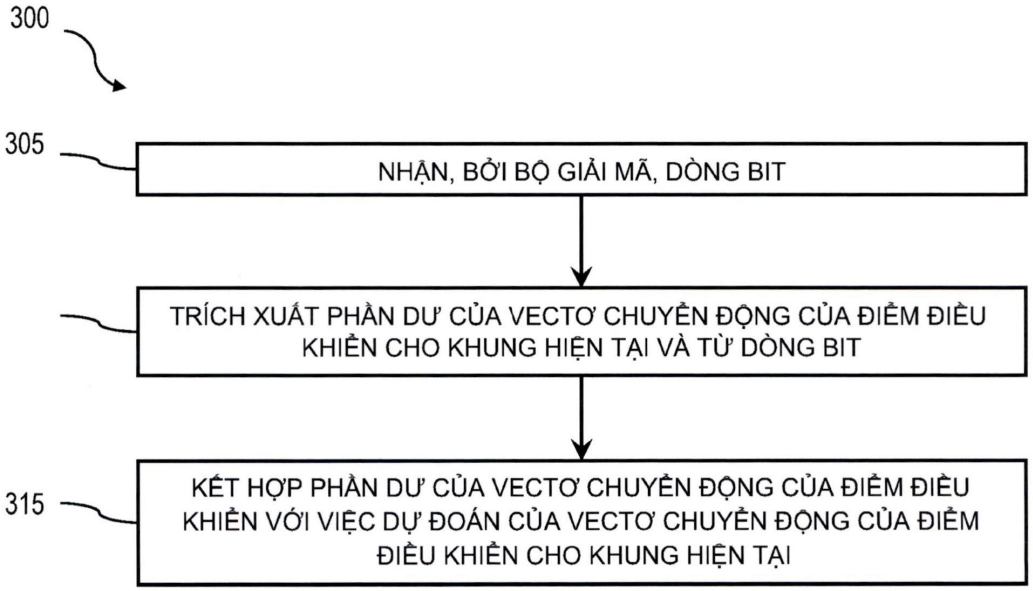


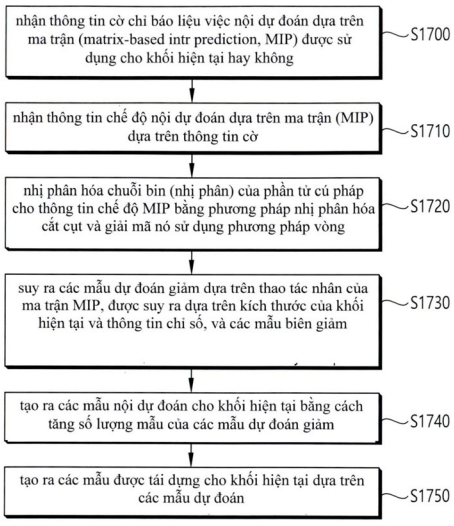
FIG. 3

(11) **110438 A**
(21) **1-2024-03033**
(22) 03/06/2020
(30) 62/856,720 03/06/2019 US
(43) 25/04/2025
(85) 02/12/2021
(86) PCT/KR2020/007219 03/06/2020
(87) WO2020/246805 10/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2024
(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/11; H04N 19/176*
(62) 1-2021-07774
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) SALEHIFAR, Mehdi (IR); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ SỐ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN CỦA DỮ LIỆU CHO ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, phương pháp mã hóa ảnh được thực hiện bởi thiết bị mã hóa, phương pháp truyền và phương tiện lưu trữ số đọc được bởi máy tính. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế có thể bao gồm các bước là: nhận thông tin cờ chỉ báo liệu việc nội dự đoán dựa trên ma trận (matrix-based intra prediction, MIP) là được sử dụng cho khối hiện tại hay không; nhận thông tin chế độ nội dự đoán dựa trên ma trận (MIP) dựa trên thông tin cờ; tạo ra các mẫu nội dự đoán cho khối hiện tại dựa trên thông tin chế độ MIP; và tạo ra các mẫu được tái dựng cho khối hiện tại dựa trên các mẫu nội dự đoán, trong đó chuỗi bin (nhị phân) của phần tử cú pháp cho thông tin chế độ MIP được nhị phân hóa bằng cách sử dụng phương pháp nhị phân hóa cắt cụt.

FIG. 17



(11) **110439 A**
(21) **1-2024-03034**
(22) 24/04/2020
(30) 62/838,594 25/04/2019 US
(43) 25/04/2025
(85) 24/04/2020
(86) PCT/US2020/029917 24/04/2020
(87) WO2020/219948 29/10/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2024
(51) ***H04N 19/527***; *H04N 19/137; H04N 19/176; H04N 19/43; H04N 19/70; H04N 19/51; H04N 19/513; H04N 19/105; H04N 19/44*
(62) 1-2021-07412
(71) **OP SOLUTIONS, LLC** (US)
368 Middle Street, Amherst, Massachusetts 01002, United States of America
(72) KALVA, Hari (IN); FURHT, Borivoje (US); ADZIC, Velibor (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã bao gồm hệ mạch được tạo cấu hình để nhận dòng bit; xây dựng, cho khối hiện tại, danh sách ứng viên vectơ chuyển động bao gồm việc thêm ứng viên vectơ chuyển động toàn cục đơn vào danh sách ứng viên vectơ chuyển động này, ứng viên vectơ chuyển động toàn cục đơn này được chọn dựa trên mô hình chuyển động toàn cục được sử dụng bởi khối hiện tại; và xây dựng lại dữ liệu điểm ảnh của khối hiện tại và sử dụng danh sách ứng viên vectơ chuyển động này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp giải mã.

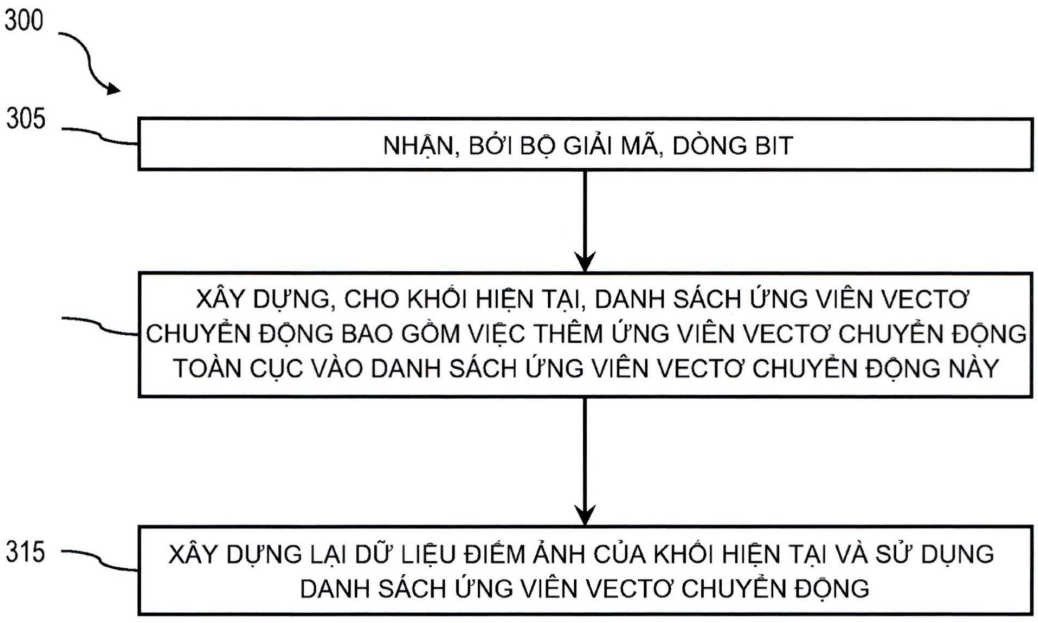


FIG. 3

(11) **110440 A**
(21) **1-2024-03035**
(22) 23/09/2022
(30) 202111162151.3 30/09/2021 CN
(43) 25/04/2025
(85) 25/04/2024
(86) PCT/CN2022/121083 23/09/2022
(87) WO2023/051417 06/04/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2024
(51) ***H04L 5/00***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) LU, Shaozhong (CN); GUO, Zhiheng (CN); SUN, Yue (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp và thiết bị truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, được sử dụng cho việc truyền UCI (Uplink Control Information - thông tin điều khiển đường lên) thông qua kênh mà chiếm nhiều đơn vị thời gian. Phương pháp này là như sau: Sau khi xác định số lượng ký hiệu điều chế được lập mã của UCI thứ nhất, thì thiết bị đầu cuối có thể gửi UCI thứ nhất đến thiết bị mạng thông qua kênh thứ nhất mà chiếm nhiều đơn vị thời gian. Số lượng ký hiệu điều chế được lập mã của UCI thứ nhất là được xác định dựa trên số lượng N đơn vị thời gian bị chiếm bởi kênh thứ nhất và/hoặc hệ số thay đổi tỷ lệ K của khối vận chuyển được mang trên kênh thứ nhất. Theo cách này, thì việc truyền UCI có thể được thực hiện thông qua kênh mà chiếm nhiều đơn vị thời gian.

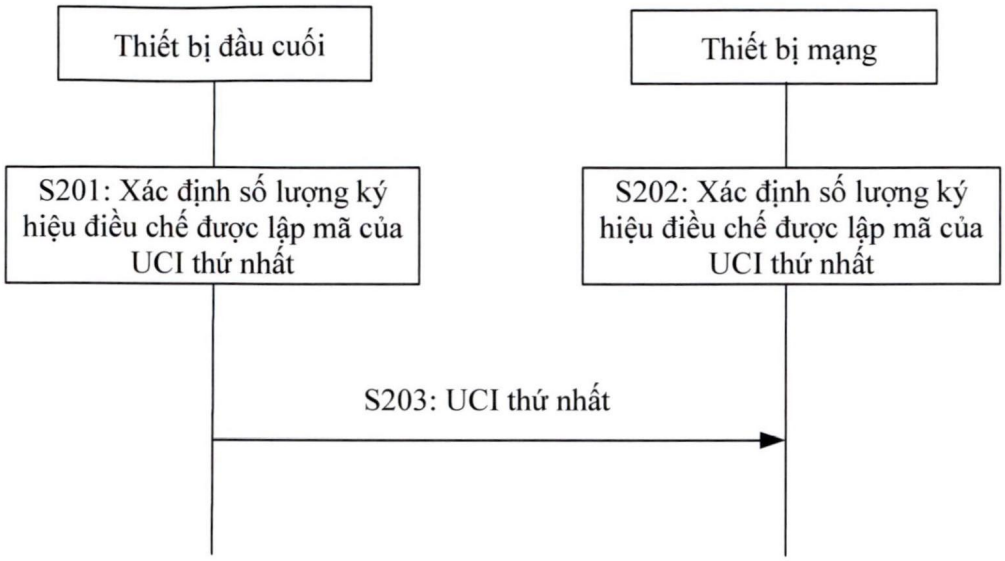


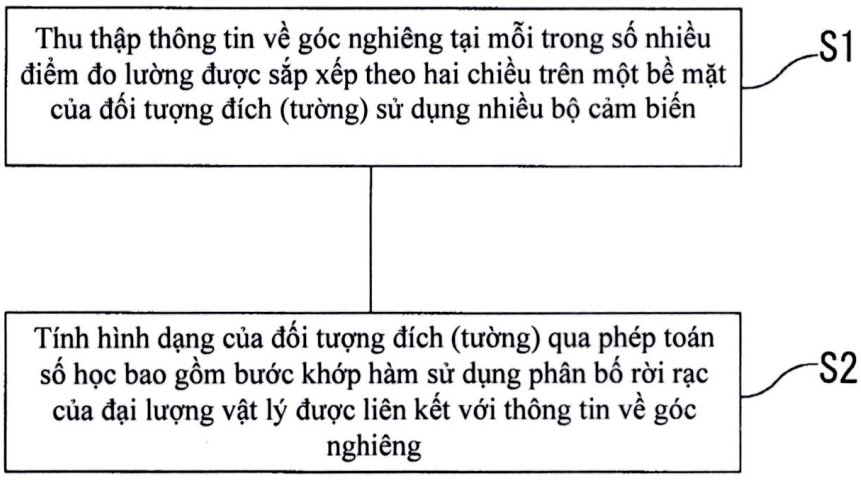
Fig.2

(11) **110441 A**
(21) **1-2024-03047**
(22) 25/10/2022
(30) 2021-176498 28/10/2021 JP
(43) 25/04/2025
(85) 25/04/2024
(86) PCT/JP2022/039727 25/10/2022
(87) WO2023/074684 04/05/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2024
(51) ***G01B 21/32**; G01C 15/00; E02D 17/00*
(71) **NIKON CORPORATION** (JP)
15-3, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1086290, Japan
(72) MIYAWAKI Takashi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU THẬP HÌNH DẠNG, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ CÔNG VIỆC, HỆ THỐNG THU THẬP HÌNH DẠNG VÀ HỆ THỐNG HỖ TRỢ CÔNG VIỆC**

(57) Phương pháp thu thập hình dạng bao gồm bước thu thập thông tin của góc nghiêng của một bề mặt của đối tượng đích tại mỗi trong số nhiều điểm đo lường trên bề mặt sử dụng nhiều bộ cảm biến (bước S1) và tính hình dạng bề mặt của đối tượng đích qua phép toán số học bao gồm bước khớp hàm sử dụng phân bố rời rạc của đại lượng vật lý được liên kết với thông tin thu được của góc nghiêng (bước S2). Theo đó, có thể thực hiện chính xác việc đánh giá diện tích trong quản lý đo lường đối tượng đích.

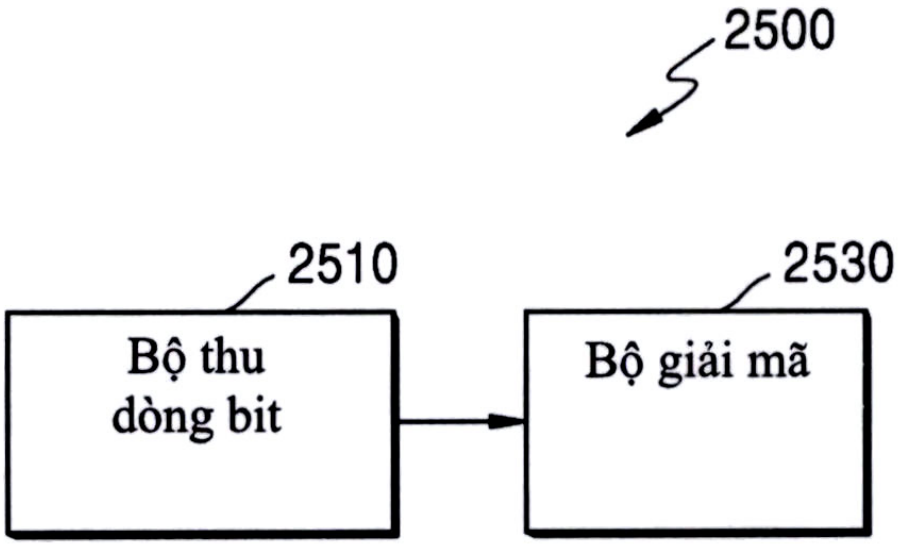
FIG. 5



(11) **110442 A**
(21) **1-2024-03048**
(22) 30/03/2018
(30) 62/583,748 09/11/2017 US
(43) 25/04/2025
(85) 03/06/2020
(86) PCT/KR2018/003814 30/03/2018
(87) WO2019/093597 16/05/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2021
(51) ***H04N 19/103***; *H04N 19/176; H04N 19/184; H04N 19/139*
(62) 1-2020-03153
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) LEE, Jin-young (KR); PARK, Min-woo (KR); TAMSE, Anish (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LÂU DÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước: xác định ít nhất một chế độ xử lý thứ nhất để giải mã khối hiện thời, dựa vào độ phân giải véctơ chuyển động (motion vector resolution, MVR) của khối hiện thời, ít nhất một chế độ xử lý thứ nhất trong số các chế độ xử lý có trong ít nhất một trong số quy trình dự đoán, quy trình biến đổi và quy trình lọc; và giải mã khối hiện thời, theo ít nhất một chế độ xử lý thứ nhất.

FIG. 25



(11) **110443 A**
(21) **1-2024-03049**
(22) 20/03/2019
(30) 62/655,165 09/04/2018 US
(43) 25/04/2025
(85) 09/11/2020
(86) PCT/EP2019/056934 20/03/2019
(87) WO2019/197125 17/10/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2020
(51) ***H04W 36/00***; *H04W 36/14; H04W 28/16; H04W 28/24*
(62) 1-2020-06487
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) WON, Sung Hwan (KR); CHANDRAMOULI, Devaki (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mà bao gồm bước nhận, ở thiết bị người dùng trong khi đang được hoạt động nhờ hệ thống thứ nhất và trong thủ tục thiết lập hoặc sửa đổi phiên khối dữ liệu giao thức, bản tin bao gồm quy tắc chất lượng dịch vụ mặc định, quy tắc chất lượng dịch vụ mặc định bao gồm trị số tốc độ bit tối đa kết hợp tên điểm truy cập; và khi có sự thay đổi liên hệ thống từ hệ thống thứ nhất đến hệ thống thứ hai, bước cài đặt, ở thiết bị người dùng, trị số tốc độ bit tối đa kết hợp tên điểm truy cập của ngữ cảnh quản lý phiên cho hệ thống thứ hai đến trị số tốc độ bit tối đa kết hợp tên điểm truy cập đã nhận mà nhận được trong khi đang được hoạt động nhờ hệ thống thứ nhất. Các hệ thống, phương pháp, và vật dụng sản xuất liên quan cũng được mô tả trong sáng chế.

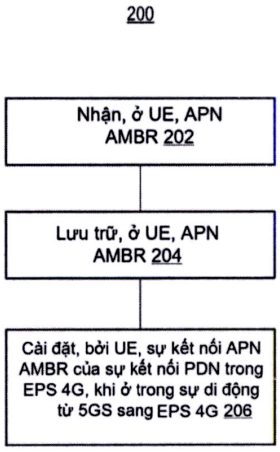


FIG. 2

(11) **110444 A**
(21) **1-2024-03050**
(22) 20/03/2019
(30) 62/655,165 09/04/2018 US
(43) 25/04/2025
(85) 09/11/2020
(86) PCT/EP2019/056934 20/03/2019
(87) WO2019/197125 17/10/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2020
(51) ***H04W 36/00****; H04W 36/14; H04W 28/16; H04W 28/24*
(62) 1-2020-06487
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) WON, Sung Hwan (KR); CHANDRAMOULI, Devaki (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP

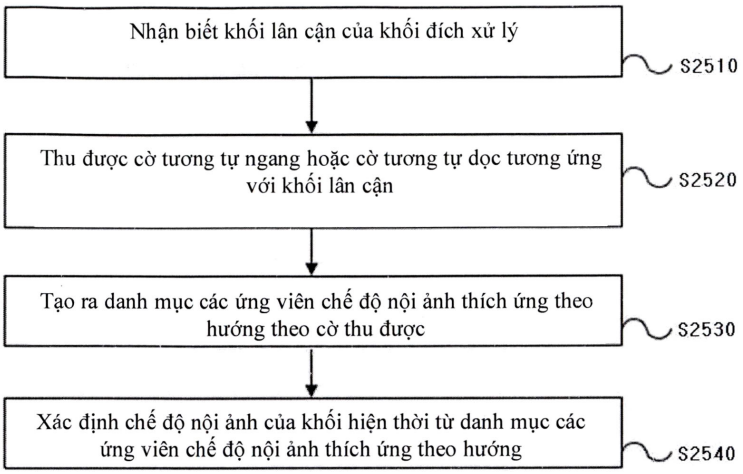
(57) Theo một số phương án làm ví dụ, sáng chế đề xuất phương pháp mà bao gồm bước nhận, ở thiết bị người dùng trong khi đang được hoạt động nhờ hệ thống thứ nhất và trong thủ tục thiết lập hoặc sửa đổi phiên khối dữ liệu giao thức, bản tin bao gồm quy tắc chất lượng dịch vụ mặc định, quy tắc chất lượng dịch vụ mặc định bao gồm trị số tốc độ bit tối đa kết hợp tên điểm truy cập; và khi có sự thay đổi liên hệ thống từ hệ thống thứ nhất đến hệ thống thứ hai, bước cài đặt, ở thiết bị người dùng, trị số tốc độ bit tối đa kết hợp tên điểm truy cập của ngữ cảnh quản lý phiên cho hệ thống thứ hai đến trị số tốc độ bit tối đa kết hợp tên điểm truy cập đã nhận mà nhận được trong khi đang được hoạt động nhờ hệ thống thứ nhất. Các hệ thống, phương pháp, và vật dụng sản xuất liên quan cũng được mô tả trong sáng chế.

(11) **110445 A**
(21) **1-2024-03053**
(22) 27/07/2018
(30) 10-2017-0096444 28/07/2017 KR
10-2017-0096443 28/07/2017 KR
(43) 25/04/2025
(85) 28/02/2020
(86) PCT/KR2018/008559 27/07/2018
(87) WO2019/022568 31/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2020
(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/70; H04N 19/11; H04N 19/176*
(62) 1-2020-01160
(71) 1. **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE** (KR)
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
2. **CHIPS&MEDIA, INC** (KR)
13th F1., V&S Tower 26, Samseong-ro 85-gil, Gangnam-gu, Seoul 06194, Republic of Korea
3. **INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY** (KR)
209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu, Seoul 05006, Republic of Korea
(72) LEE, Jin Ho (KR); KANG, Jung Won (KR); LEE, Ha Hyun (KR); LIM, Sung Chang (KR); KIM, Hui Yong (KR); KIM, Dae Yeon (KR); LEE, Yung Lyul (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI HÌNH MÃ ẢNH VÀ VẬT GHI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh và vật ghi. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế có thể bao gồm bước thu được thông tin phân bố các hệ số biến đổi của khối lân cận từ dòng bit; xác định theo cách thích ứng theo hướng, chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời cần được giải mã, theo thông tin phân bố các hệ số biến đổi của khối lân cận; và tái dựng khối hiện thời, dựa trên chế độ dự đoán nội ảnh được xác định, trong đó bước xác định theo cách thích ứng theo hướng, bao gồm bước xác định thông tin cờ tương tự tương ứng với khối lân cận, dựa trên thông tin phân bố các hệ số biến đổi của khối lân cận.

Fig.25

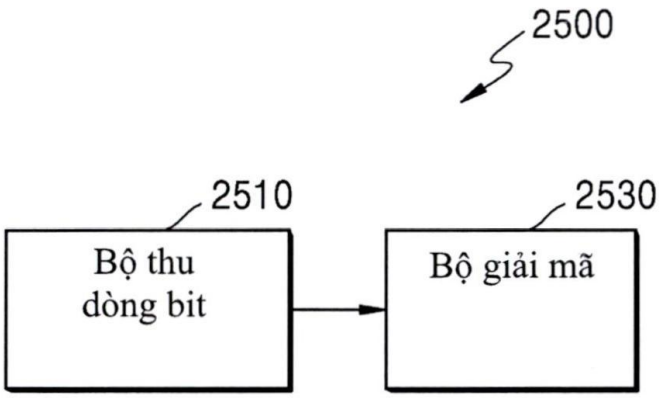


(11) **110446 A**
(21) **1-2024-03054**
(22) 30/03/2018
(30) 62/583,748 09/11/2017 US
(43) 25/04/2025
(85) 03/06/2020
(86) PCT/KR2018/003814 30/03/2018
(87) WO2019/093597 16/05/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2021
(51) ***H04N 19/103***; *H04N 19/176; H04N 19/184; H04N 19/139*
(62) 1-2020-03153
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) LEE, Jin-young (KR); PARK, Min-woo (KR); TAMSE, Anish (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LÂU DÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước: xác định ít nhất một chế độ xử lý thứ nhất để giải mã khối hiện thời, dựa vào độ phân giải véctơ chuyển động (motion vector resolution, MVR) của khối hiện thời, ít nhất một chế độ xử lý thứ nhất trong số các chế độ xử lý có trong ít nhất một trong số quy trình dự đoán, quy trình biến đổi và quy trình lọc; và giải mã khối hiện thời, theo ít nhất một chế độ xử lý thứ nhất.

FIG. 25

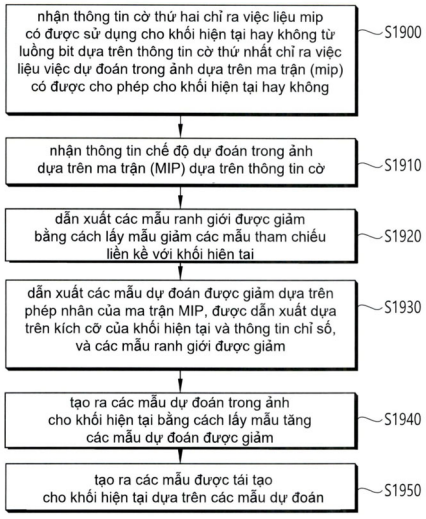


(11) **110447 A**
(21) **1-2024-03100**
(22) 03/06/2020
(30) 62/856,715 03/06/2019 US
(43) 25/04/2025
(85) 13/12/2021
(86) PCT/KR2020/007221 03/06/2020
(87) WO2020/246806 10/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2021
(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/11; H04N 19/59*
(62) 1-2021-07986
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) SALEHIFAR, Mehdi (IR); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã hình ảnh có thể bao gồm các bước: trên cơ sở của thông tin cờ thứ nhất chỉ ra việc liệu việc dự đoán trong ảnh dựa trên ma trận (Matrix-based Intra Prediction. MIP) có thể được áp dụng cho khối hiện tại hay không, nhận thông tin cờ thứ hai chỉ ra việc liệu MIP có được sử dụng cho khối hiện tại hay không; nhận thông tin chế độ dự đoán trong ảnh dựa trên ma trận (MIP) trên cơ sở của thông tin cờ thứ hai; tạo ra các mẫu dự đoán trong ảnh cho khối hiện tại trên cơ sở của thông tin chế độ MIP; và tạo ra các mẫu được tái tạo cho khối hiện tại trên cơ sở của các mẫu dự đoán trong ảnh. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bởi máy tính và phương pháp truyền.

FIG. 19



(11) **110448 A**
(21) **1-2024-03110**
(22) 01/12/2022
(30) 202111045021 04/10/2021 IN
(43) 25/04/2025
(85) 26/04/2024
(86) PCT/IB2022/061645 01/12/2022
(87) WO2023/058011 13/04/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/03/2025
(51) ***A01N 59/02****; A01N 43/653; A01N 25/30; A01N 37/50*
(71) **SEEDLINGS INDIA PRIVATE LIMITED** (IN)
S-1A, First Floor, Bhagwan Dass Nagar, East Punjabi Bagh, New Delhi 110026, India
(72) SABALPARA, Hardik (IN); GUJRAL, Ajit Singh (IN); KUMAR, Vimal (IN); AILAWADHI, Raajan Kumar (IN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) CHẾ PHẨM DIỆT NẤM HIỆP ĐỒNG CHỨA STROBILURIN VÀ CHẤT DIỆT NẤM TRIAZOL VỚI LƯU HUỲNH

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt nấm hiệp đồng chứa ít nhất một chất diệt nấm strobilurin nằm trong khoảng từ 5 đến 50 % trọng lượng; ít nhất một chất diệt nấm triazol nằm trong khoảng từ 5 đến 70 % trọng lượng; và lưu huỳnh nằm trong khoảng từ 1-7 % trọng lượng cùng với các chất phụ trợ có thể chấp nhận được về mặt nông hóa học. Sáng chế đề cập tiếp đến chế phẩm diệt nấm hiệp đồng chứa ít nhất một chất diệt nấm strobilurin nằm trong khoảng từ 5 đến 50 % trọng lượng; ít nhất một chất diệt nấm triazol nằm trong khoảng từ 5 đến 70 % trọng lượng; và Lưu huỳnh nằm trong khoảng từ 1-7 % trọng lượng sử dụng các chất hoạt động bề mặt organosilicon làm tác nhân lan rộng và dính và tác nhân tăng cường hiệu quả dựa trên sinh học. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm diệt nấm hiệp đồng này.

(11) **110449 A**
(21) **1-2024-03113**
(22) 29/09/2022
(30) 21315194.7 01/10/2021 EP
(43) 25/04/2025
(85) 26/04/2024
(86) PCT/EP2022/077179 29/09/2022
(87) WO2023/052537 A1 06/04/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2024
(51) ***G06T 7/00****; G06T 5/10; G01N 21/88; G06T 5/00*

(71) **AQC INDUSTRY** (FR)
11 rue Albert Einstein 77420 Champs Sur Marne, France
(72) MAGRANGEAS, Pierre (FR); BRACICH, Christian (IT); VELOZ PARRA, Wilson (DO); POTTECHER, Stéphanie (FR); BERTHELIER, Benoît (FR); NDIAYE, Omar Chimère (SN); BINET, Adrien (FR); SENAC, Caroline (FR); TOUSSAINT, Nicolas (FR); FERRET, Renard (FR); DRI, Carlo (IT); ZERJAL, Igor (IT)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN ÍT NHẤT MỘT KHUYẾT TẬT TRÊN VẬT THỂ ĐỠ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện ít nhất một khuyết tật trên vật thể đỡ chẳng hạn vải hoặc gạch, phương pháp bao gồm: bước thu được (ACQ) ít nhất một hình ảnh thứ nhất của vật thể đỡ; bước tạo ra hình ảnh thứ hai mà tương ứng với không gian phổ 2D của ít nhất một hình ảnh thứ nhất; bước dịch chuyển ít nhất một dải tần được chọn từ ít nhất khu vực thứ nhất của không gian phổ 2D về phía khu vực thứ hai của không gian phổ 2D; bước lọc ít nhất một dải tần của không gian phổ 2D để loại bỏ ít nhất một mẫu hình được xác định trước của vật thể đỡ; bước dịch chuyển ít nhất dải tần được chọn từ khu vực thứ hai của không gian phổ 2D mới về phía khu vực thứ nhất của không gian phổ 2D mới; bước đảo ngược (RVRS) sự biến đổi của miền tần số của không gian phổ 2D mới để đạt được hình ảnh cuối cùng. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị phát hiện ít nhất một khuyết tật trên vật thể đỡ và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

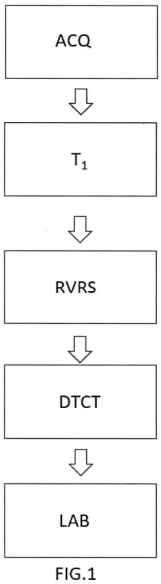


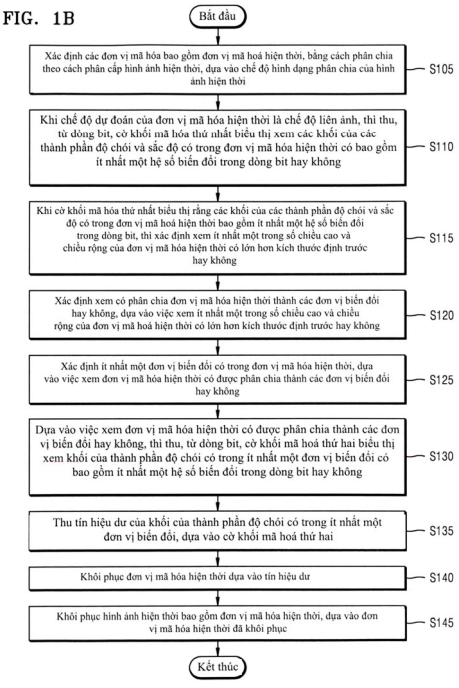
FIG.1

(11) **110450 A**
(21) **1-2024-03120**
(22) 13/03/2020
(30) 62/818,859 15/03/2019 US
(43) 25/04/2025
(85) 13/10/2021
(86) PCT/KR2020/003545 13/03/2020
(87) WO2020/189980 24/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2021
(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/503; H04N 19/109; H04N 19/18*
(62) 1-2021-06434
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước: xác định xem ít nhất một trong số chiều cao và chiều rộng của đơn vị mã hóa hiện thời có lớn hơn kích thước định trước hay không, thì thu, dựa vào việc xem đơn vị mã hóa hiện thời có được phân chia thành các đơn vị biến đổi hay không, cờ khối mã hóa thứ hai từ dòng bit, cờ khối mã hóa thứ hai này biểu thị xem khối cùa thành phần độ chói có trong ít nhất một đơn vị biến đổi có bao gồm ít nhất một hệ số biến đổi trong dòng bit hay không, thu tín hiệu dư của khối của thành phần độ chói có trong ít nhất một đơn vị biến đổi, dựa vào cờ khối mã hóa thứ hai, khôi phục đơn vị mã hóa hiện thời dựa vào tín hiệu dư, và khôi phục hình ảnh hiện thời bao gồm đơn vị mã hóa hiện thời, dựa vào đơn vị mã hóa hiện thời đã khôi phục. Chế độ hình dạng phân chia có thể biểu thị ít nhất một trong số việc xem có thực hiện bước phân chia, hướng phân chia và kiểu phân chia hay không, và kiểu phân chia có thể biểu thị một trong số phân chia nhị phân, phân chia tam phân và phân chia tứ phân.

FIG. 1B



(11) **110451 A**
(21) **1-2024-03124**
(22) 31/10/2018
(30) 201711071408.8 03/11/2017 CN
(43) 25/04/2025
(85) 15/04/2020
(86) PCT/CN2018/112869 31/10/2018
(87) WO2019/085924 09/05/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2020
(51) ***H04L 1/00***
(62) 1-2020-02153
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) GAN, Ming (CN); SHILO, Shimon (IL); EPSTEIN, Leonid (IL); REDLICH, Oded (IL); YANG, Xun (CN); WU, Tao (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến vật ghi đọc được bằng máy tính không tạm thời. Vật ghi đọc được bằng máy tính không tạm thời này lưu trữ các lệnh máy tính, mà khi được thực thi bởi một hoặc nhiều bộ xử lý, khiến một hoặc nhiều bộ xử lý để: thu đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (PPDU) vô tuyến (101), trong đó PPDU bao gồm trường tín hiệu hiệu suất cao A, HE-SIG-A, và trường tín hiệu hiệu suất cao B, HE-SIG-B; HE-SIG-A bao gồm trường được sử dụng để chỉ báo số lượng của các ký hiệu ghép kênh phân chia tần số trực giao, OFDM, trong HE-SIG-B, trong đó khi giá trị của trường là 15 chỉ báo số lượng của các ký hiệu OFDM trong trường HE-SIG-B lớn hơn hoặc bằng 16, và số lượng được suy ra dựa trên trường chung trong HE-SIG-B; và gửi PPDU (102).

Trường đào tạo di sản ngắn L-STF	Trường đào tạo di sản dài L-LTF	Trường tín hiệu di sản L-SIG	Trường tín hiệu di sản lặp RL-SIG	Trường tín hiệu hiệu suất cao A HE-SIG-A	Trường tín hiệu hiệu suất cao B HE-SIG-B	Trường đào tạo ngắn hiệu suất cao HE-STF	Trường đào tạo dài hiệu suất cao HE-LTF	Dữ liệu Dữ liệu

FIG. 3

(11) **110452 A**
(21) **1-2024-03125**
(22) 29/05/2019
(30) 201810549268.9 31/05/2018 CN
(43) 25/04/2025
(85) 21/12/2020
(86) PCT/CN2019/089099 29/05/2019
(87) WO2019/228423 05/12/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2020
(51) ***G10L 19/008***
(62) 1-2020-07415
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) WANG, Bin (CN); LIU, Zexin (CN); LI, Haiting (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU ÂM THANH, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ LÂU DÀI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa tín hiệu âm thanh nổi và thiết bị mã hóa. Phương pháp mã hóa tín hiệu âm thanh nổi này bao gồm các bước: thu nhận (210) thông tin chỉ báo về chế độ mã hóa của tín hiệu dư của khung hiện thời, trong đó thông tin chỉ báo bao gồm ít nhất một trong số: trạng thái mã hóa của tín hiệu dư của khung trước đó của khung hiện thời, giá trị của cờ cách cập nhật đối với tham số làm mượt dài hạn của tín hiệu âm thanh nổi của khung hiện thời, hoặc giá trị của tham số thay đổi trạng thái của tín hiệu âm thanh nổi của khung hiện thời so với tín hiệu âm thanh nổi của khung trước đó; và xác định (220) chế độ mã hóa của tín hiệu dư của khung hiện thời dựa vào thông tin chỉ báo được thu nhận về chế độ mã hóa của tín hiệu dư của khung hiện thời, trong đó chế độ mã hóa được sử dụng để chỉ báo xem liệu có mã hóa tín hiệu dư của khung hiện thời hay không. Dựa vào phương pháp mã hóa tín hiệu âm thanh nổi và thiết bị mã hóa theo các phương án của sáng chế, chất lượng mã hóa tín hiệu âm thanh nổi có thể được cải thiện tốt hơn.

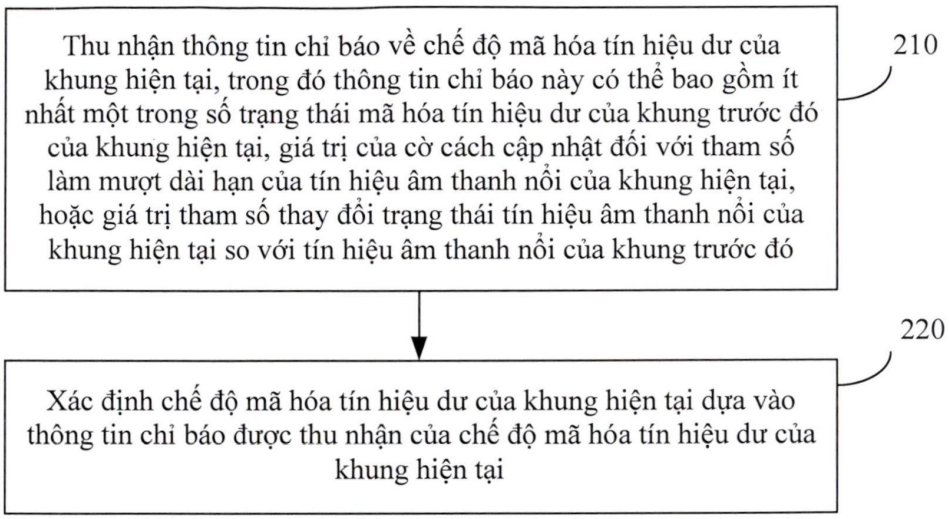


FIG.2

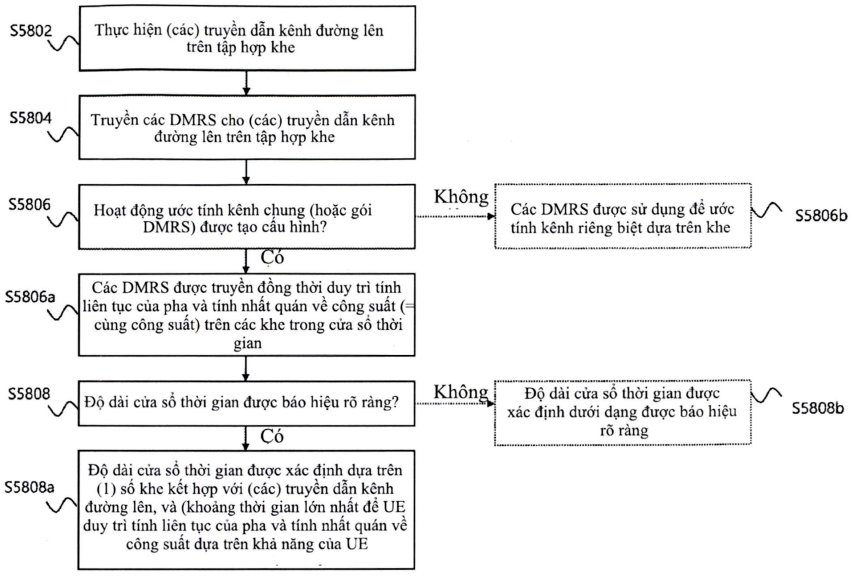
(11) **110453 A**
(21) **1-2024-03130**
(22) 27/09/2022
(30) 10-2021-0127439 27/09/2021 KR
10-2021-0151431 05/11/2021 KR
10-2021-0183237 20/12/2021 KR
10-2022-0023264 22/02/2022 KR
(43) 25/04/2025
(85) 26/04/2024
(86) PCT/KR2022/014496 27/09/2022
(87) WO2023/048551 30/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2024
(51) ***H04L 5/00****; H04W 72/12; H04W 72/04; H04L 1/08*

(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5Fl., 216 Hwangsaeul-ro, Bundang-gu Seongnam-si, Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) SEOK, Geunyoung (KR); NOH, Minseok (KR); SON, Juhyung (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN KÊNH ĐƯỜNG LÊN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp được sử dụng trong hệ thống truyền thông không dây và thiết bị thực hiện phương pháp này, bao gồm các bước: truyền kênh đường lên trên tập hợp khe; và truyền DMRS để truyền dẫn kênh đường lên trên tập hợp khe, trong đó DMRS được truyền để duy trì tính liên tục của pha và tính nhất quán về công suất trên nhiều khe liên tiếp trong cửa sổ thời gian, và, khi độ dài của cửa sổ thời gian không được tạo cấu hình bởi trạm gốc, thì cửa sổ thời gian được xác định theo đề xuất của sáng chế.

FIG.58



(11) **110454 A**
(21) **1-2024-03131**
(22) 22/09/2022
(30) 10-2021-0128315 28/09/2021 KR
(43) 25/04/2025
(85) 26/04/2024
(86) PCT/KR2022/014144 22/09/2022
(87) WO2023/054977 06/04/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2025
(51) ***H05K 7/20****; C09K 5/14; H04M 1/02*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) HAM, Taewook (KR); KWON, Moonhyung (KR); YUN, Younggirl (KR); CHOI, Taekkyun (KR); HEO, Wonhyung (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM CẤU TRÚC TẢN NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm cấu trúc tản nhiệt. Thiết bị điện tử có thể bao gồm: khung giá đỡ bao gồm vùng thứ nhất, vùng thứ hai được phân vùng với vùng thứ nhất, và vùng tản nhiệt được tạo thành kéo dài từ một phần của vùng thứ nhất lên đến một phần của vùng thứ hai; bảng mạch bao gồm nguồn nhiệt và được bố trí trong vùng thứ nhất; pin được bố trí trong vùng thứ hai; buồng hơi được bố trí trong vùng tản nhiệt và, để cung cấp đường truyền nhiệt được tạo ra từ nguồn nhiệt, bao gồm bộ phận thứ nhất được bố trí hướng vào nguồn nhiệt, và bộ phận thứ hai được bố trí hướng vào pin; và chi tiết điền đầy được phủ giữa vùng thứ hai và pin để truyền nhiệt được phân tán từ buồng hơi đến pin, trong đó buồng hơi có vùng đệm được tạo ra ở vùng mép của nó để nhận chi tiết điền đầy.

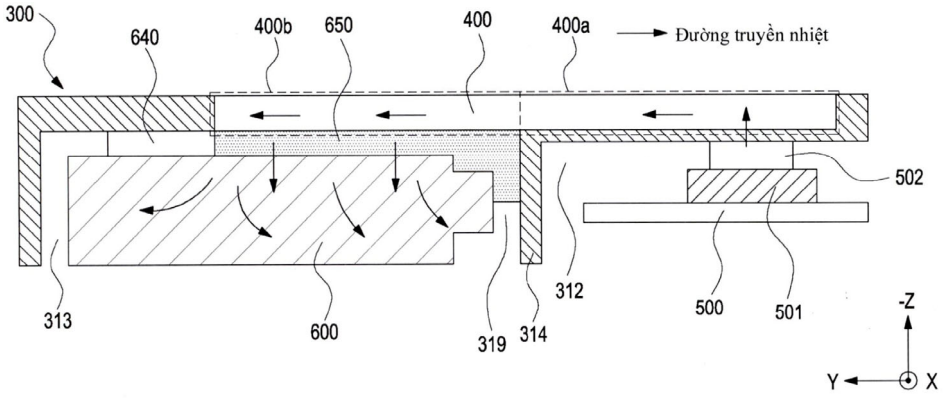


FIG. 12

(11) **110455 A**
(21) **1-2024-03134**
(22) 29/09/2022
(30) 63/251,382 01/10/2021 US
(43) 25/04/2025
(85) 26/04/2024
(86) PCT/US2022/077286 29/09/2022
(87) WO2023/056376 06/04/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2025
(51) ***A23K 10/30***
(71) **PMI NUTRITION, LLC** (US)
4001 Lexington Avenue North, Arden Hills, MN 55126, United States of America
(72) BRAVO, David, M. (US); BÜTER, Bernhard (US); BÜTER, Karin Berger (US)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM THÀNH PHẦN THỨC ĂN ĐỘNG VẬT, THỨC ĂN ĐỘNG VẬT, PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN HIỆU SUẤT THỨC ĂN ĐỘNG VẬT VÀ HIỆU SUẤT KỸ THUẬT CHĂN NUÔI ĐỘNG VẬT**

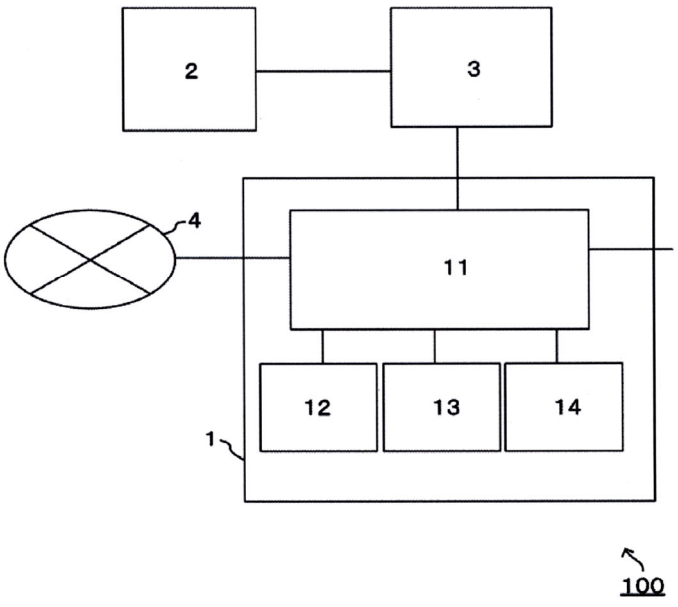
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thành phần thức ăn động vật, thức ăn động vật, phương pháp cải thiện hiệu suất thức ăn động vật và hiệu suất kỹ thuật chăn nuôi động vật, cũng như là phương pháp liên quan để thúc đẩy sự phát triển và hiệu suất kỹ thuật chăn nuôi ở động vật nuôi. Chất phụ gia thức ăn động vật được đề xuất có chứa marrubiin, các hợp chất liên quan hoặc các muối được chấp nhận về mặt sinh học của chúng, và trong một số phương án, tổng số Lignan được chuẩn hóa theo hàm lượng của các hợp chất giống Furoguaiaxin và các hợp chất giống Guaiaxin. Sáng chế cũng mô tả các phương pháp để cải thiện sự tăng trưởng thông qua chế độ ăn bao gồm marrubiin, các hợp chất liên quan hoặc các muối được chấp nhận về mặt sinh học của chúng, và theo các phương án nhất định, tổng số Lignan được chuẩn hóa trong các hợp chất giống Furoguaiaxin và các hợp chất giống Guaiaxin.

(11) **110456 A**
(21) **1-2024-03135**
(22) 28/09/2022
(30) 2021-157627 28/09/2021 JP
(43) 25/04/2025
(85) 26/04/2024
(86) PCT/JP2022/036193 28/09/2022
(87) WO2023/054476 06/04/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2024
(51) ***H02J 3/00****; H02S 50/00; H02J 3/38*
(71) **LAPLACE SYSTEM CO., LTD.** (JP)
1-245, Kyomachi, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto, 612-8083 Japan
(72) HORII, Masayuki (JP); FUJIMURA, Hiroyuki (JP)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO CÔNG SUẤT PHÁT, THIẾT BỊ DỰ BÁO CÔNG SUẤT PHÁT VÀ HỆ THỐNG PHÁT ĐIỆN MẶT TRỜI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự báo công suất phát điện mặt trời, thiết bị dự báo công suất phát điện mặt trời và hệ thống phát điện mặt trời có khả năng dự báo công suất phát vào ngày/giờ mong muốn. Phương pháp dự báo công suất phát điện mặt trời bao gồm: bước thứ nhất là lưu trữ dữ liệu trong quá khứ thu được bằng cách liên kết dữ liệu thời tiết và dữ liệu phát điện của pin mặt trời xuất ra thông qua PCS cho ít nhất một năm trước ngày mục tiêu dự báo; bước thứ hai tính đường cong phát điện mặt trời từ dữ liệu trong quá khứ; bước thứ ba là thu được đường cong chuyển tiếp hàng năm biểu thị sự chuyển tiếp hàng năm của tổng công suất phát; bước thứ tư là thu được mô hình phát điện mặt trời từ đường cong phát điện mặt trời để khớp với đường cong chuyển tiếp hàng năm; bước thứ năm là thu được mô hình phát điện mặt trời cho toàn bộ năm; bước thứ sáu là thu được hệ số thời tiết; và bước thứ bảy là thu thập dự báo thời tiết và thu được công suất phát dự báo từ hệ số thời tiết và mô hình phát điện mặt trời, các bước này được thực hiện theo thứ tự trên đây.

FIG. 1



(11) **110457 A**
(21) **1-2024-03144**
(22) 21/10/2022
(30) 2021-172613 21/10/2021 JP
2021-172612 21/10/2021 JP
(43) 25/04/2025
(85) 26/04/2024
(86) PCT/JP2022/039413 21/10/2022
(87) WO2023/068374 27/04/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2024
(51) ***A23L 33/15****; A23L 33/00; A61K 31/355; A61K 31/702*
(71) **MORINAGA MILK INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
33-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088384, Japan
(72) XI, Jier (CN); EHARA, Tatsuya (JP); KAMIMURA, Takuya (JP); TSUDA, Muneya (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CHẾ PHẨM BAO GỒM TOCOPHEROL ĐỂ THÚC ĐẨY SỰ ĐỒNG HOÁ CỦA OLIGOSACARIT VÀ CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG BAO GỒM OLIGOSACARIT VÀ TOCOPHEROL

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật thúc đẩy sự đồng hóa của oligosacarit như HMO bởi vi khuẩn đường ruột, đặc biệt là chủng *Bifidobacteria*. Theo khía cạnh thứ nhất, chế phẩm để thúc đẩy sự đồng hóa của oligosacarit chứa tocopherol được đề xuất. Theo khía cạnh thứ hai, chế phẩm dinh dưỡng (ngoại trừ sữa mẹ) chứa oligosacarit và tocopherol được đề xuất. Tocopherol theo các khía cạnh chứa một, hai hoặc nhiều hơn hai loại được chọn từ nhóm chỉ bao gồm β-tocopherol, γ-tocopherol và δ-tocopherol. Oligosacarit theo các khía cạnh tốt hơn là các oligosacarit trong sữa mẹ. Tỷ lệ khối lượng của hàm lượng δ-tocopherol so với hàm lượng β-tocopherol (δ/β) theo các khía cạnh tốt hơn là 5 hoặc lớn hơn, và tỷ lệ khối lượng của hàm lượng γ-tocopherol so với hàm lượng δ-tocopherol (γ/δ) tốt hơn là 8,8 hoặc nhỏ hơn.

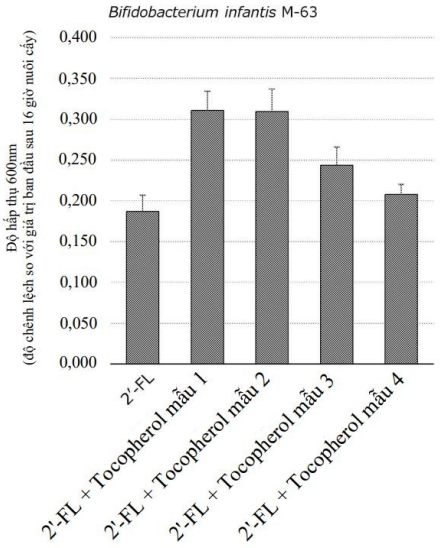


Fig. 2

(11) **110458 A**
(21) **1-2024-03170**
(22) 21/05/2019
(30) 62/674,465 21/05/2018 US
(43) 25/04/2025
(85) 21/12/2020
(86) PCT/IB2019/054205 21/05/2019
(87) WO2019/224726 28/11/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2020
(51) ***H04W 8/02***; *H04W 8/18*
(62) 1-2020-07383
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) CASATI, Alessio (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CẬP NHẬT CẤU HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và bộ máy quản lý cập nhật cấu hình. Theo một số phương án làm ví dụ, có thể đề xuất bộ máy bao gồm ít nhất một bộ xử lý và ít nhất một bộ nhớ bao gồm mã chương trình máy tính, ít nhất một bộ nhớ và mã chương trình máy tính được cấu hình để, với ít nhất một bộ xử lý, khiến bộ máy ít nhất thực hiện: nhận chỉ báo về việc liệu mạng thường trú có thực hiện thay đổi đến thông tin cấu hình trước đó cho bộ máy; và xóa thông tin cấu hình trước đó được lưu trữ ở bộ máy khi chỉ báo nhận được biểu diễn sự thay đổi đã thực hiện xong. Các hệ thống, phương pháp và vật dụng sản xuất liên quan cũng được mô tả.

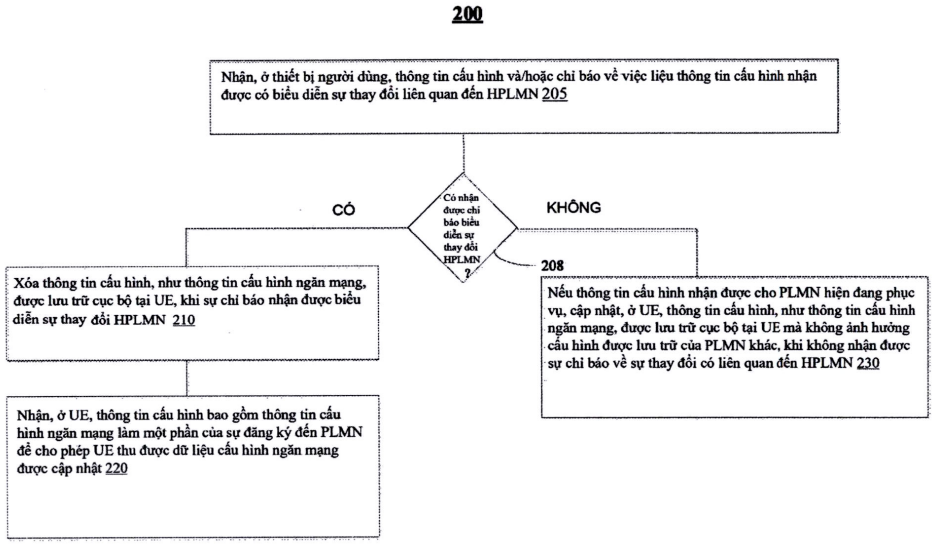


Fig. 2

(11) **110459 A**
(21) **1-2024-03174**
(22) 21/02/2019
(30) 62/633,575 21/02/2018 US
62/774,852 03/12/2018 US
(43) 25/04/2025
(85) 18/09/2020
(86) PCT/US2019/018964 21/02/2019
(87) WO2019/165076 29/08/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/05/2024
(51) ***A47C 31/02**; A47C 31/11; A47C 31/10*
(62) 1-2020-05390
(71) **ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, LLC** (US)
One Ashley Way, Arcadia, WI 54612, United States of America
(72) GATES, Earnest (US); KOON, Steve (US); SUDDUTH, James, Anthony (US); LEWIS, James, A. (US); BRAMLITT, Wayne (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **GHẾ XÔ PHA BỌC ĐỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP GHẾ XÔ PHA BỌC ĐỆM**

(57) Sáng chế đề cập đến ghế xô pha bọc đệm và phương pháp lắp ráp chúng, vỏ bọc đệm lắp khít tạo hình và bộ bọc đệm để bọc đệm cho khung ghế xô pha. Ghế xô pha bọc đệm theo sáng chế bao gồm khung ghế xô pha được bọc bằng phần bọc đệm được lắp khít. Phần bọc đệm được lắp khít này được tạo ra bởi vỏ hoặc các vỏ bọc đệm lắp khít tạo hình làm bằng vật liệu bọc đệm và bao gồm các tấm và các chi tiết bọc đệm được khâu, vỏ này có các phần mép bọc đệm có phương tiện gắn để giữ chặt phần mép mà không cần các ghim dập vào khung ghế xô pha. Phương tiện gắn này có thể là một rãnh polyme đàn hồi được may vào vật liệu bọc đệm. Phương tiện gắn này có thể là các dây đàn hồi có các đầu nối trên các đầu ở xa của các sợi dây. Các dây đàn hồi này có thể được kéo căng và được gắn vào các mốc trên khung ghế xô pha hoặc vào các mốc trên vỏ bọc đệm, nhờ đó giữ chặt cụm vỏ bọc đệm trên khung ghế xô pha này.

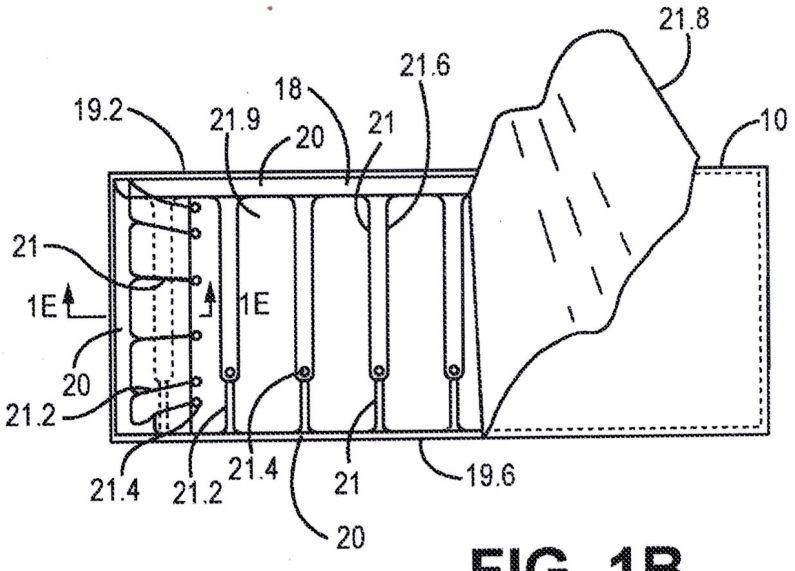


FIG. 1B

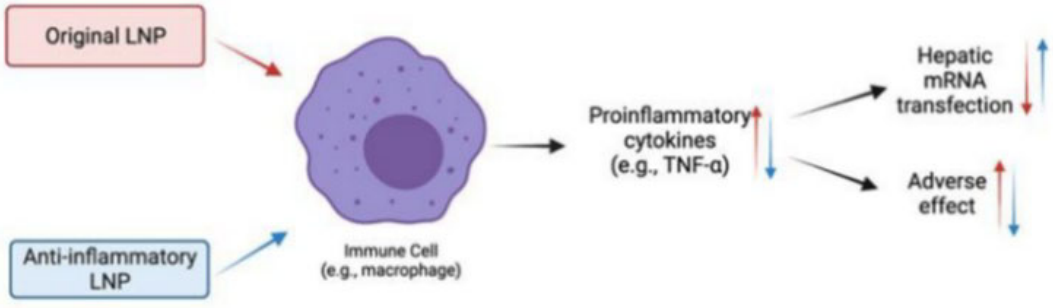
(11) **110460 A**
(21) **1-2024-03193**
(22) 30/09/2022
(30) 63/251,255 01/10/2021 US
63/290,220 16/12/2021 US
(43) 25/04/2025
(85) 02/05/2024
(86) PCT/US2022/077346 30/09/2022
(87) WO2023/056418 A1 06/04/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2025
(51) ***A61K 31/7088****; A61K 9/127; A61K 47/54; A61P 31/04; A61P 35/00; C07C 215/08; A61K 9/107; A61K 9/51*

(71) **THE TRUSTEES OF THE UNIVERSITY OF PENNSYLVANIA** (US)
3600 Civic Center Boulevard, 9th Floor, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
(72) MITCHELL, Michael (US); PATEL, Savan (US); BILLINGSLEY, Margaret M. (US); HAN, Xuexiang (CN); ZHANG, Hanwen (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **HẠT NANO LIPIT (LNP) ĐỂ VẬN CHUYỂN CHẤT ĐIỀU TRỊ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập một phần đến các hạt nano lipit (LNP) chứa chất thay thế cholesterol (tức là chất tương tự cholesterol và/hoặc dẫn xuất) và phương pháp sử dụng chúng để phân phối các phân tử axit nucleic và/hoặc chất điều trị đến tế bào đích *in vivo*. Theo các phương án cụ thể, phân tử axit nucleic mã hóa các thụ thể kháng nguyên chimeric (CAR). Theo một số phương án cụ thể, tế bào đích là tế bào T. Theo một số phương án cụ thể, LNP theo sáng chế có tác dụng chống viêm. Theo một số phương án cụ thể, sáng chế đề cập đến việc sử dụng LNP được mô tả ở đây để điều trị, phòng ngừa và/hoặc cải thiện bệnh và/hoặc rối loạn ở đối tượng, bao gồm nhưng không giới hạn ở bệnh ung thư.

FIG. 1B



(11) **110461 A**
(21) **1-2024-03198**
(22) 15/06/2022
(30) 202111274299.6 29/10/2021 CN
202111512533.4 11/12/2021 CN
202210296414.8 24/03/2022 CN
(43) 25/04/2025
(85) 03/05/2024
(86) PCT/CN2022/098831 15/06/2022
(87) WO2023/071224 04/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/05/2024

(51) ***B43K 24/02****; B43K 24/08; B43K 3/04; B43K 24/03*

(71) **WENZHOU JIANXI STATIONERY CO., LTD.** (CN)
Room 512, Bulding A, No. 1605 Wenzhou Avenue, Huangyu Village, Sanyang Street, Ouhai District Wenzhou, Zhejiang 325006, China
(72) SONG, Yingying (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(54) **BÚT CƠ**

(57) Sáng chế liên quan đến bút, và đặc biệt là bút cơ. Mối quan hệ vị trí của thân bút được xác định bằng cách dịch chuyển của bộ phận dịch chuyển được bố trí trong thanh ngoài. Thân bút có hai trạng thái vị trí, là vị trí ra ngòi và thu ngòi, và phần điều chỉnh đạt được sự ổn định tương đối ở hai trạng thái vị trí bằng phần định vị hoặc rãnh định vị trên thanh ngoài, bộ phận đặt lại, và bộ phận điều chỉnh. Bộ phận đặt lại được dẫn động bởi thân bút để cấp lực liên tục cho phần điều chỉnh sao cho trạng thái của bộ phận dịch chuyển trên phần điều chỉnh là tương đối ổn định tại vị trí thu ngòi. Khi bộ phận dịch chuyển di chuyển trong rãnh định vị sang vị trí ra ngòi, bộ phận dịch chuyển được giới hạn bởi bộ phận điều khiển sao cho trạng thái tại vị trí ra ngòi là tương đối ổn định.

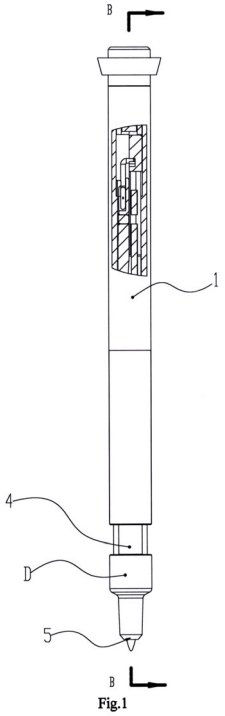


Fig.1

(11) **110462 A**
(21) **1-2024-03208**
(22) 14/12/2022
(30) 21214662.5 15/12/2021 EP
(43) 25/04/2025
(85) 03/05/2024
(86) PCT/EP2022/085821 14/12/2022
(87) WO2023/110999 22/06/2023
(51) ***A23C 9/142***; *A23C 21/00; C07K 16/04; A23C 9/15; A23L 33/00; A61P 37/04; A23C 19/02; A23C 9/146*

(71) **FRIESLANDCAMPINA NEDERLAND B.V.** (NL)
Stationsplein 4, 3818 LE Amersfoort, Netherlands
(72) LI, Weiwei (NL); DOTREMONT, Chris Thérèse Emilienne (BE); COUNET, Christine (BE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **QUY TRÌNH ĐỂ THU ĐƯỢC PHÂN ĐOẠN SỮA ĐƯỢC LÀM GIÀU GLOBULIN MIỄN DỊCH**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình để thu được phân đoạn sữa được làm giàu globulin miễn dịch, tốt hơn là được làm giàu IgA và IgM, bao gồm các bước (a) đưa sữa tách béo qua vi lọc, thu được phần bị giữ lại MF giàu casein mixen và phần thấm qua MF giàu protein nước sữa, (b) đưa phần bị giữ lại MF qua quy trình kết tủa casein hoặc quy trình làm pho mát, nhờ đó tạo ra phân đoạn giàu casein và phân đoạn nước sữa, (c) đưa phân đoạn nước sữa thu được trong bước b) qua vi lọc và/hoặc sắc ký trao đổi anion, nhờ đó thu được phân đoạn sữa được làm giàu globulin miễn dịch.

(11) **110463 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-03241**
(22) 04/05/2024
(30) 112117102 09/05/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2024
(51) ***H02J 50/20***
(71) **APH EPOWER CO., LTD.** (TW)
4F, No. 98, Luke 5th Rd., Luzhu Dist., Kaohsiung City 821, Taiwan
(72) Hsiu-Hsien Su (TW); Tsung-Shiun Lee (TW); Yun-Chi Tzeng (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG SẠC KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sạc không dây. Hệ thống sạc không dây bao gồm đế sạc điện không dây, thiết bị thứ nhất, và thiết bị thứ hai. Đế sạc điện không dây cung cấp năng lượng sạc không dây. Thiết bị thứ nhất bao gồm mạch nhận nguồn thứ nhất, công tắc nguồn thứ nhất, và mạch điều khiển thứ nhất. Thiết bị thứ hai bao gồm mạch nhận nguồn thứ hai, công tắc nguồn thứ hai, và mạch điều khiển thứ hai. Mạch điều khiển thứ hai truyền thông với mạch điều khiển thứ nhất để xác định trạng thái chuyển mạch phối hợp của công tắc nguồn thứ nhất và công tắc nguồn thứ hai. Trạng thái chuyển mạch phối hợp xác định giá trị điện áp đầu ra thứ nhất được tạo ra bởi mạch nhận nguồn thứ nhất theo năng lượng sạc không dây và giá trị điện áp đầu ra thứ hai được tạo ra bởi mạch nhận nguồn thứ hai theo năng lượng sạc không dây.

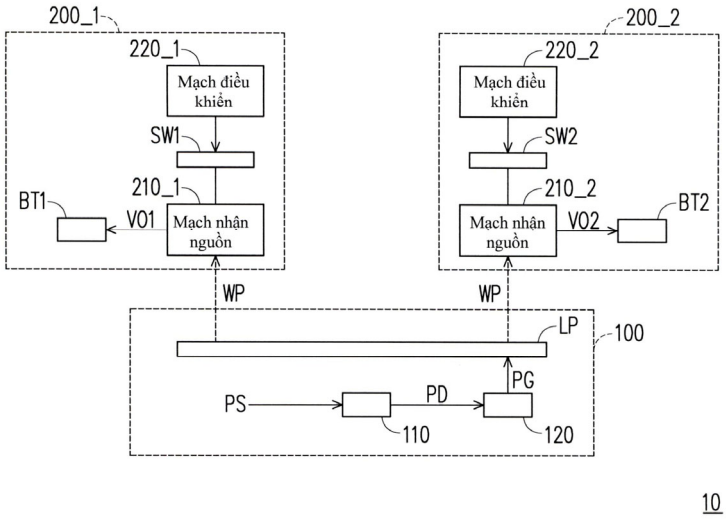


FIG. 1

(11) **110464 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-03257**
(22) 06/05/2024
(30) 112123404 21/06/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2024
(51) ***G09G 3/00***
(71) **ATEN INTERNATIONAL CO., LTD.** (TW)
3F., No. 125, Sec. 2, Datung Rd., Sijhih Dist., New Taipei City, 221, Taiwan, R.O.C.
(72) CHUNG, Yung-Yi (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO TÍN HIỆU HÌNH ẢNH VÀ HỆ THỐNG HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo tín hiệu hình ảnh bao gồm các bước: nhận tín hiệu hình ảnh đầu vào thứ nhất và tín hiệu hình ảnh đầu vào thứ hai bởi thiết bị xử lý; xuất ra, bởi thiết bị xử lý, tín hiệu hình ảnh đầu ra có độ phân giải đầu ra theo tín hiệu hình ảnh đầu vào thứ nhất và tín hiệu hình ảnh đầu vào thứ hai; và xuất tín hiệu hình ảnh đầu ra từ thiết bị xử lý sang thiết bị hiển thị. Cạnh kết thúc của xung hình ảnh khung hình thứ nhất của tín hiệu hình ảnh đầu vào thứ nhất là tại thời điểm thứ nhất, cạnh kết thúc của xung hình ảnh khung hình đầu ra thứ nhất của tín hiệu hình ảnh đầu ra là tại thời điểm thứ hai, khoảng thời gian thứ nhất từ thời điểm thứ nhất đến thời điểm thứ hai nhỏ hơn khoảng thời gian của xung hình ảnh khung hình đầu ra thứ nhất.

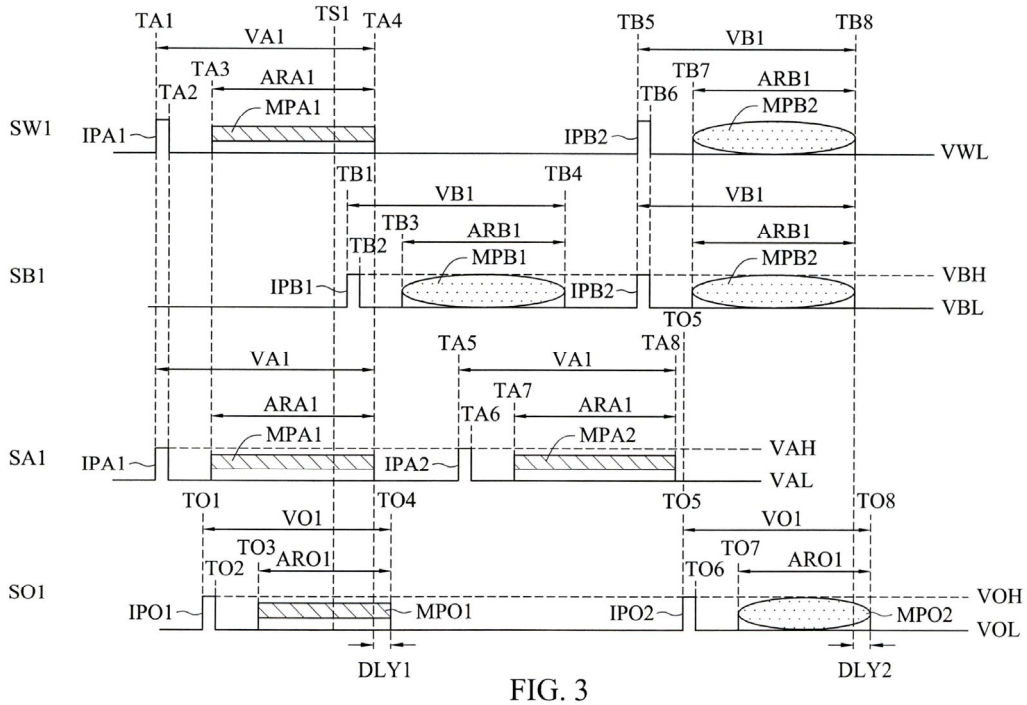


FIG. 3

(11) **110465 A**
(21) **1-2024-03280**
(22) 14/05/2020
(30) 62/848,409 15/05/2019 US
(43) 25/04/2025
(85) 14/12/2021
(86) PCT/US2020/032922 14/05/2020
(87) WO2020/232264 19/11/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2024
(51) ***H04N 19/00***
(62) 1-2021-08032
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) CHEN, Jianle (CN); HENDRY, Fnu (ID); WANG, Ye-Kui (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA, MÁY TẠO MÃ, HỆ THỐNG TẠO MÃ, PHƯƠNG TIỆN GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ DÒNG BIT VIĐEO, HỆ THỐNG LƯU TRỮ DÒNG BIT ĐƯỢC MÃ HÓA, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN DÒNG BIT ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã được thực hiện bởi bộ giải mã viđeo bao gồm bước xác định, bởi bộ giải mã viđeo, liệu độ phân giải của hình ảnh hiện hành đang được giải mã có giống như độ phân giải của các hình ảnh tham chiếu được nhận dạng bởi danh sách hình ảnh tham chiếu được liên kết với hình ảnh hiện hành hay không; bước cho phép, bởi bộ giải mã viđeo, luồng quang học hai hướng (BDOF) đối với khối hiện hành của hình ảnh hiện hành khi độ phân giải của hình ảnh hiện hành được xác định là giống như độ phân giải của mỗi hình ảnh trong số các hình ảnh tham chiếu; bước vô hiệu hóa, bởi bộ giải mã viđeo, BDOF đối với khối hiện hành của hình ảnh hiện hành khi độ phân giải của hình ảnh hiện hành được xác định là khác với độ phân giải của một trong số các hình ảnh tham chiếu; và bước tinh chế, bởi bộ giải mã viđeo, các vectơ chuyển động tương ứng với khối hiện hành nhờ sử dụng BDOF khi BDOF được cho phép đối với khối hiện hành. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa, thiết bị giải mã, thiết bị mã hóa, máy tạo mã, hệ thống tạo mã, phương tiện ghi có thể đọc được bằng máy tính, phương pháp lưu trữ dòng bit viđeo, hệ thống lưu trữ dòng bit được mã hóa, và hệ thống truyền dòng bit được mã hóa của dữ liệu viđeo.

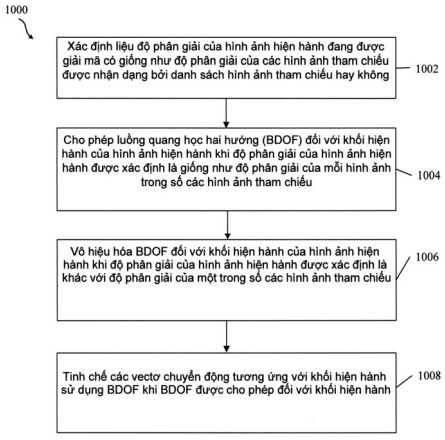


FIG. 10

(11) **110466 A**
(21) **1-2024-03305**
(22) 30/05/2018
(30) PCT/EP2017/075710 09/10/2017 EP
(43) 25/04/2025
(85) 22/04/2020
(86) PCT/EP2018/064247 30/05/2018
(87) WO2019/072425 18/04/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2020
(51) ***H04N 19/57****; H04N 19/52; H04N 19/573; H04N 19/56; H04N 19/513; H04N 19/533*
(62) 1-2020-02281
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) ESENLIK, Semih (TR); KOTRA, Anand Meher (IN); ZHAO, Zhijie (CN); GAO, Han (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH VECTƠ CHUYỂN ĐỘNG, THIẾT BỊ MÃ HOÁ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VECTƠ CHUYỂN ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị xác định vectơ chuyển động, thiết bị mã hoá, thiết bị giải mã, phương pháp xác định vectơ chuyển động, phương pháp mã hoá, phương pháp giải mã, phương tiện đọc được bằng máy tính, và liên quan đến việc tinh chỉnh vectơ chuyển động. Dưới dạng bước thứ nhất, thì vectơ chuyển động ban đầu được thu thập. Sau đó, sự tinh chỉnh của vectơ chuyển động ban đầu này được xác định bằng cách so khớp hai bên trong không gian tìm kiếm. Không gian tìm kiếm này được đặt trên vị trí được cho bởi vectơ chuyển động ban đầu và bao gồm một hoặc nhiều vị trí phân đoạn mẫu, trong đó mỗi trong số các vị trí phân đoạn mẫu mà thuộc về không gian tìm kiếm này là được thu thập bằng cách lọc nội suy bằng bộ lọc có kích thước đường nhánh định trước mà đánh giá các mẫu nguyên chỉ trong cửa sổ, cửa sổ này được hình thành bởi các mẫu nguyên có thể truy cập được cho việc so khớp hai bên trong không gian tìm kiếm này.

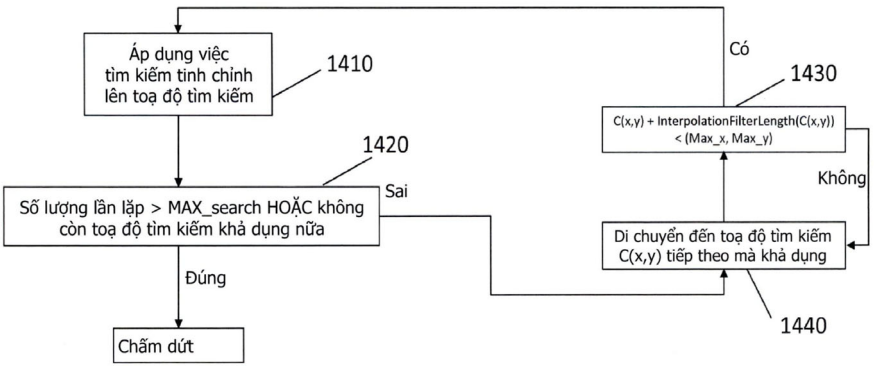


Fig. 14

(11) **110467 A**
(21) **1-2024-03306**
(22) 20/03/2020
(30) 62/822,533 22/03/2019 US
(43) 25/04/2025
(85) 21/09/2021
(86) PCT/US2020/024014 20/03/2020
(87) WO2020/198061 01/10/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2021
(51) ***H04N 19/96****; H04N 19/44; G06T 9/40; H04N 19/119*
(62) 1-2021-05865
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) CHEN, Jianle (CN); ZHAO, Yin (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG BIT VIĐEO ĐƯỢC TẠO MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA DÒNG BIT VIĐEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA, THIẾT BỊ TẠO MÃ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã bao gồm bước phân chia nút cây biến đổi (Transform Tree Node - TTN) hình chữ nhật nhờ sử dụng sự phân chia cây nhị phân thẳng đứng hoặc sự phân chia cây nhị phân nằm ngang để tạo ra các TTN con hình vuông khi kích thước cụm biến đổi (Transform Unit - TU) tối đa dành cho TTN này nhỏ hơn kích thước của TTN này. Phương pháp này còn bao gồm bước phân chia các TTN con nhờ sử dụng sự phân chia cây tứ phân để tạo ra các cụm biến đổi (Transform Unit - TU) khi kích thước TTN con thứ nhất và kích thước TTN con thứ hai lớn hơn kích thước TU tối đa, xác định rằng các TTN con là các TU khi kích thước TTN con thứ nhất và kích thước TTN con thứ hai nhỏ hơn hoặc bằng kích thước TU tối đa, áp dụng các TU cho các hệ số biến đổi để tạo ra các phần dư, và tạo ra khối đã được tái tạo dựa trên các phần dư này. Thiết bị giải mã, thiết bị mã hóa, thiết bị tạo mã, phương pháp mã hóa, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính cũng được bộc lộ.

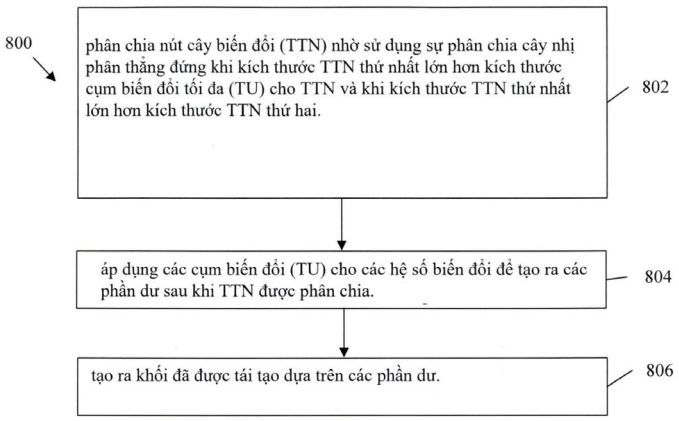


FIG. 8

(11) **110468 A**
(21) **1-2024-03311**
(22) 04/11/2022
(30) PCT/CN2021/128918 05/11/2021 CN
(43) 25/04/2025
(85) 08/05/2024
(86) PCT/EP2022/080850 04/11/2022
(87) WO2023/079094 11/05/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2025
(51) ***C07D 471/04****; A61P 1/00; A61P 1/06; A61K 31/437; A61P 1/04*
(71) **CINCLUS PHARMA HOLDING AB (PUBL) [SE/SE]** (SE)
Kungsbron 1 Level 3, Elevator G 111 22 Stockholm (SE)
(72) JARRING, Kjell (SE); LARSSON, Thomas (SE); LIN, Xingbang (CN); WANG, Dan (CN); HILLGREN, Mikael (SE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **DẠNG ĐA HÌNH CỦA MUỐI HYDROCLORUA CỦA LINAPRAZAN GLURAT, QUY TRÌNH BÀO CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến dạng đa hình của muối hydroclorua của axit 5-{2-[({8-[(2,6-dimetylbenzyl)amino]-2,3-dimetylimidazo[1,2-a]pyridin-6-yl}carbonyl)-amino]etoxy}-5- oxopentanoic (linaprazan glurat), cụ thể hơn là Dạng 1 và Dạng 2 của muối HCl của linaprazan glurat. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế dạng đa hình này, đến dược phẩm chứa dạng đa hình này, và đến việc sử dụng các dạng đa hình này trong việc điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh viêm dạ dày-ruột hoặc bệnh liên quan đến axit dạ dày, cụ thể là bệnh trào ngược dạ dày-thực quản ăn mòn (erosive gastroesophageal reflux disease: eGERD).

(11) **110469 A**
(21) **1-2024-03317**
(22) 07/10/2022
(30) 2021-166397 08/10/2021 JP
(43) 25/04/2025
(85) 08/05/2024
(86) PCT/JP2022/037743 07/10/2022
(87) WO2023/058777 A1 13/04/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2025
(51) ***G01M 17/02****; B60C 19/00*
(71) **KOKUSAI KEISOKUKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
21-1, Nagayama 6-chome, Tama-shi, Tokyo 2060025, Japan
(72) MATSUMOTO Sigeru (JP); MATSUMOTO Shinichi (JP); MIYASHITA Hiroshi (JP); MURAUCHI Kazuhiro (JP); TOKITA Shuichi (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM LỐP VÀ THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM LỐP

(57) Phương pháp thử nghiệm lốp theo phương án của sáng chế bao gồm bước đo thứ nhất để đo đặc tính μ-S của lốp thử nghiệm bằng cách sử dụng thiết bị thử nghiệm lốp thứ nhất làm cho lốp thử nghiệm di chuyển dọc theo mặt đường ở trạng thái lốp thử nghiệm được thực hiện để tiếp xúc với mặt đường, bước đo thứ hai là đo đặc tính μ-S của lốp thử nghiệm bằng cách sử dụng thiết bị thử nghiệm lốp thứ hai làm cho lốp thử nghiệm quay ở trạng thái mà lốp thử nghiệm được tạo ra để tiếp xúc với một mặt đường được cung cấp ở ngoại vi bên ngoài của trống quay, bước so sánh để so sánh đặc tính μ- S được đo bằng thiết bị thử nghiệm lốp thứ nhất với đặc tính μ-S được đo bằng thiết bị thử nghiệm lốp thứ hai và thu được mối quan hệ giữa hai μ-S đặc tính, bước chuyển đổi đặc tính chuyển đổi đặc tính μ-S được đo bằng thiết bị thử nghiệm lốp thứ hai thành đặc tính μ-S bằng thiết bị thử nghiệm lốp thứ nhất dựa trên mối quan hệ giữa hai đặc tính μ- S và tổng hợp đặc tính bước tổng hợp đặc tính μ-S đo được ở bước đo thứ nhất và đặc tính μ-S thu được ở bước chuyển đổi đặc tính để thu được đặc tính μ-S của lốp thử nghiệm. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị thử nghiệm lốp.

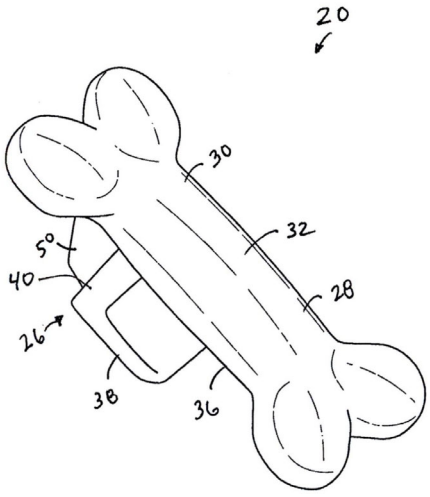


FIG. 1

(11) **110470 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-03350**
(22) 09/05/2024
(30) 18/195,664 10/05/2023 US
(51) ***A23K 10/00****; A23K 20/00*
(71) **SPECTRUM BRANDS, INC.** (US)
3001 Deming Way, Middleton, Wisconsin 53562, United States of America
(72) POTTER, Tiffany Dawn (US); BACKODE, Mollie (US); YANG, Lee (US); MUSGRAVES, Chanda (US); BRUNNER, William Nathan (US); van EYK, Gregory (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **THỨC ĂN CHO THÚ CƯNG CÓ GẮN ĐƯỢC CÓ THỂ THÁO RỜI ĂN ĐƯỢC VÀO VẬT THỂ KHÁC VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG THỨC ĂN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thức ăn cho thú cưng có thể ăn được hoàn toàn có thể gắn có thể tháo rời được vào vật thể khác, như camera hoặc thiết bị di động có camera. Thức ăn cho thú cưng bao gồm phần kẹp có thể ăn được 100%, có hình dạng và kích thước để được gắn có thể tháo rời vào vật thể, và phần còn lại ăn được 100% kết hợp với phần kẹp, có kích thước để thú cưng có thể nhìn thấy, khi thức ăn cho thú cưng được gắn vào vật thể.

FIG. 1



(11) **110471 A**
(21) **1-2024-03378**
(22) 29/11/2022
(30) 202210194400.5 01/03/2022 CN
(43) 25/04/2025
(85) 10/05/2024
(86) PCT/CN2022/135002 29/11/2022
(87) WO2023/165186 07/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2024
(51) ***A63F 13/537****; A63F 13/55*
(71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED** (CN)
35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-tech Park, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong 518057, P.R.China
(72) YU, Dong (CN); DANG, Xiangqian (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TƯƠNG TÁC VỚI KHÁN GIẢ, THIẾT BỊ MÁY TÍNH VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị tương tác với khán giả, và thiết bị, vật ghi đọc được bằng máy tính liên quan tới lĩnh vực kỹ thuật Internet. Phương pháp này bao gồm các bước: hiển thị giao diện khán giả trong đó tài khoản khán giả thứ nhất theo dõi trận chiến trực tuyến (201), trong đó giao diện khán giả bao gồm điều khiển tương tác; hiển thị nội dung tương tác thứ nhất (202) đáp ứng tiếp nhận thao tác kích hoạt trên nút điều khiển tương tác; và hiển thị số lượng người tương tác (203) trên cơ sở nội dung tương tác thứ nhất, trong đó số lượng người tương tác bao gồm số lượng người tương tác thứ nhất và số lượng người tương tác thứ hai.

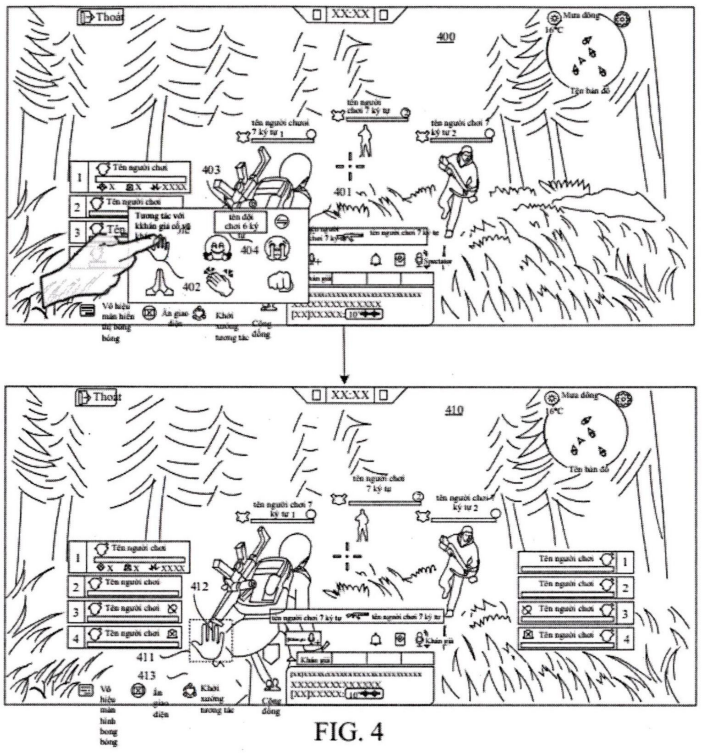


FIG. 4

(11) **110472 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-03389**
(22) 10/05/2024
(30) 10-2023-0074731 12/06/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2024
(51) ***G09F 9/30***
(71) **FINE M-TEC CO., LTD.** (KR)
93, Jeonpa-ro 24beon-gil, Manan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 14087, Republic of Korea
(72) LEE, Jae Kyu (KR); KIM, Dong Chun (KR); KIM, Jun Hyeon (KR); LEE, Dae Pyo (KR); Kim, Sun Mi (KR)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM DẺO CÓ RÃNH KHÍA UỐN ĐƯỢC KHẮC MỘT NỬA VÀ TẤM DẺO ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG CÁCH SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm dẻo có các rãnh khía uốn được khắc một nửa và tấm dẻo được sản xuất bằng cách sử dụng phương pháp này có khả năng cho phép các rãnh khía uốn được tạo ra ở cả hai bên của phần uốn của tấm dẻo tương ứng bằng cách khắc một nửa theo hướng song song với phần uốn để tăng độ cong uốn của tấm dẻo, bằng cách này cải thiện hiệu suất uốn của tấm dẻo. Phương pháp sản xuất tấm dẻo bao gồm các bước: (a) chuẩn bị vật liệu tấm phẳng; (b) tạo hình sơ cấp ít nhất một hoặc nhiều rãnh khía uốn ở cả hai bên của vùng mà phần uốn sẽ được tạo ra trên vật liệu tấm tương ứng bằng phương pháp khắc một nửa; và (c) tạo hình thứ cấp các cạnh ngoài của tấm dẻo đơn vị trên vật liệu tấm, phần uốn giữa các rãnh khía uốn, và các vật phụ trợ cố định nối các phần lắp được tạo ra ở cả hai bên của phần uốn bằng phương pháp khắc hoàn toàn.

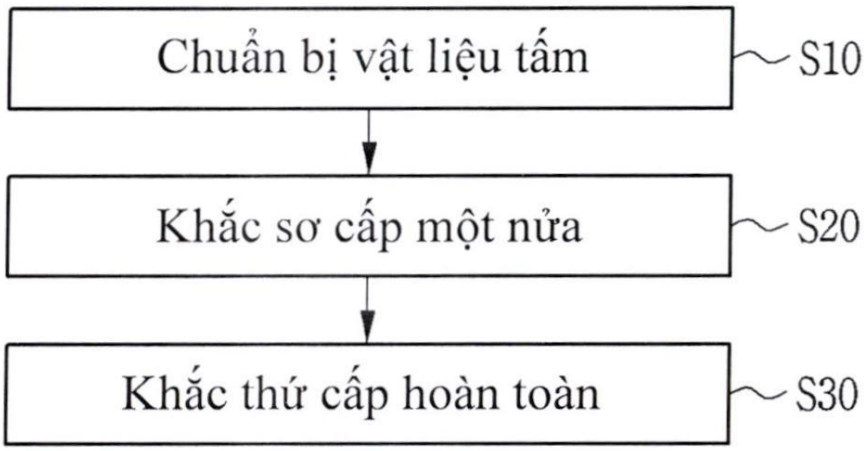


Fig. 5

(11) **110473 A**
(21) **1-2024-03424**
(22) 19/10/2022
(30) 63/257,117 19/10/2021 US
(43) 25/04/2025
(85) 13/05/2024
(86) PCT/US2022/000020 19/10/2022
(87) WO2023/069126 27/04/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2025
(51) ***A61M 11/02****; A61M 15/00*
(71) **ORAGENICS, INC.** (US)
1990 Main Street, Suite 750, Sarasota, FL 34236, United States of America
(72) VANLANDINGHAM, Jacob (US); LEWANDOWSKI, Michael (US); STOWELL, Kelly, M. (US); LUCAS, Jonathan (US); COCHRAN, Travis (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ CHẠY BẰNG HƠI THỞ MỘT CHIỀU QUA MŨI

(57) Sáng chế đề cập đến khí cụ bơm một chiều hoặc thiết bị hỗ trợ hít thở bằng mũi tạo ra dòng khí kép độc đáo để đẩy dược chất vào trong khoang mũi, tốt hơn nếu vào sâu trong khoang mũi trên và vào trong vùng khứu giác và niêm mạc dây thần kinh sinh ba, để khuếch tán nhanh vào trong não để điều trị chấn thương, bệnh hoặc rối loạn ở mũi và/hoặc hệ thần kinh trung ương ("CNS"), đặc biệt là chấn thương não, chẳng hạn như chấn thương sọ não ("TBI"), bao gồm chấn động, và mô tả phương pháp liên quan đến điều trị mũi thêm vào đó. Thiết bị chạy bằng hơi thở qua mũi để phân phối luồng khí chặt hoặc giới hạn, cô đặc của dược chất vào sâu trong khoang mũi đến vị trí đích, bằng cách đi qua hàng rào máu não, cụ thể là dây thần kinh khứu giác để cung cấp dược chất cô đặc để hấp thụ trực tiếp vào trong não được bộc lộ. Luồng khí giới hạn của dược chất được đẩy từ thiết bị qua đường mũi bởi hơi thở của bệnh nhân hẹp theo chiều thẳng đứng giống với đường kính của khoang bên trong trong đó dược chất được bảo quản. Bằng cách tạo ra luồng khí hẹp hoặc hạn chế này, nồng độ lớn hơn của dược chất có thể được lắng đọng tại vị trí đích sâu hơn ở trong mũi. Thiết bị chạy bằng hơi thở qua mũi của sáng chế đạt được ưu điểm độc đáo này bằng việc sử dụng khoang ống vách kép thuôn dài mới bao gồm khoang rỗng bên ngoài và khoang bên trong trong đó khoang bên trong được ổn định trong khoang bên ngoài tốt hơn nếu bởi hai, ba hoặc nhiều sườn tăng cường. Cụ thể hơn, thiết bị chạy bằng hơi thở qua đường mũi sử dụng hơi thở của chính bệnh nhân để thổi không khí cùng lúc tại cùng một tốc độ lực qua cả hai khoang. Khi không khí được thổi đi ra cả hai khoang, không khí được đẩy từ khoang ống bên ngoài bao quanh dược chất được đẩy từ khoang ống bên trong trong đó không khí được thổi buộc dược chất đi ra trong hình dạng luồng khí chặt hoặc giới hạn, tập trung theo chiều thẳng đứng, sao cho nồng độ cao hơn của dược chất đi đến vị trí đích trong mũi, so với hình dạng luồng khí xòe ra hình nón của dược chất đi ra khỏi chỉ một khoang rỗng, như được minh họa trong Fig. 44-45. Tính năng độc đáo này cho phép bệnh hoặc chấn thương của não được điều trị hiệu quả hơn bằng dược chất không có hoặc có vấn đề toàn thân hoặc hàng rão máu não ("BBB") được giảm thiểu. Sáng chế sử dụng hơi thở tự nhiên của bệnh nhân để thổi không khí qua cả hai khoang dược chất bên trong để đẩy dược chất từ khoang dược chất bên trong sâu vào trong khoang mũi đến vị trí đích, bằng cách đi qua BBB, mang lại khả năng điều trị tốt hơn bệnh hệ thần kinh trung ương

chẳng hạn như chấn thương sọ não, bao gồm, chấn động, đau nửa đầu, động kinh, mất ngủ và đau sau phẫu thuật, những bệnh sau này thường được khắc phục bằng opioit.

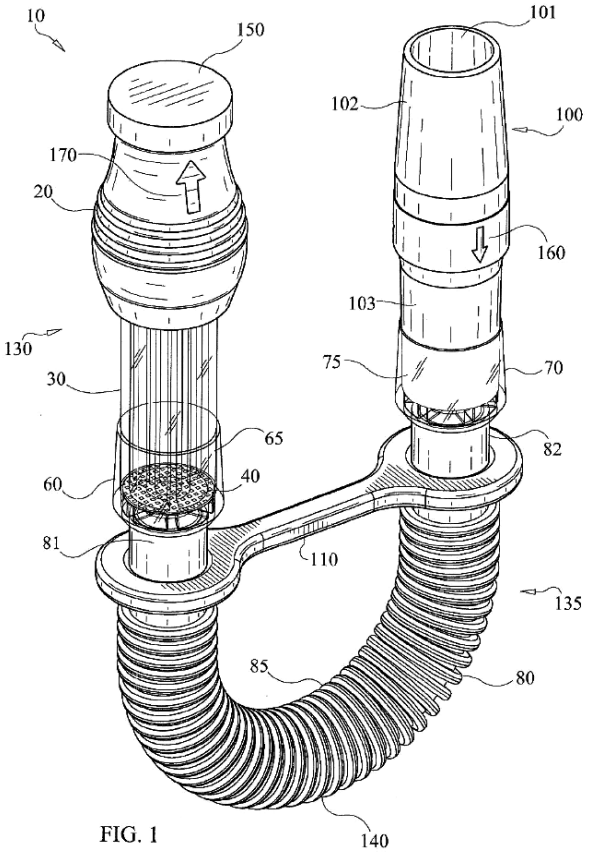


FIG. 1

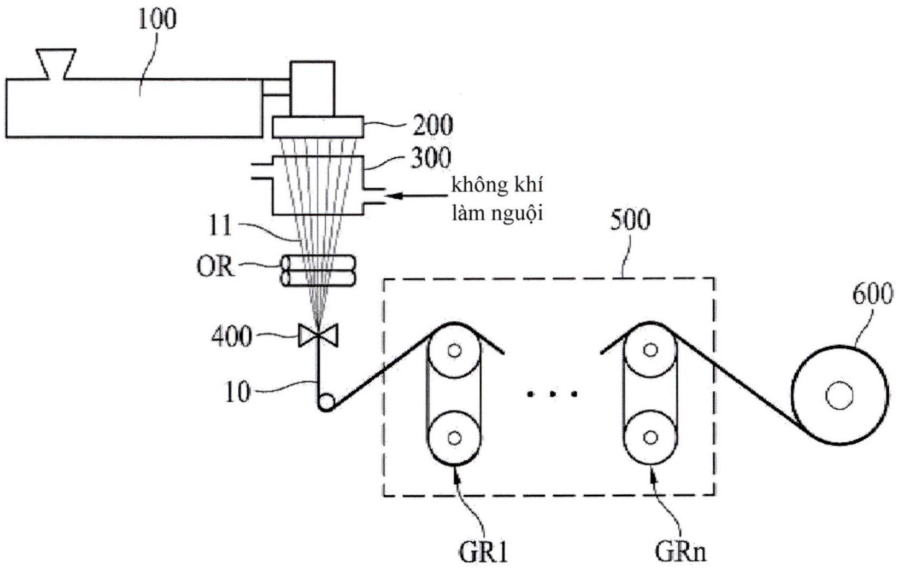
(11) **110474 A**
(21) **1-2024-03435**
(22) 01/12/2022
(30) 10-2021-0170790 02/12/2021 KR
(43) 25/04/2025
(85) 13/05/2024
(86) PCT/KR2022/019382 01/12/2022
(87) WO2023/101474 08/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2024
(51) ***D01F 6/04***; *A41D 31/06; D01D 5/088; D03D 15/50; D03D 15/283; A41D 13/11; D01D 5/098*

(71) **KOLON INDUSTRIES, INC.** (KR)
110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea
(72) LEE, Young Soo (KR); PARK, Jung Eun (KR); KIM, Seong-Young (KR); LEE, Sinho (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **SỢI POLYETYLEN CÓ TÍNH CHẤT DỆT ĐƯỢC CẢI THIỆN, VẢI CHỨC NĂNG BAO GỒM SỢI NÀY VÀ SẢN PHẨM MANG LẠI CẢM GIÁC MÁT LẠNH ĐƯỢC SẢN XUẤT BỞI VẢI NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất sợi polyetylen có được cải thiện tính chất dệt và vải chức năng bao gồm sợi này, và cụ thể hơn, sợi polyetylen mà có thể đem lại cho người dùng cảm giác mát lạnh thích hợp và khả năng mặc xuất sắc và cho phép sản xuất vải có tần suất xuất hiện nùi bông rất thấp, và vải chức năng bao gồm sợi. Sợi polyetylen có chỉ số phân tán (PDI) bằng 5 hoặc lớn hơn và 20 hoặc nhỏ hơn, độ bền từ 1,5 đến 10 g/d như được đo theo ASTM D2256, và độ giãn dài ở lực tối đa là từ 10 đến 50%.

FIG. 1

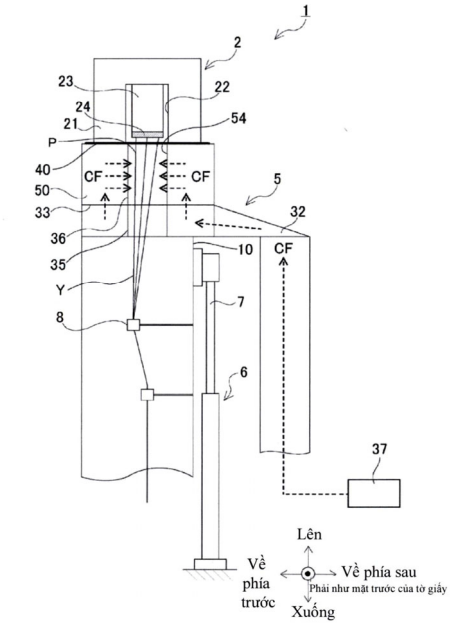


(11) **110475 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-03487**
(22) 15/05/2024
(30) 2023-083855 22/05/2023 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2024
(51) ***D01D 5/096***
(71) **TMT MACHINERY, INC.** (JP)
6th F1., Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan
(72) Shogo KOJIMA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỆ THỐNG QUẤN XE VÀ ĐƠN VỊ HỖ TRỢ LUỒN SỢI

(57) Sáng chế này đề xuất hệ thống quấn xe có khả năng tạo điều kiện thuận lợi cho công việc luồn sợi, và đơn vị hỗ trợ luồn sợi có khả năng tạo điều kiện thuận lợi cho công việc luồn sợi được thực hiện ở hệ thống quấn xe. Hệ thống quấn xe nêu trên bao gồm đơn vị xe (2) được tạo kết cấu để xe polyme nóng chảy (P) đi xuống từ bộ xe (24); đơn vị làm mát (5) được bố trí bên dưới đơn vị xe (2), bao gồm ống trụ xe (50) để cho phép polyme nóng chảy (P) đã được xe từ bộ xe (24) đi qua đó, nhằm làm mát và làm rắn polyme nóng chảy (P) nhờ đó tạo thành sợi (Y); cơ cấu di chuyển (6) có khả năng làm cho ống trụ xe (50) di chuyển gần hơn với và cách xa khỏi đơn vị xe (2); và đơn vị hỗ trợ luồn sợi (60) để hỗ trợ công việc luồn sợi nhằm luồn polyme nóng chảy (P) qua ống trụ xe (50). Đơn vị hỗ trợ luồn sợi (60) được gắn để được ép tỳ vào phần lối ra (56) dành cho sợi (Y) sao cho ống trụ xe (50) có áp suất âm được tạo ở trong đó.

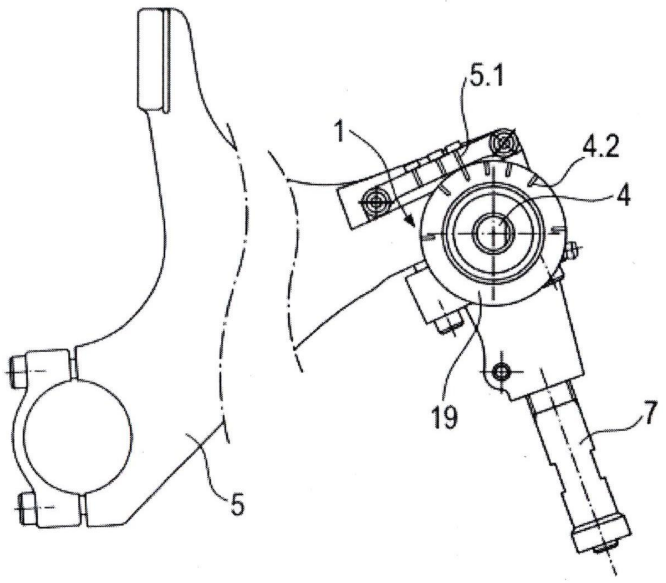
FIG. 1 1/11



(11) **110476 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-03494**
(22) 15/05/2024
(30) EP23 173 458.3 15/05/2023 EP
(51) ***D04B 27/08***
(71) **KARL MAYER STOLL R&D GMBH** (DE)
Industriestr. 1, 63179 Obertshausen, Germany
(72) BRANDL Klaus Benno (DE); SCHNABEL Manfred (DE)
(74) Công ty trách nhiệm hữu hạn Trần Hữu Nam và Đồng Sự (TRAN H. N. & ASSOCIATES) (TRAN H.N & ASS.)

(54) MÁY DỆT KIM ĐAN DỌC CÓ CƠ CẤU ĐIỀU CHỈNH CÁC BỘ PHẬN DỆT KIM, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH CHÚNG

(57) Sáng chế đề cập đến máy dệt kim đan dọc có cơ cấu điều chỉnh 1 cho các bộ phận dệt kim 2 của máy dệt kim đan dọc này, và phương pháp điều chỉnh các bộ dụng cụ dệt kim 2. Các bộ phận dệt kim 2 có tương quan với nhau về mặt khoảng cách giữa chúng, được gắn vào thanh 3, và được quay bằng các tay đòn truyền động 5, 14, 17. Một trụ lệch tâm có ghép nối có thể tháo ra khỏi tay đòn 5 và được truyền động bằng bộ phận truyền tác động gõ 7, được cung cấp để quay, trong đó cơ cấu điều chỉnh 1 được cung cấp để điều chỉnh kích thước khoảng cách điều chỉnh E, E1, E2, E3... En từ vị trí góc thứ nhất đến vị trí góc thứ hai so với tay đòn 5, giá trị điều chỉnh này có thể đọc được. Kích thước khoảng cách điều chỉnh E, E1, E2, E3... En ở đây là có thể đọc được trên thang đo 4.1 của trụ lệch tâm, và theo tùy chọn là cũng có thể trên thang đo 4.2 của cơ cấu điều chỉnh.



Hình 4

(11) **110477 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-03501**
(22) 15/05/2024
(30) 10-2023-0078757 20/06/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2024
(51) ***E04B 1/94***; *C08K 3/36; C08K 5/00; C08K 5/02; C08K 5/521; E04F 13/08; C09D 133/12; C09D 7/61; C09D 7/63; C08K 3/22; C08L 33/10*
(75) **KANG, JUN GI** (KR)
306-dong 1902-ho, 10, Palgong-ro 51-gil, Dong-gu, Daegu, 41025, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) TẤM ỐP KIẾN TRÚC NỘI THẤT SỬ DỤNG SỢI TÁI CHẾ CÓ HIỆU SUẤT CHẤT CHỐNG CHÁY ĐƯỢC TĂNG CƯỜNG

(57) Sáng chế đề cập đến tấm ốp kiến trúc nội thất sử dụng sợi tái chế có hiệu suất chất chống cháy được tăng cường. Để đạt được mục đích này, tấm ốp kiến trúc nội thất bao gồm tấm ván chống cháy có nhiều lỗ dẫn sóng âm để dẫn sóng âm, và lớp hấp thụ âm được gắn vào mặt thứ hai của tấm ván chống cháy để hấp thụ sóng âm được truyền qua các lỗ dẫn sóng âm. Tấm ván chống cháy bao gồm nhiều tấm ván chống cháy được xếp chồng lên nhau. Các lỗ dẫn sóng âm của tấm ván chống cháy được bố trí ở phía thấp hơn có kích cỡ lớn hơn các lỗ dẫn sóng âm của tấm ván chống cháy được bố trí ở phía cao hơn. Lớp hấp thụ âm được sản xuất bằng cách ngâm tẩm vải không dệt vào dung dịch nước chống cháy gốc melamin để truyền khả năng chống cháy.

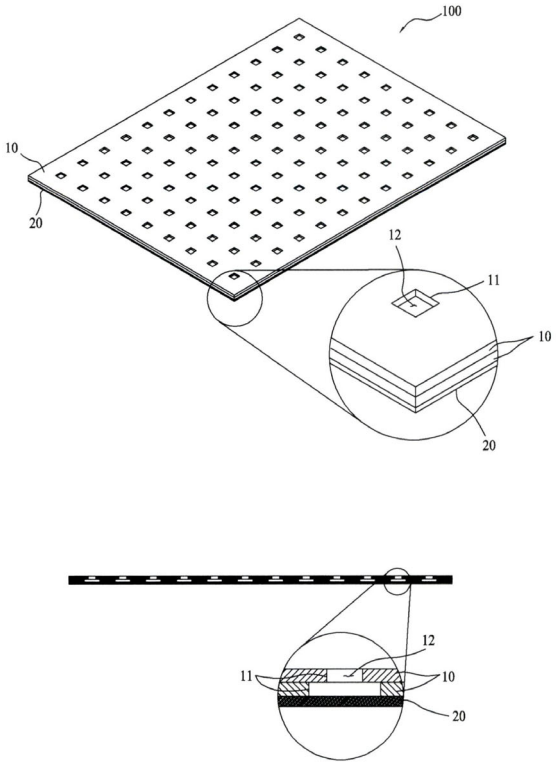


FIG. 1

(11) **110478 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-03531**
(22) 16/05/2024
(30) 18/319,136 17/05/2023 US
(51) ***A61G 5/00***
(71) **PARTICIPANT ASSISTIVE PRODUCTS** (US)
2999 California Street, Apt. 46 San Francisco, California 94115, United States of America
(72) Ryota YAMADA (JP); George James Jr. KING (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **XE LĂN**

(57) Sáng chế đề xuất xe lăn với tấm bên mà nối chỗ ngồi và phần tựa lưng vào khung xe lăn và được cấu tạo để cho phép điều chỉnh độ nghiêng của chỗ ngồi so với khung và độ nghiêng của phần tựa lưng so với chỗ ngồi. Tấm bên này có thể bao gồm lỗ thứ nhất được cấu tạo để nhận chốt thứ nhất được nối với chỗ ngồi. Chốt thứ nhất có thể được lắp vào thông qua lỗ thứ nhất và thông qua lỗ khung trên khung xe lăn để cố định độ nghiêng của chỗ ngồi so với khung. Mép sau của tấm bên có thể bao gồm các khe được cấu tạo để nhận chốt thứ hai được nối với phần tựa lưng. Độ nghiêng của phần tựa lưng so với chỗ ngồi có thể được cố định dựa trên khe trong số các khe mà qua đó chốt thứ hai được lắp vào.

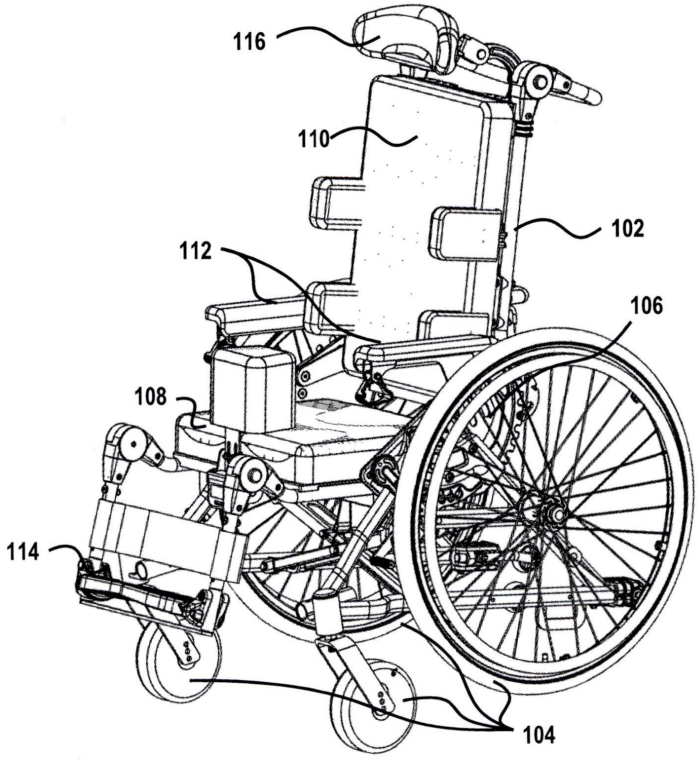


FIG. 1

(11) **110479 A**
(21) **1-2024-03565**
(22) 14/11/2022
(30) 2029845 19/11/2021 NL
(43) 25/04/2025
(85) 17/05/2024
(86) PCT/NL2022/050650 14/11/2022
(87) WO2023/091005 A1 25/05/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2024
(51) ***A47J 31/053***
(71) **BRAVILOR BONAMAT B.V.** (NL)
Pascalstraat 20, 1704 RD Heerhugowaard, Netherlands
(72) DE GRAAF, Margriet (NL); HAANTJES, Jelle (NL); ANSING, Jan (NL); DE GROOT, Gerardus Cornelis Jozef (NL)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ PHA CÀ PHÊ NÓNG**

(57) Thiết bị pha cà phê nóng (1) có vỏ bọc (2), thiết bị (1) này bao gồm bộ chiết xuất cà phê (3) được trang bị để nhận hạt cà phê xay, bộ làm nóng (4) và khoang chứa (5) để chứa nước được sử dụng trong chiết xuất cà phê và để nhận cà phê đã được chiết xuất, đường lưu thông tuần hoàn (6) có đầu vào (7) nối với khoang chứa (5) và có đầu ra (8) đến bộ chiết xuất cà phê (3), và từ bộ chiết xuất cà phê (3) này cà phê được chiết xuất tách khỏi bộ chiết xuất cà phê (3) sẽ đi vào khoang chứa (5)

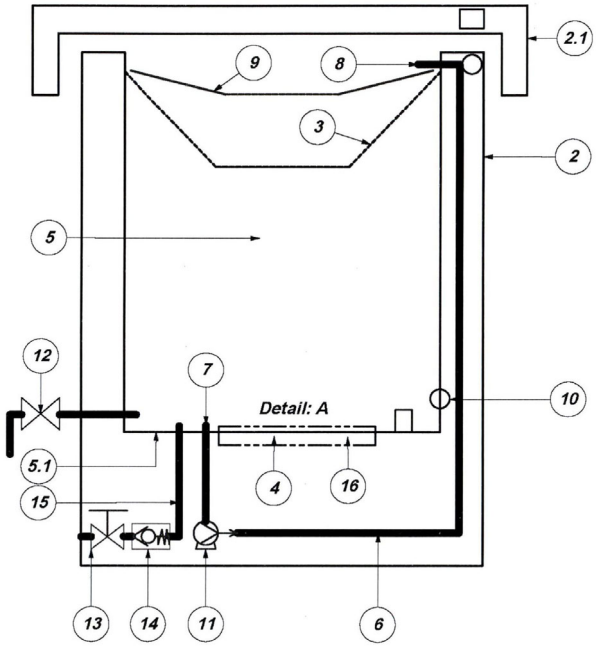


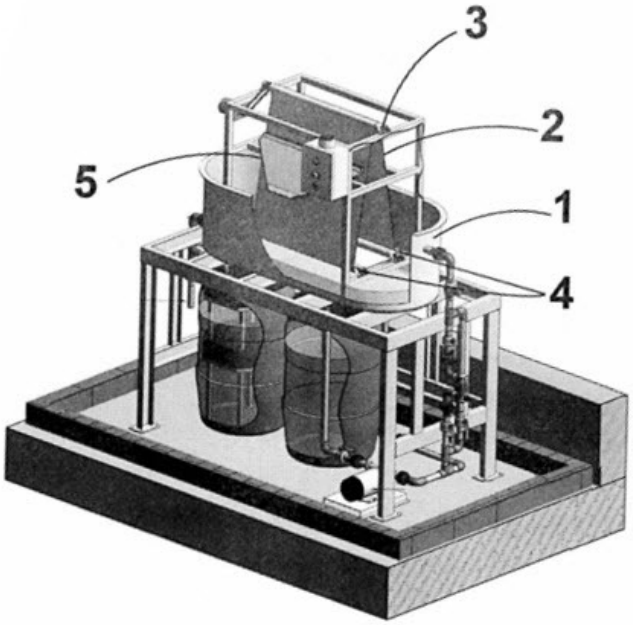
Fig. 1A

(11) **110480 A**
(21) **1-2024-03575**
(22) 30/11/2022
(30) 21212771.6 07/12/2021 EP
(43) 25/04/2025
(85) 20/05/2024
(86) PCT/US2022/080611 30/11/2022
(87) WO2023/107834 15/06/2023
(51) ***C10G 1/00***; *C10G 45/44; C10G 65/14; C10G 65/04; C10G 65/08; C10G 3/00; C10G 45/58*
(71) **SHELL INTERNATIONALE RESEARCH MAATSCHAPPIJ B.V.** (NL)
Carel van Bylandtlaan 30 NL-2596 The Hague
(72) VAN DIJK, Nicolaas (NL); DE DEUGD, Ronald Martijn (NL); CREYGHTON, Edward Julius (NL)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HYĐROCACBON LỎNG TỪ CÁC NGUỒN TÁI TẠO**

(57) Quy trình sản xuất hyđrocacbon lỏng từ các nguồn tái tạo bao gồm bước kết hợp chất lỏng thứ nhất và thứ hai, trong đó chất lỏng thứ nhất được tạo ra bằng cách xử lý bằng hyđro đối với nguồn tái tạo thứ nhất và chất lỏng thứ hai được tạo ra bằng cách nhiệt phân bằng hyđro đối với nguồn tái tạo thứ hai. Chất lỏng thứ nhất có hàm lượng n-parafin lớn hơn hoặc bằng 50% khối lượng, trong khi chất lỏng thứ hai có hàm lượng chất thơm lớn hơn hoặc bằng 5% khối lượng. Chất lỏng kết hợp có hàm lượng n-parafin thứ nhất và hàm lượng chất thơm thứ nhất trước khi được đưa vào chất xúc tác hyđro hóa và các điều kiện đủ để gây ra phản ứng khử thơm bằng hyđro, và chất xúc tác đồng phân hóa bằng hyđro và các điều kiện đủ để gây ra phản ứng đồng phân hóa bằng hyđro. Hyđrocacbon lỏng thu được có hàm lượng n-parafin thứ hai nhỏ hơn hàm lượng n-parafin thứ nhất và hàm lượng chất thơm thứ hai nhỏ hơn hàm lượng chất thơm thứ nhất.

(11) **110481 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-03580**
(22) 20/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/03/2025
(51) ***C02F 3/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH** (VN)
300A Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Võ Thị Diệu Hiền (VN); Lê Thị Ngọc Châu (VN); Nguyễn Văn Trực (VN)
(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI VÀ THU HỒI SINH KHỐI TẢO BẰNG MÀNG SINH HỌC QUAY VÒNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống xử lý nước thải và thu hồi sinh khối tảo bằng màng sinh học quay vòng bao gồm: bể chứa nước để nuôi cấy vi tảo và xử lý nước thải; hệ thống màng sinh học tảo được thiết kế với ít nhất ba trục sắp xếp thành hình tam giác, trong đó ba trục hỗ trợ một lớp màng sinh học; hệ thống màng sinh học được vận hành quay vòng liên tục bao quanh ba trục; hệ thống thu hoạch tự động để thu hoạch sinh khối tảo từ màng sinh học.



Hình 1

(11) **110482 A**
(21) **1-2024-03618**
(22) 12/06/2020
(30) 19179678.8 12/06/2019 EP
(43) 25/04/2025
(85) 21/12/2021
(86) PCT/EP2020/066249 12/06/2020
(87) WO2020/249705 17/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2022
(51) ***B01D 1/00****; B01D 1/22*
(62) 1-2021-08215
(71) 1. **AUROTEC GMBH** (AT)
Seestraβe 11, 4844 Regau, Austria
2. **BUSS-SMS-CANZLER GMBH** (CH)
Hohenrainstrasse 10, 4133 Pratteln, SWITZERLAND
(72) ZIKELI, Stefan (AT); KITZLER, Hannes (AT); ZAUNER, Philipp (AT); AIGNER, Paul (AT); LONGIN, Michael (AT); NAEF, Rainer (CH)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DUNG DỊCH XENLULOZA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dung dịch xenluloza với dung môi từ thể huyền phù của xenluloza trong dung môi và chất dễ bay hơi không phải là dung môi, bao gồm các bước dẫn thể huyền phù vào trong đầu vào của thiết bị xử lý màng mỏng, cấp và phân bố thể huyền phù có dạng tương tự màng trên vỏ hộp, được điều chỉnh nhờ sử dụng bộ trao đổi nhiệt, bởi các chi tiết quét quay quanh đường trục chung trong vỏ xử lý của thiết bị xử lý màng mỏng, làm bay hơi chất dễ bay hơi không phải là dung môi sao cho xenluloza được hòa tan, và cấp ra dung dịch xenluloza từ thiết bị xử lý màng mỏng qua đầu ra, khác biệt ở chỗ, ít nhất một phần của các chi tiết quét khiến xenluloza được dẫn tiến theo hướng của đầu ra sao cho việc xả tại đầu ra nằm trong khoảng từ 300 kg/h đến 600 kg/h dung dịch xenluloza mỗi m^2 bề mặt được điều chỉnh nhiệt độ của vỏ hộp và trong đó tỷ lệ diện tích cụ thể của các chi tiết quét là nhỏ hơn 10 m^2s/m^3, trong đó tỷ lệ diện tích cụ thể của các chi tiết quét được xác định bởi công thức: $$A_R = \frac{A_M}{A_B * v_u}$$, trong đó: A_R: tỷ lệ diện tích cụ thể của các chi tiết quét tính theo m^2s/m^3, A_M: bề mặt trong vỏ trong vùng xử lý trong thiết bị xử lý màng mỏng tính theo m^2, A_B: diện tích chịu tải của chi tiết quét tính theo m^2, Vu: vận tốc theo chu vi của chi tiết quét đỉnh tính theo m/s.

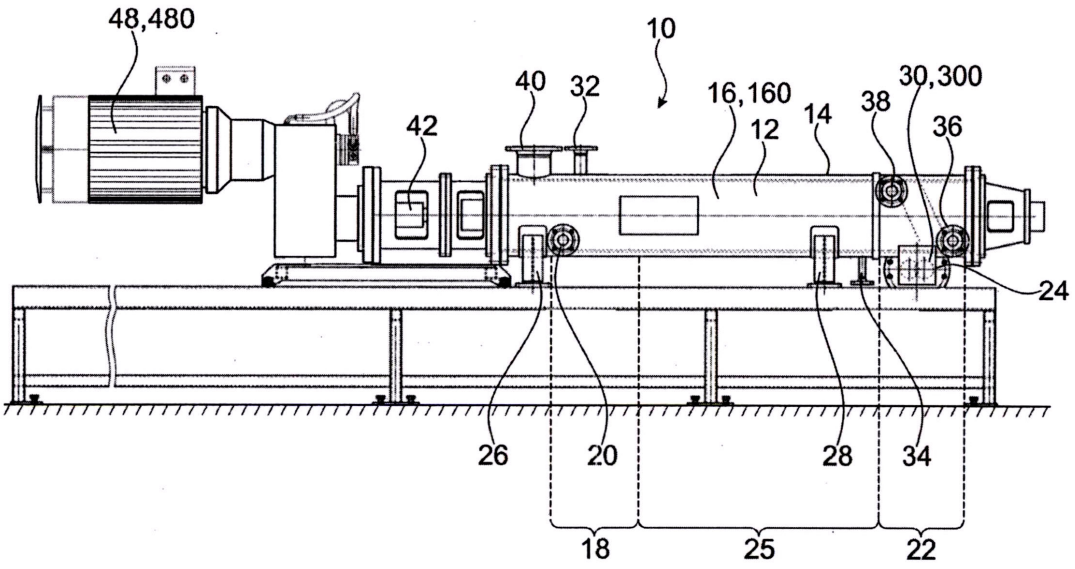


Fig. 1

(11) **110483 A**
(21) **1-2024-03673**
(22) 15/09/2022
(30) 10-2021-0155343 12/11/2021 KR
(43) 25/04/2025
(85) 22/05/2024
(86) PCT/KR2022/013760 15/09/2022
(87) WO2023/085581 19/05/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2024
(51) ***H05K 3/28****; H05K 3/00*
(71) **EDUEN CO., LTD** (KR)
Room 701, Byeolmang-ro 453, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do 15599, Republic of Korea
(72) UHM, Tae Seung (KR); BAE, Dong Suk (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH IN LINH HOẠT HỞ HAI MẶT

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất bảng mạch in linh hoạt hở hai mặt. Phương pháp sản xuất bảng mạch in linh hoạt hở hai mặt bao gồm các bước:(a) cung cấp một tấm đồng phủ dẻo trong đó lớp lá đồng được dát mỏng lên một mặt của lớp màng cách nhiệt và mẫu mạch được hình thành trên lớp lá đồng;(b) cung cấp một lớp màng phủ bảo vệ chưa được tạo hình lên một mặt của tấm đồng phủ dẻo đã được phủ lớp lá đồng nêu trên;(c) gắn kết và cán lớp màng phủ bảo vệ và tấm đồng phủ dẻo; và (d) là bước tạo ra một mẫu phủ bảo vệ lên lớp màng phủ bảo vệ tương ứng với mẫu mạch và tạo ra một mẫu cách nhiệt cho lớp cách nhiệt. Theo sáng chế, bằng cách dán màng phủ bảo vệ vào tấm đồng mà không cần xử lý trước, mẫu phủ và mẫu lớp cách nhiệt tương ứng với mẫu mạch sẽ được hình thành trên màng phủ và màng cách nhiệt của tấm đồng, tương ứng, do đó không yêu cầu quy trình đúc và khuôn riêng biệt để xử lý màng phủ mà còn không làm phát sinh thêm dung sai, chẳng hạn như dung sai gia công, dung sai gắn màng phủ bảo vệ, dung sai co lại phát sinh khi loại bỏ phần vật liệu che phủ bề mặt của màng phủ bảo vệ.

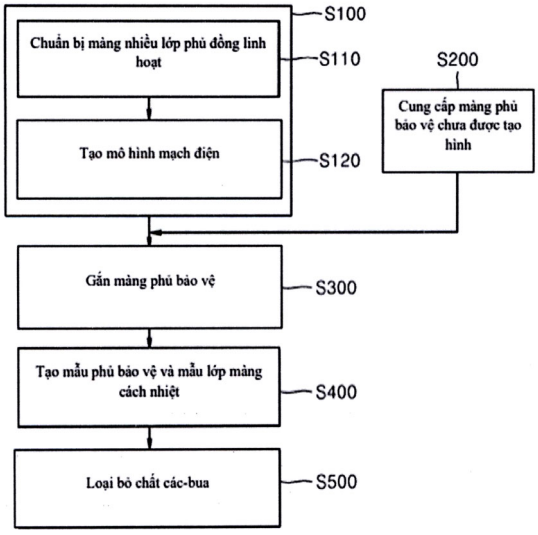


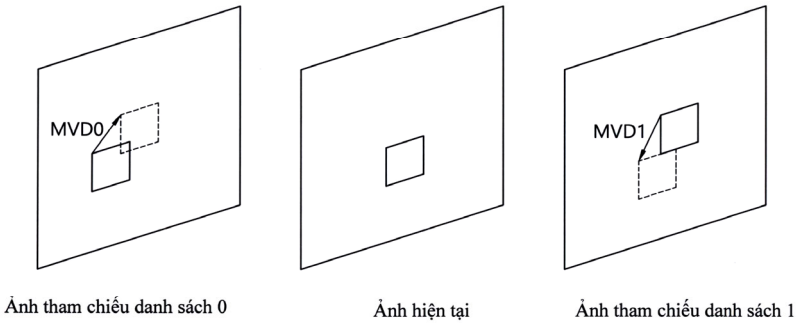
FIG.3

(11) **110484 A**
(21) **1-2024-03693**
(22) 15/06/2020
(30) 62/861,982 14/06/2019 US
(43) 25/04/2025
(85) 27/12/2021
(86) PCT/KR2020/007718 15/06/2020
(87) WO2020/251324 17/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2021
(51) ***H04N 19/573***; *H04N 19/109; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/513; H04N 19/105; H04N 19/176*
(62) 1-2021-08371
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) PARK, Naeri (KR); NAM, Junghak (KR); JANG, Hyeongmoon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp mã hóa và giải mã hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin hình ảnh. Theo các phương án của sáng chế, thủ tục dự đoán có thể được thực hiện để lập mã hình ảnh/viđeo, và thủ tục dự đoán có thể gồm các sự chênh lệch vectơ chuyển động đối xứng (SMVD) và các sự chênh lệch vectơ chuyển động chế độ hợp nhất (MMVD) theo dự đoán liên. Việc dự đoán liên có thể được thực hiện trên cơ sở các ảnh tham chiếu của ảnh hiện tại, và các loại (ví dụ, ảnh tham chiếu dài hạn, ảnh tham chiếu ngắn hạn, v.v.) của các ảnh tham chiếu có thể được xem xét cho dự đoán liên. Do đó, hiệu suất và hiệu quả lập mã trong thủ tục dự đoán có thể được cải thiện.

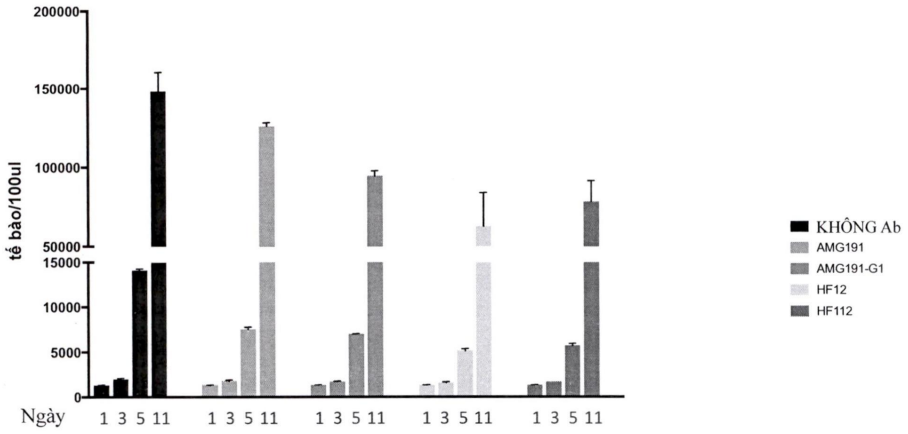
FIG. 7



(11) **110485 A**
(21) **1-2024-03706**
(22) 25/11/2019
(30) 62/771,526 26/11/2018 US
(43) 25/04/2025
(85) 23/06/2021
(86) PCT/US2019/063091 25/11/2019
(87) WO2020/112687 04/06/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2022
(51) ***A61K 39/395***; *C07K 16/40; C07K 16/30; C07K 16/18; C07K 16/28*
(62) 1-2021-03780
(71) **FORTY SEVEN, LLC** (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, Califomia 94404, United States of America
(72) LIU, Jie (US); SOMPALLI, Kavitha (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI C-KIT CỦA NGƯỜI VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất kháng thể liên kết đặc hiệu với c-Kit, và dược phẩm chứa kháng thể này, được sử dụng trong việc thay thế tế bào gốc và điều trị ung thư.

Fig. 7 Sự tăng sinh HSPC in vitro

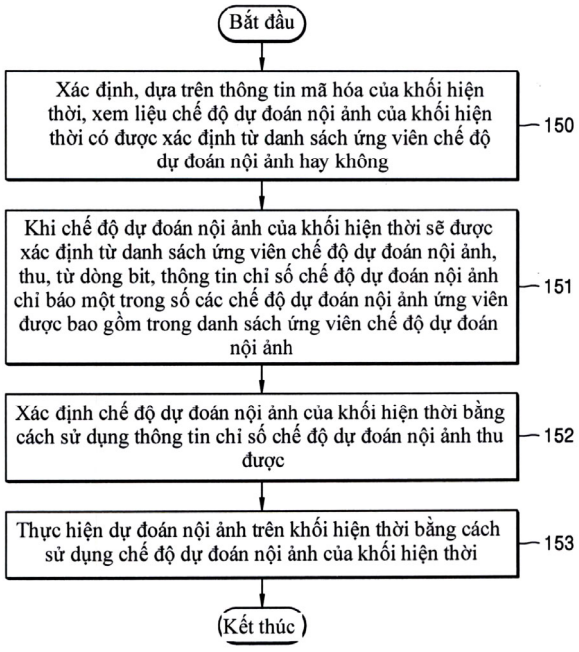


(11) **110486 A**
(21) **1-2024-03752**
(22) 10/05/2019
(30) 62/669,650 10/05/2018 US
62/792,272 14/01/2019 US
(43) 25/04/2025
(85) 24/05/2024
(86) PCT/KR2019/005666 10/05/2019
(87) WO2019/216712 14/11/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2021
(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/119; H04N 19/176*
(62) 1-2020-06209
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) CHOI, Narae (KR); PARK, Minwoo (KR); KIM, Chanyul (KR); PARK, Minsoo (KR); SOHN, Yumi (KR); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Woongil (KR); TAMSE, Anish (IN); PIAO, Yinji (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO VÀ VẬT GHI LÂU DÀI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã viđeo và phương pháp và thiết bị mã hóa viđeo mà xác định xem liệu có sử dụng danh sách chế độ có khả năng nhất (MPM - Most Probable Mode) hay không, dựa trên thông tin mã hóa của khối hiện thời, thu nhận, từ dòng bit, thông tin chỉ số chế độ dự đoán nội ảnh chỉ báo một trong số các chế độ dự đoán nội ảnh ứng viên được bao gồm trong danh sách MPM, và xác định chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời bằng cách sử dụng thông tin chỉ số chế độ dự đoán nội ảnh thu được.

FIG. 1B



(11) **110487 A**
(21) **1-2024-03809**
(22) 21/10/2022
(30) 2021-176687 28/10/2021 JP
2021-176724 28/10/2021 JP
2021-176693 28/10/2021 JP
(43) 25/04/2025
(85) 27/05/2024
(86) PCT/JP2022/039374 21/10/2022
(87) WO2023/074587 04/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2024

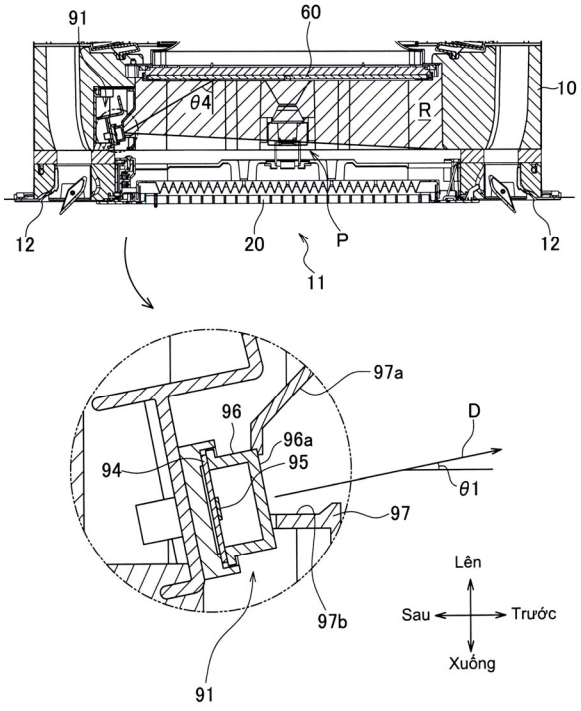
(51) ***F24F 1/0076****; A61L 9/16; A61L 9/20; B01D 46/00; F24F 1/0047; F24F 8/22; F24F 1/0073; F24F 13/20; F24F 8/108; A61L 2/10; F24F 1/0071*

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0001, Japan
(72) SUGA, Koji (JP); SOU, Kyokuhatsu (CN); FUJIOKA, Fumito (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Mục đích của sáng chế là làm giảm số lượng của các bộ phận chiếu sáng. Sáng chế đề xuất vỏ máy (10) của máy điều hòa không khí bao gồm cửa nạp khí (11) và nhiều cửa xả khí (12). Bộ phận chiếu sáng (91) được tạo kết cấu để phát UVC về phía đường dẫn P được bố trí ở giữa cửa nạp khí (11) và bộ lọc bụi lớn (60). UVC được phát ra không về phía cửa nạp khí (11) mà về phía bộ lọc bụi lớn (60), mà được bố trí ở đầu phía trên của đường dẫn P, thông qua diện tích phát xạ R thông qua đó UVC đi qua trong đường dẫn P.

FIG.3



(11) **110488 A**
(21) **1-2024-03849**
(22) 07/12/2019
(30) 62/776,491 07/12/2018 US
62/792,380 14/01/2019 US
(43) 25/04/2025
(85) 11/01/2021
(86) PCT/CN2019/123845 07/12/2019
(87) WO2020/114513 11/06/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2021
(51) ***H04N 19/159****; H04N 19/176; H04N 19/85; H04N 19/172*
(62) 1-2021-00122
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) WANG, Biao (CN); KOTRA, Anand Meher (IN); ESENLIK, Semih (TR); GAO, Han (CN); CHEN, Jianle (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa, bộ giải mã, phương pháp mã hóa viđeo, phương pháp giải mã viđeo, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm bước xác định xem ít nhất một trong số hai khối có được dự đoán với nội-liên dự đoán được kết hợp (CIIP: combined inter-intra prediction) hay không, trong đó hai khối bao gồm khối thứ nhất (khối Q) và khối thứ hai (khối P), và trong đó hai khối được liên kết với đường bao. Phương pháp này còn bao gồm bước thiết lập độ đậm đường bao (Bs) của đường bao tới giá trị thứ nhất khi ít nhất một trong số hai khối được dự đoán bằng cách sử dụng CIIP, hoặc thiết lập độ đậm đường bao (Bs) của đường bao tới giá trị thứ hai khi không khối nào trong số hai khối được dự đoán bằng cách sử dụng CIIP.

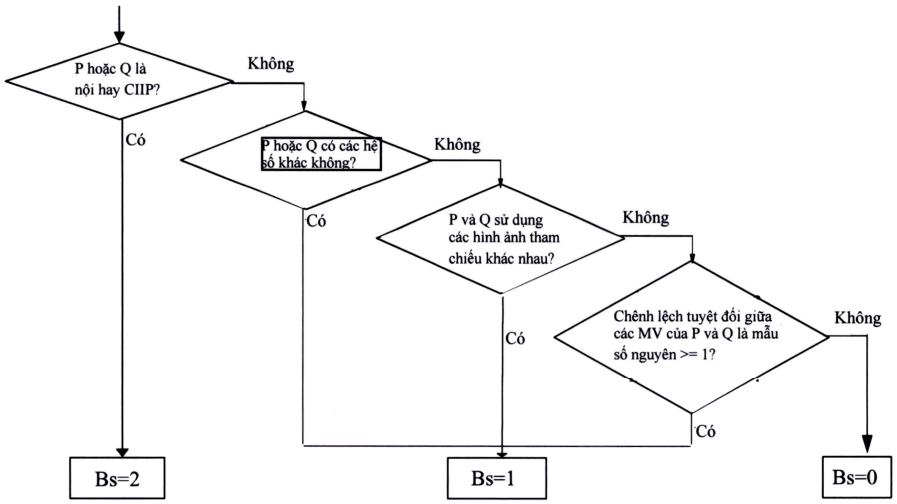


FIG. 7

(11) **110489 A**
(21) **1-2024-03850**
(22) 27/10/2022
(30) 63/273,216 29/10/2021 US
(43) 25/04/2025
(85) 28/05/2024
(86) PCT/US2022/078776 27/10/2022
(87) WO2023/076995 04/05/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2024
(51) ***C07K 16/24***; *C07K 16/18; A61P 25/28; C07K 16/16*
(71) **ELI LILLY AND COMPANY** (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
(72) CHEDID, Marcio (US); FLEISHER, Adam S. (US); LANNAN, Megan Brittany (US); LO, Albert (US); MINTUN, Mark (US); OBUNGU, Victor H. (US); RAINES, Sarah Elisabeth (US); SIMS, John Randall II (US); SKORA, Andrew Dixon (US); WALSH, Robin Elizabeth (US); WEST, Elizabeth Anne (US); YE, Ming (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **KHÁNG THỂ LIÊN KẾT INTERLEUKIN-34 NGƯỜI, DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY, VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể IL-34 và dược phẩm chứa kháng thể này. Các kháng thể này và dược phẩm chứa chúng là hữu ích để điều trị các bệnh qua trung gian miễn dịch như bệnh thoái hóa thần kinh, ví dụ bệnh Alzheimer hoặc bệnh lý tau. Sáng chế cũng đề cập đến axit nucleic, vectơ chứa axit nucleic, chế phẩm bao gồm vectơ, tế bào chứa vectơ, và quy trình sản xuất kháng thể.

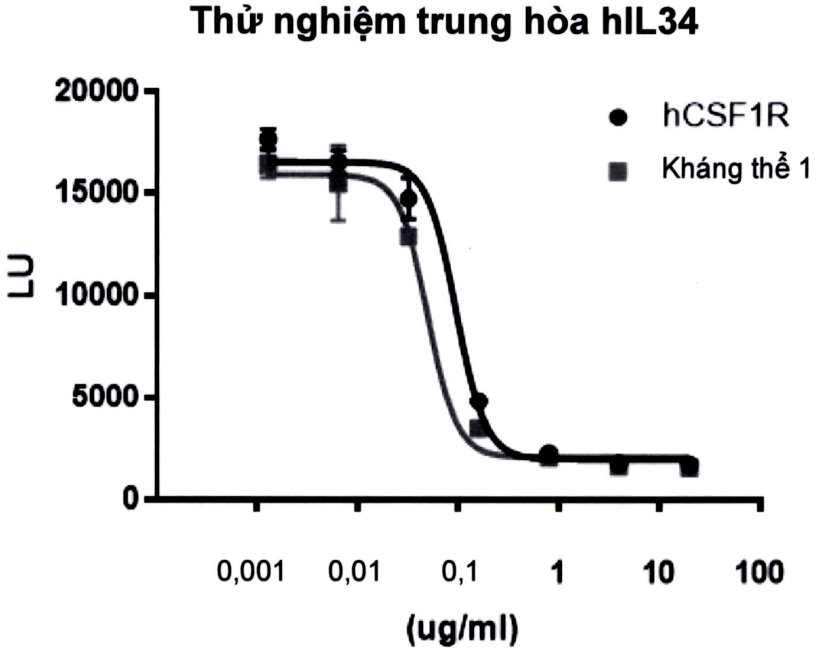


Fig.1

(11) **110490 A**
(21) **1-2024-03855**
(22) 20/09/2022
(30) 202210410608.6 19/04/2022 CN
(43) 25/04/2025
(85) 28/05/2024
(86) PCT/CN2022/119923 20/09/2022
(87) WO2023/201983 26/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2024
(51) ***G09G 3/34***
(71) **HKC CORPORATION LIMITED** (CN)
1-3F, 5F-7F of Factory Building 1, 7F of Factory Building 6, Huike Industrial Park, No.1 Industrial 2nd Road, Shilong Community, Shiyan Street, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong 518000, China
(72) CHANG, Hongyan (CN); LI, Wei (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MÔ-ĐUN ĐÈN NỀN VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất mô-đun đèn nền và thiết bị hiển thị, thuộc lĩnh vực kỹ thuật hiển thị. Mô-đun đèn nền (20) bao gồm nhiều cấu kiện phát sáng (210) và bộ điều khiển (220). Nhiều cấu kiện phát sáng (210) đóng vai trò là nguồn sáng cho nhiều pixel con (110) tương ứng; và bộ điều khiển (220) được cấu hình để điều khiển độ sáng của mỗi trong nhiều cấu kiện phát sáng (210). Khi mô-đun đèn nền (20) hoạt động, nếu đường truyền dữ liệu (130) thứ i không cần sạc một trong nhiều pixel con (110) được kết nối với đường truyền dữ liệu (130) thứ i, bộ điều khiển (220) tăng độ sáng của cấu kiện phát sáng (210) tương ứng với pixel con (110) tiếp theo khi pixel con (110) tiếp theo phát sáng. Bằng cách này, mỗi pixel con (110) có thể có thang độ xám thực tế đạt đến thang độ xám mục tiêu của nó, từ đó độ đồng đều về độ sáng của tấm hiển thị (10) được cải thiện.

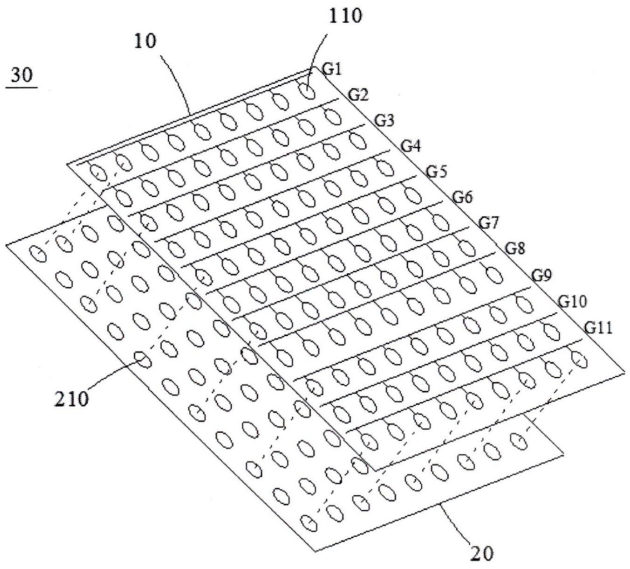


Fig.2

(11) **110491 A**
(21) **1-2024-03859**
(22) 05/06/2020
(30) 62/858,916 07/06/2019 US
(43) 25/04/2025
(85) 13/12/2021
(86) PCT/US2020/036339 05/06/2020
(87) WO2020/247761 10/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2021
(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/70; H04N 19/513; H04N 19/139; H04N 19/176*
(62) 1-2021-07998
(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 101D1-7,1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) CHEN, Yi-Wen (CN); XIU, Xiaoyu (CN); MA, Tsung-Chuan (CN); JHU, Hong-Jheng (CN); YE, Shuiming (CN); WANG, Xianglin (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HOÁ VIĐEO, THIẾT BỊ TÍNH TOÁN, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ CHUỖI BIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hoá viđeo, thiết bị tính toán, phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính không chuyển tiếp và phương pháp lưu trữ chuỗi bit. Thiết bị tính toán thực hiện phương pháp giải mã dữ liệu viđeo bằng cách xác định hình ảnh đồng vị trí của đơn vị lập mã hiện thời; định vị trí của khối lân cận không gian của đơn vị lập mã hiện thời mà tương ứng với hình ảnh đồng vị trí; xác định vectơ dịch chuyển chuyển động cho đơn vị lập mã hiện thời từ một hoặc nhiều các vectơ chuyển động được liên kết với khối lân cận không gian theo thứ tự cố định định trước; và tái cấu trúc vectơ chuyển động theo thời gian dựa trên khối con cho khối con tương ứng của nhiều khối con trong đơn vị lập mã hiện thời từ khối con tương ứng trong hình ảnh đồng vị trí dựa trên vectơ dịch chuyển chuyển động.

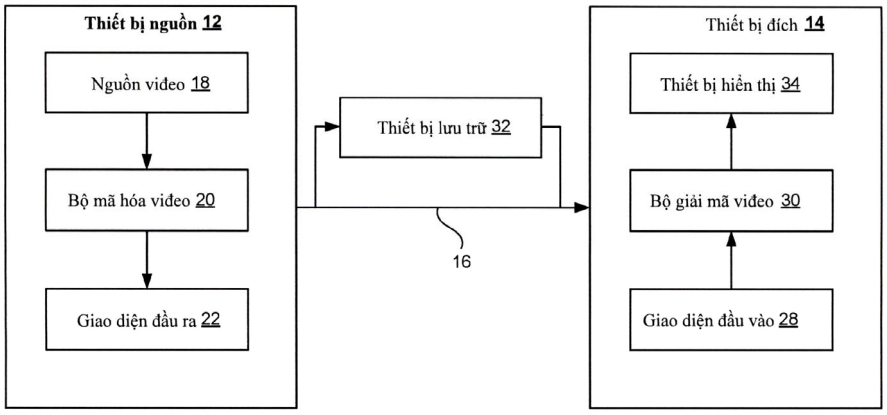


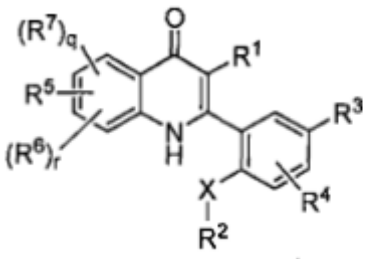
FIG. 1

(11) **110492 A**
(21) **1-2024-04005**
(22) 03/11/2021
(43) 25/04/2025
(85) 31/05/2024
(86) PCT/CN2021/128453 03/11/2021
(87) WO2022/078524 21/04/2022
(51) ***C07K 16/00****; A61K 47/68; C07K 16/28; A61K 39/395; A61P 35/00*
(71) **HANGZHOU DAC BIOTECH CO., LTD.** (CN)
1st Building 12, No. 260 Sixth Street, Zhengtaizhongzi Sci &Tech Park, HEDA, Hangzhou, Zhejiang 310018, China
(72) ZHAO, Robert (US); YANG, Qingliang (CN); LIU, Xiaolei (CN); ZHANG, Lingli (CN); HUANG, Yuanyuan (CN); LI, Wenjun (CN); YE, Hangbo (CN); WANG, Juan (CN); GUO, Huihui (CN); ZHOU, You (CN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **QUY TRÌNH LIÊN HỢP ĐỒNG NHẤT, THỂ LIÊN HỢP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ LIÊN HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tạo ra thể liên hợp đồng nhất của kháng thể hoặc protein tương tự kháng thể thông qua sự liên kết của các vị trí xystein giữa chuỗi nặng-chuỗi nhẹ trong kháng thể IgG hoặc protein tương tự kháng thể. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra thể liên hợp theo cách đặc hiệu bao gồm bước tạo ra các hợp chất thiol đặc hiệu của kháng thể hoặc tác nhân protein tương tự kháng thể, sau đó cho phản ứng với phức chất dược chất/nhóm liên kết, hoặc tạo ra các hợp chất thiol đặc hiệu của kháng thể hoặc tác nhân protein tương tự kháng thể và liên hợp tổ hợp dược chất-nhóm liên kết tổng hợp với các hợp chất thiol theo cách đồng thời trong phản ứng một bình để tạo ra thể liên hợp có trên 75%, trong hầu hết các trường hợp là trên 80% hoạt chất được liên kết ở các vị trí xystein đặc hiệu giữa chuỗi nặng-chuỗi nhẹ của kháng thể IgG hoặc protein tương tự kháng thể. Thể liên hợp đồng nhất theo sáng chế dùng để phòng ngừa hoặc điều trị hướng đích bệnh ung thư, rối loạn nhiễm khuẩn và rối loạn miễn dịch.

(11) **110493 A**
(21) **1-2024-04047**
(22) 01/11/2022
(30) 63/274,596 02/11/2021 US
63/347,671 01/06/2022 US
(43) 25/04/2025
(85) 03/06/2024
(86) PCT/CN2022/129034 01/11/2022
(87) wo2023/078252 11/05/2023
(51) ***A61P 35/00***; *A61K 31/4709; C07D 401/04; C07D 215/233; A61K 31/47*
(71) **FLARE THERAPEUTICS INC.** (US)
215 First Street, Suite 440, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America
(72) DAI, Danmei (CN); ZHENG, Bo (CN); WANG, Fei (CN); CONG, Liqing (CN); HUANG, Yaohui (CN); LI, Runyan (CN); WANG, Xiaoyang (CN); WADE, Peter (US); WILSON, Jonathan, E. (US); AUDIA, James, E. (US); STUCKEY, Jacob, I. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CÁC CHẤT CHỦ VẬN NGƯỢC PPARG**

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất có công thức (I):



(I);

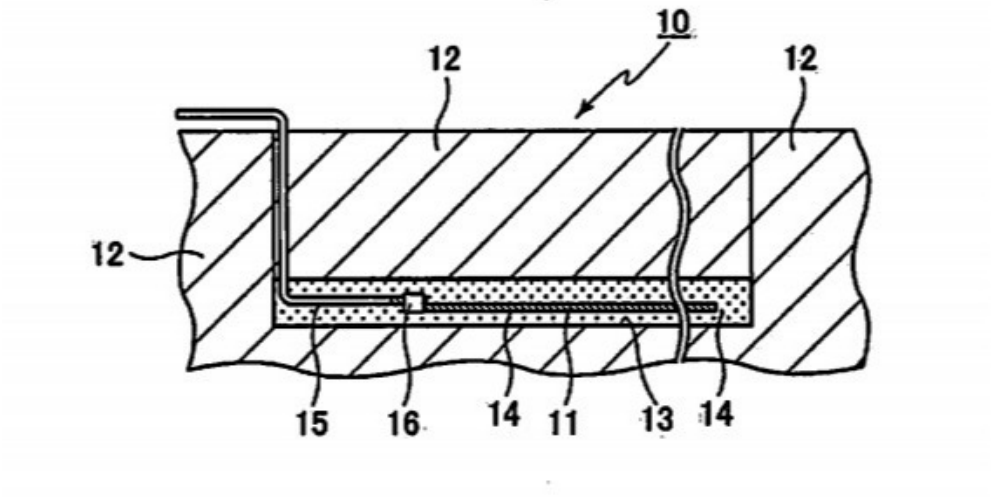
và muối dược dụng và các chế phẩm của chúng, là hữu ích để điều trị nhiều tình trạng khác nhau liên quan đến PPARG.

(11) **110494 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-04105**
(22) 05/06/2024
(30) 2023-175608 10/10/2023 JP
(51) ***H01R 4/00***
(71) **SANKOSHA CORPORATION** (JP)
2-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0032 Japan
(72) Koji TERASHIMA (JP); Kenta KOBAYASHI (JP); Shuji KURANO (JP)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) VẬT LIỆU LÀM GIẢM ĐIỆN TRỞ NỐI ĐẤT VÀ THIẾT BỊ NỐI ĐẤT

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu làm giảm điện trở nối đất mà có thể góp phần vào việc làm giảm mức phát thải cacbon dioxit và có thể được sử dụng theo cùng cách như vật liệu làm giảm điện trở nối đất mà sử dụng than cốc, mà là nhiên liệu hoá thạch, và thiết bị nối đất sử dụng vật liệu làm giảm điện trở nối đất, và còn đề cập đến vật liệu làm giảm điện trở nối đất mà trọng lượng của chúng có thể được giảm. Vật liệu làm giảm điện trở nối đất 14 để được bố trí giữa điện cực nối đất 11 được lắp chìm dưới đất 12 và đất 12 chứa hạt cacbua thu được bằng quá trình đốt cháy không hoàn toàn của sinh khối.

FIG. 1



(11) **110495 A**
(21) **1-2024-04114**
(22) 03/11/2022
(30) 63/276,287 05/11/2021 US
17/670,289 11/02/2022 US
(43) 25/04/2025
(85) 05/06/2024
(86) PCT/IB2022/060611 03/11/2022
(87) WO2023/079491 11/05/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2024
(51) ***D06F 81/02***
(71) 1. **IP ASSETS LLC** (US)
12460 Crabapple Road, Suite 202-189 Alpharetta, GEORGIA, Georgia 30004, United States of America
2. **FREEMAN, DUDEN** (US)
10800 ALPHARETTA HWY, SUITE 208-457, ROSWELL, GEORGIA, Georgia 30076, United States of America
(72) FREEMAN, Duden (US)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **BÀN ĐỂ LÀ CÓ KHAY ĐỰNG**

(57) Sáng chế đề cập đến khay cho bàn để là để đựng những vật dụng nhỏ trong quá trình là. Bàn để là có hai chân đế, một trong hai chân đế có hai chân, trong đó hai chân đế có thể được gập lại để cất giữ và mở ra để sử dụng. Khay bao gồm thân khay, thân khay có ba ngăn cách nhau, trong đó khoảng cách giữa hai ngăn liền kề trong số ba ngăn lớn hơn so với độ rộng hoặc đường kính của hai chân, trong đó khay được tạo kết cấu để gắn vào bàn để là, sao cho hai chân được chứa trong khoảng cách giữa ba ngăn khi hai chân đế được gập lại. Khay có thể được gài vào khay sắt của bàn để là.

(11) **110496 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-04209**
(22) 07/06/2024
(30) 112140341 23/10/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2024
(51) ***D05B 3/00***
(71) **SEMLIMA INDUSTRIAL CO., LTD.** (TW)
NO. 19, GONGYEQU 36TH RD., XITUN DIST., TAICHUNG CITY 407021, TAIWAN
(72) YANG, KUN-NAN (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **MÁY MAY CÓ THIẾT BỊ CẮT CHỈ TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy may có thiết bị cắt chỉ tự động bao gồm: thân; bộ phận căng chỉ được bố trí trên thân; cụm cần gạt được gắn xoay được trên thân; bộ phận móc chỉ được bố trí trên cụm cần gạt và bao gồm bệ móc chỉ, móc chỉ ngoài, thoi quay, và móc chỉ trong; và bộ phận cắt chỉ được bố trí trên cụm cần gạt và bao gồm dụng cụ cắt chỉ trong và dụng cụ cắt chỉ ngoài; chỉ trong có thể được cắt nhờ chuyển động quay của móc chỉ trong và chuyển động mở ra của dụng cụ cắt chỉ trong. Ngoài ra, nhờ lực căng của chỉ ngoài bằng bộ phận căng chỉ, chuyển động quay của móc chỉ ngoài, và chuyển động mở ra của dụng cụ cắt chỉ ngoài, chỉ ngoài có thể được tự động cắt, qua đó giúp tránh bị gián đoạn quá trình may, tiết kiệm thời gian may một cách hiệu quả và cải thiện hiệu quả làm việc.

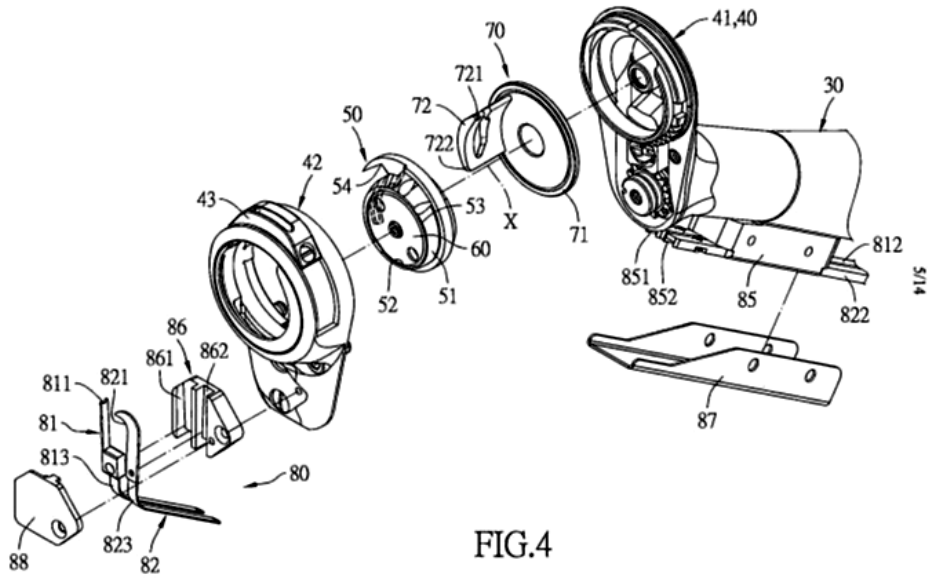
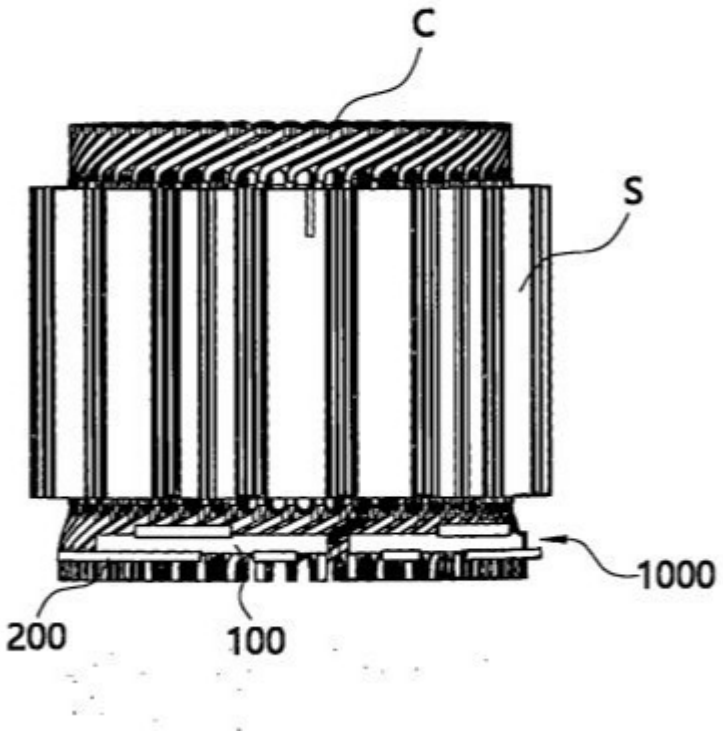


FIG.4

(11) **110497 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-04354**
(22) 13/06/2024
(30) 10-2023-0129344 26/09/2023 KR
(51) ***H02K 3/28***
(71) **HYUNDAI MOBIS CO., LTD.** (KR)
203, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06141, Republic of Korea
(72) KIM, Dae Wook (KR); HWANG, Seong Jun (KR); PARK, Hyun Ho (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CỤM ĐẦU CỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm đầu cực, và cụ thể hơn là, đề cập đến cụm đầu cực có khả năng ghép nối cải tiến với cuộn dây cuối. Cụm đầu cực của sáng chế có hiệu quả tăng cường khả năng sử dụng không gian bằng cách áp dụng cụm đầu cực cho phần bề mặt bên của cuộn dây, có hiệu quả tự động hóa quy trình và làm giảm chi phí bằng cách cho phép cùng loại cuộn dây được sử dụng bất kể vị trí của các cuộn dây, và có hiệu quả cải thiện độ bền ghép nối giữa cuộn dây và cụm đầu cực bằng cách bao gồm epoxy để phủ cụm đầu cực và cuộn dây cuối.

Fig.1



(11) **110498 A**
(21) **1-2024-04468**
(22) 01/12/2022
(30) 202111452473.1 01/12/2021 CN
(43) 25/04/2025
(85) 17/06/2024
(86) PCT/CN2022/135865 01/12/2022
(87) WO2023/098798 A9 08/06/2023
(51) ***C07K 16/28****; A61K 39/395; A61P 35/00*
(71) **CHIA TAI TIANQING PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD.** (CN)
No.369 Yuzhou South Rd., Lianyungang, Jiangsu 222062, China
(72) SHEN, Lili (CN); ZHANG, Xiquan (CN); WANG, Xunqiang (CN); YU, Ding (CN); LIU, Lu (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **DƯỢC PHẨM KẾT HỢP THUỐC ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ PHỔI KHÔNG TẾ BÀO NHỎ**

(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm kết hợp thuốc để điều trị bệnh ung thư phổi không tế bào nhỏ, dược phẩm kết hợp này có chứa kháng thể kháng PD-L1 và thuốc hóa trị liệu, và tùy ý anlotinib hoặc muối dược dụng của chúng. Sáng chế còn đề xuất việc sử dụng dược phẩm kết hợp thuốc để điều chế thuốc nhằm điều trị bệnh ung thư phổi không tế bào nhỏ.

(11) **110499 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-04599**
(22) 21/06/2024
(30) 202311324493X 12/10/2023 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2024
(51) ***A61C 17/00****; A61C 17/26*
(71) **SHENZHEN SHUYE TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
1301, Bldg. T7, Qianhai Jiali Business Center, 399 Qianwan 1st Rd., Nanshan St., Shengang Coop. Zone, Shenzhen, Guangdong, China 518000
(72) YE, Hongxin (CN); Zhou, Junhui (CN); Wang, Zisheng (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)
(54) **BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG ĐIỆN, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ, HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN, BẢNG ĐIỀU KHIỂN, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH PHI CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến bàn chải đánh răng điện, và phương pháp và thiết bị điều khiển động cơ, hệ thống điều khiển, bảng điều khiển, và phương tiện lưu trữ cho bàn trải đánh răng điện. Phương pháp điều khiển động cơ cho bàn chải đánh răng điện bao gồm các bước: thu tín hiệu khởi động hoặc điều khiển; điều khiển trục động cơ của bàn chài đánh răng điện để rung tại tần số thiết đặt trước so với đường trục dao động thiết đặt trước theo tín hiệu khởi động hoặc điều khiển; thu thông số vị trí của đường trục dao động thiết đặt trước của trục động cơ của bàn chải đánh răng điện; và điều khiển đường trục dao động thiết đặt trước của trục động cơ của bàn chải đánh răng điện để di chuyển quanh trục của trục động cơ dọc theo quỹ đạo thiết đặt trước.

1/10

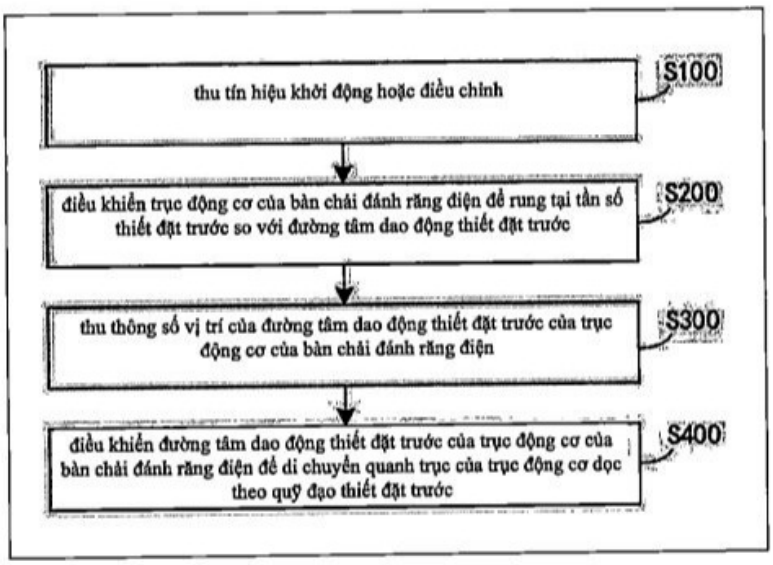


Fig.1

(11) **110500 A**
(21) **1-2024-04618**
(22) 24/11/2021
(43) 25/04/2025
(85) 24/06/2024
(86) PCT/ES2021/070847 24/11/2021
(87) WO2023/094715 01/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2024
(51) ***H04B 7/185***
(71) **SATELIO IOT SERVICES, S.L.** (ES)
C/ Berlin, 61 ESC. A Entresuelo, 08029 Barcelona, Spain
(72) CALVERAS AUGÉ, Ana María (ES); RIGAZZI, Giovanni (IT); KELLERMANN, Timo (DE); CAMPS MUR, Daniel (ES); GUADALUPI, Marco (IT); SANPERA IZOARD, Jaume (ES)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG ĐỒNG BỘ DÙNG CHO HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐĂNG KÝ KHÔNG ĐỒNG BỘ DÙNG CHO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG BẰNG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không đồng bộ dùng cho hệ thống truyền thông và phương pháp đăng ký không đồng bộ dùng cho thiết bị người dùng trong mạng truyền thông di động bằng hệ thống truyền thông, cụ thể hơn sáng chế đề cập đến phương pháp cho phép truyền dữ liệu hai chiều giữa thiết bị người dùng, chòm sao của các vệ tinh và trạm mặt đất được kết nối với nhân hoặc lõi của mạng truyền thông di động khi thiết bị người dùng và/hoặc trạm mặt đất không thể nhìn thấy đồng thời bằng ít nhất một vệ tinh của chòm sao.

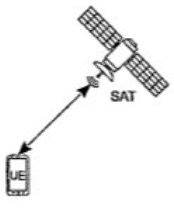


Fig.1a

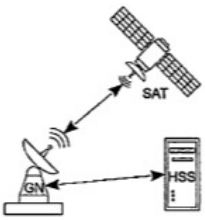


Fig.1b

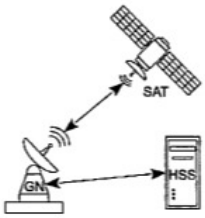


Fig.1c

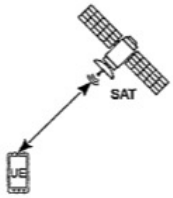


Fig.1d

(11) **110501 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-04620**
(22) 24/06/2024
(30) 112125480 07/07/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2024
(51) ***B29C 70/40***
(71) **GIANT GLORY INTERNATIONAL LIMITED** (WS)
Vistra Corporate Services Centre, Ground Floor NPF Building, Beach Road, Apia, Samoa
(72) Cheng-Ping HSIAO (TW); Yi-Feng HUANG (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐÚC THÀNH PHẦN TỔNG HỢP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đúc thành phần tổng hợp, mà bao gồm bước (a) tạo ra khuôn đúc tạo hình (300) và nền được tạo trước (200), mà ở đó khuôn đúc tạo hình (300) bao gồm khuôn đúc dưới (3) và khuôn đúc trên (4) đối tiếp với nhau, bước (b) bố trí nền được tạo trước (200) vào trong khoảng trống chứa (33), và kẹp khuôn đúc trên (4) tỳ vào khuôn đúc dưới (3) sao cho khoang khuôn đúc (M1) được tạo ra giữa nền được tạo trước (200) và khuôn đúc trên (4); bước
(c) phun vật liệu polyme (102) vào trong khoang khuôn đúc (M1) từ rãnh rót (43) của khuôn đúc trên (4) dưới áp lực phun, trong khi đẩy nền được tạo trước (200) bởi vật liệu polyme (102) mà được tạo ra bởi áp lực phun, nhờ vậy tạo ra phần biến dạng thứ nhất (201A); và bước
(d) kẹp tiếp khuôn đúc trên (4) tỳ vào khuôn đúc dưới (3) nhờ sử dụng áp lực đúc, trong khi đẩy vật liệu polyme (102) và phần biến dạng thứ nhất (201A), như vậy thu được sản phẩm bán thành phẩm (900).

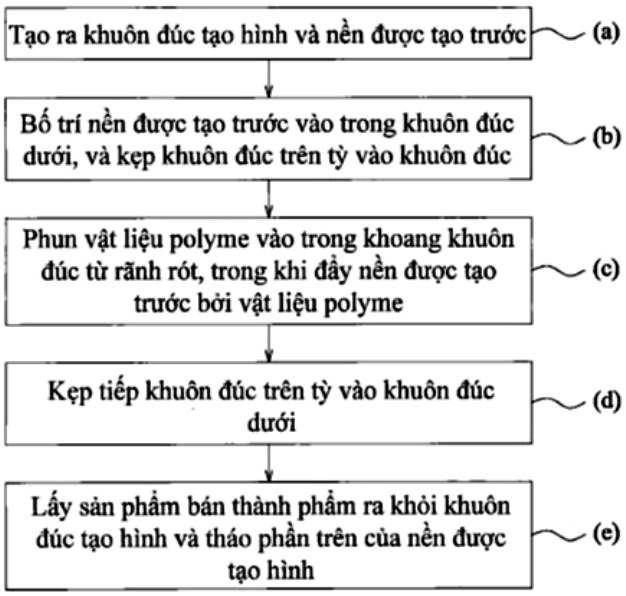


Fig.3

(11) **110502 A**
(21) **1-2024-04679**
(22) 09/12/2022
(30) 2021/6042 23/12/2021 BE
(43) 25/04/2025
(85) 25/06/2024
(86) PCT/IB2022/061966 09/12/2022
(87) WO2023/119043 29/06/2023
(51) ***E04F 15/02**; E04F 15/10*
(71) **UNILIN, BV** (BE)
Ooigemstraat 3 8710 Wielsbeke, Belgium
(72) DE RICK, Jan (BE); ROLLIER, Bryan (BE); MEERSCHMAN, Hannes (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **TẤM SÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm, trong đó tấm (1) này có ít nhất một cặp thứ nhất các mép đối diện (4-5) với các phần ghép nối (6) cho phép hai tấm (1) như vậy sẽ ghép nối được với nhau, trong đó các phần ghép nối (6) bao gồm hệ khóa hoạt động theo phương nằm ngang mà ở trạng thái được ghép nối của hai tấm (1) như vậy đạt được sự khóa trong mặt phẳng của các tấm (1) và vuông góc với các mép tương ứng (4-5) và trong đó hệ khóa hoạt động theo phương nằm ngang (8) bao gồm gờ nhô (10) có bộ phận khóa hướng lên trên (11) ở mặt dưới của tấm (1), khác biệt ở chỗ, bộ phận khóa hướng lên trên (11) tiếp giáp với mặt trên nằm gần (12) của gờ nhô (10) nêu trên ít nhất bởi bề mặt lõm (13-13A).

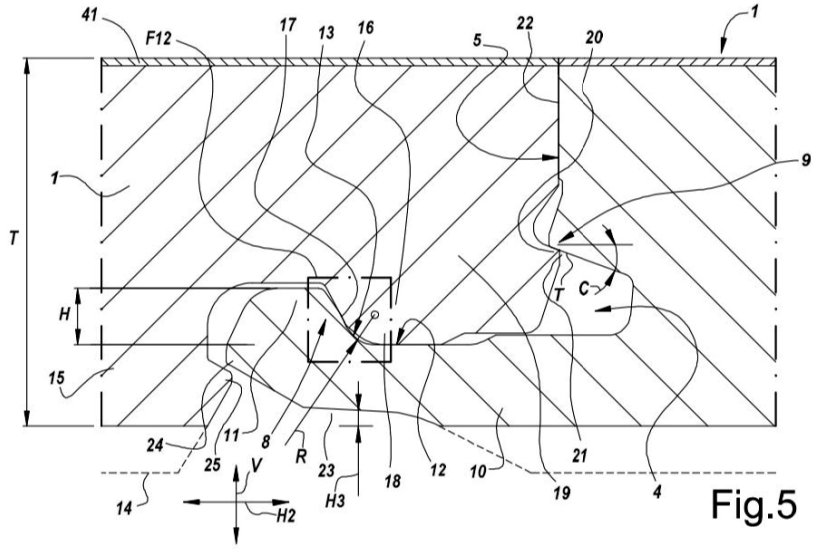


Fig.5

(11) **110503 A**
(21) **1-2024-04755**
(22) 06/12/2022
(30) 102021000030725 06/12/2021 IT
(43) 25/04/2025
(85) 27/06/2024
(86) PCT/EP2022/084498 06/12/2022
(87) WO2023/104757 A1 15/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/02/2025
(51) ***C08G 63/181****; C08G 63/85; C08G 63/87; C08G 63/183*
(71) **NOVAMONT S.P.A.** (IT)
Via G. Fauser, 8,28100 Novara, Italy
(72) BASTIOLl, Catia (IT); GESTI GARCIA, Sebastià (ES); VALLERO, Roberto (IT)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(54) **CÁC POLYESTE BÉO-THƠM CÓ HÀM LƯỢNG CÁC OLIGOME VÒNG HỖN HỢP DƯ ĐƯỢC KIỂM SOÁT**

(57) Sáng chế đề cập đến polyeste béo-thơm với lượng được kiểm soát của các oligome vòng hỗn hợp dư có tỷ lệ xác định giữa các oligome vòng chứa ít nhất hai dạng đơn vị dicarboxylic béo có khối lượng phân tử dưới 1000 và các oligome vòng chỉ chứa một dạng đơn vị dicarboxylic béo có khối lượng phân tử dưới 1000, và quy trình điều chế.

(11) **110504 A**
(21) **1-2024-04773**
(22) 25/03/2020
(30) 2019-086165 26/04/2019 JP
(43) 25/04/2025
(85) 25/03/2020
(86) PCT/JP2020/013217 25/03/2020
(87) WO2020/217827 29/10/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2024
(51) ***B32B 5/02***; *A61F 13/51; B32B 7/14; B32B 3/24; A61F 13/49; A61F 13/551*
(62) 1-2021-06002
(71) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
(72) HASHIMOTO, Tatsuya (JP); OTSUBO, Toshifumi (JP); MAKI, Hideaki (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **VẬT DỤNG THẤM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút có hướng thẳng đứng, hướng ngang, và hướng trước sau mà vuông góc với nhau, vật dụng thấm hút bao gồm: thân chính thấm hút mà thấm hút chất lỏng; vải không dệt có nhiều lỗ; tấm mỏng có nhiều lỗ; và chi tiết đàn hồi mà được kẹp giữa vải không dệt và tấm mỏng ở trạng trái được kéo giãn, vải không dệt và tấm mỏng được liên kết với nhau bằng chất kết dính nóng chảy, vật dụng thấm hút có vùng mà tại đó chất kết dính nóng chảy và lỗ nhất định ít nhất một phần chồng lên, lỗ nhất định là lỗ trong số nhiều lỗ, vải không dệt có phần bị chảy ở phần mép mà liền kề với lỗ nhất định và ở phần mà không phải phần mép.

FIG. 3A

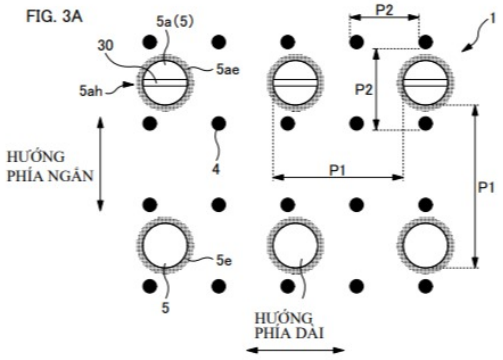
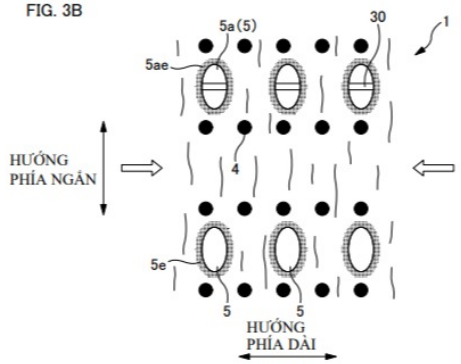


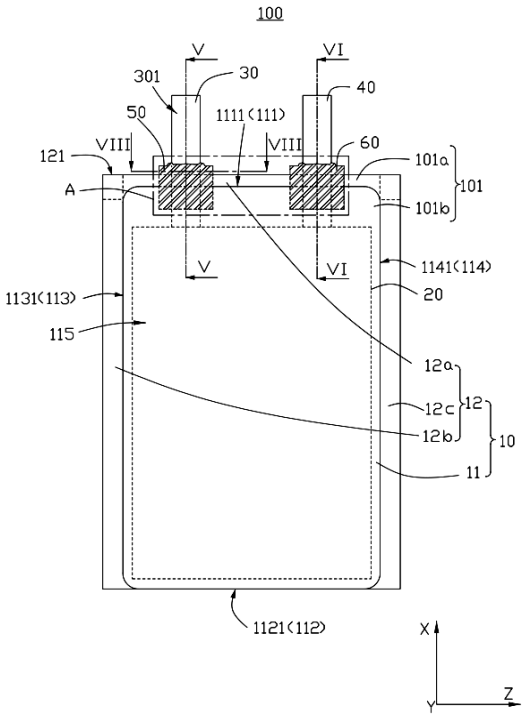
FIG. 3B



(11) **110505 A**
(21) **1-2024-04774**
(22) 29/12/2021
(43) 25/04/2025
(85) 27/06/2024
(86) PCT/CN2021/142421 29/12/2021
(87) WO2023/123034 06/07/2023

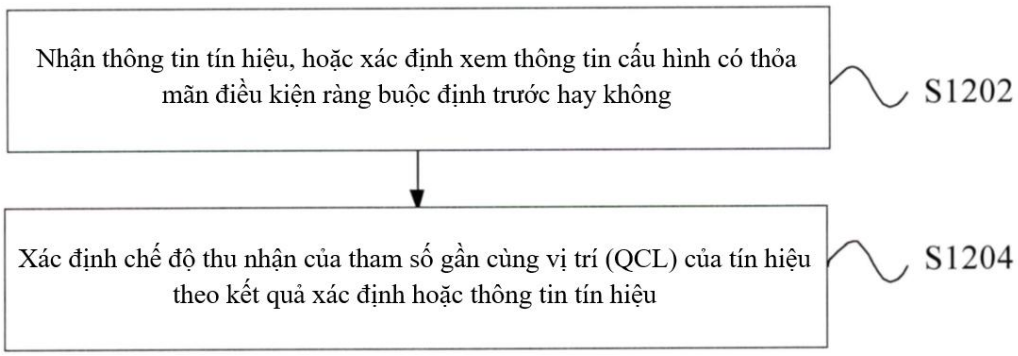
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/06/2024
(51) ***H01M 4/13****; H01M 50/536; H01M 10/0525; H01M 10/058*
(71) **DONGGUAN AMPEREX TECHNOLOGY LIMITED** (CN)
No. 1 Industrial West Road, Songshan Lake High-tech Industrial Development Zone Dongguan, Guangdong 523000, China
(72) YAN, Dongyang (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN HÓA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện hóa, bao gồm vỏ, cụm điện cực và tấm dẫn điện. Cụm điện cực được bố trí trong vỏ. Tấm dẫn điện được nối điện với cụm điện cực và kéo dài ra khỏi vỏ. Thiết bị điện hóa còn bao gồm lớp thứ nhất, trong đó hướng kéo dài của tấm dẫn điện là hướng thứ nhất, và theo hướng thứ nhất, lớp thứ nhất bao gồm vùng thứ nhất và vùng thứ hai được kết nối với nhau, vùng thứ nhất được bố trí bên trong vỏ, và vùng thứ hai được bố trí bên ngoài vỏ. Hướng vuông góc với bề mặt của tấm dẫn điện là hướng thứ hai và khi nhìn dọc theo hướng thứ hai, vùng thứ hai chồng lên một phần tấm dẫn điện. Vùng thứ hai bao gồm phần nhô thứ nhất và phần nhô thứ hai. Theo hướng thứ ba, phần nhô thứ nhất được tách ra khỏi phần nhô thứ hai. Sáng chế cũng đề xuất thiết bị điện tử bao gồm thiết bị điện hóa này.



(11) **110506 A**
(21) **1-2024-04776**
(22) 30/01/2019
(30) 201810150889.X 13/02/2018 CN
(43) 25/04/2025
(85) 11/09/2020
(86) PCT/CN2019/073873 30/01/2019
(87) WO2019/157958 22/08/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2020
(51) ***H04L 5/00****; H04L 1/00; H04B 7/0456; H04B 7/06*
(62) 1-2020-05251
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan District Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) WU, Hao (CN); LI, Yu Ngok (CN); JIANG, Chuangxin (CN); ZHANG, Shujuan (CN); CHEN, Yijian (CN); LU, Zhaohua (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THAM SỐ QCL, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định tham số gần cùng vị trí (quasi-colocation: QCL), thiết bị đầu cuối và trạm cơ sở. Phương pháp bao gồm nhận thông tin cấu hình; và xác định xem thông tin cấu hình có thỏa mãn điều kiện ràng buộc định trước hay không, và xác định chế độ thu nhận của tham số QCL của tín hiệu theo kết quả xác định; trong trường hợp trong đó thông tin cấu hình thỏa mãn điều kiện ràng buộc, xác định tham số QCL của tín hiệu theo chế độ thu nhận thứ nhất; trong trường hợp trong đó thông tin cấu hình không thỏa mãn điều kiện ràng buộc, xác định tham số QCL của tín hiệu theo chế độ thu nhận thứ hai.



(11) **110507 A**
(21) **1-2024-04781**
(22) 02/12/2022
(30) 2021-197546 06/12/2021 JP
(43) 25/04/2025
(85) 27/06/2024
(86) PCT/JP2022/044608 02/12/2022
(87) WO2023/106242 15/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2025
(51) ***C07C 51/43****; C07C 65/03*
(71) **KAO CORPORATION** (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
(72) MIZOBATA MIYAKE, Sawa (JP); IRIE, Yutaka (JP); NOBA, Masahiro (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TINH THỂ AXIT HYDROXYCARBOXYLIC THƠM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tinh thể axit hydroxycarboxylic thơm có độ tinh khiết cao. Phương pháp sản xuất tinh thể axit hydroxycarboxylic thơm, phương pháp này bao gồm bước kết tủa tinh thể axit hydroxycarboxylic thơm từ dung dịch bao gồm axit hydroxycarboxylic thơm và ít nhất một phân tử polyme được chọn từ nhóm cấu thành từ phân tử polyme anion, phân tử polyme không ion và phân tử polyme cation, trong đó hàm lượng của phân tử polyme trong dung dịch là 0,0008 % khối lượng hoặc lớn hơn và 16 % khối lượng hoặc nhỏ hơn.

(11) **110508 A**
(21) **1-2024-04785**
(22) 24/11/2022
(30) 21383077.1 30/11/2021 EP
(43) 25/04/2025
(85) 27/06/2024
(86) PCT/EP2022/083096 24/11/2022
(87) WO2023/099327 A1 08/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2024
(51) ***A01N 31/06**; C07H 15/203; A01P 17/00*
(71) **GLYCOSCIENCE, S.L.** (ES)
Astondo bidea, 612 - Bic Bizkaia, Sala de Empren, 48160 DERIO, Spain
(72) SUTTON, Peter William (GB); BOSCH HEREU, Lluís (ES)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **DẠNG BÀO CHẾ GIẢI PHÓNG CHẬM, CHẾ PHẨM CHỨA DẠNG BÀO CHẾ NÀY VÀ QUY TRÌNH PHÂN TÁCH CIS/TRANS- P-MENTAN-3,8-DIOL (PMD) TRIỆT QUANG TỪ CHIẾT XUẤT CHỨA PMD**

(57) Sáng chế đề cập đến dạng bào chế giải phóng chậm. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa dạng bào chế này và quy trình phân tách cis/trans- p-mentan-3,8-diol (PMD) triệt quang từ chiết xuất chứa PMD.

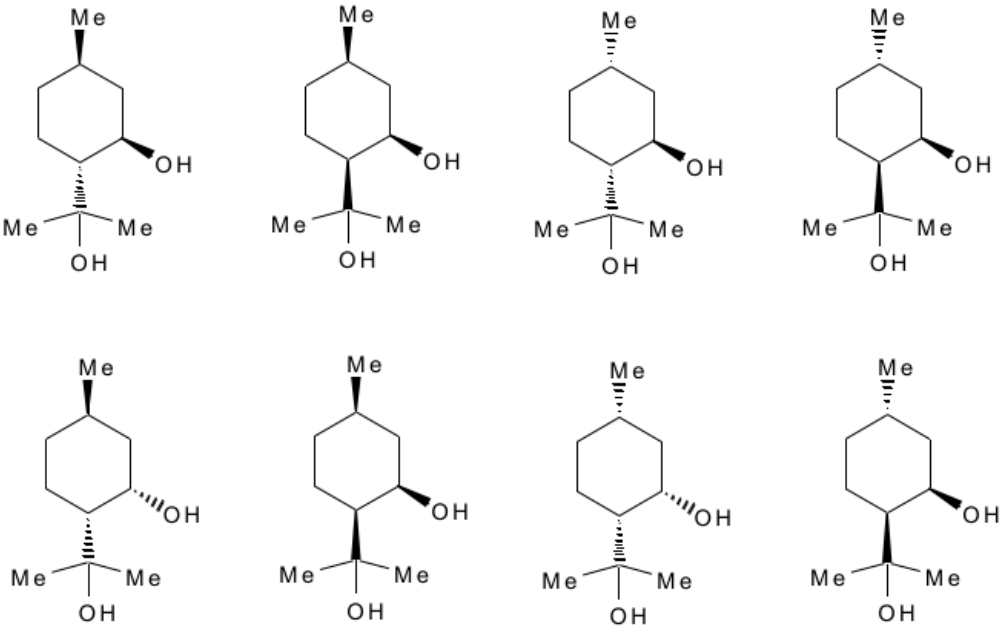


Fig. 1

(11) **110509 A**
(21) **1-2024-04848**
(22) 22/01/2021
(30) 62/965,786 24/01/2020 US
(43) 25/04/2025
(85) 22/01/2021
(86) PCT/US2021/014524 22/01/2021
(87) WO2021/150829 29/07/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2023
(51) ***A61K 39/395****; C07K 16/10; A61P 31/12; A61K 47/26; A61K 9/00*
(62) 1-2022-04808
(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591, United States of America
(72) Yuan CAO (CN); Dingjiang LIU (US); Long XU (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **DƯỢC PHẨM LỎNG ỔN ĐỊNH CHỨA KHÁNG THỂ**

(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm ổn định bao gồm kháng thể người mà liên kết đặc hiệu với virut Ebola (EBOV). Theo một số phương án nhất định, chế phẩm này chứa, ngoài kháng thể chống EBOV, chất đệm, axit amin, chất hoạt động bề mặt không ion và chất ổn định. Các dược phẩm theo sáng chế thể hiện thể hiện mức độ ổn định đáng kể của kháng thể khi bị căng thẳng, ví dụ, kích động trong quá trình vận chuyển và bảo quản, ví dụ, bảo quản ở nhiệt độ lớn hơn 40°C.

(11) **110510 A**
(21) **1-2024-04849**
(22) 23/01/2023
(30) 2022-014484 01/02/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 01/07/2024
(86) PCT/JP2023/001963 23/01/2023
(87) WO2023/149267 10/08/2023
(51) ***A23L 7/10**; A21D 13/44; A21D 13/00; A21D 6/00*

(71) 1. **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan
2. **NISSHIN SEIFUN PREMIX INC.** (JP)
19-12, Nihonbashikoami-cho, Chuo-ku, Tokyo 1038544, Japan
(72) YOSHIDA, Masashi (JP); NAKAMURA, Kenji (JP); WADA, Masayuki (JP); AKAISHI, Tomohisa (JP); NINOMIYA, Takashi (JP); ANDO, Manami (JP); KONISHI, Shohei (JP); ITO, Koichi (JP); YAGISHITA, Takahiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT MÌ ĐƯỢC XỬ LÝ NHIỆT VÀ BỘT MÌ ĐƯỢC XỬ LÝ NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bột mì được xử lý nhiệt bao gồm: điều chế hỗn hợp bằng cách kết hợp 100 phần khối lượng bột mì, ít nhất một chất được chọn từ (1) chất điều chỉnh pH, (2) đường và/hoặc rượu đường, và (3) enzym, và nước có nhiệt độ nằm trong khoảng từ 70°C đến 100°C với lượng lớn hơn 30 phần khối lượng đến bằng hoặc nhỏ hơn 40 phần khối lượng; và gia nhiệt hỗn hợp này. Tốt hơn nếu enzym (3) ít nhất là một enzym được chọn từ enzym phân giải tinh bột và enzym phân giải lipit. Tốt hơn nếu hỗn hợp này được gia nhiệt ở nhiệt độ môi trường từ bằng hoặc cao hơn 100°C và thấp hơn 120°C trong 3 đến 60 giây.

(11) **110511 A**
(21) **1-2024-04854**
(22) 07/12/2022
(30) 2021-213069 27/12/2021 JP
(43) 25/04/2025
(85) 01/07/2024
(86) PCT/JP2022/045060 07/12/2022
(87) WO2023/127438 06/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2024
(51) ***C12G 3/06***
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(72) YOSHIHARA, Kazuki (JP); OSADA, Tomoya (JP); ZUSHI, Akane (JP); MATSUMOTO, Takehiro (JP); ITO, Yu (JP); USHIKU, Jun (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG CÓ CỒN CHỨA LIMONEN**

(57) Sáng chế đề cập đến việc ức chế sự kích ứng dư vị râm ran do rượu và limonen trong đồ uống có cồn chứa limonen gây ra. Sáng chế sử dụng lượng ít nhất một hợp chất được chọn từ nhóm gồm cinnamaldehyt, eugenol, 2-phenyl-2-butenal, và carvacrol.

(11) **110512 A**
(21) **1-2024-04855**
(22) 13/01/2023
(30) 10-2022-0006124 14/01/2022 KR
(43) 25/04/2025
(85) 01/07/2024
(86) PCT/KR2023/000625 13/01/2023
(87) WO2023/136645 20/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2024
(51) ***C07D 213/16****; A61K 31/4164; A61K 31/426; A61K 31/4418; A61K 31/444; A61K 31/506; A61P 35/00; C07C 237/20; A61K 31/167; A61K 31/4439*

(71) **DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (KR)
35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18623, Republic of Korea
(72) KANG, Youngku (KR); LEE, Inyoung (KR); YOO, Bora (KR); KIM, Ji Duck (KR); CHOI, Youngwoo (KR); HA, Sujin (KR); KWON, Ahreum (KR); PARK, Joon Seok (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DẪN XUẤT AMINOBENZEN CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ SỰ SINH TRƯỞNG TẾ BÀO UNG THƯ, VÀ DƯỢC PHẨM NGĂN NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ CHỨA DẪN XUẤT NÀY LÀM THÀNH PHẦN HOẠT TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất được thể hiện bởi Công thức hóa học 1 hoặc 2 theo sáng chế, hoặc muối dược dụng của nó có thể được sử dụng thích hợp để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh ung thư hoặc khối u

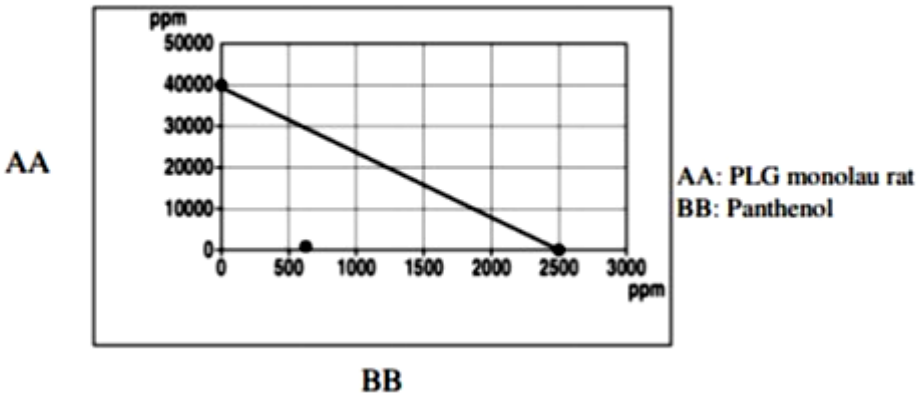
(11) **110513 A**
(21) **1-2024-04860**
(22) 21/12/2022
(30) 2021-208069 22/12/2021 JP
2022-082393 19/05/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 01/07/2024
(86) PCT/JP2022/047132 21/12/2022
(87) WO2023/120583 29/06/2023
(51) ***A61K 31/05***; *A61K 31/197; A61K 47/10; A61P 31/04; A61K 47/26; A61P 17/00; A61P 17/10; A61K 31/164; A61K 47/14*

(71) **LION CORPORATION** (JP)
1-3-28, Kuramae, Taito-ku, Tokyo 1118644, Japan
(72) KURIHARA Naho (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM DÙNG NGOÀI DA TRỊ MỤN TRỨNG CÁ, VÀ CHẾ PHẨM DÙNG NGOÀI DA KHÁNG KHUẨN/DIỆT KHUẨN CHỌN LỌC VI KHUẨN CUTIBACTERIUM ACNES**

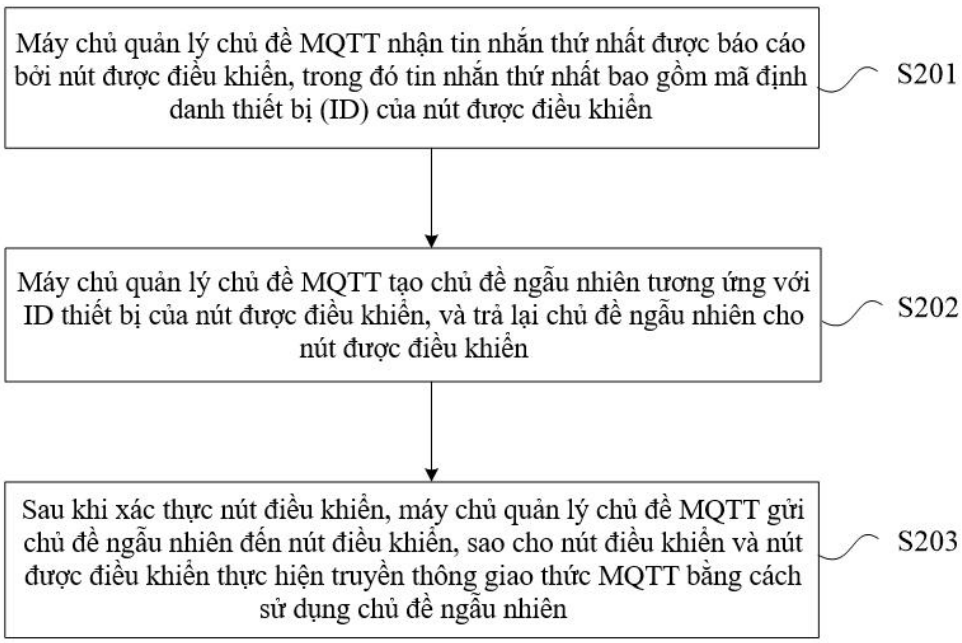
(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dùng ngoài da trị mụn trứng cá, trong đó chế phẩm này chứa (A) isopropyl metylphenol và một hoặc nhiều thành phần (B) và (C), và có tác dụng thấp đối với sự phát triển của tụ cầu da cũng như có tác dụng kháng khuẩn/tiệt trùng rất tốt đối với vi khuẩn Cutibacterium acnes (Propionibacterium acnes). Trong đó (B): một hoặc nhiều hợp chất được chọn từ axit pantothenic, canxi pantothenat, natri pantothenat, panthenol, và pantothenyl etyl ete; (C): một hoặc nhiều hợp chất được chọn từ polyetylen glycol este axit béo, polyoxyetylen sorbitol este axit béo, sorbitan este axit béo, và este polyglyxerin axit béo có chỉ số cân bằng ưa nước-kỵ nước HLB nhỏ hơn 15,0 và chiều dài mạch axit béo từ 12 tới 18 nguyên tử cacbon, và polyoxyetylen alkyl ete có chiều dài mạch alkyl từ 12 tới 18 nguyên tử cacbon.

FIG.1



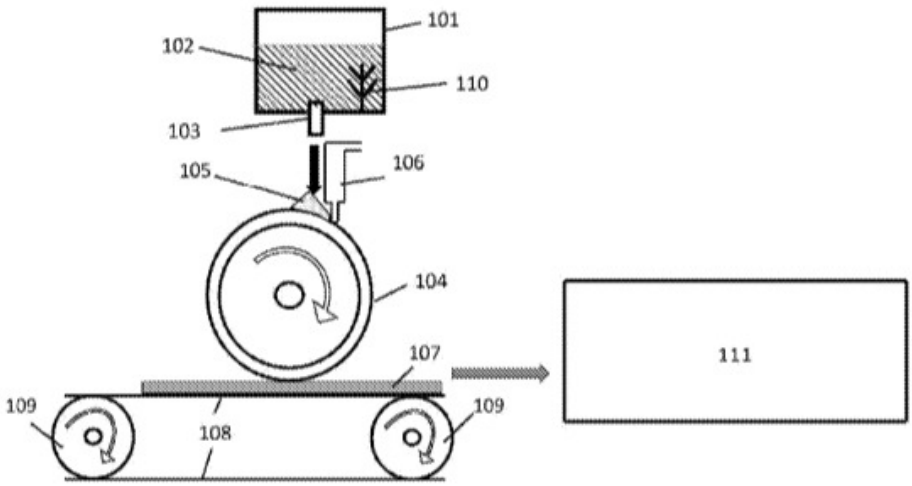
(11) **110514 A**
(21) **1-2024-04869**
(22) 01/12/2022
(30) 202111467757.8 02/12/2021 CN
(43) 25/04/2025
(85) 02/07/2024
(86) PCT/CN2022/135911 01/12/2022
(87) WO2023/098816 08/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2024
(51) ***H04L 9/40****; H04L 67/125; H04Q 9/00; H04L 67/02; H04L 67/56*
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan District Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) SUN, Yimu (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ DỰA TRÊN GIAO THỨC MQTT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông thiết bị, phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính, và thiết bị điện tử dựa trên giao thức MQTT. Phương pháp truyền thông thiết bị được máy chủ quản lý chủ đề MQTT thực hiện bao gồm: nhận tin nhắn thứ nhất được nút được điều khiển báo cáo, trong đó tin nhắn thứ nhất bao gồm mã định danh thiết bị (ID) của nút được điều khiển; tạo ra chủ đề ngẫu nhiên tương ứng với ID thiết bị của nút được điều khiển, và trả lại chủ đề ngẫu nhiên cho nút được điều khiển; sau khi xác thực nút điều khiển, gửi chủ đề ngẫu nhiên đến nút điều khiển, sao cho nút điều khiển và nút được điều khiển thực hiện truyền thông giao thức MQTT bằng cách sử dụng chủ đề ngẫu nhiên.



(11) **110515 A**
(21) **1-2024-04899**
(22) 09/12/2022
(30) 63/288,337 10/12/2021 US
(43) 25/04/2025
(85) 03/07/2024
(86) PCT/CN2022/138112 09/12/2022
(87) WO2023/104202 15/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/07/2024
(51) ***D06N 3/00****; C12N 1/14; B32B 25/00; B32B 37/14*
(71) **ISA TANTEC LIMITED** (CN)
Avenida da Praia Grande, N. 619, Edifício Comercial Si Toi, 5 Andar, Unidade 8, Macau, 999078, China
(72) Thomas SCHENIDER (DE); Reiner HENGSTMANN (DE)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU DỆT CÓ NGUỒN GỐC SINH HỌC VÀ VẬT LIỆU VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC SẢN XUẤT BỞI PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp tạo ra các vật liệu dệt phức hợp tự nhiên, có nguồn gốc sinh học khác nhau. Theo hệ thống và phương pháp được mô tả trong bản mô tả này, vải không dệt được sử dụng dưới dạng vật liệu lót trên đó các vật liệu phức hợp tự nhiên, có nguồn gốc sinh học được phết một hoặc nhiều lớp phủ, thu được vật liệu dệt có nguồn gốc sinh học và có thể phân hủy sinh học đáng kể mà cung cấp hiệu năng cao trong các ngành công nghiệp tiêu dùng, như ngành công nghiệp giày dép.



Hình 1

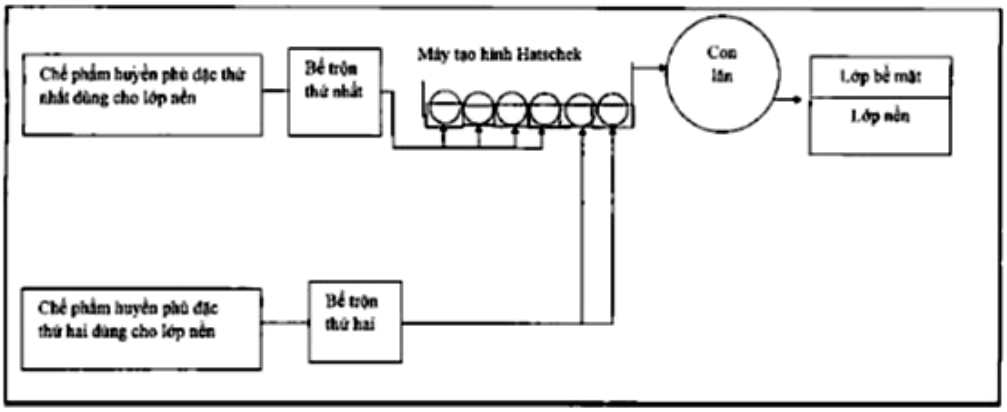
(11) **110516 A**
(21) **1-2024-04927**
(22) 07/12/2022
(30) 21213254.2 08/12/2021 EP
(43) 25/04/2025
(85) 03/07/2024
(86) PCT/EP2022/084766 07/12/2022
(87) WO2023/104874 15/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2025
(51) ***C07K 1/30***; *C07K 1/14; C07K 1/22*
(71) **FERRING B.V.** (NL)
Polaris Avenue 144, 2132, JX Hoofddorp, Netherlands
(72) KAMHI, Eyal (IL); MINTZ, Michelle (IL); AHARONOV, Jenny (IL); EREZ, Elinor (IL)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP NGĂN CHẶN SỰ KẾT TỦA PROTEIN TỪ DUNG DỊCH TẢI PHƯƠNG PHÁP TINH CHẾ PROTEIN

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sử dụng trong việc tinh chế protein. Phương pháp được bộc lộ giúp tránh sự kiện kết tủa và có thể được sử dụng để cải thiện hiệu suất và/hoặc hiệu quả của các quy trình tinh chế protein. Phương pháp này có thể được sử dụng để cải thiện hoặc điều chế dung dịch để sử dụng trong quy trình tinh chế protein và/hoặc chiết xuất protein. Một ứng dụng cụ thể của phương pháp được bộc lộ là trong sắc ký ái lực trong đó nó có thể được áp dụng để điều chế dung dịch tải.

(11) **110517 A**
(21) **1-2024-04948**
(22) 30/08/2022
(30) 2201001245 28/02/2022 TH
(43) 25/04/2025
(85) 04/07/2024
(86) PCT/TH2022/000031 30/08/2022
(87) WO2023/163666 31/08/2023
(51) ***B28B 1/52***; *B32B 13/04; E04C 2/30; C04B 16/02; C04B 40/00; E04C 2/28; B32B 13/02; B32B 13/14*
(71) **SHERA PUBLIC COMPANY LIMITED** (TH)
2426/3 Charoen Krung Road, Bang Kho Laem, Bang Kho Laem, Bangkok, 10120, Thailand
(72) PARKPAIN, Raviwan (TH); TEERAPUTSAKUL, Benjarat (TH)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) **QUY TRÌNH TẠO THÀNH TẤM COMPOZIT XI MĂNG SỢI CÓ BỀ MẶT NHẴN VÀ TẤM COMPOZIT XI MĂNG SỢI THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tạo thành tấm compozit xi măng sợi bằng cách sử dụng hai chế phẩm huyền phù đặc. Chế phẩm huyền phù đặc thứ nhất này được sử dụng để tạo thành lớp nền và chế phẩm huyền phù đặc thứ hai được sử dụng để tạo thành lớp bề mặt để thu được tấm compozit xi măng sợi có bề mặt nhẵn. Điều này giúp làm giảm đáng kể việc sử dụng vật liệu phủ nhưng vẫn có lớp nền có đủ độ bền mà không cần thêm bất kỳ các bước sản xuất nào khác.



Hình 3

(11) **110518 A**
(21) **1-2024-04949**
(22) 12/03/2015
(30) 61/952,505 13/03/2014 US
14/285,488 22/05/2014 US
(43) 25/04/2025
(85) 05/09/2016
(86) PCT/US2015/020253 12/03/2015
(87) WO2015/138776 17/09/2015
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2017
(51) ***A61K 31/40****; A61K 31/56*
(62) 1-2019-03417
(71) **BODOR LABORATORIES, INC.** (US)
4400 Biscayne Boulevard, Suite 980, Miami, Florida 33137, United States of America
(72) BODOR, Nicholas S. (US); KOLENG, John J. (US); ANGULO, David (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) DƯỢC PHẨM DẠNG KHAN DÙNG KHU TRÚ ĐỂ ĐIỀU TRỊ TÌNH TRẠNG BỆNH LÝ TIẾT NHIỀU MỒ HÔI

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng khu trú chứa glycopyrolat dễ chuyển hóa hữu dụng để điều trị tình trạng bệnh lý tiết nhiều mồ hôi cho đối tượng, như người mắc bệnh tăng tiết mồ hôi. Tốt hơn là, ít nhất một chất chống tiết cholin dễ chuyển hóa được bào chế trong dược phẩm khô với lượng hoặc hàm lượng hữu hiệu mà có thể ức chế sự tiết nhiều mồ hôi do tình trạng bệnh lý như tăng tiết mồ hôi gây ra.

(11) **110519 A**
(21) **1-2024-04950**
(22) 15/12/2022
(30) 21383196.9 22/12/2021 ES
(43) 25/04/2025
(85) 04/07/2024
(86) PCT/EP2022/086016 15/12/2022
(87) WO2023/117653 A1 29/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/04/2025
(51) ***A61K 9/68****; A61P 1/04; A61K 9/06; A61K 9/28*
(71) **CHEMO RESEARCH, S.L.** (ES)
Manuel Pombo Angulo, 28 3ª y 4ª planta 28050 Madrid, SPAIN
(72) RIZO, José Miguel (ES); VICEDO, Laura (ES)
(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)
(54) **SẢN PHẨM VIÊN KẸO NHAI KHÔNG NUỐT, KHÁNG AXIT, VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ VIÊN KẸO NHAI NÀY**

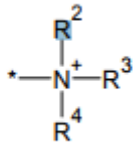
(57) Sáng chế cung cấp viên kẹo nhai không nuốt, kháng axit bao gồm các thành phần kháng axit khác nhau với các đặc tính cảm quan được cải thiện.
Sáng chế này cũng cung cấp quy trình ép đùn để thu được viên kẹo nhai không nuốt, kháng axit để phòng ngừa và/hoặc điều trị các bệnh kháng axit.

(11) **110520 A**
(21) **1-2024-04962**
(22) 06/12/2022
(30) 21212937.3 07/12/2021 EP
22171361.3 03/05/2022 EP
(43) 25/04/2025
(85) 04/07/2024
(86) PCT/EP2022/084550 06/12/2022
(87) WO2023/104775 15/06/2023
(51) ***B27K 3/15**; C09D 5/14; C08G 63/00; B05D 7/06*

(71) 1. **ARCHROMA IP GMBH** (CH)
Neuhofstr. 11, 4153 Reinach, Switzerland
2. **GEORG-AUGUST-UNIVERSITÄT GÖTTINGEN STIFTUNG ÖFFENTLICHEN RECHTS** (DE)
Wilhelmsplatz 1, 37073 Göttingen, Germany
(72) LANG, Georg (DE); HARBIG, Roland (DE); MILITZ, Holger (DE); EMMERICH, Lukas (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) QUY TRÌNH XỬ LÝ VẬT LIỆU LIGNOXENLULOZA BẰNG POLYSILOXAN HỮU CƠ VÀ VẬT LIỆU CHỨA LIGNOXENLULOZA ĐƯỢC XỬ LÝ BẰNG QUY TRÌNH NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý vật liệu lignoxenluloza bằng ít nhất một hợp chất polysiloxan hữu cơ, hợp chất polysiloxan hữu cơ này bao gồm khung polysiloxan hữu cơ và ít nhất một gốc nhóm amoni có công thức (I):



(I)

trong đó R^2 , R^3 , R^4 độc lập với nhau là các gốc hydrocacbon C_1 đến C_{45} được thế hoặc không được thế, bão hòa hoặc không bão hòa, mạch thẳng, vòng hoặc phân nhánh, tùy ý bao gồm một hoặc nhiều nguyên tử khác loại O, S, N; * là vị trí liên kết liên kết với khung polysiloxan hữu cơ. Sáng chế còn đề cập đến vật liệu chứa lignoxenluloza được xử lý bằng quy trình này.

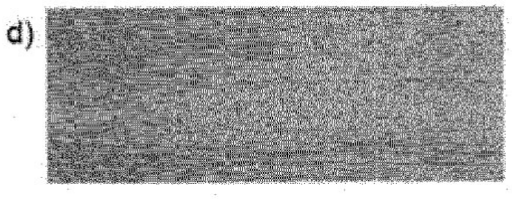


Fig. 2: Mẫu thử tiếp xúc với phong hóa trong các thử nghiệm ngoài trời. Mẫu a), c), e) và g) là mẫu chưa được xử lý. Mẫu b), d), f) và h) là các mẫu được xử lý bằng quy trình theo sáng chế, trong đó các mẫu a) và b) là các mẫu trước khi tiếp xúc với phong hóa, mẫu c) và d) là các mẫu sau 8 tháng chịu phong hóa trong thử nghiệm ngoài trời, e) và f) là mẫu sau 12 tháng phong hóa trong các thử nghiệm ngoài trời và g) và h) là các mẫu sau 15 tháng phong hóa trong thử nghiệm ngoài trời.

(11) **110521 A**
(21) **1-2024-04964**
(22) 16/12/2022
(30) 21215583.2 17/12/2021 EP
(43) 25/04/2025
(85) 04/07/2024
(86) PCT/EP2022/086423 16/12/2022
(87) WO2023/111299 22/06/2023
(51) ***C07D 401/14****; A61K 31/506; A61P 9/00*
(71) **NXERA PHARMA CO. LTD.** (JP)
9-7-2 Akasaka Minato-ku Tokyo 107-0052 Japan
(72) AIGLSTORFER-HAAG, Iris (DE); ISARNO, Thomas (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MUỐI CLAZOSENTAN DINATRI, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ NÓ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến muối clazosentan dinatri và quy trình điều chế nó.

(11) **110522 A**
(21) **1-2024-04976**
(22) 25/01/2023
(30) 202221005567 02/02/2022 IN
(43) 25/04/2025
(85) 05/07/2024
(86) PCT/IN2023/050080 25/01/2023
(87) WO2023/148756 10/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2024
(51) ***C12N 9/00****; C12P 7/06*
(71) **PRAJ INDUSTRIES LIMITED** (IN)
Praj Industries Limited, PRAJ Tower, 274-275 Bhumkar Chowk-Hinjewadi Road Pune 411057 Hinjewadi (IN)
(72) SHANKAR KUMBHAR, Pramod (IN); SOURAV PAL, Siddhartha (IN); NAGNATH PATIL, Sneha (IN); UTTAM NALAWADE, Sandip (IN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **QUY TRÌNH TÍCH HỢP SẢN XUẤT ETANOL VÀ PROTEIN TỪ NHÀ MÁY CHƯNG CẤT RƯỢU**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tích hợp để thu được etanol và protein từ hạt ngũ cốc (gạo tấm), quy trình này bao gồm nghiền, thu được huyền phù từ hạt đã nghiền, thủy phân một phần huyền phù này, đường hóa huyền phù đã thủy phân một phần để thu được huyền phù được đường hóa, thêm huyền phù đã lên men từ trước vào huyền phù đã được đường hóa để thu được etanol và chưng cất etanol và tách toàn bộ phần còn lại thành bã; tách toàn bộ phần còn lại thành bã nhẹ và DWG, xử lý huyền phù DWG bằng enzym xenlulaza để tạo thành huyền phù DWG đã xử lý, tách huyền phù DWG đã xử lý thành bánh ướt và dung dịch lọc, rửa và tách bánh ướt nói trên thành protein cô đặc và chất lỏng và tùy chọn xử lý protein cô đặc thu được bằng kiềm hoặc enzym thủy phân để thu được dịch thủy phân hoặc protein phân lập tinh khiết.

(11) **110523 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-05006**
(22) 05/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/07/2024
(51) ***H04L 9/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP -VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
(72) Bùi Thị Lụa (VN); Hoàng Văn Hiệp (VN); Đỗ Hoàng Phương Thảo (VN); Bùi Thanh Tùng (VN)
(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VÀ LƯU TRỮ KỊCH BẢN CÓ THỂ TÁI SỬ DỤNG PHỤC VỤ VIỆC NÂNG CẤP CÓ GIÁM SÁT HÀNG LOẠT ỨNG DỤNG TRÊN NỀN TẢNG ẢO HOÁ**

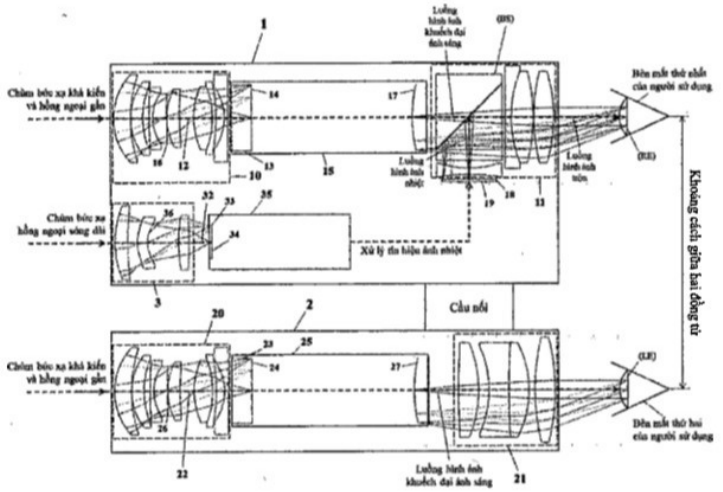
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý và lưu trữ kịch bản có thể tái sử dụng phục vụ bài toán nâng cấp có giám sát hàng loạt ứng dụng trên nền tảng ảo hóa, giúp giảm thời gian, công sức và chi phí vận hành. Phương pháp thực hiện thông qua các bước: bước 1: xây dựng mô hình dữ liệu giữa mẫu kịch bản, kịch bản và thông tin nâng cấp; bước 2: tạo mẫu kịch bản; bước 3: lên chi tiết kịch bản; bước 4: thực thi kịch bản; bước 5: nâng cấp ứng dụng có giám sát.



Hình 5

(11) **110524 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-05007**
(22) 05/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/07/2024
(51) ***G02B 27/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP -VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
(72) Vũ Thành Đạt (VN); Nguyễn Văn Đạt (VN); Đặng Xuân Du (VN); Nguyễn Quang Thanh (VN); Nguyễn Duy Hưng (VN)
(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **HỆ QUANG HỌC ĐA DẢI PHỔ DÀNH CHO THIẾT BỊ NHÌN ĐÊM SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ TRỘN ẢNH QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ quang học đa dải phổ dành cho thiết bị nhìn đêm sử dụng công nghệ trộn ảnh quang học. Giải pháp kỹ thuật được đề xuất bao gồm hai cụm vật kính ngày, một cụm vật kính nhiệt, một cụm thị kính thứ nhất và một cụm thị kính thứ hai. Mỗi cụm vật kính ngày hoạt động trong vùng bước sóng khả kiến và hồng ngoại gần, phụ trách việc hội tụ hình ảnh lên bề mặt cảm biến khuếch đại ánh sáng tương ứng. Cụm vật kính nhiệt hoạt động trong vùng bước sóng hồng ngoại sóng dài, phụ trách việc hội tụ hình ảnh lên bề mặt cảm biến ảnh nhiệt. Cụm thị kính thứ nhất tiếp nhận luồng hình ảnh khuếch đại ánh sáng thứ nhất và luồng hình ảnh nhiệt, kết hợp lại thành một luồng hình ảnh trộn để hiển thị với một bên mắt của người sử dụng. Cụm thị kính thứ hai tiếp nhận luồng hình ảnh khuếch đại ánh sáng thứ hai để hiển thị với bên mắt còn lại của người sử dụng. Hệ quang học đa dải phổ có phạm vi trường nhìn là 40° trên mỗi luồng hình ảnh khuếch đại ánh sáng và 24,7° x 18,8° trên luồng hình ảnh nhiệt, với độ phóng đại đầu ra trên tất cả các luồng hình ảnh được đồng bộ ở mức 1X.



Hình 1

(11) **110525 A**
(21) **1-2024-05023**
(22) 22/08/2023
(30) 10-2022-0105642 23/08/2022 KR
(43) 25/04/2025
(85) 05/07/2024
(86) PCT/KR2023/012400 22/08/2023
(87) WO2024/043661 29/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2024
(51) ***A61K 31/192****; A61P 29/00; A61K 47/55; A61K 31/135*
(71) **DAE WON PHARMACEUTICAL CO., LTD** (KR)
386, Cheonho-daero, Seongdong-gu, Seoul 04808, Republic of Korea
(72) PARK, Eun Jung (KR); OH, Jun Hyun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT LIÊN KẾT ION CỦA PELUBIPROFEN VÀ TRAMADOL, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất liên kết ion của pelubiprofen và tramadol, dược phẩm chứa hợp chất này, và phương pháp điều chế hợp chất này.

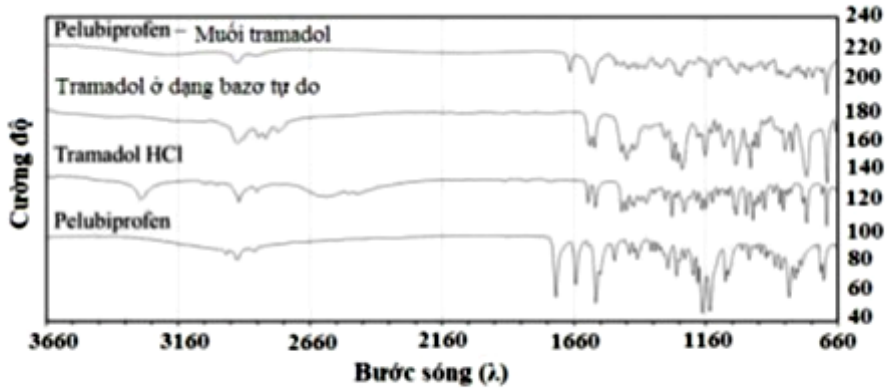


Fig.1

(11) **110526 A**
(21) **1-2024-05024**
(22) 12/12/2022
(30) 21213750.9 10/12/2021 EP
(43) 25/04/2025
(85) 05/07/2024
(86) PCT/EP2022/085315 12/12/2022
(87) WO2023/105080 15/06/2023
(51) ***C07F 9/30****; A01N 57/00; C07F 9/6506; A01P 13/00; A01N 43/28; A01N 57/20*
(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Str. 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) DITRICH, Klaus (DE); BREUER, Michael (DE); POTT, Moritz Stefan (DE); ZIMMERMANN, Gunther (DE); SEEMAYER, Stefan (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GLUFOSINAT SỬ DỤNG QUY TRÌNH TRÊN CƠ SỞ HYDANTOINAZA, CHẾ PHẨM CHỨA GLUFOSINAT VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ CỎ DẠI CÓ CHỌN LỌC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất glufosinat, bao gồm các bước thủy phân hydantoin bằng enzym hydantoinaza để tạo ra hợp chất axit amin N-carbamoyl sau đó phân tách gốc carbamoyl của hợp chất axit amin N-carbamoyl này.

(11) **110527 A**
(21) **1-2024-05029**
(22) 12/12/2022
(30) 21213752.5 10/12/2021 EP
(43) 25/04/2025
(85) 05/07/2024
(86) PCT/EP2022/085314 12/12/2022
(87) WO2023/105079 15/06/2023
(51) ***C07F 9/30****; A01N 57/00; C07F 9/6506; A01P 13/00; A01N 43/28; A01N 57/20*
(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Str. 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) ZIMMERMANN, Gunther (DE); POTT, Moritz Stefan (DE); BREUER, Michael (DE); DITRICH, Klaus (DE); SEEMAYER, Stefan (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GLUFOSINAT, CHẾ PHẨM CHỨA L-GLUFOSINAT VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ CỎ DẠI CÓ CHỌN LỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất glufosinat, bao gồm bước phân cắt bằng enzym gốc carbamoyl của hợp chất axit amin carbamoyl. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa L-glufosinat và phương pháp phòng trừ cỏ dại có chọn lọc.

(11) **110528 A**
(21) **1-2024-05033**
(22) 23/12/2022
(30) 2021-213199 27/12/2021 JP
2021-213293 27/12/2021 JP
2021-213292 27/12/2021 JP
2021-213202 27/12/2021 JP
(43) 25/04/2025
(85) 05/07/2024
(86) PCT/JP2022/047525 23/12/2022
(87) WO2023/127711 06/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2025
(51) ***C12C 11/00****; C12G 3/02*
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) KATO Yuichi (JP); OKAJIMA Takaho (JP); MARUHASHI Taichi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG CÓ VỊ BIA**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ uống có vị bia có nồng độ dịch chiết ban đầu lớn hơn hoặc bằng 20,0% khối lượng, độ lên men biểu kiến lớn hơn hoặc bằng 70,0% và hàm lượng cồn nhỏ hơn 25,0% (thể tích/thể tích). Đồ uống có vị bia có nồng độ dịch chiết thực nhỏ hơn hoặc bằng 11,8% khối lượng và hàm lượng cồn lớn hơn hoặc bằng 10,5% (thể tích/thể tích). Đồ uống có vị bia có độ lên men biểu kiến lớn hơn hoặc bằng 70,0% và hàm lượng cồn lớn hơn hoặc bằng 10,5% (thể tích/thể tích). Đồ uống có vị bia có nồng độ dịch chiết ban đầu lớn hơn hoặc bằng 19,2% khối lượng và hàm lượng cồn lớn hơn hoặc bằng 12,5% (thể tích/thể tích).

(11) **110529 A**
(21) **1-2024-05037**
(22) 26/12/2022
(30) 10-2021-0187593 24/12/2021 KR
(43) 25/04/2025
(85) 05/07/2024
(86) PCT/KR2022/021270 26/12/2022
(87) WO2023/121423 29/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2024
(51) ***C12P 13/22****; A23K 20/142; C12P 13/08; A23K 10/16; C12P 13/06*
(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) KWON, Min Kyung (KR); SHIN, Jihyun (KR); KIM, Jong Hyun (KR); PARK, Sang Min (KR); KANG, Ji-hun (KR); KIM, Min Sup (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HẠT AXIT AMIN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HẠT AXIT AMIN TỪ CANH TRƯỜNG LÊN MEN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế các hạt axit amin từ canh trường lên men, trong đó các hạt axit amin đã được điều chế không chứa tế bào.

(11) **110530 A**
(21) **1-2024-05043**
(22) 23/12/2022
(30) 202111584574.4 23/12/2021 CN
(43) 25/04/2025
(85) 08/07/2024
(86) PCT/CN2022/141418 23/12/2022
(87) WO2023/116882 29/06/2023
(51) ***C07D 405/14****; C07D 413/14; A61K 31/497; A61P 3/10*

(71) 1. **JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. **SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No.279 Wenjing Road, Economic and Technological Development Zone, Minhang District Shanghai 200245, China
(72) LU, Weidong (CN); xu, Gujun (CN); YANG, Junran (CN); SHAO, Qiyun (CN); DU, Zhenxing (CN); FENG, Jun (CN); HE, Feng (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MUỐI DƯỢC DỤNG VÀ DẠNG TINH THỂ CỦA CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ GLP-1 VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất muối dược dụng và dạng tinh thể của chất chủ vận thụ thể GLP-1 và phương pháp điều chế muối và dạng tinh thể này. Đặc biệt là, sáng chế đề xuất muối dược dụng và dạng tinh thể của hợp chất axit 2-((4-((S)-3-(4-clo-2-flophenyl)-2,3- dihydrobenzo [b] [1,4] dioxan-5 -yl)piperidin-1 -yl)mety 1)-1 -(((S)-oxetan-2-yl)mety 1) - 1 H-benzo [d] imidazol-6 -formic.

(11) **110531 A**
(21) **1-2024-05044**
(22) 14/12/2022
(30) 63/289,780 15/12/2021 US
63/370,740 08/08/2022 US
(43) 25/04/2025
(85) 08/07/2024
(86) PCT/US2022/081535 14/12/2022
(87) WO2023/114832 22/06/2023
(51) ***A61K 9/00***; *A61K 47/08; A61K 47/12; A61P 29/00; A61K 47/20; A61K 9/113; A61K 31/52; A61K 47/18*

(71) **ARCUTIS BIOTHERAPEUTICS, INC.** (US)
3027 Townsgate Road, #300, Westlake Village, California 91361, United States of America
(72) BRINKMAN, Herbert R. (US); CARBOL, Jason Michael (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DƯỢC PHẨM DÙNG TẠI CHỖ CHỨA SHR0302**

(57) Sáng chế đề cập đến các dược phẩm dùng tại chỗ ổn định của SHR0302 (còn được biết đến là ARQ-250). Theo các phương án nhất định, các dược phẩm của SHR0302 có độ pH nhỏ hơn khoảng 4,6 có độ ổn định được cải thiện và không thể hiện sự tạo thành tinh thể của API. Theo các phương án nhất định, các dược phẩm của SHR0302 bao gồm khoảng 20% đến khoảng 30% dimetyl sulfoxit (DMSO) có độ ổn định được cải thiện và không thể hiện sự tạo thành tinh thể của API. Các dược phẩm được cải thiện của SHR0302 có thể thể hiện thời hạn sử dụng sản phẩm thương mại chấp nhận được và không thể hiện sự mất hoạt lực của API sau thời gian bảo quản kéo dài.

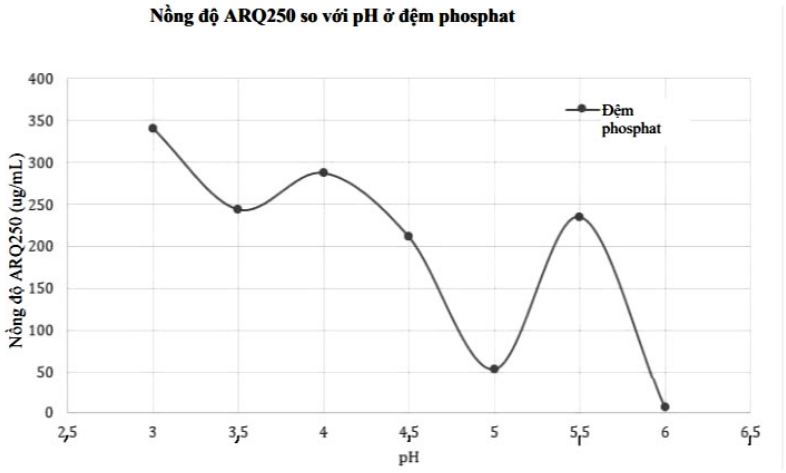


FIG. 1

(11) **110532 A**
(21) **1-2024-05045**
(22) 23/12/2022
(30) PCT/JP2021/049036 24/12/2021 JP
(43) 25/04/2025
(85) 08/07/2024
(86) PCT/JP2022/048717 23/12/2022
(87) WO2023/120742 29/06/2023
(51) ***A61K 31/517****; A61P 11/00; A61P 35/00; A61P 1/00*
(71) **ASTELLAS PHARMA INC.** (JP)
5-1, Nihonbashi-Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8411, Japan
(72) NAGASHIMA, Takeyuki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỢP CHẤT QUINAZOLIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ ĐỂ ĐIỀU TRỊ UNG THƯ ĐẠI TRỰC TRÀNG VÀ/HOẶC UNG THƯ PHỔI

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để điều trị ung thư đối với ung thư đại trực tràng và/hoặc ung thư phổi. Các tác giả sáng chế đã nghiên cứu về hợp chất mà hữu dụng làm thành phần hoạt tính của dược phẩm để điều trị ung thư, và đã phát hiện ra rằng, hợp chất quinazolin có tác dụng cảm ứng sự phân hủy tuyệt vời trên protein KRAS đột biến G12D và có hoạt tính ức chế KRAS đột biến G12D và dược phẩm chứa hợp chất này làm thành phần hoạt tính có thể được sử dụng làm tác nhân trị liệu đối với ung thư, hoàn thành sáng chế. Dược phẩm theo sáng chế mà chứa hợp chất quinazolin hoặc muối của nó làm thành phần hoạt tính có thể được sử dụng làm tác nhân trị liệu ung thư đối với ung thư đại trực tràng và/hoặc ung thư phổi. Sáng chế cũng đề cập đến các hợp chất quinazolin và các muối của chúng để sử dụng trong việc điều trị ung thư đại trực tràng và/hoặc ung thư phổi.

(11) **110533 A**
(21) **1-2024-05046**
(22) 09/02/2023
(30) 2022-019865 10/02/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 08/07/2024
(86) PCT/JP2023/004294 09/02/2023
(87) WO2023/153466 17/08/2023
(51) ***A23L 35/00***; *A23L 29/238; A21D 13/31; A23L 29/269; A23L 29/206; A23L 29/262*
(71) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan
(72) HIROSE, Yo (JP); MAEDA, Naoki (JP); YAMASHITA, Isamu (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **NHÂN ĐÔNG LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến nhân đông lạnh để được nấu phối hợp với bột nhào ở nhiệt độ thường dùng cho thực phẩm kiểu bánh mì. Nhân đông lạnh này bao gồm phần nước xốt đông lạnh, trong đó phần nước xốt chứa: ít nhất một polysacarit làm đặc được chọn từ nhóm gồm có hydroxyalkyl xenluloza, gôm xanthan, gôm guar, và gôm Tremel với lượng nằm trong khoảng từ 0,01 đến 1% khối lượng; và tinh bột ete hóa với lượng nằm trong khoảng từ 0,5 đến 5% khối lượng. Bằng cách sử dụng nhân đông lạnh của sáng chế phối hợp với bột nhào ở nhiệt độ thường, đồ ăn nhẹ có kết cấu và hình thức tuyệt vời không bị cháy có thể dễ dàng được sản xuất.

(11) **110534 A**
(21) **1-2024-05054**
(22) 29/11/2022
(30) 2021-202943 14/12/2021 JP
(43) 25/04/2025
(85) 08/07/2024
(86) PCT/JP2022/044017 29/11/2022
(87) WO2023/112664 22/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2025
(51) ***A61K 31/327****; A61K 31/4166; A61K 9/06; A61K 47/22; A61K 47/28; A61K 31/19; A61K 31/704*
(71) **ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi Osaka 5448666, Japan
(72) MARUKAWA Junko (JP); HAYASHI Ayako (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **DƯỢC PHẨM DÙNG NGOÀI DA CHỨA BENZOYL PEROXIT**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng ngoài da chứa (A) benzoyl peroxit và (B) ít nhất một thành phần được chọn từ nhóm bao gồm (B1) axit glyxyrhetinic, các dẫn xuất của nó, các muối của nó, và (B2) alantoin, ngăn chặn sự giảm độ nhớt của nó theo thời gian, và có thể được dùng và dàn trải một cách trơn mịn trên da.

(11) **110535 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-05063**
(22) 01/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/02/2025
(51) ***A61K 36/00***
(62) 1-2020-05034
(75) **NGUYỄN THỊ CHUNG** (VN)
Số 126 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, Hà Nội
(74) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (VIETNAM PATENT AND TRADEMARK COMPANY LIMITED)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM KIỀM THẢO DƯỢC CÓ TÁC DỤNG NGĂN NGỪA UNG BƯỚU**

(57) Sáng chế liên quan đến quy trình sản xuất chế phẩm kiềm thảo dược thuộc lĩnh vực y học cổ truyền để tạo ra chế phẩm kiềm thảo dược có độ pH nằm trong khoảng từ 11 đến 14 thu được từ thảo dược. Với tác dụng ngăn ngừa ung bướu, sáng chế đề xuất chế phẩm kiềm thảo dược được tạo ra từ các thảo dược bao gồm bán chi liên, xạ đen, bạch hoa xà thiệt thảo, hoàn ngọc, bạc hà, sài đất, bồ công anh, diệp hạ châu, nhọ nồi, lá ổi, cà gai leo, chè đắng, tía tô và cỏ xước.

(11) **110536 A**
(21) **1-2024-05064**
(22) 09/12/2022
(30) 63/288,211 10/12/2021 US
(43) 25/04/2025
(85) 09/07/2024
(86) PCT/US2022/052336 09/12/2022
(87) WO2023/107661 A1 15/06/2023
(51) ***D01D 5/08****; D01F 6/70; C08L 75/04*

(71) **LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC.** (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America
(72) Lalith Bhargava SURAGANI VENU (IN); Michael B. RAMSAY (US); Joseph J. VONTORCIK, Jr. (US); Christopher A. SPRAGUE (US); Qiang LAN (US); Angelina CHAN (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **SỢI ĐƯỢC KÉO NÓNG CHẢY, VẢI BAO GỒM SỢI ĐƯỢC KÉO NÓNG CHẢY, VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO SỢI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến sợi được kéo nóng chảy bao gồm polyuretan nhiệt dẻo, vải bao gồm sợi được kéo nóng chảy và quy trình chế tạo sợi này. Sợi polyuretan nhiệt dẻo được kéo nóng chảy cung cấp các đặc tính đàn hồi và thể hiện độ bền hóa học.

(11) **110537 A**
(21) **1-2024-05091**
(22) 06/12/2022
(30) 10-2021-0184151 21/12/2021 KR
(43) 25/04/2025
(85) 09/07/2024
(86) PCT/KR2022/019684 06/12/2022
(87) WO2023/121055 29/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2024
(51) ***C12N 15/77****; C12P 13/06; C12N 9/06*
(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) KIM, Heejung (KR); CHEONG, Ki Yong (KR); KIM, Heeyeong (KR); CHOI, Woosung (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VI SINH VẬT SẢN XUẤT L-ISOLEUXIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-ISOLEUXIN SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật có khả năng sản xuất L-isoleuxin, mà gen ngoại lai mã hóa glutamat dehydrogenaza được đưa vào trong đó, phương pháp sản xuất Lisoleuxin sử dụng vi sinh vật này, và chế phẩm để sản xuất L-isoleuxin, chế phẩm chứa vi sinh vật này.

(11) **110538 A**
(21) **1-2024-05101**
(22) 22/12/2021
(43) 25/04/2025
(85) 09/07/2024
(86) PCT/CN2021/140364 22/12/2021
(87) WO2023/115375 29/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2024
(51) ***H01M 50/105***
(71) **DONGGUAN AMPEREX TECHNOLOGY LIMITED** (CN)
No. 1 Industrial West Road, Songshan Lake High-tech Industrial Development Zone Dongguan, Guangdong 523000, China
(72) DAI, Wenjie (CN); ZHOU, Xinhui (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN HÓA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện hóa bao gồm vỏ, cụm điện cực và vấu. Vỏ bao gồm phần thân và phần thứ nhất. Theo hướng thứ hai, phần thân bao gồm thành thứ nhất và thành thứ hai được bố trí đối diện nhau. Theo hướng thứ ba, phần thân bao gồm thành bên thứ nhất và thành bên thứ hai được bố trí đối diện nhau. Phần thứ nhất bao gồm cạnh bịt kín thứ nhất và cạnh bịt kín thứ hai. Cạnh bịt kín thứ nhất được nối với thành bên thứ nhất và thành thứ hai. Cạnh bịt kín thứ hai được nối với cạnh bịt kín thứ nhất. Cạnh bịt kín thứ hai được bố trí giữa cạnh bịt kín thứ nhất và thành bên thứ nhất. Vỏ bao gồm phần vỏ thứ nhất và phần vỏ thứ hai được bố trí đối diện nhau. Phần vỏ thứ nhất bao gồm lớp polyme thứ nhất. Phần vỏ thứ hai bao gồm lớp polyme thứ hai. Lớp polyme thứ nhất và lớp polyme thứ hai liên kết với nhau tạo thành lớp keo. Trong mặt cắt ngang vuông góc với hướng thứ nhất, điểm nối thứ nhất được cung cấp giữa cạnh bịt kín thứ nhất và thành bên thứ nhất. Thành bên thứ nhất kéo dài ra ngoài từ điểm nối thứ nhất dọc theo đường viền của thành bên thứ nhất để tạo thành đường thẳng thứ nhất. Lớp keo nằm trong không gian được xác định bởi phần thứ nhất và đường thẳng thứ nhất. Sáng chế còn đề xuất thiết bị điện tử. Sáng chế giúp cải thiện tuổi thọ và độ an toàn của thiết bị điện hóa.

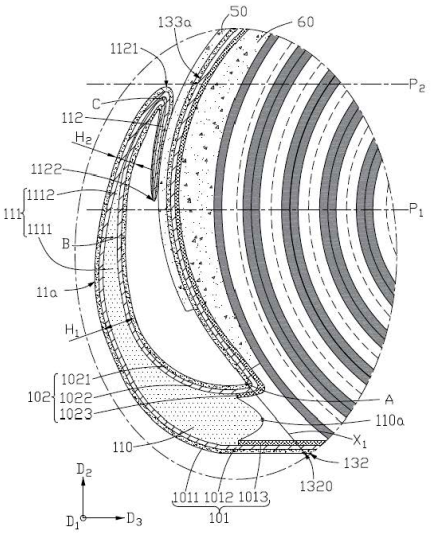


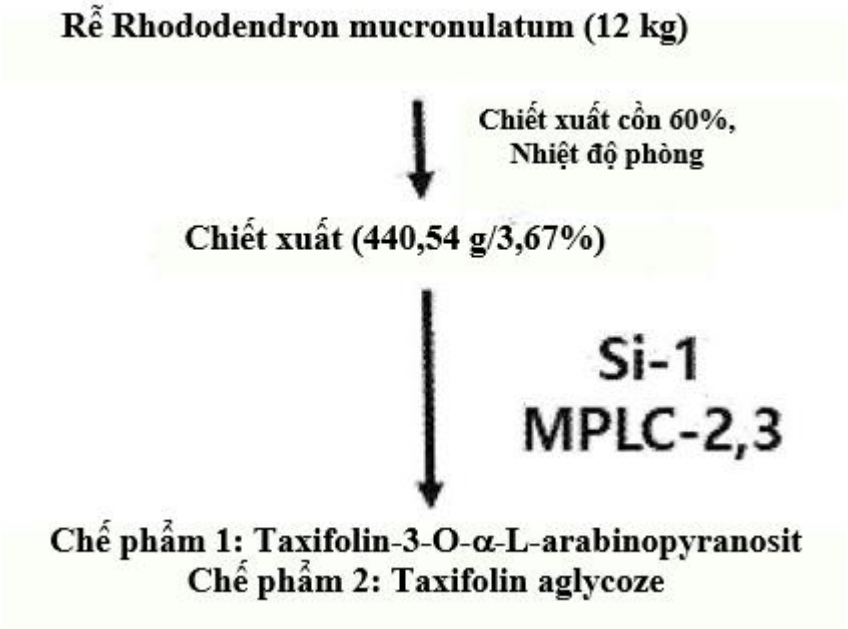
Fig.11

(11) **110539 A**
(21) **1-2024-05102**
(22) 10/05/2022
(30) 10-2022-0004024 11/01/2022 KR
10-2022-0037908 28/03/2022 KR
(43) 25/04/2025
(85) 09/07/2024
(86) PCT/KR2022/006679 10/05/2022
(87) WO2023/136399 20/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2024
(51) ***A61K 36/45***; *A23K 20/111; A23K 20/163; A23L 33/105; A61P 3/04; A61K 31/353; A61K 31/7048; A23K 10/30; A23L 33/125*

(71) **DR. OREGONIN INC.** (KR)
#802, Bodeum Building, 1, Kangwondaehak-gil, Chuncheon-si, Gangwon-do 24341, Republic of Korea
(72) CHOI, Sun Eun (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **DƯỢC PHẨM, CHẾ PHẨM THỰC PHẨM ĐỂ NGĂN NGỪA VÀ ĐIỀU TRỊ BÉO PHÌ VÀ MẤT CƠ BAO GỒM CHIẾT XUẤT RHODODENDRON MUCRONULATUM LÀM THÀNH PHẦN HOẠT TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm, chế phẩm thực phẩm để ngăn ngừa và điều trị béo phì và mất cơ, chứa chiết xuất Rhododendron mucronulatum làm thành phần hoạt tính.

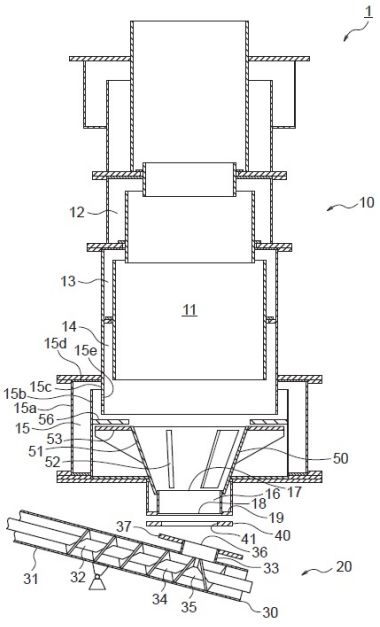


(11) **110540 A**
(21) **1-2024-05112**
(22) 13/12/2022
(30) 2021-202805 14/12/2021 JP
(43) 25/04/2025
(85) 10/07/2024
(86) PCT/JP2022/045951 13/12/2022
(87) WO2023/112938 22/06/2023
(51) ***F23B 40/04**; F23K 3/14*

(71) 1. **SHONAN TRADING CO., LTD.** (JP)
5F, Tobu Yokohama 2-Bldg. 2-15-1, Kitasaiwai, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2200004, Japan
2. **TANIMURA, YUJI** (JP)
c/o Shonan Trading Co., Ltd., 5F, Tobu Yokohama 2-Bldg. 2-15-1, Kitasaiwai, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2200004, Japan
(72) TANIMURA, Yuji (JP); HASHIMOTO, Norio (JP)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ ĐỐT CHÁY NHIÊN LIỆU RẮN

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đốt cháy nhiên liệu rắn có khả năng duy trì trạng thái cung cấp nhiên liệu rắn thích hợp theo công suất đốt của lò đốt ngay cả khi nhiên liệu rắn cần xử lý bị thay đổi. Thiết bị đốt cháy nhiên liệu rắn (1) có lò đốt hình trụ (10) kéo dài theo hướng thẳng đứng và bộ cấp nhiên liệu (20) cung cấp nhiên liệu rắn vào lò đốt (10). Thiết bị đốt cháy nhiên liệu rắn bao gồm bộ tiếp nhận nhiên liệu (50) có thân hình nón lật ngược (51) được bố trí ở phía đầu dưới trong lò đốt (10), trong đó nhiên liệu rắn được cung cấp từ lỗ đầu dưới của thân (51), và đỡ nhiên liệu rắn trong quá trình đốt cháy, máng cấp nhiên liệu (16) được bố trí trong lò đốt (10) và kéo dài xuống từ đầu dưới của bộ tiếp nhận nhiên liệu (50) và có cổng cấp nhiên liệu (18) được tạo ra ở đầu dưới, và bộ cấp nhiên liệu (20) được nối với cổng cấp nhiên liệu (18) của máng cấp nhiên liệu (16) để cung cấp nhiên liệu rắn vào lò đốt (10). Bộ cấp nhiên liệu (20) được định cấu hình để có thể tháo rời khỏi lò đốt (10).



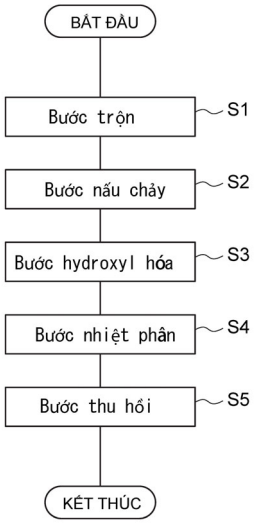
(11) **110541 A**
(21) **1-2024-05113**
(22) 13/12/2022
(30) 2021-202756 14/12/2021 JP
(43) 25/04/2025
(85) 10/07/2024
(86) PCT/JP2022/045950 13/12/2022
(87) WO2023/112937 22/06/2023
(51) ***C10G 1/10***; *C08J 11/10; C08J 11/16*

(71) 1. **SHONAN TRADING CO., LTD** (JP)
5F, Tobu Yokohama 2-Bldg. 2-15-1, Kitasaiwai, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2200004, Japan
2. **IBE, HIDETOSHI** (JP)
c/o iPL Co., Ltd., Kyodo Hills, 1-30-5, Kyodo, Setagaya-ku, Tokyo 1560052, Japan
(72) IBE, Hidetoshi (JP); HASHIMOTO, Norio (JP)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN HÓA NHỰA CHỨA POLYVINYL CLORUA THÀNH DẦU VÀ THIẾT BỊ CHUYỂN HÓA NHỰA CHỨA POLYVINYL CLORUA THÀNH DẦU

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chuyển hóa nhựa chứa polyvinyl clorua thành dầu và thiết bị chuyển hóa nhựa chứa polyvinyl clorua thành dầu, mà có thể thu được dầu hydrocarbon với hiệu suất cao từ polyvinyl clorua. Phương pháp chuyển hóa nhựa chứa polyvinyl clorua thành dầu có bước hydroxyl hóa S3 để hydroxyl hóa polyvinyl clorua thành hydroxit, và bước nhiệt phân S4 để chuyển hóa hydroxit thành khí dầu hydrocacbon bằng cách nhiệt phân, và có thể thu được dầu hydrocarbon từ polyvinyl clorua. Thiết bị chuyển hóa nhựa chứa polyvinyl clorua thành dầu có bộ phận hydroxyl hóa để hydroxyl hóa polyvinyl clorua thành hydroxit, và bộ phận nhiệt phân để chuyển hóa hydroxit thành khí dầu hydrocacbon bằng cách nhiệt phân, và có thể thu được dầu hydrocarbon từ polyvinyl clorua.

[Fig. 1]

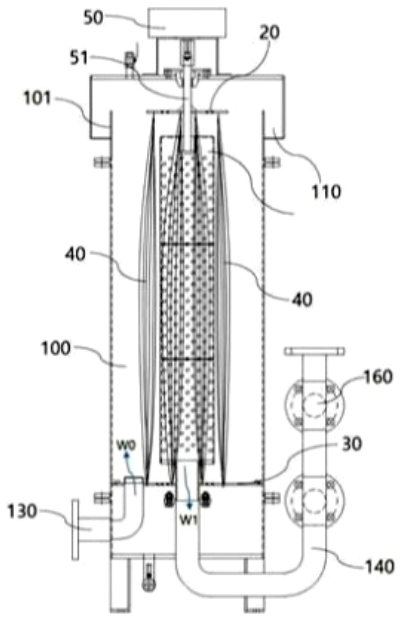


(11) **110542 A**
(21) **1-2024-05114**
(22) 12/10/2023
(30) 10-2022-0179906 20/12/2022 KR
(43) 25/04/2025
(85) 10/07/2024
(86) PCT/KR2023/015729 12/10/2023
(87) WO2024/136050 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2024
(51) ***B01D 29/82****; B01D 29/60; B01D 29/88; B01D 24/10; B01D 29/68*
(75) **CHO, KILNAM** (KR)
Daelim APT 208Dong-1203Ho, 268, Geumgok-daero, Buk-gu, Busan 46536, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ LỌC SỢI CÓ THỂ ĐIỀU KHIỂN LỖ LOẠI DẪN ĐỘNG QUAY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc sợi có thể điều khiển lỗ loại dẫn động quay bao gồm ống xốp (10) được lắp đặt bên trong bể lọc (100); tấm giá đỡ phía trên (20) được lắp đặt xoay ở phía trên của ống xốp (10); tấm giá đỡ phía dưới (30) được lắp đặt cố định ở phía dưới của ống xốp (10); vật liệu lọc sợi (40) được nối tương ứng với tấm giá đỡ phía trên (20) và với tấm giá đỡ phía dưới (30), lắp đặt nhiều ở bên ngoài của ống xốp (10); và xi lanh quay (50) được lắp đặt ở phần trên của bể lọc (100) và được nối với tấm giá đỡ phía trên (20) để quay tấm giá đỡ phía trên (20).

Fig. 1



(11) **110543 A**
(21) **1-2024-05115**
(22) 24/03/2023
(30) 202211545734.9 02/12/2022 CN
(43) 25/04/2025
(85) 10/07/2024
(86) PCT/CN2023/083701 24/03/2023
(87) WO2024/113549 06/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2024
(51) ***C07F 9/30***
(71) **LIER CHEMICAL CO., LTD.** (CN)
No. 327, South of Mianzhou Avenue, Mianyang Economic and Technological Development Zone, Mianyang, Sichuan 621000, China
(72) LI, Yuedong (CN); LIU, Yongjiang (CN); QIN, Yuting (CN); ZUO, Xiang (CN); CHENG, Ke (CN); ZENG, Xiaoliang (CN); YIN, Yingsui (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ GLUFOSINAT HOẶC DẪN XUẤT CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế glufosinat hoặc dẫn xuất của nó.

(11) **110544 A**
(21) **1-2024-05130**
(22) 14/12/2022
(30) 63/291,116 17/12/2021 US
(43) 25/04/2025
(85) 10/07/2024
(86) PCT/US2022/081569 14/12/2022
(87) WO2023/114855 22/06/2023
(51) ***A61K 9/00****; A61K 47/44; A61K 36/61; A61K 47/14*
(71) **OCUSOFT, INC.** (US)
30444 Southwest Freeway, Rosenberg, TX 77471, United States of America
(72) SARKAR, Paramita (US); SANDS, Brandon (US); SMITH, Troy (US)
(74) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

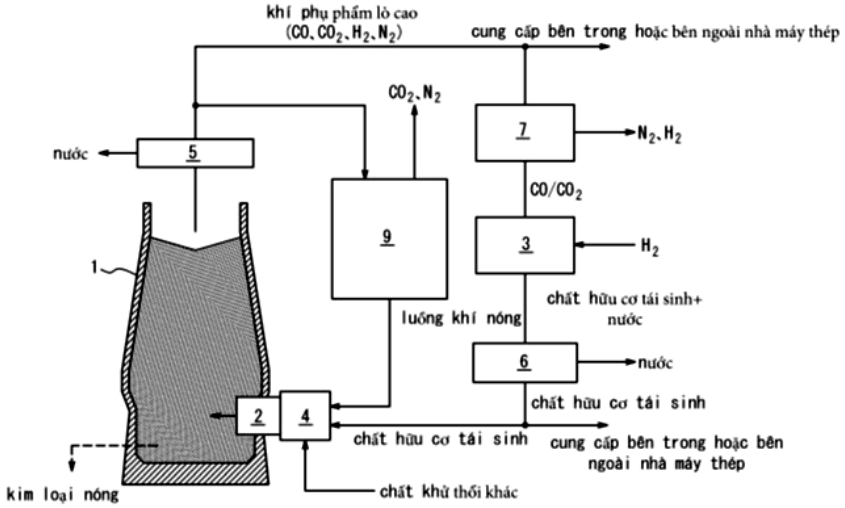
(54) CHẾ PHẨM BÔI NGOÀI LÀM SẠCH VÀ DƯỠNG ẨM DA KHÔNG GÂY KÍCH ỨNG

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bôi ngoài da làm sạch và dưỡng ẩm da không gây kích ứng bao gồm: hỗn hợp các chất dưỡng ẩm và chất cân bằng da; hỗn hợp chất hoạt động bề mặt; hỗn hợp các chất chống kích ứng; và hỗn hợp các chất dưỡng ẩm và làm trẻ hóa, trong dung môi nước. Ít nhất một thành phần trong mỗi nhóm thành phần bao gồm chất dưỡng ẩm và chất cân bằng da, chất hoạt động bề mặt, chất chống kích ứng, chất dưỡng ẩm và chất làm trẻ hóa có nguồn gốc từ thực vật. Chế phẩm này hầu như không chứa bất kỳ chất phụ gia hoặc sản phẩm phụ tổng hợp nào. Chế phẩm có độ pH trong khoảng từ 5,0 đến 8,0.

(11) **110545 A**
(21) **1-2024-05143**
(22) 28/10/2022
(30) 2022-027239 24/02/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 10/07/2024
(86) PCT/JP2022/040553 28/10/2022
(87) WO2023/162344 31/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2024
(51) ***C21B 5/00***; *F27D 17/00; C21B 7/00; C07C 29/151; C21B 5/06*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) UCHIDA Seiji (JP); TAKAHASHI Koichi (JP); KAWASHIRI Yuki (JP); KASHIHARA Yusuke (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH LÒ CAO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KIM LOẠI NÓNG VÀ CƠ CẤU PHỤ TRỢ LÒ CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành lò cao có thể giảm hơn nữa lượng phát thải cacbon đioxit từ lò cao trong điều kiện vận hành ổn định. Chất khử được thổi vào lò cao chứa chất hữu cơ tái sinh và chất hữu cơ tái sinh được tạo ra bằng cách sử dụng ít nhất một trong số cacbon monoxit hoặc cacbon đioxit trong khí phụ phẩm của lò cao được thải ra từ lò cao với hyđro và có năng lượng riêng Q là 4000 kJ/kg hoặc cao hơn.

FIG. 1



(11) **110546 A**
(21) **1-2024-05144**
(22) 18/01/2023
(30) 2022-027292 24/02/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 10/07/2024
(86) PCT/JP2023/001392 18/01/2023
(87) WO2023/162522 31/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2024
(51) ***C21D 8/02****; C22C 38/06; C22C 38/60; C22C 38/00*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) YASUDA Kyono (JP); TAKAYAMA Naoki (JP); SHIOTANI Kazuhiko (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) TẤM THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép độ bền cao có khả năng chống SCC amoniac ưu việt và độ dai ở nhiệt độ thấp để sử dụng trong các bể chứa lưu trữ và tương tự được sử dụng để chứa khí hóa lỏng trong các tàu vận tải năng lượng. Tấm thép có hợp phần hóa học xác định và có các tính chất độ cứng sao cho, tại vị trí độ sâu 0,5 mm từ bề mặt của tấm thép, độ cứng trung bình là 210 HV hoặc nhỏ hơn và biến thiên của độ cứng trung bình là 50 HV hoặc nhỏ hơn, và cấu trúc tế vi kim loại trong đó, tại vị trí độ sâu 0,5 mm từ bề mặt của tấm thép, tỷ phần thể tích của cấu trúc tế vi bainit là 90 % hoặc lớn hơn và, tại vị trí 1/2 chiều dày của tấm thép, tỷ phần thể tích của cấu trúc tế vi bainit là 20 % hoặc lớn hơn và tổng tỷ phần thể tích của cấu trúc tế vi ferit và cấu trúc tế vi bainit là 60 % hoặc lớn hơn.

(11) **110547 A**
(21) **1-2024-05145**
(22) 16/01/2023
(30) 2022-027291 24/02/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 10/07/2024
(86) PCT/JP2023/001049 16/01/2023
(87) WO2023/162507 31/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2024
(51) ***C21D 8/02****; C22C 38/60; C22C 38/00*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) YASUDA Kyono (JP); SHIOTANI Kazuhiko (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) TẤM THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép độ bền cao có khả năng chống SCC amoniac ưu việt và độ dai ở nhiệt độ thấp để sử dụng trong các bể chứa lưu trữ và tương tự được sử dụng để chứa khí hóa lỏng trong các tàu vận tải năng lượng. Tấm thép có hợp phần hóa học xác định, cụ thể là bao gồm một hoặc nhiều nguyên tố trong số Cu: 0,01 % đến 0,5 %, Cr: 0,01 % đến 1,0 %, Sb: 0,01 % đến 0,50 %, hoặc Sn: 0,01 % đến 0,50 %, và hợp phần hóa học thỏa mãn mối quan hệ xác định của Cu, Cr, Sb, và hàm lượng Sn. Hơn nữa, tính chất độ cứng tại vị trí độ sâu 1,0 mm từ bề mặt của tấm thép là 300 HV hoặc nhỏ hơn, và cấu trúc kim loại tại vị trí 1/2 chiều dày của tấm thép có tỷ phần thể tích của cấu trúc tế vi bainit là 20 % hoặc lớn hơn và tổng tỷ phần thể tích của cấu trúc tế vi ferit và cấu trúc tế vi bainit là 60 % hoặc lớn hơn.

(11) **110548 A**
(21) **1-2024-05147**
(22) 03/01/2023
(30) PCT/CN2022/077147 21/02/2022 CN
PCT/CN2022/077149 21/02/2022 CN
PCT/CN2022/077150 21/02/2022 CN
PCT/CN2022/077151 21/02/2022 CN
PCT/CN2022/077152 21/02/2022 CN
PCT/CN2022/077153 21/02/2022 CN
PCT/CN2022/098447 13/06/2022 CN
PCT/CN2022/098727 14/06/2022 CN
PCT/CN2022/099229 16/06/2022 CN
PCT/CN2022/099786 20/06/2022 CN
PCT/CN2022/100486 22/06/2022 CN
PCT/CN2022/100488 22/06/2022 CN
PCT/CN2022/101392 27/06/2022 CN
PCT/CN2022/101395 27/06/2022 CN
PCT/CN2022/111347 10/08/2022 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2024
(51) ***H01M 10/6557***
(43) 25/04/2025
(85) 10/07/2024
(86) PCT/CN2023/070136 03/01/2023
(87) WO2023/155625 A1 24/08/2023

(71) **CONTEMPORARY AMPEREX TECHNOLOGY (HONG KONG) LIMITED** (CN)
Level 19, China building, 29 Queen’s Road Central, Central, Central and Western District, Hong Kong, China
(72) HUANG, Xiaoteng (CN); ZHOU, Cong (CN); HOU, Yuepan (CN)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **PIN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến pin và thiết bị điện. Pin bao gồm hộp, tế bào pin, và bộ phận dẫn nhiệt để chứa môi trường trao đổi nhiệt. Hộp được bố trí với khoang chứa, và tế bào pin được chứa trong khoang chứa. Cụm điện cực và đầu cuối điện cực của tế bào pin được nối điện với nhau. Tế bào pin bao gồm thành thứ nhất, và thành thứ nhất là thành có diện tích lớn nhất trong tế bào pin. Bộ phận dẫn nhiệt được bố trí trong khoang chứa, bộ phận dẫn nhiệt được nối dẫn nhiệt với thành thứ nhất, và môi trường trao đổi nhiệt trao đổi nhiệt với tế bào pin thông qua bộ phận dẫn nhiệt để điều chỉnh nhiệt độ của tế bào pin.

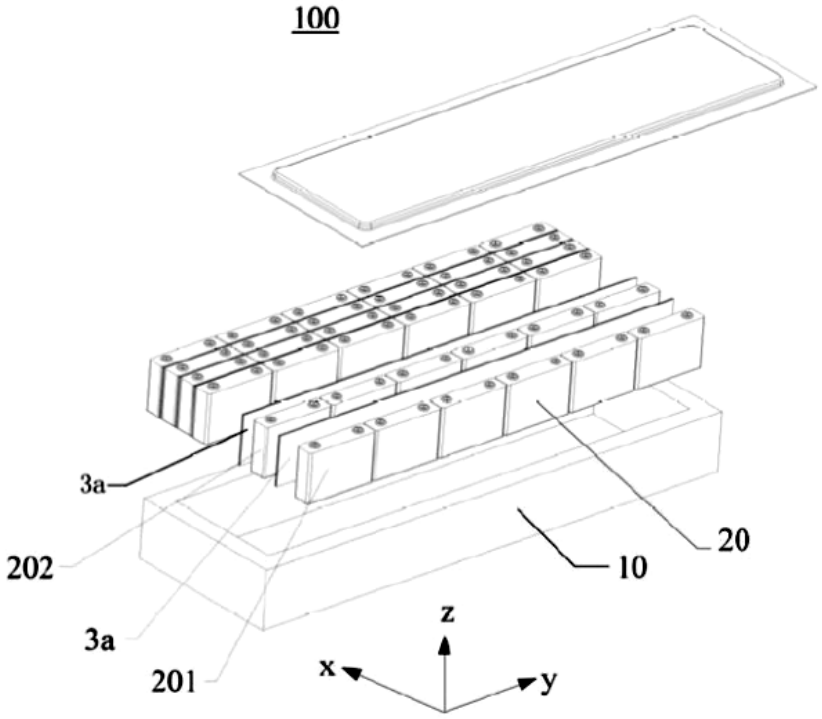


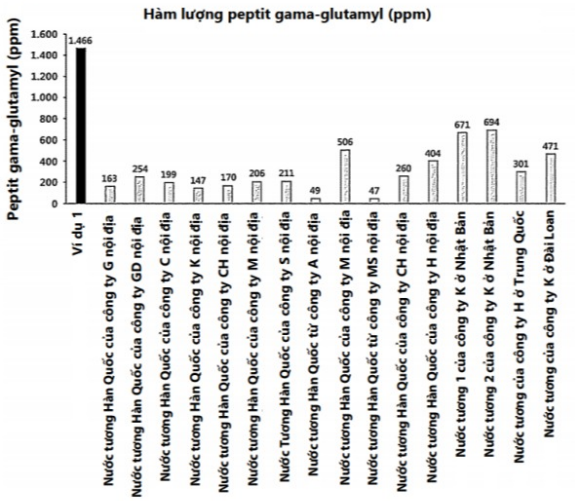
FIG. 10

(11) **110549 A**
(21) **1-2024-05164**
(22) 13/12/2022
(30) 10-2021-0178943 14/12/2021 KR
(43) 25/04/2025
(85) 11/07/2024
(86) PCT/KR2022/020268 13/12/2022
(87) WO2023/113439 22/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2024
(51) ***A23L 27/50**; A23L 11/50*
(71) **SEMPIO FOODS COMPANY** (KR)
2, Chungmu-ro, Jung-gu, Seoul 04557, Republic of Korea
(72) HAN, Song Yi (KR); HURH, Byung-serk (KR); CHOI, Yong Ho (KR); LEE, Yun Jeong (KR); LEE, Jae Jung (KR); LEE, Song Jae (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) SẢN PHẨM LÊN MEN TỪ THỰC VẬT CUNG CẤP GIPPEUNMAT VÀ CHỨA PEPTIT GAMA-GLUTAMYL TĂNG CƯỜNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ SẢN PHẨM NÀY VÀ CHẾ PHẨM THỰC PHẨM BAO GỒM SẢN PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm lên men từ thực vật có hàm lượng peptit gama-glutamyl cao, và phương pháp điều chế sản phẩm lên men từ thực vật này. Sản phẩm lên men từ thực vật theo sáng chế theo một khía cạnh có hàm lượng peptit gama-glutamyl cao để tạo ra hương vị đậm đà và sâu lắng, và có thể được sử dụng trong nước sốt như nước tương để thêm Gippeunmat vào thực phẩm. Hơn nữa, bằng cách sử dụng phương pháp điều chế sản phẩm lên men từ thực vật theo một khía cạnh của sáng chế, sản phẩm lên men từ thực vật có hàm lượng peptit gama-glutamyl cao có thể được điều chế một cách ổn định. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm thực phẩm và nguyên liệu tạo hương liệu bao gồm sản phẩm lên men từ thực vật này.

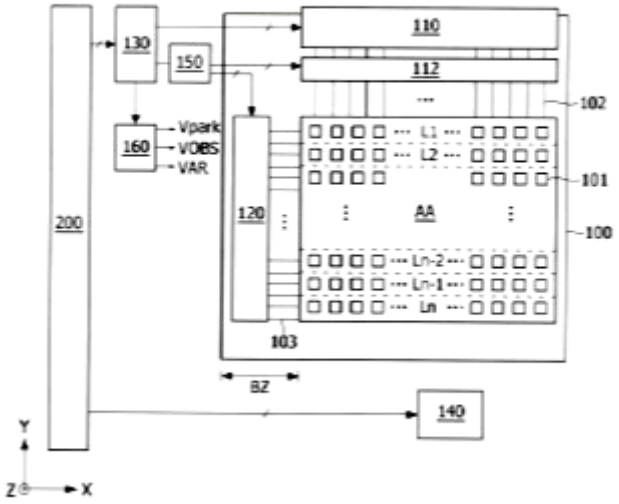
Fig. 1



(11) **110550 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-05177**
(22) 12/07/2024
(30) 10-2023-0132356 05/10/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2024
(51) ***G09G 3/3233****; H01L 29/423; G06F 3/044*
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) SANG, Woo Kyu (KR); CHUNG, Moon Soo (KR); KIM, Tae Hun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

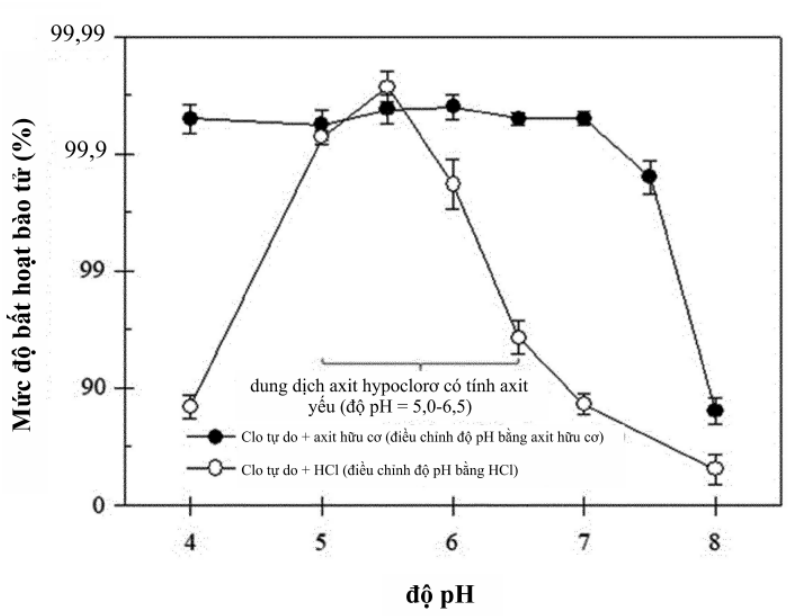
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị và phương pháp điều khiển thiết bị hiển thị. Mỗi trong số các điểm ảnh con ở thiết bị hiển thị này đều bao gồm: phần tử phát sáng; phần tử điều khiển; phần tử chuyển mạch thứ nhất; phần tử chuyển mạch thứ hai; phần tử chuyển mạch thứ ba; và phần tử chuyển mạch thứ tư. Tín hiệu cổng bao gồm: tín hiệu quét thứ nhất thứ nhất được cấp đến điện cực cổng của phần tử chuyển mạch thứ tư, tín hiệu quét thứ nhất thứ hai được cấp đến điện cực cổng của phần tử chuyển mạch thứ ba, tín hiệu quét thứ hai được cấp đến điện cực cổng của phần tử chuyển mạch thứ hai, và tín hiệu điều khiển sự phát xạ được cấp đến điện cực cổng của phần tử chuyển mạch thứ nhất. Xung của tín hiệu quét thứ nhất thứ nhất có chiều rộng xung bằng với xung của tín hiệu quét thứ nhất thứ hai và đi trước xung của tín hiệu quét thứ nhất thứ hai.

Fig.1



(11) **110551 A**
(21) **1-2024-05206**
(22) 17/01/2023
(30) 10-2022-0006725 17/01/2022 KR
(43) 25/04/2025
(85) 15/07/2024
(86) PCT/KR2023/000797 17/01/2023
(87) WO2023/136704 20/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2024
(51) ***A01N 59/00****; A01N 57/12; A01N 37/02; A01N 37/36*
(71) **SANIGEN CO.,LTD.** (KR)
#411, 16 Heungan-daero, 427beon-gil, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 14059, Republic of Korea
(72) PARK, Jeong Woong (KR); CHOI, Jin Ho (KR); SONG, Si Bum (KR); SEO, Young Seok (KR); LEE, Gyeong Geun (KR); CHOI, Jeong Seong (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ TIÊU DIỆT NỘI BÀO TỬ CHỨA NƯỚC AXIT HYPOCLORƠ CÓ TÍNH AXIT YẾU VÀ AXIT PHYTIC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm được điều chế bằng cách trộn lẫn nước axit hypocloro có tính axit yếu và axit phytic. Các tác nhân kháng khuẩn hiện nay chỉ chứa axit hypocloro có thể tiêu diệt 99,9% nội bào tử hoặc nhiều hơn bằng cách xử lý ở độ pH nằm trong khoảng từ 5 đến 6 trong 2 phút, và chế phẩm dùng để tiêu diệt nội bào tử của sáng chế có thể tiêu diệt 99,9% nội bào tử hoặc nhiều hơn bằng cách xử lý ở độ pH nằm trong khoảng từ 4 đến 7 trong 2 phút.



(11) **110552 A**
(21) **1-2024-05207**
(22) 28/12/2022
(30) 2021-215257 28/12/2021 JP
(43) 25/04/2025
(85) 15/07/2024
(86) PCT/JP2022/048632 28/12/2022
(87) WO2023/127958 06/07/2023
(51) ***A23L 27/00****; A23L 27/30; A23L 27/10*

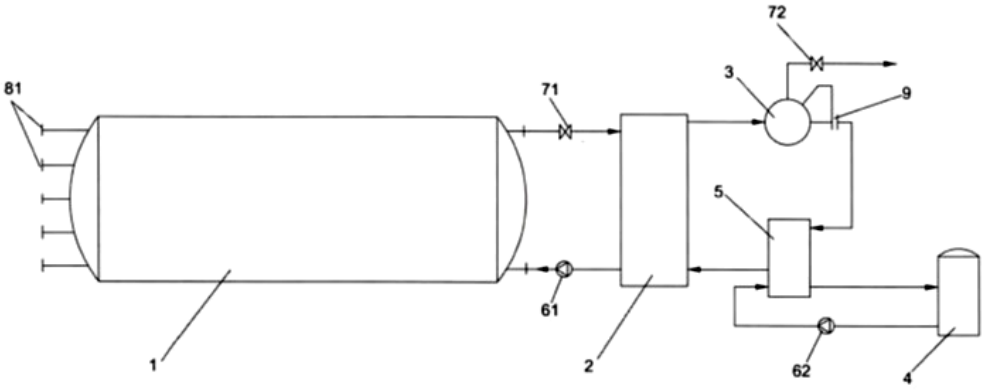
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) YAMASHITA Jumpei (JP); OHKURI Tadahiro (JP); TERAMOTO Yuki (JP); NAGAO Koji (JP); YOKOO Yoshiaki (JP); FUJIE Akiko (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CHẾ PHẨM DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG CÓ ĐỘ NGỌT TĂNG CƯỜNG

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng qua đường miệng và phương pháp làm tăng độ ngọt của chế phẩm dùng qua đường miệng nhờ việc làm tăng hơn nữa độ ngọt của chất tạo ngọt. Chế phẩm dùng qua đường miệng theo sáng chế bao gồm: (a) chất tạo ngọt độ ngọt cao với lượng tương đương với cường độ ngọt X1; và (b) chiết xuất ớt hoặc capsaicinoid với lượng nhỏ hơn ngưỡng nhận biết vị. Các thành phần (a) và (b) thể hiện độ ngọt có cường độ ngọt X2, và thỏa mãn $0,1<X1<X2$.

(11) **110553 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-05245**
(22) 16/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/03/2025
(51) ***F22B 1/00****; F22B 1/06; F22B 1/02*
(71) **CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ NHIỆT VIỆT NAM** (VN)
Số 31, ngõ 15/1, phố Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Tiến Nhượng (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ LƯU NHIỆT VÀ SẢN XUẤT HƠI NƯỚC SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG SẠCH KHÔNG PHÁT THẢI KHÍ CO_2**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lưu nhiệt và sản xuất hơi nước sử dụng năng lượng sạch không phát thải khí CO_2, trong đó thiết bị này bao gồm buồng gia nhiệt (1) có các thanh gia nhiệt (81) mà hai đầu gắn với điện cực và có hệ thống ống dẫn nước và hơi nước (10), bộ trao đổi nhiệt thứ nhất (2) thực hiện việc trao đổi nhiệt giữa dòng nước nhiệt độ thấp được bơm bởi máy bơm thứ hai (62) và dòng hơi nước nhiệt độ cao đi qua van thứ nhất (71), bình điều khiển áp suất hơi nước (3) cấp hơi nước nhiệt độ cao cho sản xuất thông qua van thứ hai (72) và bộ trao đổi nhiệt thứ hai (5) thực hiện việc trao đổi nhiệt giữa dòng nước nhiệt độ thấp được bơm bởi máy bơm thứ hai (62) và dòng hơi nước nhiệt độ cao đi qua van điều khiển an toàn (9), trong đó thiết bị này sử dụng vật liệu chuyển pha được bố trí trong buồng gia nhiệt (1) và thiết bị này chỉ tiêu thụ điện năng tại những thời điểm mạng lưới điện tái tạo cấp lên lưới điện dư thừa.



Hình 1

(11) **110554 A**
(21) **1-2024-05265**
(22) 13/01/2023
(30) 2022-008896 24/01/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 16/07/2024
(86) PCT/JP2023/000751 13/01/2023
(87) WO2023/140186 27/07/2023
(51) ***C07D 497/04****; C07D 311/78; G02C 7/10; C09K 9/02; C07D 311/60*
(71) **TOKUYAMA CORPORATION** (JP)
1-1, Mikage-cho, Shunan-shi, Yamaguchi 7458648, Japan
(72) MIYAZAKI Masayuki (JP); VENU Srinivas (JP); MORI Katsuhiro (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) HỢP CHẤT QUANG SẮC, DẪN XUẤT NAPHTHOL, CHẾ PHẨM CÓ THỂ ĐÓNG RẮN, VẬT DỤNG QUANG HỌC, THẤU KÍNH VÀ KÍNH MẮT

(57) Sáng chế đề cập đến: hợp chất quang sắc có tốc độ mất màu ưu việt và độ bền ưu việt; dẫn xuất naphthol có thể trở thành chất trung gian cho hợp chất quang sắc; và chế phẩm có thể đóng rắn, vật dụng quang học, thấu kính và kính mắt, mỗi loại đều chứa hợp chất quang sắc. Theo các phương án, hợp chất quang sắc có mạch chính được biểu diễn bởi công thức (1) được đề xuất. Trong công thức (1), M là C, Si hoặc Ge; R^1 là nhóm haloalkyl có chứa từ 1 đến 20 nguyên tử cacbon; R^2 là nhóm alkyl được thế hoặc không được thế có chứa từ 1 đến 20 nguyên tử cacbon hoặc nhóm haloalkyl được thế hoặc không được thế có chứa từ 1 đến 20 nguyên tử cacbon.

(11) **110555 A**
(21) **1-2024-05277**
(22) 02/01/2023
(30) 2200008.7 01/01/2022 GB
(43) 25/04/2025
(85) 17/07/2024
(86) PCT/EP2023/050012 02/01/2023
(87) WO2023/126537 06/07/2023
(51) ***A23L 33/105****; A61P 3/06; A61K 36/062; A61K 36/899; A23L 33/115; A23L 33/15*
(71) **MEDA PHARMA S.P.A.** (IT)
Via Valosa di Sopra, 9, 20900 Monza, Italy
(72) Elena GELFI (IT); Manuel Roberto MOSCONI (IT)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **CHẾ PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm rắn dùng qua đường miệng, bao gồm gạo lên men monascus được ổn định bằng cách bổ sung $CaCO_3$.

(11) **110556 A**
(21) **1-2024-05298**
(22) 16/12/2022
(30) 22151959.8 18/01/2022 EP
(43) 25/04/2025
(85) 17/07/2024
(86) PCT/EP2022/086288 16/12/2022
(87) WO2023/138854 27/07/2023
(51) ***C07D 307/12***; *C08G 63/123; C09J 175/00; C08G 63/78; C08L 67/02; C09J 167/02; C08G 18/42; C08G 63/672*

(71) **HENKEL AG & CO. KGAA** (DE)
Henkelstrasse 67, 40589 Düsseldorf, Germany
(72) SPIEGELBERG, Brian (DE); BRANDT, Adrian (DE); BECK, Horst (DE); KUX, Alexander (DE); TIN, Sergey (DE); DE VRIES, Johannes Gerardus (NL)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **POLYESTE POLYOL, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYESTE POLYOL, POLYURETAN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYURETAN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DI(HYDROXYMETYL)TETRAHYDROFURAN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất di(hydroxymetyl)tetrahydrofuran (DHMTHF) và điều chế hỗn hợp DHMTHF được làm giàu dạng trans. Sáng chế còn đề cập đến polyeste polyol thu được bằng phản ứng của hỗn hợp cis/trans DHMTHF với axit dicarboxylic. Sáng chế còn đề cập đến polyuretan và chế phẩm chứa polyeste polyol bao gồm DHMTHF, cụ thể là chế phẩm (keo) chứa polyuretan.

(11) **110557 A**
(21) **1-2024-05325**
(22) 20/12/2022
(30) 2021-206279 20/12/2021 JP
(43) 25/04/2025
(85) 18/07/2024
(86) PCT/JP2022/046937 20/12/2022
(87) WO2023/120535 29/06/2023
(51) ***A61K 39/39***; *A61K 39/215; A61K 47/18; A61K 47/04; A61P 31/14; A61P 31/16; A61K 39/145; A61K 47/02*

(71) 1. **TOKO YAKUHIN KOGYO CO., LTD.** (JP)
14-25, Naniwa-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300022, Japan
2. **JAPAN AS REPRESENTED BY DIRECTOR GENERAL OF NATIONAL INSTITUTE OF INFECTIOUS DISEASES** (JP)
23-1, Toyama 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1628640, Japan
(72) KAMISHITA, Taizou (JP); MIYAZAKI, Takashi (JP); SASAKI, Eita (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẤT PHỤ TRỢ VACXIN CHỨA POLYME AXIT POLYACRYLIC VÀ CHẾ PHẨM VACXIN CHỨA CHẤT PHỤ TRỢ NÀY**

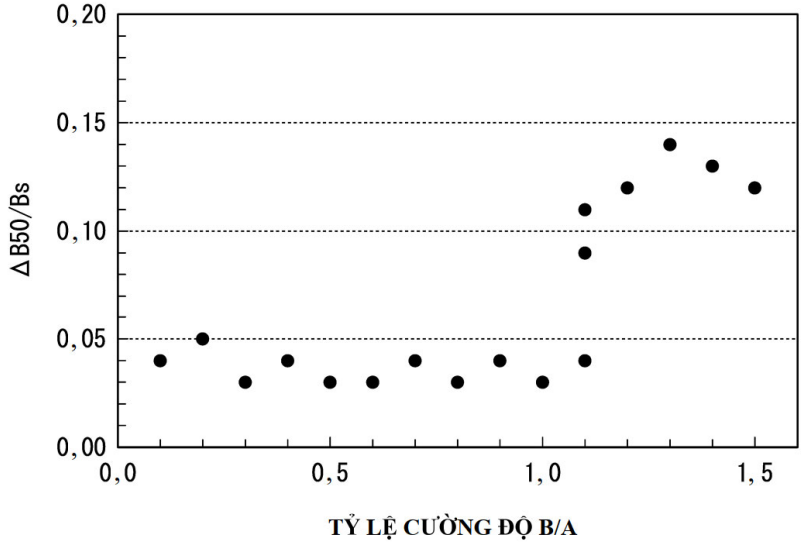
(57) Sáng chế đề xuất chất phụ trợ vacxin bao gồm polyme trong đó đơn vị cấu thành được dẫn xuất từ axit acrylic, trong đó polyme có hàm lượng nhóm carboxyl nằm trong khoảng từ 60,0 đến 62,5% khối lượng.

(11) **110558 A**
(21) **1-2024-05328**
(22) 24/03/2023
(30) 2022-048997 24/03/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 18/07/2024
(86) PCT/JP2023/011703 24/03/2023
(87) WO2023/182474 28/09/2023
(51) ***C21D 8/12***; *H01F 1/147; C22C 38/60; C22C 38/00; C22C 38/14*
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
(72) ICHIE Takeru (JP); MURAKAMI Kenichi (JP); MURAKAMI Fuminobu (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng, theo một khía cạnh, trong đó tấm thép này bao gồm thành phần chứa, theo % khối lượng, C: nằm trong khoảng từ 0,0005 đến 0,0030%, Si: nằm trong khoảng từ 1,5 đến 3,5%, Al: nằm trong khoảng từ 0,10 đến 2,00%, Mn: nằm trong khoảng từ 0,1 đến 2,0%, P: nhỏ hơn hoặc bằng 0,180%, S: nằm trong khoảng từ 0,0005 đến 0,0030%, N: nằm trong khoảng từ 0,0005 đến 0,0030%, Ti: nằm trong khoảng từ 0,0005 đến 0,0030%, B: nằm trong khoảng từ 0 đến 0,0020%, và Sn + 2 × Sb: nằm trong khoảng từ 0 đến 0,25%; và phần còn lại là Fe và các tạp chất, trong đó $2 \leq A \leq 10$, $1,0 \leq B \leq 10$, và $0,8 \leq B/A \leq 1,0$ được thỏa mãn trong đó độ dày tấm là t, cường độ của định hướng {111}, định hướng tinh thể được đo ở vị trí nằm trong khoảng từ 2/5 t đến 3/5 t là A, và cường độ của định hướng {100} được đo ở vị trí nằm trong khoảng từ 2/5 t đến 3/5 t là B.

FIG. 4



(11) **110559 A**
(21) **1-2024-05333**
(22) 10/11/2022
(30) 22152330.1 19/01/2022 EP
22181691.1 28/06/2022 EP
(43) 25/04/2025
(85) 18/07/2024
(86) PCT/EP2022/081429 10/11/2022
(87) WO2023/138811 A1 27/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2024

(51) ***A61K 8/27****; A61Q 11/00; A61K 8/44; A61K 8/21; A61K 8/362*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom
(72) ADAMS Suzanne Elizabeth (GB); HUNT Joanne Elizabeth (GB); SLOMKA Vera (DE)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc răng miệng có chứa:
i) axit aspartic hoặc muối của chúng; và,
ii) axit fumaric hoặc muối của chúng.

(11) **110560 A**
(21) **1-2024-05334**
(22) 13/01/2023
(30) 22152331.9 19/01/2022 EP
22181694.5 28/06/2022 EP
(43) 25/04/2025
(85) 18/07/2024
(86) PCT/EP2023/050755 13/01/2023
(87) WO2023/138996 A1 27/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2024

(51) ***A61Q 11/00****; A61K 8/44; A61K 8/21; A61K 8/362*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) ADAMS Suzanne Elizabeth (GB); HUNT Joanne Elizabeth (GB); SLOMKA Vera (DE)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc răng miệng có chứa:
i) asparagin hoặc muối của chúng; và,
ii) chất kháng khuẩn.

(11) **110561 A**
(21) **1-2024-05342**
(22) 29/12/2021
(43) 25/04/2025
(85) 18/07/2024
(86) PCT/IB2021/000916 29/12/2021
(87) WO2023/126637 06/07/2023
(51) ***A61K 9/16****; A61K 9/00; A61P 37/08; A61K 31/445; A61K 9/10*
(71) **OPELLA HEALTHCARE GROUP SAS** (FR)
82 avenue Raspail, 94250 Gentilly, France
(72) CAVALARI, Daniela Maldonado (FR); LIBOUREAU, Maxime (FR); ZAGHLOUL, Chakib (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM PHỐI CHẾ PHUN KHÔ CHỨA FEXOFENADINE, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM PHỐI CHẾ PHUN KHÔ VÀ DẠNG LIỀU RẮN DÙNG THEO ĐƯỜNG UỐNG CHỨA CHẾ PHẨM PHỐI CHẾ PHUN KHÔ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm phối chế phun khô bao gồm fexofenadine dihydrat ion lưỡng tính bao gồm bước phun khô (i) chế phẩm fexofenadine dihydrat ion lưỡng tính; và (ii) nền trơ. Sáng chế cũng đề cập đến các sản phẩm phun khô được điều chế theo các quy trình được mô tả ở đây, chế phẩm phối chế phun khô bao gồm fexofenadine dihydrat ion lưỡng tính và nền trơ, và dạng liều rắn dùng qua đường uống bao gồm chế phẩm phối chế phun khô được mô tả ở đây. Chế phẩm phối chế phun khô hoặc dạng liều rắn dùng theo đường uống này là hữu ích để làm thuyên giảm các triệu chứng do bệnh dị ứng ở bệnh nhân có nhu cầu cần điều trị.

(11) **110562 A**
(21) **1-2024-05350**
(22) 22/12/2022
(30) 2021-209293 23/12/2021 JP
2022-118999 26/07/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 19/07/2024
(86) PCT/JP2022/047310 22/12/2022
(87) WO2023/120630 29/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2024
(51) ***A01N 33/12***; *A01N 25/02; A01N 25/24; A61L 9/14; A01P 1/00; A61L 2/18; A61L 9/01; A01N 25/00; A01N 37/40*
(71) 1. **IONA INTERNATIONAL CORPORATION** (JP)
9-17, Nihonbashi Kobuna-cho, Chuo-ku, Tokyo 1030024, Japan
2. **ZERIA PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
10-11, Nihonbashi Kobuna-cho, Chuo-ku, Tokyo 1038351, Japan
(72) ITO, Toshifumi (JP); YOKOTA, Kazuyoshi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM TẨY UẾ**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm tẩy uế mà thể hiện độ ổn định trong thời gian dài tuyệt vời của benzalkoni clorua và khả năng bám dính tuyệt vời với vật phẩm.
Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy uế, chứa các thành phần (A) đến (D) như sau và có độ pH từ 6,0 đến 7,0:
(A) benzalkoni clorua với lượng 0,06% khối lượng hoặc lớn hơn và 0,2% khối lượng hoặc nhỏ hơn;
(B) paraben với lượng 0,005% khối lượng hoặc lớn hơn và 0,2% khối lượng hoặc nhỏ hơn;
(C) etanol với lượng 5% khối lượng hoặc lớn hơn và 30% khối lượng hoặc nhỏ hơn; và
(D) chất đệm pH với lượng 0,3 mM hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 10 mM.

(11) **110563 A**
(21) **1-2024-05351**
(22) 21/12/2022
(30) 63/292,513 22/12/2021 US
(43) 25/04/2025
(85) 19/07/2024
(86) PCT/EP2022/087260 21/12/2022
(87) WO2023/118312 29/06/2023
(51) ***C07K 16/18****; A61P 27/02*

(71) 1. **CDR-LIFE AG** (CH)
Toedistrasse 46, 8810 HORGEN, Switzerland
2. **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH** (DE)
Binger Strasse 173, 55216 INGELHEIM AM RHEIN, Germany
(72) BORRAS, Leonardo (CR); GUPTA, Pankaj (US); HOERER, Stefan (DE); JUNGMICHEL, Stephanie (DE); LEISNER, Christian (DK); REINDL, Sophia (DE); RICHLE, Philipp Robert (CH); SCHEIFELE, Fabian (CH); SOBIERAJ, Anna (PL)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG C3 VÀ ĐOẠN GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA NÓ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể và các đoạn của nó hướng đích bổ thể C3. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến các kháng thể kháng C3 và phương pháp sản xuất chúng. Các kháng thể này là hữu hiệu để điều trị các bệnh hoặc các rối loạn khác nhau. Sáng chế cũng đề cập đến các dược phẩm chứa các kháng thể hoặc đoạn của nó, và các nucleotit, các vectơ biểu hiện và các tế bào chủ có liên quan.

(11) **110564 A**
(21) **1-2024-05352**
(22) 21/12/2022
(30) 21217146.6 22/12/2021 EP
(43) 25/04/2025
(85) 19/07/2024
(86) PCT/EP2022/087155 21/12/2022
(87) WO2023/118252 29/06/2023
(51) ***C07D 487/04****; A61K 31/519; A61P 11/00*
(71) **CHIESI FARMACEUTICI S.P.A.** (IT)
Via Palermo 26/A, 43122 Parma, Italy
(72) BASSANETTI, Irene (IT); AMADEI, Francesco (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MUỐI DẪN XUẤT TRIAZOLON LÀM CHẤT ỨC CHẾ ELASTAZA BẠCH CẦU TRUNG TÍNH, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế nhìn chung đề cập đến muối dẫn xuất triazolon đặc biệt hữu hiệu để làm chất ức chế elastaza bạch cầu trung tính. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình tổng hợp nó và dược phẩm chứa nó. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình phân lập bằng cách kết tinh hợp chất (I). Sáng chế cũng đề cập đến dạng tinh thể của hợp chất có công thức (I).

(11) **110565 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-05365**
(22) 19/07/2024
(30) 18/224,419 20/07/2023 US
(51) ***A61F 13/00***
(71) **MELISSA & DOUG, LLC** (US)
10 Westport Road, Lobby A Building, 2nd Floor, Wilton, Connecticut 06897, United States of America
(72) Cristina Ables (US); Jeffrey Butler (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) KIT VÀ BĂNG MÔ PHỎNG ĐÓNG VAI TRÒ SƠ CỨU

(57) Sáng chế đề cập đến kit để tạo ra và chữa lành vết thương mô phỏng bao gồm miếng dán bằng vải có thể được bão hòa với chất lỏng để trở nên mờ. Miếng dán bao gồm hình ảnh của vết thương mô phỏng, chẳng hạn như vết cắt, vết xước hoặc vết trầy xước. Nước được bôi lên da của người. Miếng dán được đặt lên da ướt và được bão hòa bởi nước, làm cho vải tạo thành miếng dán trở nên mờ để màu da của người dùng ít nhất nhìn thấy được một phần qua miếng dán. Điều này tạo ra ảo giác rằng hình ảnh vết thương mô phỏng là chấn thương thực sự. Kit cũng bao gồm băng mô phỏng. Băng có phần kẹp, chẳng hạn như miếng dán của vật liệu "móc" từ móc cài "móc và vòng", trên bề mặt đáy của nó. Khi phần kẹp của băng được tiếp xúc với miếng dán, phần kẹp sẽ khớp với vải để khi băng được kéo ra khỏi da, miếng dán và vết thương mô phỏng cũng được kéo ra khỏi da, tạo ra ảo giác rằng vết thương đã được chữa lành.

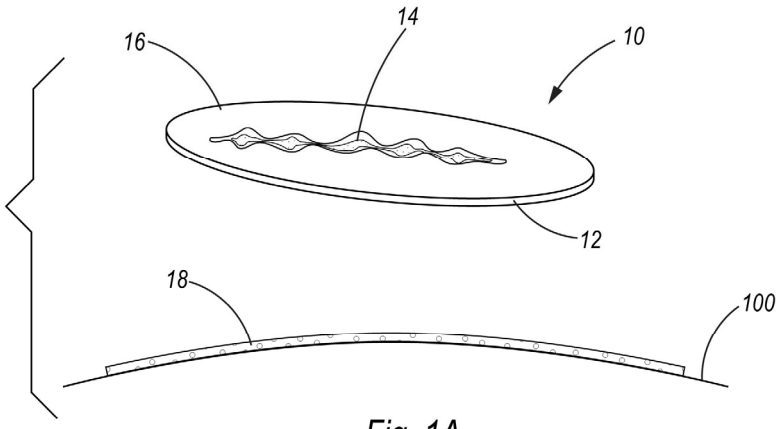


Fig. 1A

(11) **110566 A**
(21) **1-2024-05384**
(22) 21/12/2022
(30) 2021-211104 24/12/2021 JP
(43) 25/04/2025
(85) 19/07/2024
(86) PCT/JP2022/047201 21/12/2022
(87) WO2023/120600 29/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2024
(51) ***D04B 15/38****; D04B 15/54*
(71) **SHIMA SEIKI MFG., LTD.** (JP)
85, Sakata, Wakayama-shi, Wakayama 6418511 Japan
(72) ASHIBE Shinsuke (JP); FUJIMURA Tadashi (JP); HOKUTO Masaki (JP); TAMAKI Satoshi (JP); TSUJI Ryosuke (JP); YAMASHITA Takuma (JP); HELLMANN Sven (DE); TRUMPER Wolfgang (DE); CHERIF Chokri (DE)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ CẤP SỢI DỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cấp sợi dọc mà có thể làm cho sợi dọc được dệt xuống dễ dàng và loại bỏ sự phức tạp liên quan đến tuyến cấp sợi. Thiết bị cấp sợi dọc (1) mà cấp sợi dọc (3b) từ phía trên vào máy dệt kim phẳng (2), thiết bị cấp sợi dọc (1) này bao gồm: máy mở miệng vải Jacquard (11) (mô tơ (11a)) mà tạo ra lực dẫn động, trục lăn dẫn động (20) được bố trí quay được phía dưới máy mở miệng vải Jacquard (11) và có bề mặt ngoại biên tiếp xúc với sợi dọc (3b) mà được cấp từ cuộn nguồn sợi (3a) để uốn cong hướng cấp sợi xuống dưới, và cơ cấu truyền động (30) mà truyền lực dẫn động để làm quay trục lăn dẫn động (20) chỉ theo một hướng và cấp sợi dọc (3b) xuống dưới.

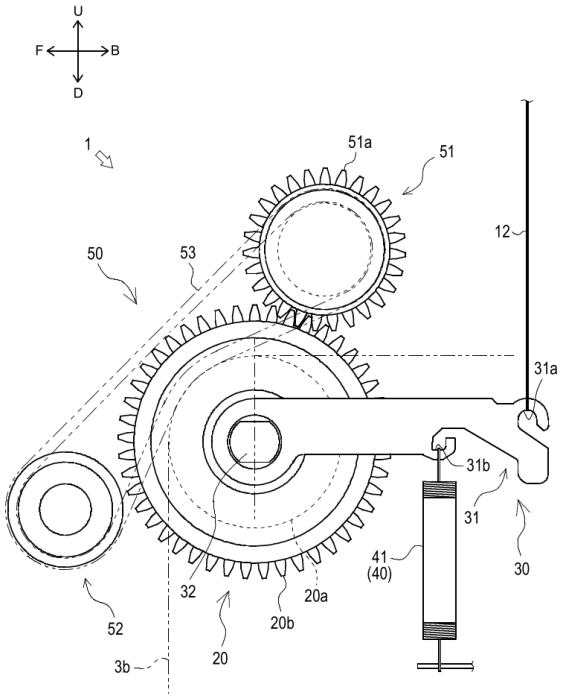


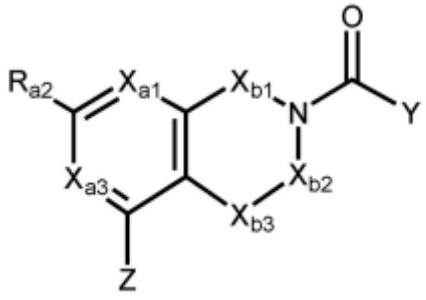
Fig. 2

(11) **110567 A**
(21) **1-2024-05396**
(22) 06/01/2023
(30) 2022-001804 07/01/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 19/07/2024
(86) PCT/JP2023/000211 06/01/2023
(87) WO2023/132369 13/07/2023
(51) ***C07D 217/06***; *C07D 519/00; A61K 31/5377; A61K 31/5386; A61K 31/541; A61K 31/5415; A61K 31/551; A61P 11/00; A61P 13/12; A61P 25/00; A61P 43/00; C07D 237/32; C07D 265/14; C07D 279/08; C07D 401/10; C07D 401/14; C07D 403/10; C07D 413/06; C07D 413/10; C07D 413/12; C07D 413/14; C07D 417/10; C07D 471/04; C07D 487/04; C07D 487/10; C07D 491/048; C07D 491/107; C07D 498/04; C07D 498/08; A61K 31/472; A61K 31/4725*

(71) **CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA** (JP)
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 1158543 Japan
(72) KIMBARA Atsushi (JP); HARADA Takeo (JP); KOMIYAMA Susumu (JP); OKUYAMA Mizuki (JP); OHTAKE Yoshihito (JP); MURATA Yoshihisa (JP); SAITO Rie (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) HỢP CHẤT DỊ VÒNG CHỨA NITƠ CÓ TÁC DỤNG HOẠT HÓA NRF2 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất phân tử thấp hoặc muối của nó, hoặc solvat của nó mà có khả năng hoạt hóa Nrf2. Cụ thể, sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (1) hoặc muối của nó, hoặc solvat của nó, trong đó X_{a1} là CR_{a1} hoặc N, X_{a3} là CR_{a3} hoặc N, mỗi R_{a1}, R_{a2} và R_{a3} được chọn một cách độc lập từ nhóm bao gồm hydro, halogen và C_1-C_6 alkoxy, mỗi X_{b1}, X_{b2} và X_{b3} được chọn một cách độc lập từ nhóm bao gồm CH_2, O, NH, S và C=O, Y là C_6-C_{10} aryl tùy ý có nhóm thế hoặc heteroaryl từ 5 đến 10 cạnh tùy ý có nhóm thế, và Z là C_6-C_{10} aryl tùy ý có nhóm thế, heteroaryl từ 5 đến 10 cạnh tùy ý có nhóm thế hoặc C_1-C_6 alkyl tùy ý có nhóm thế.



(1)

(11) **110568 A**
(21) **1-2024-05400**
(22) 08/04/2016
(30) 62/144,558 08/04/2015 US
(43) 25/04/2025
(85) 08/04/2016
(86) PCT/US2016/026647 08/04/2016
(87) WO2016/164728 13/10/2016
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2017
(51) ***H04N 21/61***; *H04L 27/26*
(62) 1-2020-05773
(71) **ONE MEDIA, LLC** (US)
10706 Beaver Dam Road, Hunt Valley, Maryland 21030, United States of America
(72) EARNSHAW, Mark (CA); SIMON, Michael J. (US); SHELBY, Kevin A. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) BỘ PHÁT VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp để ánh xạ các ký hiệu điều chế của các ống lớp vật lý mà có mặt trong một khung vào lưới tài nguyên gồm các ô dữ liệu đối với khung đó. Các ký hiệu điều chế của các ống lớp vật lý này được biểu diễn bằng mảng hai chiều bao gồm các giá trị ký hiệu điều chế đối với các ống lớp vật lý này, và lưới tài nguyên gồm các ô dữ liệu này được biểu diễn bằng mảng một chiều được đánh chỉ số tuần tự. Bộ phát và phương tiện đọc được bằng máy tính cũng được mô tả.

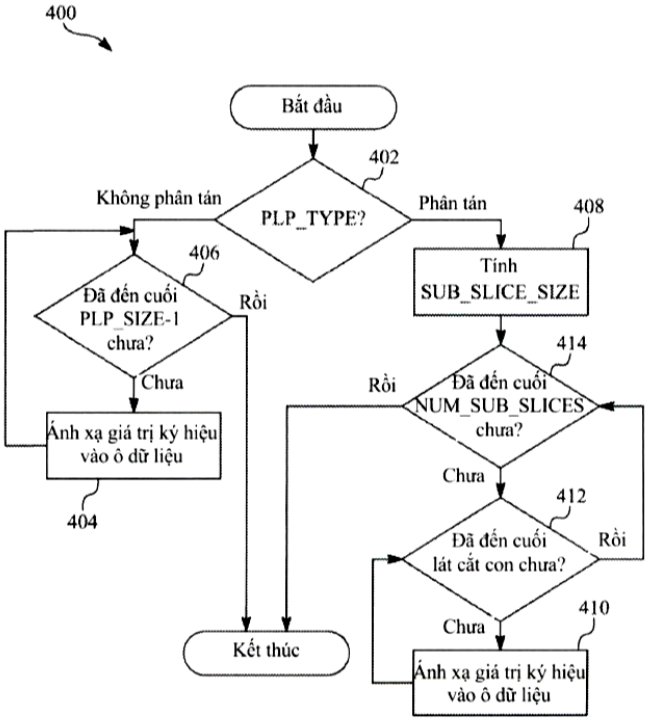


FIG. 4

(11) **110569 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-05405**
(22) 22/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/03/2025
(51) ***E04F 15/02***
(71) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CƠ KHÍ TÂN HOA THỊNH.** (VN)
Đường Số 1, Cụm Công Nghiệp Liên Hưng, Ấp Bình Tiền 2, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An
(72) Quách Kim Long (VN)
(54) **TẤM LÓT SÀN CÓ THANH DẪN HƯỚNG**

(57) Tấm lót sàn (1) có cấu tạo hình khối hộp chữ nhật có hai mặt bên theo chiều dọc (1.1) và hai mặt bên theo chiều rộng (1.2) liên kết nhau tạo nên vách chịu lực, xung quanh vách chịu lực có các rãnh kết nối (1.3) dùng để lắp chốt kết nối (5), chốt kết nối (5) giúp liên kết và giữ cố định các tấm lót sàn (1) khi lắp ghép, xung quanh bên ngoài của tấm lót sàn 1 được lắp các thanh dẫn hướng theo chiều dọc (2) và thanh dẫn hướng theo chiều ngang (3) và cũng được cố định bằng các chốt kết nối (5), các pat cố định (4) cũng được lắp ở các góc của tấm lót sàn (1).

(11) **110570 A**
(21) **1-2024-05415**
(22) 29/01/2023
(30) 202210112254.7 29/01/2022 CN
202310079241.9 18/01/2023 CN
(43) 25/04/2025
(85) 22/07/2024
(86) PCT/CN2023/073698 29/01/2023
(87) WO2023/143563 03/08/2023
(51) ***C12N 9/52***; *A61P 13/12; C12N 15/57; A61K 38/48; A61P 37/00*

(71) 1. **PEKING UNIVERSITY FIRST HOSPITAL** (CN)
No. 8 Xishiku Street, Xicheng District, Beijing 100034, China
2. **SHANGHAI ALEZYME PHARMACEUTICALS LTD.** (CN)
Floor 3, Building 1, No. 400 Fangchun Road China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone Pudong New Area, Shanghai 201210, China
(72) LV Jicheng (CN); ZHANG Hong (CN); SHU Chutian (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DẠNG CẮT NGẮN CỦA PROTEAZA IGA, PROTEIN DUNG HỢP BAO GỒM DẠNG CẮT NGẮN CỦA PROTEAZA IGA**

(57) Sáng chế đề cập đến dạng cắt ngắn của proteaza IgA, protein dung hợp bao gồm dạng cắt ngắn của proteaza IgA (ví dụ, protein dung hợp bao gồm dạng cắt ngắn của proteaza IgA và Fc) và mô tả việc sử dụng nó để điều trị các bệnh liên quan tới lắng đọng của IgA (ví dụ, bệnh thận IgA).

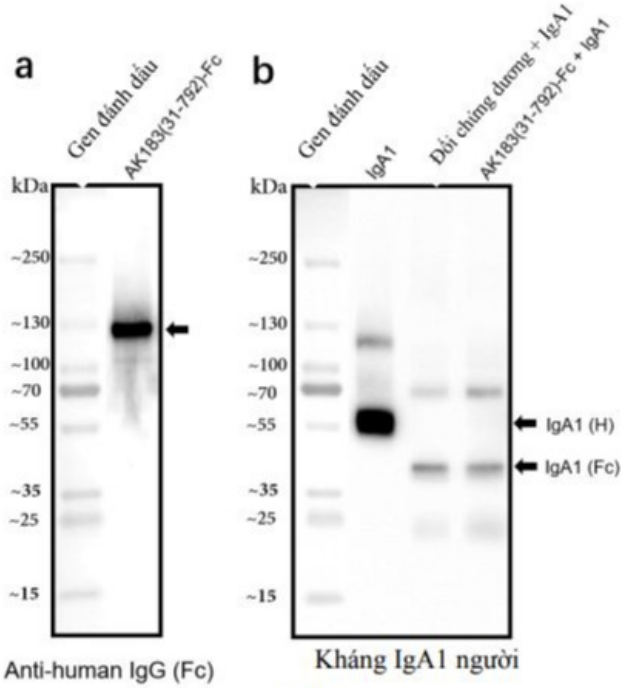
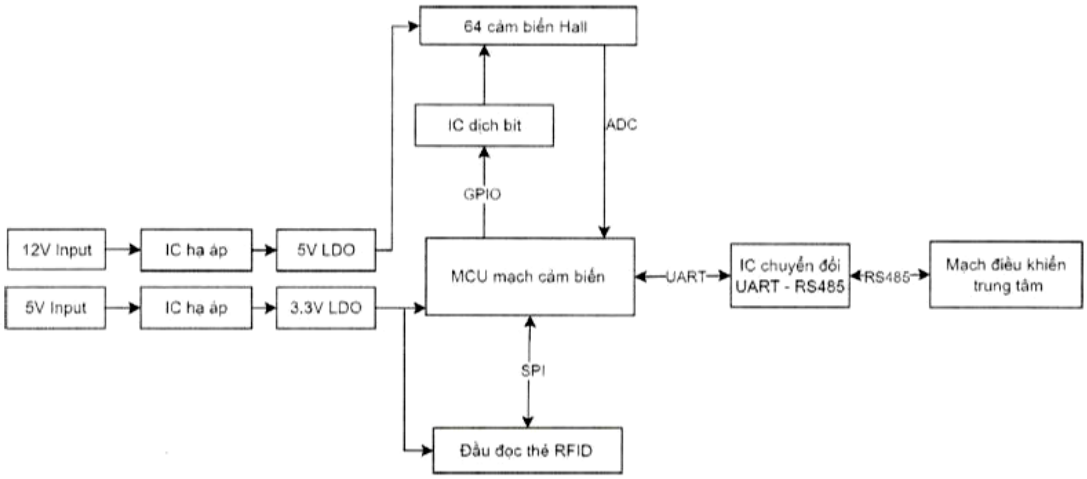


Fig.6

(11) **110571 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-05488**
(22) 24/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/01/2025
(51) ***G05D 1/00***
(71) **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL** (VN)
Số 2, ngõ 15 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Hà Thanh Sơn (VN); Nguyễn Thành Hưng (VN); Phùng Anh Giang (VN); Lê Tuấn Anh (VN); Hoàng Trung Thành (VN); Nguyễn Kim Thuần (VN)
(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG ĐỊNH VỊ ROBOT AGV TRONG TỪ TRƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ ROBOT AGV ÁP DỤNG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến một hệ thống định vị robot AGV trong từ trường. Hệ thống này bao gồm một không gian làm việc từ trường được tạo thành từ số lượng lớn thảm từ, trong đó mỗi thảm từ được bố trí thẻ RFID ở trung tâm; ít nhất một robot AGV được trang bị bảng mạch cảm biến, bao gồm đầu đọc thẻ RFID và bốn dãy cảm biến Hall và một vi mạch tích hợp dịch bít để điều khiển việc bật/tắt các cảm biến Hall một cách tuần tự; và một vi điều khiển để xử lý dữ liệu từ các cảm biến và giao tiếp với mạch điều khiển trung tâm của robot AGV. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp định vị robot AGV áp dụng hệ thống này, bao gồm các bước: thu thập dữ liệu từ các cảm biến Hall trên robot AGV, xử lý dữ liệu thông qua bộ chuyển đổi tương tự sang số ADC, và xác định trạng thái robot có tiếp xúc với ít nhất một dải nam châm không dựa trên giá trị cảm biến Hall; xác định độ lệch và góc lệch robot AGV so với thảm từ bằng các thuật toán thích hợp với trạng thái của robot AGV có đang tiếp xúc với ít nhất một dải nam châm của thảm từ không; xác định hướng robot trong không gian làm việc, trong đó mạch cảm biến trên robot AGV xác định hướng dựa trên sự khác biệt giá trị điện áp giữa dải nam châm cực bắc và cực nam của thảm từ; và xác định vị trí robot trong không gian làm việc, trong đó khi robot AGV tiếp cận thẻ RFID, đầu đọc RFID nhận thông tin số điện tử do thẻ RFID gửi đến và truyền thông tin vị trí robot đến mạch cảm biến thông qua giao thức SPI. Phương pháp định vị robot AGV bằng từ trường kết hợp đánh dấu vị trí bằng thẻ RFID, với các cải tiến trong việc thiết kế hệ thống cảm biến từ, thuật toán xử lý tín hiệu và phương pháp hiệu chuẩn theo sáng chế, nhằm nâng cao độ chính xác, độ tin cậy và tính linh hoạt của hệ thống.


64 cảm biến Hall
IC dịch bit
ADC
GPIO
12V Input
IC hạ áp
5V LDO
5V Input
IC hạ áp
3.3V LDO
MCU mạch cảm biến
UART
IC chuyển đổi UART - RS485
RS485
Mạch điều khiển trung tâm
SPI
Đầu đọc thẻ RFID

Hình 2

(11) **110572 A**
(21) **1-2024-05489**
(22) 24/01/2023
(30) 10202200711S 24/01/2022 SG
(43) 25/04/2025
(85) 24/07/2024
(86) PCT/IB2023/050566 24/01/2023
(87) WO2023/139559 27/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2024
(51) ***G16H 50/30***
(71) **WONDER TECHNOLOGIES PTE. LTD.** (SG)
71 AYER RAJAH CRESCENT #03-04/05 SINGAPORE
(72) LIYANAGE, Biman Najika (CN); ZHU, Zhengwen (CN); Wu, Tai-ni (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐA PHƯƠNG THỨC ĐỂ ĐÁNH GIÁ SỨC KHỎE TÂM THẦN DỰA TRÊN GIỌNG NÓI VỚI KÍCH THÍCH CẢM XÚC

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đa phương thức để đánh giá sức khỏe tâm thần dựa trên giọng nói với kích thích cảm xúc, trong đó hệ thống này bao gồm mô đun xây dựng nhiệm vụ nhằm nắm bắt các đặc điểm âm thanh, ngôn ngữ và ảnh hưởng trong lời nói của người dùng, mô đun đầu ra kích thích làm cơ sở cho nhiệm vụ được thiết lập, được trình bày cho người dùng để tạo ra sự kích hoạt một hoặc nhiều loại hành vi của người dùng, kích hoạt này ở dạng phản hồi đầu vào, mô đun tiếp nhận phản hồi để cung cấp cho người dùng kích thích và để đáp lại, nhận phản hồi tương ứng ở một hoặc nhiều định dạng từ các phản hồi, bộ mã hóa tự động để xác định mối quan hệ, sử dụng tính năng hợp nhất này, giữa phương thức âm thanh để xuất ra tính năng văn bản cấp độ cao được trích xuất và phương thức văn bản để xuất ra tính năng âm thanh cấp độ cao được trích xuất, bộ mã hóa tự động này sẽ nhận đồng thời tính năng văn bản và âm thanh cấp độ cao được trích xuất để xuất ra bộ dữ liệu tính năng hiển thị dùng chung để phân loại cảm xúc tương ứng với đánh giá sức khỏe tâm thần này. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến phương pháp đa phương thức để đánh giá sức khỏe tâm thần dựa trên giọng nói với kích thích cảm xúc.

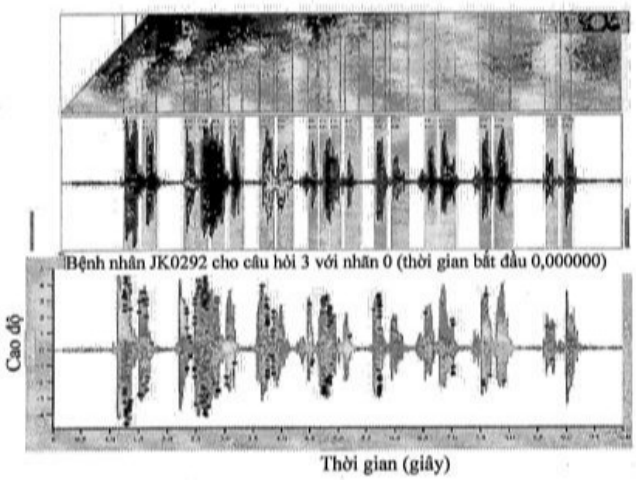


FIG. 12A

(11) **110573 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-05572**
(22) 26/07/2024
(30) 10-2023-0141001 20/10/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2024
(51) ***H01L 27/00***
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) Hyeonhye Yu (KR); Keongjin Lee (KR); DaeHeung Lee (KR); SeHong Park (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị mà có khả năng tăng cường hiệu suất trích xuất ánh sáng và điều vận công suất thấp qua các đặc tính độ chói cao. Thiết bị hiển thị bao gồm lớp cách ly được định vị trên đế và bao gồm ít nhất một phần lõm bao gồm phần phẳng và phần nghiêng bao quanh phần phẳng trong một điểm ảnh con. Thiết bị hiển thị còn bao gồm lớp bờ được định vị ở lớp cách ly và bao gồm vùng hở trong điểm ảnh con trong đó vùng hở được bao quanh bởi phần nghiêng, và trong đó điểm tâm của vùng của phần lõm không chồng lấp điểm tâm của vùng hở của lớp bờ.

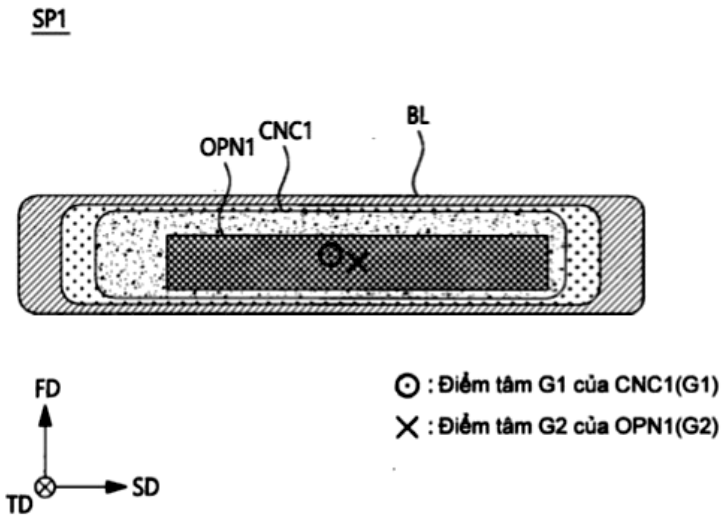


FIG.9A

(11) **110574 A**
(21) **1-2024-05581**
(22) 20/12/2022
(30) 2022-010530 26/01/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 26/07/2024
(86) PCT/JP2022/046972 20/12/2022
(87) WO2023/145310 03/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2024
(51) ***G16H 20/00***
(71) **NEC CORPORATION** (JP)
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan
(72) ITO Yusuke (JP); KOSAKA Yuki (JP); KITAHARA Shigemi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ HỖ TRỢ XÁC ĐỊNH TRÌNH ĐƠN PHỤC HỒI, HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC CÓ CHỨA PHƯƠNG PHÁP**

(57) Trong một bộ máy thuộc lĩnh vực kỹ thuật có liên quan, có một vấn đề là danh mục phục hồi chức năng do bộ máy lập kế hoạch phục hồi chức năng hoặc tương tự đưa ra không được sử dụng. Thiết bị hỗ trợ xác định trình đơn phục hồi chức năng theo phương án mẫu bao gồm: phương tiện thu thập thông tin bệnh nhân (10) để thu thập thông tin cá nhân của bệnh nhân tham chiếu từ thông tin trong quá khứ; phương pháp tính điểm tương tự (11) để tính điểm tương tự biểu thị mức độ tương tự của thông tin cá nhân giữa bệnh nhân tham chiếu đầu vào và bệnh nhân tham chiếu; xác định thứ hạng tương tự có nghĩa là (12) để xếp hạng các bệnh nhân tham chiếu theo thứ tự giảm dần của điểm tương đồng; và các phương tiện xử lý sắp xếp lại lần đầu (13) để sắp xếp lại thứ hạng của các bệnh nhân tham chiếu sao cho các bệnh nhân tham chiếu bao gồm nhiều danh mục phục hồi chức năng thường được thực hiện cho nhiều bệnh nhân tham chiếu trong số các danh mục phục hồi chức năng được thực hiện trên bệnh nhân tham chiếu được xếp hạng cao hơn.

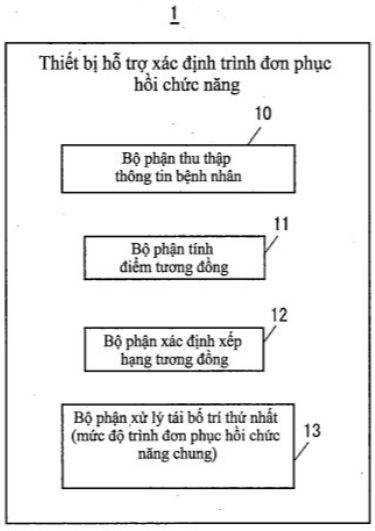
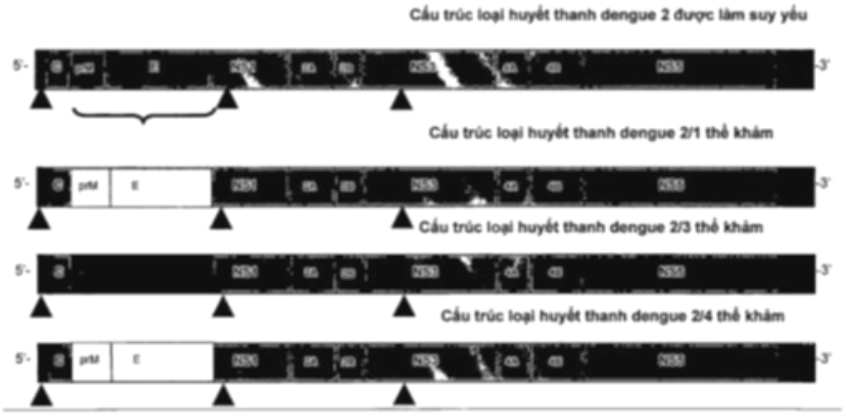


Fig. 1

(11) **110575 A**
(21) **1-2024-05620**
(22) 05/09/2019
(30) 18192701.3 05/09/2018 EP
18192711.2 05/09/2018 EP
18192717.9 05/09/2018 EP
18192776.5 05/09/2018 EP
18192787.2 05/09/2018 EP
18192793.0 05/09/2018 EP
18192814.4 05/09/2018 EP
18192800.3 05/09/2018 EP
19154334.7 29/01/2019 EP
19161184.7 07/03/2019 EP
16/295.61 1 07/03/2019 US
(43) 25/04/2025
(85) 02/04/2021
(86) PCT/US2019/049749 05/09/2019
(87) WO2020/051334 12/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2022
(51) ***A61K 39/295****; A61K 39/12; A61K 39/29; A61K 39/00; A61K 39/125*
(62) 1-2021-01789
(71) **TAKEDA VACCINES, INC** (US)
75 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of America
(72) WALLACE, Derek (GB); LEFEVRE, Inge (BE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TỔ HỢP VACXIN VÀ KIT BAO GỒM LIỀU ĐƠN VỊ CỦA CHẾ PHẨM VACXIN DENGUE VÀ VACXIN HPV**

(57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp vacxin và kit bao gồm liều đơn vị của chế phẩm vacxin dengue và vacxin HPV. Liều đơn vị của chế phẩm vacxin dengue và chế phẩm virut dengue tứ liên là hữu ích để phòng ngừa bệnh dengue và kích thích đáp ứng miễn dịch đối với tất cả bốn loại huyết thanh virut dengue ở đối tượng hoặc quần thể đối tượng: Liều đơn vị của chế phẩm vacxin dengue này bao gồm các cấu trúc của mỗi loại huyết thanh dengue, như TDV-1, TDV-2, TDV-3 và TDV-4, ở các nồng độ khác nhau để cải thiện khả năng bảo vệ khỏi tình trạng lây nhiễm dengue.



Hình 1

(11) **110576 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-05646**
(22) 29/07/2024
(30) 2023113181470 12/10/2023 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2024
(51) ***A44B 19/26***
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan
(72) OZAWA, Takanori (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **CON TRƯỢT**

(57) Con trượt bao gồm thân con trượt, chốt khóa và tay kéo. Thân con trượt có một cặp phần vách, lỗ chốt được hình thành giữa cặp phần vách, và phần đế được bố trí ở ít nhất một bên của lỗ chốt và trên một trong hai phần vách. Chốt khóa có phần nắm giữ, phần đặt được bố trí trên phần đế, và phần chốt kéo dài xuống và đi qua lỗ chốt. Một trong phần đế và phần đặt được trang bị phần giới hạn để hạn chế phần đặt theo hướng chiều rộng, và trong không gian chứa, phần trống để phần đặt di chuyển được đặt phía trên phần đế. Phần đặt được phân cách với vách bên trong của một trong hai phần vách để tạo thành phần trống.

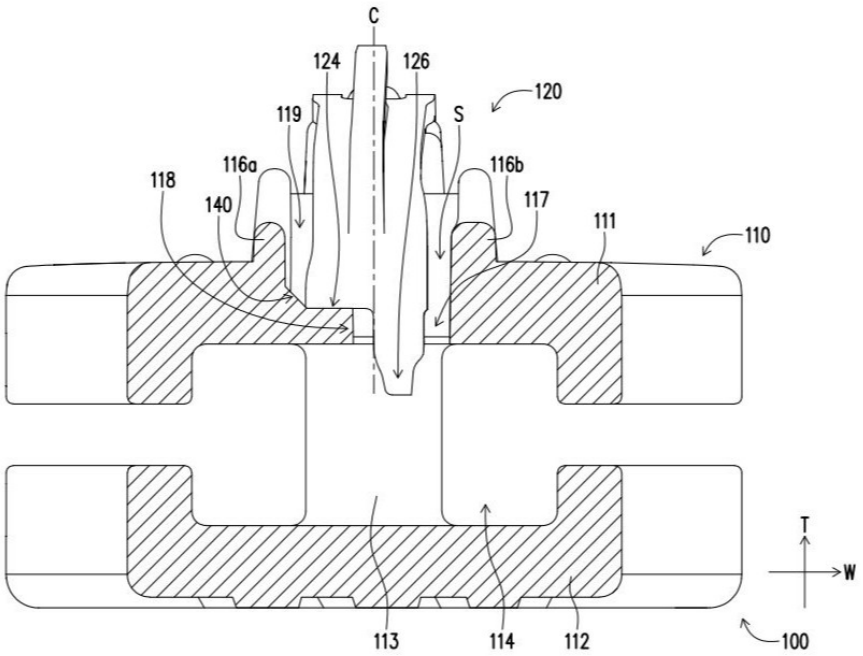


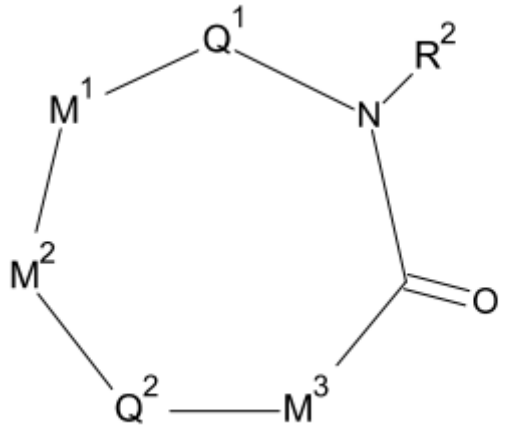
FIG. 3

(11) **110577 A**
(21) **1-2024-05673**
(22) 31/01/2023
(30) PCT/CN2022/075304 02/02/2022 CN
PCT/CN2022/137604 08/12/2022 CN
(43) 25/04/2025
(85) 30/07/2024
(86) PCT/EP2023/052218 31/01/2023
(87) WO2023/148129 10/08/2023
(51) ***A61P 29/00**; A61K 31/519; A61K 31/529; C07D 498/22; C07D 471/22; C07D 487/22; C07D 498/18; A61K 31/439; A61P 37/00*

(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG** (CH)
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
(72) CHEN, Jianguo (CN); CHEN, Shuai (CN); GUBA, Wolfgang (DE); HAN, Xingchun (CN); JIANG, Min (CN); KOU, Buyu (CN); LIN, Zhaohu (CN); LIU, Haixia (CN); LIU, Yafei (CN); SHEN, Hong (US); WU, Yao (CN); ZHANG, Weixing (CN); ZHANG, Zhenhong (CN); ZHANG, Zhiwei (CN); ZHU, Jiansheng (CN); ZHU, Wei (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH TỰ MIỄN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (Ia),



(Ia),

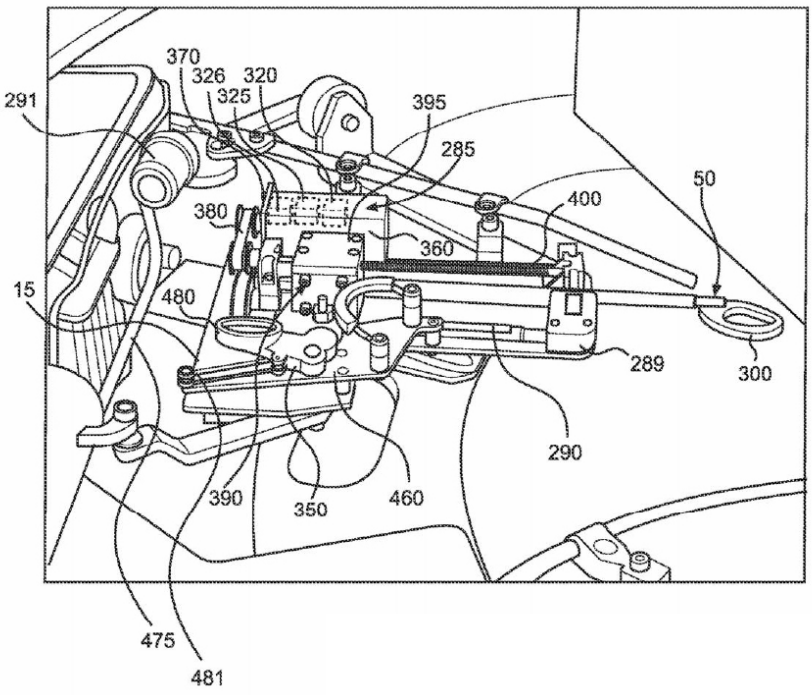
trong đó R^2, M^1, M^2, M^3, Q^1 và Q^2 như được mô tả trong bản mô tả này, và muối dược dụng của nó, và dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) **110578 A**
(21) **1-2024-05688**
(22) 31/01/2023
(30) 63/304,944 31/01/2022 US
(43) 25/04/2025
(85) 30/07/2024
(86) PCT/US2023/011970 31/01/2023
(87) WO2023/147164 03/08/2023
(51) ***D03D 37/00****; D03D 3/02*

(71) **UNSPUN, INC** (US)
371 10th Street San Francisco, CA 94103, United States of America
(72) GORMLEY, Brian, J. (US); MEADOWS, Christopher, P. (US); BLACHINSKY, Daniel, J. (CA); FONG, Ian, L. (US); FLEMING, Nicholas, L. H. (US); PEKALA, Miles, C. D. (US); PRESCOTT, John, R. (US); MARTIN, Kevin, P. (US); ESPONNETTE, Elizabeth (US); VASQUEZ, Diego (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHUNG CỬI TRÒN ĐỂ DỆT LIÊN TỤC VẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP DỆT VẢI LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến khung cửi tròn (10) để dệt liên tục vải với đường kính thay đổi gồm vành dệt có đường kính thay đổi (41), các dây go hoạt động độc lập (20), và ít nhất một thoi (15) bao gồm đòn gài sợi ngang (30) được gắn vào hệ thống ray thẳng (289) được tạo kết cấu để điều chỉnh vị trí của đòn gài sợi ngang (30) dựa trên đường kính của vành dệt (41). Phương pháp kết hợp gồm các bước thay đổi đường kính của vành dệt (41), kích hoạt độc lập các dây go (20) và điều chỉnh vị trí của đòn gài sợi ngang (30) dọc theo hệ thống ray thẳng (289) sản xuất liên tục các sản phẩm dệt rỗng (100) có các đường kính thay đổi.



(11) **110579 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-05706**
(22) 31/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/07/2024
(51) ***C09K 8/58***
(71) 1. **VIỆN HÓA HỌC - VẬT LIỆU, VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUÂN SỰ** (VN)
Số 17, phố Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
2. **LIÊN DOANH VIETSOVPETRO** (VN)
Số 105, đường Lê Lợi, phường Thắng Nhì, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
(72) Nguyễn Văn Cành (VN); Nguyễn Trần Hùng (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO POLYME ƯA-KỴ NƯỚC NHẰM ỨNG DỤNG TĂNG CƯỜNG THU HỒI DẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo polyme ưa-kỵ nước nhằm ứng dụng tăng cường thu hồi dầu bao gồm các bước:
(i) chuẩn bị dung dịch polyacrylamit thủy phân (HPAM) có chất xúc tác
(ii) chuẩn bị dung dịch alkyl bromua bằng cách pha trộn alkyl bromua trong dung môi DMSO để tạo ra dung dịch alkyl bromua có nồng độ 0,2 - 0,4 kg/L, trong đó nhóm alkyl có độ dài mạch cacbon nằm trong khoảng từ 8 đến 18;
(iii) thực hiện phản ứng alkyl hóa bằng cách cho từ từ dung dịch alkyl bromua vào dung dịch HPAM có chất xúc tác;
(iv) thu polyme ưa-kỵ nước bằng cách:
- bổ sung etanol dư vào hỗn hợp sau phản ứng alkyl hóa để kết tinh polyme trong dung dịch;
- lọc tách polyme ra khỏi dung dịch, rửa bằng nước, sau đó sấy để thu được polyme ưa-kỵ nước dạng bột.

(11) **110580 A**
(21) **1-2024-05713**
(22) 03/02/2023
(30) 10 2022 201 173.2 03/02/2022 DE
(43) 25/04/2025
(85) 31/07/2024
(86) PCT/EP2023/052696 03/02/2023
(87) WO2023/148336 10/08/2023
(51) ***G01V 1/16****; G01V 1/20; E02D 1/00; G01N 33/24*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FÖRDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastraße 27c, 80686 München, Germany
(72) SIEMANN, Lennart (DE); HEBIG, Jan (DE); PEIN, Taisiya (DE); WERPUP OGURO, Aisgo (DE); PREU, Benedict (DE)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐỘ XUYÊN THẤU HÌNH NÓN CỦA LÒNG ĐẤT

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra độ xuyên thấu hình nón bao gồm đầu dò, mà có phần hình nón đầu dò (1), và cụ thể là ống bọc ma sát ngoài (2), cũng như phần đo độ dốc và máy đo áp suất lỗ rỗng và bao gồm đường liên kết vận chuyển (4, 5, 6), mà được tạo kết cấu để được liên kết với đầu dò ở phần thứ nhất của các đầu cuối (7) của nó và đẩy đầu dò bằng cách tác dụng lực, vào vùng đất cần được thăm dò, cũng như thiết bị đo địa chấn (9, 10, 11, 12) để thu tín hiệu địa chấn. Mục đích thu dữ liệu đo địa chấn thông qua nhiều kênh đạt được bởi thiết bị đo địa chấn bao gồm nhiều bộ cảm biến địa chấn (ví dụ bộ cảm biến áp suất, máy đo gia tốc, máy đo địa chấn) (9, 10, 11, 12), mà được hợp nhất vào trong một hoặc nhiều bộ phận (4, 5, 6) của đường liên kết vận chuyển và được bố trí cách xa nhau dọc theo chiều dọc của đường liên kết vận chuyển. Các bộ cảm biến áp suất địa chấn khác nhau có thể nạp dữ liệu đo của nó vào bộ dẫn tín hiệu dùng chung (15).

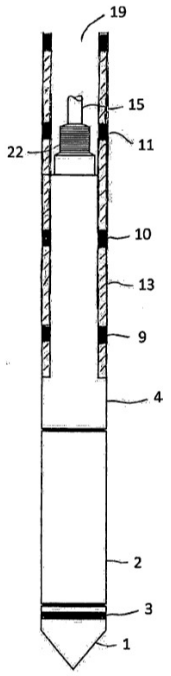
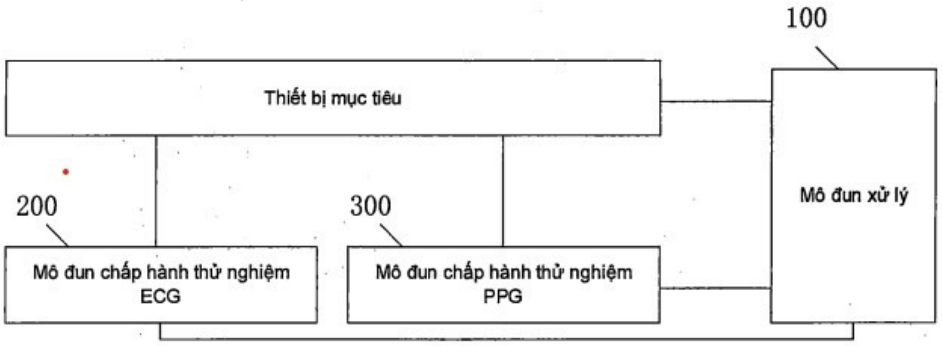


Fig. 1

(11) **110581 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-05745**
(22) 01/08/2024
(30) 2023112441767 25/09/2023 CN
(51) ***G01R 31/00***
(71) **LUXSHARE ITECH (ZHEJIANG) CO., LTD.** (CN)
Building 1, No. 66, Liuhe Road, Yaozhuang Town, Jiashan County, Jiaxing City, Zhejiang Province, China
(72) CHEN, Long (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM THIẾT BỊ ĐEO VÀ PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM THIẾT BỊ ĐEO**

(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị thử nghiệm thiết bị đeo và phương pháp thử nghiệm thiết bị đeo, thông qua việc thiết lập đồng thời mô đun chấp hành thử nghiệm ECG và mô đun chấp hành thử nghiệm PPG, làm cho có thể đồng thời tiến hành thử nghiệm mô đun ECG, mô đun PPG của thiết bị mục tiêu; hai phương thức thử nghiệm cùng sử dụng mô đun xử lý và linh kiện có liên quan khác, cùng với việc thu nhỏ không gian chiếm dụng, còn giảm chi phí thiết bị; do có thể tiến hành đồng thời với mô đun ECG, mô đun PPG, nên có thể nâng cao hiệu suất thử nghiệm của thiết bị mục tiêu.



Hình 1

(11) **110582 A**
(21) **1-2024-05757**
(22) 15/02/2023
(30) 2250250-4 24/02/2022 SE
(43) 25/04/2025
(85) 01/08/2024
(86) PCT/SE2023/050129 15/02/2023
(87) WO2023/163631 31/08/2023
(51) ***B60L 58/21****; H01M 50/514; H01M 50/509; B60L 58/18; H01M 50/50*
(71) **SCANDINAVIAN BATTERY TECHNOLOGY AB** (SE)
Skattegården 4 534 92 Tråvad, Sweden
(72) MANNERHAGEN, Felix (SE); ERIKSSON, Frank (SE)
(74) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)
(54) **HỆ THỐNG PIN MÔĐUN**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun pin, môđun pin đặt cùng nhau, hệ thống pin môđun và gói pin. Môđun pin bao gồm ít nhất hai tế bào pin được bố trí nối tiếp; trong đó môđun pin được tạo kết cấu để có thể kết nối tháo rời được với môđun pin tương ứng thứ nhất liền kề bằng kết nối điện thứ nhất. Môđun pin còn được tạo kết cấu để có thể kết nối tháo rời được với môđun pin tương ứng thứ nhất liền kề và với môđun pin tương ứng thứ hai liền kề nữa bằng ít nhất một kết nối điện thứ hai sao cho mỗi tế bào pin được bao gồm trong môđun pin được bố trí thêm để có thể kết nối tháo rời được với ít nhất một tế bào pin được bao gồm trong các môđun pin thứ nhất và thứ hai liền kề bằng ít nhất một kết nối điện thứ hai, trong đó kết nối điện thứ nhất là kết nối điện song song và khác với ít nhất một kết nối điện thứ hai.

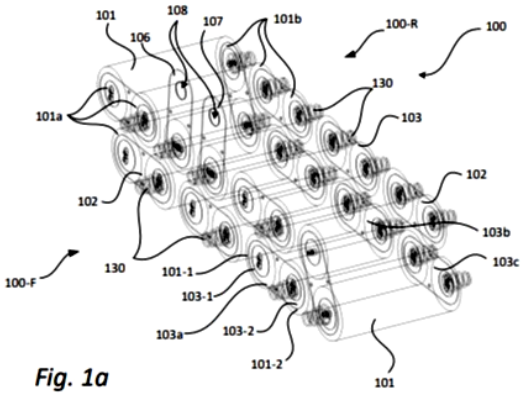


Fig. 1a

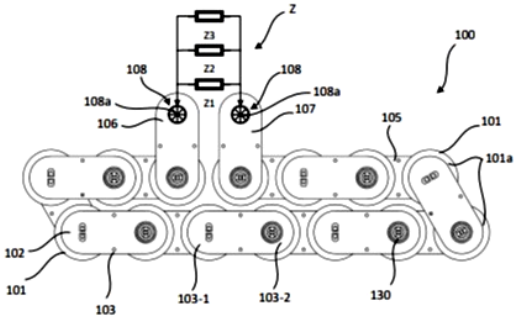


Fig. 1b

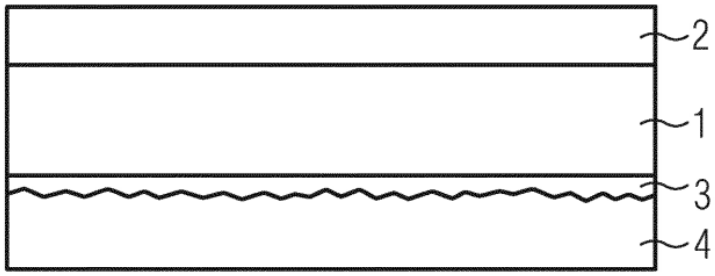
(11) **110583 A**
(21) **1-2024-05792**
(22) 10/02/2023
(30) 22156537.7 14/02/2022 EP
(51) ***C09J 7/50***
(43) 25/04/2025
(85) 02/08/2024
(86) PCT/EP2023/053371 10/02/2023
(87) WO2023/152329 17/08/2023

(71) **HUECK FOLIEN GESELLSCHAFT M.B.H.** (AT)
Gewerbepark 30, 4342 Baumgartenberg, Austria
(72) AIGNER, Georg (AT); RICKER, Waltraud (AT)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **MÀNG BÁM DÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phoi bám dính, cụ thể là được làm từ chất dẻo, bao gồm lớp phủ với màng sơn mài, đặc trưng ở chỗ màng sơn mài chứa chất màu với đường kính trung bình lớn hơn độ dày lớp của màng sơn mài.

FIG 1



(11) **110584 A**
(21) **1-2024-05829**
(22) 06/01/2023
(30) 202210015181.X 07/01/2022 CN
202210015699.3 07/01/2022 CN
202210563248.3 20/05/2022 CN
202210895164.X 26/07/2022 CN
202211093807.5 08/09/2022 CN
(43) 25/04/2025
(85) 05/08/2024
(86) PCT/CN2023/070929 06/01/2023
(87) WO2023/131277 13/07/2023
(51) ***C07D 401/12***; *C07D 495/04; A61K 31/504; A61K 31/506; A61K 31/53; A61P 37/02; C07D 237/26; C07D 237/34; C07D 253/07; C07D 401/04; C07D 403/04; C07D 405/12; C07D 405/14; C07D 409/12; C07D 471/04; C07D 487/04; A61K 31/502; A61K 31/5025*

(71) **TRANSTHERA SCIENCES (NANJING), INC.** (CN)
Flr 3, Bld 9, Accelerator Phase 2, Biotech And Pharmaceutical Valley, Jiangbei New Area Nanjing, Jiangsu 210032 China
(72) LI, Lin (CN); WU, Frank (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ THỂ GÂY VIÊM NLRP3 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế thuộc về lĩnh vực kỹ thuật về thuốc và đề cập đến chất ức chế thể gây viêm NLRP3 và dược phẩm chứa hợp chất này. Cụ thể là, đơn này đề cập đến hợp chất có công thức chung (A) hoặc muối dược dụng, chất đồng phân lập thể, hoặc chất hỗ biến của chúng, mà có hoạt tính sinh học trên các thể gây viêm NLRP3 và có giá trị phát triển lâm sàng quan trọng để điều trị các bệnh liên quan đến NLRP3.

(11) **110585 A**
(21) **1-2024-05874**
(22) 19/07/2022
(43) 25/04/2025
(85) 06/08/2024
(86) PCT/CN2022/106563 19/07/2022
(87) WO2024/016177 25/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2024
(51) ***H01L 33/38****; H01L 33/58*
(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chao Yang District, Beijing 100015, P.R. China
(72) ZHANG, Jingjing (CN); WANG, Can (CN); CHEN, Xiaochuan (CN); XUAN, Minghua (CN); ZHANG, Can (CN); CONG, Ning (CN); NIU, Jinfei (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **BẢNG HIỂN THỊ, THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất bảng hiển thị, thiết bị hiển thị và phương pháp sản xuất bảng hiển thị này. Bảng hiển thị này bao gồm nền, bộ phát sáng, điện cực thứ nhất và cụm chuẩn trực ánh sáng. Bộ phát sáng được bố trí ở một phía của nền, điện cực thứ nhất được bố trí ở phía bộ phát sáng quay ra xa khỏi nền, và cụm chuẩn trực ánh sáng được bố trí ở phía điện cực thứ nhất quay ra xa khỏi nền. Cụm chuẩn trực ánh sáng bao gồm ít nhất một vi cấu trúc, và diện tích mặt cắt ngang của vi cấu trúc giảm dần theo hướng cách xa nền. Phương pháp sản xuất được sử dụng để sản xuất bảng hiển thị này cũng được đề xuất. Bảng hiển thị theo các phương án của sáng chế có tốc độ trích xuất ánh sáng cao, và hiệu ứng ánh sáng chuẩn trực ló ra tốt.

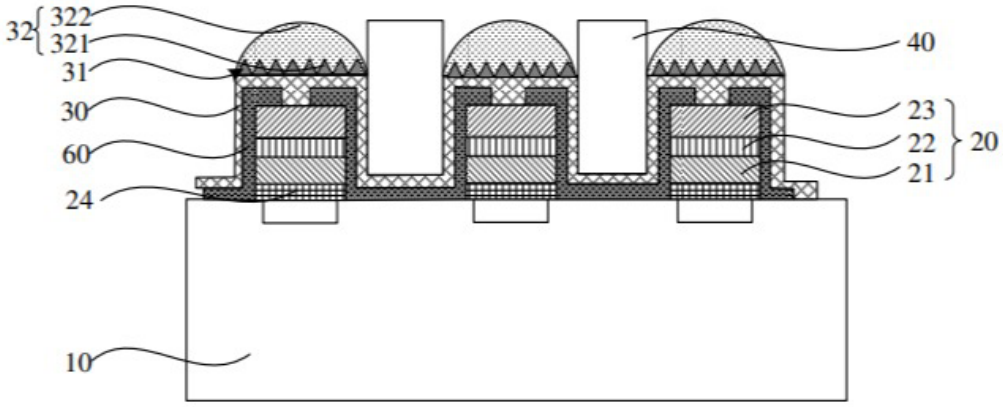


Fig.1

(11) **110586 A**
(21) **1-2024-05878**
(22) 08/09/2022
(30) 63/313,761 25/02/2022 US
(51) ***C09K 21/12***
(43) 25/04/2025
(85) 06/08/2024
(86) PCT/US2022/076094 08/09/2022
(87) WO2023/163800 A1 31/08/2023

(71) **SWIMC LLC** (US)
101 W. Prospect Avenue, Cleveland, Ohio 44115, United States of America
(72) Elio MORELLI (IT); Fredrik AHLBERG (SE); Giampaolo ZILLI (IT); Ingvar LINDH (SE)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

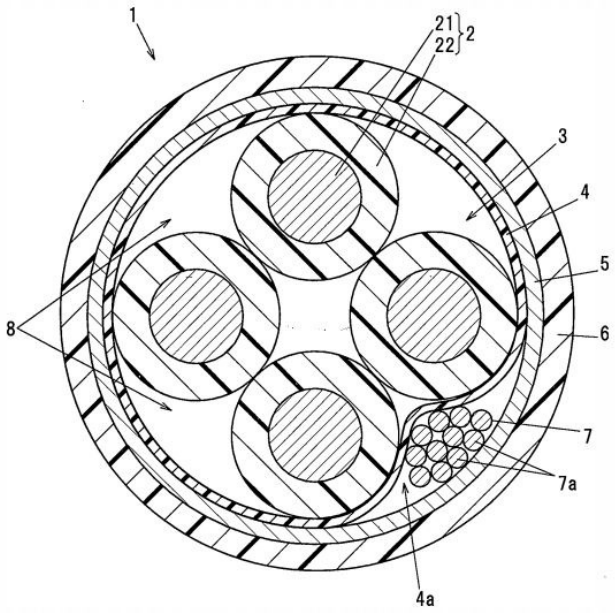
(54) **HỆ THỐNG DẦU VÀ SẢN PHẨM BAO GỒM HỆ THỐNG DẦU**

(57) Sáng chế này đề xuất hệ thống dầu được sử dụng để xử lý gỗ bao gồm: 1) ít nhất một loại dầu hoàn thiện gỗ, và 2) ít nhất một chất chống cháy bao gồm halogen phosphat, phosphat hữu cơ, phosphonat hữu cơ, hoặc các tổ hợp của chúng. Hệ thống dầu có thể được ngâm tẩm ít nhất một phần vào lớp nền như gỗ hoặc vật liệu tổng hợp từ gỗ. Sáng chế cũng mô tả sản phẩm chứa hệ thống dầu được mô tả trong tài liệu này.

(11) **110587 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-05894**
(22) 07/08/2024
(30) 2023-162672 26/09/2023 JP
(51) ***H01B 11/06***
(71) **PROTERIAL, LTD.** (JP)
6-36, Toyosu 5-chome, Koto-ku, Tokyo, JAPAN
(72) HUANG, Detian (JP); MORIYAMA, Masashi (JP); KOBAYASHI, Masanori (JP); TANAKA, Hiroaki (JP); AIDA, Kazuhiro (JP); SATO, Tetsuro (JP); KAKO, Manabu (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CÁP NHIỀU LÕI**

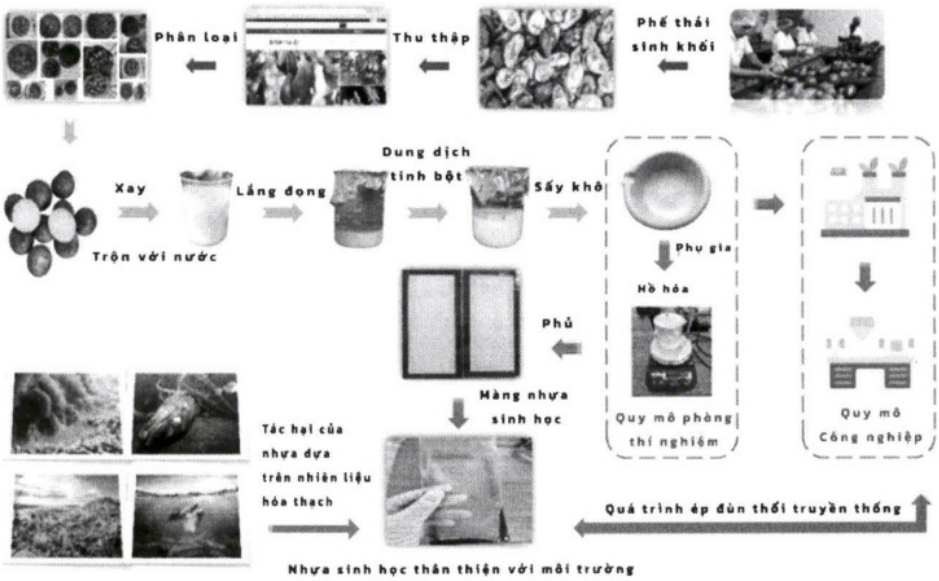
(57) Sáng chế đề cập đến cáp nhiều lõi được bố trí lõi chùm bao gồm nhiều dây xoắn, băng quấn được quấn xoắn quanh lõi chùm, lớp bảo vệ được bố trí quanh chi tiết băng quấn, dây tiếp mát được bố trí giữa chi tiết băng quấn và lớp bảo vệ; và vỏ che phủ lớp bảo vệ, trong đó dây tiếp mát bao gồm nhiều dây đơn được xoắn, được bố trí theo cùng hướng và bước như các dây đơn của lõi chùm, và cùng với một phần của chi tiết băng quấn quanh dây tiếp mát, đi vào rãnh giữa các dây điện liền kề theo chu vi ở lớp ngoài cùng của lõi chùm.

FIG.1



(11) **110588 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-05898**
(22) 07/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/03/2025
(51) ***C08L 3/02***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH** (VN)
Số 300A, đường Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Anh Vỹ (VN); Nguyễn Chí Thanh (VN); Nguyễn Thanh Huy (VN); Nguyễn Bùi Anh Duy (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NHỰA SINH HỌC TỪ TINH BỘT HẠT BƠ**

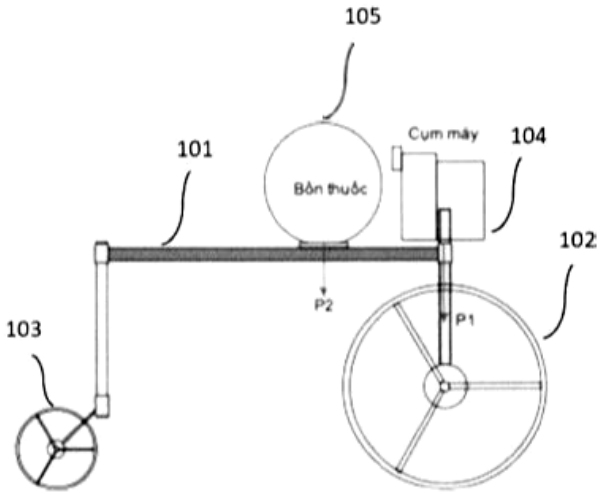
(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất chế phẩm nhựa sinh học từ tinh bột hạt bơ bao gồm bước: (i) sơ chế hạt bơ; (ii) ngâm hạt bơ sau sơ chế với dung dịch natri metabisulfit và rửa nhiều lần để thu hỗn hợp tinh bột hạt bơ thô; (iii) lọc hỗn hợp tinh bột hạt bơ thô để thu được tinh bột mịn, tinh chế tinh bột mịn để loại tạp và tẩy trắng tinh bột mịn; (iv) trộn tinh bột sau tinh chế với nước cất, bổ sung phụ gia, glyxerol, đúc và để khô tự nhiên để thu được chế phẩm nhựa sinh học dạng màng. Quy trình theo sáng chế tận dụng phế thải nông nghiệp từ hạt bơ để chế tạo nhựa sinh học.



Hình 1

(11) **110589 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-05899**
(22) 07/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/03/2025
(51) ***A01M 7/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH** (VN)
300A Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Viết Thắng (VN); Nguyễn Chí Ngôn (VN); Nguyễn Thanh Phương (VN); Trần Minh Nhật (VN)
(54) **XE PHUN THUỐC TRỪ SÂU TỰ HÀNH**

(57) Sáng chế đề xuất xe phun thuốc trừ sâu tự hành bao gồm: khung xe (101) để đỡ toàn bộ các bộ phận khác của xe phun thuốc trừ sâu tự hành được bố trí ba bánh xe, trong đó hai bánh xe trước (102) có đường kính lớn hơn và một bánh xe sau (101) có đường kính nhỏ hơn, cụm máy (104), bồn thuốc (105) được bố trí trên phần sàn của khung xe, bồn thuốc được nối với bộ điều khiển trung tâm bao gồm cảm biến được bố trí trên phần sàn của khung xe, và bàn điều khiển từ xa được kết nối không dây với bộ điều khiển để kiểm soát việc phun thuốc trừ sâu của xe phun thuốc trừ sâu theo sáng chế.



Hình 1

(11) **110590 A**
(21) **1-2024-05953**
(22) 24/01/2023
(30) 63/302,216 24/01/2022 US
63/302,226 24/01/2022 US
2217146.6 16/11/2022 GB
2217150.8 16/11/2022 GB
(43) 25/04/2025
(85) 08/08/2024
(86) PCT/EP2023/051680 24/01/2023
(87) WO2023/139285 27/07/2023
(51) ***A61K 31/58***; *A61P 13/12; A61K 9/50; A61K 9/28; A61K 9/48*
(71) **CALLIDITAS THERAPEUTICS AB** (SE)
Kungsbron 1, 111 22 Stockholm, Sweden
(72) RIESEL, Eva Kristina (SE); PERESWETOFF-MORATH, Lena Margareta (SE); SANDVOLD, Kari (NO); PEDERSEN, Christian Olle Andreas (SE)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) CHẾ PHẨM CHỨA BUDESONIT ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH THẬN IGA VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm chứa sự kết hợp của budesonit và một hoặc nhiều tá dược dược dụng mà tạo ra sự giải phóng được cải biến của budesonit này sau khi dùng cho đường dạ dày-ruột, chế phẩm này đáp ứng các yêu cầu sau:
(i) theo thử nghiệm hòa tan *in vitro* USP<711>/Ph.Eur. 2.9.3 tiêu chuẩn sử dụng thiết bị hòa tan theo Thiết bị 2 (Thiết bị mái chèo) của thử nghiệm này;
(a) chế phẩm đáp ứng yêu cầu rằng không quá khoảng 10% budesonit được giải phóng vào môi trường hòa tan trong khoảng 120 phút, khi môi trường hòa tan chứa nước và có độ pH khoảng 1,2;
(b) chế phẩm đáp ứng yêu cầu rằng không quá khoảng 10% budesonit được giải phóng vào môi trường hòa tan trong khoảng 30 phút, khi môi trường hòa tan chứa nước và có độ pH khoảng 6,8; và
(c) chế phẩm đáp ứng yêu cầu rằng ít nhất khoảng 70% budesonit được giải phóng vào môi trường hòa tan trong khoảng 120 phút, khi môi trường hòa tan chứa nước và có độ pH khoảng 6,8.

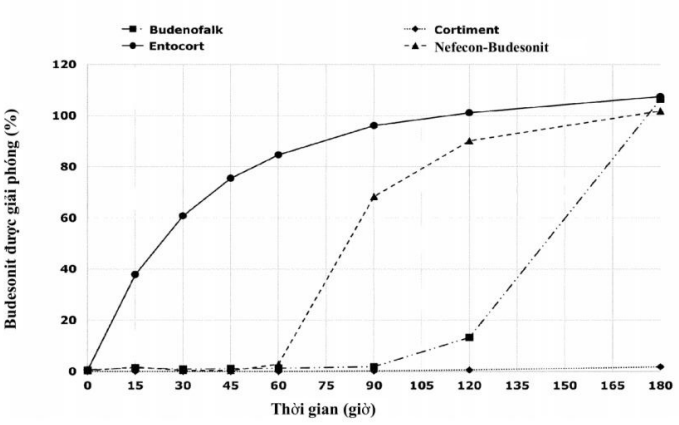


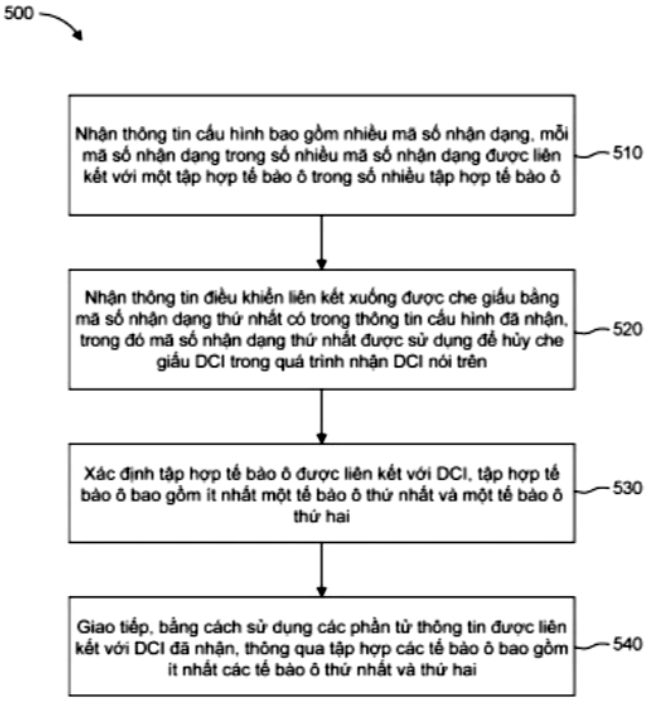
Fig. 5

(11) **110591 A**
(21) **1-2024-06012**
(22) 10/02/2023
(30) 63/309,100 11/02/2022 US
63/327,452 05/04/2022 US
63/410,435 27/09/2022 US
(43) 25/04/2025
(85) 12/08/2024
(86) PCT/US2023/012779 10/02/2023
(87) WO2023/154440 17/08/2023
(51) ***H04W 72/232**; H04W 52/02*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Aata EL HAMSS (CA); Moon-il LEE (KR); Paul MARINIER (CA); Faris ALFARHAN (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ BẬT LÊN LỊCH THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN LIÊN KẾT XUỐNG (DCI) ĐƠN CỦA NHIỀU TẾ BÀO Ô**

(57) Sáng chế này đề cập đến các phương pháp và thiết bị bật lên lịch DCI đơn của nhiều tế bào ô. Phương pháp được thực hiện trong thiết bị thu/phát không dây (WTRU), bao gồm nhận, bởi WTRU, thông tin điều khiển liên kết xuống (DCI) đơn. Ngoài ra, phương pháp còn bao gồm xác định, bởi WTRU, lên lịch cho nhiều tế bào ô dựa trên DCI đơn. Phương pháp cũng bao gồm thực hiện giao tiếp không dây, bởi WTRU, dựa trên xác định.



HÌNH 5

(11) **110592 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-06025**
(22) 13/08/2024
(30) 10-2023-0136810 13/10/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2024
(51) ***G06Q 20/38***
(71) **BCCARD CO.,LTD** (KR)
170 Eulji-ro, Jung-gu, Seoul 04548, Republic of Korea
(72) LEE, Jae Sung (KR); YOO, Won Joo (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ HỖ TRỢ THANH TOÁN QUA TRAO ĐỔI TIỀN TỆ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, và thiết bị và phương tiện ghi để thực hiện phương pháp. Phương pháp bao gồm việc thu được, bởi bộ tiếp nhận, thông tin khởi tạo giao dịch bao gồm thông tin về cửa hàng chi nhánh xử lý đối tượng giao dịch được giao dịch theo tiền tệ thứ nhất, thu được, bởi bộ xử lý, giá giao dịch tiền tệ thứ nhất cho đối tượng giao dịch trên cơ sở thông tin khởi tạo giao dịch, cung cấp, bởi bộ xử lý, giá giao dịch tiền tệ thứ hai cho đối tượng giao dịch mà được xác định theo giá giao dịch tiền tệ thứ nhất và tỷ giá hối đoái được cung cấp, cung cấp, bởi bộ xử lý, thông điệp tra cứu chấp thuận hỏi xem liệu có chấp thuận giao dịch đang diễn ra theo giá giao dịch tiền tệ thứ nhất và giá giao dịch tiền tệ thứ hai hay không, và truyền, bởi bộ xử lý, yêu cầu chuyển tiền theo giá giao dịch tiền tệ thứ nhất trên cơ sở phản hồi chấp thuận cho thông điệp tra cứu chấp thuận.

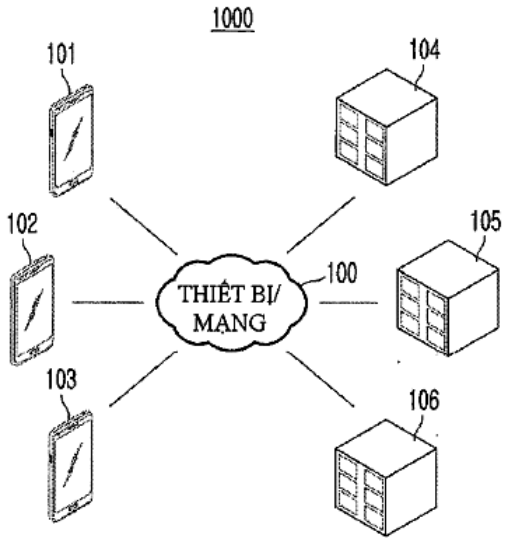
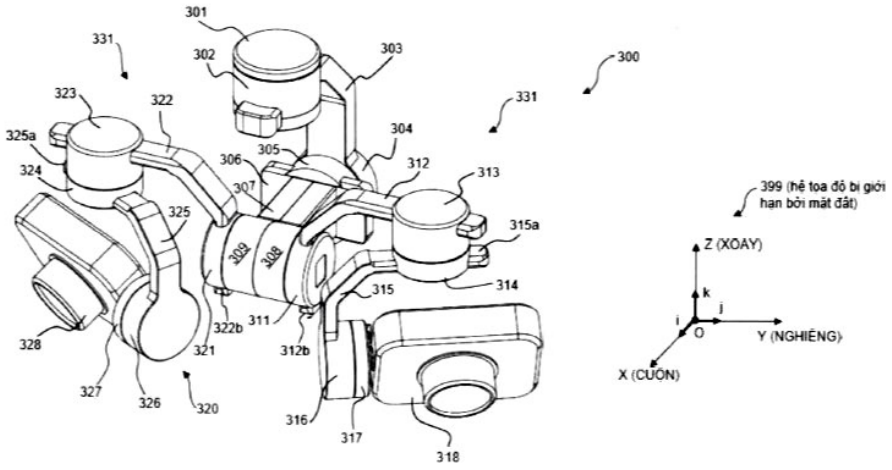


Fig.1

(11) **110593 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-06074**
(22) 14/08/2024
(30) 18/491,824 23/10/2023 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2024
(51) ***F16M 11/20****; H04N 23/695; G03B 17/56; F16M 11/10*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN REAL-TIME ROBOTICS VIỆT NAM** (VN)
số 40/10, Khổng Tử, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) QUOC VIET LUONG (US)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ CHỐNG RUNG NHÌN TOÀN CẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TÌM KIẾM VÀ PHÁT HIỆN MỤC TIÊU BẰNG CÁCH SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống thiết bị chống rung nhìn toàn cảnh giống như đôi mắt của tắc kè hoa ("hệ thống thiết bị chống rung nhìn toàn cảnh") bao gồm: cánh tay thiết bị chống rung cong thứ nhất và cánh tay tải trọng hình vòng cung thứ hai được ghép nối tương ứng về mặt cơ học bên dưới hai đầu đối diện của cặp cánh tay thiết bị chống rung cong. Cặp cánh tay thiết bị chống rung cong này và cánh tay tải trọng hình vòng cung này được ghép nối với cánh tay treo và vật thể chuyển động. Cặp tải trọng được ghép nối với các cánh tay tải trọng hình vòng cung thứ nhất và thứ hai này theo cách cho phép các tải trọng này hoạt động độc lập ở chế độ hai thị kính và chế độ một thị kính - được điều khiển bởi máy tính dựa trên tích hợp trí tuệ nhân tạo (dựa trên AI).



HÌNH 3

(11) **110594 A**
(21) **1-2024-06129**
(22) 28/02/2023
(30) 63/315,101 01/03/2022 US
(43) 25/04/2025
(85) 15/08/2024
(86) PCT/US2023/014178 28/02/2023
(87) WO2023/167878 07/09/2023
(51) ***A61K 36/88****; A61P 35/00; A61K 31/235*
(71) **ALTIN BIOSCIENCES CORPORATION** (US)
6047 Christie Avenue, Emeryville, CA 94608, United States of America
(72) MCKINNEY, Charlotte, S. (US); PAYNE, Adam, J. (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM CÓ HOẠT TÍNH ĐIỀU TRỊ BỆNH CHỨA HỖN HỢP CỦA CHIẾT XUẤT KHÔ TRINH NỮ HOÀNG CUNG (CRINUM LATIFOLIUM L.) VÀ EPIGALLOCATECHIN GALAT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có hoạt tính điều trị bệnh chứa hỗn hợp của chiết xuất khô trinh nữ hoàng cung (*Crinum latifolium* L.) và epigallocatechin galat, trong đó tỷ lệ của chiết xuất khô trinh nữ hoàng cung (*Crinum latifolium* L.) so với epigallocatechin galat trong chế phẩm nằm trong khoảng từ 1:10 đến 100:1 khối lượng/khối lượng; và dược phẩm chứa chế phẩm này.

(11) **110595 A**
(21) **1-2024-06144**
(22) 09/02/2023
(30) 22156007.1 09/02/2022 EP
22156006.3 09/02/2022 EP
(43) 25/04/2025
(85) 16/08/2024
(86) PCT/EP2023/053259 09/02/2023
(87) WO2023/152260 17/08/2023
(51) ***A61K 39/00****; A61P 25/28*

(71) **AC IMMUNE SA** (CH)
EPFL Innovation Park, Building B, 1015 Lausanne, Switzerland
(72) PFEIFER, Andrea (DE); AYER, Maxime (CH)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẾ PHẨM VẮCXIN LIPOSOME, DƯỢC PHẨM VÀ BỘ KIT BAO GỒM CHẾ PHẨM NÀY**

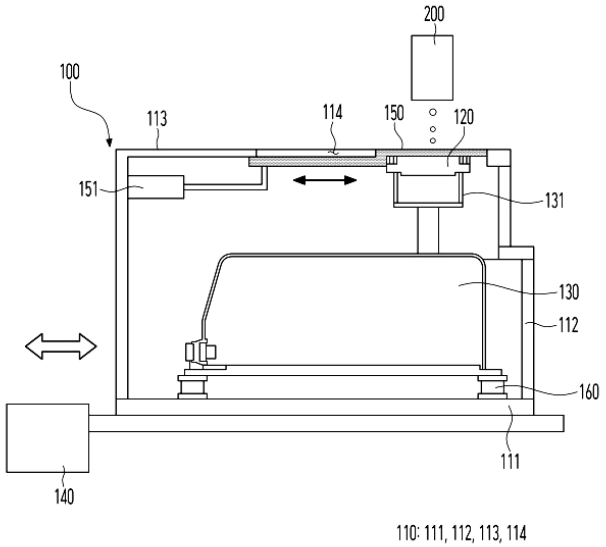
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vắcxin liposome bao gồm: kháng nguyên peptit hiển thị trên bề mặt của liposome; peptit bao gồm epitope tế bào T; và chất bổ trợ; trong đó kháng nguyên peptit bao gồm, về cơ bản chỉ gồm hoặc chỉ gồm cấu trúc: X_1-X_2-X_3- E-X_4-X_5-P-V-D-P-D-N-E-X_6, trong đó: E là axit glutamic, P là prolin; V là Valin, D là axit aspartic, N là asparagin; X_1 là có hoặc không có mặt và, nếu có mặt, là G, trong đó G là glyxin; X_2, là có hoặc không có mặt và, nếu có mặt, là G, trong đó G như được xác định ở trên; X_3 là L, K, hoặc S, trong đó L là leuxin, K là lysin, và S là serin; X_4 là D, K hoặc S, trong đó D, K và S như được xác định ở trên; X5 là M, trong đó M là methionin hoặc methionin sulfoxua; X_6 là A, K hoặc S, trong đó A là alanin và K, và S như được xác định ở trên; với điều kiện là X_3-E-X_4-X_5-P-V-D-P-D-N-E-X_6 không là L-E-D-M-PV-D-P-D-N-E-A, và mà bao gồm giữa 1 và 5 điểm khác biệt về axit amin so với trình tự axit amin G-I-L-E-D-M-P-V-D-P-D-N-E-A, và trong đó kháng nguyên peptit không bao gồm dipeptit Y-E ngay sau X_6, trong đó Y là tyrosin và E như được xác định ở trên.

(11) **110596 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-06257**
(22) 21/08/2024
(30) 10-2023-0132621 05/10/2023 KR
(51) ***B41J 2/045***
(71) **AP SYSTEMS INC.** (KR)
15-5, Dongtansandan 8-Gil, Dongtan-Myeon, Hwaseong-Si, Gyeonggi-Do, 18487, Republic of Korea
(72) KIM, Jung Hoon (KR); LEE, Kwang Seop (KR); UM, Tae Jun (KR); KIM, Jeong Ho (KR); SUNG, Won Min (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐO LƯỢNG PHUN GIỌT MỰC, HỆ THỐNG IN PHUN, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO LƯỢNG PHUN GIỌT MỰC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo lượng phun giọt mực, hệ thống in phun, và phương pháp đo lượng phun giọt mực, và cụ thể hơn là, đề cập đến thiết bị đo lượng phun giọt mực, có khả năng đo chính xác lượng phun ra của các giọt mực được phun ra từ đầu phun mực, hệ thống in phun, và phương pháp đo lượng phun ra của các giọt mực. Thiết bị đo lượng phun giọt mực theo phương án được lấy làm ví dụ có thể bao gồm vỏ được cấu tạo có lỗ mở mà qua đó các giọt mực được phun ra từ đầu phun mực đi qua và được cấu hình để định ra không gian bên trong, bộ phận chứa giọt mực được tạo ra ở không gian bên trong để hứng và chứa các giọt mực đi qua lỗ mở, bộ phận đo trọng lượng được cấu hình để đo trọng lượng của các giọt mực được chứa trong bộ phận chứa giọt mực, và bộ phận di chuyển được cấu hình để di chuyển bộ phận chứa giọt mực theo hướng thứ nhất.

FIG. 1



(11) **110597 A**
(21) **1-2024-06356**
(22) 01/02/2023
(30) 63/305,789 02/02/2022 US
(43) 25/04/2025
(85) 23/08/2024
(86) PCT/US2023/061714 01/02/2023
(87) WO2023/150523 10/08/2023
(51) ***C07D 285/10****; A61P 3/00; C07D 417/10; C07D 417/04; A61K 31/433; A61P 35/00*
(71) **NERIO THERAPEUTICS, INC.** (US)
11099 North Torrey Pines Road, Suite 290, La Jolla, California 92037, United States of America
(72) ROLAND, Jason (US); DURON, Sergio G. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN TYROSIN PHOSPHATAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất và chế phẩm hữu ích để ức chế protein tyrosin phosphataza, ví dụ, protein tyrosin phosphataza không thụ thể loại 2 (PTPN2) và/hoặc protein tyrosin phosphataza không thụ thể loại 1 (PTPN1), và để điều trị các bệnh, rối loạn và tình trạng liên quan đáp ứng thuận lợi với điều trị bằng chất ức chế PTPN1 hoặc PTPN2, ví dụ, bệnh ung thư hoặc bệnh chuyển hóa.

(11) **110598 A**
(21) **1-2024-06387**
(22) 14/03/2023
(30) 202220875883.0 15/04/2022 CN
(43) 25/04/2025
(85) 23/08/2024
(86) PCT/JP2023/009776 14/03/2023
(87) WO2023/199683 19/10/2023
(51) ***A61F 13/47****; A61F 13/84; A61F 13/505*
(71) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
(72) KAWAKAMI, Yusuke (JP); GAO, Juyi (CN); YAO, Xuguang (CN); WU, Chen (CN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **MIẾNG LÓT THẤM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến miếng lót thấm hút (1) có lõi thấm hút (10), tấm phía tiếp xúc da (2) và tấm phía không tiếp xúc da (3). Ít nhất ở phần trung tâm theo hướng chiều dọc và hướng chiều rộng của miếng lót thấm hút (1), tấm phía tiếp xúc da (2) được đặt trên bề mặt gần nhất với phía tiếp xúc da, và tấm phía không tiếp xúc da (3) được đặt trên bề mặt gần nhất với phía không tiếp xúc da. Khi miếng lót thấm hút (1) được mở ra và kéo giãn, độ dày tối đa từ bề mặt phía tiếp xúc da của tấm phía tiếp xúc da (2) đến bề mặt phía không tiếp xúc da của tấm phía không tiếp xúc da (3) là 4,0 mm hoặc nhỏ hơn. Khi thử nghiệm nén miếng lót được tiến hành trong đó miếng lót thấm hút (1) được gấp thành hai tấm tại vị trí gấp mà kéo dài dọc theo hướng chiều rộng, mép bên phía đũng của nếp gấp được ép vào giá thử nghiệm và miếng lót thấm hút (1) qua đó được nén, tải trọng tối đa là 1,0 N hoặc lớn hơn.

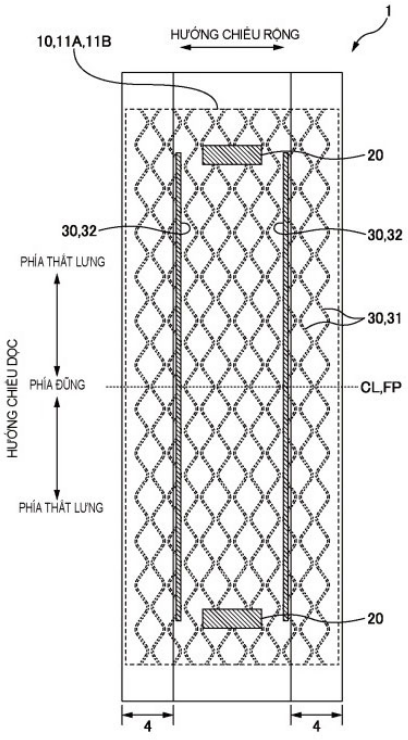


FIG. 6

(11) **110599 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-06400**
(22) 26/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/02/2025
(51) ***A01K 63/04***
(71) **TRƯƠNG TRỤ HÒA** (VN)
58 đường Thiên Phước, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(72) TRƯƠNG TRỤ HÒA (VN); NGUYỄN VĂN THỌ (VN)
(54) **CÁNH QUẠT DÙNG TRONG AO NUÔI TÔM**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực tạo dòng chảy trong ao nuôi tôm bằng cánh quạt, cụ thể là giảm chiều cao cánh quạt từ 175mm xuống còn 115 mm. tạo rãnh dài trên cánh quạt để tạo dòng lưu thông, dòng chảy trong hồ nuôi tôm, làm giảm trọng lượng cánh quạt và giảm điện năng tiêu thụ, giảm hao phí năng lượng. Cánh quạt và thân quạt có thể tách rời khi di chuyển và lắp đặt, dễ dàng thay thế khi cánh quạt hoặc thân quạt gặp sự cố. Cánh tay đòn từ trục ra cánh quạt ngắn hơn sẽ làm cánh quạt bền hơn. Việc giảm đường kính cánh quạt sẽ làm cánh quạt giảm thiểu lực cản của nước, bảo vệ và tăng tuổi thọ động cơ. Khi hoạt động lâu ngày, rêu sẽ bám lên cánh quạt ít hơn, giảm ma sát khi cánh quạt quay.

(11) **110600 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-06429**
(22) 27/08/2024
(30) 112137130 27/09/2023 TW
(51) ***B60R 25/00***; *B60R 25/09; B60R 25/24; B60R 25/04*
(71) **KWANG YANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
No.35, Wanxing St., Sanmin District, Kaohsiung City 807682, Taiwan
(72) Zheng-Xun Tu (TW); Fang-Yu Chang (TW); Yu-Lin Chin (TW)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHÓA XE**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và phương pháp điều khiển khóa xe được đề xuất để sử dụng trong xe. Trước tiên, bộ xử lý của xe sử dụng để phát hiện thiết bị điện tử cụ thể thông qua mạng không dây. Khi thiết bị điện tử cụ thể được phát hiện và kết nối thông qua mạng không dây, xác định xem cường độ tín hiệu của thiết bị điện tử cụ thể có lớn hơn giá trị định trước thứ nhất hay không. Khi cường độ tín hiệu lớn hơn giá trị định trước thứ nhất, bộ xử lý làm cho xe chuyển sang trạng thái mở khóa. Sau đó, xác định xem cường độ tín hiệu có nhỏ hơn giá trị định trước thứ hai hay không, trong đó giá trị định trước thứ hai nhỏ hơn giá trị định trước thứ nhất. Khi cường độ tín hiệu nhỏ hơn giá trị định trước thứ hai, bộ xử lý làm cho xe chuyển sang trạng thái khóa.

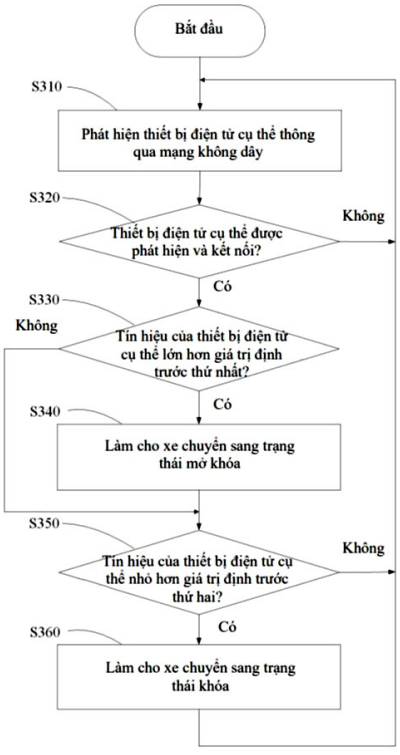


Fig.3

(11) **110601 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-06461**
(22) 27/08/2024
(30) 63/541,241 28/09/2023 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2024
(51) ***G02B 13/00***
(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan
(72) ZHENG-ZHI HONG (TW); Hsiu-Yi Hsiao (TW); HAO JAN CHEN (TW); Ming-Ta CHOU (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔĐUN THẤU KÍNH QUANG HỌC CÓ CỤM LỖ ỐNG KÍNH ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC, MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun thấu kính quang học có cụm lỗ ống kính điều chỉnh được, môđun camera và thiết bị điện tử. Môđun thấu kính quang học bao gồm cụm lỗ ống kính điều chỉnh được bao gồm các lá khẩu có thể xoay, phần dẫn động và cơ cấu tạo lực hút. Các lá khẩu có thể xoay xung quanh trục quang của chi tiết thấu kính và tạo ra lỗ ống kính cho ánh sáng đi qua. Phần dẫn động bao gồm bộ phận có thể quay, bộ phận cố định, nam châm dẫn động và cuộn dây. Bộ phận có thể quay quay các lá khẩu có thể xoay để điều chỉnh kích thước lỗ của lỗ ống kính cho ánh sáng đi qua. Nam châm dẫn động được bố trí trên bộ phận có thể quay. Cuộn dây tương ứng với nam châm dẫn động để quay bộ phận có thể quay. Cơ cấu tạo lực hút cung cấp lực hút giữa bộ phận có thể quay và bộ phận cố định và cung cấp lực dẫn động được tạo ra lên các lá khẩu có thể xoay để duy trì lỗ ống kính cho ánh sáng đi qua ở trạng thái mở rộng. Lực hút bao gồm lực từ được tạo ra bởi bộ phận có thể quay trên chi tiết từ tính thứ nhất được cố định trên bộ phận cố định.

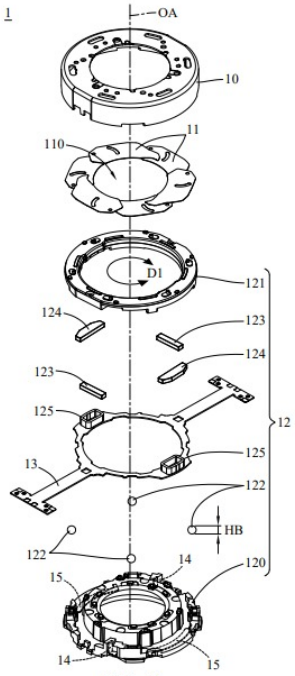


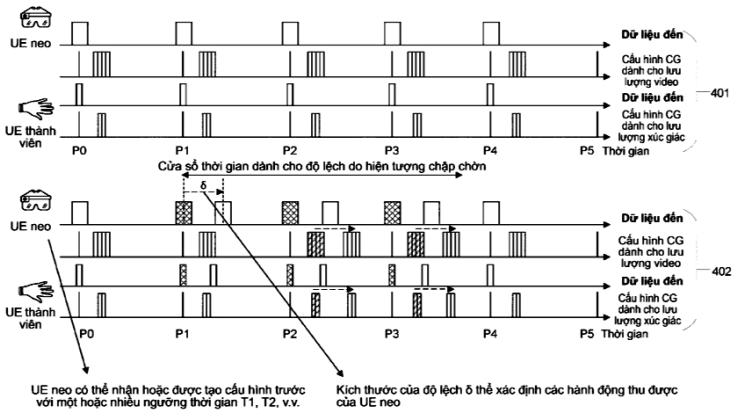
FIG. 2

(11) **110602 A**
(21) **1-2024-06473**
(22) 08/02/2023
(30) 63/309,150 11/02/2022 US
63/335,019 26/04/2022 US
63/394,854 03/08/2022 US
63/410,757 28/09/2022 US
(43) 25/04/2025
(85) 28/08/2024
(86) PCT/US2023/012607 08/02/2023
(87) WO2023/154333 17/08/2023
(51) ***H04W 72/115****; H04W 72/121*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Tejaswinee LUTCHOOMUN (CA); Jaya RAO (CA); Senay NEGUSSE (SE); Ananth KINI (US); Ahmed MOSTAFA (EG); Ghyslain PELLETIER (CA); Benoit PELLETIER (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG HỖ TRỢ ĐƯỜNG TRUYỀN PHỐI HỢP DÀNH CHO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG (UE) CỘNG TÁC**

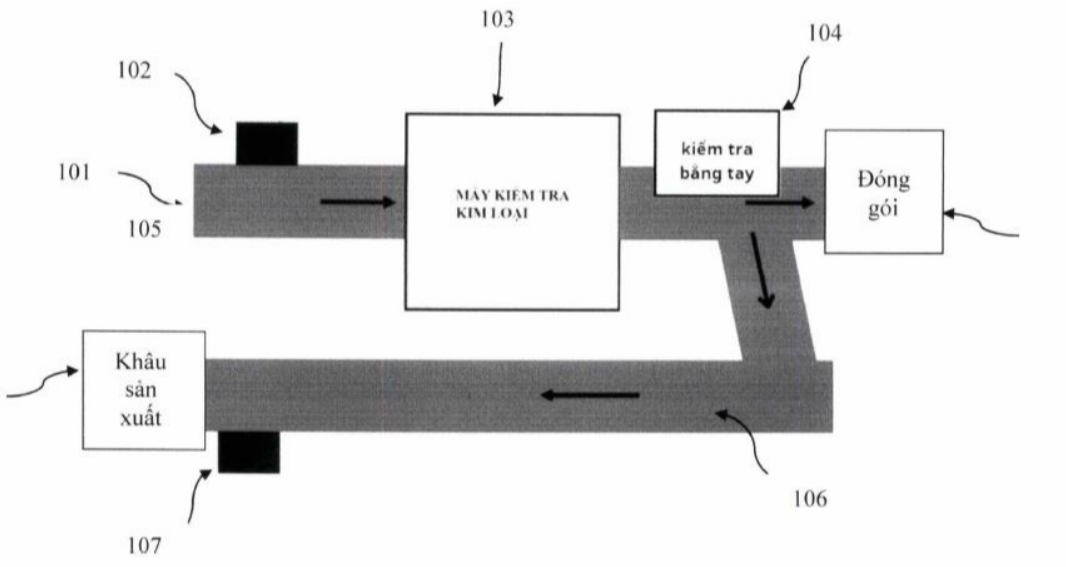
(57) Phương pháp, thiết bị và hệ thống được bộc lộ. Theo một phương pháp, WTRU thứ nhất của nhóm WTRU nhận thông tin cấu hình cho biết các ID WTRU cho một hoặc nhiều WTRU trong nhóm WTRU, một hoặc nhiều quyền cấp được tạo cấu hình (CG) được liên kết với một hoặc nhiều WTRU này, và một giá trị ngưỡng. Phương pháp còn có thể bao gồm, với điều kiện là WTRU thứ nhất xác định thông tin định thời tương ứng được liên kết với một trường hợp tương ứng trong số một hoặc nhiều WTRU cao hơn giá trị ngưỡng, xác định cho WTRU tương ứng một CG ưu tiên tương ứng và cho biết CG ưu tiên tương ứng và ID WTRU của WTRU tương ứng đến mạng.



HÌNH 4A

(11) **110603 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-06620**
(22) 30/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/03/2025
(51) ***G05B 19/418***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH** (VN)
số 300A, đường Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Viết Thắng (VN); Nguyễn Chí Ngôn (VN); Nguyễn Thanh Phương (VN); Trần Minh Nhật (VN)
(54) **HỆ THỐNG THEO DÕI ĐƠN HÀNG SẢN XUẤT VÀ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT GIÀY DA**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giám sát chất lượng dây chuyền sản xuất giày da nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và đảm bảo chất lượng sản phẩm bao gồm: bộ phận cảm biến đếm sản phẩm trên dây chuyền, bộ phận băng tải vận chuyển sản phẩm, bộ phận tổng hợp hiển thị thông tin chất lượng của dây chuyền. Hệ thống theo sáng chế kiểm soát chất lượng giày dép trong dây chuyền sản xuất, phát hiện và loại bỏ các sản phẩm lỗi, nâng cao hiệu suất sản xuất, và đảm bảo chất lượng sản phẩm thông qua việc giám sát liên tục và chính xác.



Hình 1

(11) **110604 A**
(21) **1-2024-06687**
(22) 17/06/2022
(43) 25/04/2025
(85) 05/09/2024
(86) PCT/JP2022/024385 17/06/2022
(87) WO2023/243092 21/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2024
(51) ***A44B 19/38***
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan
(72) KAZUTA Hisao (JP); HOSOKAWA Yusuke (JP); SAITSU Natsuko (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **KHÓA KÉO DẠNG TRƯỢT HAI CHIỀU**

(57) Khóa kéo dạng trượt hai chiều (1) của sáng chế bao gồm cặp chuỗi răng xích (6) được cố định dọc theo phần cạnh đối xứng của cặp băng vải (5), chốt gài (7) và chốt giữ (8) được cố định riêng vào đầu sau của cặp băng vải (5), con trượt chính (3) ở phía trước và con trượt ngược (4) ở phía sau có thể di chuyển theo hướng trước-sau dọc theo phần cạnh đối xứng của cặp băng vải. Chuỗi răng xích phía chốt giữ bao gồm phần răng xích liên tiếp (61) có các răng xích (6a) nối tiếp nhau liên tục theo hướng trước-sau, răng xích độc lập (21) phía chốt giữ. Răng xích độc lập nằm bên trong con trượt chính khi chốt gài được lắp và tháo ra khỏi con trượt chính và con trượt ngược, nằm giữa phần răng xích liên tiếp phía chốt giữ và chốt giữ, được bố trí sao cho tạo ra khoảng cách trước-sau so với phần răng xích liên tiếp phía chốt giữ và chốt giữ. Nhờ có khoảng cách phía trước và phía sau, băng vải phía chốt giữ dễ thay đổi hình dạng hơn, và có thể dễ dàng lắp chốt gài vào cặp con trượt.

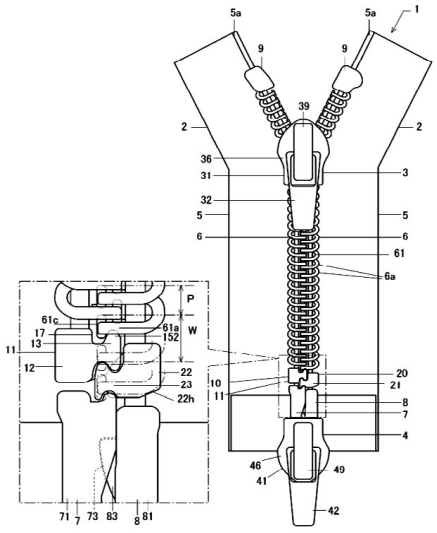


FIG. 1

(11) **110605 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-06710**
(22) 06/09/2024
(30) 63/585,827 27/09/2023 US
18/754,521 26/06/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/0224
(51) ***G01N 21/63***
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Fehmi Civitci (TR); David D Dashevsky (US); Christopher M Dodson (US); Kenneth J Vampola (US); Mark T Winkler (US); Dawei Lu (CN)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ CẢM BIẾN ĐỘ ẨM TƯƠNG ĐỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử có thể bao gồm vỏ và cảm biến độ ẩm tương đối trong vỏ. Cảm biến độ ẩm tương đối có thể bao gồm lớp nhạy độ ẩm tương đối, bộ phát quang phát ánh sáng vào lớp nhạy độ ẩm tương đối và bộ dò ánh sáng phát hiện ánh sáng đi qua lớp nhạy độ ẩm tương đối. Độ ẩm tương đối có thể được xác định dựa trên ánh sáng được phát hiện được. Ví dụ, ánh sáng có thể được đo bằng giao thoa kế để xác định độ dài đường đi của ánh sáng nhằm xác định độ ẩm tương đối. Ngoài ra, ánh sáng có thể bị tán xạ bởi các hạt nano plasmon trong vật liệu nhạy độ ẩm tương đối để xác định độ ẩm tương đối. Theo các ví dụ khác, ánh sáng bị phân cực có thể đi qua lớp nhạy độ ẩm tương đối và được đo để xác định độ ẩm tương đối hoặc ánh sáng có thể được sử dụng để tạo thành sóng âm có thể được đo để xác định độ ẩm tương đối. Theo cách này, cảm biến độ ẩm tương đối dựa trên ánh sáng có thể thực hiện các phép đo độ ẩm tương đối.

(11) **110606 A**
(21) **1-2024-06714**
(22) 19/05/2020
(30) 62/837,165 22/04/2019 US
62/925,078 23/10/2019 US
(43) 25/04/2025
(85) 04/11/2021
(86) PCT/IB2020/054749 19/05/2020
(87) WO2020/217236 29/10/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2022
(51) ***D06B 23/26****; D06B 11/00*
(62) 1-2021-07054
(71) **RALPH LAUREN CORPORATION** (US)
650 Madison Avenue, New York, New York 10022, United States of America
(72) BERNS, Jason Andrew (US); TINSLEY, Richard Paul (GB)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHUỘM SẢN PHẨM MAY MẶC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp nhuộm quần áo. Thiết bị được nêu làm ví dụ bao gồm hệ thống phun thuốc nhuộm được cấu hình để phân tán thuốc nhuộm lỏng đậm đặc; máy nhuộm bao gồm buồng nhuộm được cấu hình để nhuộm ít nhất một loại quần áo trong bể nhuộm; và bộ điều khiển nối thông với hệ thống phun thuốc nhuộm và máy nhuộm, trong đó bộ điều khiển được cấu hình: để tiếp nhận ít nhất một thông số quần áo tương ứng với ít nhất một loại quần áo; dựa trên ít nhất một phần ít nhất một thông số quần áo đã tiếp nhận, khiến cho hệ thống phun thuốc nhuộm để phân tán thể tích thuốc nhuộm lỏng đậm đặc chứa một lượng thuốc nhuộm về cơ bản có thể được hấp thụ bởi ít nhất một loại quần áo; và khiến cho máy nhuộm thực hiện chu trình nhuộm sao cho về cơ bản tất cả thuốc nhuộm trong thuốc nhuộm lỏng đậm đặc đã phân tán được hấp thụ bởi ít nhất một loại quần áo trong buồng nhuộm.

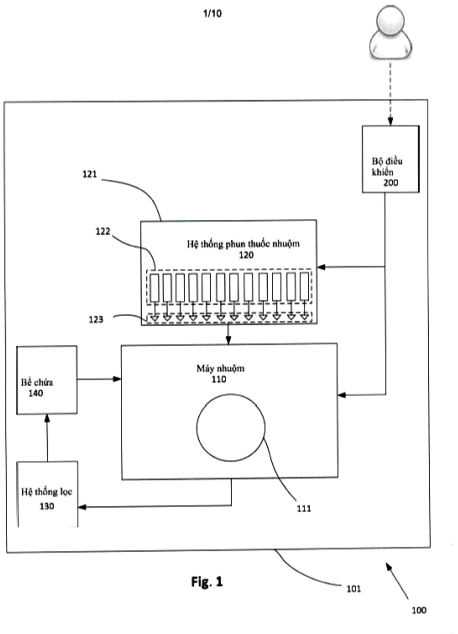
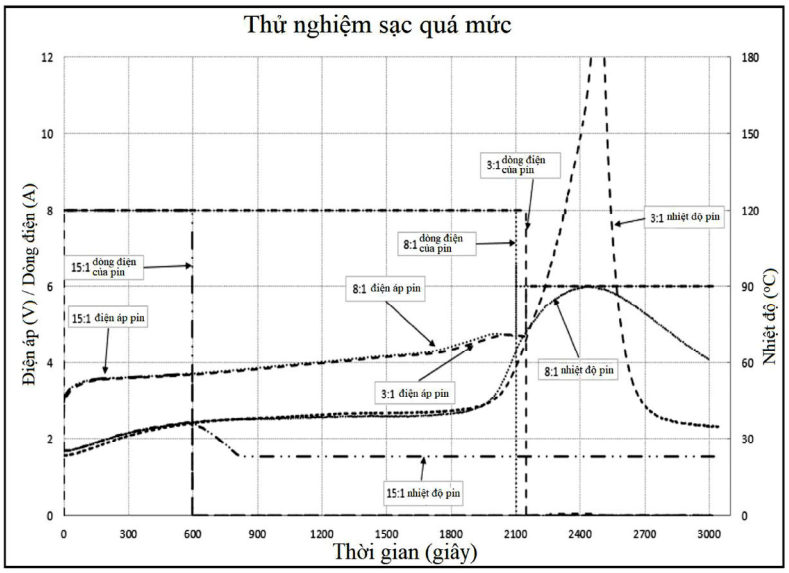


Fig. 1

(11) **110607 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-06746**
(22) 09/09/2024
(30) 202311155564.8 07/09/2023 CN
(51) ***H01M 10/00***; *H01M 8/00*
(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP** (US)
100 Innovation Way, Anderson, South Carolina 29621, United States of America
(72) Jun LI (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **VẬT LIỆU ĐIỆN CỰC DƯƠNG PIN LITHI-ION VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VẬT LIỆU ĐIỆN CỰC NÀY**

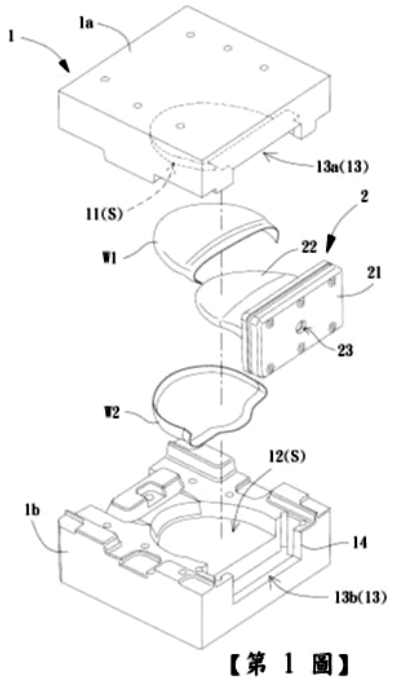
(57) Sáng chế đề xuất vật liệu điện cực dương pin lithi-ion, chứa lithi cacbonat và lithi hydroxit, tỷ lệ mol của lithi cacbonat với lithi hydroxit là 4 : 1 - 14 : 1, tốt hơn là 5 : 1 - 12 : 1, và tốt hơn nữa là 8 : 1; hàm lượng của lithi cacbonat và lithi hydroxit là 0,1 % khối lượng - 10 % khối lượng, tốt hơn là 1 % khối lượng - 7 % khối lượng, và tốt hơn nữa là 4 % khối lượng. Theo sáng chế, bằng cách bổ sung lithi cacbonat và lithi hydroxit, và kiểm soát tổng lượng lithi cacbonat và lithi hydroxit trong vật liệu điện cực dương cũng như tỷ lệ của lithi cacbonat và lithi hydroxit, có thể kích hoạt nhanh chóng CID trong quá trình sạc quá mức của pin, do đó cải thiện hiệu suất an toàn và tránh sự kích hoạt bất thường của CID trước khi xảy ra việc sạc quá mức.



HÌNH 1

(11) **110608 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-06748**
(22) 09/09/2024
(30) 112137908 03/10/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2024
(51) ***A63B 53/04****; A63B 102/32*
(71) **FUSHENG PRECISION CO., LTD** (TW)
3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan
(72) Ming-Shen DAI (TW)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH ĐẦU GẬY GÔN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo hình đầu gậy gôn được sử dụng để giải quyết vấn đề đầu gậy gôn khó đáp ứng yêu cầu giảm nhẹ trọng lượng của người đánh. Phương pháp bao gồm: cung cấp khuôn và bộ phận định hình, khuôn có lòng khuôn thứ nhất và lòng khuôn thứ hai, lòng khuôn thứ nhất và lòng khuôn thứ hai tạo thành không gian tạo hình, bộ phận định hình có túi khí định hình; đặt tấm nhựa nhiệt dẻo thứ nhất trong lòng khuôn thứ nhất, và đặt tấm nhựa nhiệt dẻo thứ hai trong lòng khuôn thứ hai, và đặt túi khí định hình giữa tấm nhựa nhiệt dẻo thứ nhất và tấm nhựa nhiệt dẻo thứ hai; và ép nóng tấm nhựa nhiệt dẻo thứ nhất và tấm nhựa nhiệt dẻo thứ hai bằng khuôn, sao cho túi khí định hình đỡ tấm nhựa nhiệt dẻo thứ nhất và tấm nhựa nhiệt dẻo thứ hai lần lượt tỳ vào lòng khuôn thứ nhất và lòng khuôn thứ hai, có thể đạt được hiệu quả làm giảm nhẹ trọng lượng đầu gậy gôn.



【第 1 圖】

(11) **110609 A**
(21) **1-2024-06797**
(22) 14/02/2023
(30) 202210147397.1 17/02/2022 CN
202210460362.3 28/04/2022 CN
(43) 25/04/2025
(85) 10/09/2024
(86) PCT/CN2023/075842 14/02/2023
(87) WO2023/155763 24/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2024
(51) ***H04W 28/04***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) CAI, Yu (CN); XU, Haibo (CN); XUE, Lixia (CN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, bộ máy truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính không tạm thời. Phương pháp bao gồm: Thiết bị đầu cuối thứ nhất gửi dữ liệu đến thiết bị đầu cuối thứ hai qua nhiều sóng mang thông qua liên kết trực tiếp (sidelink, SL). Thiết bị đầu cuối thứ nhất xác định các tình huống tiếp nhận phản hồi cho dữ liệu về các cơ hội tiếp nhận phản hồi qua nhiều sóng mang, trong đó cơ hội tiếp nhận phản hồi là cơ hội tiếp nhận phản hồi cho dữ liệu. Thiết bị đầu cuối thứ nhất xác định, dựa trên các tình huống tiếp nhận phản hồi, liệu lỗi liên kết vô tuyến (radio link failure, RLF) SL xảy ra giữa thiết bị đầu cuối thứ nhất và thiết bị đầu cuối thứ hai hay không. Theo sáng chế, SL RLF có thể được xử lý khi việc truyền với một kết nối điều khiển tài nguyên vô tuyến PC5 (PC5 radio resource control, PC5-RRC) được thực hiện qua nhiều sóng mang. Điều này giúp cải thiện độ tin cậy truyền thông.

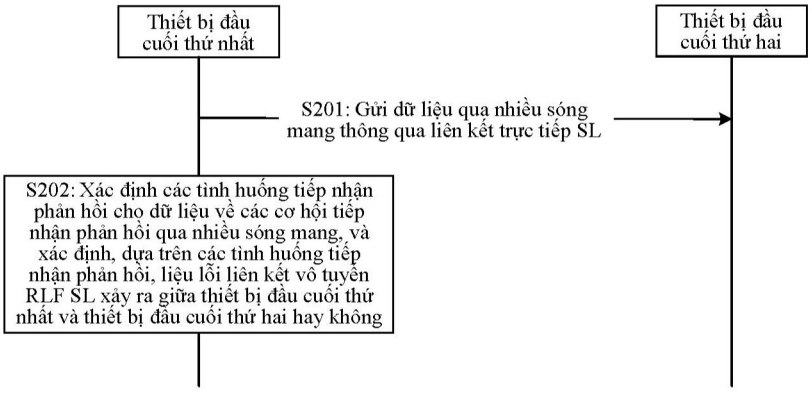
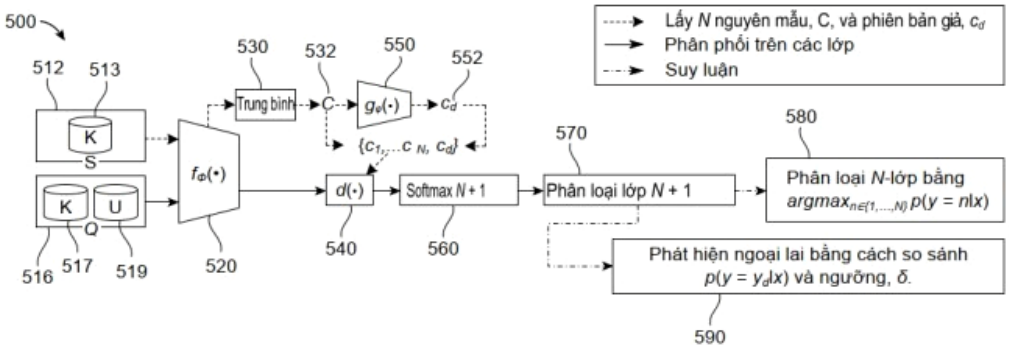


FIG.2

(11) **110610 A**
(21) **1-2024-06801**
(22) 19/01/2023
(30) 63/321,677 19/03/2022 US
18/062,976 07/12/2022 US
(43) 25/04/2025
(85) 10/09/2024
(86) PCT/US2023/060938 19/01/2023
(87) WO2023/183663 A1 28/09/2023
(51) ***G10L 15/08***; *G10L 15/16; G10L 15/10; G10L 15/06*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) KIM, Byeonggeun (KR); YANG, Seunghan (KR); CHUNG, Inseop (KR); CHANG, Simyung (KR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY XỬ LÝ MỘT HOẶC NHIỀU MẪU DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến phương pháp và máy xử lý một hoặc nhiều mẫu dữ liệu và phương tiện lưu trữ không tạm thời đọc được bằng máy tính. Sáng chế cung cấp các hệ thống và kỹ thuật xử lý dữ liệu âm thanh. Ví dụ, mạng nguyên mẫu giả có thể được sử dụng để thực hiện phát hiện từ khóa tập hợp mở ít mẫu (FSOS-KWS). Quy trình có thể bao gồm bước xác định một hoặc nhiều dạng biểu diễn nguyên mẫu dựa trên nhiều mẫu hỗ trợ liên kết với một hoặc nhiều lớp. Mỗi dạng biểu diễn nguyên mẫu có thể được liên kết với một trong số (các) lớp. Dạng biểu diễn nguyên mẫu giả có thể được xác định trong cùng một không gian mêtric được học như các dạng biểu diễn nguyên mẫu. Một hoặc nhiều số đo khoảng cách có thể được xác định cho mỗi mẫu truy vấn trong số một hoặc nhiều mẫu truy vấn. Số đo khoảng cách có thể dựa trên các dạng biểu diễn nguyên mẫu và dạng biểu diễn nguyên mẫu giả. Mỗi mẫu truy vấn có thể được phân loại dựa trên số đo khoảng cách. Mỗi mẫu truy vấn có thể được phân loại vào một trong số (các) lớp liên kết với các dạng biểu diễn nguyên mẫu hoặc vào lớp của tập hợp mở liên kết với dạng biểu diễn nguyên mẫu giả.



HÌNH 5

(11) **110611 A**
(21) **1-2024-06804**
(22) 19/08/2020
(30) 16/556,091 29/08/2019 US
(43) 25/04/2025
(85) 19/08/2020
(86) PCT/US2020/046900 19/08/2020
(87) WO2021/041096 A1 04/03/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2022
(51) ***H04W 74/08***; *H04W 24/10; H04W 52/02*
(62) 1-2022-01040
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) KONG, Ting (CN); MOHSENI, Jafar (US); CHOI, Zae Yong (KR); WU, Yongle (CN); CHALLA, Raghu Narayan (US); GOROKHOV, Alexei Yurievitch (US); LI, Yong (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp và phương tiện đọc được bằng máy tính để hỗ trợ việc thực hiện đa tác vụ và chọn vị trí thông minh trong chế độ nhận không liên tục ở chế độ kết nối (connected-mode discontinuous reception - CDRX). Các kỹ thuật ví dụ được bộc lộ ở đây cho phép UE thực hiện nhiều tác vụ trong cùng SSBS để giảm số lượng SSBS đánh thức. Ví dụ, các kỹ thuật được bộc lộ cho phép UE thực hiện các tác vụ RLM và các tác vụ theo dõi vòng lặp trong SSBS thứ nhất và do đó giảm số lượng SSBS đánh thức. Trong một số ví dụ, UE còn có thể thực hiện tác vụ tìm kiếm hoặc tác vụ đo trong cùng SSBS thứ nhất và, do đó, giảm thêm số lượng SSBS đánh thức. Các kỹ thuật ví dụ được mô tả ở đây còn có thể cho phép UE chọn những lần xuất hiện SSBS nào để thức dậy trong khoảng thời gian TẮT của chu kỳ CDRX. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng.

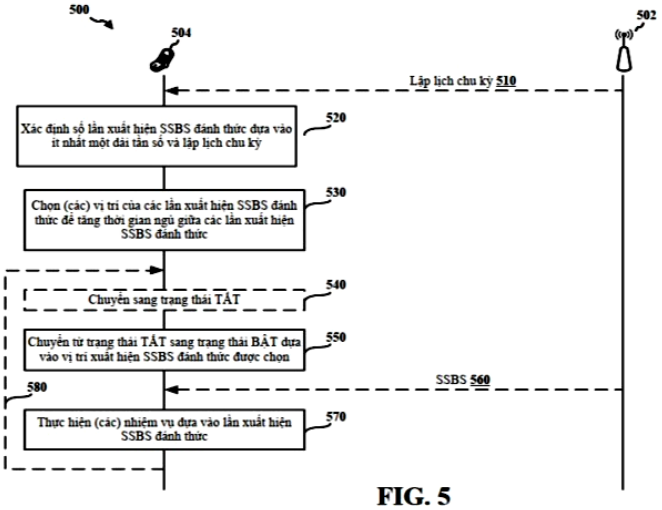


FIG. 5

(11) **110612 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-06809**
(22) 11/09/2024
(30) 202322786142.2 17/10/2023 CN
202323661074.3 29/12/2023 CN
202420255058.X 01/02/2024 CN
18/733,462 04/06/2024 US
(51) ***A47C 19/00***; *A47C 19/02*
(71) **INNO-SPORTS CO., LTD.** (CN)
No. 3 Factory Building No. 69 Xinglin North Road 2, Jimei District, Fujian Province, Xiamen, China
(72) Kwan Jun Choi (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) KHUNG CÓ THỂ GẤP LẠI, KẾT CẤU KHUNG CÓ THỂ GẤP LẠI VÀ CƠ CẤU XOAY/KHÓA

(57) Sáng chế đề cập đến khung có thể gấp lại, kết cấu khung có thể gấp lại và cơ cấu xoay/khóa. Khung có thể gấp lại bao gồm phần phía trước, phần phía sau, bộ phận đỡ phía trước, bộ phận đỡ phía sau, và bộ phận đỡ ở giữa. Phần phía trước bao gồm phần phụ phía trước thứ nhất và phần phụ phía trước thứ hai có thể gấp lại tương đối với nhau, và phần phía sau bao gồm phần phụ phía sau thứ nhất và phần phụ phía sau thứ hai có thể gấp lại tương đối với nhau. Bộ phận đỡ phía trước được kết nối xoay với phần phụ phía trước thứ nhất, và bộ phận đỡ phía sau được kết nối xoay với phần phụ phía sau thứ nhất. Phần phụ phía trước thứ hai và phần phụ phía sau thứ hai được kết nối xoay với bộ phận đỡ ở giữa. Khi được gấp lại, các phần phụ phía trước và phía sau thứ nhất được bố trí giữa các phần phụ phía trước và phía sau thứ hai, với bộ phận đỡ phía trước được bố trí giữa các phần phụ phía trước thứ nhất và thứ hai và bộ phận đỡ phía sau được bố trí giữa các phần phụ phía sau thứ nhất và thứ hai.

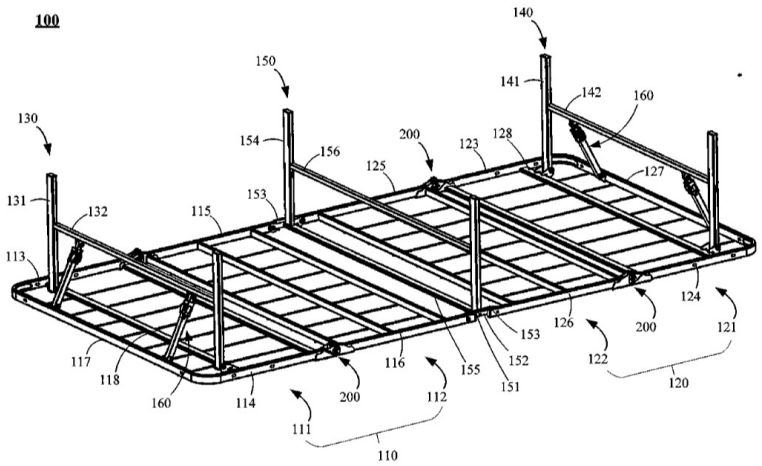
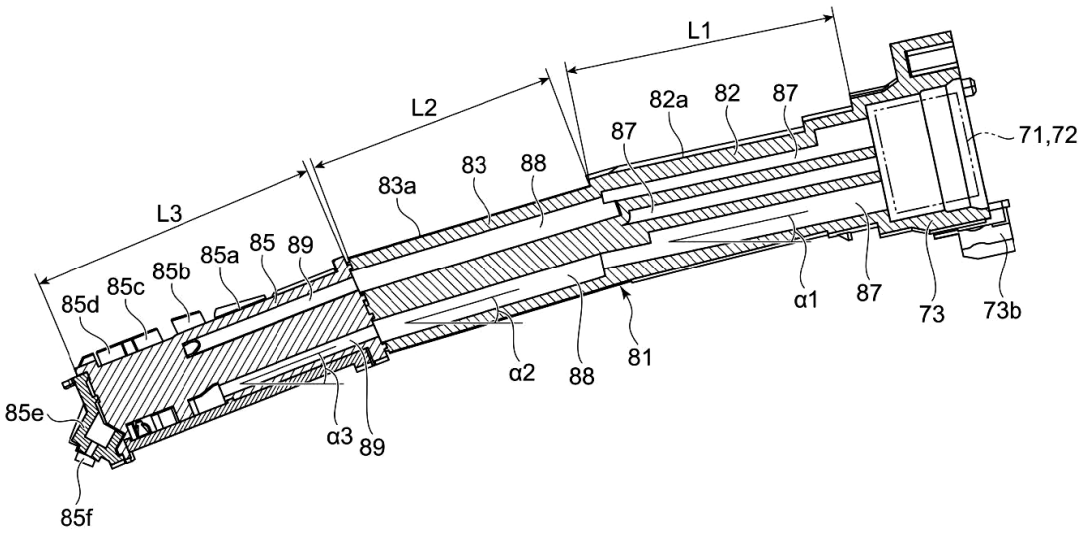


FIG. 1A

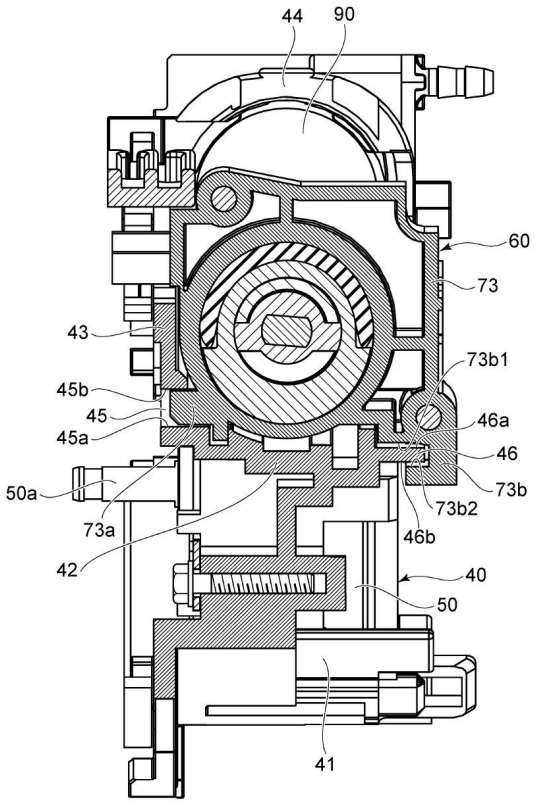
(11) **110613 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-06814**
(22) 11/09/2024
(30) 2023-169930 29/09/2023 JP
2023-169906 29/09/2023 JP
(51) ***E03D 9/08***
(71) **TOTO LTD.** (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8601, Japan
(72) NAGATA, Katsuya (JP); HAMADA, Junki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ RỬA VỆ SINH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị rửa vệ sinh bao gồm vỏ và cụm đầu phun. Cụm đầu phun tiến ra và thu lại giữa vỏ và bồn cầu. Cụm đầu phun được tạo cong để lồi lên trên và tiến ra và thu lại dọc theo quỹ đạo giống như cung cong. Cụm đầu phun bao gồm kênh dẫn dòng thứ nhất mà nước chảy qua đó và kênh dẫn dòng thứ hai được nối với kênh dẫn dòng thứ nhất. Hướng dòng nước của kênh dẫn dòng thứ hai theo hướng dọc của cụm đầu phun là khác với hướng dòng nước của kênh dẫn dòng thứ nhất theo hướng dọc.



(11) **110614 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-06817**
(22) 11/09/2024
(30) 2023-169948 29/09/2023 JP
(51) ***E03D 9/08***
(71) **TOTO LTD.** (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8601, Japan
(72) NAGATA, Katsuya (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ RỬA VỆ SINH**

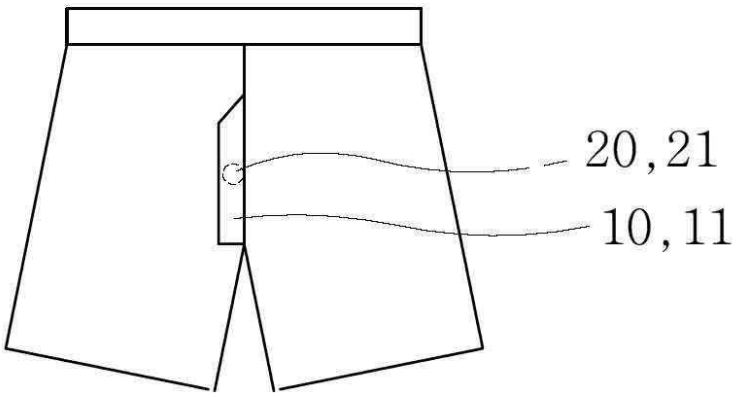
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị rửa vệ sinh bao gồm cụm đầu phun được tạo kết cấu để tiến ra và thu lại giữa phần chậu bồn cầu và vỏ, và phần đỡ được tạo kết cấu để đỡ trượt cụm đầu phun. Cụm đầu phun được tạo cong lồi lên trên và bao gồm nắp che đầu phun được tạo kết cấu để tiến ra và thu lại dọc theo quỹ đạo có hình dạng cung cong. Phần đỡ bao gồm phần rãnh kéo dài theo hướng tiến ra/thu lại của cụm đầu phun, và phần ray kéo dài theo hướng tiến ra/thu lại của cụm đầu phun tại vị trí khác với vị trí của phần rãnh. Cụm đầu phun bao gồm phần nhô được giữ kẹp xen bởi phần rãnh theo hướng trên dưới và được tạo kết cấu để đến tiếp xúc đường với phần rãnh, và phần được tạo lõm được giữ tại cả hai bên của phần ray theo hướng trên dưới.



(11) **110615 A**
(21) **1-2024-06819**
(22) 28/03/2023
(30) 10-2022-0040153 31/03/2022 KR
(43) 25/04/2025
(85) 11/09/2024
(86) PCT/KR2023/004089 28/03/2023
(87) WO2023/191441 05/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2024
(51) ***A41B 9/02****; A41F 1/00*
(75) **BYEON, GO EUN** (KR)
(Byeollae-dong) #401, 22-5, Byeollaejungang-ro 58beon-gil Namyangju-si, Gyeonggi-do 12112, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) CƠ CẤU ĐÓNG MỞ LỖ ĐI TIỂU QUẦN LÓT

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu đóng mở lỗ đi tiểu quần lót, trong đó: nam châm và vật liệu từ tính được sử dụng để đóng tự động lỗ đi tiểu; nam châm và vật liệu từ tính được bọc bằng màng nhựa tổng hợp để chống ăn mòn trong quá trình giặt; và nhiều vấu lồi nhỏ để mở rộng khe hở giữa nam châm và vật liệu từ tính sao cho lông không bị kẹt giữa chúng và được tạo ra để ngăn tình trạng đau gây ra bởi lông bị kéo hoặc nhổ. Để đạt được mục đích này, phương án của sáng chế đề xuất cơ cấu đóng mở lỗ đi tiểu quần lót, trong đó nam châm được cố định vào lớp vải bên trong của lỗ đi tiểu quần lót, vật liệu từ tính được cố định vào lớp vải bên ngoài của lỗ đi tiểu quần lót, và lỗ đi tiểu quần lót được đóng mở bằng nam châm và vật liệu từ tính. Cơ cấu đóng mở lỗ đi tiểu quần lót khác biệt ở chỗ: nam châm và vật liệu từ tính được bảo vệ khỏi ăn mòn bằng các chi tiết phủ được bọc bằng màng nhựa tổng hợp; và bằng các chi tiết phủ tương ứng được kéo dài đến chu vi bên ngoài của nam châm và vật liệu từ tính và sau đó lần lượt được gắn vào lớp vải bên trong và lớp vải bên ngoài thông qua các phần may.



(11) **110616 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-06825**
(22) 11/09/2024
(30) 63/585,823 27/09/2023 US
18/752,306 24/06/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2024
(51) ***G01N 21/63***
(71) **APPLE INC** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Fehmi Civitci (US); David D Dashevsky (US); Christopher M Dodson (US); Kenneth J Vampola (US); Mark T Winkler (US); Dawei Lu (CN)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ CẢM BIẾN ĐỘ ẨM TƯƠNG ĐỐI**

(57) Thiết bị điện tử có thể bao gồm vỏ và cảm biến độ ẩm tương đối trong vỏ. Cảm biến độ ẩm tương đối có thể bao gồm lớp quang học, lớp nhạy độ ẩm tương đối được ghép nối với bề mặt của lớp quang học, bộ phát quang phát ánh sáng vào lớp quang học và bộ dò ánh sáng phát hiện ánh sáng phản xạ bên trong lớp quang học và ra khỏi lớp nhạy độ ẩm tương đối. Độ ẩm tương đối có thể được xác định dựa trên ánh sáng được phát hiện bởi bộ dò ánh sáng Lớp quang học có thể là lớp có các cạnh có góc, lăng kính, gương phản xạ Bragg hoặc ống dẫn sóng. Bộ dò ánh sáng tham chiếu và/hoặc cảm biến nhiệt độ có thể có trong cảm biến độ ẩm tương đối và các phép đo từ các cảm biến bổ sung này có thể được sử dụng để xác định độ ẩm tương đối. Theo cách này, cảm biến độ ẩm tương đối quang học có thể được tạo thành trong thiết bị điên tử.

(11) **110617 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-06829**
(22) 11/09/2024
(30) 63/582,560 14/09/2023 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2024
(51) ***G02B 7/02***
(71) **LARGAN INDUSTRIAL OPTICS CO., LTD.** (TW)
1F., No. 4, Gongyequ 16th Rd., Xitun Dist., Taichung City 407019, Taiwan, R.O.C.
(72) CHEN, Tzu-Kan (TW); LIU, Ti Lun (TW); HUANG, Jih Chung (TW); WANG, Yu-Pin (TW); LAI, Yu-Chen (TW); CHOU, Ming-Ta (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(54) **MÔĐUN CẢM BIẾN HÌNH ẢNH, MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun cảm biến hình ảnh bao gồm bề mặt cảm biến, phần tử lọc và vi cấu trúc chống phản xạ thứ nhất, trong đó phần tử lọc hướng về phía bề mặt cảm biến, và vi cấu trúc chống phản xạ thứ nhất được bố trí trên bề mặt cảm biến. Phần tử lọc bao gồm lớp nền, cấu trúc lớp lắng đọng quang học và lớp phủ quang học, trong đó cấu trúc lớp lắng đọng quang học được bố trí ở một phía của lớp nền cách xa bề mặt cảm biến, và lớp phủ quang học và cấu trúc lớp lắng đọng quang học được bổ trí tương ứng ở một phía của lớp nền hướng về phía bề mặt cảm biến, cấu trúc lớp lắng đọng quang học là dạng nhiều lớp. Một lớp không khí được hình thành giữa vi cấu trúc chống phân xạ thứ nhất và phần tử lọc, và vi cấu trúc chống phản xạ thứ nhát và lớp không khí chồng lên nhau một phần theo chiều vuông góc với bề mặt cảm biến. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến môđun camera và thiết bị điện tử có môđun cảm biến hình ảnh này.

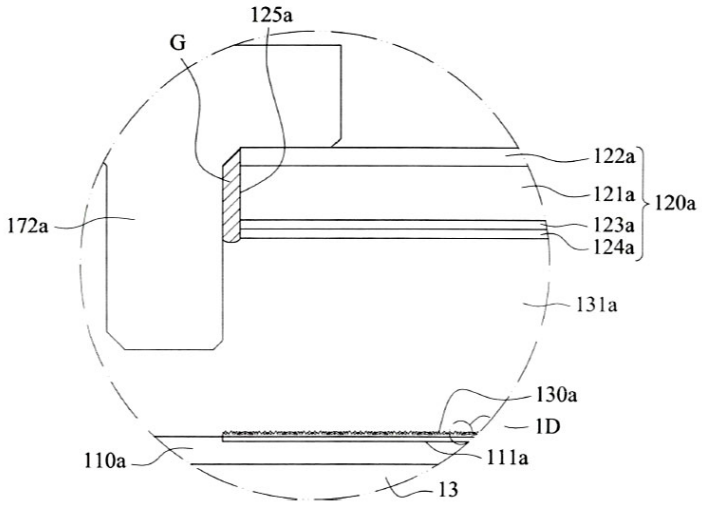
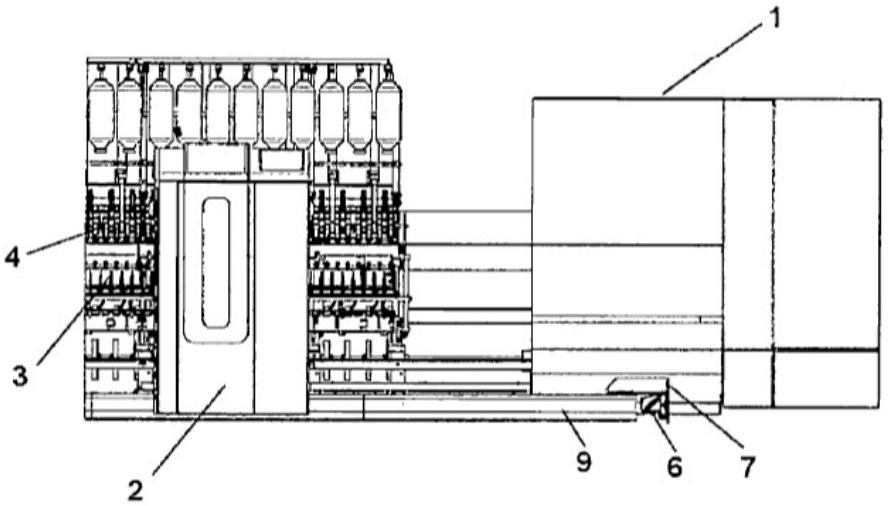


Fig. 1C

(11) **110618 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-06830**
(22) 11/09/2024
(30) 202341061938 14/09/2023 IN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2024
(51) ***D01H 15/00***
(71) **LAKSHMI MACHINE WORKS LIMITED** (IN)
Perianaickenpalayam, Coimbatore- 641020, Tamilnadu, India
(72) Jeganathan Pasupathy (IN)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **THIẾT BỊ ĐỊNH VỊ DÙNG CHO CỤM NỐI SỢI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ CỤM NỐI SỢI CỦA MÁY XE SỢI VÒNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị định vị (100) dùng cho cụm nối sợi (2) trong máy xe sợi vòng (1) có cảm biến phát hiện đứt sợi được lắp đặt cho mỗi vị trí cọc sợi và phương pháp định vị cụm nối sợi (2) này. Thiết bị định vị (100) này bao gồm bộ cảm biến (6) và vật phản xạ để phát hiện vị trí của cụm nối sợi (2) này. Thiết bị định vị (100) này cũng bao gồm bộ điều khiển (5), được tạo cấu hình để xác định khoảng cách cần di chuyển của cụm nối sợi (2) này và căn chỉnh thẳng cụm nối sợi (2) này với vị trí cọc sợi có chứa sợi bị đứt để bắt đầu thao tác nối sợi. Thiết bị định vị (100) này tương thích với các máy xe sợi vòng (1) có cụm nối sợi tự động (2) và không yêu cầu kết cấu bổ sung để hoạt động.



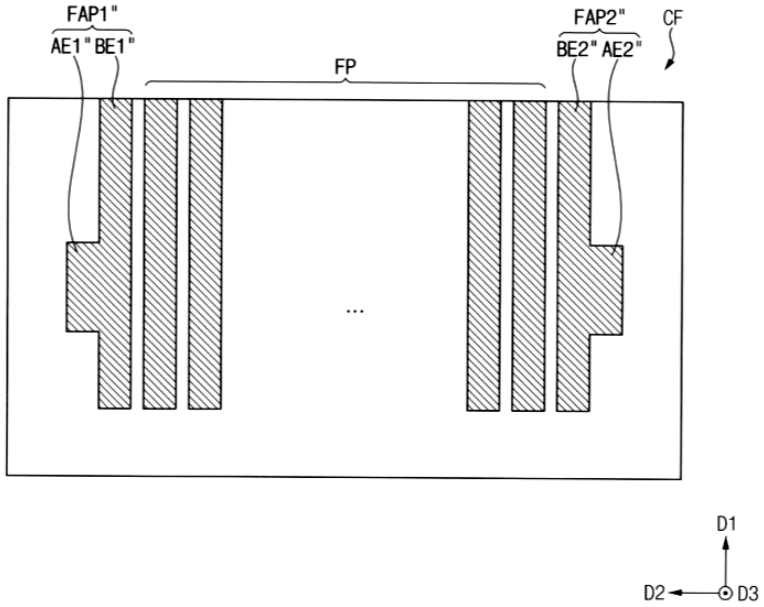
Hình 1

(11) **110619 A**
(21) **1-2024-06831**
(22) 13/01/2023
(30) 10-2022-0032758 16/03/2022 KR
(43) 25/04/2025
(85) 11/09/2024
(86) PCT/KR2023/000652 13/01/2023
(87) WO2023/177065 21/09/2023
(51) ***H01L 27/12***; *H05K 1/11; H05K 1/14; H01L 33/62*
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) OH, Myong Soo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm đế hàn căn thẳng màng được bố trí bên dưới màng nối được nối với panen hiển thị và bao gồm dây dẫn cơ sở và dây dẫn căn thẳng. Dây dẫn cơ sở kéo dài theo hướng thứ nhất và dây dẫn căn thẳng nhô ra từ dây dẫn cơ sở theo hướng thứ hai giao với hướng thứ nhất. Đế hàn căn thẳng bảng được bố trí trên bảng mạch in, được nối với màng nối, và bào gồm dải cơ sở và dải căn thẳng. Dải cơ sở kéo dài theo hướng thứ nhất và dải căn thẳng nhô ra từ dải cơ sở theo hướng thứ hai.

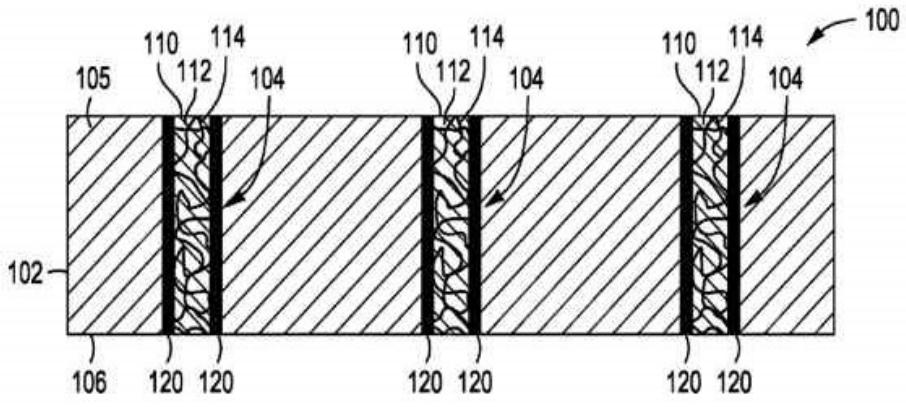
FIG. 27



(11) **110620 A**
(21) **1-2024-06837**
(22) 15/02/2023
(30) 63/311,565 18/02/2022 US
(43) 25/04/2025
(85) 11/09/2024
(86) PCT/US2023/062676 15/02/2023
(87) WO2023/159079 24/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2024
(51) ***H05K 1/03****; H05K 1/11; H05K 3/42; H05K 1/09*
(71) **KUPRION, INC.** (US)
4425 Fortran Dr., San Jose, California 95134, United States of America
(72) ZINN, Alfred A. (US); STOLTENBERG, Randall M. (US); NGUYEN, Khanh (US); NGO, Nhi (US); CAPANZANA, Alex (US); ZINN, Hannah Thanh (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) LỚP NỀN ĐƯỢC KIM LOẠI HÓA, BẢNG MẠCH IN VÀ LỚP TRUNG GIAN BAO GỒM LỚP NỀN ĐƯỢC KIM LOẠI HÓA, VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO LỚP NỀN ĐƯỢC KIM LOẠI HÓA

(57) Sáng chế đề cập đến lớp nền mà có thể được kim loại hóa bằng cách đưa vật liệu làm đầy lỗ via bao gồm một hoặc nhiều kim loại vào một hoặc nhiều lỗ via kết thúc trong lớp nền bazơ và/hoặc kéo dài giữa mặt thứ nhất và mặt thứ hai của lớp nền cơ sở. Cụ thể hơn, lớp nền cơ sở thủy tinh hoặc silic có thể có một hoặc nhiều lỗ via, trong đó vật liệu làm đầy lỗ via có mặt bên trong một hoặc nhiều lỗ via. Vật liệu làm đầy lỗ via bao gồm vật liệu nền xốp có khoảng trống chiếm khoảng từ 30% đến 60% và bao gồm nhiều hạt dẫn điện, có thể được liên kết tùy ý cùng với vật liệu nền phản ứng với silicat được hóa rắn. Mạng dẫn làm đầy ít nhất một phần khoảng trống bên trong vật liệu nền xốp, trong đó mạng lưới xốp bao gồm nhiều hạt nano kim loại đã được hợp nhất với nhau. Sáng chế còn đề cập đến bảng mạch in và lớp trung gian bao gồm lớp nền được kim loại hóa, và quy trình chế tạo lớp nền được kim loại hóa.



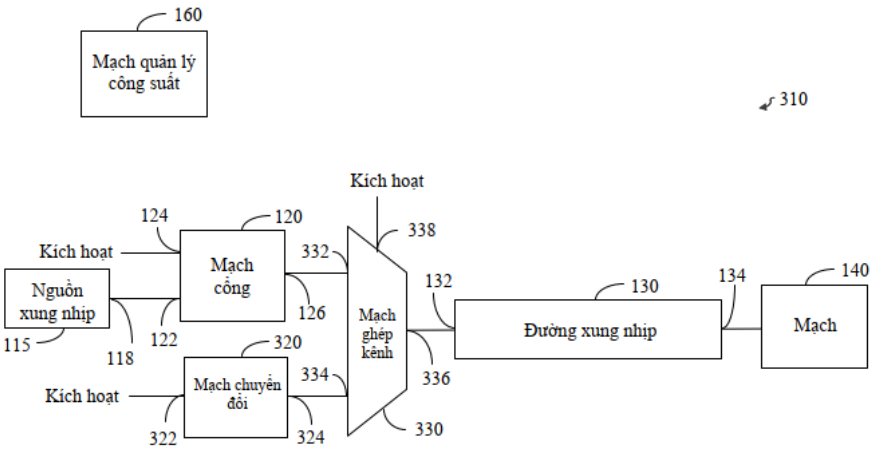
HÌNH 3

(11) **110621 A**
(21) **1-2024-06849**
(22) 07/03/2023
(30) 17/655,697 21/03/2022 US
(43) 25/04/2025
(85) 11/09/2024
(86) PCT/US2023/063855 07/03/2023
(87) WO2023/183708 A1 28/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2024
(51) ***H03K 5/15****; G01R 29/02; G06F 1/10*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) ORUGANTI, Kalyan, Kumar (IN); ARIMILLI, Rajesh (IN); AGGARWAL, Sandeep (US); KOPPARAPU, Gnana, Chaitanya, Prakash (IN); SAMSON, Giby (IN); LI, Xia (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ CÂN BẰNG SỰ GIÀ HÓA TRONG ĐƯỜNG XUNG NHỊP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy để cân bằng sự già hóa trong đường xung nhịp. Theo một số khía cạnh, máy bao gồm mạch cổng có đầu vào kích hoạt, đầu vào tín hiệu và đầu ra, trong đó đầu vào cho phép được tạo cấu hình để thu tín hiệu kích hoạt. Máy này cũng bao gồm mạch chuyển đổi có đầu ra, trong đó mạch chuyển đổi được tạo cấu hình để chuyển đổi trạng thái logic ở đầu ra của mạch chuyển đổi dựa trên tín hiệu kích hoạt. Máy còn bao gồm mạch ghép kênh có đầu vào thứ nhất, đầu vào thứ hay và đầu ra, trong đó đầu vào thứ nhất của mạch ghép kênh được ghép nối với đầu ra của mạch cổng, đầu vào thứ hai của mạch ghép kênh được ghép nối với đầu ra của mạch chuyển đổi. Mạch ghép kênh được tạo cấu hình để chọn một trong số các đầu vào thứ nhất và đầu vào thứ hai dựa trên tín hiệu kích hoạt, ghép nối một đầu vào đã chọn trong dố đầu vào thứ nhất và đầu vào thứ hai với đầu ra của mạch ghép kênh.



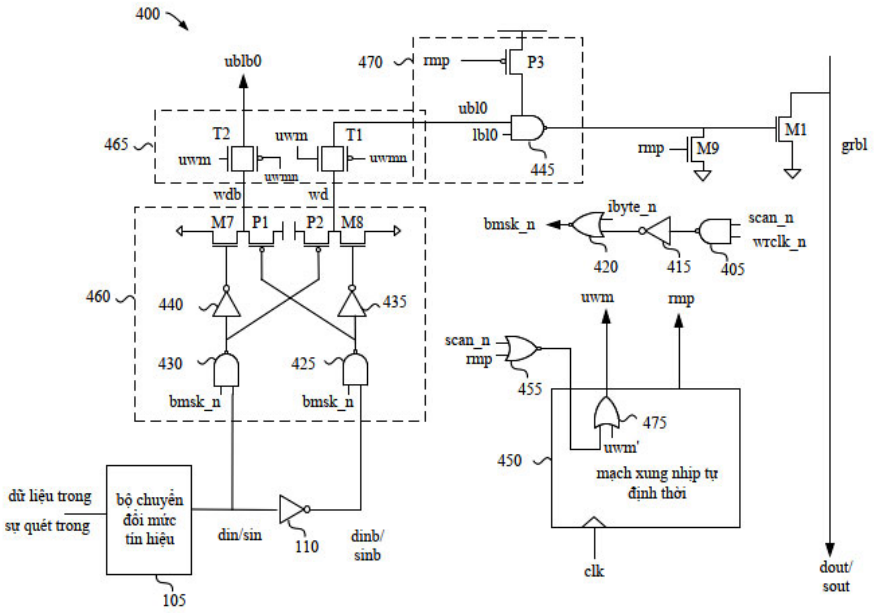
HÌNH 3

(11) **110622 A**
(21) **1-2024-06852**
(22) 09/03/2023
(30) 17/702,770 23/03/2022 US
(43) 25/04/2025
(85) 12/09/2024
(86) PCT/US2023/014898 09/03/2023
(87) WO2023/183145 A1 28/09/2023
(51) ***G11C 7/06***; *G11C 11/419; G11C 29/02; G11C 8/16; G11C 7/10; G11C 7/22; G11C 11/412*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) PALLERLA, Arun Babu (IN); KOTA, Anil Chowdary (US); JUNG, Changho (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **BỘ NHỚ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUÉT CHO BỘ NHỚ**

(57) Bộ nhớ được đề xuất với mạch xung nhịp được tạo cấu hình để xác nhận đồng thời tín hiệu xung nhịp của bộ ghép kênh ghi và tín hiệu xung nhịp của bộ ghép kênh đọc trong chế độ quét của hoạt động. Trong chế độ quét của hoạt động, sự quét trong tín hiệu định tuyến qua bộ ghép kênh ghi đến đường bit thứ nhất trong khi tín hiệu xung nhịp của bộ ghép kênh ghi được xác nhận. Tương tự, việc quét trong tín hiệu định tuyến từ đường bit thứ nhất thông qua bộ ghép kênh đọc trong khi tín hiệu xung nhịp của bộ ghép kênh đọc được xác nhận. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp quét cho bộ nhớ.



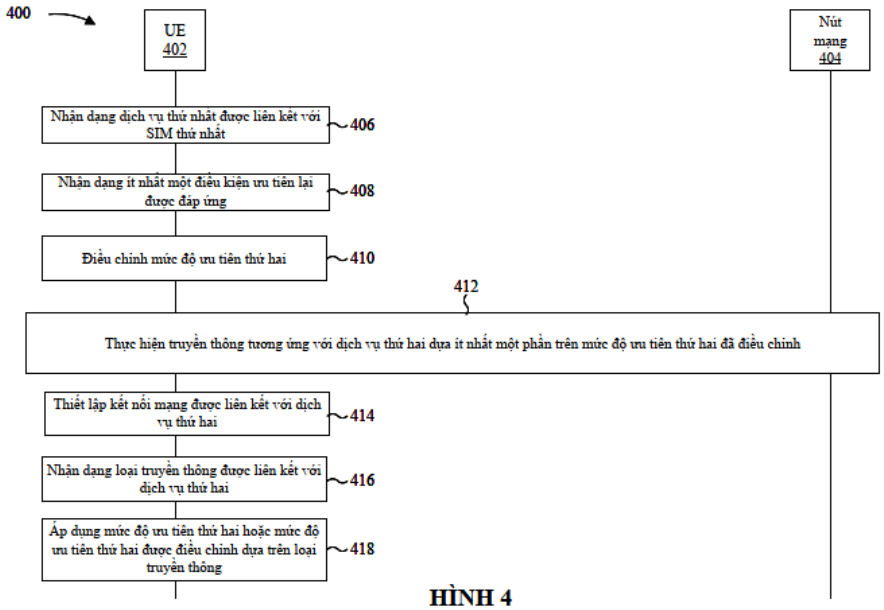
HÌNH 4

(11) **110623 A**
(21) **1-2024-06853**
(22) 23/03/2022
(43) 25/04/2025
(85) 12/09/2024
(86) PCT/CN2022/082400 23/03/2022
(87) WO2023/178537 A1 28/09/2023
(51) ***H04W 8/18***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) REJ, Rishav (IN); VYAS, Uttam (IN); CHEN, Qingxin (US); PATTANAYAK, Uttam (IN); KHAN, Touseef (IN); XIE, Ling (CN); UMATT, Bhupesh Manoharlal (US); PRIYADARSHINI, Manisha (IN); SHUKAIR, Mutaz Zuhier Afif (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đều đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là đến thiết bị người dùng và phương pháp truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể nhận dạng dịch vụ thứ nhất liên kết với mođun nhận dạng thuê bao (SIM) thứ nhất, dịch vụ thứ nhất có mức độ ưu tiên thứ nhất. UE có thể nhận dạng ít nhất một điều kiện ưu tiên lại được đáp ứng, trong đó ít nhất một điều kiện ưu tiên lại được liên kết với ít nhất một trong các dịch vụ thứ nhất hoặc dịch vụ thứ hai liên kết với SIM thứ hai, dịch vụ thứ hai có mức độ ưu tiên thứ hai thấp hơn mức độ ưu tiên thứ nhất. UE có thể điều chỉnh, dựa ít nhất một phần trên ít nhất một điều kiện ưu tiên lại được đáp ứng, mức độ ưu tiên thứ hai, trong đó mức độ ưu tiên thứ hai được điều chỉnh cao hơn mức độ ưu tiên thứ nhất. UE có thể thực hiện truyền thông tương ứng với dịch vụ thứ hai dựa ít nhất một phần trên mức độ ưu tiên thứ hai đã điều chỉnh. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



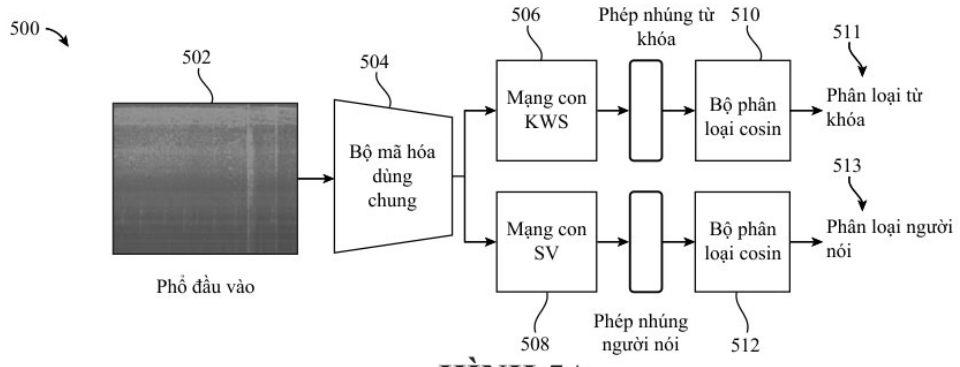
HÌNH 4

(11) **110624 A**
(21) **1-2024-06854**
(22) 20/01/2023
(30) 63/322,164 21/03/2022 US
18/153,932 12/01/2023 US
(43) 25/04/2025
(85) 12/09/2024
(86) PCT/US2023/060959 20/01/2023
(87) WO2023/183664 A1 28/09/2023
(51) ***G10L 17/18**; G10L 15/08*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) YANG, Seunghan (KR); KIM, Byeonggeun (KR); CHUNG, Inseop (KR); CHANG, Simyung (KR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ XỬ LÝ MẪU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống và kỹ thuật, máy và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính để xử lý dữ liệu âm thanh. Ví dụ: các hệ thống và kỹ thuật có thể được sử dụng để phát hiện từ khóa được cá nhân hóa thông qua học đa nhiệm (PK-MTL). Quy trình có thể bao gồm các bước sau: thu nhận mẫu âm thanh, tạo ra phép biểu diễn của từ khóa dựa trên mẫu âm thanh, và tạo ra phép biểu diễn của người nói dựa trên mẫu âm thanh. Người nói này có thể được liên kết với từ khóa. Điểm tương đồng thứ nhất có thể được xác định dựa trên phép biểu diễn tham chiếu và một hoặc nhiều trong số phép biểu diễn của từ khóa và phép biểu diễn của người nói. Phép biểu diễn tham chiếu có thể được liên kết với một hoặc nhiều trong số từ khóa và người nói. Đầu ra phát hiện từ khóa (KWS) có thể được tạo ra dựa trên bước phân tích điểm tương đồng thứ nhất dựa trên ít nhất ngưỡng thứ nhất, trong đó đầu ra KWS chấp nhận hoặc từ chối mẫu âm thanh như bao gồm từ khóa đích.



HÌNH 5A

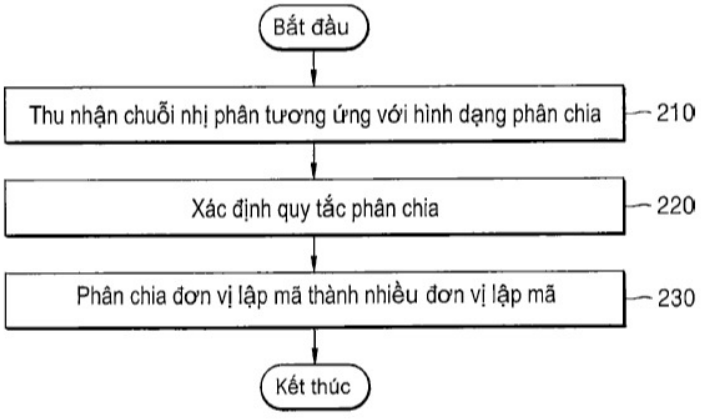
(11) **110625 A**
(21) **1-2024-06855**
(22) 22/02/2023
(30) 17/699,902 21/03/2022 US
(43) 25/04/2025
(85) 12/09/2024
(86) PCT/US2023/063061 22/02/2023
(87) WO2023/183687 A1 28/09/2023
(51) ***H02M 1/42****; H02M 3/158; H03F 3/21; H02M 1/00; H03F 1/52*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) CHAKKIRALA, Subbarao Surendra (IN); GALAL, Sherif (US); SCHREYER, Earl (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, MẠCH VÀ MÁY ĐỂ CẤP ĐIỆN**

(57) Máy và kỹ thuật để điều chỉnh thích ứng giới hạn dòng điện đầu vào cho bộ chuyển đổi tăng áp cấp điện cho tải, như bộ khuếch đại. Mạch cấp điện ví dụ thường bao gồm bộ chuyển đổi tăng áp có đầu ra được kết hợp với tải, và logic được tạo cấu hình để điều chỉnh thích ứng giới hạn dòng điện đầu vào cho bộ chuyển đổi tăng áp dựa trên công suất đầu ra được ước lượng cho bộ chuyển đổi tăng áp và để áp dụng giới hạn dòng điện đầu vào cho bộ chuyển đổi tăng áp. Một phương pháp cấp điện ví dụ thường bao gồm bước chuyển đổi điện áp đầu vào thành điện áp đầu ra bằng bộ chuyển đổi tăng áp, để cấp điện cho tải cho bộ chuyển đổi tăng áp, điều chỉnh thích ứng giới hạn dòng điện đầu vào cho bộ chuyển đổi tăng áp dựa trên công suất đầu ra được ước lượng cho bộ chuyển đổi tăng áp, và áp dụng giới hạn dòng điện đầu vào cho bộ chuyển đổi tăng áp khi chuyển đổi.

(11) **110626 A**
(21) **1-2024-06862**
(22) 28/08/2019
(30) 62/723,584 28/08/2018 US
62/754,848 02/11/2018 US
62/783,584 21/12/2018 US
(43) 25/04/2025
(85) 22/03/2021
(86) PCT/KR2019/011026 28/08/2019
(87) WO2020/045998 05/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2022
(51) ***H04N 19/60***; *H04N 19/176; H04N 19/42; H04N 19/119; H04N 19/186*
(62) 1-2021-01520
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) PARK, Minwoo (KR); PARK, Minsoo (KR); TAMSE, Anish (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã video, cũng như phương pháp mã hóa video. Phương pháp giải mã video theo sáng chế bao gồm các bước: tạo ra các đơn vị lập mã bằng cách phân chia ít nhất một kích thước trong số chiều cao và chiều rộng của một đơn vị lập mã lớn nhất có kích thước thứ nhất; dựa vào việc chiều cao hay chiều rộng của một đơn vị lập mã thứ nhất không vuông bao gồm biên ngoài của hình ảnh, trong số các đơn vị lập mã, lớn hơn một kích thước biên đổi lớn nhất, xác định việc có được phép tạo ra hay không hai đơn vị lập mã thứ hai bằng cách phân chia ít nhất một kích thước trong số chiều cao và chiều rộng của đơn vị lập mã thứ nhất; và giải mã các đơn vị lập mã thứ hai được tạo ra từ đơn vị lập mã thứ nhất.

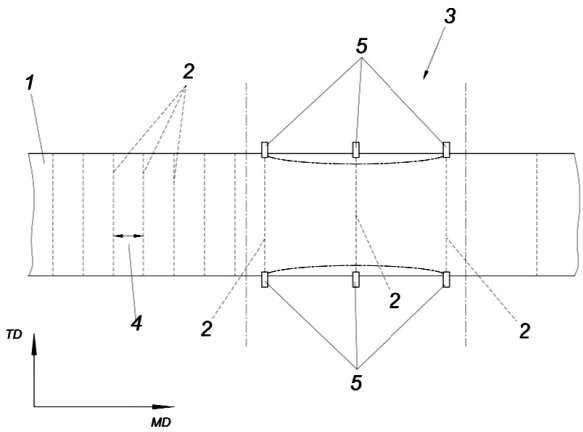
FIG. 2



(11) **110627 A**
(21) **1-2024-06867**
(22) 08/03/2023
(30) A 50196/2022 25/03/2022 AT
(43) 25/04/2025
(85) 12/09/2024
(86) PCT/AT2023/060066 08/03/2023
(87) WO2023/178369 28/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2025
(51) ***B29C 51/00***; *B29C 49/78; B29C 51/02; B29K 67/00; B29C 51/42; B29C 55/00; B29C 55/06; B29C 55/14; B29C 35/02; B29C 51/04*
(71) **THERMAPET TECHNOLOGIES PTE. LTD.** (SG)
160 Robinson Road, #14-04 Singapore Business Federation Center, (068914) Singapore, Singapore
(72) BAMBERGER, Florian (AT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN DẺO ĐƯỢC TẠO HÌNH BẰNG NHIỆT TỪ POLYETYLEN TEREPHTALAT

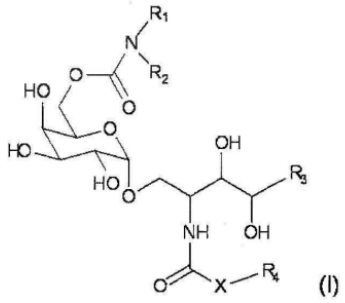
(57) Sáng chế mô tả phương pháp sản xuất bộ phận dẻo được tạo hình bằng nhiệt từ polyetylen terephtalat vô định hình, không có chất tạo nhân. Để có thể sản xuất bộ phận dẻo trong suốt, có thể tái chế ở mức hoàn toàn tinh khiết, thích hợp để sử dụng trong lò vi sóng dù với thời gian chu kỳ tối ưu và mức tiêu thụ năng lượng thấp, sáng chế đề xuất rằng, trong bước nạp, đầu tiên bán thành phẩm (1), có chiều rộng của bán thành phẩm đã định trước, được nạp theo hướng máy (MD) chạy song song với hướng dọc của bán thành phẩm đến bộ phận xử lý (3) của thiết bị tạo hình bằng nhiệt bao gồm dụng cụ tạo hình bằng nhiệt và sau đó được gia nhiệt ở đó trong ít nhất một bước gia nhiệt đến nhiệt độ kéo giãn nằm trong khoảng từ 90 đến 180°C, và, theo hàm của nhiệt độ kéo giãn đã thiết đặt, được kéo giãn chủ động ở mức kéo giãn nằm trong khoảng từ 1,2 đến 5,0 theo hướng máy (MD) trong ít nhất một bước kéo giãn, trong đó ít nhất một bước gia nhiệt diễn ra đồng thời với ít nhất một bước kéo giãn hoặc diễn ra trước đó theo thời gian, và sau đó, trong bước tạo hình, bán thành phẩm (1) đã kéo giãn trong bộ phận xử lý (3) được tạo hình với sự hỗ trợ của dụng cụ tạo hình bằng nhiệt nóng đã làm mát và được làm nguội đến nhiệt độ thấp hơn ít nhất 30°C so với nhiệt độ chuyển tiếp thủy tinh của polyetylen terephtalat được sử dụng.



(11) **110628 A**
(21) **1-2024-06880**
(22) 14/02/2023
(30) 2022-020306 14/02/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 12/09/2024
(86) PCT/JP2023/005048 14/02/2023
(87) WO2023/153527 17/08/2023
(51) ***A61K 31/7032***; *A61P 37/04; A61P 31/00; A61P 35/00; A61K 39/00; A61K 9/127*
(71) **RIKEN** (JP)
2-1, Hirosawa, Wako-shi, Saitama 3510198 Japan
(72) TANIGUCHI, Masaru (Đã mất) (JP); OHNO, Hiroshi (JP); TAIDA, Takashi (JP); JINNOHARA, Toshi (JP); TAKAHASHI, Masumi (JP); MORIYAMA, Rui (JP); HASHIMOTO, Kouichi (JP); SASAKI, Tomoki (JP); NAKANO, Yuta (JP); AMARI, Hirokuni (JP); KIKUCHI, Hiroshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM LIPOSOM CHỨA PHỐI TỬ TẾ BÀO NKT**

(57) Sáng đề xuất chế phẩm chứa phối tử tế bào NKT có thể hoạt hóa nhân tạo các tế bào NKT trong cơ thể sống và có thể được sử dụng làm chất kháng u ác tính và tương tự. Chế phẩm liposom chứa glycolipit được chọn từ nhóm gồm có hợp chất được biểu diễn bởi công thức (I), hợp chất được biểu diễn bởi công thức (II), và các muối của chúng:

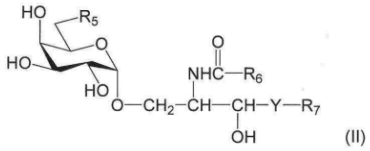
công thức (I):



(I)

trong đó mỗi ký hiệu là như được xác định trong bản mô tả

công thức (II):



(II)

trong đó mỗi ký hiệu là như được xác định trong bản mô tả.

(11) **110629 A**
(21) **1-2024-06921**
(22) 11/03/2020
(30) 62/816,722 11/03/2019 US
62/871,020 05/07/2019 US
(43) 25/04/2025
(85) 05/10/2021
(86) PCT/US2020/022185 11/03/2020
(87) WO2020/185962 17/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2024
(51) ***H04N 7/12**; H04N 7/46; H04N 7/32*
(62) 1-2021-06218
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO, LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID); CHEN, Jianle (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ, THIẾT BỊ MÃ HOÁ, THIẾT BỊ TẠO MÃ, HỆ THỐNG TẠO MÃ, PHƯƠNG TIỆN TẠO MÃ, BỘ MÃ HOÁ, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa, bộ giải mã, thiết bị và hệ thống tạo mã, phương tiện để tạo mã và phương pháp giải mã luồng bit video đã được tạo mã được thực hiện bởi bộ giải mã video. Phương pháp bao gồm các bước: bộ giải mã video xác định xem liệu giá trị cho cờ thứ nhất có được cung cấp bởi đầu vào bên ngoài hay không; thiết đặt cờ thứ nhất bằng giá trị được cung cấp bởi đầu vào bên ngoài và cờ thứ hai bằng giá trị của cờ thứ nhất để ngăn ảnh làm mới giải mã từng bước (gradual decoding refresh, GDR) khỏi việc được xuất ra khi giá trị cho cờ thứ nhất được cung cấp bởi đầu vào bên ngoài; giải mã ảnh GDR; và lưu trữ ảnh GDR trong bộ đệm ảnh được giải mã (decoded picture buffer, DPB).

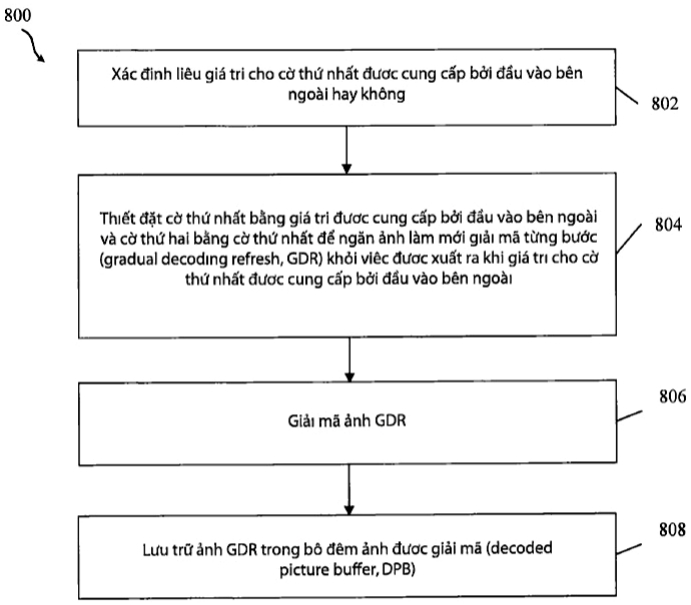


FIG. 8

(11) **110630 A**
(21) **1-2024-06922**
(22) 05/12/2019
(30) 62/775,914 06/12/2018 US
(43) 25/04/2025
(85) 04/06/2021
(86) PCT/KR2019/017104 05/12/2019
(87) WO2020/116961 11/06/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2021
(51) ***H04N 19/61****; H04N 19/124; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/176*
(62) 1-2021-03277
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) KOO, Moonmo (KR); LIM, Jaehyun (KR); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI CHUYỂN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã ảnh, phương pháp mã hóa ảnh, và phương tiện lưu trữ phi chuyển tiếp đọc được bằng máy tính, trong đó phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế bao gồm các bước: suy ra các hệ số biến đổi thông qua việc lượng tử hóa ngược dựa trên các hệ số biến đổi được lượng tử hóa cho khối mục tiêu; suy ra các hệ số biến đổi được điều chỉnh dựa trên phép biến đổi thứ cấp rút gọn (Reduced secondary transform, RST) ngược cho các hệ số biến đổi; và tạo ra hình ảnh khôi phục dựa trên các mẫu dư cho khối mục tiêu, dựa trên phép biến đổi sơ cấp ngược cho các hệ số biến đổi được điều chỉnh, trong đó RST ngược được thực hiện dựa trên: các tập biến đổi được xác định bằng quan hệ ánh xạ theo chế độ nội dự đoán được áp dụng cho khối mục tiêu; và ma trận nhân biến đổi được chọn từ trong số hai ma trận nhân biến đổi được bao gồm trong mỗi tập biến đổi trong số các tập biến đổi, và được thực hiện dựa trên: việc liệu RST ngược được áp dụng hay không; và chỉ số biên đổi để chỉ báo bất kỳ trong số các ma trận nhân biến đổi được bao gồm trong các tập biến đổi.

(11) **110631 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-06929**
(22) 16/09/2024
(30) 63/585,971 28/09/2023 US
18/748,101 20/06/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2024
(51) ***B29C 45/28****; B29C 45/30*
(71) **KING STEEL MACHINERY CO., LTD.** (TW)
NO. 22 7TH RD., INDUSTRIAL PARK TAICHUNG, TAICHUNG CITY 407, TAIWAN (R.O.C)
(72) CHEN, CHING-HAO (TW); YEH, LIANG-HUI (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC PHUN ÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đúc phun ép, thiết bị đúc và tấm rãnh dẫn trên thiết bị đúc. Thiết bị đúc bao gồm khuôn đúc thứ nhất, khuôn đúc thứ hai trên khuôn đúc thứ nhất, và hốc khuôn đúc được xác định bởi khuôn đúc thứ nhất và khuôn đúc thứ hai. Tấm rãnh dẫn bao gồm các rãnh dẫn thứ nhất và thứ hai nối thông được với hốc khuôn đúc và kéo dài trong tấm rãnh dẫn. Bộ chia được đặt trong tấm rãnh dẫn, và bộ chia có đường dẫn kết nối được với rãnh dẫn thứ nhất hoặc rãnh dẫn thứ hai. Hỗn hợp được phun vào hốc khuôn đúc qua đường dẫn và rãnh dẫn thứ nhất, và hỗn hợp thứ nhất không chảy vào hốc khuôn đúc qua đường dẫn và rãnh dẫn thứ hai. Sản phẩm xốp được tạo thành từ hỗn hợp bên trong hốc khuôn đúc.

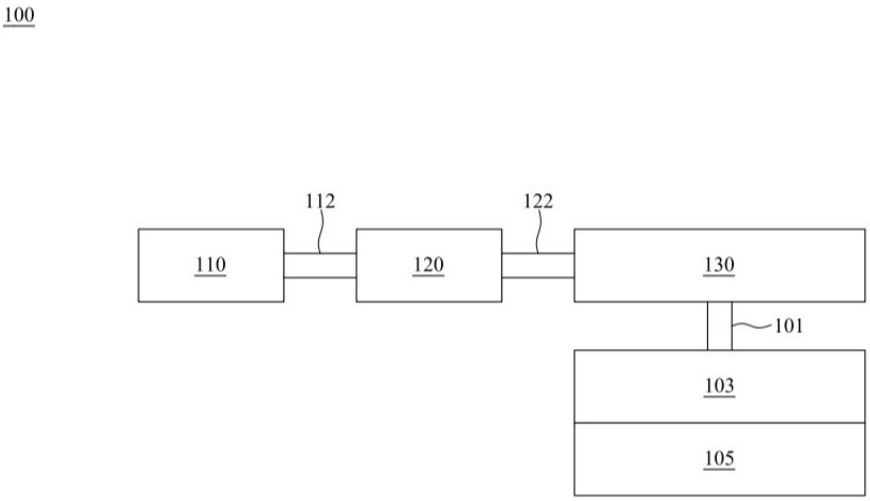


FIG. 1

(11) **110632 A**
(21) **1-2024-06954**
(22) 16/08/2019
(30) 62/719,360 17/08/2018 US
(43) 25/04/2025
(85) 16/08/2019
(86) PCT/US2019/046928 16/08/2019
(87) WO2020/037273 20/02/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2019
(51) ***H04N 13/00***
(62) 1-2021-01376
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China
(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, MÁY VÀ HỆ THỐNG TẠO MÃ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit video được tạo mã. Phương pháp này bao gồm bước phân tích tập thông số được thể hiện trong dòng bit video được tạo mã. Tập thông số này chứa tập các phần tử cú pháp mà bao gồm tập các cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu. Phương pháp này cũng bao gồm bước phân tích phần đầu lát của lát hiện thời được thể hiện trong dòng bit video được tạo mã. Phần đầu lát chứa chỉ số của cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu trong tập các cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu trong tập thông số. Phương pháp này còn bao gồm bước dẫn xuất, dựa vào tập các phần tử cú pháp trong tập thông số và chỉ số của cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu, danh sách hình ảnh tham chiếu của lát hiện thời. Phương pháp này cũng bao gồm bước thu nhận, dựa vào danh sách hình ảnh tham chiếu, ít nhất một khối được xây dựng lại của lát hiện thời. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị giải mã, phương pháp và thiết bị mã hóa, bộ mã hóa, bộ giải mã, máy tạo mã, hệ thống tạo mã, và phương tiện lưu trữ.

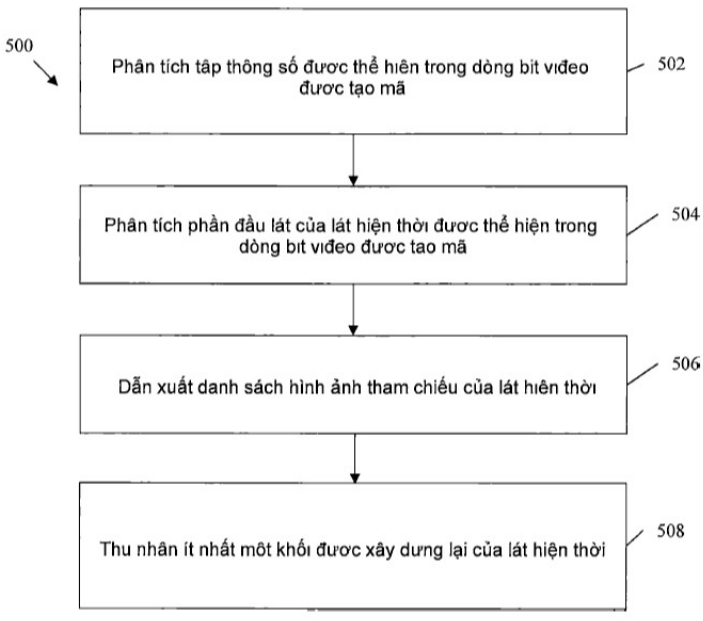


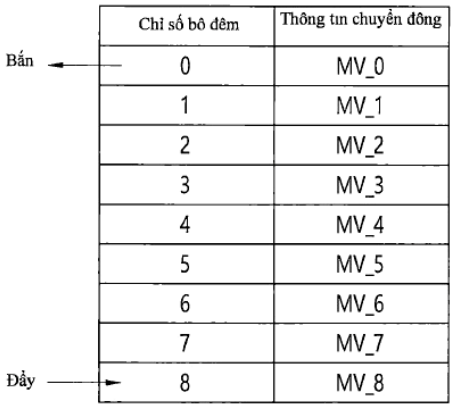
FIG. 5

(11) **110633 A**
(21) **1-2024-06957**
(22) 02/10/2019
(30) 62/740,407 02/10/2018 US
(43) 25/04/2025
(85) 07/04/2021
(86) PCT/KR2019/012921 02/10/2019
(87) WO2020/071793 09/04/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2021
(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/70; H04N 19/513; H04N 19/132; H04N 19/176*
(62) 1-2021-01877
(71) **TCL KING ELECTRICAL APPLIANCES (HUIZHOU) CO. LTD.** (CN)
No. 78, Huifeng Fourth Road Zhongkai Development Zone Huizhou, Guangdong 516006, P.R. China
(72) JANG, Hyeongmoon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI CHUYỂN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO ẢNH**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã bao gồm các bước: dựng danh sách ứng viên dự đoán vectơ chuyển động cao cấp (Advanced motion vector prediction, AMVP) bao gồm ít nhất một ứng viên AMVP cho khối hiện tại; suy ra danh sách ứng viên dự đoán vectơ chuyển động dựa trên lịch sử (History-based motion vector prediction, HMVP) cho khối hiện tại mà bao gồm các ứng viên HMVP cho khối hiện tại; chọn ít nhất một ứng viên HMVP trong số các ứng viên HMVP trong danh sách ứng viên HMVP; suy ra danh sách ứng viên AMVP được cập nhật bằng cách thêm ít nhất một ứng viên HMVP vào danh sách ứng viên AMVP; suy ra thông tin chuyển động cho khối hiện tại dựa trên danh sách ứng viên AMVP được cập nhật; suy ra các mẫu dự đoán cho khối hiện tại dựa trên thông tin chuyển động cho khối hiện tại; và tạo ra các mẫu dựng lại cho khối hiện tại dựa trên các mẫu dự đoán cho khối hiện tại. Sáng chế còn liên quan đến phương pháp mã hóa ảnh được thực hiện bởi thiết bị mã hóa và phương tiện lưu trữ phi chuyển tiếp đọc được bởi máy tính lưu luồng bit làm cho thiết bị giải mã thực hiện phương pháp giải mã ảnh.

FIG. 6



(11) **110634 A**
(21) **1-2024-06959**
(22) 28/06/2023
(30) 63/357,996 01/07/2022 US
63/388,547 12/07/2022 US
63/398,771 17/08/2022 US
18/338,250 20/06/2023 US
(43) 25/04/2025
(85) 17/09/2024
(86) PCT/KR2023/009044 28/06/2023
(87) WO2024/005544 04/01/2024

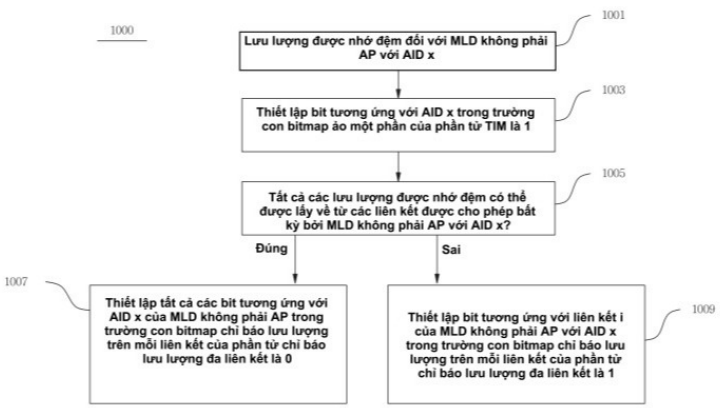
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2024
(51) ***H04W 28/02***; *H04W 76/15; H04W 84/12; H04W 52/02*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) RATNAM, Vishnu Vardhan (IN); NAYAK, Peshal (IN); NG, Boon Loong (AU); SHAFIN, Rubayet (BD)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT ĐIỂM TRUY NHẬP VÀ THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT KHÔNG PHẢI ĐIỂM TRUY NHẬP**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị đa liên kết điểm truy nhập và thiết bị đa liên kết không phải điểm truy nhập. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới mạng truyền thông không dây bao gồm thiết bị đa liên kết (MLD) điểm truy nhập (AP) và MLD không phải AP. MLD AP tạo ra phần tử bản đồ chỉ báo lưu lượng (TIM) để chỉ báo lưu lượng được nhớ đệm đang chờ cho các MLD không phải AP được liên kết với MLD AP và tạo ra theo cách có lựa chọn phần tử chỉ báo lưu lượng đa liên kết có chỉ báo lưu lượng trên mỗi liên kết để truy tìm lưu lượng được nhớ đệm cho ít nhất một MLD không phải AP, dựa trên việc xác định xem tất cả các MLD không phải AP có thiết lập ánh xạ nhận dạng lưu lượng (TID) với liên kết mặc định hay không và xem MLD AP có lưu lượng được nhớ đệm với các TID có không được thiết lập ánh xạ với tất cả các liên kết được cho phép đối với ít nhất một MLD không phải AP hay không. MLD AP truyền khung báo hiệu có phần tử TIM và phần tử chỉ báo lưu lượng đa liên kết tùy chọn tới các MLD không phải AP.

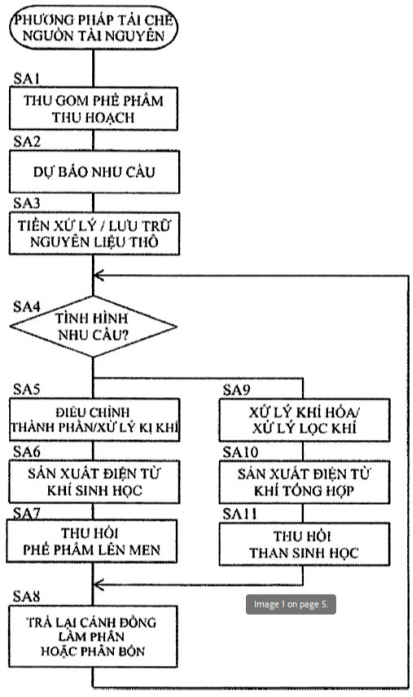
Fig.10



(11) **110635 A**
(21) **1-2024-06963**
(22) 22/02/2023
(30) 2022-035824 09/03/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 17/09/2024
(86) PCT/JP2023/006470 22/02/2023
(87) WO2023/171390 14/09/2023
(51) ***C10J 3/00***; *C05F 11/00; C10L 3/08; B09B 3/65; C05F 17/00*
(71) **KUBOTA CORPORATION** (JP)
1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan
(72) MIZUTANI Futoshi (JP); TANAKA Tsunehisa (JP); HASEGAWA Tetsuhiro (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ NGUỒN TÀI NGUYÊN

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tái chế nguồn tài nguyên có thể sử dụng hiệu quả một lượng lớn phế phẩm thu hoạch được tạo ra trên các cánh đồng làm nguồn tài nguyên. Phương pháp tái chế nguồn tài nguyên bao gồm: bước thu gom phế phẩm thu hoạch để thu gom phế phẩm thu hoạch được tạo ra trên cánh đồng; bước xử lý kỵ khí để khiến phế phẩm thu hoạch được thu thập trong bước thu gom phế phẩm thu hoạch trải qua quá trình lên men metan; và bước đưa phế phẩm lên men được tạo ra trong bước xử lý kỵ khí trả lại cánh đồng. Phương pháp bao gồm thêm bước xử lý khí hóa để khí hóa phế phẩm thu hoạch được thu thập trong bước thu gom phế phẩm thu hoạch. Phương pháp điều chỉnh lượng phế phẩm thu hoạch được cung cấp cho bước xử lý khí hóa dựa trên thông tin về nhu cầu đối với phế phẩm lên men.

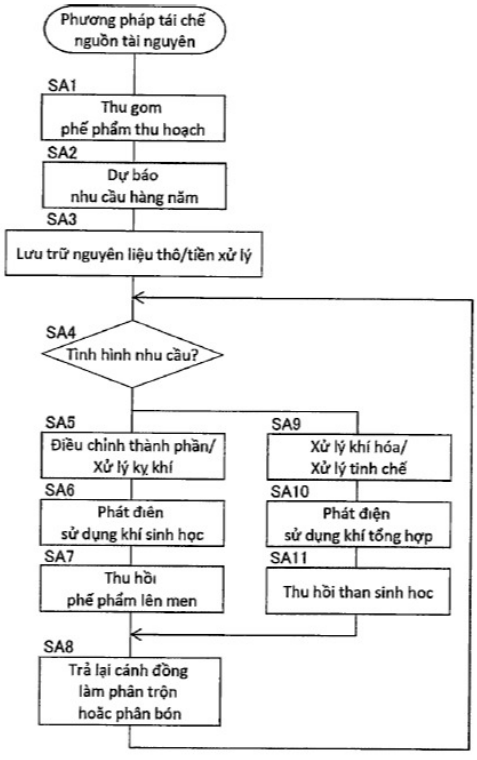


Hình 2

(11) **110636 A**
(21) **1-2024-06964**
(22) 22/02/2023
(30) 2022-035822 09/03/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 17/09/2024
(86) PCT/JP2023/006468 22/02/2023
(87) WO2023/171388 14/09/2023
(51) ***C05F 11/00***; *C05F 17/00; B09B 3/65*
(71) **KUBOTA CORPORATION** (JP)
1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan
(72) MIZUTANI Futoshi (JP); TANAKA Tsunehisa (JP); HASEGAWA Tetsuhiro (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ NGUỒN TÀI NGUYÊN VÀ QUẢN LÝ TÁI CHẾ NGUỒN TÀI NGUYÊN

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tái chế nguồn tài nguyên có thể sử dụng hiệu quả một lượng lớn phế phẩm thu hoạch được tạo ra trong các cánh đồng làm nguồn tài nguyên. Phương pháp tái chế nguồn tài nguyên bao gồm: bước thu gom phế phẩm thu hoạch là thu gom phế phẩm thu hoạch được tạo ra trên cánh đồng; bước xử lý kỵ khí để khiến phế phẩm thu hoạch được thu gom trong bước thu gom phế phẩm thu hoạch trải qua quá trình lên men metan; và bước trả lại để trả lại cánh đồng phế phẩm lên men được tạo ra trong bước xử lý kỵ khí. Phế phẩm thu hoạch được thu gom trên cánh đồng được đưa vào quá trình lên men metan, và khí metan được tạo ra được thu hồi và sử dụng hiệu quả làm năng lượng, và phế phẩm lên men được trả lại cánh đồng làm phân trộn hoặc phân bón.

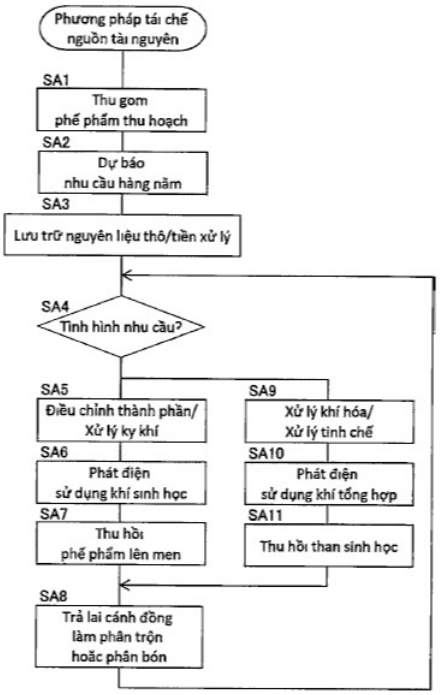


Hình 2

(11) **110637 A**
(21) **1-2024-06965**
(22) 22/02/2023
(30) 2022-035823 09/03/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 17/09/2024
(86) PCT/JP2023/006469 22/02/2023
(87) WO2023/171389 14/09/2023
(51) ***C05F 11/00***; *C05F 17/00; B09B 3/65*
(71) **KUBOTA CORPORATION** (JP)
1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan
(72) MIZUTANI Futoshi (JP); TANAKA Tsunehisa (JP); HASEGAWA Tetsuhiro (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ KỴ KHÍ

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý kỵ khí có thể sử dụng hiệu quả các phế phẩm thu hoạch được tạo ra trên các cánh đồng làm nguồn tài nguyên. Phương pháp xử lý kỵ khí khiến nguyên liệu thô bao gồm phế phẩm thu hoạch được tạo ra trên cánh đồng trải qua quá trình lên men metan để đưa phế phẩm lên men được tạo ra từ quá trình lên men metan trở lại cánh đồng và sử dụng khí sinh học được tạo ra từ quá trình lên men metan làm nguồn năng lượng, và bao gồm bước điều chỉnh độ dài cắt của phế phẩm thu hoạch để cung cấp cho quá trình lên men metan dựa trên thông tin về nhu cầu đối với phế phẩm lên men hoặc khí sinh học. Phương pháp bao gồm bước điều chỉnh độ dài cắt hoặc độ dài cắt trung bình của phế phẩm thu hoạch được cung cấp cho quá trình lên men metan sao cho ngắn lại để đáp ứng nhu cầu tăng lên đối với phế phẩm lên men hoặc khí sinh học.



Hình 2

(11) **110638 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-06970**
(22) 17/09/2024
(30) 63/541,246 28/09/2023 US
18/733,704 04/06/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2024
(51) ***G02B 27/14****; G01H 9/00*
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Peng ZHAO (US); David D. DASHEVSKY (US); Mieczyslaw M. DABROWSKI (PL)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) CỤM BỘ PHẬN DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ CẢM BIẾN QUANG HỌC CÁC CHUYỂN ĐỘNG TRỤC TÂM TỊNH TIẾN VÀ XOAY

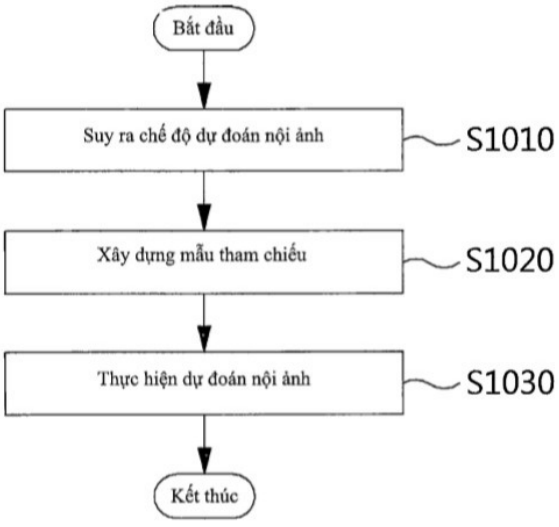
(57) Cụm bộ phận bao gồm thiết bị đầu vào có thể xoay và tịnh tiến được có trục xoay, chu vi quanh trục xoay và mô hình bộ mã hóa quang học được bố trí xung quanh chu vi. Mô hình bộ mã hóa quang học bao gồm một loạt các mặt đa giác quanh chu vi và chi tiết về cơ bản phản xạ hồi quy một chiều song song với trục xoay. Cụm bộ phận còn bao gồm bộ phát quang học được tạo cấu hình để phát bức xạ điện từ về phía mô hình bộ mã hóa quang học và bộ thu quang học bao gồm mảng điểm ảnh hai chiều. Bộ thu quang học được tạo cấu hình để nhận các phản xạ của bức xạ điện từ được phát từ mô hình bộ mã hóa quang học và tạo ra mô hình mật độ công suất bức xạ để phản hồi các phản xạ. Bộ phát quang học và bộ thu quang học được bố trí dọc theo trục cảm biến trực giao với trục xoay.

(11) **110639 A**
(21) **1-2024-06972**
(22) 16/11/2018
(30) 10-2017-0153191 16/11/2017 KR
(43) 25/04/2025
(85) 16/06/2020
(86) PCT/KR2018/014111 16/11/2018
(87) WO2019/098758 23/05/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2020
(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/119; H04N 19/61; H04N 19/176; H04N 19/11; H04N 19/122*
(62) 1-2020-03485
(71) **INTELLECTUAL DISCOVERY CO., LTD.** (KR)
7th Floor, 419, Techno-ro, Gangnam-gu, Seoul, 06160, Republic of Korea
(72) JUN, Dong San (KR); LIM, Sung Chang (KR); KANG, Jung Won (KR); KO, Hyun Suk (KR); LEE, Jin Ho (KR); LEE, Ha Hyun (KR); KIM, Hui Yong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, VÀ VẬT GHI LÂU DÀI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH LƯU TRỮ DÒNG BIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hoá hình ảnh để thực hiện quy trình dự đoán nội ảnh dựa trên việc so khớp khuôn mẫu. Phương pháp giải mã hình ảnh có thể bao gồm các bước: suy ra chế độ dự đoán nội ảnh thứ nhất cho khối hiện thời, tạo ra khối dự đoán nội ảnh thứ nhất tương ứng với chế độ dự đoán nội ảnh thứ nhất, suy ra chế độ dự đoán nội ảnh thứ hai cho khối hiện thời, tạo ra khối dự đoán nội ảnh thứ hai tương ứng với chế độ dự đoán nội ảnh thứ hai, và tạo ra khối dự đoán nội ảnh cuối cùng bằng cách sử dụng tổng được gán trọng số của khối dự đoán nội ảnh thứ nhất và khối dự đoán nội ảnh thứ hai.

Fig.10



(11) **110640 A**
(21) **1-2024-06980**
(22) 17/07/2014
(30) 13177375.6 22/07/2013 EP
13189309.1 18/10/2013 EP
(43) 25/04/2025
(85) 17/07/2014
(86) PCT/EP2014/065416 17/07/2014
(87) WO2015/011020 19/01/2015
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2016
(51) ***G10L 19/008****; G10L 19/20*
(62) 1-2020-06350
(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) DICK, Sascha (DE); HELMRICH, Christian (DE); HILPERT, Johannes (DE); HOELZER, Andreas (AT)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH ĐA KÊNH VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP ÍT NHẤT HAI TÍN HIỆU ÂM THANH ĐẦU RA

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã âm thanh đa kênh và phương pháp cung cấp ít nhất hai tín hiệu âm thanh đầu ra. Bộ giải mã âm thanh đa kênh để cung cấp ít nhất hai tín hiệu âm thanh đầu ra trên cơ sở sự biểu diễn được mã hoá được tạo cấu hình để thực hiện tổ hợp được gán trọng số của tín hiệu trộn giảm, tín hiệu được giải tương quan và tín hiệu dư, để thu được một trong số các tín hiệu âm thanh đầu ra. Bộ giải mã âm thanh đa kênh được tạo cấu hình để xác định trọng số mô tả sự đóng góp của tín hiệu được giải tương quan vào tổ hợp được gán trọng số phụ thuộc vào tín hiệu dư. Bộ mã hoá âm thanh đa

kênh để cung cấp sự biểu diễn được mã hoá của tín hiệu âm thanh đa kênh được tạo cấu hình để thu được tín hiệu trộn giảm trên cơ sở tín hiệu âm thanh đa kênh, để cung cấp các tham số mô tả sự phụ thuộc giữa các kênh của tín hiệu âm thanh đa kênh, và để cung cấp tín hiệu dư. Bộ mã hoá âm thanh đa kênh được tạo cấu hình để thay đổi lượng tín hiệu dư được đưa vào trong sự biểu diễn được mã hoá phụ thuộc vào tín hiệu âm thanh đa kênh.

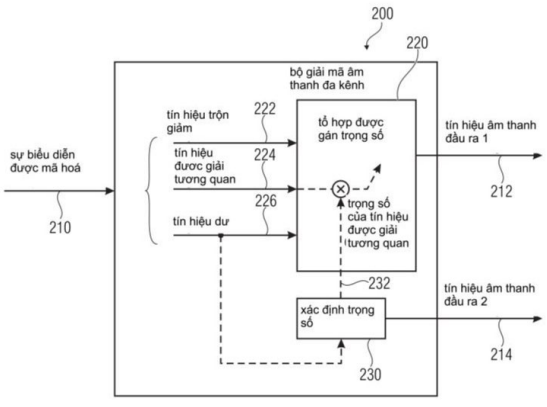


FIG 2

(11) **110641 A**
(21) **1-2024-06991**
(22) 07/03/2023
(30) 202210255747.6 15/03/2022 CN
(43) 25/04/2025
(85) 18/09/2024
(86) PCT/CN2023/080096 07/03/2023
(87) WO2023/174106 21/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2024
(51) ***G06T 15/55***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) LIN, Zehui (CN); CAI, Kangying (CN); WEI, Rong (CN); MO, Yunneng (CN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, CHIP VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, thiết bị điện tử, chip và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận luồng bit, trong đó luồng bit bao gồm dữ liệu trung gian được lập mã bởi thiết bị thứ hai; giải mã luồng bit, để nhận dữ liệu trung gian; và thực hiện biến đổi dạng dữ liệu trên dữ liệu trung gian, để nhận dữ liệu thăm dò. Dữ liệu thăm dò tương ứng với một hoặc nhiều đầu thăm dò trong cảnh ba chiều, và dữ liệu thăm dò là để xác định hiệu ứng đánh bóng của đối tượng trong cảnh ba chiều trong quy trình kết xuất. Biến đổi dạng dữ liệu bao gồm biến đổi miền. Thiết bị thứ hai thực hiện biến đổi dạng dữ liệu trên dữ liệu thăm dò, để đạt được tốc độ bit thấp hơn trong cùng hiệu quả kết xuất hoặc hiệu quả kết xuất tốt hơn trong cùng tốc độ bit khi so sánh với kỹ thuật thông thường. Lúc đó, bộ giải mã của thiết bị thứ nhất có thể khôi phục dữ liệu thăm dò từ dữ liệu trung gian thông qua biến đổi dạng dữ liệu, để sau đó xác định hiệu ứng đánh bóng của đối tượng trong cảnh ba chiều trong quy trình kết xuất dựa trên dữ liệu thăm dò.

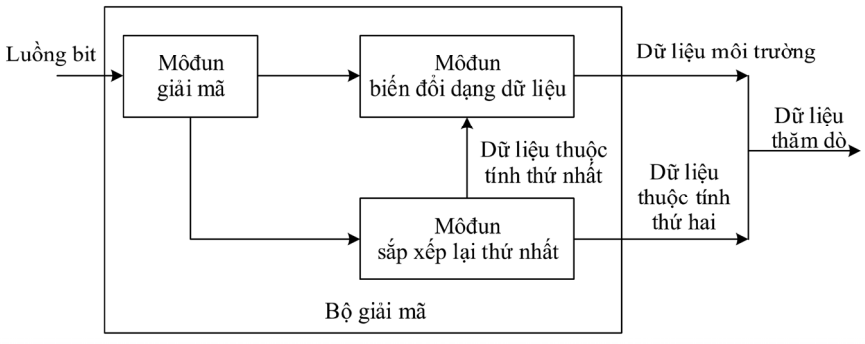


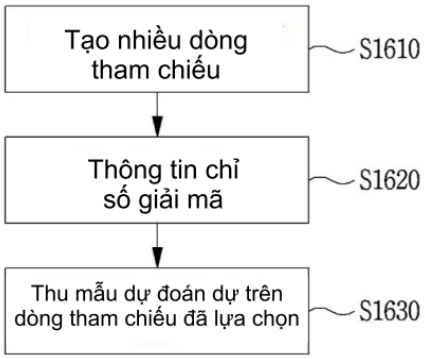
Fig.2a

(11) **110642 A**
(21) **1-2024-06999**
(22) 22/06/2017
(30) 10-2016-0079639 24/06/2016 KR
10-2016-0079638 24/06/2016 KR
(43) 25/04/2025
(85) 22/01/2019
(86) PCT/KR2017/006606 22/06/2017
(87) WO2017/222325 A1 28/12/2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019
(51) ***H04N 19/44***; *H04N 19/11; H04N 19/176; H04N 19/107; H04N 19/159*
(62) 1-2019-00365
(71) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU VIDEO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh và phương pháp mã hóa ảnh, thiết bị truyền dữ liệu video.
Phương pháp xử lý video theo sáng chế có thể gồm có các bước: tạo nhiều ứng viên Chế độ có thể xảy ra nhất (MPM - Most Probable Mode); xác định liệu có ứng viên MPM đồng nhất với chế độ dự đoán trong của khối hiện tại giữa nhiều ứng viên MPM hay không; thu được chế độ dự đoán trong của khối hiện tại, dựa trên kết quả xác định; và thực hiện dự đoán trong đối với khối hiện tại, dựa trên chế độ dự đoán trong của khối hiện tại.

[FIG 16]



(11) **110643 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-07006**
(22) 18/09/2024
(30) 63/585,401 26/09/2023 US
18/756,547 27/06/2024 US
(51) ***C08J 3/22***; *C08L 7/02*
(71) **THE GOODYEAR TIRE & RUBBER COMPANY** (US)
200 Innovation Way, Akron, Ohio 44316, United States of America
(72) Peter Isaac Dent (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT NHỰA NGUYÊN LIỆU, HẠT NHỰA NGUYÊN LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỖN HỢP PHỨC HỢP CHẤT ĐÀN HỒI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hạt nhựa nguyên liệu bao gồm bước nạp liên tục hợp phần thứ nhất chứa latec đàn hồi vào buồng đông tụ; và bước nạp liên tục hợp phần thứ hai chứa chất độn dạng hạt và muối vào buồng đông tụ. Hợp phần thứ nhất và hợp phần thứ hai được trộn trong buồng đông tụ để tạo ra hạt nhựa nguyên liệu. Muối có thể được cung cấp sao cho nồng độ muối trong buồng đông tụ phù hợp mà cần để đưa độ lớn của thế zeta của latec trong phạm vi từ 30 đến 15 mV, từ 15 đến 1 mV, hoặc từ 1 đến 0 mV. Hợp phần thứ hai có thể được nạp vào buồng đông tụ ở áp suất ít nhất là khoảng 300 pao trên mỗi in-sơ vuông áp suất khí quyển (Pounds per square inch gauge, psig) và/hoặc tốc độ ít nhất khoảng 100 feet (30,5 m) mỗi giây. Hạt nhựa nguyên liệu có thể được trộn khô với chất đàn hồi bổ sung để tạo ra hỗn hợp phức hợp chất đàn hồi. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất hỗn hợp phức hợp chất đàn hồi

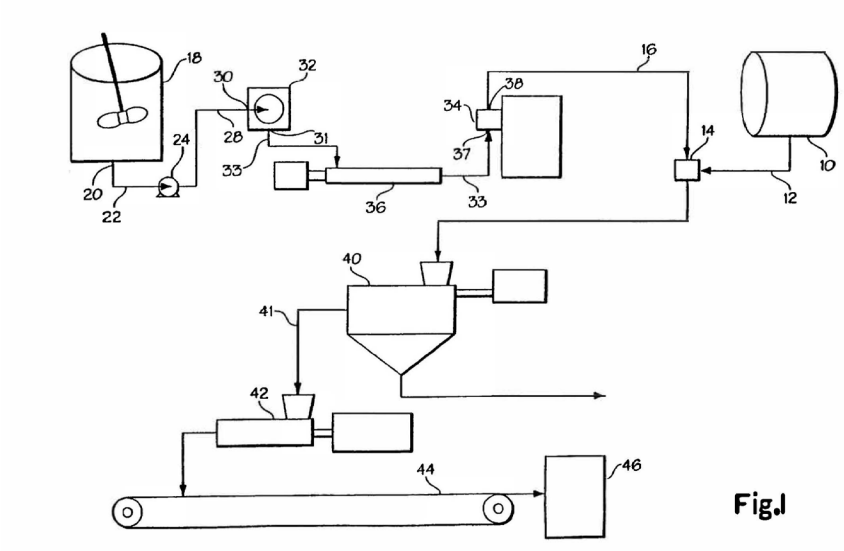


Fig.I

(11) **110644 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-07007**
(22) 18/09/2024
(30) 63/585,072 25/09/2023 US
18/756,498 27/06/2024 US
(51) ***C08J 3/22***; *C08L 7/02*
(71) **THE GOODYEAR TIRE & RUBBER COMPANY** (US)
200 Innovation Way, Akron, Ohio 44316, United States of America
(72) Michael Lester Kerns (US); Liqing Ma (CN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT HẠT NHỰA NGUYÊN LIỆU, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỖN HỢP PHỨC HỢP CHẤT ĐÀN HỒI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hạt nhựa nguyên liệu bao gồm bước nạp (ví dụ, nạp liên tục) hợp phần thứ nhất chứa latec đàn hồi (ví dụ, latec cao su tự nhiên) vào buồng đông tụ; và bước nạp (ví dụ, nạp liên tục) hợp phần thứ hai chứa chất độn dạng hạt (ví dụ, muội than) vào buồng đông tụ. Muội than được nạp trực tiếp từ buồng siêu âm vào buồng đông tụ và/hoặc thiết bị siêu âm tạo điều kiện cho việc việc trộn bằng sóng siêu âm trong buồng đông tụ. Hợp phần thứ nhất và hợp phần thứ hai được trộn trong buồng đông tụ để tạo thành hạt nhựa nguyên liệu. Hợp phần thứ hai có thể được nạp vào buồng đông tụ ở áp suất ít nhất là khoảng 300 pao trên mỗi in-sơ vuông khí quyển (Pounds per square inch gauge, psig) và/hoặc tốc độ ít nhất là khoảng 100 feet (30,5 m) mỗi giây. Hạt nhựa nguyên liệu có thể được trộn khô với chất đàn hồi bổ sung để tạo thành hỗn hợp phức hợp chất đàn hồi. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống sản xuất hạt nhựa nguyên liệu, và phương pháp sản xuất hỗn hợp phức hợp chất đàn hồi.

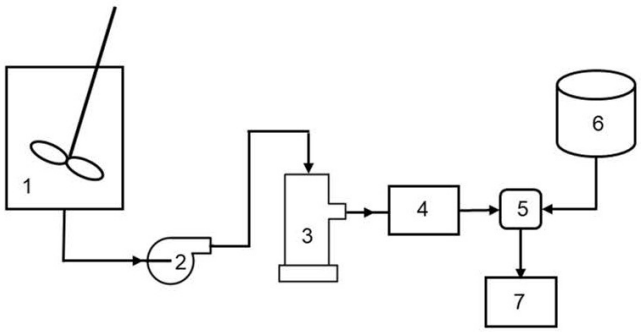
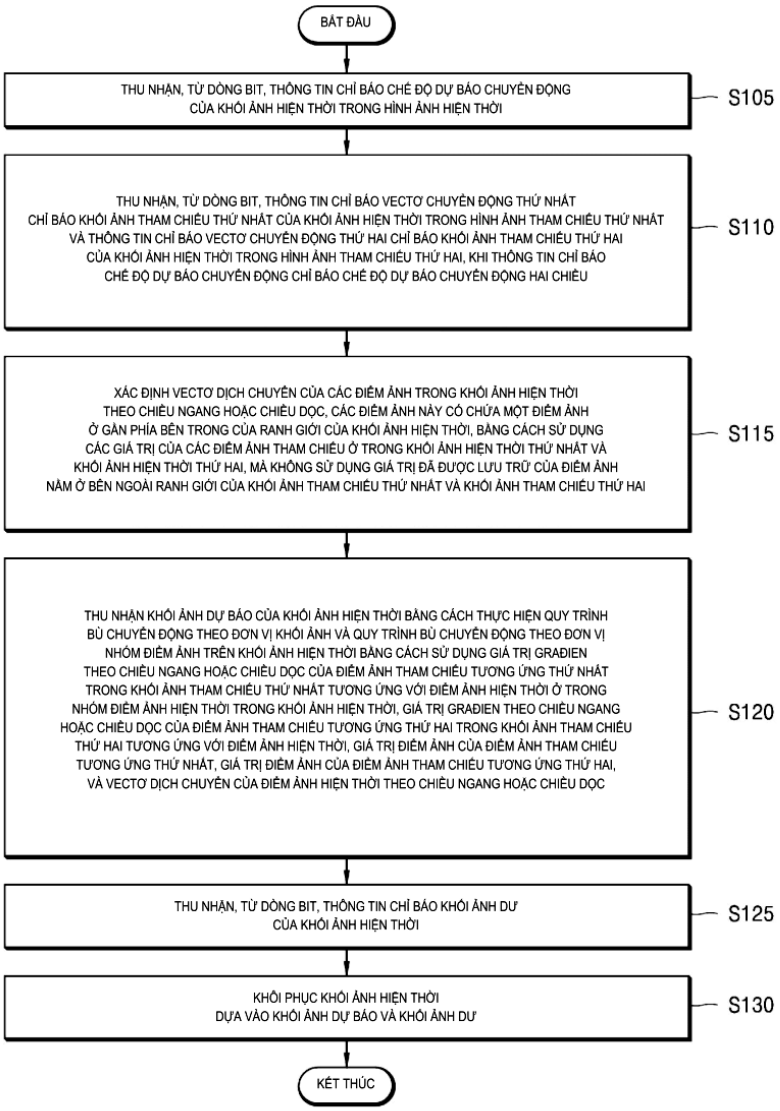


Fig.1

(11) **110645 A**
(21) **1-2024-07057**
(22) 04/01/2018
(30) 62/442,108 04/01/2017 US
(43) 25/04/2025
(85) 02/08/2019
(86) PCT/KR2018/000181 04/01/2018
(87) WO2018/128417 12/07/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2019
(51) ***H04N 19/105****; H04N 19/117; H04N 19/176; H04N 19/109*
(62) 1-2019-04257
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) ALSHIN, Alexander (RU); ALSHINA, Elena (RU)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

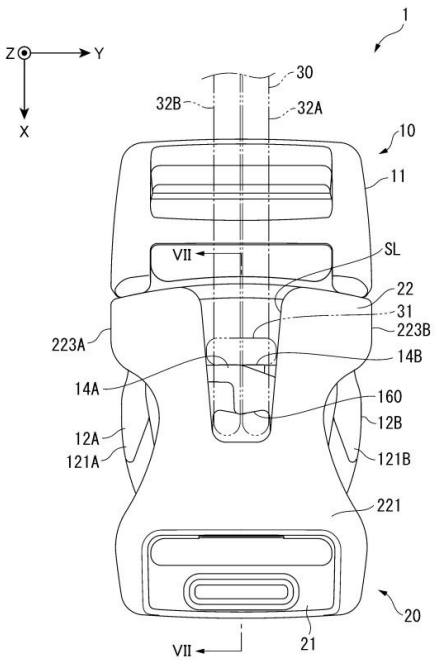
(54) THIẾT BỊ MÃ HOÁ VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIĐEO VÀ VẬT GHI BẤT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hoá và giải mã dữ liệu viđeo, trong đó phương pháp giải mã dữ liệu viđeo bao gồm các bước: xác định vectơ dịch chuyển trong mỗi đơn vị thời gian của các điểm ảnh trong khối ảnh hiện thời theo chiều ngang hoặc chiều dọc, các điểm ảnh này có chứa một điểm ảnh ở gần phía bên trong của ranh giới của khối ảnh hiện thời, bằng cách sử dụng các giá trị của các điểm ảnh tham chiếu ở trong khối ảnh tham chiếu thứ nhất và khối ảnh tham chiếu thứ hai, mà không sử dụng giá trị đã được lưu trữ của điểm ảnh nằm ở bên ngoài ranh giới của khối ảnh tham chiếu thứ nhất và khối ảnh tham chiếu thứ hai; và thu nhận khối ảnh dự báo của khối ảnh hiện thời bằng cách thực hiện quy trình bù chuyển động theo đơn vị khối ảnh và quy trình bù chuyển động theo đơn vị nhóm điểm ảnh trên khối ảnh hiện thời bằng cách sử dụng giá trị građien theo chiều ngang hoặc chiều dọc của điểm ảnh tham chiếu tương ứng thứ nhất trong khối ảnh tham chiếu thứ nhất tương ứng với điểm ảnh hiện thời ở trong nhóm điểm ảnh hiện thời trong khối ảnh hiện thời, giá trị građien theo chiều ngang hoặc chiều dọc của điểm ảnh tham chiếu tương ứng thứ hai trong khối ảnh tham chiếu thứ hai tương ứng với điểm ảnh hiện thời, giá trị điểm ảnh của điểm ảnh tham chiếu tương ứng thứ nhất, giá trị điểm ảnh của điểm ảnh tham chiếu tương ứng thứ hai, và vectơ dịch chuyển trong mỗi đơn vị thời gian của điểm ảnh hiện thời theo chiều ngang hoặc chiều dọc. Trong trường hợp này, nhóm điểm ảnh hiện thời có thể có chứa ít nhất một điểm ảnh.


BẮT ĐẦU
THU NHẬN, TỪ DÒNG BIT, THÔNG TIN CHỈ BÁO CHẾ ĐỘ DỰ BÁO CHUYỂN ĐỘNG CỦA KHỐI ẢNH HIỆN THỜI TRONG HÌNH ẢNH HIỆN THỜI
S105
THU NHẬN, TỪ DÒNG BIT, THÔNG TIN CHỈ BÁO VECTƠ CHUYỂN ĐỘNG THỨ NHẤT CHỈ BÁO KHỐI ẢNH THAM CHIẾU THỨ NHẤT CỦA KHỐI ẢNH HIỆN THỜI TRONG HÌNH ẢNH THAM CHIẾU THỨ NHẤT VÀ THÔNG TIN CHỈ BÁO VECTƠ CHUYỂN ĐỘNG THỨ HAI CHỈ BÁO KHỐI ẢNH THAM CHIẾU THỨ HAI CỦA KHỐI ẢNH HIỆN THỜI TRONG HÌNH ẢNH THAM CHIẾU THỨ HAI, KHI THÔNG TIN CHỈ BÁO CHẾ ĐỘ DỰ BÁO CHUYỂN ĐỘNG CHỈ BÁO CHẾ ĐỘ DỰ BÁO CHUYỂN ĐỘNG HAI CHIỀU
S110
XÁC ĐỊNH VECTƠ DỊCH CHUYỂN CỦA CÁC ĐIỂM ẢNH TRONG KHỐI ẢNH HIỆN THỜI THEO CHIỀU NGANG HOẶC CHIỀU DỌC, CÁC ĐIỂM ẢNH NÀY CÓ CHỨA MỘT ĐIỂM ẢNH Ở GẦN PHÍA BÊN TRONG CỦA RANH GIỚI CỦA KHỐI ẢNH HIỆN THỜI, BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CÁC GIÁ TRỊ CỦA CÁC ĐIỂM ẢNH THAM CHIẾU Ở TRONG KHỐI ẢNH HIỆN THỜI THỨ NHẤT VÀ KHỐI ẢNH HIỆN THỜI THỨ HAI, MÀ KHÔNG SỬ DỤNG GIÁ TRỊ ĐÃ ĐƯỢC LƯU TRỮ CỦA ĐIỂM ẢNH NẰM Ở BÊN NGOÀI RANH GIỚI CỦA KHỐI ẢNH THAM CHIẾU THỨ NHẤT VÀ KHỐI ẢNH THAM CHIẾU THỨ HAI
S115
THU NHẬN KHỐI ẢNH DỰ BÁO CỦA KHỐI ẢNH HIỆN THỜI BẰNG CÁCH THỰC HIỆN QUY TRÌNH BÙ CHUYỂN ĐỘNG THEO ĐƠN VỊ KHỐI ẢNH VÀ QUY TRÌNH BÙ CHUYỂN ĐỘNG THEO ĐƠN VỊ NHÓM ĐIỂM ẢNH TRÊN KHỐI ẢNH HIỆN THỜI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG GIÁ TRỊ GRAĐIEN THEO CHIỀU NGANG HOẶC CHIỀU DỌC CỦA ĐIỂM ẢNH THAM CHIẾU TƯƠNG ỨNG THỨ NHẤT TRONG KHỐI ẢNH THAM CHIẾU THỨ NHẤT TƯƠNG ỨNG VỚI ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI Ở TRONG NHÓM ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI TRONG KHỐI ẢNH HIỆN THỜI, GIÁ TRỊ GRAĐIEN THEO CHIỀU NGANG HOẶC CHIỀU DỌC CỦA ĐIỂM ẢNH THAM CHIẾU TƯƠNG ỨNG THỨ HAI TRONG KHỐI ẢNH THAM CHIẾU THỨ HAI TƯƠNG ỨNG VỚI ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI, GIÁ TRỊ ĐIỂM ẢNH CỦA ĐIỂM ẢNH THAM CHIẾU TƯƠNG ỨNG THỨ NHẤT, GIÁ TRỊ ĐIỂM ẢNH CỦA ĐIỂM ẢNH THAM CHIẾU TƯƠNG ỨNG THỨ HAI, VÀ VECTƠ DỊCH CHUYỂN CỦA ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI THEO CHIỀU NGANG HOẶC CHIỀU DỌC
S120
THU NHẬN, TỪ DÒNG BIT, THÔNG TIN CHỈ BÁO KHỐI ẢNH DƯ CỦA KHỐI ẢNH HIỆN THỜI
S125
KHÔI PHỤC KHỐI ẢNH HIỆN THỜI DỰA VÀO KHỐI ẢNH DỰ BÁO VÀ KHỐI ẢNH DƯ
S130
KẾT THÚC

(11) **110646 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-07062**
(22) 20/09/2024
(30) 2023-168469 28/09/2023 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2024
(51) ***A44B 11/25***
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642 JAPAN
(72) Kenichiro YOKOYAMA (JP); Naoyuki ITO (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **KHÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến khóa (1) bao gồm: đầu cắm (10); và ổ cắm (20), mà đầu cắm (10) lắp được vào trong đó. Đầu cắm (10) bao gồm: đế (11) mà vật thể gắn được vào đó; các chân (121A, 121B) nhô ra từ đế (11) theo hướng +X của đầu cắm (10) và hướng vào nhau theo hướng Y; các phần gài khớp (13A, 13B) được bố trí ở các chân (121A, 121B) để gài khớp được vào ổ cắm (20), các phần gài khớp (13A, 13B) tháo được ra khỏi ổ cắm (20) nhờ sự biến dạng đàn hồi của các chân (121A, 121B) theo hướng Y; các phần đặt dây (14A, 14B) nằm giữa chân (121A) và chân (121B), dây thao tác (30) được treo trên mối phần trong số các phần đặt dây (14A, 14B); phần nối (15A) nối chân (121A) với phần đặt dây (14A); và phần nối (15B) nối chân (121B) với phần đặt dây (14B), phần đặt dây (14A) và phần đặt dây (14B) nằm ở các vị trí khác nhau theo hướng Z.



(11) **110647 A**
(21) **1-2024-07065**
(22) 22/02/2023
(30) 63/314,711 28/02/2022 US
(43) 25/04/2025
(85) 20/09/2024
(86) PCT/US2023/013636 22/02/2023
(87) WO2023/164005 31/08/2023
(51) ***D06N 3/12***; *C08L 1/02; C08L 5/08; C14C 13/00; D06N 3/02; C08B 37/08; C14B 7/02*

(71) **TOMTEX, INC.** (US)
399 Sand St., Building 303 Suite 708, Brooklyn, NY 11201, United States of America
(72) TRAN, Uyen, Thi Thao (VN); MCBEE, Andrew, Ross Mackay (US); NETRAVALI, Anil, Narayan (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT LIỆU GIỐNG DA MỀM DẺO VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu giống da gồm có chitosan, chất gia cường khối như xenluloza thớ micro, chất màu, chất hóa dẻo, chất liên kết ngang, và axit hữu cơ có tính chất giúp cho nó thích hợp để làm vật liệu thay thế da.

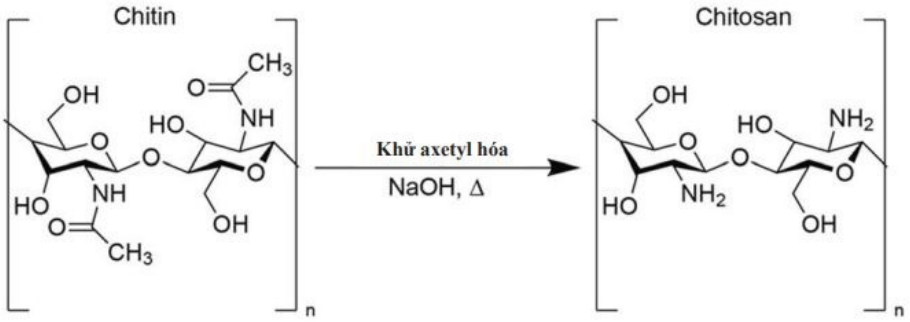


FIG. 1

(11) **110648 A**
(21) **1-2024-07086**
(22) 06/02/2020
(30) 20190100065 07/02/2019 GR
16/783,149 05/02/2020 US
(43) 25/04/2025
(85) 06/02/2020
(86) PCT/US2020/016985 06/02/2020
(87) WO2020/163579 A3 13/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2020
(51) ***H04W 74/00****; H04W 74/08*
(62) 1-2021-04742
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) SARKIS, Gabi (CA); LEI, Jing (US); MANOLAKOS, Alexandros (GR); RICO ALVARINO, Alberto (ES); LI, Chih-ping (US); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và trạm gốc. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể sử dụng các thông số truyền dễ phát hiện để suy ra các thông số khó phát hiện cho các cuộc truyền thông với trạm gốc. Ví dụ, trạm gốc có thể cung cấp cho UE nhiều tập hợp thông số truyền, và UE 115 có thể lựa chọn từ trong số các tập hợp thông số truyền này cho các cuộc truyền thông. Trong một số trường hợp, UE có thể được tạo cấu hình với tập hợp thông số truyền tham chiếu, nhận một hoặc nhiều thông số truyền khác so với tập hợp các thông số truyền tham chiếu, và sau đó xác định sử dụng các thông số truyền khác cho các các cuộc truyền thông. Ngoài ra hoặc theo cách khác, nhiều tập hợp thông số truyền có thể được chỉ định cho bản tin đường lên nhất định (ví dụ, bản tin kênh truy cập ngẫu nhiên), trong đó UE lựa chọn tập hợp thông số truyền dựa vào một hoặc nhiều đặc tính của bản tin đường lên.

(11) **110649 A**
(21) **1-2024-07088**
(22) 05/03/2020
(30) 1903187.1 08/03/2019 GB
1903584.9 15/03/2019 GB
1908937.4 21/06/2019 GB
1919037.0 20/12/2019 GB
(43) 25/04/2025
(85) 05/03/2024
(86) PCT/EP2020/055888 05/03/2020
(87) WO2020/182620 17/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2020
(51) ***H04N 19/82****; H04N 19/70; H04N 19/117; H04N 19/186*
(62) 1-2021-06057
(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku Tokyo, 146-8501, Japan
(72) TAQUET, Jonathan (FR); GISQUET, Christophe (FR); LAROCHE, Guillaume (FR); ONNO, Patrice (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LỌC VÒNG THÍCH ỨNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ VÀ VẬT GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển bộ lọc vòng thích ứng bao gồm bước thu thập cho lát chứa một hoặc nhiều khối cây mã, dữ liệu chỉ báo số lượng tùy chọn bộ lọc sắc độ khả dụng, thu thập đối với khối cây mã trong lát, chỉ số lọc tùy chọn nhận diện một trong các tùy chọn bộ lọc sắc độ khả dụng, và lựa chọn tùy chọn bộ lọc sắc độ được nhận diện bằng chỉ số để lọc dữ liệu ảnh sắc độ trong khối cây mã.

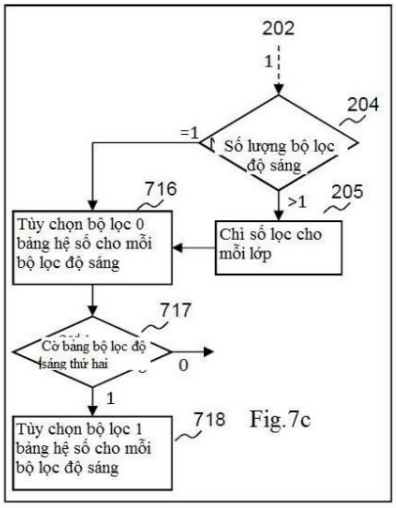


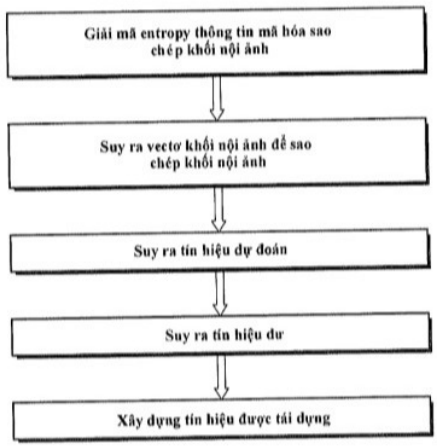
Fig.7c

(11) **110650 A**
(21) **1-2024-07118**
(22) 11/03/2020
(30) 10-2019-0027805 11/03/2019 KR
10-2019-0029182 14/03/2019 KR
10-2019-0072465 18/06/2019 KR
10-2019-0073120 19/06/2019 KR
(43) 25/04/2025
(85) 05/10/2021
(86) PCT/KR2020/003383 11/03/2020
(87) WO2020/184977 17/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2022
(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/11; H04N 19/91; H04N 19/186; H04N 19/593; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/176*
(62) 1-2021-06233
(71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE** (KR)
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
(72) KANG, Jung Won (KR); LEE, Ha Hyun (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG KHẢ BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước: thu thông tin chế độ dự đoán của khối hiện thời từ dòng bit, suy ra chế độ dự đoán của khối hiện thời bằng cách sử dụng thông tin chế độ dự đoán của khối hiện thời, thu thông tin chỉ báo xem liệu có tín hiệu dư của khối biến đổi dùng cho khối hiện thời hay không dựa trên ít nhất một trong số thông tin về việc phân vùng khối hiện thời hoặc chế độ dự đoán của khối hiện thời, và tái dựng khối hiện thời dựa trên thông tin chỉ báo xem liệu có tín hiệu dư của khối biến đổi hay không.

FIG. 8b



(11) **110651 A**
(21) **1-2024-07136**
(22) 23/12/2019
(30) 62/784,345 21/12/2018 US
(43) 25/04/2025
(85) 01/07/2021
(86) PCT/RU2019/050253 23/12/2019
(87) WO2020/130889 25/06/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2021
(51) ***H04N 19/50****; H04N 19/82; H04N 19/14*
(62) 1-2021-04014
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) FILIPPOV, Alexey Konstantinovich (RU); RUFITSKIY, Vasily Alexeevich (RU); CHEN, Jianle (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ DÒNG BÍT, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BÍT, VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ DÒNG BÍT**

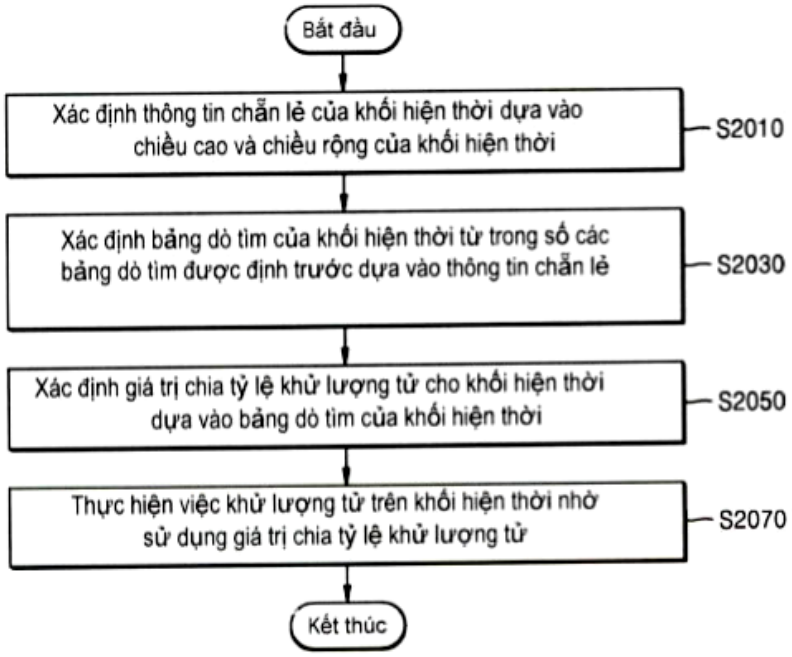
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lập mã, bộ giải mã, bộ mã hóa, phương tiện lưu trữ, thiết bị và phương pháp lưu trữ dòng bít, thiết bị và phương pháp truyền dòng bít và hệ thống xử lý dòng bít. Phương pháp lập mã được thực hiện bởi thiết bị giải mã bao gồm các bước: xác định giá trị mẫu được dự đoán *P(x, y)* dựa trên một hoặc nhiều giá trị mẫu tham chiếu đối với mẫu từ các mẫu của khối sử dụng chế độ dự đoán nội DC; xác định hệ số lấy trọng số thẳng đứng dựa trên một chiều trong số chiều cao của khối, chiều rộng của khối, hoặc cả hai; xác định hệ số lấy trọng số nằm ngang dựa trên một chiều trong số chiều cao của khối, chiều rộng của khối, hoặc cả hai; thu được giá trị mẫu được dự đoán được sửa đổi *P(x, y)* mà không có hệ số lấy trọng số của mẫu tham chiếu đỉnh-bên trái R-1,-1 dựa trên: (*wL X R-1,y + wT X Rx,-1 + (64 -wL- wT) X P(x,y) + 32*)) » 6; và tái tạo khối dựa trên giá trị mẫu được dự đoán được sửa đổi *P(x, y)* và khối dư; trong đó wT là hệ số lấy trọng số thẳng đứng, wL là hệ số lấy trọng số nằm ngang, trong đó *Rx,-1* đại diện cho giá trị của các mẫu tham chiếu gần nhất nằm bên trên mẫu và *R-1,y* đại diện cho giá trị của các mẫu tham chiếu gần nhất nằm ở bên trái của mẫu.

(11) **110652 A**
(21) **1-2024-07149**
(22) 30/08/2019
(30) 62/725,768 31/08/2018 US
(43) 25/04/2025
(85) 23/03/2021
(86) PCT/KR2019/011173 30/08/2019
(87) WO2020/046053 05/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2022
(51) ***H04N 19/124***; *H04N 19/423; H04N 19/176*
(62) 1-2021-01554
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) CHOI, Narae (KR); PARK, Minwoo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIĐEO, VÀ VẬT GHI LÂU DÀI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã viđeo, và phương pháp mã hóa viđeo. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: trong quy trình mã hóa và giải mã viđeo, xác định thông tin chẵn lẻ của khối hiện thời dựa vào chiều rộng và chiều cao của khối hiện thời; xác định bảng dò tìm của khối hiện thời từ trong số các bảng dò tìm được định trước dựa vào thông tin chẵn lẻ; xác định giá trị chia tỷ lệ khử lượng tử hóa của khối hiện thời dựa vào bảng dò tìm của khối hiện thời; và thực hiện việc khử lượng tử hóa trên khối hiện thời nhờ sử dụng giá trị chia tỷ lệ khử lượng tử hóa.

FIG. 20

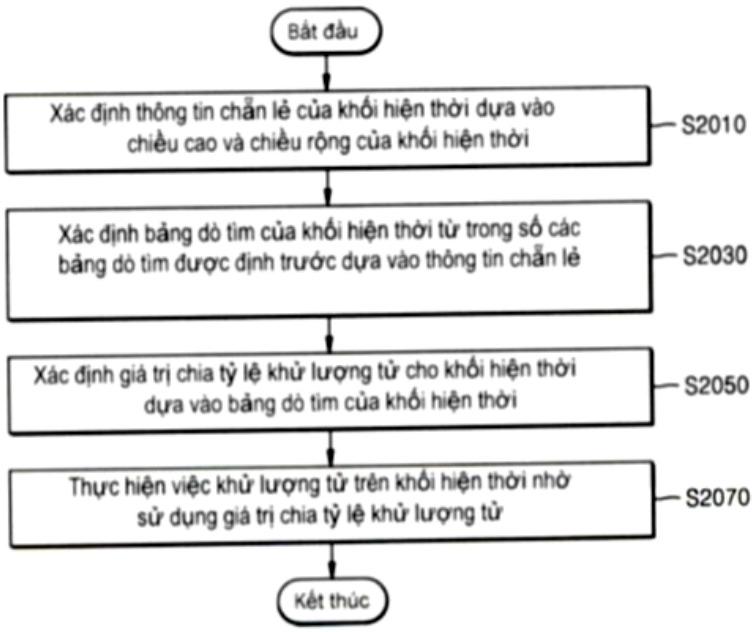


(11) **110653 A**
(21) **1-2024-07150**
(22) 30/08/2019
(30) 62/725,768 31/08/2018 US
(43) 25/04/2025
(85) 23/03/2021
(86) PCT/KR2019/011173 30/08/2019
(87) WO2020/046053 05/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2022
(51) ***H04N 19/124****; H04N 19/423; H04N 19/176*
(62) 1-2021-01554
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) CHOI, Narae (KR); PARK, Minwoo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIĐEO, VÀ VẬT GHI LÂU DÀI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã viđeo, và phương pháp mã hóa viđeo. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: trong quy trình mã hóa và giải mã viđeo, xác định thông tin chẵn lẻ của khối hiện thời dựa vào chiều rộng và chiều cao của khối hiện thời; xác định bảng dò tìm của khối hiện thời từ trong số các bảng dò tìm được định trước dựa vào thông tin chẵn lẻ; xác định giá trị chia tỷ lệ khử lượng tử hóa của khối hiện thời dựa vào bảng dò tìm của khối hiện thời; và thực hiện việc khử lượng tử hóa trên khối hiện thời nhờ sử dụng giá trị chia tỷ lệ khử lượng tử hóa.

FIG. 20

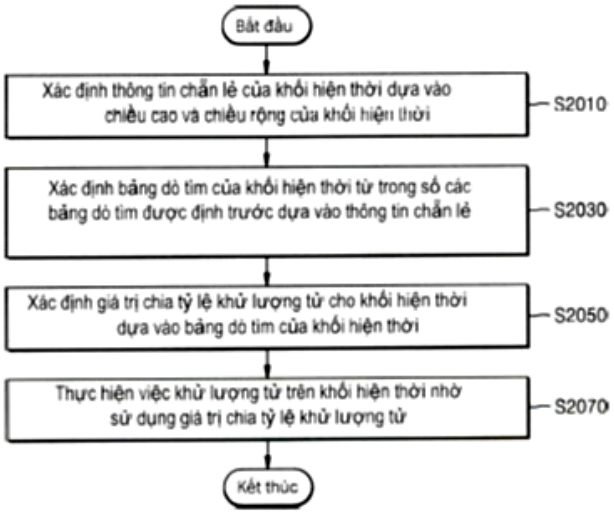


(11) **110654 A**
(21) **1-2024-07155**
(22) 30/08/2019
(30) 62/725,768 31/08/2018 US
(43) 25/04/2025
(85) 23/03/2021
(86) PCT/KR2019/011173 30/08/2019
(87) WO2020/046053 05/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2022
(51) ***H04N 19/124***; *H04N 19/423; H04N 19/176*
(62) 1-2021-01554
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) CHOI, Narae (KR); PARK, Minwoo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIĐEO, VÀ VẬT GHI LÂU DÀI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã viđeo, và phương pháp mã hóa viđeo. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: trong quy trình mã hóa và giải mã viđeo, xác định thông tin chẵn lẻ của khối hiện thời dựa vào chiều rộng và chiều cao của khối hiện thời; xác định bảng dò tìm của khối hiện thời từ trong số các bảng dò tìm được định trước dựa vào thông tin chẵn lẻ; xác định giá trị chia tỷ lệ khử lượng tử hóa của khối hiện thời dựa vào bảng dò tìm của khối hiện thời; và thực hiện việc khử lượng tử hóa trên khối hiện thời nhờ sử dụng giá trị chia tỷ lệ khử lượng tử hóa.

FIG. 20

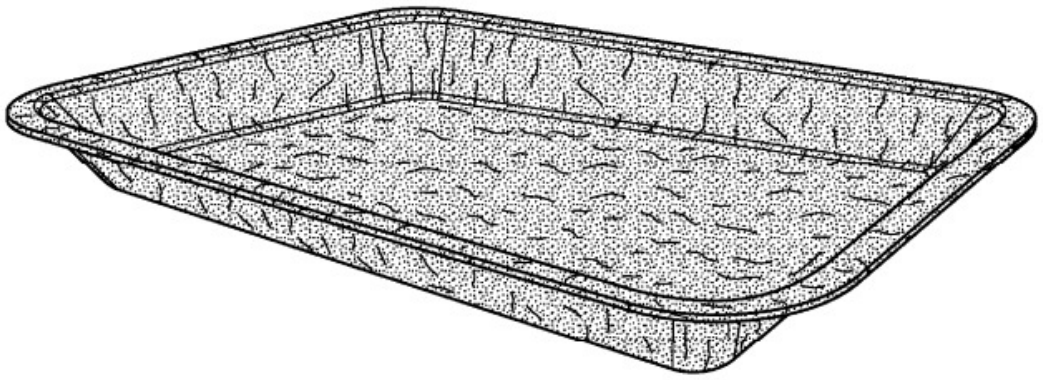


(11) **110655 A**
(21) **1-2024-07161**
(22) 20/03/2023
(30) 17/701,210 22/03/2022 US
(43) 25/04/2025
(85) 24/09/2024
(86) PCT/EP2023/057039 20/03/2023
(87) WO2023/180242 28/09/2023
(51) ***C08L 97/02****; C08L 99/00; C08L 1/02*

(71) **IN-BETWEEN INTERNATIONAL S.A.** (BE)
Chau. de la Hulpe 185, 1170 Watermael-Boitsfort, BELGIUM
(72) BAHADORANI Rebeka (BE); THOMMERET Richard (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) VẬT LIỆU TRÊN CƠ SỞ SỢI LỤC BÌNH, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU TRÊN CƠ SỞ SỢI LỤC BÌNH VÀ SẢN PHẨM LÀM TỪ SỢI LỤC BÌNH

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu trên cơ sở sợi lục bình và chất trộn với sợi lục bình. Chất trộn này không phải là polyuretan. Nồng độ của chất trộn này trong vật liệu nằm trong khoảng từ 0 đến 20%. Phương pháp chế tạo vật liệu trên cơ sở sợi lục bình và sản phẩm làm từ sợi lục bình cũng được đề xuất.

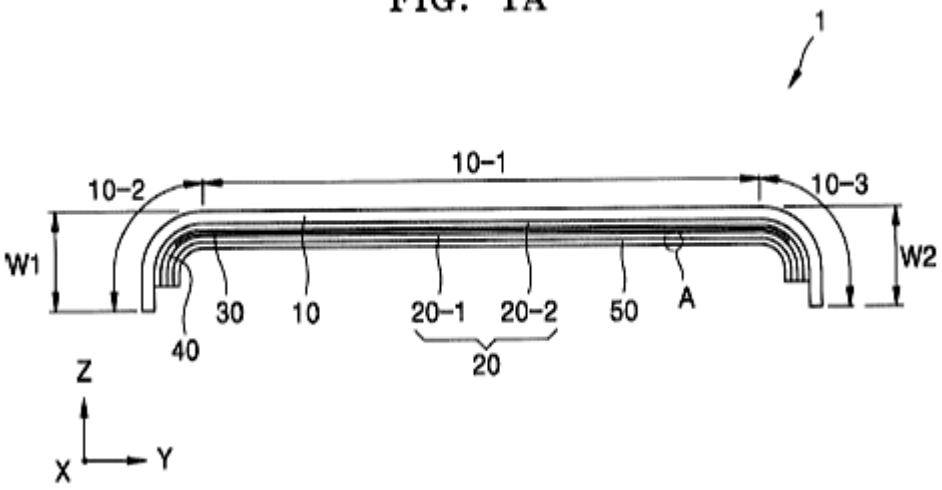


HÌNH 1A

(11) **110656 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-07189**
(22) 08/06/2020
(30) 10-2019-0070066 13/06/2019 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2024
(51) ***H01L 27/32***
(62) 1-2020-03260
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) Dohyung Ryu (KR); Yonggil Ryu (KR); Wonju Kim (KR); Wuhyeon Jung (KR); Daehyun Hwang (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Thiết bị hiển thị bao gồm bộ phận che mà được uốn ít nhất một phần, bộ phận panen được bố trí dọc theo bề mặt của bộ phận che, trong đó bộ phận panen hiển thị hình ảnh, và bộ phận đỡ được bố trí trên một bề mặt khác của bộ phận panen khác với bề mặt của bộ phận panen mà bộ phận che được bố trí trên đó.

FIG. 1A



(11) **110657 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-07231**
(22) 26/09/2024
(30) 63/586,906 29/09/2023 US
18/818,476 28/08/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2024
(51) ***G02B 27/00****; G01S 7/481*
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Tong CHEN (CN); Xiaoyang ZHANG (SG); Christopher K. EWY (US); Ian P. COLAHAN (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ BAO GỒM TÍNH NĂNG PHÁT HIỆN CHE KHUẤT QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp phát hiện che khuất quang học cục bộ trên thiết bị. Sáng chế cũng đề cập đến các thiết bị có thể phát hiện che khuất quang học cục bộ. Ví dụ, thiết bị có thể bao gồm bộ phát quang thứ nhất và bộ dò ánh sáng thứ nhất, và thiết bị có thể xác định rằng bộ phát quang thứ nhất của thiết bị bị che khuất quang học bởi đối tượng bên ngoài vỏ của thiết bị dựa trên lượng ánh sáng thứ nhất trong số một hoặc nhiều lượng ánh sáng được phát hiện qua bộ dò ánh sáng thứ nhất.

(11) **110658 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-07232**
(22) 26/09/2024
(30) 63/585,279 26/09/2023 US
18/529,564 05/12/2023 US
18/613,196 22/03/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2024
(51) ***H02J 7/02**; H02J 50/10*
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Jukka-pekka J Sjoeroos (FI); Weihong Qiu (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **BỘ PHÁT VÀ BỘ THU NĂNG LƯỢNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CHÚNG**

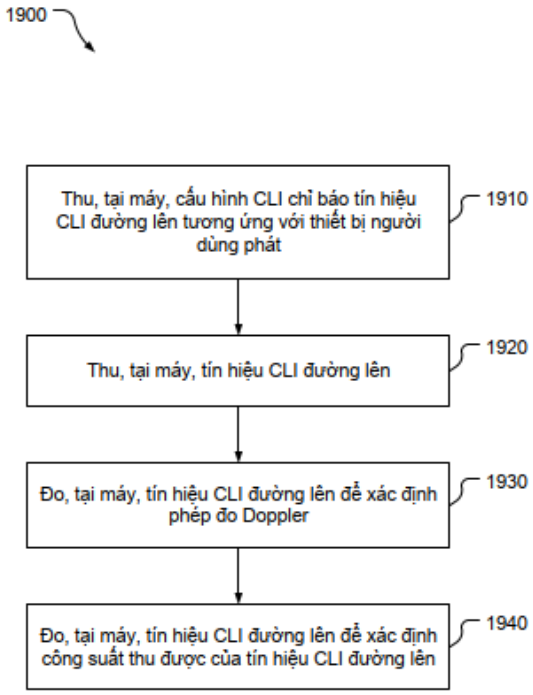
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành bộ phát năng lượng không dây có cuộn dây phát năng lượng không dây, biến tần nhận điện áp đầu vào và tạo ra điện áp đầu ra AC cung cấp năng lượng cho cuộn dây phát năng lượng không dây, và ít nhất một điện dung có thể điều chỉnh được được ghép nối với cuộn dây phát năng lượng không dây để tạo thành hệ mạch điều chỉnh nối tiếp với nó, có thể được thực hiện bởi hệ mạch điều khiển của bộ phát năng lượng không dây và có thể bao gồm: để phản hồi nhu cầu năng lượng tăng từ bộ thu năng lượng không dây, xác định liệu điện áp đầu vào có ở giá trị tối đa hay không và nếu có, giảm ít nhất một điện dung có thể điều chỉnh được để tăng độ khuếch đại; hoặc để phản hồi nhu cầu năng lượng giảm từ bộ thu năng lượng không dây, xác định liệu điện áp đầu vào có ở giá trị tối thiểu hay không và nếu có, tăng ít nhất một điện dung có thể điều chỉnh được để giảm độ khuếch đại.

(11) **110659 A**
(21) **1-2024-07243**
(22) 05/04/2022
(43) 25/04/2025
(85) 26/09/2024
(86) PCT/CN2022/085224 05/04/2022
(87) WO2023/193127 A1 12/10/2023
(51) ***H04W 24/08***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) REN, Yuwei (CN); DUAN, Weimin (CN); XU, Huilin (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐO TÍN HIỆU GIAO THOA LIÊN KẾT CHÉO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đo tín hiệu CLI bao gồm các bước: thu, tại máy, cấu hình CLI chỉ báo tín hiệu CLI đường lên tương ứng với thiết bị người dùng phát; thu, tại máy, tín hiệu CLI đường lên; đo, tại máy, tín hiệu CLI đường lên để xác định phép đo Doppler; và đo, tại máy, tín hiệu CLI đường lên để xác định công suất thu được của tín hiệu CLI đường lên.



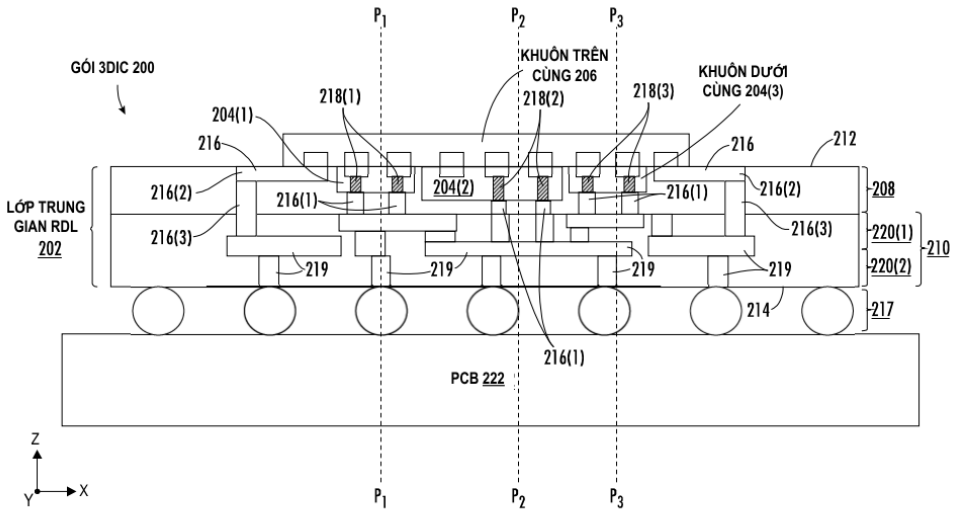
HÌNH 19

(11) **110660 A**
(21) **1-2024-07244**
(22) 21/03/2023
(30) 17/657,760 04/04/2022 US
(43) 25/04/2025
(85) 26/09/2024
(86) PCT/US2023/015820 21/03/2023
(87) WO2023/196114 A1 12/10/2023
(51) ***H01L 23/538****; H01L 25/065; H01L 23/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) SONG, Stanley Seungchul (US); KIM, Jonghae (US); LAN, Je-Hsiung (US); CHIDAMBARAM, Periannan (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **GÓI MẠCH TÍCH HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GÓI MẠCH TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến gói mạch tích hợp và phương pháp chế tạo gói mạch tích hợp. Gói mạch tích hợp (IC) ba chiều (3D) (3DIC) sử dụng lớp trung gian của lớp phân phối lại (RDL) hỗ trợ khuôn bán dẫn ("khuôn"), và các phương pháp chế tạo liên quan. Gói 3DIC này bao gồm lớp trung gian RDL có một hoặc nhiều lớp kim loại hóa RDL được tạo thành liền kề với (các) khuôn dưới cùng thứ nhất. (Các) khuôn trên cùng thứ hai được xếp chồng lên lớp trung gian RDL. Lớp trung gian RDL cung cấp vùng khuôn mở rộng mà khuôn trên cùng có thể được ghép nối để quy trình chế tạo gói 3DIC có kích cỡ khuôn độc lập. (Các) khuôn dưới cùng có thể được tách ra và bố trí trong (các) lớp kim loại hóa RDL như một phần của lớp trung gian RDL tái tạo bất kể (các) khuôn trên cùng lớn hơn hay nhỏ hơn kích cỡ của (các) khuôn dưới cùng. Ngoài ra, lớp trung gian RDL là lớp nền mà trong đó (các) khuôn dưới cùng được bố trí và (các) khuôn trên cùng được ghép nối tạo đường dẫn định tuyến tín hiệu hiệu quả đến khuôn trên cùng và khuôn dưới cùng.



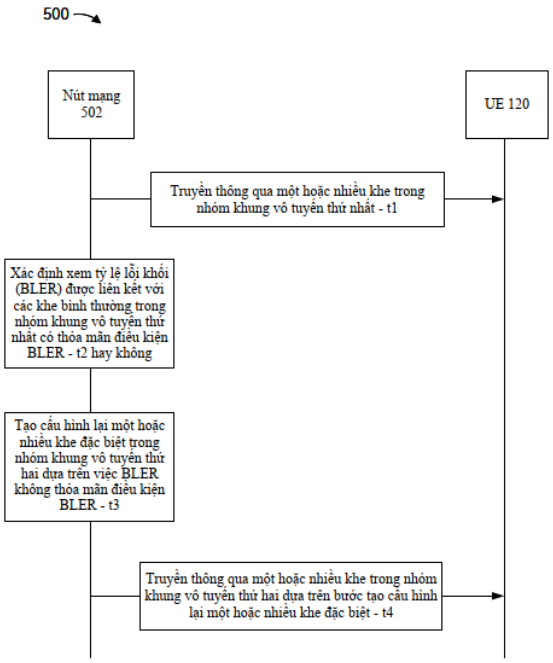
HÌNH 2A

(11) **110661 A**
(21) **1-2024-07246**
(22) 13/03/2023
(30) 17/719,261 12/04/2022 US
(43) 25/04/2025
(85) 26/09/2024
(86) PCT/US2023/015134 13/03/2023
(87) WO2023/200538 A1 19/10/2023
(51) ***H04L 5/00***; *H04B 7/06*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) AGRAWAL, Ashutosh Vinod (IN); YOO, Jae Won (KR); JAIN, Manish (IN); SANKAR, Hari (US); GOROKHOV, Alexei Yurievitch (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Phương pháp truyền thông không dây bằng nút mạng bao gồm bước phát nhóm khung thứ nhất bao gồm nhóm khe bình thường và một hoặc nhiều khe đặc biệt thứ nhất. Phương pháp này còn bao gồm bước tạo cấu hình lại một hoặc nhiều khe đặc biệt thứ hai trong nhóm khung thứ hai được lập lịch sau nhóm khung thứ nhất dựa trên tỷ lệ lỗi khối (BLER) được liên kết với nhóm khe bình thường thứ nhất không thỏa mãn điều kiện BLER. Phương pháp này còn bao gồm bước phát nhóm khung thứ hai dựa trên bước tạo cấu hình lại một hoặc nhiều khe đặc biệt thứ hai trong nhóm khung thứ hai.

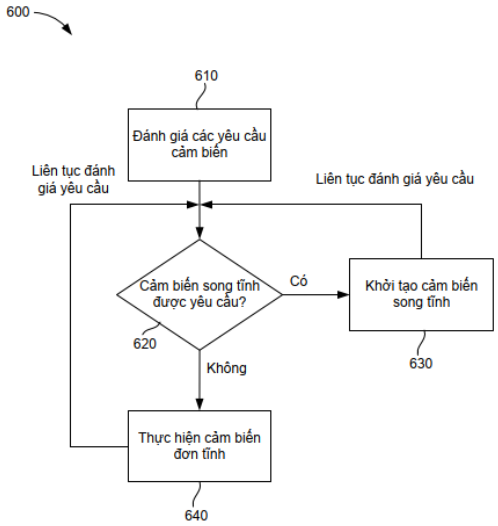


HÌNH 5

(11) **110662 A**
(21) **1-2024-07247**
(22) 02/02/2023
(30) 17/658,062 05/04/2022 US
(43) 25/04/2025
(85) 26/09/2024
(86) PCT/US2023/061798 02/02/2023
(87) WO2023/196704 A1 12/10/2023
(51) ***G01S 13/00***; *G01S 13/46; G01S 7/00; G01S 13/04*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) GUMMADI, Bapineedu Chowdary (IN); EDGE, Stephen William (US); RAMASAMY, Bala (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP CẢM BIẾN MÔI TRƯỜNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY, VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế bộc lộ các kỹ thuật cảm biến môi trường, cụ thể là thiết bị người dùng, phương pháp cảm biến môi trường được thực hiện bởi thiết bị này, và phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính. Trong một khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) thực hiện hoạt động cảm biến đơn tĩnh để phát hiện một hoặc nhiều đặc điểm của một hoặc nhiều đối tượng trong môi trường của UE, phát, đến thực thể mạng, dựa trên việc phát hiện một hoặc nhiều đặc điểm của một hoặc nhiều đối tượng, yêu cầu một hoặc nhiều nút mạng phát một hoặc nhiều tín hiệu cảm biến không dây để hỗ trợ UE thực hiện hoạt động cảm biến song tĩnh, và thực hiện hoạt động cảm biến song tĩnh dựa trên việc thu một hoặc nhiều tín hiệu cảm biến không dây đó để phát hiện các đặc điểm bổ sung của một hoặc nhiều đối tượng.



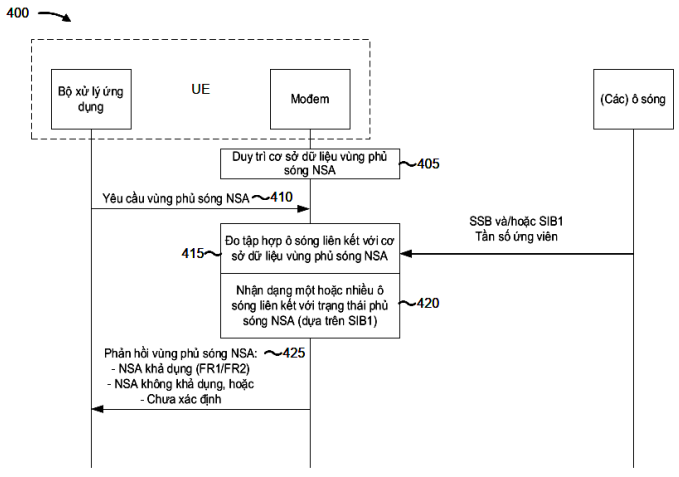
HÌNH 6

(11) **110663 A**
(21) **1-2024-07249**
(22) 16/02/2023
(30) 17/658,188 06/04/2022 US
(51) ***H04W 48/16***
(43) 25/04/2025
(85) 26/09/2024
(86) PCT/US2023/062732 16/02/2023
(87) WO2023/196710 A1 12/10/2023

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) LEE, Kuo-Chun (US); SANTHANAM, Arvind Vardarajan (US); BANISTER, Brian Clarke (US); UMATT, Bhupesh Manoharlal (US); GUAN, Xuepan (CN); YADAV, Jyotica (IN); VAN MELLE, Ehren J D (US); JAYARAM, Gautham (IN); SINGH, Sumit Kumar (IN); KHAN, Touseef (IN); SURI, Arjun (US); VIKRAM, Sushant (IN); CHEN, Longjun (CN); ADAPALA, Sasikanth Reddy (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế này đề xuất các hệ thống, phương pháp và máy để truyền thông không dây, cụ thể để đo ô sóng và xác định trạng thái phủ sóng không độc lập (NSA) bằng cách sử dụng cơ sở dữ liệu vùng phủ sóng NSA. Cơ sở dữ liệu vùng phủ sóng NSA này có thể biểu thị tần số ứng viên của ô sóng Vô tuyến mới (NR) mà cung cấp vùng phủ sóng NSA tương ứng với một ô sóng phục vụ Tiến hóa dài hạn (LTE) nhất định. Cơ sở dữ liệu vùng phủ sóng NSA cũng có thể biểu thị liệu khối thông tin hệ thống 1 (SIB1) đã được thu trước đó trên tần số ứng viên hay chưa. Thiết bị người dùng (UE) có thể thực hiện đo tần số ứng viên bằng cách sử dụng cơ sở dữ liệu vùng phủ sóng NSA, và có thể nhận dạng trường hợp mà trong đó ô sóng không cung cấp vùng phủ sóng NSA có cùng tần số ứng viên với ô sóng cung cấp vùng phủ sóng NSA bằng cách sử dụng chỉ báo về việc liệu SIB1 đã được thu trước đó trên tần số ứng viên hay chưa.



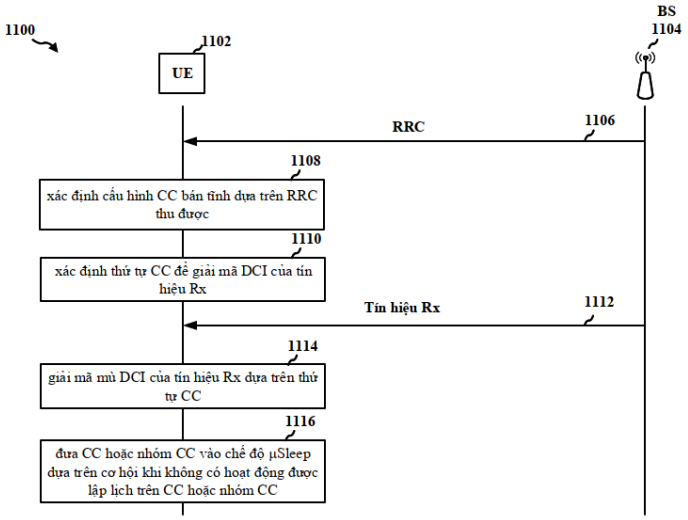
HÌNH 4

(11) **110664 A**
(21) **1-2024-07252**
(22) 21/03/2023
(30) 17/657,936 04/04/2022 US
(51) ***H04W 52/02***
(43) 25/04/2025
(85) 26/09/2024
(86) PCT/US2023/015753 21/03/2023
(87) WO2023/196112 A1 12/10/2023

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) KALFON, Shay (IL); IRON, Ran (IL); LITVAK, Oleg (IL); TUREL, Shay (IL); BERCOVICH, Ron (IL); UZIEL, Lior (IL)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng. UE xác định trạng thái hoạt động liên kết với mỗi CC của tập hợp CC dựa trên bước giải mã PDCCH của DCI. Tập hợp CC có thể liên kết với mođun phần cứng tại UE. Tập hợp CC đang không hoạt động có thể được xác định là có trạng thái hoạt động đang không hoạt động. Tập hợp CC đang hoạt động có thể được xác định là có trạng thái hoạt động đang hoạt động. Tập hợp CC đang không hoạt động có thể liên kết với tập hợp mođun phần cứng thứ nhất trong số các mođun phần cứng. Tập hợp CC đang hoạt động có thể được liên kết với tập hợp mođun phần cứng thứ hai trong số các mođun phần cứng. UE có thể kích hoạt chế độ ngủ một phần tại tập hợp mođun phần cứng thứ nhất liên kết với tập hợp CC đang không hoạt động.



HÌNH 11

(11) **110665 A**
(21) **1-2024-07277**
(22) 02/02/2023
(30) 2022-058197 31/03/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 27/09/2024
(86) PCT/JP2023/003335 02/02/2023
(87) WO2023/188800 05/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2024
(51) ***G16H 50/20**; G16H 10/20; G16H 20/00*
(71) 1. **NEC CORPORATION** (JP)
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan
2. **NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION TOKYO MEDICAL AND DENTAL UNIVERSITY** (JP)
1-5-45, Yushima, Bunkyo-ku, Tokyo 1138510, Japan
(72) KAWADA Takuya (JP); YAMAMOTO Kazeto (JP); SADAMASA Kunihiko (JP); IBARA Takuya (JP); FUJITA Koji (JP); NIMURA Akimoto (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ HỖ TRỢ CẢI THIỆN CHỨC NĂNG VẬN ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ CẢI THIỆN CHỨC NĂNG VẬN ĐỘNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI KHÔNG NHẤT THỜI CÓ THỂ ĐỌC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hỗ trợ cải thiện chức năng vận động, phương pháp hỗ trợ cải thiện chức năng vận động và chương trình hỗ trợ cải thiện chức năng vận động có khả năng cải thiện chức năng vận động.

Thiết bị hỗ trợ cải thiện chức năng vận động (10) bao gồm: cụm lưu trữ kiến thức nền tảng (11) lưu trữ kiến thức nền tảng mà ở đó trạng thái của bộ phận cơ thể quan sát được và bài toán động học về trạng thái của bộ phận cơ thể được kết hợp với nhau, dựa trên mối tương quan nhân quả; cụm nhận quan sát (12) nhận quan sát bao gồm thông tin khám và thông tin phỏng vấn y tế của đối tượng; cụm tạo giả thuyết (13) tạo, dựa trên kiến thức nền tảng và quan sát, nhiều giả thuyết về bài toán động học bằng cách sử dụng suy luận giả thuyết; và cụm tạo liên kết giả thuyết (14) tạo sự kết hợp các giả thuyết mà bao gồm tương tác giữa chúng.

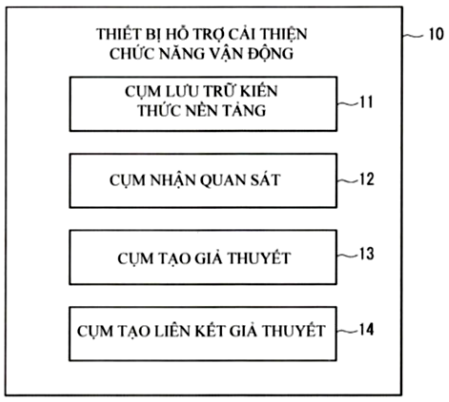
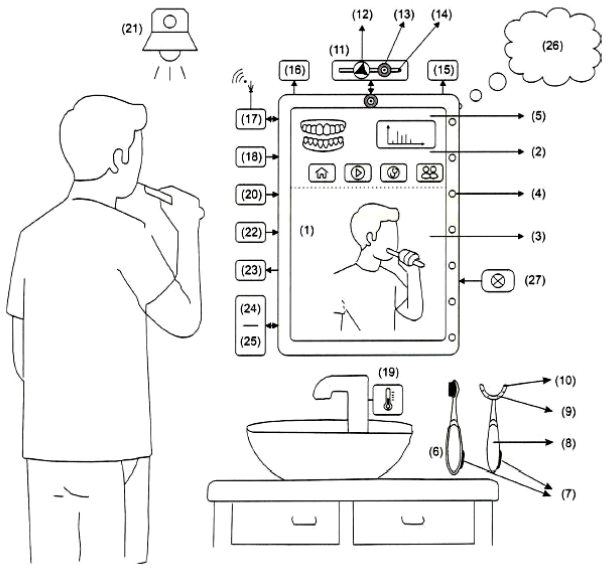


Fig. 8

(11) **110666 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-07344**
(22) 30/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/09/2024
(51) ***A46B 15/00****; G06F 3/00; A61C 17/22*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
số 334, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Lê Quang Thảo (VN); Đỗ Trung Kiên (VN); Nguyễn Thu Phương (VN); Lương Thị Minh Thúy (VN); Đặng Thị Thanh Thủy (VN); Nguyễn Tiến Đạt (VN)
(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ PHÁT HIỆN DẤU HIỆU BẤT THƯỜNG Ở RĂNG**

(57) Sáng chế này đề cập hệ thống thiết bị phát hiện dấu hiệu bất thường ở răng, kết hợp công nghệ tiên tiến và trí tuệ nhân tạo, đem lại giải pháp chăm sóc răng miệng toàn diện. Một gương thông minh trong hệ thống được chia thành hai phần: phần phản xạ hoàn toàn và phần bán phản xạ, tích hợp với màn hình hiển thị cảm ứng và tấm đèn nền, tăng cường chất lượng hình ảnh. Thiết bị soi răng được hỗ trợ bởi thiết bị làm khô và cảm biến hình ảnh, giúp ghi lại hình ảnh khoang miệng rõ nét. Cảm biến áp suất và cảm biến mùi trong thiết bị kiểm tra sức khỏe răng cung cấp dữ liệu sức khỏe của cho phần mềm trí tuệ nhân tạo trên máy chủ cục bộ, giúp phân tích và dự đoán các vấn đề răng miệng. Hệ thống tích hợp các tính năng cá nhân hóa thông tin người dùng để kích hoạt và hướng dẫn thực hiện chăm sóc răng miệng theo hồ sơ của họ. Máy chủ đám mây hỗ trợ huấn luyện mô hình trí tuệ nhân tạo, cải thiện khả năng phát hiện và dự đoán. Hệ thống tương thích với các loại bàn chải đánh răng thông dụng, đảm bảo sự tiện lợi và hiệu quả trong việc chăm sóc răng miệng hàng ngày.

Hình 1



(11) **110667 A**
(21) **1-2024-07364**
(22) 14/03/2023
(30) 63/269,322 14/03/2022 US
(43) 25/04/2025
(85) 30/09/2024
(86) PCT/US2023/015195 14/03/2023
(87) WO2023/177669 21/09/2023
(51) ***B01J 38/02***; *B01J 8/06; C07C 5/333; B01J 38/04*

(71) **LUMMUS TECHNOLOGY LLC** (US)
5825 North Sam Houston Parkway West Suite 600 Houston, TX 77086, U.S.A.
(72) NEIFERT, William, Scott (US); PANDITRAO, Sunil, Shashikant (US); JIBB, Richard, John (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **BỘ GIA NHIỆT BẰNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tái sinh chất xúc tác trong lò phản ứng sản xuất olefin. Quy trình này bao gồm bước cấp luồng không khí nén, được gia nhiệt trước vào khu vực gia nhiệt bao gồm bộ gia nhiệt bằng điện, bước gia nhiệt bằng điện luồng không khí nén, được gia nhiệt trước trong khu vực gia nhiệt đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 500 đến 800°C, tạo ra luồng không khí tái sinh, bước cấp luồng không khí tái sinh vào lò phản ứng sản xuất olefin, tái sinh chất xúc tác bằng cách sử dụng không khí tái sinh, tạo ra luồng không khí nóng, và cấp luồng không khí nóng vào bộ phận thu hồi nhiệt thải được tạo cấu hình để gia nhiệt trước luồng không khí nén, tạo ra luồng không khí nén, được gia nhiệt trước và luồng không khí thải.

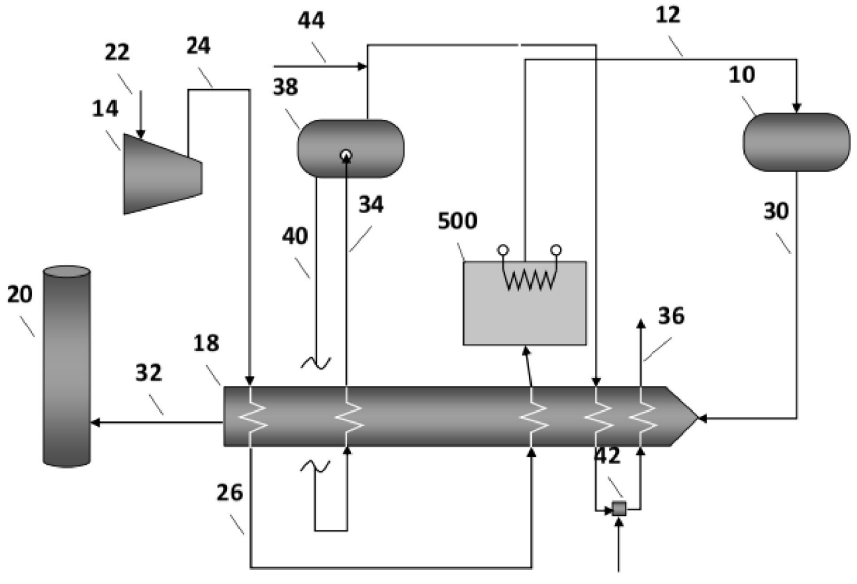
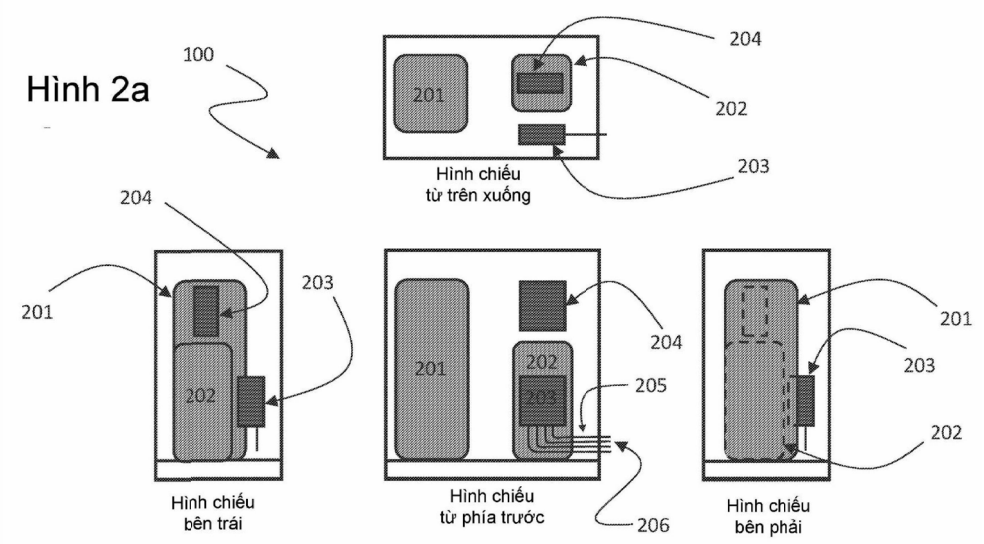


Fig. 5

(11) **110668 A**
(21) **1-2024-07365**
(22) 01/03/2023
(30) 17/683,548 01/03/2022 US
(43) 25/04/2025
(85) 30/09/2024
(86) PCT/US2023/014233 01/03/2023
(87) WO2023/167898 A1 07/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2024
(51) ***B23K 9/32****; F17C 7/04; F17C 13/08*
(71) **L'AIR LIQUIDE, SOCIETE ANONYME POUR L'ETUDE ET L'EXPLOITATION DES PROCEDES GEORGES CLAUDE** (FR)
75 Quai D'orsay, 75007 Paris, France
(72) Stephen BILGER (US)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **HỆ THỐNG BÀN TRƯỢT CÔNG TRƯỜNG CÓ THỂ MANG THEO ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bàn trượt công trường có thể mang theo được, bao gồm vỏ bao có lắp bàn trượt làm bằng tấm tạo hình và kim loại cấu trúc, có chứa nóc, panen bên, và hai cửa, bồn microbulk thứ nhất (201) chứa khí nén thứ nhất, và bồn microbulk thứ hai (202) chứa khí nén thứ hai, thiết bị trộn khí (203) được tạo cấu hình để trộn khí nén thứ nhất và khí nén thứ hai, và cổng ngắt kết nối nhanh (206) được tạo cấu hình để kết nối hỗn hợp khí với người dùng cuối. Hệ thống này có thể bao gồm từ hai đến bốn cửa (108,109). Hệ thống này có thể bao gồm ít nhất là một máy hàn có đủ các bộ phận, và phương tiện để cung cấp khí nén cho máy hàn có đủ các bộ phận này.



(11) **110669 A**
(21) **1-2024-07384**
(22) 03/04/2023
(30) 291920 03/04/2022 IL
(43) 25/04/2025
(85) 01/10/2024
(86) PCT/IL2023/050356 03/04/2023
(87) WO2023/194997 12/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2024
(51) ***A61J 13/00****; A61J 11/00; G16H 15/00; A61J 9/00; A61K 35/20; A61B 5/00*
(71) **KAIZEN BIO-TECH (2011) LTD.** (IL)
5 Ha'Eshel Street, Caesarea Industrial Park, 3079815 Caesarea, Israel
(72) DAHAN, Haim (IL); ZAKAY, Abi (IL); KAN, Adir (IL); TRABELSI, Abi (IL); RICHTMAN, Amir (IL); HADOMI, Oded (IL); MESCHIANY, Mario (IL)
(74) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ CHỤP NÚM VÚ ĐỂ THEO DÕI DÒNG SỮA ĐƯỢC TRẺ HÚT RA TRONG KHI BÚ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chụp núm vú dùng để đo điện tử lưu lượng sữa do trẻ mút qua các lỗ trong khí bú. Thiết bị đo lưu lượng sữa thông qua biên độ chênh lệch áp suất do dòng sữa tạo ra qua bộ phận tạo sức cản dòng chảy. Bộ phận tạo sức cản được đặt ở vùng chu vi của tấm đế của thiết bị chụp núm vú và sữa được dẫn đến và đi từ bộ phận tạo sức cản thông qua các đường ống dẫn trong tấm đế. Chênh lệch áp suất tạo ra trên bộ phận tạo sức cản được đo bằng cảm biến áp suất nằm ở phần chu vi. Cảm biến áp suất và mạch điện tử liên quan có thể được tích hợp vào đầu đo lưu lượng, và gắn được vào tấm đế của thiết bị thông qua một cặp cổng kết nối lưu chất chuẩn hóa, và còn kết nối được vào đó các đầu để đo các đặc tính khác của dòng sữa. Các phương án triển khai khác với độ chính xác cao hơn cho các thiết bị chụp núm vú bằng cách sử dụng chênh lệch áp suất giữa các lỗ để bú để đo lưu lượng dòng sữa.

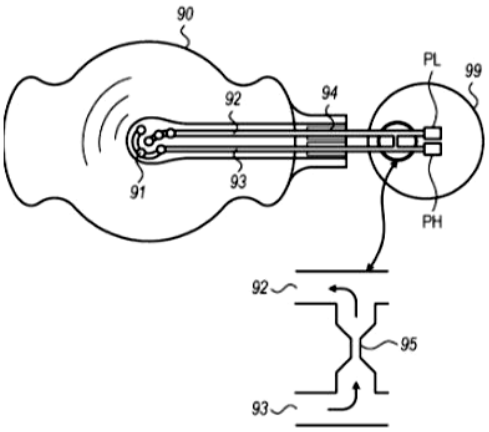


FIG.9

(11) **110670 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-07420**
(22) 02/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/11/2024
(51) ***E03B 1/02***
(75) **LÊ HỒNG PHONG** (VN)
302 MB 530 phường Đông Vệ - TP Thanh Hóa, TP Thanh Hóa
(54) **HỆ THỐNG BỂ TRUNG GIAN, VAN ĐIỀU PHỐI CÙNG CỘT TRÀN ỔN ÁP CHỐNG VỠ, NÂNG ÁP SUẤT CẤP NƯỚC, TIẾT KIỆM ĐIỆN NĂNG CHỐNG LÃNG PHÍ CHO NHÂN DÂN THỦ ĐÔ HÀ NỘI VÀ NHIỀU ĐỊA PHƯƠNG KHÁC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bể trung gian van điều phối cùng cột tràn ổn áp chống vỡ nâng áp suất, công suất và lưu lượng tiết kiệm cho nhân dân hàng chục tỷ đồng mỗi năm và tiết kiệm điện năng cho nhà nước hàng ngàn kw điện mỗi năm, chống được lãng phí lớn.

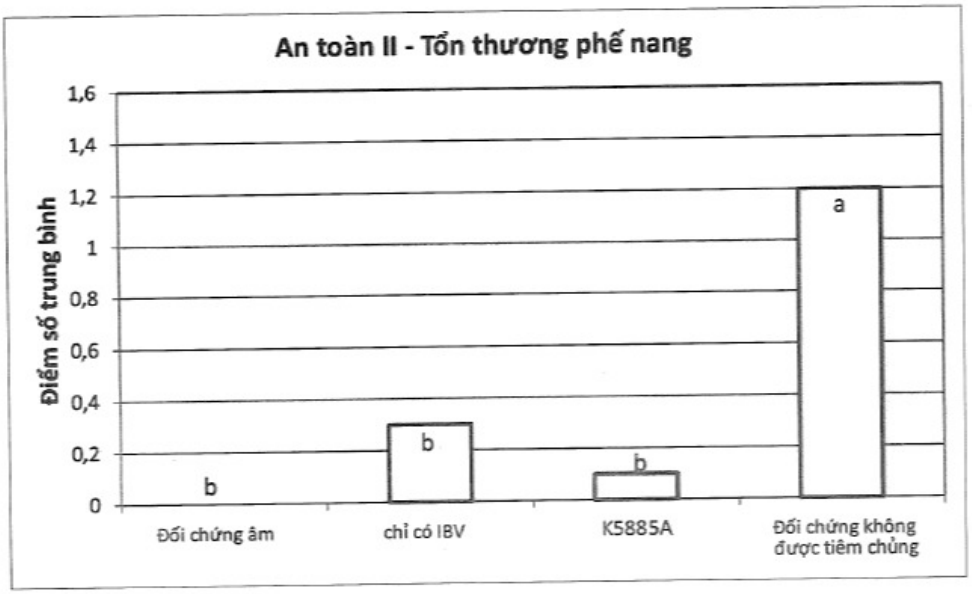
(11) **110671 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-07451**
(22) 03/10/2024
(30) 18/487,471 16/10/2023 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2024
(51) ***G06F 3/0354****; H01Q 1/22*
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Brandon Y Leung (US); Zhe Zhang (CN); Caleb J Flori (US); Lu Zhang (CN); Stephen J Marrone (US); Harish Rajagopalan (IN); Colin J Abraham (US); Kevin Bui (CA); Stephanie Chou (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **BÚT STYLUS CỦA MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bút stylus của máy tính có thể có trục cùng với ống kim loại và nắp có thể trượt giữa các vị trí mở và đóng, cổng đầu nối có thể lộ ra ở vị trí mở và ẩn ở vị trí đóng. Phần tử ăng-ten có thể được tạo thành từ các dấu vết dẫn điện trên bảng mạch in trong trục và được căn chỉnh thẳng hàng với cửa sổ trong ống kim loại. Nắp có thể bao gồm móc kim loại kéo dài từ thành dẫn điện vào trục. Móc có thể gối chồng với phần tử ăng- ten ở vị trí đóng. Trục có thể bao gồm cản điện môi trong lỗ mở của móc. Móc và thành có thể trượt so với trục dọc theo cản điện môi. Nắp có thể bao gồm ống bọc kim loại quanh cổng. Nắp có thể bao gồm cản dẫn điện trên thành. Cản dẫn điện có thể tiếp xúc với ống bọc khi nắp ở vị trí đóng.

(11) **110672 A**
(21) **1-2024-07461**
(22) 13/03/2023
(30) 63/319,532 14/03/2022 US
(43) 25/04/2025
(85) 03/10/2024
(86) PCT/US2023/015103 13/03/2023
(87) WO2023/177620 21/09/2023
(51) ***A61K 35/74****; A61K 39/02*
(71) **UNIVERSITY OF GEORGIA RESEARCH FOUNDATION, INC.** (US)
210 South Jackson Street, 110 Terrell Hall, Athens, Georgia 30602, United States of America
(72) FERGUSON-NOEL, Naola, M. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VACXIN MYCOPLASMA SYNOVIAE SỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng *Mycoplasma synoviae* K5885 như được nộp lưu tại ATCC theo Chỉ định Sáng chế PTA-127167, và con cháu và các dẫn xuất của nó, để sử dụng làm vacxin để ngăn ngừa lây nhiễm *Mycoplasma synoviae* độc ở chim thuộc bộ *Galliformes*. Sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm và phương pháp để dùng cho chim thuộc bộ *Galliformes*.

Fig. 5



(11) **110673 A**
(21) **1-2024-07470**
(22) 22/03/2023
(30) 1020220060339 30/03/2022 BR
1020230051642 20/03/2023 BR
(43) 25/04/2025
(85) 03/10/2024
(86) PCT/BR2023/050096 22/03/2023
(87) WO2023/184002 05/10/2023
(51) ***C22B 1/14**; C21B 3/02; C22B 5/10; C22B 1/245; C21B 15/00*
(71) **VALE S.A.** (BR)
Torre Oscar Niemeyer, Praia de Botafogo n° 186, salas 1101, 1701 e 1801, 22250-145, Botafogo, Rio de Janeiro, RJ, Brazil
(72) BARBOSA, Carlos Henrique, Constante (BR); PIMENTA, Felipe, Viana (BR); DUTRA, Flávio, de Castro (BR); SCARABELLI, Leonardo, Batista, de Almeida (BR); VENTURA, Leonardo, Rodrigues (BR); YAMAMOTO, Mauro, Fumio (BR); DE RESENDE, Valdirene, Gonzaga (BR); SILVA, Fabiano, dos Santos (BR); PARREIRA, Fabrício, Vilela (BR); BOECHAT, Fernando, Oliveira (BR); CAVALCANTI, Pedro, Porto, Silva (BR); MARANHA, Silvio, Pereira, Diniz (BR); DA SILVA, Reginaldo, Elias (BR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUY TRÌNH THU ĐƯỢC SẢN PHẨM CÓ HÀM LƯỢNG SẮT CAO TỪ QUẶNG SẮT MỊN, SINH KHỐI VÀ CÁC SẢN PHẨM TỪ CHÚNG**

(57) Sáng chế này đề cập đến quy trình thu được sản phẩm có hàm lượng sắt cao và tính năng vật lý và luyện kim cao để sử dụng trong các lò khử (lò cao và khử trực tiếp) và lò nấu chảy (lò luyện kim, lò nấu và lò điện), nhằm mục đích sản xuất bền vững sắt và thép. Quá trình này bao gồm trộn quặng sắt mịn với sinh khối, chất kết dính, vật liệu nano, chất phụ gia và chất xúc tác, đồng thời thực hiện các bước nghiền nhỏ, kết tụ, xử lý nhiệt, tách rắn-rắn và phủ.

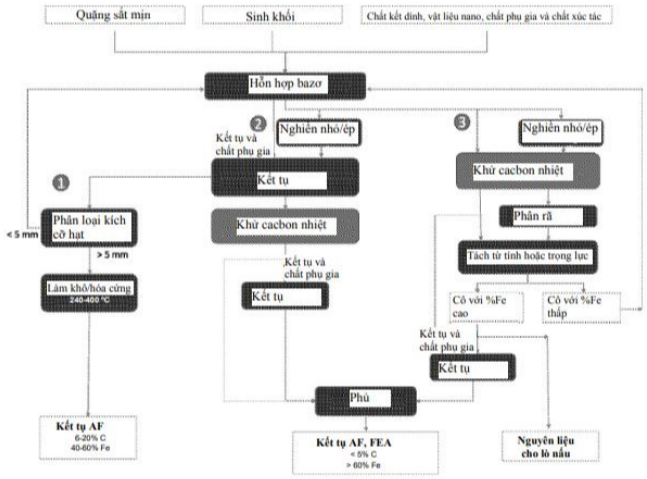


Fig. 1

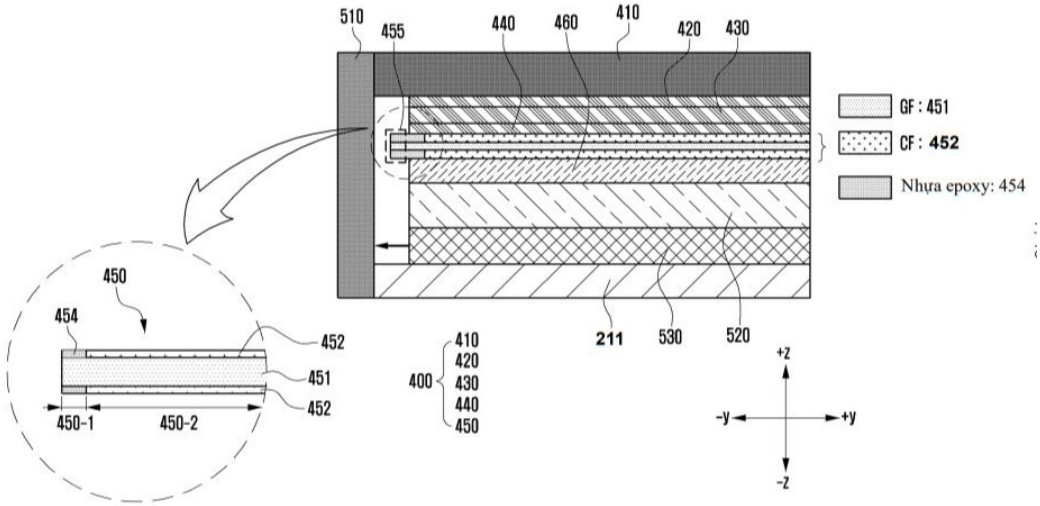
(11) **110674 A**
(21) **1-2024-07471**
(22) 04/04/2023
(30) 10-2022-0062974 23/05/2022 KR
(43) 25/04/2025
(85) 03/10/2024
(86) PCT/KR2023/004525 04/04/2023
(87) WO2023/195739 12/10/2023
(51) ***G06F 3/041****; H04M 1/02; H01Q 1/24*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) PARK, Sungkoo (KR); KIM, Haeyeon (KR); KIM, Sewoong (KR); BANG, Museok (KR); HWANG, Soonho (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM KẾT CẤU HIỂN THỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm: màn hình gồm có tấm nền hiển thị; chi tiết bên gồm có vật liệu dẫn và ít nhất một phần của nó được bố trí bao quanh màn hình; môđun truyền thông được nối điện với chi tiết bên sao cho cho phép chi tiết bên thực hiện chức năng như ăngten; và tấm đỡ được bố trí dưới tấm nền hiển thị và bao gồm vùng thứ nhất liền kề chi tiết bên và vùng thứ hai không bao gồm vùng thứ nhất, trong đó vùng thứ nhất và vùng thứ hai của tấm đỡ gồm có các vật liệu khác nhau. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến kết cấu hiển thị của thiết bị điện tử.

FIG. 5B



(11) **110675 A**
(21) **1-2024-07472**
(22) 06/03/2023
(30) 63/316,901 04/03/2022 US
(43) 25/04/2025
(85) 03/10/2024
(86) PCT/US2023/014653 06/03/2023
(87) WO2023/168127 07/09/2023
(51) ***A61B 5/02***; *A61B 5/1455; A61B 5/00; A61B 5/01*
(71) **MEDWATCH TECHNOLOGIES, INC.** (US)
848 N. Rainbow Blvd, #429, Las Vegas, NV 89107, United States of America
(72) MATICHUK, Bruce (CA); MOORE, Mike E. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CẢM BIẾN LIÊN TỤC KHÔNG XÂM LẤN CÓ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN ĐA CẢM BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cảm biến liên tục không xâm lấn có thiết bị phát hiện đa cảm biến. Sáng chế cũng mô tả phép nghiên cứu quang phổ cận hồng ngoại được dùng để phát hiện nồng độ glucoza máu theo cách không xâm lấn, trong thiết bị phát hiện đa cảm biến. Mạng nơron nhân tạo đa lớp được sử dụng để đánh giá mối quan hệ của sự giao thoa không tuyến tính từ mô của người, cũng như sự chênh lệch giữa các cá thể và ước tính chính xác mức glucoza máu. Quang phổ phản xạ nhiễu xạ từ lòng bàn tay ở sáu bước sóng khác nhau được phân tích bằng mạng nơron, tạo thành hệ số tương quan cao 0,9216 khi so với kiểm tra phân tích glucoza điện hóa tiêu chuẩn.

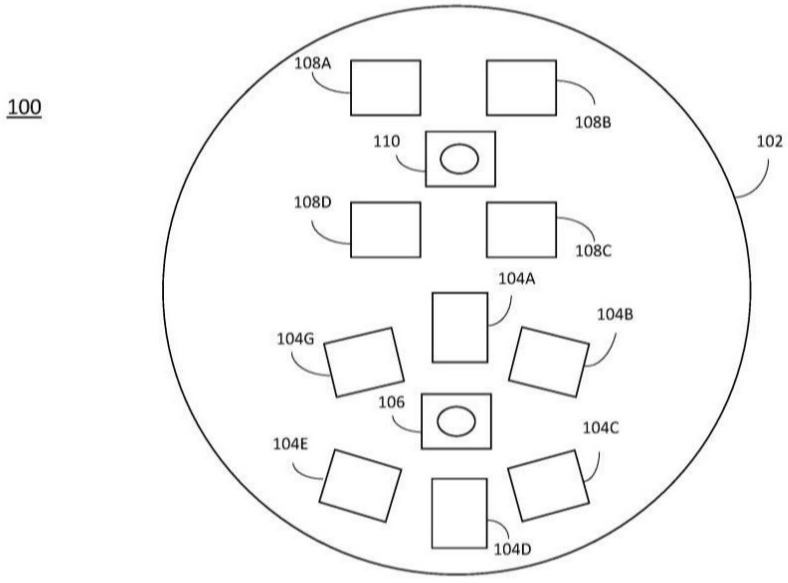


FIG. 1

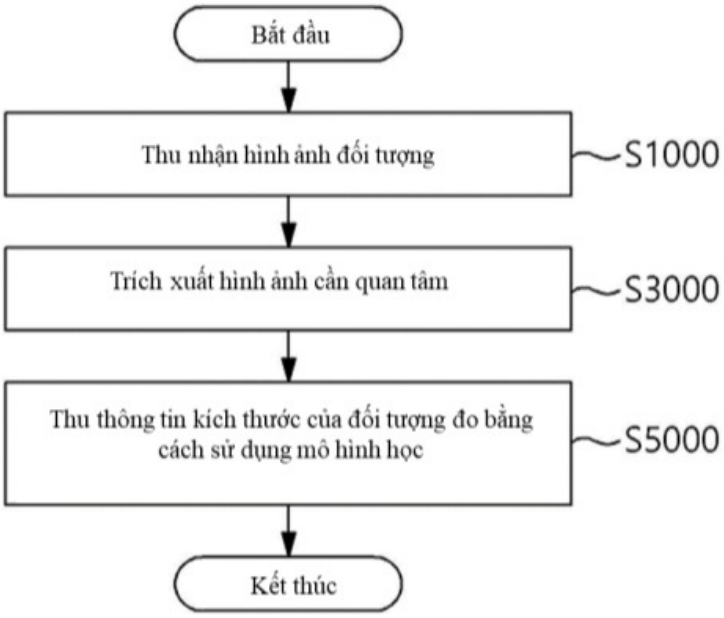
(11) **110676 A**
(21) **1-2024-07505**
(22) 02/03/2023
(30) 22166837.9 05/04/2022 EP
(43) 25/04/2025
(85) 04/10/2024
(86) PCT/EP2023/055311 02/03/2023
(87) WO2023/194002 A1 12/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2024
(51) ***G01N 15/08****; A61C 19/04*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) LIMER Adam John (GB); PHILPOTTS Carole Jane (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO LƯỜNG KHẢ NĂNG BỊT KÍN ỐNG NGÀ CỦA CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG**

(57) Thiết bị và phương pháp đo lường khả năng bịt kín ống ngà của chế phẩm chăm sóc răng miệng, thiết bị bao gồm vật liệu xốp gắn phía trên hệ thống làm sáng được cấp nguồn bằng pin kích hoạt bằng chất lỏng.

(11) **110677 A**
(21) **1-2024-07538**
(22) 30/08/2023
(30) 10-2022-0109769 31/08/2022 KR
10-2023-0103918 09/08/2023 KR
(43) 25/04/2025
(85) 08/10/2024
(86) PCT/KR2023/012882 30/08/2023
(87) WO2024/049199 07/03/2024
(51) ***G01B 11/02***; *G06T 7/00; G06N 3/08; G01N 21/88; G01N 21/95*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1 108, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07335, Republic of Korea
(72) KIM, Jaejin (KR); KIM, Tae Young (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO KÍCH THƯỚC DỰA VÀO MÔ HÌNH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo kích thước và phương pháp theo các phương án của sáng chế có thể thu nhận thông tin kích thước của đối tượng cụ thể trong hình ảnh cần quan tâm bằng cách sử dụng mô hình học được huấn luyện từ trước, nhờ đó thu dữ liệu kết quả đo kích thước có độ tin cậy cao với độ chính xác nâng cao.

FIG.3

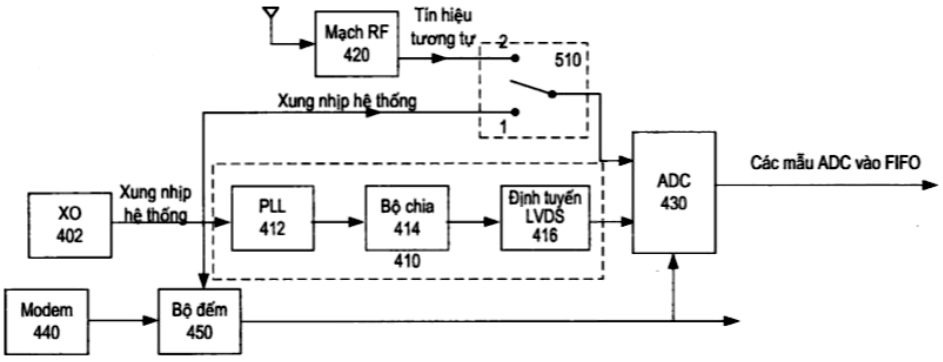


(11) **110678 A**
(21) **1-2024-07545**
(22) 22/02/2023
(30) 17/659,468 15/04/2022 US
(43) 25/04/2025
(85) 08/10/2024
(86) PCT/US2023/062993 22/02/2023
(87) WO2023/201135 A9 19/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2024
(51) ***H03M 1/06****; H03M 1/12*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) MATHE, Lennart Karl-Axel (US); BANISTER, Brian Clarke (US); KOMNINAKIS, Christos (US); LIU, Minkui (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH SỰ ĐỊNH THỜI ĐẦU RA CỦA BỘ CHUYỂN ĐỔI TƯƠNG TỰ SANG SỐ TRONG THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Theo các phương án, ví dụ về phương pháp xác định sự định thời đầu ra của bộ chuyển đổi tương tự sang số (ADC) trong thiết bị người dùng có thể bao gồm bước vận hành bộ chuyển mạch ở chế độ thứ nhất để định tuyến xung nhịp hệ thống từ bộ tạo dao động đến đầu vào của ADC và xác định sự định thời đầu ra ADC thứ nhất dựa trên tập hợp mẫu ADC thứ nhất do ADC tạo ra. Phương pháp này cũng có thể bao gồm bước vận hành bộ chuyển mạch ở chế độ thứ hai để định tuyến tín hiệu tương tự từ bộ thu phát của thiết bị người dùng đến đầu vào của ADC và thu được tập hợp mẫu ADC thứ hai được tạo ra bởi ADC dựa trên tín hiệu tương tự. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị người dùng và thiết bị xác định sự định thời đầu ra của bộ chuyển đổi tương tự sang số (ADC) trong thiết bị người dùng.

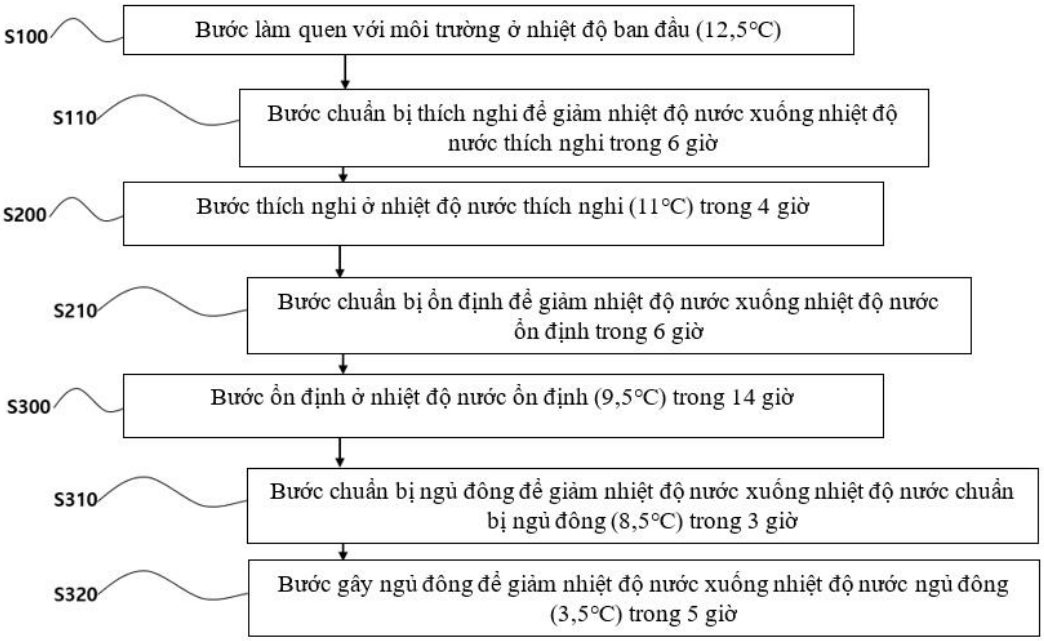


(11) **110679 A**
(21) **1-2024-07575**
(22) 13/02/2024
(30) 10-2023-0037514 22/03/2023 KR
(51) ***A01K 63/06***
(43) 25/04/2025
(85) 09/10/2024
(86) PCT/KR2024/001974 13/02/2024
(87) WO2024/196023 26/09/2024

(71) **THE FISH CO., LTD.** (KR)
394-7, Poseunggongdansunhwan-ro, Poseung-eup Pyeongtaek-si Gyeonggi-do 17952, Republic of Korea
(72) GONG, Mun Seon (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) PHƯƠNG PHÁP GÂY NGỦ ĐÔNG NHÂN TẠO CHO CÁ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN CÁ NGỦ ĐÔNG NHÂN TẠO

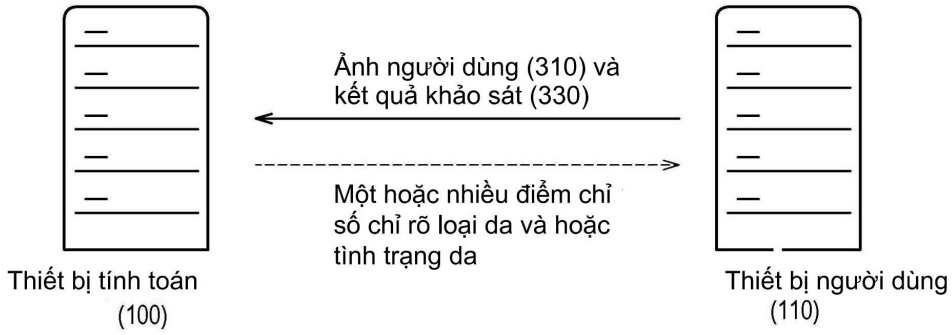
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gây ngủ đông nhân tạo cho cá và phương pháp vận chuyển cá ngủ đông nhân tạo, và sáng chế đạt được hiệu quả là tăng khả năng thích nghi của cá với nhiệt độ nước thấp hơn và duy trì tối đa nhịp sinh học vốn có của cá, từ đó kéo dài thời gian ngủ đông nhân tạo càng lâu càng tốt, bằng cách bao gồm thêm bước thích nghi và bước ổn định, trong đó nhiệt độ được duy trì ở nhiệt độ định trước trong quá trình giảm nhiệt độ, trong đó nhiệt độ nước từ nhiệt độ nước ban đầu được giảm dần xuống nhiệt độ nước ngủ đông (thấp nhất) tại đó cá ngừng bơi, không giống như phương pháp thông thường là giảm nhiệt độ liên tục và nhiều lần từ nhiệt độ nước ban đầu



(11) **110680 A**
(21) **1-2024-07576**
(22) 13/03/2023
(30) 10-2022-0031218 14/03/2022 KR
(43) 25/04/2025
(85) 09/10/2024
(86) PCT/KR2023/003366 13/03/2023
(87) WO2023/177172 21/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2024
(51) ***A61B 5/00****; G16H 10/60; G16H 50/30; G06N 3/04*
(71) **GOWOONSESANG COSMETICS CO., LTD.** (KR)
11F, 55 Bundang-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13591, Republic of Korea
(72) AHN, Gun Young (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ TÍNH TOÁN, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TÌNH TRẠNG DA HOẶC LOẠI DA VÀ VẬT GHI CHỨA MÃ CHO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị tính toán dùng để xác định tình trạng da hoặc loại da của người dùng dựa trên công nghệ trí tuệ nhân tạo. Thiết bị theo sáng chế có thể bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý; và một hoặc nhiều bộ nhớ được cấu hình để lưu trữ các lệnh, khi được bộ xử lý thực thi, sẽ khiến một hoặc nhiều bộ xử lý thực hiện các phép tính, và mạng nơ-ron nhân tạo được xây dựng thông qua mô hình hóa mối tương quan giữa nhiều hình ảnh về da của nhiều người dùng và điểm số cho nhiều câu hỏi khảo sát có trong bản khảo sát về da được cung cấp cho nhiều người dùng.

FIG. 1



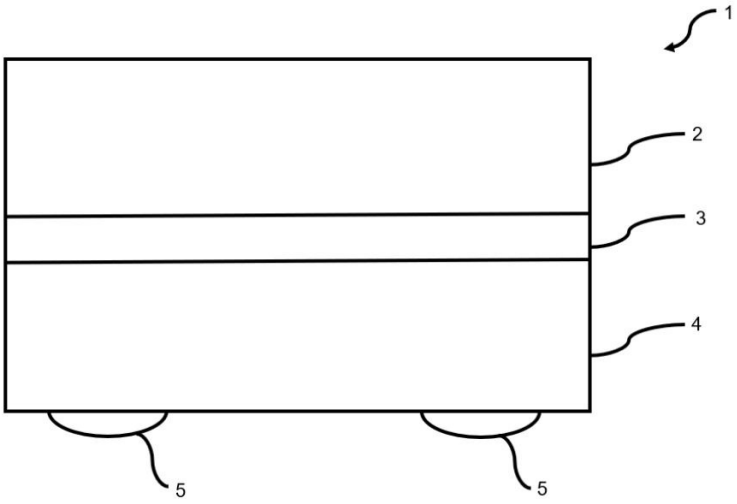
(11) **110681 A**
(21) **1-2024-07584**
(22) 15/03/2023
(30) 63/319,891 15/03/2022 US
(43) 25/04/2025
(85) 09/10/2024
(86) PCT/EP2023/025116 15/03/2023
(87) WO2023/174581 21/09/2023
(51) ***H01L 23/00***

(71) **ALPHA ASSEMBLY SOLUTIONS INC.** (US)
245 Freight Street, Waterbury, CT 06702, United States of America
(72) SIEBENHUHNER, Matthew (US); MO, Bin (US); BOUREGHDA, Monnir (US); FENECH, Maurizio (MT); BANKIEWICZ, Bogdan (US); KHASELEV, Oscar (US); SINGH, Bawa (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MIẾNG LÓT GẮN KẾT, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ MÀNG BẠC THIÊU KẾT ĐƯỢC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MIẾNG LÓT GẮN KẾT VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP NỐI KHUÔN VỚI DÂY ĐỒNG VÀ/HOẶC RUY BĂNG ĐỒNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất miếng lót gắn kết để nối khuôn với ruy băng đồng hoặc dây đồng trên bảng mạch in, phương pháp này bao gồm các bước: cung cấp tấm lá đồng có bề mặt lớn thứ nhất ngược với bề mặt lớn thứ hai; cung cấp màng thiêu kết được có các hạt kim loại; tạo ra tấm được cán bằng cách cán bề mặt lớn thứ nhất này với màng thiêu kết được này; và đột miếng lót gắn kết từ tấm được cán này. Sáng chế còn đề cập đến miếng lót gắn kết, thiết bị điện tử và màng bạc thiêu kết được, phương pháp sản xuất thiết bị điện tử, phương pháp nối khuôn với dây đồng và/hoặc ruy băng đồng, và phương pháp lắp ráp.

Figure 1

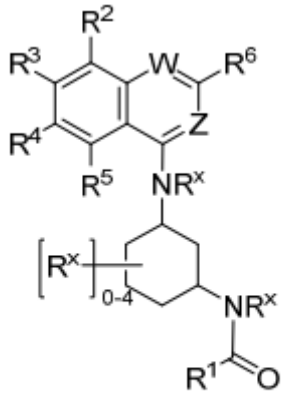


(11) **110682 A**
(21) **1-2024-07586**
(22) 29/03/2023
(30) 63/325,611 30/03/2022 US
63/476,920 22/12/2022 US
(43) 25/04/2025
(85) 09/10/2024
(86) PCT/US2023/065093 29/03/2023
(87) WO2023/192901 05/10/2023
(51) ***C07D 403/12***; *C07D 403/14; A61K 31/4709; A61P 35/00*

(71) **ESCIENT PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
10578 Science Center Drive, Suite 250, San Diego, California 92121, United States of America
(72) LANIER, Marion (US); BOEHM, Marcus (US); HUANG, Liming (US); MARTINBOROUGH, Esther (US); SAINZ, Marcos (US); SELFRIDGE, Brandon (US); YEAGER, Adam (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DẪN XUẤT QUINOLIN DÙNG LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN THỤ THỂ PROTEIN G LIÊN QUAN ĐẾN MAS X2 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA DẪN XUẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có cấu trúc (I) hoặc muối dược dụng, đồng phân, hydrat, solvat hoặc đồng vị của nó, trong đó W, Z, R^1 , R^2 , R^3 , R^4 , R^5 , R^6 và R^x như được xác định ở đây. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.



(I)

(11) **110683 A**
(21) **1-2024-07587**
(22) 13/01/2023
(30) 202241013355 11/03/2022 IN
(43) 25/04/2025
(85) 09/10/2024
(86) PCT/IN2023/050034 13/01/2023
(87) WO2023/170701 14/09/2023
(51) ***B62D 7/00***
(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
"Chaitanya", No 12 Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India
(72) SANTHOSH, Manoharan (IN); ANURAG, Kandhual (IN); SORNNAPAN BANU, Sharmanath (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **XE**

(57) Sáng chế này đề cập tới xe (100) bao gồm cụm khung (106) và ụ trước (124). Cụm khung (106) bao gồm khung chính (110) kéo dài giữa phần trước (110a) và phần sau (110b) theo hướng trước-sau xe. Ụ trước (124) được gắn theo cách tháo ra được với phần trước (110a) của khung chính (110). Ụ trước (124) bao gồm thân (140) và lỗ khoan (142) kéo dài qua thân (140) sao cho cột lái (144) được bố trí trong lỗ khoan (142) và sự định hướng của lỗ khoan (142) trong thân (140) xác định góc theo đà của xe (100).

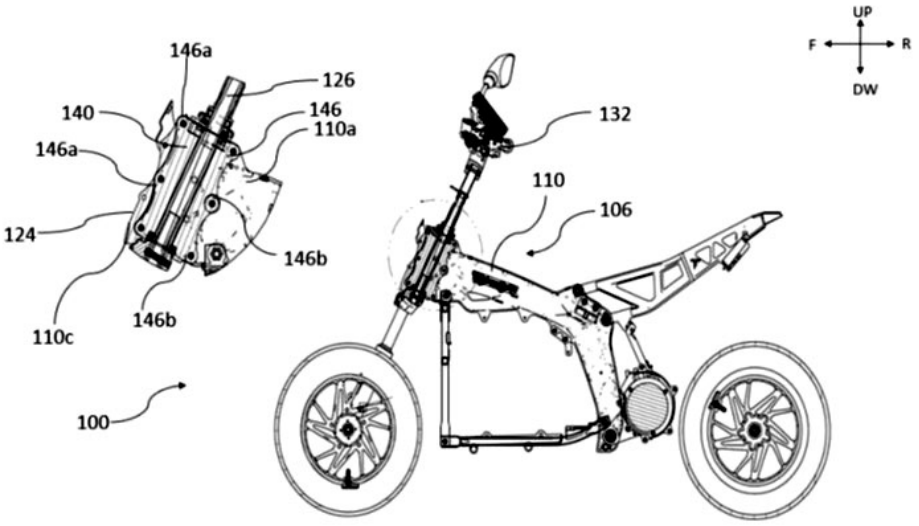


Fig.3

(11) **110684 A**
(21) **1-2024-07588**
(22) 05/04/2023
(30) 22166917.9 06/04/2022 EP
GM50065/2022 06/04/2022 AT
(43) 25/04/2025
(85) 09/10/2024
(86) PCT/EP2023/058994 05/04/2023
(87) WO2023/194470 12/10/2023
(51) ***A23L 33/105****; A61P 5/24; A61K 31/132; A61P 15/08; A23L 33/15; A23L 33/16*
(71) **CEUTICS HEALTH GMBH (FN 549836 H)** (AT)
Gauermanngasse 4, 1010 Vienna, Austria
(72) FRITZ, Stefan Ulrich (AT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG TINH DỊCH**

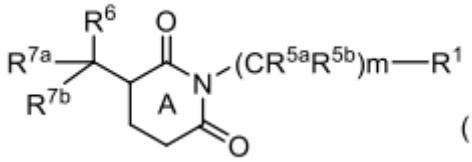
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để sử dụng trong phương pháp cải thiện chất lượng tinh dịch nam giới, chế phẩm này chứa ít nhất một nguồn spermidin, và tùy chọn một hoặc nhiều các thành phần khác và/hoặc một hoặc nhiều chất mang hoặc tá dược.

(11) **110685 A**
(21) **1-2024-07597**
(22) 07/04/2023
(30) 2022-064593 08/04/2022 JP
2022-094627 10/06/2022 JP
2022-207187 23/12/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 09/10/2024
(86) PCT/JP2023/014318 07/04/2023
(87) WO2023/195530 12/10/2023
(51) ***C07D 401/04***; *A61P 31/14; A61P 43/00; C12Q 1/37; C07D 471/04; C07D 491/107; C12N 7/06; C12N 9/99; A61K 31/506; C07D 401/14*

(71) **SHIONOGI & CO., LTD.** (JP)
1-8, Doshomachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045 Japan
(72) SATO Jun (JP); SHIBAYAMA Hiromitsu (JP); HIRAI Keiichiro (JP); UNOH Yuto (JP); UEHARA Shota (JP); YONEZAWA Shuji (JP); KURAHASHI Kana (JP); KOJIMA Eiichi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

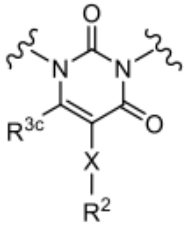
(54) DẪN XUẤT URACIL CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ SỰ TĂNG TRƯỞNG CỦA VIRUT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA DẪN XUẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất thể hiện hoạt tính ức chế proteaza 3CL của coronavirut hoặc muối dược dụng của nó, và dược phẩm chứa hợp chất này. Sáng chế đề cập đến hợp chất được thể hiện bởi công thức (I):



(I)

trong đó vòng A là vòng được thể hiện bởi:

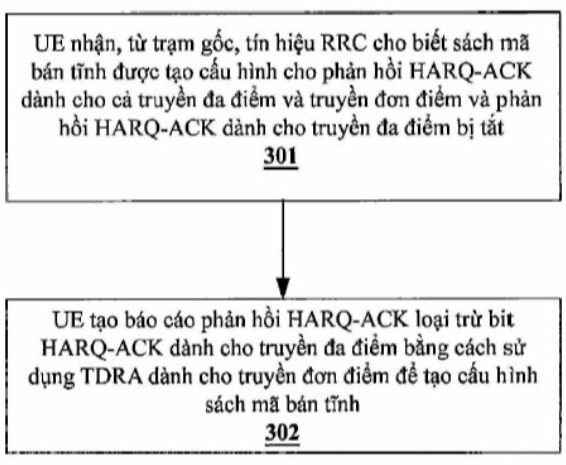


trong đó X là liên kết đơn hoặc liên kết tương tự, R^2 carboxyclyl thơm được thế hoặc không được thế hoặc loại tương tự, R^{3c} carboxyclyl thơm được thế hoặc không được thế hoặc loại tương tự, R^3 carboxyclyl thơm được thế hoặc không được thế hoặc loại tương tự, R^{3a} là nguyên tử hydro hoặc loại tương tự, R^{3b} là nguyên tử hydro, R^{8a} carboxyclyl thơm được thế hoặc không được thế hoặc loại tương tự, và R^{8b} là nguyên tử hydro hoặc loại tương tự,
R^1 là heteroxyclyl thơm được thế hoặc không được thế, m là 0 hoặc loại tương tự, mỗi R^{5a} độc lập là nguyên tử hydro hoặc loại tương tự, mỗi R^{5b} độc lập là nguyên tử hydro hoặc loại tương tự, R^6 là xyano hoặc loại tương tự, và mỗi R^{7a} và R^{7b} độc lập là nguyên tử hydro hoặc loại tương tự, hoặc muối dược dụng hợp chất này.

(11) **110686 A**
(21) **1-2024-07598**
(22) 25/04/2022
(43) 25/04/2025
(85) 10/10/2024
(86) PCT/CN2022/088917 25/04/2022
(87) WO2023/205991 A1 02/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2024
(51) ***H04L 1/18***; *H04L 5/00; H04L 12/18*
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Chunhai YAO (CN); Oghenekome OTERI (US); Fangli XU (CN); Seyed Ali Akbar FAKOORIAN (US); Chunxuan YE (US); Dawei ZHANG (US); Hong HE (US); Yushu ZHANG (CN); Wei ZENG (US); Weidong YANG (CN); Sigen YE (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP DÀNH CHO PHẢN HỒI XÁC NHẬN YÊU CẦU LẶP LẠI TỰ ĐỘNG KẾT HỢP (HARQ-ACK) ĐỐI VỚI DỊCH VỤ TRUYỀN ĐA ĐIỂM

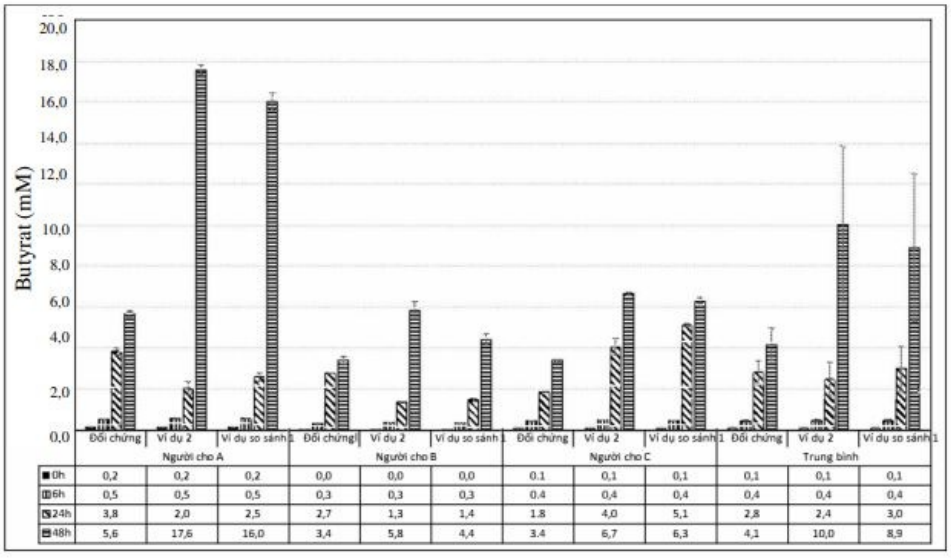
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp hỗ trợ phản hồi xác nhận (ACK) yêu cầu lặp lại tự động kết hợp (HARQ) đối với dịch vụ truyền đa điểm. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể bao gồm ít nhất một ăng-ten; ít nhất một máy vô tuyến, được ghép nối với ít nhất một ăng-ten và được tạo cấu hình để thực hiện giao tiếp không dây bằng cách sử dụng ít nhất một công nghệ truy cập vô tuyến; và một hoặc nhiều bộ xử lý được ghép nối với ít nhất một máy vô tuyến, trong đó một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để khiến UE: nhận, từ trạm gốc, tín hiệu điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC) chỉ báo sách mã bán tĩnh được tạo cấu hình cho phản hồi xác nhận (ACK) yêu cầu lặp lại tự động kết hợp (HARQ) dành cho cả truyền đa điểm và truyền đơn điểm và phản hồi HARQ-ACK dành cho truyền đa điểm bị tắt; và tạo báo cáo phản hồi HARQ-ACK loại trừ bit HARQ-ACK dành cho truyền đa điểm bằng cách sử dụng chỉ định tài nguyên miền thời gian (TDRA) dành cho truyền đơn điểm để tạo cấu hình sách mã bán tĩnh.



HÌNH 3

(11) **110687 A**
(21) **1-2024-07604**
(22) 10/03/2023
(30) 2203449.0 11/03/2022 GB
(43) 25/04/2025
(85) 10/10/2024
(86) PCT/GB2023/050574 10/03/2023
(87) WO2023/170426 14/09/2023
(51) ***A23L 29/30***; *C12P 19/14; A61P 3/00; C07H 3/06; A23L 33/21; A61K 31/702*
(71) **CLASADO LIMITED** (GB)
Imperium Building Imperial Way Worton Grange Reading Berkshire RG2 0TD, Great Britain
(72) BALTULIONIS Gediminas (LT); LITHERLAND Kelly (GB); HARTHOORN Leunis Forrinus (NL); MARUSZAK Aleksandra Elzbieta (PL); BASSON Abigail (GB); WATSON Kimberley (GB)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM OLIGOSACARIT, CHẾ PHẨM DƯỢC HOẶC THỰC PHẨM CHỨC NĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm oligosacarit tiền sinh học. Chế phẩm này bao gồm các hợp chất oligosacarit, ví dụ, các hợp chất galactooligosacarit, bao gồm: (a) ít nhất 8% khối lượng Gal-(β1-3)-Gal-(β1-4)-X^a ; (b) ít nhất 3% khối lượng Gal-(β1-3)-Gal-(β1-3)-X^b ; và (c) ít nhất 5% khối lượng Gal-(β1-3)-Gal-(β1-2)-X^c , tính theo tổng khối lượng của các hợp chất oligosacarit có mặt trong chế phẩm này; trong đó mỗi X^a , X^b và X^c độc lập được chọn từ các monosacarit. Các chế phẩm này chứa các lượng tương đối cao của các hợp chất oligosacarit (a), (b) và (c) và lượng tương đối cao của các liên kết β1-3 Gal-Gal, so với các chế phẩm oligosacarit đã biết. Các dấu hiệu đặc biệt của chế phẩm này được cho là có lợi cho sức khỏe đường ruột của người dùng, ví dụ, do các chế phẩm này tạo mức độ sản suất cao butyrat trongu đường ruột của người dùng so với các chế phẩm đã biết. Phương pháp điều chế chế phẩm, chế phẩm dược hoặc thực phẩm chức năng chứa nó cũng được đề xuất.



	Đối chứng	Ví dụ 2	Ví dụ so sánh 1	Đối chứng	Ví dụ 2	Ví dụ so sánh 1	Đối chứng	Ví dụ 2	Ví dụ so sánh 1	Đối chứng	Ví dụ 2	Ví dụ so sánh 1
	Người cho A			Người cho B			Người cho C			Trung bình		
0h	0,2	0,2	0,2	0,0	0,0	0,0	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1
6h	0,5	0,5	0,5	0,3	0,3	0,3	0,4	0,4	0,4	0,4	0,4	0,4
24h	3,8	2,0	2,5	2,7	1,3	1,4	1,8	4,0	5,1	2,8	2,4	3,0
48h	5,6	17,6	16,0	3,4	5,8	4,4	3,4	6,7	6,3	4,1	10,0	8,9

Fig. 1

(11) **110688 A**
(21) **1-2024-07607**
(22) 10/03/2023
(30) 20 2022 101 343.8 11/03/2022 DE
(43) 25/04/2025
(85) 10/10/2024
(86) PCT/US2023/014939 10/03/2023
(87) WO2023/172712 14/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2024
(51) ***B65D 75/30****; B32B 27/08; B65D 75/00; B32B 1/02; B32B 27/10*
(71) **GPI FRANKFURT & AUGSBURG GMBH** (DE)
Gutenbergstrasse 2-4 65830 Kriftel, Germany
(72) MACK, Ralf (DE)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **BAO GÓI ĐƯỢC LÀM KÍN**

(57) Sáng chế đề cập đến vỏ chứa để giữ một hoặc nhiều sản phẩm, vỏ chứa này có thể bao gồm một lớp nền và một lớp chắn mở rộng dọc theo ít nhất một phần của bề mặt của lớp nền, thành trung tâm để chứa ít nhất một phần của một hoặc nhiều sản phẩm trên mặt trên của thành trung tâm, và cấu trúc tăng cứng mở rộng ít nhất là một phần xung quanh thành trung tâm. Cấu trúc tăng cứng này có thể được tạo kết cấu để chịu được uốn cong của ít nhất một phần của vỏ chứa hướng về phía mặt trên của thành trung tâm. Cấu trúc tăng cứng này có thể bao gồm ít nhất là phần lõm mở rộng dọc theo ít nhất một phần của thành trung tâm.

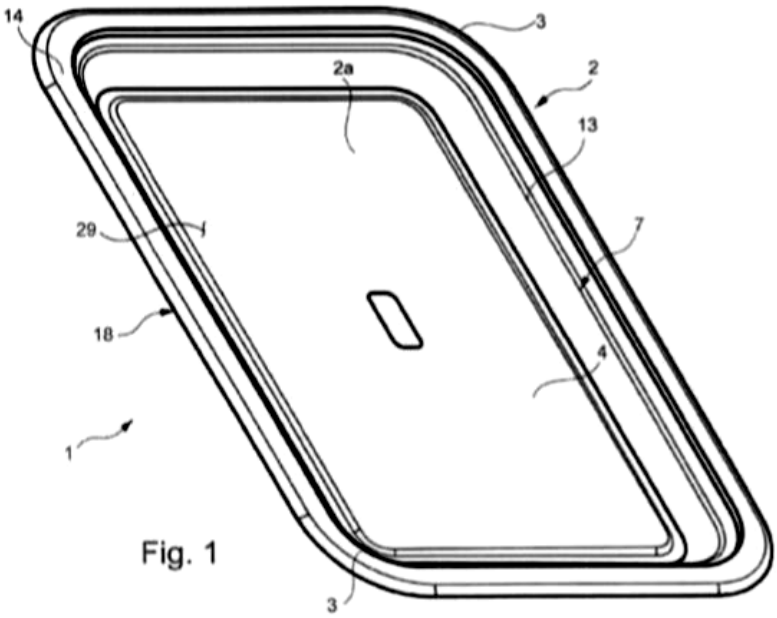


Fig. 1

(11) **110689 A**
(21) **1-2024-07615**
(22) 11/03/2023
(30) 63/319,175 11/03/2022 US
(43) 25/04/2025
(85) 10/10/2024
(86) PCT/US2023/064203 11/03/2023
(87) WO2023/173132 14/09/2023
(51) ***A61P 3/10**; C07K 16/28; A61K 47/68*

(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591-6707, United States of America
(72) OKAMOTO, Haruka (JP); YANOLATOS, Jean (US); HAN, Amy (US); ZHENG, Xiang (US); OLSON, William (US); MURPHY, Andrew (US); DELFINO, Frank (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THỂ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ KHÁNG GLP1R-THUỐC TRÓI BUỘC CHỨA CHẤT MÔ PHỎNG PEPTIT GLP1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ LIÊN HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thể liên hợp kháng thể-thuốc trói buộc (ATDC) và dược phẩm của nó hữu ích, ví dụ, cho việc hướng đích thụ thể peptit giống glucagon 1 (GLP1R) và điều trị các tình trạng bệnh lý khác nhau, ví dụ, bệnh tiểu đường. Phương pháp tạo ra ATDC này cũng được đề cập cùng với phương pháp sử dụng nó.

(11) **110690 A**
(21) **1-2024-07640**
(22) 24/03/2023
(30) 2022-063067 05/04/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 10/10/2024
(86) PCT/JP2023/011981 24/03/2023
(87) WO2023/195363 12/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2024
(51) ***D06M 11/65****; D06M 15/643; D06M 13/513; D06M 13/192; D06M 13/507*
(71) 1. **NIHON PARKERIZING CO.,LTD.** (JP)
15-1,Nihonbashi 1-chome,Chuo-ku, Tokyo 1030027 Japan
2. **KOBAYASHI PHARMACEUTICAL CO.,LTD.** (JP)
4-10,Doshomachi 4-chome,Chuo-ku,Osaka-shi, Osaka 5410045 Japan
(72) YOROZU Takayuki (JP); UCHIDA Junichi (JP); KAWAKAMI Rei (JP); KOYAMA Erina (JP); TSUCHIYA Hiroshi (JP); KARASAWA Satoki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CHẤT XỬ LÝ BỀ MẶT SỢI, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BỀ MẶT SỢI VÀ SỢI ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT

(57) Sáng chế đề xuất chất xử lý bề mặt sợi có khả năng tạo lớp phủ có các đặc tính kháng khuẩn và độ bền rất tốt, ít ảnh hưởng đến khả năng thấm nước của sợi, và ít gây hư hỏng sợi, và có độ ổn định của chất lỏng cao. Chất xử lý bề mặt sợi bao gồm: hợp chất silan (A) là sản phẩm thủy phân và/hoặc sản phẩm phản ứng ngưng tụ của tetraalkoxysilan (A1) và chất kết hợp silan (A2), muối bạc và/hoặc phức chất bạc (B), axit hữu cơ có hai hoặc nhiều nhóm carboxyl (C), và nước (E); trong đó chất xử lý bề mặt sợi được điều chế sao cho đáp ứng các điều kiện trộn 1) và 2) dưới đây: 1) tỷ lệ mol {(A1 + A2) / B} của tổng (A1 + A2) của tetraalkoxysilan (A1) và chất kết hợp silan (A2) so với muối bạc và/hoặc phức chất bạc (B) nằm trong khoảng từ 100 đến 500, và 2) tỷ lệ mol (C/B) của các nhóm carboxyl của axit hữu cơ (C) so với muối bạc và/hoặc phức chất bạc (B) nằm trong khoảng từ 5 đến 25. Phương pháp xử lý bề mặt sợi, sợi đã được xử lý bề mặt có lớp phủ được tạo ra bởi phương pháp xử lý bề mặt này cũng được đề xuất.

(11) **110691 A**
(21) **1-2024-07646**
(22) 24/05/2023
(30) 22177256.9 03/06/2022 EP
(43) 25/04/2025
(85) 11/10/2024
(86) PCT/EP2023/063902 24/05/2023
(87) WO2023/232584 07/12/2023
(51) ***C12P 7/40**; A23K 20/105; A23K 20/142; C12N 9/06; C12N 9/12; C12P 13/04; C12P 13/10; A23K 10/10; C12N 9/10*
(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH** (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11 45128 Essen (DE)
(72) SCHNEIDER, Frank (DE); MARIN, Kay (DE); NICKOLAUS, Melanie (DE); TEGETHOFF, Julia (DE); OESTERHOFF, Marleen (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO RA AXIT GUANIDINO AXETIC (GAA)

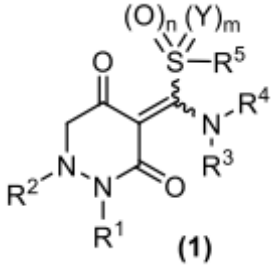
(57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật được biến đổi để có khả năng tạo ra axit guanidinoaxetic (GAA) đã được cải thiện bằng cách sử dụng carbamat kinaza và đến phương pháp tạo ra GAA lên men bằng cách sử dụng vi sinh vật này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra creatin bằng cách lên men.

(11) **110692 A**
(21) **1-2024-07656**
(22) 23/03/2023
(30) 2022-051061 28/03/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 11/10/2024
(86) PCT/JP2023/011457 23/03/2023
(87) WO2023/190015 05/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2024
(51) ***C07D 237/24***; *A01P 7/04; A61K 31/50; C07D 401/14; A61P 33/00; C07D 401/04; A01N 43/58; A61K 31/501*

(71) **NIHON NOHYAKU CO., LTD.** (JP)
19-8, Kyobashi 1-Chome, Chuo-ku, Tokyo 1048386 Japan
(72) FUJITA, Naoya (JP); TANAKA, Ryosuke (JP); YONEMURA, Ikki (JP); MITSUGI, Keisuke (JP); OIKAWA, Hinoki (JP); YOKOI, Taiki (JP); YAMADA, Takayuki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **DẪN XUẤT 1-ARYLTETRAHYDROPYRIDAZIN-3,5-DION HOẶC MUỐI CỦA NÓ VÀ THUỐC TRỪ SÂU CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG THUỐC TRỪ SÂU**

(57) Trong sản xuất nông nghiệp và làm vườn, các loài gây hại vẫn gây ra những thiệt hại nặng nề và cần phải phát triển các thuốc trừ sâu mới cho nông nghiệp và làm vườn vì đã xuất hiện các loài gây hại kháng lại các thuốc hiện có.
Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức chung (1)



(1)

trong đó R^1 là nhóm alkoxycarbonyl hoặc tương tự, R^2 là nhóm phenyl được thế hoặc tương tự, R^3 là nguyên tử hydro hoặc tương tự, R^4 là nhóm phenyl được thế hoặc tương tự, R^5 là nhóm alkyl hoặc tương tự, Y là nguyên tử oxy hoặc tương tự và mỗi m và n là 0 hoặc 1, hoặc muối của nó có hiệu quả trừ sâu cao đối với các loài gây hại trong lĩnh vực nông nghiệp và làm vườn, và đề cập đến thuốc trừ sâu trong nông nghiệp và làm vườn chứa hợp chất dưới dạng thành phần hoạt tính và phương pháp sử dụng thuốc trừ sâu.

(11) **110693 A**
(21) **1-2024-07657**
(22) 15/03/2023
(30) 2022-039815 15/03/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 11/10/2024
(86) PCT/JP2023/009983 15/03/2023
(87) WO2023/176866 21/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2024
(51) ***C21D 8/12****; C22C 38/60; H01F 1/147; C22C 38/00*
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
(72) YASHIKI, Hiroyoshi (JP); NATORI, Yoshiaki (JP); TAKEDA, Kazutoshi (JP); TANAKA, Ichiro (JP); HORI, Hiroki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng bao gồm kim loại cơ sở có thành phần hóa học chứa, theo % khối lượng, C: 0,0050% trở xuống, Si: lớn hơn 3,70% và nhỏ hơn hoặc bằng 4,60%, Mn: lớn hơn 0,20% và nhỏ hơn hoặc bằng 0,50%, Al: 0,23-0,75%, P: 0,030% trở xuống, S: 0,0018% trở xuống, N: 0,0040% trở xuống, Sn: 0,005-0,040%, Sb: 0-0,040%, với phần còn lại là Fe và các tạp chất, và thỏa mãn [4,2≤Si+Al+0,5×Mn≤4,9], trong đó [N]s, hàm lượng N từ bề mặt đến 20 μm theo chiều sâu của kim loại cơ sở, là từ 0,0060% trở xuống, kích thước hạt tinh thể trung bình của kim loại cơ sở là từ 50 đến 120 μm, mật độ từ thông bão hòa từ 1,945T trở lên, độ bền kéo từ 600 MPa trở lên, và độ dày tấm là từ 0,10 đến 0,30 mm.

(11) **110694 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-07672**
(22) 11/10/2024
(30) 63/544,110 13/10/2023 US
(51) ***B65G 13/00***
(71) **GLOBAL INDUSTRIAL DISTRIBUTION INC.** (US)
11 Harbor Park Drive, Port Washington, 11050 NY, United States of America
(72) Richard B. LEEDS (US); Bruce B. ZUTLER (US); Kevin CHOW (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG BĂNG TẢI CON LĂN TRỌNG LỰC ĐƯỢC LẮP RÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ bao gồm hệ thống băng tải dạng môđun bao gồm các đường ray và các thanh chéo kéo dài giữa các cặp đường ray để tạo ra khung. Các trục lăn được nhận bởi đường ray để tạo ra một băng tải. Một hoặc nhiều chân đế chữ H được gắn vào đường ray để đỡ hệ thống băng tải.

(11) **110695 A**
(21) **1-2024-07682**
(22) 15/03/2023
(30) 2203600.8 15/03/2022 GB
(43) 25/04/2025
(85) 11/10/2024
(86) PCT/EP2023/056623 15/03/2023
(87) WO2023/175012 21/09/2023
(51) ***B32B 5/02***; *A43B 23/00; B29C 70/50; B32B 7/12; B32B 37/00; A43B 1/00; B30B 5/06*

(71) **TEXON MANAGEMENT LIMITED** (UK)
4th Floor 14 Aldermanbury Square, LONDON EC2V 7HS UNITED KINGDOM
(72) MALLORY, Paul (UK); WALSH, Brian (UK); SAMBORSKA-SKOWRON, Roksana (UK)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT LIỆU TĂNG CỨNG VÀ CHẤT LIỆU TĂNG CỨNG ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất chất liệu tăng cứng bao gồm: cung cấp lớp nỉ không nén bao gồm vật liệu sợi sơ cấp có tỷ trọng nằm trong khoảng từ 0,08 g/cm^3 đến 0,16 g/cm^3; chuyển lớp nỉ qua máy ép đai đôi; trong đó vì lớp nỉ được đi qua ép đai đôi nó được duy trì dưới áp suất không đổi trong khi lần đầu tiên được gia nhiệt đến trong 20°C của điểm nóng chảy của vật liệu sợi sơ cấp và sau đó được làm mát xuống dưới nhiệt độ thủy tinh của vật liệu sợi sơ cấp để tạo thành vật liệu nén. Sáng chế cũng đề xuất chất liệu tăng cứng được sản xuất theo phương pháp theo sáng chế.

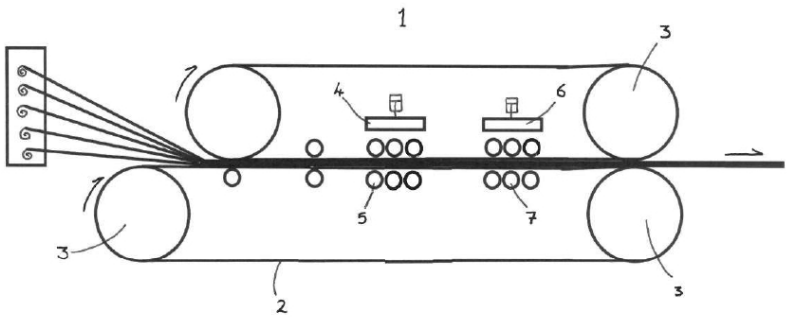
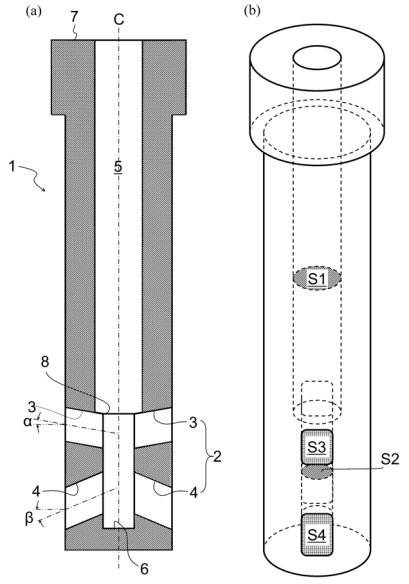


Fig. 1

(11) **110696 A**
(21) **1-2024-07685**
(22) 07/02/2023
(30) 2022-061664 01/04/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 11/10/2024
(86) PCT/JP2023/003993 07/02/2023
(87) WO2023/188837 05/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2024
(51) ***B22D 11/10***; *B22D 41/58; B22D 11/115; B22D 41/50; B22D 11/04; B22D 11/11*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) ARAMAKI Norichika (JP); MORITA Shugo (JP); MATSUI Akitoshi (JP); CHIYOHARA Ryosuke (JP); KOYANO Tetsuro (JP); SANO Keisuke (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) VÒI PHUN CHÌM ĐỂ ĐÚC LIÊN TỤC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC THÉP LIÊN TỤC

(57) Sáng chế đề xuất vòi phun chìm và phương pháp sản xuất thép giúp cải thiện chất lượng của vật đúc. Vòi phun chìm để đúc liên tục có dạng hình trụ có đáy có, tại phần mà sẽ được nhúng chìm trong thép nóng chảy bên trong khuôn dùng để đúc liên tục, hai hoặc nhiều cặp cửa xả đối xứng trục qua trục tâm của vòi phun chìm. Trong đường dẫn dòng thép nóng chảy bên trong phần thân thẳng, đường kính bên trong ở phần dưới bằng hoặc nhỏ hơn đường kính bên trong ở phần trên. Khi diện tích phần lỗ xả của cửa xả trên là S3 và diện tích phần lỗ xả của cửa xả dưới là S4, tỷ lệ giữa diện tích mặt cắt ngang bên trong của phần thân thẳng S1 ở phần trên so với tổng diện tích phần lỗ xả một bên của các cửa xả nằm trong phạm vi từ 0,30 đến 0,50; tỷ lệ giữa diện tích mặt cắt ngang bên trong của phần thân thẳng S2 ở phần dưới so với tổng diện tích phần lỗ xả một bên của các cửa xả nằm trong phạm vi từ 0,10 đến 0,40; và mối quan hệ $0,20 \leq (S2/S4) \leq (S1/S3) \leq 1,0$ được đáp ứng. Góc xả của mỗi cửa xả nằm trong phạm vi từ $+20^o$ đến -50^o, với hướng đi lên so với hướng ngang là dương, và góc xả của cửa xả dưới hướng xuống trong phạm vi từ 20^o đến 55^o so với góc xả của cửa xả trên.



(11) **110697 A**
(21) **1-2024-07687**
(22) 06/03/2023
(30) 202241014009 15/03/2022 IN
(43) 25/04/2025
(85) 11/10/2024
(86) PCT/IN2023/050204 06/03/2023
(87) WO2023/175624 21/09/2023
(51) ***A42B 3/28***

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
"Chaitanya" No. 12 Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai Tamil Nadu - 600006, India
(72) THANGARAJAN, Sivanesaselvam (IN); SP, Senthilnathan (IN); S N, Prashanth (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) MŨ BẢO HIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP MŨ BẢO HIỂM

(57) Sáng chế đề cập tới mũ bảo hiểm (100) bao gồm phần vòm (110) được tạo kết cấu để đội vừa trên đầu người, phần vòm (110) có vành chắn (120) và miệng (140) được cung cấp nằm kề dưới vành chắn (120). Mũ bảo hiểm (100) bao gồm đơn vị làm mát (300) được lắp vừa vào trong miệng (140) của phần vòm (110), đơn vị làm mát (300) được tạo kết cấu để hút không khí xung quanh và cung cấp không khí mát ở trong khoảng trống bên trong của phần vòm (110). Mũ bảo hiểm (100) còn bao gồm môđun điện tử (200) nằm trong sự truyền thông với đơn vị làm mát (300), môđun điện tử (200) được tạo kết cấu để vận hành đơn vị làm mát (300) để đạt được nhiệt độ và dòng không khí được mong muốn ở trong phần vòm (110). Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp (400) để lắp ráp mũ bảo hiểm.

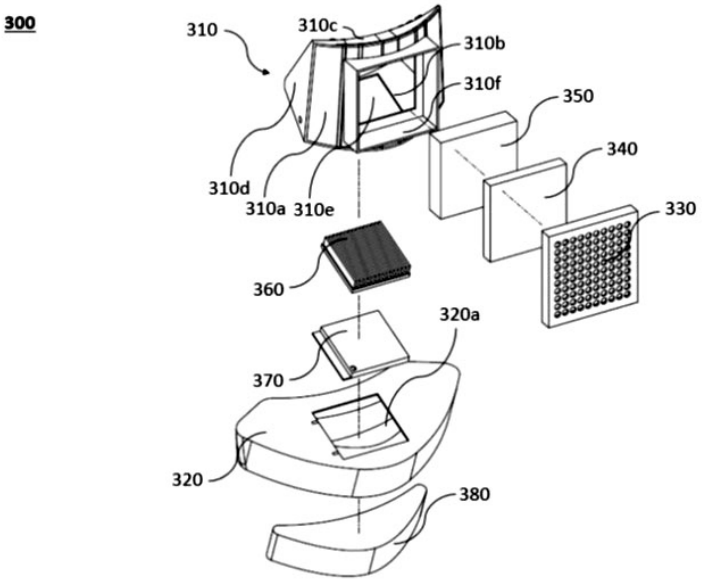


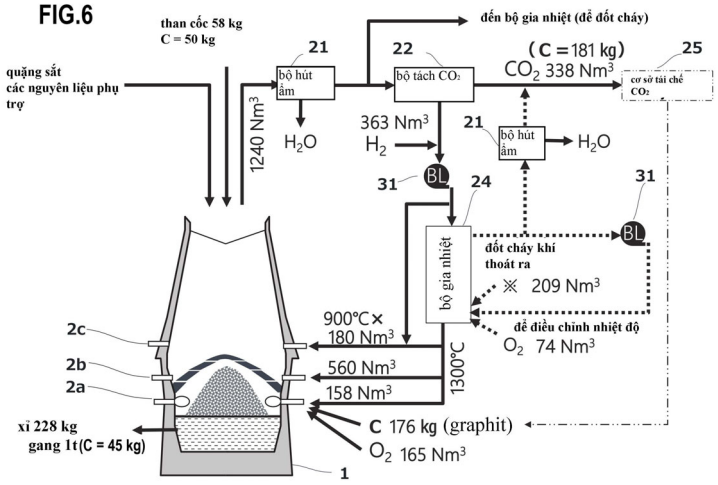
Fig.5

(11) **110698 A**
(21) **1-2024-07694**
(22) 30/03/2023
(30) 2022-068527 31/03/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 11/10/2024
(86) PCT/JP2023/013118 30/03/2023
(87) WO2023/190840 05/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2024
(51) ***C21B 5/00***; *C21B 7/00*
(71) **SIMPLE-LABO CO.LTD.** (JP)
4-9-5, Nakagawa, Tsuzuki-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2240001, Japan
(72) SEKIGUCHI Takeshi (JP)
(74) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH LÒ CAO VÀ HỆ THỐNG VẬN HÀNH ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành lò cao trong đó khí khử được làm nóng trước tới 800°C hoặc cao hơn được thổi vào lò từ các ống thổi (2a, 2b, 2c, 2d) ngoài than cốc nạp từ đỉnh và các nhiên liệu được phun qua ống thổi, bao gồm bước kiểm soát năng suất của thân trụ sao cho bất đẳng thức (Pd×Mr)/Vsh ≤ 12 được thỏa mãn; và bước thổi vào khí khử sao cho lượng khí này không bao gồm khí được thổi lên từ phần giữa của thân trụ thỏa mãn bất đẳng thức 3,9 ≥ K1 ≥ 3,1 và công thức (Cf+Cg-Ci)+(Hf+Hg)/2 = K1×(1-Xm) (công thức cho 1 mol sắt trong gang). Trong các bất đẳng thức và công thức, Vsh là thể tích lò hiệu dụng của thân trụ (m^3), Pd là sản lượng gang mỗi ngày (tp/ngày), MR là tỷ lệ của các nguyên liệu thô nạp từ đỉnh (t/tp, tp: tấn gang), K1 là hằng số để sử dụng khi xác định tỷ lệ nhiên liệu, Cf là tổng lượng [C] trong than cốc nạp từ đỉnh và nhiên liệu được phun qua ống thổi (mol-C/mol-Fe), Hf là tổng lượng [H] trong than cốc nạp từ đỉnh và nhiên liệu được phun qua ống thổi (mol-H/mol-Fe), Cg là lượng khí CO trong khí khử (mol-C/mol-Fe), Hg là lượng [H] trong khí khử (mol-H/mol-Fe), Ci là lượng [C] trong gang (mol-C/mol-Fe), và Xm là tỷ lệ của sắt kim loại (mol-Fe) với tổng lượng sắt (mol-Fe) trong các nguyên liệu thô nạp từ đỉnh. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống vận hành để thực hiện phương pháp vận hành lò cao.

FIG.6

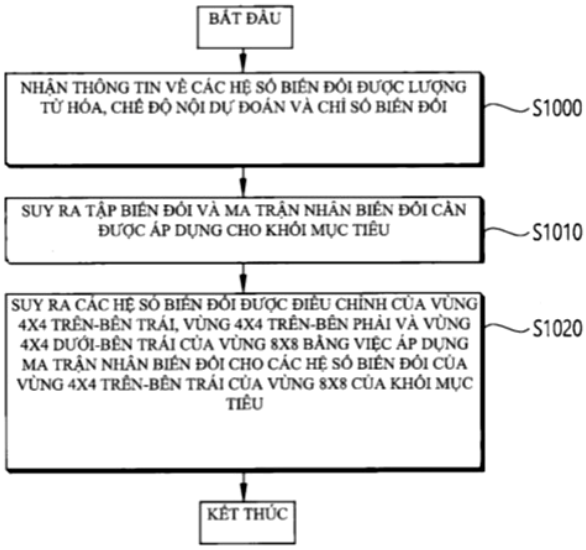


(11) **110699 A**
(21) **1-2024-07697**
(22) 19/12/2019
(30) 62/782,294 19/12/2018 US
(43) 25/04/2025
(85) 09/06/2021
(86) PCT/KR2019/018071 19/12/2019
(87) WO2020/130661 25/06/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2021
(51) ***H04N 19/61***; *H04N 19/122; H04N 19/124; H04N 19/70; H04N 19/18; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/132*
(62) 1-2021-03403
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) KOO, Moonmo (KR); KIM, Seunghwan (KR); LIM, Jaehyun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO ẢNH VÀ BỘ NHỚ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

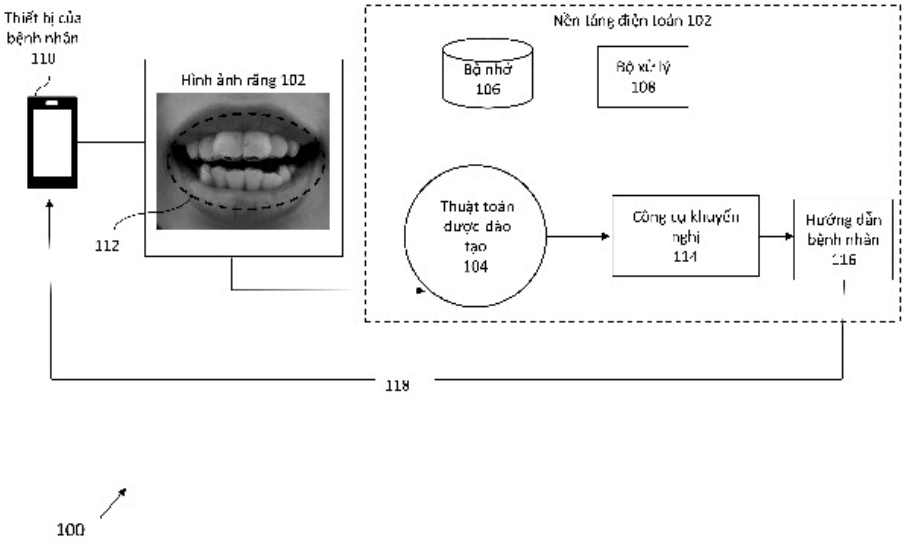
(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã video có khác biệt ở chỗ bao gồm: bước suy ra các hệ số biến đổi qua việc lượng tử hóa ngược dựa trên các hệ số biến đổi được lượng tử hóa cho khối mục tiêu; bước suy ra các hệ số biến đổi được lượng tử hóa dựa trên phép biến đổi thứ cấp rút gọn (Reduced secondary transform, RST) ngược của các hệ số biến đổi; và bước tạo ra hình ảnh được dựng lại dựa trên các mẫu dư cho khối mục tiêu dựa trên phép biến đổi sơ cấp ngược của các hệ số biến đổi được điều chỉnh, trong đó RST ngược sử dụng ma trận nhân biến đổi được thực hiện trên các hệ số biến đổi của vùng 4x4 trên-bên trái của vùng 8x8 của khối mục tiêu, và các hệ số biến đổi được điều chỉnh của vùng 4x4 trên-bên trái, vùng 4x4 trên-bên phải, và vùng 4x4 dưới-bên trái của vùng 8x8 được suy ra qua RST ngược. Sáng chế cũng liên quan đến phương tiện lưu trữ phi chuyển tiếp đọc được bằng máy tính lưu trữ thông tin được mã hóa khiến cho thiết bị giải mã thực hiện phương pháp giải mã ảnh và phương pháp mã hóa ảnh.

FIG. 10



(11) **110700 A**
(21) **1-2024-07710**
(22) 20/03/2023
(30) 10202203605U 07/04/2022 SG
(43) 25/04/2025
(85) 14/10/2024
(86) PCT/SG2023/050179 20/03/2023
(87) WO2023/195913 12/10/2023
(51) ***A61C 7/08**; G06V 10/70; G06N 3/02*
(71) **DR CLEAR PTE. LTD.** (SG)
8 Marina View #43-01, Asia Square Tower 1, Singapore 018960
(72) TEO, Guo Liang (SG); CHENG, Wei Ann (MY); LIM, Kevin (SG)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) **NỀN TẢNG ĐIỆN TOÁN VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỰ PHÙ HỢP CỦA BỘ NIỀNG RĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến nền tảng điện toán và phương pháp xác định sự phù hợp của bộ niềng răng. Nền tảng điện toán tiếp nhận hình ảnh răng, nền tảng điện toán được tạo cấu hình để: phân tích từng hình ảnh răng bằng thuật toán được đào tạo để nhận dạng răng đeo bộ niềng răng trong hình ảnh răng và xác định một hoặc nhiều răng có khoảng cách không chấp nhận được giữa đỉnh răng và bề mặt bên trong đối diện của bộ niềng răng, khoảng cách này phải trống và trong suốt; và khai thác đầu ra của thuật toán để đưa ra khuyến nghị về hướng hành động tiếp theo liên quan đến chiến lược ứng dụng bộ niềng răng.



Hình 1A

(11) **110701 A**
(21) **1-2024-07716**
(22) 21/03/2023
(30) 63/269,652 21/03/2022 US
(43) 25/04/2025
(85) 14/10/2024
(86) PCT/US2023/064763 21/03/2023
(87) WO2023/183800 28/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2024
(51) ***H01M 4/136***; *C01B 32/05; C01B 33/025*
(71) **UNIFRAX I LLC** (US)
600 Riverwalk Parkway, Suite 120, Tonawanda, New York 14150, United States of America
(72) ZHAO, Donghui (CN); CHENG, Wenbo (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **SỢI COMPOZIT SILIC-CACBON**

(57) Sáng chế đề cập đến sợi compozit bao gồm pha silic xốp bao gồm silic nguyên tố và pha cacbon xốp bao gồm cacbon nguyên tố. Pha silic và pha cacbon tạo thành cấu trúc mạng lưới đan xen trong sợi compozit sao cho mỗi pha silic và pha cacbon được nối thông và liên tục trong suốt sợi compozit. Pha silic và pha cacbon cùng nhau chiếm ít nhất 50% khối lượng của sợi compozit.

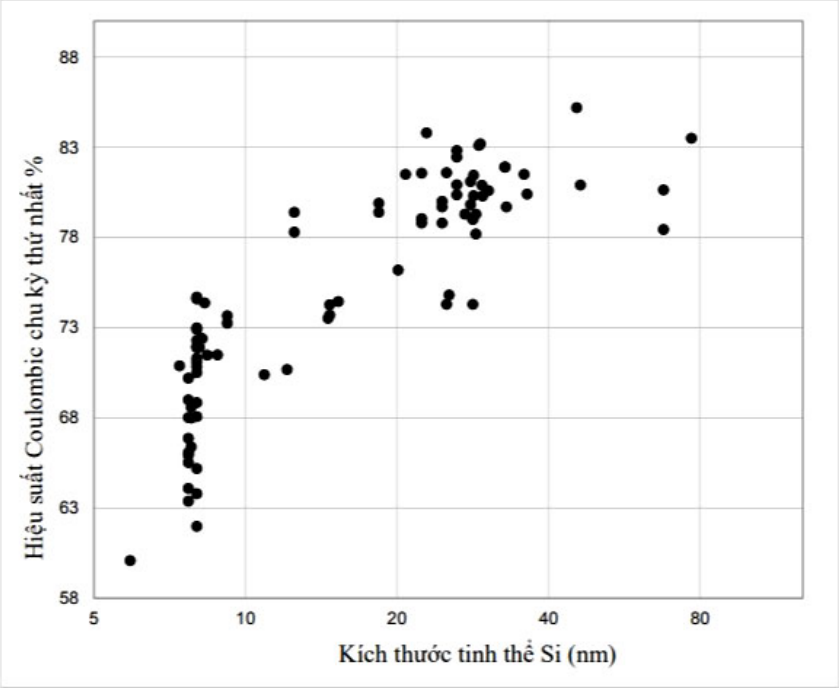


Fig. 1

(11) **110702 A**
(21) **1-2024-07720**
(22) 15/03/2023
(30) 2203569.5 15/03/2022 GB
(43) 25/04/2025
(85) 14/10/2024
(86) PCT/GB2023/050602 15/03/2023
(87) WO2023/175320 21/09/2023
(51) ***D21F 1/80**; D21B 1/30; D21D 1/40*
(71) **MDF RECOVERY LIMITED** (GB)
36 Castle Street Beaumaris Gwynedd LL58 8BB, Great Britain
(72) BARTLETT Craig George (GB)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THU HỒI SỢI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu hồi các sợi đã tách ra khỏi vật liệu compozit sinh khối, như vật liệu gỗ kỹ thuật, được mô tả. Thiết bị này có máng được tạo kết cấu để tiếp nhận bột nhão bao gồm nước và vật liệu compozit sinh khối; hai hoặc nhiều băng tải được tạo kết cấu để di chuyển bột nhão qua máng, sao cho vật liệu compozit sinh khối được bố trí giữa hai băng tải, và các điện cực được bố trí bên trong máng, các điện cực này được tạo kết cấu để truyền dòng điện qua bột nhão nhằm làm nóng vật liệu compozit sinh khối, để thực hiện việc tách các sợi trong vật liệu compozit sinh khối; và thu hồi các sợi đã tách ra. Phương pháp thu hồi các sợi đã tách ra cũng được đề xuất.

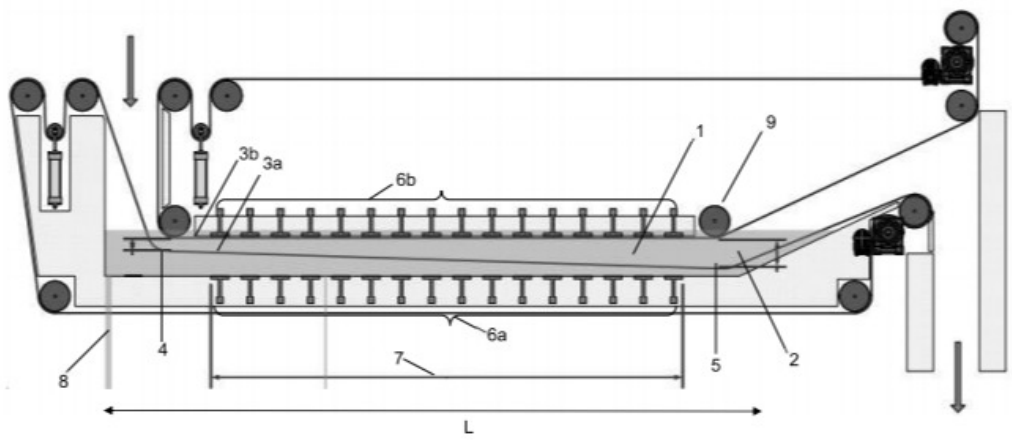


FIG. 1

(11) **110703 A**
(21) **1-2024-07723**
(22) 26/04/2023
(30) 2022-073056 27/04/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 14/10/2024
(86) PCT/JP2023/016523 26/04/2023
(87) WO2023/210709 02/11/2023
(51) ***D21H 19/82****; D21H 19/54*
(71) **NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD.** (JP)
4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 114-0002, Japan
(72) TAKAHASHI, Hiroka (JP); JINDAI, Munenobu (JP); TAMURA, Kinya (JP); FUKAZAWA, Koji (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **GIẤY ĐƯỢC PHỦ**

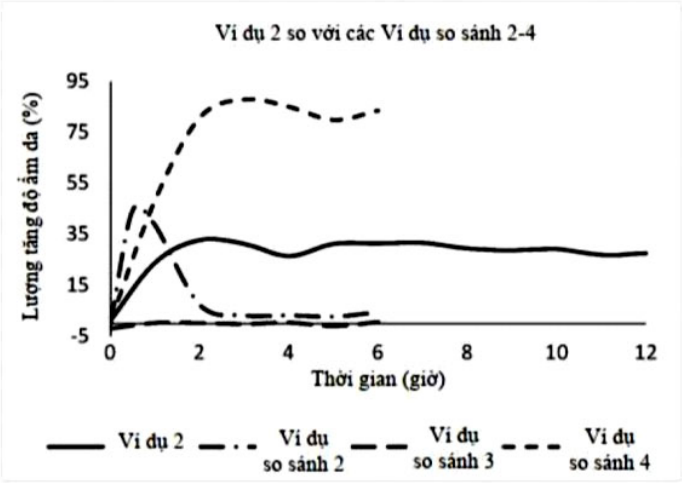
(57) Sáng chế đề cập đến giấy được phủ bao gồm, trên một mặt hoặc cả hai mặt của giấy nền, hai lớp phủ màu bao gồm chất màu và chất kết dính, trong đó 90% khối lượng hoặc lớn hơn trong tổng lượng chất kết dính trong mỗi lớp phủ màu là hợp chất polyme trên cơ sở tinh bột, và ít nhất một trong hai lớp chứa dextrin làm chất kết dính.

(11) **110704 A**
(21) **1-2024-07724**
(22) 13/04/2023
(30) 202210419302.7 20/04/2022 CN
(43) 25/04/2025
(85) 14/10/2024
(86) PCT/CN2023/088231 13/04/2023
(87) WO2023/202470 26/10/2023
(51) ***C08G 77/20***; *C08G 77/04; C08G 77/12; C09J 183/07; C08L 83/05; C08L 83/07; C09J 183/04; C09J 183/05; A61K 8/00; C08L 83/04*

(71) 1. **DUPONT ELECTRONICS, INC.** (US)
974 Centre Road, P.o. Box 2915, Chestnut Run Plaza, Wilmington, Delaware, United States of America
2. **DUPONT TECHNOLOGY (SHANGHAI) CO., LTD.** (CN)
Room 1110, No. 139 Fu Te Yi Road West, Shanghai, Pilot Free Trade Zone, Pudong New Area, Shanghai 200131, China
(72) YANG, Zheyue (CN); SHI, Yuan (CN); QI, Xiaoman (CN); WU, Qiuju (CN); LYU, Jian (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM SILOXAN CÓ THỂ LƯU HÓA, MÀNG KẾT DÍNH ĐƯỢC TẠO THÀNH BỞI CHẾ PHẨM SILOXAN CÓ THỂ LƯU HÓA, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ MÀNG KẾT DÍNH, VẬT PHẨM CHĂM SÓC DA VÀ BỘ CHĂM SÓC DA**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm siloxan có thể lưu hóa, gồm có: (a) dựa trên tổng khối lượng của chế phẩm silicon có thể lưu hóa, thành phần siloxan hữu cơ có hàm lượng alkenyl là 0,01 đến 2 mol/kg; (b) dựa trên tổng khối lượng của chế phẩm silicon có thể lưu hóa, thành phần siloxan hữu cơ có hàm lượng hydro là 0,01 đến 2 mol/kg; (c) chất xúc tác lưu hóa, trong đó tỷ lệ mol của alkenyl với hydro trong các liên kết hydro silic là 0,8 hoặc lớn hơn. Sáng chế cũng đề cập đến màng kết dính được tạo thành bởi chế phẩm siloxan có thể lưu hóa này, phương pháp điều chế màng kết dính này, vật phẩm chăm sóc da và bộ chăm sóc da.



HÌNH 1

(11) **110705 A**
(21) **1-2024-07732**
(22) 17/03/2022
(43) 25/04/2025
(85) 15/10/2024
(86) PCT/CN2022/081323 17/03/2022
(87) WO2023/173344 A1 21/09/2023
(51) ***A47B 96/06****; A47B 96/02*

(71) **HANGZHOU GREAT STAR INDUSTRIAL CO., LTD.** (CN)
No.35 Jiuhuan Road, Shangcheng District, Hangzhou City, Zhejiang Province 310019, China
(72) Yueming LI (CN)
(74) CÔNG TY TNHH BUD & PRAIRIE (BUD & PRAIRIE LLC.)

(54) **GIÁ ĐỠ VÀ HỆ THỐNG GIÁ LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến giá đỡ (100) và hệ thống giá lưu trữ. Giá đỡ (100) được sử dụng trong hệ thống giá lưu trữ để nối bộ phận mang và bao gồm phần nối (101) và nhiều phần ghép. Phần nối (101) được bố trí ở một đầu của giá đỡ (100) và các phần ghép có ít nhất hai kết cấu khác nhau. Các phần ghép được cấu hình để có thể nối các bộ phận mang của ít nhất hai kết cấu khác nhau. Hệ thống giá lưu trữ bao gồm các cột thẳng đứng (300), các dầm ngang (400), các giá đỡ (100) và các bộ phận mang như mô tả trên đây. Các cột thẳng đứng (300) được nối có thể tháo rời với các dầm ngang (400), và các giá đỡ (100) được nối ở một đầu với các cột thẳng đứng (300). Các bộ phận mang được nối với các giá đỡ (100). Các giá đỡ (100) được cấu hình để có thể nối các bộ phận mang của ít nhất hai kết cấu khác nhau.

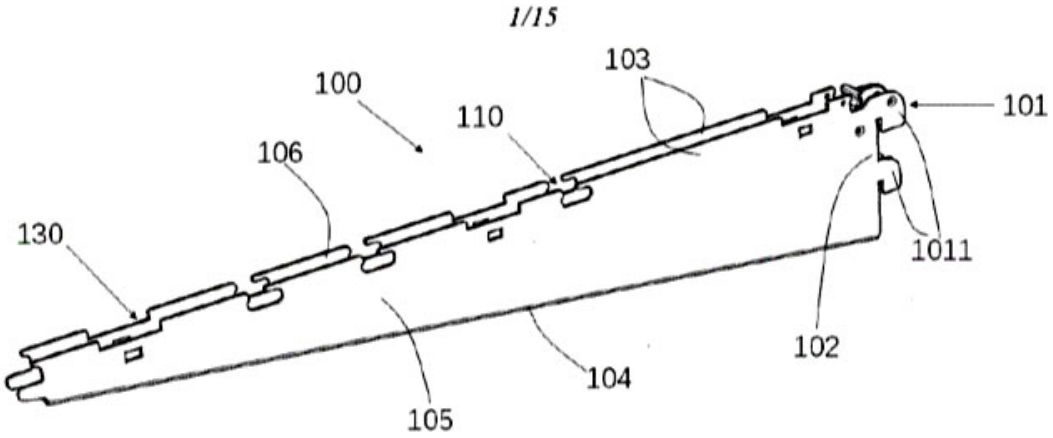


Fig. 1

(11) **110706 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-07735**
(22) 15/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/03/2025
(51) ***B01J 13/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH** (VN)
300A Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Trần Anh Vỹ (VN); Nguyễn Chí Thanh (VN); Nguyễn Thanh Huy (VN); Nguyễn Bùi Anh Duy (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO XENLULOZƠ AEROGEL TỪ PHẾ PHẨM GỖ BALSA**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo xenlulozơ aerogel từ phế phẩm gỗ balsa, bao gồm các bước: thu thập phế phẩm gỗ balsa và chuẩn bị mẫu thô; sấy mẫu thô để loại bỏ nước; loại bỏ hemixenlulozơ; loại bỏ lignin; sấy thăng hoa mẫu; tạo liên kết ngang với rượu polyvinyl (PVA) để thu được xenlulozơ aerogel. Vật liệu xenlulozơ aerogel thu được có khả năng hấp thụ dầu hiệu quả, tái sử dụng nhiều lần, và thân thiện với môi trường nhờ khả năng phân hủy sinh học. Quy trình này tận dụng nguồn phế phẩm gỗ, đơn giản, tiết kiệm năng lượng, và có tiềm năng ứng dụng trong xử lý tràn dầu.

(11) **110707 A**
(21) **1-2024-07745**
(22) 29/03/2023
(30) 2022-053146 29/03/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 15/10/2024
(86) PCT/JP2023/012884 29/03/2023
(87) WO2023/190720 05/10/2023
(51) ***C08G 18/72****; B01D 63/02; C08G 18/10; C08G 18/34; C09K 3/10; C08G 18/76; C08G 18/79; B01D 63/00; C08G 18/38*
(71) **TOSOH CORPORATION** (JP)
4560, Kaisei-cho, Shunan-shi, Yamaguchi 7468501, Japan
(72) KAMIYA Ayami (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP PHẦN POLYISOXYANAT, HỢP PHẦN TẠO RA NHỰA POLYURETAN, VẬT LIỆU LÀM KÍN MÀNG VÀ MÔĐUN MÀNG**

(57) Hợp phần polyisoxyanat chứa:diphenylmetan diisoxyanat (a1); tiền polyme có đầu tận cùng isoxyanat (a2) mà là sản phẩm phản ứng của polyisoxyanat (a2-1) và polyol (a2-2); và isoxyanatcải biến (a3), trong đó polyisoxyanat (a2-1) chứa diphenylmetan diisoxyanat (a2-1-1) và isoxyanat cải biến (a2-1-2), trong đó isoxyanat cải biến (a2-1-2) ít nhất là một loại được lựa chọn từ nhóm gồm diphenylmetan diisoxyanat được cải biến bằng carbodiimit và diphenylmetan diisoxyanat được cải biến bằng uretonimin, và isoxyanat cải biến (a3) là sản phẩm được cải biến của diphenylmetan diisoxyanat, và hàm lượng của isoxyanat cải biến (a2-1-2) trong polyisoxyanat (a2-1) là từ 4,5% đến 15% theo khối lượng.

(11) **110708 A**
(21) **1-2024-07750**
(22) 16/03/2023
(30) 63/321,897 21/03/2022 US
(43) 25/04/2025
(85) 15/10/2024
(86) PCT/US2023/015405 16/03/2023
(87) WO2023/183177 28/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2024
(51) ***H01M 10/54***; *C22B 21/00; C22B 3/06; C22B 47/00; C22B 15/00; C22B 3/00*
(71) **AQUA METALS INC.** (US)
5370 Kietzke Lane, Suite 201, Reno, Nevada 89511, United States of America
(72) DOUGHERTY, Brian, James (US); KENNEY, James (US); STRAUSS, Mark (US)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU HỒI KIM LOẠI TỪ PIN LITHI KHÔNG SỬ DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu hồi kim loại từ pin lithi không sử dụng, trong đó khối đen từ pin lithi không sử dụng được ngâm chiết để thu hồi các kim loại khác nhau trong quy trình mà bao gồm sự kết tủa, trao đổi dung môi, trao đổi ion, và tách muối để tạo ra nhiều dòng sản phẩm cho việc thu hồi các sản phẩm có giá trị tinh khiết. Thông thường nhất, quy trình là quy trình vòng kín và cho phép sản xuất coban kim loại và niken kim loại, EMD, và lithi hydroxit có độ tinh khiết cao hoặc sản phẩm cacbonat với sự tạo ra dòng thải tối thiểu.

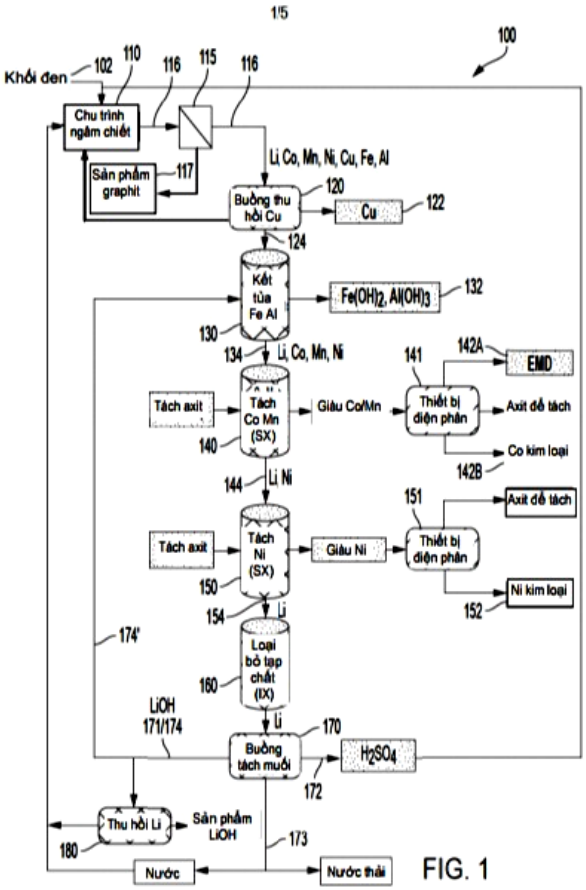


FIG. 1

(11) **110709 A**
(21) **1-2024-07752**
(22) 16/03/2023
(30) 63/320,667 16/03/2022 US
(43) 25/04/2025
(85) 15/10/2024
(86) PCT/US2023/015411 16/03/2023
(87) WO2023/177818 21/09/2023
(51) ***C01B 3/02***; *C01B 3/24; C10K 3/00; C01B 3/22*

(71) **OMNIS ADVANCED TECHNOLOGIES, LLC** (US)
130 S. Patterson Ave. #878, Santa Barbara, California 93111, United States of America
(72) SWENSEN, James S. (US); GIBBEL, Stephen P. (US); GIBBEL, David S. (US); GRUNDER, Douglas E. (US); HODSON, Simon K. (US)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG NHIỆT PHÂN HYDROCACBON LIÊN TỤC ĐỂ SẢN XUẤT KHÍ HYDRO VÀ CACBON**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nhiệt phân hydrocacbon liên tục để tạo ra khí hydro và cacbon bao gồm việc đưa nguyên liệu hydrocacbon vào khí đốt cạn kiệt oxy trong vùng nhiệt phân hydrocacbon. Bộ đốt xung không van tạo ra khí đốt ở nhiệt độ lớn hơn 2.400°C. Nguyên liệu hydrocacbon và khí đốt có thời gian lưu trong vùng nhiệt phân hydrocacbon ít hơn 30 giây để gây ra quy trình nhiệt phân nguyên liệu hydrocacbon và tạo ra khí chứa hydro và các hạt rắn chứa cacbon. Khí và các hạt rắn thoát ra khỏi vùng nhiệt phân hydrocacbon ở nhiệt độ lớn hơn 1.200°C. Bộ trao đổi nhiệt làm mát khí và các hạt rắn xuống nhiệt độ thấp hơn 200°C. Bộ hấp thụ khí loại bỏ các phân tử khí không mong muốn khỏi khí và tạo ra khí chứa H_2 có nồng độ H_2 lớn hơn 80 % thể tích H_2. Khí chứa H_2 được đưa liên tục vào cơ sở tiêu thụ H_2. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống nhiệt phân hydrocacbon liên tục để sản xuất khí hydro và cacbon.

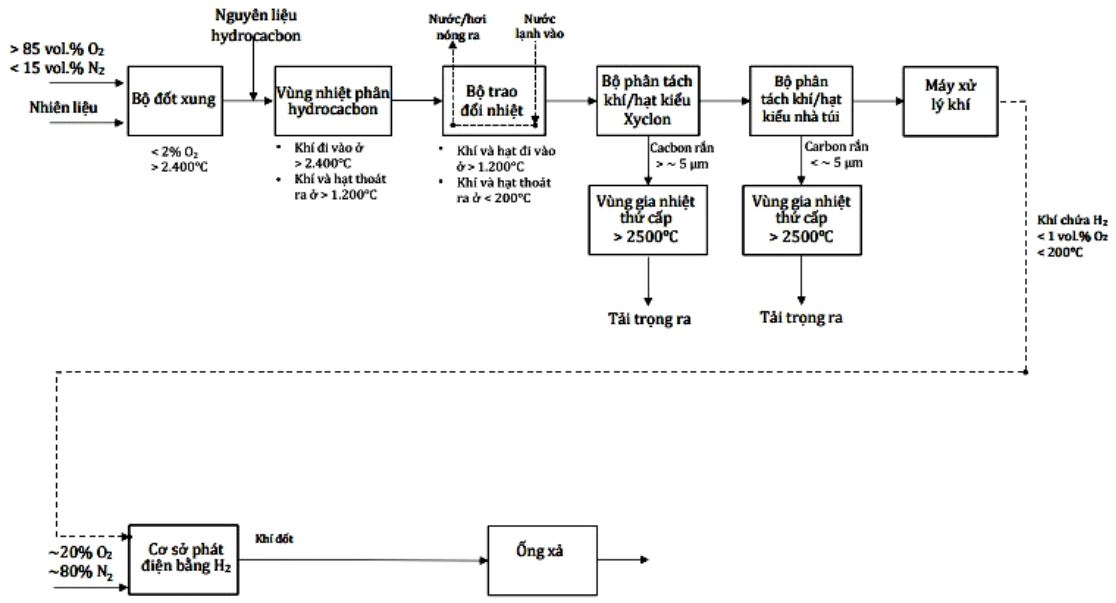


Fig. 3

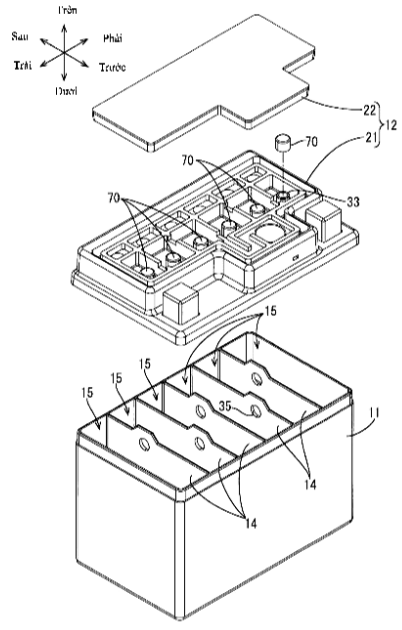
(11) **110710 A**
(21) **1-2024-07753**
(22) 16/03/2023
(30) 2022-049665 25/03/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 15/10/2024
(86) PCT/JP2023/010305 16/03/2023
(87) WO2023/182139 28/09/2023
(51) ***H01M 50/367****; H01M 50/15; H01M 50/325; H01M 10/12; H01M 50/317*

(71) **GS YUASA INTERNATIONAL LTD.** (JP)
1, Inobaba-cho, Nishinosho, Kisshoin, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6018520 Japan
(72) Harumi SUMI (JP); Aki HIRASHIMA (JP); Takashi ABE (JP); Masashi MORIMITSU (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) ẮC QUY CHÌ-AXIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ẮC QUY CHÌ-AXIT

(57) Sáng chế đề cập đến ắc quy chì-axit (1) bao gồm nhiều khoang bình điện phân (15), chứa trong đó nhóm tấm điện cực (16) và chất điện phân, ắc quy chì-axit bao gồm: vỏ ắc quy (11) bao gồm nhiều khoang bình điện phân (15) và phần trên của vỏ ắc quy mở; nắp trong (21) để đóng miệng của vỏ ắc quy (11); nắp trên (22) được bố trí phía trên nắp trong (21); các cửa phun (32) được cung cấp cho nắp trong (21), tương ứng cho các khoang bình điện phân (15); các vách ngăn phân chia các cửa phun (32) với nhau giữa nắp trong (21) và nắp trên (22); phần đường dẫn xả tạo thành đường dẫn xả (60) giữa nắp trong (21) và nắp trên (22) để xả khí sinh ra trong các khoang bình điện phân (15), đường dẫn xả (60) được phân chia từ mỗi cửa phun (32); các phần đường dẫn riêng biệt (33) được cung cấp cho nắp trong (21), tương ứng cho các khoang bình điện phân (15), các phần đường dẫn riêng biệt (33) tạo thành các đường dẫn riêng biệt (33A) liên kết các khoang bình điện phân (15) và đường dẫn xả (60) một cách tương ứng; và các van cao su (70) được cung cấp tương ứng cho các phần đường dẫn riêng biệt (33), để mở và đóng các đường dẫn riêng biệt (33A) tùy thuộc vào áp suất của khí sinh ra trong các khoang bình điện phân (15), trong đó nắp trên (22) che các cửa phun (32) và đường dẫn xả (60).

FIG. 2



(11) **110711 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-07760**
(22) 16/10/2024
(30) 10-2023-0138606 17/10/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2024
(51) ***H10K 59/80***
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) MinKee Ko (KR); Insu Hwang (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị có thể bao gồm đế nền có vùng hiển thị và vùng không hiển thị bao quanh vùng hiển thị, đế bao bọc được bố trí trên đế nền và bao phủ vùng hiển thị, con đập được bố trí giữa đế nền và đế bao bọc trong vùng không hiển thị, lớp làm phẳng bao phủ vùng hiển thị và kéo dài vào vùng không hiển thị và được phân cách khỏi con đập, và phần tử phát sáng hữu cơ có catôt và được bố trí trên lớp làm phẳng. Catôt này kéo dài vào vùng không hiển thị và để lộ ra bề mặt đỉnh của lớp làm phẳng trong vùng không hiển thị.

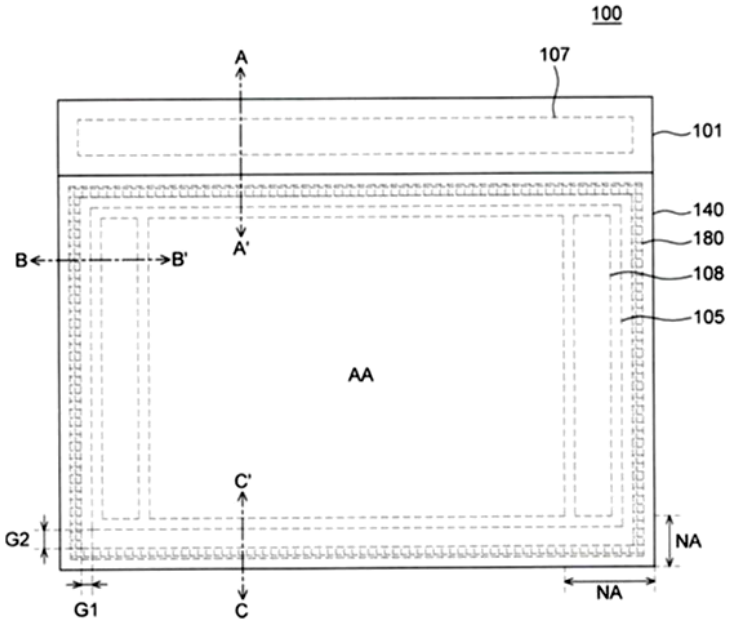


Fig.1

(11) **110712 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-07761**
(22) 16/10/2024
(30) 63/590,975 17/10/2023 US
(51) **A61K 31/4709;** A61K 45/06; A61P 35/02; C07D 215/233; C07D 401/12
(71) **GREAT NOVEL THERAPEUTICS BIOTECH & MEDICALS CORPORATION** (TW)
16F.-5, No. 508, Sec. 7, Zhongxiao E. rd., Nangang dist., Taipei city 115011, Taiwan (R.O.C.)
(72) CHEN, JIA-SHIONG (TW); YANG, MU-HSUAN (TW); CHOU, CHENG-HAN (TW); WU, YI-HONG (TW); CHU, SZ-HAO (TW); CHAO, YE-SU (TW); CHEN, CHIA-NAN (TW)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẤT ỨC CHẾ TYROSIN KINAZA VÀ DƯỢC PHẨM VÀ TỔ HỢP DƯỢC CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế đa đích mới của tyrosin kinaza (TK) có thể ức chế sự tạo mạch, sự di căn, sự sinh ung thư, và/hoặc hoạt tính điều hòa miễn dịch bằng cách ức chế các TK và có hoạt tính điều biến miễn dịch rất tiềm năng. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm và tổ hợp dược chứa các chất ức chế này. Các chất ức chế này, một mình hoặc kết hợp với chất ức chế HDAC, là hữu ích để điều trị bệnh ung thư, đặc biệt là trong trị liệu miễn dịch ung thư, bằng cách điều hòa vi môi trường khối u, bao gồm làm giảm tình trạng thiếu oxy ở khối u, làm giảm tích tụ axit lactic, hoạt hóa CTL, ức chế số lượng và hoạt tính của các tế bào ức chế miễn dịch, cuối cùng thu được lợi ích chống ung thư vượt trội và/hoặc tạo ra trí nhớ miễn dịch lâu dài.

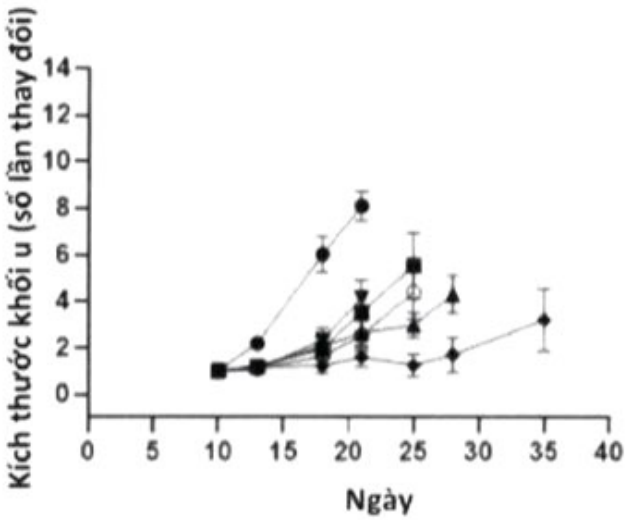


Fig. 2C

(11) **110713 A**
(21) **1-2024-07762**
(22) 16/03/2023
(30) 2022-043563 18/03/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 16/10/2024
(86) PCT/IB2023/052602 16/03/2023
(87) WO2023/175568 21/09/2023
(51) ***B29B 17/02****; B29K 75/00; B29L 31/00; B29B 17/04*
(71) **TORAY-OPELONTEX CO., LTD.** (JP)
1-1-2 Sonoyama, Shiga Plant, Otsu City, Shiga 520-8558, Japan
(72) NAESHIRO, Kazuki (JP); TANAKA, Toshihiro (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) SỢI ĐÀN HỒI POLYURETAN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI NÀY

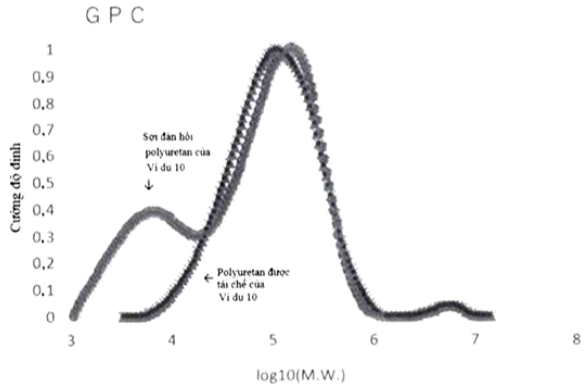
(57) Sáng chế đề cập đến sợi đàn hồi polyuretan bằng vật liệu được tái chế sử dụng vải được thu hồi chứa sợi polyuretan và sản phẩm cuối cùng làm các vật liệu thô, và phương pháp sản xuất sợi này. Sợi đàn hồi polyuretan bằng vật liệu được tái chế sử dụng vải được thu hồi chứa sợi polyuretan, trong đó thành phần được tách ra bằng phương pháp tách vải bằng trọng lực khi ướt được sử dụng làm ít nhất một phần của các vật liệu thô, và phương pháp sản xuất sợi này.

(11) **110714 A**
(21) **1-2024-07763**
(22) 16/03/2023
(30) 2022-042504 17/03/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 16/10/2024
(86) PCT/IB2023/052599 16/03/2023
(87) WO2023/175565 21/09/2023
(51) ***B29B 17/02****; B29K 75/00; B29L 31/00; B29B 17/04*
(71) **TORAY-OPELONTEX CO., LTD.** (JP)
1-1-2 Sonoyama, Shiga Plant, Otsu City, Shiga 520-8558, Japan
(72) NAESHIRO, Kazuki (JP); TANAKA, Toshihiro (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) SỢI ĐÀN HỒI POLYURETAN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến sợi đàn hồi polyuretan bằng vật liệu được tái chế sử dụng vải được thu hồi chứa sợi polyuretan và sản phẩm cuối cùng làm các vật liệu thô, và phương pháp sản xuất sợi này. Sợi đàn hồi polyuretan bằng vật liệu được tái chế trong đó vải được thu hồi chứa sợi polyuretan được sử dụng làm ít nhất một phần của vật liệu thô, và một thành phần được tách ra bằng cách tách chiết bằng dung môi của vải được sử dụng làm ít nhất một phần của vật liệu thô.

[FIG. 1]



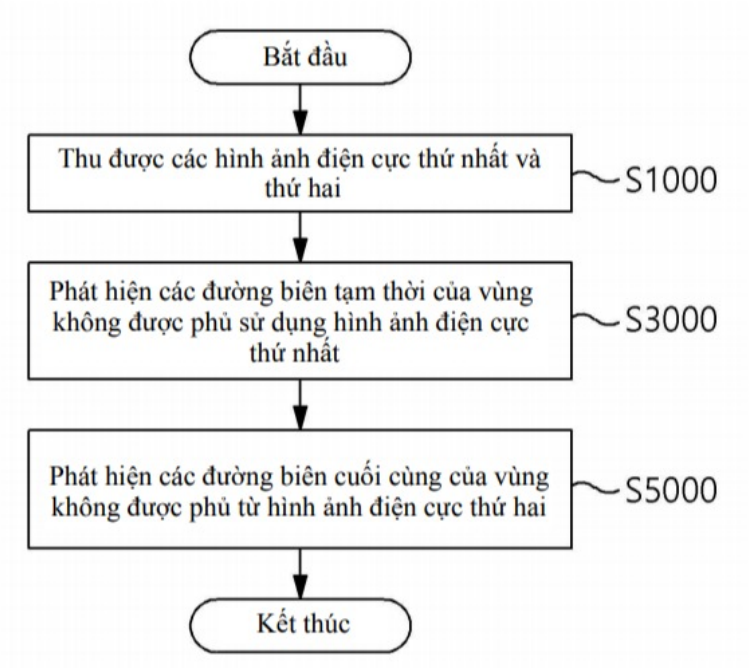
(11) **110715 A**
(21) **1-2024-07766**
(22) 30/08/2023
(30) 10-2022-0109764 31/08/2022 KR
10-2023-0103920 09/08/2023 KR
(43) 25/04/2025
(85) 16/10/2024
(86) PCT/KR2023/012877 30/08/2023
(87) WO2024/049196 07/03/2024
(51) ***G01B 11/02***; *G01N 21/84; H01M 10/04; G06T 7/11; G06T 7/13; G01B 11/03; G06T 7/00*

(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) KIM, Shikwon (KR); CHA, Yeongeun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN ĐƯỜNG BIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp phát hiện đường biên, trong đó các hình ảnh của cùng điện cực được chụp để thu được các hình ảnh điện cực thứ nhất và thứ hai có các độ sáng khác nhau, và trên cơ sở của thông tin tọa độ điểm ảnh của đường biên của phần không được phủ, được thu được từ hình ảnh điện cực thứ nhất, đường biên cuối cùng của phần không được phủ được phát hiện từ hình ảnh điện cực thứ hai, sao cho độ chính xác phát hiện đường biên có thể được nâng cao.

Fig.5



(11) **110716 A**
(21) **1-2024-07769**
(22) 13/03/2023
(30) PA202200227 21/03/2022 DK
(43) 25/04/2025
(85) 16/10/2024
(86) PCT/EP2023/056309 13/03/2023
(87) WO2023/180114 28/09/2023
(51) ***C01B 3/38****; C01C 1/04; C01B 3/48; C01B 3/02*
(71) **TOPSOE A/S** (DK)
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs, Lyngby, Denmark
(72) DAHL, Per Juul (DK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **QUY TRÌNH ĐỒNG SẢN XUẤT AMONIAC VÀ METANOL CÓ LƯỢNG PHÁT THẢI CACBON GIẢM**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình đồng sản xuất amoniac và metanol có lượng phát thải cacbon dioxit giảm, quy trình này bao gồm các bước:
(a) cung cấp nguyên liệu nạp hydrocacbon;
(b) làm nóng trước nguyên liệu nạp hydrocacbon trong lò đốt và/hoặc phần nhiệt thải của thiết bị trùng chỉnh;
(c) trùng chỉnh hơi nguyên liệu nạp hydrocacbon đã được làm nóng trước trong ít nhất một thiết bị trùng chỉnh hơi thành khí tổng hợp thô bao gồm hydro và cacbon oxit trong đó môđun M là < 2,05;
(d) tách khí tổng hợp thô thành dòng thứ nhất và dòng thứ hai;
(e) chuyển dòng khí tổng hợp thô đầu tiên sang bộ phận chuyển dịch khí nước bao gồm một hoặc nhiều lò phản ứng chuyển dịch để tạo ra khí tổng hợp chuyển dịch;
(f) chuyển khí tổng hợp bị chuyển dịch sang bộ phận loại bỏ cacbon dioxit để tạo ra khí tổng hợp đã cạn kiệt cacbon dioxit;
(g) làm sạch khí tổng hợp đã cạn kiệt cacbon trong thiết bị làm sạch thành khí tổng hợp được làm sạch bao gồm hydro hoặc hydro và nitơ, tùy ý thêm nitơ vào khí tổng hợp đã được làm sạch để tạo ra khí tổng hợp amoniac với tỷ lệ mol giữa hydro và nitơ nằm trong khoảng từ 2,9 đến 3,1;
(h) chuyển hóa khí tổng hợp amoniac thành amoniac;
và
(i) chuyển dòng khí tổng hợp thô thứ hai tới bộ phận làm mát và tách nước để tạo ra khí tổng hợp đã cạn kiệt nước;
(j) thêm một phần khí tổng hợp đã cạn kiệt cacbon từ bước (f) vào khí tổng hợp đã cạn kiệt nước để tạo ra khí tổng hợp metanol có môđun M >1,95;
(k) chuyển hóa khí tổng hợp metanol trong ít nhất một lò phản ứng metanol thành metanol và thu hồi sản phẩm metanol thô và dòng khí thanh lọc chứa khí tổng hợp metanol chưa chuyển hóa;
trong đó dòng khí thanh lọc từ bước (k) được thêm vào dòng khí tổng hợp thô đầu tiên ở trước bước (e) và/hoặc vào quá trình trùng chỉnh hơi nước ở bước (c).

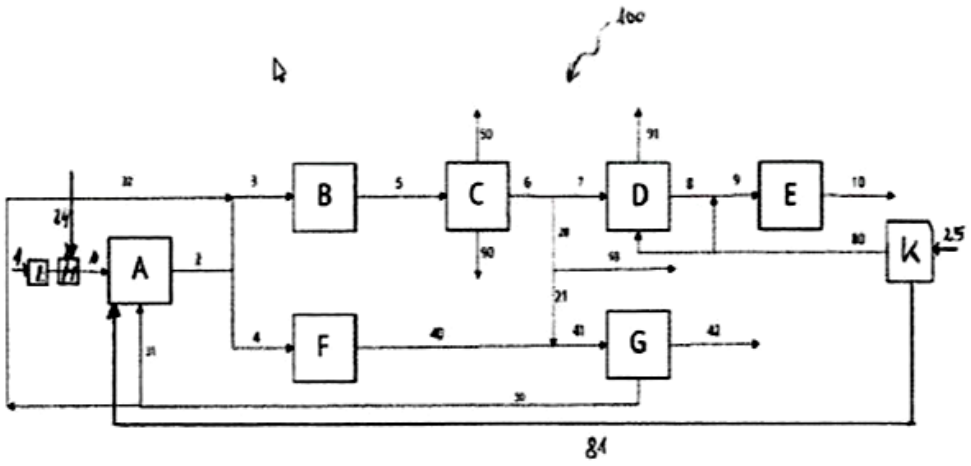


Fig. 1

(11) **110717 A**
(21) **1-2024-07781**
(22) 23/03/2023
(30) PCT/CN2022/084214 30/03/2022 CN
(43) 25/04/2025
(85) 16/10/2024
(86) PCT/CN2023/083375 23/03/2023
(87) WO2023/185624 05/10/2023
(51) ***A61K 9/14****; A61P 1/00; A61K 9/20; A61K 31/00; A61K 9/16*

(71) 1. **GUIZHOU SINORDA BIOMEDICINE CO., LTD** (CN)
13th F, Building 3, West R & D Base, National High-Tech Zone, Guiyang, Guizhou 550000, China
2. **SHANGHAI SINORDA BIOMEDICINE CO., LTD.** (CN)
Room 504, 5th Floor, No. 175 WeiZhan Road, Lin-gang Special Area of China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Shanghai, 201304, China
(72) Jianxin WANG (CN); Jiangang YANG (CN); Pingsheng HU (SE); Ming LU (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **DƯỢC PHẨM BAO GỒM X842**

(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm để dùng theo đường uống chứa hệ phân tán rắn bao gồm X842 vô định hình và chất mang tan trong nước, lưỡng tính.

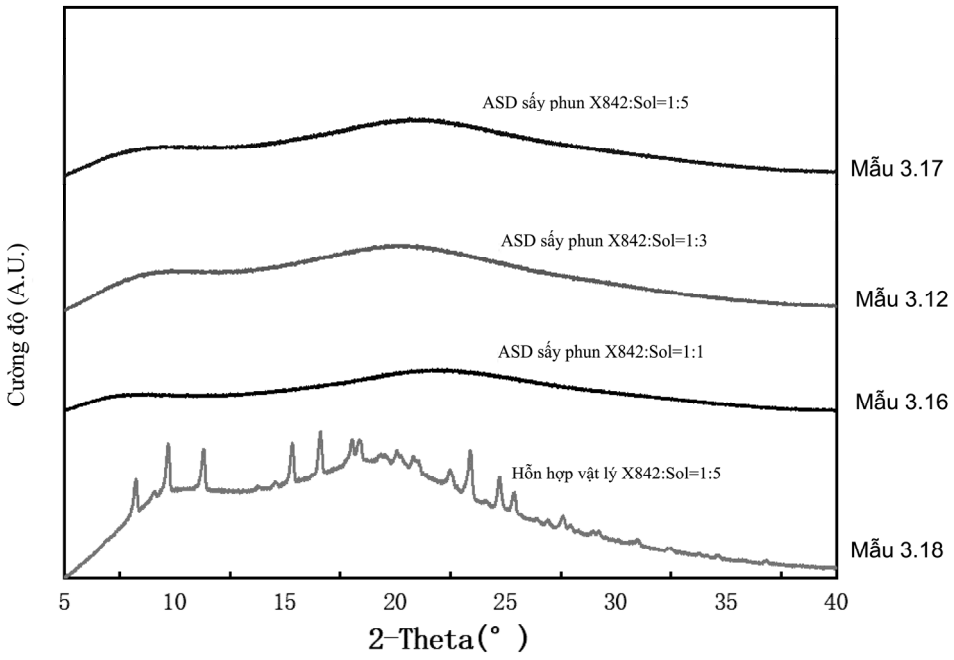
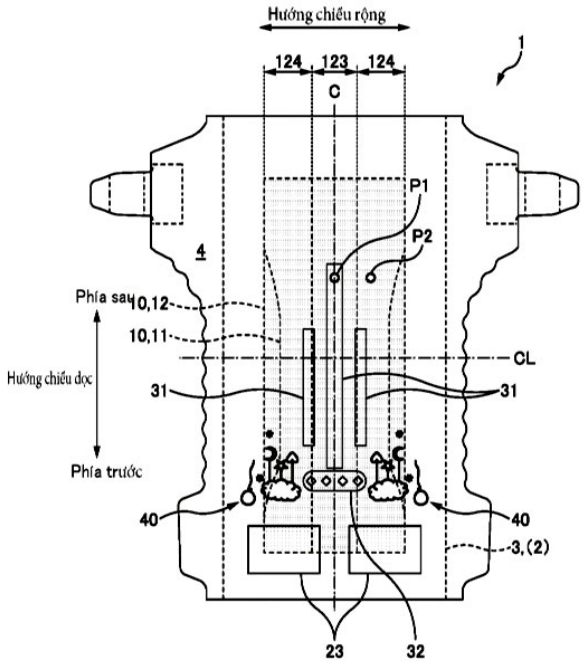


Fig. 7

(11) **110718 A**
(21) **1-2024-07783**
(22) 10/04/2023
(30) 2022-079795 13/05/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 16/10/2024
(86) PCT/JP2023/014539 10/04/2023
(87) WO2023/218829 16/11/2023
(51) ***A61F 13/42***; *A61F 13/53*
(71) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
(72) YAMAKAWA, Yusuke (JP); YAMANAKA, Yasuhiro (JP); MORISHITA, Yuta (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **VẬT DỤNG THẤM HÚT**

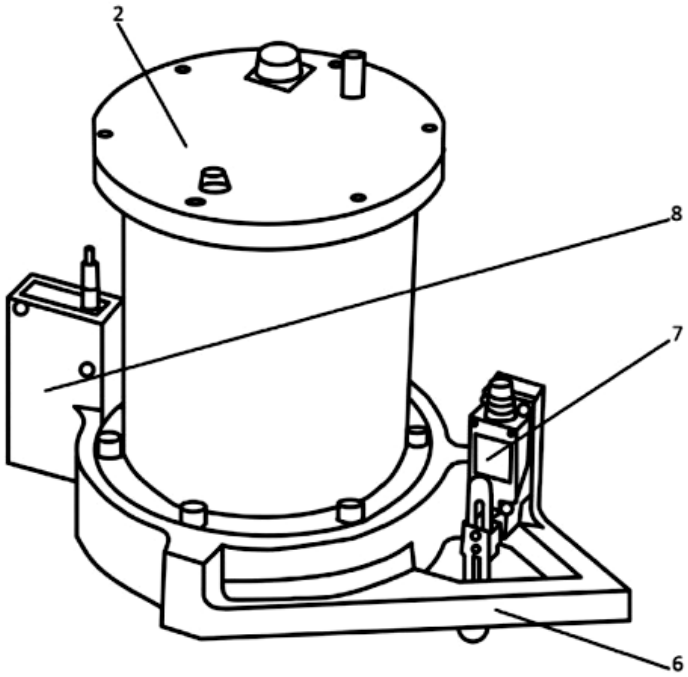
(57) Vật dụng thấm hút (1) có thân thấm hút (1) mà chứa vật liệu chưa tẩy trắng, vật dụng thấm hút (1) có tấm phía tiếp xúc da (2) và tấm phía không tiếp xúc da (3, 4). Màu sắc của vật liệu chưa tẩy trắng có thể nhìn thấy được khi ở trạng thái mở rộng và kéo căng, vùng có lõi thấm hút (11) được nhìn trên hình vẽ mặt bằng, cho dù từ phía bề mặt tiếp xúc da của vật dụng thấm hút (1) hay từ phía bề mặt không tiếp xúc da của vật dụng thấm hút (1). Màu sắc của vật liệu chưa tẩy trắng có thể nhìn thấy có độ sáng tối thiểu thấp hơn và độ bão hòa tối đa cao hơn khi vùng được nhìn theo hướng trên xuống từ phía bề mặt tiếp xúc da của vật dụng thấm hút (1) so với khi vùng được nhìn trên hình vẽ mặt bằng từ phía bề mặt không tiếp xúc da của vật dụng thấm hút (1).



(11) **110719 A**
(21) **1-2024-07784**
(22) 27/03/2023
(30) 2022107991 25/03/2022 RU
(43) 25/04/2025
(85) 16/10/2024
(86) PCT/RU2023/050066 27/03/2023
(87) WO2023/182907 28/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2025
(51) ***G01N 23/223***
(71) **OBSCHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOSTYU "TEKHNOANALITPRIBOR"** (RU)
ul. Bakuninskaya, d. 69, str. 1, pomesch 13/6 vn. ter. g. munitsipalniy okrug Basmanniy Moskva, 105082, Russian Federation
(72) TRUSHIN, Arseny Vladimirovich (RU); YASCHENKO, Andrey Pavlovich (RU)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÂN TÍCH PHỔ TIA X TRỰC TUYẾN CỦA QUẶNG HOẶC MẺ LIỆU QUẶNG

(57) Sáng chế được sử dụng để phân tích phổ tia-X trực tuyến của quặng và mẻ liệu quặng. Bản chất kỹ thuật của sáng chế là quặng hoặc mẻ liệu quặng dịch chuyển trên băng chuyền chạy bên dưới máy phân tích, máy phân tích này tạo ra bức xạ tia-X bằng bộ phận kích thích trong máy phân tích, khiến cho bức xạ đặc trưng thứ cấp được phát ra từ quặng hoặc mẻ liệu quặng, chứa thông tin về phần khối lượng của các nguyên tố hoá học trong quặng hoặc mẻ liệu quặng, thông tin này được ghi bằng bộ phận đo phổ được bố trí ở trong máy phân tích, trong đó ở các thời điểm đã định t_k, các phép đo khoảng cách từ máy phân tích đến quặng hoặc mẻ liệu quặng D_k, được thực hiện đồng thời với các phép đo bức xạ đặc trưng thứ cấp I_k, điều này cho phép loại bỏ các phép đo bức xạ đặc trưng thứ cấp I_k bị gánh chịu sai số do sự phân bố không đồng đều của nguyên liệu được phân tích trên băng chuyền sử dụng giá trị môđun của hiệu số giữa khoảng cách đo được D_k, và khoảng cách cơ bản D từ máy phân tích đến mức trung bình của nguyên liệu được phân tích trên băng chuyền, giá trị này được so sánh với độ lệch ngưỡng d từ mức trung bình đến mức trên và mức dưới, trong đó D và d là các thông số được xác định trước khi bắt đầu đo với sự tuỳ chọn là thu được giá trị ước tính cho các phần khối lượng của các nguyên tố hoá học trong quặng hoặc mẻ liệu quặng dựa vào các giá trị được chọn bằng các phép đo bức xạ đặc trưng thứ cấp I_k. Kết quả đạt được của giải pháp kỹ thuật theo sáng chế là làm tăng độ chính xác của phép đo không tiếp xúc trực tuyến đối với phần khối lượng của các nguyên tố hoá học trong nguyên liệu được phân tích.


2
8
7
6

(11) **110720 A**
(21) **1-2024-07794**
(22) 26/04/2023
(30) 10-2022-0071017 10/06/2022 KR
(43) 25/04/2025
(85) 17/10/2024
(86) PCT/KR2023/005681 26/04/2023
(87) WO2023/239052 14/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2024
(51) ***C09D 101/18****; C08L 67/00; C09D 7/61; C09D 7/40; C08L 33/14*
(71) **KCC CORPORATION** (KR)
344, Sapyeong-daero, Seocho-gu, Seoul 06608, Republic of Korea
(72) SHIN, Sejun (KR); PARK, Soonkyu (KR); KIM, Hyo-Chang (KR); PARK, Soon Jong (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM TẠO LỚP PHỦ NỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tạo lớp phủ nền chứa nhựa acrylic rượu đa chức, nhựa polyeste, nhựa nitroxenluloza, và chất màu.

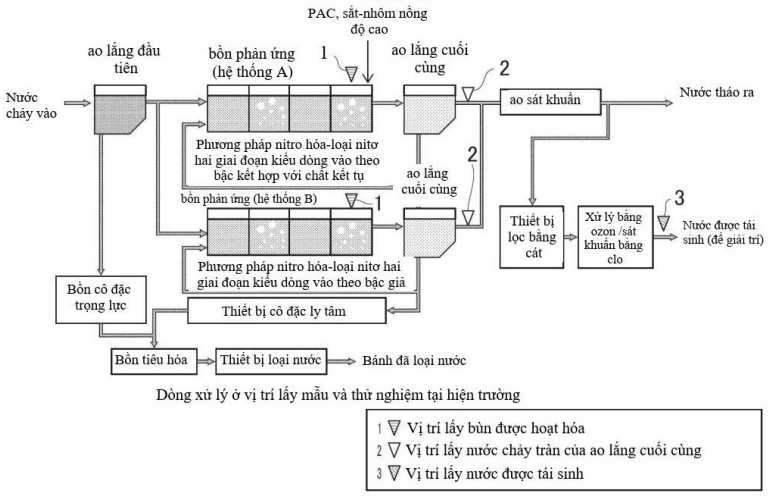
(11) **110721 A**
(21) **1-2024-07816**
(22) 13/06/2022
(30) 2022-045480 22/03/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 17/10/2024
(86) PCT/JP2022/023668 13/06/2022
(87) WO2023/181430 28/09/2023
(51) ***B01D 21/01**; C02F 1/52*

(71) **NITTETSU MINING CO., LTD.** (JP)
3-2, Marunouchi 2-chome Chiyoda-ku, Tokyo 1008377, Japan
(72) NUKAYA Teiji (JP); KONDO Shinya (JP); TOSHIMA Tatsuro (JP); KOMAI Miho (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẤT KẾT TỤ MUỐI KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến chất kết tụ muối kim loại, trong đó tổng hàm lượng của các ion nhôm và các ion sắt trong 1 lít chất kết tụ muối kim loại này là bằng hoặc nhỏ hơn 5,7 mol, tỷ lệ mol của các ion clorua với các ion sắt, (Cl/Fe), là bằng hoặc lớn hơn 28, tỷ lệ mol của các ion sulfat với các ion nhôm tính theo nhôm oxit, (SO_4/Al_2O_3), là bằng hoặc nhỏ hơn 0,15, và tỷ lệ loại bỏ vi khuẩn coliform là cao hơn 83%. Bằng cách kết hợp poly sắt (III) sulfat và poly nhôm clorua, chất kết tụ muối kim loại này có độ ổn định bảo quản và khả năng kết tụ cao hơn so với khi mỗi chất được sử dụng một mình. Chất kết tụ muối kim loại này có thể được áp dụng cho một phạm vi rộng nước thải xử lý có các đặc trưng khác nhau. Chất kết tụ muối kim loại này còn có tác dụng loại bỏ vi khuẩn coliform.

FIG. 2



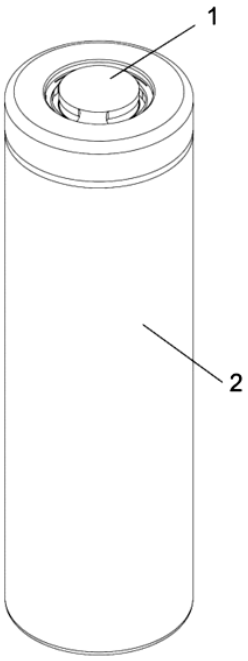
(11) **110722 A**
(21) **1-2024-07817**
(22) 23/03/2023
(30) 2022-046793 23/03/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 17/10/2024
(86) PCT/JP2023/011387 23/03/2023
(87) WO2023/182398 28/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2024
(51) ***C23C 2/06****; C22C 18/00; C22C 18/04*
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
(72) MITSUNOBU Takuya (JP); TOKUDA Kohei (JP); TAKEBAYASHI Hiroshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **VẬT LIỆU THÉP MẠ NHÚNG NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu thép mạ nhúng nóng bao gồm vật liệu thép và lớp mạ nhúng nóng được bố trí trên bề mặt của vật liệu thép, lớp mạ nhúng nóng có thành phần hóa học nhất định, và lớp mạ nhúng nóng có cường độ nhiễu xạ thu được từ kết quả của phép đo nhiễu xạ tia X, cường độ nhiễu xạ này thỏa mãn mối quan hệ nhất định.

(11) **110723 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-07829**
(22) 17/10/2024
(30) 202311351926.0 18/10/2023 CN
(51) ***H01M 8/00***
(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP** (US)
100 Innovation Way, Anderson, South Carolina 29621, United States of America
(72) Ding Xing YI (CN); Zhi Qing HAN (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PIN KHÔNG CÓ RÃNH CUỘN**

(57) Sáng chế đề cập đến pin không có rãnh cuộn. Pin không có rãnh cuộn gồm có nắp, vòng đệm ngoài, vỏ và lõi cuộn, trong đó lõi cuộn được chứa trong vỏ, và nắp được kết nối điện với lõi cuộn; phần trên cùng của vỏ được uốn cong vào trong và ép chặt vòng đệm ngoài tỳ vào nắp, do đó cố định lõi cuộn trong vỏ; vỏ không có cấu trúc rãnh cuộn. Vòng đệm ngoài gồm có phần trên cùng vòng đệm ngoài, phần trên cùng vòng đệm ngoài là cấu trúc hình khuyên, và nắp được lộ ra thông qua lỗ tròn trung tâm; và phần đáy vòng đệm ngoài, được bố trí giữa nắp và vỏ. Sáng chế giảm chiều cao tổng thể của các cấu trúc chẳng hạn như nắp trong khi cố định và bịt kín hiệu quả lõi cuộn pin, để tăng chiều cao của lõi cuộn và lượng của chất điện phân được phun vào, và do đó tăng tổng dung lượng của pin, đồng thời cũng giảm chi phí sản xuất.



Hình 1

(11) **110724 A**
(21) **1-2024-07832**
(22) 07/03/2023
(30) 10 2022 106 622.3 22/03/2022 DE
(43) 25/04/2025
(85) 17/10/2024
(86) PCT/EP2023/055654 07/03/2023
(87) WO2023/180055 28/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2024
(51) ***B29C 65/46****; B29C 65/26; B29C 65/72; B65D 17/00; B29K 705/02; B29K 705/06; B29L 31/56; B29C 65/18; B29K 705/00*
(71) **TOP CAP HOLDING GMBH** (AT)
Untere Sparchen 50, 6330 Kufstein, Austria
(72) PIECH, Gregor Anton (AT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐẦU LON**

(57) Thiết bị sản xuất đầu lon, mà có phần đầu lon được cấu thành từ kim loại tấm và ít nhất một phần chất dẻo được liên kết với phần đầu lon, bao gồm hai công cụ ép mà có thể được kết hợp với nhau và tạo thành bộ phận ép để ép phần đầu lon và phần chất dẻo với nhau; và cuộn cảm để cung cấp trường điện từ xoay chiều vào vùng của bộ phận ép để gia nhiệt cảm ứng phần đầu lon và do đó liên kết phần đầu lon với phần chất dẻo được ép lên. Đường dẫn chất lưu được tạo thành trong ít nhất một trong số các công cụ ép, với thiết bị kiểm soát nhiệt độ được bố trí mà được tạo cấu hình để vận chuyển chất lưu kiểm soát nhiệt độ qua đường dẫn chất lưu để làm ổn định nhiệt độ của bộ phận ép. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất đầu lon.

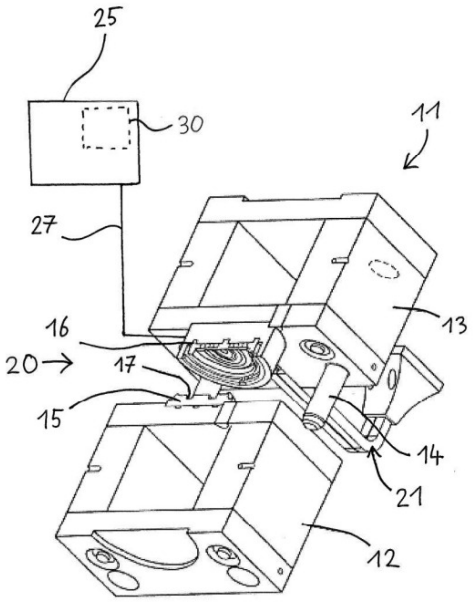
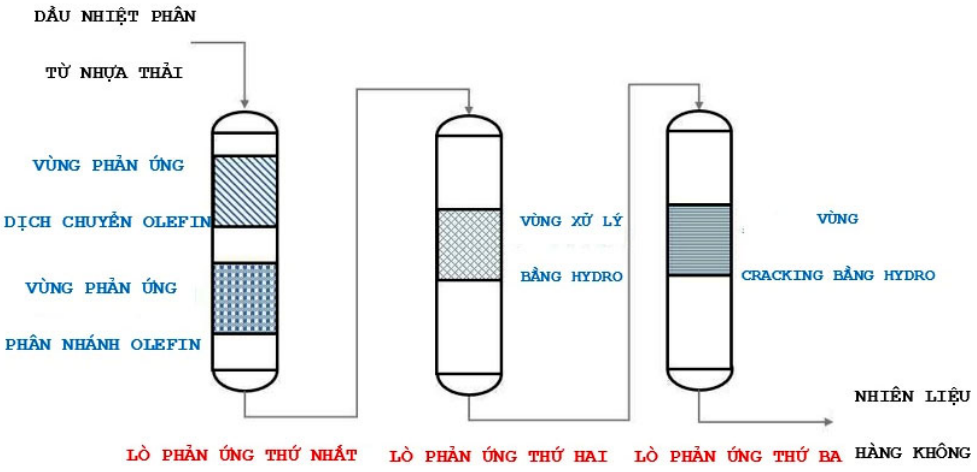


Fig.1

(11) **110725 A**
(21) **1-2024-07835**
(22) 09/03/2023
(30) 10-2022-0033133 17/03/2022 KR
(43) 25/04/2025
(85) 17/10/2024
(86) PCT/KR2023/003216 09/03/2023
(87) WO2023/177147 A1 21/09/2023
(51) ***C10G 67/02***; *C10G 1/10; C10G 11/04; C10G 11/10; C10G 45/06; C10G 1/00; C10G 11/05*
(71) 1. **SK INNOVATION CO., LTD.** (KR)
26, Jong-ro, Jongno-gu, Seoul 03188 (KR)
2. **SK GEO CENTRIC CO., LTD.** (KR)
51, Jong-ro, Jongno-gu, Seoul 03161 (KR)
(72) JEON Heejung (KR); KIM Okyoun (KR); KIM Kayoung (KR); PARK Youngmoo (KR); LEE Minhee (KR); LEE Jaehwan (KR)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT NHIÊN LIỆU HÀNG KHÔNG TỪ DẦU NHIỆT PHÂN TỪ NHỰA THẢI**

(57) Sáng chế này cung cấp phương pháp sản xuất nhiên liệu hàng không, phương pháp này bao gồm: bước thức nhất là thực hiện phản ứng di chuyển olefin đối với dầu nhiệt phân từ nhựa thải; bước thứ hai là thực hiện phản ứng phân nhánh olefin đối với sản phẩm thu được từ bước thứ nhất; bước thứ ba là thực hiện quá trình hydro xử lý sản phẩm thu được từ bước thứ hai với sự có mặt của chất xúc tác hydro xử lý; bước thứ tư là thực hiện quá trình hydrocracking sản phẩm thu được từ bước thứ ba với sự có mặt của chất xúc tác hydrocracking.



Hình 1.

(11) **110726 A**
(21) **1-2024-07836**
(22) 09/03/2023
(30) 10-2022-0033136 17/03/2022 KR
(43) 25/04/2025
(85) 17/10/2024
(86) PCT/KR2023/003219 09/03/2023
(87) WO2023/177148 A1 21/09/2023
(51) ***C10G 1/00****; C10G 25/00; C10G 29/16; C10G 1/10*

(71) 1. **SK INNOVATION CO., LTD.** (KR)
26, Jong-ro, Jongno-gu, Seoul 03188 (KR)
2. **SK GEO CENTRIC CO., LTD.** (KR)
51, Jong-ro, Jongno-gu, Seoul 03161 (KR)
(72) JO Sanghwan (KR); KANG Sookil (KR); LEE Howon (KR); JUNG Jaeheum (KR); MOON Serah (KR); JEON Hee Young (KR)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT DẦU NHIỆT PHÂN, ĐƯỢC KHỬ CLO, TỪ NHỰA THẢI**

(57) Bộc lộ của sáng chế này cung cấp phương pháp sản xuất dầu nhiệt phân từ nhựa thải với lượng clo giảm thiểu, phương pháp này bao gồm: bước thứ nhất để nạp vào lò phản ứng nguyên liệu nhựa thải thô và chất xúc tác chứa than; bước thứ hai để nhiệt phân nguyên liệu nhựa thải thô trong lò phản ứng và thu hồi dầu nhiệt phân; và bước thứ ba để thu hồi chất xúc tác từ lò phản ứng.

(11) **110727 A**
(21) **1-2024-07842**
(22) 20/04/2023
(30) A50260/2022 20/04/2022 AT
(43) 25/04/2025
(85) 18/10/2024
(86) PCT/AT2023/060133 20/04/2023
(87) WO2023/201385 26/10/2023
(51) ***B29B 7/72***; *B29B 7/42; B29B 7/48; B29B 7/58; B29B 7/74; G01N 33/00; B29B 7/88; B29B 9/06; B29B 9/12; C08F 6/00; C08J 11/24; B29B 17/00; B29B 7/82*

(71) **EREMA ENGINEERING RECYCLING MASCHINEN UND ANLAGEN GESELLSCHAFT M.B.H.** (AT)
Freindorf, Unterfeldstraße 3, 4052 Ansfelden, Austria
(72) KLAUS Feichtinger (AT); WOLFGANG Hermann (AT)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG THIẾT BỊ XỬ LÝ SẢN PHẨM ĐA TRÙNG NGƯNG HOẶC VẬT LIỆU CHỨA SẢN PHẨM ĐA TRÙNG NGƯNG**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình và hệ thống thiết bị xử lý sản phẩm đa trùng ngưng, cụ thể là quy trình tái chế sản phẩm đa trùng ngưng đã nhiễm tạp, bao gồm các bước xử lý sau: a) đầu tiên nạp sản phẩm đa trùng ngưng/vật liệu cần xử lý, cụ thể là trong vật chứa, b) làm nóng chảy ít nhất một phần, cụ thể là hoàn toàn sản phẩm đa trùng ngưng, cụ thể là bằng cách ép đùn trong máy ép đùn, và tạo ra vật liệu polyme nóng chảy, c) trộn vật liệu polyme nóng chảy, d) làm nguội vật liệu polyme nóng chảy, e) xử lý vật liệu polyme nóng chảy đã trộn và làm nguội trong thiết bị phản ứng nấu chảy, cụ thể là để đa trùng ngưng/sau ngưng tụ, để tăng độ nhớt thực và/hoặc để tinh chế vật liệu polyme nóng chảy.

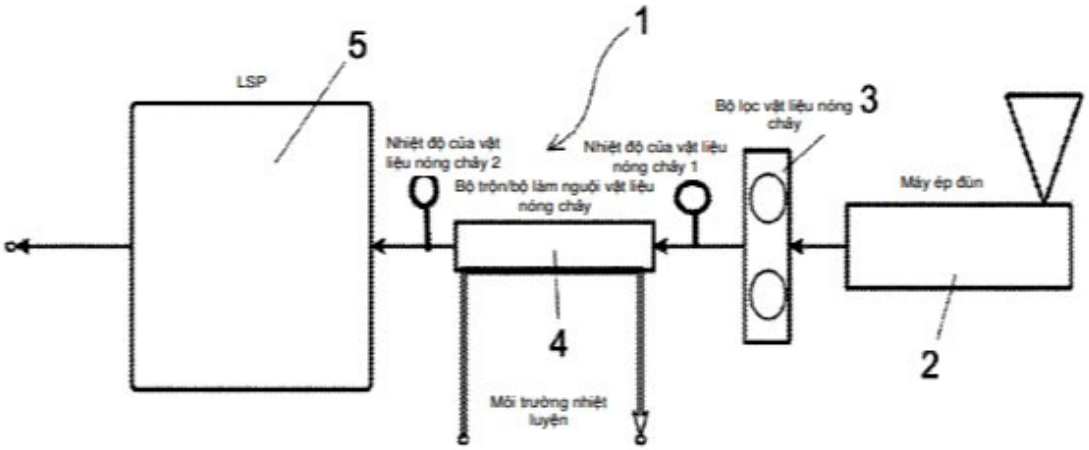


Fig. 1

(11) **110728 A**
(21) **1-2024-07844**
(22) 20/03/2023
(30) 63/269,758 22/03/2022 US
63/371,338 12/08/2022 US
(43) 25/04/2025
(85) 18/10/2024
(86) PCT/US2023/064717 20/03/2023
(87) WO2023/183775 28/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2025
(51) ***B01D 11/00****; B01D 15/00*
(71) **PERFORMANCE LABS PTE. LTD.** (SG)
16A Tuas Avenue 1, JTC Space@Tuas, #02-21, Singapore 639533, Singapore
(72) LI, Dan (SG)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁCH CHIẾT PHẨM VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHIẾT PHẨM NÀY**

(57) Phương pháp chiết các hợp chất quan tâm từ nguyên liệu thực vật được bộc lộ ở đây. Các phương pháp này bao gồm xác định các dung môi eutecti sâu tự nhiên (NaDES) tối ưu, trộn các NaDES xác định với nguyên liệu thực vật, và phân lập các hợp chất quan tâm từ hỗn hợp này. Cũng được bộc lộ là các chế phẩm mà chứa các hợp chất quan tâm được phân lập bằng các NaDES.

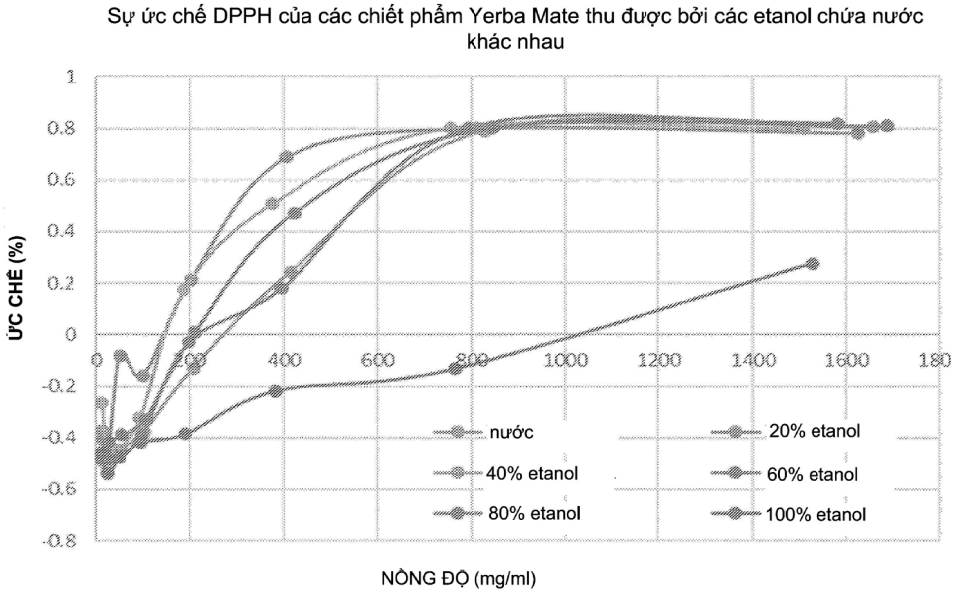


FIG.3

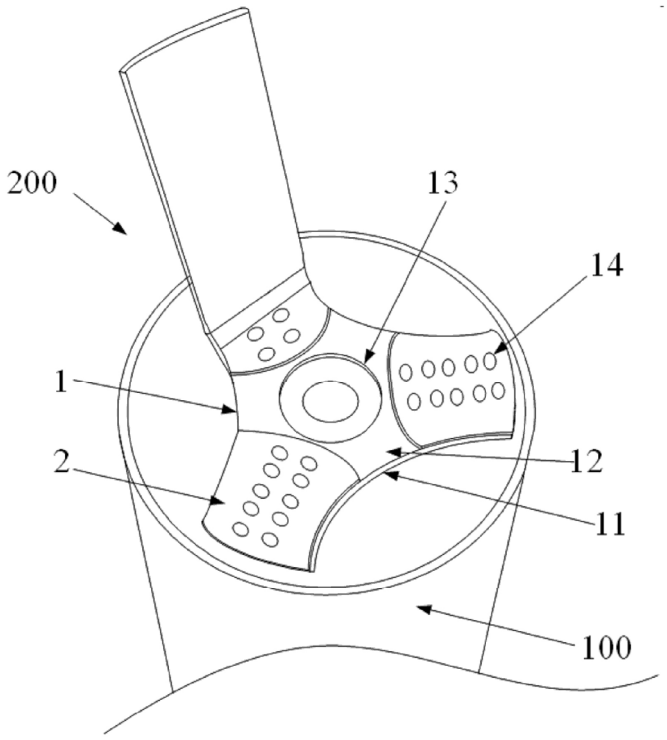
(11) **110729 A**
(21) **1-2024-07868**
(22) 19/04/2023
(30) 22305580.7 20/04/2022 EP
(43) 25/04/2025
(85) 18/10/2024
(86) PCT/EP2023/060149 19/04/2023
(87) WO2023/203081 A1 26/10/2023
(51) ***C08G 18/08***; *C08G 18/48; E04D 7/00; C08G 18/83; C09D 175/08; C09D 5/33; C08G 18/10; C08G 18/76*
(71) **SAINT-GOBAIN WEBER FRANCE** (FR)
2-4 rue Marco Polo, 94370 SUCY-EN-BRIE (FR)
(72) CEDANO SERRANO, Francisco Javier (FR); VARELAS, Konstantinos (GR); HESSELBARTH, Frank (DE); RIBEIRO DE SOUSA FERREIRA, Pedro Miguel (PT); BENENSKY, Paul (US); MASSARA, Valerio (IT)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **LỚP PHỦ GỐC POLYURETAN CÓ NĂNG SUẤT PHẢN XẠ ÁNH SÁNG MẶT TRỜI CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến các lớp phủ gốc polyuretan có khả năng phản xạ ánh sáng mặt trời cao, ví dụ, để sử dụng làm lớp phủ trên các bề mặt kiến trúc. Theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất lớp phủ phản xạ ánh sáng mặt trời bao gồm polyuretan anion đã chức hóa có mặt với lượng nằm trong khoảng 10% đến 80% trọng lượng, tốt hơn là 20% đến 80% trọng lượng của chế phẩm trên cơ sở chất rắn khô; chất liên kết ngang chứa kim loại chuyển tiếp không tan trong nước có mặt với lượng nằm trong khoảng 0,5% đến 30% trọng lượng của chế phẩm trên cơ sở chất rắn khô; và ít nhất một trong số: polyme acrylic kỵ nước có mặt với lượng nằm trong khoảng 20% trọng lượng đến 80% trọng lượng trên cơ sở chất rắn khô, và chất màu phản xạ ánh sáng gần hồng ngoại có mặt với lượng bằng ít nhất 0,1% trọng lượng, ví dụ, nằm trong khoảng 0,2% trọng lượng đến 10% trọng lượng trên cơ sở chất rắn khô.

(11) **110730 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-07870**
(22) 18/10/2024
(30) 202322815222.6 19/10/2023 CN
(51) ***H01M 10/00***
(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP** (US)
100 Innovation Way, Anderson, South Carolina 29621, United States of America
(72) Jin Wei LI (CN); Dan GENG (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **TẤM GOM DÒNG ĐIỆN ẮC QUY VÀ ẮC QUY**

(57) Mẫu hữu ích đề xuất tấm gom dòng điện ắc quy và ắc quy, tấm gom dòng điện này có chứa thân tấm gom dòng điện và khu vực hàn, thân tấm gom dòng điện có mặt thứ nhất để tiếp xúc lõi cuộn, và mặt thứ hai đối diện mặt thứ nhất; ít nhất là một phần của mặt thứ hai được bố trí với khu vực hàn, và khu vực hàn có độ phản xạ laze thấp hơn so với mặt thứ nhất. Trong mẫu hữu ích này, khu vực hàn có độ phản xạ laze thấp được bố trí trên tấm gom dòng điện, nhờ đó bề mặt của tấm gom dòng điện hấp thụ năng lượng laze hiệu quả hơn, bằng cách đó làm tăng hiệu quả và độ chính xác của việc hàn. Cùng lúc đó, khu vực hàn có độ phản xạ laze thấp cũng có thể làm giảm nhiệt độ và lượng nhiệt tạo ra trong quá trình hàn laze, bằng cách đó bảo vệ công suất và độ ổn định của cụm lõi cuộn.



Hình 1

(11) **110731 A**
(21) **1-2024-07874**
(22) 24/03/2022
(43) 25/04/2025
(85) 18/10/2024
(86) PCT/JP2022/013991 24/03/2022
(87) WO2023/181261 28/09/2023
(51) ***G06F 16/90***
(71) **HAKUHODO DY HOLDINGS INC.** (JP)
3-1, Akasaka 5-chome, Minato-ku, Tokyo 107-6322, Japan
(72) IGARI, Ryosuke (JP); DOMOTO, Ryo (JP); HUANG, Chengbai (CN); NAGAMINE, Nobuaki (JP); YASUNAGA, Ryoma (JP); TACHIBANA, Hiroki (JP)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) HỆ THỐNG TẠO DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO DỮ LIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo dữ liệu và phương pháp tạo dữ liệu. Một khía cạnh của sáng chế liên quan đến việc tạo ra tập dữ liệu thứ ba dựa trên tập dữ liệu thứ nhất và tập dữ liệu thứ hai. Tập dữ liệu thứ nhất biểu thị đặc điểm thứ nhất liên quan đến tập thứ nhất ở độ chi tiết thứ nhất và mô tả đặc trưng thứ nhất cho nhóm phần tử riêng lẻ hoặc mỗi nhóm phần tử trong số nhiều nhóm phần tử trong tập thứ nhất. Tập dữ liệu thứ hai biểu thị đặc điểm thứ hai liên quan đến tập thứ hai ở độ chi tiết thứ hai và mô tả đặc trưng thứ hai cho mỗi một hoặc nhiều phần tử trong tập thứ hai. Tập dữ liệu thứ ba biểu thị đặc điểm thứ nhất liên quan đến tập thứ nhất ở độ chi tiết thứ ba và mô tả đặc trưng thứ ba cho mỗi phân đoạn trong tập thứ nhất. Tập dữ liệu thứ ba được tạo ra dựa trên mối quan hệ giữa đặc trưng thứ nhất và đặc trưng thứ ba và dựa trên mối quan hệ giữa đặc trưng thứ hai và đặc trưng thứ ba.

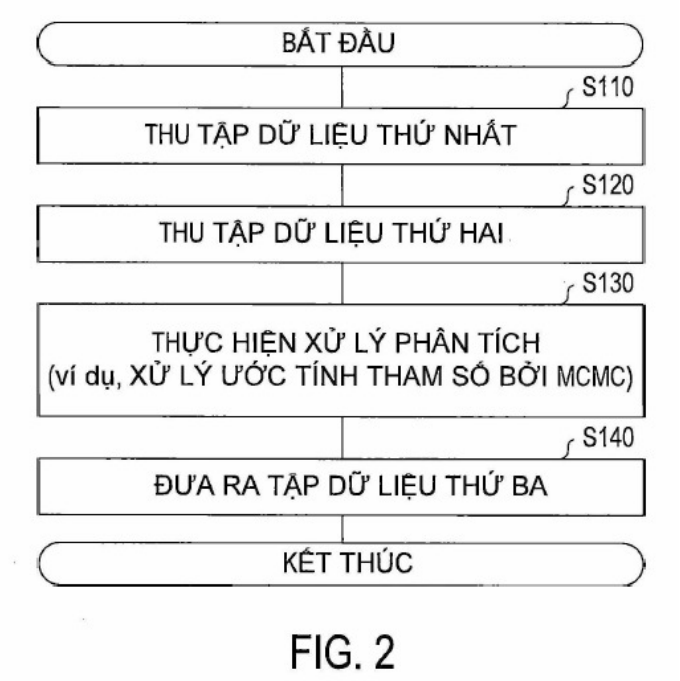
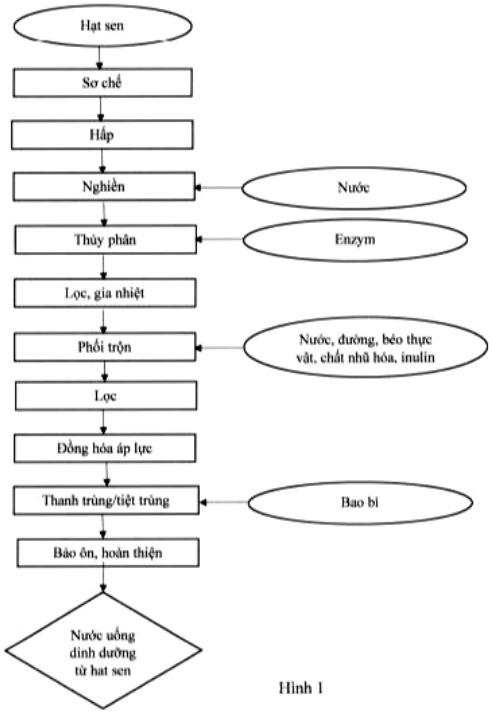


FIG. 2

(11) **110732 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-07878**
(22) 18/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/10/2024
(51) ***A23C 11/10****; A23C 11/06*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
140 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Thị Hồng Ánh (VN); Trần Chí Hải (VN); Mạc Xuân Hòa (VN)
(54) **NƯỚC UỐNG DINH DƯỠNG TỪ HẠT SEN**

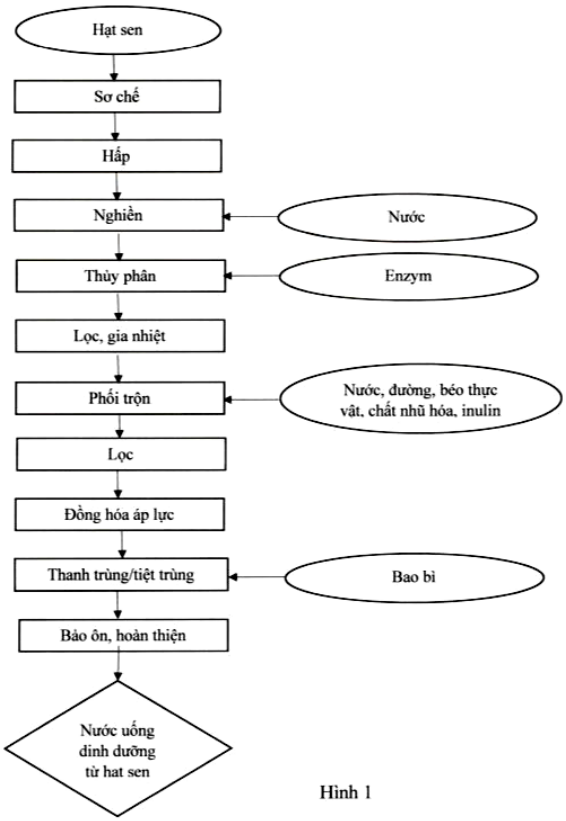
(57) Sáng chế đề cập đến nước uống dinh dưỡng từ hạt sen gồm các thành phần dịch thủy phân hạt sen chiếm từ 87 đến 93% khối lượng; đường: từ 4 đến 6% khối lượng; chất béo thực vật: từ 0,5 đến 1,0% khối lượng; chất tạo nhũ: từ 0 đến 0,1% khối lượng; inulin: từ 0,0005 đến 0,005% khối lượng và nước vừa đủ 100% khối lượng. Nước uống dinh dưỡng từ hạt sen được tạo thành từ quy trình sản xuất bao gồm các bước: (i) sơ chế hạt sen bằng cách ngâm trong nước muối có nồng độ từ 2 đến 10%, sau đó loại bỏ vỏ lụa sót, các hạt không đạt yêu cầu, rửa sạch bụi bẩn dưới vòi nước, và để ráo; (ii) hấp hạt sen thu được trong thời gian từ 5 đến 15 phút; (iii) nghiền hạt sen với nước với tỉ lệ sen/nước nằm trong khoảng từ 1:1 đến 1:20 qua 2 quá trình nghiền thô và nghiền tinh; (iv) thủy phân dịch sen đã nghiền ở bước (iii) bằng ít nhất một trong số nhóm enzym sau α - amylaza, β - amylaza, exopeptidaza, endopeptidaza; (v) lọc dịch thủy phân và gia nhiệt; (vi) phối trộn với các nguyên liệu bổ sung được lựa chọn từ nhóm gồm nước, đường, béo thực vật, chất nhũ hóa, inulin và đảo trộn; (vii) lọc lần 2 dịch phối trộn; (viii) đồng hóa áp lực cao qua 2 cấp ở nhiệt độ từ 50 đến 80 °C, sau đó bài khí; (ix) chiết rót vào dụng cụ chứa và hấp thanh trùng hoặc tiệt trùng; (x) bảo ôn và hoàn thiện sản phẩm.



Hình 1

(11) **110733 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-07879**
(22) 18/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/10/2024
(51) ***A23C 11/10****; A23C 11/06*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
140 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Thị Hồng Ánh (VN); Trần Chí Hải (VN); Mạc Xuân Hòa (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT NƯỚC UỐNG DINH DƯỠNG TỪ HẠT SEN**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất nước uống dinh dưỡng từ hạt sen bao gồm các bước: (i) sơ chế hạt sen bằng cách ngâm trong nước muối có nồng độ từ 2 đến 10%, sau đó loại bỏ vỏ lụa sót, các hạt không đạt yêu cầu, rửa sạch bụi bẩn dưới vòi nước, và để ráo; (ii) hấp hạt sen thu được trong thời gian từ 5 đến 15 phút; (iii) nghiền hạt sen với nước với tỉ lệ sen/nước nằm trong khoảng từ 1:1 đến 1:20 qua 2 quá trình nghiền thô và nghiền tinh; (iv) thủy phân dịch sen đã nghiền ở bước (iii) bằng ít nhất một trong số các enzym sau α - amylaza, β - amylaza, exopeptidaza, endopeptidaza; (v) lọc dịch thủy phân và gia nhiệt; (vi) phối trộn với các nguyên liệu bổ sung được lựa chọn từ nhóm gồm nước, đường, béo thực vật, chất nhũ hóa, inulin và đảo trộn; (vii) lọc lần 2 dịch phối trộn; (viii) đồng hóa áp lực cao qua 2 cấp ở nhiệt độ từ 50 đến 80 °C, sau đó bài khí; (ix) chiết rót vào dụng cụ chứa và hấp thanh trùng hoặc tiệt trùng; (x) bảo ôn và hoàn thiện sản phẩm.



Hình 1

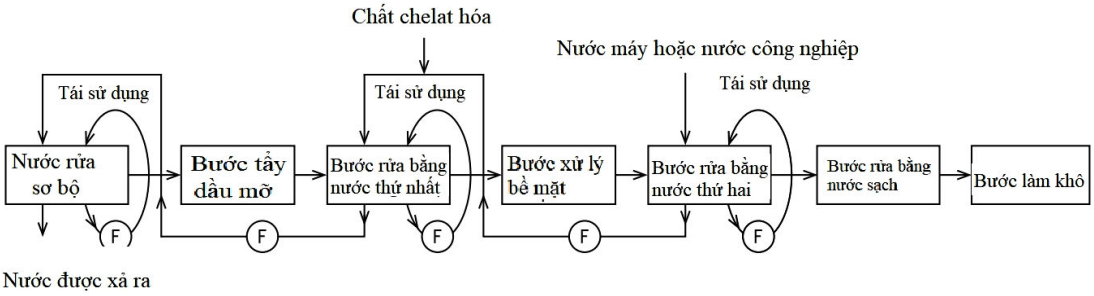
(11) **110734 A**
(21) **1-2024-07883**
(22) 18/04/2023
(30) 10-2022-0049586 21/04/2022 KR
(43) 25/04/2025
(85) 21/10/2024
(86) PCT/KR2023/005251 18/04/2023
(87) WO2023/204583 26/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2024
(51) ***C09D 133/00****; C08L 67/00; C08L 79/04*
(71) **KCC CORPORATION** (KR)
344 Sapyeong-daero Seocho-gu Seoul 06608, Republic of Korea
(72) CHOI, Eun Sung (KR); HYUNG, Woo Chan (KR); KIM, Maeng Gi (KR); KANG, Hong Gu (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CHẾ PHẨM TẠO LỚP PHỦ NỀN

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tạo lớp phủ nền chứa nhựa acrylic, nhựa polyeste, và nhựa melamin, trong đó nhựa acrylic có trị số hydroxyl nằm trong khoảng từ 70 đến 85mgKOH/g và khối lượng phân tử trung bình khối nằm trong khoảng từ 40000 đến 50000g/mol, và nhựa polyeste có trị số axit nằm trong khoảng từ 10 đến 30mgKOH/g và trị số hydroxyl nằm trong khoảng từ 250 đến 300mgKOH/g.

(11) **110735 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-07896**
(22) 21/10/2024
(30) 2023-182761 24/10/2023 JP
(51) ***C02F 1/52***; *C08L 67/00*
(71) 1. **TOYO SEIKAN CO., LTD** (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640, Japan
2. **NIHON PARKERIZING CO., LTD.** (JP)
15-1, Nihonbashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-0027, Japan
(72) OKADA, Yoshiaki (JP); SASAKI, Shotaro (JP); AIDA, Yoshitaka (JP); SHIMIZU, Akio (JP); KIKUCHI, Ryuga (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP RỬA, NƯỚC RỬA VÀ THIẾT BỊ RỬA LON NHÔM LIỀN MẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp rửa, nước rửa, và thiết bị rửa đối với lon nhôm liền mảnh mà có thể làm giảm gánh nặng cho môi trường và ngăn chặn hiệu quả việc sản xuất bùn trong nước thải mà không ảnh hưởng đến năng suất và hiệu quả kinh tế. Phương pháp rửa lon nhôm liền mảnh, bao gồm ít nhất là bước tẩy dầu mỡ (phương tiện tẩy dầu mỡ), bước rửa bằng nước thứ nhất (phương tiện rửa bằng nước thứ nhất), bước xử lý bề mặt (phương tiện xử lý bề mặt), và phương tiện rửa bằng nước thứ hai (bước rửa bằng nước thứ hai) theo thứ tự này, bước rửa bằng nước thứ nhất sử dụng, làm nước rửa, nước thải được xả ra từ bước rửa bằng nước thứ hai. Bước tẩy dầu mỡ sử dụng chất tẩy dầu mỡ có nồng độ chất hoạt động bề mặt là 3500 ppm hoặc ít hơn, nồng độ ion sulfat là 25000 ppm hoặc ít hơn, và nồng độ ion sắt là 300 ppm hoặc nhiều hơn. Nước rửa để sử dụng trong bước rửa bằng nước thứ nhất là nước thải được xả ra từ bước rửa bằng nước lần thứ hai với chất chelat hóa được bổ sung sao cho nồng độ mol khối lượng của chất chelat hóa (c) với tổng cộng của các hợp chất sắt và ion sắt (a) xét về sắt nguyên tố và các hợp chất nhôm và ion nhôm (b) xét về nhôm nguyên tố, đều thu được từ bước tẩy dầu mỡ, là từ 0,1 đến 0,8, như được biểu diễn dưới đây: (c)/((a)+(b)) = 0,1 đến 0,8.



(11) **110736 A**
(21) **1-2024-07909**
(22) 19/06/2023
(30) 10-2022-0077855 24/06/2022 KR
(43) 25/04/2025
(85) 21/10/2024
(86) PCT/KR2023/008437 19/06/2023
(87) WO2023/249346 28/12/2023
(51) ***H02J 7/34***; *B60L 53/80; B60L 58/13; B60L 58/16; G01R 31/382; G01R 31/389; H02J 7/00; B60L 3/00; B60L 58/18*

(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) CHOI, Yean Sik (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐỔI PIN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đổi pin theo sáng chế bao gồm bộ điều khiển chính được tạo cấu hình để thu trạng thái sạc (SoC) đối tượng của bộ pin đối tượng và so sánh SoC đối tượng với SoC mục tiêu, bộ pin phụ được tạo kết cấu để nhận và tích trữ điện từ bộ pin đối tượng khi SoC đối tượng vượt quá SoC mục tiêu, và thiết bị đo trở kháng được tạo kết cấu để đo trở kháng của bộ pin đối tượng khi SoC đối tượng gần bằng SoC mục tiêu

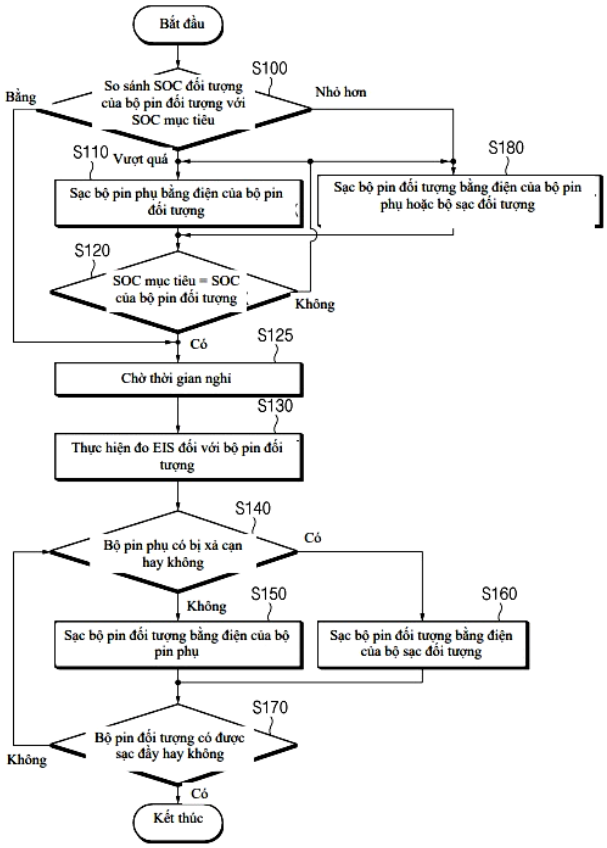


FIG.3

(11) **110737 A**
(21) **1-2024-07910**
(22) 18/05/2023
(30) 10-2022-0070911 10/06/2022 KR
10-2023-0064194 18/05/2023 KR
(43) 25/04/2025
(85) 21/10/2024
(86) PCT/KR2023/006782 18/05/2023
(87) WO2023/239078 14/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2024
(51) ***C09J 139/08***; *C09D 201/00; C09D 7/61; C09D 7/63; C09J 201/00; C09J 11/04; C09J 11/06; C09J 11/08; C09D 139/08; C09D 7/65*
(71) **KOLON INDUSTRIES, INC.** (KR)
110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea
(72) LEE, Sung Gyu (KR); JEON, Ok Hwa (KR); LEE, Sang Woo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM KẾT DÍNH, VẬT LIỆU GIA CỐ CAO SU VÀ VẬT PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kết dính chứa ít nhất một axit có trong tự nhiên, hợp chất nitơ và mủ cao su; và vật liệu gia cố cao su và vật phẩm chứa chúng.

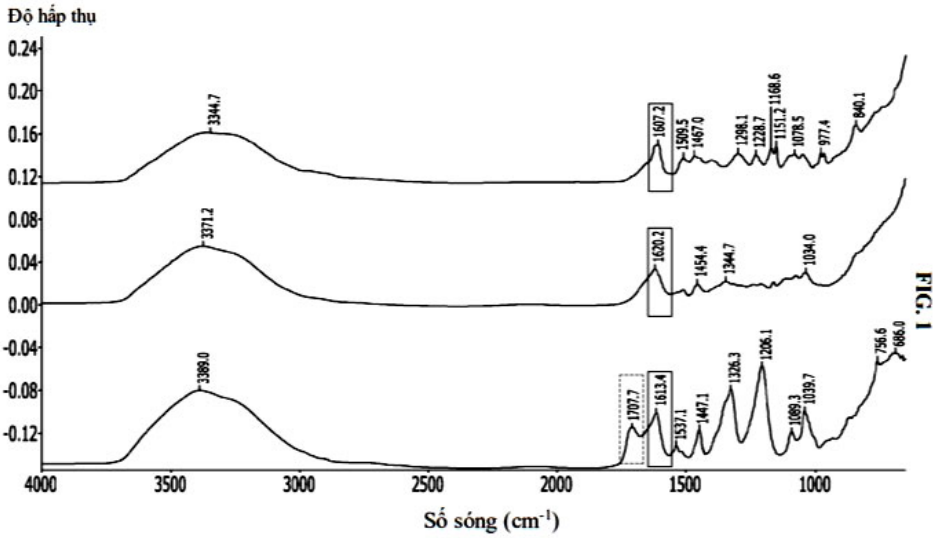


FIG. 1

(11) **110738 A**
(21) **1-2024-07918**
(22) 20/02/2023
(30) 2022-064801 08/04/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 21/10/2024
(86) PCT/JP2023/006069 20/02/2023
(87) WO2023/195251 12/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2024
(51) ***C25D 5/14****; C25D 5/48; C25D 5/26; C25D 3/06*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) UENO Takashi (JP); NAKAGAWA Yusuke (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) TẤM THÉP ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY

(57) Sáng chế đề xuất tấm thép được xử lý bề mặt mà có thể được sản xuất mà không cần sử dụng crom hóa trị sáu và có đồng thời khả năng chống ăn mòn màng, khả năng chống ăn mòn sơn phủ, độ bám dính màng ướt, độ bám dính thứ cấp với sơn phủ, và khả năng hàn vượt trội. Ít nhất một mặt của tấm thép được xử lý bề mặt bao gồm lớp chứa Ni, lớp Cr kim loại trên lớp chứa Ni, và lớp Cr bị oxi hóa trên lớp Cr kim loại. Góc tiếp xúc với nước là 50° hoặc thấp hơn, và tỷ lệ nguyên tử tổng cộng so với Cr của K, Na, Mg, và Ca được hấp phụ trên bề mặt là 5,0 % hoặc thấp hơn.

(11) **110739 A**
(21) **1-2024-07920**
(22) 03/03/2023
(30) 2022-049062 24/03/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 21/10/2024
(86) PCT/JP2023/008164 03/03/2023
(87) WO2023/181865 28/09/2023
(51) ***C08G 77/50****; C09K 3/18; C09D 183/04*

(71) **AGC INC.** (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8405, Japan
(72) AOYAMA, Motoshi (JP); WATANABE, Koki (JP); HIRATA, Yasuhiro (JP); SAKAGUCHI, Hironobu (JP); ANRAKU, Eiichiro (JP); KAWAKAMI, Shiori (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **HỢP CHẤT, CHẾ PHẨM, CHẤT XỬ LÝ BỀ MẶT, SẢN PHẨM, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất bao gồm nhóm alkyl có hai hoặc nhiều nguyên tử cacbon, gốc polysiloxan hữu cơ, và nhóm silyl phản ứng, và ứng dụng của nó.

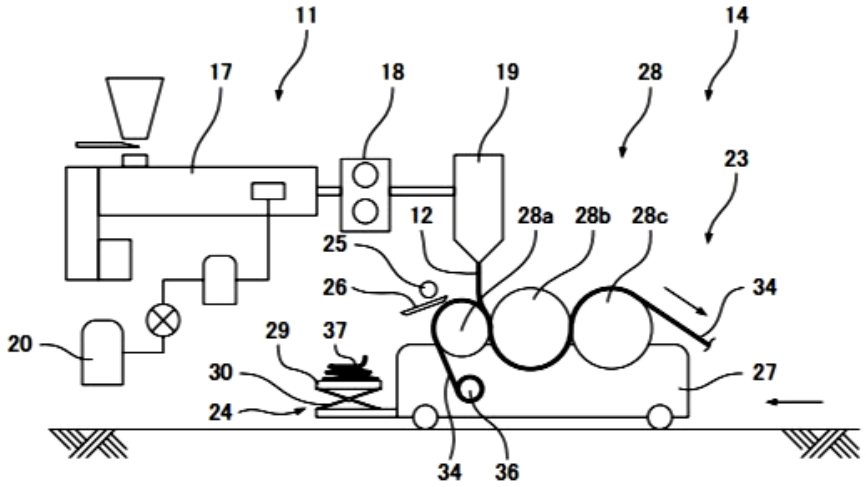
(11) **110740 A**
(21) **1-2024-07928**
(22) 22/12/2022
(30) 2022-046266 23/03/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 22/10/2024
(86) PCT/JP2022/047294 22/12/2022
(87) WO2023/181550 28/09/2023
(51) ***B29C 48/08**; B29C 48/305; B29C 48/88; B29C 48/25*

(71) **HITACHI ZOSEN CORPORATION** (JP)
7-89, Nanko-kita 1-chome, Suminoe-ku, Osaka-shi, Osaka 5598559, Japan
(72) FUJIOKA Shuji (JP); SUZUKAWA Masahiro (JP); LEE Yuta (TW); ETO Tasuku (JP); ISAGO Ryuta (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHỞI ĐỘNG THIẾT BỊ ĐÙN TẤM NHỰA**

(57) Sáng chế đề cập đến nhựa nóng chảy được đùn thành dạng tấm từ khuôn (19) của thiết bị đùn (11). Tấm nhựa (12) được đùn được đưa qua máy cán tấm kiểu cuộn (23) trong thiết bị cán (14), và sản phẩm dạng tấm theo đó được tạo ra. Ở thời điểm, màng dẫn (34) được thiết lập trên máy cán tấm kiểu cuộn (23) trước, màng dẫn (34) đang được vận chuyển về phía trước bằng cách quay các cuộn cán (28) trong máy cán tấm kiểu cuộn (23), và tấm nhựa (12) được dẫn hướng đến máy cán tấm (23) gắn vào màng dẫn (34).

Fig. 3



(11) **110741 A**
(21) **1-2024-07937**
(22) 28/03/2023
(30) 2022-057541 30/03/2022 JP
2022-132805 23/08/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 22/10/2024
(86) PCT/JP2023/012705 28/03/2023
(87) WO2023/190621 05/10/2023
(51) ***C21D 8/12**; H01F 1/147; C22C 38/60; C22C 38/00; C22C 38/06*
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071, Japan
(72) OTA, Shun (JP); TANAKA, Ichiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ LÕI CỦA ĐỘNG CƠ

(57) Sáng chế đề xuất tấm thép kỹ thuật điện không định hướng, có thành phần hóa học bao gồm, theo % khối lượng: C với lượng bằng hoặc nhỏ hơn 0,006%, Si với lượng nằm trong khoảng từ 1,0% đến 5,0%, Al hòa tan với lượng nhỏ hơn 2,5%, Mn với lượng bằng hoặc nhỏ hơn 3,0%, P với lượng bằng hoặc nhỏ hơn 0,30%, S với lượng bằng hoặc nhỏ hơn 0,010%, N với lượng bằng hoặc nhỏ hơn 0,010%, O với lượng bằng hoặc nhỏ hơn 0,10%, các nguyên tố tùy ý khác, và lượng còn lại là Fe và các tạp chất, trong đó tấm thép kỹ thuật điện không định hướng này có cỡ hạt tinh thể trung bình nằm trong khoảng từ 30 μm đến 200 μm, và trong đó tấm thép kỹ thuật điện không định hướng này có độ hợp nhất của {111} <111> nằm trong khoảng từ 2,00 đến 8,00, ở vị trí tương ứng với 1/4 của độ dày tấm theo hướng độ dày tấm từ bề mặt của tấm thép. Sáng chế còn đề xuất lõi của động cơ bao gồm tấm thép kỹ thuật điện không định hướng này.

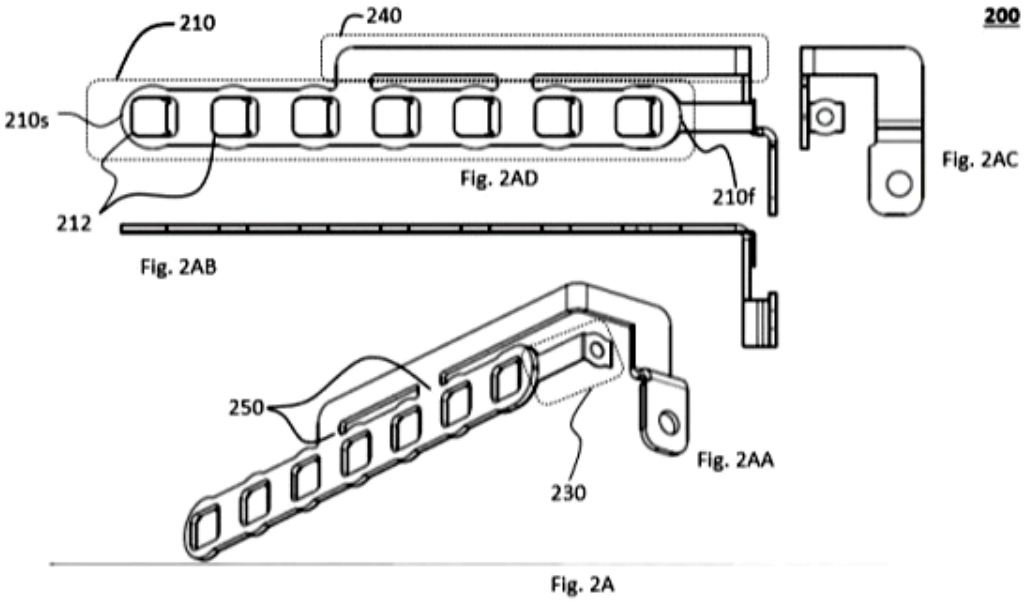
(11) **110742 A**
(21) **1-2024-07938**
(22) 27/03/2023
(30) 2022-057723 30/03/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 22/10/2024
(86) PCT/JP2023/012320 27/03/2023
(87) WO2023/190402 05/10/2023
(51) ***A61K 39/395***; *A61K 51/10; A61K 47/68; C07K 1/13; C07K 16/00; C12N 15/13; A61K 31/555; C07D 257/02*
(71) **NIHON MEDI-PHYSICS CO., LTD.** (JP)
3-4-10, Shinsuna, Koto-ku, Tokyo 1360075, Japan
(72) KISHIMOTO, Satoshi (JP); OTSUKA, Yuta (JP); IMAI, Tomoyuki (JP); NARITA, Yudai (JP); TAKEDA, Takuya (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT LIÊN HỢP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất chất liên hợp của nuclit kim loại có hoạt tính phóng xạ và kháng thể, và phương pháp này bao gồm bước cho nuclit kim loại có hoạt tính phóng xạ phản ứng với kháng thể được liên hợp với hợp chất phối tử trong dung dịch phản ứng chứa nước để phối trí nuclit kim loại có hoạt tính phóng xạ với hợp chất phối tử, và dung dịch phản ứng này không chứa chất đệm pH và có độ pH lớn hơn hoặc bằng 2 và nhỏ hơn hoặc bằng 10. Nuclit kim loại có hoạt tính phóng xạ tốt hơn là ít nhất một loại được chọn từ ^{68}Ga, ^{89}Zr, ^{90}Y, ^{111}In, ^{177}Lu, và ^{225}Ac. Cũng được ưu tiên khi nuclit kim loại có hoạt tính phóng xạ là ^{89}Zr và dung dịch phản ứng có độ pH lớn hơn hoặc bằng 2 và nhỏ hơn hoặc bằng 4.

(11) **110743 A**
(21) **1-2024-07941**
(22) 06/03/2023
(30) 202241017519 26/03/2022 IN
(43) 25/04/2025
(85) 22/10/2024
(86) PCT/IN2023/050205 06/03/2023
(87) WO2023/187818 05/10/2023
(51) ***H01M 10/48****; H01M 50/569; H01M 50/522; H01M 50/503; H01M 50/516*
(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
"Chaitanya" No.12 Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam Chennai Tamil Nadu - 600006 India, Chennai 600006, India
(72) SINGH, Urvashi (IN); RAO NILESHWAR, Pramila (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) BỘ NỐI LIÊN THÔNG ĐỂ NỐI NHIỀU PHẦN TỬ PIN TRONG BỘ ẮCQUI

(57) Sáng chế này đề cập tới bộ nối liên thông (200) để nối nhiều phần tử pin (110) trong bộ ắcqui (100). Bộ nối liên thông (200) bao gồm đoạn nối liên thông chính (210) để nối nhiều phần tử pin (110) và nhiều phần liên kết dây (220) để nối đoạn nối liên thông chính (210) với các đầu cực (112) của nhiều phần tử pin (110). Đoạn nối liên thông chính (210) có nhiều phần mở (212) được làm thích ứng với các đầu cực tương ứng (112) của nhiều phần tử pin (110). Nhiều phần liên kết dây tương ứng (220) ở một đầu được nối với các đầu cực (112) của nhiều phần tử pin tương ứng (110) và ở đầu kia được nối với nhiều phần nối (214) trên đoạn nối liên thông chính (210). Bộ nối liên thông (200) cũng bao gồm đoạn con xuất tín hiệu (230) và đoạn thanh góp (240). Bộ nối liên thông (200) cho phép bộ ắcqui (100) hoạt động hiệu quả và an toàn.



(11) **110744 A**
(21) **1-2024-07943**
(22) 06/03/2023
(30) 202241017520 26/03/2022 IN
(43) 25/04/2025
(85) 22/10/2024
(86) PCT/IN2023/050206 06/03/2023
(87) WO2023/187819 05/10/2023
(51) ***A61B 5/00***; *A61B 5/026; B60K 28/06; A61B 5/256; A61B 5/291; A42B 3/04; A61B 5/18*

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
"Chaitanya" No.12 Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai, Tamil Nadu - 600006, India
(72) ZANPURE, Chaitanya Rajendra (IN); VERMA, Abhishek (IN); VINEEL CHANDRA, Mummidivarapu (IN); SAGARE, Datta Rajaram (IN); MANGA RAJU, K Venkata (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) MŨ ĐỘI ĐẦU VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN TÌNH TRẠNG BUỒN NGỦ CỦA NGƯỜI LÁI XE

(57) Sáng chế đề cập đến mũ đội đầu (100) bao gồm vỏ (110) định ra phần phía bên ngoài vỏ (110a) và phần phía bên trong vỏ (110b). Bộ cảm biến điện não đồ (electroencephalogram - EEG) (140) được bố trí trong phần phía bên trong vỏ (110b) và được tạo cấu hình để sinh ra tín hiệu thứ nhất là biểu thị trạng thái của não của người lái xe. Bộ cảm biến thể tích đồ, ánh sáng (photoplethysmogram - PPG) (120) được bố trí trong phần phía bên trong vỏ (110b) và được tạo cấu hình để sinh ra tín hiệu thứ hai biểu thị lưu lượng máu trong não của người lái xe. Bộ cảm biến hình ảnh (150) được bố trí trong phần phía bên trong vỏ (110b) và được tạo cấu hình để chụp hình ảnh của người lái xe và sinh ra dữ liệu hình ảnh. Bộ xử lý (175) được tạo cấu hình để nhận tín hiệu thứ nhất, tín hiệu thứ hai, và dữ liệu hình ảnh và xác định điểm số chú ý của người lái xe và sinh ra tín hiệu báo động nếu điểm số chú ý là ở dưới trị số ngưỡng được định trước. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp phát hiện tình trạng buồn ngủ của người lái xe.

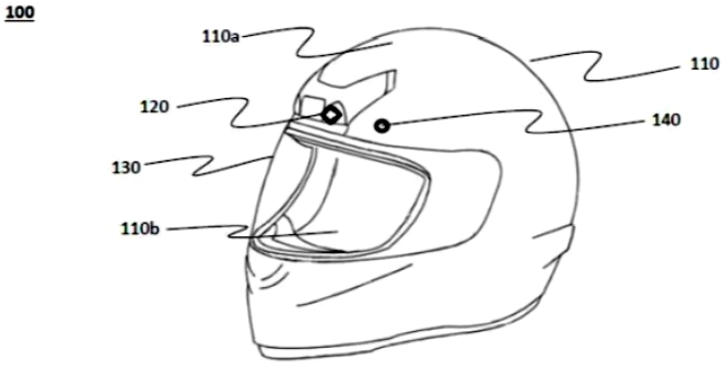


Fig.1

(11) **110745 A**
(21) **1-2024-07949**
(22) 21/04/2023
(30) FR2203763 22/04/2022 FR
(51) ***C03C 17/34***
(43) 25/04/2025
(85) 22/10/2024
(86) PCT/EP2023/060420 21/04/2023
(87) WO2023/203192 A1 26/10/2023

(71) **SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE** (FR)
Tour SAINT-GOBAIN, 12 Place de l'Iris, 92400 COURBEVOIE (FR)
(72) ABADIE, Sacha (FR); DEHAUPAS, Alexandre (FR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) VẬT PHẨM THỦY TINH CHO KÍNH KIỂM SOÁT NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI VÀ KÍNH XÂY DỰNG BAO GỒM VẬT PHẨM NÀY

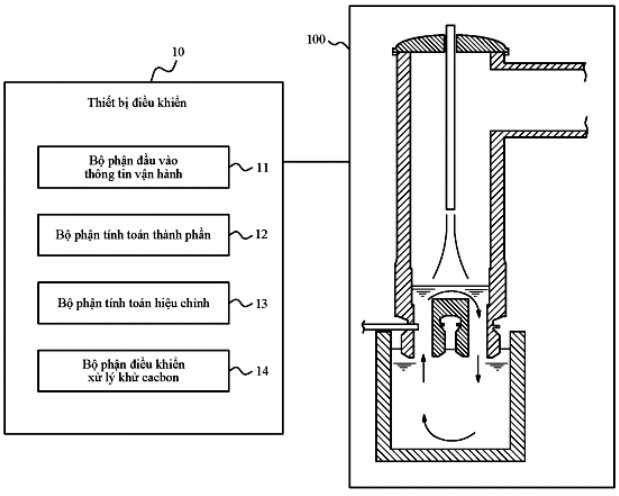
(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm thủy tinh bao gồm ít nhất một lớp nền thủy tinh trên đó có các lớp xếp thành chồng được lắng phủ, các lớp xếp thành chồng này bao gồm chuỗi các lớp sau, bắt đầu từ bề mặt của lớp nền thủy tinh:
- lớp thứ nhất bao gồm titan nitrua có độ dày vật lý từ 20 đến 32 nm, lớp thứ nhất này được bố trí phía trên lớp lót điện môi có độ dày vật lý từ 3 nm đến 15 nm, lớp lót được bố trí giữa bề mặt của lớp nền thủy tinh và lớp thứ nhất, và tốt hơn là tiếp xúc trực tiếp với các lớp này,
- lớp thứ hai bao gồm silic nitrua, độ dày vật lý tích lũy của lớp thứ nhất và lớp thứ hai nằm trong khoảng từ 70 đến 80 nm, và chồng nói trên bao gồm một lớp duy nhất có chứa titan nitrua và lớp titan nitrua này là lớp chức năng duy nhất trong các lớp xếp thành chồng. Sáng chế cũng đề cập đến kính xây dựng, cụ thể là kính chống năng lượng mặt trời, bao gồm vật phẩm thủy tinh như được mô tả ở trên.

(11) **110746 A**
(21) **1-2024-07955**
(22) 21/04/2023
(30) 2022-077104 09/05/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 22/10/2024
(86) PCT/JP2023/016017 21/04/2023
(87) WO2023/218914 16/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2024
(51) ***C21C 7/10***; *C21C 7/00; C21C 7/068*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) OHIGASHI Yuta (JP); TOMIYAMA Shinji (JP); SHIMAMOTO Hiroyuki (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN DÙNG CHO ĐƯỜNG KHỬ KHÍ CHÂN KHÔNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN DÙNG CHO ĐƯỜNG KHỬ KHÍ CHÂN KHÔNG, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển (10) dùng cho đường khử khí chân không bao gồm bộ phận đầu vào thông tin vận hành (11) được tạo cấu hình để nhận thông tin về khối lượng và các nồng độ của các thành phần của thép nóng chảy trước khi xử lý khử cacbon, hồ sơ theo dõi việc vận hành khi xử lý khử cacbon được thực thi, và thông tin về các nguyên liệu thô phụ trợ; bộ phận tính toán thành phần (12) được tạo cấu hình để ước tính nồng độ cacbon trong thép nóng chảy trong thép nóng chảy; bộ phận tính toán hiệu chỉnh (13) được tạo cấu hình để tính toán các tham số hiệu chỉnh để hiệu chỉnh giá trị ước tính của hàm lượng cacbon được xả từ đường khử khí chân không và nồng độ cacbon trong thép nóng chảy ước tính trong thép nóng chảy; và bộ phận điều khiển xử lý khử cacbon (14) được tạo cấu hình để kết thúc xử lý khử cacbon khi nồng độ cacbon trong thép nóng chảy trong thép nóng chảy mà đã được hiệu chỉnh bởi tham số hiệu chỉnh đạt tới giá trị mục tiêu.

FIG.1



(11) **110747 A**
(21) **1-2024-07966**
(22) 04/04/2023
(30) 102022000006590 04/04/2022 IT
(43) 25/04/2025
(85) 23/10/2024
(86) PCT/IB2023/053405 04/04/2023
(87) WO2023/194899 12/10/2023
(51) ***A61K 9/50****; A61P 25/20; A61K 31/4045; A61K 9/16*

(71) **S.I.I.T. S.R.L. - SERVIZIO INTERNAZIONALE IMBALLAGGI TERMOSALDANTI** (IT)
Via Ludovico Ariosto, 50/60, Trezzano sul Naviglio, Milano, 20090, Italy
(72) Andrea Domizio COSTA (IT); Elena MADARO (IT); Roberto MERICO (IT)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HẠT GIẢI PHÓNG CHẬM CỦA MELATONIN, TỔ HỢP CHỨA MELATONIN, DƯỢC PHẨM VÀ THỰC PHẨM BỔ SUNG CHỨA CHÚNG**

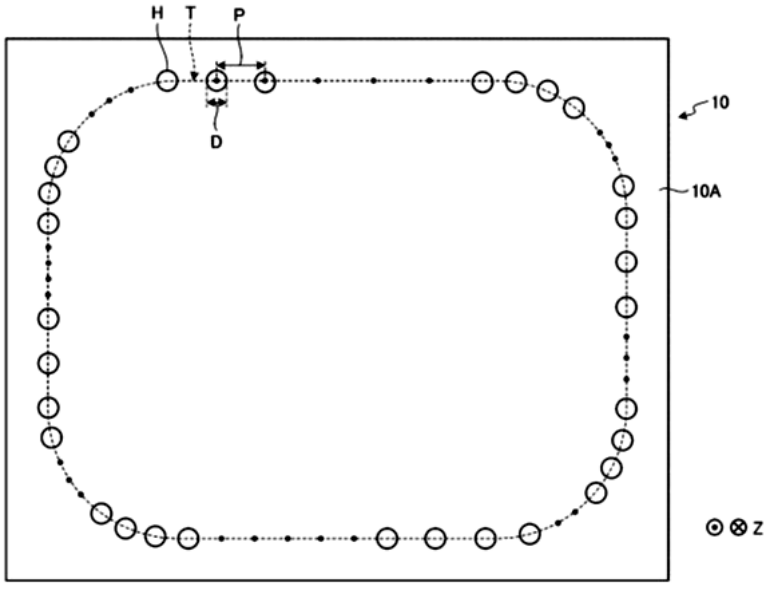
(57) Sáng chế đề cập đến hạt melatonin giải phóng chậm, dược phẩm và thực phẩm bổ sung chứa hạt đã nêu và hạt melatonin giải phóng chậm, dược phẩm và thực phẩm bổ sung chứa hạt này để sử dụng trong việc điều trị rối loạn giấc ngủ và để làm giảm thời gian cần có để đi vào giấc ngủ, cụ thể là chứng mất ngủ nguyên phát. Sáng chế cũng đề cập đến tổ hợp chỉ bao gồm melatonin, natri alginat và canxi lactat và tổ hợp này để sử dụng trong việc điều trị rối loạn giấc ngủ, cụ thể là chứng mất ngủ nguyên phát.

(11) **110748 A**
(21) **1-2024-07968**
(22) 21/04/2023
(30) 2022-072576 26/04/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 23/10/2024
(86) PCT/JP2023/016027 21/04/2023
(87) WO2023/210552 02/11/2023
(51) ***C03B 33/09**; B23K 26/53*
(71) **AGC INC.** (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008405 Japan
(72) SHIBATA Akihiro (JP); SAITO Isao (JP); FUJIWARA Takuma (JP); IIDA Ryoichi (JP); ONO Takeaki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM KÍNH, VÀ VẬT PHẨM KÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm kính được cắt ra một cách thích hợp, và trong đó các vết nứt được ngăn không cho xảy ra trong bề mặt đứt gãy. Phương pháp sản xuất này vật phẩm kính bao gồm các bước: chiếu vật liệu nền (10) bằng ánh sáng laze dao động xung dọc theo đường ảo (T) đặt trong bề mặt chính (10A) của vật liệu nền (10) để tạo ra các phần đã sửa đổi (H) trong vật liệu nền (10) dọc theo đường ảo (T); và phá vỡ vật liệu nền (10) nhờ dùng các phần đã sửa đổi (H) dọc theo đường ảo (T) làm các điểm bắt đầu, để cắt ra một phần của vật liệu nền (10), do vậy thu được vật phẩm kính. Khoảng xung tối thiểu của ánh sáng laze lớn hơn 1μs, và độ rộng xung của ánh sáng laze nằm trong khoảng từ 15 đến 100ps.

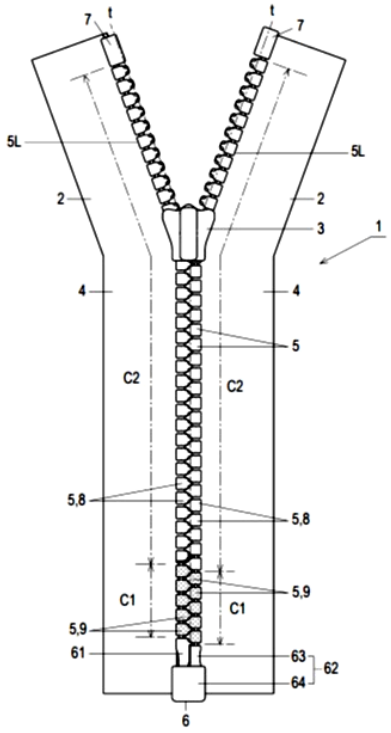
FIG. 4



(11) **110749 A**
(21) **1-2024-07969**
(22) 13/05/2022
(43) 25/04/2025
(85) 23/10/2024
(86) PCT/JP2022/020184 13/05/2022
(87) WO2023/218631 16/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2024
(51) ***A44B 19/02****; A44B 19/38; A44B 19/46; A44B 19/30*
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan
(72) SHITAKA Jun (JP); INUKAI Takayuki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÓA KÉO TRƯỢT VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO DÂY KHÓA DÙNG CHO KHÓA KÉO TRƯỢT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến khóa kéo trượt bao gồm: cặp dây khóa; và con trượt. Ít nhất một hàng răng bao gồm các răng thuộc nhiều loại, và được phân loại thành phần gần, và phần xa. Liên quan đến tác động tác dụng lên các răng và móc dừng mà va chạm bên trong con trượt khi lực để kéo ra một trong số các hàng răng từ con trượt tác dụng lên một hàng răng, các răng tạo ra phần xa bao gồm các răng khỏe thuộc loại được tạo kết cấu để tăng cường tác động nhiều hơn so với các răng tạo ra phần gần. Tất cả các răng tạo ra phần gần là các răng yếu thuộc loại được tạo kết cấu để làm yếu đi tác động nhiều hơn so với các răng khỏe. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo dây khóa dùng cho khóa kéo trượt.

FIG. 1

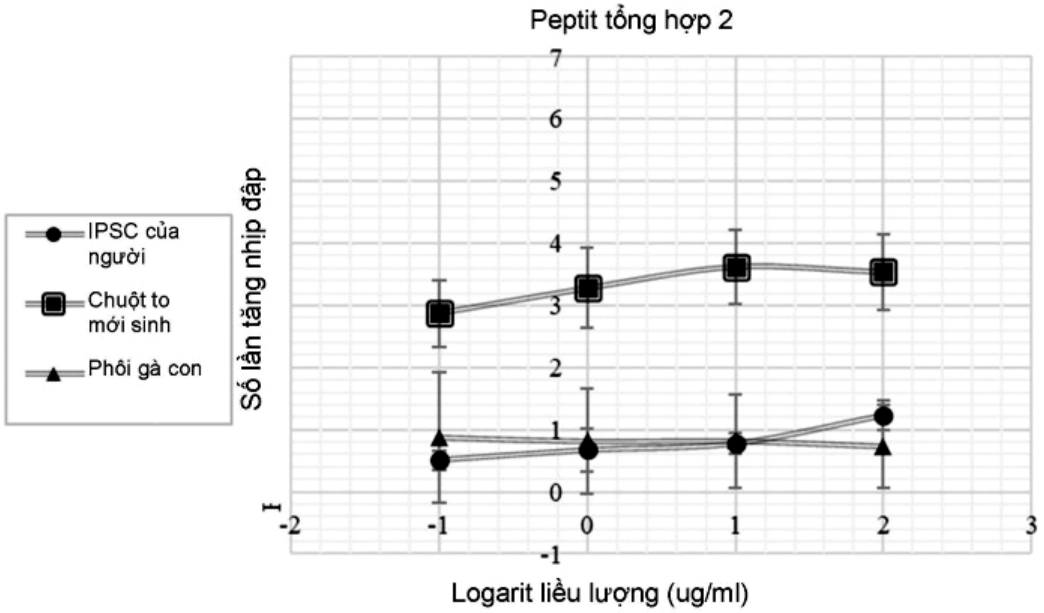


(11) **110750 A**
(21) **1-2024-07971**
(22) 24/03/2023
(30) 2204128.9 24/03/2022 GB
(43) 25/04/2025
(85) 23/10/2024
(86) PCT/GB2023/050747 24/03/2023
(87) WO2023/180754 28/09/2023
(51) ***C07K 7/08***; *C07K 14/46*
(71) **PELGEN LIMITED** (GB)
Unit 13, Newman Lane, Alton Hampshire GU34 2QR, United Kingdom
(72) Steven TRIM (GB); Danielle MCCULLOUGH (GB)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **TRÌNH TỰ PEPTIT TỔNG HỢP, CHẤT DIỆT ĐỘNG VẬT GẶM NHẤM VÀ CHẾ PHẨM DIỆT ĐỘNG VẬT GẶM NHẤM**

(57) Sáng chế bộc lộ các trình tự peptit tổng hợp trên cơ sở nọc độc của rắn hổ mà là thích hợp để sử dụng làm chất diệt động vật gặm nhấm độc với tim mạch. Sáng chế còn bộc lộ chất diệt động vật gặm nhấm và chế phẩm diệt động vật gặm nhấm.

Hình 8B



(11) **110751 A**
(21) **1-2024-07973**
(22) 28/04/2023
(30) 2022-085568 25/05/2022 JP
2023-073458 27/04/2023 JP
(43) 25/04/2025
(85) 23/10/2024
(86) PCT/JP2023/016901 28/04/2023
(87) WO2023/228684 30/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2024

(51) ***G02B 5/02****; F21Y 115/10; G02F 1/13357; F21S 2/00; F21Y 115/30*

(71) **KEIWA INCORPORATED** (JP)
10-5, Nihonbashi Kayaba-cho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-0025, Japan
(72) FURUTA Akira (JP); HAYASHI Nobuyuki (JP); SUKIGARA Masayuki (JP); TAKAYAMA Kazuya (JP); TSAI Chengheng (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TẤM KHUẾCH TÁN ÁNH SÁNG, BỘ ĐÈN NGƯỢC SÁNG, THIẾT BỊ HIỂN THỊ TINH THỂ LỎNG, VÀ MÁY THÔNG TIN**

(57) Tấm khuếch tán ánh sáng 43 có chứa một số lượng phần lõm 22 được tạo thành ở dạng hình chóp đa giác gần như lộn ngược hoặc hình chóp đa giác cụt gần như lộn ngược trên ít nhất là bề mặt thứ nhất 43a. Bước mảng của một số lượng phần lõm 22 bằng 300 μm hoặc lớn hơn và 1500 μm hoặc nhỏ hơn. Chiều rộng của phần biên giữa các phần lõm liền kề 22 trong một số lượng phần lõm 22 là 25% của bước mảng hoặc nhỏ hơn.

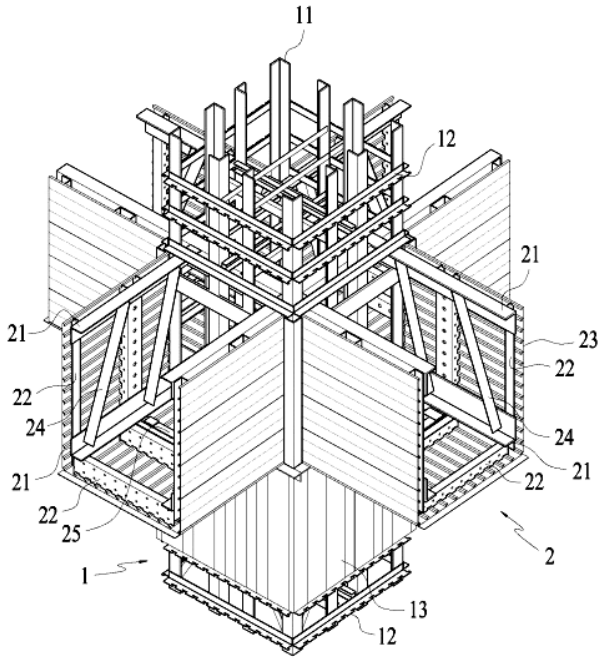
(11) **110752 A**
(21) **1-2024-07975**
(22) 12/06/2023
(30) 10-2022-0071481 13/06/2022 KR
(43) 25/04/2025
(85) 23/10/2024
(86) PCT/KR2023/008026 12/06/2023
(87) WO2023/243961 21/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2024
(51) ***E04B 1/21****; E04C 3/36; E04B 1/30*

(71) 1. **SENVEX CO., LTD.** (KR)
6, Beodeunaru-ro 19-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07226, Republic of Korea
2. **SAMSUNG E&A CO., LTD.** (KR)
26, Sangil-ro 6-gil, Gangdong-gu, Seoul 05288, Republic of Korea
(72) LEE, Chang Nam (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) CỤM GIÁ ĐỠ CHẾ TẠO SẴN ĐƯỢC TÍCH HỢP VÀO CỤM CỘT CHẾ TẠO SẴN ĐỂ KẾT NỐI CÁC DẦM BÊ TÔNG CỐT THÉP DỰ ỨNG LỰC

(57) Sáng chế đề cập đến cụm giá đỡ chế tạo sẵn được tích hợp vào cụm cột chế tạo sẵn để kết nối các dầm bê tông cốt thép dự ứng lực (dầm PC), các phần đầu của các dầm PC được đặt bên trong cụm giá đỡ chế tạo sẵn mà được lắp ghép trên đỉnh của cụm cột chế tạo sẵn, mà bê tông được đổ vào trong đó để kết nối các dầm PC và cụm giá đỡ chế tạo sẵn, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết nối các dầm PC đối với cụm cột chế tạo sẵn được sản xuất trong nhà máy và cho phép giảm chi phí.

Fig. 2

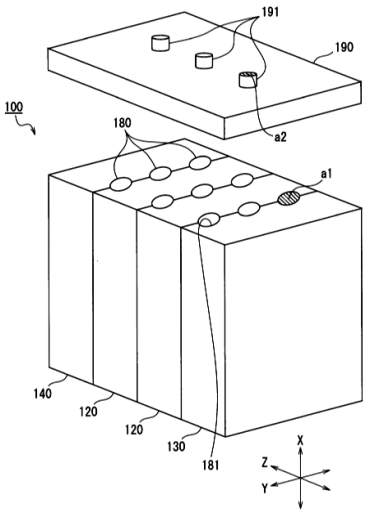


(11) **110753 A**
(21) **1-2024-07977**
(22) 27/02/2023
(30) 2022-048864 24/03/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 23/10/2024
(86) PCT/JP2023/007097 27/02/2023
(87) WO2023/181796 A1 28/09/2023
(51) ***H01M 10/18***; *H01M 10/12; H01M 50/627; H01M 4/73; H01M 50/103; H01M 10/04*
(71) 1. **THE FURUKAWA BATTERY CO., LTD** (JP)
2-4-1, Hoshikawa, Hodogaya-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 240-0006, Japan
2. **FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD.** (JP)
6-4, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8322, Japan
(72) Kenji HIROTA (JP); Yoshinobu TAIRA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PIN LƯU TRỮ LƯỠNG CỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến pin lưu trữ lưỡng cực trong đó sự xuất hiện đoản mạch giữa phía điện cực dương và phía điện cực âm bên trong chi tiết pin phần tử được ngăn chặn và nhịp sản xuất được rút ngắn bằng cách tạo thành và sắp xếp lỗ xuyên sao cho để ngăn chặn tác động lên các thành phần bên trong khoảng trống chứa chi tiết pin phần tử được gây ra bởi áp suất của dung dịch điện phân được bơm, như sự biến dạng của tấm phân cách, khi dung dịch điện phân được bơm vào khoảng trống, trong khi cũng xem xét đến sự dễ dàng bơm vào. Được đề xuất là: nhiều chi tiết pin phần tử (110) được xếp chồng cách nhau, mỗi chi tiết pin phần tử (110) bao gồm điện cực dương (111), điện cực âm (112), và tấm phân cách (113) được xen kẽ giữa điện cực dương (111) và điện cực âm (112); chi tiết tạo thành khoảng trống (120) bao gồm lớp nền (121) và khung (122); nhiều lỗ xuyên (180) phần hở bên trong khoảng trống (C) chứa chi tiết pin phần tử (110); và nắp (190) bao phủ phần của khung (122), phần bao quanh một mặt bên của chi tiết pin phần tử (110). Nắp (190) có một lỗ thông (191) thông với nhiều lỗ xuyên (180).

FIG. 2

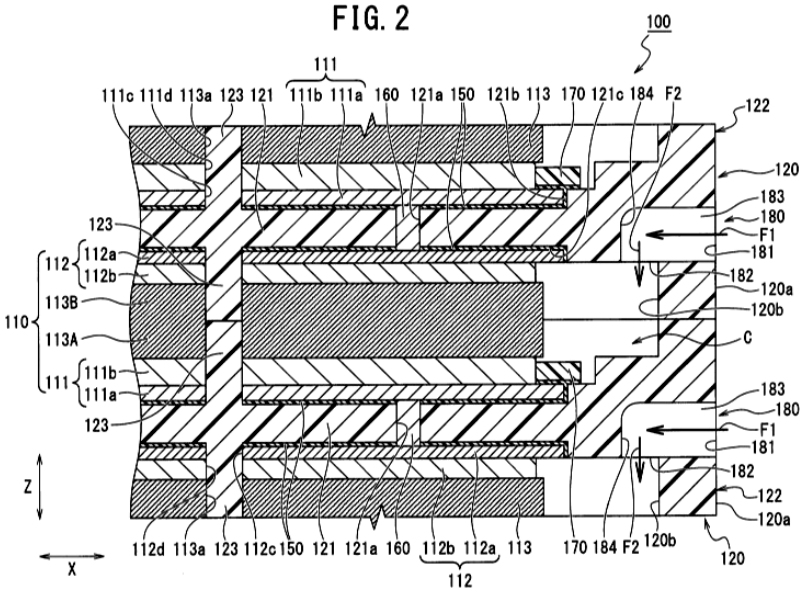


(11) **110754 A**
(21) **1-2024-07978**
(22) 27/02/2023
(30) 2022-048863 24/03/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 23/10/2024
(86) PCT/JP2023/007096 27/02/2023
(87) WO2023/181795 A1 28/09/2023
(51) ***H01M 10/18***; *H01M 10/12; H01M 50/627; H01M 4/73; H01M 50/103; H01M 10/04*
(71) 1. **THE FURUKAWA BATTERY CO., LTD** (JP)
2-4-1, Hoshikawa, Hodogaya-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 240-0006, Japan
2. **FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD.** (JP)
6-4, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8322, Japan
(72) Kenji HIROTA (JP); Yoshinobu TAIRA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PIN LƯU TRỮ LƯỠNG CỰC**

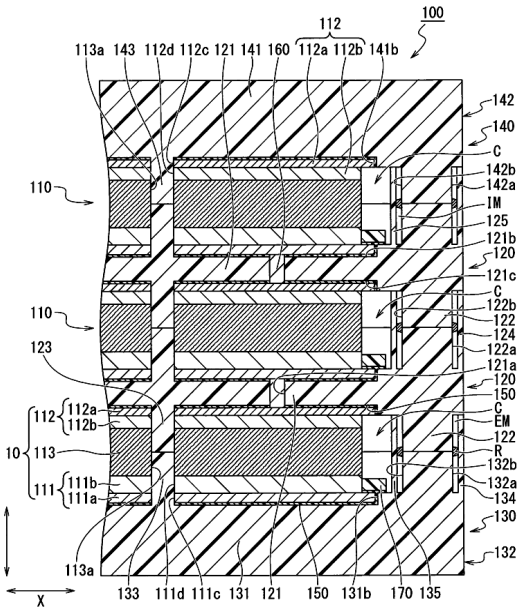
(57) Sáng chế đề cập đến pin lưu trữ lưỡng cực trong đó sự xuất hiện của đoản mạch giữa phía điện cực dương và phía điện cực âm bên trong chi tiết pin phần tử được ngăn chặn bởi cách thức lỗ xuyên được tạo thành và được sắp xếp như vậy để ngăn chặn tác động trên các thành phần bên trong khoảng trống chứa chi tiết pin phần tử được gây ra bởi áp suất của dung dịch điện phân được bơm khi dung dịch điện phân được bơm vào khoảng trống, trong khi cũng xem xét đến sự dễ dàng bơm vào. Mỗi chi tiết pin phần tử (110) bao gồm điện cực dương (111), điện cực âm (112), và tấm phân cách (113) và được xếp chồng và được sắp xếp cách nhau, chi tiết tạo thành khoảng trống (120), và lỗ xuyên (180) mở bên trong khoảng trống (C) chứa chi tiết pin phần tử (110) được bao gồm. Lỗ xuyên (180) bao gồm phần mở ngoài (181) và phần mở trong (182), và phần vách (184) được bố trí trong ít nhất một phần của đường dẫn thông (183) kết nối phần mở ngoài (181) và phần mở trong (182), phần vách (184) làm hướng dòng thứ nhất của dung dịch điện phân chảy vào từ phần mở ngoài (181) khác với hướng dòng thứ hai trong đó dung dịch điện phân chảy ra từ phần mở trong (182) vào trong khoảng trống (C).

FIG. 2



(11) **110755 A**
(21) **1-2024-07979**
(22) 27/02/2023
(30) 2022-057592 30/03/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 23/10/2024
(86) PCT/JP2023/007098 27/02/2023
(87) WO2023/189094 05/10/2023
(51) ***H01M 10/18***; *H01M 10/12; H01M 50/103; H01M 4/68; H01M 10/04*
(71) 1. **THE FURUKAWA BATTERY CO., LTD** (JP)
2-4-1, Hoshikawa, Hodogaya-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2400006, Japan
2. **FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD.** (JP)
6-4, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008322, Japan
(72) HIROTA Kenji (JP); TAIRA Yoshinobu (JP); TANAKA Hiroki (JP); NAKAJIMA Yasuo (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PIN LƯU TRỮ LƯỠNG CỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến pin lưu trữ lưỡng cực trong đó độ cứng đủ được đề xuất để chịu lực giãn nở của các pin phần tử mà có thể xảy ra do khí được tạo ra bởi sự ăn mòn được gây ra bởi axit sulfuric được chứa trong dung dịch điện phân hoặc lực va chạm từ bên ngoài, và độ kín khí bên trong các pin phần tử và độ bền cơ học cũng được đảm bảo. Sáng chế đề cập đến: nhiều chi tiết pin phần tử (110) được xếp chồng cách nhau và mỗi chi tiết bao gồm điện cực dương (111), điện cực âm (112), và tấm phân cách (113) được xen kẽ giữa chúng; chi tiết tạo thành khoảng trống (120) tạo thành nhiều khoảng trống chứa riêng biệt các chi tiết pin phần tử (110) và bao gồm lớp nền (121) và khung (122); và vách gia cường ngoài (124) đối diện mặt vách ngoài (122a) của khung (122) và mở rộng từ lớp nền (121) theo chiều xếp chồng của các chi tiết pin phần tử (110) và chi tiết tạo thành khoảng trống (120), trong đó khoảng rỗng ngoài (EM) được tạo thành giữa vách gia cường ngoài (124) và mặt vách ngoài (122a).



(11) **110756 A**
(21) **1-2024-07981**
(22) 25/04/2022
(43) 25/04/2025
(85) 23/10/2024
(86) PCT/JP2022/018692 25/04/2022
(87) WO2023/209761 02/11/2023
(51) ***C05G 3/30***
(71) **KAO CORPORATION** (JP)
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 Japan
(72) PRIHANDINI, Desi Rahma (ID); RIHANDIAT Isradj (ID)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM CHẤT CHỐNG VÓN CỤC DÙNG CHO PHÂN BÓN, CHẾ PHẨM PHÂN BÓN BAO GỒM CHẾ PHẨM CHẤT CHỐNG VÓN CỤC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM PHÂN BÓN**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm chất chống vón cục dùng cho phân bón có độ ổn định bảo quản tốt và ngăn chặn sự vón cục của thành phần phân bón có đặc tính vón cục. Chế phẩm chất chống vón cục dùng cho phân bón này chứa các thành phần (a), (b) và (c) sau đây, thành phần (a): chất hoạt động bề mặt anion, thành phần (b): một hoặc nhiều chất được chọn từ copolyme của styren và acrylat este, và polyvinyl axetat, và thành phần (c): một hoặc nhiều chất được chọn từ dimetyl alkyl amin, và rượu đa chức có trọng lượng phân tử lớn hơn hoặc bằng 50 và nhỏ hơn hoặc bằng 200 và hóa trị của các nhóm hydroxyl lớn hơn hoặc bằng 2 và nhỏ hơn hoặc bằng 6.

(11) **110757 A**
(21) **1-2024-07983**
(22) 14/04/2023
(30) 63/331,752 15/04/2022 US
18/157,624 20/01/2023 US
(43) 25/04/2025
(85) 23/10/2024
(86) PCT/US2023/065787 14/04/2023
(87) WO2023/201342 19/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2024
(51) ***A61L 9/12****; B60H 3/00*
(71) **PURA SCENTS, INC.** (US)
2100 Pleasant Grove Blvd, Suite 600, Pleasant Grove, UT 84062, United States of America
(72) PROBST, Caleb (US); COOPER, Christopher (US); COOK, Clint (US); FREITAG, David (US); TRIMBLE, Hannah (US); ALTUNA, Juan (US); BAIRD, Michael (US); CHUBAK, Celeste (US); RAULSTON, Jared (US); TESCH, Auston (US); GRANT, Mason (US); MAYADEVI, Fnu (IN); DAVIS, Trevor (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ PHÁT TÁN HƯƠNG THƠM TRÊN XE**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát tán hương thơm trên xe có thể bao gồm hộp chứa hương thơm được tạo cấu hình để chứa chất tạo hương thơm, bộ điều khiển được tạo cấu hình để xác định mức độ khuếch tán hương thơm của chất tạo hương thơm, van, và quạt. Bộ điều khiển có thể được tạo cấu hình để vận hành van và điều khiển quạt để điều chỉnh đường dẫn dòng không khí đến chất tạo hương thơm và hút không khí qua đường dẫn dòng không khí và qua chất tạo hương thơm dựa trên mức độ khuếch tán hương thơm.

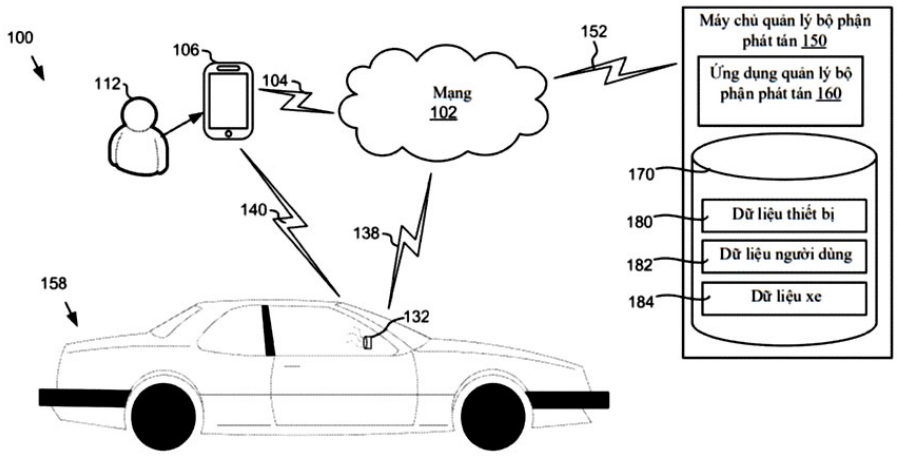
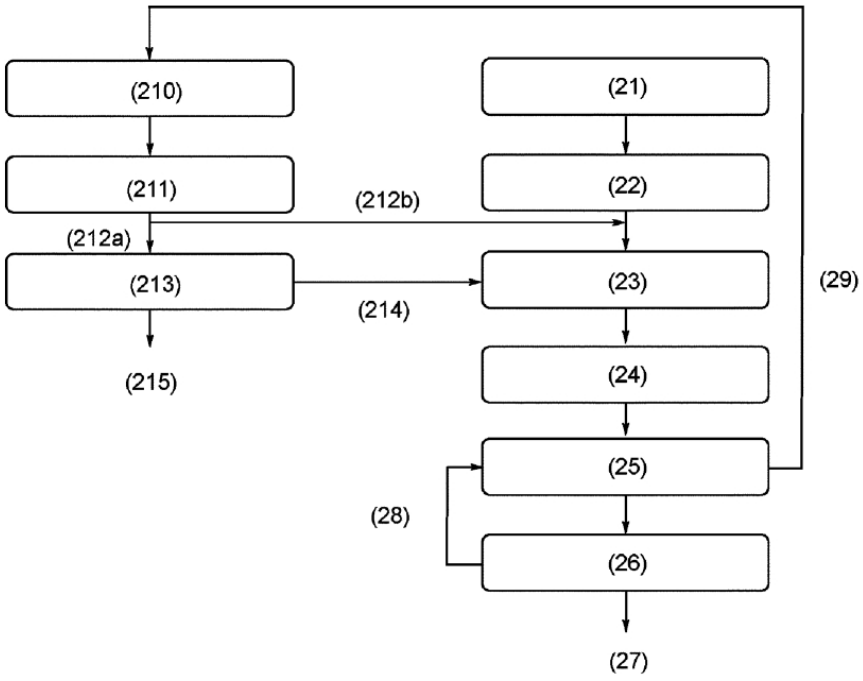


Fig.1A

(11) **110758 A**
(21) **1-2024-07985**
(22) 30/05/2023
(30) 2208493.3 10/06/2022 GB
(43) 25/04/2025
(85) 23/10/2024
(86) PCT/GB2023/051414 30/05/2023
(87) WO2023/237854 A1 14/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2024
(51) ***C07C 17/08***; *C07C 17/383; C07C 21/06; C07C 17/38*
(71) **JOHNSON MATTHEY PUBLIC LIMITED COMPANY** (GB)
5th Floor, 25 Farringdon Street, London EC4A 4AB, United Kingdom
(72) Martin Lucas SMIDT (NL); Joost SMIT (NL)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT MONOME VINYL CLORUA TỪ AXETYLEN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất monome vinyl clorua (VCM) từ axetylen và HCl. Quy trình này bao gồm lò phản ứng sơ cấp và lò phản ứng thứ cấp, mỗi lò phản ứng bao gồm chất xúc tác hyđroclorua hóa. Nguồn cấp từ lò phản ứng sơ cấp được đưa đến bình tách lỏng. Nguồn cấp từ lò phản ứng thứ cấp được phân chia, một phần được kết hợp với nguồn cấp từ lò phản ứng sơ cấp trong khi phần còn lại được đưa đến thiết bị thông gió thu hồi nhiệt. Thiết bị thông gió thu hồi nhiệt bao gồm một hoặc nhiều giai đoạn, trong đó chất lỏng chứa VCM được tách ra và đưa trực tiếp đến bình KO. Hơi lạnh được tạo ra từ bình KO được đưa đến máy nén, sau đó đến thiết bị tách chất nhẹ và cột chất nhẹ.



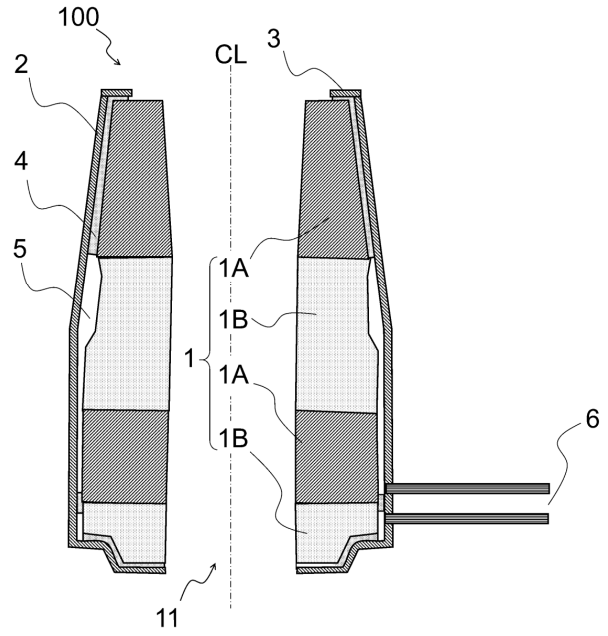
Hình 2

(11) **110759 A**
(21) **1-2024-07989**
(22) 18/05/2023
(30) 2022-086565 27/05/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 23/10/2024
(86) PCT/JP2023/018626 18/05/2023
(87) WO2023/228864 30/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2024
(51) ***B22D 11/10****; B22D 41/58*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) OKAMOTO Shingo (JP); YAMASAKO Yoshinori (JP); SHIMIZU Satoru (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) ỐNG RÓT PHÍA TRÊN THỔI KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC LIÊN TỤC

(57) Sáng chế đề xuất ống rót phía trên thổi khí mà có thể ngăn ngừa sự rò rỉ khí và phương pháp đúc liên tục sử dụng ống rót này. Ống rót phía trên thổi khí bao gồm phần chịu lửa (1) bao gồm vật liệu thấm khí (1B), và vỏ kim loại (2) bao quanh chu vi bên ngoài của phần chịu lửa (1), và có vỏ kim loại ở đầu trên (3) mà kéo dài vào bên trong từ phần đầu trên của vỏ kim loại (2). Đầu trên của phần vữa bịt kín (4) giữa phần chịu lửa (1) và vỏ kim loại (2) được bao bọc bởi vỏ kim loại ở đầu trên (3). Trong phương pháp đúc liên tục, ống rót phía trên thổi khí này được lắp đặt tại đáy của thùng trung gian, và thép nóng chảy được rót từ thùng trung gian vào khuôn thông qua ống rót phía trên thổi khí trong khi khí trơ được thổi vào vật liệu thấm khí.

[Fig.1]



(11) **110760 A**
(21) **1-2024-07990**
(22) 03/04/2020
(30) 201910537390.9 20/06/2019 CN
(43) 25/04/2025
(85) 03/04/2020
(86) PCT/JP2020/015409 03/04/2020
(87) WO2020/255534 24/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2024
(51) ***A61F 13/15****; A61F 13/496; A61F 13/511; A61F 13/49*
(62) 1-2021-07604
(71) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111 Japan
(72) TAKAHASHI, Yuji (JP); ZHENG, Lingshuang (CN); SHI, Yi (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) VẬT DỤNG THẤM HÚT DẠNG QUẦN LÓT

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút dạng quần lót (1) khác biệt ở chỗ bao gồm: thân chính thấm hút (20) có lõi thấm hút (22) có khả năng thấm hút chất lỏng và các tấm phía tiếp xúc da (24a, 24b) được bố trí gần da hơn lõi thấm hút (22); và thành phần eo (10) mà được bố trí chồng lên phía không tiếp xúc da của thân chính thấm hút (20) và giãn ra và co lại theo các hướng trái và phải trong đó chất dễ bay hơi (26) được cung cấp trên ít nhất một trong số lõi thấm hút (22) và các tấm phía tiếp xúc da (24a, 24b) vật dụng thấm hút dạng quần lót (1) được đóng gói ở trạng thái được gấp theo hướng trên và dưới bằng cách lấy đường gấp là đường gấp dọc (BL) dọc theo hướng trái và phải và ít nhất một phần chất dễ bay hơi (26) được cung cấp phía dưới đường gấp dọc (BL) ở trạng thái mà vật dụng thấm hút dạng quần lót (1) chưa được gấp theo hướng trên và dưới.

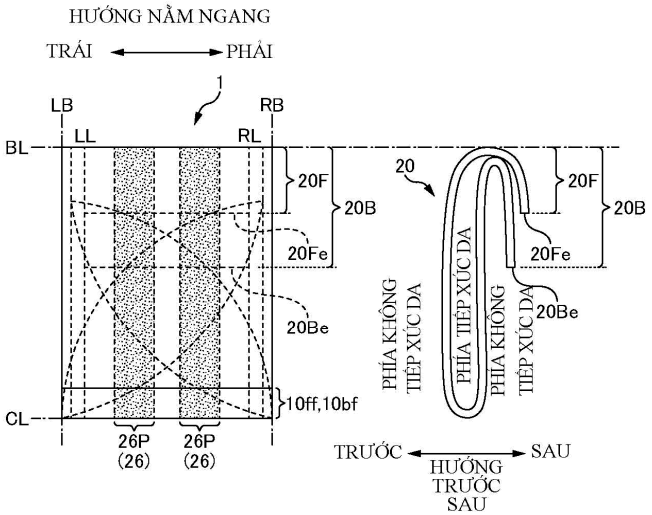
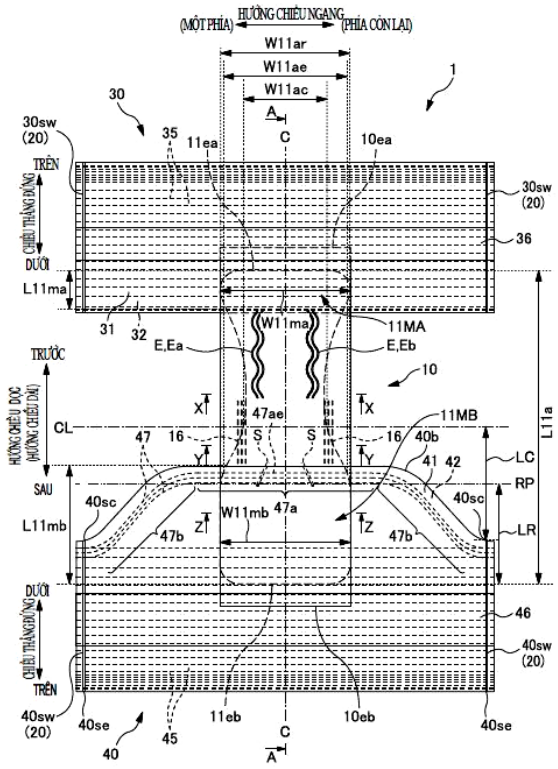


FIG.8

(11) **110761 A**
(21) **1-2024-07991**
(22) 19/05/2023
(30) 2022-083310 20/05/2022 JP
2022-083309 20/05/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 23/10/2024
(86) PCT/JP2023/018762 19/05/2023
(87) WO2023/224119 23/11/2023
(51) ***A61F 13/475***; *A61F 13/53; A61F 13/496; A61F 13/51; A61F 13/49; A61F 13/494*
(71) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
(72) UTSUNOMIYA, Hideto (JP); SUZUKI, Kenta (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **VẬT DỤNG THẤM HÚT DẠNG QUẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút dạng quần có cặp chi tiết đàn hồi (16) được định hướng theo chiều dọc ở trạng thái trải ra và ở trạng thái kéo dài. Cặp chi tiết đàn hồi (16) được bố trí ở vùng háng khi mặc, tương ứng ở hai phần đầu của vật dụng thấm hút dạng quần (1). Nếu vị trí một nửa khoảng cách từ đầu phía trung tâm chiều dọc (40sc) của phần nối (20) của phần thắt lưng sau (40) đến trung tâm chiều dọc (CL) của vật dụng thấm hút dạng quần (1) được coi là vị trí tham chiếu (RP), độ dài chiều ngang của lõi thấm hút (11a) tại vị trí tham chiếu (RP) lớn hơn độ dài chiều ngang của lõi thấm hút (11a) ở trung tâm chiều dọc (CL) của vật dụng thấm hút dạng quần (1), và giá trị thu được bằng cách chia độ dài chiều dọc từ vị trí tham chiếu (RP) đến đầu phía sau (11eb) của lõi thấm hút (11a) cho độ dài chiều dọc của lõi thấm hút (11a) ít nhất là 30%.



(11) **110762 A**
(21) **1-2024-07992**
(22) 19/07/2022
(43) 25/04/2025
(85) 23/10/2024
(86) PCT/IB2022/056626 19/07/2022
(87) WO2024/018255 25/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2024
(51) ***B23K 35/02****; B32B 15/01; C22C 38/14; B23K 35/30*
(71) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG
(72) HAOUAS Jessy (FR); BONNET Frédéric (FR); DAESCHLER Valérie (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP HÀN TẤM THÉP CÓ CÁC KẾT TỦA TIB2**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp hàn ít nhất hai tấm thép bao gồm các bước liên tiếp sau: chuẩn bị ít nhất một tấm thép có thành phần, tính theo hàm lượng phần trăm khối lượng, bao gồm các nguyên tố sau : 0,01% ≤ C ≤ 0,2%, 2,5% ≤ Ti ≤ 10%, (0,45 xTi) - 1,35% ≤ B ≤ (0,45 xTi) + 0,70%, S ≤ 0,03%, P ≤ 0,04%, N ≤ 0,05%, O ≤ 0,05% và bao gồm các kết tủa của TiB2, lượng còn lại là sắt và các tạp chất khó tránh khỏi từ quá trình sản xuất, chuẩn bị tấm thép thứ hai, hàn tấm thép thứ nhất và tấm thép thứ hai bằng cách sử dụng dây hàn, dây hàn này có thành phần, bao gồm Ti: 0,8 - 2% khối lượng để tạo ra vùng nóng chảy có hàm lượng của titan tự do Ti* lớn hơn hoặc bằng 0,60% khối lượng. Mối hàn của ít nhất hai tấm thép được tạo ra theo phương pháp này cũng được đề xuất.

(11) **110763 A**
(21) **1-2024-07994**
(22) 03/03/2023
(30) 2022-049060 24/03/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 23/10/2024
(86) PCT/JP2023/008162 03/03/2023
(87) WO2023/181863 28/09/2023
(51) ***C07F 7/18**; C09K 3/18; C08G 65/336*

(71) **AGC INC.** (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8405, Japan
(72) WATANABE, Koki (JP); AOYAMA, Motoshi (JP); HIRATA, Yasuhiro (JP); SAKAGUCHI, Hironobu (JP); ANRAKU, Eiichiro (JP); KAWAKAMI, Shiori (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **HỢP CHẤT, CHẾ PHẨM, CHẤT XỬ LÝ BỀ MẶT, SẢN PHẨM, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY**

(57) Hợp chất bao gồm nhóm 1 sau đây, cấu trúc một phần mà là mạch alkylen hoặc mạch polyalkylen oxit, và nhóm 2 sau đây. Nhóm 1: $-SiR^1{}_3$, nhóm 2: $-Si(R^2)_nL_{3-n}$ trong đó mỗi mảnh của R^1 độc lập là nhóm hydrocacbon hoặc nhóm trialkylsilyloxy, mỗi mảnh của R^2 độc lập là nhóm hydrocacbon, mỗi mảnh của L độc lập là nhóm có thể thủy phân hoặc nhóm hydroxyl, và n là số nguyên từ 0 đến 2.

(11) **110764 A**
(21) **1-2024-07995**
(22) 03/03/2023
(30) 2022-049061 24/03/2022 JP
(51) ***C07F 7/21**; C09K 3/18; C08G 77/48*
(43) 25/04/2025
(85) 23/10/2024
(86) PCT/JP2023/008163 03/03/2023
(87) WO2023/181864 28/09/2023

(71) **AGC INC.** (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8405, Japan
(72) WATANABE, Koki (JP); AOYAMA, Motoshi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **HỢP CHẤT, CHẾ PHẨM, CHẤT XỬ LÝ BỀ MẶT, SẢN PHẨM, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY**

(57) Hợp chất bao gồm nhóm 1 sau đây, cấu trúc một phần mà là mạch alkylen, mạch polyalkylen oxit, gốc polysiloxan hữu cơ hóa trị hai, hoặc tổ hợp của chúng, và nhóm 2 sau đây. Nhóm 1: gốc polysiloxan vòng hóa trị một hoặc gốc polysiloxan kiểu lồng hóa trị một. Nhóm 2: -Si(R2)nL3-n R 2 là nhóm hydrocacbon hóa trị một, mỗi mảnh L độc lập là nhóm có thể thủy phân hoặc nhóm hydroxyl, và n là số nguyên từ 0 đến 2.

(11) **110765 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-08021**
(22) 24/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/10/2024
(51) ***A61K 31/44****; C07D 213/00*
(71) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Hoàng Phương (VN); Nguyễn Thị Thiên Hằng (VN)

(54) HỢP CHẤT DẪN XUẤT 1-AMINOANKYL-2-NAPTHOL VÀ QUY TRÌNH TỔNG HỢP RA HỢP CHẤT NÀY SỬ DỤNG XÚC TÁC VẬT LIỆU CARBON TỪ DỊCH CHIẾT VỎ QUẢ NA (ANNONA SQUAMOSA) BIẾN TÍNH VỚI FE3O4 VÀ CUI

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dẫn xuất 1-aminoankyl-2-napthol và quy trình tổng hợp ra hợp chất này sử dụng xúc tác vật liệu carbon từ dịch chiết vỏ quả na (*annona squamosa*) biến tính với Fe_3O_4 và CuI, trong đó hai dẫn xuất 1-aminoankyl-2-napthol thu được theo sáng chế là hợp chất 1-((4-florophenyl)(pyridin-2-ylamino)metyl) napthalen-2-ol và hợp chất 1-((pyridin-2-ylamino)(*o*-tolyl)metyl)napthalen-2-ol. Trong đó, quy trình tổng hợp ra hợp chất dẫn xuất 1-aminoankyl-2-napthol sử dụng xúc tác vật liệu carbon từ dịch chiết vỏ quả na (*annona squamosa*) biến tính với Fe_3O_4 và CuI (ký hiệu CuI-Fe_3O_4/C) bao gồm: tiến hành phối trộn hỗn hợp dẫn xuất của benzandehyt, 2-napthol, 2-aminopyridin theo tỉ lệ mol nhất định và chất xúc tác CuI-Fe_3O_4/C trong bình cầu phản ứng; tiến trình phản ứng được kiểm tra bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng; hỗn hợp sau phản ứng được đánh siêu âm trong thời gian nhất định; tiến hành thêm một lượng nhất định etanol vào hỗn hợp thu được từ bước (i), khuấy đến khi tan phần sản phẩm rắn; tiến hành loại bỏ chất xúc tác rắn bằng nam châm và lọc để loại hoàn toàn cặn bẩn, thu thập phần dịch lọc; thực hiện đun nhẹ phần dịch lọc đến khi xuất hiện váng dầu và để yên cho quá trình kết tinh được diễn ra, và thu được tinh thể; thực hiện rửa bằng etanol lạnh tinh thể thu được, để khô, thu được hợp chất tinh khiết dẫn xuất 1-aminoankyl-2-napthol.

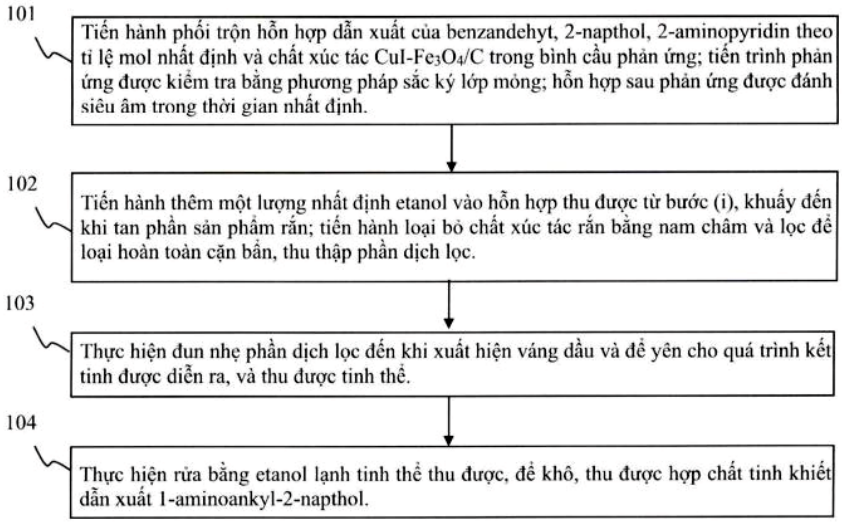


FIG. 1

(11) **110766 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-08024**
(22) 24/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/10/2024
(51) ***B01J 21/18****; B01J 23/745*
(71) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Hoàng Phương (VN); Nguyễn Thị Thiên Hằng (VN); Ngô Nguyễn Khánh Vu (VN)

(54) QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU CARBON TỪ DỊCH CHIẾT VỎ QUẢ NA (ANNONA SQUAMOSA) BIẾN TÍNH VỚI FE3O4 VÀ CUI

(57) Quy trình tổng hợp vật liệu carbon từ dịch chiết vỏ quả na (*annona squamosa*) biến tính với Fe_3O_4 và CuI (ký hiệu là CuI-Fe_3O_4/C) bao gồm: tiến hành tiền xử lý vỏ quả na chín (*annona squamosa*) bằng cách tách vỏ, rửa sạch, phơi khô và xay nhuyễn, thu được bột vỏ quả na; tiến hành thu dịch chiết từ bột vỏ quả na bằng cách cho một lượng nhất định bột vỏ qua na vào hỗn hợp nước cất và etanol theo tỉ lệ thể nhất định, gia nhiệt trong một thời gian nhất định, lọc bỏ cặn để thu được phần dịch chiết từ quả na; tiến hành cho từ từ dung dịch $FeCl_3$ vào dịch chiết quả na, kết hợp đun gia nhiệt, khuấy trong một khoảng thời gian nhất định; sau đó tiến hành bổ sung thêm NaOH kết hợp đun gia nhiệt, khuấy thêm một khoảng thời gian nhất định; tiến hành thu chất rắn (có màu đen, gọi là Fe_3O_4/C) bằng cách để lắng dung dịch, loại bỏ phần chất lỏng, thu được phần chất đặc sệt, tiến hành sấy khô ở nhiệt độ và thời gian nhất định, sau đó tiếp tục nung ở nhiệt độ và thời gian nhất định trong môi trường khí trơ; tiến hành cho một lượng nhất định metanol với Fe_3O_4/C thu được từ bước iv), đánh siêu âm trong một khoảng thời gian nhất định, thu được hỗn hợp M-Fe_3O_4/C; tiến hành cho một lượng nhất định metanol với CuI, đánh siêu âm trong một khoảng thời gian nhất định, thu được hỗn hợp M-CuI; tiến hành trộn hỗn hợp M-Fe_3O_4/C và M-CuI theo một tỉ lệ nhất định và tiếp tục đánh siêu âm trong thời gian nhất định; tiến hành tách chất rắn khỏi dung môi bằng nam châm, rửa nhiều lần bằng nước cất và etanol nóng, và sấy khô ở nhiệt độ và thời gian nhất định, chất rắn thu được có màu đen, gọi là CuI-Fe_3O_4/C.

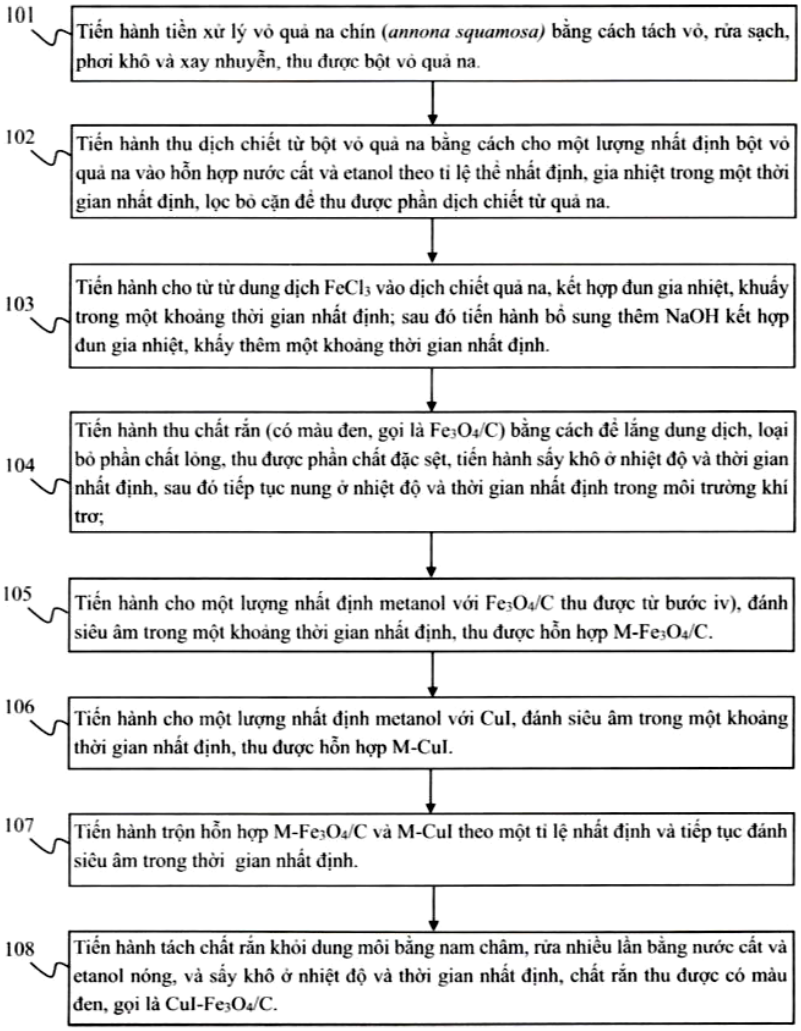
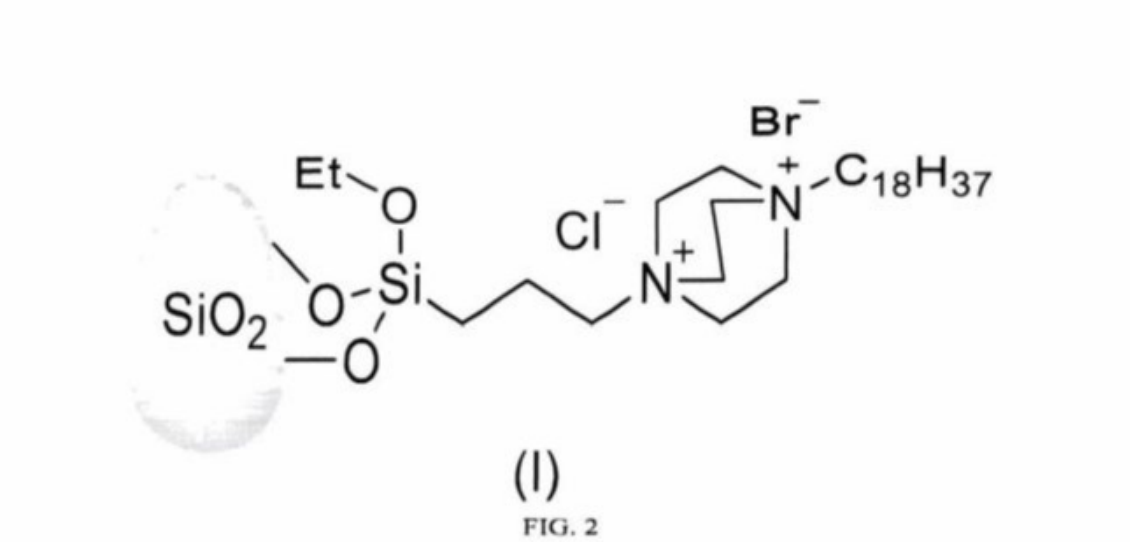

101
Tiến hành tiền xử lý vỏ quả na chín (*annona squamosa)* bằng cách tách vỏ, rửa sạch, phơi khô và xay nhuyễn, thu được bột vỏ quả na.
102
Tiến hành thu dịch chiết từ bột vỏ quả na bằng cách cho một lượng nhất định bột vỏ quả na vào hỗn hợp nước cất và etanol theo tỉ lệ thể nhất định, gia nhiệt trong một thời gian nhất định, lọc bỏ cặn để thu được phần dịch chiết từ quả na.
103
Tiến hành cho từ từ dung dịch $FeCl_3$ vào dịch chiết quả na, kết hợp đun gia nhiệt, khuấy trong một khoảng thời gian nhất định; sau đó tiến hành bổ sung thêm NaOH kết hợp đun gia nhiệt, khấy thêm một khoảng thời gian nhất định.
104
Tiến hành thu chất rắn (có màu đen, gọi là Fe_3O_4/C) bằng cách để lắng dung dịch, loại bỏ phần chất lỏng, thu được phần chất đặc sệt, tiến hành sấy khô ở nhiệt độ và thời gian nhất định, sau đó tiếp tục nung ở nhiệt độ và thời gian nhất định trong môi trường khí trơ;
105
Tiến hành cho một lượng nhất định metanol với Fe_3O_4/C thu được từ bước iv), đánh siêu âm trong một khoảng thời gian nhất định, thu được hỗn hợp M-Fe_3O_4/C.
106
Tiến hành cho một lượng nhất định metanol với CuI, đánh siêu âm trong một khoảng thời gian nhất định, thu được hỗn hợp M-CuI.
107
Tiến hành trộn hỗn hợp M-Fe_3O_4/C và M-CuI theo một tỉ lệ nhất định và tiếp tục đánh siêu âm trong thời gian nhất định.
108
Tiến hành tách chất rắn khỏi dung môi bằng nam châm, rửa nhiều lần bằng nước cất và etanol nóng, và sấy khô ở nhiệt độ và thời gian nhất định, chất rắn thu được có màu đen, gọi là CuI-Fe_3O_4/C.

FIG. 1

(11) **110767 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-08031**
(22) 24/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/10/2024
(51) ***B01J 20/286***
(71) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Hoàng Phương (VN); Nguyễn Thái Thế (VN)
(54) **VẬT LIỆU SILICA GEL MANG CHẤT LỎNG ION 1-OCTADEXYL-1,4-DIAZABIXYCLO[2.2.2]OCTANIUM BROMIT VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề vật liệu silica gel mang chất lỏng ion 1-octadexyl-1,4-diazabixyclo[2.2.2]octanium bromit có công thức là SiO_2-$(CH_2)_3$-DABCO-$C_{18}H_{37}$. Trong đó, phương pháp tổng hợp vật liệu silica gel mang chất lỏng ion 1-octadexyl-1,4-diazabixyclo[2.2.2]octanium bromit SiO_2-$(CH_2)_3$-DABCO-$C_{18}H_{37}$) bao gồm các bước: tiến hành tổng hợp chất lỏng ion 1-octadexyl-1,4-diazabixyclo[2.2.2]octanium bromit; tiến hành tổng hợp 3-clopropyl silica; tiến hành tổng hợp vật liệu SiO_2-$(CH_2)_3$-DABCO-$C_{18}H_{37}$, trong đó: tiến hành phối trộn hỗn hợp 1-octadexyl-1,4-diazabixyclo[2.2.2]octanium bromit và 3-clopropyl silica trong bình cầu có sẵn dung môi axetonitril; tiến hành đun hoàn lưu ở điều kiện nhiệt độ và thời gian nhất định hỗn hợp ở bước i) để tạo phản ứng và thu được chất rắn sau phản ứng; tiến hành rửa chất rắn sau phản ứng bằng etanol và sấy khô điều kiện nhiệt độ và thời gian nhất định, thu được vật liệu SiO_2-$(CH_2)_3$-DABCO-$C_{18}H_{37}$.



(I)

FIG. 2

(11) **110768 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-08032**
(22) 24/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/10/2024
(51) ***C02F 11/04****; F28D 21/00; F22B 1/02*

(71) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Thanh Hải (VN); Nguyễn Thị Phương Thảo (VN); Trần Trung Kiên (VN); Võ Văn Giàu (VN); Trần Văn Thanh (VN); Trần Thị Hiệu (VN); Lê Thanh Sơn (VN); Trần Lê Lựu (VN); Hans Schnitzer (AT)

(54) PHƯƠNG PHÁP TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG TÍCH HỢP CHO NHÀ MÁY SẢN XUẤT TINH BỘT SẮN

(57) Phương pháp tiết kiệm năng lượng tích hợp cho nhà máy sản xuất tinh bột sắn bao gồm: tiến hành thu hồi nhiệt thải từ khí thải của nồi hơi, đồ làm nóng nước cấp của nồi hơi bằng thiết bị trao đổi nhiệt (econimizer), trong đó thiết bị trao đổi nhiệt được lắp đặt ở đầu ra của nồi hơi, để khí thải nồi hơi đi qua các đường ống dẫn nước cấp giúp làm nóng nước cấp của nồi hơi lên một lượng nhiệt độ nhất định; tiến hành sản xuất khí sinh học (biogas) từ nước thải chế biến tinh bột sắn bằng phương pháp tạo biogas thông thường, trong đó nước thải từ chế biến tinh bột sắn được phối trộn với nước thải của quá trình chăn nuôi theo một tỉ lệ nhất định để tăng tỉ lệ cacbon với ni-tơ (C/N) nhằm tăng hiệu suất quá trình sản xuất biogas; tiến hành cung cấp nhiên liệu cho nồi hơi bằng cách sử dụng khí sinh học thu được từ quá trình sản xuất biogas; tiến hành thu hồi nhiệt thải từ khí thải của nồi hơi, để cung cấp cho bể trao đổi nhiệt nhằm giúp loại bỏ amoniac (NH_3) trong dòng nước thải từ bể biogas trước khi đi vào hệ thống xử lý nước thải chung, từ đó làm tăng hiệu quả quá trình xử lý nước thải; và tiến hành thu hồi than sinh học (biochar) sau quá trình hấp phụ amoni được tạo ra từ bể trao đổi nhiệt, trong đó kết hợp than sinh học với bùn thải sau bể biogas để làm phân bón hữu cơ.

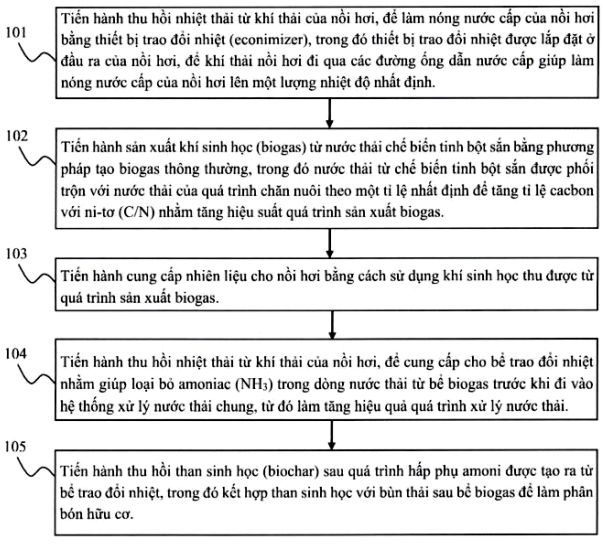


FIG.1

(11) **110769 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-08033**
(22) 24/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/10/2024
(51) ***C02F 11/04****; F28D 21/00; F22B 1/02*

(71) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Thanh Hải (VN); Nguyễn Thị Phương Thảo (VN); Trần Trung Kiên (VN); Võ Văn Giàu (VN); Trần Văn Thanh (VN); Trần Thị Hiệu (VN); Lê Thanh Sơn (VN); Trần Lê Lựu (VN); Hans Schnitzer (AT)

(54) HỆ THỐNG TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG TÍCH HỢP CHO NHÀ MÁY SẢN XUẤT TINH BỘT SẮN

(57) Hệ thống tiết kiệm năng lượng tích hợp cho nhà máy sản xuất tinh bột sắn bao gồm: ít nhất một thiết bị trao đổi nhiệt (econimizer), giúp thu hồi nhiệt thải từ khí thải của nồi hơi, để làm nóng nước cấp của nồi hơi, trong đó thiết bị trao đổi nhiệt được lắp đặt ở đầu ra của nồi hơi, để khí thải nồi hơi đi qua các đường ống dẫn nước cấp giúp làm nóng nước cấp của nồi hơi lên một lượng nhiệt độ nhất định; ít nhất một bể sản xuất khí sinh học (biogas), trong đó thu hồi nước thải từ chế biến tinh bột sắn và nước thải của quá trình chăn nuôi theo một tỉ lệ nhất định để tăng tỉ lệ cacbon với ni-tơ (C/N) nhằm tăng hiệu suất quá trình sản xuất biogas; ít nhất một bể trao đổi nhiệt, giúp tận dụng nhiệt thải từ khí thải của nồi hơi để loại bỏ amoniac (NH_3) trong dòng nước thải từ bể biogas trước khi đi vào hệ thống xử lý nước thải chung, từ đó làm tăng hiệu quả quá trình xử lý nước thải; và ít nhất một bộ lọc khí thải, giúp lọc mùi và thu hồi than sinh học (biochar) sau quá trình hấp phụ amoni được tạo ra từ bể trao đổi nhiệt, trong đó kết hợp than sinh học với bùn thải sau bể biogas để làm phân bón hữu cơ.

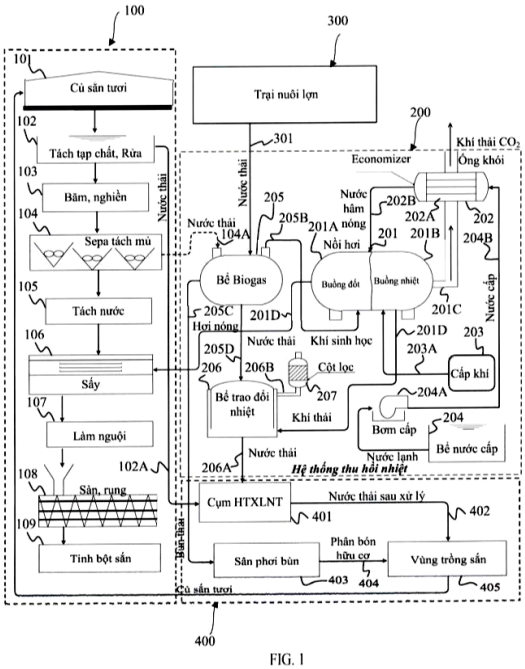
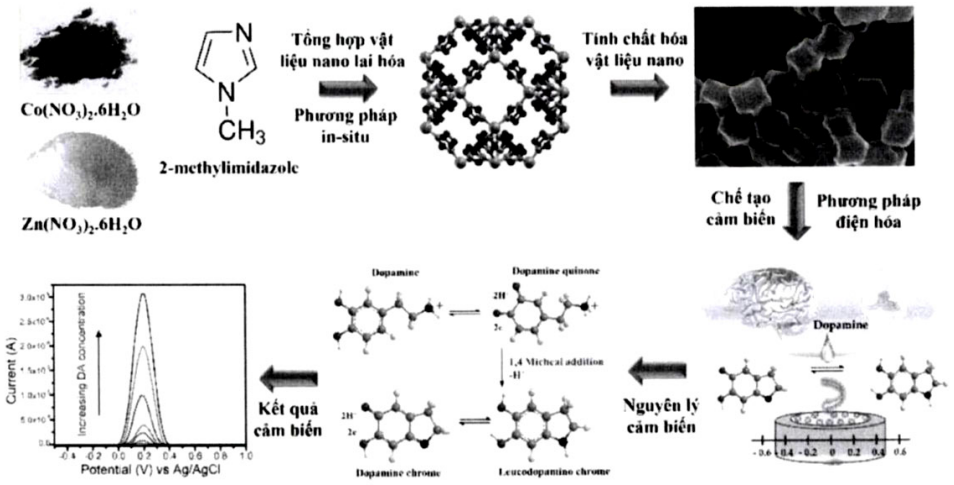


FIG. 1

(11) **110770 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-08060**
(22) 25/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/03/2025
(51) ***G01N 27/327***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH** (VN)
300A Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Trần Anh Vỹ (VN); Võ Thị Thu Thảo (VN); Nguyễn Chí Thanh (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU NANO LAI HÓA KHUNG HỮU CƠ KIM LOẠI GỒM CO VÀ ZN ĐỂ SẢN XUẤT CẢM BIẾN ĐIỆN HÓA ỨNG DỤNG PHÁT HIỆN DOPAMIN VÀ CÁC CHẤT DẪN TRUYỀN THẦN KINH VÀ THIẾT BỊ CẢM BIẾN ĐIỆN HOÁ SỬ DỤNG VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp chế tạo vật liệu nano lai hoá khung hữu cơ : kim loại gồm Co và Zn để sản xuất cảm biến điện hóa ứng dụng phát hiện dopamin và các chất dẫn truyền thần kinh bao gồm các bước (a) hòa tan coban nitrat ($Co(NO_3)_2$-$6H_2O$) và kẽm nitrat ($Zn(NO_3)_2$-$6H_2O$) vào metanol để tạo thành dung dịch muối kim loại; (b) thêm 2-metylimidazol vào dung dịch muối kim loại để tạo ra vật liệu khung hữu cơ kim loại chứa Co/Zn ở kích thước nano; (c) tách vật liệu khung hữu cơ kim loại thu được từ bước (b); (d) sấy khô sản phẩm thu được từ bước (c) để thu được cảm biến điện hóa. Phương pháp theo sáng chế sử dụng kỹ thuật in-situ, tạo ra vật liệu dựa trên vật liệu nano lai hoá khung hữu cơ kim loại Co, Zn kích thước khoảng 150 nm với độ đồng nhất cao. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị cảm biến điện hoá được chế tạo bằng cách sử dụng vật liệu này để phủ lên điện cực than thủy tinh (GCE). Thiết bị cảm biến sử dụng các kỹ thuật điện hóa như cyclic voltammetry (CV) và voltammetry xung vi phân (DPV) để phát hiện dopamin với độ nhạy cao (giới hạn phát hiện 6,72 nM) và khả năng chống nhiễu tốt. Cảm biến này có thể tái sử dụng và ứng dụng trong chẩn đoán y sinh học.



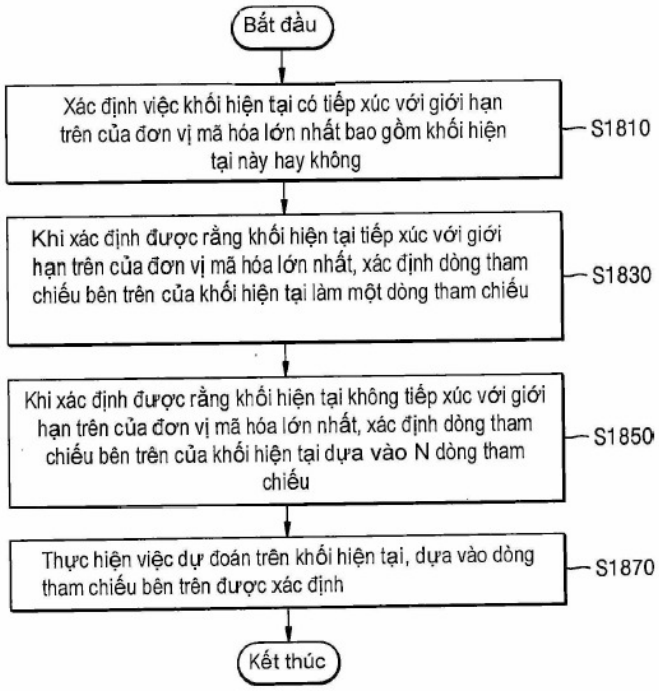
Hình 1

(11) **110771 A**
(21) **1-2024-08072**
(22) 11/07/2019
(30) 62/696,584 11/07/2018 US
(43) 25/04/2025
(85) 03/02/2021
(86) PCT/KR2019/008565 11/07/2019
(87) WO2020/013627 16/01/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2022
(51) ***H04N 19/14***; *H04N 19/132; H04N 19/50; H04N 19/176; H04N 19/105*
(62) 1-2021-00610
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) CHOI, Narae (KR); PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Woongil (KR); TAMSE, Anish (IN); PIAO, Yinji (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video và phương pháp mã hóa video, trong các quy trình mã hóa và giải mã video, xác định liệu khối hiện tại có tiếp xúc với giới hạn trên của đơn vị mã hóa lớn nhất bao gồm khối hiện tại này hay không, khi xác định được rằng khối hiện tại tiếp xúc với giới hạn trên của đơn vị mã hóa lớn nhất, thì xác định dòng tham chiếu bên trên của khối hiện tại là một dòng tham chiếu, khi xác định được rằng khối hiện tại không tiếp xúc với giới hạn trên của đơn vị mã hóa lớn nhất, thì xác định dòng tham chiếu bên trên của khối hiện tại dựa vào N dòng tham chiếu, và sử dụng dòng tham chiếu bên trên được xác định này.

FIG. 18

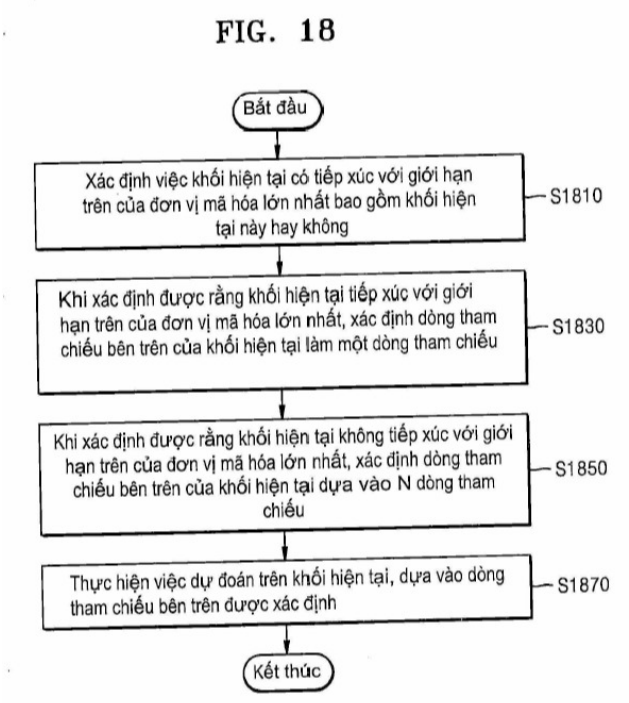


(11) **110772 A**
(21) **1-2024-08073**
(22) 11/07/2019
(30) 62/696,584 11/07/2018 US
(43) 25/04/2025
(85) 03/02/2021
(86) PCT/KR2019/008565 11/07/2019
(87) WO2020/013627 16/01/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2022
(51) ***H04N 19/14***; *H04N 19/132; H04N 19/50; H04N 19/176; H04N 19/105*
(62) 1-2021-00610
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) CHOI, Narae (KR); PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Woongil (KR); TAMSE, Anish (IN); PIAO, Yinji (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO

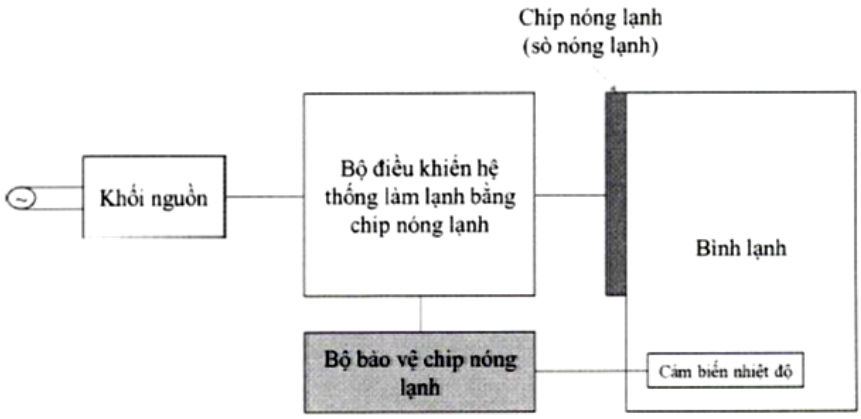
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video và phương pháp mã hóa video, trong các quy trình mã hóa và giải mã video, xác định liệu khối hiện tại có tiếp xúc với giới hạn trên của đơn vị mã hóa lớn nhất bao gồm khối hiện tại này hay không, khi xác định được rằng khối hiện tại tiếp xúc với giới hạn trên của đơn vị mã hóa lớn nhất, thì xác định dòng tham chiếu bên trên của khối hiện tại là một dòng tham chiếu, khi xác định được rằng khối hiện tại không tiếp xúc với giới hạn trên của đơn vị mã hóa lớn nhất, thì xác định dòng tham chiếu bên trên của khối hiện tại dựa vào N dòng tham chiếu, và sử dụng dòng tham chiếu bên trên được xác định này.

FIG. 18



(11) **110773 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-08102**
(22) 28/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/12/2024
(51) ***H02H 9/00***
(71) **CÔNG TY TNHH KAROFI R&D** (VN)
Thôn Từ Hồ, Xã Yên Phú, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên
(72) Phạm Quang Doanh (VN)
(54) **BỘ BẢO VỆ DÙNG CHO HỆ THỐNG LÀM LẠNH CỦA THIẾT BỊ LỌC NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ bảo vệ thông minh dùng cho hệ thống làm lạnh bằng chip nóng lạnh (sò nóng lạnh) trong các thiết bị lọc nước dùng cho mục đích dân dụng, bộ bảo vệ này bao gồm vi mạch gồm có vi xử lý và các thiết bị ngoại vi, trong đó, vi xử lý sử dụng bộ đếm thời gian (timer) để tính toán đưa ra chính xác thời gian hoạt động của chip nóng lạnh, và các thiết bị ngoại vi thực hiện các chức năng điều khiển đóng ngắt hoạt động của chip nóng lạnh. Bộ bảo vệ dùng cho hệ thống làm lạnh theo sáng chế giúp điều chỉnh hoạt động của hệ thống lạnh một cách thông minh, giúp cho hệ thống không bị hoạt động quá tải trong điều kiện môi trường khắc nghiệt, qua đó giúp tăng tuổi thọ và giảm thiểu hỏng hóc cho thiết bị trong hệ thống làm lạnh.



Hình 2

(11) **110774 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-08105**
(22) 28/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/10/2024
(51) ***C08K 3/16****; H01M 10/056; H01G 9/035*
(71) 1. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN-ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
227 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Tuyết Phương (VN); Dương Thị Mỹ Duyên (VN); Danh Hoàng Em (VN); Nguyễn Đệ (VN)
(54) **HỖN HỢP CHẤT ĐIỆN PHÂN DÙNG TRONG PIN MẶT TRỜI CHẤT NHẠY QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp chất điện phân dùng trong pin mặt trời chất nhạy quang bao gồm: 1-etyl-3-metylimidazole iot (1-ethyl-3-methylimidazole iodide) hoặc dẫn xuất imidazole iot dạng rắn; iot (iodine) dạng rắn; và urea dạng rắn;và/hoặc acetamit (acetamide) dạng rắn; trong đó hỗn hợp được xử lý nhiệt đến nhiệt độ xác định trước để tạo liên kết hydro liên phân tử; và thu được hỗn hợp chất điện phân ở dạng lỏng ở điều kiện nhiệt độ phòng.

(11) **110775 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-08108**
(22) 28/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/10/2024
(51) ***C02F 3/00***
(71) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Bùi Xuân Thành (VN); Phạm Mai Duy Thông (VN); Nguyễn Phương Thảo (VN); Trần Công Sắc (VN); Hoàng Quang Huy (VN)
(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI ĐỒNG THỜI TẠO TẢO HẠT HOẠT TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý nước thải đồng thời tạo tảo hạt hoạt tính, và tảo hạt hoạt tính thu được từ phương pháp và hệ thống này, trong đó hệ thống xử lý nước thải đồng thời tạo tảo hạt hoạt tính (AAG-Activated Alage Granule), bao gồm: i) thiết bị lọc để loại chất rắn lơ lửng từ thiết bị chứa dòng nước thải đầu vào, ii) ít nhất một thiết bị quang sinh học khuấy trộn dạng mẻ SPBR (SPBR-Sequencing Stirred-Photobioreactor) hoạt động với các điều kiện vận hành được thiết lập trước để xử lý nước thải đầu vào tiền xử lý và đồng thời tạo tảo hạt hoạt tính; iii) thiết bị lưu chuyển nước đã xử lý trong thiết bị SPBR ra ngoài sau thời gian lắng thông qua đầu ra của thiết bị SPBR; và bổ sung nước thải đầu vào tiền xử lý vào thiết bị SPBR; và iv) thiết bị thu hồi tảo hạt hoạt tính tạo ra từ thiết bị SPBR thông qua đầu thu hồi tảo hạt hoạt tính, và để lại một lượng tảo hạt hoạt tính để tiếp tục vận hành thiết bị SPBR này.

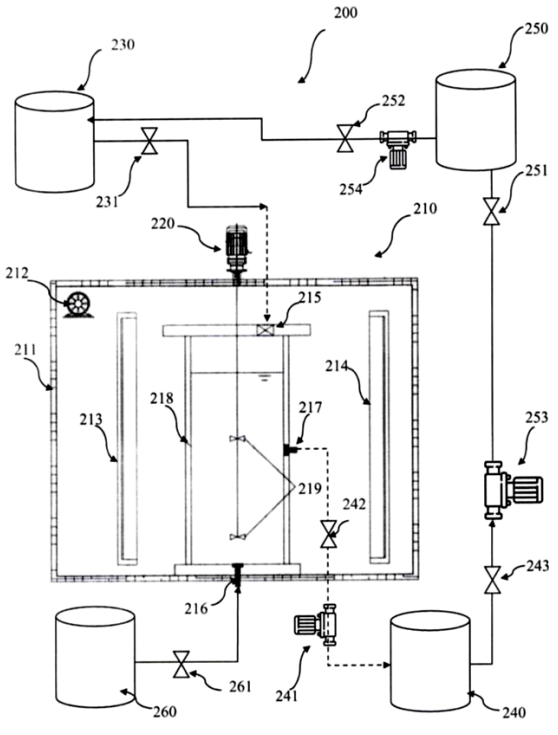


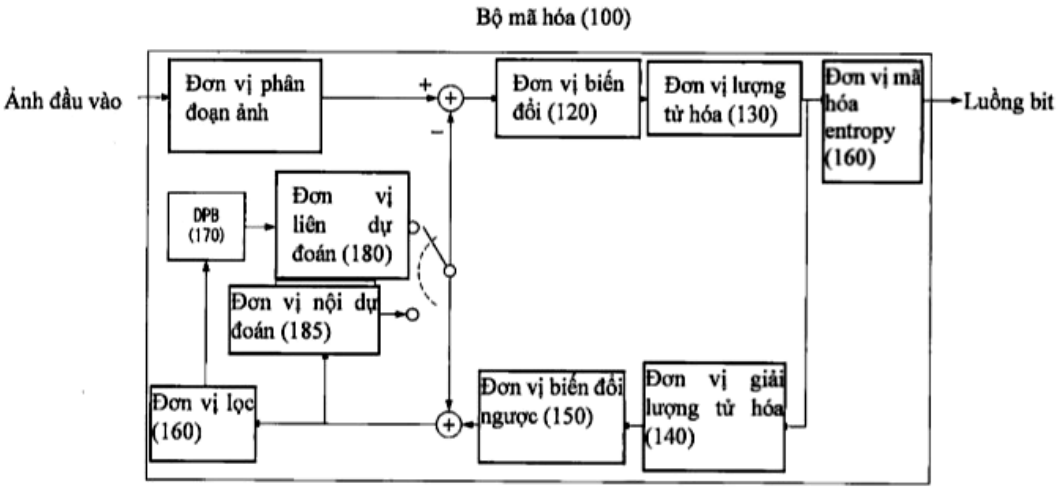
FIG.2

(11) **110776 A**
(21) **1-2024-08272**
(22) 12/08/2019
(30) 62/717,890 12/08/2018 US
(43) 25/04/2025
(85) 08/03/2021
(86) PCT/KR2019/01023 12/08/2019
(87) WO2020/036390 20/02/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2024
(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/70; H04N 19/61; H04N 19/423; H04N 19/597*
(62) 1-2021-01203
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) KOO, Moonmo (KR); SALEHIFAR, Mehdi (IR); KIM, Seunghwan (KR); LIM, Jaehyun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIẢI MÃ TÍN HIỆU ẢNH, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ MÃ HÓA TÍN HIỆU ẢNH, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp để giải mã tín hiệu ảnh, phương pháp để mã hóa tín hiệu ảnh, và phương tiện đọc được bằng máy tính. Phương pháp để giải mã tín hiệu ảnh theo phương án của sáng chế bao gồm các bước: đối với khối hiện tại có chiều rộng và chiều cao khác nhau, xác định chế độ nội dự đoán được điều chỉnh từ chế độ nội dự đoán, dựa vào tỉ số giữa chiều rộng và chiều cao của khối hiện tại và chế độ nội dự đoán; xác định tập biến đổi không thể tách được ngược trên cơ sở chế độ nội dự đoán được điều chỉnh; và áp dụng ma trận biến đổi không thể tách được ngược được chọn từ tập biến đổi không thể tách được ngược đối với vùng trên cùng-bên trái của khối hiện tại, mà được xác định theo chiều rộng và chiều cao của khối hiện tại.

FIG.1

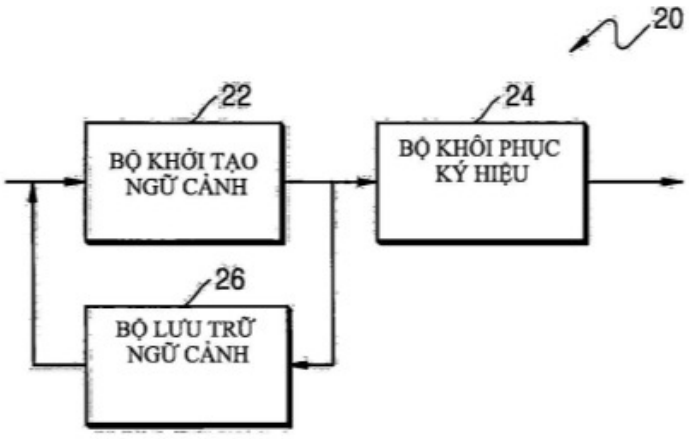


(11) **110777 A**
(21) **1-2024-08311**
(22) 06/01/2014
(30) 61/748,964 04/01/2013 US
(43) 25/04/2025
(85) 22/06/2021
(86) PCT/KR2014/000093 06/01/2014
(87) WO2014/107065 10/07/2014
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2021
(51) ***H04N 19/13****; H04N 19/91*
(62) 1-2021-03742
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
(72) LEE, Tammy (KR); CHOI, Byeong-doo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa entropy và giải mã entropy để mã hóa và giải mã video. Phương pháp giải mã entropy bao gồm bước: xác định chuỗi bin (nhị phân) và chỉ số bin cho đơn vị mã hóa tối đa thu được từ luồng bit; xác định giá trị của phần tử cú pháp bằng cách so sánh chuỗi bin được xác định với các chuỗi bin có thể gán cho phần tử cú pháp theo chỉ số bin; lưu trữ biến số ngữ cảnh cho đơn vị mã hóa tối đa khi phần tử cú pháp là phần tử cú pháp cuối trong đơn vị mã hóa tối đa, đoạn lát phụ thuộc có thể chứa trong hình ảnh mà trong đó đơn vị mã hóa tối đa được bao gồm, và đơn vị mã hóa tối đa là đơn vị mã hóa tối đa cuối cùng trong đoạn lát; và khôi phục các ký hiệu của đơn vị mã hóa tối đa bằng cách sử dụng giá trị được xác định của phần tử cú pháp.

FIG. 2A

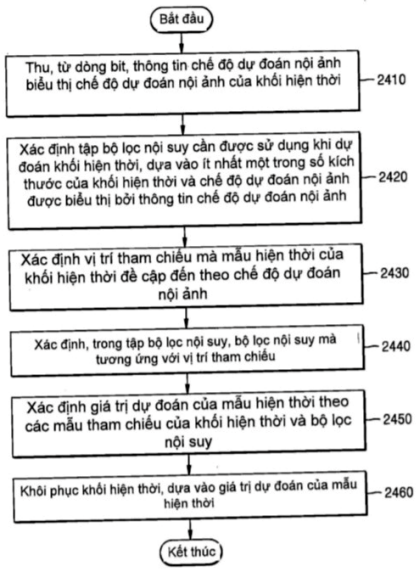


(11) **110778 A**
(21) **1-2024-08313**
(22) 11/06/2019
(30) 62/683,163 11/06/2018 US
62/699,363 17/07/2018 US
(43) 25/04/2025
(85) 11/01/2021
(86) PCT/KR2019/006989 11/06/2019
(87) WO2019/240458 19/12/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2023
(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/593; H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/117*
(62) 1-2021-00130
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) CHOI, Narae (KR); PARK, Minwoo (KR); PARK, Minsoo (KR); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Woongil (KR); TAMSE, Anish (IN); PIAO, Yinji (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LÂU DÀI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video bao gồm các bước: thu, từ dòng bit, thông tin chế độ dự đoán nội ảnh biểu thị chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời; xác định tập bộ lọc nội suy cần được sử dụng khi dự đoán khối hiện thời, dựa vào ít nhất một trong số kích thước của khối hiện thời và chế độ dự đoán nội ảnh được biểu thị bởi thông tin chế độ dự đoán nội ảnh; xác định vị trí tham chiếu mà mẫu hiện thời của khối hiện thời tham chiếu đến theo chế độ dự đoán nội ảnh; xác định, trong tập bộ lọc nội suy, bộ lọc nội suy mà tương ứng với vị trí tham chiếu; xác định giá trị dự đoán của mẫu hiện thời, theo các mẫu tham chiếu của khối hiện thời và bộ lọc nội suy này; và khôi phục khối hiện thời, dựa vào giá trị dự đoán của mẫu hiện thời.

FIG. 24



(11) **110779 A**
(21) **1-2024-08337**
(22) 06/04/2023
(30) 202210366508.8 08/04/2022 CN
(43) 25/04/2025
(85) 06/11/2024
(86) PCT/CN2023/086653 06/04/2023
(87) WO2023/193772 12/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/11/2024
(51) ***H04W 24/02***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) GONG, Bo (CN); GAN, Ming (CN); YU, Jian (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN, THIẾT BỊ NHẬN, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị truyền, thiết bị nhận, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông, sao cho quy trình xử lý tín hiệu tần số cao là tương tự với quy trình xử lý tín hiệu tần số thấp. Điều này làm giảm độ phức tạp của việc thiết kế chip dải gốc mà tương thích với tần số cao và tần số thấp. Phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận khoảng cách sóng mang thứ nhất, trong đó khoảng cách sóng mang thứ nhất bằng N lần khoảng cách sóng mang thứ hai tương ứng với kênh tần số thấp thứ nhất, và N>1; điều biến tín hiệu lớp vật lý tần số cao sẽ được gửi dựa trên khoảng cách sóng mang thứ nhất, để tạo ra đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (PPDU) thứ nhất; và gửi PPDU thứ nhất tới thiết bị nhận qua kênh tần số cao thứ nhất.

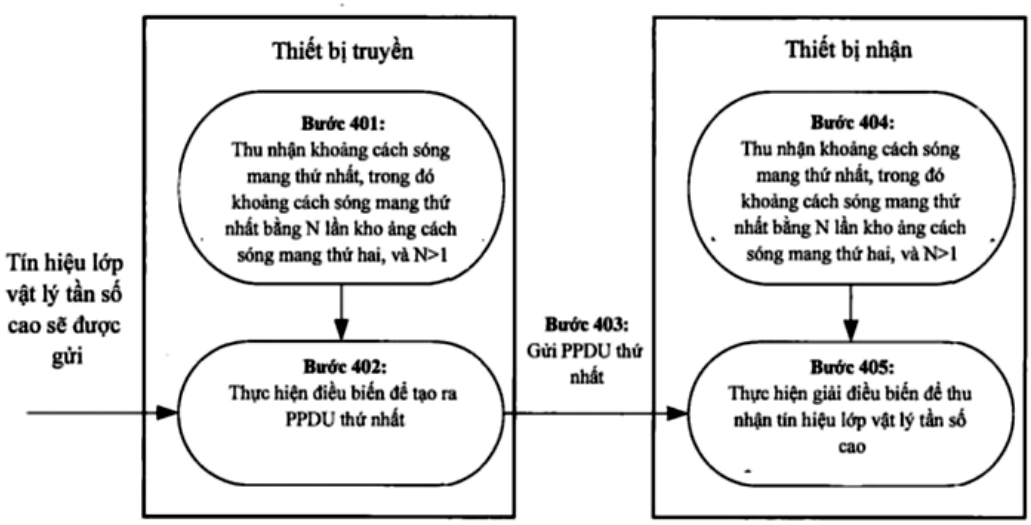
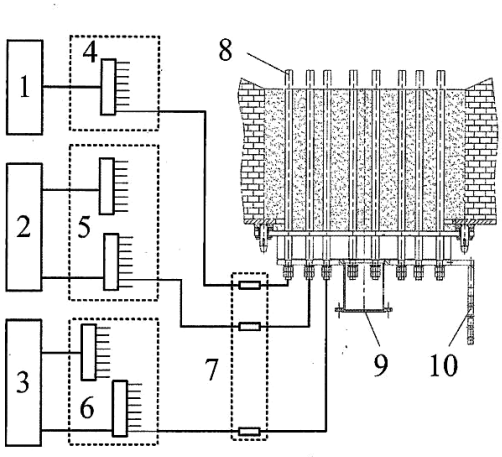


FIG. 4

(11) **110780 A**
(21) **1-2024-08463**
(22) 26/07/2022
(43) 25/04/2025
(85) 11/11/2024
(86) PCT/CN2022/107899 26/07/2022
(87) WO2023/024797 02/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2024
(51) ***C21C 5/52***; *C21C 7/064; C21C 7/00*
(71) **CISDI ENGINEERING CO., LTD** (CN)
No.1, Shuanggang Road, Yuzhong District, Chongqing, China
(72) YANG Ningchuan (CN); WU Xuetao (CN); SHI Qiuqiang (CN)
(74) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỔI ĐÁY ĐA PHƯƠNG TIỆN CỦA ĐIỆN CỰC ĐÁY CỦA LÒ HỒ QUANG ĐIỆN MỘT CHIỀU

(57) Sáng chế liên quan đến hệ thống và phương pháp thổi đáy đa phương tiện của điện cực đáy của lò hồ quang điện một chiều, thuộc lĩnh vực công nghệ luyện thép. Hệ thống bao gồm nhiều điện cực đáy nằm ở đáy lò, trong đó một số điện cực đáy là các điện cực thổi đáy có cấu trúc rỗng, và một số các điện cực thổi đáy là một hoặc nhiều loại trong số điện cực đáy loại I, điện cực đáy loại II và điện cực đáy loại III. Điện cực đáy loại I được sử dụng để thổi vật liệu cacbon vào hồ nóng chảy nhằm cacbon hóa hồ nóng chảy và để đẩy nhanh quá trình nóng chảy phế liệu. Điện cực đáy loại II được sử dụng để thổi bột xỉ vào hồ nóng chảy nhằm tạo ra các hạt xỉ nóng chảy trong kim loại nóng chảy và để tăng diện tích bề mặt phản ứng ba pha khi-xỉ-kim loại trong quá trình khử photpho. Điện cực đáy loại III được sử dụng để thổi khí vào hồ nóng chảy để tăng cường chuyển khối trong hồ nóng chảy. Hệ thống cũng bao gồm bộ điều khiển kết nối với các điện cực thổi đáy để thực hiện điều chỉnh trực tuyến các thông số thổi kết hợp với cường độ cung cấp điện của các điện cực thổi đáy trong quá trình nấu chảy. Sáng chế có thể cải thiện hiệu suất sản xuất và giảm tiêu thụ nguyên liệu thô và phụ liệu.



Hình 1

(11) **110781 A**
(21) **1-2024-08559**
(22) 19/04/2023
(30) 22168859.1 19/04/2022 EP
(43) 25/04/2025
(85) 14/11/2024
(86) PCT/NL2023/050203 19/04/2023
(87) WO2023/204702 26/10/2023
(51) ***B67D 1/00***; *B67D 1/08; B67D 3/00; B67D 1/04*
(71) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V.** (NL)
Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, the Netherlands
(72) BROUWER, Eric Richard (NL); BAX, Bart Jan (NL); OTTO, Jeroen Frank (NL); PAAUWE, Arie Maarten (NL)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỘP CHỨA ĐỂ CHỨA PHẦN CÔ ĐẶC ĐỒ UỐNG, CỤM THIẾT BỊ PHÂN PHỐI ĐỒ UỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI ĐỒ UỐNG SAU KHI TRỘN**

(57) Sáng chế đề cập tới hộp chứa để chứa phần cô đặc đồ uống. Hộp chứa này được làm thích ứng để dùng trong thiết bị phân phối đồ uống để phân phối đồ uống sau khi trộn từ phần cô đặc đồ uống và chất lỏng cơ bản. Hộp chứa này có thể tích bên trong để chứa phần cô đặc đồ uống, và bộ lọc, trong đó bộ lọc này được thiết kế để lọc các hạt lơ lửng ra khỏi phần cô đặc đồ uống đi từ thể tích bên trong qua bộ lọc. Cụ thể, các hạt lơ lửng có thể có mặt trong phần cô đặc đồ uống dựa trên đồ uống lên men.

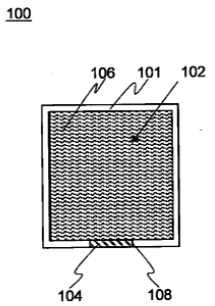


Fig. 1A

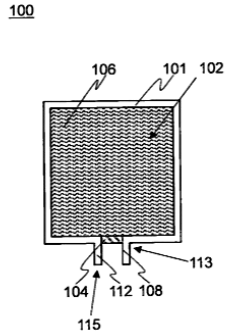


Fig. 1B

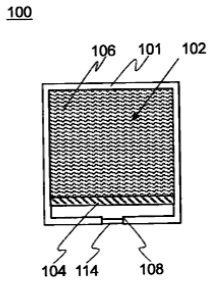


Fig. 1C

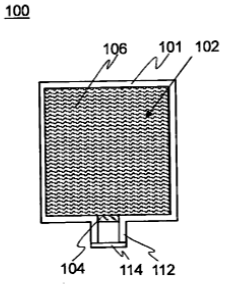


Fig. 1D

(11) **110782 A**
(21) **1-2024-08560**
(22) 19/04/2023
(30) 22168870.8 19/04/2022 EP
(43) 25/04/2025
(85) 14/11/2024
(86) PCT/NL2023/050206 19/04/2023
(87) WO2023/204705 26/10/2023
(51) ***B67D 1/00****; B67D 3/00; B67D 1/08*

(71) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V.** (NL)
Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, the Netherlands
(72) BROUWER, Eric Richard (NL); BAX, Bart Jan (NL); OTTO, Jeroen Frank (NL); PAAUWE, Arie Maarten (NL)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI ĐỒ UỐNG SAU KHI TRỘN, THIẾT BỊ PHÂN PHỐI ĐỒ UỐNG, VÀ CỤM THIẾT BỊ PHÂN PHỐI ĐỒ UỐNG**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp phân phối đồ uống sau khi trộn, thiết bị phân phối đồ uống, và cụm thiết bị phân phối đồ uống. Phương pháp này bao gồm các công đoạn: tiếp nhận hộp chứa có thể tích của phần cô đặc đồ uống trong thân vỏ của thiết bị phân phối đồ uống, sử dụng bộ làm mát của thiết bị phân phối đồ uống, làm mát phần cô đặc đồ uống tới nhiệt độ thấp hơn ngưỡng nhiệt độ phần cô đặc đồ uống, trộn ít nhất một phần của phần cô đặc đồ uống đã làm mát với một hoặc nhiều thể tích của chất lỏng cơ bản để tạo ra thể tích của đồ uống sau khi trộn, và phân phối ít nhất một phần thể tích của đồ uống sau khi trộn.

(11) **110783 A**
(21) **1-2024-08662**
(22) 21/04/2023
(30) 2022-084219 24/05/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 19/11/2024
(86) PCT/JP2023/015871 21/04/2023
(87) WO2023/228636 A1 30/11/2023
(51) ***B32B 27/00***; *B32B 27/30; B32B 29/00; C08K 3/24; C08L 83/05; C08L 83/08; C09D 183/05; C09D 183/07; C09D 7/20; C09D 7/63; C09J 11/06; C09J 183/05; C09J 183/07; C09J 7/40; B32B 27/10*

(71) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD** (JP)
4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005 JAPAN
(72) Shunya Ogikubo (JP); Hiroyuki Yasuda (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(54) CHẾ PHẨM SILICON ĐÓNG RẮN BỔ SUNG, CÓ THỂ TÁCH, DÙNG CHO CHẤT KẾT DÍNH SILICON

(57) Sáng chế liên quan đến chế phẩm silicon đóng rắn bổ sung, có thể tách, dùng cho chất kết dính silicon bao gồm: (A) polysiloxan hữu cơ chứa flo có ít nhất hai nhóm alkenyl liên kết với nguyên tử silic và ít nhất một nhóm thế chứa flo liên kết với nguyên tử silic trong phân tử, trong đó hàm lượng flo là từ 25 đến 50% theo khối lượng và diện tích đỉnh của các thành phần có trọng lượng phân tử từ 4.000 trở xuống là từ 2 đến 20% tổng diện tích đỉnh dựa trên phép đo phân bố trọng lượng phân tử bằng phương pháp sắc ký thấm gel; (B) hydro polysiloxan hữu cơ có ít nhất ba nguyên tử hydro (các nhóm SiH) liên kết với nguyên tử silic trong phân tử; (C) chất xúc tác dựa trên kim loại nhóm platin; và (D) dung môi không chứa flo. Sáng chế đề xuất chế phẩm silicon cho chất tách, tạo ra màng đóng rắn có khả năng pha loãng với dung môi không chứa flo, có độ phủ cao lên vật liệu nền dạng màng, độ bám dính tốt, lực tách nhỏ, và tỷ lệ bám dính còn lại giảm ít.

(11) **110784 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-08730**
(22) 21/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/11/2024
(51) ***A63B 69/38****; F41B 4/00; A63B 69/40*
(71) **VÕ QUỐC HƯNG** (VN)
38/19 Trần Khắc Chân phường Tân Định quận 1 TP HCM
(72) Võ Quốc Hưng (VN)
(54) **MÁY BẮN BANH ĐA NĂNG**

(57) Các máy bắn banh hiện có sử dụng 2 bánh xe, banh bắn ra chủ yếu nhờ vào lực giữa 2 bánh xe ma sát nén ép vào quả banh, dẫn đến thiết bị cồng kềnh nặng nề và chỉ dùng được cho banh tennis. Máy bắn banh đa năng theo sáng chế có cấu tạo đơn giản. Banh bắn ra chủ yếu nhờ vào vận tốc xoay đồng bộ giữa banh và bánh xe ma sát, lực ép vào banh là nhỏ nên ngoài banh tennis còn có thể bắn các loại banh nhựa có đường kính 5,5-7,5cm, dùng trong luyện tập tennis, pickleball hoặc trong võ thuật .... Máy có kích thước nhỏ gọn, khối lượng nhẹ nhàng, có thể xách tay dễ dàng, giảm nguyên liệu và chi phí. Điều khiển bằng hệ thống cơ không dùng đến các phần mềm điện tử phức tạp mà vẫn có đủ các chức năng cần thiết.

(11) **110785 A**
(21) **1-2024-08751**
(22) 10/10/2020
(30) 62/913,730 10/10/2019 US
(43) 25/04/2025
(85) 06/05/2022
(86) PCT/CN2020/120110 10/10/2020
(87) WO2021/068918 15/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2022
(51) ***H04N 19/70****; H04N 19/52*
(62) 1-2022-02885
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) WANG, Biao (CN); ESENLIK, Semih (TR); GAO, Han (CN); KOTRA, Anand Meher (IN); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ, BỘ MÃ HOÁ, BỘ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HOÁ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH BẤT BIẾN, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ DÒNG BIT, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DÒNG BIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo mã, bộ mã hóa, bộ giải mã, các thiết bị mã hóa và giải mã, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính bất biến, thiết bị và phương pháp lưu trữ dòng bit, và phương pháp và thiết bị truyền dòng bit. Phương pháp bao gồm các bước phân tích dòng bit để thu được cờ từ mào đầu ảnh của dòng bit, trong đó cờ chỉ báo xem ảnh hiện tại có là ảnh I hay không. Khi cờ chỉ báo rằng ảnh hiện tại là ảnh I, thành phần cú pháp được thiết kế cho việc dự đoán liên ảnh được suy ra thành giá trị mặc định; hoặc khi cờ chỉ báo rằng ảnh hiện tại là ảnh P hoặc B, thu được thành phần cú pháp được thiết kế cho việc dự đoán liên ảnh từ mào đầu ảnh.

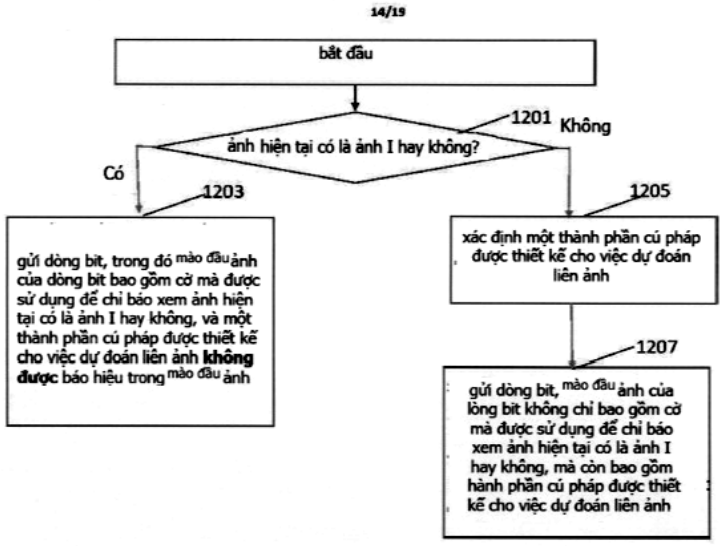


FIG. 12

(11) **110786 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-08791**
(22) 18/09/2019
(30) 16/140,462 24/09/2018 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2024
(51) ***F21S 8/00***
(62) 1-2019-05102
(71) **INNOLUX CORPORATION** (TW)
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li Country, Taiwan
(72) Yuan-Lin Wu (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị này, bao gồm: tấm nền đỡ; tấm nền dẻo thứ nhất được bố trí trên tấm nền đỡ; lớp oxit trên tấm nền dẻo thứ nhất; lớp cách điện thứ nhất được bố trí lớp oxit; trong đó trong hình vẽ mặt cắt ngang, lớp cách điện thứ nhất có ít nhất một khoảng hở; lớp phát quang được bố trí trên lớp cách điện thứ nhất; lớp bảo vệ được bố trí trên lớp phát quang; và lớp oxit khác và lớp cách điện thứ hai, trong đó lớp oxit khác được bố trí giữa tấm nền đỡ và tấm nền dẻo thứ nhất, lớp cách điện thứ hai được bố trí giữa lớp oxit và lớp cách điện thứ nhất, và tỷ lệ của tổng độ dày của lớp oxit, độ dày của lớp cách điện thứ hai và độ dày của lớp cách điện thứ nhất so với độ dày của lớp oxit khác nằm trong khoảng từ 0,5 đến 2; trong đó ít nhất một phần của lớp bảo vệ được bố trí trong ít nhất một khoảng hở.

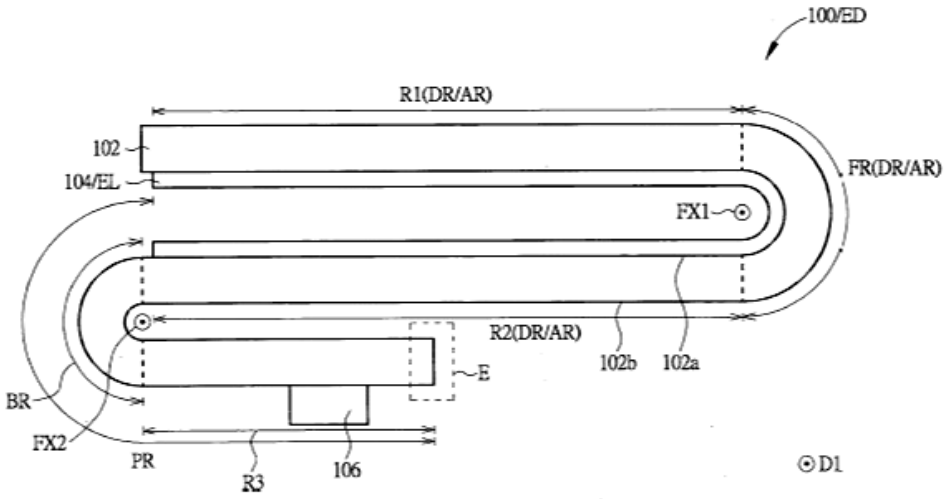


FIG. 1

(11) **110787 A**
(21) **1-2024-08794**
(22) 07/06/2019
(30) 10-2018-0065688 07/06/2018 KR
10-2018-0067864 14/06/2018 KR
10-2018-0078513 06/07/2018 KR
10-2018-0091270 06/08/2018 KR
(43) 25/04/2025
(85) 25/11/2024
(86) PCT/KR2019/006913 07/06/2019
(87) WO2019/235896 12/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2024

(51) ***H04N 19/157****; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/59; H04N 19/593; H04N 19/597; H04N 19/105; H04N 19/176*

(62) 1-2021-00087

(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-Gu Seongnam-Si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

(72) KO, Geonjung (KR); KIM, Dongcheol (KR); SON, Juhyung (KR); JUNG, Jaehong (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã tín hiệu viđeo. Thiết bị giải mã tín hiệu viđeo bao gồm bộ xử lý, trong đó bộ xử lý được tạo cấu hình để: tạo cấu hình danh sách ứng viên dự đoán vectơ chuyển động (Motion Vector Prediction, MVP) để bù chuyển động của khối hiện thời thông qua một trong số phương pháp thứ nhất và phương pháp thứ hai; thu bộ dự đoán vectơ chuyển động của khối hiện thời, dựa vào danh sách ứng viên MVP đã tạo cấu hình; thu giá trị chênh lệch vectơ chuyển động biểu thị chênh lệch giữa vectơ chuyển động của khối hiện thời và bộ dự đoán vectơ chuyển động; biến đổi giá trị chênh lệch vectơ chuyển động, dựa vào độ phân giải giá trị chênh lệch vectơ chuyển động của khối hiện thời; thu vectơ chuyển động của khối hiện thời, dựa vào bộ dự đoán vectơ chuyển động và giá trị chênh lệch vectơ chuyển động đã biến đổi; và khôi phục khối hiện thời, dựa vào vectơ chuyển động đã thu. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị mã hóa tín hiệu viđeo và vật ghi đọc bởi băng máy tính lưu trữ dòng bít.

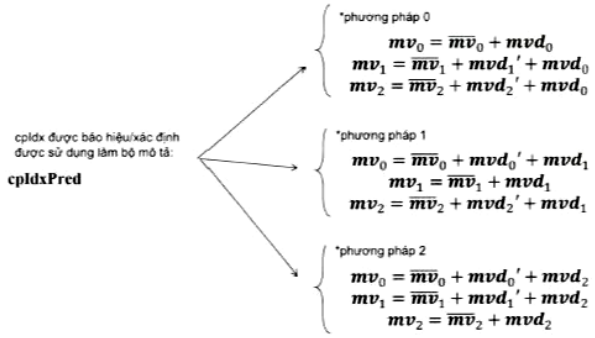


FIG. 47

(11) **110788 A**
(21) **1-2024-08863**
(22) 06/10/2020
(30) 10-2019-0123858 07/10/2019 KR
10-2020-0032688 17/03/2020 KR
(43) 25/04/2025
(85) 05/05/2022
(86) PCT/KR2020/013522 06/10/2020
(87) WO2021/071186 15/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2024
(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/184; H04N 19/70; H04N 19/174*
(62) 1-2022-02845
(71) **SK TELECOM CO., LTD.** (KR)
SK T-Tower, 65, Eulji-ro Jung-gu Seoul 04539, Republic of Korea
(72) KIM, Jae Il (KR); LEE, Sun Young (KR); SON, Se Hoon (KR); KO, Kyung Hwan (KR); BAEK, A Ram (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DÒNG BIT CHỨA DỮ LIỆU VIDEO ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân vùng hình ảnh, thiết bị giải mã video và thiết bị mã hóa video. Phương pháp phân vùng hình ảnh bao gồm các bước: giải mã, từ dòng bit, cờ chia tách biểu thị việc hình ảnh có được phân vùng thành một hoặc nhiều đơn vị con hay không; giải mã, từ dòng bit, thông tin phân vùng khi cờ chia tách biểu thị có phân vùng; và phân vùng hình ảnh thành các đơn vị con dựa vào thông tin phân vùng.

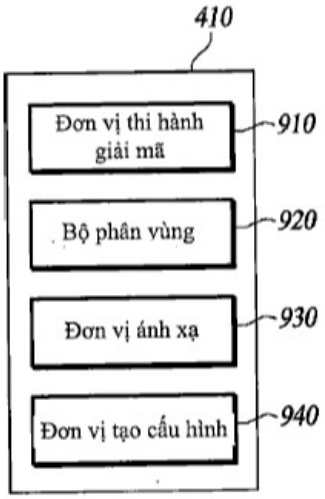


FIG. 9

(11) **110789 A**
(21) **1-2024-08864**
(22) 06/10/2020
(30) 10-2019-0123858 07/10/2019 KR
10-2020-0032688 17/03/2020 KR
(43) 25/04/2025
(85) 05/05/2022
(86) PCT/KR2020/013522 06/10/2020
(87) WO2021/071186 15/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2024
(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/184; H04N 19/70; H04N 19/174*
(62) 1-2022-02845
(71) **SK TELECOM CO., LTD.** (KR)
SK T-Tower, 65, Eulji-ro Jung-gu Seoul 04539, Republic of Korea
(72) KIM, Jae Il (KR); LEE, Sun Young (KR); SON, Se Hoon (KR); KO, Kyung Hwan (KR); BAEK, A Ram (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO ĐỂ PHÂN VÙNG HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT CHỨA DỮ LIỆU VIDEO ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân vùng hình ảnh, thiết bị giải mã video và thiết bị mã hóa video. Phương pháp phân vùng hình ảnh bao gồm các bước: giải mã, từ dòng bit, cờ chia tách biểu thị việc hình ảnh có được phân vùng thành một hoặc nhiều đơn vị con hay không; giải mã, từ dòng bit, thông tin phân vùng khi cờ chia tách biểu thị có phân vùng; và phân vùng hình ảnh thành các đơn vị con dựa vào thông tin phân vùng.

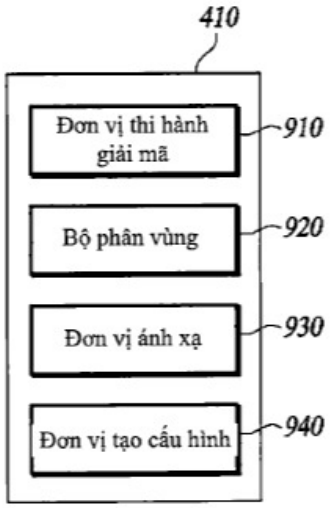


FIG. 9

(11) **110790 A**
(21) **1-2024-08867**
(22) 19/01/2018
(30) 62/448,250 19/01/2017 US
15/675,629 11/08/2017 US
(43) 25/04/2025
(85) 19/07/2019
(86) PCT/US2018/014562 19/01/2018
(87) WO2018/136818 26/07/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2024
(51) ***G01B 11/25****; G02B 27/48; G02B 5/02; G02B 26/10*
(62) 1-2019-03941
(71) **COGNEX CORPORATION** (US)
One Vision Drive, Natick, Massachusetts 01760, United States of America
(72) FILHABER, John F. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG LÀM GIẢM HIỆU ỨNG CHẤM LỐM ĐỐM TRONG ÁNH SÁNG VÀ HỆ THỐNG XÁC ĐỊNH CHUYỂN VỊ BẰNG LAZE**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chiếu sáng làm giảm hiệu ứng chấm lốm đốm trong ánh sáng phản chiếu khỏi đích chiếu sáng bao gồm nguồn phát tia laze; bộ khuếch tán tuyến tính được bố trí trên quang trình giữa đích chiếu sáng và laze để khuếch tán ánh sáng laze chuẩn trực trong quạt phẳng của ánh sáng khuếch tán phát triển theo một chiều qua ít nhất một phần đích chiếu sáng; và bộ làm lệch chùm tia để hướng ánh sáng laze chuẩn trực tới bộ làm lệch chùm tia để quét qua các vị trí khác nhau trên bộ khuếch tán tuyến tính trong thời gian gian lộ sáng để chiếu đích chiếu sáng bằng ánh sáng khuếch tán. Các vị trí khác nhau kéo dài qua khoảng cách ngang qua bộ khuếch tán tuyến tính để tạo ra các mô hình chấm lốm đốm không đủ tương quan với nhau ở cảm biến ảnh trong ánh sáng phản chiếu từ phần giao của quạt ánh sáng phẳng với đích chiếu sáng để tăng theo cách rời rạc khi được tạo ảnh bằng cảm biến ảnh trong thời gian lộ sáng. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống xác định chuyển vị bằng laze.

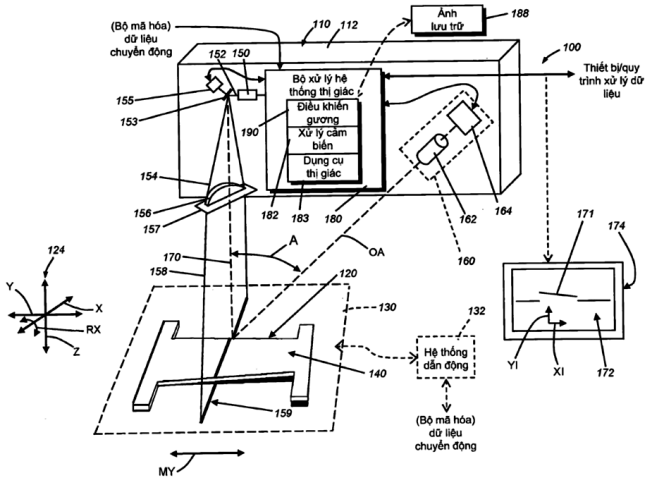
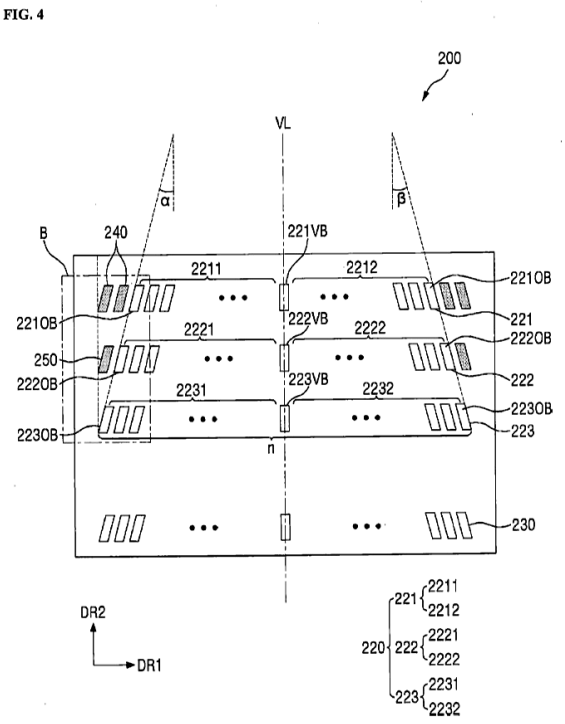


Fig. 1

(11) **110791 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-08868**
(22) 10/07/2023
(30) 10-2018-0046258 20/04/2018 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2023
(51) ***H01L 51/56***
(62) 1-2023-04537
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) Dae Geun LEE (KR); Kyung Mok LEE (KR); Suk Ho CHOI (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm lớp cơ sở mềm dẻo bao gồm khu vực thứ nhất và khu vực thứ hai được bố trí xung quanh khu vực thứ nhất; bộ phận hiển thị trên một bề mặt của khu vực thứ nhất và bao gồm phần tử phát quang; mạch kích thích trên khu vực thứ hai và bao gồm các mô thứ nhất được sắp xếp theo hàng thứ nhất và các mô thứ hai được sắp xếp theo hàng thứ hai, mạch kích thích bao gồm mô thứ ba theo hàng thứ nhất và được bố trí về phía ngoài so với các mô thứ nhất, mỗi mô chuẩn thứ nhất và thứ hai được bố trí ở chính giữa các mô thứ nhất và thứ hai mà được bố trí dọc theo đường chuẩn được xác định theo hướng cột giao thẳng đứng với hướng hàng, các mô thứ nhất và thứ hai còn lại ngoại trừ mô chuẩn thứ nhất và mô chuẩn thứ hai được sắp xếp để có độ dốc định trước so với đường chuẩn.

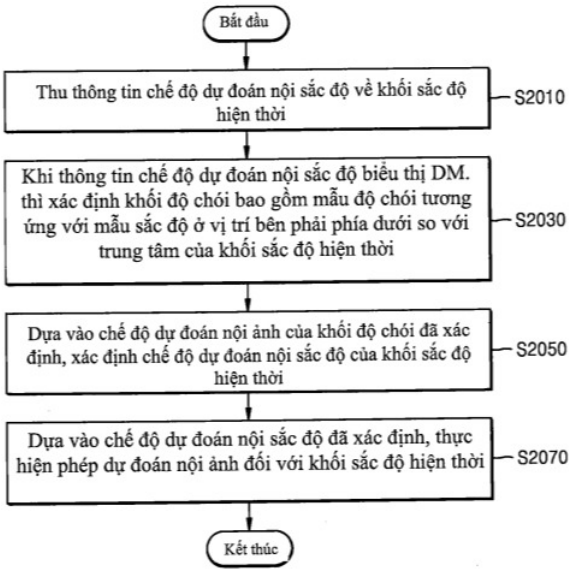
FIG. 4



(11) **110792 A**
(21) **1-2024-08870**
(22) 23/08/2019
(30) 62/722,592 24/08/2018 US
(43) 25/04/2025
(85) 24/03/2021
(86) PCT/KR2019/0108Q8 23/08/2019
(87) WO2020/040619 27/02/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2024
(51) ***H04N 19/11****; H04N 19/186; H04N 19/593; H04N 19/119*
(62) 1-2021-01575
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) PARK, Minsoo (KR); RYU, Gahyun (KR); PARK, Minwoo (KR); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI,Kiho (KR); CHOI, Narae (KR); CHOI, Woongil (KR); TAMSE, Anish (IN); PIAO, Yinji (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LÂU DÀI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị, mà, trong các quy trình mã hóa và giải mã video, thu thông tin chế độ dự đoán nội sắc độ về khối sắc độ hiện thời, khi thông tin chế độ dự đoán nội sắc độ biểu thị chế độ trực tiếp (direct mode, DM), thì xác định khối độ chói bao gồm mẫu độ chói tương ứng với mẫu sắc độ ở vị trí bên phải phía dưới so với trung tâm của khối sắc độ hiện thời, xác định chế độ dự đoán nội sắc độ của khối sắc độ hiện thời dựa vào chế độ dự đoán nội ảnh của khối độ chói đã xác định, và thực hiện phép dự đoán nội ảnh đối với khối sắc độ hiện thời, dựa vào chế độ dự đoán nội sắc độ đã xác định.

FIG. 20

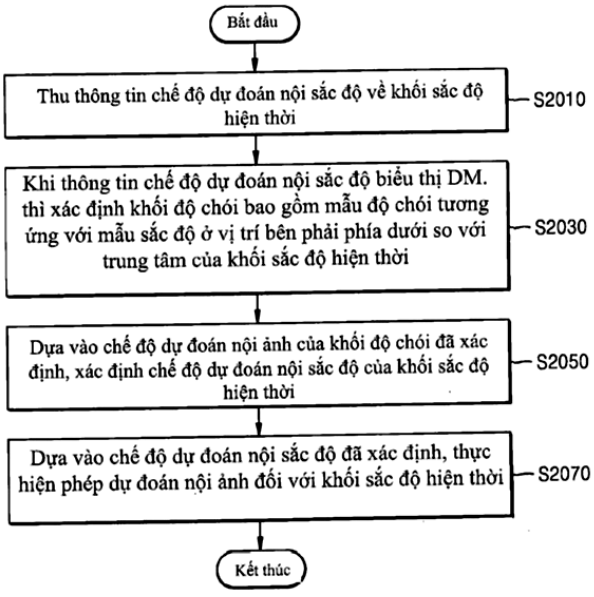


(11) **110793 A**
(21) **1-2024-08871**
(22) 23/08/2019
(30) 62/722,592 24/08/2018 US
(43) 25/04/2025
(85) 24/03/2021
(86) PCT/KR2019/010808 23/08/2019
(87) WO2020/040619 27/02/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2022
(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/186; H04N 19/593; H04N 19/119*
(62) 1-2021-01575
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) PARK, Minsoo (KR); RYU, Gahyun (KR); PARK, Minwoo (KR); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Narae (KR); CHOI, Woongil (KR); TAMSE, Anish (IN); PIAO, Yinji (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LÂU DÀI

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị, mà, trong các quy trình mã hóa và giải mã video, thu thông tin chế độ dự đoán nội sắc độ về khối sắc độ hiện thời, khi thông tin chế độ dự đoán nội sắc độ biểu thị chế độ trực tiếp (direct mode, DM), thì xác định khối độ chói bao gồm mẫu độ chói tương ứng với mẫu sắc độ ở vị trí bên phải phía dưới so với trung tâm của khối sắc độ hiện thời, xác định chế độ dự đoán nội sắc độ của khối sắc độ hiện thời dựa vào chế độ dự đoán nội ảnh của khối độ chói đã xác định, và thực hiện phép dự đoán nội ảnh đối với khối sắc độ hiện thời, dựa vào chế độ dự đoán nội sắc độ đã xác định.

FIG. 20

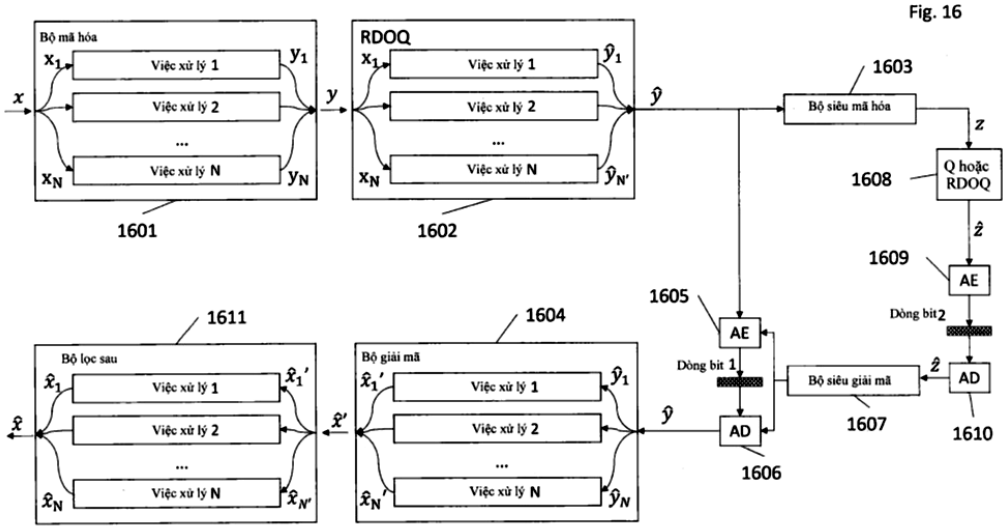


(11) **110794 A**
(21) **1-2024-08894**
(22) 01/07/2022
(43) 25/04/2025
(85) 27/11/2024
(86) PCT/EP2022/068294 01/07/2022
(87) WO2024/002496 04/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2024
(51) ***H04N 19/127****; H04N 19/46; H04N 19/174; H04N 19/119; H04N 19/156*
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) SAUER, Johannes (DE); JIA, Panqi (CN); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU); BOEV, Atanas (BG)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ MÁY XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để mã hóa, phương pháp để giải mã, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và máy xử lý. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến việc mã hóa và giải mã hình ảnh dựa trên mạng thần kinh của các khu vực ảnh trên cơ sở phiến. Tenxơ đầu vào đại diện cho dữ liệu hình ảnh được xử lý bởi mạng nơron, mà bao gồm ít nhất mạng con thứ nhất và thứ hai. Mạng con thứ nhất được áp dụng cho tenxơ thứ nhất trong đó tenxơ thứ nhất được chia trong các chiều không gian thành nhiều phiến thứ nhất. Sau đó, các phiến thứ nhất còn được xử lý bởi mạng con thứ nhất. Sau khi áp dụng mạng con thứ nhất, mạng con thứ hai được áp dụng cho tenxơ thứ hai trong đó tenxơ thứ hai được chia trong các chiều không gian thành nhiều phiến thứ hai. Sau đó, các phiến thứ hai còn được xử lý bởi mạng con thứ hai. Trong số nhiều phiến thứ nhất và thứ hai có ít nhất hai phiến được sắp xếp vào một chỗ tương ứng khác nhau về kích cỡ. Trong trường hợp mã hóa, các mạng con thứ nhất và thứ hai thực hiện một phần việc nén, bao gồm mã hóa hình ảnh, lượng tử hóa tối ưu hóa tỷ lệ méo, và lọc hình ảnh. Trong trường hợp giải mã, các mạng con thứ nhất và thứ hai thực hiện một phần việc giải nén, bao gồm giải mã hình ảnh và lọc hình ảnh.

Fig. 16



(11) **110795 A**
(21) **1-2024-08909**
(22) 05/04/2023
(30) 63/335,606 27/04/2022 US
63/335,590 27/04/2022 US
(43) 25/04/2025
(85) 27/11/2024
(86) PCT/US2023/017608 05/04/2023
(87) WO2023/092158 25/05/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2024
(51) ***H04L 5/00****; H04W 72/04*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) CHENG, Qian (US); XIAO, Weimin (CN); LIU, Jialing (US); RONG, Zhigang (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP CÁC CỔNG TÍN HIỆU THAM CHIẾU GIẢI ĐIỀU BIẾN (DM-RS) BỔ SUNG CHO TRUYỀN DẪN ĐA ĐẦU VÀO ĐA ĐẦU RA NHIỀU NGƯỜI DÙNG 5G (5G MU-MIMO)**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, thiết bị và phương pháp cung cấp các cổng tín hiệu tham chiếu giải điều biến (DM-RS) bổ sung cho truyền dẫn đa đầu vào đa đầu ra nhiều người dùng 5G (5G MU-MIMO), trong đó thiết bị người dùng (UE) có thể nhận, từ gNB, cấu hình tạo cấu hình độ dài mã phủ trực giao (OCC) thứ nhất 4 và độ dài OCC thứ hai 2 để truyền thông tín hiệu tham chiếu giải điều biến (DM-RS) giữa gNB và UE, và nhận tín hiệu chỉ ra UE để truyền thông các DM-RS theo độ dài OCC thứ nhất hoặc độ dài OCC thứ hai. UE có thể truyền thông, với gNB, DM-RS theo độ dài OCC thứ nhất hoặc độ dài OCC thứ hai mà được chỉ ra bởi báo hiệu.

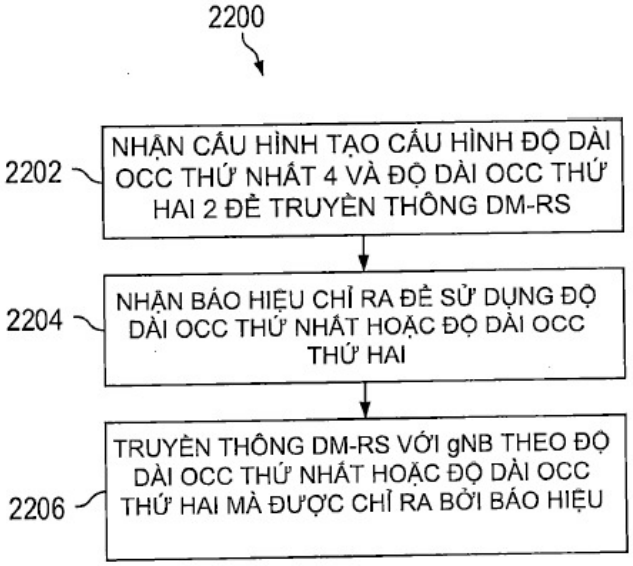
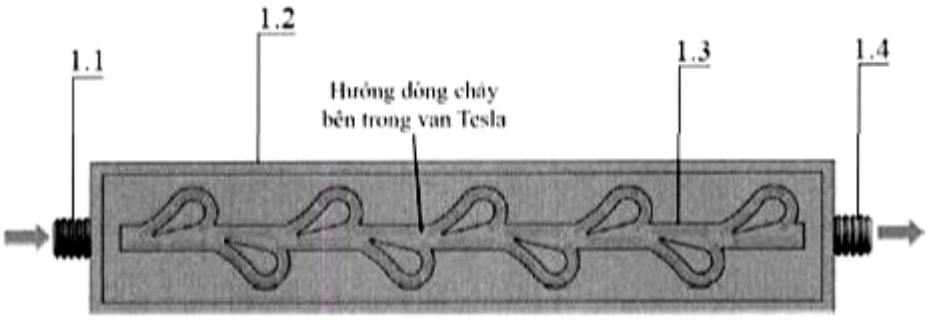


FIG. 22

(11) **110796 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-08916**
(22) 27/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/12/2024
(51) ***H05K 7/20***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
(72) Hoàng Minh Phương (VN); Lê Hữu Trưởng (VN); Nguyễn Văn Kiên (VN); Đào Mạnh Hưng (VN); Bùi Minh Hải (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **BỘ LÀM MÁT BẰNG DUNG DỊCH CHẢY BÊN TRONG THANH TẢN NHIỆT CÓ ĐƯỜNG DẪN BIÊN DẠNG VAN TESLA**

(57) Sáng chế đề xuất cấu tạo của bộ làm mát bằng dung dịch chảy bên trong thanh tản nhiệt có đường dẫn biên dạng van Tesla, bao gồm: bộ trao đổi nhiệt, thanh tản nhiệt có đường dẫn biên dạng van Tesla, các mô đun - thiết bị điện tử cần làm mát gắn tiếp xúc với thanh tản nhiệt, ống dẫn dung dịch làm mát, ống dẫn dung dịch hấp thụ nhiệt nóng. Dung dịch làm mát từ máy bơm của bộ trao đổi nhiệt, đi theo các ống dẫn chảy bên trong thanh tản nhiệt, hấp thụ nhiệt sinh ra từ mô đun - thiết bị điện tử thông qua vỏ trên thân thanh tản nhiệt, quay trở lại bộ trao đổi nhiệt để làm lạnh dung dịch chất lỏng và lặp tuần hoàn quá trình này, giúp giải nhiệt cho hệ thống và cho thiết bị điện tử.



Hình 2

(11) **110797 A**
(21) **1-2024-08956**
(22) 28/04/2023
(30) 63/336,623 29/04/2022 US
63/338,250 04/05/2022 US
17/867,856 19/07/2022 US
(43) 25/04/2025
(85) 28/11/2024
(86) PCT/US2023/020307 28/04/2023
(87) WO2023/212266 02/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2024
(51) ***B65D 5/00****; B65D 81/34; B65D 5/56; B65D 5/20; B65D 5/42*
(71) **GRAPHIC PACKAGING INTERNATIONAL, LLC** (US)
Law Department - 9th Floor 1500 Riverdge Parkway, Suite 100 Atlanta, GA 30328, USA
(72) TYE, Paul (GB); HITHERSAY, Elliot (GB); SKIPPER, Jamie (GB)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **VẬT CHỨA CÓ LỚP LÓT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật chứa để giữ sản phẩm thực phẩm. Vật chứa này có thể bao gồm một lớp nền và một lớp lót gắn ít nhất là một phần vào bề mặt trong của lớp nền, bản đế bao gồm tấm trung tâm, khe hở mở rộng trong tấm trung tâm, và thành bên bao gồm nhiều tấm. Mỗi tấm trong số nhiều tấm này có thể được nối theo cách gấp được với tấm trung tâm, và ít nhất là một tấm có thể được nối theo cách gấp được với tấm trung tâm dọc theo khe hở. Thành đáy có thể bao gồm ít nhất là tấm đáy thứ nhất và tấm đáy thứ hai được nối theo cách gấp được với các tấm tương ứng. Tấm đáy thứ hai chồng lên ít nhất là một phần tấm đáy thứ nhất sao cho tấm đáy thứ hai mở rộng dọc theo bề mặt trong của lớp nền, và tấm đáy thứ nhất mở rộng dọc theo bề mặt trong của lớp nền ít nhất là thông qua phần cắt bỏ trong tấm đáy thứ hai.

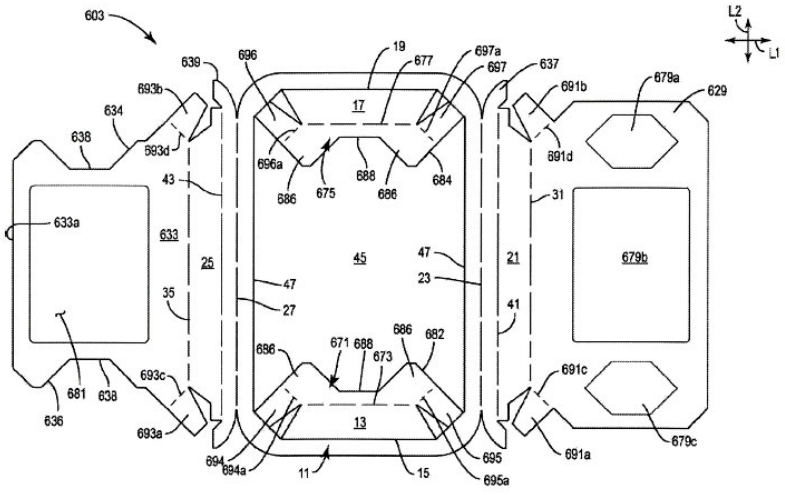


FIG. 24

(11) **110798 A**
(21) **1-2024-08992**
(22) 16/05/2023
(30) 202210530522.7 16/05/2022 CN
(43) 25/04/2025
(85) 29/11/2024
(86) PCT/CN2023/094502 16/05/2023
(87) WO2023/221971 23/11/2023
(51) ***C07K 16/28****; A61K 39/395; C12N 15/13; A61P 35/00; A61K 31/4745; A61K 47/68*
(71) 1. **JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047 China
2. **SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No.279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai 200245, China
(72) SHAN, Shuang (CN); TIAN, Chenmin (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ KHÁNG NECTIN-4-DƯỢC CHẤT, CHẾ PHẨM ĐÔNG KHÔ VÀ DUNG DỊCH HOÀN NGUYÊN CHỨA THỂ LIÊN HỢP NÀY VÀ KIT CỦA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa thể liên hợp dược chất kháng thể kháng Nectin-4. Dược phẩm được đề xuất có độ ổn định tốt.

(11) **110799 A**
(21) **1-2024-09033**
(22) 19/04/2023
(30) 10-2022-0054509 03/05/2022 KR
(43) 25/04/2025
(85) 02/12/2024
(86) PCT/KR2023/005269 19/04/2023
(87) WO2023/214715 09/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2024
(51) ***B65D 45/18****; B65D 85/72; B65D 45/24; B65D 43/02*
(71) **WITHCLEAN CO., LTD.** (KR)
415-ho, 4F., 15, Jeongbalsan-ro, Ilsandong-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do 10402, Republic of Korea
(72) GU, Hyunwoo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) NẮP KÍN KHÍ VÀ VẬT CHỨA KÍN KHÍ

(57) Sáng chế đề xuất nắp kín khí và vật chứa kín khí. Vật chứa kín khí theo một khía cạnh của sáng chế có thể bao gồm: thân vật chứa có lỗ mở; và nắp kín khí được ghép nối tách rời được với lỗ mở của thân vật chứa, ở đây, nắp kín khí có thể bao gồm: thân nắp để che lỗ mở; đế bản lề được kéo dài ra bên ngoài từ thân nắp; nắp gập được nối để quay được, so với đế bản lề, bởi phần uốn cong được bố trí ở một cạnh của nó; và phần nhô đỡ được kéo dài theo hướng hướng về phía thân nắp từ một bên của nắp gập, và có, ở phần đầu của nó, phần tiếp xúc tiếp xúc với thân vật chứa, trong đó, khi nắp gập được quay xuống phía dưới so với đế bản lề, nắp kín khí có thể được ghép nối với thân vật chứa trong khi bề mặt đỡ tiếp xúc của phần tiếp xúc tiếp xúc chặt chẽ với thân vật chứa, và, khi đường ảo hướng về phía tâm của bề mặt đỡ tiếp xúc theo hướng nằm ngang từ tâm của thân nắp được xác định là đường tham chiếu và điểm tại đó thân vật chứa ứng dụng, vào bề mặt đỡ tiếp xúc, lực kéo theo hướng thẳng đứng hướng ra bên ngoài của nó được xác định là điểm ép, phần uốn cong được bố trí thấp hơn điểm ép và được bố trí xa hơn điểm ép theo hướng của đường tham chiếu trong khi nắp kín khí được ghép nối với thân vật chứa.

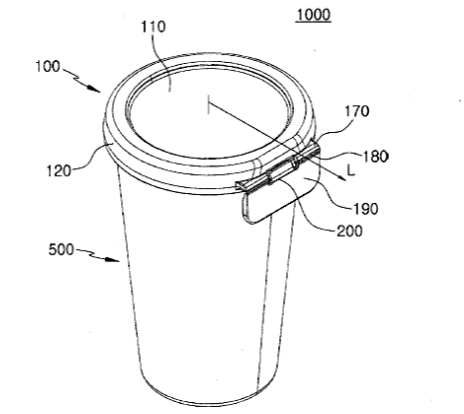


FIG. 1

(11) **110800 A** (43) 25/04/2025

(21) **1-2024-09054**

(22) 03/12/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/12/2024

(51) ***B01J 32/00****; B01J 35/00; B01J 35/57; C08K 3/015; B01J 37/04; C08J 3/07; C08J 5/18; B01J 21/06; B01J 37/00*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Số 334, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

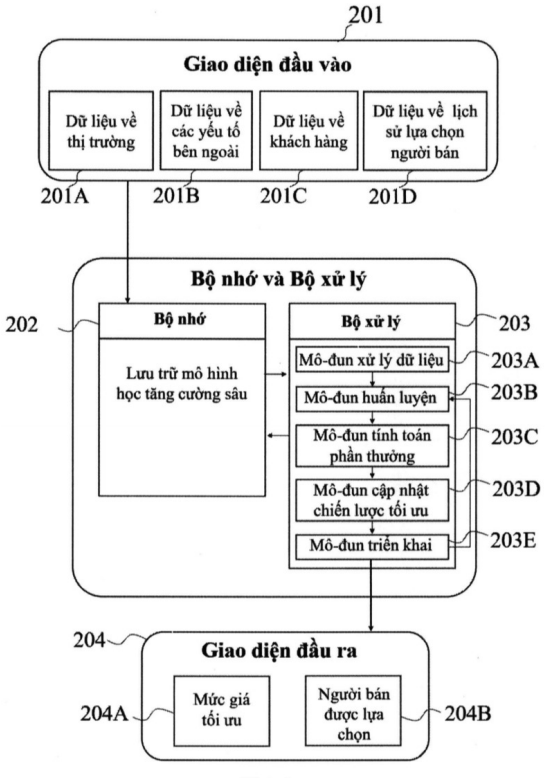
(72) Cao Thị Thúy (VN); Đào Hoàng Việt (VN); Nguyễn Thị Kiều Anh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MÀNG COMPOSITE TITAN DIOXIT-POLYIMIT-POLYSTYREN VÀ MÀNG COMPOSITE THU ĐƯỢC THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo màng composite titan dioxit (TiO_2)-polyimit-polystyren có hoạt tính kháng khuẩn cao và màng thu được theo phương pháp này. Theo đó, TiO_2 có vai trò chủ đạo trong đặc tính kháng khuẩn cho màng nền polystyren, polyimit có vai trò như chất phụ gia tăng cường tính chất cơ lý cho màng composite polystyren, đồng thời hỗ trợ thêm đặc tính kháng khuẩn cho màng, nhờ đó màng composite thu được có đặc tính kháng khuẩn cao, đặc tính cơ lí tốt, có khả năng ứng dụng trong lĩnh vực vệ sinh cộng đồng. Phương pháp chế tạo màng composite, trong đó, TiO_2 và polyimit được bổ sung vào dung dịch polystyren giúp giảm sức căng bề mặt của dung dịch polystyren, nhờ đó quá trình chế tạo màng có độ ổn định cao, cấu trúc xốp thu được có độ trật tự cao, dễ kiểm soát chất lượng sản phẩm, quy trình có khả năng triển khai sản xuất thực tế và dễ dàng nhân rộng quy mô.

(11) **110801 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-09087**
(22) 04/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/02/2025
(51) ***G06N 3/08***; *G06Q 10/00; H04L 12/28; G06Q 50/10; G16C 20/10; G16Y 20/40; G06N 5/02; G06Q 30/02*
(71) **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VIETDEVELOPERS** (VN)
Số nhà 25, ngách 18 ngõ 91 Ngô Thì Sỹ, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Nguyễn Khả Chương (VN); Nguyễn Quốc Hùng (VN)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐỘNG VÀ LỰA CHỌN NGƯỜI BÁN TRÊN NỀN TẢNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ SỬ DỤNG HỌC TĂNG CƯỜNG SÂU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp điều chỉnh giá động trên nền tảng thương mại điện tử với học tăng cường sâu. Hệ thống này không chỉ điều chỉnh giá mà còn đồng thời chọn người bán phù hợp để áp dụng mức giá động tối ưu, nhằm tối ưu hóa doanh số và duy trì tính công bằng trong việc lựa chọn giữa các người bán, từ đó khuyến khích sự tham gia lâu dài của người bán trên nền tảng. Hệ thống bao gồm một tác tử học tăng cường với mục tiêu phần thưởng được tính dựa trên doanh thu và sự cân bằng trong việc chọn người bán. Tác tử này cập nhật các quyết định giá và người bán theo thời gian thực để đạt hiệu quả tối ưu.



Hình 2

(11) **110802 A**
(21) **1-2024-09099**
(22) 29/05/2023
(30) 2022-095622 14/06/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 04/12/2024
(86) PCT/JP2023/019888 29/05/2023
(87) WO2023/243379 21/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2024
(51) ***H04R 1/10**; G10K 11/175*
(71) **NIPPON TELEGRAPH AND TELEPHONE CORPORATION** (JP)
5-1, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008116, Japan
(72) KAKO, Tatsuya (JP); CHIBA, Hironobu (JP); IWASE, Jun (JP); SATO, Hiroaki (JP); KOBAYASHI, Kazunori (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ ĐẦU RA TÍN HIỆU ÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu ra tín hiệu âm không chặn hoàn toàn ống tai và có khả năng ngăn chặn rò rỉ âm thanh vào môi trường xung quanh. Thiết bị đầu ra tín hiệu âm (10) bao gồm phần cấu trúc được bố trí một hoặc nhiều lỗ âm thanh (121a) để phát tín hiệu âm AC1 ra bên ngoài và một hoặc nhiều lỗ âm thanh (123a) để phát tín hiệu âm AC2 ra bên ngoài. Mỗi lỗ âm thanh (121a) được định vị tại vị trí lệch tâm lệch theo hướng B1 so với trục trung tâm của phần cấu trúc. Mức áp suất âm của tín hiệu âm AC2 phát từ lỗ âm thanh 123a vào không gian thứ nhất thấp hơn mức áp suất âm của tín hiệu âm AC2 phát từ lỗ âm thanh (123a) vào không gian thứ hai. Ở đây, không gian thứ nhất là không gian được định vị ở hướng B1 so với lỗ âm thanh (121a), không gian thứ hai là không gian được định vị ở hướng B2 so với lỗ âm thanh (121a) và hướng B2 chứa thành phần hướng ngược lại với hướng B1.

FIG. 2A

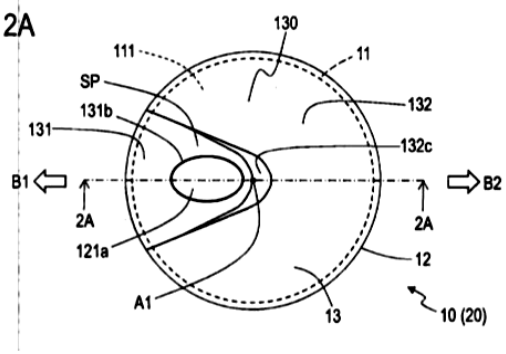
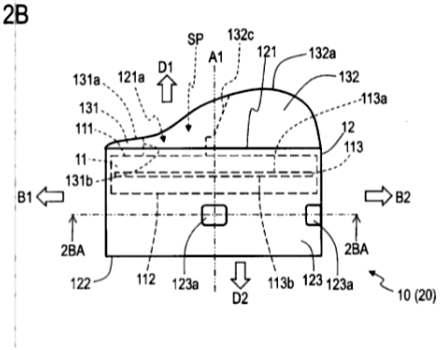


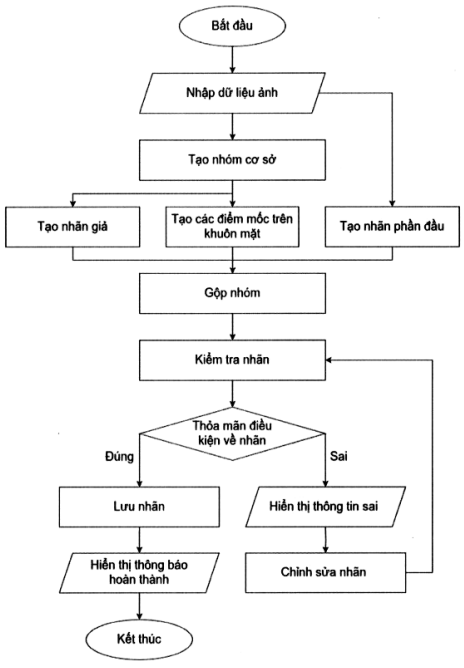
FIG. 2B



(11) **110803 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-09129**
(22) 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/02/2025
(51) ***G06V 40/16***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
(72) Ninh Thị Hương (VN); Nguyễn Quốc Huy (VN); Trần Tiến Hải (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) QUY TRÌNH GÁN NHÃN DỮ LIỆU BÁN TỰ ĐỘNG CHO BÀI TOÁN PHÁT HIỆN NGƯỜI VÀ CÁC THÀNH PHẦN TƯƠNG ỨNG

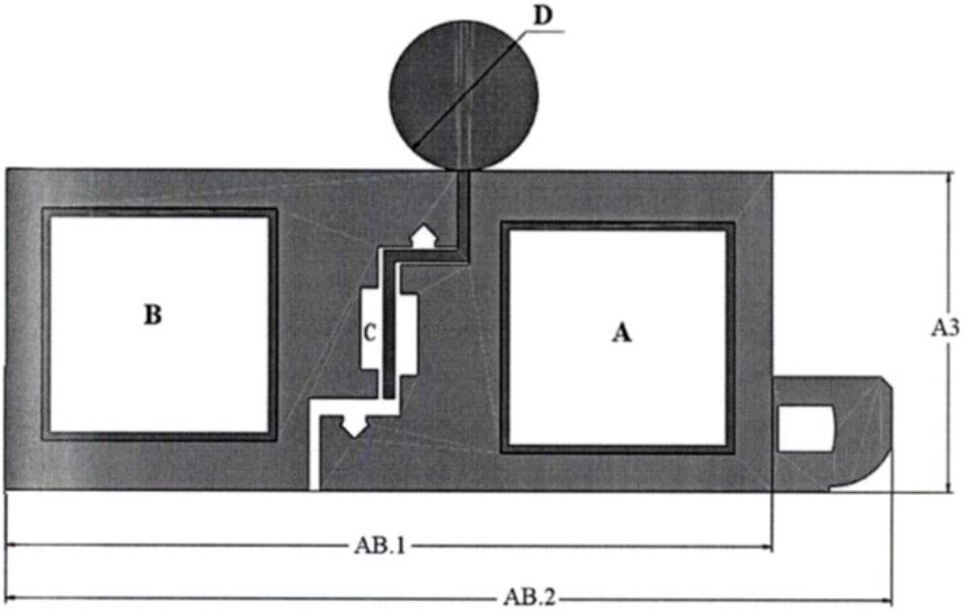
(57) Sáng chế đề xuất quy trình gán nhãn dữ liệu bán tự động giúp xây dựng bộ dữ liệu cho bài toán phát hiện người và các thành phần tương ứng. Các nhãn của một người trong bộ dữ liệu bao gồm đầy đủ năm thành phần: khung bao toàn thân, khung bao khuôn mặt, khung bao phần đầu, năm điểm mốc trên khuôn mặt và số thứ tự nhóm. Quy trình bao gồm bốn bước: tạo các nhãn độc lập, gộp nhóm các nhãn độc lập, kiểm tra nhãn tự động và lưu trữ dữ liệu. Trong đó, người thực hiện quy trình chỉ cần thực hiện việc hiệu chỉnh lại những nhãn sai hoặc thiếu đã được thông báo sau quá trình kiểm tra nhãn, các bước còn lại trong quy trình được thực hiện hoàn toàn tự động. Quy trình được đề xuất trong sáng chế giúp giải quyết được hai vấn đề cần thiết cho bài toán phát hiện người và các thành phần tương ứng. Vấn đề thứ nhất là việc xây dựng bộ dữ liệu đa dạng, tổng quát và đầy đủ về số lượng cũng như chất lượng, vấn đề thứ hai là việc giảm thiểu tối đa thời gian và công sức con người trong việc gán nhãn dữ liệu.



Hình 4

(11) **110804 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-09182**
(22) 06/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/12/2024
(51) ***E06B 3/00****; E06B 1/00*
(71) **CÔNG TY TNHH TRIỆU PHƯƠNG** (VN)
Cụm công nghiệp Hoàng Gia, ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Việt Nam
(72) Lý Phúc Hậu (VN); Nguyễn Thành Nam (VN)
(74) TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)
(54) **KẾT CẤU ĐÓNG MỞ CHO CỬA NHỰA GỖ TỔNG HỢP ĐƯỢC GIA CƯỜNG BẰNG THÉP ỐNG CÓ KHẢ NĂNG CÁCH ÂM, CÁCH NHIỆT VÀ DỄ DÀNG LẮP ĐẶT VÀ CỬA BAO GỒM KẾT CẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đóng mở cho cửa nhựa gỗ tổng hợp bao gồm phần khung bao A và phần khung cánh cửa B bằng vật liệu nhựa gỗ tổng hợp có gia cường bằng ống thép rỗng bên trong và được kết nối ăn khớp với nhau bằng bản lề D để mở ra đóng vào đồng thời tạo ra khoảng hở giữa hai phần khung C nhằm đảm bảo kết cấu cửa nhựa gỗ tổng hợp có khả năng cách âm, cách nhiệt, chóng lọt khí, chống cháy, chịu lực, tăng độ bền trong sử dụng và dễ dàng lắp đặt. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến cửa nhựa gỗ tổng hợp bao gồm kết cấu theo sáng chế này.



(11) **110805 A**
(21) **1-2024-09201**
(22) 30/05/2023
(30) 2022-088743 31/05/2022 JP
(43) 25/04/2025
(85) 09/12/2024
(86) PCT/JP2023/020133 30/05/2023
(87) WO2023/234308 07/12/2023
(51) ***C12C 12/00****; C12C 11/00*
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) KATO Yuichi (JP); OKAJIMA Takaho (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DỊCH HÈM VỊ BIA**

(57) Sáng chế đề cập đến dịch hèm vị bia có có ít mùi hạt hơn. Dịch hèm vị bia này có tỷ lệ ((B)/(A)) của nồng độ chiết xuất ban đầu (đơn vị: % khối lượng) (B) với hàm lượng rượu (đơn vị: % thể tích/thể tích) (A) bằng 2,50 hoặc thấp hơn.

(11) **110806 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-09223**
(22) 10/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/12/2024
(51) ***C10L 5/44****; C10L 9/10; C10L 9/08; C10L 10/00; C10L 9/00*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN VINDOCHINA LOGISTICS** (VN)
Đường D3, KCN Phú Mỹ 2 mở rộng, phường Tân Phước, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
(72) Dương Thị Ánh Tuyết (VN); Chu Công Nghị (VN); Trần Văn Toàn (VN); Nguyễn Thị Ngọc Trân (VN); Phạm Ngọc Lâm (VN); Lưu Hải Minh (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VIÊN NÉN GỖ TỪ NGUYÊN LIỆU GỖ KEO**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất viên nén gỗ từ nguyên liệu gỗ keo (Acacia) về cơ bản bao gồm các bước:
i) chuẩn bị nguyên liệu từ gỗ keo;
ii) xử lý giảm kích thước nguyên liệu ở bước i);
iii) xử lý nghiền gỗ thô dăm gỗ thu được ở bước ii) để thu được nguyên liệu thô có kích thước phù hợp;
iv) sấy nguyên liệu ở bước iii) để thu được nguyên liệu có độ ẩm phù hợp;
v) xử lý nghiền mịn dăm gỗ thu được ở bước iv) để thu được nguyên liệu mịn có kích thước phù hợp;
vi) ép viên nguyên liệu ở bước v) để thu viên nén gỗ đạt yêu cầu;
vii) làm nguội và bảo quản;
trong đó điều kiện thực hiện mỗi bước là như được mô tả một cách chi tiết trong bản mô tả. Quy trình theo sáng chế tạo ra viên nén gỗ từ nguyên liệu gỗ keo, trong mỗi bước của quy trình đều được kiểm soát, tối ưu các thành phần tham gia, thiết bị sử dụng phù hợp và điều kiện thực hiện tối ưu trong mỗi bước, trước khi tiếp tục thực hiện các bước kế tiếp cho mục đích sản xuất được viên nén đạt chất lượng. Ngoài ra, giải pháp theo sáng chế còn cho phép khắc phục vấn đề dễ bị vỡ thành các mảnh nhỏ trong quá trình tạo viên hoặc tạo ra viên nhiên liệu chất lượng vật lý thấp, đồng thời với việc làm trơn gỗ sẽ cho phép tạo thành viên gỗ với ít năng lượng hơn tận dụng các chất phụ gia tự nhiên.

(11) **110807 A**
(21) **1-2024-09318**
(22) 12/05/2023
(30) 202241027627 13/05/2022 IN
(43) 25/04/2025
(85) 13/12/2024
(86) PCT/IB2023/054917 12/05/2023
(87) WO2023/218415 16/11/2023
(51) ***A61K 9/00****; C07F 15/00; A61K 31/12; A61K 36/9066*
(71) **ARJUNA NATURAL PRIVATE LIMITED** (IN)
P.B. No.126, Bank Road, Aluva, Kerala 683101 India
(72) ANTONY, Benny (IN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

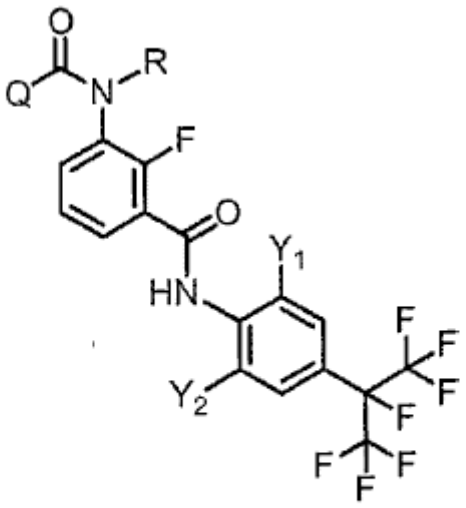
(54) DƯỢC PHẨM DỰA TRÊN DIARYLHEPTANOID VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm có hỗn hợp gồm các phức hợp diarylheptanoid và tinh dầu nghệ được nhúng trong phức hợp kim loại diarylheptanoid. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế trong đó phức hợp được tạo thành bởi phản ứng của các diarylheptanoid với cation với sự có mặt của dầu. Phức hợp kim loại diarylheptanoid với dầu được nhúng thể hiện cải thiện sức khỏe chung của gia cầm và động vật có vú. Cải thiện sức khỏe ở gia cầm và động vật có vú bao gồm giảm tỷ lệ chết, cải thiện tăng trọng, cải thiện chất lượng thịt, cải thiện mật độ xương, cải thiện độ dày vỏ trứng, cải thiện hoạt động điều hòa miễn dịch, cải thiện tình trạng gan và giảm sự xuất hiện rối loạn lipid máu do thuốc. Cũng được nhận thấy rằng dược phẩm này rất hiệu quả trong việc ngăn ngừa tỷ lệ mắc bệnh viêm vú và trong điều trị hạ canxi máu, bệnh Alzheimer và các vấn đề liên quan đến căng thẳng. Nó có hoạt tính chống oxy hóa cũng như cải thiện đặc tính giảm đau.

(11) **110808 A**
(21) **1-2024-09332**
(22) 28/03/2018
(30) 2017-072196 31/03/2017 JP
(43) 25/04/2025
(85) 25/10/2019
(86) PCT/JP2018/012888 28/03/2018
(87) WO2018/181533 04/10/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2020
(51) ***A01N 37/22***; *A01M 13/00; A01M 7/00; A01P 7/04; A01N 25/18; A01M 1/20; A01N 25/06*
(62) 1-2019-05964
(71) **MITSUI CHEMICALS CROP & LIFE SOLUTIONS, INC.** (JP)
1-19-1 Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027, Japan
(72) NOMURA, Michikazu (JP); KAWASE, Ayumi (JP); MIYAJI, Ryuta (JP); MIKI, Ayaka (JP); YOSHIDA, Shinya (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CHẾ PHẨM KIỂM SOÁT LOÀI GÂY HẠI CÓ TÍNH KHÁNG Ở TÒA NHÀ

(57) Chế phẩm kiểm soát loài gây hại ở tòa nhà, chế phẩm này bao gồm ít nhất một loại dẫn xuất amit được thể hiện bằng công thức (1) sau đây làm thành phần hoạt tính trong đó, Q thể hiện nhóm phenyl không được thế hoặc nhóm phenyl được thế ở 2, 3 hoặc 4 vị trí bằng một nguyên tử flo, R thể hiện nguyên tử hydro hoặc nhóm metyl, và mỗi Y_1 và Y_2 độc lập thể hiện nguyên tử brom, nguyên tử iot, hoặc nhóm triflometyl, và phương pháp kiểm soát loài gây hại ở tòa nhà, phương pháp này bao gồm, xử lý không gian trong tòa nhà bằng chế phẩm.



(1)

(11) **110809 A**
(21) **1-2024-09369**
(22) 01/04/2020
(30) 62/853,219 28/05/2019 US
(43) 25/04/2025
(85) 28/12/2021
(86) PCT/US2020/026275 01/04/2020
(87) WO2020/242594 03/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2022
(51) ***A61K 35/12****; G01N 33/48; C12M 3/00*
(62) 1-2021-08420
(71) 1. **XILIS, INC.** (US)
801 Capitola Dr Suite #12, Durham, NC 27713, United States of America
2. **DUKE UNIVERSITY** (US)
2812 Erwin Road, Suite 406, Durham, NC 27705, United States of America
(72) SHEN, Xiling (US); WANG, Zhaohui (US); DELUBAC, Daniel (US); HSU, David (US); MOTSCHMAN, Jeffrey (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO RA CÁC VI THỂ CẦU CỦA CƠ QUAN THU ĐƯỢC TỪ BỆNH NHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến vi thể cầu của cơ quan, bao gồm vi thể cầu của cơ quan thu được từ bệnh nhân (Patient-Derived Micro-Organospheres, PMOS) và phương pháp tạo ra chúng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp và hệ thống sàng lọc bệnh nhân bằng cách sử dụng các vi thể cầu của cơ quan thu được từ bệnh nhân này, bao gồm các liệu pháp cá nhân hóa.

(11) **110810 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-09400**
(22) 17/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/12/2024
(51) ***C12N 1/20***
(71) **VIỆN VI SINH VẬT VÀ CÔNG NGHỆ SINH HỌC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Nhà E2, 144 đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Hải (VN); Đinh Thúy Hằng (VN); Nguyễn Thị Mỹ Lệ (VN); Lê Việt Hoàng (VN)
(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ LÔNG GIA CẦM Ở ĐIỀU KIỆN YẾM KHÍ SỬ DỤNG CÁC CHỦNG VI KHUẨN BACILLUS SUBTILIS BS5 VÀ BACILLUS VELEZENSIS CP1205 SINH TỔNG HỢP ENZYM KERATINAZA ĐỂ KHỞI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý lông gia cầm ở điều kiện yếm khí sử dụng các chủng vi khuẩn *Bacillus subtilis* BS5 và *Bacillus velezensis* CP1205 sinh tổng hợp enzym keratinaza để khởi động. Quy trình theo sáng chế bao gồm các bước:
(i) Chuẩn bị nguyên liệu
(ii) Chuẩn bị giống khởi động, và
(iii) Xử lý lông gia cầm ở điều kiện yếm khí.
Quy trình theo sáng chế sử dụng hai chủng vi khuẩn sinh tổng hợp enzym keratinaza *Bacillus subtilis* BS5 và *Bacillus velezensis* CP1205 để khởi động, đây là các chủng vi khuẩn được phân lập. Cả hai chủng đều có hoạt tính keratinaza vượt trội, cho thấy tiềm năng ứng dụng để xử lý, phân hủy chất thải lông gia cầm.

(11) **110811 A**
(21) **1-2024-09403**
(22) 21/02/2020
(30) 201931007114 22/02/2019 IN
(43) 25/04/2025
(85) 31/08/2021
(86) PCT/CN2020/076178 21/02/2020
(87) WO2020/169083 27/08/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021
(51) ***H04N 19/51****; H04N 19/52*
(62) 1-2021-05388
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) ESENLIK, Semih (TR); SETHURAMAN, Sriram (IN); A, Jeeva Raj (IN); KOTECHA, Sagar (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ VIĐEO, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo mã viđeo được thực hiện trong thiết bị giải mã hoặc thiết bị mã hóa, phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận các vectơ chuyển động ban đầu đối với khối hiện hành; thu nhận các dự đoán thứ nhất đối với giá trị mẫu trong khối hiện hành dựa trên các vectơ chuyển động ban đầu; tính toán chi phí so khớp thứ nhất theo các dự đoán thứ nhất; xác định liệu quy trình tinh chế dòng quang học có nên được thực hiện hay không, theo ít nhất một điều kiện thiết đặt trước, ít nhất một điều kiện thiết đặt trước này bao gồm điều kiện về việc liệu chi phí so khớp thứ nhất tính toán được có bằng hoặc lớn hơn ngưỡng hay không; và thực hiện quy trình tinh chế dòng quang học để thu nhận dự đoán liên ảnh cuối cùng đối với giá trị mẫu trong khối hiện hành, khi xác định được rằng quy trinh tinh chế dòng quang học nên được thực hiện. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến bộ mã hóa, bộ giải mã, phương tiện đọc được bằng máy tính, và phương pháp và thiết bị để lưu trữ dòng bit.

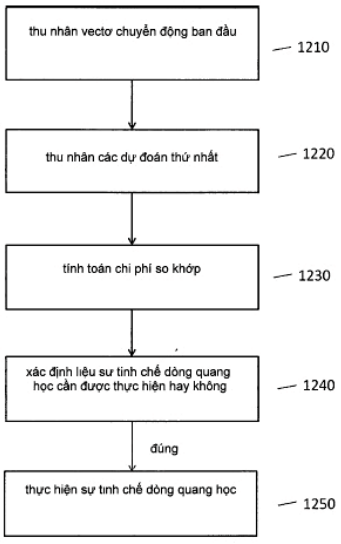


Fig.10

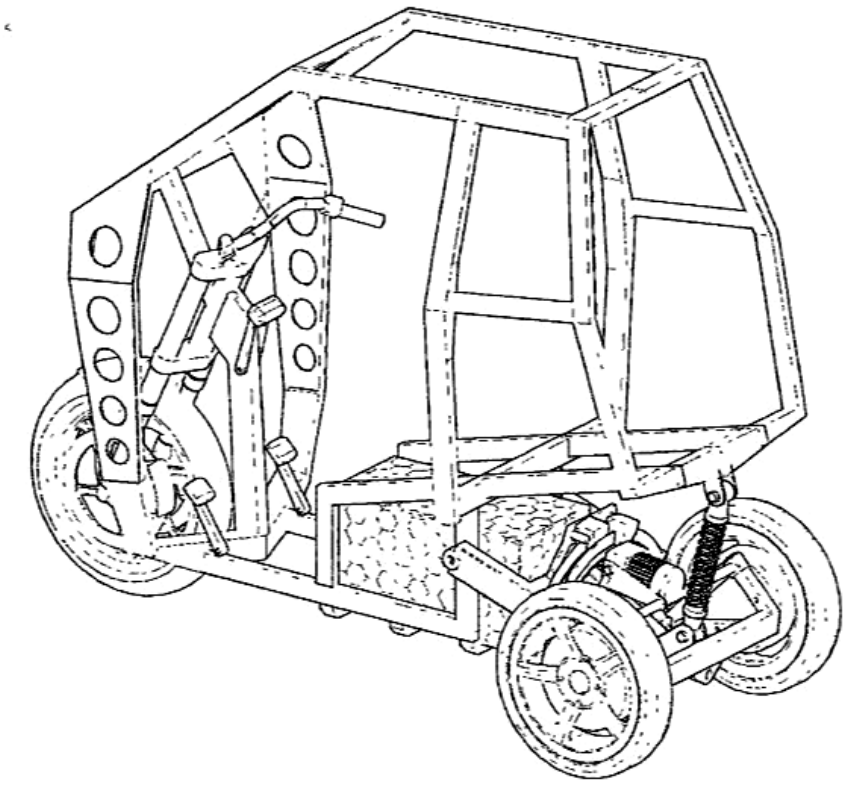
(11) **110812 A**
(21) **1-2024-09475**
(22) 19/05/2023
(30) 10-2022-0072485 15/06/2022 KR
10-2023-0027127 28/02/2023 KR
(43) 25/04/2025
(85) 19/12/2024
(86) PCT/KR2023/006867 19/05/2023
(87) WO2023/243890 21/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2024
(51) ***A61K 39/00****; A61P 35/00; A61K 35/17*
(71) **CELLID CO., LTD.** (KR)
142-504, 1 Gwanak-ro, Gwanak-gu, Seoul 08826, Korea
(72) KANG, Chang-Yuil (KR); SONG, Boyeong (KR); JEON, Insu (KR)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) VẮC-XIN BAO GỒM CÁC TẾ BÀO GIẾT TỰ NHIÊN ĐƯỢC NẠP CÁC PHỐI TỬ CỦA CÁC TẾ BÀO T GIẾT TỰ NHIÊN VÀ KHÁNG NGUYÊN UNG THƯ

(57) Sáng chế đề cập đến vắc-xin phòng ngừa và điều trị miễn dịch bao gồm các tế bào giết tự nhiên được nạp các phối tử của tế bào T giết tự nhiên và kháng nguyên ung thư, và cụ thể hơn là vắc-xin phòng ngừa hoặc điều trị miễn dịch bao gồm các tế bào giết tự nhiên được nạp alpha-galactosylxeramit (α-GC), là phối tử tế bào T giết tự nhiên và là một loại glycolipit. Chế phẩm theo sáng chế có thể được sử dụng làm tác nhân điều trị miễn dịch chống ung thư vì tế bào giết tự nhiên dễ dàng thu được hơn so với tế bào đuôi gai, và việc gây miễn dịch bằng tế bào giết tự nhiên được nạp các phối tử của tế bào T giết tự nhiên và kháng nguyên tạo ra đáp ứng tế bào lympho T gây độc tế bào cũng như tác dụng điều trị các khối u ác tính mức độ đáng kể.

(11) **110813 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-09556**
(22) 23/12/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/12/2024
(51) ***B62D 9/02****; B62K 5/10; B62D 61/08*
(75) **QUÁCH THANH BÌNH** (VN)
Số 4 Dãy D-C6 Tôn Thất Thiệp, Điện Biên, Ba Đình, Hà Nội
(54) **XE BA BÁNH VỚI HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG ĐIỀU KHIỂN NGHIÊNG THEO YÊU CẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến một chiếc xe nghiêng được có: một khung trước nghiêng được về hai bên của xe, một khung sau không nghiêng được và một hệ thống tự động chống nghiêng theo yêu cầu. Khung trước có ít nhất một ghế ngồi cho người lái, một bánh trước dẫn hướng và giúp khung trước giữ thăng bằng khi di chuyển. Khung sau có ít nhất một động cơ truyền động cho hai bánh sau giúp xe di chuyển. Khung trước gắn và quay được với khung sau qua trục một trục (a), nằm song song với chiều dài và ở giữa chiều rộng của xe. Hệ thống tự động điều khiển nghiêng theo yêu cầu có thể kiểm soát chuyển động quay của khung trước so với khung sau theo các chế độ khác nhau như: quay tự do cả hai chiều khi xe di chuyển ở tốc độ cao, hoặc điều khiển quay cưỡng bức bằng thiết bị điện tử khi xe di chuyển ở tốc độ thấp, giúp hỗ trợ giữ cân bằng cho khung trước khi cần.



(11) **110814 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-09557**
(22) 23/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/12/2024
(51) ***A23B 7/00**; A23B 7/16*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Đào Thị Nhung (VN)
(54) **DUNG DỊCH CHITOSAN DÙNG CHO BẢO QUẢN RAU QUẢ TƯƠI**

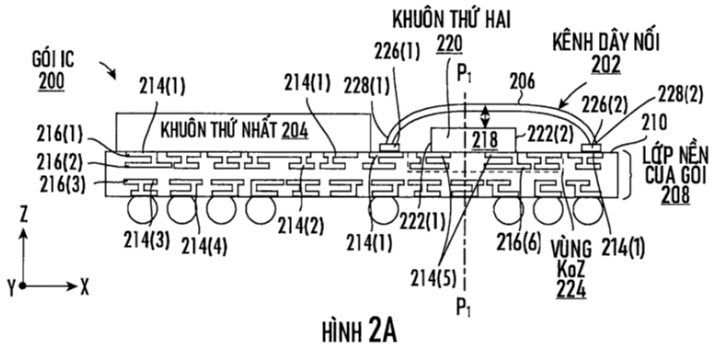
(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch chitosan dùng cho bảo quản rau quả tươi, gồm các thành phần có nguồn gốc tự nhiên. Từ quá trình lên men quả hồng (*Diospyros kaki*), không những tạo ra nguồn axit tự nhiên vừa làm dung môi hoà tan chitosan thích hợp, vừa giải quyết vấn đề phụ phẩm trong quá trình chế biến quả hồng tươi thành dạng hồng ngâm. Bên cạnh đó, việc bổ sung các thành phần tự nhiên khác có hoạt tính sinh học đa dạng như chiết xuất vỏ quả hồng (*Diospyros kaki*), chiết xuất củ nghệ (*Curcuma longa*), tinh dầu tự nhiên với hàm lượng thích hợp giúp gia tăng hoạt tính bảo quản của chitosan. Dung dịch chitosan thu được phù hợp bảo quản cho hầu hết các loại rau quả tươi ở giai đoạn ngay trước thu hoạch 7-10 ngày hoặc sau thu hoạch, đồng thời phù hợp với điều kiện sản xuất theo mô hình nông nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam. Khi sử dụng dung dịch chitosan, rau quả tươi có thể được bảo quản một cách an toàn, tăng độ thẩm mỹ và duy trì chất lượng dinh dưỡng được 2- 3 tuần ở nhiệt độ phòng hoặc 2-3 tháng ở nhiệt độ thấp (4-15°C) tuỳ loại rau quả. Phương pháp tạo màng bảo quản có thể thực hiện theo cách phun, nhúng thông thường hoặc sử dụng các thiết bị/dây chuyền chuyên dụng.

(11) **110815 A**
(21) **1-2024-09558**
(22) 23/06/2023
(30) 17/809,675 29/06/2022 US
(51) ***H01L 23/00***
(43) 25/04/2025
(85) 23/12/2024
(86) PCT/US2023/068936 23/06/2023
(87) WO2024/006666 A1 04/01/2024

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) PATIL, Aniket (IN); WE, Hong Bok (US); BUOT, Joan Rey Villarba (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **GÓI MẠCH TÍCH HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GÓI MẠCH TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến các gói mạch tích hợp (IC) sử dụng kênh dây nối qua lớp nền của gói và các phương pháp chế tạo liên quan. Gói IC bao gồm khuôn bán dẫn thứ nhất ("khuôn thứ nhất") và thiết bị điện tử thứ nhất, mỗi thành phần được ghép nối với lớp nền của gói. Để cung cấp các đường dẫn định tuyến tín hiệu giữa khuôn thứ nhất và thiết bị điện tử thứ nhất, gói IC bao gồm kênh dây nối được ghép nối giữa các đệm kim loại thứ nhất và thứ hai được ghép nối với khuôn thứ nhất tương ứng và thiết bị điện tử thứ nhất để cung cấp các đường dẫn định tuyến tín hiệu giữa khuôn thứ nhất và thiết bị điện tử thứ nhất. Các dây nối kéo dài bên ngoài lớp nền của gói theo hướng thẳng đứng. Kênh dây nối có thể hỗ trợ được nhiều đường dẫn định tuyến tín hiệu trực tiếp hơn giữa khuôn thứ nhất và thiết bị điện tử thứ nhất mà không cần phải định tuyến các đường dẫn định tuyến tín hiệu đó quanh KoZ trong lớp nền của gói.



HÌNH 2A

(11) **110816 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-09572**
(22) 23/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/12/2024
(51) ***G01N 21/00***
(75) **TRẦN THỊ MAI** (VN)
Trường Đại học VinUni, Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN VÀ ĐỊNH LƯỢNG AMPIXILIN BẰNG HUỲNH QUANG TẠI HAI BƯỚC SÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện và định lượng ampixilin bằng huỳnh quang tại hai bước sóng bao gồm các bước: (i) tổng hợp vật liệu nano ZnS pha Mn bọc phủ chitosan, (ii) xử lý mẫu cần kiểm tra có chứa ampixilin với enzym β-lactamaza, (iii) đo tín hiệu huỳnh quang của hỗn hợp vật liệu nano ZnS pha Mn bọc phủ chitosan và mẫu cần kiểm tra đã xử lý với enzym β-lactamaza, (iv) phân tích tín hiệu huỳnh quang thu được tại hai bước sóng 510 nm và 614 nm để phát hiện và định lượng ampixilin trong mẫu cần kiểm tra. Phương pháp theo phương án sáng chế có độ nhạy cao, có chi phí thấp và quy trình chuẩn bị không phức tạp, không đòi hỏi thiết bị chuyên dụng đắt tiền phát hiện AMP một cách nhanh chóng thông qua sự thay đổi tín hiệu huỳnh quang.

(11) **110817 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-09573**
(22) 23/12/2024
(30) 10-2024-0161072 13/11/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/03/2025
(51) ***C09D 11/00****; C09D 11/06; C09D 11/10; C09D 11/02*
(75) **KIM TAEYOUNG** (KR)
101 dong-2707ho 20, Heungdeok 1-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 16955, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM MỰC VÀ VẬT LIỆU ĐƯỢC IN CHỨA CHẾ PHẨM MỰC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm mực và vật liệu được in chứa chế phẩm mực này. Chế phẩm mực được bộc lộ theo sáng chế có thể bao gồm denatonium benzoat.

(11) **110818 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-09588**
(22) 23/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/12/2024
(51) ***C08K 5/00****; C08L 1/00*
(71) **CÔNG TY TNHH TRIỆU PHƯƠNG** (VN)
Cụm công nghiệp Hoàng Gia, ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(72) Lý Phúc Hậu (VN); Nguyễn Thành Nam (VN)
(74) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)
(54) **HỢP PHẦN NHỰA GỖ TỔNG HỢP DÙNG CHO CỬA NHỰA GỖ TỔNG HỢP ĐƯỢC GIA CƯỜNG BẰNG ỐNG THÉP VÀ CỬA NHỰA GỖ TỔNG HỢP SỬ DỤNG HỢP PHẦN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kết hợp phần nhựa gỗ tổng hợp dùng cho cửa nhựa gỗ tổng hợp được gia cường bằng ống thép mà có khả năng bám dính tốt với ống thép, có khả năng chống nước và tia cực tím, có khả năng cách âm, cách nhiệt tốt cũng như bền với nhiệt độ và thời tiết, chống cháy, chịu lực nhờ đó tăng độ bền trong sử dụng. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến cửa nhựa gỗ tổng hợp được gia cường bằng ống thép sử dụng hợp phần nhựa gỗ tổng hợp này.

(11) **110819 A**
(21) **1-2024-09592**
(22) 26/05/2022
(43) 25/04/2025
(85) 24/12/2024
(86) PCT/CN2022/095359 26/05/2022
(87) WO2023/225962 30/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2024
(51) ***G01S 11/02***

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) GAO, Lei (CN); LI, Dejian (CN); CHENG, Xingqing (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO KHOẢNG CÁCH, MÁY TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp đo khoảng cách, máy truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, thiết bị đầu cuối, và hệ thống truyền thông, và đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông. Phương pháp đo khoảng cách bao gồm các bước: Thiết bị thứ nhất gửi khung đo thứ nhất tới thiết bị thứ hai trên tần số thứ nhất (S301), và nhận, trên tần số thứ nhất, khung đo thứ hai được gửi bởi thiết bị thứ hai (S302); thiết bị thứ nhất gửi khung đo thứ ba tới thiết bị thứ hai trên tần số thứ hai (S303), và nhận, trên tần số thứ hai, khung đo thứ tư được gửi bởi thiết bị thứ hai (S304), trong đó tần số thứ hai là khác với tần số thứ nhất; và thiết bị thứ nhất thu nhận kết quả đo thứ nhất dựa trên khung đo thứ hai (S305); thiết bị thứ nhất thu nhận kết quả đo thứ ba dựa trên khung đo thứ tư (S306); và thiết bị thứ nhất gửi kết quả đo thứ nhất và kết quả đo thứ ba tới thiết bị thứ ba (S307). Trong phương pháp này, kết quả đo chung của tần số thứ nhất và kết quả đo chung của tần số thứ hai không bị ảnh hưởng bởi pha ban đầu ngẫu nhiên gây ra bởi việc chuyển tần số của thiết bị, và có thể được kết hợp một cách nhất quán, sao cho dải thông lớn hơn dải thông của khung đo của tần số đơn có thể được sử dụng để tính toán kết quả đo khoảng cách, và độ chính xác đo khoảng cách được cải thiện.

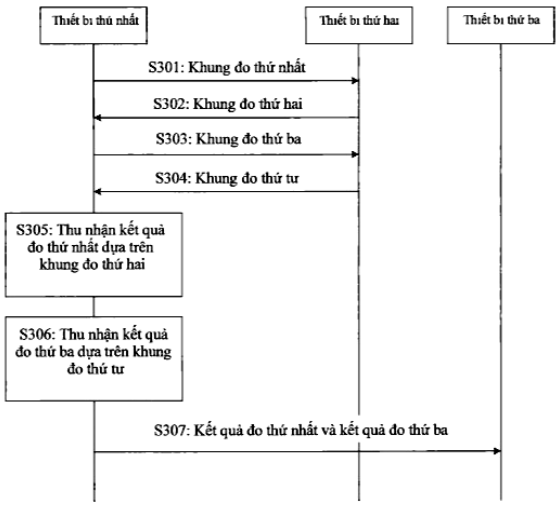


FIG. 3

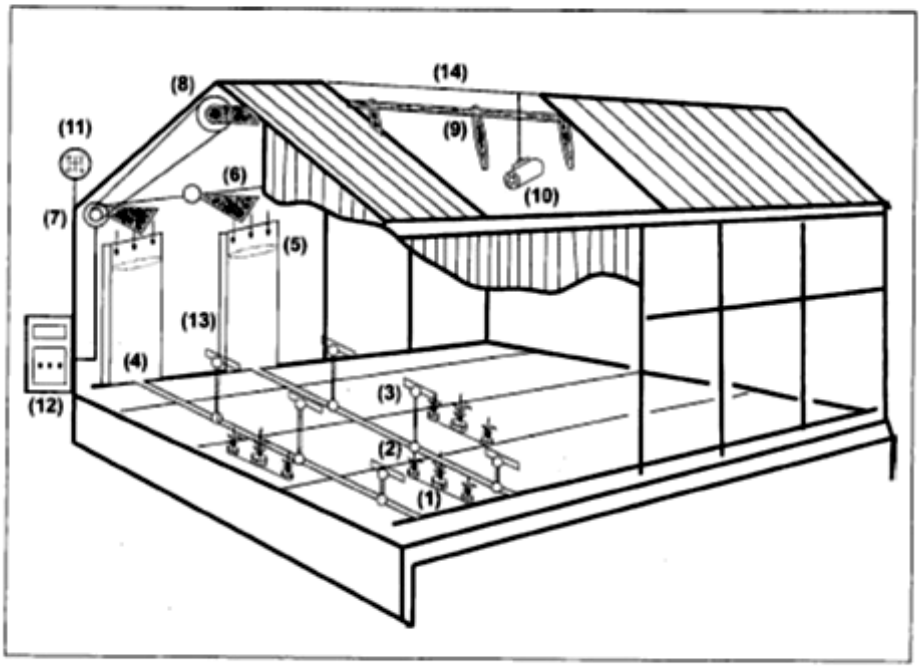
(11) **110820 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-09610**
(22) 24/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/12/2024
(51) ***F16H 55/17***
(71) **TRẦN VINH QUANG** (VN)
93/13 Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Trần Vinh Quang (VN)
(54) **CƠ CẤU BÁNH RĂNG CẦU LÕM LỆCH TÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu bánh răng cầu lõm lệch tâm dùng để chế tạo hộp số giảm tốc dạng xycloit trong cánh tay rô bốt, trong đó cơ cấu được thiết kế bao gồm hai phần: Phần thứ nhất là bánh răng cycloid ngoại tiếp (1) có răng dạng cầu lõm (2) với phần giữa các răng (3) được thiết kế hình cầu lõm tạo thành rãnh cầu lõm, chạy dọc theo hình dạng răng của bánh răng. Phần thứ hai là bánh răng vòng nội tiếp (4) với răng hình cầu lồi (5) có phần mép trên (6) và mép dưới (7) của phần giữa các răng được vát lõm để ăn khớp với răng của bánh răng cycloid ngoại tiếp. Khi phần thứ nhất quay, các răng được thiết kế đặc biệt sẽ bám vào các răng của phần thứ hai, giúp tăng sức mạnh, độ ổn định, và khả năng tản nhiệt của cơ cấu chuyển động, đồng thời giúp trọng lượng của cơ cấu mới trở nên nhẹ hơn.

(11) **110821 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-09693**
(22) 26/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/12/2024
(51) ***A01G 9/24***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
334 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Lê Quang Thảo (VN); Phan Hoàng Lâm (VN); Trần Thị Ngọc Anh (VN); Lương Thị Minh Thúy (VN); Nguyễn Thu Phương (VN); Đỗ Trung Kiên (VN); Đặng Thị Thanh Thủy (VN)
(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ DÀN ÁNH SÁNG CHO CÂY TRỒNG TRONG NHÀ KÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất một hệ thống thiết bị dẫn ánh sáng cho cây trồng trong nhà kính, nhằm tối ưu hóa quá trình chiếu sáng tự nhiên và nhân tạo, đáp ứng nhu cầu sinh trưởng của cây trồng một cách hiệu quả. Hệ thống bao gồm thiết bị hội tụ ánh sáng trên mái và xung quanh nhà kính, kết hợp thiết bị điều hướng và dẫn sáng chính để phân phối ánh sáng đến các tán lá thấp và cao thông qua thiết bị phân phối ánh sáng thứ cấp. Hệ thống tích hợp cảm biến quang học phát hiện hướng mặt trời, gửi dữ liệu về thiết bị xử lý tín hiệu để điều khiển các thiết bị quay trục hội tụ và điều hướng, đảm bảo ánh sáng được dẫn vào khu vực trồng trọt một cách tối ưu. Cảm biến hình ảnh quan sát toàn bộ khu vực canh tác, đánh giá quá trình sinh trưởng của cây để tự động điều chỉnh ánh sáng tự nhiên hoặc bổ sung ánh sáng nhân tạo. Thiết bị chiếu sáng bổ sung sử dụng chip LED đa băng tần, có khả năng thay đổi bước sóng phù hợp với từng loại cây và từng giai đoạn phát triển. Các thiết bị dẫn sáng được làm từ sợi quang học hoặc ống chứa dung dịch trong suốt, có khả năng thay đổi chiết suất và hấp thụ bước sóng linh hoạt. Ngoài ra, hệ thống còn tích hợp trí tuệ nhân tạo trên thiết bị xử lý tín hiệu, giúp dự đoán năng suất, tối ưu hóa chiếu sáng và quản lý môi trường nhà kính. Sáng chế này không chỉ nâng cao hiệu quả sử dụng ánh sáng, giảm tiêu thụ năng lượng mà còn hỗ trợ sản xuất nông sản sạch, năng suất cao và bền vững.

Hình 1



(11) **110822 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-09747**
(22) 27/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/12/2024
(51) ***A01G 7/00**; G01N 21/78*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Phố Nguyễn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Hoàng Văn Tuấn (VN); Ngô Xuân Đinh (VN); Phạm Thị Hiền (VN); Lê Anh Tuấn (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN TÍCH HÀM LƯỢNG AXIT SALICYLIC ĐỂ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG THEO CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình phân tích hàm lượng axit salicylic để đánh giá mức độ phát triển của cây trồng theo thời gian sinh trưởng, trong đó bằng cách thiết lập nên đường chuẩn nồng độ axit salycylic (SA), đường chuẩn tín hiệu màu khi phản ứng giữa SA với phức hợp MnO_2/GO và 3,3',5,5' -tetramethylbenzidine (TMB) làm thay đổi màu cho phép thay đổi từ màu vàng (MnO_2/GO-TMB) sang màu xanh (MnO_2/GO-TMB-SA) để từ đó xây dựng nên đồ thị chuẩn cường độ màu cho toàn bộ quá trình phát triển của cây trồng cần đánh giá, dễ dàng phân tích và đánh giá chính xác mức độ sinh trưởng của cây trồng theo các giai đoạn phát triển của cây. Quy trình theo sáng chế cho phép loại bỏ được các yếu tố sai số liên quan đến quá trình phát triển của cây, cho phép đánh giá chính xác mức độ phát triển của cây để có thể theo dõi, quản lý, chăm sóc cây trồng hiệu quả.

(11) **110823 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-09827**
(22) 30/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/12/2024
(51) ***A61K 36/00***
(75) **NGUYỄN THỊ THÚY AN** (VN)
86 Ông Ích Khiêm, phường 14, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(74) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

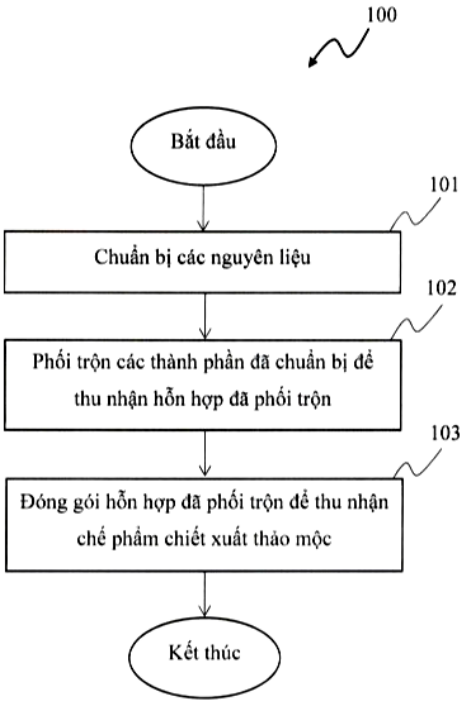
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CHẾ PHẨM CHIẾT XUẤT TỪ THỰC VẬT CÓ TÁC DỤNG TĂNG CƯỜNG DINH DƯỠNG VÀ KHẢ NĂNG MIỄN DỊCH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo chế phẩm chiết xuất từ thực vật có tác dụng tăng cường dinh dưỡng và khả năng miễn dịch bao gồm các bước: (i) chuẩn bị nguyên liệu; (ii) tạo hỗn hợp cơ bản; (iii) tạo hỗn hợp nền; (iv) phối trộn tạo hỗn hợp tạm thời thứ nhất; (v) phối trộn tạo hỗn hợp tạm thời thứ hai; (vi) phối trộn tạo hỗn hợp đồng nhất; (vii) ủ hỗn hợp đồng nhất; và (viii) cô đặc. Ngoài ra, sáng chế còn tiết lộ chế phẩm chiết xuất từ thực vật có tác dụng tăng cường dinh dưỡng và khả năng miễn dịch bao gồm: thành phần chiết xuất từ sâm Ngọc Linh (*Panax vietnamensis),* bột Giảo cổ lam (*Gynostemma pentaphyllum*), bột Thành ngạnh (*Cratoxylum maingayi*), bột Thông đất (*Lycopodiella cernua*), bột Hồng sâm (*Radix Ginseng Rubra),* bột Đảng sâm (*Codonopsis pilosula)*, bột Đương quy (*Angelica sinensis*), thành phần dầu cám gạo, thành phần bột từ cây họ đậu, thành phần Coenzym Q10, thành phần chiết xuất *Ginsenosid* Rb1 từ củ tam thất (*Panax notoginseng*), và còn lại là mật ong.

(11) **110824 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-09828**
(22) 30/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/12/2024
(51) *B01D 11/00*
(71) **NGUYỄN THỊ THÚY AN** (VN)
86 Ông Ích Khiêm, phường 14, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thị Thúy An (VN)
(74) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CHIẾT XUẤT THẢO MỘC VÀ CHẾ PHẨM THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Phương pháp sản xuất chế phẩm chiết xuất thảo mộc bao gồm các bước: i) chuẩn bị các nguyên liệu; ii) phối trộn tuần tự trong một thùng chứa các thành phần đã chuẩn bị ở bước i) để thu nhận hỗn hợp đã phối trộn; và iii) đóng gói hỗn hợp đã phối trộn thu được tại bước ii) để thu nhận chế phẩm chiết xuất thảo mộc. Chế phẩm chiết xuất thảo mộc chứa các hoạt chất sinh học tự nhiên từ các loại thảo dược. Chế phẩm này hỗ trợ điều trị các bệnh da liễu như zona thần kinh, mụn trứng cá, và các vết thương hở, nhờ khả năng giảm viêm, kiểm soát bã nhờn, và kích thích tái tạo mô da. Ngoài ra, chế phẩm này còn được sử dụng trong khử mùi bề mặt và vệ sinh môi trường.

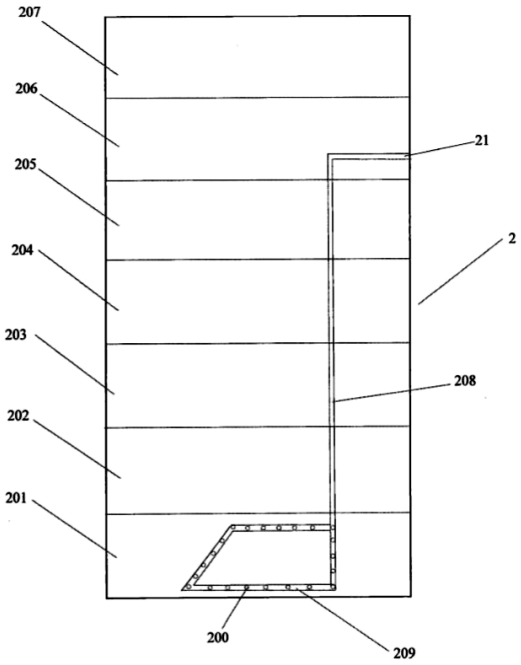


HÌNH 1

(11) **110825 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-09846**
(22) 30/12/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/03/2025
(51) ***C02F 1/00***; *C02F 9/00; C02F 3/00; C02F 3/34; C02F 1/44; C02F 11/00*
(75) 1. **NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG** (VN)
631 Nguyễn Kiệm, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phô Hồ Chí Minh
2. **NGUYỄN VIỆT HOÀI** (VN)
120 Nguyễn Trung Trực, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(74) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) QUY TRÌNH LỌC NƯỚC BẰNG PHƯƠNG PHÁP THẨM THẤU NGƯỢC SỬ DỤNG MÀNG LỌC SINH HỌC CÓ CHẾ PHẨM VI SINH HỮU ÍCH

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình lọc nước bằng phương pháp thẩm thấu ngược sử dụng màng lọc sinh học có chế phẩm vi sinh hữu ích, trong đó quy trình này bao gồm bước thu gom nước cần lọc (11) về bể lắng khuấy (1) có gia cố chất trợ lắng đồng thời bổ sung vi sinh vật hữu ích, bước dẫn nước sơ cấp (12) sau khi lắng vào hệ thống bể lọc nhiều cấp gồm ít nhất 3 cấp lọc, mỗi cấp lọc có một bể lọc (2), bước xử lý nước thứ cấp (21) bằng cách sục khí ozon và xử lý với tia cực tím để thu được nước sạch (31) và bước thu gom cặn bùn thứ nhất (13), cặn bùn thứ hai (22) và cặn bùn thứ ba (32) và sử dụng vi sinh để chuyển hóa cặn bùn thành phân bón hữu cơ vi sinh trong buồng xử lý bùn (4), khác biệt ở chỗ chế phẩm vi sinh được lựa chọn một cách tối ưu và hệ thống bể lọc nhiều cấp gồm ít nhất 3 cấp lọc với mỗi lớp lọc được thiết kế độc đáo để nước sơ cấp (12) và nước thứ cấp (21) di chuyển theo chiều ngược nhau và nước thứ cấp (21) dâng lên đi ra theo lỗ thoát của ống thu (208).

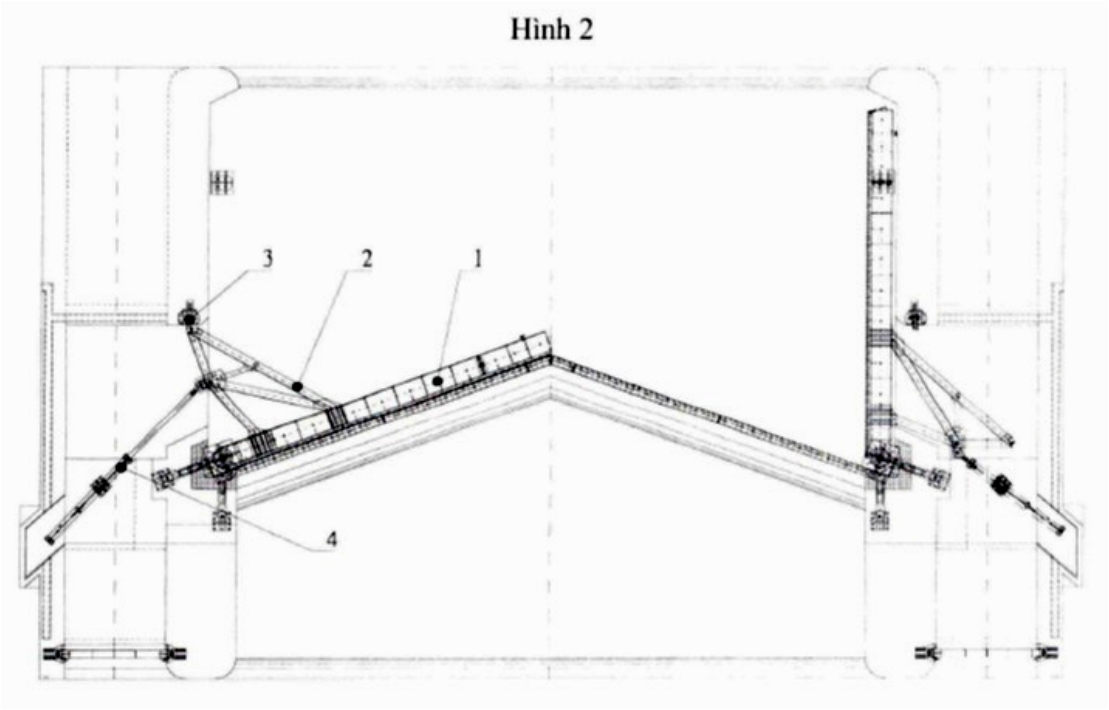


Hình 2

(11) **110826 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-09874**
(22) 31/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2024
(51) ***E02B 3/04***
(71) **VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM** (VN)
Số 171 Tây Sơn, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) TRẦN ĐÌNH HÒA (VN); ĐỖ XUÂN CƯỜNG (VN); Lê Anh Đức (VN)
(54) **CỬA VAN PHẲNG TRỤC ĐỨNG DẠNG KHUNG GIÀN CHỮ V LÀM VIỆC CHỦ ĐỘNG HAI CHIỀU**

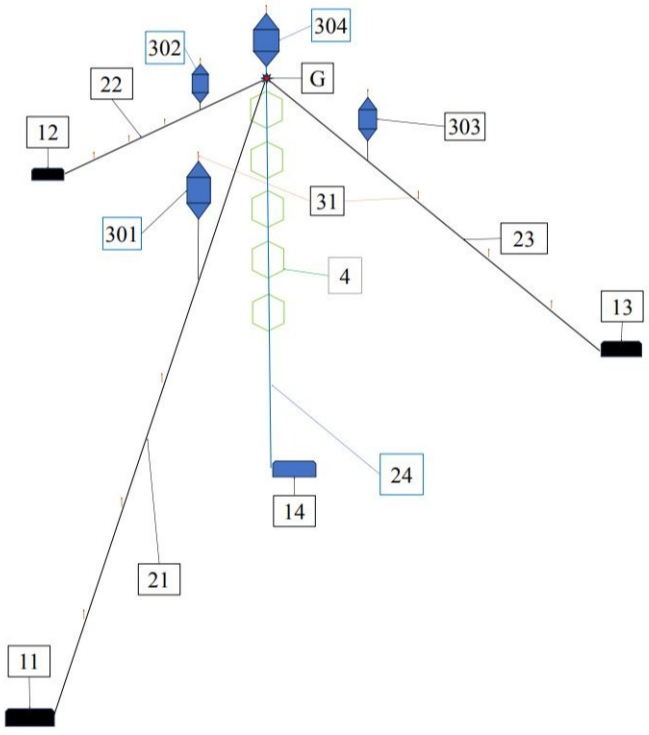
(57) Sáng chế đề cập xuất cửa van phẳng trục đứng dạng giàn chữ V làm việc chủ động hai chiều bao gồm: cửa van phẳng trục đứng (1); khung giàn chống (2); khóa (chốt) cửa (3); thiết bị đóng mở (4). Cửa van phẳng trục đứng (1) liên kết với khung giàn chống (2) tại mặt phía sau của cửa van, khung giàn chống (2) liên kết với thiết bị đóng mở (4) tại một đầu của khung giàn, đầu còn lại của khung giàn chống (2) có bố trí thanh tỳ khóa để liên kết với chốt khóa (3) khi cửa van phẳng trục đứng ở vị trí đóng hoàn toàn.

Hình 2



(11) **110827 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-09885**
(22) 31/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/01/2025
(51) ***F03D 13/00***
(75) **LÊ TIẾN NAM** (VN)
Phòng 37, nhà C8, tập thể Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG ĐIỆN GIÓ NEO TRÊN KHÍ CẦU VÀ KHỐI KHÍ CẦU TỔ ONG**

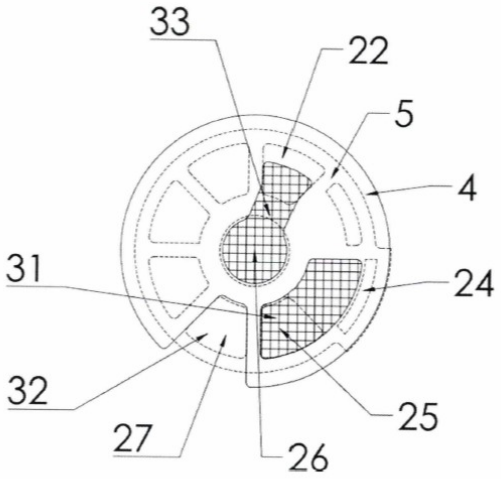
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điện gió neo trên kinh khí cầu bao gồm: các neo cố định giúp cố định cáp trên mặt đất hoặc mặt nước; các cáp được nối với các neo cố định tương ứng, mỏ neo trung tâm (G) để móc các dây treo của các khí cầu trụ dài và cũng là điểm để treo cáp trụ chính và cáp neo ngoại vi, khối khí cầu neo bao gồm các khí cầu hình trụ tròn dài chứa nitơ hoặc hydro được bố trí bao bọc nhau để kéo được các cáp neo lên; hệ khối khí cầu tổ ong chứa tuabin gió, trong đó khối khí cầu tổ ong bao gồm các khí cầu hình trụ ngắn kết hợp với các tuabin gió theo hình tổ ong được tạo cấu trúc bao bọc bởi cấu trúc lồng Faraday và có hệ thống lái để đảm bảo luôn đón được gió thuận lợi. Hệ thống điện gió neo trên khí cầu của sáng chế giúp tổng thể hệ thống trở nên chắc chắn, đưa được tuabin gió lên độ cao lớn, giúp đạt được công suất tuabin gió cao, tiết kiệm chi phí và thuận tiện trong việc lắp ráp, bảo trì.



Hình 1

(11) **110828 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-09889**
(22) 31/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2024
(51) ***F16K 11/00***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO AQUATECHVINA INNOVATION** (VN)
Lô B14, Khu Công nghiệp số 03, xã Đồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
(72) An Ngọc Cường (VN)
(54) **VAN LÀM MỀM NƯỚC ĐA CHỨC NĂNG VÀ CỤM XỬ LÝ NƯỚC BAO GỒM VAN LÀM MỀM NƯỚC ĐA CHỨC NĂNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến van làm mềm nước đa chức năng cải tiến, trong đó các lỗ thông của đĩa cố định và các lỗ thông, lỗ mù của đĩa chuyển động được cấu tạo và bố trí theo phương thức cho phép khắc phục được các nhược điểm van làm mềm nước đa chức năng đã biết trước đó, đặc biệt ở chế độ bơm nước vào thùng muối. Cụ thể, van theo sáng chế ở chế độ này, nước chỉ cấp vào thùng muối, giúp đầy nhanh hơn, không có nước chảy qua vật liệu làm mềm, hạn chế tối đa ảnh hưởng chất lượng vật liệu làm mềm trong quá trình xử lý, làm mềm nước. Lỗ thông trên đĩa cố định kết nối tới cụm trộn lớn, giảm tối đa cản trở dòng chảy, giảm sự thất thoát áp suất, giúp cho cụm trộn hoạt động hiệu suất cao hơn. Van theo sáng chế còn có kết cấu đơn giản hơn, dễ gia công chế tạo, trong đó các vật liệu chế tạo được nghiên cứu tối ưu để gia tăng độ bền kết cấu, tuổi thọ làm việc, nhờ đó giảm thiểu sai sót trong quá trình vận hành. Van theo sáng chế có thêm chức năng đóng, giúp van dừng hoạt động khi cần thiết, đặc biệt là các hệ thống hoạt động độc lập. Sáng chế còn đề cập đến cụm xử lý nước bao gồm van làm mềm nước đa chức năng đã nêu.



Hình 9

(11) **110829 A**
(21) **1-2024-09899**
(22) 01/07/2023
(30) PV 2022-298 04/07/2022 CZ
(43) 25/04/2025
(85) 31/12/2024
(86) PCT/CZ2023/050037 01/07/2023
(87) WO2024/008221 11/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2024
(51) ***C05D 9/02****; C05G 3/50*
(71) **AGRA GROUP A.S.** (CZ)
Tovarni 201, 38715 Strelske Hostice, Czech Republic
(72) CIGLER, Petr (CZ); PLUHAR, Pavel (CZ); MRAZ, Jaroslav (CZ)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(54) **PHÂN BÓN CHỨA NGUỒN ĐỒNG, HỢP PHẦN PHÂN BÓN CÓ CHỨA PHÂN BÓN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DINH DƯỠNG CHO CÂY TRỒNG SỬ DỤNG PHÂN BÓN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phân bón có chứa $Cu_2SO_3.CuSO_3.2H_2O$ để cung cấp đồng cho cây trồng. Hợp phần phân bón chứa phân bón này và phương pháp để cung cấp dinh dưỡng cho cây trồng bao gồm bước dùng phân bón này được bộc lộ.

(11) **110830 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2024-09904**
(22) 31/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2024
(51) ***C12Q 1/70****; C12Q 1/6851*
(71) **TRƯỜNG QUỐC TẾ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Nhà G7, số 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội
(72) Thân Văn Thái (VN); Chu Đình Tới (VN); Bùi Nhật Lệ (VN); Vũ Thị Huệ (VN); Nguyễn Thị Yến Vy (VN)
(54) **KIT PCR ĐA MỒI ĐỂ XÁC ĐỊNH CHỦNG VIRUT U NHÚ Ở NGƯỜI TYP 18 (HUMAN PAPILLOMA VIRUS - HPV-18) ĐỘT BIẾN GÂY UNG THƯ VÀ QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH VIRUT HPV-18 ĐỘT BIẾN BẰNG KIT NÀY**

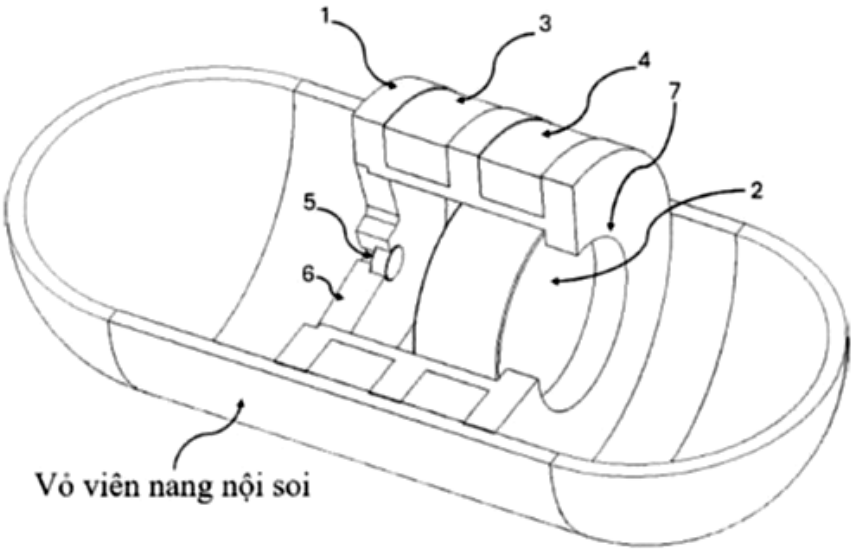
(57) Sáng chế đề cập đến kit PCR đa mồi để xác định chủng virut u nhú ở người typ 18 (Human papilloma virus - HPV-18) đột biến gây ung thư trong mẫu sinh học. Bằng cách tối ưu các đoạn mồi đặc hiệu phát hiện hai đoạn đột biến gây độc tính cho virut u nhú ở người (HPV- 18), điều kiện PCR, kit và quy trình theo sáng chế cho phép phát hiện HPV-18 trong mẫu đặc hiệu trong một phản ứng duy nhất. Kit và quy trình theo sáng chế là công cụ hữu ích trong việc xác định độc tính của HPV-18 đột biến gây ung thư cổ tử cung.

(11) **110831 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2025-00004**
(22) 02/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/01/2025
(51) ***A61K 9/00****; A61K 9/127; A61K 9/10*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI** (VN)
Số 9, BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Lưu Hải Minh (VN); Vũ Thùy Lâm (VN); Lưu Hải Lân (VN); Lưu Hải Long (VN)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ NANO LIPOSOM ECHINACOSIT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế nano liposom echinacosit bao gồm các bước:
i) hòa tan hỗn hợp bao gồm echinacosit, phosphatidylcholin và cholesterol vào dung môi;
ii) làm bay hơi dung môi dưới điều kiện chân không để tạo thành lớp màng mỏng trên thành bình trong thiết bị bay hơi kiểu quay;
iii) hydrat hóa hoàn toàn lớp màng mỏng ở bước ii) để tạo thành hỗn dịch liposom;
iv) giảm kích thước của liposom ở bước iii) bằng cách đùn qua đầu lọc polycacbonat;
trong đó điều kiện thực hiện mỗi bước là như được mô tả một cách cụ thể trong bản mô tả. Quy trình theo sáng chế cho phép tạo ra nano liposom echinacosit có độ ổn định và sinh khả dụng tốt hơn.

(11) **110832 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2025-00035**
(22) 03/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/01/2025
(51) ***A61B 1/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN** (VN)
đường 3/2, phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(72) Nguyễn Văn Dự (VN); Hoàng Tiến Đạt (VN); La Ngọc Tuấn (VN); Hồ Ký Thanh (VN)
(54) **CƠ CẤU RUNG ĐỘNG CHO THIẾT BỊ NỘI SOI DẠNG VIÊN NANG**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu rung động cho thiết bị nội soi dạng viên nang, bao gồm: khung ống dây (1), nam châm lớn (2), hai cuộn dây (3) và cuộn dây (4), nam châm nhỏ (5), mặt bích (6) và gờ chặn (7) sử dụng lực điện từ tạo dao động cho nam châm lớn (2) trong khung ống dây (1) để di chuyển viên nang nội soi dọc trục. Cơ cấu rung động theo phương án của sáng chế có thiết kế nhỏ gọn, tối ưu hóa kích thước và năng lượng cho phép điều khiển viên nang di chuyển tiến hoặc lùi nhờ điều chỉnh tần số và độ rộng xung điện khắc phục hạn chế của viên nang thụ động, cải thiện khả năng điều khiển và hiệu suất vận hành trong nội soi tiêu hóa, đảm bảo an toàn và hiệu quả chẩn đoán.



Hình 1

(11) **110833 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2025-00066**
(22) 06/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/01/2025
(51) ***C08L 3/00***
(71) **VIỆN HÓA HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Thu Trang (VN); Nguyễn Văn Khôi (VN); Nguyễn Quang Huy (VN); Nguyễn Thị Liên Phương (VN); Nguyễn Thu Hương (VN); Đỗ Công Hoan (VN); Nguyễn Thị Minh Phương (VN); Đào Thị Phương Hồng (VN); Dương Ngô Vụ (VN); Lê Văn Đức (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SỢI IN 3D TRÊN CƠ SỞ HỖN HỢP POLYME POLY(AXIT LACTIC) (PLA) VÀ TINH BỘT NHIỆT DẺO (TPS)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sợi in 3D trên cơ sở hỗn hợp polyme poly(axit lactic) (PLA)/tinh bột nhiệt dẻo (TPS) bao gồm bước trộn, ép đùn tạo sợi có tiết diện tròn và đường kính 1,75mm và kéo sợi thành cuộn. TPS được sử dụng trong quy trình theo sáng chế được tạo ra từ quá trình dẻo hóa tinh bột sắn bằng chất hóa dẻo.

(11) **110834 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2025-00067**
(22) 06/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/01/2025
(51) ***H04N 21/2668****; H04L 65/00; H04N 21/236; G06F 17/00; H04N 21/00*
(75) 1. **VŨ HỮU TIẾN** (VN)
85 TT1, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
2. **LÊ HẢI CHÂU** (VN)
12-B2, Công ty Công trình Bưu điện, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
3. **PHẠM VĂN SỰ** (VN)
Số nhà 18 ngách 36/1 phố An Hòa, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
4. **NGUYỄN THỊ HƯƠNG THẢO** (VN)
85 TT1, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU NHẬN VIDEO THÍCH ỨNG TỐC ĐỘ BIT GIÚP CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG TRẢI NGHIỆM TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN VIDEO TRỰC TUYẾN**

(57) Phương pháp thu nhận video thích ứng tốc độ bit giúp cải thiện chất lượng trải nghiệm trong hệ thống truyền video trực tuyến bao gồm: tiến hành thu nhận tập các giá trị băng thông của hệ thống truyền video trực tuyến gần nhất để dự đoán giá trị băng thông cho phân đoạn video tiếp theo; tiến hành dự đoán giá trị băng thông cho phân đoạn video tiếp theo của hệ thống truyền video trực tuyến bằng mạng nơ-ron với nút hồi tiếp có cổng, thu được giá trị băng thông dự đoán được; tiến hành tính toán các giá trị chất lượng trải nghiệm cho một số tốc độ bit khác nhau với giá trị băng thông dự đoán được bằng mô đun lựa chọn tốc độ bit cho phân đoạn video; thu được giá trị chất lượng trải nghiệm và giá trị tốc độ bit tối ưu cho phân đoạn video tiếp theo; tiến hành gửi yêu cầu phân đoạn video tiếp theo đến máy chủ trong đó bao gồm: số thứ tự của phân đoạn video tiếp theo và giá trị tốc độ bit tối ưu cho phân đoạn video tiếp theo; tiến hành thu nhận phân đoạn video tiếp theo được gửi về từ máy chủ và thực hiện lưu trữ phân đoạn video vào bộ đệm; và tiến hành giải mã phân đoạn video từ bộ đệm và phát lên thiết bị của người sử dụng, lặp lại tất cả các bước cho đến khi kết thúc video.

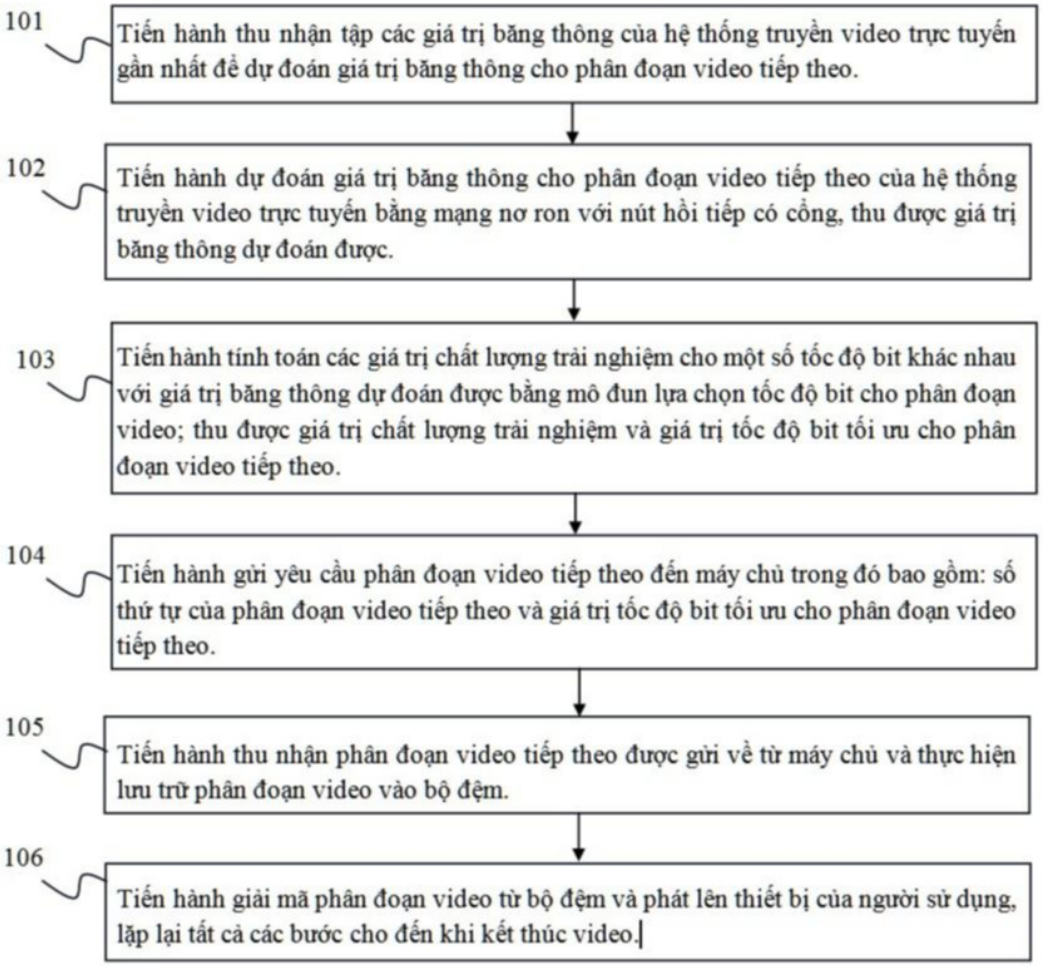

101
Tiến hành thu nhận tập các giá trị băng thông của hệ thống truyền video trực tuyến gần nhất để dự đoán giá trị băng thông cho phân đoạn video tiếp theo.
102
Tiến hành dự đoán giá trị băng thông cho phân đoạn video tiếp theo của hệ thống truyền video trực tuyến bằng mạng nơ ron với nút hồi tiếp có cổng, thu được giá trị băng thông dự đoán được.
103
Tiến hành tính toán các giá trị chất lượng trải nghiệm cho một số tốc độ bit khác nhau với giá trị băng thông dự đoán được bằng mô đun lựa chọn tốc độ bit cho phân đoạn video; thu được giá trị chất lượng trải nghiệm và giá trị tốc độ bit tối ưu cho phân đoạn video tiếp theo.
104
Tiến hành gửi yêu cầu phân đoạn video tiếp theo đến máy chủ trong đó bao gồm: số thứ tự của phân đoạn video tiếp theo và giá trị tốc độ bit tối ưu cho phân đoạn video tiếp theo.
105
Tiến hành thu nhận phân đoạn video tiếp theo được gửi về từ máy chủ và thực hiện lưu trữ phân đoạn video vào bộ đệm.
106
Tiến hành giải mã phân đoạn video từ bộ đệm và phát lên thiết bị của người sử dụng, lặp lại tất cả các bước cho đến khi kết thúc video.

FIG. 1

(11) **110835 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2025-00148**
(22) 09/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/01/2025
(51) ***C01B 39/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI** (VN)
số 298, đường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Trịnh Thị Hải (VN); Phạm Thị Mai Hương (VN); Tạ Ngọc Thiện Huy (VN); Nguyễn Thế Hữu (VN); Lê Thị Hồng Nhung (VN); Tạ Ngọc Hùng (VN); Bùi Thị Thanh Hà (VN); Trần Anh Vỹ (VN); Lê Văn Dương (VN); Tạ Ngọc Đôn (VN)
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU NANO ZIF-94 TỪ KẼM SULFAT HEPTAHYDRAT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp nano ZIF-94 từ kẽm sulfat heptahydrat, với việc sử dụng đồng thời dung môi etanol và chất thêm trimetylamin có tính kiềm tham gia vào quá trình xây dựng cấu trúc ZIF-94 trong môi trường có chứa anion SO_4^{2-}. Sản phẩm thu được có độ tinh thể nằm trong khoảng từ 65 đến 100%, kích thước hạt nằm trong khoảng từ 52 đến 70nm (theo TEM), bề mặt riêng nằm trong khoảng từ 345 đến 709m^2/g, độ bên nhiệt nằm trong khoảng từ 322 đến 342°C và hiệu suất nằm trong khoảng từ 62,5 đến 82,4%.

(11) **110836 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2025-00149**
(22) 09/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/01/2025
(51) ***B09B 3/00***
(71) **TRƯỜNG KHOA HỌC LIÊN NGÀNH VÀ NGHỆ THUẬT - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
nhà G7, số 144, đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Ngọc Trực (VN); Tạ Quý Hưng (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN TÁCH, THU HỒI THAN ĐÁ TỒN DƯ, SẮT VÀ KHOÁNG SILICA TỪ TRO BAY CỦA NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN ĐỐT THAN**

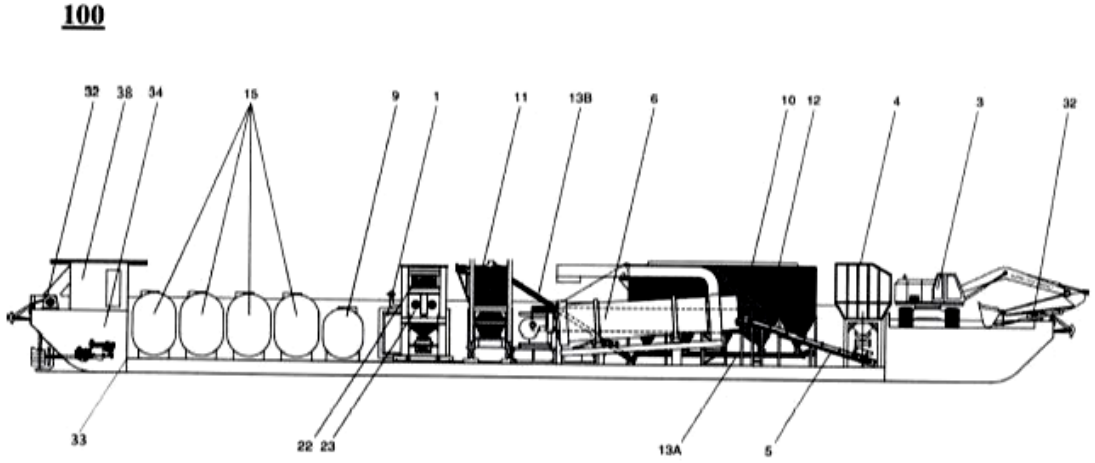
(57) Sáng chế đề xuất quy trình, kỹ thuật phân tách, thu hồi than đá tồn dư, sắt và khoáng silica từ tro bay của nhà máy nhiệt điện đốt than tại Việt Nam, hướng đến sản xuất nguyên liệu quy mô lớn, nhằm giải quyết triệt để vấn đề ô nhiễm môi trường và đem lại giá trị gia tăng to lớn về kinh tế cho xã hội. Quy trình này bao gồm sáu bước chính: bước 1 là chuẩn bị nguyên liệu đầu vào, bước 2 là thu hồi than đá tồn dư trong tro bay, bước 3 là thu hồi hợp chất có từ tính trong tro bay, bước 4 là thu hồi khoáng silica giàu sắt, bước 5 là thu hồi khoáng silica sạch (silica nghèo sắt), bước 6 là thu hồi tuần hoàn nước thải ra trong quá trình phân tách thu hồi để tái sử dụng. Quy trình kỹ thuật mà sáng chế đưa ra là tuần hoàn, khép tín, tiêu thụ ít năng lượng, không phát thải chất thải rắn, nước thải, khí thải và phụ phẩm, không gây ra ô nhiễm môi trường. Sản phẩm thu được của quy trình gồm than đá tồn dư, sắt, khoáng silica giàu sắt và khoáng silica sạch (nghèo sắt), có giá trị kinh tế cao, là nguyên-nhiên liệu đầu vào cho các lĩnh vực sản xuất khác. Sáng chế có triển vọng cao trong việc chuyển giao công nghệ cũng như ứng dụng vào thực tiễn trong các nhà máy nhiệt điện đốt than, các hoạt động sản xuất xi măng, vật liệu xây dựng, bê tông, gạch men, gốm sứ, v.v.

(11) **110837 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2025-00204**
(22) 13/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/01/2025
(51) ***A61K 36/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
số 334, đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Đào Thị Nhung (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT CAO CHIẾT GIÀU HÀM LƯỢNG POLYPHENOL VÀ CAROTENOIT TỪ VỎ QUẢ HỒNG, BỘT CAO CHIẾT THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất bột cao chiết giàu hàm lượng polyphenol và carotenoit từ vỏ quả hồng (*Diospyros kaki* L.) bằng phương pháp chiết rung siêu âm và chiết phân đoạn. Quy trình gồm các bước chuẩn bị nguyên vật liệu, chiết carotenoit, chiết polyphenol, làm giàu phân đoạn chứa polyphenol và carotenoit, thu bột cao chiết. Các bước trong quy trình đều được thử nghiệm, lựa chọn điều kiện tối ưu như thời gian chiết rung siêu âm, tỉ lệ nguyên liệu dung môi, nhiệt độ chiết, loại dung môi...để thu được sản phẩm có hàm lượng cao nhất. Sản phẩm bột cao chiết thu được theo sáng chế có hàm lượng polyphenol và carotenoit dồi dào so với một số loại rau quả phổ biến, có thể dùng bổ sung trực tiếp để làm phụ gia thực phẩm trong sản xuất kem, thạch dinh dưỡng, bột dinh dưỡng... hoặc bổ sung trực tiếp vào thức ăn của gia súc/gia cầm để cải thiện sức khoẻ vật nuôi cũng như tăng cường chất lượng của trứng và thịt.

(11) **110838 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2025-00254**
(22) 14/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/0025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/01/2025
(51) ***C04B 26/00****; E01C 19/10; E01C 19/08; C04B 26/26; E01C 19/02*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG NHỰA ĐƯỜNG THUỶ** (VN)
Thửa đất số 26, Tờ bản đồ số 4, Ấp Cảng, thị trấn Trần Đề, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam
(72) Nguyễn Thanh Quang (VN); Phạm Thanh Tú (VN); Nguyễn Trung Tín (VN)
(54) **HỆ THỐNG CUNG ỨNG BÊ TÔNG NHỰA BẰNG ĐƯỜNG THỦY VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG ỨNG BÊ TÔNG NHỰA SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống dùng để cung ứng bê tông nhựa, đặc trưng ở chỗ, hệ thống này bao gồm: a) cấu trúc tạo và cung ứng bê tông nhựa có khả năng tháo rời, lắp ráp lại, nâng, hạ độ cao một cách thuận lợi và dễ dàng; và b) cấu trúc nổi có thể di chuyển bằng đường thủy để bố trí, lắp đặt cấu trúc tạo và cung ứng bê tông nhựa, nhờ đó hệ thống có thể hoạt động và di chuyển trên đường thủy, qua các gầm cầu thấp, đến ví trí cần cung ứng bê tông nhựa bất kỳ. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp cung ứng bê tông nhựa sử dụng hệ thống cung ứng bê tông nhựa có khả năng tháo rời, lắp ráp lại, nâng, hạ độ cao, và có thể di chuyển bằng đường thủy đến ví trí cần cung ứng bê tông nhựa bất kỳ mong muốn nêu trên.
Giải pháp theo sáng chế cho phép khắc phục nhược điểm của trạm trộn bê tông nhựa truyền thống mà là các trạm trộn có kết cấu bê tông hoặc kết cấu khung thép, được lắp đặt trên mặt đất, tại nhà máy, và các trạm trộn có gắn bánh xe kết hợp với xe tải kéo để di chuyển trên mặt đất, chỉ cấp được ở những nơi, vị trí đã có kết nối đường giao thông bộ, không có khả năng nâng hạ độ cao xuống và không thể di chuyển trên đường thủy, qua các gầm cầu thấp.



Hình 2

(11) **110839 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2025-00398**
(22) 17/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/01/2025
(51) ***G06T 7/00***
(71) 1. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA-ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
268 Lý thường Kiệt, Phường 4, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phạm Vũ Hồng Sơn (VN); Nguyễn Văn Tiến Khởi (VN)
(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT HƯ HỎNG HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý và giám sát hư hỏng hạ tầng giao thông đường bộ bao gồm: nhiều thiết bị liên kết với người dùng liên kết và giao tiếp với máy chủ thông qua mạng internet; cổng kết nối (gatewway) được ghép nối và giao tiếp điện tử giữa nhiều thiết bị liên kết với người dùng và máy chủ; và ít nhất một máy chủ bao gồm: ít nhất một bộ lưu trữ dữ liệu liên kết với bộ vi xử lý; ít nhất một bộ vi xử lý chứa mô đun phát hiện và xác định vị trí hư hỏng và các thông tin được cấu hình để thực hiện quy trình bao gồm các bước sau: a) thu nhận và lưu trữ dữ liệu video trực tiếp (stream video) về đường bộ trong hành trình di chuyển theo thời gian thực của một hoặc nhiều phương tiện vận tải hành khách công cộng được ghi nhận bởi một hoặc nhiều camera hành trình của phương tiện trên bộ lưu trữ dữ liệu đám mây của máy chủ; b) phân tích và xác định loại, mức độ và vị trí hư hỏng trên đường bộ trong video thu nhận theo thời gian thực thông qua mô đun phát hiện và xác định vị trí hư hỏng đã huấn luyện trước trên máy chủ; và c) đồng thời đưa ra một hoặc nhiều chỉ báo về loại và vị trí hư hỏng mặt đường đã xác định, và phản hồi theo thời gian thực cho người quản lý và giám sát hư hỏng hạ tầng giao thông đường bộ.

(11) **110840 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2025-00399**
(22) 17/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/01/2025
(51) ***G06T 7/00***
(71) 1. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA-ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
268 Lý Thường Kiệt, Phường 4, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phạm Vũ Hồng Sơn (VN); Nguyễn Văn Tiến Khởi (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT HƯ HỎNG HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý và giám sát hư hỏng hạ tầng giao thông đường bộ bao gồm: a) thu nhận và lưu trữ dữ liệu video trực tiếp (stream video) về đường bộ trong hành trình di chuyển theo thời gian thực của một hoặc nhiều phương tiện vận tải hành khách công cộng được ghi nhận bởi một hoặc nhiều camera hành trình của phương tiện trên bộ lưu trữ dữ liệu đám mây của máy chủ; b) phân tích và xác định loại, mức độ và vị trí hư hỏng trên đường bộ trong video thu nhận theo thời gian thực thông qua mô đun phát hiện và xác định vị trí hư hỏng đã huấn luyện trước trên máy chủ; và c) đồng thời đưa ra một hoặc nhiều chỉ báo về loại và vị trí hư hỏng mặt đường đã xác định, và phản hồi theo thời gian thực cho người quản lý và giám sát hư hỏng hạ tầng giao thông đường bộ.

(11) **110841 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2025-00405**
(22) 20/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/01/2025
(51) ***C01B 21/082***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH** (VN)
300A Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Duy Trinh (VN); Nguyễn Hữu Vinh (VN)

(54) QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU XÚC TÁC QUANG MELEM/G-C3N5

(57) Qui trình tổng hợp vật liệu xúc tác quang melem/g-C_3N_5 bao gồm: thực hiện nung một lượng nhất định của 3-amino-1,2,4-triazol (3-AT) trong lò nung ở nhiệt độ nhiệt độ và thời gian nhất định thu được vật liệu g-C_3N_5 có màu cam và sau đó được nghiền nhỏ thành dạng bột g-C_3N_5; thực hiện hòa tan một lượng nhất định bột g-C_3N_5 với hỗn hợp axit H_2SO_4 và HNO_3 theo một tỷ lệ nhất định thu được hỗn hợp dung dịch g-C_3N_5; tiến hành khuấy hỗn hợp dung dịch g-C_3N_5 trong các khoảng thời gian nhất định, sau đó tiến hành pha loãng trong nước lạnh, thu được hỗn hợp dung dịch vật liệu xúc tác quang melem/g-C_3N_5; tiến hành quay ly tâm hỗn hợp dung dịch vật liệu xúc tác quang melem/g-C_3N_5 trong thời gian nhất định, thu được chất rắn vật liệu xúc tác quang melem/g-C_3N_5; tiến hành rửa chất rắn vật liệu xúc tác quang melem/g-C_3N_5 thu được bằng nước cất cho tới pH đạt từ 6 đến 7; và thực hiện sấy chất rắn vật liệu xúc tác quang melem/g-C_3N_5 trong thời gian và nhiệt độ nhất định, thu được vật liệu xúc tác quang melem/g-C_3N_5.

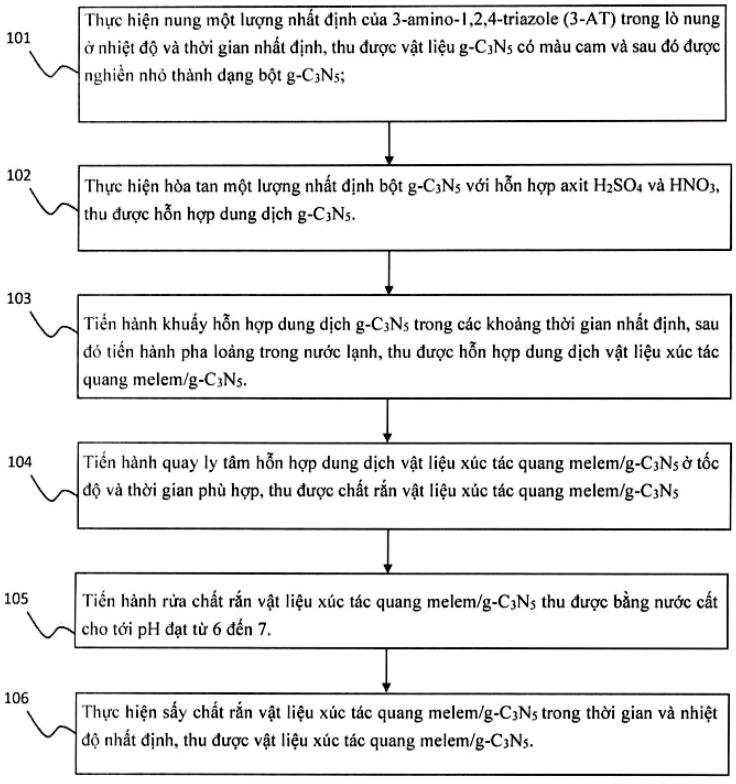


FIG. 1

(11) **110842 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2025-00406**
(22) 20/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/01/2025
(51) ***B01J 27/228***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH** (VN)
300A Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Duy Trinh (VN); Nguyễn Thị Kim Oanh (VN)
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU XÚC TÁC QUANG BI/G-C3N4 TỪ VẬT LIỆU KHUNG HỮU CƠ KIM LOẠI TRÊN CƠ SỞ BISMUTH (CAU-17) VÀ THIOURE**

(57) Qui trình tổng hợp vật liệu xúc tác quang Bi/g-C_3N_4 từ vật liệu khung hữu cơ kim loại trên cơ sở Bismuth (CAU-17) và THIOURE bao gồm:
thực hiện tổng hợp vật liệu CAU-17, trong đó bao gồm: hòa tan một lượng nhất định 1,3,5- benzenetricarboxylic acid (BTC) với dung môi methanol và nước cất; bổ sung một lượng nhất định $Bi(NO_3)_3.5H_2O$; tiến hành siêu âm dung dịch Bi-BTC trong thời gian nhất định; hỗn hợp thu được được cho vào ống Teflon và gia nhiệt ở một nhiệt độ và trong thời gian nhất định; tiến hành quay ly tâm vật liệu thu được sau gia nhiệt và rửa nhiều lần với dung môi methanol và nước cất; tiến hành sấy liên tục phần chất rắn thu được ở nhiệt độ nhất định trong khoảng thời gian phù hợp và thu được chất rắn màu trắng là CAU-17; và
thực hiện tổng hợp vật liệu Bi biến tính g-C_3N_4 (Bi/g-C_3N_4), trong đó bao gồm: thực hiện phối trộn một lượng nhất định thioure với CAU-17 thu được và nghiền mịn trong thời gian nhất định; tiến hành nung hỗn hợp bột thu được ở nhiệt độ nhất định trong thời gian phù hợp, trong đó tốc độ gia nhiệt từ 1°C/phút đến 2°C/phút; thu được vật liệu Bi/g-C_3N_4 có màu nâu nhạt.

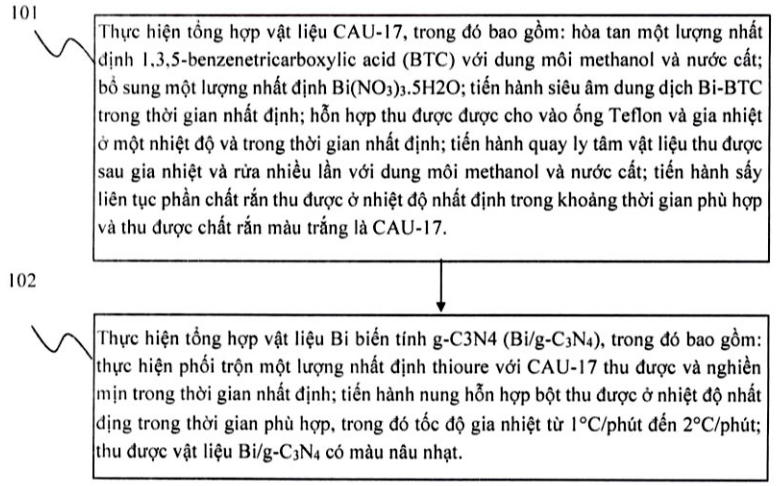


FIG. 1

(11) **110843 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2025-00407**
(22) 20/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/01/2025
(51) ***A01G 9/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG** (VN)
45 Nguyễn Khắc Nhu, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phan Phước Hiền (VN); Dương Văn Hây (VN)
(54) **QUI TRÌNH TRỒNG SÂM MẦM HÀN QUỐC**

(57) Qui trình trồng sâm mầm Hàn Quốc (*Ginseng Sprouts*) bao gồm: khử khuẩn cho môi trường trồng trong phòng kín bằng dung dịch natri hypoclorit 1% hoặc etanol 70%; loại bỏ vi khuẩn và vi sinh vật gây hại cho sâm mầm giống bằng cách ngâm trong dung dịch hydro peroxit trong thời gian nhất định: tạo hỗn hợp giá thể trồng sâm mầm có độ pH phù hợp để tạo môi trường lý tưởng cho sâm phát triển; cấy sâm mầm giống vào hỗn hợp giá thể và điều chỉnh ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm trong phòng kín cho phù hợp để giúp sâm mầm thuận lợi nảy nầm; ngừng phun sương sau khi sâm mầm nảy mầm, duy trì độ ẩm không khí đạt từ 70% đến 80%, và chiếu sáng bằng cụm đèn LED trong khoảng thời gian nhất định mỗi ngày; phun chế phẩm sinh học và bón phân định kỳ theo thời gian nhất định; tiến hành thu hoạch sau 30 ngày trồng.

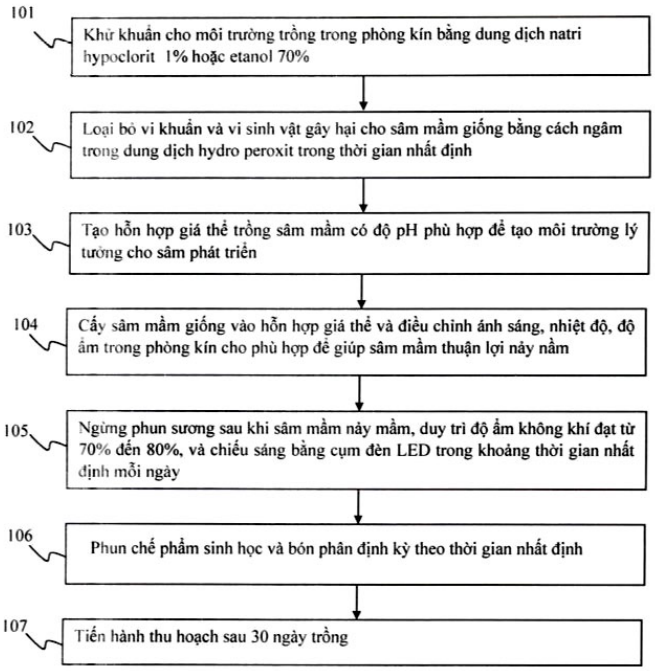


FIG.1

(11) **110844 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2025-00508**
(22) 22/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/01/2025
(51) ***E05D 11/00****; F42B 10/14*
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
(72) Chu Minh Thành (VN); Trần Quang Đức (VN); Nguyễn Đạt Tiên (VN); Mai Tuấn Dũng (VN); Nguyễn Đức Anh (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **CÁNH GẬP DÙNG CHO THIẾT BỊ BAY**

(57) Sáng chế đề cập cánh gập dùng cho thiết bị bay bao gồm phần gốc cánh (100) được tạo kết cấu để liên kết với thân của thiết bị bay, phần cánh quay (200) gắn quay được trên phần gốc cánh (100) thông qua khớp bản lề (300), phần cánh quay (200) có thể tự động mở ra từ trạng thái gập so với phầần gốc cánh (100) nhờ cơ cấu mở cánh tự động là lò xo xoắn (400), và phần cánh quay (200) sau khi mở ra được cố định bằng cơ cấu khóa cánh tự động.

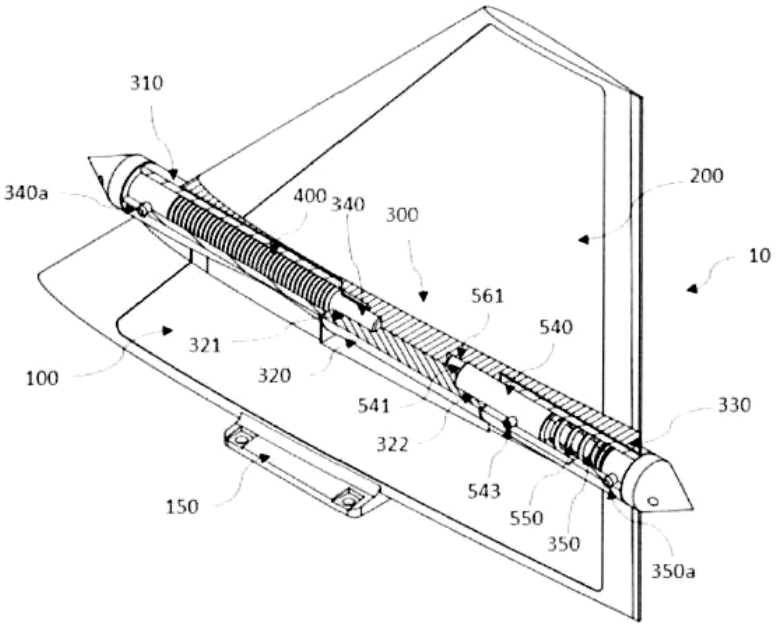
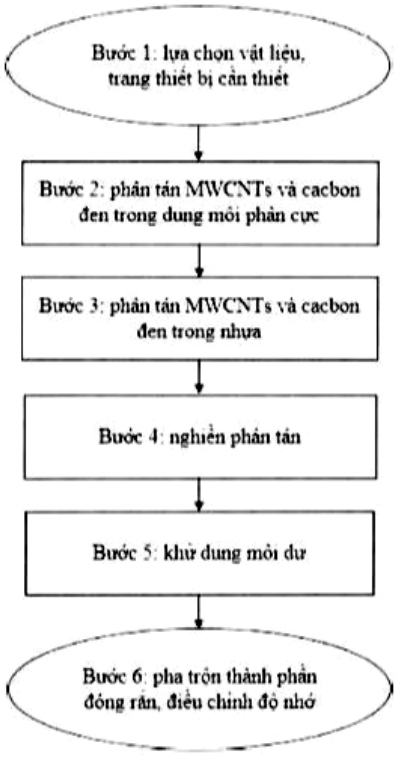


Fig.3

(11) **110845 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2025-00509**
(22) 22/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/01/2025
(51) ***C09D 5/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
(72) Nguyễn Đình Nguyên (VN); Vũ Tuấn Anh (VN); Cao Anh Tuấn (VN); Vũ Đình Thắng (VN); Nguyễn Ngọc Sơn (VN); Phạm Thị Hiền (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO SƠN CHỊU NHIỆT HẤP THỤ SÓNG ĐIỆN TỪ**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo sơn chịu nhiệt hấp thụ sóng điện từ, được thực hiện các bước bao gồm: bước 1: lựa chọn vật liệu, trang thiết bị cần thiết; bước 2: phân tán MWCNTs và cacbon đen trong dung môi phân cực; bước 3: phân tán MWCNTs và cacbon đen trong nhựa; bước 4: nghiền phân tán; bước 5: khử dung môi dư; bước 6: pha trộn thành phần đóng rắn, điều chỉnh độ nhớt.



Hình 3

(11) **110846 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2025-00510**
(22) 22/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/01/2025
(51) ***B26D 1/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
(72) Nguyễn Mạnh Cường (VN); Nguyễn Xuân Đồng (VN); Cao Anh Tuấn (VN); Nguyễn Văn Thiện (VN); Phạm Văn Tùng (VN); Lê Thọ Tuấn (VN); Nguyễn Xuân Sơn (VN); Ngô Trần Minh Đức (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **THIẾT BỊ CẮT DÂY CÁP RỐN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cắt dây cáp rốn (100) để ngắt kết nối điện, truyền thông giữa thiết bị bay với bộ nguồn và/hoặc bộ điều khiển bố trí bên ngoài ống dẫn hướng. Thiết bị (100) này bao gồm tấm đế (10) có lỗ mở thứ nhất (11) để tiếp nhận dây cáp rốn (200) và lỗ mở thứ hai (12) nằm sau lỗ mở thứ nhất (11), lỗ mở thứ hai (12) có dạng hình chữ nhật để bố trí dao cắt phẳng (20) cùng cơ cấu truyền động (30) của nó, mặt trên của tấm đế (10) có rãnh chạy dao (18) được tạo từ khoảng giữa của lỗ mở thứ hai (12) mở rộng sang hai bên và kéo dài qua lỗ mở thứ nhất (11) về phía cạnh trước của tấm đế (10); dao cắt phẳng (20) được lắp trong rãnh chạy dao (18) và có thể di chuyển dọc theo rãnh này nhờ cơ cấu truyền động (30), trong đó cơ cấu truyền động (30) bao gồm cò đẩy (31) đỡ tỳ lên chốt đẩy của thiết bị bay. Khi thiết bị bay được phóng đi, chốt đẩy trên thiết bị bay đẩy cò đẩy (31) của cơ cấu truyền động (30) làm cho dao cắt phẳng (20) di chuyển về phía trước để cắt dây cáp rốn (200).

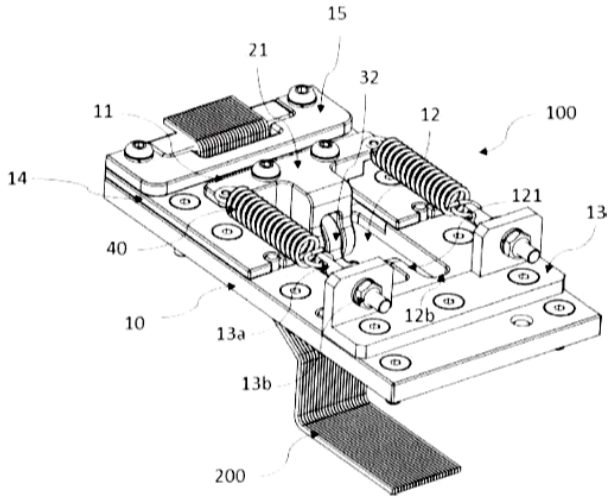
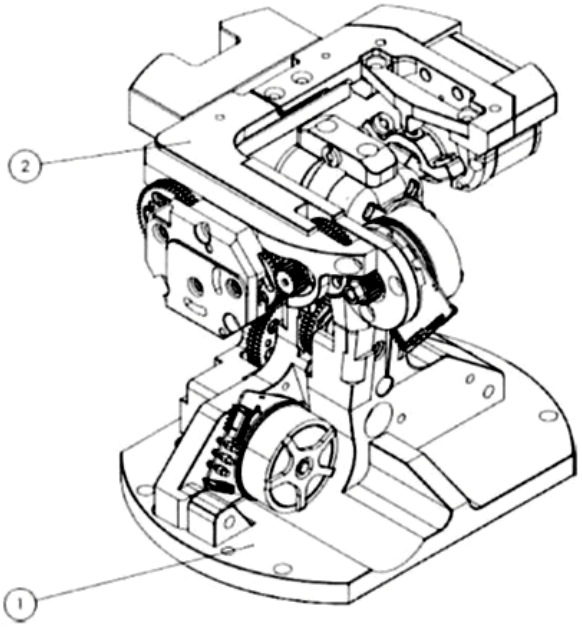


Fig.1

(11) **110847 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2025-00513**
(22) 22/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/01/2025
(51) ***F16H 1/32***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
(72) Nguyễn Báu (VN); Lê Thị Hằng (VN); Nguyễn Hoài Sơn (VN); Nguyễn Văn Tùng (VN); Lưu Xuân Bách (VN); Phạm Tân Long (VN); Nguyễn Minh Viển (VN); Lã Tuấn Anh (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG BÁNH RĂNG RẺ QUẠT TẠO CHUYỂN ĐỘNG QUAY QUÉT THEO HAI TRỤC VUÔNG GÓC**

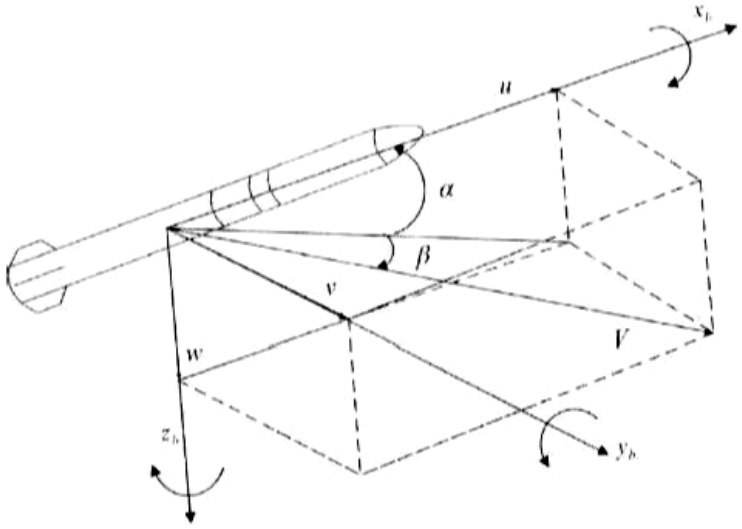
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu truyền động bánh răng rẻ quạt tạo chuyển động quay quét theo hai trục vuông góc cho các thiết bị phục vụ mục đích dò tìm, theo dõi mục tiêu. Đây là cơ cấu cơ khí thực hiện truyền động xoay hai phương ngang (trục tà) và phương đứng (trục phương vị) được dẫn động bằng bộ truyền động bằng cơ cấu ăn khớp cặp bánh răng hai nửa lò xo kép. Cơ cấu bao gồm các thành phần chính: cụm kênh ngang và cụm kênh đứng. Các cảm biến vị trí, cảm biến vận tốc góc được sắp xếp, thiết kế một cách phù hợp nhằm tối ưu không gian bố trí và khối lượng của cơ cấu.



Hình 1

(11) **110848 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2025-00514**
(22) 22/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/01/2025
(51) ***G06F 18/21***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
(72) Đặng Thị Diệu Linh (VN); Nguyễn Kiêm Chiến (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG MÔ HÌNH TUYẾN TÍNH HÓA KÊNH XOẮN CHO THIẾT BỊ BAY**

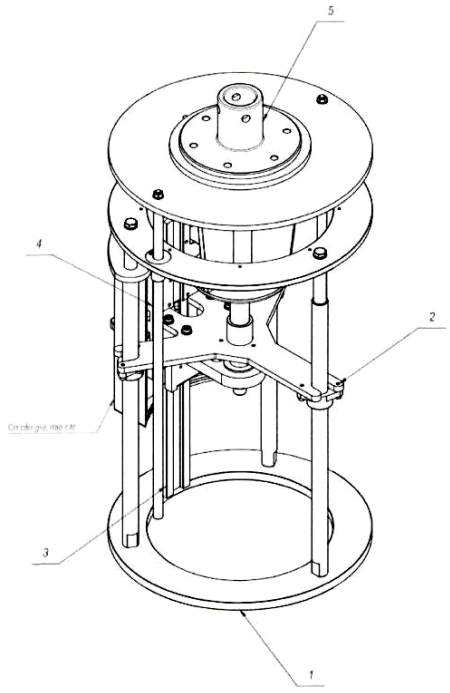
(57) Phương pháp xây dựng mô hình tuyến tính hóa kênh xoắn cho thiết bị bay bao gồm bốn bước cơ bản, bắt đầu từ hệ phương trình tổng quát mô tả chuyển động của thiết bị bay (TBB) trong mặt phẳng ngang, sử dụng các giả thiết coi TBB là đối xứng, các điều kiện ban đầu bằng không và không tính đến ảnh hưởng của góc điều khiển kênh xoắn lên lực và mô-men kênh hướng. Từ đó rút ra mô hình tuyến tính kênh xoắn mới, mô tả TBB sát với thực tế, trên cơ sở đó thiết kế bộ điều khiển kênh xoắn cho hiệu quả điều khiển vượt trội, biên độ góc xoắn giảm mạnh và thời gian đáp ứng nhanh. Sáng chế được áp dụng trong việc nghiên cứu TBB ở kênh xoắn, nhận dạng các hệ số khí động từ dữ liệu thử nghiệm thực tế và thiết lập các chỉ tiêu trong việc lựa chọn các thiết bị cảm biến và máy lái. Phương pháp đề cập đến trong sáng chế có thể được sử dụng trên nhiều loại TBB, bao gồm máy bay thương mại, máy bay chiến đấu và các loại TBB không người lái, vũ khí công nghệ cao, đặc biệt là TBB có độ ổn định cạnh lớn, cơ động trong điều kiện xuất hiện góc trượt cạnh đáng kể.



Hình 4

(11) **110849 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2025-00516**
(22) 22/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/01/2025
(51) ***G01M 1/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy thành phố Hà Nội.
(72) Vũ Văn Dậu (VN); Nguyễn Bá Dũng (VN); Cao Xuân Duy (VN); Võ Anh Tuấn (VN); Phạm Ngọc Anh (VN); Nguyễn Hoàng Nam (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **HỆ THỐNG THỬ NGHIỆM KIỂM TRA CƠ CẤU GIỮ THIẾT BỊ, CƠ CẤU NGẮT LIÊN KẾT TÍN HIỆU TỰ ĐỘNG VÀ CƠ CẤU PHÁ HỦY NẮP ỐNG DẪN HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thử nghiệm đa chức năng chuyên dùng kiểm tra cơ cấu giữ thiết bị, kiểm tra cơ cấu ngắt liên kết tín hiệu tự động và cơ cấu phá hủy nắp ống dẫn hướng bằng phương pháp cắt dây và mô phỏng trạng thái phá hủy nắp ống dẫn hướng áp dụng cho khí cụ bay mô phỏng cách bố trí và nguyên lí hoạt động của các cơ cấu trên thiết bị bay, ống bảo quản. Từ đó hệ thống giúp đánh giá chất lượng từng mô-đun trước khi áp dụng hàng loạt trên sản phẩm thật giúp tiết kiệm thời gian, chi phí chế tạo sản phẩm. Hệ thống được ứng dụng cho các sản phẩm thiết bị bay, ống bảo quản hoặc các sản phẩm có nguyên lí hoạt động tương tự.



Hình 1

(11) **110850 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2025-00520**
(22) 22/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/01/2025
(51) ***B64D 7/08**; F41F 3/077*
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
(72) Phạm Văn Tùng (VN); Vũ Tuấn Anh (VN); Cao Anh Tuấn (VN); Nguyễn Văn Thiện (VN); Nguyễn Xuân Sơn (VN); Nguyễn Mạnh Cường (VN); Lê Thọ Tuấn (VN); Phạm Huy Phong (VN); Nguyễn Duy Hưng (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **NẮP DÙNG CHO ỐNG DẪN HƯỚNG THIẾT BỊ BAY**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp dùng cho ống dẫn hướng thiết bị bay (100) bao gồm thân nắp (1), mặt nắp (2) và viền liên kết (3) được làm bằng nhựa polypropylen, trong đó vị trí tiếp giáp theo chu vi giữa mặt trong của thân nắp (1) với mặt nắp (2) được tạo rãnh định hướng gãy (11) hình chữ V, mặt trong và mặt ngoài của mặt nắp (2) tương ứng được bố trí các tấm gia cường thứ nhất (4) và tấm gia cường thứ hai (5) là các tấm có dạng tấm tròn được làm bằng nhôm hợp kim.

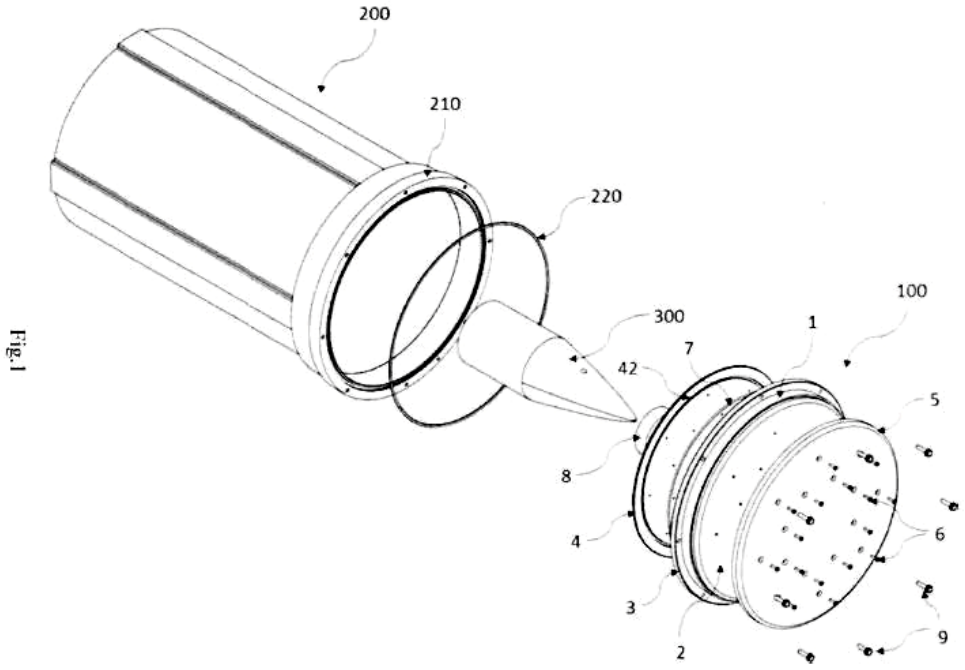
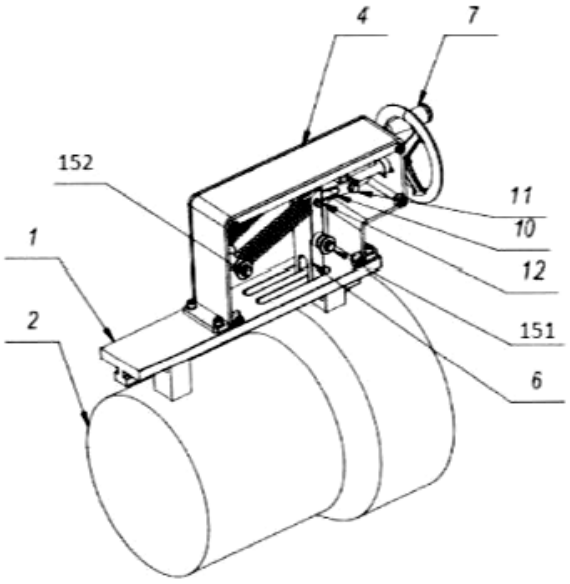


Fig.1

(11) **110851 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2025-00522**
(22) 22/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/01/2025
(51) ***F41F 3/052***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
(72) Nguyễn Mạnh Cường (VN); Phạm Đức Toàn (VN); Cao Anh Tuấn (VN); Đặng Lê Thắng (VN); Nguyễn Văn Thiện (VN); Phạm Văn Tùng (VN); Lê Thọ Tuấn (VN); Nguyễn Xuân Sơn (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **CƠ CẤU GIỮ THIẾT BỊ BAY**

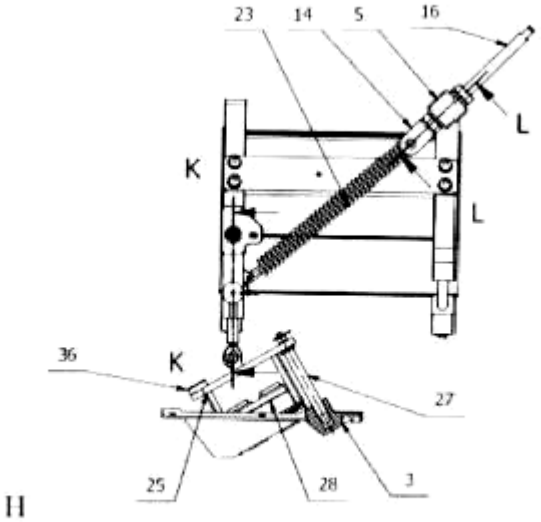
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu giữ thiết bị bay. Cơ cấu có thể tích hợp lên thiết bị phóng, trong đó: thiết bị phóng được tạo kết cấu bao gồm ray dẫn hướng, thiết bị bay được tạo kết cấu có mấu treo trên thân để móc lên ray dẫn hướng. Trong đó, cơ cấu giữ thiết bị bay theo sáng chế bao gồm: hộp chứa được cố định ở mặt trên ray dẫn hướng, chi tiết chặn được cố định ở mặt dưới ray dẫn hướng để ngăn thiết bị bay di chuyển về phía sau theo hướng phóng, cò giữ để ngăn thiết bị bay di chuyển về phía trước theo hướng phóng, phần tử đàn hồi để tạo lực giữ thiết bị bay, cụm tay kéo liên kết với trục ren điều chỉnh và tay quay để kéo cò giữ lên khi lắp thiết bị bay lên ray dẫn hướng.



H.2

(11) **110852 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2025-00523**
(22) 22/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/01/2025
(51) ***F41F 3/055***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
(72) Nguyễn Mạnh Cường (VN); Nguyễn Phi Minh (VN); Cao Anh Tuấn (VN); Nguyễn Văn Thiện (VN); Phạm Văn Tùng (VN); Lê Thọ Tuấn (VN); Nguyễn Xuân Sơn (VN); Ngô Trần Minh Đức (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **CƠ CẤU TỰ ĐỘNG NGẮT MẠCH TÍN HIỆU TRÊN THIẾT BỊ BAY**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu tự động ngắt mạch tín hiệu trên thiết bị bay. Cơ cấu được bố trí ở phần liên kết giữa giá dẫn hướng và thiết bị bay. Trong đó, cơ cấu tự động ngắt mạch tín hiệu trên thiết bị bay theo sáng chế bao gồm khung treo được cố định với giá dẫn hướng, cụm tay kéo, cụm ống dẫn và cụm gá tiếp điểm trên liên kết với nhau và gắn chặt với khung treo, cụm gá tiếp điểm dưới được cố định với thiết bị bay, cụm gá tiếp điểm trên và cụm gá tiếp điểm dưới liên kết với nhau để đóng ngắt mạch tín hiệu giữa thiết bị phóng và thiết bị bay, cáp điện nối với tiếp điểm trên để truyền lệnh điều khiển đến cơ cấu.



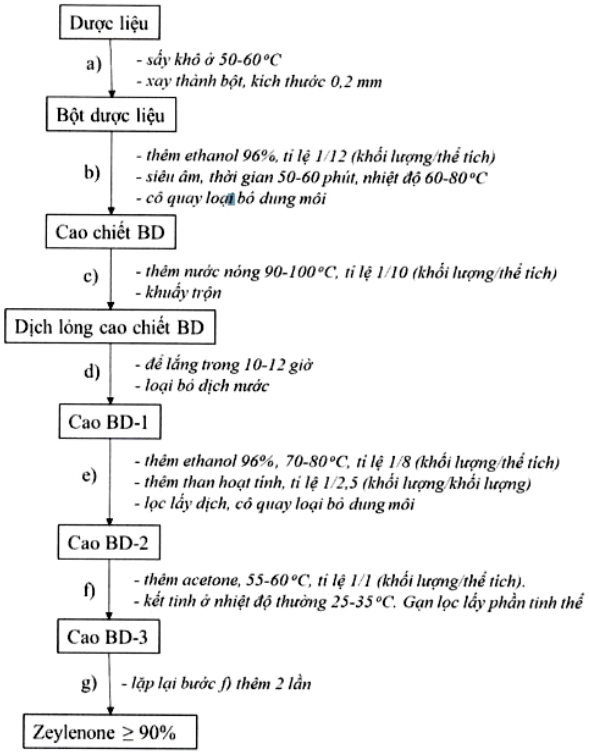
H

H.11

(11) **110853 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2025-00552**
(22) 22/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/01/2025
(51) ***B01D 11/00***
(75) **NGUYỄN THỊ HOÀI** (VN)
Số 35 Thích Tịnh Khiết, phường Trường An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(54) **QUY TRÌNH CHIẾT XUẤT VÀ TINH CHẾ ZEYLENONE TỪ CÂY BÙ DẺ TÍA (UVARIA GRANDIFLORA ROXB. EX HORNEM - ANNONACEAE)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chiết xuất và tinh chế hợp chất Zeylenone từ cây Bù dẻ tía *(Uvaria grandiflora* Roxb. ex Hornem - Annonaceae). Quy trình này gồm các bước: chuẩn bị nguyên liệu là cành mang lá của cây Bù dẻ tía; chiết với ethanol thu cao chiết tổng; thêm nước nóng để loại tạp; thêm than hoạt để loại màu; kết tinh trong aceton nóng để tinh chế. Quy trình theo sáng chế này thu được hợp chất Zeylenone có công thức (1) với độ tinh khiết > 90%.

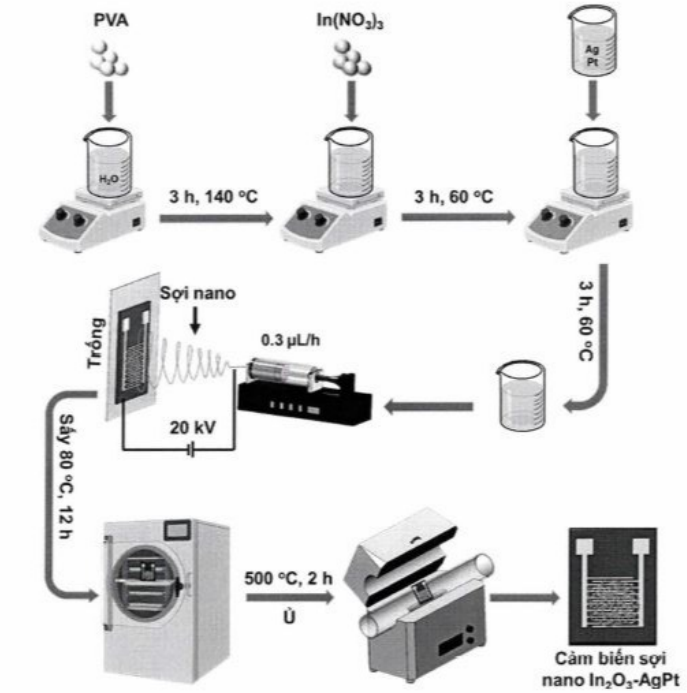
SƠ ĐỒ QUY TRÌNH



Hình 1: Sơ đồ quy trình chiết xuất và tinh chế Zeylenone từ cây Bù dẻ tía

(11) **110854 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2025-00585**
(22) 23/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/01/2025
(51) ***G01N 27/12***
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Đặng Thị Thanh Lê (VN); Chu Thị Xuân (VN); Nguyễn Huy Tân (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO CẢM BIẾN KHÍ TRIETHYLAMINE (TEA) TRÊN CƠ SỞ SỢI NANO IN2O3 ĐA TINH THỂ BIẾN TÍNH AG-PT**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo cảm biến khí triethylamine (TEA) trên cơ sở sợi nano In_2O_3 đa tinh thể biến tính với hạt nano Ag-Pt (In_2O_3-AgPt) bằng phương pháp phun tĩnh điện trực tiếp lên mặt phẳng để silic oxít, bao gồm các thành phần như điện cực Cr/Pt. Vật liệu nhạy khí là các sợi nano In_2O_3 đa tinh thể đã biến tính hạt nano Ag-Pt (In_2O_3-AgPt) được phun trực tiếp lên trên điện cực răng lược. Giải pháp theo sáng chế này khác biệt ở chỗ, sợi nano In_2O_3 đa tinh thể có biến tính Ag-Pt được chế tạo bằng phương pháp phun tĩnh điện chỉ cần một công đoạn là thành công trong việc chế tạo được cảm biến đo khí TEA với nồng độ thấp và giới hạn phát hiện thấp. Sáng chế có tiềm năng ứng dụng với sự cảnh báo khí TEA vượt ngưỡng nhằm đảm bảo thủy hải sản không bị ươn, hỏng trước khi đến tay người tiêu dùng.



Hình 1.

(11) **110855 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2025-00631**
(22) 24/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/01/2025
(51) ***C02F 1/72***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
số 334, đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Đỗ Huy Hoàng (VN); Đỗ Hà Phương (VN); Nguyễn Đức Thái (VN); Vũ Duy Tùng (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT THẢI NHUỘM TRONG CÔNG NGHIỆP SỬ DỤNG VẬT LIỆU LITHI VANADI OXIT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý chất thải nhuộm trong công nghiệp bao gồm các bước:
i) tổng hợp vật liệu lithi vanadi oxit (Lithium vanadium oxide - LVO), $Li_3V_6O_{16}$;
ii) xử lý chất thải nhuộm công nghiệp sử dụng vật liệu $Li_3V_6O_{16}$ ở bước i);
trong đó điều kiện thực hiện mỗi bước là như được mô tả một cách chi tiết trong bản mô tả. Giải pháp theo sáng chế cho phép tổng hợp vật liệu LVO được biết đến là vật liệu có khả năng oxy hóa khử tốt và hoạt động hóa học mạnh, và do đó có khả năng loại bỏ nhiều loại chất ô nhiễm khác nhau với hiệu quả cao, hấp phụ chọn lọc các ion kim loại nặng, đặc biệt là quá trình hấp phụ bằng LVO không tạo ra các sản phẩm phụ, và các chất thải độc hại mới, đồng thời vật liệu LVO có thể được tái sinh và sử dụng nhiều lần. Phương pháp xử lý theo sáng chế giúp xử lý chất thải nhuộm trong công nghiệp bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở, công nghiệp dệt nhuộm, giấy, dược phẩm với hiệu suất cao, góp phần bảo vệ môi trường trong bối cảnh nguồn phát thải chất thải này đang ngày càng gia tăng và gây ra nhiều vấn đề về môi trường.

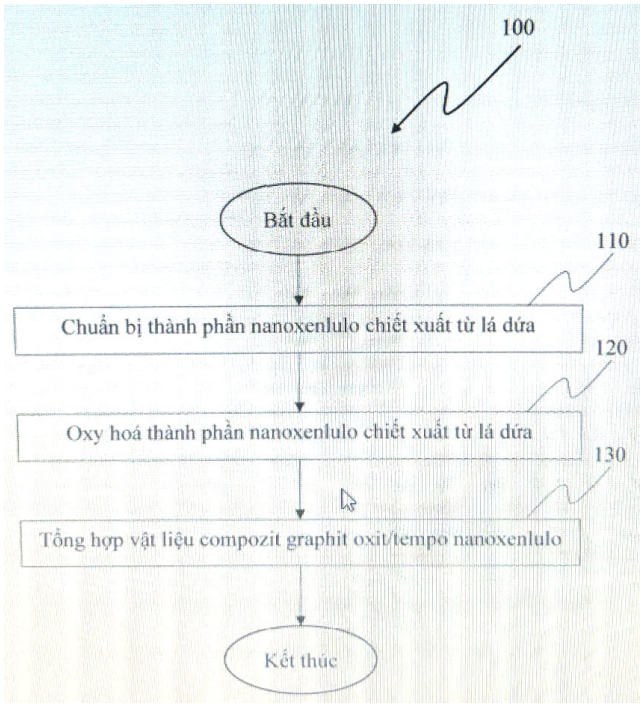
(11) **110856 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2025-00632**
(22) 24/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/01/2025
(51) ***B01D 61/02***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
số 334, đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Ngô Hồng Ánh Thu (VN); Lại Thị Mai Hương (VN); Trần Quang Khánh (VN); Nguyễn Duy Vượng (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO MÀNG THẨM THẤU NGƯỢC COMPOZIT POLYAMIT LỚP MỎNG ĐƯỢC BIẾN TÍNH BỀ MẶT VỚI POLYME ƯA NƯỚC (TFC/PA-G-HYP)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo màng thẩm thấu ngược compozit polyamit lớp mỏng được biến tính bề mặt với polyme ưa nước (TFC/PA-g-HyP) bằng phương pháp trùng hợp ghép oxy hoá khử sử dụng hệ oxy hoá khử H_2O_2/axit ascorbic (AsA) bao gồm các bước:
i) chuẩn bị màng thẩm thấu ngược compozit polyamit lớp mỏng (thin-film composite (TFC) polyamide (PA) membrane - TFC/PA);
ii) biến tính bề mặt màng TFC/PA với kỹ thuật trùng hợp ghép oxy hoá khử sử dụng hệ oxy hoá khử H_2O_2/AsA làm tác nhân khơi mào cho phản ứng trùng hợp ghép với polyme ưa nước (HyP);
iii) tiến hành xử lý màng TFC/PA-g-FIyP biến tính để thu được sản phẩm.
Màng biến tính thu được theo sáng chế có hiệu quả tách lọc tốt, đặc biệt, khả năng kháng tắc được cải thiện rõ rệt. Hơn nữa, việc sử dụng hệ oxy hoá khử theo sáng chế không đòi hỏi thiết bị phức tạp, quy trình dễ dàng áp dụng và góp phần làm giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Với quy trình này, sáng chế mang lại giải pháp hiệu quả và bền vững để nâng cao chất lượng và ứng dụng của màng thẩm thấu ngược TFC/PA trong xử lý nước và các lĩnh vực khác.

(11) **110857 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2025-00633**
(22) 24/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/01/2025
(51) ***C08L 1/02**; C08K 3/04*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ** (VN)
Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
(72) Văn Phạm Đan Thủy (VN)
(74) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU COMPOZIT GRAPHIT OXIT/TEMPO NANOXENLULO ỨNG DỤNG TRONG HẤP PHỤ KHÁNG SINH NHÓM FLUOROQUINOLON VÀ VẬT LIỆU COMPOZIT THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo vật liệu compozit graphit oxit/tempo nanoxenlulo ứng dụng trong hấp phụ kháng sinh nhóm fluoroquinolon bao gồm các bước: (i) chuẩn bị nanoxenlulo chiết xuất từ lá dứa, (ii) oxy hoá nanoxenlulo chiết xuất từ lá dứa, và (iii) tổng hợp vật liệu compozit graphit oxit/tempo nanoxenlulo. Sáng chế còn đề cập vật liệu compozit thu được từ quy trình có đặc điểm: khoảng cách giữa các lớp cacbon là 0,85 nm; tỷ lệ cường độ I_D/I_G là 1,32; diện tích bề mặt riêng là 12 - 13 m^2/g; đường kính mao quản là 40 - 41 A°; thể tích mao quản là 0,01 - 0,015 cm^3/g; dung lượng hấp phụ ciprofloxacin tối đa là 38,47 đến 35,95 mg/g khi sử dụng 10 mg/20 L vật liệu compozit trong khoảng pH từ 4 đến 8 khi tiếp xúc 3 giờ.



Hình 1

(11) **110858 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2025-00681**
(22) 03/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/02/2025
(51) ***A61K 9/00****; A61K 9/107; A61K 9/10*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI** (VN)
Số 9, BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Lưu Hải Minh (VN); Vũ Thùy Lâm (VN); Lưu Hải Lân (VN); Lưu Hải Long (VN)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO SPINOSIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ vi nhũ tương nano spinosin, trong đó quy trình này bao gồm các bước:
i) chuẩn bị pha phân tán chứa spinosin;
ii) chuẩn bị hỗn hợp chất mang bằng rung siêu âm;
iii) tạo nhũ tương thô đồng nhất bằng cách trộn lẫn dưới điều kiện khuấy pha phân tán ở bước i), hỗn hợp chất mang ở bước ii) và chất nhũ hóa; và
iv) đồng hóa áp suất cao để giảm kích thước nhũ tương thô ở bước iii);
trong đó thành phần tham gia và điều kiện thực hiện mỗi bước là như được mô tả trong bản mô tả. Giải pháp theo sáng chế cho phép khắc phục nhược điểm về độ tan, giúp tăng độ sinh khả dụng của hợp chất này.

(11) **110859 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2025-01082**
(22) 19/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/02/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/02/2025
(51) ***B82Y 40/00****; C01G 7/00*
(71) 1. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
227 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Thị Như Hoa (VN); Lê Hồng Thọ (VN)
(54) **QUI TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU TỔ HỢP NANO KIM LOẠI VÀNG HÌNH SAO VỚI KHUNG CƠ KIM TRONG DUNG MÔI EUTECTIC SÂU**

(57) Qui trình chế tạo vật liệu tổ hợp nano kim loại vàng hình sao với khung cơ kim trong dung môi eutectic sâu (*Deep Eutectic Solvent - DES*) bao gồm:
tiến hành tổng hợp vật liệu khung cơ kim (*zeolitic imidazolateframework-8, ZIF-8*) bằng cách phối trộn lần lượt các tiền chất kẽm nitrat hexahydrat ($ZnNO_3.6H_2O$), 2-Metylimidazol (Hmim) và Polyvinylpyrrolidon (PVP) trong dung dịch Metanol (MeOH); thực hiện khuấy liên tục hỗn hợp dung dịch này với các điều kiện nhiệt độ, tốc độ và thời gian nhất định; tiến hành ly tâm dung dịch, thu hồi vật liệu, loại bỏ dịch nổi, sau đó tiếp tục phân tán vật liệu với Methanol; thực hiện sấy vật liệu thu được ở điều kiện nhiệt độ và thời gian nhất định, thu được vật liệu khung cơ kim (ZIF-8);
tiến hành tổng hợp dung dịch DES bằng cách phối trộn Cholin clorua (ChCl) và Ure theo tỉ lệ nhất định; tiến hành khuấy trộn mạnh hỗn hợp dung dịch DES ở điều kiện nhiệt độ, tốc độ khuấy và thời gian nhất định, thu được DES đồng nhất;
tiến hành phối trộn theo một tỉ lệ nhất định các dung dịch bao gồm: dung dịch vật liệu khung cơ kim ZIF-8, trong đó ZIF-8 được phân tán trong dung dịch MeOH theo tỉ lệ nhất định; dung dịch DES; dung dịch tetrachloroauric (III) axit ($HAuCl_4.3H_2O$); dung dịch chất khử ascorbic axit (AA) phân tán trong dung dịch MeOH; thực hiện khuấy hỗn hợp dung dịch thu được ở điều kiện tốc độ, nhiệt độ và thời gian nhất định;
tiến hành bổ sung dung dịch $HAuCl_4$ vào dung dịch thu được và tiếp tục khuấy ở điều kiện nhiệt độ, tốc độ và thời gian nhất định; thu được hỗn hợp bán thành phẩm vật liệu tổng hợp nano kim loại vàng hình sao với khung cơ kim;
tiến hành thu sản phẩm bằng cách ly tâm hỗn hợp bán thành phẩm vật liệu tổng hợp nano kim loại vàng hình sao với khung cơ kim, sau đó rửa hai lần với Metanol để loại bỏ các tiền chất; tiến hành phân tán sản phẩm thu được trong dung môi Metanol và thu vật liệu tổ hợp nano kim loại và khung cơ kim; bảo quản ở điều kiện lạnh từ 4 - 10°c, tránh ánh sáng mặt trời.

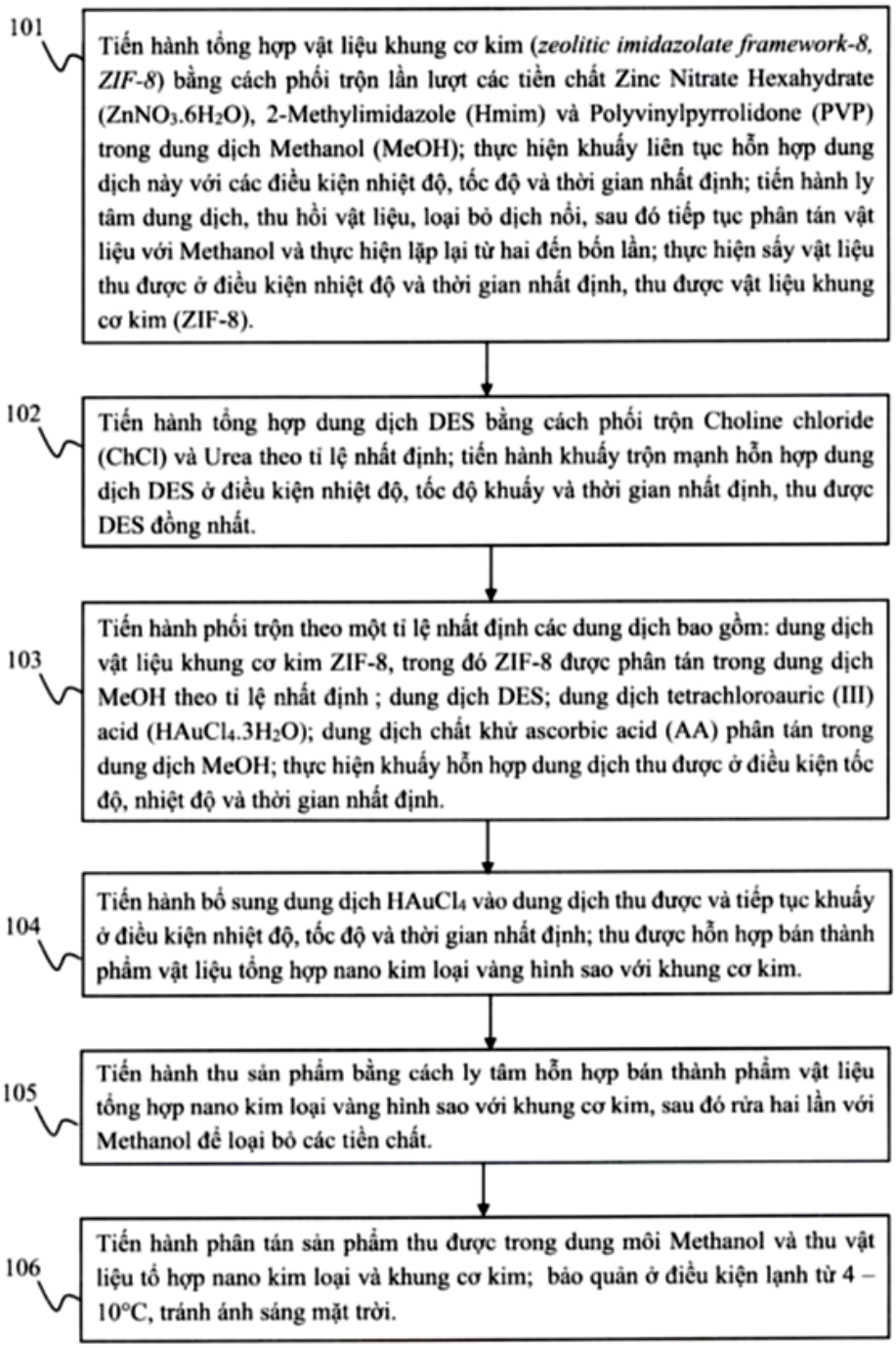
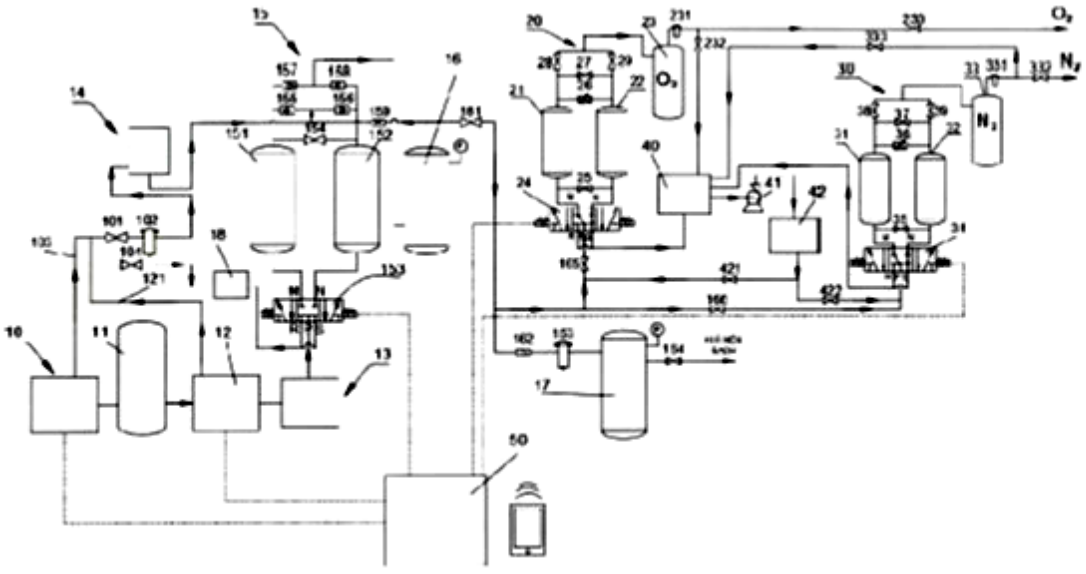

101
Tiến hành tổng hợp vật liệu khung cơ kim (*zeolitic imidazolate framework-8, ZIF-8*) bằng cách phối trộn lần lượt các tiền chất Zinc Nitrate Hexahydrate ($ZnNO_3.6H_2O$), 2-Methylimidazole (Hmim) và Polyvinylpyrrolidone (PVP) trong dung dịch Methanol (MeOH); thực hiện khuấy liên tục hỗn hợp dung dịch này với các điều kiện nhiệt độ, tốc độ và thời gian nhất định; tiến hành ly tâm dung dịch, thu hồi vật liệu, loại bỏ dịch nổi, sau đó tiếp tục phân tán vật liệu với Methanol và thực hiện lặp lại từ hai đến bốn lần; thực hiện sấy vật liệu thu được ở điều kiện nhiệt độ và thời gian nhất định, thu được vật liệu khung cơ kim (ZIF-8).
102
Tiến hành tổng hợp dung dịch DES bằng cách phối trộn Choline chloride (ChCl) và Urea theo tỉ lệ nhất định; tiến hành khuấy trộn mạnh hỗn hợp dung dịch DES ở điều kiện nhiệt độ, tốc độ khuấy và thời gian nhất định, thu được DES đồng nhất.
103
Tiến hành phối trộn theo một tỉ lệ nhất định các dung dịch bao gồm: dung dịch vật liệu khung cơ kim ZIF-8, trong đó ZIF-8 được phân tán trong dung dịch MeOH theo tỉ lệ nhất định ; dung dịch DES; dung dịch tetrachloroauric (III) acid ($HAuCl_4.3H_2O$); dung dịch chất khử ascorbic acid (AA) phân tán trong dung dịch MeOH; thực hiện khuấy hỗn hợp dung dịch thu được ở điều kiện tốc độ, nhiệt độ và thời gian nhất định.
104
Tiến hành bổ sung dung dịch $HAuCl_4$ vào dung dịch thu được và tiếp tục khuấy ở điều kiện nhiệt độ, tốc độ và thời gian nhất định; thu được hỗn hợp bán thành phẩm vật liệu tổng hợp nano kim loại vàng hình sao với khung cơ kim.
105
Tiến hành thu sản phẩm bằng cách ly tâm hỗn hợp bán thành phẩm vật liệu tổng hợp nano kim loại vàng hình sao với khung cơ kim, sau đó rửa hai lần với Methanol để loại bỏ các tiền chất.
106
Tiến hành phân tán sản phẩm thu được trong dung môi Methanol và thu vật liệu tổ hợp nano kim loại và khung cơ kim; bảo quản ở điều kiện lạnh từ 4 – 10°C, tránh ánh sáng mặt trời.

FIG. 1

(11) **110860 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2025-01158**
(22) 21/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/02/2025
(51) ***B01D 53/047****; B01D 53/26*
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Đình Tiến (VN); Vũ Duy Hưng (VN); Nguyễn Thị Quỳnh Như (VN)
(54) **HỆ THỐNG TẠO NITƠ VÀ OXY THÔNG MINH TỪ KHÔNG KHÍ VÀ HỆ THỐNG NÀY SỬ DỤNG CHO MÁY CẮT KIM LOẠI**

(57) Hệ thống tạo nitơ và oxy thông minh từ không khí theo sáng chế bao gồm: máy nén khí trục vít (10), bình chứa khí nén thô (11), máy sấy khí tác nhân lạnh (12), bộ lọc khí nén (13), bộ gia nhiệt (14), thiết bị sấy khí hấp phụ (15), bình chứa khí sạch (16), bình chứa sản phẩm không khí nén (17), thiết bị làm giàu oxy (20), thiết bị tạo khí nitơ (30), bộ tiêu âm (40), quạt hút chân không (41), máy nén tăng áp khí thải (42), hệ thống điều khiển tích hợp IoT (50). Hệ thống tạo ra đồng thời oxy, nitơ có độ tinh khiết cao và khí nén sạch có nhiệt độ điểm sương thấp giúp giảm chi phí sản xuất, tiết kiệm năng lượng, giảm tiếng ồn.



Hình 1

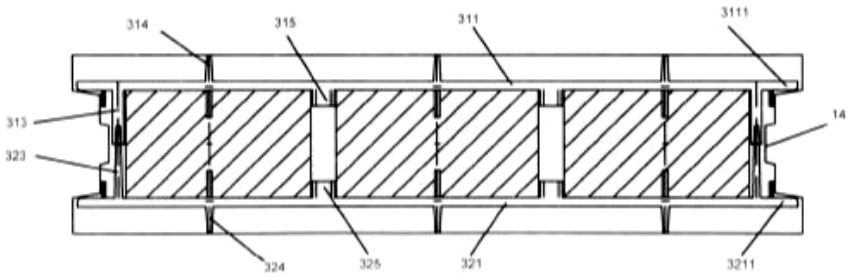
(11) **110861 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2025-01217**
(22) 24/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/1217
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/02/2025
(51) ***C01B 32/20****; H01M 4/06; H01M 6/06; H01M 4/00*
(71) **VIỆN HOÁ HỌC - VẬT LIỆU, VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUÂN SỰ** (VN)
Số 17, phố Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Lã Đức Dương (VN); Ninh Đức Hà (VN); Vũ Trí Thiện (VN); Nguyễn Trần Hùng (VN); Phạm Trung Kiên (VN); Nguyễn Thị Hoài Phương (VN); Lê Long Vũ (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GRAPHIT DẠNG CẦU BỌC CARBON DÙNG LÀM VẬT LIỆU ĐIỆN CỰC ÂM CHO PIN LI-ION

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất graphit dạng cầu bọc carbon bao gồm các bước:
- trộn đều graphit dạng cầu vào dung dịch nhựa PVA (PVA: polyvinyl alcohol), trong đó tỷ lệ khối lượng PVA và graphit dạng cầu nằm trong khoảng từ 1:1 đến 1:5;
- tùy ý, gia nhiệt để cô đặc dung dịch thành dạng bùn sệt;
- sấy khô để thu được graphit dạng cầu đã bọc PVA; và
- carbon hóa graphit dạng cầu đã bọc PVA ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 850 đến 900°C, nhờ thế chuyển hóa PVA thành lớp carbon và tạo ra graphit dạng cầu bọc carbon.
Graphit dạng cầu bọc carbon thu được theo sáng chế đặc biệt thích hợp dùng làm vật liệu điện cực âm hiệu năng cao cho pin Li-ion.

(11) **110862 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2025-01478**
(22) 03/03/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/03/2025
(51) ***E04B 2/00****; E04C 1/40; E04B 1/00*
(71) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG NGHỆ NGỌC LINH** (VN)
Thửa đất 2340, tờ bản đồ số 03, ấp Tân Thuận, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam
(72) Trần Thế Liệt (VN)
(54) **GẠCH VỮA/BÊ TÔNG LÕI XỐP**

(57) Sáng chế đề cập đến gạch vữa/bê tông nhẹ thân thiện với môi trường, bao gồm lớp vỏ vữa/bê tông chịu lực, phần lõi dạng khoang chứa vật liệu xốp nhẹ và phần khung xương định vị lõi xốp. Gạch theo sáng chế có kết cấu tổng thể được thiết lập hợp lý và ổn định, thông qua kết nối của phụ kiện tích hợp, đã cải thiện sự ổn định toàn diện của khối bê tông này, làm cho toàn bộ khối có khả năng chịu nén và cường độ tốt để sử dụng trong các môi trường khác nhau; Trong khi đó, viên gạch theo sáng chế có thể giúp xử lý các mảnh vụn phế liệu dạng xốp thông qua việc sắp xếp lấp đầy khoang lõi xốp; phần lõi xốp có thể được tái sử dụng nhiều lần, do đó tiết kiệm được khoản đầu tư vào nguyên liệu thô, giảm chi phí vật liệu và có đặc tính bảo vệ môi trường tốt.

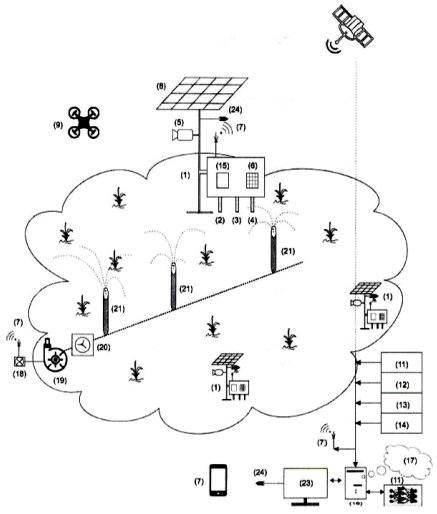


HÌNH 2

(11) **110863 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2025-01578**
(22) 06/03/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/03/2025
(51) ***G06N 3/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Số 334, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Lê Quang Thảo (VN); Đỗ Đức Minh (VN); Phan Hoàng Lâm (VN); Phạm Quang Vũ (VN); Nguyễn Đức Anh (VN); Ngô Chí Bách (VN); Lương Thị Minh Thúy (VN); Nguyễn Thu Phương (VN)
(54) **HỆ THỐNG GIÁM SÁT ĐỘ ẨM ĐẤT CỤC BỘ SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề xuất một hệ thống giám sát độ ẩm đất cục bộ sử dụng trí tuệ nhân tạo, nhằm tối ưu hóa quản lý tài nguyên nước và nâng cao hiệu quả canh tác trên quy mô nhỏ. Hệ thống tích hợp mạng cảm biến với các cảm biến xâm lấn đo độ ẩm đất ở nhiều độ sâu, độ pH, độ mặn, kết hợp cảm biến vi khí hậu, cảm biến hình ảnh cố định, thiết bị chụp ảnh di động và thiết bị bay chụp ảnh nhiệt để thu thập dữ liệu toàn diện về đất và môi trường. Dữ liệu được xử lý bởi thiết bị AI nhúng, ứng dụng mạng nơ-ron đồ thị, mạng hồi quy dài ngắn hạn và các mô hình học máy để lập bản đồ độ ẩm động theo thời gian thực, dự đoán xu hướng độ ẩm dài hạn và đưa ra khuyến nghị tưới nước chính xác, thích nghi với đặc điểm đất không đồng nhất. Hệ thống còn bao gồm mô-đun truyền thông, thiết bị đo thoát hơi nước, mô-đun tải ảnh viễn thám, dữ liệu thời tiết dự báo, định vị toàn cầu, bộ điều khiển tưới tự động với bơm nước, van điều chỉnh lưu lượng và giao diện người dùng hiển thị bản đồ độ ẩm đất 3 chiều trên ứng dụng di động. Công nghệ phân tích hình ảnh, quang phổ và học tăng cường giúp phát hiện sớm các vấn đề như khô hạn, úng nước hay stress cây trồng, lưu trữ dữ liệu an toàn, đồng thời cải tiến chiến lược tưới, giảm lãng phí nước và thích ứng với biến đổi khí hậu, mang lại năng suất cao và bền vững cho nông nghiệp.

Hình 1



(11) **110864 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2025-01613**
(22) 07/03/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/03/2025
(51) ***C07D 307/00****; C07D 307/77; A61K 31/343; A61P 35/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Lê Thị Huyền (VN); Phan Thị Minh Ngọc (VN); Bùi Mai Hoa (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHIẾT XUẤT TỐI ƯU HÓA ANDROGRAPHOLIDE TỪ LÁ CÂY XUYÊN TÂM LIÊN ANDROGRAPHIS PANICULATA**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình tối ưu hóa hàm lượng andrographolide trên phần lá cây Xuyên tâm liên (A.paniculata), trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu, b) khảo sát đơn biến để xác định điều kiện chiết xuất ban đầu, c) chiết xuất andrographolide bằng phương pháp UAE, d) thu dịch chiết, d) định lượng andrographolide bằng HPLC, f) tối ưu hóa điều kiện chiết xuất bằng phương pháp bề mặt đáp ứng (RSM). Quy trình này giúp tận dụng hiệu quả nguồn dược liệu quý, nâng cao giá trị và hiệu suất khai thác hoạt chất andrographolide.

(11) **110865 A** (43) 25/04/2025
(21) **1-2025-01635**
(22) 10/03/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/03/2025
(51) ***G09G 5/40****; G06Q 10/08*
(75) **NGUYỄN ANH HỢP** (VN)
Xóm 2, xã Hải Phường, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

(54) HỆ THỐNG QUẢN LÝ VÀ THEO DÕI THÔNG TIN GIAO NHẬN HÀNG HÓA TRUNG GIAN, VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống quản lý và theo dõi thông tin giao nhận hàng hóa trung gian, sử dụng kệ thông minh để tối ưu hóa quy trình lưu trữ và nhận hàng tại các tòa nhà cao tầng, khu dân cư. Hệ thống tích hợp AI, IoT, Blockchain, RFID để quản lý hàng hóa chính xác, đảm bảo bảo mật và nâng cao trải nghiệm người dùng. Khi đơn vị vận chuyển giao hàng, bộ phận giao nhận hàng hóa trung gian gán mã QR hoặc thẻ RFID và lưu trữ hàng hóa vào kệ thông minh có khả năng tùy biến kích thước. Khách hàng nhận thông báo và xác thực danh tính bằng nhận diện khuôn mặt, RFID hoặc mã QR để mở khóa kệ và lấy hàng. Hệ thống sử dụng AI xử lý hình ảnh để so sánh đặc trưng hàng hóa, nhận diện nội dung (mã vạch, logo, văn bản), kiểm tra bố cục và phát hiện gian lận. Camera giám sát lưu trữ bằng chứng giao nhận trên Blockchain để đảm bảo tính minh bạch. Khiếu nại được xử lý tự động bằng cách đối chiếu dữ liệu hình ảnh và thông tin đơn hàng. Hệ thống giúp tăng tốc độ giao nhận, giảm sai sót, tiết kiệm chi phí vận hành, đồng thời đảm bảo bảo mật, minh bạch và thuận tiện cho người dùng.

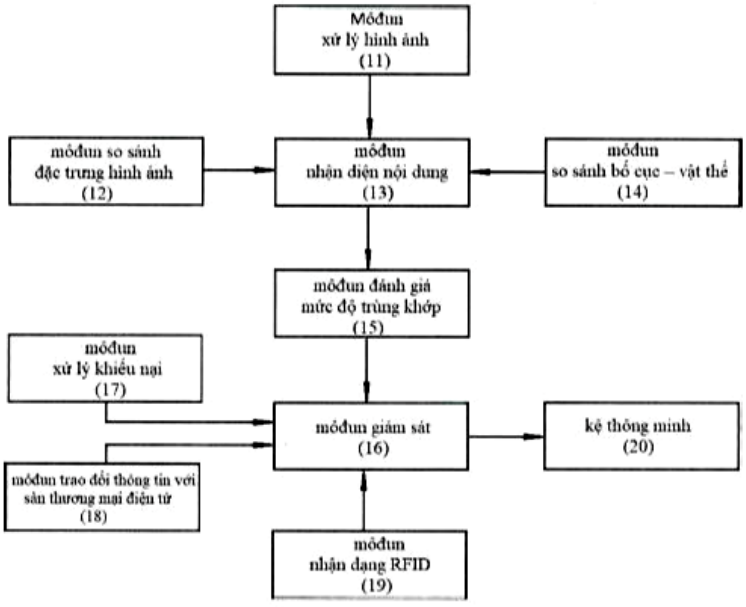


Fig.1

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **6877 A** (43) 25/04/2025

(21) **2-2023-00557**

(22) 27/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2023

(51) ***B22D 11/119***

(71) **JUN HE TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)
No. 195, Ln. 504, Sec. 6, Zhanglu Rd., Fuxing Township, Changhua County 50648, Taiwan

(72) Chiang-Chuan WANG (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **BỘ PHẬN LỌC ĐƯỜNG ỐNG TRONG KHUÔN**

(57) Bộ phận lọc đường ống trong khuôn bao gồm: khớp nối (10) được làm từ phương pháp ép phun nhựa và có thân hình trụ (11). Hai đầu của thân hình trụ (11) lần lượt tạo ra đầu mở (12), và hai đầu mở (12) tạo sự kết nối, sao cho có thể tạo ra đường ống hoàn chỉnh và chất lỏng có thể được di chuyển qua khớp nối (10). Hơn nữa, bộ phận lọc (13) được tạo trọn vẹn bên trong thân hình trụ (11) trong suốt quá trình ép phun nhựa, và bộ phận lọc (13) bao gồm các tấm ngăn (131). Tấm ngăn (131) có các lỗ lọc (132).

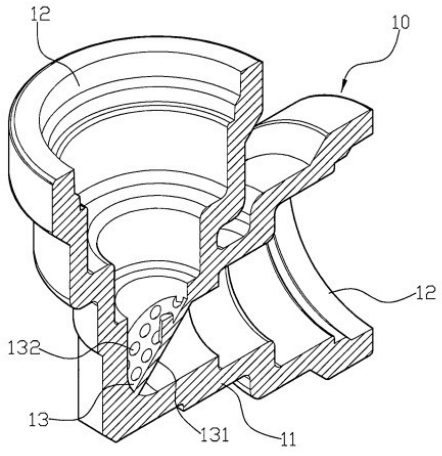


FIG. 2

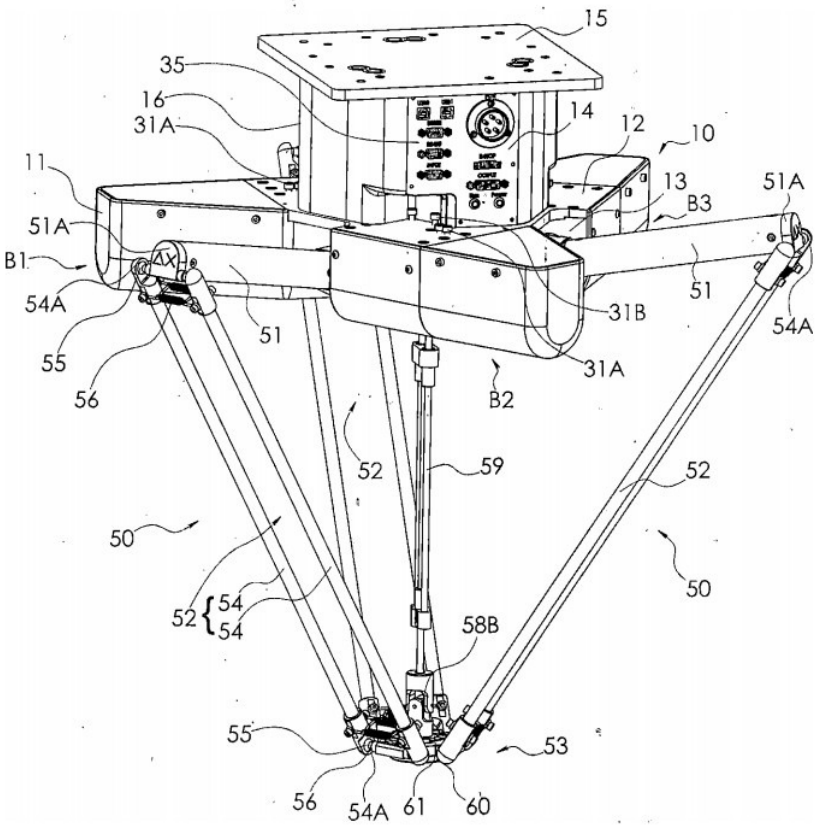
(11) **6878 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2023-00559**
(22) 28/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2023
(51) ***C01B 32/324***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC** (VN)
Phường Tân Thịnh, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên
(72) Nguyễn Thị Luyến (VN); Nguyễn Thị Khánh Vân (VN); Nguyễn Văn Đăng (VN); Phạm Hoài Linh (VN); Nguyên Văn Hảo (VN); Lê Thị Thanh Hoa (VN); Đặng Văn Thành (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU TỔ HỢP NANO TỪ TÍNH VÀ THAN SINH HỌC ĐỂ XỬ LÝ CÁC CHẤT GÂY Ô NHIỄM NGUỒN NƯỚC**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất vật liệu tổ hợp nano từ tính và than sinh học có khả năng hấp phụ tốt chất màu hữu cơ trong môi trường nước, trong đó quy trình này gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) thẩm thấu phụ phẩm nông nghiệp và muối nóng chảy và c) nhiệt phân. Quy trình này được thực hiện thông qua phương pháp nhiệt phân một bước trong môi trường giới hạn oxy. Vật liệu tổ hợp nano từ tính và than sinh học thu được theo quy trình đề xuất có độ xốp cao, có từ tính và khả năng hấp phụ chất màu direct red 79 cao.

(11) **6879 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2023-00563**
(22) 29/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2023
(51) ***G07F 11/00***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ IMWI** (VN)
24 Ngô Đức Kế, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(72) Nguyễn Văn Thân (VN)
(54) **ROBOT SONG SONG VỚI HỘP GIẢM TỐC BẰNG ĐAI VÀ RÒNG RỌC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến robot bao gồm một đế di động mang theo thiết bị đầu cuối hay công cụ cuối cánh tay robot (End of arm tooling - EOAT) được định vị trong không gian và ba hoặc bốn khớp nối hình bình hành kết nối đế di động với đế cố định, đế di động vẫn di chuyển được trong khi hướng của nó không đổi so với đế cố định trong không gian, khớp nối hình bình hành được điều khiển và di chuyển bởi một động cơ điện thông qua hộp giảm tốc và ròng rọc gắn với đế cố định robot.

Hình 1



(11) **6880 A** (43) 25/04/2025

(21) **2-2023-00568**

(22) 02/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2023

(51) ***A61B 34/00****; A61B 34/30; B25J 9/16; B25J 18/06; B25J 9/06; B25J 9/10; A61B 34/20; A61M 25/08*

(71) **NGUYỄN QUANG ĐỊNH** (VN)
Số 26, Ngách 15, Ngõ 235, Đường Yên Hòa, Phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Nguyễn Quang Định (VN); Phạm Hương Quỳnh (VN); Trịnh Bảo Trang (VN); Nguyễn Vũ Phương Anh (VN); Lê Hà Anh (VN)

(54) **ĐẦU DÒ LINH HOẠT TỪ VẬT LIỆU MỀM HỖ TRỢ QUÁ TRÌNH MỔ NỘI SOI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đầu dò linh hoạt từ vật liệu mềm hỗ trợ quá trình mổ nội soi bao gồm các bộ phận sau đây: thân đầu dò cấu thành từ các mô đun mềm gắn trên ống dẫn; camera; cụm điều khiển.

(11) **6881 A** (43) 25/04/2025

(21) **2-2023-00589**

(22) 09/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2023

(51) ***B01J 20/00***

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Thị Kim Phụng (VN); Đỗ Nguyễn Hoàng Nga (VN); Nguyễn Thị Ánh Huy (VN); Trịnh Mai Hoàng Anh (VN); Lê Phú Thịnh (VN)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP NANOXENLULOZA AEROGEL TỪ MỤN DỪA VÀ XƠ DỪA SỬ DỤNG LIÊN KẾT NGANG CHITOSAN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tổng hợp nanoxenluloza aerogel từ mụn dừa và xơ dừa sử dụng liên kết ngang chitosan bao gồm các giai đoạn: tiền xử lý mụn dừa; tổng hợp hạt nano mụn dừa từ bột mụn dừa đã qua tiền xử lý; tổng hợp aerogel từ các hạt nano của mụn dừa với chất liên kết ngang chitosan.

(11) **6882 A** (43) 25/04/2025

(21) **2-2023-00590**

(22) 09/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2023

(51) ***B01J 20/00***

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

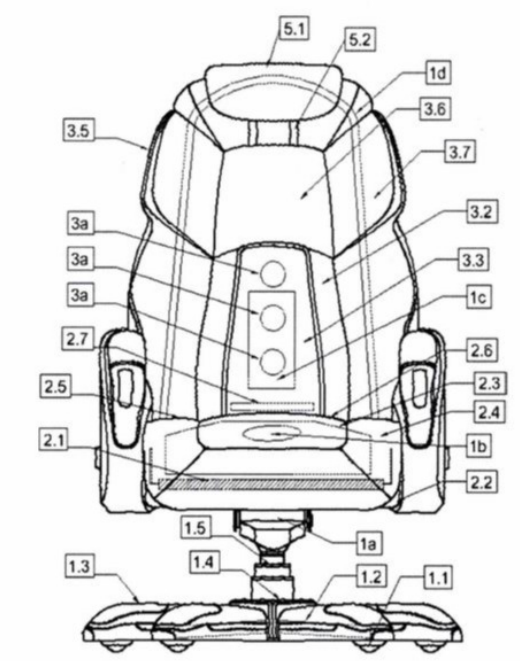
(72) Lê Thị Kim Phụng (VN); Đỗ Nguyễn Hoàng Nga (VN); Nguyễn Tấn Luôn (VN); Nguyễn Thị Ánh Huy (VN); Nguyễn Hoàng Oanh (VN)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP AEROGEL TỪ CÁC HẠT CACBON CỦA MỤN DỪA KẾT HỢP CHẤT TẠO LIÊN KẾT NGANG CHITOSAN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tổng hợp aerogel từ vi hạt mụn dừa kết hợp với chitosan bao gồm các giai đoạn: tiền xử lý mụn dừa; tổng hợp vi hạt cacbon từ bột mụn dừa đã qua tiền xử lý; tổng hợp aerogel từ các vi hạt cacbon của mụn dừa với chất liên kết ngang chitosan.

(11) **6883 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2023-00596**
(22) 10/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2023
(51) ***A47C 7/74***; *A47C 1/00; A47C 7/00*
(71) **CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG MINH TRÍ** (VN)
31/12 Đặng Thúc Vịnh, ấp Thới Tứ 1, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Huy Biển (VN)
(74) Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ tổng hợp Nguyễn và Cộng sự (NVCS GENERAL TRADING SEVICES CO.,LTD)
(54) **CỤM GHẾ NGỒI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cụm ghế ngồi bao gồm: lưng tựa (3.1), bệ ngồi (2.4), tay vịn (4.1) và chân đế, trong đó: lưng tựa (3.1), có ít nhất một khung ghế bằng thép (1d) điều khiển tự động để điều chỉnh lưng ghế phù hợp với mỗi tư thế khi làm việc hoặc thư giãn; hộp chứa máy (3.3), trong đó hộp chứa máy (3.3) bên trong bao gồm: hộp chứa máy lạnh điều hòa hoặc quạt điều hòa (3a) kết hợp lưới tản nhiệt để phân phối luồng khí đều đến vùng lưng khi tiếp xúc với mặt lưng ghế. Bệ ngồi (2.4) có ít nhất một khung thép gia cường (2.1) gồm điều hòa hoặc quạt điều hòa kết hợp với lưới tản nhiệt phân phối luồng không khí. Tay vịn (4.1) được đỡ bởi giá đỡ (4.2); hộp kỹ thuật (4.3) đồng thời kết cấu chịu lực cho toàn bộ phần tay vịn, các nút điều khiển cơ học (4.9) điều chỉnh các chế độ ngả lưng, nâng hạ ghế, ánh sáng trang trí; mâm đỡ bệ ngồi ghế (1a), piston kết hợp motor điều khiển nâng hạ ghế bằng công tắc hoặc qua phần mềm chuyên dụng tạo sự tiện lợi trong việc nâng hạ ghế và điều chỉnh chiều cao phù hợp với nhu cầu người dùng và chân ghế còn bao các bánh xe (1.1) kết hợp motor và cảm biến sẽ ghi nhớ vị trí người dùng.



(11) **6884 A** (43) 25/04/2025

(21) **2-2023-00598**

(22) 11/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2023

(51) ***C12N 1/00****; C12N 1/20*

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Nguyễn Phương Nhuệ (VN); Đặng Thị Thùy Dương (VN); Bạch Thị Mai Hoa (VN); Hoa Thị Minh Tú (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM VI SINH VẬT ĐỐI KHÁNG PHÒNG TRỪ BỆNH THỐI NHŨN THÂN LÁ CÂY HOA LILY (LILIUM LONGIFLORUM)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm vi sinh vật đối kháng phòng trừ bệnh thối nhũn thân lá cây hoa lily do nấm Phytophthora gây ra bao gồm các bước chính: (i) hoạt hóa giống vi sinh vật; (ii) nhân giống cấp 1; (iii) nhân giống cấp 2; (iv) lên men xốp; (v) phối trộn để tạo chế phẩm vi sinh vật đối kháng.

(11) **6885 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2023-00599**
(22) 12/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2023
(51) ***C07D 311/02**; A61K 36/48*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Phố Nguyễn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Tô Đạo Cường (VN); Ngũ Trường Nhân (VN); Đàm Thị Bích Hạnh (VN); Trịnh Ngọc Thảo Vy (VN); Hoàng Lê Minh (VN); Trương Thị Việt Hòa (VN); Trương Thị Thùy Nhung (VN); Nguyễn Thị Hoa (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT ARCTIIN CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÂY HOÀNG CẦM ẤN (SCUTELLARIA INDICA)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất arctiin có tác dụng điều trị viêm từ cây Hoàng Cầm Ấn (*Scutellaria indica*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết nguyên liệu cây Hoàng Cầm Ấn; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất arctiin; d) thu hợp chất arctiin thô; và e) tinh chế hợp chất arctiin. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất arctiin có công thức (1). Hợp chất arctiin thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

(11) **6886 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2023-00600**
(22) 12/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2023
(51) ***C07D 311/02**; A61K 36/48*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Phố Nguyễn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Tô Đạo Cường (VN); Ngũ Trường Nhân (VN); Đàm Thị Bích Hạnh (VN); Trịnh Ngọc Thảo Vy (VN); Hoàng Lê Minh (VN); Trương Thị Việt Hòa (VN); Trương Thị Thùy Nhung (VN); Nguyễn Thị Hoa (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT NAGINGENIN CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÂY HOÀNG CẦM ẤN (SCUTELLARIA INDICA)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất naringenin có tác dụng điều trị viêm từ cây Hoàng Cầm Ấn (*Scutellaria indica*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết nguyên liệu cây Hoàng Cầm Ấn; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất naringenin; d) thu hợp chất naringenin thô; và e) tinh chế hợp chất naringenin. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất naringenin có công thức (1). Hợp chất naringenin thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

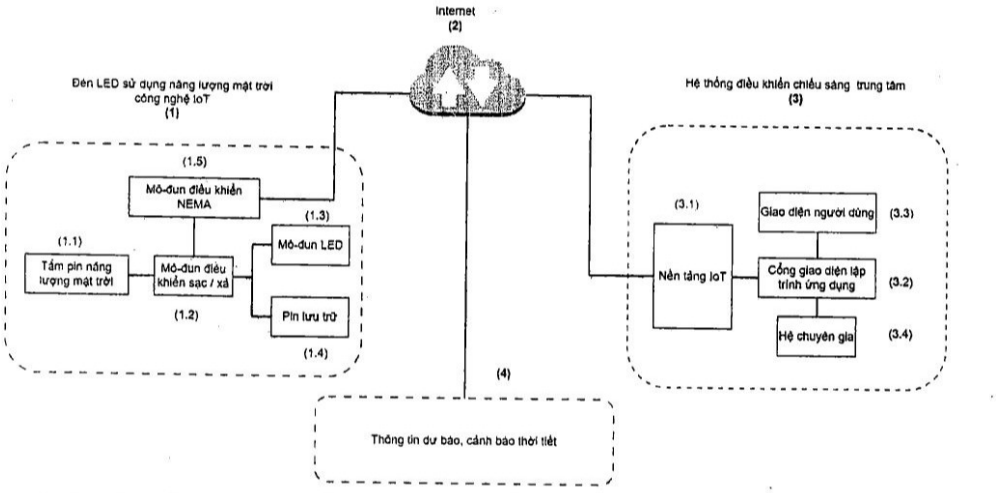
(11) **6887 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2023-00601**
(22) 12/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2023
(51) ***C07D 311/02**; A61K 36/48*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Phố Nguyễn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Tô Đạo Cường (VN); Ngũ Trường Nhân (VN); Đàm Thị Bích Hạnh (VN); Trịnh Ngọc Thảo Vy (VN); Hoàng Lê Minh (VN); Trương Thị Việt Hòa (VN); Trương Thị Thùy Nhung (VN); Nguyễn Thị Hoa (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT MARTINOSIDE CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÂY HOÀNG CẦM ẤN (SCUTELLARIA INDICA)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất martinoside có tác dụng điều trị viêm từ cây Hoàng Cầm Ấn (*Scutellaria indica*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết nguyên liệu cây Hoàng Cầm Ấn; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất martinoside; d) thu hợp chất martinoside thô; và e) tinh chế hợp chất martinoside. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất martinoside có công thức (1). Hợp chất martinoside thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

(11) **6888 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2023-00614**
(22) 17/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2023
(51) ***F21V 1/00***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG** (VN)
87-89 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Nguyễn Quốc Cường (VN)
(54) **HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG BẰNG ĐÈN LED SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống điều khiển chiếu sáng dùng đèn LED sử dụng năng lượng mặt trời. Hệ thống do giải pháp hữu ích này đề xuất bao gồm: tấm pin năng lượng mặt trời (1.1), mô-đun điều khiển sạc / xả (1.2), mô-đun LED (1.3), pin lưu trữ (1.4), Mô-đun điều khiển NEMA (1.5), kết nối Internet (2), nền tảng loT có nhiệm vụ kết nối với các thiết bị đèn LED (3.1), cổng giao diện lập trình ứng dụng (3.2), giao diện người dùng cho phép người vận hành thiết lập các yêu cầu mục tiêu cho các đèn LED (3.3), hệ thống hỗ trợ quyết định có nhiệm vụ đưa ra các kịch bản đáp ứng yêu cầu vận ứng với tình hình thời tiết và trạng thái lưu trữ năng lượng của đèn (3.4), nguồn thông tin dự báo, cảnh báo thời tiết (4) là các dịch vụ từ các trang web chuyên cung cấp thông tin thời tiết các vùng quan tâm.



Hình 1. Sơ đồ giải pháp thiết lập kịch bản chiếu sáng thông minh cho hệ thống chiếu sáng đường bằng đèn LED sử dụng năng lượng mặt trời.

(11) **6889 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2023-00619**
(22) 19/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2023
(51) ***B01J 19/08****; C02F 1/00*
(71) 1. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA** (VN)
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Mai Thanh Phong (VN); Lê Văn Thăng (VN)
(54) **HỆ THỐNG PHẢN ỨNG DÒNG LƯU CHẤT LIÊN TỤC ỨNG DỤNG GIA CƯỜNG TRỰC TIẾP SỢI POLYAMIT TRONG MÀNG VI LỌC BẰNG VẬT LIỆU ỐNG NANO CACBON BIẾN TÍNH**

(57) Giải pháp hữu ích thuộc lĩnh vực công nghệ vật liệu, cụ thể đề cập đến bộ phản ứng dòng lưu chất liên tục ứng dụng gia cường trực tiếp sợi polyamit trong màng vi lọc bằng vật liệu ống nano cacbon biến tính. Bộ phản ứng bao gồm các bộ phận: buồng phản ứng (1); buồng điều nhiệt (2); bể phụ (3); hệ thống điều khiển (4). Trong đó, giải pháp hữu ích áp dụng công nghệ phản ứng dòng lưu chất để đưa tiền chất dạng phân tán ống nano cacbon biến tính trong dung dịch đến toàn bộ bề mặt sợi polyamit sâu trong cấu trúc của màng vi lọc, làm tăng diện tích và hiệu suất phản ứng; các sản phẩm màng thu được từ phản ứng có cấu trúc đồng đều và ổn định; đồng thời, hệ thống phản ứng thu hồi toàn bộ chất thải lỏng, khí từ phản ứng, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

(11) **6890 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2023-00620**
(22) 19/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2023
(51) ***B01J 19/08****; C02F 1/00*
(71) 1. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA** (VN)
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Mai Thanh Phong (VN); Lê Văn Thăng (VN); Vương Vĩnh Đạt (VN); Nguyễn Đức Bình (VN); Nguyễn Thị Hồng Vân (VN)

(54) **MÀNG LỌC NANO COMPOSIT NỀN VI LỌC POLYAMIT CÓ CẤU TRÚC KHUNG SỢI HOÀN TOÀN ĐƯỢC BAO PHỦ BẰNG ỐNG NANO CACBON THÔNG QUA LIÊN KẾT CHÉO HÌNH THÀNH TRONG HƠI DUNG MÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến màng lọc nano composit nền vi lọc polyamit có cấu trúc khung sợi hoàn toàn được bao phủ bằng ống nano cacbon thông qua liên kết chéo hình thành trong hơi dung môi, nhằm biến màng vi lọc hoặc các loại vải lọc PA thương mại không có khả năng lọc ion thành màng TFN CNT@(PA-NH_2) vừa có khả năng bắt giữa các ion kim loại trong các dung dịch hệ nước, vừa có độ bền cơ học cao hơn so với màng PA ban đầu.

(11) **6891 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2023-00627**
(22) 19/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2023
(51) ***C07D 311/02**; A61K 36/48*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Phố Nguyễn Trác, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Tp Hà Nội
(72) Tô Đạo Cường (VN); Hoàng Lê Minh (VN); Trương Thị Việt Hòa (VN); Trương Thị Thùy Nhung (VN); Nguyễn Thị Hoa (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT PRUNIN CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÂY HOÀNG CẦM ẤN (SCUTELLARIA INVDICA)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất Prunin có tác dụng điều trị viêm từ cây Hoàng Cầm Ấn (*Scutellaria indica*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết nguyên liệu cây Hoàng Cầm Ấn; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất Prunin; d) thu hợp chất Prunin thô; và e) tinh chế hợp chất Prunin. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất Prunin có công thức (1). Hợp chất Prunin thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

(11) **6892 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2023-00628**
(22) 19/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2023
(51) ***C07D 311/02**; A61K 36/48*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Phố Nguyễn Trác, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Hà Nội
(72) Tô Đạo Cường (VN); Hoàng Lê Minh (VN); Trương Thị Việt Hòa (VN); Trương Thị Thùy Nhung (VN); Nguyễn Thị Hoa (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT PLANTAINOSIDE C CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÂY HOÀNG CẦM ẤN (SCUTELLARIA INDICA)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất Plantainoside C có tác dụng điều trị viêm từ cây Hoàng Cầm Ấn (*Scutellaria indica*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết nguyên liệu cây Hoàng Cầm Ấn; c) thu các cao chiết vả phân đoạn chứa hợp chất Plantainoside C; d) thu hợp chất Plantainoside C thô; và e) tinh chế hợp chất Plantainoside C. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất Plantainoside C có công thức (1). Hợp chất Plantainoside C thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

(11) **6893 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2023-00629**
(22) 19/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2023
(51) ***C07D 311/02**; A61K 36/48*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Phố Nguyễn Trác, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Tp Hà Nội
(72) Tô Đạo Cường (VN); Hoàng Lê Minh (VN); Trương Thị Việt Hòa (VN); Trương Thị Thùy Nhung (VN); Nguyễn Thị Hoa (VN)

(54) QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT SCROCAFFESIDE A CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÂY HOÀNG CẦM ẤN (SCUTELLARIA INDICA)

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất Scrocaffeside A có tác dụng điều trị viêm từ cây Hoàng Cầm Ấn (*Scutellaria indica*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết nguyên liệu cây Hoàng Cầm Ấn; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất Scrocaffeside A; d) thu hợp chất Scrocaffeside A thô; và e) tinh chế hợp chất Scrocaffeside A. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất Scrocaffeside A có công thức (1). Hợp chất Scrocaffeside A thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế mạnh sự sản sinh NO.

(11) **6894 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2023-00630**
(22) 19/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2023
(51) ***C07D 311/02**; A61K 36/48*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Phố Nguyễn Trác, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Tp Hà Nội
(72) Tô Đạo Cường (VN); Hoàng Lê Minh (VN); Trương Thị Việt Hòa (VN); Trương Thị Thùy Nhung (VN); Nguyễn Thị Hoa (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT ACTEOSIDE CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÂY HOÀNG CẦM ẤN (SCUTELLARIA INDICA)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất Acteoside có tác dụng điều trị viêm từ cây Hoàng Cầm Ấn (*Scutellaria indica*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết nguyên liệu cây Hoàng Cầm Ấn; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất Acteoside; d) thu hợp chất Acteoside thô; và e) tinh chế hợp chất Acteoside. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất Acteoside có công thức (1). Hợp chất Acteoside thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

(11) **6895 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2023-00631**
(22) 19/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2023
(51) ***C07D 311/02**; A61K 36/48*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Phố Nguyễn Trác, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Tp Hà Nội
(72) Tô Đạo Cường (VN); Hoàng Lê Minh (VN); Trương Thị Việt Hòa (VN); Trương Thị Thùy Nhung (VN); Nguyễn Thị Hoa (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT ISOACTEOSIDE CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÂY HOÀNG CẦM ẤN (SCUTELLARIA INDICA)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất Isoacteoside có tác dụng điều trị viêm từ cây Hoàng Cầm Ấn (*Scutellaria indica*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết nguyên liệu cây Hoàng Cầm Ấn; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất Isoacteoside; d) thu hợp chất Isoacteoside thô; và e) tinh chế hợp chất Isoacteoside. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất Isoacteoside có công thức (1). Hợp chất Isoacteoside thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

(11) **6896 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2023-00632**
(22) 19/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2023
(51) ***C07D 311/02**; A61K 36/48*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Phố Nguyễn Trác, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Tp Hà Nội
(72) Tô Đạo Cường (VN); Hoàng Lê Minh (VN); Trương Thị Việt Hòa (VN); Trương Thị Thùy Nhung (VN); Nguyễn Thị Hoa (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT DARENDOSIDE B CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÂY HOÀNG CẦM ẤN (SCUTELLARIA INDICA)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất Darendoside B có tác dụng điều trị viêm từ cây Hoàng Cầm Ấn (*Scutellaria indica*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết nguyên liệu cây Hoàng Cầm Ấn; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất Darendoside B; d) thu hợp chất Darendoside B thô; và e) tinh chế hợp chất Darendoside B. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất Darendoside B có công thức (1). Hợp chất Darendoside B thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

(11) **6897 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2023-00633**
(22) 19/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2023
(51) ***C07D 311/02**; A61K 36/48*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Phố Nguyễn Trác, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Tp Hà Nội
(72) Tô Đạo Cường (VN); Hoàng Lê Minh (VN); Trương Thị Việt Hòa (VN); Trương Thị Thùy Nhung (VN); Nguyễn Thị Hoa (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT DECAFFEOYLVERBASCOSIDE CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÂY HOÀNG CẦM ẤN (SCUTELLARIA INDICA)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất Decaffeoylverbascoside có tác dụng điều trị viêm từ cây Hoàng Cầm Ấn (*Scutellaria indica*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết nguyên liệu cây Hoàng Cầm Ấn; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất Decaffeoylverbascoside; d) thu hợp chất Decaffeoylverbascoside thô; và e) tinh chế hợp chất Decaffeoylverbascoside. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất Decaffeoylverbascoside có công thức (1). Hợp chất Decaffeoylverbascoside thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

(11) **6898 A** (43) 25/04/2025

(21) **2-2023-00637**

(22) 20/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2023

(51) ***A61K 9/10****; A61Q 11/00*

(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI KHU CÔNG NGHỆ CAO** (VN)
Lô I3 đường N2, khu Công nghệ cao, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

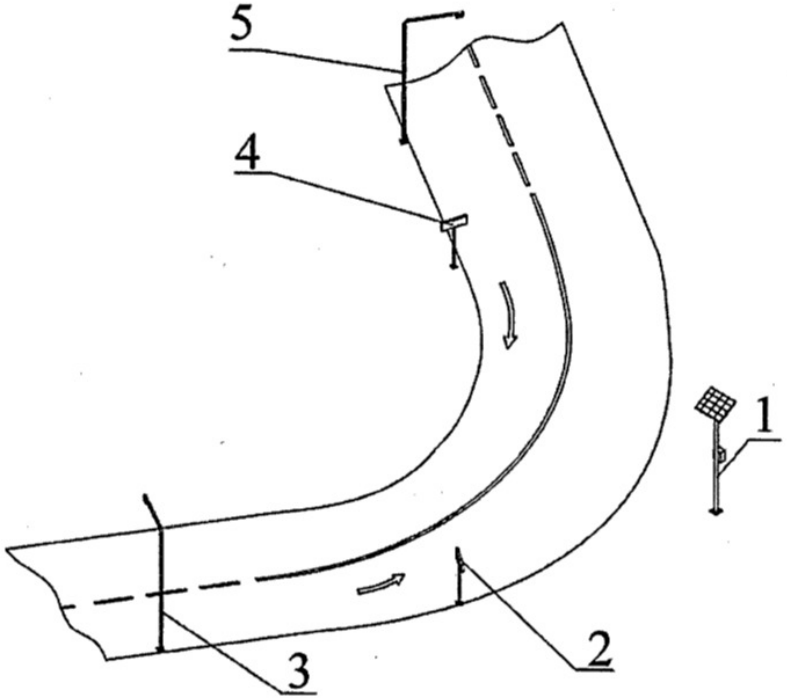
(72) Mai Ngọc Tuấn Anh (VN); Đỗ Thanh Sinh (VN); Nguyễn Thị Kim Xuân (VN); Nguyễn Công Danh (VN); Võ Nhị Kiều (VN); Phạm Tiến Dũng (VN)

(54) **HỖN HỢP HỖ TRỢ KHÁNG VIRUS VÀ CHẾ PHẨM XỊT MŨI CHỨA HỖN HỢP NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất hỗn hợp hỗ trợ kháng virus bao gồm nano beberin, nano artemisinin, muối (NaCl) và clohexidin gluconat (chlorhexidin gluconate); và chế phẩm xịt mũi chứa hỗn hợp này.

(11) **6899 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2023-00645**
(22) 24/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2023
(51) ***G08G 1/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội
(72) Nguyễn Văn Tuấn (VN); Nguyễn Hoàng Long (VN); Ngô Quốc Trinh (VN); Nguyễn Hồng Sơn (VN); Trần Ngọc An (VN); Nguyễn Xuân Thuận (VN)
(54) **HỆ THỐNG CẢNH BÁO AN TOÀN GIAO THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống cảnh báo an toàn giao thông bao gồm: Cụm năng lượng mặt trời và bộ điều khiển (1), đèn tín hiệu lên dốc (2), cụm cảm biến lên dốc (3), đèn tín hiệu xuống dốc (4), cụm cảm biến xuống dốc (5). Khi cụm cảm biến lên dốc (3) phát hiện có phương tiện gần khúc cua theo chiều đi lên thì tín hiệu sẽ báo về cụm năng lượng mặt trời và bộ điều khiển (1), lúc này sẽ bật đèn tín hiệu xuống dốc (4) hiển thị màu vàng nhấp nháy để cảnh báo cho phương tiện đi theo hướng từ trên dốc xuống, ngược lại đèn tín hiệu xuống dốc (4) sẽ nhấp nháy màu xanh. Tương tự khi cụm cảm biến xuống dốc (5) phát hiện có phương tiện gần khúc cua theo chiều đi xuống thì tín hiệu sẽ báo về cụm năng lượng mặt trời và bộ điều khiển (1), và sẽ điều khiển đèn tín hiệu lên dốc (2) hiển thị màu vàng nhấp nháy để cảnh báo cho phương tiện đang đi lên dốc, ngược lại đèn tín hiệu lên dốc (2) sẽ nhấp nháy màu xanh. Hệ thống cảnh báo an toàn giao thông có thể sử dụng nguồn năng lượng mặt trời hoặc sử dụng điện lưới để duy trì hoạt động của hệ thống.



(11) **6900 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2023-00646**
(22) 24/10/2023
(51) ***A61K 36/80***
(71) **VIỆN DƯỢC LIỆU** (VN)
Số 3B, Quang Trung, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
(72) LÊ THỊ LOAN (VN); NGUYỄN VĂN TÀI (VN); NGUYỄN THỊ HỒNG ANH (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CAO CHIẾT LÁ SEN (NELUMBO NUCIFERA GAERTN.) VÀ LÀM GIÀU HỢP CHẤT ALCALOID TỪ CAO CHIẾT NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chiết cao khô chuẩn hóa từ lá Sen (*Neulumbo nucifera* Gaertn.) quy mô phòng thí nghiệm bao gồm các bước: Kiểm nghiệm nguyên liệu, xử lý nguyên liệu và chiết xuất cao chuẩn hóa, kiểm nghiệm cao khô.

(i) Kiểm nghiệm nguyên liệu: Dược liệu lá Sen được thu hái vào mùa hè sang thu. Dược liệu được kiểm nghiệm để đảm bảo nguyên liệu đầu vào có hàm lượng nuciferin không thấp hon 0,1% tính theo khối lượng khô kiệt và đảm bảo các tiêu chí khác của Dược điển Việt Nam V.

(ii) Xử lý nguyên liệu: Dược liệu đạt tiêu chuẩn cơ sở được thái nhỏ đến kích thước 1-2 cm.

(iii) Chiết cao chuẩn hóa:

- Chiết xuất: Dược liệu được chiết hồi lưu với dung môi ethanol 50-70% ở nhiệt độ sôi của dung môi, 2 lần, mỗi lần 2 giờ, với tỷ lệ dung môi/dược liệu khoảng 9/1 và 7/1 (lít/kg).

- Lọc dịch chiết: dịch chiết được lọc qua vải để loại bỏ các mảnh vụn dược liệu, các chất bẩn.

- Cô dịch chiết: dịch chiết được cô thu hồi dung môi bằng máy cô chân không dung tích 20 lít, nhiệt độ 50-55°C đến khi còn khoảng 0,5 - 1 lít, sau đó tiếp tục cô trên bếp cách thủy đến cao đặc. sấy cao đặc trong tủ sấy chân không ở 50-55°C đến cao khô. Dung môi thu hồi là ethanol 50-70% được sử dụng cho mẻ chiết sau.

- Loại tạp: Thêm dung dịch Na2CC>3 có nồng độ khoảng 3-10% vào phần cao khô, khuấy đều, siêu âm 20 phút. Sau đó ly tâm 40 phút ở tốc độ 3000 vòng/phút. Sau đó ly tâm 40 phút ở tốc độ 3000 vòng/phút, lấy phần tủa. Rửa tủa với nước đến khi nước rửa trung tính với giấy quỳ. sấy ở nhiệt độ 50°C đến độ ẩm nhỏ hơn 5%.

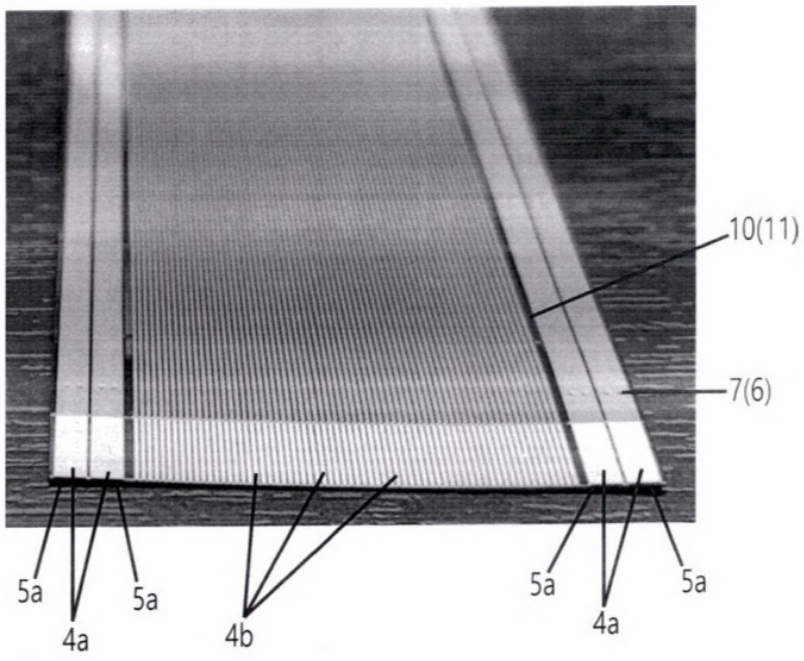
(iv) Kiểm nghiệm bán thành phẩm; Tiêu chuẩn cơ sở của cao khô được đánh giá trên các chỉ tiêu sau: độ ẩm < 5%, định tính nuciferin (HPLC), định lượng nuciferin > 1%.

(11) **6901 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2023-00809**
(22) 21/12/2023
(30) 20-2022-0002991 22/12/2022 KR
(51) ***H01B 1/02***; *H01B 7/08; H01B 7/04*
(75) **MOON GEONHYEONG** (KR)
703-103, 5 Haesol-ro, Paju-si, Gyeonggi-do, 10893, Republic of Korea
(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) CÁP PHẲNG MẠCH IN LINH HOẠT (FPC) CÓ CÔNG SUẤT NGUỒN TĂNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cáp phẳng mạch in linh hoạt (flexible printed circuit - FPC) có công suất nguồn tăng. Cáp phẳng FPC bao gồm các lá đồng thứ nhất và thứ hai được gắn tương ứng vào các mặt đối diện của màng thứ nhất, các mẫu mạch thứ nhất và thứ hai được tạo thành trong lá đồng thứ nhất bằng cách thực hiện các quá trình phơi sáng và ăn mòn, mẫu mạch thứ ba được tạo thành trong lá đồng thứ hai bằng cách thực hiện quá trình phơi sáng và ăn mòn, mẫu mạch thứ nhất và thứ ba được tạo thành ở các vị trí đối xứng so với màng thứ nhất, lớp mạ đồng được tạo thành bằng cách tạo lỗ xuyên thấu mẫu mạch thứ nhất, màng thứ nhất và mẫu mạch thứ ba và mạ lỗ bằng đồng để cho phép mẫu mạch thứ nhất và thứ ba dẫn điện, màng thứ hai được dán vào mặt ngoài của mẫu mạch thứ nhất và thứ hai, và màng thứ ba được dán vào mặt ngoài của mẫu mạch thứ ba.

FIG. 1



(11) **6902 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2024-00033**
(22) 12/01/2024
(30) 112210502 27/09/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2024
(51) ***D05B 81/00***
(71) **ZENG HSING INDUSTRIAL CO., LTD.** (TW)
No. 78, Yong Chang Rd., Taiping District, Taichung City, Taiwan, Province of China
(72) Chun-Han PAN (TW); Wei-Jie HONG (TW); Ming-Yen JIANG (TW); Yu-Ting LI (TW); Chun-Shen CHOU (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÁY KHÂU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy khâu được điều chỉnh thích ứng với bộ cấp nguồn bên ngoài USB-C (900) mà bao gồm đầu cắm USB-C (901). Máy khâu bao gồm khung (1), cần kim (2), bộ động cơ (3), bộ dẫn động (7), và bộ giao diện USB-C (8). Cần kim (2) được lắp trên khung (1) và có thể di chuyển dọc theo hướng lên xuống. Bộ động cơ (3) được lắp trên khung (1) và được cấu tạo để dẫn động cần kim (2) để di chuyển dọc theo hướng lên xuống. Bộ dẫn động (7) được nối điện với bộ động cơ (3) và được cấu tạo để tạo ra và gửi tín hiệu dẫn động đến bộ động cơ (3) để chỉ dẫn bộ động cơ (3) để dẫn động cần kim (2) để di chuyển dọc theo hướng lên xuống. Bộ giao diện USB-C (8) bao gồm đầu cấp nguồn (81) mà được nối điện với bộ dẫn động (7), và cổng đầu vào nguồn điện USB-C (82) mà để nhận đầu cắm USB-C (901) ở đó.

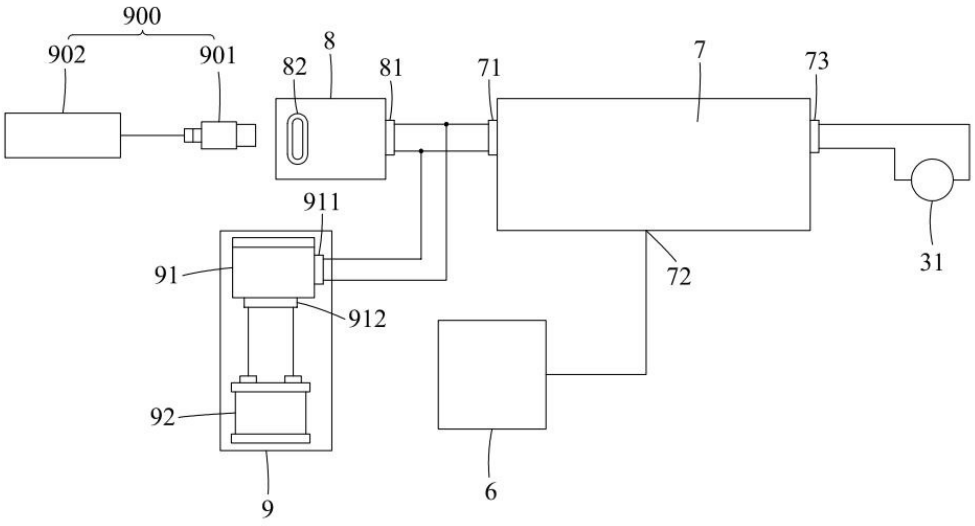


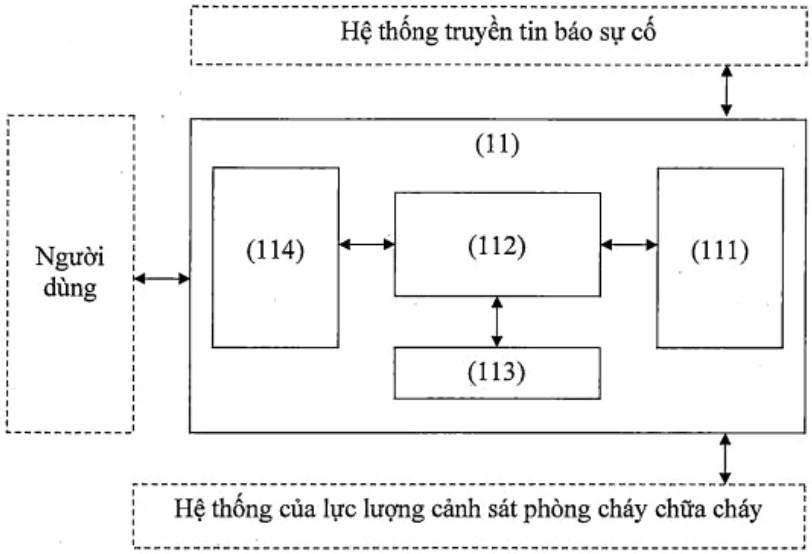
FIG. 1

(11) **6903 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2024-00061**
(22) 26/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/03/2025
(51) ***G08B 17/00***
(71) **HUỲNH TẤN BỬU** (VN)
Số 211 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Huỳnh Tấn Bửu (VN)
(54) **HỆ THỐNG XÁC MINH TIN BÁO CHÁY TỰ ĐỘNG TỪ HỆ THỐNG TRUYỀN TIN BÁO SỰ CỐ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến các mô đun chức năng được sử dụng trong hệ thống xác minh tin báo cháy tự động từ các tin báo cháy do hệ thống truyền tin báo sự cố gửi về. Hệ thống hỗ trợ người dùng, lực lượng cảnh sát phòng cháy chữa cháy xác minh tin báo cháy, loại bỏ tin báo cháy giả, cung cấp tin báo cháy thật, chính xác, kịp thời trong công tác trong tác chiến chữa cháy góp phần hạn chế, giảm thiểu thiệt hại do cháy gây ra.

CÁC HÌNH VẼ, SƠ ĐỒ

Hình 1

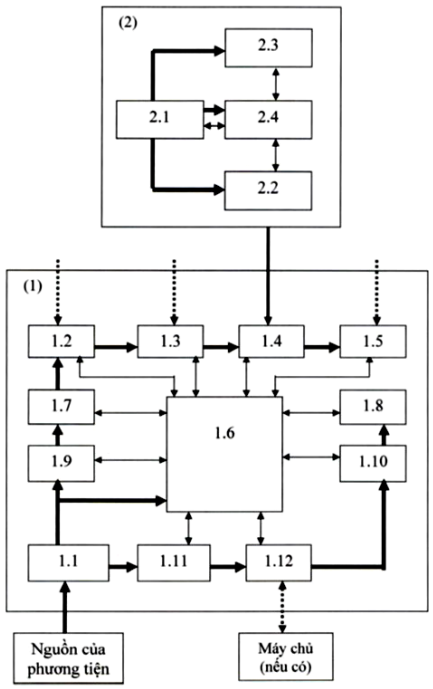


(11) **6904 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2024-00140**
(22) 06/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/03/2025
(51) ***G01N 33/00****; A61B 5/08*
(75) **HUỲNH TẤN BỬU** (VN)
Số 211 đường Xuân Thuỷ, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(54) **HỆ THỐNG GIÁM SÁT PHƯƠNG TIỆN, NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ VÀ CẢNH BÁO BẰNG GIỌNG NÓI**

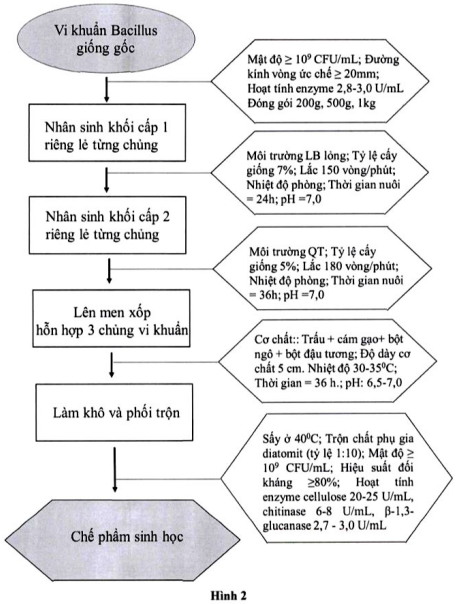
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống giám sát phương tiện, người điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ và cảnh báo bằng giọng nói với các chức năng giám sát nồng độ cồn, trạng thái của người điều khiển phương tiện; giám sát áp suất hơi, nhiệt độ lốp; giám sát tải trọng của phương tiện cơ giới đường bộ theo thời gian thực, đồng thời cảnh báo bằng giọng nói trong các tình huống có nguy cơ gây mất an toàn.
Khi áp dụng giải pháp hữu ích như đã mô tả, người điều khiển phương tiện và tải trọng phương tiện cơ giới đường bộ nói riêng và mọi trạng thái của phương tiện cơ giới đường bộ nói chung sẽ được giám sát chặt chẽ, hạn chế được việc chở hàng, chở người vượt quá quy định, giám sát và cảnh báo kịp thời các trạng thái bất lợi của người điều khiển phương tiện cơ giới, trạng thái bất lợi của phương tiện cơ giới, ..., góp phần cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, hạn chế các vụ tai nạn giao thông, kéo dài tuổi thọ cầu, đường bộ, đồng thời giúp chủ phương tiện, cơ quan quản lý phương tiện, lực lượng chức năng giám sát được người điều khiển, phương tiện cơ giới đường bộ mọi nơi, mọi lúc.

Hình 1:



(11) **6905 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2024-00353**
(22) 11/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/03/2025
(51) ***C12N 1/00***
(71) **ĐẠI HỌC HUẾ** (VN)
Số 03 Lê Lợi, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(72) Nguyễn Thị Thu Thủy (VN); Nguyễn Đức Huy (VN); Nguyễn Tiến Long (VN); Cao Thị Thuyết (VN); Thái Thị Huyền (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM SINH HỌC CÓ HOẠT TÍNH ENZYM CAO PHÒNG CHỐNG NHÓM BỆNH HÉO RŨ LẠC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cấp đến quy trình sản xuất chế phẩm sinh học có hoạt tính enzym cao phòng chống bệnh héo rũ lạc. Quy trình bao gồm các bước sau: (i) Hoạt hóa các chủng *Bacillus siamensis* 101, *B. velezensis* 137 và *B. siamensis* 112; (ii) Nhân giống cấp 1 riêng lẻ ba chủng vi khuẩn *Bacillus siamensis* 101, *B. velezensis* 137 và *B. siamensis* 112; (iii) Nhân giống cấp 2 riêng lẻ ba chủng vi khuẩn *Bacillus siamensis* 101, *B. velezensis* 137 và *B. siamensis* 112; (iv) Lên men xốp hỗn hợp ba chủng vi khuẩn *Bacillus siamensis* 101, *B. velezensis* 137 và *B. siamensis* 112 theo tỉ lệ 1:1:1; (v) Làm khô và phối trộn sản phẩm; (vi) Kiểm tra chất lượng, đóng gói, bảo quản chế phẩm. Chế phẩm sinh học được tạo ra từ quy trình có chứa các chủng vi khuẩn *B. siamensis* 101, *B. velezensis* 137 và *B. siamensis* 112 có hoạt tính enzym cao (xenluloza 20 - 25 U/mL, chitinaza 6-8 U/mL, p1,3-glucanaza 2,7 - 3,0 U/mL) có khả năng kiểm soát sinh học nhóm bệnh héo rũ lạc. Quy trình đơn giản, dễ thực hiện, các vật liệu rẻ tiền nên có thể ứng dụng ở nhiều cơ sở và mang lại hiệu quả kinh tế cho người dân canh tác lạc ở miền Trung nói riêng và cả nước nói chung.



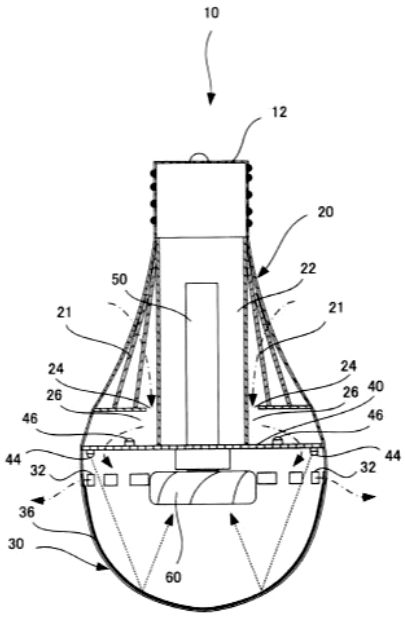
Hình 2

(11) **6906 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2024-00402**
(22) 05/07/2024
(30) 2023-003430 20/09/2023 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2024
(51) ***F21V 33/00**; H05B 47/155; A61L 9/20; F21V 19/00*
(71) **SHOJUDO CO., LTD.** (JP)
8-6, Shintomi 1-chome, chuo-ku, Tokyo 1040041, Japan
(72) SUZUKI, Junichi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) ĐÈN CHIẾU SÁNG LED CÓ CHỨC NĂNG LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đèn chiếu sáng LED có chức năng làm sạch không khí có thể lắp được vào thiết bị chiếu sáng trong phòng và có khả năng làm sạch không khí trong phòng trong đó đèn chiếu sáng LED được lắp. Đèn chiếu sáng LED (10) có chức năng làm sạch không khí theo giải pháp hữu ích bao gồm: thân vỏ bọc (20) có một đầu và bề mặt chu vi ngoài, đuôi đèn (12) được lắp vào đui đèn chiếu sáng hiện có được bố trí ở một đầu, các cổng nạp mà qua đó không khí được lấy vào đường thông gió trong được tạo ra quanh đuôi đèn (12) ở bề mặt chu vi ngoài; và vỏ chiếu sáng (30) được ghép nối với một đầu khác của thân vỏ bọc (20), LED chiếu sáng/khử mùi bên trong (44) phát ra ánh sáng từ bề mặt ngoài của vỏ chiếu sáng (30). Thân vỏ bọc (20) bao trùm LED diệt khuẩn (46) mà được lắp bên trong để khử trùng không khí trong đường thông gió. Vỏ chiếu sáng (30) có bề mặt trong được phủ chất quang xúc tác để khử mùi không khí bằng cách bức xạ cực tím từ LED chiếu sáng/khử mùi (44) và xả không khí từ cổng xả của bề mặt bên dưới dạng không khí sạch.

Fig.2



(11) **6907 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2024-00427**
(22) 08/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/07/2024
(51) ***B65D 65/38****; B65D 65/46*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐHQGHN** (VN)
Nhà E3, 144 Xuân Thuỷ, Cầu Giấy, Hà Nội
(72) Vũ Thị Thao (VN); Hoàng Thị Hoa (VN); Chu Đức Hà (VN); Lê Tuấn Anh (VN); Nguyễn Đức Cường (VN); Nguyễn Ngọc An (VN); Đào Thế Nam (VN); Trần Đức Đông (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO MÀNG TINH BỘT SẮN DÂY ỨNG DỤNG LÀM TÚI VÀ MÀNG ĐÓNG GÓI, BẢO QUẢN THỰC PHẨM**

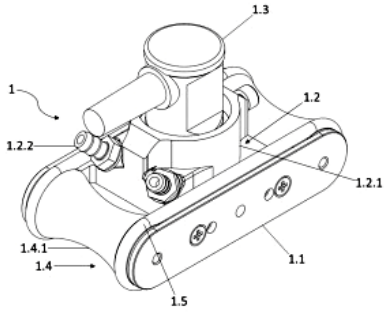
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chế tạo màng tinh bột sắn dây bao gồm 3 bước: Bước 1- Gelatin hóa tinh bột; Bước 2- Quá trình đúc và trải màng tinh bột; Bước 3- Quá trình ủ màng tinh bột với 4 loại màng tinh bột khác nhau: Màng từ tinh bột và nước; Màng từ tinh bột, nước và glycerol; Màng từ tinh bột, nước và gelatin; Màng từ tinh bột, nước, glycerol và gelatin.

(11) **6908 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2024-00443**
(22) 15/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/07/2024
(51) ***A61K 36/00****; A23L 29/10*
(75) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH** (VN)
182 Lê Duẩn, P. Bến Thủy, TP. Vinh, Nghệ An
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT CHIẾT SAPONIN TOÀN PHẦN TỪ RỄ CÂY SA SÂM (LAUNAEA SARMENTOSA)**

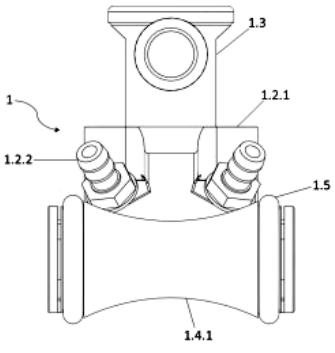
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất bột chiết saponin toàn phần từ rễ cây Sa sâm (*L. sarmentosa*), trong đó rễ cây Sa sâm được sấy khô, nghiền nhỏ và chiết siêu âm với dung môi etanol 60% ở nhiệt độ 60°C và công suất siêu âm 500W; thu được cao chiết lỏng, phần cao chiết này được chiết phân đoạn chọn lọc trong etyl acetat để thu saponin toàn phần. Saponin thu được này được phối trộn với chất phụ gia colloidal silicon dioxit (aerosil) và sấy khô đến khi độ ẩm còn khoảng 5%, nghiền mịn, thu được bột chiết saponin toàn phần.

(11) **6909 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2024-00474**
(22) 25/07/2024
(30) 2303002100 27/07/2023 TH
(51) ***G01N 27/90***
(71) **RAYONG ENGINEERING AND PLANT SERVICE CO., LTD.** (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue, Bangkok, 10800 Thailand
(72) Paisal PANDUM (TH); Jakkapan KEAWSALAK (TH); Komgrit SATIRAPATTANAKUL (TH); Varith PUNTURAUMPORN (TH); Aran BLATTLER (TH); Noppadol PUDCHUEN (TH)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **MÔ-ĐUN CẢM BIẾN VÀ THIẾT BỊ KIỂM TRA BỀ MẶT BAO GỒM MÔ-ĐUN CẢM BIẾN NÀY**

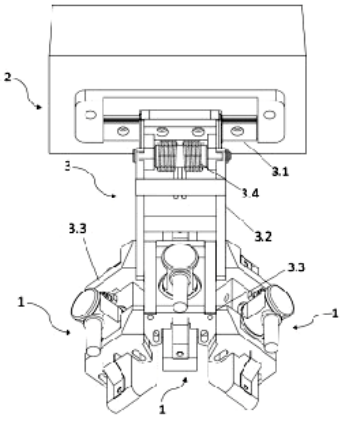
(57) Giải pháp hữu ích hiện tại liên quan đến một mô-đun cảm biến được lắp ráp với một thiết bị kiểm tra bề mặt theo đó các mô-đun cảm biến bao gồm khung, buồng chất lỏng được cung cấp tại khung để chứa đầy chất lỏng sao cho chất lỏng có thể tiếp xúc với bề mặt được kiểm tra, cảm biến được lắp đặt tại khung hoặc buồng chất lỏng để kiểm tra bề mặt và nhiều phần tử lăn được lắp ráp xoay vào khung sao cho chúng tiếp xúc và lăn dọc theo bề mặt được kiểm tra. Ở một khía cạnh khác, các giải pháp hữu ích hiện tại liên quan đến một thiết bị kiểm tra bề mặt bao gồm mô-đun cảm biến như đặc điểm ở trên, một bộ phận chuyển động được cung cấp để di chuyển trên bề mặt được kiểm tra và một bộ phận giữ được lắp ráp vào mô-đun cảm biến ở một đầu và được lắp ráp vào bộ phận chuyển động ở đầu kia.



Hình 1



Hình 2



Hình 6

(11) **6910 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2024-00501**
(22) 07/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/08/2024
(51) ***C12N 1/00***
(71) **VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) ĐỖ HỮU NGHỊ (VN); PHẠM THỊ HỒNG MINH (VN); ĐẶNG THU QUỲNH (VN)
(54) **QUY TRÌNH TINH CHẾ VERSATILE PEROXIDAZA TỪ NẤM CANDOLLEOMYCES EURYSPORUS VÀ ỨNG DỤNG CHUYỂN HÓA A-PINEN THÀNH VERBENON**

(57) Giải pháp hữu đề cập đến quy trình tinh chế enzym versatile peroxidaza từ loài nấm *Candolleomyces eurysporus* và ứng dụng cho xúc tác chuyển hóa α-pinen thành hợp chất verbenon. Quy trình theo giải pháp hữu ích cho phép chuyển hóa sinh học α-pinen là thành phần tinh dầu nguồn gốc thiên nhiên hoặc các phụ phẩm giá trị kinh tế thấp trong công nghiệp (vd. giấy và bột giấy) thành sản phẩm có hoạt tính ứng dụng ứng dụng trong nông nghiệp (chất xua đuổi côn trùng), mỹ phẩm (nước hoa, dầu thơm) băng phương pháp xúc tác "hóa học xanh" an toàn cho sức khỏe con người.

(11) **6911 A**
(21) **2-2024-00564**
(22) 27/09/2022
(30) 202220687761.9 28/03/2022 CN
(43) 25/04/2025
(85) 27/08/2024
(86) PCT/CN2022/121632 27/09/2022
(87) WO2023/184904 05/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/03/2025
(51) ***A44B 19/24***
(71) **ZHEJIANG WEIXING INDUSTRIAL DEVELOPMENT CO., LTD.** (CN)
Huayuan Industrial Area Linhai City Taizhou, Zhejiang 317025, P.R. China
(72) WANG Teng (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CỤM GÀI HAI CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm gài hai chiều, bao gồm chốt gài (20) và bộ phận giữ (30) để lắp các con trượt hai chiều (10), trong đó đế bên bộ phận giữ (40) được bố trí trên dải vải của bộ phận giữ (30); và rãnh phía chốt gài dùng cho các con trượt hai chiều (10) đi vào được tạo ra giữa bộ phận giữ (30) và đế bên bộ phận giữ (40), và rãnh phía chốt gài có bộ giới hạn (501) có khả năng giới hạn di chuyển theo hướng nằm ngang các con trượt được đặt đúng vị trí. Có thể giải quyết vấn đề về dải vải đi vào khoảng bên trong của con trượt do sự lắc ngang của con trượt, và có thể dễ đạt được việc căn thẳng nhanh và chính xác các khoảng bên trong của các con trượt hai chiều (10), do vậy tạo điều kiện thuận lợi cho việc gài vào và kéo chốt gài (20) ra nhanh và chính xác.

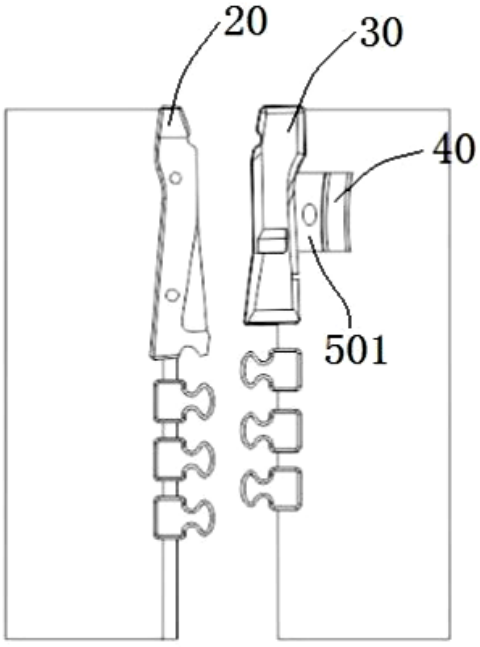


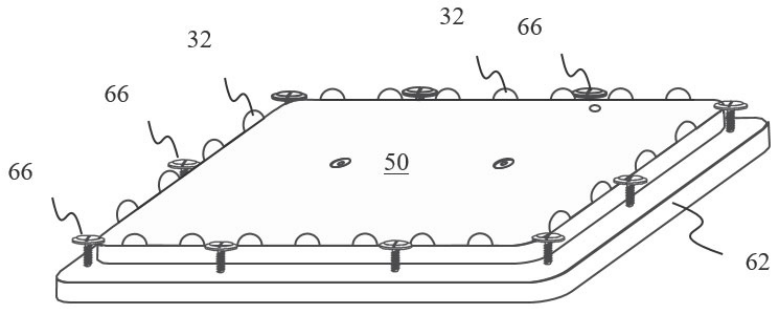
FIG. 1

(11) **6912 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2024-00610**
(22) 18/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/09/2024
(51) ***B60R 13/00***
(75) **BẠCH NGỌC THẠCH** (VN)
16 Tổ 2 Bác Ái, Khu phố 3, Phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(54) **BỘ DỤNG CỤ CỐ ĐỊNH KHUNG BAO BIỂN SỐ XE**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất bộ dụng cụ cố định khung bao biển số xe của phương tiện giao thông một cách dễ dàng và đơn giản, khác biệt ở chỗ bộ dụng cụ bao gồm:

khung cố định (60) bao gồm khung hình chữ nhật (62), mặt trên có nhiều lỗ định vị (64) được bố trí cách đều nhau trên các cạnh theo cách đối xứng qua tâm của khung (60), và

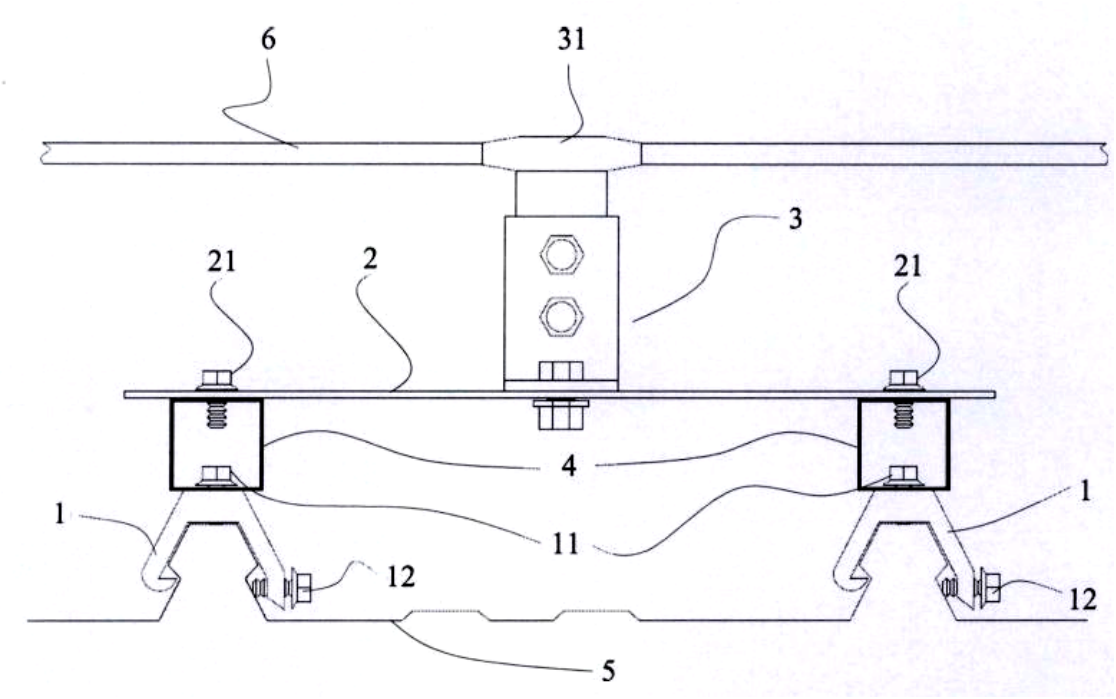
nhiều vít đầu dù (66) có thể được lắp vào các lỗ định vị (64) để lắp biển số.



Hình 6

(11) **6913 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2024-00627**
(22) 26/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/03/2025
(51) ***A62B 35/00****; E04G 21/32*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN AN TOÀN SSTC** (VN)
1410/1C đường An Phú Đông 27, Khu phố 3, Phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Dương Đình Luân (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **HỆ THỐNG CHỐNG RƠI NGÃ CÁ NHÂN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống chống rơi ngã cá nhân bao gồm các kẹp sóng tôn (1) có dạng khoá ngàm nối (seamlock), khoá kẹp nối (cliplock) hoặc thanh nẹp tương ứng để ăn khớp với mái tôn (5) khoá ngàm nối, khoá kẹp nối hoặc dạng sóng, dụng cụ triệt tiêu động năng (4) có khả năng cho phép biến dạng cơ lệch sang trái hoặc sang phải theo hướng tác dụng lực bởi người đeo dây cứu sinh khi rơi, tấm bản mã (2) phân tán lực cho các kẹp sóng tôn (1) mái tôn (5), chân đế cố định dây cứu sinh (3) cố định ở trên tấm bản mã (2) và có ống luồn dây cứu sinh (31) để dẫn hướng, cố định đường đi của dây cứu sinh (6), hệ dây cứu sinh và phụ kiện đi kèm dây cứu sinh.

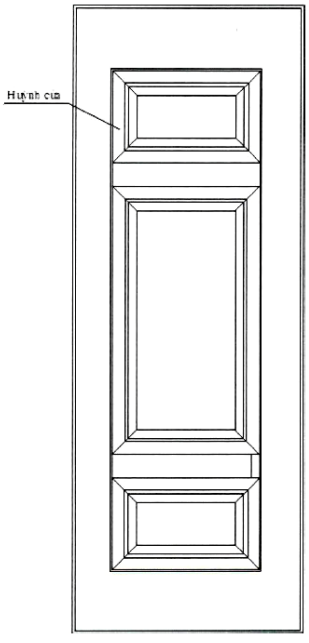


(11) **6914 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2024-00674**
(22) 15/10/2024
(30) 112211118 17/10/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2024
(51) ***F16B 5/00***
(75) **WEI, CHUNG CHIN** (TW)
No. 493, Yichang Road, Taiping District, Taichung City 411, Taiwan
(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)
(54) **BỘ LẮP RÁP DẠNG TẤM LIÊN KẾT PHỔ BIẾN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ lắp ráp dạng tấm liên kết phổ biến bao gồm nhiều tấm kéo dài. Tấm kéo dài thứ nhất bao gồm hai mặt phẳng lần lượt được tạo thành trên hai bề mặt của nó, đường trung tâm để xác định phần phía trên và phần phía dưới của tấm kéo dài thứ nhất, khe hở và phần nhô ra lần lượt được tạo thành trên phần phía trên của tấm kéo dài thứ nhất, phần nhô ra và khe hở được tạo thành trên phần phía dưới của tấm kéo dài thứ nhất. Tấm kéo dài thứ hai bao gồm đường trung tâm để xác định phần phía trên và phần phía dưới, phần nhô ra và khe hở lần lượt được tạo thành trên phần phía trên của tấm kéo dài thứ hai, phần nhô ra và khe hở được tạo thành trên phần phía dưới của tấm kéo dài thứ hai. Mỗi tấm trong số tấm kéo dài thứ nhất và tấm kéo dài thứ hai bao gồm ít nhất một vấu kéo dài từ ba mặt của tấm kéo dài thứ nhất/tấm kéo dài thứ hai cách xa khe hở và phần nhô ra.

(11) **6915 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2024-00725**
(22) 04/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/12/2024
(51) ***E06B 3/72***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GOONSAN** (VN)
Lô CN7, Cụm công nghiệp Hoàng Xá, Xã Hoàng Xá, Huyện Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
(72) NGUYỄN VĂN SƠN (VN)
(54) **CỬA NHÔM CÓ LÕI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cửa nhôm có lõi bao gồm: cánh và khuôn cửa, trong đó cánh được liên kết với khuôn cửa thông qua thanh khung xương bao quanh cánh (2), trong đó cánh có dạng tấm phẳng bao gồm: khung xương composite (2.1), lõi (8) và hai tấm nhôm huỳnh (3). Khung xương composite (2.1) có mặt cắt dạng hình hộp chữ nhật rỗng, bên trong hình hộp chữ nhật được bố trí ít nhất một tấm tăng cứng, trong đó khung xương composite (2.1) được bố trí ở xung quanh bốn cạnh của cánh, giúp tăng trọng lượng cho cánh. Mỗi tấm nhôm huỳnh (3) được bố trí ở phía ngoài của khung xương composite (2.1), trong đó tấm nhôm huỳnh (3) có độ dày 1 mm được dập ép huỳnh trang trí trên máy ép thủy lực áp lực cao, và được chấn gấp bốn cạnh tạo hình viền cánh. Lõi (8) được bố trí ở trong khung xương composite (2.1). Khuôn cửa có biên dạng thanh khung bao cửa (1) được kết nối góc ghép khung bao được liên kết chắc chắn bằng ke vĩnh cửu (1.1a, 1.1b), trong đó biên dạng thanh khung bao cửa (1) được chế tạo bằng phương pháp đùn ép nóng chảy và già hóa tôi cứng có độ cứng lên tới 6T giúp cánh cửa có độ cừng vững cao. Giải pháp giúp đơn giản hóa thiết bị máy móc và quy trình sản xuất.



Hình 5a

(11) **6916 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2024-00738**
(22) 12/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/03/2025
(51) ***C09D 5/00****; C09D 123/12*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC** (VN)
Số 565, đường Quang Trung, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa
(72) Hoàng Thị Hương Thủy (VN); Nguyễn Thiên Vương (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SƠN NƯỚC SỬ DỤNG TRO BAY XỬ LÝ KIỀM TĂNG KHẢ NĂNG CHỐNG THẤM, KHÁNG KIỀM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất sơn nước sử dụng tro bay xử lý kiềm tăng khả năng chống thấm, kháng kiềm để bảo vệ và trang trí cho các tòa nhà, công trình xây dựng bằng cách sử dụng các phụ gia tro bay phế thải của các nhà máy nhiệt điện gồm các bước: i) đổ nước tinh khiết vào thùng máy khuấy sơn, tiếp theo cho thêm phụ gia thấm ướt, phụ gia phân tán bột màu và phụ gia tạo đặc, rồi khuấy ở vận tốc 200 vòng/phút trong 5 phút, tiếp theo cho bột màu TiO_2, bột độn $CaCO_3$ và phụ gia tro bay xử lý kiềm vào hỗn hợp trên và tiếp tục khuấy ở tốc độ 1400 vòng/phút trong 30 phút, thu được hỗn hợp base chứa bột màu TiO_2 và phụ gia tro bay xử lý kiềm, cuối cùng cho nhựa 100% acrylic hoặc nhựa acrylic styren và các phụ gia còn lại, rồi tiến hành trộn ở tốc độ 800 vòng/phút trong 30 phút, thu được hỗn hợp chứa phụ gia tro bay xử lý kiềm; ii) lọc hỗn hợp để loại bỏ tạp chất hoặc các hạt kích thước không mong muốn; iii) điều chỉnh độ nhớt (nếu cần thiết) bằng cách thêm nước hoặc chất tạo đặc vào hỗn hợp; iv) kiểm tra chất lượng sơn; v) đóng gói chế phẩm sơn. Ngoài ra, giải pháp còn đề cập đến chế phẩm sơn nước sử dụng tro bay xử lý kiềm tăng khả năng chống thấm, kháng kiềm được sản xuất theo quy trình này.

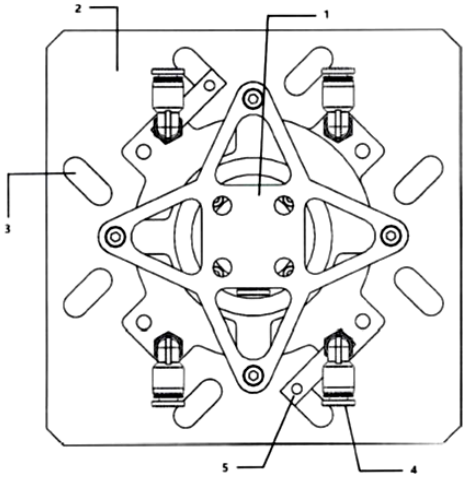
(11) **6917 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2024-00753**
(22) 18/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/11/2024
(51) ***C12N 1/14***
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
(72) PHẠM THANH HÀ (VN); LÊ THỊ MINH THÀNH (VN); TRỊNH THỊ THU HÀ (VN); PHẠM THỊ THOAN (VN); NGUYỄN PHƯƠNG NHUỆ (VN)
(54) **CHỦNG VI NẤM ASPERGILLUS OERLINGHAUSENENSIS MBXLC-161 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG SINH TỔNG HỢP HOẠT CHẤT AXIT MYCOPHENOLIC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chủng *Aspergillus oerlinghausenensis* MBXLC- 161 phân lập từ trầm tích biển Lăng Cô, Huế, Việt Nam (tọa độ: 16°17’13.7”N, 108°13’ 18.1”E, độ sâu 50 m so với mặt nước biển), chủng này có khả năng sinh tổng hợp hoạt chất axit mycophenolic với hàm lượng là 512,25±0,23 mg/L dịch lên men và mang trình tự ADN vùng ITS1-5,8S-ITS2 có độ dài 506 bp được nêu trong SEQ ID NO:2, Axit mycophenolic có tác dụng như thuốc ức chế miền dịch trong việc điều trị giảm tỷ lệ đào thải sau khi ghép tạng (thận, gan, tim, phổi) cũng như trong điều trị thay thế steroid trong các bệnh tự miễn.

(11) **6918 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2024-00762**
(22) 19/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/11/2024
(51) ***B25J 15/06***
(71) **CÔNG TY TNHH TOYO SOLAR** (VN)
Khu công nghiệp Cẩm Khê, thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.
(72) ZHOU JUN (CN); TSAI WEI TING (TW); WU CHENG HUA (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Tuệ Phong (TUE PHONG IP&TECH CO., LTD)

(54) **CƠ CẤU HÚT CỦA MÁY PHÂN LOẠI CÓ THIẾT BỊ THỔI NGƯỢC**

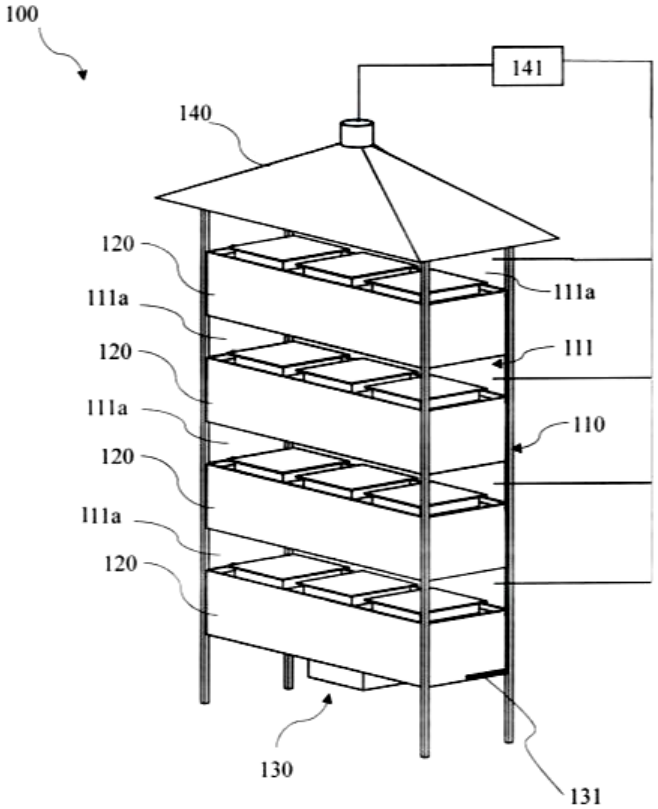
(57) Giải pháp hữu ích mới này đề cập tới cơ cấu hút của máy phân loại thêm bốn thiết bị thổi ngược. Trong quá trình phân loại, do ảnh hưởng tĩnh điện của tấm pin, cơ cấu hút máy phân loại sau khi vỡ chân không sẽ gây ra tình trạng tấm pin bị dính trên cơ cấu hút, từ đó dẫn đến tấm pin thành phẩm quay tròn trên cơ cấu hút gây ra tình trạng dồn tấm, vỡ tấm. Kích hoạt thiết bị thổi ngược ngay khi vỡ chân không, cơ cấu hút có thể giải quyết hiệu quả các tình trạng dính tấm, quay tròn, dồn tấm khi vỡ chân không, cấu tạo thiết bị chủ yếu bao gồm cơ cấu hút, ống khí, vật cố định ống khí, cơ cấu hút có thiết kế rỗng giúp giảm chi phí vật liệu và giảm trọng lượng cơ cấu hút, từ đó giảm tải cho động cơ, tăng tốc động quay và nâng cao năng suất. Đồng thời thêm bốn ống khí ở phía trên lỗ rỗng, khi tấm pin bị hút vào cơ cấu hút, tiến hành thổi ngược chịu lực đều rơi vào trong hộp vật liệu, giảm đáng kể tình trạng thổi lệch, thổi lệch sẽ dẫn đến tấm pin không thể rơi vào trong hộp vật liệu. Đồng thời van điều chỉnh áp suất khí có thể giảm nguy cơ bị thổi vỡ một cách hiệu quả, điều chỉnh lượng áp suất khí dựa theo tình hình thực tế làm giảm nguy cơ vỡ tấm, cơ cấu hút theo giải pháp hữu ích giúp giảm chi phí nhân lực sau khi tấm pin bị hút vào cơ cấu hút, đồng thời thuận tiện và tiết kiệm thời gian khi điều chỉnh, giảm tỷ lệ bất thường, giảm tình trạng vỡ tấm, nâng cao năng suất, nâng cao lợi ích cho công ty, có thể sử dụng phổ biến trong ngành công nghiệp.



Hình 1

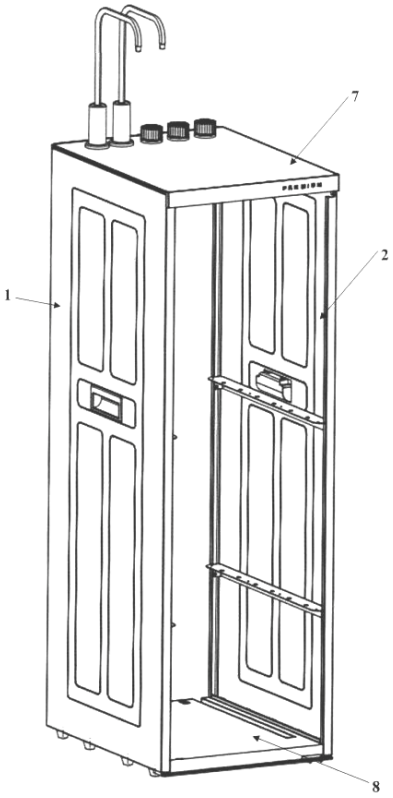
(11) **6919 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2024-00791**
(22) 29/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/11/2024
(51) ***F26B 21/00***
(71) **TRẦN THANH NHÃ** (VN)
538A Hậu Giang, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Trần Thanh Nhã (VN)
(74) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ SẤY ĐA TẦNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị sấy đa tầng (100) bao gồm bộ khung (110), các cụm sấy (120), và bộ điều khiển (150); trong đó: bộ khung (110) dùng để nâng đỡ và kết nối các bộ phận khác của thiết bị; bộ khung (110) được bao bọc bởi lớp vỏ tạo thành không gian sấy (111) kín để sấy nguyên liệu; các cụm sấy (120) được bố trí bên trong và gắn cố định trên bộ khung (110); khác biệt ở chỗ các cụm sấy (120) được bố trí phân tầng theo chiều cao của bộ khung (110); mỗi cụm sấy (120) có cấu tạo bao gồm hộp nước (210), các tấm khay sấy (220), và bộ gia nhiệt (230).



(11) **6920 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2024-00808**
(22) 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/12/2024
(51) ***A47B 47/00***
(71) **CÔNG TY TNHH KAROFI R&D** (VN)
Thôn Từ Hồ, Xã Yên Phú, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên
(72) Hoàng Lê Anh (VN)
(54) **TỦ CHỨA DÙNG CHO THIẾT BỊ LỌC NƯỚC**

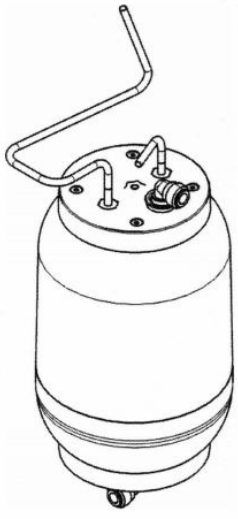
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến tủ chứa dùng cho thiết bị lọc nước, tủ chứa này bao gồm: vách tủ bên trái (1) và bên phải (2) được thiết kế dạng tấm hình chữ nhật và được bố trí đối xứng với nhau, sao cho phần mặt trong của hai vách tủ đối diện với nhau; ít nhất hai cặp thanh giá đỡ (3, 3', 4, 4') được bố trí nằm ngang trên phần mặt trong của hai vách tủ (1, 2) sao cho một thanh (3, 4) nằm trên phần mặt trong của vách tủ bất kỳ và thanh còn lại (3', 4') đối xứng và nằm trên phần mặt trong của vách tủ còn lại; tấm đỉnh tủ (7) và tấm đáy tủ (8) song song với nhau và lần lượt được đặt nằm ở mép trên và mép dưới của hai vách tủ (1, 2); sao cho tấm đỉnh tủ (7) và tấm đáy tủ (8) cùng với hai vách tủ (1, 2) tạo thành tủ chứa dạng hình hộp chữ nhật.



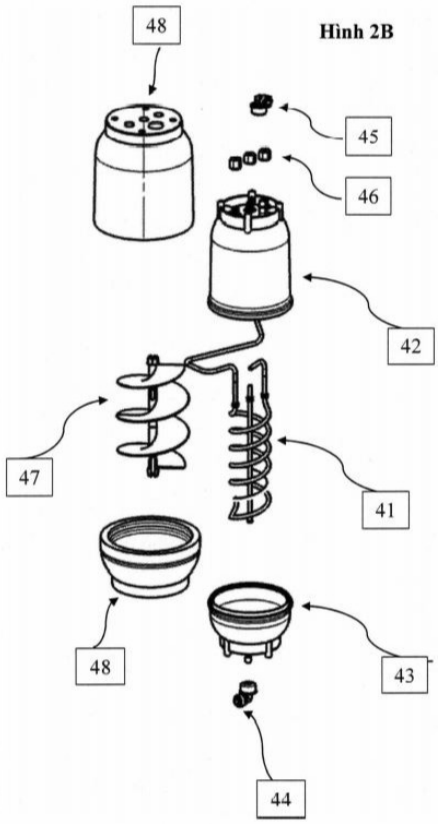
(11) **6921 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2024-00809**
(22) 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/12/2024
(51) ***F25D 1/00**; C02F 1/00*
(71) **CÔNG TY TNHH KAROFI R&D** (VN)
Thôn Từ Hồ, Xã Yên Phú, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên
(72) Ngô Chung Anh (VN)
(54) **HỆ THỐNG NÓNG LẠNH DÙNG CHO THIẾT BỊ LỌC NƯỚC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập hệ thống nóng lạnh dùng cho thiết bị lọc nước, bao gồm máy nén khí (1) cung cấp lực đẩy và lực hút để tuần hoàn môi chất lạnh trong hệ thống nóng lạnh; dàn nóng bao gồm bộ tản nhiệt tự nhiên (2) và bộ tản nhiệt nước (3); ống mao đóng vai trò làm van tiết lưu trong hệ thống nóng lạnh; bình lạnh (4) chứa phần ống dẫn môi chất lạnh đóng vai trò làm dàn lạnh (41) trong hệ thống nóng lạnh; bình nóng (5) để làm nóng nước và cung cấp nước nóng này cho thiết bị lọc nước; cụm giá đỡ (6) để đỡ các thành phần của hệ thống nóng lạnh này.

Hình 2A

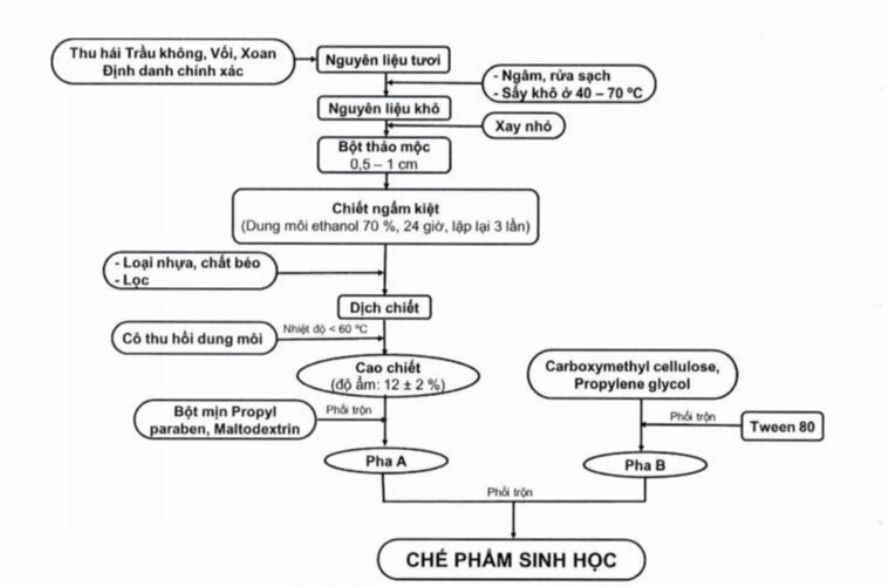


Hình 2B



(11) **6922 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2024-00826**
(22) 09/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/12/2024
(51) ***A01N 65/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC, ĐẠI HỌC HUẾ** (VN)
77 Nguyễn Huệ, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(72) Nguyễn Thị Ái Nhung (VN); Nguyễn Thị Thanh Hải (VN); Trần Quang Huy (VN); Nguyễn Đại Châu (VN); Bùi Quang Thành (VN); Nguyễn Quang Cơ (VN); Nguyễn Thị Thu Thủy (VN); Nguyễn Thành Triết (VN); Phan Tứ Quý (VN); Tôn Thất Hữu Đạt (VN)
(54) **QUY TRÌNH BÀO CHẾ CHẾ PHẨM SINH HỌC TỪ THẢO MỘC CÓ TÁC DỤNG PHÒNG TRỪ SÂU, BỆNH HẠI TRÊN CÂY HOA MÀU**

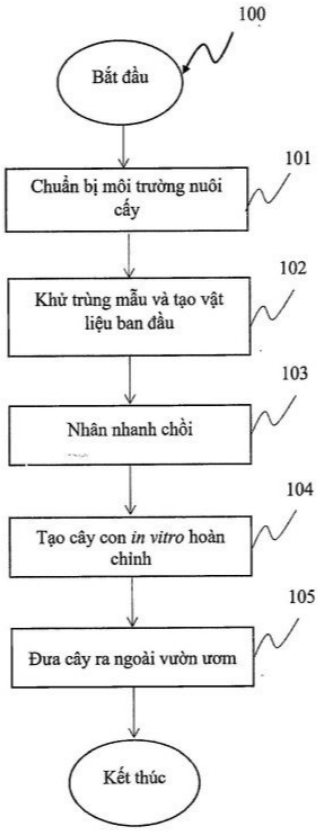
(57) Quy trình bào chế chế phẩm sinh học từ thảo mộc có tác dụng phòng trừ sâu, bệnh hại trên cây hoa màu sử dụng các loài thảo mộc có tác dụng kháng khuẩn, kháng nấm đồng thời dễ tìm và có sản lượng lớn như: Trầu không (*Piper betle*), vối (*Cleistocalyx operculatus*), Xoan (*Melia azedarach*). Giải pháp hữu ích này cho phép bào chế ra chế phẩm sinh học có khả năng phòng trừ sâu bệnh hại, sử dụng hiệu quả trên nhiều loại cây hoa màu, quy trình bào chế chế phẩm sinh học từ thảo mộc có tác dụng phòng trừ sâu, bệnh hại trên cây hoa màu gồm năm bước: i. Thu hái và định danh nguyên liệu, ii. Xử lý nguyên liệu, iii. Chiết xuất cao, iv. Bào chế chế phẩm sinh học, V. Đóng gói, bảo quản và đánh giá chất lượng của chế phẩm.



Hình 1. Quy trình bào chế chế phẩm sinh học từ thảo mộc: Trầu không (*Piper betle*), Vối (*Cleistocalyx operculatus*), Xoan (*Melia azedarach*).

(11) **6923 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2024-00832**
(22) 11/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/12/2024
(51) ***A01H 4/00***
(71) **ĐỖ ĐĂNG GIÁP** (VN)
9/621 Xa Lộ Hà Nội, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Đỗ Đăng Giáp (VN); Nguyễn Thị Xuân Trang (VN); Nguyễn Ngọc Hưng Thịnh (VN)
(54) **QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG IN VITRO CÂY CHUỐI (MUSA ACUMINATA) SỬ DỤNG MÔI TRƯỜNG NUÔI CẤY CÓ BỔ SUNG NANO BẠC**

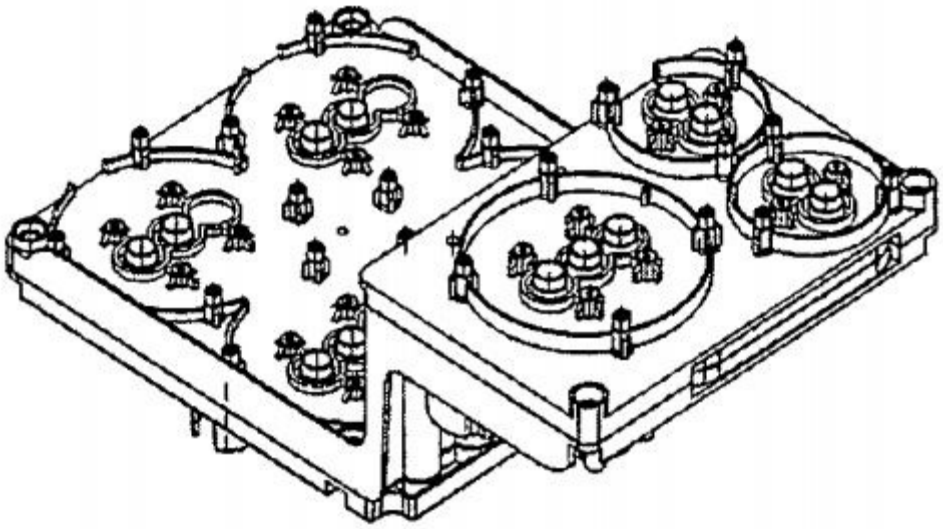
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình nhân giống *in vitro* cây chuối (*Musa acuminata*) sử dụng môi trường nuôi cấy bổ sung nano bạc (AgNP) bao gồm các bước: (a) chuẩn bị môi trường nuôi cấy; (b) khử trùng mẫu và tạo vật liệu ban đầu (c) nhân nhanh chồi; (d) tạo cây con *in vitro* hoàn chỉnh; và (e) đưa cây ra ngoài vườn ươm.



HÌNH 1

(11) **6924 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2024-00847**
(22) 18/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/12/2024
(51) ***F17D 1/08***
(71) **CÔNG TY TNHH KAROFI R&D** (VN)
Thôn Từ Hồ, xã Yên Phụ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(72) Dương Quốc Hiếu (VN)
(54) **CỤM TẤM LẮP GHÉP TÍCH HỢP ĐƯỜNG DẪN NƯỚC NGẦM**

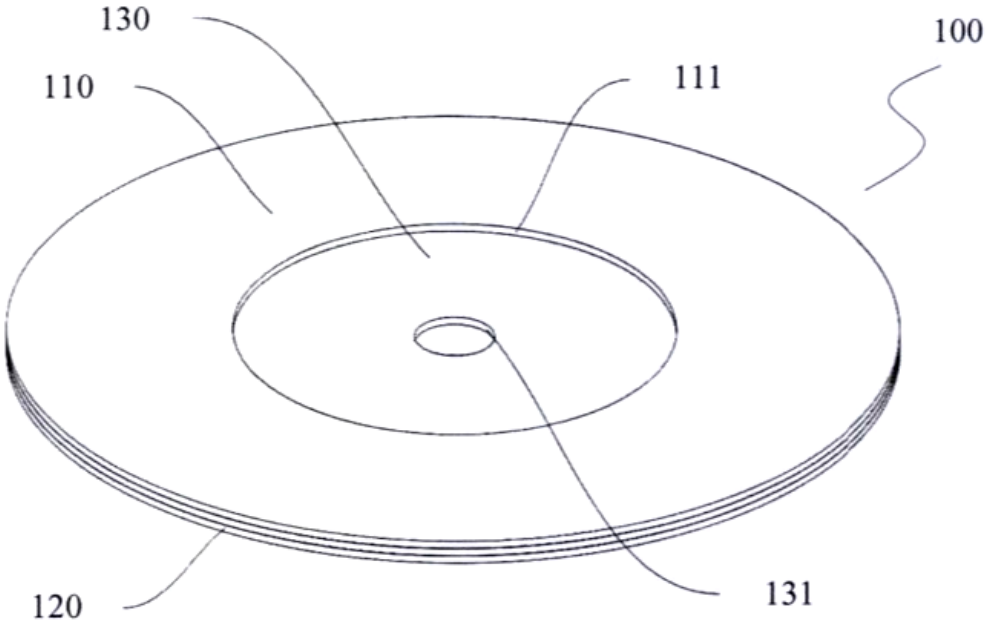
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cụm tấm lắp ghép tích hợp đường dẫn nước ngầm bao gồm tấm đường nước trên (1), tấm đường nước giữa (2) và tấm đường nước dưới (3), các tấm đường nước (1, 2, 3) này được tạo các rãnh dẫn nước ít nhất trên một bề mặt, sao cho khi lắp ghép các tấm đường nước (1, 2, 3) này với nhau, các rãnh này sẽ khớp vào với nhau và tạo thành các đường dẫn nước ngầm kín nước, để kết nối và dẫn nước cho các thành phần của thiết bị lọc nước như các lõi lọc, bơm, van điện từ v.v. thay vì sử dụng dây nối để dẫn nước. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến thiết bị lọc nước bao gồm cụm tấm lắp ghép này.



HÌNH 1A

(11) **6925 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2024-00858**
(22) 19/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/03/2025
(51) ***B24B 45/00****; B24D 7/00; B24D 9/00; B24D 13/00*
(71) **CÔNG TY TNHH ABRASIVES VIỆT NAM** (VN)
Số lô IV-16B, Đường số 3, Nhóm CN IV, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Xiong DeFang (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **MIẾNG ĐỆM BÁNH MÀI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến miếng đệm bánh mài bao gồm tấm nền (130), tấm đỡ thứ nhất (110) được bố trí trên tấm nền (130), lỗ khớp thứ nhất (111) được mở trên tấm đỡ thứ nhất (110), tấm đỡ thứ nhất (110) được sử dụng để đỡ bánh mài (200), lỗ khớp thứ nhất (111) được sử dụng để lõi lồi bánh mài (211) kéo dài vào đó, và thành của lỗ khớp thứ nhất (111) có thể tiếp giáp với lõi lồi bánh mài (211), trong quá trình truyền động miếng đệm bánh mài (100) và bánh mài (200), bánh mài (200) sẽ rung lắc và lõi lồi bánh mài (211) có thể va chạm với thành lỗ của lỗ khớp thứ nhất (111) khi rung lắc, khi đó thành lỗ của lỗ khớp thứ nhất (111) có thể giới hạn bánh mài (200), do đó ngăn không cho bánh mài (200) trượt khỏi tấm đỡ thứ nhất (110) do rung lắc, nên ngăn các cơ cấu trong dây chuyền gia công sử dụng bánh mài (200) dừng hoạt động do bánh mài (200) bị trượt, có lợi cho việc nâng cao hiệu quả sản xuất và quá trình gia công có sử dụng bánh mài (200).



(11) **6926 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2024-00867**
(22) 24/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/12/2024
(51) ***C12N 1/20**; A61K 8/99*
(75) **LÊ QUANG HUẤN** (VN)
TDP số 10, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM LÀM SẠCH RĂNG MIỆNG VÀ CHẾ PHẨM LÀM SẠCH RĂNG MIỆNG THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất chế phẩm làm sạch răng miệng và chế phẩm làm sạch răng miệng thu được từ quy trình này. Quy trình theo sáng chế bao gồm các bước:
(i) Chuẩn bị probiotic từ Lactobacillus paracaseivà Bacillus coagulans;
(ii) Thu nhận dịch chiết lá hẹ {Allium tuberosum); và
(iii) Phối trộn thu chế phẩm làm sạch răng miệng.
Quy trình theo sáng chế đã kết hợp probiotic và postbiotic từ chủng Lactobacillus paracasei tạo ra tác dụng cộng hưởng, mang lại các lợi ích sức khỏe cho khoang miệng và hệ tiêu hóa của trẻ nhỏ. Ngoài ra, chế phẩm làm sạch răng miệng thu được từ quy trình theo sáng chế còn sử dụng kết hợp dịch chiết lá hẹ, Xylitol, $NaHCO_3$, và NaCl, đều là những thành phần có nguồn gốc tực nhiên, mang lại tác dụng làm sạch và bảo vệ răng miệng tối ưu cho trẻ nhỏ.

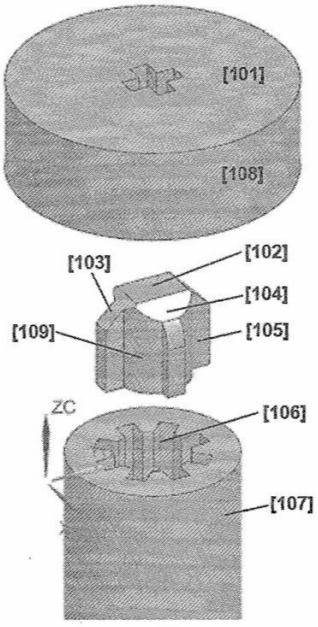
(11) **6927 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2024-00872**
(22) 27/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/01/2025
(51) ***H01L 21/22****; C30B 31/06*
(71) **CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI BOVIET** (VN)
Lô B5, B6 KCN Song Khê - Nội Hoàng, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam
(72) WANG LIN (CN); HOU YU (CN); LU REN ZHENG (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VNNA & Associates (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI TIẾN QUÁ TRÌNH KHUẾCH TÁN BO MANG OXY CỦA CÔNG NGHỆ TOPCON**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp cải tiến quá trình khuếch tán Bo mang oxy của công nghệ TOPCon, phương pháp này bao gồm giai đoạn xử lý kiềm sau khi tạo nhám bề mặt và giai đoạn khuếch tán Bo. Cụ thể là trong giai đoạn xử lý kiềm, bổ sung thêm một bước xử lý kiềm sau quá trình tạo bề mặt nhám, các cấu trúc kim tự tháp nhọn được chuyển thành kim tự tháp có bề mặt phẳng, từ đó tăng diện tích bề mặt của mối nối PN và cải thiện hiệu suất chuyển đổi trong bước lắng đọng bo; và trong giai đoạn khuếch tán Bo bổ sung thêm bước lắng đọng Bo lần 2 sau khi thổi khí; và trong bước khuếch tán nguyên tố bo, sử dụng phương pháp luân phiên khuếch tán bằng khí nitơ và khí oxy, giúp tăng đáng kể độ sâu mối nối, giảm nồng độ bề mặt, đồng thời làm giảm nồng độ Bo trong BSG, giúp BSG dễ dàng được loại bỏ hơn.

(11) **6928 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2024-00889**
(22) 31/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2024
(51) ***G09B 9/52***
(71) **TRUNG TÂM VŨ TRỤ VIỆT NAM, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Toà nhà A6, 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Nam Dương (VN); Trương Xuân Hùng (VN); Lê Xuân Huy (VN); Nguyễn Đức Minh (VN); Nguyễn Thị Phương (VN)
(54) **CƠ CẤU GÁ LẮP CHUYỂN ĐỔI CÁC KIỂU CẤU HÌNH THỬ NGHIỆM SHOCK CỦA BỘ THỬ NGHIỆM SHOCK CHO VỆ TINH LỚP NANO VÀ MICRO**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất cơ cấu gá lắp hình ống, bên trong có rãnh dẫn hướng viên đạn chạy tác động lên đế lắp bàn thử nghiệm vệ tinh. Trong đó: viên đạn (109) có các gân (105) chạy trong ống dẫn hướng (107), bề mặt (102) của viên đạn (109) tác động trực tiếp lên bề mặt (204) của đế (108) tạo ra lực tác động shock đột ngột theo phương thẳng đứng lên vệ tinh; khi xoay ống dẫn hướng (107) một góc 45 độ, bề mặt (103), (104) của viên đạn (109) tác động tương ứng lên bề mặt (201, 203) của đế (108) tạo ra lực tác động shock đột ngột theo ba phương.

Hình. 1



(11) **6929 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2025-00003**
(22) 03/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/01/2025
(51) ***A61K 36/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH** (VN)
Số 126, đường Nguyễn Thiện Thành, khóm 4, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
(72) Nguyễn Tấn Tài (VN); Trần Thị Thanh Nhãn (VN); Trịnh Thị Ngọc Diệp (VN); Nguyễn Thị Anh Thư (VN)
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP NANO NHŨ TƯƠNG TRÊN CƠ SỞ TINH DẦU BƯỞI KẾT HỢP NANO BẠC CÓ TÁC DỤNG KHÁNG KHUẨN**

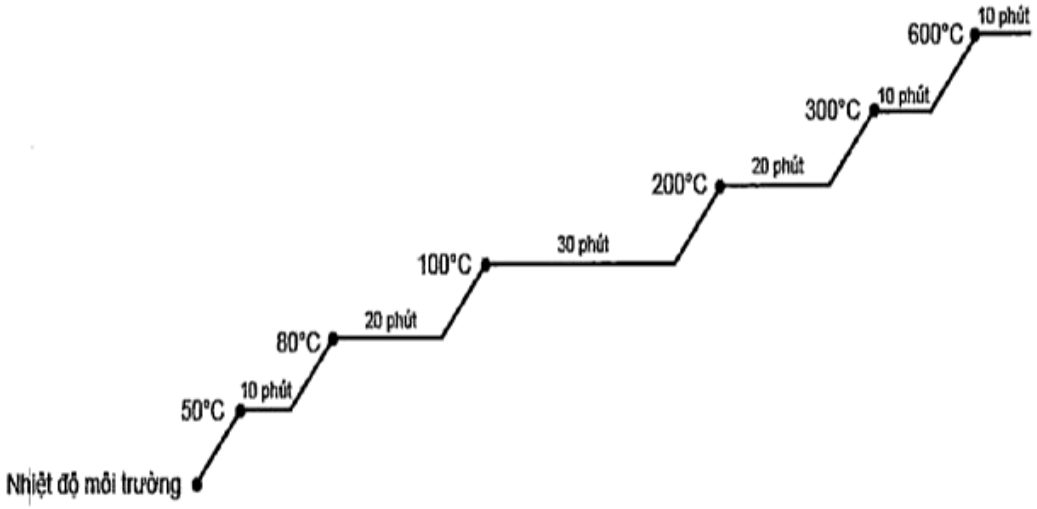
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tổng hợp nano nhũ tương trên cơ sở tinh dầu bưởi kết hợp nano bạc, trong đó quy trình bao gồm các bước:
a) điều chế nano nhũ tương tinh dầu bưởi bằng cách
a1) lựa chọn vỏ quả bưởi da xanh (*Citrus grandis* L.), sau đó rửa sạch bằng nước khử ion, để ráo nước và cắt nhỏ với kích thước dài khoảng 3cm và ngang 0,5cm;
a2) chưng cất lôi cuốn hơi nước thu phần tinh dầu bưởi;
a3) điều chế nano nhũ tương tinh dầu bưởi bằng bổ sung từ từ tinh dầu bưởi thu được ở bước a2) vào hỗn hợp dung dịch nhũ tương hóa để tạo thành hệ nano nhũ tương tinh dầu bưởi;
b) điều chế nano bạc bằng phương pháp tổng hợp xanh bằng cách
b1) chuẩn bị dịch chiết cây ngũ sắc (*Ageratum conyzoides*)
b2) điều chế nano bạc bằng cách phối trộn dung dịch muối $AgNO_3$ 1mM với dịch chiết lá cây ngũ sắc thu được ở bước b1) thu được dung dịch nano bạc (AgNPs);
c) tổng hợp nano nhũ tương trên cơ sở tinh dầu bưởi kết hợp nano bạc bằng cách phối trộn nano nhũ tương tinh dầu bưởi thu được ở bước a3) và dung dịch AgNPs thu được ở bước b2) thu được dung dịch nano nhũ tương trên cơ sở tinh dầu bưởi kết hợp nano bạc.

(11) **6930 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2025-00017**
(22) 14/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/01/2025
(51) ***H01M 4/52****; C01G 51/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Đường Nguyễn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Ngô Xuân Đinh (VN); Nguyễn Ngọc Huyền (VN); Hoàng Văn Thành (VN); Phạm Đức Thắng (VN); Tô Đạo Cường (VN); Lê Anh Tuấn (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU BIẾN TÍNH ZNCO2O4 NHẰM TĂNG CƯỜNG HIỆU SUẤT PHÁT HIỆN ĐIỆN HÓA ION CHÌ (PB(II)) CỦA ĐIỆN CỰC IN LƯỚI CACBON**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chế tạo lớp vật liệu biến tính $ZnCo_2O_4$ trên bề mặt của điện cực in lưới cacbon để phát hiện ion chì ở nồng độ dưới một phần nghìn tỉ. Quy trình gồm các bước: a) làm sạch bề mặt điện cực SPE; b) chế tạo tấm nano xốp $ZnCo_2O_4$ bằng phương pháp thủy nhiệt có hỗ trợ vi sóng; c) phân tán bột nano $ZnCo_2O_4$ bằng phương pháp rung siêu âm; d) tạo lớp biến tính bề mặt bằng phương pháp nhỏ phủ. Các tấm nano $ZnCo_2O_4$ được chế tạo bằng phương pháp thủy nhiệt có hỗ trợ vi sóng có cấu trúc xốp, kích thước đồng đều, độ kết tinh cao, có khả năng cải thiện dung lượng hấp phụ của điện cực SPE đối với ion chì và khả năng khuếch tán của ion chì đến và đi khỏi bề mặt điện cực. Kết quả điện cực SPE biến tính với tấm nano $ZnCo_2O_4$ có khả năng phát hiện điện hóa ion chì dưới nồng độ phần nghìn tỉ (1 ppt).

(11) **6931 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2025-00025**
(22) 17/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/03/2025
(51) ***F22B 1/00***
(71) **CÔNG TY TNHH SAWO TOÀN CẦU** (VN)
Số nhà 19 Ngõ 30 đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) TRỊNH ANH TOÀN (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)
(54) **QUY TRÌNH GIA NHIỆT ĐỂ XÔNG HƠI DÙNG ĐÁ TERAHERTZ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình gia nhiệt để xông hơi dùng đá Terahertz bao gồm các bước: chuẩn bị trước khi bước vào phòng xông hơi, tham gia quy trình xông hơi ướt, tham gia quy trình xông hơi khô, sau quá trình trị liệu, điều hoà thân thể bằng cách ngồi nghỉ ngơi từ 25-30 phút trong điều kiện thoáng mát, không dùng quạt. Trong đó tại bước xông hơi khô và xông hơi ướt thì nhiệt độ phòng xông hơi sẽ được điều khiển để tăng dần, tuyến tính cùng thời gian, thời gian của một liệu trình và nhiệt độ đặt tương ứng phải dùng cùng một lúc. Đá năng lượng và đá quặng Terahertz được để trong các đèn trị liệu, đèn mắt não, đèn quang phổ, đèn lưng được xử lý theo quy trình gia nhiệt theo từng giai đoạn.



Hình 3

(11) **6932 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2025-00028**
(22) 20/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/01/2025
(51) ***C12N 1/14**; A01G 18/20*
(71) **TRUNG TÂM SINH HỌC THỰC NGHIỆM - VIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ** (VN)
C6, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Trần Bảo Trâm (VN); Vũ Xuân Tạo (VN); Đào Ngọc Ánh (VN); Đỗ Thị Thơm (VN)
(54) **QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG VÀ NUÔI TRỒNG QUẢ THỂ NẤM CORDYCEPS MILITARIS SỬ DỤNG HẠT TAM GIÁC MẠCH FAGOPYRUM ESCULENTUM**

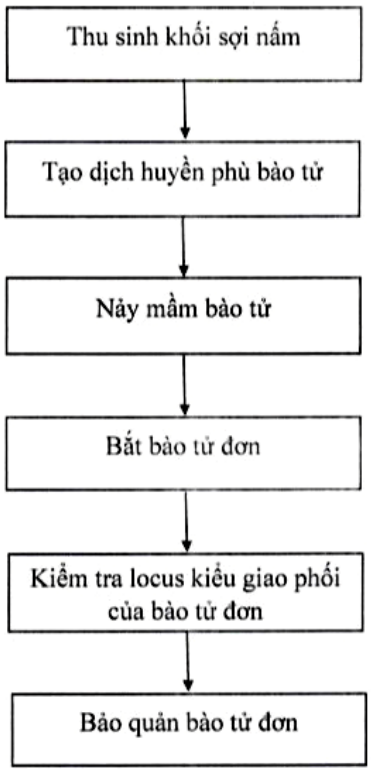
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình nhân giống và nuôi trồng quả thể nấm *Cordyceps militaris* sử dụng hạt tam giác mạch *Fagopyrum esculentum*, bao gồm các bước:
a) nhân giống nấm *Cordyceps militaris* dạng thạch và dịch thể sử dụng dịch chiết hạt tam giác mạch *Fagopyrum esculentum*; và
b) nuôi trồng quả thể nấm *Cordyceps militaris* trên cơ chất hạt tam giác mạch *Fagopyrum esculentum*.
Quy trình theo giải pháp đơn giản, dễ thực hiện, và có thể áp dụng trong sản xuất công nghiệp góp phần phát triển và mở rộng ngành trồng nấm *Cordyceps militaris* tại Việt Nam.

(11) **6933 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2025-00031**
(22) 21/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/01/2025
(51) ***A01G 18/40**; C12N 3/00; A01G 18/50*
(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG** (VN)
459 Tôn Đức Thắng, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
2. **NGUYỄN MINH LÝ** (VN)
459 Tôn Đức Thắng, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(72) Nguyễn Minh Lý (VN)

(54) QUY TRÌNH PHÂN LẬP BÀO TỬ ĐƠN TỪ HỆ SỢI NẤM CORDYCEPS MILITARIS

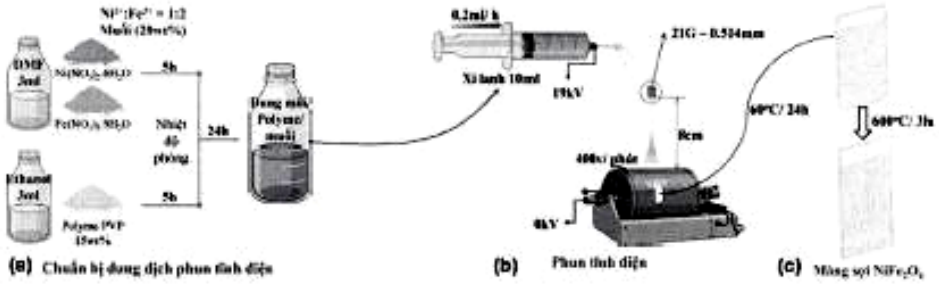
(57) Giải pháp hữu ích tập trung vào quy trình phân lập bào tử đơn từ hệ sợi nấm *Cordyceps militaris* phục vụ công tác lai tạo giống mới và phục tráng các giống nấm thoái hóa. Bào tử đơn phân lập đảm bảo đặc tính thuần, không bị tạp các loại bào tử khác, không nhiễm vi sinh vật, có khả năng sinh trưởng và bảo quản trong thời gian dài. Quy trình bao gồm các bước: thu sinh khối sợi nấm; tạo dịch huyền phù bào tử; nảy mầm bào tử; bắt bào tử đơn; kiểm tra locus kiểu giao phối của bào tử đơn; bảo quản bào tử đơn.

Hình 1



(11) **6934 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2025-00041**
(22) 23/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/01/2025
(51) ***B01D 69/12***
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Trần Văn Đáng (VN); Nguyễn Văn Quy (VN); Kiều Quang Linh (VN); Bùi Thị Hằng (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO MÀNG VẬT LIỆU MULTIFERROIC COMPOSITE KẾT HỢP POLYMER PVDF VÀ SỢI NANO NIFE2O4**

(57) Giải pháp hữu ích này đưa ra quy trình hai giai đoạn để chế tạo màng compozit multiferroic PVDF/$NiFe_2O_4$, sử dụng khung sợi nano $NiFe_2O_4$ xốp và quay phủ PVDF để lấp đầy các khe trống, nhằm đảm bảo sự phân bố đồng đều của sợi nano và độ bám dính cao giữa các thành phần. Quy trình giúp cải thiện tính chất multiferroic, tối ưu hóa hiệu suất hấp thu và chuyển đổi năng lượng, đồng thời mang lại độ bền và ổn định cao cho màng compozit, mở ra các ứng dụng tiềm năng trong lĩnh vực năng lượng.



Hình 1 Sơ đồ quy trình chế tạo khung sợi nano $NiFe_2O_4$ lên trên điện cực dẫn.

(11) **6935 A** (43) 25/04/2025

(21) **2-2025-00107**

(22) 27/02/2025

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2025

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/02/2025

(51) ***C12N 1/00****; C02F 3/00*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC MẶT TRỜI ĐỎ** (VN)
Số 01b, tầng 2, nhà A, khu VL1, chợ thương mại dịch vụ tổng hợp Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Lê Thị Nhi Công (VN); Đào Ngọc Nam (VN); Nguyễn Kim Hạnh (VN); Đào Văn Thế (VN)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC BỊ Ô NHIỄM DẦU VÀ SẮT BẰNG HỆ THỐNG CÓ CHỨA CHẾ PHẨM SINH HỌC VÀ VẬT LIỆU HẤP PHỤ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình xử lý nước bị ô nhiễm dầu và sắt bằng hệ thống chứa chế phẩm sinh học và vật liệu hấp phụ, trong đó quy trình này bao gồm các bước:
(a) bố trí hệ thống gồm 03 bể được nối với nhau bằng các đường ống nước có đục các lỗ với kích thước 0,2-0,5 x 0,2-0,5 cm^2, trong đó:
Bể 1 để xử lý dầu;
Bể 2 để hấp phụ sắt chứa 05 lớp vật liệu lọc được xếp từ dưới lên bao gồm sỏi tự nhiên, cát thạch anh, than hoạt tính, hạt feramic, cát mịn; và
Bể 3 để dự trữ;
(b) tiến hành bơm nước bị ô nhiễm dầu và sắt vào bể 1, sau đó bổ sung chế phẩm sinh học bao gồm 04 chủng vi khuẩn được phân lập từ mẫu đất/nước nhiễm dầu gồm:
chủng vi khuẩn *Bacillus sp*. BRS01,
chủng vi khuẩn *Rhizobium sp*. BRS02,
chủng vi khuẩn *Rhodococcus sp*. BRS03,
chủng vi khuẩn *Pseudomonas sp*. BRS04,
tiếp tục để yên và lưu trong 48 giờ để các chủng vi sinh vật xử lý dầu để thu được nước đã xử lý dầu;
(c) sau đó bơm nước đã được xử lý dầu từ bể 1 qua bể 2 để hấp phụ sắt; và
(d) đưa nước đã được hấp phụ sắt từ bể 2 sang bể 3 để lưu trữ thu được nước đã loại bỏ dầu và sắt.

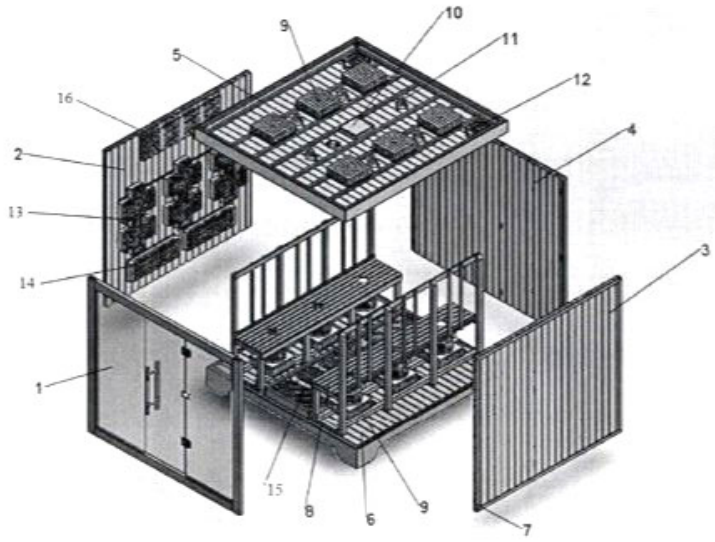
(11) **6936 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2025-00112**
(22) 28/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/02/2025
(51) ***H01M 4/52***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Đường Nguyễn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Ngọc Huyền (VN); Ngô Xuân Đinh (VN); Vũ Thị Hương Mai (VN); Phùng Thị Lan Hương (VN); Phạm Đức Thắng (VN); Tô Đạo Cường (VN); Lê Anh Tuấn (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO ĐIỆN CỰC IN LƯỚI CÁC BON PHỦ NANO CUCO2O4 ỨNG DỤNG TRONG CẢM BIẾN QUANG ĐIỆN HÓA NHẰM TĂNG HIỆU SUẤT PHÁT HIỆN THUỐC KHÁNG SINH FURAZOLIDONE**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình chế tạo điện cực SPE phủ nano $CuCo_2O_4$ ứng dụng trong cảm biến quang điện hóa nhằm tăng hiệu suất phát hiện thuốc kháng sinh furazolidone, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) làm sạch bề mặt điện cực SPE; b) thu bột nano $CuCo_2O_4$; c) thu dung dịch $CuCo_2O_4$ đồng nhất; và d) thu điện cực SPE phủ nano $CuCo_2O_4$. Quy trình này cho phép chế tạo thanh nano xốp $CuCo_2O_4$ có kích thước đồng đều, nâng cao khả năng hấp phụ và khuếch tán của các phân tử furazolidone lên bề mặt điện cực biến tính, làm tăng cường tín hiệu điện hóa vôn-ampe xung vi sai thích hợp ứng dụng để sản xuất các cảm biến phát hiện và theo dõi, giám sát dư lượng thuốc kháng sinh ở nồng độ thấp. Quy trình theo giải pháp hữu ích cho phép tận dụng các nguồn nguyên liệu có sẵn từ các muối, hợp chất trong tự nhiên và muối vô cơ rẻ tiền giúp tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

(11) **6937 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2025-00117**
(22) 03/03/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/03/2025
(51) ***F24H 3/00***
(71) **CÔNG TY TNHH SAWO TOÀN CẦU** (VN)
Số nhà 19 Ngõ 30 đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Trịnh Anh Toàn (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)

(54) THIẾT BỊ GIA NHIỆT TRONG HỆ THỐNG XÔNG HƠI ĐÁ NĂNG LƯỢNG

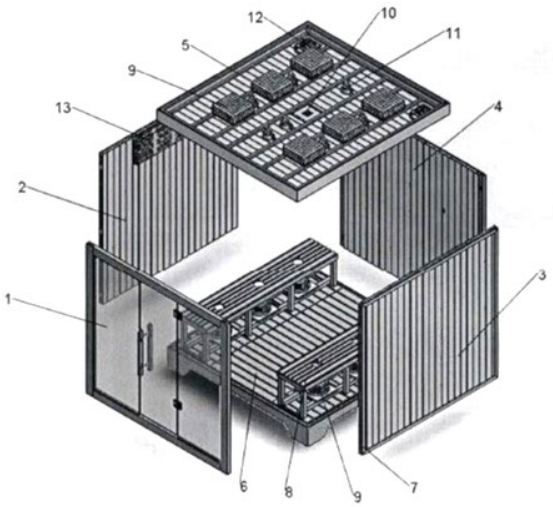
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị gia nhiệt trong hệ thống xông hơi dùng đá Terahertz bao gồm vách trước (1), vách bên trái (2), vách bên phải (3), vách sau (4), tấm trần (5), tấm sàn (6). Trong đó, vách bên trái (2) và vách bên phải (3) đều được bố trí các đèn hồng ngoại hình chữ H (13) và đèn hồng ngoại thanh thẳng (14), đèn hồng ngoại hình chữ H để gia nhiệt phần thắt lưng người sử dụng, đèn hồng ngoại hình chữ H (13) có các bóng đèn hồng ngoại dạng đũa nằm ngang và nằm dọc, các bóng đèn này được lắp trên máng đèn hình chữ H được lắp bên trong vỏ đèn hình chữ H (13.1), vỏ đèn hình chữ H (13.1) bao gồm mặt đáy được làm kín, các mặt bên có các lỗ tản nhiệt được bố trí dọc theo mặt bên, mặt đỉnh để hở, khay đựng đá năng lượng (13.3) có hình dạng tương tự như vỏ đèn để lắp khít vào phần mặt đỉnh của vỏ đèn hình chữ H (13.1), khay đựng đá năng lượng (13.3) có các hộp đựng đá năng lượng được bố trí dọc theo viền của khay đựng đá, hai mặt là các lỗ rỗng thoát nhiệt, phần giữa của khay đựng đá năng lượng (13.3) là phần trống, các viên đá terahertz được xâu thành từng chuỗi nhờ sợi thép chịu nhiệt sẽ được treo ở phần trống này. Vỏ đèn hình chữ H (13.1) sau khi được lắp khay đựng đá năng lượng (13.3) thì được đậy bởi mặt đèn hình chữ H (13.5), mặt đèn hình chữ H (13.5) có rất nhiều rãnh thoát nhiệt được bố trí trên bề mặt. Đèn hồng ngoại thanh thẳng (14) được bố trí nằm ngang ngay phía dưới đèn hồng ngoại hình chữ H (13), đèn hồng ngoại thanh thẳng (14) bao gồm hai bóng đèn hồng ngoại (14.2) được lắp trong máng đèn mà được bố trí trong vỏ đèn (14.1) có dạng hình chữ nhật, khay đựng đá năng lượng (14.3) để lắp khớp vào vỏ đèn có ba hộp dạng thanh được bố trí nằm ngang song song với nhau dùng để đựng đá năng lượng, phần trống giữa các thanh được dùng để bố trí các đá Terahertz đã được xâu thành từng chuỗi, vỏ đèn (14.1) được lắp khít với tấm mặt trước của đèn hồng ngoại (14.5) được bố trí rất nhiều lỗ thoát nhiệt trên bề mặt.



Hình 1

(11) **6938 A** (43) 25/04/2025
(21) **2-2025-00118**
(22) 03/03/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/03/2025
(51) ***F24H 3/00***
(71) **CÔNG TY TNHH SAWO TOÀN CẦU** (VN)
Số nhà 19 Ngõ 30 đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) TRỊNH ANH TOÀN (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)
(54) **THIẾT BỊ GIA NHIỆT BẰNG HƠI NƯỚC TRONG HỆ THỐNG XÔNG HƠI ĐÁ NĂNG LƯỢNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị gia nhiệt bằng hơi nước trong hệ thống xông hơi dùng đá Terahertz bao gồm vách trước (1), vách bên trái (2), vách bên phải (3), vách sau (4), tấm trần (5), tấm sàn (6). Trong đó, đèn mắt não bát giác (9) được bố trí theo từng cặp tương ứng trên tấm trần (5) và tấm sàn (6). Đèn măt não bát giác (9) bao gồm bao che đèn (9.1), gá đui đèn (9.2), bóng đèn hồng ngoại (9.3), đá Terahertz (9.4), giỏ đựng đá năng lượng (9.5) và đá năng lượng (9.6), bao che đèn (9.1) có dạng hộp chữ nhật được bố trí rất nhiều lỗ thoát nhiệt để đảm bảo sự giải nhiệt cho đèn, bao che đèn (9.1) được liên kết với một mặt của gá đui đèn (9.2), bóng đèn hồng ngoại (9.3) được lắp cố định trên gá đui đèn (9.2), mặt còn lại của gá đui đèn (9.2) được lắp với giỏ đựng đá năng lượng (9.5), giỏ đựng đá năng lượng (9.5) có hình bát giác, các hộp đựng đá năng lượng được bố trí phía ngoài theo biên dạng hình bát giác của giỏ đựng đá, hai mặt trong và ngoài có nhiều khe thoát nhiệt, phần giữa của giỏ đá năng lượng (9.5) chứa các sợi đá Terahertz (9.4) được xâu thành từng chuỗi nhờ sợi thép chịu nhiệt.



Hình 1

PHẦN III

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

Số đơn: **7-2022-00001**

Ngày nộp đơn: 09/12/2022

Số công bố đơn: 0001

Ngày công bố đơn: 25/04/2025

Số quyết định chấp nhận đơn hợp lệ: 100/QĐ-SHTT

Ngày ra quyết định chấp nhận đơn hợp lệ: 26/02/2025

Tên gọi/Ký hiệu thiết kế bố trí: Mạch chuyển đổi tín hiệu tương tự sang số Flash ADC 8-bit sử dụng mạch so sánh Double Tail

Chủ đơn thứ nhất: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (VN)

Địa chỉ: 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chủ đơn thứ hai: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (VN)

Địa chỉ: Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tác giả:

Lê Đức Hùng, 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thái Hồng Hải, 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyễn Thị Thanh Xuân, 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chức năng: Mạch chuyển đổi tương tự sang số (ADC); Cấu trúc: MOS; Công nghệ: CMOS

Mô tả vắn tắt: Mạch chuyển đổi tín hiệu tương tự sang số Flash ADC 8-bit sử dụng mạch so sánh Double Tail có chức năng chuyển đổi nâng chọn tín hiệu tương tự sang số theo cấu trúc Flash ADC 8-bit, mạch có khả năng chọn 8 ngõ vào tương tự mạch đa hợp analog, ngõ ra 8-bit nhị phân, và giao tiếp vi điều khiển qua chuẩn SPI. Mạch sử dụng cấu trúc mạch so sánh TIQ giúp giảm số mạch so sánh còn một nửa so với thiết kế thông thường nên tiết kiệm tài nguyên, diện tích và tiêu thụ công suất thấp. Thiết kế bố trí mạch tích hợp này được thiết kế bằng công nghệ CMOS và được tổng hợp gồm 05 lớp kim loại kết hợp với các lớp điện môi xen giữa.

Số đơn: **7-2022-00002**

Ngày nộp đơn: 09/12/2022

Số công bố đơn: 0004

Ngày công bố đơn: 25/04/2025

Số quyết định chấp nhận đơn hợp lệ: 101/QĐ-SHTT

Ngày ra quyết định chấp nhận đơn hợp lệ: 26/02/2025

Tên gọi/Ký hiệu thiết kế bố trí: Mạch đầu cuối tiền xử lý tín hiệu tương tự 6 kênh tái cấu hình

Chủ đơn thứ nhất: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (VN)

Địa chỉ: 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chủ đơn thứ hai: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (VN)

Địa chỉ: Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tác giả:

Lê Đức Hùng, 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thái Hồng Hải, 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyễn Thanh Lộc, 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Phạm Thế Hùng, 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chức năng: Xử lý tín hiệu tương tự; Cấu trúc: MOS; Công nghệ: CMOS

Mô tả vắn tắt: Mạch đầu cuối tiền xử lý tín hiệu tương tự 6 kênh tái cấu hình có chức năng đầu cuối tiền xử lý tín hiệu tương tự, gồm có 6 kênh ngõ vào tương tự, được thực hiện trên công nghệ CMOS 180nm. Mạch có khả năng lựa chọn, tái cấu hình tổng trở ngõ vào, tái cấu hình hệ số khuếch đại, chuyển đổi tín hiệu từ tương tự sang số 8-bit tốc độ cao, và giao tiếp với vi điều khiển qua giao tiếp SPI nối tiếp. Thiết kế bố trí mạch tích hợp này được tổng hợp gồm 05 lớp kim loại kết hợp với các lớp điện môi xen giữa.

PHẦN IV

YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2022-02877	93772	25/04/2023	19/03/2025	H01L 51/00
2	1-2022-04639	96916	25/08/2023	27/03/2025	B32B 15/08
3	1-2022-05312	94387	25/05/2023	07/03/2025	G09F 9/00
4	1-2022-05366	94389	25/05/2023	19/03/2025	H01L 51/52
5	1-2022-05961	93360	27/03/2023	03/03/2025	G01R 19/00
6	1-2022-06333	93855	25/04/2023	17/03/2025	G06F 1/16
7	1-2022-06473	93861	25/04/2023	14/03/2025	G09F 9/30
8	1-2022-06976	94435	25/05/2023	11/03/2025	B05B 3/06
9	1-2022-07165	94453	25/05/2023	14/03/2025	H01L 27/12
10	1-2022-07198	94457	25/05/2023	19/03/2025	F01L 1/34
11	1-2022-07433	102487	27/05/2024	21/03/2025	G06F 16/00
12	1-2022-07459	94490	25/05/2023	14/03/2025	B41J 2/165
13	1-2022-07476	95446	26/06/2023	26/03/2025	F23D 14/06
14	1-2022-07932	107739	03/02/2025	13/03/2025	G06F 1/26
15	1-2022-08369	96144	25/07/2023	10/03/2025	B60N 2/12
16	1-2022-08373	96145	25/07/2023	19/03/2025	G01L 5/00
17	1-2022-08374	96146	25/07/2023	21/03/2025	B65D 25/52
18	1-2023-00435	96248	25/07/2023	06/03/2025	E04G 21/12
19	1-2023-00438	96249	25/07/2023	06/03/2025	E04G 21/12
20	1-2023-00439	96250	25/07/2023	06/03/2025	E04G 21/12
21	1-2023-00440	96251	25/07/2023	06/03/2025	E04G 21/12
22	1-2023-00517	104480	26/08/2024	27/03/2025	A41D 13/11
23	1-2023-03309	106662	25/11/2024	12/03/2025	G06F 21/57
24	1-2023-03857	99512	25/12/2023	20/03/2025	B65H 69/00
25	1-2023-04047	99545	25/12/2023	06/03/2025	B65H 67/06
26	1-2023-05282	107793	03/02/2025	12/03/2025	B01D 61/00
27	1-2023-06385	103168	25/06/2024	04/03/2025	A61M 25/09
28	1-2023-07450	103322	25/06/2024	14/03/2025	H02P 23/24
29	1-2023-08042	104658	26/08/2024	06/03/2025	B66C 1/12
30	1-2024-00784	104944	26/08/2024	05/03/2025	C07D 487/10
31	1-2024-00964	108135	03/02/2025	07/03/2025	H10K 50/80
32	1-2024-00977	104404	25/07/2024	04/03/2025	A23L 7/113
33	1-2024-01291	104277	25/07/2024	18/03/2025	H04W 72/04

34	1-2024-01549	104980	26/08/2024	21/03/2025	B05B 11/00
35	1-2024-01554	104982	26/08/2024	11/03/2025	C10G 3/00
36	1-2024-01630	104078	25/07/2024	07/03/2025	H04B 7/06
37	1-2024-01632	103748	25/06/2024	05/03/2025	C09K 11/02
38	1-2024-01753	106832	25/11/2024	12/03/2025	H04W 76/15
39	1-2024-01762	104011	25/07/2024	06/03/2025	G02B 5/30
40	1-2024-01809	105024	26/08/2024	20/03/2025	A47K 1/08
41	1-2024-01832	103779	25/06/2024	10/03/2025	H04N 19/119
42	1-2024-01833	103780	25/06/2024	10/03/2025	H04N 19/503
43	1-2024-01835	103781	25/06/2024	10/03/2025	H04N 19/513
44	1-2024-01872	103985	25/07/2024	26/03/2025	B21D 51/26
45	1-2024-01966	103812	25/06/2024	19/03/2025	A23L 27/20
46	1-2024-01967	103813	25/06/2024	25/03/2025	B32B 27/00
47	1-2024-02016	103934	25/07/2024	07/03/2025	G01S 5/06
48	1-2024-02020	103936	25/07/2024	07/03/2025	H04L 5/00
49	1-2024-02022	103938	25/07/2024	07/03/2025	H04W 84/06
50	1-2024-02052	103823	25/06/2024	18/03/2025	C09J 7/38
51	1-2024-02071	105043	26/08/2024	26/03/2025	G06F 1/16
52	1-2024-02099	104387	25/07/2024	07/03/2025	H04W 36/08
53	1-2024-02100	104388	25/07/2024	07/03/2025	G06T 9/00
54	1-2024-02101	104470	25/07/2024	07/03/2025	H04N 19/52
55	1-2024-02102	104471	25/07/2024	07/03/2025	H01L 23/498
56	1-2024-02103	104389	25/07/2024	07/03/2025	G01S 19/07
57	1-2024-02104	104390	25/07/2024	07/03/2025	G09G 5/377
58	1-2024-02105	104391	25/07/2024	07/03/2025	H04N 19/117
59	1-2024-02109	104416	25/07/2024	07/03/2025	H04L 5/00
60	1-2024-02110	103941	25/07/2024	07/03/2025	H04W 72/12
61	1-2024-02111	104420	25/07/2024	07/03/2025	G01S 19/37
62	1-2024-02112	104421	25/07/2024	07/03/2025	H04N 19/157
63	1-2024-02113	104422	25/07/2024	07/03/2025	H04W 72/12
64	1-2024-02114	103942	25/07/2024	07/03/2025	G01S 5/00
65	1-2024-02116	103828	25/06/2024	20/03/2025	B22F 1/05
66	1-2024-02117	104418	25/07/2024	20/03/2025	B01J 8/00
67	1-2024-02153	104015	25/07/2024	07/03/2025	H04L 69/166
68	1-2024-02154	104016	25/07/2024	07/03/2025	H04W 72/04
69	1-2024-02155	104017	25/07/2024	07/03/2025	H04W 72/10
70	1-2024-02156	104018	25/07/2024	07/03/2025	H04N 19/105
71	1-2024-02157	104125	25/07/2024	07/03/2025	H04L 5/00
72	1-2024-02162	104020	25/07/2024	07/03/2025	G06T 15/04
73	1-2024-02163	106847	25/11/2024	07/03/2025	H04W 72/04
74	1-2024-02164	104021	25/07/2024	07/03/2025	H04N 19/11
75	1-2024-02165	104022	25/07/2024	07/03/2025	H04W 48/10

76	1-2024-02167	104024	25/07/2024	07/03/2025	H04W 52/14
77	1-2024-02173	104336	25/07/2024	07/03/2025	H04L 5/00
78	1-2024-02174	104028	25/07/2024	07/03/2025	H04N 19/13
79	1-2024-02175	104029	25/07/2024	07/03/2025	H04W 76/28
80	1-2024-02177	104030	25/07/2024	07/03/2025	H04W 64/00
81	1-2024-02180	106848	25/11/2024	07/03/2025	G08G 1/16
82	1-2024-02209	104381	25/07/2024	07/03/2025	H04L 5/00
83	1-2024-02241	104371	25/07/2024	21/03/2025	H04L 5/00
84	1-2024-02242	104372	25/07/2024	14/03/2025	G10L 25/30
85	1-2024-02243	105053	26/08/2024	21/03/2025	H04W 56/00
86	1-2024-02244	104373	25/07/2024	07/03/2025	G06F 3/01
87	1-2024-02245	104374	25/07/2024	07/03/2025	B60K 37/06
88	1-2024-02267	103842	25/06/2024	20/03/2025	C09J 175/04
89	1-2024-02295	104168	25/07/2024	04/03/2025	B32B 13/02
90	1-2024-02298	104170	25/07/2024	07/03/2025	G10L 25/30
91	1-2024-02299	104134	25/07/2024	07/03/2025	G06T 9/00
92	1-2024-02317	109486	25/02/2025	13/03/2025	C10G 67/02
93	1-2024-02345	104299	25/07/2024	07/03/2025	H04W 64/00
94	1-2024-02416	104393	25/07/2024	14/03/2025	H04W 72/12
95	1-2024-02417	104464	25/07/2024	07/03/2025	H04W 52/02
96	1-2024-02452	104282	25/07/2024	14/03/2025	H04W 72/02
97	1-2024-02453	104283	25/07/2024	21/03/2025	G01R 31/28
98	1-2024-02454	104284	25/07/2024	14/03/2025	G06F 3/01
99	1-2024-02455	104285	25/07/2024	14/03/2025	H04W 12/122
100	1-2024-02475	104237	25/07/2024	24/03/2025	D01F 6/60
101	1-2024-02479	104239	25/07/2024	14/03/2025	H04W 28/08
102	1-2024-02480	104230	25/07/2024	14/03/2025	G10L 19/08
103	1-2024-02481	104231	25/07/2024	14/03/2025	H04L 1/18
104	1-2024-02482	104232	25/07/2024	14/03/2025	G10L 19/087
105	1-2024-02483	105070	26/08/2024	21/03/2025	G01S 13/46
106	1-2024-02485	105071	26/08/2024	28/03/2025	H04W 36/00
107	1-2024-02486	104233	25/07/2024	14/03/2025	H04W 24/10
108	1-2024-02488	104278	25/07/2024	14/03/2025	H04W 64/00
109	1-2024-02490	104235	25/07/2024	21/03/2025	H04L 9/40
110	1-2024-02491	105072	26/08/2024	28/03/2025	H04W 40/02
111	1-2024-02493	103853	25/06/2024	07/03/2025	A61K 47/68
112	1-2024-02494	103854	25/06/2024	07/03/2025	C03C 3/091
113	1-2024-02515	103981	25/07/2024	14/03/2025	H04W 4/02
114	1-2024-02518	103982	25/07/2024	14/03/2025	H04W 52/02
115	1-2024-02519	105898	25/09/2024	26/03/2025	C07D 413/04
116	1-2024-02531	109804	25/03/2025	28/03/2025	C08J 9/12
117	1-2024-02545	108340	03/02/2025	04/03/2025	C40B 50/06

118	1-2024-02546	108341	03/02/2025	07/03/2025	C10L 3/12
119	1-2024-02547	104461	25/07/2024	19/03/2025	G06F 3/0346
120	1-2024-02549	104286	25/07/2024	14/03/2025	G06F 7/509
121	1-2024-02550	105076	26/08/2024	21/03/2025	H04B 1/12
122	1-2024-02551	105077	26/08/2024	21/03/2025	H04B 7/185
123	1-2024-02552	104287	25/07/2024	14/03/2025	H03H 9/05
124	1-2024-02553	105078	26/08/2024	21/03/2025	H04B 7/06
125	1-2024-02554	103946	25/07/2024	14/03/2025	H04W 76/10
126	1-2024-02556	104271	25/07/2024	14/03/2025	H04L 1/00
127	1-2024-02564	104316	25/07/2024	21/03/2025	H04L 5/00
128	1-2024-02577	109501	25/02/2025	20/03/2025	B65D 71/42
129	1-2024-02604	108347	03/02/2025	13/03/2025	C07D 265/36
130	1-2024-02607	105083	26/08/2024	21/03/2025	H01L 23/538
131	1-2024-02608	105084	26/08/2024	21/03/2025	H04L 5/00
132	1-2024-02617	103863	25/06/2024	06/03/2025	C03C 17/22
133	1-2024-02626	109509	25/02/2025	03/03/2025	E04F 15/10
134	1-2024-02638	105086	26/08/2024	21/03/2025	H04L 1/12
135	1-2024-02639	105087	26/08/2024	21/03/2025	H04W 36/00
136	1-2024-02640	109805	25/03/2025	12/03/2025	G06Q 10/08
137	1-2024-02665	105091	26/08/2024	21/03/2025	H04L 9/40
138	1-2024-02666	105092	26/08/2024	21/03/2025	H04W 12/0431
139	1-2024-02668	105093	26/08/2024	21/03/2025	H04W 8/24
140	1-2024-02669	105094	26/08/2024	21/03/2025	H04W 64/00
141	1-2024-02686	108364	03/02/2025	13/03/2025	A01K 61/95
142	1-2024-02695	105902	25/09/2024	14/03/2025	A01N 59/02
143	1-2024-02706	108369	03/02/2025	24/03/2025	C01F 5/24
144	1-2024-02722	105099	26/08/2024	28/03/2025	G06F 9/30
145	1-2024-02729	105102	26/08/2024	28/03/2025	G06F 13/16
146	1-2024-02730	105103	26/08/2024	28/03/2025	H04W 12/104
147	1-2024-02743	104071	25/07/2024	20/03/2025	B23K 26/03
148	1-2024-02746	108378	03/02/2025	13/03/2025	A01N 43/34
149	1-2024-02753	104072	25/07/2024	21/03/2025	H04B 7/06
150	1-2024-02760	105107	26/08/2024	14/03/2025	A63B 21/002
151	1-2024-02765	108381	03/02/2025	03/03/2025	C25B 9/00
152	1-2024-02774	103952	25/07/2024	12/03/2025	C07D 401/12
153	1-2024-02795	105111	26/08/2024	28/03/2025	H04W 74/06
154	1-2024-02797	105113	26/08/2024	28/03/2025	H03F 1/22
155	1-2024-02798	105114	26/08/2024	28/03/2025	H04B 7/06
156	1-2024-02805	105119	26/08/2024	28/03/2025	H04L 5/00
157	1-2024-02806	105120	26/08/2024	28/03/2025	H04B 7/04
158	1-2024-02807	105121	26/08/2024	28/03/2025	H03F 1/22
159	1-2024-02811	106870	25/11/2024	11/03/2025	A61K 39/215

160	1-2024-02813	105125	26/08/2024	18/03/2025	B64G 1/10
161	1-2024-02815	104320	25/07/2024	21/03/2025	H04L 1/00
162	1-2024-02818	105126	26/08/2024	26/03/2025	A61K 47/02
163	1-2024-02820	106871	25/11/2024	21/03/2025	H04W 24/04
164	1-2024-02827	109815	25/03/2025	11/03/2025	H04N 19/109
165	1-2024-02828	108390	03/02/2025	17/03/2025	C03C 8/20
166	1-2024-02837	108393	03/02/2025	03/03/2025	A61K 39/395
167	1-2024-02838	109816	25/03/2025	13/03/2025	B65G 47/66
168	1-2024-02853	108400	03/02/2025	26/03/2025	H04B 7/0456
169	1-2024-02855	109819	25/03/2025	18/03/2025	C12N 15/113
170	1-2024-02866	105141	26/08/2024	28/03/2025	H04R 1/10
171	1-2024-02892	108406	03/02/2025	20/03/2025	D05C 17/02
172	1-2024-02901	109826	25/03/2025	21/03/2025	B65D 83/42
173	1-2024-02914	105152	26/08/2024	28/03/2025	H04W 12/63
174	1-2024-02935	105162	26/08/2024	05/03/2025	C07D 487/04
175	1-2024-02963	104032	25/07/2024	14/03/2025	G06Q 20/20
176	1-2024-02978	108411	03/02/2025	18/03/2025	A61K 31/70
177	1-2024-02990	109834	25/03/2025	17/03/2025	H02J 50/10
178	1-2024-03000	108412	03/02/2025	27/03/2025	A01N 25/08
179	1-2024-03040	106881	25/11/2024	04/03/2025	H04W 72/12
180	1-2024-03041	105187	26/08/2024	27/03/2025	C12G 3/04
181	1-2024-03076	103967	25/07/2024	20/03/2025	C22C 38/02
182	1-2024-03103	104333	25/07/2024	20/03/2025	B23K 26/04
183	1-2024-03115	109845	25/03/2025	24/03/2025	C07D 471/04
184	1-2024-03126	109847	25/03/2025	24/03/2025	A61K 9/16
185	1-2024-03147	105211	26/08/2024	18/03/2025	G02B 5/30
186	1-2024-03160	109850	25/03/2025	11/03/2025	C12N 15/82
187	1-2024-03165	108418	03/02/2025	25/03/2025	C03B 5/173
188	1-2024-03194	105911	25/09/2024	20/03/2025	A47K 7/00
189	1-2024-03218	105226	26/08/2024	07/03/2025	H01F 30/10
190	1-2024-03239	108423	03/02/2025	31/03/2025	A01P 7/04
191	1-2024-03252	105245	26/08/2024	10/03/2025	A01K 1/015
192	1-2024-03255	109858	25/03/2025	28/03/2025	D04B 15/78
193	1-2024-03256	109859	25/03/2025	28/03/2025	D04B 15/78
194	1-2024-03303	106399	25/10/2024	12/03/2025	C08L 27/04
195	1-2024-03316	109866	25/03/2025	03/03/2025	G01M 17/10
196	1-2024-03319	109867	25/03/2025	27/03/2025	B60L 50/00
197	1-2024-03363	106409	25/10/2024	06/03/2025	C08J 5/04
198	1-2024-03369	108436	03/02/2025	11/03/2025	F25D 17/06
199	1-2024-03370	106412	25/10/2024	12/03/2025	C21D 8/12
200	1-2024-03379	108437	03/02/2025	19/03/2025	H04L 1/1867
201	1-2024-03397	105277	26/08/2024	31/03/2025	C03C 17/36

202	1-2024-03417	106901	25/11/2024	06/03/2025	A61K 31/05
203	1-2024-03428	109876	25/03/2025	13/03/2025	C12N 15/82
204	1-2024-03454	109886	25/03/2025	25/03/2025	C07D 471/12
205	1-2024-03462	105297	26/08/2024	18/03/2025	C07D 295/096
206	1-2024-03463	105298	26/08/2024	26/03/2025	H04W 4/80
207	1-2024-03538	108450	03/02/2025	14/03/2025	A61K 36/23
208	1-2024-03567	105316	26/08/2024	18/03/2025	H05K 5/04
209	1-2024-03568	105317	26/08/2024	27/03/2025	C23C 2/06
210	1-2024-03630	109911	25/03/2025	05/03/2025	A61N 5/06
211	1-2024-03639	105339	26/08/2024	13/03/2025	C09J 7/38
212	1-2024-03702	109926	25/03/2025	31/03/2025	C10K 3/06
213	1-2024-03761	108470	03/02/2025	18/03/2025	H04W 60/04
214	1-2024-03780	105385	26/08/2024	18/03/2025	C09J 4/02
215	1-2024-03781	105386	26/08/2024	18/03/2025	C09J 4/00
216	1-2024-03791	105388	26/08/2024	18/03/2025	C09J 4/00
217	1-2024-03792	105389	26/08/2024	18/03/2025	C09J 4/00
218	1-2024-03847	109938	25/03/2025	04/03/2025	C21D 1/18
219	1-2024-03851	109939	25/03/2025	12/03/2025	B65C 9/00
220	1-2024-03984	105411	26/08/2024	04/03/2025	B05B 12/20
221	1-2024-03985	106978	25/11/2024	20/03/2025	C03B 5/03
222	1-2024-04006	106462	25/10/2024	05/03/2025	C12N 15/60
223	1-2024-04030	106468	25/10/2024	17/03/2025	G01N 21/31
224	1-2024-04044	106995	25/11/2024	25/03/2025	E03D 1/35
225	1-2024-04045	106996	25/11/2024	25/03/2025	H01M 4/70
226	1-2024-04090	109957	25/03/2025	18/03/2025	A22C 13/00
227	1-2024-04093	106474	25/10/2024	06/03/2025	H01L 31/0725
228	1-2024-04102	107006	25/11/2024	14/03/2025	A61B 10/00
229	1-2024-04238	106506	25/10/2024	10/03/2025	G01N 33/18
230	1-2024-04252	108519	03/02/2025	07/03/2025	D04H 3/16
231	1-2024-04332	107069	25/11/2024	18/03/2025	G03F 7/00
232	1-2024-04473	107147	25/11/2024	28/03/2025	E02D 15/00
233	1-2024-04512	106541	25/10/2024	31/03/2025	A61P 9/00
234	1-2024-04613	108575	03/02/2025	03/03/2025	C22C 5/06
235	1-2024-04871	109983	25/03/2025	07/03/2025	C01B 32/60
236	1-2024-04898	109985	25/03/2025	26/03/2025	C25B 9/65
237	1-2024-04966	109999	25/03/2025	21/03/2025	C07K 16/28
238	1-2024-05014	106613	25/10/2024	31/03/2025	B32B 27/00
239	1-2024-05123	108609	03/02/2025	18/03/2025	C12G 3/04
240	1-2024-05125	108611	03/02/2025	18/03/2025	C12G 3/04
241	1-2024-05445	108661	03/02/2025	13/03/2025	C09J 7/38
242	1-2024-05452	107259	25/11/2024	10/03/2025	C07D 231/56
243	1-2024-05471	107274	25/11/2024	19/03/2025	C02F 5/12

244	1-2024-05634	108695	03/02/2025	13/03/2025	C09J 4/06
245	1-2024-05903	107368	25/11/2024	10/03/2025	A01N 25/04
246	1-2024-05908	107370	25/11/2024	10/03/2025	A01N 25/04
247	1-2024-06057	107398	25/11/2024	25/03/2025	C22C 9/04
248	1-2024-06060	108823	03/02/2025	14/03/2025	C07D 471/04
249	1-2024-06075	108827	03/02/2025	14/03/2025	A01N 47/16
250	1-2024-06097	107399	25/11/2024	25/03/2025	C08L 21/00
251	1-2024-06110	109596	25/02/2025	17/03/2025	E02B 7/20
252	1-2024-06406	108955	03/02/2025	14/03/2025	G06F 30/10
253	1-2024-06447	110108	25/03/2025	12/03/2025	B60P 3/325
254	1-2024-06617	107485	25/12/2024	06/03/2025	H01L 31/073
255	1-2024-06839	109116	03/02/2025	06/03/2025	B32B 27/12
256	1-2024-06971	110144	25/03/2025	10/03/2025	C09J 103/04
257	2-2022-00559	6434	25/06/2024	25/03/2025	H04R 5/033
258	2-2024-00472	6861	25/03/2025	25/03/2025	A44B 19/26

PHẦN V

SỬA ĐỔI ĐƠN

a-Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 18634/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02045 Ngày nộp: 15/10/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06739	29/11/2019
1-2020-02769	15/05/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Shanghai Taoqian Automation Equipment Co., Ltd (CN)
Room 204, Area A, Floor 2, Building 1, No. 480, Huapu Road, Qingpu District, Shanghai, China

---

Thông báo số: 18639/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-01376 Ngày nộp: 09/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-00022	02/01/2024

Mục sửa đổi: Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH LUẬT ALIAT
Lầu 72, VinCom Center LandMark 81, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.

Thông báo số: 18642/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02525 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-02123	30/03/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: TOA Inc. (JP)
3-5-29, Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan

Thông báo số: 18645/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-01862 Ngày nộp: 13/09/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-00895	02/02/2024

Mục sửa đổi: Loại bỏ các tác giả sáng chế sau đây ra khỏi Danh sách tác giả
Nội dung mới: 1. Trần Thị Mỹ Anh, 162/1, ấp 1, xã Hiệp Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Long An , Long An [VN];
2. Lê Hà Phương, Thôn 3, xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá, Thanh Hoá [VN];
3. Võ Thị Trúc Mai, 187A, Nguyễn Thị Lắng, ấp Phú Lợi, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh [VN]

Thông báo số: 18648/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-01962 Ngày nộp: 01/10/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04529	22/07/2021
1-2021-06010	27/09/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Messer SE & Co. KGaA (DE)
Messer-Platz 1, 65812 Bad Soden, Germany

Thông báo số: 18651/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02395 Ngày nộp: 05/12/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-08215	15/12/2022

Mục sửa đổi: 1. Loại bỏ tác giả sáng chế sau đây ra khỏi Danh sách tác giả:
Nội dung mới: Tên đầy đủ: Phạm Anh Tuấn
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ: 1081 Tòa nhà CT1, Khu Nhà ở & Trung tâm Thương mại, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
2. Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách tác giả:
Tên đầy đủ: Hà Thu Hường
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ: Thôn 3, xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, Việt Nam
CCCD: 001182026505
Điện thoại: 0968297859 Email: huonght@phenikaa.com

Thông báo số: 18652/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00090 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-06255	15/09/2023

Mục sửa đổi: Thứ tự các tác giả sáng chế trong Danh sách tác giả được sửa thành:
Nội dung mới: 1. Tên đầy đủ: Hồ Xuân Năng
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ: Trường Đại học Phenikaa, Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội
2. Tên đầy đủ: Đào Văn Dương
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ: Trường Đại học Phenikaa, Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội
3. Tên đầy đủ: Phạm Thùy Dương
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ: Trường Đại học Phenikaa, Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội

4. Tên đầy đủ: Vũ Ngọc Hùng
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ: Trường Đại học Phenikaa, Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội

Thông báo số: 18662/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2024-00064 Ngày nộp: 09/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2023-00569	16/08/2020

Mục sửa đổi: Địa chỉ của tác giả Hà Thị Thanh Hương được sửa thành:
Nội dung mới: Số 3, ngõ 176, Đê La Thành, Thổ Quan, Đống Đa, Hà Nội.

Thông báo số: 18663/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-01412 Ngày nộp: 11/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-05093	28/07/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Knix Wear Inc. (CA)
40 Temperance Street, Suite 3000, Bay Adelaide Centre - North Tower, Toronto, Ontario, M5H 0B4, Canada

---

Thông báo số: 19571/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00669 Ngày nộp: 11/04/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-04283	29/06/2023

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 19572/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-01726 Ngày nộp: 16/08/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06830	04/12/2019
1-2020-01889	31/03/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
Tầng 5, số 92-98 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, TP. Hà Nội

---

Thông báo số: 19573/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02526 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03079	27/05/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI(VCCI-IP CO.,LTD)
Tầng 8, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 19574/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00984 Ngày nộp: 27/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-01805	23/03/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 32202/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-01958 Ngày nộp: 30/09/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05109	11/08/2022
1-2022-05299	19/08/2022
1-2022-05300	19/08/2022
1-2022-05416	25/08/2022
1-2022-05451	26/08/2022
1-2022-05493	29/08/2022
1-2022-05535	30/08/2022
1-2022-05599	31/08/2022
1-2022-05647	05/09/2022
1-2022-05648	05/09/2022
1-2022-05649	05/09/2022
1-2022-05713	07/09/2022
1-2022-05744	08/09/2022
1-2022-06047	21/09/2022
1-2022-06391	03/10/2022

1-2022-06829	21/10/2022
1-2022-07133	01/11/2022
1-2022-07169	02/11/2022
1-2022-07170	02/11/2022
1-2022-07171	02/11/2022
1-2022-07190	03/11/2022
1-2022-07191	03/11/2022
1-2022-07201	03/11/2022
1-2022-07265	07/11/2022
1-2022-07266	07/11/2022
1-2022-07881	01/12/2022
1-2022-08266	16/12/2022
1-2022-08309	19/12/2022
1-2023-00029	04/01/2023
1-2024-02089	02/01/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: InterDigital Patent Holdings, Inc. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

---

Thông báo số: 32203/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02126 Ngày nộp: 25/10/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01988	13/04/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Mitsui Chemicals Crop & Life Solutions, Inc. (JP)
Nihonbashi Dia Building, 1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027 Japan

---

Thông báo số: 32205/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02182 Ngày nộp: 04/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-06665	14/10/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: AbelZeta Inc. (US)
9605 Medical Center Drive, Suite 100, Rockville MD 20850, United states of America

---

Thông báo số: 32206/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02177 Ngày nộp: 01/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03329	26/05/2022

Mục sửa đổi: Tên tác giả sáng chế "BOADO, Lina" được sửa thành:
Nội dung mới: Lina Maria BOADO CHAVES

Thông báo số: 32209/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02267 Ngày nộp: 13/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-08558	30/11/2023

Mục sửa đổi: Tên 02 tác giả sáng chế "HEWING, David, Stephen" và "PETTAZZONI, Piergiorgio Franceso, Tommaso" được sửa thành:
Nội dung mới: "HEWINGS, David Stephen" và "PETTAZZONI, Piergiorgio Francesco Tommaso".

Thông báo số: 32210/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02268 Ngày nộp: 14/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05187	10/09/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: VIELA BIO, INC. (US)
1 Horizon Way, Deerfield, Illinois 60015, United States of America

---

Thông báo số: 32211/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02276 Ngày nộp: 14/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01756	08/04/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SUNCUE COMPANY LTD. (TW)
No. 105, Renhua Rd., Jianmin Vil., Dali Dist, Taichung City 41278, Taiwan

---

Thông báo số: 32212/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02286 Ngày nộp: 18/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03731	26/06/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: OHSUNG D&E CO., LTD. (KR)
13-1, Geumganggongwon-ro, Dongnae-gu, Busan, 47711, Republic of Korea

---

Thông báo số: 32213/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02289 Ngày nộp: 18/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-06929	04/10/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Fujian Changting Golden Dragon Rare-Earth Co., Ltd (CN)
Industrial New Developed Zone, Changting, Longyan, Fujian 366300, China

---

Thông báo số: 32214/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02294 Ngày nộp: 19/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-04717	15/02/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: ViiV Healthcare Company (US)
Corporation Service Company, 251 Little Falls Drive, Wilmington, Delaware 19808, United States of America

---

Thông báo số: 32215/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02295 Ngày nộp: 19/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00902	24/08/2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: ViiV Healthcare Company (US)
Corporation Service Company, 251 Little Falls Drive, Wilmington, Delaware 19808, United States of America

---

Thông báo số: 32216/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02312 Ngày nộp: 21/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-03368	09/05/2024

Mục sửa đổi: Quốc tịch của tác giả sáng chế
Nội dung mới: Quốc tịch của tác giả sáng chế "RYU, Kaisei" (JP) được sửa thành: RYU, Kaisei (CN)

Thông báo số: 32217/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02327 Ngày nộp: 25/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01399	16/03/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: KeyBioscience SA (CH)
Via Francesco Soave 6, 6900 Lugano, Switzerland

Thông báo số: 32218/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02342 Ngày nộp: 26/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07182	10/12/2020

Mục sửa đổi: Tên tác giả sáng chế
Nội dung mới: Tên tác giả sáng chế "GUO, Wei" được sửa thành: GOU, Wei

---

Thông báo số: 32221/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02361 Ngày nộp: 28/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04417	19/07/2021

Mục sửa đổi: 1. Địa chỉ của người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới: 3-1, Hongo 7-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1138485, Japan.
2. Địa chỉ của tác giả "Le Dinh Khoa" được sửa thành:
c/o GIRASOL ENERGY Inc., 3-1, Hongo 7-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1138485, Japan.

Thông báo số: 32250/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02313 Ngày nộp: 21/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02714	28/04/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Banca(BANCA)
15B Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 32251/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02262 Ngày nộp: 13/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02875	06/05/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 32252/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02231 Ngày nộp: 11/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-01995	30/03/2022
1-2022-01996	30/03/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực(TRUNG THUC.,JSC)
Số 5, ngõ 898, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

---

Thông báo số: 32253/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02205 Ngày nộp: 06/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-08081	12/12/2022

Mục sửa đổi: Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BIGPRO
Số 16, Ngõ 18, Đường Nghĩa Lộ, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

Thông báo số: 32254/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02195 Ngày nộp: 05/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02943	10/05/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 32255/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02179 Ngày nộp: 01/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04429	30/07/2020
1-2022-07485	16/11/2022
1-2023-07338	20/10/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: APNIMED, INC. (DELAWARE) (US)
39 John F. Kennedy Street, 4th Floor, Cambridge, MA 02138, United States of America

---

Thông báo số: 32256/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02164 Ngày nộp: 31/10/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01676	23/03/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Văn phòng Luật sư Ân Nam(ANNAM IP & LAW)
Số 10, ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

---

Thông báo số: 32257/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02089 Ngày nộp: 18/10/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02212	22/04/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 32258/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-01046 Ngày nộp: 04/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-03434	26/05/2023

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 32260/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02103 Ngày nộp: 22/10/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-03820	12/06/2023
1-2024-01096	07/02/2024
1-2024-01953	18/03/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: PTC THERAPEUTICS INC. (US)
500 Warren Corporate Center Drive, Warren, New Jersey 07059, United States of America

---

Thông báo số: 32262/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02222 Ngày nộp: 08/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00987	18/02/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: TOSOH SILICA CORPORATION (JP)
4560, Kaisei-cho, Shunan-shi, Yamaguchi 746-0006, Japan

Thông báo số: 32264/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02223 Ngày nộp: 08/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03850	20/06/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: TOSOH SILICA CORPORATION (JP)
4560, Kaisei-cho, Shunan-shi, Yamaguchi 746-0006, Japan

Thông báo số: 32265/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02224 Ngày nộp: 08/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05809	12/09/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: TOSOH SILICA CORPORATION (JP)
4560, Kaisei-cho, Shunan-shi, Yamaguchi 746-0006, Japan

Thông báo số: 32266/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02235 Ngày nộp: 11/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-01224	21/02/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: NAWTER TECH, S.L.U. (ES)
Plaza de la Fuensanta, 2, Edificio Hispania, 2BC, 30008 Murcia, Spain

---

Thông báo số: 32267/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02255 Ngày nộp: 12/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-01164	24/02/2022
1-2022-01217	25/02/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Bicycletx Limited (GB)
Blocks A & B, Portway Building, Granta Park, Great Abington, Cambridge CB21 6GS, United Kingdom

---

Thông báo số: 32269/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02561 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01035	28/02/2019

Mục sửa đổi: Bổ sung người nộp đơn sáng chế sau đây vào Danh sách người nộp đơn:
Nội dung mới: PGI Drug Discovery LLC (US)
6501 Arlington Expressway B105 #2183, Jacksonville, FL 32211, United States of America.

Thông báo số: 32270/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-01140 Ngày nộp: 17/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02009	24/04/2020
1-2023-07504	11/09/2018

Mục sửa đổi: Bổ sung các tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách tác giả:
Nội dung mới: 1. Tên đầy đủ: Jan Terje Andersen
Quốc tịch: NO
Địa chỉ: Hallagerbakken 66F, 1256 Oslo, Norway
2. Tên đầy đủ: Inger Sandlie
Quốc tịch: NO
Địa chỉ: Røaveien 16 A, 0752 Oslo, Norway
3. Tên đầy đủ: Stian Foss
Quốc tịch: NO
Địa chỉ: Hans Nordahls gate 40, 0481 Oslo, Norway

Thông báo số: 32300/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00005 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-02978	24/04/2024

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của người nộp đơn "BICYCLE TX LIMITED" được sửa thành:
Nội dung mới: BicycIeTx Limited (GB)
Block A & B Portway Building, Granta Park, Great Abington, Cambridge, CB21 6GS, United Kingdom.

Thông báo số: 32301/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00020 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-03725	26/07/2021

Mục sửa đổi: Ngày ưu tiên
Nội dung mới: Ngày ưu tiên của đơn 62/785,517 (US) được sửa thành: 27/12/2018.

Thông báo số: 32303/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00041 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-04989	19/03/2024

Mục sửa đổi: 1. Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách tác giả:
Nội dung mới: Tên đầy đủ: Christopher W. Chung
Địa chỉ: 8816 Abbey Leaf Lane, Orlando, Florida 32827 United States
Quốc tịch: US (Mỹ)
2. Địa chỉ tác giả sáng chế "Max Armendariz Lalama" được sửa thành: 3006 Oakleigh Place Sellersburg, Indiana 47172, United States.

Thông báo số: 32306/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00099 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00843	11/02/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Nhà A30, số 18, Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

---

b- ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 27702/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2025-00377 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2019-00046	30/01/2019

Mục sửa đổi: Tên người nộp đơn, địa chỉ tác giả

Nội dung mới: 1. Tên người nộp đơn được sửa thành:
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯỜNG NHẸ NUCEWALL
2. Sửa địa chỉ tác giả "Hàn Ngọc Đức" thành:
Bộ môn Công trình Thép - Gỗ, Khoa Xây dựng dân dụng và Công nghiệp, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội.

PHẦN VI

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

a-Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 18635/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-00389 Ngày nộp: 16/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02714	28/04/2022

Bên chuyển nhượng: GENERAL ELECTRIC COMPANY (US)
1 River Road, Schcnectady, NY 12345, United States of America

Bên được chuyển nhượng: GENERAL ELECTRIC TECHNOLOGY GMBH (CH)
Brown Boveri Strasse 8, 5400 Baden, Switzerland

Thông báo số: 18638/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-00449 Ngày nộp: 04/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-03434	26/05/2023

Bên chuyển nhượng: NOVO NORDISK RESEARCH CENTER GLADSAXE APS (DK)
Novo Allé 1, DK- 2880, Bagsvaerd, Denmark

Bên được chuyển nhượng: NOVO NORDISK A/S (DK)
Novo Allé, 2880 Bagsvaerd, Denmark

Thông báo số: 18643/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-01069 Ngày nộp: 27/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03780	12/07/2019
1-2019-03781	12/07/2019

Bên chuyển nhượng: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
Bên được chuyển nhượng: TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

Thông báo số: 18646/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-00939 Ngày nộp: 22/10/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03086	11/06/2019

Bên chuyển nhượng: CLARA DIAMOND SOLUTIONS CORP. (CA)
c/o DuMoulin Black LLP, 10th Floor, 595 Howe Street, Vancouver, British Columbia, V6C 2T5, Canada
Bên được chuyển nhượng: CLARA DIAMOND SOLUTIONS LIMITED PARTNERSHIP (CA)
p.o. Box 49314, Suite 2600, Three Bentall Centre, 595 Burrard Street, Vancouver, British Columbia, V7X 1L3, Canada

---

Thông báo số: 18647/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-00914 Ngày nộp: 15/10/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02807	04/05/2022
1-2024-02391	29/03/2024

Bên chuyển nhượng: Merrilee Kick (US)
2114 McDaniel Drive, Carrollton, Texas 75006 USA
Bên được chuyển nhượng: BuzzBallz, LLC (US)
2114 McDaniel Drive, Carrollton, TX 75006, United States of America

---

Thông báo số: 18649/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-00946 Ngày nộp: 23/10/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-06961	27/01/2023

Bên chuyển nhượng: NOVARTIS PHARMA AG (CH)
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
Bên được chuyển nhượng: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 18650/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-00956 Ngày nộp: 25/10/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-03666	22/05/2024

Bên chuyển nhượng: RESONAC CORPORATION (JP)
9-1, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7325, Japan
Bên được chuyển nhượng: RESONAC HARD DISK CORPORATION (JP)
5-1, Yawata kaigan dori, Ichihara-shi, Chiba 290-0067, Japan

Thông báo số: 18653/TB-SHTT.IP, ngày 04/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-01148 Ngày nộp: 19/12/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-00961	17/02/2023

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MTV CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG (VN)
Khu xử lý rác thải - Gò Mộc Bài, thị trấn Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHỰA SÔNG HỒNG (VN)
Thôn Đại Định, xã Cao Đại, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

Thông báo số: 18654/TB-SHTT.IP, ngày 04/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-00372 Ngày nộp: 15/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-04330	08/07/2022

Bên chuyển nhượng: FLOORING INDUSTRIES LIMITED, SARL (LU)
10b, Rue des Mérovingiens (ZI Bourmicht) L-8070 Bertrange, Luxembourg

Bên được chuyển nhượng: UNILIN BV (BE)
Ooigemstraat 3, 8710 Wielsbeke, Belgium

Thông báo số: 18655/TB-SHTT.IP, ngày 04/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-00383 Ngày nộp: 15/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-08431	28/11/2023

Bên chuyển nhượng: FLOORING INDUSTRIES LIMITED, SARL (LU)
10b, Rue des Mérovingiens (ZI Bourmicht) L-8070 Bertrange, Luxembourg
Bên được chuyển nhượng: UNILIN BV (BE)
Ooigemstraat 3, 8710 Wielsbeke, Belgium

Thông báo số: 18656/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-00384 Ngày nộp: 15/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-08840	12/12/2023

Bên chuyển nhượng: FLOORING INDUSTRIES LIMITED, SARL (LU)
10b, Rue des Mérovingiens (ZI Bourmicht) L-8070 Bertrange, Luxembourg
Bên được chuyển nhượng: UNILIN BV (BE)
Ooigemstraat 3, 8710 Wielsbeke, Belgium

Thông báo số: 18657/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-00333 Ngày nộp: 09/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07218	11/12/2020

Bên chuyển nhượng: LG INNOTEK CO., LTD. (KR)
30, Magokjungang 10-ro, Gangseo-gu, Seoul, 07796, Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng: CORNING INCORPORATED (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

---

Thông báo số: 18658/TB-SHTT.IP, ngày 04/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-00089 Ngày nộp: 26/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04928	09/09/2019

Bên chuyển nhượng: 1. JOSEPH, Shoshana (US)
801 N. Fairfax Ave, Los Angeles, California 90046, United States of America
2. KNITTEL, Marta (US)
801 N. Fairfax Ave, Los Angeles, California 90046, United States of America

Bên được chuyển nhượng: Bagcam LLC (US)
8803 Santa Monica Blvd., West Hollywood, CA 90069, United States of America

---

Thông báo số: 18660/TB-SHTT.IP, ngày 04/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-00340 Ngày nộp: 10/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03667	24/06/2020

Bên chuyển nhượng: LG INNOTEK CO., LTD. (KR)
30, Magokjungang 10-ro, Gangseo-gu, Seoul, 07796, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: CORNING INCORPORATED (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

---

Thông báo số: 18661/TB-SHTT.IP, ngày 04/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-00341 Ngày nộp: 10/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04038	14/07/2020

Bên chuyển nhượng: LG INNOTEK CO., LTD. (KR)
30, Magokjungang 10-ro, Gangseo-gu, Seoul, 07796, Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng: CORNING INCORPORATED (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

---

Thông báo số: 18665/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-00902 Ngày nộp: 14/10/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00733	22/02/2018

Bên chuyển nhượng: RHODIA OPERATIONS (FR)
9, rue des Cuirassiers, Immeuble Silex 2 Solvay, 69003 LYON, France
Bên được chuyển nhượng: SPECIALTY OPERATIONS FRANCE (FR)
9, rue des Cuirassiers, Immeuble Silex 2 Solvay, 69003 LYON, France

---

Thông báo số: 18666/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-00903 Ngày nộp: 14/10/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05686	14/12/2018

Bên chuyển nhượng: RHODIA OPERATIONS (FR)
9, rue des Cuirassiers, Immeuble Silex 2 Solvay, 69003 LYON, France

Bên được chuyển nhượng: SPECIALTY OPERATIONS FRANCE (FR)
9, rue des Cuirassiers, Immeuble Silex 2 Solvay, 69003 LYON, France

---

Thông báo số: 18706/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-01014 Ngày nộp: 14/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-01429	10/09/2020

Bên chuyển nhượng: VIELA BIO, INC. (US)
1 Horizon Way, Deerfield, Illinois 60015, United States of America

Bên được chuyển nhượng: HORIZON THERAPEUTICS IRELAND DAC (IE)
70 St Stephen's Green, Dublin 2, D02 E2X4, Ireland

Thông báo số: 22764/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-01079 Ngày nộp: 28/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01779	09/04/2019

Bên chuyển nhượng: ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0006, Japan

Bên được chuyển nhượng: MITSUI CHEMICALS ASAHI LIFE MATERIALS CO., LTD (JP)
2-2-1 Yaesu, Chuo-ku, Tokyo 104-0028, Japan

Thông báo số: 32274/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-00986 Ngày nộp: 06/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-07939	10/11/2023

Bên chuyển nhượng: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 INGELHEIM AM RHEIN, Germany
Bên được chuyển nhượng: DICERNA PHARMACEUTICALS, INC. (US)
75 Hayden Avenue, Lexington, Massachusetts 02421, United States of America.
BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE) và DICERNA PHARMACEUTICALS, INC. (US) cùng là người nộp đơn.

Thông báo số: 32275/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-00990 Ngày nộp: 06/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-06660	14/10/2022

Bên chuyển nhượng: JIANGSU KANIONREAL BIOMEDICAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN) No. 58, Haichang South Road, Haizhou District Lianyungang, Jiangsu 222000, China
Bên được chuyển nhượng: JIANGSU KANION PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
Jiangning industrial city, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, China.

Thông báo số: 32276/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-00991 Ngày nộp: 06/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-06659	14/10/2022

Bên chuyển nhượng: JIANGSU KANIONREAL BIOMEDICAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN) No. 58, Haichang South Road, Haizhou District Lianyungang, Jiangsu 222000, China

Bên được chuyển nhượng: JIANGSU KANION PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
Jiangning industrial city, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, China.

Thông báo số: 32277/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-00993 Ngày nộp: 08/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02486	06/05/2021

Bên chuyển nhượng: Huawei Technologies Co., Ltd. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

Bên được chuyển nhượng: Shenzhen Yinwang Intelligent Technologies Co., Ltd. (CN)
Room 101, Huawei Headquarters Office Building, Huawei, Vanke City Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, 518129, China

---

Thông báo số: 32279/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-01047 Ngày nộp: 21/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01221	08/03/2021

Bên chuyển nhượng: INHIBRX, INC. (US)
11025 N. Torrey Pines Road, Suite 200, La Jolla, California 92037, United States of America

Bên được chuyển nhượng: Inhibrx Biosciences, Inc. (US)
11025 N. Torrey Pines Road, Suite 140, La Jolla, California 92037, United States of America

---

Thông báo số: 32284/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-01017 Ngày nộp: 14/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-05369	10/08/2023

Bên chuyển nhượng: TUOJIE BIOTECH (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
Room 103, No. 14 Building, No. 3728 Jinke Road, Free Trade Pilot Zone, Pudong New Area, Shanghai 201203,

Bên được chuyển nhượng: JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD. (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, China

---

Thông báo số: 32285/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-01056 Ngày nộp: 22/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03898	27/08/2015

Bên chuyển nhượng: INHIBRX, INC. (US)
11025 N. Torrey Pines Road, Suite 200, La Jolla, CA 92037, United States of America

Bên được chuyển nhượng: Inhibrx Biosciences, Inc. (US)
11025 N. Torrey Pines Road, Suite 140, La Jolla, California 92037, United States of America.

Thông báo số: 32288/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-01004 Ngày nộp: 11/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02192	07/04/2022

Bên chuyển nhượng: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Bên được chuyển nhượng: Shenzhen Yinwang Intelligent Technologies Co., Ltd. (CN)
Room 101, Huawei Headquarters Office Building, Huawei, Vanke City Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, 518129, China

---

Thông báo số: 32289/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-01002 Ngày nộp: 11/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-08107	12/12/2022

Bên chuyển nhượng: SENTRONIC INTERNATIONAL CORP. (TW)
Rm. 6, 25 F., No. 93, Sec. 1, Xintai 5th Rd., Xizhi Dist., New Taipei City, Taiwan

Bên được chuyển nhượng: Ji Yan Biomedical Co., Ltd (TW)
17 F., No. 3, Yuanqu St., Nangang Dist., Taipei City, Taiwan

Thông báo số: 32291/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-01005 Ngày nộp: 11/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02174	20/04/2021

Bên chuyển nhượng: Neuroceuticals Inc. (JP)
6F, Hongo TK Building, 1-28-10, Hongo, Bunkyo-ku, Tokyo 1130033 Japan
Bên được chuyển nhượng: Otsuka Clinical Solutions, Inc. (JP)
5194-63, Katsurenhaebaru, Uruma, Okinawa 904-2311, Japan.
Otsuka Clinical Solutions, Inc. (JP); PAX Co., LTD. (JP) và Otsuka Pharmaceutical Factory, Inc. (JP) cùng là người nộp đơn.

Thông báo số: 32292/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-01008 Ngày nộp: 12/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-03867	13/06/2023
1-2023-07210	16/10/2023

Bên chuyển nhượng: Friede & Goldman United B.V. (NL)
De Entrée 234, Amsterdam, the Netherlands 1101 EE
Bên được chuyển nhượng: CCCC International Holding Limited (CN)
Room 2805-06 28F Convention Plaza Office Tower, 1 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong Friede & Goldman United B.V. (NL) và CCCC International Holding Limited (CN) cùng là người nộp đơn.

Thông báo số: 32293/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-00999 Ngày nộp: 11/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-07035	28/10/2022

Bên chuyển nhượng: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China.
Bên được chuyển nhượng: Shenzhen Yinwang Intelligent Technologies Co., Ltd. (CN)
Room 101, Huawei Headquarters Office Building, Huawei, Vanke City Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, 518129, China

---

Thông báo số: 32294/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-01065 Ngày nộp: 26/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-04560	15/11/2017

Bên chuyển nhượng: THE UNIVERSITY OF BRITISH COLUMBIA (CA)
University - Industry Liaison Office, #103 - 6190 Agronomy Road, Vancouver, British Columbia V6T 1Z3, Canada
Bên được chuyển nhượng: Jetti Resources, LLC (US)
2010 8th Street, Boulder, CO 80302, United States of America.

Thông báo số: 32295/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-01066 Ngày nộp: 27/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03430	01/06/2022

Bên chuyển nhượng: MORPHO, INC. (JP)
2-2-1, Kanda-Nishikicho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0054, Japan
Bên được chuyển nhượng: TOKYO WELD CO., LTD. (JP)
2-28-1 Kitamagome, Ota-ku, Tokyo 143-0021, Japan
TOKYO WELD CO., LTD. (JP) là người nộp đơn duy nhất.

Thông báo số: 32296/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-01067 Ngày nộp: 27/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03940	22/06/2022

Bên chuyển nhượng: MORPHO, INC. (JP)
2-2-1, Kanda-Nishikicho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0054 Japan

Bên được chuyển nhượng: TOKYO WELD CO., LTD. (JP)
2-28-1 Kitamagome, Ota-ku, Tokyo 143-0021 Japan
TOKYO WELD CO., LTD. (JP) là người nộp đơn duy nhất

Thông báo số: 32297/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-01073 Ngày nộp: 27/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-03647	05/06/2023

Bên chuyển nhượng: HELSINN HEALTHCARE SA (CH)
Via Pian Scairolo 9, 6912 Lugano/Pazzallo, Switzerland

Bên được chuyển nhượng: TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444, Japan.

Thông báo số: 32298/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-01074 Ngày nộp: 27/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-08645	29/12/2022
1-2023-01884	23/03/2023

Bên chuyển nhượng: Neuroceuticals Inc. (JP)
6F, Hongo TK Building, 1-28-10, Hongo, Bunkyo-ku, Tokyo 1130033, Japan

Bên được chuyển nhượng: OTSUKA CLINICAL SOLUTIONS, INC. (JP)
5194-63, Katsurenhaebaru, Uruma, Okinawa 9042311, Japan OTSUKA CLINICAL SOLUTIONS, INC. (JP); Pax Co., Ltd. (JP) và Otsuka Pharmaceutical Factory, Inc. (JP) cùng là người nộp đơn

---

Thông báo số: 32302/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00024 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04557	15/10/2018

Bên chuyển nhượng: ADMBIOSCIENCE INC. (KR)
Korea Institute Of Machinery & Materials, Jang-dong 8-dong, 156, Gajeongbukro, Yuseong-gu, Daejeon 34103, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: Korea Institute of Machinery & Materials (KR)
156, Gajeongbuk-ro, Yuseong-gu, Daejeon, Republic of Korea.

Thông báo số: 32304/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00051 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07367	18/12/2020

Bên chuyển nhượng: Engelbert Strauss GmbH & Co. KG (DE)
Frankfurter Straße 108, 63599 Biebergemünd, Germany
Bên được chuyển nhượng: Strauss IP GmbH & Co. KG (DE)
Frankfurter Str. 98-108, 63599 Biebergemünd, Germany.

Thông báo số: 32315/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-00334 Ngày nộp: 09/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-03253	23/08/2017
1-2017-03254	23/08/2017
1-2017-03255	23/08/2017

Bên chuyển nhượng: PROTHENA BIOSCIENCES LIMITED (IE)
77 Sir John Rogerson's Quay, Block C, Grand Canal Docklands, Dublin 2, D02 T804, Ireland
Bên được chuyển nhượng: NEOTOPE NEUROSCIENCE LIMITED (IE)
c/o Novo Nordisk Limited, Eirst Eloor, Block A, the Crescent Building, Northwood Business Park Dublin Ireland

---

b- ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 32261/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ2-2024-01028 Ngày nộp: 15/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2023-00454	15/08/2023

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH ASIA SHOPPER MARKETING (VN)
13 đường số 1, khu phố 2, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN HỒNG SƠN (VN)
13 đường số 1, khu phố 2, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Thông báo số: 32307/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ2-2025-00088 Ngày nộp: 04/02/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2023-00206	17/04/2023

Bên chuyển nhượng: Võ Văn Đúng (VN)
Ấp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

Bên được chuyển nhượng: Nguyễn Nhơn Hòa (AU)
174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia.

Thông báo số: 32312/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ2-2025-00183 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2023-00012	11/01/2023
2-2023-00063	10/02/2023
2-2023-00066	13/02/2023

Bên chuyển nhượng: VÕ VĂN ĐÚNG (VN)
ấp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

PHẦN VII

ĐÍNH CHÍNH

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2024-01582

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Thông tin tác giả (bổ sung 07 tác giả)	1. ATWELL, Shane Krummen (US)	1. ATWELL, Shane Krummen (US) **2. FENG, Yiqing (US)** **3. KARTA, Maya Rachel (US)** **4. LEUNG, Donmienne Doen Mun (US)** **5. NA, Songqing (US)** **6. PELLETIER, Laura Anne (US)** **7. RUIZ, Diana Isabel (US)** **8. STOKELL, David John (CA)**

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-09375

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
	Địa chỉ tác giả JARNO, Lise	S**c**ilerstrasse	S**e**ilerstrasse

---

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-06546

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
	Thông tin số công bố quốc tế	**PCT/FI2022/050126**	**WO2022/180309**

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2024-00084

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
	Thông tin nước nộp đơn ưu tiên	**EM**	**EP**

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2024-02653

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
	Thông tin tên người nộp đơn	**PMINUTRITION**, LLC	**PMI NUTRITION**, LLC

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-07503

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
	Địa chỉ tác giả	1. Tác giả NAKAZAWA, Yoshihide:	1. Tác giả NAKAZAWA, Yoshihide:

		"**c/o Ibaraki Plant Breeding & Experiment Station, 7712-1 Manaita Kawachi-niachi Inashiki- gun, Ibaraki 3001331 (JP)**"	"**1-23-1, Kamikurechi, Fujiyoshida-shi, Yamanashi 4030001 (JP)**"
		2. Tác giả HATANAKA, Makoto: "**c/o Institute of Vegetable and Floriculture Science, The National Agriculture and Food Research Organization, 3-1-1 Kannondai, Tsukuba, Ibaraki 3058519 (JP)**"	2. Tác giả HATANAKA, Makoto: "**c/o Ibaraki Plant Breeding & Experiment Station, 7712-1 Manaita Kawachi-machi Inashiki-gun, Ibaraki 3001331 (JP)**"

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2024-06424

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
	Tên tác giả	4. Lê Thị **Thủy**	4. Lê Thị **Thùy**

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2024-06425

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
	Tên tác giả	4. Lê Thị **Thủy**	4. Lê Thị **Thùy**

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449